

THE INTERNATIONAL BESTSELLER
KATHERINE NEVILLE

Độc giả bị cuốn hút vào tác phẩm "Mặt mã Da Vinci" sẽ yêu thích những bí mật chất chồng đan xen của "Bí mật bộ cờ Montglane".
- Matthew Pearl, tác giả của "The Dante Club"

Bí ẩn bộ cờ *Montglane*

THE EIGHT



NHA XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

Bí Ẩn Bộ Cờ Montglane

Katherine Neville & Nguyễn Lâm Xuân Các

NXB Văn Hóa Thông Tin (2021)

Từ khóa: Best Seller, Trinh Thám, Tiểu Thuyết

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

KATHERINE NEVILLE

Bí ẩn bộ cờ Montglane

NGƯỜI DỊCH: NGUYỄN LÂM XUÂN CÁC

Thực hiện ebook: page Duyên sách

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN

HÀ NỘI 2008

Table of Contents

PHÒNG VỆ
QUÂN TỐT TIỀN ĐẾN Ở BỐN CÁNH HẬU
MỘT NƯỚC CỜ KÍN ĐẢO
FIANCHETTO
MỘT VÁN CỜ
CUỘC TRAO ĐỔI CỦA CÁC BÀ HOÀNG
BÁNH XE CỦA HIỆP SĨ
CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA KỸ SĨ
HY SINH
BẦY CỜ NĨA
QUÂN TỐT TIỀN LÊN
TRỌNG TÂM BÀN CỜ
TRẬN ĐẤU CHÍNH GIỮA
HÒN ĐẢO NHỎ
PHÂN TÍCH VỊ TRÍ
TIẾNG NÓI CỦA SA MẠC
NHỮNG NGỌN NÚI THẦN KỲ
LÂU ĐÀI
CÁI CHẾT CỦA NHỮNG VỊ VUA
NỮ HOÀNG ĐEN
LỤC ĐỊA THẤT LẠC
ZUGZWANG
BẠCH ĐỊA
Ô VUÔNG THỨ TÁM
SỰ TĨNH LẶNG TRƯỚC CON BẢO
CON BẢO
BÍ MẬT
VÁN CỜ KẾT THÚC
CÂU CHUYỆN CỦA NỮ HOÀNG ĐEN

Cờ vua là cuộc đời

BOBBY FISCHER

Đời là một loại cờ vua

BENJAMIN FRANKLIN

PHÒNG VỆ

Các nhân vật thường có khuynh hướng hoặc tán đồng, hoặc chống lại cuộc tìm kiếm. Nếu ủng hộ, họ sẽ được lý tưởng hóa thành những con người lịch lãm và trong sáng tuyệt đối; nếu tìm cách ngăn cản, họ sẽ bị mô tả không khác gì những kẻ hoàn toàn đều giả hay hèn nhát.

Vì lẽ đó bất cứ nhân vật điển hình nào ... cũng thường đương đầu với một nhân vật đối lập anh ta về mặt đạo đức, như những quân đen và trắng trong một ván cờ.

- *Giải phẫu Phê bình - Northrop Frye*

TU VIỆN MONTGLANE, PHÁP

Mùa xuân năm 1790

Một nhóm nữ tu băng qua đường, những chiếc khăn trùm đầu nhàu nát của họ nhẹ bay chấp chới như cánh hải âu. Khi các cô lướt qua những vòm cổng đá cao vợi vợi của thành phố, đàn gà con và mấy chú ngỗng te tái tránh lối, vỗ cánh loạn xạ, bì bõm lội qua vũng bùn. Các nữ tu bước trong làn sương mù u ám vẫn bao phủ thung lũng mỗi sớm tinh mơ và từng cặp sóng đôi lặng thình đi về phía tiếng chuông trầm lắng, ngân lên từ những quả đồi trên kia.

Họ gọi mùa xuân này là le Printemps Sanglant, theo tiếng Pháp, có nghĩa Mùa Xuân Đẫm Máu. Năm đó anh đào đơm hoa sớm, còn lâu tuyết trên các đỉnh núi cao mới tan. Những cành cây mảnh khảnh oằn cong xuống đất bởi sức nặng của những đóa hoa đỏ tươi ướt đẫm. Có người nói anh đào nở rộ sớm vậy là điềm lành, biểu tượng của sự hồi sinh sau một mùa đông khắc nghiệt và dài đằng đẵng. Nhưng rồi những cơn mưa giá rét kéo đến và làm đông cứng các khóm hoa trên cành, khiến thung lũng bị vùi sâu trong sắc hoa đỏ nhuộm những vệt sương nâu. Như thể vết thương vết máu khô. Và người ta nói đây là một dấu hiệu khác thường.

Cao ngất ngưỡng phía trên thung lũng, tu viện Montglane nhô lên sừng sững như mỏm đá khổng lồ trỗi ra khỏi đỉnh núi. Công trình kiến trúc trông như pháo đài kia vẫn tách biệt với thế giới bên ngoài gần cả nghìn năm nay. Nó có sáu, bảy lớp tường dày chồng lên nhau vì khi những phiến đá ban đầu bị xói mòn qua nhiều thế kỷ, người ta đặt các lớp tường mới bên ngoài lớp cũ với những giàn chống đỡ. Kết quả tạo thành một hỗn hợp kết cấu ảm đạm và chính vẻ ngoài đó áp ủ nhiều lời đồn đại về chốn này. Tu viện là kiến trúc nhà thờ cổ kính nhất còn nguyên vẹn ở Pháp, và nơi đây cất giữ một lời nguyện cổ xưa sắp được đánh thức lần nữa.

Khi cái hòng chuông đen ngòm vang vọng khắp thung lũng, những nữ tu sĩ còn lại, từng người, từng người một, rời mắt khỏi công việc, để những

chiếc cào, chiếc cuốc sang một bên. Họ bước qua những rặng cây anh đào trải dài đối xứng hai bên lối đi để trèo lên con dốc ngược trở về tu viện.

Ở cuối đoàn người dài lê thê, hai nữ tu trẻ mới vào viện, Valentine và Mireille, khoác tay nhau lê bước rón rén trong những chiếc ủng lấm lem bùn. Họ đã tạo thành một phần lạc lõng bổ sung vào hàng ngũ trật tự của các nữ tu. Mireille cao lớn, tóc đỏ với đôi chân dài và bờ vai rộng, trông giống cô nông dân khoẻ mạnh hơn là tu sĩ. Cô đeo một cái tạp dề lớn bên ngoài chiếc áo và những lọn tóc quăn đỏ lộ ra lơ thơ bên dưới khăn trùm. Bên cạnh Mireille, Valentine mặc dù cao gần bằng nhưng có vẻ mỏng manh ẻo lả. Làn da nhợt nhạt của Valentine nom cứ như trong suốt, nước da trắng được tôn thêm lên nhờ mái tóc vàng nhạt rũ xuống vai. Cô đã nhét chiếc khăn trùm đầu vào túi áo, và miễn cưỡng bước đi bên cạnh Mireille, vừa đi vừa đá ủng vào bùn.

Hai cô gái trẻ này, những tu sĩ nhỏ tuổi nhất ở tu viện, là chị em họ bên ngoại. Cả hai đều mồ côi từ nhỏ sau trận đại dịch khủng khiếp đã tàn phá nước Pháp. Bá tước de Remy già nua, ông ngoại Valentine, đã phó thác hai cô cho nhà thờ trước lúc ông qua đời, để lại số di sản khá lớn bảo đảm cuộc sống cho hai cô cháu gái.

Hoàn cảnh giáo dưỡng hình thành nên một sự gắn bó khăng khít giữa hai cô gái. Cả hai đều ngập tràn vẻ hân hoan vô bờ của tuổi trẻ. Tu viện trưởng thường nghe thấy vài nữ tu lớn tuổi phàn nàn rằng lối sống này chẳng phù hợp chút nào với cuộc đời ẩn dật tại một nhà tu kín, nhưng bà cũng hiểu rằng kỉ luật chế sức sống của tuổi trẻ thì tốt hơn là tìm cách bóp nghẹt nó.

Và người viện trưởng cũng cảm thấy có đôi chút thiên vị dành cho hai chị em cô út, một tình cảm khác thường so với cả tính cách lẫn địa vị của bà. Các nữ tu đứng tuổi hẳn sẽ ngạc nhiên khi biết rằng bản thân viện trưởng thuở thiếu thời đã duy trì một tình bạn sâu sắc như thế với một cô gái. Hai người đã tách biệt nhau nhiều năm trời và xa cách hàng ngàn dặm.

Lúc này, trên dốc mòn, Mireille đang nhét những lọn tóc đỏ bướng bỉnh trở vào dưới tấm khăn trùm đầu và giật mạnh cánh tay cô em họ trong khi lên lớp vệtội chậm trễ.

"Nếu em vẫn cứ lè mề nấn ná mãi, Mẹ Bề Trên sẽ lại quở phạt chúng ta", cô nói.

Valentine vùng khỏi tay chị và xoay một vòng. "Trái đất đang đắm chìm trong cảnh sắc mùa xuân", cô hò reo, dùng đưa hai cánh tay và suýt nữa lộn nhào xuống vách đá dựng đứng. Mireille vội kéo cô lùi đi dọc theo bờ vực cheo leo. "Cớ sao chúng ta phải giam mình trong cái tu viện ngột ngạt buồn tẻ ấy khi mọi vật ngoài kia đang căng tràn nhựa sống?"

"Vì chúng ta là những nữ tu", Mireille bữu môi vặc lại, gấp gáp bước đi, bàn tay bắt chặt cánh tay Valentine. "Và nghĩa vụ của chúng ta là nguyện cầu cho nhân loại". Nhưng làn sương mờ ấm áp dâng lên từ đáy thung lũng đã mang theo mùi thơm ngào ngạt đến nỗi mọi thứ xung quanh đều ngát hương hoa anh đào nở rộ. Mireille cố gắng không để ý tới nỗi xốn xang mà cảnh vật nơi đây dấy lên trong cô.

"Ôn Chúa, chúng ta chưa phải là nữ tu", Valentine nói. "Chúng ta vẫn chỉ là những người mới tu chừng nào còn chưa tuyên thệ. Chẳng bao giờ quá muộn để được cứu rỗi. Em đã nghe thấy các nữ tu lớn tuổi thì thảo với nhau rằng hiện các tên lính đang lúc nhúc khắp nơi trên đất Pháp, đánh cắp kho báu của các tu viện, vây bắt các nhà tu hành và tổng họ về Paris. Có thể một vài tên lính cũng sẽ đến đây và bắt em về Paris. Rồi họ đưa em đi xem nhạc kịch mỗi đêm, và uống sâm banh từ chiếc giày của em!"

"Những người lính chẳng phải lúc nào cũng mê ly như em mơ mộng đâu", Mireille nhận xét. "Suy cho cùng, nghề của họ là giết chóc chứ đâu phải đưa người ta đi xem hát".

"Đó không phải tất cả những gì họ làm", Valentine nói, giọng cô trầm xuống thành một tiếng thì thào bí hiểm. Họ đã lên đến đỉnh đồi, nơi con đường trở nên bằng phẳng và thoáng đãng hơn nhiều. Ở đây lát đá phiến phẳng lì giống những con đường cao tốc thênh thang thường thấy ở các thành phố lớn. Phía bên kia đường, người ta trồng những cây bách lớn nổi lên trên nền một rừng cây anh đào, trông chúng có cái vẻ trang trọng nhưng góm ghiếc, giống như chính cái tu viện này, hết sức lạc lõng.

"Em nghe nói", Valentine ghé sát vào tai cô chị họ thì thầm "rằng lính tráng thực hiện những hành động đĩ bại đối với nữ tu sĩ ! Nếu một tên lính tình cờ bắt gặp một nữ tu, trong một cánh rừng chẳng hạn, hắn sẽ lập tức lôi một vật ra khỏi đũng quần, đặt vật ấy vào trong người nữ tu lắc qua lắc lại. Và thế là khi hắn xong việc, nữ tu sẽ có em bé !"

"Thật là báng bỗ !" Mireille thét lên, giằng ra khỏi tay Valentine và cố nén một nụ cười thoáng trên môi. "Chị nghĩ em thô lỗ đến thế là cùng, làm sao trở thành nữ tu được".

"Đó đúng là đi đâu em đã nói suốt ngay từ đầu", Valentine thú nhận. "Em thích làm cô dâu của một người lính hơn làm cô dâu của Chúa".

Khi hai chị em tiến đến gần tu viện, họ có thể trông thấy bốn hàng cây bách sóng đôi ở mỗi lối ra vào và tạo thành hình một dấu thánh giá. Những thân cây bao bọc quanh hai cô gái khi họ gấp gáp chạy xuyên qua làn sương mù đang sẫm dần lại. Họ đi qua những cánh cổng tu viện và băng ngang khoảng sân rộng. Khi họ đến gần những cánh cửa gỗ cao nặng nề dẫn đến thánh đường chính, tiếng chuông tiếp tục rung lên, chẳng khác gì hồi chuông báo tử len lỏi qua lớp sương dày đặc.

Từng người dừng lại trước cửa để gạt bùn đất khỏi đế ủng, thoăn thoắt làm dấu thánh, và bước qua cánh cổng chính đồ sộ. Không ai trong hai cô liếc nhìn lên dòng mẫu tự tiếng Francs thô sơ khắc vào khung vòm đá gắn trên cửa, nhưng cô nào cũng biết nó viết gì, như thể những từ ngữ kia đã khắc sâu vào trái tim các cô:

Nguyên rủa kẻ nào mang những bờ tường này xuống cõi tục.

Nhà vua chỉ bị ngăn cản bởi bàn tay của Chúa mà thôi.

Bên dưới lời đề từ, cái tên được khắc thành những chữ viết lớn rời nhau 'Carolus Magnus'. Ông chính là người tạo ra công trình này và cả lời nguyện ám lên những ai sẽ phá hủy nơi đây. Đó là nhà cai trị vĩ đại nhất của Đế chế Francs trong hơn một nghìn năm trước, người được cả nước Pháp biết đến với danh xưng hoàng đế Charlemagne.

(Charlemagne (Charles Ier le Grand), vua của người Franks từ năm 768 đến 814 và là hoàng đế của đế chế Occident từ năm 800 đến 814, được coi là một trong những ông vua vĩ đại nhất nước Pháp nhờ công thống nhất và mở rộng lãnh thổ quốc gia.)

Những bức tường phía trong tu viện tối tăm, lạnh lẽo, và ẩm ướt rêu phong. Từ chính điện bên trong có thể nghe thấy những tiếng thì thầm cầu nguyện của các tu sĩ mới vào viện cùng tiếng lách cách khe khẽ khi họ lần tràng kinh Kính Mừng, kinh Sáng Danh, và kinh Lạy Cha. Valentine và Mireille vội vã đi qua nhà nguyện lúc người cuối cùng trong số những nữ tu mới vào viện đang quỳ gối khẩn vái và hai cô dõi theo tiếng xì xào bàn tán đến bên một cánh cửa nhỏ phía sau bệ thờ, nơi phòng làm việc riêng của Mẹ Bề Trên. Một nữ tu lớn tuổi hơn đang hối thúc người tụt lại sau cùng nhanh nhanh đi vào. Valentine và Mireille đưa mắt nhìn nhau và bước vô.

Bị gọi đến phòng làm việc riêng của nữ tu viện trưởng kiểu này thật kỳ lạ. Rất ít nữ tu đặt chân đến đây, mà nếu có đến thường là để nhận kỷ luật. Valentine, người luôn bị trách phạt, rất hay đến đây. Thế nhưng tiếng chuông tu viện xưa nay vốn để triệu tập tất cả các nữ tu sĩ. Chắc hẳn tất cả mọi người sao có thể bị gọi đến phòng làm việc của Mẹ Bề Trên nhận hình phạt cùng một lúc được chứ ?

Khi họ bước vào căn phòng rộng có trần thấp, Valentine và Mireille thấy tất cả các nữ tu trong viện quả thật đã tề tựu ở đó, cả thảy hơn năm mươi người. Trên những dãy ghế dài bằng gỗ cứng đối diện bàn viết của nữ tu viện trưởng, họ ngồi thì thào với nhau. Rõ ràng ai cũng nghĩ đây là một sự việc khác thường, và những khuôn mặt ngược nhìn lên khi hai cô bước vào với vẻ mặt hãi hùng. Hai chị em ngồi vào chỗ của họ ở dãy ghế cuối cùng. Valentine siết chặt tay Mireille.

"Chuyện này là sao ?" Cô thì thào.

"Điềm dữ đây, chị nghĩ vậy", Mireille đáp, giọng cũng thì thầm. "Mẹ Bề Trên trông có vẻ nghiêm nghị và ở đây có hai phụ nữ chị chưa gặp bao giờ".

Ở cuối căn phòng dài, phía sau chiếc bàn đồ sộ bằng gỗ anh đào bóng loáng, nữ tu viện trưởng đứng đó. Bà nhăn nhoeo và khô cứng như một mảnh da khô, nhưng vẫn lộ ra uy quyền của chức vụ to lớn bà đang nắm giữ. Sắc thái muôn thuở trong điệu bộ của bà gợi lên ý nghĩ từ lâu bà đã hòa hợp thể xác vào chính tâm hồn mình, nhưng hôm nay trông bà viện trưởng nghiêm trang hơn bao giờ hết. Từ trước tới giờ, các nữ tu chưa từng thấy bà như thế lần nào.

Hai người lạ mặt, đều là những phụ nữ trẻ to xương với đôi bàn tay lớn, lù lù xuất hiện hai bên nữ tu viện trưởng như những thiên thần báo oán. Một người có làn da tái nhợt, tóc đen và đôi mắt sáng, trong khi người kia mang những đường nét khỏe mạnh giống Mireille, với nước da trắng mịn và mái tóc màu nâu hạt dẻ chỉ hơi sẫm hơn những lọn tóc nâu đỏ của Mireille một chút. Dù cả hai mang dáng dấp những nữ tu nhưng họ không khoác trên mình y phục tu hành mà mặc những bộ quần áo đi đường màu xám trơn rất bình thường.

Tu viện trưởng chờ cho tất cả các nữ tu sĩ yên vị và cánh cửa được khép lại. Khi căn phòng hoàn toàn yên ắng, bà mới bắt đầu nói với chất giọng bao giờ cũng khiến Valentine nghĩ đến âm thanh chiếc lá khô bị xéo nát.

"Các con của ta", nữ tu viện trưởng nói, chắp hai tay phía trước, "trong gần một nghìn năm nay, dòng tu Montglane đã trụ vững trên đỉnh núi này, thực hiện nghĩa vụ của chúng ta đối với nhân loại và phụng sự Chúa. Mặc dù cách ly khỏi thế gian nhưng chúng ta vẫn nghe thấy những bất bình âm ỉ trong tình trạng náo động ngoài kia. Tại nơi này, trong cái xó xỉnh nhỏ bé, chúng ta đã và đang tiếp nhận những tin dữ xảy ra gần đây, nó có thể làm thay đổi sự chở che an toàn mà chúng ta tận hưởng bấy lâu. Hai người phụ nữ đứng cạnh ta là những người đưa tin. Ta xin giới thiệu xơ Alexandrine de Forbin, bà ra dấu về phía người phụ nữ tóc đen, và Marie Charlotte de Corday, họ cùng nhau đi đầu hành Tu viện các xơ tại tỉnh Caen ở địa phận miền Bắc. Họ đã đi suốt chiều dài nước Pháp dưới lớp áo cải trang, một hành trình gian khổ, để đem đến cho chúng ta lời cảnh báo. Vì vậy ta yêu cầu các con hãy lắng nghe những đi đầu họ nói. Đi đầu đó tối quan trọng đối với tất cả chúng ta.

Tu viện trưởng ngẩng xuống, và người phụ nữ được giới thiệu là Alexandrine de Forbin hắng giọng, nói nhỏ nhẹ đến nỗi các nữ tu sĩ phải căng tai lắng nghe. Tuy vậy lời lẽ của cô ta rất rõ ràng.

"Các chị em đạo hữu của ta", cô bắt đầu, "câu chuyện mà chúng tôi phải kể không dành cho những người nhút nhát. Trong chúng ta có những người đến với Chúa với hy vọng cứu rỗi nhân loại. Có những người đến đây với hy vọng thoát ly trần thế. Và cũng có những người miên cưỡng đến đây, không hề cảm thấy bất kỳ động lực nào hết". Nói đến đây, cô đưa cặp mắt đen láy, long lanh về phía Valentine khiến cô này thẹn đỏ cả mặt.

'Bất kể các chị nghĩ mục đích của mình là gì thì nó cũng đã thay đổi, kể từ hôm nay. Trong hành trình của Charlotte và tôi đã đi dọc suốt chiều dài nước Pháp, qua Paris và tất cả làng mạc. Chúng tôi đã chứng kiến không chỉ những người đói khát mà cả những người chết vì đói. Dân chúng đang nổi loạn trên đường phố để giành giật miếng ăn. Những cảnh tàn sát, đàn bà vác những chiếc đầu bị cắt lìa cắm trên đỉnh ngọn giáo diễu qua khắp các khu phố. Những cảnh hiếp dâm, và còn tệ hơn thế. Trẻ nhỏ bị giết, người lớn bị tra tấn ngay trên các quảng trường và bị phanh thây bởi những đám đông giận dữ ..." Các nữ tu không còn giữ yên được nữa. Giọng họ vang lên đầy hốt hoảng trong khi Alexandrine tiếp tục câu chuyện đầm máu.

"Bây giờ là tháng tư. Tháng mười năm ngoái, nhà vua và hoàng hậu đã bị một đám đông phần nộ bắt cóc khỏi cung điện Versailles và bị đưa về giam giữ tại điện Tuilleries ở Paris. Chúng ép nhà vua ký vào một văn kiện, bản "Tuyên ngôn nhân quyền", tuyên bố quyền bình đẳng cho mọi người. Thực tế, Quốc hội hiện đang đi đầu hành chính phủ; nhà vua không có quyền can thiệp. Đất nước chúng ta đã vượt xa tằm một cuộc cách mạng. Chúng ta đang trong tình trạng vô chính phủ. Tệ hơn nữa, Quốc hội phát hiện trong ngân khố quốc gia không có vàng; nhà vua đã làm vương quốc khánh kiệt. Ở Paris, người ta tin rằng nhà vua sẽ không sống sót qua năm nay".

Cơn chấn động lướt qua những dây ghế của các nữ tu, và tiếng xì xào sừng sốt râm ran khắp gian phòng. Mireille siết nhẹ bàn tay Valentine trong khi cả hai đều nhìn chăm chăm vào người nói. Những phụ nữ trong căn phòng

này chưa bao giờ nghe thấy những ý nghĩ kiểu đó được phát biểu lớn tiếng, và họ cũng không thể hình dung những đi ầu như vậy là có thật. Tra tấn, vô chính phủ, giết vua. Sao có thể thế được ?

Viện trưởng đập tay xuống mặt bàn yêu cầu giữ trật tự, và các nữ tu sĩ im bật. Bấy giờ Alexandrine ng ồi vào chỗ, còn xơ Charlotte đứng một mình cạnh bàn. Giọng nói của xơ to và mạnh mẽ.

"Trong Quốc hội có một kẻ cực kỳ xấu xa. Mặc dù tự nhận mình là thành viên của giới tăng lữ nhưng hắn rất khao khát quyền lực. Y chính là giám mục địa phận Autun. Trong thâm tâm, những người thuộc Giáo hội La Mã tin rằng hắn là hiện thân của ma quỷ. Họ nói hắn sinh ra đã có móng chân chẻ đôi, biểu tượng của cái ác, rằng hắn uống máu con nít để giữ vẻ trẻ trung, rằng hắn cử hành lễ Đen cầu xin quỷ Satăng. Vào tháng mười, tên giám mục này đề xuất với Quốc hội cho Nhà nước tịch thu toàn bộ tài sản của Nhà thờ. Ngày hai tháng mười một, dự luật Tịch Biên của hắn được Mirabeau, một chính khách cấp cao, ủng hộ trước quốc hội, và đã được thông qua. Ngày mười ba tháng hai, công cuộc tịch thu bắt đầu. Bất cứ tăng ni nào chống đối cũng đều bị bắt giam. Và ngày mười sáu tháng hai, tên giám mục của vùng Autun ấy được bầu làm chủ tịch Quốc hội. Giờ đây chẳng gì có thể ngăn hắn lại được".

Các nữ tu sĩ đang trong tâm trạng cực kỳ kích động, họ cất cao giọng kêu than kinh hãi và cực lực phản đối, nhưng giọng Charlotte vang vọng trên hết.

"Khá lâu trước khi đưa ra dự luật Tịch Biên, giám mục Autun đã mở những cuộc đi ầu tra về nơi cất giữ tài sản của Giáo hội ở Pháp. Mặc dù bản dự luật ghi rõ các linh mục bị tước vị trước và các nữ tu sĩ được tha nhưng chúng tôi biết tên giám mục đó đã để mắt tới tu viện Montglane. Nhi ều cuộc đi ầu tra của y tập trung nhắm vào xung quanh Montglane này. Chúng tôi vội vã đến đây báo cho các chị biết chuyện này. Kho báu của Montglane không được để rơi vào tay hắn".

Nữ tu viện trưởng đứng đó, đặt tay lên bờ vai vững chãi của Charlotte Corday. Bà nhìn khắp lượt các hàng ghế nữ tu trong những bộ trang phục

đen, những chiếc nón hồ cứng của họ rạp ròn dưới kia như mặt biển đầy hải âu hoang dã, và bà nở một nụ cười. Đây là các con chiêm của bà, những người bà đã dẫn dắt từ rất lâu và có thể bà sẽ không được gặp lại họ trong đời một khi tiết lộ đi đâu buộc phải nói ra.

"Giờ thì các con đã nắm được tình cảnh như ta", viện trưởng nói. "Mặc dù đã biết từ nhiều tháng nay về số kiếp của chúng ta nhưng ta vẫn không muốn nói làm các con lo sợ, đến khi nào ta chọn được một hướng đi. Trên hành trình đáp lại lời kêu gọi, các xơ ở Caen đã chứng thực nỗi hãi hùng tối tăm nhất của ta". Các nữ tu lúc này đã rơi vào một sự im lặng chết người. Không thể nghe thấy một âm thanh nào ngoài giọng nói của nữ tu viện trưởng.

"Ta là một bà già có thể sẽ được gọi về với Chúa sớm hơn hình dung. Lời thề nguyện của ta khi bắt đầu cai quản tu viện này không chỉ là lời thề với Chúa. Gần bốn mươi năm trước, lúc trở thành nữ tu viện trưởng của Montglane, ta đã thề giữ kín một bí mật, nếu cần có thể hy sinh cả tính mạng để bảo toàn nó. Bây giờ đến lúc ta thực hiện lời thề này. Nhưng ta phải chia sẻ một vài đi đầu của bí mật với từng người các con và đến lượt các con phải thề giữ kín. Câu chuyện của ta dài, và các con phải kiên nhẫn nếu ta có nói chậm rãi. Khi ta kể xong, các con sẽ biết tại sao từng người trong chúng ta buộc phải làm những đi đầu tất yếu".

Nữ tu viện trưởng tạm ngừng để nhắp một ngụm nước trong chiếc cốc lễ bằng bạc đặt trên bàn trước mặt rồi nói tiếp.

Hôm nay là ngày bốn tháng tư năm 1790 sau Công nguyên. Câu chuyện của ta bắt đầu vào một ngày bốn tháng tư cách đây nhiều năm. Người tiên nhiệm đã kể ta nghe, như thông lệ bao đời nay từ khi tu viện ra đời, viện trưởng sẽ truyền lại câu chuyện cho người kế nghiệp trong buổi lễ thạc vị. Và bây giờ ta kể các con nghe...

CÂU CHUYỆN CỦA NỮ VIỆN TRƯỞNG

Ngày bốn tháng tư năm 782, một lễ hội tung bừng đã được tổ chức tại Đông cung ở Aachen kỷ niệm lần thứ bốn mươi ngày sinh của nhà vua Charlemagne vĩ đại. Ngài triệu tập toàn thể tầng lớp quý tộc đến chính điện, nơi có mái vòm chạm trổ và những bậc thang uốn quanh thành hàng, ngoài ban công xếp đầy những cây cọ nhập khẩu và được trang hoàng các vòng hoa lồng lẩy. Đàn hạc và đàn luyt réo rắt trong các đại sảnh giữa những chiếc đèn lồng bằng vàng và bạc. Các vị quỳ thấn, xúng xính trong những bộ ngự bào màu tía, màu vàng và đỏ thẫm, đi đi lại lại giữa chốn thần tiên của các nghệ sĩ tung hứng, các anh hề, và những màn trình diễn múa rối). Gấu, sư tử, hươu cao cổ hoang dã và vài lồng bồ câu được đưa vào sân rộng. Cuộc vui tung bừng nhộn nhịp kéo dài hàng tuần chờ đón sinh nhật nhà vua.

Đỉnh cao của lễ hội vào đúng ngày sinh nhật nhà vua. Sáng hôm ấy, Ngài ngự giá đến sân rộng chính điện với mười tám người con, hoàng hậu, và các cận thần được sủng ái riu rít vây quanh. Charlemagne là một người cao lớn quá khổ với vẻ phong sương của một hiệp sĩ và một tay bơi lội. Làn da rám nắng, mái tóc và bộ râu hoe vàng dưới ánh mặt trời, trông Ngài hết như chiến binh và là người cai trị vương quốc rộng lớn nhất thế giới. Khoác một tấm áo len dài giản dị có dây thắt ngang lưng cùng chiếc áo khoác bằng da lông chồn mactet vừa sát người và đeo thanh gươm muôn thuở, nhà vua băng qua sân rộng, hân hoan chào mừng thần dân và mời họ tự nhiên thưởng thức các món ăn thịnh soạn được dọn lên đây áp những chiếc bàn lớn quanh đại sảnh.

Nhà vua đã chuẩn bị một điếu thú vị đặc biệt cho ngày trọng đại này. Là bậc thầy về chiến lược quân sự, ngài cực kỳ say mê một trò chơi. Trò chơi của chiến tranh, trò chơi của vua chúa, đó chính là môn cờ vua. Nhân dịp sinh nhật thứ bốn mươi của mình, Charlemagne đề nghị so tài với tay cờ xuất sắc nhất vương quốc, anh lính mang tên Garin Người Cương Trực.

Garin tiến vào sân rộng trong tiếng kèn trompet vang vang. Những nghệ sĩ nhào lộn nhảy nhót trước mặt anh còn các cô gái rải những lá cọ và cánh

hoa hồng trên lối đi. Garin là một thanh niên mảnh khảnh, nước da xanh tái với sắc thái nghiêm trang và đôi mắt xám, anh là binh lính trong quân đội miền Tây. Anh quỳ xuống khi nhà vua đứng dậy chào đón anh.

Bộ quân cò được đưa vào đại sảnh trên vai tám tên đầy tớ da đen mặc những bộ chế phục kiểu Ma-rốc. Những người hầu này và cả bàn cò vua họ đang khiêng trên đầu là món quà do Ibn-al-Arabi, thủ lĩnh Hồi giáo của Barcelona gửi tặng để tỏ lòng cảm ơn sự trợ giúp của nhà vua trong cuộc chiến chống lại người Basque (miền Tây Pyrenees, thuộc Đông Bắc Tây Ban Nha) ở vùng núi Pyrenees bốn năm về trước. Chính trong quá trình lui binh của trận đánh vang danh ấy, người lính Hruoland được nhà vua quý mến đã tử trận tại đèo Roncesvalles (thị trấn Tây Ban Nha) ở Navarre (vùng lịch sử của Tây ban Nha, nằm kẹp giữa những dãy núi của Pyrenees và các ngọn núi Iberiques) và hóa thân thành nhân vật chính trong tác phẩm "Bài ca Roland". Do liên tưởng đến sự việc đau lòng đó nên nhà vua đã không bao giờ chơi trên bộ bàn cò ấy nữa, và cũng không bao giờ mang nó ra trước mặt thần dân của mình nữa.

Cả triều đình lấy làm kinh ngạc trước vẻ tráng lệ của bộ cò khi nó được đặt lên một chiếc bàn trong sân rộng. Mặc dù được chế tác dưới tay những bậc thầy thợ thủ công Ả Rập nhưng các quân cò vẫn mang dấu tích tổ tiên Ấn Độ và Ba Tư. Vài người tin rằng môn cò vua đã có mặt tại Ấn Độ hơn bốn trăm năm trước khi Chúa giáng thế và du nhập vào Ả Rập thông qua nước Ba Tư trong cuộc chinh phạt vào năm 640 sau Công nguyên.

Chiếc bàn cò khảm toàn bạc và vàng, mỗi cạnh đo đúng một thước. Các quân cò nạm đá quý sắc sỡ, nào là hồng ngọc, ngọc bích, kim cương và ngọc lục bảo chưa cắt gọt thành hình nhưng đã được đánh bóng trơn nhẵn, một vài viên ngọc to bằng trứng chim cút. Rực rỡ và lấp lánh trong ánh đèn cung điện, bên trong vật ấy dường như ngời lên một thứ ánh sáng có sức thôi miên người ngắm.

Quân Shah, hoặc còn gọi là quân Vua, cao mười lăm phân, mô tả hình ảnh một người đàn ông đội mũ miện cưỡi trên lưng voi. Quân Hậu, còn gọi là Ferz, ngồi trong một chiếc ghế kiểu có mái che đính châu báu. Quân Tượng là những con voi mang bộ yên cương nạm ngọc còn quân Mã là

những con ngựa chiến Ả Rập. Quân Xe, hay quân cò thấp, trong tiếng Ả Rập gọi là Rukkh, có nghĩa là chiến xa; đó là những con lạc đà to lớn mang trên lưng những chiếc ghế hình tháp. Những quân Tốt, tức người đưa tin, như ngày nay chúng ta thường gọi, là những bộ binh khiêm nhường cao bảy phân có cặp mắt đánh đá quý và những viên ngọc điểm xuyết trên chuôi gươm.

Charlemagne và Garin tiến đến bàn cờ từ hai phía. Rồi nhà vua giờ cao tay, nói những lời làm kinh ngạc những ai trong triều đình hiểu rõ Ngài.

"Trăm đề nghị một cuộc đánh cờ", giọng Người nghe rất lạ. Charles không phải người thích cá cược. Các cận thần lo ngại đưa mắt nhìn nhau.

"Nếu lính Garin của trăm thắng cuộc, trăm sẽ ban cho anh ta phần vương quốc từ Aachen đến dãy núi Pyrenees vùng Basque và gả đứa con gái đầu lòng của trăm cho. Nếu thua cuộc, anh ta sẽ bị chém đầu ngay trên sân rồng này lúc rạng đông".

Triều đình một phen nhốn nháo hẳn lên. Ai cũng biết nhà vua rất yêu quý những đứa con gái của mình, yêu đến nỗi Ngài đã van xin họ đừng xuất giá chùng nào ông còn sống.

Người bạn thân thiết nhất của nhà vua, công tước Burgundy, nắm lấy cánh tay và kéo nhà vua sang một bên. "Kiểu cá cược gì vậy?" công tước thì thầm. "Ngài cá cược chẳng khác gì một gã mọi rợ ngớ ngẩn!"

Charles ngồi xuống cạnh bàn, trông nhà vua cứ như bị thôi miên. Công tước hoang mang, chính Gardin cũng bối rối. Anh ta nhìn vào mắt công tước, rồi chẳng một lời, ngồi vào chỗ của mình bên bàn cờ, chấp nhận lời cá cược. Các quân cò được phân chia và như gặp vận may, Garin chọn quân trắng, và anh ta được ưu tiên đi trước. Ván cờ bắt đầu.

Có lẽ do tình hình căng thẳng, nhưng trong lúc ván đấu diễn tiến, sự quả quyết và độ chính xác mà hai đấu thủ dấn vào các nước cờ vượt hơn hẳn một cuộc đua tài thông thường, cứ như một bàn tay khác, vô hình, đang lượn lờ trên bàn cờ. Thậm chí đôi lúc như thể chính những quân cò thực

hiện nước đi. Bản thân các đấu thủ im lặng và mang sắc mặt tái nhợt, còn các vị cận thần lớn vờn quanh họ như những bóng ma.

Sau gần một giờ đồng hồ thi đấu, công tước Burgundy quan sát thấy cung cách của nhà vua khá kỳ lạ. Cặp lông mày nhú lại, nhà vua có vẻ không tập trung tư tưởng và lơ đãng. Cả Garin cũng bị ám ảnh bởi một tâm trạng bồn chồn đứng ngẩn không yên, cử chỉ của anh ta nhanh và co giắt, vầng trán lấm tấm mồ hôi. Cặp mắt hai người dán chặt vào bàn cờ như thể họ không thể rời mắt đi chỗ khác.

Bất thần Charles bật dậy, hét to, lật đổ bàn cờ và làm tất cả các quân cờ rơi vãi xuống sàn nhà. Vòng vây các vị cận thần lùi lại mở lối. Nhà vua nổi trận tam bành, một cơn thịnh nộ hãi hùng và kinh khiếp, Người vò đầu bứt tóc và dấm ngực thành thịch như một con thú hoang. Garin và công tước Burgundy lao đến bên cạnh nhà vua nhưng Ngài xua họ đi. Phải cần đến sáu cận thần mới kìm nổi nhà vua. Cuối cùng khi nhà vua đã dịu đi đôi chút, ông bối rối đưa mắt nhìn quanh như vừa bừng tỉnh sau giấc ngủ li bì.

"Bẩm bệ hạ", Garin nhỏ nhẹ nói và nhặt một trong số những quân cờ nằm dưới sàn nhà lên, trao cho nhà vua. "Có lẽ chúng ta nên hủy bỏ trận đấu này. Những quân cờ đã rơi tung tất cả, và thần không thể nhớ nước đi nào cả. Thưa bệ hạ, thần ghê sợ bộ cờ của người Ma-rốc này. Thần tin nó đã bị ma quỷ ám, thế lực đen tối ấy đã buộc bệ hạ lấy sinh mệnh của thần ra cá cược".

Charlemagne ngả người ra sau ghế uể oải đặt một bàn tay lên trán nhưng không nói gì.

"Garin", Công tước Burgundy dè dặt nói, "người biết nhà vua không mê tín kiêu ấy, và Người cho những điếu dị đoan đó là dị giáo và mị rợ. Người đã cấm thuật gọi hồn và tị bói toán ở triều đình".

Charlemagne ngắt lời, nhưng giọng nói của nhà vua rất yếu như đã phải cố gắng đến kiệt sức. "Làm sao ta có thể đưa ánh sáng Thiên Chúa đến châu Âu khi binh lính trong chính quân đội của ta lại tin vào yêu thuật?"

"Bùa phép này đã được sử dụng ở Ả Rập và khắp vùng phía Đông từ xa xưa", Garin đáp lại. "Thần không tin và cũng không hiểu nó, nhưng..." Garin cúi xuống sát nhà vua và nhìn vào đáy mắt ông "... người cũng cảm thấy nó mà".

"Ta bị ngọn lửa cuồn cuộn thiêu cháy", Charlemagne thú nhận. "Ta đã không thể tự kiềm chế bản thân. Trong người mang cảm giác như lúc mở màn trận đánh, ngay khi các binh sĩ xuất trận. Ta không thể giải thích được".

"Nhưng mọi vật trong khắp đất trời đều có nguyên do", một giọng nói cất lên sau lưng Garin. Anh quay lại, và đứng ở kia là người Ma-rốc da đen, một trong tám người đã khiêng bộ cờ vào triều. Nhà vua gật đầu ra hiệu cho người Ma-rốc nói tiếp.

"Từ nơi sinh ra, vùng Watar của chúng tôi, có một bộ tộc cổ mang tên Badawi, tức "cư dân của sa mạc". Theo truyền thống của những người này, những cuộc thách thức đẫm máu được xem là vinh dự nhất. Tục truyền rằng chỉ có sự cá cược đẫm máu mới xưa được Habb, giọt máu đen trong trái tim con người, giọt máu mà Tổng Thiên sứ Gabriel đã rút từ lồng ngực Muhammed. Ngài đã giao kèo một vụ đặt cược đẫm máu trên chiếc bàn cờ này, đặt cược bằng sinh mệnh con người, dạng thức cao nhất của công lý. Muhammed nói, "Vương quốc chịu đựng được Kufr, sự bất trung với đạo Hồi, nhưng Vương quốc không thể chịu đựng được Zulm, sự bất công". '

"Một cuộc cá cược đẫm máu bao giờ cũng là một cuộc cá cược của cái ác", Charlemagne đáp lại. Garin và công tước Burgundy ngạc nhiên nhìn nhà vua, vì chẳng phải mới chỉ một giờ trước, chính nhà vua đã đề nghị một cuộc cá cược kiểu vậy đó sao ?

"Không !" người Ma-rốc ngang ngạnh nói. "Qua vụ đánh cá đẫm máu, người ta có thể đến được Ghutah, ốc đảo Thiên Đường trên trái đất. Nếu người ta đánh cá kiểu vậy trên bàn cờ của Shatranj, thì chính bản thân Shatranj sẽ đóng vai Sar !"

"Shatranj là tên mà người Ma-rốc đã đặt cho trò chơi cờ vua, thưa bệ hạ", Garin nói.

"Thế còn "Sar" là gì ?" Chalemagne hỏi và từ từ đứng dậy. Nhà vua rất cao lớn, cao hơn hẳn tất cả những người xung quanh ông.

"Đó là sự báo thù", người Ma-rốc trả lời tỉnh bơ. Anh ta cúi chào và lui đi.

"Chúng ta sẽ chơi lại", nhà vua tuyên bố. "Lần này sẽ không cá cược gì hết. Chúng ta chơi vì yêu thích trò chơi đơn giản. Những đi đầu mê tín dị đoan ngớ ngẩn do bọn mọi rợ và con nít bịa ra kia thật chẳng có nghĩa lý gì". Các vị cận thần bắt đầu sắp lại bàn cờ. Những tiếng râm ran nhẹ nhõm lướt qua căn phòng. Charles quay về phía công tước Burgundy và nắm lấy cánh tay ông này.

"Có thật là Trẫm đã cá cược vậy sao ?" ông dịu dàng hỏi.

Công tước ngạc nhiên nhìn nhà vua. "Sao cơ, đúng vậy, bẩm bệ hạ", ông ta nói. "Bệ hạ không nhớ sao ?"

"Không", nhà vua bu ãn bã trả lời.

Charlemagne và Garin lại ngồi xuống chơi. Sau một ván đầu xuất sắc, Garin nổi lên chiến thắng. Nhà vua ban thưởng cho anh ta cơ ngơi Montglane ở Bas-Pyrenees và tước danh Garin de Montglane. Nhà vua mê tài chơi cờ bậc thầy của Garin đến mức ông ngỏ ý xây cho Garin một lâu đài để bảo vệ lãnh thổ mà anh ta đã giành được. Sau nhiều năm, nhà vua đã gửi cho Garin một món quà quý đặc biệt: bộ cờ kỳ diệu mà cả hai đã cùng chơi ván cờ trứ danh. Từ đó về sau, người ta gọi nó là "Bộ cờ Montglane".

* * *

"Đó là câu chuyện về tu viện Montglane", nữ tu viện trưởng kết thúc câu chuyện. Bà lướt mắt qua biển người im ắng ngồi dưới kia. "Sau nhiều năm, khi Garin de Montglane ngã bệnh hấp hối, anh ta hiến lâu đài của mình cho Nhà Thờ vùng lãnh thổ Montglane, về sau nó trở thành tu viện của chúng ta, và còn hiến cả bộ cờ vua nổi tiếng mang tên Bộ cờ Montglane".

Nữ tu viện trưởng ngừng giây lát, như thể không chắc có nên kể tiếp không. Cuối cùng bà nói tiếp.

"Nhưng Garin đã luôn tin rằng có một lời nguyền khủng khiếp liên quan đến Bộ cò Montglane. Khá lâu trước khi sở hữu nó, anh ta đã nghe thấy nhiều lời đồn đại về những chuyện xấu xa có liên quan tới Bộ cò Montglane. Người ta nói rằng, Charlot, cô cháu gái của chính hoàng đế Charlemagne, đã bị giết hại trong một trận đấu trên chính bàn cò này. Đã có những câu chuyện lạ lùng về việc bộ cò này góp phần gây ra những cuộc chém giết và bạo lực, thậm chí cả chiến tranh.

Tám người Ma-rốc da đen lúc trước chuyển bộ cò từ Barcelona giao cho Charlemagne đã khẩn khoản xin được đến Montglane cùng bộ cò. Và thế là nhà vua cho phép. Chẳng bao lâu sau, Garin cảm thấy chắc chắn nhóm người Ma-rốc có dính líu đến các nghi thức của những buổi dạ lễ bí hiểm đang được tổ chức trong lâu đài. Garin ngày càng sợ hãi phần thưởng mình có được, cứ như đó là công cụ của quỷ sứ. Anh ta cho chôn bộ cò trong lâu đài và thỉnh cầu Charlemagne đặt một lời nguyền lên các bức tường để nó mãi mãi trụ vững. Nhà vua xem khăn nài đó như một lời đùa giỡn và ông đáp ứng nguyện vọng của Garin theo cách riêng của mình. Thế nên ngày nay chúng ta mới thấy dòng chữ khắc trên cửa".

Nữ tu viện trưởng ngừng lại và trông có vẻ yếu ớt, xanh xao, bà đưa tay với lấy chiếc ghế sau lưng. Alexandrine đứng dậy và đỡ bà ngồi xuống.

"Còn bộ cò vua ra sao, thưa Mẹ Bề Trên ?" một trong những nữ tu đứng tuổi ngồi ở hàng ghế đầu lên tiếng hỏi.

Nữ viện trưởng mỉm cười. "Ta đã nói với các con rằng cuộc sống của chúng ta sẽ lâm nguy nếu lưu lại tu viện này. Ta cũng đã nói với các con rằng binh lính của nước Pháp tìm cách tịch thu các kho báu của nhà thờ và quả thực bọn người đó hiện đang ở khắp nơi để thừa hành công vụ. Ta cũng đã nói thêm với các con rằng kho báu có giá trị cực kỳ to lớn và có thể chứa vô số điếu xấu xa đã từng được chôn bên trong những bức tường của tu viện. Như vậy, các con sẽ chẳng lấy gì làm ngạc nhiên nếu ta tiết lộ điếu bí mật mà ta đã thề giữ kín trong lòng khi mới đảm nhận chức vụ

chính là bí mật của Bộ cờ Montglane. Nó vẫn còn được chôn giấu bên trong những bức tường và dưới sàn căn phòng này, và chỉ mình ta mới biết vị trí chính xác của mỗi một quân cờ. Các con của ta, sứ mệnh của chúng ta là phải di dời công cụ của cái ác này đi, phân tán chúng càng xa càng tốt, sao cho bộ cờ sẽ chẳng bao giờ được tập hợp lại trong tay bất cứ kẻ khao khát quyền lực nào. Bởi lẽ nó chứa đựng quyền năng vượt trội hơn cả quy luật của tự nhiên và sự hiểu biết của con người".

"Nhưng ngay cả nếu có đủ thì giờ để phá hủy những quân cờ này hay làm biến dạng chúng đến mức không thể nhận ra nữa, ta cũng sẽ không chọn cách đó. Một vật mang sức mạnh lớn lao như vậy cũng có thể dùng làm công cụ cho cái thiện. Vì lẽ đó, ta sẽ chẳng những giấu kín Bộ cờ Montglane mà còn bảo vệ nó nữa. Có thể một ngày nào đó, khi lịch sử cho phép, chúng ta sẽ lắp ráp những quân cờ này lại và khám phá bí mật ẩn chứa của chúng".

Mặc dù nữ tu viện trưởng biết vị trí chính xác của từng quân cờ nhưng tất cả các nữ tu trong tu viện đã phải nỗ lực gần hai tuần lễ mới hoàn thành việc khai quật Bộ cờ Montglane lên và lau sạch, đánh bóng hết các quân cờ. Cần đến bốn nữ tu mới nhấc nổi bàn cờ lên khỏi sàn nhà. Khi nó đã được lau chùi, người ta thấy những biểu tượng kỳ lạ được cắt hoặc khắc nổi trên từng ô vuông. Những biểu tượng tương tự cũng được chạm trổ sau lưng mỗi quân cờ. Và còn một tấm khăn được cất trong chiếc hộp kim loại lớn, bốn góc hộp được hàn bằng sáp cứng, rõ ràng để chống mốc. Tấm khăn bằng vải nhung xanh đậm, chằng chịt những đường chỉ vàng thêu tay và đính đầy châu báu giống biểu tượng cung hoàng đạo. Ngay giữa tấm khăn có hai hình xoắn vào nhau như hai con rắn, ghép đôi tạo thành số tám. Nữ viện trưởng tin rằng tấm khăn này đã được dùng bao phủ Bộ cờ Montglane để tránh cho nó khỏi bị hư hại khi vận chuyển.

Gần cuối tuần thứ hai, nữ tu viện trưởng bảo các xơ chuẩn bị sẵn sàng để lên đường. Bà sẽ hướng dẫn riêng cho từng người về địa điểm họ được phải đến để không xơ nào biết được vị trí của những người khác. Như vậy có thể giảm bớt rủi ro cho từng người. Vì Bộ cờ Montglane có ít quân hơn số lượng các xơ trong tu viện nên không người nào, trừ nữ tu viện trưởng, biết ai có giữ một phần bộ cờ còn ai thì không.

Khi Valentine và Mireille được gọi vào văn phòng của nữ tu viện trưởng thì bà đang ngồi sau chiếc bàn giấy đồ sộ. Bà bảo họ ngồi vào chỗ đối diện bà. Trên bàn đặt Bộ cờ Montglane bóng loáng, một phần được phủ tấm khăn thêu xanh đậm.

Nữ tu viện trưởng đặt cây bút sang một bên rồi ngược mắt nhìn lên. Mireille và Valentine ngồi, tay trong tay, khắc khoải chờ đợi.

"Kính thưa Mẹ Bề Trên", Valentine buột miệng, "giờ đây con muốn Mẹ biết rằng con sẽ nhớ Mẹ rất nhiều khi phải ra đi, và con nhận ra rằng con đã là một gánh nặng to lớn đối với Mẹ. Con ước chỉ lúc trước mình đã ngoan hơn và gây cho mẹ ít phiền muộn hơn..

"Valentine", nữ tu viện trưởng mỉm cười và nói trong khi Mireille cúi vào sườn Valentine để cô này ngồi im. "Con muốn nói gì ? Con sợ con sẽ bị tách khỏi chị Mireille của con đúng không ? Phải chăng đó là nguyên nhân của những lời xin lỗi muộn màng kia ?" Valentine kinh ngạc trở mắt nhìn, tự hỏi làm thế nào nữ tu viện trưởng đọc được ý nghĩ của cô.

"Lẽ ra ta không nên hỏi", nữ tu viện trưởng nói tiếp. Bà đưa một tờ giấy qua bên kia chiếc bàn gỗ anh đào cho Mireille. "Đây là tên và địa chỉ của người giám hộ sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc các con, và bên dưới ta có ghi rõ những lời chỉ dẫn đã dàn xếp cho cả hai con".

"Cả hai", Valentine reo lên, khó có thể ngồi yên tại chỗ. "Ôi, Mẹ Bề Trên kính mến, Mẹ đã thỏa mãn điều mong ước thiết tha nhất của con !"

Nữ tu viện trưởng bật cười. "Nếu ta không gửi các con đi cùng nhau, Valentine à, ta cảm thấy chắc chắn rằng một tay con sẽ tìm cách phá hủy mọi kế hoạch mà ta đã dày công thu xếp, chỉ để vẫn được ở bên cạnh chị con. Ngoài ra, ta có lý do chính đáng để gửi các con đi cùng nhau. Chú ý lắng nghe đây. Mỗi một nữ tu ở tu viện này đều được lo liệu. Những ai có gia đình nhận trở lại sẽ được đưa về nhà. Trong một vài trường hợp, ta tìm bạn bè hoặc bà con xa cho các con nương tựa. Nếu lúc trước các con đến đây có đem theo của hồi môn, ta sẽ hoàn trả lại để lấy cái sinh sống và tự vệ. Nếu không có vốn liếng gì, ta sẽ gửi sang một tu viện đáng tin cậy ở nước khác. Trong mọi trường hợp, chi phí sinh hoạt và đi lại sẽ được chu

cấp đầy đủ để bảo đảm cuộc sống cho các con của ta". Nữ tu trưởng chấp tay lại và tiếp tục. "Nhưng con quả là may mắn về nhiều phương diện, Valentine à", bà nói, "Ông ngoại con đã để lại một khoản tiền thừa kế rất lớn. Ta đã dành riêng cho cả hai, con và chị họ Mireille của con. Ngoài ra, dù không có gia đình nhưng các con có một người cha đỡ đầu nhận gánh vác trách nhiệm lo lắng cho hai con. Ta đã nhận được giấy cam kết rằng ông ta sẵn lòng thay mặt các con làm mọi chuyện. Điều đó đưa đến vấn đề thứ hai, một vấn đề cực kỳ quan trọng".

Mireille đưa mắt nhìn Valentine khi nữ tu viện trưởng nói về một người cha đỡ đầu, và lúc này cô nhìn xuống tờ giấy cầm trong tay nữ tu viện trưởng viết hoa dòng chữ, "M. Jacques-Louis David họa sĩ", và ghi địa chỉ tại Paris bên dưới. Trước giờ cô không biết Valentine có một người cha đỡ đầu.

"Ta nhận ra", nữ tu viện trưởng tiếp lời, "khi biết ta đã đóng cửa tu viện, những kẻ ở Pháp sẽ rất phật lòng. Nhiều người trong chúng ta sẽ gặp nguy hiểm, nhất là mối đe dọa từ những người như Giám mục xứ Autun, kẻ mong muốn được biết chúng ta đã đào và lấy mang đi vật gì khỏi những bức tường thành. Các con thấy đó, dấu vết hành động của chúng ta không thể xóa bỏ hoàn toàn được. Có thể có người bị săn lùng và bắt được. Có thể họ cần phải lẩn trốn. Vì chuyện này, ta đã lựa chọn tám người trong chúng ta, mỗi người trong số đó sẽ giữ một quân của bộ cờ này, đồng thời đóng vai trò điểm tập hợp, là nơi những người khác có thể để lại quân cờ nếu họ phải lẩn trốn. Hoặc để hướng dẫn chỉ cách tìm ra quân cờ ấy. Valentine, con là một trong số tám người đó".

"Con !" Valentine thốt lên. Cô khó nhọc nuốt nước miếng vì cổ họng bỗng trở nên khô rát. "Nhưng thưa Mẹ Bề Trên tôn kính, con không là... Con không..."

"Con định nói con không thể là một người trụ cột chịu trách nhiệm chính", nữ tu viện trưởng nói và bất giác nở nụ cười. "Ta biết điều đó, và ta trông cậy người chị họ chắc chắn của con sẽ giúp ta giải quyết vấn đề này". Bà đưa mắt nhìn Mireille, và cô này gật đầu đồng ý.

"Ta lựa chọn tám người, không chỉ căn cứ vào khả năng", nữ tu viện trưởng nói tiếp, "mà còn dựa vào vị trí chiến lược của họ. Cha đỡ đầu của các con, ông David, sống ở Paris, trung tâm của bàn cờ là nước Pháp. Với tư cách một danh họa nổi tiếng, ông ta có được sự tôn kính và thân thiện của tầng lớp quý tộc, nhưng ông cũng là thành viên Quốc hội và được một số người xem như phần tử cách mạng nhiệt thành. Ta tin ông ấy ở vào vị thế có thể bảo vệ hai con trong mọi trường hợp cần thiết. Và ta đã góp cho ông ấy một khoản dư dả chăm sóc các con để tạo động lực cho ông ta làm việc này",

Nữ tu trưởng nheo mắt nhìn kỹ hai nữ tu trẻ tuổi đối diện, "Đây không phải một lời thỉnh cầu, Valentine", bà nói một cách dứt khoát. "Các chị em đạo hữu của con có thể gặp rắc rối, và con ở vị trí có thể giúp đỡ họ. Ta đã ghi tên và địa chỉ của con cho một số người đã lên đường về quê quán của họ. Các con sẽ đi Paris và làm như ta nói. Các con có mười lăm năm, đủ thời gian để biết trên đời còn những thứ quan trọng hơn cả sự thỏa mãn những ước vọng tức thời của con người", Nữ tu viện trưởng nói giọng nghiêm nghị nhưng nét mặt của bà nhìn Valentine vẫn dịu dàng như mọi khi. "Vả lại, Paris không phải là một địa điểm tồi", bà nói thêm.

Valentine mỉm cười lại với nữ tu viện trưởng. "Đúng vậy, thưa Mẹ Bề Trên tôn kính", cô đồng ý. "Một đi đâu chắc rằng nơi đó có trình diễn nhạc kịch, và có lẽ sẽ có những bữa tiệc, các quý bà mặc y phục đẹp đẽ như người ta thường", Mireille lại cầu sừa Valentine. "Ý con là, con xin cảm ơn Mẹ tôn kính đã đặt lòng tin quý báu vào đứa con trung thành của mẹ". Nghe vậy, nữ tu viện trưởng bật ra một tràng cười vui vẻ, khác với tính bà trước giờ.

"Tốt lắm, Valentine. Cả hai con có thể đi thu xếp đồ đạc. Các con sẽ lên đường rạng sáng mai, đừng chậm trễ". Nữ tu trưởng đứng dậy, nhắc hai quân cờ nặng trĩu từ chiếc bàn cờ và đưa cho hai nữ tu tập sự.

Valentine và Mireille lần lượt hôn chiếc nhẫn của nữ tu viện trưởng và hết sức thận trọng mang vật báu ra cửa phòng làm việc. Khi họ sắp đi, Mireille, im lặng từ khi bước vào phòng đến giờ, mới quay lại nói.

"Con xin được phép hỏi, thưa Mẹ Bề Trên tôn kính", cô nói, "Mẹ sẽ đi đâu ? Chúng con muốn được nghĩ về Mẹ và gửi đến Mẹ những lời chúc tốt đẹp bất kể Mẹ ở đâu",

"Ta sẽ lên đường làm một cuộc hành trình mà ta đã mong ngóng từ hơn bốn mươi năm nay", nữ tu viện trưởng đáp. "Ta có một người bạn chưa gặp lại từ thuở thiếu thời. Trong nhiều năm tháng, các con biết đấy, đôi khi Valentine gọi ta nhớ rất nhiều về cô bạn niên thiếu ấy. Ta nhớ cô ấy là người rất sôi nổi, đầy sức sống...". Nữ tu viện trưởng tạm ngừng và Mireille nghĩ nếu một người trang nghiêm như Mẹ có thể nói những lời đó, hẳn bà tiếc nuối buồn bã lắm.

"Bạn của Mẹ sống ở Pháp sao, thưa Mẹ Bề Trên tôn kính ?" cô hỏi.

"Không", nữ tu viện trưởng đáp. "Bà ấy hiện sống ở Nga".

* * *

Sáng sớm hôm sau, trong ánh sáng mờ u ám, hai người phụ nữ khoác trang phục đi đường rời khỏi Tu viện Montglane và trèo lên chiếc xe ngựa chất đầy cỏ khô. Chiếc xe đi qua cánh cổng cao vợi vợi và bắt đầu băng qua những hẻm núi. Một làn hơi sương mờ dâng lên, che khuất tầm nhìn khi họ đi xuống thung lũng xa dưới kia.

Họ hoảng sợ và kéo áo choàng quanh người, cảm thấy thật biết ơn vì đang được thừa hành một sứ mệnh của Chúa khi trở về cõi trần tục xa cách từ lâu.

Nhưng chẳng phải Đức Chúa đang lặng lẽ quan sát họ từ ngọn núi khi chiếc xe ngựa từ từ lăn bánh đi xuống lòng thung lũng tối tăm dưới kia sao ? Ở đỉnh núi tuyết nằm tí phía trên tu viện có một kỵ sĩ cưỡi trên lưng con ngựa gầy còm. Người kỵ sĩ dõi theo đến khi cỗ xe biến mất trong đám sương mù dày đặc. Rồi anh ta lặng thinh quay ngựa bỏ đi.

QUÂN TỐT TIẾN ĐẾN Ở BỐN CÁNH HẬU

Khai cuộc Tốt cánh Hậu (khu vực giới hạn từ cột a đến cột d) - khởi đầu bằng P- Q4 - là kiểu khai cuộc "kín". Điềm này có nghĩa chiến thuật di chuyển giữa hai phe tiến triển rất chậm rãi. Cần có sự suy tính chu đáo kỹ lưỡng và thời gian để siết chặt vòng vây trong cuộc chiến giáp lá cà ác liệt với kẻ thù... Ở đây nghệ thuật bày binh bố trận là điềm cốt lõi.

- *Cuốn sách hoàn chỉnh về những nước đi khai cuộc trong môn cờ vua -
Fred Reinfeld*

Tại khu chợ, một người đầy tớ tình cờ nghe người ta nói Thần Chết đang tìm hắn. Hắn chạy thục mạng về nhà và thưa với chủ rằng hắn phải chạy trốn sang thị trấn Samarra bên cạnh để Thần Chết không tìm được hắn.

Sau bữa ăn tối hôm ấy có tiếng gõ cửa. Người chủ ra mở và thấy Thần Chết đang đứng đó, khoác trên mình chiếc áo choàng dài và mũ trùm đầu màu đen. Thần Chết hỏi thăm về người đầy tớ.

"Hắn ốm nằm trong giường", người chủ vội vàng nói dối. "Hắn bệnh nặng lắm, không dậy nổi".

"Thế thì lạ thật", Thần Chết nói. "Vậy thì chắc chắn hắn ở sai chỗ rồi. Vì ta đã hẹn gặp hắn tối nay lúc nửa đêm. Ở Samarra !

- *Huyền thoại về cuộc hẹn ở Samarra -*

Thành phố New York

Tháng mười hai 1972

Tôi đang gặp rắc rối, rắc rối to.

Chuyện bắt đầu từ đêm giao thừa, ngày cuối cùng của năm 1972. Tôi có cuộc hẹn với bà thầy bói. Nhưng giống cái gã có hẹn ở Samarrah kia, tôi cũng tìm cách lẩn trốn chính số phận của mình bằng cách né tránh cuộc gặp mặt. Tôi không muốn nghe một người đọc chỉ tay nói về tương lai. Tại đây, ngay lúc này, tôi đã có quá đủ rắc rối rồi. Vào đêm giao thừa năm 1972, tôi đã làm rồi tung cuộc sống của mình lên. Và tôi mới chỉ hai mươi ba tuổi.

Thay vì chạy trốn sang Samarrah, tôi đã chạy đến trung tâm dữ liệu tít trên tầng cao nhất của cao ốc Pan Am giữa Manhattan. Chỗ này gần hơn Samarrah nhiều và, vào lúc mười giờ tối đêm giao thừa, nó biệt lập và vắng lặng chẳng khác gì một đỉnh núi.

Tôi có cảm giác cứ như đang ở trên một đỉnh núi vậy. Tuyết cuốn bay theo cơn gió lốc bên ngoài những khung cửa sổ nhìn xuống Đại lộ Công viên. Những bông tuyết lớn xinh xắn lơ lửng như được treo dính vào không trung. Cảnh vật y như bên trong vật chặn giấy có một đóa hồng tuyệt đẹp hoặc mô hình bé tí của ngôi làng ở Thụy Sĩ. Nhưng phía trong những bức tường kính của trung tâm dữ liệu Pan Am này la liệt những chiếc máy tối tân đang phát ra tiếng kêu nho nhỏ khi làm công việc kiểm soát lộ trình và phát vé máy bay đi khắp thế giới. Đây là một nơi yên tĩnh để trốn tránh và suy tư.

Tôi có nhiều thứ phải nghĩ ngợi. Ba năm trước, tôi đến New York làm việc cho Triple-M, một trong những nhà sản xuất máy tính lớn nhất thế giới. Lúc đó Pan Am là khách hàng của tôi. Đến giờ họ vẫn cho tôi sử dụng trung tâm dữ liệu này.

Nhưng hiện tôi đã chuyển công tác và đó có lẽ là sai lầm lớn nhất tôi đã từng phạm phải. Tôi đã có vinh dự trở thành người phụ nữ đầu tiên được tuyển vào hàng ngũ chuyên gia của công ty CPA Fulbright, Cone, Kane & Upham đáng kính ấy. Và họ không ưa phong cách làm việc của tôi.

"CPA", cho những ai chưa biết, là những chữ viết tắt của cụm từ "Chuyên viên kiểm toán". Fulbright, Cone, Kane & Upham là một trong tám hãng CPA lớn nhất thế giới, một nghiệp đoàn được đặt cho cái tên rất thích hợp, "Bộ Tám khổng lồ".

"Chuyên viên kiểm toán" là một cái tên tao nhã dành cho "Người kiểm tra sổ sách". Bộ Tám không hề cung cấp dịch vụ sống còn ấy cho hầu hết các tập đoàn lớn. Họ rất được mọi người kính nể, hay nói trắng ra họ có thể khiến khách hàng rối tung rối mù lên.

Nếu Bộ Tám không hề gợi ý khách hàng chi nửa triệu đô la cải thiện các hệ thống tài chính trong quá trình kiểm toán thì người ấy hẳn là ngớ ngẩn mới phốt lò đề nghị đó. (Hoặc phốt lò sự thật rằng hãng kiểm toán Bộ Tám không hề có thể cung cấp dịch vụ cho anh ta, với một mức phí). Những chuyện này được ngấm hiểu trong giới tài chính cao cấp. Công tác kiểm toán thu về rất nhiều tiền. Thậm chí một cộng sự cấp dưới cũng có được khoản thu nhập lên đến con số hàng triệu.

Một vài người có thể không nhận thức được rằng lĩnh vực kiểm toán chỉ dành cho nam giới, nhưng Fulbright, Cone, Kane & Upham chắc chắn biết điều đó, và tôi lâm vào tình thế bế tắc. Vì tôi là người phụ nữ đầu tiên trước giờ không giữ chức thư ký nên họ đối xử với tôi cứ như với động vật quý hiếm, một thứ ẩn chứa nguy hiểm cần phải theo dõi hết sức cẩn trọng.

Là người phụ nữ đầu tiên trong lĩnh vực gì cũng gặp phiền nhiễu cả. Dù cho bạn là nhà du hành vũ trụ nữ đầu tiên hay người phụ nữ đầu tiên được nhận vào hiệu giặt là Trung Quốc, bạn cũng buộc phải thường xuyên chấp nhận tiếng chế giễu, cái cười khẩy, và ánh nhìn trêu chọc. Bạn còn phải cam chịu làm việc vất vả hơn nhưng lại nhận thù lao ít hơn những người khác.

Tôi đã học được cách cư xử vui vẻ khi người ta giới thiệu tôi là "Cô Velis, nữ chuyên gia của chúng tôi trong lĩnh vực này". Với kiểu nhấn mạnh như vậy, mọi người có thể nghĩ tôi là một chuyên gia phụ khoa.

Thật ra, tôi là một chuyên gia vi tính, người thông thạo ngành công nghiệp vận tải số một New York. Đó là lý do họ tuyển dụng tôi. Khi công ty Fulbright Cone quan sát tôi, hình ảnh những đồng đô la nhảy múa trong ánh mắt đồ ngầu của họ; họ không trông thấy một phụ nữ mà nhìn thấy một danh mục vốn đầu tư biết đi đảm bảo sẽ sinh lợi. Đủ trẻ để dễ tác động, đủ ngờ nghệch để cả tin, đủ ngây thơ để đưa khách hàng rơi vào bẫy

của đội ngũ nhân viên kiểm toán công ty - tôi có tất cả những gì họ đang tìm kiếm ở một người phụ nữ. Nhưng thời gian vui vẻ quả là ngắn ngủi.

Vài ngày trước Giáng sinh, khi tôi đang hoàn thành bản đánh giá các thiết bị để một khách hàng lớn có thể mua phần cứng máy tính trước cuối năm thì cấp trên Jock Upham ghé qua văn phòng tôi.

Jock đã ngoài sáu mươi, cao, gầy và thích biến mình thành trẻ trung. Ông ta thường xuyên chơi quần vợt, bánh bao trong trang phục của hãng Brooks Brothers và nhuộm tóc. Ông ta thường nhún nhảy khi bước đi cứ như sắp đánh bóng.

Ông nhảy bổ vào văn phòng của tôi.

"Velis", ông ta nói với giọng nhiệt tình sốt sắng "tôi nghĩ mãi về công việc cô đang tiến hành. Tôi đã tự đưa ra nhiều lý lẽ về vụ ấy, và cuối cùng tôi đã tìm được điều đang khiến mình lo lắng". Đó là cách nói của Jock để cho biết rằng bất đồng ý kiến với ông ta quả thật chẳng ích gì. Ông ta tán thành cả hai phía, nhưng vì điều gì chẳng nữa thì bên ông ấy cũng đã thắng.

"Tôi làm gần xong rồi, thưa ngài. Ngày mai sẽ giao cho khách hàng nên tôi hy vọng ngài không thay đổi thêm điều gì đáng kể".

"Chẳng có gì nghiêm trọng cả", ông ta nói với tôi như kiểu nhẹ nhàng đặt một quả bom xuống. "Tôi đã quyết định rằng máy in sẽ cần thiết cho khách hàng của chúng ta hơn ổ đĩa, và tôi muốn cô thay đổi các tiêu chí lựa chọn cho phù hợp".

Trong ngành kinh doanh máy tính, trường hợp này được gọi là "sửa chữa số liệu". Và điều đó bất hợp pháp. Một tháng trước, sáu đơn vị bán phần cứng đã gửi bảng giá chính thức cho khách hàng của chúng tôi. Giá cả dựa trên các tiêu chí lựa chọn mà những người kiểm toán công bằng như chúng tôi đã chuẩn bị. Chúng tôi cho biết khách hàng cần những ổ đĩa chất lượng, và một đơn vị đã có sản phẩm đáp ứng yêu cầu. Nếu bây giờ, sau khi việc đấu thầu đã xong, chúng tôi quyết định lại rằng máy in quan trọng hơn ổ đĩa thì hợp đồng sẽ có lợi cho một đơn vị khác, và tôi có thể đoán chính xác phía ấy là ai. Chính là đơn vị của người đã mời Jock đi ăn lúc trưa.

Rõ ràng hai bên đã thỏa thuận ngầm khoản lợi lộc gì đó. Có thể Jock thu được lời hứa hẹn cho công việc kinh doanh trong tương lai của hãng, hay ông ta sẽ có được một chiếc du thuyền hoặc xe thể thao. Nhưng vụ làm ăn này có được lợi gì đi chăng nữa thì tôi cũng không muốn có phần trong đó.

"Tôi rất tiếc, thưa ngài", tôi nói với ông ta, "nhưng đã quá muộn, giờ chúng ta không thể thay đổi tiêu chuẩn mà không thông qua khách hàng. Chúng ta có thể gọi điện và bảo rằng công ty muốn yêu cầu các đơn vị bổ sung vào bản thầu gốc, nhưng tất nhiên, điều đó có nghĩa họ sẽ không đặt mua thiết bị đến tận sang năm".

"Điều ấy không cần thiết, Velis", Jock nói. "Tôi đã không trở thành nhân viên cấp cao của hãng này nếu bất tài vô dụng. Đã nhiều lần tôi đại diện khách hàng và cứu vãn cho họ hàng triệu đô la chỉ trong nháy mắt mà không phải lúc nào họ cũng biết được điều đó. Chính cái bản năng sống còn kiên cường ấy đã giúp công ty chúng ta đứng ở vị trí hàng đầu trong Bộ Tám khổng lồ, hết năm này sang năm khác". Nụ cười có lúm đồng tiền vụt lóe trên khuôn mặt ông ta.

Chuyện Jock Upham làm gì đó cho khách hàng mà không cần đền đáp quả khó tin, chẳng khác gì chuyện con lạc đà ép mình chui qua lỗ kim. Nhưng tôi bỏ qua điều đó.

"Tuy nhiên, thưa ngài, đạo đức nghề nghiệp buộc chúng ta có trách nhiệm đưa ra cho khách hàng những đánh giá chính xác về các giá thầu chính thức. Suy cho cùng chúng ta là một công ty kiểm toán".

Lúm đồng tiền trên má Jock biến mất cứ như ông ta đã nuốt chửng nó. "Chắc cô không có ý nói cô đang từ chối gợi ý của tôi đây chứ?"

"Nếu đó chỉ là một gợi ý chứ không phải một mệnh lệnh thì tôi muốn từ chối hơn là chấp nhận".

"Còn nếu tôi nói đó là mệnh lệnh thì sao?" Jock ranh mãnh nói. "Với tư cách nhân viên cấp cao của công ty, tôi..."

"Vậy thì, thưa ngài, tôi e rằng tôi phải rút khỏi dự án này và bàn giao công việc cho người khác. Tất nhiên, tôi sẽ giữ lại các bản sao giấy tờ làm việc của mình để phòng trường hợp sau này có chút vấn đề". Jock hiểu đi đâu đó nghĩa là gì. Các công ty kiểm toán không bao giờ tự kiểm tra sổ sách. Những người duy nhất có quyền đặt câu hỏi thẩm tra là các vị chức sắc trong chính phủ Hoa Kỳ. Những câu hỏi của họ có liên quan đến các hành vi bất hợp pháp và gian lận.

"Tôi hiểu", Jock nói. "Được rồi, thế thì tôi sẽ để cô làm việc của mình, Velis. Rõ ràng tôi phải tự mình quyết định". Nói rồi, ông ta đột ngột quay gót rời căn phòng.

Người quản lý đã đến gặp tôi ngay sáng hôm sau. Đó là một anh chàng lực lưỡng, tóc vàng, trạc ba mươi tuổi tên Lisle Holmgren. Lisle có vẻ bình tĩnh lo lắng, mái tóc thừa của anh ta rối bù còn cà vạt thì xộc xệch.

"Catherine, cô làm cái quái gì với Jock Upham vậy?", đó là những lời đầu tiên anh ta thốt ra. "Ông ta nổi điên như gà mắc nước, sáng nay mới bảnh mắt ra đã gọi tôi. Tôi còn chưa kịp cạo râu. Ông ta nói muốn cô làm ăn đường hoàng, rằng cô đến là dở hơi. Ông ấy không muốn sắp tới cô trực tiếp gặp gỡ khách hàng nữa, rằng cô không biết bàn chuyện với các đối tác lớn".

Cuộc đời của Lisle xoay quanh cái hãng này. Anh ta có một cô vợ rất đòi hỏi, thích tung tiếu vào các câu lạc bộ trong thành phố để thể hiện sự thành đạt. Mặc dù có thể anh ta không tán thành đường lối công ty nhưng anh ta vẫn tuân thủ, vẫn làm theo đường lối ấy.

"Tôi đoán đêm qua mình đã quẩn trí", tôi nói mỉa mai. "Tôi đã không chịu bỏ thầu. Tôi bảo ông ta có thể giao công việc đó cho người khác nếu muốn".

Lisle ngẩng thụp xuống cái ghế cạnh tôi. Anh ta im lặng giây lát. "Catherine này, có nhiều thứ trong thế giới kinh doanh dường như trái với luân thường đạo lý trong mắt một người ở tuổi cô. Nhưng xét về bản chất, chúng không giống như vẻ ngoài".

"Cái này thì đúng".

"Tôi cam đoan với cô rằng nếu Jock Upham yêu cầu cô làm gì thì ông ta ắt hẳn có lý do".

"Tôi cực đấy. Tôi đoán ông ta có những lý do chính đáng đáng giá ba mươi hoặc bốn mươi nghìn đô la đấy", tôi nói với anh ta, và trở lại với công việc.

"Cô đang tự giết mình đấy, cô có thấy không?" anh ta hỏi tôi. "Cô đừng có mà gây sức ép với một tay như Jock Upham. Lão ta sẽ không lẳng lơ ngoan ngoãn quay trở về cái xó xỉnh của mình đâu. Lão cũng sẽ chẳng thu mình để yên đâu. Nếu cô cần lời khuyên, tôi nghĩ cô nên đến ngay văn phòng của ông ta và xin lỗi. Hãy nói với ông ta cô sẽ làm bất cứ điều gì ông ta yêu cầu, hãy dỗ dành lòng tự ái của ông ấy. Bằng không, tôi có thể nói ngay với cô bây giờ rằng sự nghiệp của cô thế là kết thúc".

"Ông ta sẽ không đuổi việc tôi vì đã khước từ một việc làm phi pháp", tôi nói.

"Ông ta không cần sa thải cô. Ông ta hoàn toàn có thể làm cho cô khốn khổ khốn nạn đến mức cô ước gì mình đã không đặt chân đến chốn này. Cô là một cô gái tốt, Catherine, và tôi quý cô. Cô đã nghe ý kiến của tôi rồi đấy. Thôi, giờ tôi để cô tự định đoạt số phận của cô".

Chuyện ấy xảy ra cách đây đúng một tuần lễ, tôi đã không xin lỗi Jock. Tôi cũng không đề cập đến cuộc đối thoại của chúng tôi với bất cứ ai. Và tôi đã tiến cử nhà thầu cho khách hàng vào ngày hôm trước lễ Giáng sinh, theo đúng lịch trình, ứng viên của Jock đã không trúng thầu. Từ đó trở đi, mọi thứ cực kỳ bình lặng quanh cái hãng Fulbright, Cone, Kane & Upham đáng kính ấy. Cứ như thế, cho đến sáng hôm nay.

Vị cấp trên mất đúng bảy ngày để tìm ra cách tra tấn tôi. Sáng nay, Lisle đã đến văn phòng của tôi mang theo tin tốt lành.

"Thế là", anh ta nói, "cô đừng nói tôi không báo trước nhé. Phụ nữ rắc rối thế đấy, chẳng bao giờ chịu nghe lẽ phải cả". Ai đó giặt nước trong nhà vệ

sinh ở "văn phòng" ngay cạnh phòng tôi làm việc, và tôi chờ cho cái âm thanh kia lắng hẳn đi. Một linh cảm cho tương lai.

"Anh có biết lập luận về một sự kiện được gọi là gì không ?" tôi nói. "Nó gọi là lý sự".

"Ở chỗ sắp đến, cô sẽ có khối thời gian để mà lý sự", anh ta nói. "Cấp trên sáng nay họp từ rất sớm, sau khi uống cà phê và ăn bánh mứt, họ quyết định số phận của cô. Biểu quyết ngang bằng giữa Calcutta và Algiers, nhưng cô sẽ rất vui khi biết rằng phe Algiers đã thắng. Phiếu bầu của tôi mang tính quyết định. Tôi hy vọng cô sẽ đánh giá cao điếu đó".

"Anh đang lảm nhảm gì vậy ?" tôi nói, một cảm giác ớn lạnh khó chịu cồn cào trong dạ dày. "Algiers là nơi quái quỷ nào ? Liên quan gì đến tôi chứ ?"

"Algiers là thủ đô Algeria, một đất nước xã hội chủ nghĩa bên kia bờ biển Bắc Phi, một thành viên chính thức của Thế giới thứ ba. Tôi nghĩ tốt hơn cô nên cần quyển sách này và đọc hết để hiểu rõ về nó". Anh ta quăng một cuốn sách dày cộp lên bàn tôi và nói tiếp. "Ngay khi cô có hộ chiếu, có thể phải chờ khoảng ba tháng nữa, cô sẽ đến đó ở trong một thời gian khá dài. Đó là nơi làm việc mới của cô"

"Tôi được bổ nhiệm đến đó làm gì ?" tôi hỏi. "Hay đây đơn thuần là một cuộc đầy ải trường kỳ ?"

"Không, thực ra chúng ta có một dự án sẽ bắt đầu ở đó. Chúng ta có nhiều việc để làm ở đất nước xa xôi ấy. Đó là hợp đồng một năm dành cho câu lạc bộ nhỏ của Thế giới thứ ba, nơi thỉnh thoảng người ta gặp gỡ để tán dóc với nhau về giá dầu. Nó có tên là OTRAM hay gì đó. Chờ một lát, để tôi tra cứu". Anh ta rút xấp giấy ra khỏi túi áo vét và lật giở từng trang. "Đây rồi, nó gọi là OPEC".

"Chưa từng nghe cái tên ấy", tôi nói. Tháng mười hai năm 1972, chẳng mấy người trên thế giới nghe nói về OPEC. Mặc dù chẳng bao lâu sau, tai của dân chúng lại được nhét đầy cái tên đó.

"Tôi cũng vậy", Lisle thú nhận. "Chính vì vậy cấp trên nghĩ đó là một nơi bổ nhiệm tuyệt vời dành cho cô. Họ muốn chôn vùi cô, Velis à, đúng như tôi đã nói". Ai đó lại xả nước nhà vệ sinh, và tất cả những chuyện này khiến mọi hy vọng của tôi tan thành mây khói.

"Chúng tôi nhận được điện tín từ văn phòng ở Paris vài tuần trước hỏi xem có chuyên gia máy tính nào trong lĩnh vực dầu khí, nhà máy điện không. Họ chấp nhận bất cứ người nào chúng tôi có, và chúng tôi có thể nhận được một khoản hoa hồng sộp. Không ai trong đội ngũ tư vấn cấp cao sẵn lòng ra đi. Năng lượng đơn giản không phải là một ngành công nghiệp phát triển mạnh. Việc đó được xem như một nhiệm vụ bổ tặc. Chúng tôi sắp sửa đánh điện trả lời rằng không có người thì tên cô lóc lên".

Họ không thể ép tôi nhận nhiệm vụ này; chế độ nô lệ đã kết thúc cùng với cuộc nội chiến. Họ muốn buộc tôi thôi việc ở công ty, nhưng tôi thì không để họ yên dễ như vậy.

"Tôi sẽ làm gì cho những vị lớn tuổi tốt bụng của Thế giới thứ ba?" tôi ngọt ngào nói, "Tôi không biết tí gì về dầu lửa. Còn về khí tự nhiên, tôi chỉ biết cái tôi nghe được từ văn phòng bên cạnh". Tôi ra hiệu về phía nhà vệ sinh.

"Mừng là cô đã hỏi", Lisle nói khi bước về phía cửa. "Cô sẽ được phân công về làm ở Con Edison cho đến khi rời khỏi đất nước. Họ đốt tất cả những gì trôi xuống sông Đông trong cái nhà máy điện của họ. Vài tháng nữa cô sẽ là chuyên gia về chuyển đổi năng lượng".

Lisle bật cười và vẫy tay ra sau lúc đi ra. "Vui lên nào, Velis. Cũng may là không phải Calcutta".

* * *

Thế là tôi có mặt ở đây, ngồi trong trung tâm dữ liệu Pan Am lúc nửa đêm, gặm nhấm thông tin về một đất nước mình chưa bao giờ nghe nói đến, về một châu lục mình chẳng biết gì, để trở thành chuyên gia trong cái lĩnh vực mình chẳng hề yêu thích và sống giữa những con người không cùng ngôn ngữ và có thể mang suy nghĩ phụ nữ chỉ thuộc về chốn hậu cung. À, tôi

ngiht, cũng có nhiều điểm tương đ ồng với các Cấp lãnh đạo trong Fulbright Cone, trong cả hai phương diện.

Tôi vẫn ngoan cường. Chỉ mất ba năm tôi đã học được mọi thứ cần biết trong lĩnh vực vận tải. Nghiên cứu về năng lượng để biết mọi thứ có vẻ đơn giản hơn. Bạn đào một cái hố trong lòng đất và thế là dầu lửa vọt ra, chuyện này gay go đến đâu ? Nhưng tôi sẽ có vốn kinh nghiệm quý báu nếu tất cả sách vở đều bổ ích như cuốn sách trước mặt:

Năm 1950, dầu thô nhẹ của Ả Rập bán giá hai đô la một thùng. Đến năm 1972 giá bán vẫn là 2 đô la một thùng. Hiện tượng này đã khiến dầu thô nhẹ của Ả Rập trở thành một trong số ít những loại nguyên liệu quan trọng không bị tác động bởi nạn lạm phát gia tăng trong cùng thời điểm. Lời giải thích cho hiện tượng này là các chính phủ trên thế giới đã đặt quyền kiểm soát khắt khe lên sản phẩm thô cơ bản này.

Thật hấp dẫn. Nhưng đi ều tôi thấy hay thật sự lại không được giải thích trong sách. Một đi ều gì đó, thực vậy, đã không được giải thích trong bất cứ quyển sách nào tôi đã đọc đêm hôm ấy.

Dầu thô nhẹ của Ả Rập cũng là một loại dầu. Thực ra đó là loại dầu có giá đắt nhất và được săn lùng nhiều nhất trên thế giới. Lý do giá dầu vẫn giữ nguyên trong hơn hai mươi năm qua là vì giá cả không phải được kiểm soát bởi người mua hay người sở hữu mảnh đất có dầu bên dưới mà nó được kiểm soát bởi người phân phối, những tay trung gian khét tiếng. Và bao giờ cũng là thế.

Trên thế giới có tám công ty dầu lửa lớn. Năm trong số đó của Mỹ; ba công ty còn lại của Anh, Đức và Pháp. Cách đây năm mươi năm, trong một cuộc đi săn gà gô ở Scotland, vài người trong số những công ty dầu lửa này đã quyết định phân chia khu vực phân phối dầu trên thế giới và không cạnh tranh nhau nữa. Vài tháng sau họ nhóm họp tại Ostend với một người tên Calouste Gulbenkian, anh chàng này đến đem theo một cây bút chì đỏ trong túi áo. Anh ta lấy bút ra vẽ cái mà sau này được gọi là "Lằn Ranh Đỏ" xung quanh một vùng rộng lớn của thế giới gồm có Đế chế Ottoman cổ, giờ là Iraq và Thổ Nhĩ Kỳ, và một khu vực lớn thuộc vịnh Ba Tư. Quý

ông này phân chia nó ra và khoan một hố lớn. Dầu lửa phun ra ở Bahrain, và cuộc đua vẫn tiếp diễn.

Luật cung cầu là một vấn đề đáng tranh luận nếu bạn là nhà tiêu thụ lớn nhất trên thế giới, đồng thời là người kiểm soát việc cung cấp một sản phẩm. Theo những đồ thị tôi đã đọc, Mỹ từ lâu đã là nơi tiêu thụ dầu lửa đáng chú ý nhất. Và các công ty dầu lửa này, phần lớn là của Mỹ, đã kiểm soát việc cung cấp. Cách họ làm rất đơn giản. Họ hợp đồng để phát triển (hay tìm kiếm) dầu lửa với mức phân chia có lợi cho bản thân, rồi vận chuyển, phân phối dầu và thu thêm một khoản lời nữa.

Tôi nghĩ đó một mình với chồng sách cao ngất đã thu thập từ thư viện kỹ thuật và kinh doanh của Pan Am, thư viện duy nhất ở New York mở cửa suốt đêm giao thừa. Tôi nhìn tuyết lất phất rơi xuyên qua ánh đèn đường vàng vọt chạy dọc suốt chiều dài Đại lộ Công viên, và tôi suy nghĩ.

Ý nghĩ lướt qua tâm tưởng tôi hết lần này đến lần khác cũng là ý nghĩ sẽ khiến những bộ óc mẫn tiệp hơn tôi phải suy tư trong nhiều tháng tới. Đó là ý nghĩ sẽ giúp những nhà lãnh đạo quốc gia trở nên sáng suốt và khiến các vị lãnh đạo công ty dầu lửa trở nên giàu có. Đó là ý nghĩ sẽ dồn ép mọi chuyện rơi vào chiến tranh và đổ máu cùng những khủng hoảng kinh tế, đưa đẩy các cường quốc lớn đến bên bờ vực cuộc chiến tranh thế giới thứ ba. Nhưng khi ấy, ý nghĩ đó trong tôi không mang khái niệm một cuộc cách mạng.

Ý nghĩ trên đơn giản thế này: Nếu chúng ta không kiểm soát được việc phân phối dầu lửa trên thế giới thì chuyện gì sẽ xảy ra ? Câu trả lời đơn giản nhưng hùng hồn cho vấn đề đó sẽ xuất hiện trước mắt mọi người trong vòng mười hai tháng tới, dưới dạng Chữ Viết Tay Trên Bờ Tường.

Đó là cuộc hẹn của chúng tôi ở Samarra.

MỘT NƯỚC CỜ KÍN ĐÁO

Vị trí: Trong một nước cờ, việc bày binh bố trận hay lối chơi được chi phối bởi yếu tố chiến lược hơn chiến thuật. Như vậy, một nước cờ di chuyển vị trí cũng có thể trở thành một nước cờ kín đáo.

Nước cờ kín đáo: Một nước đi không chiều cũng không ăn quân và nó không chứa đựng bất cứ mối đe dọa trực tiếp nào... Nhìn bề ngoài, đi đâu này sẽ cho quân Đen khả năng tự do tung hoành to lớn.

- Từ điển cờ vua có minh họa – Edward R. Brace

Chuông điện thoại đang reo đầu đó. Tôi ngẩng đầu lên khỏi mặt bàn và nhìn quanh. Phải mất một giây sau tôi mới nhận ra mình vẫn còn đang ở trung tâm dữ liệu Pan Am. Lúc ấy vẫn đang là đêm giao thừa, chiếc đồng hồ treo tường góc phòng đang kia chỉ mười một giờ mười lăm. Tuyết vẫn đang rơi. Tôi đã ngủ thiếp đi hơn một tiếng đồng hồ. Tôi tự hỏi sao chẳng ai nhắc máy.

Tôi đưa mắt nhìn quanh trung tâm dữ liệu, lướt qua nền nhà lát gạch giả màu trắng. Sàn phủ đầy dây cáp đồng trục, chôn chặt vào giữa tòa nhà trông giống con giun đất. Khắp nơi không thấy ai; chỗ này chẳng khác gì một nhà xác.

Rồi tôi nhớ lại mình đã bảo những người phụ trách tổng đài có thể giải lao vài phút để tôi theo dõi tình hình giúp họ. Nhưng đã mấy tiếng đồng hồ trôi qua. Giờ đây, trong lúc bất đắc dĩ phải dậy và đi đến điện thoại, tôi mới thấy lời thỉnh cầu có vẻ lạ lùng của họ. Họ đã ghi "Chắc cô không phiền nếu chúng tôi xuống hầm đàn hát một chút?". "Đàn hát là gì?".

Tôi đi đến bàn đầu tiên khiến vận hành tổng đài điện thoại và những chiếc máy đặt trên tầng này, thiết bị đó kết nối với các cổng an ninh và thiết bị chống

trộm trong khắp ngôi nhà. Tôi bấm nút đường dây điện thoại đang nhấp nháy và thấy ổ đĩa sáu mươi ba cũng sáng đèn đỏ báo hiệu cần lắp băng ghi âm vào. Tôi bấm nút băng ghi âm để gọi người đi đầu khiến máy lên rỗi nhắc điện thoại, dụi dụi cặp mắt còn ngái ngủ.

"Ca đêm Pan Am", tôi nói.

"Thấy chưa ?" một giọng nói ngọt như mía lùi với âm sắc không thể nhầm lẫn của tầng lớp thượng lưu Anh quốc, "Em đã bảo là con bé ấy đang làm việc mà ! Nó bao giờ mà chẳng làm việc". Ông ta đang nói với ai đó ở đầu dây bên kia. Rồi ông ấy nói tôi, "Cat yêu quý, con đến muộn đấy ! Tất cả chúng tôi đang đợi con. Đã hơn mười một giờ rồi. Con không biết đêm nay là đêm gì sao ?"

"Cậu Lewellyn", tôi nói, uể oải vươn vai và duỗi chân cho khỏi tê. "Con không đến được, thật mà, con có việc phải làm. Con biết là đã hứa, nhưng..."

"Không nhưng gì hết, cưng à. Đêm giao thừa chúng ta phải tìm hiểu số phận sắp tới của mình ra sao. Mọi người ở đây đã nghe thấy bói phán cả rồi và rất, rất thú vị. Giờ đến lượt con đấy. Harry đang hỏi cậu, ông ấy muốn nói chuyện với con".

Tôi rên rỉ và bấm nút gọi tổng đài lần nữa. Mấy tay trực tổng đài chết tiệt kia đâu cả rồi nhỉ ? Và vì cái quái gì mà ba gã đó lại muốn đón giao thừa trong cái hầm băng ghi âm lạnh lẽo, tối tăm kia, ngẩng đầu ư ?

"Con yêu", Harry nói oang oang với chất giọng nam trầm luôn khiến tôi phải kéo ống nghe ra xa lỗ tai. Harry từng là khách hàng của tôi khi tôi còn làm cho Triple-M, và đến giờ chúng tôi vẫn thân thiết với nhau. Ông ấy xem tôi như một thành viên của gia đình và hề có dịp là mời tôi đến dự các buổi kết thân tôi với cô Blanche, vợ ông ấy, và Llewellyn, ông em vợ. Nhưng mong muốn thực sự của Harry là tôi sẽ làm bạn với cô con gái Lily đáng ghét của ông ấy. Cô ấy cũng trạc tuổi tôi nhưng tính nết lại khác xa.

"Cưng này", Harry nói "chú hy vọng con sẽ bỏ qua, nhưng chú vừa cho Saul đem xe đến đón con".

"Lẽ ra chú không nên đưa xe đến, chú Harry à", tôi nói "Tại sao chú không hỏi ý con trước khi sai Saul đi trong đêm mưa tuyết thế này ?"

"Vì chú biết trước con sẽ không chịu", Harry nói thẳng thừng. Và quả thật là vậy. "Vả lại, Saul cũng thích lái xe đi loanh quanh. Đó là công việc của cậu ấy, cậu ấy là tài xế mà. Với mức lương chú trả, cậu ta không thể kêu ca, phàn nàn gì được. Dầu sao con cũng đã hàm ơn chú".

"Con chẳng nợ chú gì cả, chú Harry", tôi nói. "Chúng ta đừng quên ai đã làm gì cho ai".

Hai năm trước, tôi đã lắp đặt một hệ thống vận tải cho công ty của Harry khiến ông ta trở thành nhà buôn sỉ về mặt hàng quần áo lông thú hàng đầu không chỉ ở New York và còn ở Bắc bán cầu. Nhãn hiệu "Trang phục lông thú chất lượng của Harry" giờ đây có thể giao hàng cho khách đặt theo yêu cầu đến bất cứ nơi nào trong vòng hai mươi bốn giờ. Tôi cấu kính bấm nút gọi tổng đài khi đèn đỏ của ô băng cứ lóe lên trước mặt. Những người phụ trách đâu cả rồi ?

"Chú Harry, nghe này", tôi nói, vẻ sốt ruột. "Con không biết làm sao chú tìm được con nhưng con đến đây để được yên thân. Lúc này con không nói được nhưng con đang gặp vấn đề lớn..". "Vấn đề của con là lúc nào cũng làm việc và luôn ở một mình". "Vấn đề là cái công ty của con", tôi gất gỏng. "Người ta đang tìm cách gạt con vào một công việc mới mà con chẳng biết tí gì về nó. Họ lên kế hoạch tổng con ra nước ngoài. Con cần thời gian để suy nghĩ, thời gian để hình dung mình đang làm gì".

"Chú đã nói con rồi", Harry rống vào điện thoại "Lẽ ra con đừng bao giờ tin những kẻ ngoại đạo đó. Có ai nhận kế toán viên theo đạo Cơ đốc bao giờ ? Chú có thể lấy một người như vậy nhưng không để họ làm sổ sách của mình, con hiểu ý chú nói gì không ? Vậy nên con ngoan ngoãn lấy áo khoác rồi xuống cầu thang đi. Con sẽ đến uống chút gì và kể cho chú nghe chuyện ấy. Vả lại bà thầy bói này lạ thường lắm ! Bà ta đã ở đây nhiều năm nhưng trước nay chú chưa nghe nói về bà ấy bao giờ. Nếu biết bà ấy sớm, chú đã sa thải nhân viên môi giới trong công ty và để bà ấy thế chỗ".

"Chú đùa chắc", tôi bực bội bảo ông.

"Đã bao giờ chú nói chơi với con chưa ? Nghe đây, bà ấy biết con sẽ có mặt ở đây tối nay. Đi đầu đầu tiên thốt ra từ miệng bà ta khi đến bàn của chúng ta là, "Người bạn với những chiếc máy tính của ông đâu rồi ?" Con tin nổi không ?"

"Không, con e rằng con không thể đến", tôi nói với ông. "Nhưng dù sao thì chú đang ở đâu mới được chứ ?"

"Chú đang nói với con, cưng à. Cái bà ấy cứ nằng nặc đòi con đến. Thậm chí bà ta còn nói chú số phận con và chú gắn kết với nhau vì một lý do gì đấy. Chưa hết đâu, bà ta còn biết Lily lẽ ra đã có mặt ở đây".

"Lily chưa đến sao ?" tôi nói. Tôi nhẹ nhõm hơn khi nghe nói vậy nhưng tôi tự hỏi tại sao đứa con gái rượu duy nhất của ông lại có thể bỏ mặc cha mình vào đêm giao thừa như thế. Đáng lẽ cô ấy phải biết ông sẽ buồn biết bao.

"Ồi, các cô con gái, có thể làm gì chúng chứ ? Chú cần ngu ồn an ủi tinh thần ở đây. Lúc nào tiệc tùng cũng chỉ chú với ông em vợ".

"Được rồi, con sẽ đến", tôi bảo với ông ta.

"Tuyệt. Chú biết con sẽ làm vậy mà. Vậy con xuống chỗ Saul ở trước cửa đi, rồi con sẽ được đón tiếp nồng nhiệt khi đến đây".

Tôi gác máy, cảm thấy chán nản hơn cả khi nãy. Lại một buổi tối ngời nghe những chuyện tào phào của những người cực kỳ tẻ nhạt trong gia đình Harry. Thế nhưng bao giờ Harry cũng khiến tôi bật cười, có thể đi đâu này sẽ khiến đầu óc tôi thoát khỏi những vấn đề của bản thân.

Tôi rào bước đi qua trung tâm dữ liệu đến hầm băng ghi âm và đẩy cửa bật mở. Những người phụ trách tổng đài đang ở đó, chụm tay nhau một ống thủy tinh nhỏ chứa đầy bột trắng. Khi tôi bước vào, họ ngược nhìn lên với vẻ tội lỗi và chìa chiếc ống cho tôi. Rõ ràng ý họ muốn nói là "hút hít một chút" chứ không phải "đạn hít". (cocaine và crocheting)

"Tôi về đây", tôi bảo họ. "Các anh hít đủ để lên lắp băng ghi âm vào ổ đĩa sáu mươi ba chưa, hay đêm nay chúng ta đẹp quách công việc đi ? "

Họ hối hả tranh nhau đi thực hiện yêu cầu của tôi. Tôi vớ lấy áo khoác và túi xách rồi đi ra thang máy.

Chiếc xe Limousine lớn màu đen đã đỗ sẵn trước cửa khi tôi xuống đến chân cầu thang. Tôi có thể trông thấy Saul qua khung cửa sổ lúc băng ngang hành lang. Ông ta nhảy ra khỏi xe và chạy đến mở những cánh cửa kính nặng nề.

Với khuôn mặt lười cày hằn sâu những nếp nhăn từ gò má xuống đến quai hàm, Saul khó bị nhầm lẫn giữa đám đông. Ông ta cao lênh khênh tới hơn sáu foot, đứng gần bằng chú Harry nhưng chú Harry béo bao nhiêu thì Saul gầy bấy nhiêu. Họ đứng cạnh nhau trông chẳng khác gì những hình phản chiếu lố lổm trong các tấm gương của nhà cưỡi. Đồng phục của Saul lốm đốm bụi tuyết và ông ta nắm lấy tay tôi để tôi không bị trượt chân trên băng. Ông cười toe toét khi đưa tôi ngẫ vào băng sau.

"Không từ chối Harry được phải không ?" ông nói. "Khó lòng từ chối được ông ấy".

"Chú ấy quá đáng thật", tôi đồng ý. "Tôi không biết chú ấy có hiểu từ "không" là gì không. Chính xác thì cuộc họp mặt phù thủy bí hiểm kia diễn ra ở đâu ?"

"Khách sạn Đại lộ số Năm", Saul trả lời, đóng cửa xe lại và đi vòng qua ghế tài xế. Ông ta nổ máy, và xe lăn bánh băng qua thảm tuyết dày.

Vào đêm giao thừa, những con đường cao tốc chính của New York đông đúc như giữa thanh thiên bạch nhật. Taxi và xe Limousine đi lại như mắc cửi trên các đại lộ còn những người thích chè chén lang thang trên vỉa hè tìm một quán nhậu khác. Phố xá la liệt biểu ngữ và hoa giấy, bầu không khí tràn ngập niềm vui.

Đêm nay cũng không ngoại lệ. Suýt nữa chúng tôi tông phải mấy tay say khướt từ quán rượu loạn choạng xông ra ngã bổ vào thanh chắn phía

trước xe của Saul, và một chai sâm banh văng lên đập vào mũi xe Limousine.

"Đây sẽ là một chuyến đi vất vả", tôi nói với ông Saul.

"Tôi quen rồi", ông ta đáp. "Giao thừa năm nào tôi cũng đưa ông Rad và gia đình đi dạo, và đường phố luôn đông vậy. Lẽ ra tôi nên đòi tăng lương".

"Ông làm cho chú Harry lâu chưa?" tôi hỏi khi xe rẽ xuống Đại lộ số Năm, vượt qua những tòa nhà đèn đuốc sáng trưng và những mặt tiền cửa hàng tối lò mờ.

"Hai mươi lăm năm rồi", ông ta nói, "Tôi bắt đầu làm cho ông Rad khi ông ta còn chưa có Lily. Thật vậy, thậm chí trước khi ông ấy lập gia đình".

"Hắn ông thích làm cho chú ấy", tôi nói.

"Đó là công việc", Saul đáp. Rồi mất một giây sau, ông ta nói thêm, "Tôi quý trọng ông Rad. Tôi đã từng cùng ông ấy trải qua những giai đoạn khó nhọc. Tôi vẫn nhớ nhiều lúc ông ấy không thể xoay sở được tiền nhưng vẫn tìm đủ mọi cách trả công cho tôi, thậm chí nếu có phải nhịn đói nhịn khát. Ông ấy muốn có một chiếc Limousine và tài xế để nâng tầm địa vị cho ông ta". Saul dừng đèn đỏ, xoay người lại nói với tôi. "Cô biết đấy, hồi trước chúng tôi vốn thường giao hàng bằng xe Limo. Chúng tôi là những người buôn bán quần áo lông thú đầu tiên ở New York làm vậy", Trong giọng nói của ông ta thoáng chút tự hào. Bây giờ chủ yếu tôi chở bà Rad và em trai bà ấy đi mua sắm khi ông Rad không cần xe, hoặc tôi đưa Lily đi xem các trận đấu".

Chúng tôi lái đi trong im lặng cho đến hết Đại lộ số Năm.

"Tôi biết tối nay Lily không đến", tôi nói.

"Ừ", Saul đồng ý.

"Vì vậy nên tôi mới đến. Chuyện gì có thể quan trọng đến nỗi cô ấy không dành được vài tiếng đồng hồ ở cùng cha trong dịp giao thừa cơ chứ?"

"Cô cũng biết cô ấy đang làm gì mà", Saul nói khi chiếc xe đến trước khách sạn Đại lộ số Năm. Có thể do tôi tưởng tượng nhưng giọng nói ông ấy nghe có vẻ hơi cay đắng. "Cô ấy vẫn đang làm cái đi đầu muôn thuở, chơi cò vua".

Khách sạn Đại lộ số Năm nằm ở phía Tây khu số Năm, cách Công viên quảng trường Washington vài khu nhà. Tôi có thể trông thấy những thân cây phủ tuyết dày như kem đánh, tạo thành những đỉnh nhỏ hết chiếc mũ của vị thần giữ cửa. Chúng bao quanh cổng vòm khổng lồ ra vào làng Greenwich.

Năm 1972, quầy rượu của khách sạn vẫn chưa được đổi mới. Giống nhiều quán rượu khác ở New York, nơi đây giống bản sao của quán trọ ở nông thôn Tudor đến mức bạn cảm thấy lẽ ra phải đến đây trên lưng một con ngựa thay vì trong một chiếc Limousine. Những khung cửa sổ lớn nhìn ra đường phố được trang hoàng lộng lẫy bằng các tấm kính mờ đặt nghiêng. Ngọn lửa réo rắt trong chiếc lò sưởi lớn bằng đá soi tỏ những khuôn mặt hân hoan và tỏa luồng sáng đỏ xuyên qua những mảnh kính màu, phản chiếu lên đường phố tuyết phủ bên ngoài.

Harry đã kiếm được một chiếc bàn tròn bằng gỗ sồi gần cửa sổ. Khi xe dừng lại trước cửa, tôi đã có thể trông thấy ông ta giơ tay vẫy, người đồ về phía trước khiến hơi thở làm mờ cả lớp kính.

Llewellyn và Blanche ngồi bên góc bàn phía trong, cả hai đang thì thầm với nhau như một cặp thiên thần Botticelli tóc vàng.

Khung cảnh giống một tấm bưu thiếp, tôi nghĩ thầm trong lúc Saul dỡ tôi ra khỏi xe. Lửa tí tách reo, quán rượu đầy ắp những con người ăn mặc đẹp để đi đi lại lại trong ánh sáng bập bùng. Cảnh tượng mờ mờ ảo ảo. Tôi đứng trên vỉa hè ngập tuyết và ngắm nhìn tuyết rơi lấp lánh trong ánh đèn đường khi Saul đã lái xe đi. Mới chớp mắt, Harry đã ulla ra đường đón tôi như thể sợ tôi sẽ tan biến như một bông tuyết.

"Con cưng !" chú ấy reo lên và ôm chầm lấy tôi, ghì chặt cứng thiếu đi đầu tôi sắp vỡ ra từng mảnh vụn. Harry đúng là một người khổng lồ. Chú ấy cao hơn mét tám, và nếu nói ông ấy chỉ hơi dư cân thôi thì quả là khiêm

tổn. Harry là một quả núi bằng xương bằng thịt, cao ngất ngưỡng với cặp mắt sâu hoắm và xương cằm bạnh ra trông như một vị thánh Bernard. Chiếc áo vét lờ lợt ô vuông xanh, đỏ, đen khoác trên người khiến ông trông càng thêm đồ sộ.

"Chú rất mừng khi con có mặt ở đây", ông vừa nói vừa nắm tay tôi kéo vào hành lang, đi qua hai cánh cửa nặng nề để vào trong quây rượu, nơi Llewellyn và Blanche đang ng ồi đợi.

"Ôi, Cat yêu quí", Llewellyn reo lên, nhồm dậ hôn phót vào má tôi. "Blanche và cậu đang phân vân không biết con có đói không, đúng vậy không, chị thân yêu ?" Llewellyn bao giờ cũng gọi Blanche là "thân yêu", cái tên Little Lord Fauntleroy đã từng gọi mẹ ông ấy.

"Thật lòng, cưng à", ông ta tiếp tục "lôi được con ra khỏi cái máy vi tính thật chẳng khác gì giằng Heathcliff khỏi giường bệnh của nàng Catherine. Cậu thề là mình thường bắn khoản không hiểu con và Harry sẽ làm gì nếu hàng ngày không có công lên việc xuống ?"

"Xin chào con", Blanche nói và đưa tay ra hiệu cho tôi cúi xuống nhận nụ hôn hờ hững của bà ấy. "Trông con vẫn đẹp như mọi khi. Ng ồi xuống nào. Harry sẽ kiểm gì cho con uống nhỉ ?"

"Anh sẽ kiểm cho con bé cốc rượu nóng đánh trứng". Harry nói, mặt mày rạng rỡ nhìn như cây thông Giáng sinh kẻ sọc ca rô tươi rói. "Món rượu nóng đánh trứng ở đây ngon tuyệt. Con nếm thử đi r ồi sau đó muốn chọn gì khác tùy thích". Nói r ồi ông len lỏi vào đám đông để đến quây rượu, mái đầu cao trội hơn hẳn mọi người.

"Nghe Harry nói con sắp đi châu Âu, đúng vậy không ?" Llewellyn nói r ồi ng ồi xuống cạnh tôi và với tay về phía Blanche để lấy thức uống. Họ khoác trên người những bộ cánh sang trọng hợp nhau. Blanche mặc một chiếc áo choàng buổi tối màu xanh thẫm làm nổi bật nước da trắng mịn còn Llewellyn mặc áo vét nhung xanh thẫm thắt cà vạt đen. Mặc dù cả hai đang ở độ tuổi bốn mươi nhưng trông họ còn rất trẻ. Tuy vậy bên dưới cái vẻ ngoài vàng son hào nhoáng, trông họ chẳng khác gì những con vật trình diễn, ngớ ngẩn, hoang sơ dù đã được chải chuốt.

"Không phải châu Âu" tôi đáp. "Con đến Algiers. Đây là một kiểu trùng phất. Algiers là thành phố ở Algeria."

"Cậu biết nơi đó", Llewellyn nói. Ông và Blanche đưa mắt nhìn nhau. "Nhưng quả là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, chị nghĩ sao, bà chị thân yêu?"

"Nếu tôi là chú, tôi sẽ không cho Harry biết chuyện ấy", Blanche nói, tay mân mê hai chuỗi hạt trai tuyệt đẹp. "Ông ấy quả là một kinh địch đối với người Ả Rập. Lẽ ra nên nghe ông kê".

"Con sẽ không thích chỗ đó đâu", Llewellyn đế vào. "Một nơi dễ sợ. Nghèo nàn, bẩn thỉu, lúc nhúc đầy gián. Còn món couscous nữa chứ, một món hồ lốn chế biến từ bột nhào hun khói trộn với thịt cừu toàn mỡ là mỡ".

"Cậu đến đó rồi à?" tôi hỏi, khoái chí với những nhận xét vui nhộn của Llewellyn về nơi đầy ải sắp tới của mình.

"Không phải cậu", ông ta nói. "Nhưng cậu đang kiếm ai đó đi thay. Đừng hé môi lời nào, nhưng chừng nào, cậu tin cuối cùng mình đã tìm được một ông chủ. Con có thể thấy đôi khi cậu phải nhờ cậy Harry về mặt tài chính."

Chẳng ai biết rõ hơn tôi về việc Llewellyn mang nợ Harry đến mức nào. Thậm chí nếu Harry không luôn miệng nhắc tới chuyện này thì tình cảnh cái cửa hàng đồ cổ của Llewellyn ở Đại lộ Madison cũng đã nói lên đi đâu đó. Người bán hàng nơi ấy vẫn vỗ chào đón khi khách vừa vào cửa như thể đó là bãi bán xe cũ. Đa phần các cửa hàng buôn đồ cổ phát đạt ở New York chỉ giao dịch với khách có hẹn trước chứ không trông ngóng mong đợi khách như vậy.

"Nhưng bây giờ", Llewellyn nói, "cậu đã tìm ra một khách quen thích sưu tập đồ vật cực kỳ quý hiếm. Nếu cậu có thể định vị và kiếm được thứ ông ta đang truy tìm thì đó chính là chiếc vé để cậu được tự do".

"Ý cậu là thứ ông ta cần nằm ở Algeria à?" tôi nói và đưa mắt về phía Blanche. Cô ấy đang nhấm nháp sâm banh và có vẻ không lắng nghe cuộc

trò chuyện. "Nếu mọi việc ổn cả, không đầy ba tháng nữa con sẽ có visa. Mà Llewellyn này, tại sao cậu không tự đi nhỉ ?"

"Chuyện chẳng đơn giản", Llewellyn nói. "Đối tác của cậu ở đó là một nhà buôn đồ cổ. Ông ta biết vật đó ở đâu nhưng không sở hữu nó. Chủ nhân món đồ là một người ở ẩn. Chuyện này có thể đòi hỏi đôi chút nỗ lực và một ít thời gian. Sẽ đơn giản hơn đối với người đã cư trú ở đó..".

"Sao cậu không cho con bé xem tấm ảnh", Blanche nói, giọng bình thản. Llewellyn nhìn chị, gạt đầu và rút từ trong túi áo ngực ra một tấm ảnh màu gấp lại, trông nó giống được xé từ sách ra. Ông ấy vuốt thẳng tấm hình trên mặt bàn trước mặt tôi.

Trong ảnh là một tác phẩm chạm trổ, hình như làm bằng ngà voi hay gỗ nhát màu, khắc họa hình ảnh một người đàn ông ngồi trên chiếc ghế kiêu ngai vàng, cưỡi trên lưng voi. Đứng trên lưng voi đỡ lấy chiếc ghế là vài tên lính hầu nhỏ bé, còn xung quanh chân con vật là những tráng sĩ to lớn hơn cưỡi ngựa và mang vũ khí thời trung cổ. Một tác phẩm điêu khắc lộng lẫy, có thể thấy nó rõ ràng là cổ vật. Tôi không biết chắc ý nghĩa tác phẩm nhằm mô tả điều gì nhưng khi nhìn vào tôi bỗng nhiên cảm thấy rợn người. Tôi liếc nhìn những khung cửa sổ gần bàn.

"Con nghĩ gì về nó ?" Llewellyn hỏi. "Quá tuyệt, phải không nào ?"

"Cậu có thấy nó là một bản phác thảo không ?" tôi hỏi. Nhưng Llewellyn lắc đầu. Blanche đang quan sát xem tôi nghĩ gì.

Llewellyn nói tiếp, "Đây là bản sao của người Ả Rập mô phỏng tượng khắc bằng ngà voi của Ấn Độ. Nó được trưng bày tại thư viện Quốc gia ở Paris. Con có thể đến xem nếu dừng chân ghé châu Âu. Nhưng cậu nghĩ bản gốc mà người Ấn mô phỏng theo thực ra lại là bản sao của một món đồ cổ xưa hơn nhiều nhưng chưa được tìm thấy. Nó mang tên "Hoàng đế Charlemagne".

"Charlemagne cưỡi voi ư ? Con nghĩ đó là Hannibal đấy chứ".

"Đây không phải tác phẩm khắc họa Charlemagne. Nó là quân Vua trong bộ cờ mà người ta cho là của Charlemagne. Đây là bản sao của một bản sao. Bản gốc như một huyền thoại. Không ai trong số những người cậu quen biết đã từng trông thấy nó".

"Vậy sao cậu biết nó có tồn tại?" tôi háo hức.

"Nó có tồn tại", Llewellyn nói. "Toàn bộ bộ cờ được miêu tả trong cuốn Huyền thoại về Charlemagne. Khách quen của cậu đã kiếm được một vài quân cờ và muốn có trọn bộ. Ông ấy sẵn sàng chi một khoản tiền thật lớn để có những quân cờ khác. Thế nhưng ông ta muốn giấu tên. Toàn bộ chuyện này phải được giữ kín tuyệt đối, chừng nào. Cậu tin bản gốc của vật ấy được làm toàn bằng vàng hai mươi bốn karat và khảm đầy đá quý".

Tôi trở mắt nhìn Llewellyn, phân vân không biết có nghe nhầm không. Rồi tôi hiểu ra chú ấy muốn tôi làm gì.

"Cậu Llewellyn, luật pháp có quy định về việc đưa vàng bạc đá quý ra nước ngoài, đó là chưa nói đến các báu vật quý hiếm có giá trị lịch sử. Cậu phát điên hay muốn con bị tổng cỡ vô một nhà lao Ả Rập nào đó?"

"Kìa, Harry đang trở lại", Blanche bình thản nói, đứng phắt dậy như để đuổi thẳng chân cẳng. Llewellyn vội vã gấp tấm hình lại và nhét vào túi áo.

"Đừng nói gì về chuyện này cho anh rể cậu", ông ta thì thầm. "Chúng ta sẽ thảo luận lại vấn đề này trước khi con lên đường. Nếu con quan tâm, việc này có thể đem lại cho cả hai ta bọn tiền". Tôi lắc đầu và đứng lên khi Harry bùng ra một khay đựng những chiếc cốc.

"Sao cơ, nhìn kìa", Llewellyn nói to, "Harry cùng món rượu trứng, anh ấy đem cho chúng ta mỗi người một cốc! Anh ấy mới tuyệt làm sao". Llewellyn nghiêng người về phía tôi thì thầm, "Cậu cực ghét món rượu trứng. Rau cho lợn ăn, món đó là thế đấy". Nhưng cậu ấy vẫn đỡ lấy chiếc khay từ tay Harry và chia cho tất cả, mỗi người một cốc.

"Cưng này", Blanche nói, mắt nhìn chiếc đồng hồ gắn đá quý đeo ở cổ tay, "giờ Harry đã trở lại và tất cả chúng ta có mặt ở đây, sao cậu không chạy đi

tìm thầy bói. Bây giờ là mười hai giờ kém mười lăm và Cat nên nghe vận mệnh của con bé trước khi sang năm mới". Llewellyn gật đầu và bỏ đi, nhẹ nhõm vì cuối cùng cũng thoát được món rượu trứng.

Harry ngờ vực nhìn theo ông ta. "Em thấy đấy", chú ấy nói với cô Blanche, "chúng mình đã kết hôn hai mươi lăm năm, và năm nào anh cũng tự hỏi ai đổ rượu trứng vào những gốc cây tại tiệc Giáng sinh".

"Món rượu trứng rất ngon", tôi nói. Thức uống béo ngậy, đậm đà mùi kem quyến với vị rượu thơm n ồng.

"Chính là cái cậu em trai của em..". Harry nói. "Trong suốt những năm qua, anh không ngừng hỗ trợ chú ấy còn chú ấy không ngừng đổ rượu trứng của anh vào những gốc cây. Hóa ra bà thầy bói này lại là ý tưởng đầu tiên thực sự hay ho mà chú ấy có được".

"Thật ra", Blanche nói, "chính Lily là người giới thiệu bà ấy, mặc dù chỉ có trời mới biết bằng cách nào con nó phát hiện ra tại khách sạn Đại lộ số Năm có một người xem chỉ tay đoán số mệnh ! Có thể con nó đã thi đấu cờ vua ở đây", cô Blanche cộc lốc nói thêm. "Thời buổi này hình như cờ vua có mặt khắp nơi".

Trong khi chú Harry ngán ngẩm nói về chuyện lôi Lily ra khỏi các ván cờ thì cô Blanche chỉ biết đưa ra những nhận xét chê bai. Người này trách cứ người kia đã sản sinh ra đứa con độc nhất quá lạ thường.

Lily chỉ chơi cờ vua và chẳng nghĩ đến chuyện gì khác. Cô ấy không quan tâm đến công việc kinh doanh hay hôn nhân - hai vấn đề gai góc của Harry. Blanche và Llewellyn ghét cay ghét đắng những nơi chốn và những kẻ "vô văn hóa" mà cô con gái thường lai vãng. Thằng thần nhìn nhận, tính kiêu căng ngạo mạn đeo bám dai dẳng nơi con người cô do môn chơi này gây ra quả là hơi khó chấp nhận. Tài nghệ điều luyện Lily có được trong cuộc sống chỉ là di chuyển một mớ quân cờ bằng gỗ vòng quanh bàn cờ. Tôi nhận thấy thái độ những người trong gia đình dành cho cô ấy cũng phần nào công bằng.

"Để chú kể con nghe thầy bói đã nói gì với chú về Lily nhé", Harry nói, phớt lờ Blanche. "Bà ấy nói một người phụ nữ trẻ bên ngoài gia đình sẽ đóng vai trò quan trọng trong đời chú".

"Harry thích đi đầu đó, như con có thể hình dung được", Blanche nói và mỉm cười.

"Bà ta nói trong ván cờ của cuộc đời, những quân tốt có vị trí cực kỳ quan trọng và nó có thể biến đổi đường đi nước bước nếu được một phụ nữ khác trợ giúp. Chú nghĩ bà ta đang nói về con".

"Bà ấy nói 'Những quân tốt là linh hồn của môn cờ vua', Blanche ngắt lời ông ta, "Đó là một lời trích dẫn, em nghĩ.."

"Sao em nhớ được chuyện ấy nhỉ ?" Harry hỏi.

"Vì Llew đã viết tất cả vào mảnh khăn ăn", Blanche đáp. "Trong ván cờ của cuộc đời, những quân tốt là linh hồn của bàn cờ. Và thậm chí một con tốt tầm thường cũng có thể thay đổi thế cờ. Một người bạn yêu quý sẽ làm đảo ngược tình hình. Người phụ nữ đưa cô ta vào cùng phe sẽ hóa giải những vấn đề vướng mắc và đem lại kết cục đã được báo trước". Blanche đặt chiếc khăn ăn xuống và nhấp một ngụm sâm banh mà không nhìn chúng tôi.

"Con thấy không ?" Harry sung sướng nói, "Chú hiểu cái này có nghĩa là bằng cách nào đó con sẽ làm nên đi đầu kỳ diệu, kéo Lily ra khỏi bàn cờ trong khoảnh khắc để sống một cuộc đời bình thường".

"Nếu anh là em, anh sẽ không mừng đến nín thở đâu", Blanche nói có vẻ lạnh lùng.

Đúng lúc ấy Llewellyn đến, dẫn theo bà thầy bói. Harry đứng dậy và bước sang một bên nhường chỗ cho bà ta ngồi cạnh tôi. Ấn tượng đầu tiên của tôi là người ta đang giấu cợt mình. Bà ta đích thực rất quái dị; một kẻ lồi thò thực thụ. Toàn thân co rúm, với một cái búi tóc nom như một mớ tóc giả, bà ta nhìn tôi soi mói qua cặp kính hình cánh dơi đính đầy những viên kim cương giả. Những dải cao su sặc sỡ thắt lại như kiềng trẻ con làm tạo

thành sợi dây dài để đeo kính quanh cổ. Bà mặc chiếc áo len màu hồng thêu hạt cườm thành hình hoa cúc, cái quần màu xanh lá cây lụng thụng, và đi một đôi giày chơi bóng gỗ màu hồng tươi, trên mũi giày có đính cái tên "Mimsy". Bà mang theo chiếc bìa kẹp hồ sơ Masonite, chốc chốc lại liếc nhìn vào cứ như theo dõi sản xuất và dự phòng. Miệng bồm bẻm nhai kẹo cao su Juicy Fruit, mỗi khi bà ta mở miệng nói tôi lại thoảng thấy mùi kẹo.

"Bạn ông đấy à ?" bà hỏi giọng the thé. Harry gật đầu và đưa bà ta một ít tiền. Nhét tiền vào kẹp hồ sơ và ghi chú ngắn gọn xong, bà ngồi xuống cạnh tôi, còn Harry ngồi bên kia bà. Bà ta đưa mắt nhìn tôi.

"Nào, cưng", Harry nói, "con chỉ cần gật đầu nếu bà ấy nói đúng. Để bà ta có thể nói..."

"Ai đang coi bói mới được chứ ?" bà già vặc lại, mắt vẫn chăm chăm nhìn tôi qua cặp kính tinh anh. Bà ta ngồi đó đã một lúc lâu, chẳng vội nói vận mệnh gì cả. Sau một hồi, mọi người bắt đầu bồn chồn.

"Bà không nghĩ sẽ nhìn lòng bàn tay tôi à ?" tôi hỏi.

"Con không được nói !" Harry và Llewellyn đồng thanh cất giọng.

"Im lặng !" bà thầy bói nói, vẻ khó chịu. "Đây là một đối tượng khó khăn. Tôi đang cố gắng tập trung tư tưởng".

Quả thật bà ấy đang tập trung tư tưởng, tôi nghĩ. Bà không rời mắt khỏi tôi từ khi ngồi xuống. Tôi liếc nhìn đồng hồ của Harry. Mười hai giờ kém bảy phút. Bà thầy bói ngồi bất động, trông cứ như hóa đá.

Khắp phòng, mọi người trở nên nôn nao khi kim đồng hồ nhích dần đến nửa đêm. Giọng nói của họ khàn khàn, và họ đang xoay những chai sâm banh trong mấy xô đá, đảnh hắng và lôi ra những chiếc mũ ngộ nghĩnh cùng những hộp biếu ngữ và bông giấy. Bà không khí căng thẳng của năm cũ sắp nổ tung như chiếc hộp chứa mấy con rắn gắt lò xo. Tôi bỗng nhớ lại lý do tại sao tôi luôn tránh ra ngoài vào đêm giao thừa. Bà thầy bói dường như quên hết mọi thứ xung quanh. Bà chỉ ngồi đó, nhìn tôi chăm chăm.

Tôi đưa mắt đi tránh cái nhìn của bà. Harry và Llewellyn hẫ hẫ hộp nín thở chồm ra phía trước. Blanche đã ngẫ lại vào ghế, bình thản quan sát khuôn mặt nhìn nghiêng của bà thầy bói. Khi tôi quay lại nhìn, bà ấy vẫn không hề nhúc nhích, cứ như bị thôi miên và đang nhìn thẳng vào mặt tôi. Rẫ từ từ mắt bà nhìn xoáy vào mắt tôi. Khi đó, tôi cảm thấy cơn ớn lạnh hết như đã từng bị trước đây, chỉ có điề lầ này nó nảy sinh từ bên trong.

"Đừng nói", bất thầ, bà thầy bói thì thầ với tôi. Phải một giây sau tôi mới nhận ra rằng môi bà đang mấp máy, rằng bà chính là người đã nói. Harry đồ hẫ người về phía trước để có thể nghe rõ những điề bà nói, và Llewellyn cũng chồm tới.

"Cô gặp nguy to", bà ta nói. "Ta cảm thấy nguy hiểm rình rập khắp nơi. Ngay lúc này",

"Nguy hiểm ư ?" Harry hỏi, giọng lạnh lùng. Đúng lúc ấy một cô hầ bàn bước đến cầm một chai sâm banh ngâm trong thùng đá, Harry tỏ vẻ khó chịu, vẫy tay bảo cô ấy để đó và đi đi. "Bà đang nói gì vậy ? Giỡn chơi sao ?"

Lúc này, bà thầy bói đang nhìn xuống bì hồ sơ, tay gõ gõ chiếc bút chì vào khung kim loại như thể không chắc có nên nói tiếp không. Tôi trở nên khó chịu, tại sao bà thầy bói dạo trong quán rượu này đang tìm cách dọa dẫm tôi ? Bất thầ bà ngược nhìn lên. Hẫ bà đã trông thấy vẻ phẫn nộ trên nét mặt tôi vì bà trở nên rất thông thạo.

"Cô thuận tay phải", bà ta phán. "Vì vậy, chính bàn tay trái sẽ miêu tả số mệnh gắn với cô từ khi chào đời. Bàn tay phải chỉ hướng cô đi. Nào, trước hết đưa tay trái đây".

Tôi phải thừa nhận chuyện này có vẻ kỳ cục, nhưng trong khi bà ấy lặng thình nhìn chăm chăm vào tay trái của tôi thì tôi bắt đầu có cái cảm giác sợ sệt rằng quả thật bà ấy có thể trông thấy gì đó trong tay tôi. Những ngón tay gầy guộc xương xẩu của bà đang giữ chặt tay tôi lạnh buốt như băng.

"Ồi cô bé", bà nói, giọng nghe rất kỳ lạ. "Tay cô nói lên vài điề đấy, cô gái trẻ ạ".

Bà ng ồi nín thình nhìn lòng bàn tay tôi, mắt trợn lên sau cặp kính nhựa. Bà hồ sơ trượt khỏi vạt áo rơi xuống sàn nhà nhưng chẳng ai cúi xuống nhặt nó lên. Sự căng thẳng bị dồn nén mỗi lúc một lớn quanh cái bàn của chúng tôi nhưng hình như chẳng ai muốn lên tiếng. Tất cả chăm chăm nhìn tôi trong khi tiếng ồn cuồn cuộn khắp căn phòng.

Khi hai tay bà thầy bói ghì lấy tay tôi thì cánh tay tôi bắt đầu nhức nhối. Tôi cố sức rút nhưng bà giữ chặt như một gọng kìm cứng ngắc. Vì một lẽ nào đó mà chuyện này khiến tôi tự dưng phát cáu. Tôi cũng cảm thấy hơi chóng mặt vì rượu trứng và cái mùi kẹo cao su Juicy Fruit nồng nặc. Tôi lấy tay kia ra sức cạy những ngón tay xương xẩu dài ngoằng của bà ra và định nói.

"Nghe này", bà dịu dàng ngắt lời tôi, hoàn toàn không giống cái giọng the thé chói tai lúc nãy. Tôi nhận ra chất giọng bà không phải người Mỹ, mặc dù tôi không thể xác định được là của vùng nào. Dù vẫn với mái tóc xám xịt cùng hình dáng co rúm khiến tôi cho rằng bà là một cụ già cổ lỗ sĩ, nhưng giờ đây tôi nhận ra bà cao lớn hơn khi mới xuất hiện, còn làn da thì mịn màng và hầu như không một vết nhăn. Tôi lại định mở miệng thì Harry đã nhắc bỗng cái thân hình đồ sộ của mình ra khỏi ghế và đứng lên cúi nhìn chúng tôi.

"Với tôi, chuyện này quá cường điệu", ông ta nói, đặt bàn tay lên vai bà thầy bói. Ông thọc tay kia vào túi quần rồi quăng cho bà ấy vài xu. "Coi như ghé thăm một đêm, được chứ?" Bà thầy bói phớt lờ Harry và nghiêng người về phía tôi.

"Ta đến để cảnh báo cô", bà thì thầm. "Đi đâu thì đi cũng phải đề phòng sau lưng. Đừng tin ai cả. Hãy ngờ vực bất cứ ai. Vì những chỉ tay trong lòng bàn tay cô cho thấy... đây là bàn tay đã được sắp đặt số phận trước".

"Ai sắp đặt?" Tôi hỏi.

Bà ta lại nhắc tay tôi lên và lấy những ngón tay nhẹ nhàng lần theo đường chỉ tay tôi, cặp mắt nhắm lại như đang đọc bảng chữ nổi dành cho người mù. Giọng nói vẫn thì thầm, bà nói như hồi tưởng đi đâu gì đó, như đọc một bài thơ đã thuộc lòng.

"Chính khi những dòng này hợp lại ra chìa khóa. Hình ô cò, khi ngày và tháng đầu là bốn. Ích gì khi li lâu lĩnh chiếu bí lần nữa. Đây là một trò chơi thực và kia là một trò chơi ảo. Hiểu thấu ra khi quá muộn vào thời điểm không báo trước. Quân trắng chiến đấu ác liệt không hề kết. Ừn ừn khắp nơi quân đen sẽ cố định đoạt số mệnh của mình. Ất phải tiếp tục tìm kiếm ba mươi ba và ba. Nơi cánh cửa bí mật mãi mãi bị khuất chìm".

Bà nói xong, tôi ng ẩ im còn Harry vẫn đứng đó, hai tay trong túi quần. Tôi chẳng hiểu ý bà ta muốn nói gì, nhưng thật kỳ cục. Hình như trước đây tôi đã có mặt ở đây, trong quán rượu này, ng ẩ nghe những lời lẽ ấy. Tôi nhún vai, về bất c ần, xem như một chuyện "biết r ấ, khổ lắm, nói mãi".

"Tôi chẳng hiểu bà đang nói gì", tôi cất giọng nói to.

"Cô không hiểu sao ?" bà ta hỏi. Và thật kỳ cục, bà mỉm cười với tôi, một nụ cười khác thường, g ần như bí ẩn. "R ấ cô sẽ hiểu", bà quả quyết. "Ngày thứ tư của tháng thứ tư ? Với cô, đi đầu này có nghĩa gì không ?"

"Có, nhưng..."

Bà đặt ngón tay lên môi và lắc đầu. "Cô không được nói với bất cứ ai đi đầu này có nghĩa gì. R ấ cô sẽ sớm hiểu ra phần còn lại. Vì đây là bàn tay đã được đoán trước, bàn tay của Số phận. Nó đã được định đoạt - "Vào ngày thứ tư của tháng thứ tư, r ấ Bộ Tám sẽ đến".

"Ý bà là sao ? Llewellyn hoảng hốt kêu lên. Ông ấy với tay qua bên này bàn và tóm lấy cánh tay bà, nhưng bà giật tay ra.

Đúng lúc ấy căn phòng hoàn toàn chìm vào bóng tối. Những tiếng hò reo vỡ tung khắp căn phòng. Tôi có thể nghe thấy tiếng nút chai sâm banh nổ bôm bốp, và mọi người hét lên "Chúc mừng năm mới !" cứ như với hơi thở cuối cùng. Pháo nổ vang lừng đường phố. Trên nền đám than hồng nhạt sắp tàn của lò sưởi, bóng dáng méo mó của những người dự tiệc ôm lấy nhau như những hồn ma đen đúa của Dante. Tiếng la hét của họ vang vọng trong bóng đêm.

Khi ánh sáng đèn trần ngập lại căn phòng thì bà thầy bói đã biến mất. Harry đang đứng cạnh chiếc ghế của mình. Chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau, chiếc ghế bà thầy bói ngồi khi nãy chớp mắt đã trống rỗng. Harry phá lên cười, rồi cúi xuống và hôn lên má tôi.

"Chúc mừng năm mới, con yêu" ông ta nói, và nồng nhiệt ghì chặt tôi vào lòng. "Số phận con quả là đáng kinh ngạc ! Chú đoán ý tưởng của mình đã hỏng bét. Tha lỗi cho chú nhé".

Blanche và Llewellyn tùm vào nhau thì thầm ở phía bên kia bàn.

"Nào, hai người", Harry nói. "Uống cạn chai sâm banh tôi vừa đem bán mình để mua nhé ? Cat à, cả con cũng cần nhấm nháp một chút". Llewellyn đứng dậy và đến hôn vội lên má tôi.

"Cat yêu quý, cậu hoàn toàn đồng ý với Harry. Trông con cứ như vừa gặp ma vậy". Quả là tôi cảm thấy hơi kiệt sức. Tôi nghĩ do vài tuần qua mình đã làm việc quá sức và giờ đã rất khuya.

"Một mục giả khủng khiếp làm sao", Llewellyn nói tiếp. "Tất cả lời nói vô nghĩa về một mối nguy. Ấy thế mà, dường như con hiểu những gì bà ta nói. Hay đó chỉ là cậu tưởng tượng ?"

"Con không hiểu", tôi nói với ông. "Những bàn cờ và những con số và ... Bộ Tám là gì ? Bộ Tám cái gì ? Con không nhớ đầu đuôi gì hết". Harry đưa cho tôi một ly sâm banh.

"Ôi, không sao", Blanche nói và đưa qua bên này bàn cho tôi một mảnh khăn giấy lót ly. Trên đó có vài chữ nguệch ngoạc, "Llew đã viết tất cả vô đó, nên giờ cô đưa cho con. Có thể sau nay nó sẽ làm con nhớ lại. Nhưng chúng ta hãy hy vọng là không ! Tất cả những điếu này nghe khá chán nản".

"Ồ thôi nào, tất cả trò này vui đấy chứ", Llewellyn nói. Cậu rất tiếc là chuyện này lại hóa ra kỳ cục, nhưng đúng là bà ấy đã nói đến cờ vua, đúng không ? Trò chơi về "chiếu bí" và mọi thứ khác. Có vẻ là điềm dở. Con biết không, từ "chiếu bí" lấy từ chữ Shah-mat trong tiếng Ba Tư. Nó có

nghĩa là "cái chết dành cho Vua". Kết hợp với việc bà ta nói con đang lâm nguy, con có chắc chắn rằng mọi thứ đều vô nghĩa đối với con không ?" Llewellyn gần giọng.

"Thôi dẹp quách nó đi", Harry nói. "Chú đã nhàn khi nảy ra ý nghĩ vận mệnh của chú có liên quan đến Lily. Rõ ràng toàn bộ chuyện này quá nhảm nhí. Quên đi kéo con sẽ gặp ác mộng đấy".

"Liyy không phải người duy nhất con quen biết chơi cờ", tôi nói với ông. "Thực ra, con có một người bạn vốn là tay cờ cừ khôi..." "Thật hả ?" Llewlyn hỏi hơi vội vã. "Cậu có quen không ?"

Tôi lắc đầu. Blanche định nói thì Harry đưa cho bà ta một ly rượu sủi bọt. Bà mỉm cười và bắt đầu nhấm nháp.

"Đủ rồi", Harry nói. "Chúng ta hãy nâng cốc chúc mừng năm mới, bất kể sắp tới xảy ra chuyện gì".

Chúng tôi nốc cạn chai sâm banh trong khoảng nửa giờ. Cuối cùng chúng tôi lấy áo khoác, đi ra ngoài và lần lượt chui vào chiếc Limousine đậu sẵn trước cửa một cách thần kỳ. Harry dặn Saul cho tôi xuống trước, ở khu nhà gần sông Đông. Khi đến trước căn hộ của tôi, Harry chui ra khỏi xe và ôm chặt tôi trong vòng tay to lớn của ông ta.

"Chú hy vọng năm mới sẽ là một năm tuyệt vời của con", ông ta nói. "Có thể con sẽ làm được điều gì đó với đứa con gái búng bình của chú. Thật vậy, chú tin là thế. Chú thấy nó trong từ ví của mình".

"Nếu chưa ngủ thì con sẽ xem tử vi của mình", tôi nói, cố nén một cái ngáp dài. "Cảm ơn chú vì món rượu trứng và sâm banh".

Tôi siết chặt bàn tay Harry và ông ta nhìn theo khi tôi đi vào dãy hành lang tối mờ. Người gác cửa đang gà gật, ngẩng thẳng mình trên một cái ghế ngay bên trong cánh cửa. Ông ta không hề nhúc nhích khi tôi đi qua căn phòng rộng lớn sáng lờ mờ và bước vào thang máy. Tòa nhà im ắng như một nấm mồ.

Tôi bấm nút, và những cánh cửa ầm ầm khép lại. Trong khi thang máy đi lên, tôi lôi mảnh khăn giấy đã nhét vào túi áo khoác ra đọc lại lần nữa. Nó vẫn chẳng có nghĩa gì, vậy nên tôi cho qua. Không tưởng tượng thêm nữa thì tôi cũng đã có quá đủ vấn đề để lo lắng rồi. Nhưng khi cửa thang máy mở ra và trong lúc bước vào dãy hành lang mờ mờ dẫn tới căn hộ thì tôi bỗng thoáng tự hỏi sao bà thầy bói kia biết được ngày bốn tháng tư là sinh nhật tôi.

FIANCHETTO

(Sự phát triển của quân Tượng ở cánh, trong nước đi khai cuộc của cờ vua)

Những Aufin (quân Tượng) là những giám mục cấp cao đội sừng... Chúng di chuyển và ăn quân theo đường chéo vì gần như mọi quân Tượng đều lạm dụng quyền hành bởi tâm địa tham lam.

- *Quaendam Moralitas de Scaccario* Giáo hoàng Innocent Đệ Tam (khoảng 1198-1216) -

Paris Hè 1791

"Ồ, hồng r ấ, hồng bét !" Jacques-Louis David kêu lên. Ông ta quăng chiếc bút vẽ lông ch ần có dây đeo tay lên sàn nhà trong nỗi thất vọng tột cùng và đứng bật dậy. "Bác đã bảo các con không được nhúc nhích. Không nhúc nhích ! Giờ các nếp gấp bung cả ra r ấ. Mọi thứ thế là toi hết !"

Ông ta liếc nhìn Valentine và Mireille ng ầ làm mẫu trên một chiếc giá cao phía bên kia xưởng vẽ. Hai cô gái gần như khỏa thân, trên người chỉ khoác độc một mảnh vải trong suốt, được chỉnh sửa kỹ lưỡng và thắt lại bên dưới ngực, giống kiểu thời trang Hy Lạp cổ đại hiện rất thịnh hành ở Paris.

David cắn khước ngón tay cái, mái tóc đen rối bời tua tủa tứ phía, còn cặp mắt đen thì lóe lên điên tiết. Bụi chì than vương đầy chiếc khăn lụa sọc xanh vàng, quấn hai vòng quanh cổ và được thắt lại kiểu cọ. Những ve áo rộng bản thêu thùa diêm dúa trên chiếc áo vét nhung xanh dương của ông thì xộc xệch.

"Giờ bác lại phải bài trí mọi thứ một l ần nữa", ông ta phàn nàn. Valentine và Mireille ng ầ im thin thít. Các cô đỏ bừng mặt vì bối rối, trở mắt nhìn

chầm chầm khung cửa mở phía sau nhà họa sĩ.

Jacques-Louis nóng ruột ngoái cổ lại nhìn. Một anh chàng trẻ tuổi đứng đó, cao lớn, thân hình cân đối, cực kỳ điển trai đến mức có thể trở thành thiên thần giáng thế. Mái tóc vàng dày xõa thành từng lọn được buộc lại sau lưng bằng một dải lụa trơn. Chiếc áo thây tu dài bằng lụa màu đỏ tía rủ xuống như làn nước chảy xuống dáng hình tao nhã của anh ta.

Cặp mắt xanh thăm thẳm đến nao lòng của anh ta bình thản nhìn người họa sĩ. Anh ta giật mình mỉm cười với Jacques-Louis. "Tôi hy vọng không làm phiền anh", anh ta lên tiếng, liếc mắt nhìn cái giá nơi hai người phụ nữ trẻ đang đứng, lơ lửng như chú nai sắp cất cánh. Giọng nói anh ta mang đậm chất nhẹ nhàng và tự tin của tầng lớp thượng lưu, những kẻ cho rằng người ta sẽ nhiệt tình chào đón họ hơn là hăng say làm bất cứ thứ gì đang dở dang.

"Ồ, Maurice, lại là cậu", Jacques-Louis nói, vẻ khó chịu. "Ai để cậu vào vậy? Họ cũng biết tôi không thích bị quấy rầy khi đang làm việc mà".

"Tôi hy vọng anh không chào đón tất cả các vị khách đến vào bữa trưa với thái độ này", người thanh niên đáp, vẫn mỉm cười. "Hơn nữa, với tôi chuyện này không giống làm việc cho lắm. Hay tôi có thể nói dường như đây là kiểu công việc tôi rất vui lòng được giúp một tay".

Anh ta lại đưa mắt nhìn Valentine và Mireille, hai cô đang đắm mình trong làn ánh sáng vàng rực từ những khung cửa sổ phía bắc tràn vào, có thể thấy rõ đường nét của những thân hình run rẩy qua lớp vải trong suốt.

"Tôi thấy hình như cậu đã giúp đủ rồi đấy", David nói và lấy một cây bút vẽ khác từ lọ thiếc trên khung vẽ. "Nhưng nếu tốt bụng thì hãy đến cái giá và bài trí lại những chiếc thảm kia hộ tôi, được chứ? Tôi sẽ đứng từ đây hướng dẫn cậu. Dẫu sao, ánh sáng ban mai cũng sắp hết rồi. Thêm hai mươi phút nữa rồi chúng ta sẽ nghỉ ăn trưa".

"Anh đang phác họa gì vậy?" người thanh niên hỏi. Trong khi khoan thai bước đến giá vẽ, dường như anh ta bước đi hơi khập khiễng và đau đớn.

"Đó là bức vẽ bằng chì than và màu nước", David đáp lại. "Một ý tưởng tôi đã có một thời gian, dựa trên một chủ đề của Poussin: Cưỡng Đoạt Những Người Phụ Nữ Sabine". (*Poussin: 1594-1655, họa sĩ người Pháp, tác giả bức tranh Đứa con của Bacchus nổi tiếng được trưng bày tại bảo tàng Hội Họa Louve Paris*)

"Một ý tưởng mới thú vị làm sao", Maurice nói khi anh ta đến sát cái giá. "Anh muốn tôi bài trí lại cái gì ? Tôi thấy đẹp quá rồi còn gì nữa".

Valentine đứng ở cái giá phía trên Maurice, một đầu gối đưa ra phía trước còn hai cánh tay thì dang ra bằng vai. Mireille quỳ bên cạnh Valentine, đưa tay ra phía trước với một cử chỉ van nài khẩn thiết. Mái tóc đỏ thắm của cô xoắn một bên vai, khó mà giấu nổi bộ ngực trần.

"Hất mái tóc đỏ ra", David gọi to từ phía bên kia xưởng vẽ, hai mắt nhắm lại nhìn giá vẽ và vùng bút trong không trung chỉ hướng. "Không, đừng xa như vậy. Chỉ vừa đủ để che phần ngực bên trái thôi. Chúng ta phải trông thấy ngực bên phải hoàn toàn phô trần ra. Hoàn toàn để trần. Kéo áo xuống thấp hơn nữa. Suy cho cùng, chúng đang cố gắng quyến rũ lính tráng trong trận chiến chứ không phải để khai trương một tu viện".

Maurice làm theo lời chỉ dẫn nhưng bàn tay anh run lẩy bẩy trong khi kéo lớp vải sa xuống.

"Tránh ra. Tránh ra nào, vì Chúa, để tôi còn trông thấy chứ. Ở đây ai là họa sĩ nào ?" David gào lên.

Maurice tránh sang một bên và gượng cười. Cả đời anh chưa bao giờ được trông thấy những phụ nữ nào đáng yêu hơn vậy, và anh tự hỏi chẳng hay David đã tìm được họ từ chốn nào. Ai cũng biết rằng nhiều quý bà quý cô thuộc tầng lớp thượng lưu đã từng xếp hàng nối đuôi ngay bên ngoài xưởng vẽ của ông ta với hy vọng sẽ được phác họa như những phụ nữ Hy Lạp cực kỳ xinh đẹp trên một trong những bức sơn dầu nổi tiếng của ông. Thế nhưng những cô gái này quá tươi tắn và ngây thơ đến nỗi không thể nằm trong giới quý tộc Paris đáng chán kia.

Maurice tất nhiên là biết vô số lá ngọc cành vàng. Anh ta đã từng mơn trớn vuốt ve bộ ngực và cặp đùi của các phụ nữ tầng lớp thượng lưu nhiều hơn bất cứ người đàn ông nào ở Paris, và trong số các nhân tình của anh ta có Nữ Công Tước de Luynes, Nữ Công Tước de Fitz-James, Nữ Tử Tước de Laval và Công Nương de Vandemont. Chuyện này giống một câu lạc bộ mà cánh cửa tư cách thành viên luôn rộng mở. Người ta đã từng trích dẫn lời lẽ của Maurice, "Paris là nơi có một phụ nữ còn dễ hơn sở hữu một tu viện".

Tuy đã ba mươi bảy tuổi nhưng Maurice trông trẻ hơn đến mười tuổi và anh ta lợi dụng vẻ trẻ trung dễ nhìn của mình suốt hơn hai mươi năm. Trong thời gian ấy, biết bao nhiêu phụ nữ đã qua tay anh, tất cả đều thú vị và có lợi về mặt chính trị. Những tình nhân giúp ích cho anh trong phòng khách cũng nhiều như trong phòng ngủ, và mặc dù anh ta phải tự mình cố gắng để có được một tu viện nhưng họ đã mở rộng cánh cửa đến cái địa vị chính khách ngời sáng mà anh ta rất khát khao và chẳng bao lâu nữa sẽ có được.

Như Maurice biết rõ hơn bất cứ ai khác, phụ nữ kiểm soát nước Pháp. Và mặc dù luật pháp của nước Pháp không cho phép một người đàn bà thừa hưởng ngai vàng nhưng họ vẫn kiểm soát quyền lực thông qua các phương tiện khác và lựa chọn các ứng viên tương ứng.

"Giờ hãy chinh đồn lại xiêm y cho Valentine", David kêu lên, vẻ thiếu kiên nhẫn. "Cậu phải trèo lên giá, những bậc thang ở đằng sau kia»"

Maurice khập khiễng bước lên các bậc thang của cái giá khổng lồ, cao hơn nền nhà nhiều mét. Anh ta đứng sau Valentine.

"Vậy ra cô được đặt tên là Valentine ?" Anh ta thì thầm vào tai cô gái. "Cô em thân mến ơi, cô hết sức đáng yêu so với một người mang cái tên con trai".

"Còn ông thì hết sức dâm dăng", Valentine vặc lại, vẻ xác xược, "so với một người khoác áo cà sa màu đỏ tía của giám mục !"

"Không thì thầm nữa", David thét lên. "Hãy sửa sang áo quần ! Ánh sáng sắp tắt rồi". Trong khi Maurice tiến đến chỉnh sửa quần áo, David nói

thêm, "A, Maurice, tôi chưa giới thiệu với cậu. Đây là Valentine, cháu gái tôi, và Mireille, chị họ con bé".

"Cháu gái anh ư !" Maurice nói và buông rơi nếp vải khỏi mấy ngón tay cứ như nó làm anh ta bị bỏng.

"Một cô cháu "khả ái", ông ta nói thêm. "Tôi là người bảo trợ con bé. Ông nó là một trong những người bạn thân thiết nhất của tôi, nhưng ông ấy đã qua đời cách đây vài năm. Bá tước de Remy. Gia đình cậu biết ông ta, tôi nghĩ vậy ?"

Maurice sững sốt đưa mắt nhìn David.

"Valentine", David nói, "quí ông đang sửa sang áo quần cho con đây là một nhân vật rất nổi tiếng của nước Pháp. Nguyên chủ tịch Quốc hội. Cho phép bác giới thiệu ngài Charles Maurice de Talleyrand-Périgord. Giám mục xứ Autun..".

Mireille đứng phắt dậy, miệng há hốc, vội vã kéo nếp vải che bộ ngực trần. Cùng lúc ấy, Valentine buột ra một tiếng kêu thất thanh thiếu đi ầu xé toạc màng nhĩ Maurice.

"Giám mục xứ Autun !" Valentine kêu lên, và giật lùi khỏi anh ta. "Đây là con quỷ có móng chân chẻ đôi !"

Hai cô gái nhảy khỏi cái giá và để chân trần chạy ra khỏi căn phòng.

Maurice đưa mắt nhìn David ở phía bên kia xưởng vẽ, miệng cười nhả nhỏ. "'Thường thì tôi không có được phản ứng như vậy đối với phái đẹp", anh ta bình luận.

"Hình như tiếng tăm của cậu đi trước một bước" David đáp trả.

Ngồi trong phòng ăn nhỏ cạnh xưởng vẽ, David nhìn chăm chăm xuống đường phố Rue de Bac. Maurice xoay lưng về phía cửa sổ, ngồi ngây ra

trên một trong những chiếc ghế xa-tanh sọc trắng đỏ đặt quanh chiếc bàn gỗ gụ. Vài tô trái cây và mấy chân nến bằng đồng thau rải rác trên mặt bàn, và một bộ đồ ăn cho bốn người đã được dọn ra với những chiếc đĩa đẹp có in hình cánh chim và bông hoa.

"Ai ngờ lại có phản ứng như vậy !" David nói, lột vỏ một quả cam. "Tôi xin lỗi vì sự lộn xộn. Tôi lên gác và chúng nhất trí thay đổi và dù sao đi nữa cũng xuống dùng bữa trưa".

"Làm sao anh lại trở thành người giám hộ cho những cô nàng xinh đẹp đến vậy ?" Maurice hỏi, hai tay xoay xoay ly rượu và nhấp một ngụm nữa. "Chuyện này có vẻ quá sức để một người đàn ông phải gánh vác một mình. Và một người như anh gần như không thích hợp".

David liếc nhanh anh ta và đáp lại: "Tôi hoàn toàn đồng ý. Tôi không biết sẽ xoay sở ra sao. Tôi đã lùng sục khắp cả Paris để kiếm một gia sư phù hợp dạy chúng học tiếp. Tôi thật vô phương kế từ khi vợ tôi bỏ đi Brussels cách đây vài tháng".

"Bà ấy ra đi có liên quan gì đến việc mấy cô "cháu gái" đáng yêu của anh dọn đến đây không ?" Talleyrand nói, mỉm cười thông cảm với hoàn cảnh khó khăn của David, hai tay vẫn xoay xoay đế ly rượu.

"Hoàn toàn không", David nói, trông rất sầm uất. "Vợ tôi và gia đình bà ấy là những phần tử Bảo Hoàng rất trung thành. Họ không tán thành sự dấn lú của tôi trong Quốc hội. Họ không nghĩ một họa sĩ tư sản như tôi, người đã từng được chế độ quân chủ hỗ trợ lại có thể công khai ủng hộ cách mạng. Cuộc hôn nhân của tôi gặp bế tắc từ sau cuộc tấn công nhà ngục Bastille (*cuộc đánh chiếm nhà ngục Bastille ở Paris, ngày 1/7/1789, đánh dấu bước chuyển từ CM nghị viện sang CM nhân dân, ngày 1/7 trở thành ngày Quốc khánh Pháp*). Vợ tôi yêu cầu tôi phải từ chức trong Quốc hội và gián đoạn sự nghiệp hội họa chính trị của tôi; đó là những điều kiện cô ấy đặt ra nếu muốn cô ấy trở về".

"Nhưng khi anh cởi bỏ tấm màn che bức họa Lời thề của Horatii (*Horatino Cocles – anh hùng huyền thoại ở La Mã thế kỉ 6 trước công nguyên, người một mình bảo vệ cầu Sublicius*), đám đông đã kéo đến xưởng vẽ của anh ở

Piazza del Popolo để rắc hoa trước bức họa. Đó là kiệt tác đầu tiên của nền tân cộng hòa, và anh đã trở thành họa sĩ được nền cộng hòa tuyển chọn".

"Tôi biết chuyện này, nhưng vợ tôi thì không". David thở dài "Bà ấy đem bọn nhóc đi cùng đến Brussels, và cũng muốn đem theo cả những đứa trẻ tôi bảo trợ nữa. Nhưng đi đâu kiện thỏa thuận giữa tôi với nữ tu viện trưởng của chúng là giữ chúng lại Paris, và như vậy tôi sẽ được trả một khoản hậu hĩ. Vả lại, tôi thuộc về nơi này".

"Nữ tu viện trưởng của họ là sao ? Những cô gái anh bảo trợ là nữ tu ư ?" Maurice gần như phá ra cười. "Một hành động điên rồ mới ngon lành làm sao ! Giao phó hai cô gái trẻ, cô dâu của Chúa, cho một người đàn ông bốn mươi ba tuổi không ruột rà máu mủ trông nom. Bà nữ tu viện trưởng này đang nghĩ gì vậy ?"

"Chúng không phải nữ tu, chúng chưa tuyên thệ. Không như cậu !" David mỉm cười. "Hình như người nữ tu viện trưởng già nua khắc khổ này là người đã cảnh báo họ rằng cậu là hiện thân của quỷ dữ".

"Cứ cho cuộc đời của tôi đã không phải là tất cả những gì đáng ra nó phải vậy", Maurice thú nhận. "Tuy nhiên, tôi ngạc nhiên khi nghe thấy những nữ tu ở các tỉnh thành nói về điều đó. Tôi đã cố gắng tỏ ra kín đáo".

"Nếu cái việc cậu vứt bừa bãi mấy thằng vô học trên khắp nước Pháp trong khi xúc dầu thánh và tự cho mình là một tu sĩ như vậy mà gọi là kín đáo thì tôi thật sự không thể nói cái gì có thể được gọi là thẳng thừng".

"Tôi chưa bao giờ yêu cầu được làm một nhà tu hành", Maurice nói có vẻ chua chát. "Người ta phải xử lý quyên thừa kế của họ. Ngày tôi trút bỏ chiếc áo cà sa này mãi mãi là lần đầu tiên tôi thực sự cảm thấy trong sạch".

Đúng lúc ấy, Valentine và Mireille bước vào phòng ăn nhỏ. Hai cô gái ăn mặc hệt nhau, những bộ áo quần đi đường màu xám bằng vải trơn mà nữ tu viện trưởng đã cấp cho. Chỉ có những bím tóc rực rỡ của họ là thêm thất đôi chút màu sắc. Cả hai người đàn ông đứng dậy để chào đón họ, và David kéo ra hai chiếc ghế.

"Bác đã chờ gần mười lăm phút", ông ta quở trách họ. "Bác hy vọng giờ đây chúng ta đã sẵn sàng có thái độ nghiêm túc. Và hãy cố gắng lịch sự với quý ngài đây. Bất cứ các con đã nghe nói gì về ông ấy thì bác tin chắc rằng nó sẽ mờ nhạt so với sự thật. Tuy nhiên dẫu sao ông ấy cũng là khách của chúng ta".

"Họ có nói với các cô tôi là một con ma cà rồng không ?", Talleyrand ôn tồn hỏi. "Và rằng tôi hút máu trẻ nhỏ ?"

"Ồ, có, bẩm Đức ngài", Valentine đáp. "Và rằng ông có một móng chân chẻ đôi. Ông đi tập tễnh, vậy đi đâu đó hẳn là sự thật !"

"Valentine này", Mireille nói, "thế là thô lỗ quá đấy !"

David đưa tay ôm đầu và chẳng nói gì.

"Hoàn toàn đúng", Talleyrand nói, "Tôi sẽ giải thích".

Anh ta với tay qua bên kia bàn và rót ít rượu vào mấy cái ly trước mặt Valentine và Mireille, rồi nói tiếp. "Khi tôi còn là một nhóc con, tôi bị gia đình để lại với một nhũ mẫu, một người đàn bà nhà quê dốt nát. Một hôm bà ta đặt tôi trên mặt bàn trang điểm, và tôi bị ngã gãy chân. Người nhũ mẫu sợ quá không dám cho cha mẹ tôi biết về sự cố ấy, nên bàn chân chẳng bao giờ được nắn lại khớp. Vì mẹ tôi không mấy quan tâm đến tôi nên bàn chân mỗi lúc một tẹo thêm, cho đến khi quá muộn không thể chữa trị được nữa. Tất cả câu chuyện là như vậy. Chẳng có gì bí hiểm cả, đúng không ?"

"Chuyện này khiến ông đau đớn lắm không ?" Mireille hỏi.

"Cái bàn chân hả ? Không". Talleyrand mỉm cười cay đắng. "Chỉ có kết quả của cái bàn chân mới làm tôi đau. Tôi đã mất quyền thừa kế con trưởng vì chuyện này. Mẹ tôi sinh thêm hai đứa con trai, cách nhau không xa, chuyển quyền của tôi cho các em tôi, Archimbaud, và sau nó là Bosom. Bà không thể để danh hiệu lâu đời của dòng họ Talleyrand-Périgord rơi vào tay một kẻ thừa kế què quặt, đúng không ? Lần cuối cùng tôi trông thấy mẹ là khi bà đến Autun phản đối việc tôi trở thành giám mục. Mặc dù đã ép tôi bước

vào con đường tu hành nhưng bà hy vọng tôi sẽ bị chôn vùi trong cảnh tối tăm, không người biết đến. Bà quả quyết rằng tôi không đủ ngoan đạo để nhận chức vụ giám mục. Tất nhiên bà đã rất có lý".

"Đễ sợ thật !" Valentine kêu lên giọng giận dữ. "Vì lẽ đó, đáng lẽ con đã phải gọi bà ấy là một mụ phù thủy già !"

David ngẩng đầu khỏi bàn tay, ngược mắt nhìn trần nhà, và rung chuông báo dọn bữa trưa.

"Đó có phải đi đâu cô sẽ làm không ?" Maurice dịu dàng hỏi. "Trong trường hợp ấy, tôi ước gì cô đã có mặt ở đó. Tôi phải thú nhận rằng đó là đi đâu tôi khá mong mỗi được tự mình làm".

Khi thức ăn dọn xong và người hầu đi khỏi, Valentine nói, "Bẩm Đức ngài, sau khi đã nghe câu chuyện này con thấy ông không có vẻ xấu xa nham hiểm như chúng con đã nghe nói. Con phải thú nhận là con thấy ông rất đẹp".

Mireille điên tiết đưa mắt nhìn Valentine, còn David thì toét miệng ra cười,

"Bẩm Đức ngài, có lẽ Mireille và con nên cảm ơn ông, nếu như quả thật ông chịu trách nhiệm về việc đóng cửa các tu viện", Valentine nói tiếp. "Nếu không có chuyện này, chúng con sẽ vẫn còn ở Montglane, chết dần chết mòn trong ao ước được sống ở Paris như chúng con hằng mơ..."

Maurice đặt dao nĩa xuống và đưa mắt nhìn họ.

"Tu viện Montglane ? Ở vùng Bas-Pyrenees ? Có phải các cô là người của tu viện ấy không ? Nhưng tại sao các cô không ở đó nữa ? Tại sao lại bỏ đi ?"

Về mặt và những câu hỏi dồn dập của anh ta khiến Valentine nhận ra cô đã phạm phải sai lầm tai hại. Talleyrand, mặc dù phong thái rất ung dung, tao nhã và cử chỉ rất duyên dáng, nhưng vẫn là giám mục của Autun, chính là người mà nữ tu viện trưởng đã cảnh báo họ phải dè chừng. Nếu anh ta tìm hiểu ra hai chị em họ chẳng những biết về Bộ cò Montglane, mà còn giúp

đem những quân cò khỏi tu viện thì ông ta sẽ chẳng bao giờ dễ yên, đến khi nào phát hiện được nhiều hơn nữa.

Quả thật, họ đang khốn đốn chỉ vì việc anh ta biết họ đến từ Montglane. Mặc dù những quân cò họ mang theo đã được chôn giấu cẩn thận dưới mấy gốc cây trong vườn nhà David, phía sau xưởng vẽ, vào chính cái đêm họ đến Paris nhưng vẫn còn vấn đề xa hơn nữa. Valentine không quên mình được nữ tu viện trưởng giao phó vai trò làm nơi tập hợp cho các nữ tu khác, những người có thể phải bỏ trốn và để những quân cò lại. Đến giờ chuyện này vẫn chưa xảy ra, nhưng trong tình hình bất ổn ở Pháp thì đi đâu đó có thể ập đến bất cứ lúc nào. Valentine và Mireille không thể để Charles Maurice Talleyrand theo dõi”

"Tôi nhắc lại", Talleyrand gằn giọng khi hai cô gái ngẩng im bối rối, "tại sao các cô rời bỏ Montglance ?"

"Vì", Mireille miễn cưỡng đáp lời, "bẩm Đức ngài, tu viện đã bị đóng cửa".

"Đóng cửa ư ? Tại sao bị đóng cửa ?"

"Bẩm Đức ngài, lệnh Tịch Biên. Nữ tu viện trưởng lo lắng cho sự an toàn của chúng con..."

"Trong những lá thư gửi cho tôi", David ngắt lời, "nữ tu viện trưởng giải thích bà nhận được lệnh của văn phòng Giáo hoàng chỉ thị tu viện phải đóng cửa".

"Và anh đã chấp nhận mệnh lệnh ấy ?" Talleyrand hỏi. "Anh có phải phần tử cộng hòa không vậy ? Anh cũng biết Giáo hoàng Pius đã tố cáo cuộc cách mạng. Khi chúng tôi thông qua lệnh Tịch Biên, ông ta đã dọa rút phép thông công mọi tín đồ Công giáo trong Quốc hội ! Người nữ tu viện trưởng này đã phản bội nước Pháp khi nhận những mệnh lệnh như vậy của ông Giáo hoàng Ý đó, mà như anh biết ông ta đã bị lật nhào cùng với Hapsburgs và dòng họ Bourbons Tây Ban Nha".

"Tôi muốn nói tôi cũng chính là phần tử cộng hòa chân chính như cậu", David kịch liệt nói. "Gia đình tôi không thuộc tầng lớp quý tộc, tôi là người

của nhân dân. Tôi đứng vững hoặc sụp đổ cùng với chính phủ mới. Nhưng việc đóng cửa tu viện Montglane chẳng liên quan gì đến các hoạt động chính trị cả".

"David ơi, mọi thứ trên đời này đều có liên quan đến các hoạt động chính trị. Anh biết cái gì được chôn cất ở tu viện Montglane, đúng không ?" Valentine và Mireille tái người đi, nhưng David đưa mắt nhìn Talleyrand, vẻ khác thường và nâng ly rượu lên.

"Hừm, đó là một câu chuyện của mấy cụ già", ông ta nói với một tiếng cười tỏ vẻ khinh miệt.

"Vậy sao ?" người kia nói. Anh ta nhìn hai cô gái với cặp mắt xanh dương rực sáng. Rồi anh ta cũng nâng ly lên và nhấp một ngụm, dường như đang chìm đắm trong suy tư. Cuối cùng anh ta cầ n nĩa lên và ăn tiếp. Valentine và Mireille cứng đờ tại chỗ, không hề chạm đến thức ăn.

"Mấy cô cháu gái của anh hình như không ngon miệng", Talleyrand bình luận.

David đưa mắt nhìn họ. "Sao, gì vậy ?" ông ta hỏi. "Đừng bảo bác là các con cũng tin câu chuyện ngớ ngẩn ấy chứ ?"

"Thưa bác, không", Mireille bình thản nói. "Chúng con biết đó chỉ là mê tín dị đoan".

"Tất nhiên, đó chỉ là một truyền thuyết cũ rích, đúng không ?" Talleyrand nói, lấy lại được phần nào sức hút ban nãy. "Nhưng hình như các cô đã biết chuyện này. Nào, nói tôi nghe xem bà viện trưởng của các cô đã chạy đi đâu, khi giờ đây bà ta âm mưu với Giáo hoàng chống lại chính phủ của nước Pháp ?"

"Maurice, vì Chúa", David cau kỉnh nói. "Người ta có thể nghĩ cậu đã nghiên cứu toà án dị giáo. Tôi sẽ cho cậu hay bà ấy đi đâu, và chúng ta hãy chấm dứt chuyện này. Bà ta đã qua Nga".

Talleyrand ng ời im giây lát. Rồi anh ta từ từ mỉm cười như thể vừa thoáng nghĩ ra điều gì đó riêng tư thú vị. "Tôi cho rằng anh có lý", anh ta nói David. "Này ông bạn, mấy cô cháu gái duyên dáng của anh đã có dịp ghé thăm nhà hát nhạc kịch Paris chưa ?"

"Chưa, thưa Đức ngài", Valentine vội vã đáp. "Nhưng đó chính là niềm khao khát cháy bỏng nhất của chúng con, từ khi còn tằm bé".

"Lâu thế kia ư ?" Talleyrand phá lên cười. "À, chắc có thể làm được gì đó về chuyện này. Sau bữa trưa, chúng ta hãy xem qua những tủ quần áo của các cô. Tôi ngẫu nhiên lại là một chuyên gia về trang phục đấy.. "

"Quý ông đây đã từng dành lời khuyên về thời trang cho hơn nửa phụ nữ Paris", David nói thêm về châm biếm. "Đó là một trong những hành động nhân ái Thiên Chúa của ông ấy".

"Tôi phải kể các cô nghe rằng tôi đã sửa soạn kiểu tóc cho hoàng hậu Marie-Antoinette dự vũ hội hoá trang. Tôi cũng thiết kế luôn y phục cho bà ấy. Ngay cả những tình nhân của người còn không nhận ra, huống hồ gì đến đức vua ! "

"Ồ, thưa bác, chúng con có thể nhờ ngài giám mục đây làm như vậy cho chúng con không ?" Valentine khẩn khoản van nài. Cô cảm thấy hoàn toàn nhẹ nhõm khi nhận ra câu chuyện đã chuyển sang một chủ đề dễ chịu hơn, và cũng là một chủ đề ít nguy hiểm hơn.

"Cả hai cô trông đã xinh đẹp lắm rồi". Talleyrand mỉm cười. "Nhưng chúng ta sẽ làm một chút để tăng thêm vẻ đẹp tự nhiên này. Thật may tôi quen biết một người bạn có tùy tùng là thợ may giỏi nhất ở Paris, có lẽ các cô đã nghe nói đến phu nhân de Stael ?"

Chẳng bao lâu sau Valentine và Mireille biết được rằng ở Paris, mọi người ai cũng biết Germaine de Stael. Khi hai người nối đuôi nhau tiến vào khoang ghế sơn xanh thiếp vàng của cô ấy ở nhà hát nhạc - hài kịch, họ trông thấy cả dãy đầu quay lại nhận ra cô. Giới thượng lưu quyền quý của xã hội Paris đã ng ời kín mọi khoang ghế dăng cao đến tận mái trần của nhà hát nhạc kịch ngọt ngào này. Ngắm nhìn mờ bóng bong những dãy trang sức

đá quý, ngọc trai và đăng-ten ở đây, có lẽ người ta sẽ chẳng bao giờ ngờ rằng trên các đường phố ngoài kia, một cuộc cách mạng vẫn đang sôi sục, rằng gia đình hoàng tộc đang bị giam cầm héo hon trong chính cái lâu đài nguy nga của họ, rằng mỗi sáng những đoàn xe chở đầy người thuộc tầng lớp quý tộc và tầng lớp thấp dần dần lăn bánh trên những con đường đá cuội tiến về quảng trường Cách mạng. Trong dãy ghế hình móng ngựa của nhà hát nhạc - hài kịch, mọi thứ đều trang lệ và tươi vui. Và lòng lấy hơn cả, đang tiến vào khoang ghế ngồi của mình chẳng khác gì một con tàu lớn trên sông Sene, là vị phu nhân trẻ trung của Paris, Germaine de Staël.

Valentine biết mọi chuyện về cô ta nhờ hỏi han những người hầu của bác Jacques-Louis. Họ kể cô nghe phu nhân de Staël là con gái của viên bộ trưởng tài chính lừng danh Thụy Sĩ Jacques Necker. Ông này đã từng hai lần bị vua Louis XVI bắt đi lưu đày và cũng hai lần được triệu về phục hồi cương vị theo yêu cầu đông đảo của nhân dân Pháp. Mẹ phu nhân, bà Suzanne Necker, duy trì cuộc triển lãm tranh lớn nhất Paris trong hai mươi năm, nơi đó Germaine từng là một nhân vật nổi tiếng.

Bản thân là một nữ triệu phú, Germaine mua được một tấm chồng lúc mới hai mươi tuổi: Nam tước Eric Staël von Holstein, viên đại sứ Thụy Sĩ được đưa sang Pháp. Theo gương mẹ, cô mở một cuộc triển lãm tại đại sứ quán Thụy Sĩ và lao vào hoạt động chính trị. Triển lãm của cô tràn ngập những danh nhân của giới chính trị và văn hoá Pháp: Lafayette, Condorcet, Narbone, Talleyrand. Germaine trở thành một nhà cách mạng triết gia. Tất cả những quyết định chính trị quan trọng thời ấy đều được thông qua trong bốn bức tường bọc lụa tại phòng triển lãm của cô ta, thông qua những người mà chỉ cô ta mới có thể kéo lại gần nhau. Giờ đây, vào độ tuổi hai mươi lăm, có lẽ cô ấy là người phụ nữ quyền uy nhất nước Pháp.

Trong lúc Talleyrand khập khiễng khó nhọc tiến đến chỗ ba người phụ nữ, Valentine và Mireille quan sát phu nhân de Staël. Trong chiếc áo choàng dài viền đăng-ten đen vàng làm nổi bật cánh tay to lớn, bờ vai vạm vỡ và vòng bụng mập mạp, cô ta quả là một dáng người đường bệ. Cô đeo chuỗi hạt đá chạm nặng nề lấp lánh những viên hồng ngọc bao quanh, và đội chiếc mũ không vành màu vàng vốn là đặc điểm riêng của cô. Cô ngả người về phía

Valentine và thì thầm bằng cái giọng trầm run rẩy mà ai cũng có thể nghe thấy.

"Cưng à, khoảng sáng mai, tất cả mọi người ở Paris sẽ đến chỗ tôi tự hỏi hai cô là ai. Đó sẽ là một vụ xôn xao thú vị nhất, vì tôi chắc rằng người hộ tống các cô cũng hiểu, nếu không anh ta sẽ để các cô ăn mặc phải lỗi hơn".

"Thưa phu nhân, cô không thích y phục của chúng tôi sao ?" Valentine lo lắng hỏi.

"Cưng à, cả hai cô đều rất dễ mến", Germaine quả quyết có vẻ chế giễu. "Nhưng trình nữ mặc màu trắng chứ không phải màu hồng rực rỡ. Và mặc dù những bộ ngực trẻ trung luôn là một ở Paris nhưng người ta thường trùm một chiếc khăn lên che phủ da thịt của những cô gái dưới hai mươi. Ông Talleyrand biết đi đâu đó quá rõ".

Valentine và Mireille ngượng chín người, nhưng Talleyrand xen vào, "Tôi đang giải phóng nước Pháp theo cách riêng của tôi". Anh ta và Germaine đưa mắt nhìn nhau mỉm cười, và cô ta nhún vai.

"Tôi hy vọng cô sẽ thích vở nhạc kịch", Germaine xoay người lại nói với Mireille. "Đây là một trong những vở yêu thích của tôi từ bé nhưng tôi chưa được xem. Soạn giả André Philidor là tay cờ sành sỏi nhất châu Âu. Ông ta đã đánh cờ và chơi nhạc trước mặt các nhà triết học và nhà vua. Có thể cô thấy thứ âm nhạc ấy là lỗi thời, từ khi Gluck cách mạng hóa nhạc kịch. Quả là khó mà nghe lại được nhiều đoạn..."

"Thưa cô, trước đây chúng tôi chưa bao giờ được xem nhạc kịch", Valentine hứa vào.

"Chưa bao giờ được xem nhạc kịch !" Germaine cất cao giọng. "Không thể nào ! Gia đình đã nhốt cô ở đâu ?"

"Trong một tu viện, thưa cô", Mireille lễ độ đáp.

Germaine trở mắt nhìn cô gái một hồi, như thể cô ta chưa bao giờ nghe nói tới một tu viện. Rồi cô quay lại nhìn Talleyrand.

"Tôi thấy có đôi đi đầu anh đã không giải thích cho tôi, anh bạn ạ. Giả như tôi biết rằng các cô gái David đỡ đầu đã được nuôi dạy trong một tu viện, tôi đã có thể thận trọng lựa chọn một vở như Tom Jones. Cô ta xoay người lại với Mireille và nói thêm, "Tôi hy vọng cô sẽ không bị choáng. Đó là một câu chuyện của người Anh kể về một đứa con ngoài giá thú".

"Tốt hơn là nên cho họ học đạo đức khi còn trẻ", Talleyrand cười lớn.

"Quả thật là vậy", Germaine nói lí nhí. "Nếu họ giữ giám mục của Autun làm quân sư thì thông tin này tỏ ra thật có ích".

Cô ta quay lại phía sân khấu khi màn được kéo lên.

* * *

"Đó là trải nghiệm tuyệt vời nhất trong đời", Valentine nói về vở nhạc kịch khi ngồi trên tấm thảm Aubusson dày cộm trong phòng làm việc tại gia của Talleyrand, cặp mắt đắm chiêu nhìn những ngọn lửa liếm hai cánh cửa thủy tinh của lò sưởi.

Talleyrand ngả lưng tựa vào một chiếc ghế lớn bọc lụa màu xanh, hai bàn chân gác lên chiếc ghế dài có đệm. Mireille đứng cách đó vài bước chân, mắt nhìn xuống ngọn lửa.

"Và đây cũng là lần đầu tiên chúng ta uống cô-nhắc", Valentine nói thêm.

"À, cô mới chỉ mười sáu tuổi", Talleyrand nói, tay nâng chiếc cốc lên ngửi mùi thơm của rượu và nhấp một ngụm nhỏ. "Còn khối thời gian cho rất nhiều kinh nghiệm".

"Thưa ông Talleyrand, ông bao nhiêu tuổi?" Valentine hỏi.

"Đó không phải là một câu hỏi lịch sự", từ phía lò sưởi, Mireille lên tiếng. "Em không bao giờ được hỏi tuổi tác của người ta".

"Và xin vui lòng", Talleyrand nói, "hãy gọi tôi là Maurice. Tôi ba mươi bảy tuổi, nhưng tôi cảm thấy cứ như tôi đã chín mươi khi các cô gọi tôi là

"ông". Bây giờ hãy cho tôi hay các cô thấy Germaine thế nào ?"

"Cô Stael rất có duyên", Mireille nói, mái tóc đỏ của cô sáng rực lên trong ánh lửa, màu sắc của những ngọn đuốc.

"Có phải cô ấy là người yêu của ông không ?" Valentine hỏi.

"Valentine !" Mireille kêu lên. Nhưng Talleyrand đã phá lên cười.

"Cô thật khác lạ", anh ta nói, và đưa mấy ngón tay làm rối mái tóc của Valentine trong khi cô gái tựa vào đầu gối ông ta dưới ánh sáng bập bùng của ngọn lửa. Anh ta nói thêm với Mireille, "Thưa cô, người em họ của cô không có thái độ tự phụ mà người ta có thể thấy đầy trong xã hội Paris. Tôi thấy những câu hỏi của cô ấy rất hồn nhiên, và tôi không bao giờ phật ý vì những câu hỏi ấy. Trong mấy tuần qua lo trang phục cho hai cô và đưa các cô đi dạo quanh Paris, tôi thấy đi đầu này là một chất kích thích giúp giảm nhiều tính cáu gắt trong bản tính ưa chỉ trích của tôi. Nhưng, Valentine à, ai bảo cô rằng phu nhân Stael là người tình của tôi ?"

"Con nghe từ những người hầu, thưa ông, ý con là; bác Maurice. Đúng vậy không ?"

"Cô bạn yêu quý ời, không phải. Không còn vậy nữa. Chúng tôi đã từng yêu nhau, nhưng những chuyện ng ỗ lê đôi mách bao giờ cũng tụt hậu. Cô ấy và tôi giờ là những người bạn tốt của nhau".

"Có thể cô ấy bỏ bác vì cái bàn chân khập khiễng của bác chăng ?" Valentine gợi ý.

"Quý thần ời !" Mireille kêu lên, không quên nguy ờn rửa. "Em phải tạ lỗi với Đức ngài. Bẩm Đức ngài, hãy thứ lỗi cho cô em con. Nó không định xúc phạm".

Talleyrand đang ng ỗ lạng thình trong trạng thái gần như bị choáng. Mặc dù anh ta đã nói chẳng bao giờ Valentine có thể làm anh phật ý nhưng ở Pháp không ai từng công khai đả động đến tình trạng tàn tật của anh. Run lên vì cơn xúc động không nói rõ được, anh ta vươn người nắm lấy đôi bàn

tay của Valentine và kéo cô gái lại ngồi bên cạnh anh trên chiếc ghế đệm. Dịu dàng, anh đưa hai cánh tay vòng quanh người và ôm chặt cô gái vào lòng.

"Con xin lỗi, thưa bác Maurice", Valentine nói. Cô dịu dàng đặt bàn tay lên má ông ta và mỉm cười. "Trước đây chưa bao giờ con trông thấy một cơ thể dị tật. Có thể con sẽ biết rõ nhất nếu bác để con xem".

Mireille lẩm bẩm. Lúc này Talleyrand đang trở mắt nhìn Valentine cứ như anh không thể tin vào tai mình nữa. Cô gái bóp chặt hai cánh tay để cố vũ anh. Một lát sau anh nói, giọng nghiêm nghị, "Được lắm chứ, nếu cô thích". Đau đớn, anh cố nhấc bàn chân khỏi chiếc ghế đệm, cúi người xuống, và tháo chiếc ủng thép cố định bàn chân để có thể bước đi.

Trong ánh sáng lò mờ của bếp lửa, Valentine chăm chú nhìn bàn chân. Nó bị vặn vẹo quá mức đến nỗi mắt cá lồi xuống, còn những ngón chân thì dường như nhô từ dưới lên. Đầu ngón chân trông hết như một chiếc đuôi cui. Valentine nhấc cái bàn chân lên, cúi xuống và dịu dàng đặt một nụ hôn lên lòng bàn chân. Talleyrand ngồi đó, ngây người, trong chiếc ghế của anh ta.

"Tội nghiệp bàn chân", cô gái nói. "Cứng đau đớn đến vậy, đáng ra cứng không phải khổ sở như thế".

Talleyrand nghiêng người về phía Valentine. Nâng khuôn mặt cô gái lên gần mặt mình, anh ta dịu dàng hôn lên môi cô. Trong khoảnh khắc, mái tóc vàng rực của anh ta và những lọn tóc vàng nhạt hơn của cô gái quấn quít vào nhau trong ánh lửa của bếp lò.

"Cô là người duy nhất đã từng gọi bàn chân của tôi là "cứng", anh ta mỉm cười nói với cô gái. "Và cô đã làm bàn chân tôi rất hạnh phúc".

Trong khi anh ta đưa cặp mắt trên khuôn mặt đẹp thánh thiện của mình nhìn Valentine, những lọn tóc vàng của anh rực lên trong ánh lửa của bếp lò, Mireille thấy khó mà nhớ ra rằng một tay kẻ này đã tàn nhẫn tìm cách hủy hoại nhà thờ công giáo ở nước Pháp. Người đàn ông đã tìm cách chiếm đoạt Bộ cờ Montglane.

Trong phòng làm việc của Talleyrand, những ngọn nến đã cháy gần hết. Trong làn ánh sáng đang lịm dần, những góc phòng dài đang bị bóng tối lơ mờ nuốt chửng dần. Đưa mắt nhìn chiếc đồng hồ mạ vàng đặt trên mặt lò sưởi, Talleyrand thấy lúc đó đã hơn hai giờ sáng. Ông ta rướn người lên khỏi chiếc ghế, chỗ Valentine và Mireille tựa vào, mái tóc của hai cô phủ lên đầu gối của ông ta.

"Tôi đã hứa với bác các cô là ta sẽ đưa các cô về nhà vào một thời điểm thích hợp. Hãy xem giờ".

"Ồ, bác Maurice", Valentine khẩn khoản, "làm ơn đừng bắt chúng con đi ngay lúc này. Đây là lần đầu chúng con có cơ hội được đi giao du. Từ khi đến Paris, chúng con đã sống cứ như chẳng hề rời khỏi tu viện".

"Chỉ một chuyện nữa thôi", Mireille đồng ý. "Bác chúng con sẽ chẳng ngại gì".

"Ông ấy sẽ phát khùng". Talleyrand cười lớn. "Nhưng quá muộn rồi, tôi không thể đưa các cô về được. Vào giờ này ban đêm có hàng bày những kẻ nát rượu trên đường phố, ngay cả ở những khu sang trọng. Tôi nghĩ có lẽ sẽ cho người đem vài chữ đến nhà bác các cô. Tôi sẽ sai đây tớ Courtiade dọn cho các cô một phòng nghỉ. Ta nghĩ các cô thích ngủ cùng một phòng, đúng không?"

Thật ra không hẳn là quá nguy hiểm khi gửi các cô gái về nhà vào giờ này. Talleyrand có cả một toán đây tớ, mà chỗ ở của David thì không xa. Nhưng bỗng nhiên anh ta nhận ra mình không muốn để các cô gái về nhà. Anh ta đã cố ý kéo dài câu chuyện, để trì hoãn đi đầu bất khả kháng. Hai cô gái trẻ này với sự ngây thơ tươi mát của họ đã làm dấy lên những tình cảm mơ hồ trong anh. Anh ta chưa hề có một gia đình thực sự và sự ấm áp mà anh cảm thấy khi có mặt các cô là một cảm giác hoàn toàn mới lạ.

"Ồ, chúng con có thể ở lại qua đêm thật chứ?" Valentine hỏi, ngẩng bật dậy và bóp chặt hai cánh tay Mireille. Mireille nom có vẻ không tin, nhưng cả cô nữa, cô cũng rất muốn lưu lại.

"Tất nhiên", Talleyrand nói và nhắc mình khỏi ghế ngỗ để kéo dây chuông. "Chúng ta hãy hy vọng khoảng sáng mai chuyện này sẽ không trở thành một vụ bê bối ở Paris mà Germaine đã tiên đoán".

Courtiade vẫn còn mặc bộ đồng phục hồ cứng, đưa mắt lúc thì nhìn hai cô gái áo quần xộc xệch, lúc thì nhìn bàn chân không giày của ông chủ, rồi lẳng lặng đưa họ lên cầu thang để dẫn đến căn phòng ngủ rộng rãi dành cho khách.

"Anh có thể kiểm cho chúng tôi quần áo ngủ không?" Mireille hỏi. "Có thể một trong những người hầu gái..".

"Chẳng có vấn đề gì", Courtiade lễ phép trả lời, và anh ta lập tức trải ra hai chiếc áo choàng lụa thêu thùa diêm dúa, chắc chắn không phải là của bất cứ tên đầy tớ nào. Anh ta kín đáo rời khỏi những căn phòng.

Khi Valentine và Mireille đã mặc quần áo ngủ, chải tóc, và trườn vào chiếc giường lớn mềm mại có mái cao đẹp, Talleyrand gõ nhẹ cánh cửa.

"Mọi người thật thoải mái chưa?" anh ta hỏi, đầu ghé vào khung cửa.

"Đây là cái giường kỳ diệu nhất mà chúng con đã từng thấy", Mireille đáp từ trong cái đồng vải vóc dầy và ấm cúng. "Ở tu viện chúng con đã ngủ trên những tấm ván gỗ để cải thiện đáng điệu".

"Ta có thể nói, đi đâu này đã có một tác động tuyệt vời", Talleyrand nói, và mỉm cười. Anh ta đi đến ngỗ trên chiếc trường kỷ nhỏ bên cạnh giường các cô gái.

"Bây giờ bác phải kể cho chúng con nghe một chuyện nữa", Valentine nói.

"Muộn lắm rồi..". Talleyrand lắc đầu.

"Một chuyện ma!" Valentine nói. "Có lẽ nữ tu viện trưởng sẽ không bao giờ cho phép chúng con nghe chuyện ma, nhưng chúng con vẫn thường kể chuyện ma. Bác có biết chuyện ma nào không?"

"Rất tiếc là không", Talleyrand nói với vẻ nuối tiếc. "Nếu các con đã biết, bác đã không có được một thời niên thiếu bình thường. Bác chẳng bao giờ được nghe những câu chuyện loại này". Anh ta trăn trối một lát. "Nhưng quả vậy, trong đời bác đã có một lần gặp ma".

"Vậy sao ?" Valentine hỏi. Dưới mớ chăn nệm, cô bóp mạnh bàn tay Mireille. Hai cô gái nom có vẻ rất phấn khích. "Một con ma thật chứ ?"

"Bây giờ khi bác kể lại, câu chuyện nghe có vẻ phi lý", anh ta cười lớn. "Các con phải hứa là sẽ không nói với bác Jacques-Louis của các con chuyện này, nếu không bác sẽ trở thành một trò đùa của Quốc hội".

Hai cô gái khúc khích cười dưới đống chăn nệm và thề sẽ không bao giờ. Talleyrand ngẩng trên trường kỷ trong ánh sáng lơ mơ của cây nến và bắt đầu câu chuyện...

CÂU CHUYỆN CỦA GIÁM MỤC TALLEYRAND

Khi còn rất trẻ, trước khi tuyên thệ trở thành nhà tu hành, ta đã rời toà giám mục ở St. Rémy, nơi chôn cất nhà vua Clovis nổi tiếng, và đến học tại Đại học Sorbonne. Sau hai năm học tập tại trường Đại học Tổng hợp danh tiếng này, đã đến lúc ta phải lên tiếng công bố nghề nghiệp, bốn phận của mình.

Ta hiểu rằng đây sẽ là một vụ bê bối kinh khủng đối với gia đình mình nếu từ chối cái nghề mà họ áp đặt cho ta; tuy nhiên ta tự cảm thấy mình chẳng thích hợp chút nào để trở thành một nhà tu hành. Trong thâm tâm, bao giờ ta cũng cảm thấy thân phận của mình sẽ phải là một chính khách.

Dưới lòng đất của nhà nguyện tại Đại học Sorbone, người ta đã chôn cất hài cốt của chính khách vĩ đại nhất mà nước Pháp từng biết, một con người ta luôn thần tượng. Các cô sẽ biết tên tuổi của ông ta: Armand Jean du Plessis công tước Richelieu, người là sự kết hợp hiếm hoi giữa tôn giáo và chính trị, biết cai trị đất nước với một bàn tay sắt trong gần hai mươi năm cho đến khi qua đời vào năm 1642.

Một hôm, khoảng gần nửa đêm, ta rời khỏi hơi ấm của giường ngủ, choàng một chiếc áo khoác nặng nề lên chiếc áo ngủ, rồi trèo xuống mấy bậc tường sương phủ của khu sinh viên và tiến thẳng về phía nhà nguyện Sorbone.

Gió thổi những chiếc lá ướt lạnh bay qua thảm cỏ, đâu đây có tiếng kêu kỳ lạ của những con cú và những sinh linh ăn đêm. Mặc dù ta cho mình là cứng cỏi, nhưng phải thú nhận là ta đã sợ. Bên trong nhà nguyện, phần mộ thì tối tăm và lạnh lẽo. Vào giờ này, không có người cầu nguyện và bên trong hầm mộ chỉ leo lét vài ba ngọn nến. Ta châm thêm một cây bạch lập và quỳ xuống cầu xin nhà tu hành quá cố của nước Pháp chỉ đường cho ta. Dưới mái vòm kia, ta đã có thể nghe thấy tiếng đập của chính trái tim mình trong khi ta giải bày số kiếp của bản thân.

Lời cầu nguyện của ta vừa mới cất lên, thì thật kinh hoàng, một luồng gió lạnh buốt thổi qua mái vòm, tắt cả các ngọn nến đầu tắt ngấm. Ta hoảng hốt ! Trong bóng đêm dày đặc, ta sờ soạng tìm một cây nến khác. Nhưng đúng lúc đó ta nghe thấy một tiếng rên và một bóng ma tái nhợt trỗi lên từ phần mộ của Hồng y Giáo chủ Richelieu ! Mái tóc, làn da, và thậm chí cả bộ áo lễ của ông ta cũng trắng như tuyết, ông ta lơ lửng trên đầu ta, lấp lánh và hoàn toàn trong suốt.

Nếu như không phải đang quỳ, chắc chắn ta đã ngã lăn ra sàn nhà. Giọng nói của ta nghẹn trong cổ họng, không thể nói được nữa. Nhưng rồi ta lại nghe thấy những tiếng rên yếu ớt. Bóng ma của đức Hồng y đang nói với ta ! Ta cảm thấy sống lưng nổi da gà khi ông ta cất lên những ngôn từ mang tính định mệnh với cái giọng giống như tiếng chuông âm vang, sâu lắng.

"Cớ sao nhà người làm ta tỉnh giấc ?" Giọng nói kia vang lên. Những làn gió hoang vu quét quanh người ta, và ta vẫn còn trong bóng tối mịt mù, nhưng đôi chân quá yếu không cho phép ta đứng dậy ồ té chạy. Ta nuốt nước miếng ừng ực và cố gắng thốt ra giọng nói run rẩy.

"Hồng y Giáo chủ Richelieu", ta đáp ứng, "Tôi đang tìm kiếm lời khuyên trong đời, Ngài là chính khách vĩ đại nhất của nước Pháp, mặc dù thiên hướng của Ngài là tu hành. Bằng cách nào Ngài đã đạt được một quyền lực như vậy ? Xin hãy chia sẻ bí mật của Ngài, vì tôi muốn noi gương Ngài".

"Người à ?" cột khói cao vọt bốc lên vòm trần cứ như bị phật ý. Nó trôi đi trôi lại dọc những bức tường giống như một người đàn ông đang thả bước trên sàn nhà. Cứ mỗi vòng, kích cỡ cột khói ấy lại nở thêm ra cuộn cuộn như một cơn bão sắp nổ ra, cho đến khi dáng hình trong suốt tràn đầy căn phòng. Ta co rúm người lại. Cuối cùng bóng ma lên tiếng.

"Đi đâu bí mật mà ta tìm kiếm sẽ vẫn mãi là một bí ẩn". Bóng ma vẫn đang lơ lửng qua lại không gian của mái vòm, bóng hình loãng đần và trở nên mỏng manh hơn. "Uy quyền của nó bị chôn vùi cùng với Charlemagne. Ta chỉ tìm thấy chiếc chìa khoá thứ nhất. Ta đã thận trọng cất giữ nó..".

Bóng ma thấp thoáng bên bờ tường như một ngọn lửa thoi thóp sắp vụt tắt. Ta bật đứng dậy và cuống cuồng tìm cách không để hình bóng đó hoàn toàn biến mất. Ông ta ngụ ý gì vậy ? Ta gào to át cả tiếng gió đang làm tiêu tan bóng ma ngay trước mắt.

"Thưa Ngài, nhà tu hành thánh thiện ! Làm ơn cho biết tôi phải tìm chiếc chìa khoá mà Ngài nói ở đâu ?"

Bóng ma đã hoàn toàn biến mất, nhưng tôi vẫn còn có thể nghe thấy tiếng nói như một hồi âm vọng lại từ dãy hành lang dài dằng dặc "Francois ... Marie... Arouet." Và đó là tất cả.

Ngọn gió lặng đi, và vài ngọn nến lại bập bùng cháy. Ta đứng đó một mình trong căn phòng mái vòm. Hồi lâu sau đó, ta quay gót bước qua thảm cỏ đi đến khu sinh viên.

Sáng sớm hôm sau, đáng lẽ ta đã có thể tin rằng toàn bộ câu chuyện xảy ra chỉ là một cơn ác mộng, nhưng những chiếc lá khô và cái mùi thoang thoảng của hăm mộ vẫn còn bám vào tấm áo choàng như khẳng định với ta rằng đó là sự thật. Đức Hồng y đã nói với ta Ngài đã tìm được chiếc chìa khoá thứ nhất chứa một điếu bí hiểm. Và vì một lẽ nào đó, ta sẽ phải tìm kiếm chiếc chìa khoá ấy với sự giúp đỡ của nhà thơ và nhà viết kịch vĩ đại người Pháp, Francois Marie Arouet người được biết dưới cái tên Voltaire.

Mới đây, Voltaire trở lại Paris sau một thời gian tự đày ải ở trang trại của ông ta tại Femey, với ý định dựng lên một vở kịch mới. Nhưng phần lớn mọi người tin rằng ông quay về để chết tại quê hương. Có sao nhà viết kịch vô thần già nua cau có kia, một người sinh ra sau khi Richelieu đã qua đời năm mươi năm, lại có thể biết được những bí mật của Đức Hồng y, điếu đó ta không hiểu được. Nhưng ta phải tìm hiểu kỳ được. Vài tuần lễ trôi qua trước khi ta có thể dàn xếp được một cuộc gặp với Voltaire.

Vận chiếc áo cà sa tu hành và đến đúng giờ hẹn, ta được đưa ngay vào phòng ngủ. Voltaire không thích thức giấc trước giờ Ngọ và thường nằm suốt ngày trên giường. Ông ta tự khẳng định là đã kè miệng lỗ từ hơn bốn mươi năm nay.

Ở đó, ông được đỡ lên, tựa vào những chiếc gối trên giường, đầu đội một chiếc mũ ngủ đỏ rực mền như lụa và mặc chiếc áo ngủ dài màu trắng, hai con mắt trông như hai hòn than trên bộ mặt nhợt nhạt, cặp môi mỏng và cái mũi nhọn như kim khiến ông ta giống một con ác quỷ.

Mấy nhà tu hành đi đi lại lại trong phòng, và Voltaire cất cao giọng cương lại sự ân cần chăm sóc của họ, như ông có thể tiếp tục làm cho đến khi trút hơi thở cuối cùng. Ta rất lúng túng khi ông ta ngược nhìn lên và trông thấy ta trong bộ cà sa của kẻ học việc, vì ta được biết ông ta ghét cay ghét đắng giới tăng lữ. Một cánh tay xương xẩu giơ lên khỏi tấm vải phủ giường, ông ta cất cao giọng nói với các nhà tu hành.

"Làm ơn để chúng tôi một mình ! Tôi đã lường trước anh bạn trẻ kia sẽ đến. Anh ta là một sứ giả trực tiếp đến từ chỗ Đức Hồng y Richelieu !"

Rồi ông ta cất tiếng cười lạnh lạnh như đàn bà trong khi mấy nhà tu hành ngoái lại đưa mắt nhìn ta, vội ra khỏi căn phòng. Voltaire mời ta ngồi xuống.

"Với tôi chuyện này bao giờ cũng là một nguồn bí hiểm", ông ta cúi kính nói, "Cớ sao cái bóng ma già nua vênh vang kia không thể yên phận trong năm mồi của hắc cơ chứ ? Với tư cách là một kẻ vô thần, tôi thấy vô cùng khó chịu rằng một thầy tu vẫn tiếp tục lớn vồn đó đây để khuyên bọn người trẻ tuổi đến thăm thú bên giường tôi. Ô, chẳng bao giờ tôi biết được khi nào họ sẽ từ chỗ ông ta đến, vì cái miệng họ thì ử rữ, cặp mắt liếc ngang liếc dọc một cách rất vô duyên, hệt như mắt anh vậy... Đường xá xe cộ ở Ferney khá tấp tể, còn ở đây, ở Paris thì quả là một nạn đại hồng thủy !"

Ta đã nén sự bức dọc khi phải nghe người ta miêu tả mình kiêu ấy. Ta vừa ngạc nhiên lại vừa hoảng sợ chẳng hiểu tại sao Voltaire đã đoán được lý do của việc ta đến. Vì ông ta cho thấy những người khác cũng tìm cái ta đang kiếm.

"Ước gì tôi có thể đóng một cái cọc xuyên qua trái tim của con người kia một lần cho rồi", Voltaire huỳnh hoang. "Rồi, có thể lúc đó tôi sẽ được đôi chút yên thân". Ông ta rất khó chịu, và bắt đầu ho sù sụ. Ta có thể trông thấy ông ấy sắp thổ huyết, nhưng khi ta toan giúp thì ông vẫy tay xua đi.

"Các bác sĩ và thầy tu, tất cả phải bị hành hình trên cùng một giá treo cổ !" Ông ta kêu to, tay vươn ra lấy một cốc nước. Ta đưa cốc nước cho ông ta, và ông ta hớp một ngụm nhỏ.

"Tất nhiên đó là những bản viết tay mà ông ta cần. Hồng y Giáo chủ Richelieu không chịu nổi việc những trang nhật ký riêng tư quý giá của ông ta bị rơi vào tay một kẻ trộm vặt già nua như ta".

"Ông có nhật ký của Hồng y Richelieu sao ?"

"Đúng vậy, cách đây nhiều năm, khi còn trẻ, tôi đã bị giam vào tù vì có hành động chống lại quốc vương, vì một bài thơ khiêu tẩn trong đó miêu tả cuộc sống lãng mạn của nhà vua. Trong lúc tôi đang ngày một héo hon dần, một ông chủ giàu có đã đem đến nhờ tôi giải mã vài trang nhật ký. Những trang nhật ký này đã ở trong gia đình ông ta lâu lắm rồi, nhưng được viết bằng mật mã không ai đọc được. Vì chẳng có gì tốt hơn để làm, tôi đã giải mã mấy trang nhật ký ấy và được biết khá nhiều về Đức Hồng y yêu quý của chúng ta".

"Tôi tưởng các tác phẩm của Richelieu đã được để lại cho Đại học Sorbone ?"

"Đó là điều anh biết", Voltaire cười nham hiểm. "Một kẻ tu hành không viết nhật ký tâm tình bằng mật mã trừ khi hắn có gì phải giấu diếm. Tôi biết rõ thiên hướng của những kẻ tu hành trong thời đại ông ta: những ý tưởng dâm dăng và những hành động nhục dục. Tôi đã đắm mình vào cuốn nhật ký ấy chẳng khác gì một con ngựa thọc mõm vào máng cỏ, nhưng thay vì những lời xưng tội thô bỉ mà tôi chờ đợi, tôi chỉ thấy một dấu vết bác học uyên thâm. Một chiếc chum lớn chứa đầy những trò vớ vẩn vô nghĩa tôi chưa từng thấy bao giờ". Voltaire bắt đầu giãy giụa và nghệt thở đến khi ta nghĩ cần phải gọi một nhà tu hành trở lại căn phòng, vì ta vẫn chưa được trao quyền hành lễ. Sau một âm thanh kinh hoàng giống như tiếng giấy chết, ông ta ra hiệu cho ta đem đến một vài chiếc khăn quàng. Tự phủ những chiếc khăn lên người, ông ta quấn một chiếc lên đầu chẳng khác gì một ông già và ngồi đó dưới đống chăn gối.

"Ông đã phát hiện được gì trong những trang nhật ký ấy và bây giờ ông để chúng ở đâu ?" Talleyrand hỏi về giục giã.

"Tôi vẫn còn chúng. Trong thời gian tôi ở tù, người chủ của tôi đã chết mà không có người thừa kế. Những trang nhật ký này có thể đáng giá rất nhiều tiền, nhờ giá trị lịch sử của chúng. Nhưng tất cả chỉ là những điếu mê tín dị đoan vô nghĩa, nếu ông muốn biết ý kiến của tôi. Trò xảo quyệt và phù thủy".

"Tôi tưởng ông đã nói chúng là những điếu thông thái ?"

"Đúng vậy, chừng nào các nhà tu hành còn có tính khách quan. Anh thấy đấy, Hồng y Richelieu đã hiến trọn đời mình, khi Ngài không lãnh đạo các đội quân chống lại mọi nước ở châu Âu. Ngài dành hết cho việc nghiên cứu quyền lực. Và có lẽ anh đã nghe nói đối tượng của các công trình nghiên cứu bí mật của Ngài đều tập trung xung quanh Bộ cờ Montglane ?"

"Bộ cờ của Charlemagne ?" ta nói, cố gắng tỏ ra bình tĩnh, mặc dù lúc này tim đang đập thình thịch trong lồng ngực. Cúi xuống giường của ông ta và bám theo từng lời ông ta nói, ta dịu dàng khuyến khích ông ta tiếp tục câu chuyện, hết sức nhẹ nhàng từ tốn để tránh gây thêm một cú sốc. "Quả thật, tôi có nghe nói về Bộ cờ vua Montglane nhưng nó đã bị thất lạc hàng thế kỷ nay rồi. Theo chỗ tôi biết, giá trị của Bộ cờ vượt qua mọi trí tưởng tượng".

"Tôi tưởng đó chỉ là một truyền thuyết", ta nói.

"Richelieu không nghĩ vậy", nhà hiền triết già đáp lại.- "Cuốn nhật ký của ông ta có một nghìn hai trăm trang nghiên cứu về các cội nguồn và nghĩa lý, Ngài đã đi đến Aachen, hoặc Aix-la-Chapelle, và thậm chí đã đi đầu tra về Montglane, nơi ngài tin là Bộ cờ đã được chôn cất, nhưng tất cả đều vô ích. Anh thấy đấy, Đức Hồng y của chúng ta nghĩ rằng Bộ cờ ấy có ẩn giấu chiếc chìa khoá để khám phá một điếu bí hiểm, một điếu bí hiểm lâu đời hơn cả môn cờ vua, có thể cổ kính như chính nền văn minh. Một điếu bí hiểm cất giấu được những bước thăng trầm của các nền văn minh".

"Đó có thể là điều bí hiểm gì ?" tôi hỏi, cố gắng che giấu sự phẫn khích của mình nhưng vô hiệu.

"Tôi sẽ kể anh nghe ông ta nghĩ gì", Voltaire nói, "mặc dù ông ta đã chết trước khi giải xong bài toán hóc búa. Nghĩ gì tùy anh, nhưng đừng làm phiền tôi thêm nữa về việc này. Hồng y Richelieu tin rằng Bộ cờ vua Montglane có chứa một công thức, một công thức được ẩn giấu trong các quân của chính bộ cờ ấy. Một công thức đã lật tẩy được điều bí mật của quyền lực toàn cầu..."

Talleyrand ngừng lại và qua làn ánh sáng mờ mờ, nhắm mắt nhìn Valentine và Mireille lúc này đang cuộn tròn trong vòng tay nhau và vui mình trong đồng chăn nệm trên giường. Các cô giả vờ ngủ, những mái tóc đẹp lấp lánh xòe ra phủ kín những chiếc gối, những lọn tóc dài mượt như tơ quấn quít vào nhau. Anh ta đứng dậy và cúi xuống để kéo tấm chăn đắp cho các cô, bàn tay khẽ vuốt tóc họ.

"Bác Maurice", Mireille nói, mở to cặp mắt, "bác vẫn chưa kể xong câu chuyện của bác. Công thức mà Hồng y Giáo chủ Richelieu đã tốn công tìm kiếm suốt đời là gì vậy ? Ngài Giáo chủ nghĩ cái gì đã được ẩn giấu trong các quân cờ vậy ?"

"Các cô yêu quý, đó là cái mà chúng ta phải cùng nhau tìm kiếm". Talleyrand mỉm cười, vì anh ta thấy rằng đôi mắt của Valentine lúc này cũng đã mở ra, và cả hai cô gái đang run lên dưới tấm chăn ấm áp.

"Các cô thấy đấy, ta đã không bao giờ trông thấy bản viết tay ấy. Sau đó ít lâu, Voltaire đã trông thấy. Toàn bộ thư viện của ông ta được một người nào đó mua lại, một người biết khá rõ giá trị của những trang nhật ký của Hồng y Giáo chủ Richelieu. Một người vừa hiểu lại vừa thêm khát quyền lực toàn cầu.

Con người ta nhắc tới đã toan hối lộ cả ta lẫn Mirabeau, người đã từng bảo vệ bộ luật Tịch Biên với nỗ lực xác định xem liệu Bộ cờ vua Montglane có thể đã bị các chính đảng có địa vị chính trị cao hoặc có tiêu chuẩn đạo đức thấp tịch thu hay không".

"Nhưng bác đã từ chối không nhận khoản hối lộ, phải không bác Maurice ?" Valentine hỏi, lúc này đã ngẩng hẳn dậy trên chiếc giường bệ bộn chán nệm.

"Cái giá của ta quá cao đối với người chủ của chúng ta, hay ta phải gọi là bà chủ nhỉ ?" Talleyrand phá lên cười. "Ta đã muốn giành bộ cờ cho riêng mình. Và ta vẫn muốn vậy".

Đưa mắt nhìn Valentine qua làn ánh sáng mờ mờ của ngọn nến, anh ta dịu dàng nở một nụ cười. "Nữ tu viện trưởng của các cô đã phạm một sai lầm nghiêm trọng", anh ta nói với các cô gái. "Vì ta đã đoán được bà ta đã làm gì, các cô cũng thấy đấy. Bà ta đã chuyển bộ cờ ra khỏi tu viện. A ! Các cô bạn yêu quý, đừng nhìn ta như vậy. Có phải không, hình như đó là sự trùng hợp, một sự tình cờ rằng nữ tu viện trưởng của các cô đã băng qua cả một lục địa để đến tận nước Nga, như là ông bác của các cô đã nói với ta ? Các cô cũng thấy đấy, người đã mua lại thư viện của Voltaire, cái người đã toan hối lộ Mirabeau và ta, cái người trong bốn mươi năm qua tìm cách đặt bàn tay lên bộ cờ, chẳng phải ai khác mà chính là Nữ hoàng vĩ đại Catherine, nữ hoàng của toàn nước Nga".

MỘT VÁN CỜ

Nhưng chúng ta sẽ chơi một ván cờ,
Nhắm nghiền cặp mắt không mi và Chờ một tiếng gõ cửa

T.S Eliot

Thành phố New York Tháng ba 1973

Có tiếng gõ cửa. Tôi đang đứng, một tay chống nạnh ở giữa căn phòng của mình. Đã ba tháng trôi qua kể từ hôm giao thừa. Tôi gần như quên bằng cái đêm gặp gỡ bà thầy bói và những sự kiện lạ lùng xảy ra quanh việc đó.

Tiếng gõ cửa tiếp tục có phần mạnh tay hơn. Tôi phết thêm một vệt sơn màu xanh Phổ lên bức họa lớn trước mặt và buông chiếc bút vẽ vào lon dầu lạnh. Tôi mở cửa sổ để căn phòng thông thoáng, nhưng bên Con Edison hình như đang đốt rác thải. Những bộ cửa đen kịt b ồ hống.

Không lòng dạ nào tiếp khách khi lê bước ra hành lang dài, tôi tự hỏi tại sao nhân viên trực không gọi điện lên nhà. Lẽ ra họ phải làm vậy để thông báo người nào hiện đang gõ cửa. Tôi đã trải qua một tuần khá vất vả, phải cố giải quyết xong công việc với Con Edison và còn mất hàng giờ tranh cãi với những viên quản lý tòa nhà lẫn nhiều công ty kho bãi khác nhau. Tôi đang dàn xếp cho chuyến đi đến Algeria sắp tới của mình.

Hộ chiếu đã được đóng dấu. Tôi đã gọi điện cho tất cả bạn bè vì một khi rời khỏi đất nước, hơn cả năm trời tôi sẽ không thể gặp lại họ. Nhất là tôi đang có liên lạc với một người, dù anh này bí hiểm và khó hiểu chẳng khác gì một con Nhân Sư. Quả thật lúc ấy tôi không biết trong thời gian tới chuyện nhờ vả anh ta là đi đâu hết sức li ều lĩnh.

Đi qua dãy hành lang, tôi liếc nhìn vào một trong những tấm gương treo trên tường. Mớ tóc rối bù vương những vệt sơn màu đỏ son, và một mảng sơn đỏ sẫm dính trên mũi. Tôi chùi vết sơn bằng mu bàn tay, lau hai lòng bàn tay lên chiếc quần vải bạt và cái áo kiêu bằng vải mềm đang mặc rồi mở cửa.

Người gác cửa Boswell đứng đó, nắm đấm giận dữ đang giơ cao trong không trung. Ông mặc bộ đồng phục màu xanh hải quân với phần cầu vai kỳ dị, rõ ràng là do chính tay ông chọn. Ông ta cụp mắt xuống cái mũi dài của mình, liếc nhìn tôi.

"Thưa cô, xin thứ lỗi", ông ta khịt mũi, "nhưng một chiếc xe Corniche màu xanh lơ nào đó lại đang chặn lối ra. Cô biết đấy, khách khứa được yêu cầu phải để lối ra vào thông thoáng để việc giao hàng có thể được tiến hành".

"Sao ông không gọi điện lên nhà cho tôi?" tôi giận dữ ngắt lời. Tôi biết rõ chiếc xe chết tiệt mà ông ta đang nói là của ai.

"Điện thoại đã bị hỏng cả tuần, thưa cô..."

"A, sao ông không sửa nó? Boswell?"

"Tôi là nhân viên gác cổng, thưa cô. Nhân viên gác cổng không sửa chữa đồ đạc, đó là việc của người trông nom căn hộ. Người gác cổng có nhiệm vụ hỏi han khách khứa và bảo đảm lối đi..."

"Thôi được. Được rồi. Mời cô ấy lên". Chỉ có duy nhất một người tôi quen biết ở New York chạy chiếc Corniche màu xanh lơ, và đó chính là Lily Rad. Vì hôm nay là chủ nhật nên tôi chắc rằng Saul sẽ lái xe đưa cô ta đến. Tài xế sẽ lái xe đi trong khi cô ta lên đây quấy rầy tôi. Thế nhưng Boswell vẫn nhìn tôi một cách khó chịu.

"Có vấn đề về động vật, thưa cô. Khách của cô cứ nhất định mang một con vật nho nhỏ vào tòa nhà, dù cô ta đã được nhắc nhở nhiều lần..."

Nhưng đã quá trễ. Ngay lúc ấy, con chó nhỏ của Lily từ thang máy vọt qua góc hành lang. Nó lao thẳng vào nhà tôi, phóng vèo qua giữa Boswell và

tôi, rồi biến mất khỏi hành lang căn hộ. Con vật to cỡ máy hút bụi và kêu the thé khi chạy dọc quanh nhà. Boswell nhìn tôi với thái độ hết sức khinh khỉnh và không nói năng gì.

"Thôi được, Boswell", tôi nhún vai nói. "Hãy cứ giả vờ chúng ta không nhìn thấy, được chứ ? Nó sẽ không gây bất kỳ rắc rối nào, và nó sẽ đi ngay khi tôi bắt được".

Đúng lúc ấy Lily cũng nhẹ nhàng đi vòng qua góc hành lang. Cô ta trùm một chiếc áo choàng không tay bằng lông chồn Zibelin với những vạt phồng dài phất phơ. Mái tóc vàng của cô được cột thành ba hay bốn bím lớn cong ra nhiều hướng nên không trông thấy đuôi tóc và cổ áo đâu cả. Boswell thở dài và nhắm mắt lại.

Lily hoàn toàn phớt lờ Boswell, ném về phía tôi một cái nhìn khinh khỉnh và lướt qua giữa hai chúng tôi bước vào trong nhà. Lẽ ra một người to lớn như Lily khó thể nào di chuyển nhẹ nhàng nhưng cô ta có lối đi đứng rất riêng. Khi bước qua, cô ta nói nhanh với chất giọng khàn đục, "Bảo người gác cửa của cậu đừng để ý tiếng om sòm nào động. Saul đang lái xe quanh tòa nhà đến khi chúng tôi rời khỏi đây"

Tôi nhìn theo Boswell, buông tiếng rên rỉ cố nén nãy giờ và đóng cửa lại. Buồn rầu, tôi trở vào nhà đối mặt với một buổi chiều chủ nhật sẽ bị quấy rầy bởi người tôi ghét nhất ở New York, LiLy Rad. Tôi thì lần này sẽ nhanh chóng tổng khứ cô ta đi.

Căn hộ của tôi gồm một gian phòng lớn với mái trần rất cao và một phòng tắm cuối dãy hành lang dài. Trong căn phòng lớn có một cái tủ, một gian bếp và một chiếc giường xếp gấp vào tường. Nơi đây là mê cung đầy các cây to và những giống thực vật hoang dại kỳ lạ tạo nên lối đi như trong khu rừng nhiệt đới. Khắp nơi vương vãi những chông sách, những đồng gối kiểu Ma-rốc và đủ thứ đồ gom từ các gian hàng linh tinh trên Đại lộ Số ba. Các ngọn đèn bọc giấy da vẽ tay từ Ấn Độ, những bình gốm Mêhicô, các tượng chim bằng gốm tráng men của Pháp và nhiều đồ pha lê từ Prague (thủ đô cộng hòa Séc). Những bức tường treo đầy tranh vẽ dở dang còn ướm dầu sơn, các tấm ảnh cũ lờng trong khung hình chạm trổ và mấy tấm

gương cổ xưa. Trên nhà treo lủng lẳng chuông gió và những mẫu hình cá quét sơn bóng loáng. Vật dụng duy nhất nguyên vẹn trong căn phòng là chiếc đàn piano cánh bằng gỗ mun tuyệt đẹp đặt gần cửa sổ.

Lily đứng đĩnh đạc từng bước qua mê cung ấy như con báo săn mồi, lóng ngóng đặt đồ vật sang một bên để tìm con chó cưng của mình. Cô ta ném chiếc áo choàng nhiều vật lên sàn. Tôi sửng sốt khi thấy cô ta gần như không mặc gì bên dưới lớp áo khoác. Khổ người Lily to như bức tượng của nhà điêu khắc Maillol với mắt cá bé tí và bắp chân uốn cong phình ra khi thân người núc ních mỡ di chuyển. Cô ta dồn trọng lượng trên người mình vào chiếc đầm lụa tím chật ních chỉ dài đến bắp đùi. Khi cô ta bước đi trông chẳng khác gì một con rắn độc bóng mượt, run lẩy bẩy và trong mờ.

Lily lật cái gối lên và tìm thấy trái banh lông tơ mềm mịn nhỏ bé đã đi cùng cô khắp nơi. Cô bế con vật lên và thì thầm dỗ dành nó bằng giọng bí hiểm.

"Đây là Carioca yêu quý của tớ", cô nói một cách âu yếm. "Cậu chàng đang trốn mẹ. Cái của quý be bé đáng ghét". Tôi thấy phát bệnh.

"Một ly rượu nhé ?" tôi đề nghị khi Lily đặt Carioca trở xuống đất. Nó chạy loanh quanh và sữa ăng ăng dễ khiến người ta phát bực. Tôi đến gian bếp và lấy chai rượu ra khỏi tủ lạnh.

"Tớ nghĩ cậu lấy chai rượu vang Chardonnay kinh khiếp đó từ Llewellyn", Lily bình phẩm. "Ông ấy cố cho nó đi lâu rồi".

Cô ta cầm lấy chiếc cốc đầy tôi đưa và nhấp một ngụm. Đi lang thang qua những đám cây, cô ta dừng lại trước bức tranh tôi đang vẽ dở trước lúc cô ta xuất hiện và hủy hoại hoàn toàn ngày chủ nhật của tôi.

"Này, cậu biết gã này à ?", cô ta bất chợt thốt lên, ra hiệu về người trong bức vẽ, một người đàn ông cười trên sườn chiếc xe đạp trong trang phục trắng muốt. "Cậu vẽ bức tranh sau khi gã ấy đi xuống à ?"

"Gã nào đi xuống ?" tôi hỏi, ngồi trên ghế của chiếc đàn piano và nhìn Lily. Môi và ngón tay cô ta được tô màu sơn đỏ Trung Quốc. Nó tương phản với nước da tái nhợt, thoáng gợi lên hình ảnh mặt ác quỷ trắng bệch muốn cắn cổ chàng Hiệp sĩ hay Thủy thủ thời cổ đại để cướp linh hồn họ. Nhưng rồi tôi nghĩ cũng phải thôi. Caissa, nữ thần cờ vua, không nhân từ hơn thần thơ ca bao nhiêu. Các vị thần có phương kế giết những kẻ bị thu phục.

"Gã ngồi trên chiếc xe đạp", Lily nói. "Hắn ăn mặc giống vậy - đội mũ trùm đầu che kín mít. Mặc dù tớ chỉ trông thấy hắn từ phía sau. Xe tớ suýt đâm sầm vào hắn, phải bẻ lái lên vỉa hè".

"Thật ư ?" tôi ngạc nhiên. "Tớ vẽ theo trí tưởng tượng của mình mà".

"Đáng sợ", Lily nói, "như người sắp chết. Cái cách hắn lẩn quẩn quanh tòa nhà của cậu cũng báo hiệu điều gì đó..."

"Cậu nói gì ?" Điều gì đó giống lên hồi chuông sâu trong tiềm thức của tôi. Nhìn thấy một kỵ binh tái nhợt, và danh tính của anh ta là Tử thần. Tôi đã nghe điều này ở đâu nhỉ ?

Carioca ngừng sữa và giờ đang kêu khe khẽ những tiếng gầm gừ ngờ vực. Nó đang cào lớp vỏ thông ra khỏi cây phong lan của tôi và thả đầy sàn. Tôi bước qua, nhắc nó lên và vứt vào tủ, rồi đóng sầm cửa lại.

"Sao cậu dám ném con chó của tớ vào tủ ?" Lily lên tiếng.

"Chó chỉ được phép ở trong tòa nhà này nếu chúng bị nhốt trong thùng", tôi giải thích. "Tớ không có cái thùng nào cả. Giờ nói xem ngọn gió nào mang cậu đến đây ? Tớ đã không gặp cậu hàng tháng trời". Thật may, tôi nghĩ thầm.

"Bố Harry của tớ dành cho cậu một bữa tiệc chia tay", cô ta nói, ngồi vào ghế của chiếc đàn piano và lắc ly rượu còn dư. "Ông ấy nói cậu có thể chọn ngày. Ông ấy đang tự tay chuẩn bị toàn bộ bữa tiệc".

Những móng vuốt nhỏ của Carioca đang cào lên mặt trong cánh cửa tủ, nhưng tôi phớt lờ.

"Tớ rất vui được đến dự bữa tối", tôi nói, "Sao không tổ chức vào thứ tư ? Chắc tớ sẽ đi khoảng cuối tuần tới".

"Được", Lily trả lời. Giờ có thể nghe thấy những tiếng ngã ụch phát ra từ trong tủ khi Carioca phóng mạnh thân thể nhỏ bé của nó vào cửa. Lily nhẹ nhàng rời khỏi chỗ ngồi trên chiếc ghế cạnh cây đàn.

"Tớ có thể đưa chú chó của mình ra khỏi tủ được không ?"

"Cậu đi à ?" tôi khấp khởi mừng thầm.

Tôi chộp lấy đồng bút vẽ từ lọ dầu và đến bồn nước cọ rửa chúng, như thể cô ta đã ra về. Lily im lặng giây lát rồi mới lên tiếng, "Tớ chỉ đang muốn biết cậu có lên kế hoạch gì cho chiều nay không ?"

"Kế hoạch của tớ hôm nay có vẻ không đi đến đâu", tôi đáp vọng ra từ gian bếp trong lúc đổ xà bông vào nước nóng và tạo ra bọt bong bóng.

"Tớ tự hỏi cậu có bao giờ xem Solarin đánh cờ chưa ?", cô ta nói, gương cười và nhìn tôi dò la với đôi mắt xám to tròn.

Tôi đặt những cây bút vào nước và nhìn cô ta chăm chăm. Điềm này nghe có vẻ đáng ngờ như một lời mời đấu cờ. Lily rất tự cao, không bao giờ tham gia các trận đấu cờ trừ khi có địch thủ ngang tầm.

"Solarin là ai ?", tôi hỏi.

Lily nhìn tôi hoàn toàn kinh ngạc, như thể tôi vừa hỏi nữ hoàng nước Anh là ai. "Tớ quên là cậu không đọc báo", cô ta nói. "Mọi người ai cũng bàn tán về điềm đó. Đây là sự kiện chính trị của cả thập kỷ ! Anh ấy được xem là tay cờ giỏi nhất từ sau thời Capablanca, "thiên bẩm". Nhưng anh ta chỉ vừa được rời khỏi nước Nga lần đầu tiên trong ba năm..."

"Tớ nghĩ Bobby Fischer mới là kiện tướng thế giới chứ", tôi nói khi xoay những chiếc bút trong nước xà phòng nóng. "Thế toàn bộ những sự kiện ở Reykjavik (thủ đô Ireland) hè năm vừa rồi là về cái gì?"

"A, ít ra cậu cũng có nghe về nước Ireland", Lily đáp, đứng lên và bước đến dựa vào cửa bếp. "Thật ra Fischer không chơi cờ nữa từ dạo đó. Có nhiều lời đồn rằng ông ta sẽ không giữ được danh hiệu của mình, rằng ông ta sẽ không bao giờ chơi cờ trước công chúng nữa. Dân Nga xôn xao. Cờ vua là môn thể thao của dân tộc họ, và tất cả họ đấu đá với nhau cố tranh giành ngôi vị cao nhất. Nếu Fischer không giữ được danh hiệu thì tuyệt đối không đối thủ nào ở ngoài nước Nga có được nó".

"Vậy bất cứ người Nga nào vượt được lên vị trí đứng đầu cũng có cơ may chắc chắn lấy được danh hiệu", tôi nói. "Và cậu nghĩ cái gã..."

"Solarin".

"Cậu nghĩ Solarin sẽ có được nó?"

"Có thể được, cũng có thể không", Lily nói, trở về câu chuyện. "Có những đi đầu kỳ lạ trong chuyện này. Mọi người tin rằng anh ấy là số một, nhưng anh ấy lại không được Bộ chính trị Nga ủng hộ. Đó là sự trợ giúp cần thiết cho bất cứ vận động viên Nga nào. Trên thực tế, vài năm trước chính phủ Nga còn không cho phép anh ta chơi cờ!"

"Sao không cho?" tôi đặt mấy cây bút lên giá để ráo nước và chùi tay vào khăn. "Nếu họ khao khát thắng cuộc đến nỗi đó là vấn đề sống còn thì..."

"Anh ta không thuộc phe Xô Viết, hình như vậy", Lily trả lời trong khi lôi chai rượu ra khỏi tủ lạnh và tự rót cho mình thêm ly nữa. "Có vài vụ ồn ào tại cuộc thi đấu ở Tây Ban Nha ba năm về trước. Solarin bị dẫn đi gấp vào lúc nửa đêm, triệu hồi đến gặp Mẹ Bề Trên của nước Nga. Ban đầu họ nói anh ta bị bệnh, sau lại nói anh ta suy nhược thần kinh. Nói đủ kiểu rồi sau đó im hơi lặng tiếng, không nghe tin tức gì về anh ta kể từ lúc ấy. Cho đến tuần này",

"Tuần này xảy ra chuyện gì?"

"Tuần này, thành phố không báo trước, Solarin đặt chân đến New York, được KGB bảo vệ chặt chẽ. Anh ấy đi vào Câu lạc bộ cờ vua Manhattan và bảo muốn tham gia giải đấu "Thư mời Herrmannold". Đi đâu đó hiện đang chạm đến nhiều phía. Một giải đấu thư mời có nghĩa cậu bắt buộc phải được mời tham gia. Solarin không được mời. Thêm nữa, đó là vị trí ở bảng đấu thứ năm, dành cho Mỹ; đối kháng với bảng thứ tư, Liên Xô. Cô có thể tưởng tượng ra họ kinh ngạc thế nào khi biết anh ấy là ai".

"Sao họ không từ chối việc đăng ký của anh ta?"

"Quý tha ma bắt", Lily hào hứng trả lời. "John Hermanold, người tài trợ cho cuộc thi, trước kia là một tay sản xuất chương trình. Từ sau vụ giết gán của Fischer tại Ireland, tình hình trong làng cờ vua bùng phát. Hiện mảng đó hết bạc. Hermanold sẽ làm đủ mọi cách để có tên Solarin trên vé".

"Tớ không hiểu làm thế nào Solarin rời khỏi được nước Nga để đến với giải thi đấu này nếu chính phủ Xô Viết không muốn anh ta chơi cờ".

"Cô bạn thân mến, đó là vấn đề đáng nói", Lily trả lời. "Và đội vệ sĩ KGB chắc chắn khiến ta nghĩ anh ấy đến với sự ủng hộ của chính quyền, phải không nào? Ồ, nó là một bí mật thú vị. Chính vì thế tớ nghĩ hôm nay cậu muốn đi..." Lily dừng câu nói.

"Đi đâu?" tôi hỏi lại nhẹ nhàng, dù thừa biết rất rõ đi đâu cô ấy đang hướng đến. Tôi thích thấy cô ta lúng túng. Lily đã che giấu đi đâu đó bằng vẻ hoàn toàn dửng dưng đối với cuộc thi. "Tớ không làm đi đâu đó vì bản thân", cô ta trích dẫn câu châm ngôn, "một người vì mọi người".

"Solarin sẽ thi đấu chiều nay", cô ta lưỡng lự nói. "Ván đấu công khai đầu tiên của anh ta từ sau trận ở Tây Ban Nha. Trận đấu hôm nay đã bán sạch vé, người ta đang đợi cơ để kiếm bộn tiền. Nó sẽ bắt đầu trong một giờ, nhưng tớ nghĩ tớ có thể đưa chúng ta vào..."

"Được, cảm ơn nhé", tôi ngắt lời. "Nhưng tớ sẽ không đi. Tớ thật sự thấy xem cờ vua khá buồn tẻ. Sao cậu không đi một mình?"

Lily nắm chặt ly rượu và khó nhọc ngã xuống chiếc ghế chơi đàn piano. Khi cô ta cất tiếng, giọng nói hơi căng thẳng.

"Cậu biết tớ không thể làm vậy mà", cô ta nói nhỏ.

Tôi chắc chắn đây là lần đầu tiên Lily phải thỉnh cầu ai đó làm điều gì cho mình. Nếu tôi đi cùng cô ta đến cuộc thi đấu, cô ta sẽ giả vờ mình chỉ làm điều đó vì bạn. Nếu cô ta xuất hiện một mình để mua vé, cánh báo chí sẽ có tin nóng hổi. Solarin có thể là tin tức thu hút sự quan tâm, nhưng sự lộ diện của Lily Rad tại một cuộc thi đấu đối với giới săn tin về làng cờ vua tại New York còn là tin hấp dẫn, đáng chú ý hơn nhiều. Cô ta là một trong số những tay cờ nữ hàng đầu ở Mỹ và rõ ràng là người kênh kiệu nhất.

"Tuần sau", cô nói qua kẽ môi, "tớ đấu với người chiến thắng ván cờ hôm nay".

"À, giờ tớ hiểu rồi", tôi nói với cô ấy. "Solarin có thể là người thắng cuộc, và bởi lẽ cậu chưa từng đấu với anh ta và chắc chắn cậu cũng chưa bao giờ nghiên cứu lối chơi của anh ấy..."

Tôi bước qua cái tủ và mở cửa. Carioca len lén chui ra. Sau đó nó lướt nhìn chân tôi và bắt đầu vật lộn với sợi dây lòng thòng trên đôi giày bằng vải bạt của tôi. Tôi cúi nhìn nó giãy lất rẫ lấy mũi giày hất con chó lên, đá bóng nó rơi vào đồng gối. Con chó vẫy người thoải mái và dùng hàm răng nhỏ xú sắc bén cắn rách gối, làm rơi ra vài sợi lông.

"Tớ không đoán được tại sao cậu lại quan tâm đến anh ta như vậy", Lily nói.

"Đơn giản vì đó là chuyện về người sẽ trở thành số một", tôi đáp. Lily lặng thinh.

Chúng tôi nhìn Carioca lăn lộn quanh đồng gối như thể lấy làm thích thú với việc đó. Mặc dù tôi biết rất ít về cờ vua nhưng tôi nhận thấy mình áp dụng. Tôi linh cảm không nên nói câu kế tiếp.

"Cậu phải đi cùng tớ", cuối cùng Lily lên tiếng.

"Tớ nghĩ cậu nói sai rồi", tôi hỏi.

Lily lại đứng dậy và bước đến bên tôi. Cô ta nhìn thẳng vào mắt tôi và nói "Cậu không tưởng tượng được giải đấu này quan trọng với tớ thế nào đâu. Hermanold đã mời tất cả kiện tướng ở bảng năm để khiến những ủy viên hội đồng cờ vua đồng ý trao đẳng cấp cho giải thi đấu này. Nếu đạt thứ hạng cao và ghi điểm, tớ có thể vào những liên đoàn tiếng tăm. Thậm chí tớ đã có thể thắng cuộc, nếu không có mặt Solarin".

Theo tôi biết, những rắc rối của các đối thủ hạt giống rất bí ẩn. Các danh hiệu phong tặng như kiện tướng môn cờ hay kiện tướng quốc tế thậm chí còn khó hiểu hơn nữa. Bạn nghĩ đường lối chỉ đạo cấp cao trong một trận đấu có độ chính xác như cờ vua thì sẽ rõ ràng hơn đôi phần, thế nhưng nó lại như kiểu một câu lạc bộ của những người già dặn tinh thông. Tôi có thể hiểu sự bức tức của Lily nhưng lại hơi bối rối về chuyện khác.

"Nếu cậu đứng hạng nhì thì có gì khác biệt?" tôi nói. "Cậu vẫn là một trong những nữ kỳ thủ hàng đầu ở Mỹ..."

"Nữ kỳ thủ hàng đầu! Phụ nữ ư?" Lily nhìn như sắp nổ nước bọt xuống sàn nhà. Tôi nhớ ra việc không bao giờ chơi cờ với đối thủ nữ là một vấn đề lớn của cô ta. Cờ vua là trò chơi của đàn ông, và để chiến thắng bạn phải đánh bại những gã đó. Lily đã chờ đợi hơn một năm để có danh hiệu kiện tướng quốc tế mà cô ta thấy mình xứng đáng. Giờ tôi nhận ra rằng giải đấu này quan trọng vì họ không còn có thể từ chối trao danh hiệu cho cô ấy nếu cô vượt lên trên cả người giỏi hơn mình.

"Cậu chẳng hiểu gì cả". Lily nói. "Đây là giải đấu 'nốc ao'. Giả sử tớ và Solarin đều thắng trận đầu, mà chắc chắn là vậy, tớ sẽ bắt cặp với anh ta trong trận thứ hai. Nếu trận sau tớ thua thì sẽ bị loại hoàn toàn khỏi giải"

"Cậu không nghĩ mình có thể hạ gục anh ta sao?" tôi nói. Mặc dù Solarin quả là một đối thủ nặng ký nhưng tôi vẫn ngạc nhiên thấy Lily thừa nhận mình có thể bị đánh bại.

"Tớ không biết", cô ta thành thật đáp. "Huấn luyện viên nghĩ tớ không thể thắng anh ta. Ông ta nghĩ Solarin hơn hẳn tớ và có thể làm tiêu tan ước

vọng của tớ. Cậu không hiểu cảm giác thua cuộc trong ván cờ là thế nào đâu. Tớ ghét bại trận lắm. Tớ ghét đi đâu đó". Cô ta nghiến chặt hàm răng và bấu các ngón tay vào lòng bàn tay.

"Sao họ không bắt cặp cậu đấu với những người cùng thứ hạng ?" tôi hỏi. Đường như tôi lơ mờ đoán ra được đi đâu gì đó.

"Không có nhiều tay cờ hạt giống ở Mỹ đạt hơn hai ngàn bốn trăm điểm", Lily rầu rĩ đáp lại. "Và rõ ràng không phải tất cả họ cùng có mặt tại giải này. Mặc dù trong lần xếp hạng cuối, Solarin đã vượt hơn hai ngàn năm trăm điểm nhưng chỉ có năm người tham gia thi đấu lần này đạt số điểm trong khoảng giữa của tớ và anh ta. Nhưng tớ lại đấu với anh ta ngay từ vòng đầu nên tớ sẽ không có cơ hội bước tiếp vào vòng trong".

Giờ tôi đã hiểu Nhà tổ chức giải đấu này đã mời Lily vì giá trị quảng cáo của cô ta. Phía tổ chức muốn vé bán chạy, và Lily là ngôi sao Josephine Baker của làng cờ vua. Cô có tất cả trừ con mèo rừng Nam Mỹ và những quả chuối. Hiện phía tổ chức đã nắm trong tay tiết mục hấp dẫn nhất đó là trận đấu của Sulian và Lily trở thành vật hy sinh. Ông ta bắt cặp cho cô đấu với Sulian ngay vòng ngoài và loại cô ra. Giải đấu này chẳng hề là phương tiện nhằm giúp cô giành được danh hiệu. Bất chợt tôi nảy ra ý nghĩ, hóa ra làng cờ vua cũng không khác gì mấy với thế giới kiếm toán.

"Được, cậu đã giải thích xong", tôi nói, tiến về dãy hành lang.

"Cậu định đi đâu vậy ?" Lily cất cao giọng hỏi.

"Tớ muốn đi tắm", tôi nói vọng lại.

"Đi tắm à ?" Cô ta nói nghe có vẻ hơi kích động. "Để làm cái quái gì ?"

"Tớ sẽ tắm và thay quần áo", tôi nói, dừng ở cửa nhà tắm để quay lại nhìn cô ấy, "nếu chúng ta sửa soạn đi xem cờ vua trong một giờ tới".

Lily nhìn tôi lặng thinh. Cô ta nhả nhận mỉm cười.

Tôi mang cảm giác ngớ ngẩn khi ngồi trên chiếc xe hơi mui trần trong tiết trời giữa tháng ba, lúc những đám mây lạnh lẽo đang kéo đến và nhiệt độ giảm xuống dưới 10°C. Lily trùm chiếc áo khoác lông kín mít. Con chó Carioca giật giật những cái tua rua và rải xuống sàn xe. Tôi chỉ mặc độc chiếc áo choàng len màu đen và thấy lạnh cóng.

"Xe này không có mui à ?" tôi nói át tiếng gió.

"Sao cậu không để Harry làm cho một cái áo khoác lông ? Nói cho cùng, đó là nghề của ba tớ, và ông ấy mến cậu".

"Nó chẳng giúp ích nhiều cho tớ ngay lúc này", tôi nói với cô ta. "Giờ giải thích tớ nghe tại sao trận thi đấu tại Câu lạc bộ Metropolitan này lại được giữ kín. Tớ nghĩ trên cái đất phương Tây này thì bao giờ nhà tài trợ cũng muốn thiên hạ biết đến trận đấu đầu tiên của Solarin càng nhiều càng tốt chứ".

"Cậu hẳn hiểu rõ các nhà tài trợ", Lily đồng tình. "Nhưng hôm nay Solarin đấu với Fiske. Công khai, thay vì giữ kín trận đấu như bây giờ sẽ đem lại kết quả trái với mong đợi. Fiske là kẻ không bình thường".

"Fiske là ai ?"

"Antony Fiske", cô ta nói, kéo lại chiếc áo khoác. "Một đối thủ rất cừ. Ông ta là kiện tướng của Anh nhưng lại đăng ký trong bảng thứ năm vì đã sống ở Boston trong thời gian thi đấu. Tớ ngạc nhiên thấy ông ta đồng ý tham gia, vì đã nhiều năm ông ấy không chơi cờ. Tại giải đấu cuối cùng trước đây, Fiske đã đuổi tất cả khán giả ra ngoài. Fiske nghĩ căn phòng bị nghe trộm và có những dao động bí ẩn trong không trung làm nhiễu loạn bộ của ông ta. Tất cả các vận động viên lão đảo sắp gục. Họ nói Paul Morphy, quán quân đầu tiên của Mỹ, đã chết ngất trong bồn tắm mà vẫn còn mặc nguyên quần áo, cạnh bên có đôi giày phụ nữ nổi lênh bênh. Chứng loạn trí là căn bệnh nghề nghiệp của môn cờ vua, nhưng cậu sẽ không thấy tớ trở nên điên rồ đâu. Bệnh ấy chỉ xảy ra với bọn đàn ông thôi".

"Tại sao lại chỉ xảy ra với đàn ông ?"

"Cô bạn thân mến của tớ, bởi lẽ cờ vua là kiểu trò chơi phức cảm Oedipus. Giết chết Vua và lấy được Hoàng hậu, tất cả là thế. Các nhà tâm lý học thích theo dõi những tay cờ vào giữa hiệp đấu để xem họ có rửa tay nhiều không, có nghĩ các đôi giày cũ hay có thủ dâm không. Rồi họ viết tất cả lên tờ Tập san AMA"

Chiếc Rolls Corniche xanh lơ vừa rẽ khỏi Đại lộ số Năm thì đổ xích trước Câu lạc bộ Metropolitan tại đường số Mười sáu. Saul mở cửa xe, Lily đưa con Canoca cho ông ta và bước nhanh qua mặt tôi, đi lên con dốc có mái che dọc theo lề mảnh sân rải sỏi dẫn tới cổng vào. Saul đã không thốt lời nào trong suốt chuyến đi nhưng giờ ông ta lại nháy mắt với tôi. Tôi nhún vai và đi theo Lily.

Câu lạc bộ Metropolitan là tàn tích lâu đời của thành phố New York xưa cũ, một câu lạc bộ của riêng các quý ông. Dường như bên trong chẳng có gì thay đổi so với thế kỷ trước. Có thể người ta đã giặt tấm thảm đỏ bạc màu ở phòng giải lao và phủ xi đôi chỗ lên nước gỗ đen tuyền của bàn tiếp tân. Thế nhưng bộ ghế dài chủ yếu trang trí lối vào lại quên được đánh bóng.

Nằm rộng mở cuối hành lang là một căn phòng to lớn với mái trần cao gần mười mét chạm khắc paladi và phủ vàng lá. Chùm đèn đơn treo trên sợi dây dài rũ xuống giữa phòng. Hai bên tường là những dãy ban công có rào chắn chạm trổ công phu, hướng xuống trung tâm sảnh giống kiểu sân ở Venice. Bức tường thứ ba treo những tấm gương có đường vân vàng, phản chiếu hai bờ tường kia. Phía còn lại tách biệt với hành lang bởi những tấm màn nhung đỏ che trên cao. Sàn nhà bằng đá hoa cương có kẻ ô vuông đen trắng bắt chéo như bàn cờ, rải rác khắp nơi là vô số những chiếc bàn nhỏ có ghế da xung quanh. Ở tít đằng kia đặt cây đàn piano bằng gỗ mun bên cạnh tấm bình phong sơn mài kiểu Trung Hoa.

Khi tôi đang chăm chú quan sát cách bài trí thì Lily đứng ở ban công ngay phía trên gọi tôi. Chiếc áo khoác lông của cô ta tuột xuống một bên. Cô ta chỉ về hướng những bậc thang cẩm thạch rộng rãi uốn cong từ phòng giải lao lên ban công tầng một, nơi cô ta đang đứng.

Lên đến nơi, Lily ra hiệu cho tôi vào một căn phòng thi đấu nhỏ và bước theo sau. Căn phòng đóng rêu xanh rì với những ô cửa sổ lớn kiểu Pháp nhìn xuống Đại lộ số Năm và khu công viên. Vài nhân viên đang lảng xảng đi dờn các con cờ có phần chớp bọc da và những bàn cờ bọc vải len tuyệt màu xanh. Họ liếc vội chúng tôi trong lúc xếp mấy cái bàn dựa vào tường gần cửa sổ.

"Đây là nơi trận đấu sẽ diễn ra", Lily nói. "Nhưng tớ không biết đã có ai đến. Còn nửa tiếng nữa". Quay sang một nhân viên đi ngang, cô hỏi "Anh có biết John Hermanold ở đâu không ?"

"Có thể trong phòng ăn", anh ta nhún vai. "Cô có thể gọi lên trên và nói với ông ấy". Anh ta nhìn cô không mấy thiện cảm. Lily đang lắc lư cởi áo, và tôi mừng vì mình đã mặc trang phục vải flanen xám kín đáo khi đến đây. Tôi vừa định cởi áo choàng thì người nhân viên ngăn lại.

"Các quý cô không được phép vào phòng thi đấu", anh ta nói với tôi. Quay sang Lily, anh ta tiếp, "Cũng không được phép vào phòng ăn. Tốt nhất cô nên xuống dưới và gọi điện lên đó".

"Tớ sắp giết tên Hermanold khốn khiếp", Lily thì thầm qua kẽ răng nghiến chặt. "Một câu lạc bộ của riêng các quý ông ư, vì Chúa !" Cô ta bỏ xuống hành lang để tìm gã đó và tôi quay lại phòng, ngửi lợn thớm xuống một chiếc ghế giữa những cái liếc mắt ác cảm của đám nhân viên. Tôi mừng khi Lily đã bỏ đi tìm Hermanold.

Tôi ngồi trong phòng thi đấu, ngó chằm chằm qua các ô cửa đầy bụi nhìn xuống công viên Trung tâm. Bên ngoài có treo vài lá cờ ủ rũ và ánh sáng ngày đông buồn tẻ làm nhạt nhòa thêm sắc màu vốn đã phai mờ của chúng.

"Xin lỗi", một giọng nói kiêu căng vang lên bên cạnh. Tôi quay lại và trông thấy người đàn ông độ khoảng năm mươi tuổi, cao lớn, phong độ với mái tóc đen lốm đốm bạc hai bên thái dương. Ông ta mặc áo khoác hải quân trang trí huy hiệu tinh xảo, quần tây xám và áo len cổ lọ màu trắng bên trong. Nhìn sắc mặt trí thức.

"Không ai được phép vào căn phòng này trước khi giải đấu mở màn", ông ta tuyên bố chắc nịch. "Nếu cô có vé, tôi có thể để cô ngồi chờ dưới nhà tới lúc khai mạc. Bằng không, tôi e cô sẽ phải rời khỏi câu lạc bộ". Nét quyến rũ ban nãy của ông ta bắt đầu biến mất dần. Quả là không thể trông mặt mà bắt hình dong, tôi nghĩ thầm. Tôi lớn tiếng nói "Tôi thích ở nguyên chỗ này. Tôi đang đợi người mang vé đến..."

"Tôi e không được", ông ta xác xược ngắt lời, nắm lấy khuỷu tay tôi. "Tôi đã cam kết với câu lạc bộ sẽ tuân thủ luật lệ. Hơn nữa, vấn đề an ninh..."

Dường như tôi vẫn không nhúc nhích khỏi ghế mặc dù ông ta đang dùng hết sức bình sinh kéo tôi ra. Núi chân vào chân ghế, tôi ngẩng lên mỉm cười và nói "Tôi hứa với cô bạn Lily Rad sẽ đợi. Cô ấy đang đi tìm..."

"Lily Rad !" ông ta thốt lên, buông tay ra khỏi người tôi như thể bị bỏng. Tôi ngồi lại ngay ngắn với vẻ mặt dễ chịu. "Lily Rad có mặt ở đây ư ?" Tôi tiếp tục tươi cười và gật đầu.

"Cô cho phép tôi tự giới thiệu nhé, cô, ơ..."

"Velis", tôi đáp. "Catherine Velis".

"Thưa cô Velis, tôi là John Hermanold", ông ta nói. "Tôi là nhà tài trợ của giải đấu này". Ông ta chớp lấy và bắt tay tôi một cách nồng nhiệt. "Cô không hình dung được tôi lấy làm vinh dự thế nào khi Lily đến xem trận đấu này đâu. Cô có biết tôi có thể tìm cô ấy ở đâu không ?"

"Cô ấy bỏ đi tìm ông", tôi trả lời. "Mấy nhân viên nói với chúng tôi ông đang ở phòng ăn. Chắc cô ấy lên tầng trên".

"Đến phòng ăn à ?" Hermanold lặp lại, rõ ràng đang mừng rỡ đi đâu không hay. "Tôi đi ra tìm cô ấy một lát thôi, nhé ? Sau đó chúng tôi sẽ đưa các cô đi xem quanh đây, và mời cả hai cô uống chút gì". Rồi ông ta vọt ra khỏi cửa.

Khi ông Hermanold tỏ ra nồng hậu hết như một người bạn thân lâu năm thì những nhân viên lượn quanh phòng cũng miễn cưỡng ra về tôn trọng tôi.

Tôi quan sát họ dời những bàn cờ thi đấu được chất đống ra khỏi phòng và bắt đầu xếp các hàng ghế đối diện cửa sổ, chừa một lối đi chính giữa. Rồi lạ thay, họ nằm xuống sàn, cần thước dây và bắt đầu đi đầu chỉnh đồ đạc để chúng vuông vức theo một tiêu chuẩn vô hình nào đó có vẻ như đã định sẵn.

Tôi rất hiếu kỳ theo dõi những công việc này đến nỗi không để ý có người lặng lẽ bước vào phòng, cho đến khi anh ta đến gần chiếc ghế tôi ngồi. Một thanh niên cao, mảnh khảnh với mái tóc vàng rất xỉn màu để dài và chải ra sau. Trang phục là chiếc quần tây xám và áo sơ-mi vải lanh màu trắng rộng thùng thình hở cổ để lộ chiếc cổ và khung xương chắc khỏe như một vũ công. Anh ta đi nhanh đến chỗ những nhân viên đang tất tả làm việc phía sau và hạ giọng nói khẽ với họ đi đầu gì đó. Những người đo đạc sàn nhà đứng dậy ngay lập tức và đi theo xem xét mọi thứ cùng anh ta. Anh ta dang tay chỉ vào cái gì thì lập tức họ hối hả chỉnh sửa theo ý anh ấy.

Họ nhiều lần xô dịch tấm bảng lớn ghi tỷ số đặt phía trước, dời bàn trọng tài ra xa khu vực thi đấu và đi đầu chỉnh bàn cờ tới lui cho đến khi nó hoàn toàn cách đầu hai bên tường. Tôi chú ý thấy nhân viên không hề mở miệng phản nản trong suốt thời gian làm những việc lạ lùng đó. Họ có vẻ kính sợ người thanh niên mới đến và thận trọng làm theo những gì được yêu cầu, bất đắc dĩ lắm mới nhìn vào mắt anh ấy. Rồi tôi thấy anh ta không chỉ nhận biết sự có mặt của tôi mà còn hỏi thăm những người thợ về tôi. Ra hiệu về phía tôi một lúc, cuối cùng anh ta quay lại nhìn. Khi chạm phải ánh mắt anh ta, tôi cảm thấy choáng váng. Có gì đó vừa gần gũi vừa xa lạ về người này.

Anh ta có xương gò má cao, chiếc mũi nhỏ khoằm như chim ưng cùng khuôn mặt góc cạnh. Đôi mắt xanh xám mờ đục như màu dung dịch thủy ngân. Anh ta trông giống một tượng đá điêu khắc thời kỳ Phục hưng tráng lệ và cũng mang vẻ lạnh lùng khó gần như khối đá. Tôi bị mê hoặc trước vẻ đẹp của anh như chim non bị rần dụ dỗ và hoàn toàn không đề phòng khi đột nhiên anh ta bỏ mặc đám thợ, băng qua căn phòng đến chỗ tôi ngồi.

Khi đến bên ghế, anh nắm lấy tôi và kéo lên. Một tay nắm khuỷu tay tôi, anh ta bắt đầu lôi tôi đến cửa, trước khi tôi kịp nhận biết đi đầu gì đang diễn

ra, đồng thời anh ta thì thào vào tai tôi "Cô làm gì ở đây ? Cô không nên có mặt tại đây". Một giọng nói mang âm hưởng thật mỗi mệ. Tôi cực kỳ bất ngờ trước hành động của anh ta. Nói cho cùng, chúng tôi hoàn toàn xa lạ. Tôi lùi lại.

"Anh là ai ?" tôi hỏi.

"Tôi là ai cũng được", anh ta đáp, giọng nói vẫn uể oải. Anh ta nhìn mặt tôi với đôi mắt xanh mờ như cố nhớ ra đi ều gì. "Cô biết tôi là ai thì có vấn đề gì. Quả là một sai lầm nghiêm trọng khi cô đặt chân đến đây. Cô đang gặp nguy hiểm chết người. Tôi cảm thấy hiểm họa khắp xung quanh, thậm chí ngay lúc này đây".

Trước đây tôi đã nghe đi ều này ở đâu nhỉ ?

"Anh đang nói gì vậy ?" tôi hỏi. "Tôi đến xem giải đấu cờ vua, đi cùng Lily Rad. John Hermanold nói tôi có thể."

"Vâng, vâng", anh ta sốt ruột nói. "Tôi biết hết những đi ều đó. Nhưng cô phải rời khỏi đây ngay lập tức. Làm ơn đừng bắt tôi giải thích. Chỉ cần ra khỏi câu lạc bộ này càng nhanh càng tốt. Xin hãy làm theo những gì tôi bảo".

"Thật buồn cười !" tôi cất cao giọng. Anh ta vội đưa mắt nhìn ra sau, lướt qua đám nhân viên rồi quay lại nhìn tôi. "Tôi không rời khỏi đây đến chừng nào anh nói tôi nghe ý anh muốn gì. Tôi không biết anh. Tôi chưa từng gặp anh trước đây. Anh có quyền gì..."

"Vâng, cô đúng", anh ta lặng lẽ nói, đặt tay thật nhẹ lên vai tôi và nhìn vào mắt tôi, "và cô sẽ gặp lại tôi. Nhưng bây giờ cô phải đi ngay".

Sau đó anh bỏ đi, quay bước và ra khỏi phòng cũng âm thầm như lúc đến. Tôi đứng đó một lát và nhận ra mình đang run lên. Liếc mắt khắp lượt những nhân viên, tôi thấy họ vẫn đang lảng xảng tới lui và không có vẻ gì bất thường. Tôi đi ra cửa và bước lên ban công, đầu óc vương vấn cuộc chạm trán kỳ lạ. Và rồi tôi chợt nhớ ra. Anh ta nói hết như bà thầy bói.

Lily và Hermanold đang réo tôi từ phòng dưới nhà. Họ đứng trên sàn lát đá hoa cương đen trắng nhìn từ trên như những con cờ lạc lõng trên bàn cờ lộn xộn. Những vị khách khác đang lượn lờ quanh họ.

"Xuống đây", Hermanold gọi, "tôi muốn mời cô uống chút gì đó",

Tôi đi dọc ban công đến cầu thang cầm thạch trái thơm đỏ và đi xuống hành lang. Chân tôi vẫn bủn rủn đôi chút. Tôi muốn kéo Lily ra riêng và kể cô ấy nghe những việc đã xảy ra.

"Các cô uống gì nào?" Hermanold hỏi khi tôi bước đến bàn. Ông ta kéo ghế cho tôi ngồi. Lily đã yên vị. "Chúng ta nên mở sâm banh. Không phải lúc nào chúng ta cũng thấy, sự hiện diện của Lily tại trận đấu của người khác!"

"Chưa khi nào hết!" Lily cúi kính nói khi ném chiếc áo lông thú lên thành ghế. Hermanold gọi sâm banh và bắt đầu huyên hoang có vẻ khiến Lily phát bực.

"Giải đấu diễn ra thật suôn sẻ. Ngày nào lịch thi đấu cũng kín. Tất cả các quảng cáo đặt chỗ trước đã được đăng ký hết. Nhưng tôi thậm chí cũng không dự kiến sẽ có thể thu hút những tên tuổi sáng giá. Đầu tiên là Fiske, lộ mặt sau thời gian mai danh ẩn tích. Tiếp đến là quả bom tấn Solarin xuất hiện. Và tất nhiên cả chính cô nữa", ông ta thêm vào, vỗ nhẹ lên đầu gối Lily. Tôi nóng lòng muốn cắt ngang để hỏi về người lạ mặt gặp trên kia, nhưng lại không thể xen vào lời nào.

"Thật tệ là không có được một đại sảnh tại Manhattan cho trận đấu hôm nay", ông ta nói với chúng tôi khi người phục vụ mang rượu sâm banh ra. "Hôm nay thật sự người xem sẽ đầy nghẹt chỗ này. Nhưng tôi e ngại về Fiske, cô biết đấy. Chúng tôi có bác sĩ túc trực sẵn. Tôi nghĩ tốt nhất để ông ta thi đấu sớm, loại ông ta trước. Bất kể thế nào, ông ấy cũng không bao giờ đi hết giải đấu, và chúng tôi đã phải tất bật chữa trị lúc ông ta vừa mới đến".

"Nghe thật hứng thú", Lily nói. "'Cơ hội chứng kiến hai kiện tướng và một cơn suy nhược thần kinh, tất cả trong một trận đấu". Hermanold liếc nhìn

sự bần chần của cô ta khi rót rượu vào ly chúng tôi. Ông ta không biết chắc cô ta nói thật hay đùa. Nhưng tôi biết. Việc Fiske sẽ bị loại sớm đã làm rõ mọi chuyện.

"Có thể cuối cùng tôi sẽ ở lại xem trận đấu", cô ta dịu dàng nói tiếp, nhấm nháp ly sâm banh. "Tôi định đi về ngay khi đưa Cat vào..."

"Ô, không được !" Hermanold thốt lên, trông thật sự hốt hoảng. "Ý tôi là, tôi không muốn cô bỏ lỡ trận này. Đó là ván cờ thế kỷ".

"Và những phóng viên ông gọi đến sẽ rất thất vọng nếu không thấy tôi ở đây như ông đã hứa. Phải vậy không, ông John thân mến ?" Cô ta đặt ly xuống khi gương mặt Hermanold ửng hồng.

Tôi bắt lấy cơ hội xen ngang, "Người đàn ông tôi mới thấy trên kia ban nãy có phải Fiske không ?"

"Trong phòng thi đấu à ?" Hermanold lo lắng hỏi. "Tôi hy vọng không phải. Anh ta nên nghỉ ngơi trước trận đấu".

"Dù là ai thì anh ta cũng rất lạ mặt", tôi nói. "Anh ta vào phòng và bắt đầu yêu cầu nhân viên dời đồ đạc xung quanh..."

"Ôi, Chúa ơi", Hermanold kêu lên. "Nhất định là Fiske rồi. Lần cuối cùng bàn bạc với tôi, anh ta khẳng định phải đưa người hay đồ vật ra ngoài phòng theo kiểu lấy từng con cờ khỏi bàn cờ. Hắn nói đi đâu đó mang cho hắn cảm giác "cân bằng và hòa hợp". Hắn cũng ghét phụ nữ, không thích sự có mặt của họ trong phòng khi đang thi đấu.. Hermanold vỗ vỗ lên bàn tay Lily nhưng cô ta rút tay lại.

"Có lẽ vì thế nên anh ta yêu cầu tôi đi khỏi", tôi nói.

"Anh ta yêu cầu cô đi à ?" Hermanold nói. "Đi đâu đó không nên chút nào, nhưng tôi sẽ nói chuyện với anh ta trước trận đấu. Anh ta phải được giải thích cho thông suốt rằng không thể muốn làm gì cũng được như thời hoàng kim trước đây. Anh ta đã không chơi giải chính thức nào hơn mười lăm năm rồi".

"Mười lăm năm ư ?" tôi nói; "Anh ta nhất định phải nghỉ thi đấu từ lúc mười hai tuổi. Người tôi gặp trên đó còn trẻ lắm".

"Thế ư ?" Hermanold bối rối. "Vậy có thể là ai nhỉ ?"

"Một người cao, mảnh khảnh, rất xanh xao. Quyến rũ nhưng trông lạnh lùng lắm"

"Ồ, đó là Alexei". Hermanold cười lớn.

"Alexei ?"

"Alexander Solarin", Lily nói. "Bạn thân mến, người cậu đang cực kỳ muốn gặp. "Quả bom tấn".

"Nói tôi nghe thêm về anh ta đi", tôi nói.

"Tôi e mình không làm được", Hermanold đang nói. "Tôi thậm chí không biết dung mạo anh ta trông thế nào đến khi anh ta đến và cố đăng ký thi đấu. Anh chàng là một ẩn số. Anh ta không gặp gỡ ai, không cho phép ai chụp ảnh. Chúng tôi phải giữ máy ảnh ngoài các phòng thi. Cuối cùng anh ta mới chịu phỏng vấn thể theo lời khẩn nài của tôi. Nói cho cùng, chúng tôi có anh ta ở đây mà không được công bố rầm rộ cho dân chúng biết thì lợi lộc gì cơ chứ ?"

Lily điên tiết trừng mắt nhìn ông ta và buông tiếng thở dài thườn thượt. "Cảm ơn ly rượu nhé John", cô ta nói, với tay lấy áo khoác.

Tôi đứng dậy cùng lúc với Lily. Tôi ra khỏi phòng khách và cùng cô ấy bước lên những bậc thang. "Tớ không muốn nói trước mặt Hermanold", tôi thì thầm khi cả hai đi dọc ban công, "về gã Solarin... Có gì đó kỳ lạ đang diễn ra ở đây".

"Tớ thấy đi đâu khác thường mọi lúc", Lily nói. "Trong thế giới cờ vua, cậu gặp những kẻ chế giễu hoặc người đần độn. Hoặc cả hai. Tớ chắc gã Solarin này cũng không phải ngoại lệ. Bọn họ không chịu để phụ nữ tham gia ván cờ"

"Đây không phải chuyện tớ đang nói đến", tôi ngắt lời. "Solarin không bảo tớ rời khỏi vì muốn tổng khứ phụ nữ. Anh ta nói tớ đang gặp nguy hiểm chết người !" Tôi níu tay cô ấy và chúng tôi đứng lại chỗ tay vịn. Đám đông đang trở nên chật kín phòng khách bên dưới.

"Anh ta nói cậu cái gì ?" Lily hỏi. "Cậu đùa chắc. Nguy hiểm ư ? Trong trận đấu cờ vua à ? Mỗi họa duy nhất tại đây là ngủ thiếp đi. Fiske muốn đánh cậu bại trận thảm hại với tỉ số hòa và những thế cờ bí".

"Tớ đang nói anh ta cảnh báo rằng tớ gặp nguy", tôi lặp lại, kéo cô ấy thụt lùi vào gôn tường để tránh lối đi. Tôi hạ thấp giọng "Cậu có nhớ bà thầy bói cậu cử đến xem bói cho tớ và Harry tại đêm giao thừa không ?"

"Ôi, không", Lily thốt lên. "Đừng nói với tớ cậu tin vào quyền năng bí hiểm nhé ?" Cô mỉm cười.

Dân chúng lục tục đổ xô xuống ban công, lướt qua mặt chúng tôi để vào phòng thi đấu. Chúng tôi hòa mình vào dòng người và Lily chọn được những chỗ ngồi tốt gần trước mặt một đấu thủ, khuất nhưng vẫn nhìn rõ. Giá như cô áp dụng óc sáng kiến hay ho đó vào việc ăn mặc. Khi đã ngồi vào chỗ, tôi ngả người ra sau và thẩn thò, "Solarin dùng những từ ngữ gần như giống hệt bà thầy bói, bố cậu không kể cậu nghe à, về những gì bà ta nói với tớ ấy ?"

"Tớ chưa bao giờ gặp bà ta", Lily nói, lôi bàn cờ vua bỏ túi ra khỏi áo choàng, đặt nó lên vạt áo. "Một người bạn giới thiệu bà ta cho tớ, nhưng tớ không tin vào trò vớ vẩn ấy. Đó là lý do tớ đã không đến dự bữa tiệc đêm ấy".

Mọi người vào chỗ ngồi xung quanh chúng tôi, và Lily đang chịu nhiều ánh nhìn chòng chọc. Một nhóm phóng viên đã vào phòng đấu, một người đeo máy ảnh quanh cổ. Họ nhìn thấy Lily và tiến về phía chúng tôi. Cô lấy bàn cờ nhỏ che miệng, hạ giọng nói khẽ, "Chúng ta thật sự dính líu vào một cuộc đàm thoại về cờ vua".

John Hermanold vào phòng, lập tức đến gần cánh nhà báo và tóm được anh chàng mang máy ảnh trước cả khi anh ta đến được chỗ chúng tôi.

"Xin lỗi, nhưng tôi phải lấy máy ảnh", ông ta nói với tay phóng viên. "Kiện tướng Solarin không muốn có máy ảnh trong khuôn viên giải đấu. Vui lòng trở về chỗ để chúng tôi có thể bắt đầu trận đấu, sẽ có thời gian dành cho phỏng vấn sau".

Anh chàng ký giả miễn cưỡng trao máy ảnh cho Hermanold rồi cùng đám đồng nghiệp đến vị trí ngồi đã được ban tổ chức chỉ định.

Căn phòng lặng im như tờ. Trọng tài đến và ngồi vào bàn, nhanh chóng theo sau là một người đàn ông, giờ tôi đã biết đó chính là Solarin, và một người ừ ừ lớn tuổi hơn mà tôi đoán chừng là Fiske.

Fiske trông bần thần và dễ kích động. Một bên mắt đang hơi giật giật, và ông ta không ngừng động đậy bộ râu mép ngả bạc vòng quanh như đang đuối ruồi. Mái tóc ông ta thưa, hơi nhờn, chải ngược ra sau nhưng có vài sợi lòa xòa trước trán. Fiske mặc chiếc áo vét nhung màu hạt dẻ như thời huy hoàng trước kia và đã một thời gian cái áo không được đụng tới, nó thất ngang lừng như áo choàng tắm. Chiếc quần tây màu nâu rộng lưng thùng của ông đầy nếp gấp. Tôi cảm thấy tội nghiệp cho ông ta. Đường như ông hoàn toàn lạc lõng và thảm hại.

Bên cạnh ông ấy, Solarin nhìn như tượng vận động viên ném đĩa bằng thạch cao tuyết hoa. Fiske đang gập người xuống, anh ta đứng cao hơn ông ít nhất một cái đầu. Anh ta nhả nhặn đi đến một bên, kéo ghế cho Fiske và đỡ ông ta ngồi vào chỗ.

"Tên khốn", Lily rít lên. "Hắn đang cố chế ngự sự tự tin của Fiske, nắm thế thượng phong trước cả khi trận đấu bắt đầu".

"Sao cậu không nghĩ mình đang phản ứng hơi gay gắt?" tôi lớn tiếng. Nhiều giọng nói bảo tôi im đi vang từ hàng ghế phía sau.

Một thanh niên bước qua, tay cầm hộp cờ và bắt đầu xếp chúng lên bàn, quân trắng cho Solarin. Lily giải thích nghi thức chọn màu cờ đã diễn ra ngày hôm trước. Thêm vài người suy t chúng tôi, thế nên chúng tôi im bặt.

Khi một trong các trọng tài đọc luật đấu, Solarin rảo mắt qua hàng ghế khán giả. Nét mặt nhìn nghiêng của anh ta hướng về phía tôi, giờ tôi có dịp ngắm kỹ hơn. Anh ta cười mở và thoải mái hơn trước rất nhiều. Hiện anh ta vào đúng vị trí của mình, sắp sửa đánh cờ, trông anh trẻ trung và mạnh mẽ, như một vận động viên trước thềm cuộc tranh tài. Nhưng rồi ánh nhìn của anh ta đổ dồn về phía tôi và Lily, nét mặt sa sầm xuống, dán mắt vào tôi.

"Ồ", Lily nói. "Tớ hiểu ý cậu về câu trông anh ta lạnh lùng là thế nào. Mừng là tớ thấy gương mặt đó trước khi thi đấu với hắn".

Solarin đang nhìn tôi như thể không tin tôi còn ở đây. Như thể anh ta muốn bật dậy và kéo tôi ra khỏi căn phòng. Bất chợt tôi có cảm giác bồn chồn, nôn nao rằng mình đã sai lầm kinh khủng khi ở lại. Các quân cờ đã xếp xong, và đồng hồ anh ta bắt đầu tính giờ, thế nên cuối cùng anh ta cũng đưa mắt nhìn bàn cờ. Anh ta đưa quân Tốt cạnh Vua tiến lên. Tôi chú ý thấy Lily, ngồi cạnh bên, đi nước đi y hệt lên bàn cờ vua bỏ túi đặt trên vật áo. Anh chàng đứng gần tấm bảng ghi nước cờ lên: P-K4.

Trận đấu diễn ra bình thường được một lúc. Solarin và Fiske mỗi bên ăn được một quân Tốt và một quân Mã. Solarin đi con Tượng. Vài người trong hàng ghế khán giả càu nhàu. Một hay hai người đứng lên bỏ ra ngoài uống cà phê.

"Nó trông giống Giuoco Piano" (kiểu khai cuộc kín đáo). Lily thở dài. "Trận đấu có thể kéo dài rất lâu. Thế phòng thủ đó chưa bao giờ được chơi trong các giải đấu, nó rất cổ xưa. Nó còn được đề cập trong Bản thảo Gottingen, vì Chúa". Đối với một cô gái chưa từng đọc tí gì về cờ vua thì Lily quả là một kho kiến thức quý giá.

"Nước đi đó mở đường phân tán quân Đen, nhưng chậm lắm. Solarin tạo điều kiện cho Fiske, để ông ta đi thêm vài nước trước khi đánh bại ông ấy. Kêu tớ nếu có gì tiến triển trong giờ tới hay khoảng đó".

"Sao tớ biết có gì tiến triển?" tôi thì thầm sau lưng cô ta.

Đúng lúc đó, Fiske đi một nước cờ và bấm đồng hồ dừng. Tiếng xì xào rộ lên chóng vánh trong đám đông, và vài người đang đi ra dừng bước nhìn lại

tấm bảng. Tôi ngược lên đứng lúc nhìn thấy Solarin mỉm cười. Một nụ cười lạ lùng.

"Gì vậy ?" tôi hỏi Lily.

"Fiske mạo hiểm hơn tôi nghĩ. Thay vì đi quân Tượng, ông ta đi thế cờ "Phòng thủ Hai Mã". Người Nga thích kiểu này. Nó lợi hại hơn nhiều. Tôi bất ngờ khi ông ta chọn lối đánh này để đối đầu với Solarin, người có tiếng là..." Cô ta cắn môi. Xét cho cùng, Lily chưa bao giờ nghiên cứu lối chơi của đấu thủ kia. Chưa bao giờ.

Hiện Solarin đi quân Mã và Fiske di chuyển quân Tốt cánh Hậu. Solarin ăn con Tốt, sau đó Fiske lấy Mã ăn con Tốt của Solarin nên họ ngang bằng. Tôi nghĩ ngợi. Dường như tôi thấy Fiske dư sức thắng, cờ của ông kiểm soát khu trung tâm còn tất cả quân của Solarin bị chặn phía sau. Tuy nhiên giờ Solarin lấy quân Mã ăn quân Tượng của Fiske. Tiếng quát tháo ầm ĩ lan khắp phòng. Vài người đi ra lúc này lao vào với ly cà phê trong tay và nhìn tấm bảng khi chàng trai ghi nước cờ lên.

"Fegatello!", Lily la lên và lần này không ai bảo cô im. "Tôi không thể tin được".

"Fegatello là gì ?" Hình như có nhiều thuật ngữ bí ẩn trong môn cờ hơn cả trong lĩnh vực xử lý dữ liệu.

"Nó có nghĩa "kiểu tấn công gan rán giòn". Và gan của Fiske sẽ bị rán lên, nếu ông ta dùng Vua để ăn Mã". Cô ta cắn móng tay và ngó xuống bàn cờ nhỏ trên vạt áo như thể nhìn ván cờ thật. "Ông ta sẽ bị ăn mất quân, chắc chắn. Quân Hậu và Xe của ông ta nằm trong bẫy cờ nĩa (*là tình huống khi một quân di chuyển tới vị trí mà nó uy hiếp hai hay nhiều quân của đối phương cùng một lúc. Thường rất khó cho đối phương bảo vệ cả hai quân của mình trong cùng một nước đi*). Ông ta không thể có Mã với quân nào khác".

Tôi thấy Solarin đi một nước như vậy có vẻ phi lý. Anh ta lấy Mã ăn Tượng chỉ để Vua tiến một bước thôi sao ?

"Một khi Fiske di chuyển con Vua, ông ta sẽ không còn có thể nhập thành nữa" (*nước đi của Vua và một trong hai Xe cùng màu, trên cùng hàng ngang, được tính chung là một nước đi của Vua. Vua di chuyển ngang hai ô từ vị trí ban đầu sang phía Xe tham gia nhập thành, tiếp theo Xe nói trên di chuyển nhảy qua Vua tới ô cờ bên cạnh Vua*). Lily nói như đọc được ý nghĩ của tôi. "Quân Vua sẽ bị đẩy ra khu trung tâm và bị tranh giành đến hết trận. Tốt hơn ông ta nên bảo vệ quân Hậu và thí quân Xe".

Nhưng Fiske đã ăn Mã bằng quân Vua. Solarin đẩy Hậu ra chiếu tướng. Fiske đưa Vua về núp sau vài con Tốt, và Solarin dời Hậu về càn chân con Mã đen. Tình thế hoàn toàn đảo ngược. Lily có vẻ cũng bối rối.

"Có gì đó kỳ quặc ở đây", cô ta thì thầm với tôi. "Đây không phải lối chơi của Fiske".

Điều gì đó lạ lùng đang diễn ra. Quan sát Fiske, tôi để ý thấy ông ta tránh nhìn vào bàn cờ sau mỗi nước đi. Sự bồn chồn của ông ta chắc hẳn đã gia tăng. Ông ta rõ ràng đang toát mồ hôi, những vệt mồ hôi lan rộng đã xuất hiện dưới cánh tay áo của bộ vét nâu sẫm. Ông ta có vẻ ốm yếu và mặc dù đến lượt đi của Solarin nhưng Fiske tập trung nhìn vào bàn cờ như thể đó là hy vọng to lớn của ông ta.

Đồng hồ của Solarin hiện đang tính giờ nhưng anh ta cũng quan sát Fiske. Anh ta dường như quên rằng trận đấu đang diễn ra nên mới chăm chú nhìn chăm chăm vào đối thủ. Sau một khoảng thời gian rất lâu, Fiske ngẩng mặt lên khỏi bàn cờ nhìn Solarin nhưng ánh mắt ông ta ngó xa xăm; ông ta nhìn trở lại bàn cờ lần nữa. Cặp mắt Solarin nhú lại. Anh ta cần một con cờ và đẩy tới trước.

Tôi không còn chú ý các nước cờ nữa. Tôi đang theo dõi hai người đàn ông, cố tìm hiểu điều gì đang diễn ra giữa họ. Lily ngồi cạnh bên há hốc miệng nghiên cứu bàn cờ chăm chú. Bất thành linh Solarin đứng lên đẩy ghế ra sau. Sự huyền ảo bắt đầu dậy lên phía sau chúng tôi khi mọi người xì xào với nhau. Solarin đập tay lên các nút để ngừng cả hai đồng hồ và cúi xuống nói gì đó với Fiske. Trọng tài nhanh chóng chạy đến bàn đấu. Ông ta và Solarin trao đổi vài câu, và trọng tài gạt đầu. Fiske chỉ ngẩng đó, gục

đầu nhìn bàn cờ, hai tay để lên vật áo. Solarin nói gì đó với ông ta lần nữa. Trọng tài trở về bàn của nhóm phân xử. Cả nhóm đồng ý và trọng tài ở giữa đứng lên.

"Kính thưa quý vị", ông ta nói. "Kiện tướng Fiske thấy không khỏe. Vì lòng tốt, kiện tướng Solarin đã bấm dừng đồng hồ và đồng ý nghỉ giải lao ít phút để ngài Fiske có thể hít thở không khí trong lành. Ngài Fiske, ông sẽ quyết định nước cờ kế tiếp, đưa cho ban trọng tài, và chúng tôi sẽ tiếp tục trận đấu sau ba mươi phút".

Fiske viết nước cờ với bàn tay run run và bỏ nó vào phong bì, niêm phong rồi giao cho trọng tài. Solarin lập tức ra khỏi phòng và sải bước xuống sảnh trước khi đám phóng viên có thể chụp lấy anh ta. Cả phòng thảo luận sôi nổi, mọi người tranh nhau nói và thì thầm trong từng nhóm nhỏ. Tôi quay sang Lily.

"Gì vậy ? Chuyện gì đang diễn ra ?"

"Việc này lạ thường quá", cô ta nói. "Solarin không thể bấm dừng đồng hồ. Trọng tài phải làm việc đó. Nó hoàn toàn phạm luật, lẽ ra họ nên chấm dứt trận đấu. Trọng tài bấm dừng đồng hồ nếu hai bên đồng ý nghỉ giải lao. Nhưng chỉ sau khi Fiske đã đánh dấu nước cờ tiếp theo".

"Vậy là Solarin cho Fiske thời gian không tính giờ", tôi nói. "Sao anh ta làm thế ?"

Lily nhìn tôi, đôi mắt xám gần như mất hồn. Cô ta có vẻ kinh ngạc trước ý nghĩ của chính mình. "Anh ta đã biết đó không phải lối chơi của Fiske", cô ta nói. Cô im lặng giây lát, rồi tiếp tục, gọi lại đi đầu đó trong đầu. "Solarin cho Fiske trao đổi các quân Hậu. Anh ta không phải làm thế trong phạm vi ván đấu. Gần như thể anh ta đang kiểm tra Fiske. Ai cũng biết Fiske ghét mất quân Hậu thế nào".

"Vậy Fiske chấp nhận à ?" tôi hỏi

"Không", Lily đáp, vẫn chìm đắm trong những suy nghĩ của mình. "Ông ta không chấp nhận. Ông ta cần quân Hậu, nhưng rồi lại đặt xuống. Ông ta

cố giả vờ mình chỉ chinh quân ".

"Chinh quân là gì ?"

"Chỉnh sửa một hay nhiều quân cho đúng ô của chúng. Người chơi hoàn toàn có quyền đi đâu chinh quân cò giữa trận đấu".

"Vậy có gì không ổn ?" tôi nói.

"Không có gì", Lily đáp. "Nhưng cậu phải nói "tôi chinh quân" trước khi chạm vào quân cò, không phải sau khi đã di chuyển nó".

"Có lẽ ông ta không biết".

"Ông ta là kiện tướng", Lily nói. Cô ta nhìn tôi rất lâu. "Ông ta biết".

Lily ngẩng đầu nhìn bàn cò nhỏ trong tay. Tôi không muốn quấy rầy cô ta nhưng mọi người giờ đã rời khỏi phòng, chỉ còn lại chúng tôi. Tôi ngẩng cạnh cô ấy, cố gắng vận dụng vốn hiểu biết hạn hẹp của mình về cò vua để hiểu ra tất cả những đi đâu này có ý nghĩa gì.

"Cậu có muốn biết tớ nghĩ gì không ?" cuối cùng Lily lên tiếng. "Tớ nghĩ kiện tướng Fiske gian lận. Tớ nghĩ ông ta đeo máy phát tín hiệu".

Nếu tôi biết trước những đi đâu cô ta nói là đúng, có lẽ mọi việc đã khác. Thế nhưng lúc đó - lúc Solarin đang ngẩng nghiên cứu bàn cò cách tôi chỉ mười foot - làm sao tôi đoán được việc gì đang thật sự diễn ra ?

Solarin đang chăm chú ngó xuống bàn cò khi mới phát hiện ra đi đâu đó. Đầu tiên ý nghĩ chỉ chợt lóe lên trong anh ta. Nhưng đến lần thứ ba chú ý, anh ta liên tưởng đến từng lượt đấu. Fiske đặt tay lên vạt áo mỗi khi Solarin bấm dừng đồng hồ và đến phiên Fiske đi, Solarin nhìn bàn tay Fiske khi ông ta đi nước kế tiếp. Một chiếc nhẫn. Fiske chưa bao giờ đeo nhẫn.

Fiske đang thi đấu thiếu thận trọng. Ông ta đánh liều, chơi theo lối khinh suất nhưng mỗi lần ông ta thực hiện một nước đi táo bạo, Solarin nhìn vào

mặt ông ấy. Và đó không phải gương mặt của người dám mạo hiểm. Khi ấy Solarin bắt đầu quan sát chiếc nhẫn.

Fiske đeo máy phát tín hiệu. Không nghi ngờ gì nữa. Solarin đang thi đấu với người khác hay cái gì khác. Không phải trong căn phòng này, và chắc chắn không phải Fiske. Solarin ngược lên, nhìn tên bảo vệ thuộc KGB đứng dựa vào bức tường tận đằng kia. Nếu anh ta đánh liều chịu thua trận đấu chết tiệt này, anh ta sẽ bị loại khỏi giải đấu. Nhưng anh ta cần biết ai truyền tín hiệu cho Fiske và vì sao lại làm vậy.

Solarin bắt đầu chơi mạo hiểm để xem liệu anh ta có thể xác minh kiểu phản ứng của Fiske không. Điều này gần như dồn Fiske vào cuối chân tường. Sau đó Solarin nảy ra ý tưởng tạo ra cuộc trao đổi hai quân Hậu không có tác dụng đối với trận đấu. Anh ta di chuyển quân Hậu của mình vào vị trí thí quân, đặt xuống, không màng đến hậu quả. Anh ta ép Fiske chơi theo ý mình hoặc khiến ông ta để lộ đang gian lận. Đây là lúc Fiske phải lựa chọn.

Trong chốc lát dường như Fiske sẽ thực sự chịu trao đổi, lấy con Hậu. Sau đó Solarin có thể gọi ban trọng tài yêu cầu hủy trận đấu. Anh ta không chơi với một cái máy hay bất kể thứ gì đang truyền tín hiệu cho Fiske. Nhưng Fiske rút tay lại và nói điếu chĩnh. Solarin chồm lên và ngả người về phía Fiske.

"Ông nghĩ ông đang làm cái quái gì thế hả?" Anh ta thì thầm. "Giờ chúng ta sẽ nghĩ đến khi nào ông lấy lại tinh thần. Ông có thấy người bảo vệ của ủy ban An ninh đằng kia không? Chỉ cần nói với họ một lời về việc này thôi là sự nghiệp cò vua của ông đi tong".

Solarin một tay vẫy ban trọng tài, một tay bấm dừng hai cái đồng hồ. Anh ta bảo với trọng tài Fiske bị ốm và sẽ đưa ra nước đi kế.

"Và tốt hơn cả nên là quân Hậu, thưa ngài", anh ta nói, cúi xuống Fiske lần nữa. Fiske không ngược lên. Ông ta đặt tay lên vạt áo, xoay xoay chiếc nhẫn như thể nó quá chặt. Solarin lao ra khỏi phòng.

Người bảo vệ ở hành lang nhìn anh ta với ánh mắt ngờ vực. Anh ta thấp người, da dẻ tái nhợt với cặp lông mày rậm. Tên anh ta là Gogol.

"Đi làm một ly rượu mạn Slivovitz đi", Solarin nói. "Để tôi trông chừng cho".

"Có chuyện gì vậy ?" Gogol hỏi. "Sao ông ta yêu cầu được chinh cò ? Việc đó không đúng luật. Lẽ ra anh không nên dừng đồng hồ, họ có thể truất quyền thi đấu của anh".

"Fiske mang máy truyền tín hiệu. Tôi phải biết ai đứng sau, và tại sao. Tất cả những gì anh có thể làm là khiến ông ta thêm hoảng sợ. Đi đi và giả vờ không biết gì cả. Tôi có thể lo liệu việc này".

"Nhưng Brodski có mặt ở đây", Gogol thì thào. Brodski có cấp bậc cao hơn trong đội cận vệ bí mật này và chắc là chỉ huy của Gogol.

"Vây mời anh ta đi cùng", Solarin cau kinh ngắt lời. "Chỉ cần tránh xa tôi ra trong nửa giờ tới. Tôi muốn các anh không hành động gì. Không hành động gì, hiểu ý tôi không, Gogol ?"

Người cận vệ trông khiếp sợ, rồi anh ta đi xuống hành lang ra phía cầu thang. Solarin theo sau anh ta đến tận cuối ban công, rồi nấp vào một cánh cửa chờ Fiske ra khỏi phòng đấu.

* * *

Fiske đi nhanh dọc ban công, bước xuống các bậc thang rộng, hấp tấp băng qua phòng giải lao. Ông ta không ngoái lại sau lưng nên không thấy Solarin đang quan sát ông ta từ phía trên. Ông ta ra ngoài, đi qua khoảng sân nhỏ, bước qua các cánh cổng sắt đồ sộ. Tít bên kia sân, ở góc chéo với cổng vào câu lạc bộ, có một cánh cửa dẫn đến câu lạc bộ Canada nhỏ hơn. Fiske vào đó và đi lên gác.

Solarin lặng lẽ đi ngang qua sân. Anh đẩy lớp cửa kính của câu lạc bộ Canada mở ra vừa đúng lúc trông thấy cánh cửa nhà vệ sinh nam bật khép sau lưng Fiske. Anh dừng lại giây lát rồi thận trọng đi vài bước ngắn tới

cánh cửa, lách mình vào trong và vẫn giữ im lặng. Fiske đứng bên kia, mắt nhắm, thân người lắc lư áp vào bức tường gần bồn vệ sinh. Solarin âm thầm quan sát Fiske khuyu xuống. Ông ta bắt đầu nấc lên - những tiếng nấc nhỏ khô khốc - sau đó cúi người xuống, bụng phình ra một cái và nôn vào bồn vệ sinh bằng sứ. Sau đó ông ta kiệt sức dựa trán vào thành bồn.

Solarin len lén nhìn thấy đầu Fiske co giật khi ông ta nghe thấy âm thanh vòi nước chảy. Solarin đứng bất động tại lavabô, nhìn dòng nước lạnh bắn tung tóe trong chậu rửa. Là một công dân Anh quốc, Fiske sẽ bẽ mặt khi ai đó thấy ông ta nôn thốc nôn tháo như vậy.

"Ông sẽ cần cái này", Solarin lớn tiếng nói, không quay người lại.

Fiske nhìn quanh, không chắc có phải Solarin nói chuyện với mình không. Nhưng phòng vệ sinh dường như không có ai khác ngoại trừ hai người bọn họ. Ngại ngần, ông ta đứng dậy và đi về phía Solarin, người đang rút chiếc khăn giấy ở chỗ bồn rửa mặt. Cái khăn bốc mùi ẩm mốc.

Solarin quay lại, lau trán và thái dương cho Fiske. "Nếu ông nhúng cổ tay vào nước, cả người sẽ dễ chịu đấy", anh nói, xắn tay áo của Fiske lên. Fiske ném cái khăn ẩm ướt vào thùng rác. Ông lặng lẽ nhúng cổ tay vào chiếc bồn rửa đầy nước và Solarin để ý thấy ông tránh để các ngón tay bị ướt.

Solarin lấy mẫu viết chì nguệch ngoạc vội lên mặt sau mảnh khăn giấy khô. Fiske liếc sang, cổ tay vẫn ngâm trong nước và Solarin cho ông ta xem tờ giấy. Trên đó ghi: "Tín hiệu truyền một hay hai chiều?"

Fiske ngược mắt lên, máu dồn đỏ bừng mặt. Solarin nhìn ông ta chăm chăm rồi cúi xuống mảnh giấy lần nữa, ghi thêm cho rõ, "Họ có nghe được ta nói không?"

Fiske hít sâu và nhắm mắt lại. Tiếp đó ông ta lắc đầu. Ông rút tay khỏi bồn nước và vội tay lấy cái khăn Solarin cần nhưng Solarin đưa cho ông ta cái khác.

"Không phải mảnh khăn này", anh ta nói, rút ra chiếc bật lửa nhỏ bằng vàng, quẹt lửa đốt cái khăn giấy có chữ viết. Anh ta để nó cháy sém gần hết, sau đó mang đến bồn cầu vứt vào và giật nước cho trôi đi. "Ông chắc chứ?" anh ta hỏi, quay lại bồn rửa mặt. "Đi đâu đó quan trọng đấy".

"Chắc", Fiske khó chịu đáp. "Đi đâu đó... tôi đã được giải thích".

"Tốt, vậy chúng ta có thể nói chuyện". Solarin vẫn còn cần bật lửa vàng trong tay. "Máy truyền tín hiệu gài trong tai nào, trái hay phải?" Fiske vỗ nhẹ lên tai trái. Solarin gật đầu. Anh ta mở nắp chiếc bật lửa và tháo bỏ cái bản lề nhỏ, vật mà anh ta đã cạy ra. Nó là một cái nhíp giống hình cây kim.

"Nằm xuống sàn và đặt đầu ở vị trí cố định, tai trái hướng lên phía tôi. Đừng động đậy bất thành linh, tôi không muốn làm thủng màng nhĩ ông đâu".

Fiske làm theo những gì được bảo. Ông ta có vẻ hoàn toàn tin tưởng Solarin và không hề nghi ngờ tại sao anh chàng kiện tướng này thành thạo việc tháo bỏ máy tín hiệu ngấm đến vậy. Solarin ngẩng xồm và cúi xuống tai Fiske. Lát sau anh ta lôi ra một vật nhỏ nhắn, xoắn thành hình kim. Nó hơi lớn hơn đầu đinh ghim một chút.

"À", Solarin lên tiếng. "Không quá nhỏ như loại của chúng tôi. Giờ nói tôi nghe nào, ngài Fiske thân mến, ai đặt nó vào tai ông? Ai đứng sau toàn bộ chuyện này?" Anh ta cần cái máy phát tín hiệu trong lòng bàn tay.

Fiske đột nhiên giật mình và ngó Solarin. Có vẻ lần đầu tiên ông ta mới nhận ra rằng Solarin không chỉ là một tay cò, anh ta là một người Nga. Anh ta có đội hộ tống của KGB lảng vảng xung quanh tòa nhà đầu đó để yểm trợ cho trận đấu kinh khủng này. Fiske kêu van ầm ĩ và gục đầu vào tay.

"Ông phải nói tôi nghe. Ông biết đi đâu đó mà, phải không?" Solarin đưa mắt nhìn xuống chiếc nhíp trên tay Fiske. Anh ta cần bàn tay Fiske lên, chăm chú ngó thật gần chiếc nhíp. Fiske ngược nhìn sợ sệt.

Đó là một con dấu quá khổ có dòng chữ trên bề mặt, làm bằng kim loại giả vàng với lớp trên cùng tách rời riêng biệt. Solarin nhấn vào con dấu và

cảm nhận thấy rõ ràng có tiếng lách cách vù vù nho nhỏ vang lên, thậm chí cả tràng. Fiske có thể ấn vào chiếc nhẫn theo mật mã để cho đồng minh biết nước cờ vừa thực hiện là gì và họ sẽ nói ông ta nghe tiếp theo nên đi thế nào thông qua máy phát tín hiệu gắn trong tai.

"Họ có cảnh báo ông không được tháo nhẫn ra không ?" Solarin hỏi. "Nó đủ lớn để chứa một ít thuốc nổ cũng như ngòi nổ".

"Ngòi nổ !" Fiske hét lên.

"Đủ để san bằng gần hết căn phòng", Solarin đáp, mỉm cười. "Hay ít ra san bằng chỗ chúng ta ngồi. Ông là đặc vụ của Ai-len phải không ? Dân xứ đó rất giỏi chế những quả bom nhỏ, như bom thư. Lẽ ra tôi nên biết, hầu hết bọn họ được huấn luyện ở Nga".

Fiske trông xanh lét, nhưng Solarin vẫn tiếp tục, "Tôi không biết rốt cuộc bạn ông là loại người gì, ngài Fiske thân mến. Nhưng nếu một đặc vụ phản bội lại chính quyền nước tôi như ông đã làm đối với những người gửi ông đến đây thì những kẻ đó có cách làm cho ông nhanh chóng câm miệng hoàn toàn".

"Nhưng.. tôi không phải đặc vụ !" Fiske rên rỉ.

Solarin nhìn mặt ông ta giây lát rồi mỉm cười. "Không, tôi không tin ông là đặc vụ. Chúa ơi, nhưng họ đã làm một trò bẩn thỉu". Fiske vịn vẹo bàn tay khi Solarin lặng lẽ suy nghĩ trong chốc lát.

"Nghe này, ngài Fiske thân mến", anh ta nói. "Ông đang rơi vào một trò chơi nguy hiểm. Ở đây chúng ta có thể bị quấy rầy bất cứ lúc nào và rồi cuộc sống của cả hai ta sẽ bị khinh khi thậm tệ. Những kẻ yêu cầu ông làm chuyện này không tốt lành gì. Ông có hiểu không ? Ông phải kể tôi nghe tất cả những gì ông biết về họ, kể thật nhanh. Chỉ như vậy thì sau đó tôi mới có thể giúp ông". Solarin đứng dậy và chìa tay kéo Fiske lên. Fiske lo lắng ngó xuống sàn nhà như thể sắp khóc đến nơi. Solarin nhẹ nhàng đặt bàn tay lên vai người bạn già.

"Kể tiếp cận ông muốn ông thắng trận đấu này. Ông phải nói tôi nghe đó là ai và tại sao hẳn làm vậy".

"Nhà tổ chức..." giọng Fiske run run. "Khi tôi...nhiều năm về trước, tôi ngã bệnh và không thể chơi cờ được nữa. Chính phủ Anh cho tôi một chân giáo viên dạy toán tại trường đại học, hưởng lương của chính phủ. Tháng vừa rồi, vị trưởng khoa đến yêu cầu tôi đi gặp vài người. Tôi không biết họ là ai. Họ bảo vì lợi ích an ninh quốc gia, tôi phải tham gia thi đấu cờ vua trong giải đấu. Tôi không chịu áp lực nào cả..." Fiske bắt đầu bật cười và nhìn khắp gian phòng một cách điên cuồng. Ông ta đang vặn vẹo chiếc nhẫn trên tay. Solarin một tay nắm tay Fiske, tay kia đặt lên vai ông ấy. "Ông không bị áp lực", Solarin điềm tĩnh nói, "vì ông không thực sự chơi cờ. Ông chỉ làm theo hướng dẫn từ người khác, phải không?"

Fiske gật đầu, mắt ngấn lệ, và ông ấy phải khó nhọc nén cảm xúc nhiều lần mới thốt nên lời. Ông ta có vẻ yếu đuối trước mặt Solarin.

"Tôi nói với họ tôi không thể làm việc đó, đừng chọn tôi làm việc đó", Fiske nói, cất cao giọng. "Tôi van họ đừng bắt tôi đánh cờ. Nhưng họ không có người khác thay thế. Tôi hoàn toàn bị họ kiểm soát. Họ có thể cắt giảm khoản lương của tôi bất cứ khi nào họ muốn. Họ nói với tôi rằng..." Ông ta hựt hơi và Solarin trở nên lo lắng. Fiske không tài nào tập trung tư tưởng và cứ xoay mãi chiếc nhẫn như thể nó nghiến chặt vào tay ông ta. Ông đang nhìn khắp lượt căn phòng với đôi mắt dại đi.

"Họ không nghe tôi. Họ nói bằng mọi giá phải có được công thức. Họ nói...."

"Công thức !" Solarin thốt lên, bấu thật chặt vào vai Fiske. "Họ bảo công thức à?"

"Đúng, đúng ! Cái công thức chết tiệt, đó là điều họ muốn".

Fiske gầy như rỗng lên. Solarin nói lỏng vòng tay trên vai người đàn ông lớn tuổi ấy và cố trấn an ông ta bằng cách vỗ về nhẹ nhàng. "Kể tôi nghe về công thức đi", anh ta nói năng thận trọng và hết sức dè dặt. "Kể đi nào,

ngài Fiske thân mến. Tại sao công thức đó lại quan trọng đối với họ ? Làm thế nào họ nghĩ ông có thể lấy được nó bằng cách tham gia giải đấu này ?"

"Từ cậu", Fiske đáp một cách yếu ớt, mắt dán xuống sàn. Những giọt lệ tuôn dài trên gương mặt ông ta.

"Từ tôi à ?" Solarin nhìn Fiske trân trối. Sau đó anh ta bất ngờ liếc mắt ra cửa. Solarin nghĩ anh vừa nghe tiếng bước chân ngoài đó.

"Chúng ta phải nói nhanh lên", anh hạ thấp giọng nói với Fiske. "Bằng cách nào họ biết tôi sẽ có mặt tại giải đấu này ? Không ai biết tôi sẽ tham gia".

"Họ biết", Fiske đáp, nhìn Solarin với ánh mắt phát cuồng. Ông ta thành linh xoay chiếc nhẫn. "Ôi, Chúa ơi, để tôi yên ! Tôi đã nói với họ tôi không làm được chuyện này mà ! Tôi đã bảo mình sẽ thua !"

"Mặc kệ chiếc nhẫn đi", Solarin nghiêm nghị nói. Anh túm lấy găng cổ tay Fiske và vặn ra sau khiến ông ta nhăn nhó. "Công thức gì ?"

"Công thức cậu có lúc ở Tây Ban Nha", Fiske la lên. "Công thức cậu đánh cuộc trong trận đấu tại Tây Ban Nha. Cậu nói cậu sẽ đưa nó cho người đánh bại cậu ! Cậu đã nói thế còn gì ! Tôi phải thắng để cậu đưa tôi cái công thức đó".

Solarin nhìn chằm chằm Fiske với vẻ mặt không tin nổi. Rồi anh ta buông tay Fiske và bước ra xa. Solarin bắt đầu phá ra cười.

"Cậu đã nói thế mà", Fiske cứ lặp lại đầu đầu câu nói đó và vặn chiếc nhẫn.

"Ôi, không", Solarin nói. Anh quay đầu lại và bật cười đến khi chảy nước mắt ràn rụa. "Ngài Fiske thân mến của tôi", anh nói, cười đến nỗi không nói nên lời, "không phải công thức đó. Những kẻ ngốc kia đã đi đến kết luận sai lầm. Ông trở thành con tốt của đám người chơi cờ tởm. Hãy ra ngoài và... Ông đang làm gì vậy ? !"

Anh đã không để ý Fiske đang càng lúc càng thêm đau khổ vắn nói chiếc nhẫn cho nó lỏng ra. Giờ Fiske vắn mạnh chiếc nhẫn khỏi ngón tay và ném vào bồn rửa trống không. Ông đang làm nhảm lớn tiếng và gào thét, "Tôi không ! Tôi không !".

Solarin nhìn chăm chăm trong chớp mắt khi chiếc nhẫn rơi xuống chậu rửa. Anh nhảy đến cửa trong khi bắt đầu đếm. Một. Hai. Anh tông cửa ra ngoài. Ba. Bốn. Nhảy một phát đến bậc thềm, anh vớ tay mở cửa bên ngoài, ào ra sân với sáu sải chân dài. Tám. Chín. Anh lao người lên không trung và rơi sập xuống nền sỏi đá. Mười. Cánh tay Solarin ôm đầu và bịt mắt. Anh chờ đợi, nhưng không có vụ nổ nào.

Anh ngược lên và thấy một đôi giày trước mặt, nhồm người dậy thì thấy hai trong số những trọng tài đứng đó, sững sốt ngó chăm chăm xuống anh.

"Kiện tướng Solarin !" một trọng tài lên tiếng. "Anh có bị thương không ?".

"Không, tôi hoàn toàn không sao", Solarin nói, đứng lên đàng hoàng và phủi bụi đất bám trên quần áo. "Kiện tướng Fiske bị ốm trong nhà vệ sinh. Tôi chỉ ra để tìm bác sĩ và bị trượt chân ngã. Tôi e là nền đất đá này trơn quá".

Solarin tự hỏi chẳng lẽ anh ta đã nghĩ nhầm về chiếc nhẫn. Có lẽ việc tháo nó ra chẳng nhằm nhò gì, nhưng anh không chắc.

"Chúng ta nên đi và xem có thể giúp gì không", người trọng tài nói. "Tại sao ông ta đi sang nhà vệ sinh của câu lạc bộ Canada ? Sao không dùng cái trong câu lạc bộ Metropolitan, hoặc đến chỗ bác sĩ ?"

"Ông ta quá tự cao đó mà", Solarin đáp. "Chắc chắn ông ta không muốn ai trông thấy ông ta không khỏe". Vị trọng tài vẫn chưa hỏi xem Solarin đang làm gì trong nhà vệ sinh đó, ở một mình với đối thủ của anh ta.

"Ông ta ốm nặng lắm à ?" Vị trọng tài kia lên tiếng khi họ đi tới cổng vào.

"Chỉ là khó tiêu thôi", Solarin đáp. Đường như không nên trở vào đây, nhưng anh ta không còn sự lựa chọn khác.

Ba người đàn ông lên cầu thang, và vị trọng tài thứ nhất mở cửa nhà vệ sinh nam. Ông ta nhanh chóng quay lại, miệng há hốc.

"Đừng nhìn !" ông ta nói, khuôn mặt hoàn toàn tái nhợt. Solarin bước qua ông ta và nhìn vào phòng. Fiske bị treo lên bức vách bằng chính cà vạt của ông ấy. Khuôn mặt kinh khủng và đầu bị bẻ gãy lìa khỏi cổ.

"Tự tử !" vị trọng tài, người đã bảo Solarin đừng nhìn kêu lên. Chính ông ta đang đứng đó vắn vẹo hai tay, vì ông mới vừa trông thấy Fiske đấy thôi, khi ông ta còn sống.

"Ông ta không phải kiện tướng cờ vua đầu tiên kết liễu đời mình theo kiểu ấy", người trọng tài kia nói. Ông cảm thấy Solarin quay sang nhìn ông, nín thở kỳ lạ.

"Tốt hơn chúng ta nên gọi bác sĩ", vị trọng tài đầu tiên vội vàng nói.

Solarin đi qua chậu rửa chỗ Fiske đã ném chiếc nhẫn. Chiếc nhẫn không còn ở đó nữa. "Ừ, chúng ta nên đi gọi bác sĩ", anh ta đáp.

Nhưng tôi đã không biết gì về những chuyện này vì lúc đó tôi đang ngồi ở phòng khách đợi Lily quay lại với tách cà phê thứ ba. Nếu tôi sớm biết đi đâu bí mật đang diễn ra - thay vì biết muộn thế này - thì những sự việc tiếp theo có lẽ đã chẳng bao giờ hé lộ.

Đã bốn mươi lăm phút nghỉ giải lao trôi qua và bụng tôi đang bắt đầu cảm thấy hơi cồn cào vì những tách cà phê. Tôi tự hỏi chuyện gì đang xảy ra. Lily đến bên bàn và nở nụ cười bí ẩn.

"Đoán xem gì nào", cô ta thì thầm. "Tớ chạm mặt Hermanold khi ông ta trở lại quán rượu, trông tươi trẻ hơn đến mười tuổi và đang hội ý sôi nổi với bác sĩ đi đầu trị của giải đấu ! Chúng ta có thể đi luôn ngay khi uống cà phê

xong, cô bạn à. Sẽ không còn trận đấu nào hôm nay nữa. Họ sẽ công bố trong vài phút tới".

"Fiske bệnh thật ư ? Chắc đó là lý do ông ta thi đấu thật kỳ lạ".

"Ông ta không bệnh, cô bạn thân mến. Ông ta khỏi bệnh rồi. Tớ cũng hơi bất ngờ".

"Ông ta bỏ cuộc à ?"

"Trong chừng mực nào đó, có thể nói vậy. Ông ta tự treo cổ trong nhà vệ sinh nam ngay sau giờ nghỉ giải lao".

"Tự treo cổ !" tôi thốt lên, và Lily suýt tôi khi mấy người khác ngó quanh. "Cậu đang nói gì vậy ?"

"Hermanold nói ông ta nghĩ Fiske chịu áp lực quá lớn. Bác sĩ có ý khác. Bác sĩ không tin một người đàn ông cân nặng một trăm bốn mươi pao bị gãy cổ khi tự treo mình lên bức vách ngăn, cách mặt đất sáu foot".

"Chúng ta có thể uống xong tách cà phê này và đi ra khỏi đây không ?" Tôi cứ nghĩ mãi đến ánh mắt xanh lục của Solarin khi anh ta cúi xuống bên mình. Tôi thấy phát bệnh và cần đi ra ngoài.

"Được thôi", Lily nói lớn. "Nhưng chúng ta gấp rút quay lại đây nhé. Tớ không muốn bỏ lỡ một phút giây nào của trận đấu h ồi hộp này đâu". Cả hai nhanh nhẹn ra khỏi phòng. Đến hành lang, hai phóng viên nhảy bổ đến.

"Ồ, cô Rad", một người lên tiếng khi họ đến gần chúng tôi, "chuyện gì đang diễn ra vậy, cô có biết không ? Trận đấu sẽ tiếp tục hôm nay chứ ?"

"Không, trừ khi họ đem một con khỉ được huấn luyện vào thay thế ông Fiske".

"Vậy cô không quan tâm nhiều đến trận đấu của ông ta à ?" tên phóng viên kia lên tiếng, viết vội vào sổ tay.

"Tôi hoàn toàn không bận tâm đến việc thi đấu của ông ta". Lily kênh kiêu đáp. "Các anh biết đấy, tôi chỉ chú trọng trận đấu của riêng mình thôi. Về phần ván đấu hôm nay", cô nói thêm, gạt hai phóng viên sang bên và tiến ra cửa, "tôi chứng kiến đủ để biết kết quả thế nào". Cô ta và tôi bon chen đi qua những cánh cửa đôi đến khoảng sân nhỏ và hướng xuống con dốc ra đường lớn.

"Saul biến đâu rồi ?" Lily nói. "Ông ta biết luôn phải đậu xe ở cổng trước mà".

Tôi nhìn về cuối đường và thấy chiếc Comiche xanh to lớn của Lily đậu cuối dãy nhà phía bên Đại lộ số Năm. Tôi chỉ cô ta thấy.

"Tuyệt nhỉ, đúng thứ tôi cần, thêm một giấy phạt đậu xe sai quy định", Lily nói. "Đi nào, ra khỏi chỗ này trước khi những tin tức quý quái này đến tai mấy người trong kia". Cô ta chộp lấy tay tôi và hai đứa vội vã đến chỗ chiếc xe trong cái lạnh cắt da. Khi tới cuối dãy nhà, tôi nhận ra trong xe không có ai cả. Saul đã đi đâu mất.

Chúng tôi băng qua đường, nhìn quanh quất tìm kiếm Saul. Khi đến cạnh chiếc xe, cả hai thấy chìa khóa vẫn nằm trong ổ cắm. Carioca dường như bị bắt mất.

"Không thể tin được chuyện này !" Lily nổi đóa. "Bao nhiêu năm qua, chưa lần nào Saul bỏ mặc chiếc xe như vậy. Ông ta ở chỗ quý quái nào cơ chứ ? Và con chó của tôi đâu rồi ?"

Tôi nghe tiếng sột soạt hình như phát ra bên dưới ghế ngồi. Tôi mở cửa xe và cúi người vào, thò tay xuống dưới. Một cái lưỡi be bé liếm khắp lên tay tôi. Tôi lôi Carioca ra và khi đang đứng thẳng dậy, tôi trông thấy một thứ khiến toàn thân người lạnh toát. Có một lỗ hổng trên ghế tài xế.

"Nhìn này", tôi gọi Lily. "Lỗ hổng gì ở đây vậy ?"

Ngay sau đó, khi Lily đang chồm ra trước xem xét lỗ hổng, chúng tôi nghe một tiếng "thịch" và chiếc xe hơi lắc lư. Đưa mắt nhìn ngang qua nhưng không thấy ai gần đó, tôi để Carioca lên ghế ngồi và ra khỏi xe, xem xét

phần thân xe hướng về phía Cầu lạc bộ Metropolitan. Mới có thêm một lỗ hổng khác. Tôi đưa tay chạm vào, nó còn ấm.

Tôi ngược nhìn lên cửa sổ của Cầu lạc bộ Metropolitan. Một trong những khung cửa kiểu Pháp cách xa ban công, nằm ngay trên lá cờ Mỹ, mở toang. Tấm màn mỏng manh phất phơ rủ ra ngoài cửa sổ nhưng không thấy bóng dáng ai. Đó là một trong những cửa sổ của phòng thi đấu, ngay cạnh bàn trọng tài. Tôi dám quả quyết như thế.

"Chúa ơi", tôi thì thào với Lily. "Có kẻ bắn vào xe !"

"Cậu đùa chắc", cô ta nói. Lily đi vòng qua và nhìn thấy lỗ đạn trên thân xe, sau đó dõi theo ánh nhìn chăm chăm của tôi hướng đến cánh cửa kiểu Pháp để mở. Không bóng người nào qua lại trên con phố rét buốt và cũng không xe cộ nào chạy qua khi chúng tôi nghe tiếng "thịch" kia. Sự việc không để lại nhiều manh mối.

"Solarin !" Lily thốt lên, chộp lấy tay tôi. "Hắn cảnh báo cậu phải rời cầu lạc bộ, đúng không ? Gã khốn đó đang cố khử chúng ta !"

"Anh ta cảnh báo tớ đang rơi vào tình trạng nguy hiểm nếu còn nấn ná lại cầu lạc bộ", tôi nói với cô ấy. "Còn giờ tôi đã rời khỏi chỗ đó. Mặt khác, nếu ai đó muốn bắn chúng ta, từ khoảng cách này khó mà hụt được".

"Hắn đang cố xua đuổi tớ tránh xa giải đấu này !" Lily khẳng định. "Đầu tiên hắn bắt cóc người tài xế, sau lại bắn vào xe của tớ. Hừ, nhưng tớ không dễ bị hù dọa thế đâu".

"À, nhưng tớ sợ rồi !" tôi nói với Lily. "Chúng ta đi khỏi chỗ này đi".

Việc Lily hấp tấp đặt thân hình đồ sộ của cô nàng vào ghế tài xế cho thấy cô cũng đồng tình bỏ đi. Cô khởi động xe và phóng gấp ra Đại lộ số Năm, bỏ con chó Carioca sang ghế bên.

"Tớ đói chết mất", cô ta hét át cả tiếng gió rít tạt vào lớp kính chắn gió.

"Cậu muốn ăn bây giờ à ?" tôi hét đáp trả. "Cậu có điên không ? Tớ nghĩ chúng ta nên đến đồn cảnh sát ngay lập tức".

"Không đời nào", cô trả lời dứt khoát. "Nếu bố Harry của tớ nghe phong phanh được bất cứ đi đâu gì về chuyện này, ông sẽ nhốt tớ ở nhà và thế là tớ không thể tham gia giải đấu này. Cậu và tớ sẽ đi kiếm chút gì ăn và chúng ta tự tìm hiểu chuyện này. Tớ không thể suy nghĩ được gì khi đói".

"VẬY, nếu ta không đến cảnh sát, hãy quay về nhà tớ".

"Nhà cậu không có bếp", cô ta đáp. "Tớ cần ăn thịt bò để khởi động các tế bào não".

"Cứ về chỗ tớ đi. Có một quán bán thịt bò cách vài dãy nhà trên Đại lộ Số ba. Nhưng tớ báo cậu biết trước nhé, khi nào cậu no bụng rồi tớ sẽ đến thẳng đồn cảnh sát đấy".

Lily dừng xe trước nhà hàng The Palm số bốn mươi trên Đại lộ số hai. Cô ta đổ hết đồ trong chiếc túi đeo vai to xuống và lôi ra bộ cờ vua nhỏ rồi nhét Carioca vào đó. Con chó ló cái đầu ra phía trên và rớt nước dãi lòng thòng xuống một bên túi.

"Họ không cho mang chó vào nhà hàng", cô ta giải thích.

"Tớ làm gì với thứ này ?" tôi hỏi, giờ lên bộ cờ vua cô ta đã nhét vào vạt áo của tôi.

"Giữ nó", cô ta nói. "Cậu là thiên tài máy vi tính, còn tớ là chuyên gia cờ vua. Chiến lược là đi đầu mấu chốt. Tớ chắc chúng ta có thể tìm ra đi đầu gì nếu gộp hai cái đầu lại với nhau. Nhưng trước hết cậu phải học chút ít về cờ vua".

Lily nhận đầu Carioca xuống chiếc túi và đóng miệng túi lại. "Cậu có bao giờ nghe thành ngữ "Quân tốt là linh hồn của cờ vua" chưa ?"

"Ờ.. Nghe quen lắm nhưng tớ không nhớ rõ. Ai phát biểu câu đó ?"

"André Philidor, cha đẻ của môn cờ vua hiện đại. Ông ta viết một tác phẩm nổi tiếng về cờ vua vào khoảng thời gian nổ ra Cách mạng Pháp. Quyển sách diễn giải việc sử dụng đồng loạt tất cả quân Tốt có thể khiến quân này có sức mạnh ngang ngửa các quân cờ chính. Trước đây chưa ai nghĩ đến điều đó. Người chơi thường hy sinh quân Tốt để mở đường tiến cho các quân khác".

Tôi chợt nảy ra ý tưởng lạ lẫm nhưng thú vị "Cậu đang muốn nói chúng ta là cặp quân Tốt gây cản trở mà ai đó đang cố trừ khử phải không?".

"Không", Lily nói, ra khỏi xe và khoác chiếc túi lên vai. "Tớ đang muốn nói đây là lúc hai đứa mình về cùng một phe, đến khi tìm ra chúng ta đang dính vào trò gì".

Chúng tôi bắt tay hợp tác với nhau.

CUỘC TRAO ĐỔI CỦA CÁC BÀ HOÀNG

Hoàng hậu không bao giờ mặc cả.

- *Qua tấm gương soi – Lewis Carroll*

Thành phố St. Petersburg, Nga Mùa thu năm 1791

Chiếc xe tam mã phi nhanh qua những cánh đồng phủ đầy tuyết, những làn hơi cuộn bốc lên từ mũi những con vật kéo xe. Thành phố Riga xa xa bên kia đắm chìm trong lớp tuyết rơi dày ngập các con đường. Tuyết dày đến nỗi họ phải thay chiếc xe ngựa nhỏ nhắn, kín đáo thành chiếc xe trượt tuyết tam mã rộng rãi. Ba con ngựa kéo xe đeo dây cổ bằng da có gắn chuông bạc và móng guốc có xăm huy hiệu hoàng gia toàn bằng vàng.

Nơi đây, chỉ cách thành phố Petersburg mười lăm dặm Nga, dù tuyết đã phủ dày trên các mái tranh của những căn nhà bằng đá nhưng cây cối vẫn còn vương mấy chiếc lá úa, và nông dân vẫn còn cày cấy trên các cánh đồng một phần đã bị đóng băng.

Nữ tu viện trưởng ngả lưng lên đồng lông thú và ngắm nhìn cảnh vật làng quê ngoài kia vụt qua tầm mắt. Theo lịch Julius (*Julian Calendar - còn gọi là lịch cũ do hoàng đế La Mã Julius Caesar đặt ra năm 46 trước Công nguyên. Theo đó năm thường có 365 ngày và năm nhuận có 366 ngày*), châu Âu hôm nay đã là ngày bốn tháng mười một, đúng một năm bảy tháng từ cái ngày bà dám quyết định rời bỏ chốn hẻo lánh mà tu viện Montglane đã ẩn mình cả ngàn năm nay.

Nhưng bây giờ ở nước Nga, theo lịch Gregorius (*Gregorian Calendar - lịch mới bắt đầu có mặt năm 1582, phải cộng thêm 10 ngày vào lịch tây mới khớp với chu kỳ mặt trời. Áp dụng vào nước Nga sau cách mạng tháng 10 - 1917 và các nước Anh-Mỹ năm 1753*) chỉ mới là ngày hai mươi

ba tháng mười. Nước Nga đi sau về nhiều mặt, nữ tu viện trưởng nghĩ vậy. Một quốc gia có niên đại, tôn giáo và cả văn hóa như nước bà. Trong hàng thế kỷ, những nông dân bà thấy dọc theo con đường chẳng thay đổi gì về phục hay tập quán. Những khuôn mặt nhăn nheo với đôi mắt đen đậm chất Nga quay ra nhìn khi chiếc xe ngựa chở vị nữ tu chạy qua chứng tỏ những người dốt nát vẫn bị mê muội trong vòng dị đoan và nghi lễ cổ xưa. Những bàn tay xương xẩu nắm chặt cũng chiếc cuốc ấy, cày lên cũng mảnh đất đóng băng ấy như tổ tiên họ đã làm hàng ngàn năm trước. Mặc cho sắc lệnh từ thời Peter Đại đế ((10/6/1672 - 8/2/1725) là *Sa hoàng của nước Nga cũ và sau đó là Hoàng đế của đế quốc Nga*) quy định không cho để râu nhưng những người đó vẫn nuôi râu tóc dài và nhét chúng vào áo chên bằng da cừu.

Cánh cổng rộng mở của thành phố St. Petersburg nằm vắt ngang qua vùng đất đầy tuyết. Người đánh xe trong bộ trang phục trắng tinh viền vàng của Đội Cận vệ Hoàng gia đứng dang rộng chân trên bực phía đầu xe và vung roi giục bầy ngựa chạy. Khi họ vào trong thành phố, nữ tu viện trưởng trông thấy tuyết đọng trên những đỉnh và mái vòm cao vợi vợi nhấp nhô bắc ngang dòng sông Neva. Trẻ con trượt tuyết trên mặt băng và ngay cả vào thời điểm cuối năm, những chiếc lều đủ màu sắc của quầy hàng rong vẫn còn được căng lên dọc bến cảng. Mấy con chó lai bản thủ sửa ỉnh ỏi khi chiếc xe ngựa của nữ tu đi qua và những đứa bé tóc vàng mặt mày lấm lem chạy bên cạnh để xin vài đồng lẻ. Người đánh xe quất ngựa chạy đi.

Khi họ đã đi qua dòng sông băng giá, vị nữ tu mới với tay vào hành lý sờ lên chiếc áo thêu bà đã mang theo. Bà lần chuỗi tràng hạt và đọc một bài ngắn kinh Kính mừng. Vị nữ tu viện trưởng cảm thấy trọng trách nặng nề đè lên vai mình. Chính bà, và chỉ có bà, gánh vác trọng trách tìm đúng đối tượng để đặt nguồn lực này vào tay người đó, người sẽ bảo vệ nó khỏi lòng tham hay danh vọng. Bà biết đó là nhiệm vụ của mình. Bà đã được chọn là người thực hiện nhiệm vụ này từ khi mới lọt lòng. Cả đời bà đã chờ đợi lúc giao phó xong trọng trách này.

Hôm nay, sau gần năm mươi năm, vị nữ tu viện trưởng sẽ gặp lại người bạn tâm giao thời ấu thơ cách đây rất lâu. Bà nhớ về ngày xưa ấy, về một cô gái trẻ có tính tình khá giống Valentine, thẳng thắn và yếu đuối. Một cô

gái ủy mị quyết vượt qua khỏi bệnh tật và đau khổ để có tuổi thơ vui vẻ, khỏe mạnh. Đó là Sophia Anhalt- Zerbst bé nhỏ, người bạn bà nhớ mong suốt nhiều năm qua, người bà thường xuyên nghĩ đến, người bà đã viết thư thổ lộ những điều thầm kín gần như mỗi tháng trong thời niên thiếu. Dù mỗi người có con đường riêng nhưng vị viện trưởng vẫn không quên hình ảnh Sophia, một cô gái có mái tóc vàng bừng sáng dưới ánh nắng đang hái hoa bắt bướm trong mảnh sân ngôi nhà cha mẹ bà ở Pomerania.

Khi chiếc xe tam mã băng qua sông và đến gần Cung điện Mùa Đông, nữ tu viện trưởng cảm thấy lòng thoáng chùng xuống. Đám mây đã che khuất mặt trời. Bà tự hỏi người bạn, người che chở bà thuở nhỏ giờ là người thế nào. Giờ cô ấy không còn là Sophia bé nhỏ của Pomerania nữa rồi. Giờ cô ấy được biết đến trên khắp châu Âu với danh hiệu Nữ hoàng Catherine vĩ đại của toàn thể dân Nga.

Nữ hoàng Catherine vĩ đại của toàn thể dân Nga ngồi trước bàn trang điểm và nhìn vào gương. Bà sáu mươi hai tuổi, hơi thấp và đậm người với vầng trán rộng thông minh và chiếc hàm rộng. Đôi mắt xanh nhạt thường ánh lên sức sống của bà sáng nay buồn bã và u ám, sưng đỏ vì khóc. Đã hai tuần bà nhốt mình trong phòng, từ chối cả việc gặp các vị hoàng thân. Bên ngoài bức tường của căn phòng, toàn thể triều đình đang để tang. Hai tuần trước, vào ngày mười hai tháng mười, tin dữ từ Jassy báo về cho hay Bá tước Potemkin đã qua đời.

Bá tước Potemkin, người đưa bà lên ngai vàng trị vì nước Nga, trao cho bà thanh gươm của ông khi bà leo lên lưng bạch mã, lãnh đạo quân đội nổi dậy lật đổ Nga hoàng, chồng bà. Potemkin, nhân tình của bà, thống đốc bang, đứng đầu quân đội và là bạn tâm giao, người đàn ông được bà miêu tả như "người chồng duy nhất". Potemkin, người bành trướng một phần ba đế chế, mở rộng bờ cõi sang Biển Caspi và Hắc Hải. Ông ta chết một cách khổ sở trên đường đến Nicolayev.

Ông chết vì ăn quá nhiều thịt gà, tọng vào họng cả đồng thịt lợn xông khói và thịt bò ướp muối bổ dưỡng, uống quá đà nước covat, rượu bia và rượu

việt quất. Chết vì vui chơi với những quý bà theo đuổi ông như người tình, chờ đợi hưởng sai của cải của ông. Ông ta ném năm mươi triệu rúp vào những lâu đài xa hoa, trang sức đắt tiền và rượu Pháp. Nhưng ông ta đã tạo nên một Catherine, người phụ nữ quyền lực nhất thế giới.

Những thị nữ tới lui quanh hoàng hậu như những cánh bướm lặng lẽ, búi tóc và cột dây giày cho bà. Nữ hoàng đứng lên, và họ khoác chiếc áo choàng nhung xám long trọng lên vai bà, cùng những huy hiệu bà luôn đeo khi thiết triều: thánh giá của St Catherine, huân chương Samt Vladimir và Alexandre Nevski; dải ruy băng St. Andrew và St. George ngang qua ngực, đính đưa với những mề đay vàng nặng trĩu. Bà muốn để lên vai thể hiện sự ưu tú và truyền thống trước nay.

Hôm nay, lần đầu tiên trong mười ngày qua, bà sẽ xuất hiện trong triều. Được vệ sĩ riêng hộ tống, bà bước đi giữa những hàng binh lính qua hành lang dài của Cung điện Mùa Đông, lướt qua những khung cửa sổ, nơi nhiều năm về trước bà đã chứng kiến con tàu căng buồm xuôi dòng Neva ra biển đương đầu với hạm đội Thụy Điển tranh giành thành phố St. Petersburg. Catherine trầm ngâm đưa mắt nhìn xa xăm ra ngoài cửa sổ khi bà đi qua.

Trong triều đình có một lũ nham hiểm tự xưng là những nhà ngoại giao và cận thần. Chúng âm mưu chống lại nữ hoàng, cướp ngôi của bà. Paul, con trai của nữ hoàng, lập mưu ám sát bà. Nhưng tại thành phố Petersburg cũng đã xuất hiện người duy nhất sẽ cứu bà, một người phụ nữ trao lại cho bà quyền lực mà bà đã mất cùng sự ra đi của Potemkin. Chính trong buổi sáng này người bạn từ thời thơ ấu của bà đã đặt chân đến thành phố St. Petersburg, Helene de Roque, Nữ tu trưởng của tu viện Montglane.

Một hôm sau buổi thiết triều, Catherine lui về phòng tiếp kiến, ngả vào vòng tay người tình đương thời của bà, Plato Zubov. Nữ tu trưởng đã chờ đợi ở đó cùng anh của Plato, Valerian. Bà đứng dậy khi trông thấy nữ hoàng và băng qua phòng để chào bà ta.

Nhanh nhẹn đối với độ tuổi của bà và mảnh mai như cây sậy, nữ tu viện trưởng rạng rỡ trong mắt người bạn cũ. Khi họ ôm hôn nhau, bà liếc sang Plato Zubov. Mặc một chiếc áo xanh da trời và quần ôm sát người, anh ta

đeo đầy huy chương đến nỗi nhìn như không đứng vững. Plato trẻ trung với những nét thanh tú, đẹp đẽ. Không lấy gì làm ngạc nhiên về vị trí trong tri thức của anh ta, và Catherine vuốt ve tay anh ta khi trò chuyện với nữ tu viện trưởng.

"Helene", nữ hoàng thở dài. "Tớ đã mong mỗi gặp cậu biết chừng nào. Tớ không tin cuối cùng cậu cũng ở đây. Có lẽ Chúa đã thấu cho nỗi lòng của tớ và mang người bạn ấu thơ đến với tớ".

Nữ hoàng ra hiệu cho vị nữ tu viện trưởng ngồi xuống một chiếc ghế lớn, ôm ái và riêng bà ngồi vào chiếc ghế gần bên. Plato và Valerian mỗi người đứng hầu sau một ghế.

"Chuyện này đáng để ăn mừng. Thế nhưng, như cậu biết đây, tớ đang trong giai đoạn để tang và không thể mở tiệc chào đón sự ghé thăm của cậu. Tớ đề nghị chúng ta ăn tối cùng nhau tại thư phòng của tớ. Chúng ta có thể cười đùa và tận hưởng khoảnh khắc quay lại thời niên thiếu. Valerian, người đã mở chai rượu như ta bảo chưa?"

Valerian gật đầu và bước đến tủ ly.

"Cậu phải ném thử chai rượu vang đỏ này, bạn thân mến ạ. Nó là một trong những kho báu của chốn cung điện này. Denis Diderot đã mang nó từ Bordeaux về cho tớ nhiều năm trước. Tớ quý nó như bảo vật".

Valerian rót thứ rượu đỏ sẫm vào hai cốc pha lê nhỏ và hai người phụ nữ nâng cốc nhấp môi.

"Ngon tuyệt", nữ tu viện trưởng lên tiếng, mỉm cười với nữ hoàng Catherine. "Nhưng việc gặp lại cậu là tiên đơn thần dược mà không loại rượu nào có thể sánh được, Figchen của tớ".

Plato và Valerian nghe cách xưng hô thân mật ấy bèn đưa mắt nhìn nhau. Nữ hoàng tên thật là Sophia Anhalt-Zerbst, Figchen là cách gọi thân mật khi bà còn nhỏ. Plato nhờ vào vị trí cao quý của mình nên mỗi khi chỉ hai người bên nhau, anh ta mới dám cả gan gọi nữ hoàng là "người đẹp của lòng anh". Thế nhưng giữa chôn đông người, anh ta vẫn một mực tôn xưng

"Tâu Nữ hoàng" như các con bà. Lạ thay, nữ hoàng dường như chẳng chú trọng đến cách gọi vô lễ của vị nữ tu người Pháp kia.

"Giờ cậu phải nói tớ nghe tại sao cậu lưu lại Pháp lâu đến vậy", Catherine hỏi. "Khi tu viện đóng cửa, tớ đã hy vọng cậu sẽ đến Nga ngay lập tức. Dân xứ cậu bỏ nước sang vương quốc tớ đây cả ra, nhất là từ khi đức vua nước cậu bị bắt tại Varennes (*một thị trấn trong vùng hành chính Lorraine, thuộc tỉnh Meuse của Pháp*) trong lúc đang trên đường tìm cách trốn khỏi Pháp và hiện ông ta bị cầm tù bởi chính thần dân của mình. Nước Pháp vô chính phủ, rơi vào tình trạng như một con rắn cả trăm đầu, một đất nước hỗn loạn. Đất nước của những thợ đóng giày này đã giành được vị trí rất đúng với bản chất !"

Vị nữ tu sửng sốt khi nghe những lời quá thẳng thắn và phóng khoáng từ một người trị vì thốt ra theo cách này. Dù không thể phủ nhận Pháp lâm vào nguy hiểm nhưng người nói những lời trên là vị nữ hoàng đã giúp đỡ những ai theo chủ nghĩa tự do như Voltaire ((1694 -1778), *nhà văn, nhà thần luận và triết gia người Pháp*) và Denis Diderot ((1713 - 1784), *nhà triết học duy vật Pháp, nhà văn, nhà tư tưởng của Cách mạng tư sản Pháp thế kỉ 18, viện sĩ danh dự nước ngoài Viện Hàn lâm Khoa học Petersburg Nga, 1773*), người đề xuất sự bình đẳng giai cấp và phản đối cuộc chiến tranh giành lãnh thổ đó ư ?

"Tớ không thể đến ngay", vị nữ tu đáp lại câu hỏi của nữ hoàng Catherine. "Tớ còn phải lo vài việc..." Bà đột nhiên nhìn Plato Zubov, kẻ đứng sau ghế của Catherine đang vuốt ve cổ nữ hoàng. "Tớ không thể kể những chuyện này cho ai khác ngoài cậu".

Catherine chăm chú nhìn vị tu trưởng giây lát rồi lên tiếng "Valerian, người và Plato Alexandrovitch ra ngoài đi".

"Nhưng thưa Nữ hoàng đáng kính..." Plato Zubov nói với giọng rất giống tiếng khóc léo nhéo của trẻ nhỏ.

"Đừng lo cho sự an toàn của ta, cưng à", Catherine đáp, vỗ nhẹ lên bàn tay anh ta vẫn còn đặt trên vai bà. "Helene và ta quen nhau gần sáu mươi năm

rồi. Không nguy hại gì xảy đến khi chúng ta ở riêng với nhau chốc lát đâu".

"Cậu ta dễ thương đấy chứ ?" Catherine hỏi nữ tu viện trưởng khi hai gã kia đã ra khỏi phòng. "Tớ biết cậu và tớ không cùng quan điểm, cô bạn thân mến. Nhưng tớ hy vọng cậu sẽ thấu hiểu khi tớ nói mình có cảm giác giống một con côn trùng bé nhỏ cần được sưởi ấm đôi cánh dưới ánh nắng sau mùa đông giá rét. Không gì có thể vực dậy sinh lực của một thân cây già nua như sự âu yếm của một người làm vườn tươi trẻ".

Vị nữ tu ngời im, tự hỏi lần nữa liệu dự định ban đầu của bà có đúng không. Sau cùng, mặc cho sự tiếp đãi nồng hậu và vồn vã, bà vẫn không tìm lại được hình ảnh người bạn thơ ấu. Những lời đồn thổi về nữ hoàng có thật không ? Người phụ nữ lớn tuổi lâm vào đam mê nhục dục, ham muốn quyền lực này có đáng tin để giao phó nhiệm vụ trước mắt không ?

"Tớ làm cậu sửng sốt đến nín thính ư ?" Catherine bật cười.

"Sophia thân mến", vị nữ tu nói, "Tớ tin rằng cậu thích gây sốc cho người khác. Cậu có nhớ khi mới bốn tuổi, tại buổi thiết triều của vua Frederick William nước Phổ, cậu đã dám từ chối hôn vật áo ông ta không ?"

"Tớ nói với cha rằng thợ may đã cắt chiếc áo của cha quá ngắn !" Catherine nói, cười đến nỗi chảy cả nước mắt. "Mẹ tớ đã giận điên lên. Cha nói với mẹ rằng tớ quá sức liều lĩnh".

Nữ tu trưởng nhìn bạn, mỉm cười hiền từ.

"Cậu có nhớ khi giáo sĩ Brunswick nhìn vào chỉ tay hai đứa để đoán vận mệnh cho chúng ta không ?" nữ tu hỏi một cách nhẹ nhàng. "Ông ta thấy hình ba chiếc vương miện trong lòng bàn tay của cậu".

"Tớ nhớ rất rõ", nữ hoàng trả lời. "Từ ngày ấy trở đi, tớ không bao giờ ngừng vực chuyện tớ sẽ thống trị một vương quốc rộng lớn. Tớ luôn tin vào những lời tiên tri thần bí, nó bổ sung vào khao khát của bản thân". Nữ hoàng mỉm cười nhưng lần này vị nữ tu không đáp lại nụ cười đó.

"Và cậu nhớ giáo sĩ thấy gì trong tay của tớ chứ ?" nữ tu viện trưởng hỏi.

Catherine im lặng giây lát. "Tớ nhớ nó như thể chuyện mới xảy ra hôm qua", cuối cùng nữ hoàng lên tiếng. "Chính bởi lý do đó nên tớ đã nóng lòng mong mỗi cậu đến. Cậu không thể tưởng tượng tớ đã chờ đợi phát điên lên được khi lâu vậy mà chưa thấy cậu tới...". Bà ngập ngừng, lát sau mới tiếp lời "Cậu có chúng chưa ?"

Vị nữ tu đưa tay vào nếp gấp chiếc áo choàng, chỗ bà buộc quanh eo cái túi da du hành lớn và lôi ra một miếng vàng to tạc thành hình, đính đá quý. Nó mô tả một nhân vật khoác áo choàng dài, ngồi trong sảnh nhỏ phía sau có màn rủ. Bà đưa nó cho Catherine và nữ hoàng chụm hai tay đỡ nó với vẻ hoài nghi, chần chừ xoay tròn xung quanh.

"Quân Hậu đen", nữ tu viện trưởng thì thầm trong lúc quan sát thật kỹ thái độ của Catherine. Đôi tay nữ hoàng khép kín quanh quân cờ vàng bọc đá quý. Nắm thật chặt, nữ hoàng áp nó lên ngực và nhìn bản mình.

"Còn những quân kia ?" bà hỏi. Có gì đó trong giọng nói nữ hoàng khiến tu viện trưởng cảnh giác.

"Chúng được cất giấu an toàn, nơi không bị tổn hại", nữ tu trả lời.

"Helene yêu quý, ta phải tập hợp chúng lại ngay lập tức ! Cậu biết quyên lực bộ cờ này nắm giữ mà. Trong tay một nữ vương nhân hậu, các quân cờ không gây nên đi đâu gì đâu.. ."

"Cậu biết đấy", nữ tu viện trưởng ngắt lời, "bốn mươi năm qua tớ đã phớt lờ những lời khẩn nài của cậu về việc tìm kiếm Bộ cờ Montglane, về việc đưa nó ra khỏi những bức tường của tu viện. Giờ tớ sẽ nói cậu biết vì sao. Tớ luôn biết đích xác chúng được giấu ở đâu..". Nữ tu giơ tay lên ngăn Catherine bật thốt sự kinh ngạc. "Tớ cũng biết mối nguy hiểm của việc đem nó ra khỏi nơi cất giấu. Chỉ một người thánh thiện mới đáng tin trước sức cám dỗ ấy. Và cậu không phải một người thánh thiện, Figchen thân mến ạ".

"Ý cậu là sao ?" nữ hoàng hét lên. "Tớ đã thống nhất một quốc gia bị chia cắt, mang lại ánh sáng cho đám dân ngu dốt. Tớ đã xua đi dịch bệnh, xây dựng bệnh viện và trường học, xóa bỏ mâu thuẫn bè phái có thể dẫn đến nội chiến biến nước Nga thành con mồi béo bở cho kẻ thù. Cậu ám chỉ tớ là một tên bạo chúa sao ?"

"Tớ chỉ nghĩ cho cậu thôi", nữ tu viện trưởng điềm tĩnh nói. "Những quân cò có sức mạnh lay chuyển cả những người kiên cường nhất. Nên nhớ rằng Bộ cò Montglane gần như đã làm sụp đổ đế chế Francs. Sau cái chết của vua Charlemagne, các con trai ông ta đã gây chiến, xâu xé nhau vì nó".

"Một cuộc giao tranh lãnh thổ nhỏ nhoi", Catherine khịt mũi. "Tớ chả thấy hai chuyện này có gì liên quan với nhau".

"Chỉ có sức mạnh của Giáo phái Thiên chúa ở khu vực trung tâm châu Âu mới giữ kín lâu dài về bộ cò đen tối này. Thế nhưng khi tin tức Pháp đã thông qua Dự luật Tịch biên để chiếm đoạt tài sản giáo phái truyền đến tai tớ thì tớ biết nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của mình xảy ra đúng như dự kiến. Khi tớ nghe binh lính Pháp kéo lên Montglane thì mọi việc đã quá rõ. Tại sao lại đến Montglane ? Nó cách xa Paris, ẩn sâu trong các ngọn núi. Có những tu viện giàu có nằm gần hơn mà chúng dễ dàng cướp phá. Không, không phải chúng muốn của cải. Mục đích chính là chiếm đoạt bộ cò. Tớ đã bỏ thời gian tính toán kỹ lưỡng, dời bộ cò đi khỏi tu viện và phân tán chúng khắp châu Âu để trong một thời gian dài không kẻ nào có thể tập hợp lại chúng..."

"Phân tán !" nữ hoàng thét lên. Đứng bật dậy với quân cò vẫn áp lên ngực, bà bước đi qua lại trong gian phòng như con thú bị giam cầm. "Sao cậu có thể làm cái việc như thế hả ? Lẽ ra cậu nên đến đây, kêu gọi sự trợ giúp của tớ !"

"Tớ đã nói không thể mà !" nữ tu nói, giọng bà nhẹ và yếu do kiệt sức bởi cuộc hành trình. "Tớ nghe có kẻ biết được vị trí bộ cò. Người nào đó, có lẽ là thế lực nước ngoài, đã mua chuộc các thành viên trong Quốc hội Pháp thông qua dự luật Tịch Biên, và hướng sự chú ý của họ về Montglane. Dường như không phải trùng hợp ngẫu nhiên mà hai trong số những kẻ

nam hiểm kia cố hối lộ lại là chính khách vĩ đại Mirabeau và Giám mục địa phận Autun ? Một người là tác giả dự luật, người kia là nhà hùng biện nhiệt tình nhất. Khi Mirabeau ngã bệnh vào tháng tư, tên giám mục ở lì bên giường người đàn ông hấp hối đến khi ông ta trút hơi thở cuối cùng. Rõ ràng ông ta liều lĩnh mới dám giữ lại thư từ có thể buộc tội cả hai".

"Sao cậu biết được những việc này ?" Catherine thì thầm. Quay lưng lại vị nữ tu, bà bước đến bên cửa sổ và nhìn lên bầu trời đang tối sẫm lại, những đám mây kéo về phía đường chân trời.

"Tớ có được thư từ của họ", nữ tu viện trưởng đáp. Hai người không ai nói lời nào một lúc lâu. Cuối cùng giọng nữ tu viện trưởng nhẹ nhàng cất lên trong ánh sáng mờ mờ. "Cậu hỏi sứ mệnh gì níu chân tớ ở lại Pháp quá lâu, và giờ cậu biết rồi đấy. Tớ đi tìm người nhúng tay vào việc chiếm đoạt này, khiến tớ phải đưa Bộ cờ Montglane ra khỏi nơi cất giấu ngàn năm nay. Kẻ thù theo đuổi tớ như tên thợ săn rình mồi, chờ đợi tớ lộ mặt ra khỏi chốn ẩn thân của giáo phái và đi lùng kiếm khắp châu lục khác để cất giấu báu vật tớ trông coi ?"

"Và cậu biết kẻ đó là ai chưa ?" Catherine dè dặt hỏi, quay lại đối mặt nữ tu viện trưởng đứng cách đó một quãng.

"Rồi, tớ đã biết", vị nữ tu bình thản đáp. "Figchen thân mến của tớ, người đó chính là cậu".

"Nếu cậu đã biết tất cả", vị nữ hoàng uy nghi nói trong lúc bà và nữ tu viện trưởng tản bộ dọc theo con đường phủ đầy tuyết dẫn đến bảo tàng Hermitage vào buổi sáng hôm sau, "tớ không hiểu vậy tại sao cậu lại đến thành phố Petersburg". (Bảo tàng Hermitage được xây dựng trong suốt 11 năm (1764 - 1775), nằm trong Cung điện Mùa Đông, nơi cất giữ những tác phẩm mỹ thuật, bộ sách quý... nhằm mục đích chứng tỏ kiến thức uyên thâm của nữ hoàng Catherine)

Đội Cận vệ Hoàng gia diễu hành hai bên họ, vang vang tiếng chân mang đôi ủng kiêu người Cô-dắc giẫm lên tuyết. Nhưng hai người ở cách xa đủ

để trò chuyện một cách thoải mái.

"Bởi lẽ, mặc cho mọi bằng chứng đều chống lại cậu, nhưng tớ tin cậu", nữ tu viện trưởng nói với thoáng long lanh trong tia mắt. "Tớ biết cậu lo sợ chính phủ Pháp sẽ sụp đổ, đất nước sẽ rơi vào tình trạng hỗn loạn. Cậu muốn bảo đảm Bộ cờ Montglane không rơi vào tay kẻ xấu, và cậu ngờ rằng tớ sẽ không tán thành những biện pháp cậu chuẩn bị thực hiện. Nhưng nói tớ nghe, Figchen, khi họ lấy được bộ cờ ở Montglane, cậu lên kế hoạch trao đổi thế nào với binh lính Pháp về chiến lợi phẩm ? Tiến hành xâm chiếm Pháp bằng quân đội Nga à ?"

"Tớ có lực lượng binh đoàn chủ chốt ẩn náu trong núi để chặn quân Pháp ở vị trí cửa ngõ", Catherine mỉm cười nói. "Họ giả dạng thường dân".

"Tớ biết", nữ tu viện trưởng nói. "Và đi đâu gì xui cậu nghĩ ra mấy cái biện pháp kinh khủng đó ?"

"Tớ nghĩ nên nói cậu nghe những gì tớ biết", nữ hoàng đáp lời. "Như cậu thấy, tớ sở hữu thư viện của Voltaire sau khi ông ta chết. Ẩn chứa trong xấp tác phẩm của Voltaire là ghi chép bí mật của Hồng y Giáo chủ Richelieu trình bày các công trình nghiên cứu về lịch sử Bộ cờ Montglane dưới dạng mật mã. Voltaire đã giải mã ghi chép đó, nhờ vậy tớ có thể đọc và biết những điều Hồng y khám phá ra được. Bản ghi chép được khóa trong hòm, cất giữ tại bảo tàng Hermitage, nơi hiện giờ tớ đang đưa cậu đến. Tớ định cho cậu xem nó".

(Richelieu sinh ngày 9/9/1585 tại lâu đài Richelieu (Dépt Indre-et-Loire), là con trai thứ 4 của vị đại thần số một của Hoàng đế Henry III, Francois du Plessis. Ông được phong chức Tể Tướng khi mới 39 tuổi, nắm quyền lực thật sự của Pháp trong suốt 18 năm, ảnh hưởng rất mạnh đến toàn châu Âu. Ông được xem như nhân vật quyền lực nhất châu Âu thời đó)

"Và tài liệu này có ý nghĩa gì ?" vị nữ tu viện trưởng đặt nghi vấn, tự hỏi tại sao trước đây bạn của bà không đề cập đến đi đâu này.

"Richelieu lòng theo dấu vết bộ cờ từ tên người Ma-rốc đã trao tặng nó cho nhà vua Charlemagne, và thậm chí còn hơn thế. Như cậu biết, vua

Charlemagne đã mở rất nhiều cuộc viễn chinh chinh phạt bộ tộc người Ma-rốc ở cả Tây Ban Nha và Phi Châu. Nhưng có lần Ngài lại bảo vệ Córdoba và Barcelona chống lại tộc người Baxơ theo Đạo Cơ đốc đe dọa lật đổ thế lực của người Ma-rốc. Dù dân Baxơ theo Đạo Cơ đốc nhưng họ đã sẵn lòng hàng thế kỷ để phá tan đế chế người Francs và nắm quyền kiểm soát Tây Âu, nhất là vùng ven biển Atlantic và những dãy núi nằm ở vị trí chính yếu.

"Dãy Pyrenees", nữ tu lên tiếng.

"Đúng vậy", nữ hoàng đáp lời. "Họ gọi chúng là những đỉnh núi yêu thuật. Cậu biết đấy, những ngọn núi này từng là nơi trú ngụ của giáo phái thần bí nhất từ thời Chúa giáng thế đến nay. Cư dân Xentơ từ nơi đó đi về hướng Bắc, định cư ở Brittany và cuối cùng ở đảo Anh. Bộ tộc phù thủy Merlin ở những ngọn núi đó và họ cũng là giáo phái bí mật Druids mà chúng ta biết ngày nay".

"Việc này hầu như tớ không biết", nữ tu nói, nhìn về phía trước con đường tuyết bà đi, đôi môi mỏng mím chặt, khuôn mặt bà nhiều nếp nhăn nhìn giống một mẫu đá lấy từ ngôi mộ cổ.

"Cậu sẽ đọc thấy nó trong ghi chép, vì chúng ta sắp tới nơi rồi", nữ hoàng cất lời. "Richelieu cho rằng người Ma-rốc xâm chiếm lãnh thổ này và biết được bí mật khủng khiếp được giấu kín hàng thế kỷ, ban đầu do người Celt và sau đó là người Basques. Dân xâm lấn Ma-rốc sau đó chuyển biến lại những hiểu biết thành kiểu mật mã do chính họ nghĩ ra. Thực tế, họ mã hóa bí mật thành những quân cờ bằng vàng và bạc của Bộ cờ Montglane. Khi người Ma-rốc rõ ràng có thể mất quyền cai trị Iberian Peninsula, họ gửi những quân cờ cho hoàng đế Charlemagne, người họ kính sợ. Họ nghĩ ông là một người cai trị quyền lực nhất trong lịch sử văn minh và chỉ có ông ta mới có thể bảo quản nó".

"Và cậu tin chuyện đó à?" nữ tu cất tiếng hỏi khi họ đến gần mặt tiền đồ sộ của bảo tàng Hermitage.

"Tùy cậu đánh giá", Catherine nói. "Tớ biết một bí mật lâu đời hơn cả bộ tộc người Ma-rốc, lâu đời hơn cả Basques. Quả thật nó cổ xưa hơn cả

Druids. Tớ phải hỏi cậu, bạn của tớ, cậu có bao giờ nghe về một hội kín của những người đôi khi tự xưng là hội viên hội Tam điểm chưa ?"

Nữ tu trở nên tái nhợt. Bà dừng lại bên ngoài cánh cửa họ sắp bước vào. "Cậu nói gì vậy ?" bà hỏi, níu lấy cánh tay bạn.

"À", Catherine nói. "Vậy cậu biết đi ầu đó là sự thật. Khi cậu đã đọc bản ghi chép, tớ sẽ kể cậu nghe câu chuyện của tớ".

CÂU CHUYỆN CỦA NỮ HOÀNG

Khi tới mười bốn tuổi, tới rời nhà ở Pomerania, nơi tới và cậu đã lớn lên cạnh nhau. Cha cậu mới bán căn nhà kế bên và trở về Pháp. Helene thân mến, tới sẽ không bao giờ quên nỗi buồn khi không thể chia sẻ với cậu niềm hân hoan chúng ta có được cùng nhau từ lâu, về việc tới có thể sớm được chọn làm người thừa kế ngôi vị nữ hoàng.

Lúc đó tới làm một cuộc hành trình đến cung điện của Nữ hoàng Elizabeth Petrovna tại Mát-xcơ-va. Nữ hoàng Elizabeth, con gái của vua Peter Đại đế, đã giành được quyền cai trị sau hành động chính trị táo bạo, tống tất cả kẻ chống đối vào ngục. Vì bà không bao giờ kết hôn và đã qua tuổi sinh nở nên người chọn đưa cháu trai ít người biết đến, Grand Duke Peter, làm người kế tục. Tới sẽ trở thành vợ anh ta.

Trên đường đến Nga, mẹ và tới dừng chân tại cung điện Frederick II tại Berlin. Frederick, hoàng đế trẻ tuổi của nước Phổ, người mà Voltaire đã phong là "Đại đế", mong được bảo trợ cho tới thành người đứng ra hợp nhất Nga-Phổ bằng cuộc hôn nhân. Tới là lựa chọn tốt hơn em gái Frederick, người mà anh ta không chịu để hy sinh cho đi đâu đó.

Cung điện nước Phổ sau thời Frederick trở nên hoang tàn bao nhiêu thì trong những ngày đó lộng lẫy bấy nhiêu. Lúc tới đến, nhà vua bỏ nhiều công sức để tới được vui sướng và thoải mái. Tới được mặc những trang phục vương giả và được ngồi cạnh nhà vua trong mỗi bữa ăn tối. Anh ta mua vui tới bằng những vở nhạc kịch hay ba lê. Dù chỉ là một đứa trẻ nhưng tới cũng không bị đánh lừa. Tới thừa biết anh ta định dùng tới như con tốt trong một ván cờ lớn hơn, ván cờ anh ta chơi trên bàn cờ châu Âu.

Sau một thời gian tới biết được trong cung điện Phổ có một người vừa từ Nga trở về sau gần mười năm. Ông ta là quan cận thần của Frederick, tên là Leonhard Euler. Tới đã rất liều lĩnh đề nghị hội kiến riêng với ông ta, nghĩ rằng ông ta có thể chia sẻ với tới cảm nhận của bản thân về đất nước tới sắp đặt chân đến. Tới đã không biết trước rằng một ngày kia, cuộc gặp gỡ đó sẽ làm thay đổi cuộc đời mình.

Lần gặp Euler đầu tiên diễn ra tại tiệc sảnh nhỏ của chính điện ở Berlin. Người đàn ông bề ngoài bình dị nhưng đầu óc tài giỏi chờ đưa trẻ sắp thành nữ hoàng. Chúng tớ hẳn là một cặp kỳ quặc. Ông ta đứng một mình trong phòng, một người cao, dáng mảnh khảnh với chiếc cổ như một cái chai dài, đôi mắt to sẫm màu và cái mũi cao. Ông ta ngó xiên lệch vì một bên mắt bị mù do nhìn gần mặt trời. Euler là nhà thiên văn học, và cũng là một nhà toán học.

"Ta không quen kể chuyện", ông ta bắt đầu. "Ta đến từ một đất nước nếu con phản đối, con sẽ bị treo cổ". Đó là lời giới thiệu đầu tiên tớ nghe về nước Nga, và tớ quả quyết với cậu đi đâu đó có ích cho tớ trong những năm sau. Ông ta kể tớ nghe cách Nữ hoàng Elizabeth Petrovna cất giữ mười lăm ngàn bộ váy áo và hai mươi lăm ngàn đôi giày thế nào. Bà ném giày vào đầu các vị bộ trưởng nếu bất đồng ý kiến với họ đôi chút và treo cổ họ nếu thấy thích.

Nhân tình của bà nhiều vô kể và bà uống rượu còn nhiều hơn cả làm tình. Bà không cho phép ai trái ý mình.

Nhà thông thái Euler và tớ dành nhiều thời gian trò chuyện cùng nhau khi tớ đã vượt qua sự dè dặt ban đầu của ông ta. Đôi bên quý mến nhau và ông ta thừa nhận ông mong mỗi giữ tớ lại cung điện Berlin để truyền dạy kiến thức toán học, lĩnh vực tớ tỏ ra rất có năng khiếu. Tất nhiên đi đâu đó là không thể.

Euler thậm chí còn thú thật không mấy yêu quý Frederick, hoàng đế của ông ta. Không chỉ vì Frederick chậm nắm bắt các khái niệm toán học mà còn một nguyên nhân khác đáng hơn. Euler đã tiết lộ lý do cho tớ biết vào buổi sáng cuối cùng tớ lưu lại Berlin.

"Cô bạn nhỏ của tôi", Ông ấy nói khi tớ bước vào phòng thí nghiệm để chào tạm biệt ông vào buổi sáng định mệnh đó. Tớ nhớ lúc đó ông ta đang lau chùi thấu kính bằng chiếc khăn lụa, đây là thói quen ông hay làm mỗi khi sắp nói đi đâu gì. "Có chuyện này ta phải nói con biết trước khi con đi khỏi đây. Trong những ngày cuối con còn ở đây, ta đã quan sát con rất kỹ

và chắc rằng ta có thể tin tưởng nơi con để nói một điếu, mặc dù nếu bất cẩn tiết lộ, nó sẽ đặt cả hai ta vào hiểm họa khôn lường".

Tớ phải cam đoan với nhà học giả Euler rằng mình sẽ liêu chết để giữ kín bí mật và tớ ngạc nhiên khi nghe ông ta bảo có thể thật sự cần đến cả mạng sống.

"Con còn trẻ, con không nắm giữ quyền lực và con là phụ nữ", Euler nói. "Vì những lý do đó, Frederick đã chọn con làm công cụ đặt vào để chế độ tối rộng lớn, đó là nước Nga. Có lẽ con không biết, trong hai mươi năm, đất nước to lớn đó toàn do phụ nữ cai trị: đầu tiên là Catherine Đế nhất, vợ vua Peter Đế nhất; sau đến Anna Ivanovna, con gái Ivan; Anna of Mecklenburg, người nhiếp chính cho con trai Ivan Đế Lục; và hiện giờ là Elizabeth Petrovna, con gái Peter. Theo truyền thống uy quyền đó, con sẽ thấy mình đang gặp nguy".

Tớ chăm chú lắng nghe người đàn ông quý phái ấy nói dù trong lòng bất đầu ngờ rằng mặt trời không chỉ khiến ông ta mờ mắt.

"Có một hội kín được lập ra bởi những người cho rằng sứ mệnh trong đời họ là thay đổi tiến trình của nền văn minh", Euler nói với tớ. Chúng tớ ngồi ở đó trong phòng làm việc của ông ta, xung quanh là những chiếc kính viễn vọng, kính hiển vi, và các quyển sách mốc meo vương vãi khắp mặt bàn gỗ và một xấp giấy dày lộn xộn bày bừa lên trên. "Những người này", ông ta tiếp lời, "tự nhận là những nhà khoa học và kỹ sư, nhưng thực chất họ là những kẻ bí hiểm. Ta sẽ kể con nghe những gì ta biết về lịch sử của họ vì điếu đó có thể cực kỳ quan trọng đối với con".

"Vào năm 1271, Hoàng tử Edward của nước Anh, con trai vua Henry Đế tam, nổ súng vào bờ biển Bắc Phi trong cuộc thập tự chinh. Anh ta đổ bộ vào Acre, một thành phố gần Jerusalem của giáo hội cổ. Tại đó, chúng ta biết rất ít những điếu anh ta đã làm, chỉ biết anh ta tham gia nhiều trận đánh và đương đầu với thủ lĩnh các tín đồ Hồi giáo người Ma-rốc. Năm sau Edward được triệu hồi về Anh vì cha anh qua đời. Lúc trở về anh ta trở thành Vua Edward Đế nhất, và mọi người biết được phần còn lại của

câu chuyện thông qua sử sách. Điều người ta không biết là anh ta đã mang theo về một vật từ châu Phi".

"Vật gì vậy ?" tớ càng tò mò muốn biết.

"Anh ta mang về một bí mật to lớn. Một bí mật quay lại buổi đầu của nền văn minh", Euler đáp. "Nhưng câu chuyện của ta còn tiếp tục.

"Khi trở về, Edward thành lập tại Anh một hội những người, có lẽ, anh ta chia sẻ bí mật này. Chúng ta biết rất ít về họ nhưng chúng ta có thể xem xét theo dõi hoạt động của họ đến cấp độ nào đó. Sau cuộc chinh phục người Xcốt-len, chúng ta biết hội phổ biến rộng sang đất nước Xcốt-len, nơi yên bình một thời gian. Khi Jacobites lần trốn sang Xcốt-len vào đầu thế kỷ, họ đưa hội và học thuyết thâm nhập nước Pháp. Montesquieu, nhà thơ vĩ đại người Pháp đã truyền bá cho dân chúng trong suốt thời gian lưu trú ở Anh và trợ giúp thành lập Loge des Sciences tại Paris vào năm 1734. Bốn năm sau, trước khi trở thành hoàng đế nước Phổ, Frederick Đại đế của chúng ta đã làm lễ kết nạp vào hội kín tại Brunswick. Cùng năm đó, Giáo hoàng thứ Mười hai nhân từ ban hành đạo luật ngăn chặn hoạt động của hội, giờ đã bành trướng sang Ý, Phổ; Úc và vùng đất thấp Ê-Cốt cũng như Pháp. Đến khi ấy thì hội đã rất lớn mạnh, Giáo hội Công giáo Pháp từ chối làm theo mệnh lệnh của giáo hoàng".

"Sao ông lại kể những chuyện này ?" tớ hỏi nhà thông thái Euler. "Ngay cả nếu con hiểu mục đích của những người này thì chuyện liên quan gì đến con ? Và con có thể làm gì ? Dù con có mong mỗi làm được điều gì to tát thì con vẫn là một đứa trẻ".

"Theo ta biết, nếu những người đó không bị đánh bại thì mục đích của họ", Euler nhẹ nhàng nói, "là tiêu hủy cả thế giới. Giờ con là một đứa trẻ nhưng con sẽ sớm trở thành vợ của vị Nga hoàng nối ngôi, ông vua đầu tiên của đế chế đó trong hai thập kỷ. Con phải lắng nghe những điều ta nói, khắc sâu nó vào trong trí óc". Ông ta nắm cánh tay tớ.

"Những người này đôi khi tự xưng là Hội ái hữu Tam điểm, có lúc lại là Rosicrucians. Dù chọn tên nào họ cũng có một điểm chung. Nguồn gốc họ ở Bắc Phi. Khi Hoàng tử Edward thành lập hội trên vùng đất phương Tây,

họ tự xưng là hội Order người sáng tạo của châu Phi. Họ được xem như tổ tiên sáng lập nên văn minh cổ xưa, đục đẽo và sắp đặt những viên đá của kim tự tháp Ai Cập, xây nên khu vườn treo Babylon, và ngọn tháp Babel. Họ biết những đi đầu thần bí của tổ tiên. Nhưng ta tin rằng họ là người sáng tạo ra thứ khác, một thứ có niên đại ít hơn và có lẽ quyên lực hơn bất cứ thứ gì..

Euler ngừng kể và nhìn tờ bằng ánh mắt tờ không sao quên được. Nó ám ảnh tờ đến nay, gần năm mươi năm rồi, như thể việc ấy vừa xảy ra phút trước. Tờ nhìn thấy ông ta sống động đến kinh hãi ngay cả trong những giấc mơ, và có thể cảm nhận hơi thở ông ta trên cổ tờ khi ông ta cúi xuống thăm thì:

"Ta tin họ cùng là những người sáng chế ra Bộ cờ Montglane. Và họ là những người thừa kế hợp pháp".

Khi Catherine kể xong câu chuyện, bà và vị nữ tu ngẩng im không nói lời nào trong thư viện rộng lớn tại bảo tàng Hermitage, nơi họ đã mang cất bản ghi chép viết tay của Voltaire. Tại một cái bàn rộng, xung quanh bao bọc bởi những bức tường cao ba mươi foot chất đầy sách, Catherine nhìn vị nữ tu như mèo rình chuột. Nữ tu trường dán mắt vào khung cửa sổ lớn nhìn ra bãi cỏ, nơi đội Cận vệ Hoàng gia giậm chân và hà hơi vào tay để chống lại cái lạnh buổi sớm mai.

"Chờn quá cố của tờ", Catherine dịu dàng nói tiếp, "là người tôn sùng đức vua Frederick Đệ nhất của nước Phổ. Peter đã từng khoác quân phục người Phổ tại cung điện ở Petersburg. Trong đêm tân hôn của bọn tờ, anh ta bày những lính Phổ đồ chơi khắp giường và cho tờ chỉ huy đội quân. Khi Frederick đưa Hội Tam điểm vào Phổ hoạt động, Peter tham gia với họ và thề nguyện cống hiến cả đời mình để ủng hộ hội".

".. thế là", nữ tu diễn giải, "cậu lật đổ chờn mình, tổng anh ta vào ngục và sắp đặt một cuộc mưu sát".

"Anh ta là một kẻ điên rồ nguy hiểm", Catherine nói. "Nhưng tờ không dính líu đến cái chết của anh ta. Sáu năm sau, năm 1768, Frederick xây dựng Ban lãnh đạo Hội sáng lập châu Phi tại Silesia. Vua Gustavus của

Thụy Điển tham gia hội và ở Áo, bất chấp nỗ lực xua đuổi can ngăn của thái hậu Maria Theresa, con trai bà, vua Joseph II cũng gia nhập. Tớ đưa nhà thông thái Euler trở về Nga càng nhanh càng tốt khi biết được những chuyện đó.

"Nhà toán học ngày xưa giờ đã mù hủ. Nhưng ông ta không mất đi sự sắc bén bên trong. Khi Voltaire qua đời, Euler thúc ép tớ thu lại thư viện này. Nơi đây chứa đựng những tài liệu quan trọng mà Frederick Đế nhất cực kỳ muốn có được. Khi tớ chuyển thành công thư viện về Petersburg, đây là vật tớ đã tìm thấy. Tớ cất giữ nó để cho cậu xem".

Nữ hoàng rút từ tài liệu chép tay của Voltaire ra một mảnh giấy da, đưa nó cho nữ tu viện trưởng và vị này thận trọng mở ra xem. Mảnh giấy ghi người gửi là Frederick, Hoàng thân nhiếp chính của nước Phổ, người nhận là Voltaire, thời gian của thư này trùng với năm Frederick gia nhập Hội Tam điểm:

"Thưa ngài, không điều gì tôi ao ước hơn là được có tất cả những tác phẩm, tài liệu ghi chép của ngài... Nếu trong số những bản viết tay của ngài, có bản nào ngài muốn giấu kín khỏi cái nhìn của công chúng, tôi cam kết giữ chúng bí mật kín đáo nhất..."

Nữ tu đưa mắt nhìn lên khỏi mảnh giấy. Đôi mắt bà có ánh nhìn mông lung xa xăm. Chậm rãi, bà gấp mảnh giấy lại rồi trả về tay Catherine và vị nữ hoàng đặt nó trở vào nơi cất giấu.

"Không phải ông ta đề cập đến bản giải mã nhật ký Hoàng y Giáo chủ Richelieu của Voltaire đây sao?", nữ hoàng lên tiếng hỏi. "Ông ta tìm cách chiếm được thông tin này từ giây phút gia nhập hội kín. Giờ có lẽ cậu sẽ tin tớ..."

Catherine cầm lên quyển sau cùng của bộ sách bằng giấy da và lật đến gần cuối, đọc lớn những dòng chữ mà vị nữ tu đã khắc sâu vào tâm trí, những dòng chữ mà Đức Hoàng y Giáo chủ Richelieu quá cố xưa kia đã tỉ mỉ viết bằng mật mã để chỉ mình ông ta hiểu được:

“Cuối cùng ta cũng đã tìm ra rằng bí mật trong Babylon cổ đại, bí mật chuyển giao giữa hai đế chế Ba Tư và Ấn Độ và chỉ có người Chúa chọn cùng một số trong ít ỏi những người được chọn mới biết, chính là bí mật của Bộ cờ Montglane.

Bí mật này, như danh xưng thiêng liêng của Đấng Chúa trời, không bao giờ được viết trong tài liệu nào. Bí mật quá quyền năng đến nỗi nó gây ra sự sụp đổ của nền văn minh và cái chết của những vị vua, nó không bao giờ được tiết lộ cho bất kỳ ai ngoại trừ người đã được thụ giáo trong những hội thánh, những người đã vượt qua thử thách và tuyên thệ. Điều này quá khủng khiếp đến nỗi chỉ có thể giao phó cho người tối cao của Elite.

Ta tin rằng bí mật này có một kiểu công thức và công thức này là nguyên nhân gây ra sự sụp đổ của các vương quốc từ trước đến giờ, các vương quốc chỉ tồn tại như truyền thuyết trong lịch sử ngày nay của chúng ta. Và người Ma-rốc, bất chấp việc thấu hiểu bí mật và bất chấp nỗi sợ hãi về nó, đã chuyển biến công thức này vào Bộ cờ Montglane. Họ tạo nên những ký hiệu linh thiêng vào những ô vuông trên chính bàn cờ và vào các quân cờ, cất giữ lời chỉ dẫn mà chỉ có bậc thầy chân chính của cờ vua mới có thể hóa giải.

Thông tin này ta thu thập được qua việc nghiên cứu những tài liệu chép tay cổ xưa sưu tầm từ các vùng Chalons, Soissons, và Tours rồi tự tay biên dịch.

Cầu Chúa ban phước lành.

Nhìn vào dấu hiệu

Armand Jean du Plessis,

Công tước Richelieu & Cha sở giáo phận Lucon, vùng Poitou, Paris,

Hồng y Giáo chủ La Mã

Thủ tướng Pháp

Năm 1642 sau Công nguyên

"Từ hồi ký của ông ấy", Catherine nói với người nữ tu đang lặng thinh sau khi nữ hoàng đã đọc xong, "chúng ta biết được Hồng y Giáo chủ đã lên kế hoạch chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu tìm kiếm Bộ cờ Montglane. Nhưng ông ta từ trần, như cậu biết đấy, vào tháng mười hai cùng năm, sau khi đàn áp cuộc nổi dậy ở Roussillon. Chúng ta có nghi ngờ ngay rằng ông ta đã biết sự tồn tại của những hội kín hay ông ta lên kế hoạch lấy Bộ cờ Montglane trước khi nó có thể lọt vào tay kẻ khác không ? Mọi việc ông ta làm nhắm vào quyền lực. Tại sao ông ta thay đổi vào thời điểm quá ư chín muồi ?"

"Figchen thân mến", nữ tu lên tiếng với nụ cười yếu ớt, che giấu nỗi xáo trộn trong tâm can bà khi nghe những dòng chữ lúc này, "cậu đặt vấn đề hợp lý. Nhưng tất cả những người đó đã chết. Suốt đời họ đã cất công tìm kiếm. Nhưng họ không tìm thấy. Chắc cậu không thể nói cậu sợ những bóng ma của người chết, phải không ?"

"Hồn ma có thể trở dậy lần nữa !" Catherine khẳng định chắc nịch. "Mười lăm năm trước, những thuộc địa của Anh tại Mỹ nổi dậy lật đổ ách thống trị của đế quốc. Ai tham gia vào phong trào đó ? Washington, Jefferson, Franklin - tất cả đều là hội viên Hội Tam điểm ! Bây giờ, đức vua nước Pháp nằm trong ngục, ngai vàng sắp tiêu tan cùng mạng sống ông ta. Ai đứng sau vụ đó ? Lafayette, Condorcet, Danton, Desmoulins, Brissot, Sieyes, và các anh em của chính đức vua, có cả Công tước d'Orléans - tất cả cũng là hội viên Hội Tam điểm !"

"Một sự trùng hợp ngẫu nhiên." nữ tu cất lời nhưng Catherine đã ngắt ngang.

"Tớ cố mua chuộc nhiều người để thông qua dự luật Tịch Biên ở Pháp, mà người đồng ý đi đầu kiện của tớ không ai khác chính là Mirabeau - hội viên Hội Tam Điểm, đó mà là sự trùng hợp sao ? Tất nhiên, hẳn không thể biết tớ đã lên kế hoạch mê hoặc hẳn bằng khoản hối lộ hẳn sẽ nhận".

"Giám mục xứ Autun từ chối à ?" nữ tu nói, kèm theo một nụ cười, nhìn bạn mình qua chõng giấy tờ. "Và hẳn đưa ra lý do gì ?"

"Khoản đền bù hẳn đòi hỏi để hợp tác với tớ thật thái quá", nữ hoàng nổi óa, đứng bật dậy. "Gã đó biết nhiều hơn những gì hẳn sẵn lòng tiết lộ cho tớ nghe. Cậu có biết trong quốc hội người ta gọi tên Talleyrand này là "Con mèo Angora" không ? Hẳn trông hiền lành thế mà giấu móng vuốt đấy. Tớ không thể tin gã đó".

"Cậu tin tưởng kẻ cậu có thể đút lót nhưng lại nghi ngờ người cậu không thể mua chuộc ư ?" nữ tu viện trưởng nói. Với cái nhìn chậm rãi, buồn bã, bà kéo áo choàng quanh người và đứng dậy đối mặt với người bạn bên kia bàn. Và rồi bà quay lưng như thể bỏ đi.

"Cậu định đi đâu ?" nữ hoàng hoảng hốt hét lên. "Cậu không thấy tại sao tớ lại làm những việc này sao ? Tớ sẵn sàng bảo vệ cậu. Tớ là người cai trị độc quyền của quốc gia rộng lớn nhất thế giới. Tớ ban cho cậu quyền lực của mình..

"Sophia", nữ tu bình thản nói, "tớ cảm ơn đề nghị của cậu, nhưng tớ không sợ những gã đó như cậu. Tớ sẵn sàng tin cậu, như cậu nói, rằng họ là những người bí ẩn, thậm chí có lẽ là những nhà cách mạng. Có bao giờ cậu nảy ra ý nghĩ biết đâu những hội kín bí mật mà cậu đã đi điều tra kỹ lưỡng này theo đuổi một mục đích mà cậu chưa đoán biết được không ?"

"Ý cậu là sao ?" nữ hoàng hỏi. "Rõ ràng những hành động của bọn chúng cho thấy chúng muốn lật đổ, làm các chế độ quân chủ tiêu tan thành mây khói. Mục tiêu của chúng có thể là gì, nếu không phải là thống trị thế giới ?"

"Có thể mục tiêu của họ là giải phóng thế giới". Nữ tu mỉm cười. "Ngay lúc này, tớ không có đủ bằng chứng để khẳng định họ theo đuổi mục tiêu nào nhưng tớ có trong tay những sự kiện thích đáng để nói rằng: lời lẽ của cậu làm tớ nhận ra cậu đã rơi vào số mệnh được sắp đặt ngay từ khi cậu chào đời - ba vương miện trong lòng bàn tay. Nhưng tớ phải theo phận số của riêng mình".

Vị nữ tu giở lòng bàn tay lên và đi qua phía bên kia bàn đưa cho bạn xem. Trong lòng bàn tay nữ tu viện trưởng, gài chỗ cổ tay, đường sinh mệnh và đường vận mệnh xoắn vào nhau tạo thành hình số tám. Catherine ngó

xuống nhìn với thái độ lặng im như tờ rồi từ tốn lấy đầu ngón tay lần theo hình dạng ấy.

"Cậu cố gắng để bảo vệ tớ", nữ tu nhẹ nhàng nói. "Nhưng tớ được bảo vệ bởi một người quyền năng hơn cậu".

"Tớ biết !" Catherine hét lên bằng giọng khàn khàn, hất tay bạn sang bên. "Toàn bộ cuộc trò chuyện với những ý định và mục đích tốt đẹp này chỉ mang một ý nghĩa: cậu thỏa hiệp với một người khác mà không bàn bạc với tớ ! Ai cơ chứ, người nào khiến cậu tin tưởng mù quáng đến vậy ? Nói tớ nghe tên người ấy đi, tớ cần biết !"

"Rất sẵn lòng". Nữ tu trưởng mỉm cười. "Đó chính là Người đặt dấu hiệu này lên tay tớ. Và trong dấu hiệu này, tớ thống trị toàn thể. Cậu có thể là người đứng đầu tất cả dân Nga, Figchen thân mến của tớ. Nhưng xin đừng quên tớ thực sự là ai. Và ai đã chọn lựa tớ. Hãy nhớ Đấng Chúa trời là bậc thầy cò vua vĩ đại nhất trong hết thảy".

BÁNH XE CỦA HIỆP SĨ

Vua Arthur chiêm bao thấy một giấc mơ kỳ lạ: ông thấy mình giống như ng ồi trên một cái ghế, và cái ghế nhanh chóng biến thành bánh xe, và sau đó vua Arthur mặc bộ trang phục bằng vàng đắt giá nhất,..và thành linh nhà vua thấy bánh xe chạy lên xuống, ông thấy mình ở giữa lũ rắn, và từng con bò lên tay chân ông; sau đó khi còn nằm trên giường và chìm trong giấc ngủ, nhà vua la lên, "Cứu".

- *Le Morte d'Arthur - Sir Thomas Malory*

Tôi sẽ thống trị, tôi đang thống trị, tôi đã thống trị, tôi chưa được thống trị.

- *Câu viết trên bánh xe vận mệnh – The Tarot*

Buổi sáng sau ngày tổ chức, giải đấu cờ vua là thứ hai. Tôi thức dậy, lão đảo bước xuống giường, đẩy nó vào tường rồi đi tắm để chuẩn bị cho một ngày nữa ở Con Edison.

Lau người bằng chiếc áo choàng tắm, tôi đi chân đất ra hành lang nhà và tìm cái điện thoại trong bộ sưu tập đồ thủ công của mình. Sau bữa tối ở nhà hàng The Palm với Lily và những sự việc lạ lùng xảy đến, tôi khẳng định chúng tôi thật sự là một cặp quân tốt trong ván cờ của ai đó, và tôi muốn biết những quân cờ khác là ai. Tôi biết chính xác phải bắt đầu từ đâu.

Lily và tôi đã nhất trí trong bữa ăn tối rằng lời cảnh báo của Solarin dành cho tôi phần nào có liên quan đến những điều kỳ quái xảy ra trong ngày, nhưng sau ý kiến thống nhất đó, quan điểm của chúng tôi lại bất đồng. Cô ta tin Solarin đứng sau mọi việc xảy ra.

"Đầu tiên, Fiske chết trong tình huống kỳ bí", cô chỉ ra khi chúng tôi ng ồi giữa những cây cọ ở một góc bàn gỗ đầy người. "Sao chúng ta biết Solarin không giết ông ta ? Rồi Saul biến mất, để chiếc xe và chú chó của tớ làm

mỗi cho kẻ phá hoại. Rõ ràng Saul bị bắt cóc, chứ ông ta không bao giờ bỏ xe đi đâu cả".

"Đi đâu đó hiển nhiên", tôi nghe thấy cười khi thấy cô ta nhai ngấu nghiến một miếng thịt bò tái. Tôi biết Saul sẽ không có gan quay về gặp Lily trừ khi chuyện gì đó kinh khủng đã xảy ra với ông ta. Lily chuyển sang đánh chén một tô rau trộn to tướng và ba ổ bánh mì khi cuộc trò chuyện của chúng tôi tiếp tục.

"Vậy ai đó nổ súng bừa vào chúng ta", cô ấy nói trong lúc còn nhai nhóp nhép, "và hai đứa mình cùng đồng ý rằng phát đạn bắn ra từ cửa sổ để mở của phòng thi đấu".

"Có hai viên đạn", tôi chỉ ra. "Có lẽ ai đó bắn vào Saul và khiến ông ta sợ hãi bỏ đi trước khi chúng ta đến đó".

"Nhưng vấn đề là", Lily nói, vẫn nhai bánh mì và phớt lờ tôi, "tớ không chỉ phát hiện ra cách thức và phương tiện, mà còn cả động cơ !"

"Cậu đang nói gì vậy ?"

"Tớ biết tại sao Solarin hành động bất chính. Tớ biết đi đâu đó giữa lúc ăn miếng sườn đầu tiên và rau trộn".

"Cho tớ biết manh mối với", tôi nói. Tôi có thể nghe tiếng Carioca cào móng vuốt vào đồ dùng cá nhân để trong túi Lily và tôi ngờ rằng sớm muộn gì những người xung quanh cũng nghe được.

"Cậu biết vụ tai tiếng ở Tây Ban Nha mà, phải không ?" cô ta lên tiếng. Tôi phải nặn óc để nhớ lại.

"Ý cậu nói vụ Solarin bị triệu hồi về Nga vài năm trước à ?" cô ta gật đầu, và tôi tiếp lời, "Đó là tất cả những gì cậu kể cho tớ".

"Nó còn hơn cả một công thức", Lily nói. "Cậu biết đấy, Solarin đã rút lui khỏi các trận đấu quan trọng từ khá sớm. Anh ta chỉ thỉnh thoảng tham gia vài giải đấu. Anh ta có thứ bậc kiện tướng nhưng thật ra anh ta nghiên cứu

để trở thành nhà vật lý; đó là công việc kiếm sống. Trong suốt thời gian tranh tài ở Tây Ban Nha, Solarin đã cá cược với đối thủ, hứa tiết lộ vài công thức bí mật nếu bị đối thủ đánh bại trong giải đấu".

"Công thức gì?"

"Tôi không biết. Nhưng khi vụ cá cược được báo chí đưa tin thì dân Nga hoang mang. Solarin biến mất cả đêm và không ai nghe thêm tin tức gì về anh ta cho đến tận bây giờ".

"Một công thức vật lý à?" tôi hỏi.

"Có thể là công thức về vũ khí bí mật. Điều đó giải thích mọi chuyện, đúng không nào?" Tôi chẳng thấy điều đó giải thích được bất cứ chuyện gì nhưng vẫn để cô ta huyền thuyên nói tiếp.

"Lo sợ Solarin sẽ lại giở trò tương tự tại giải đấu này nên KGB nhanh chóng cho anh ta tiến vào vòng trong và khử Fiske, cũng như cố dọa dẫm tránh xa không tham gia. Nếu một trong hai ta đánh thắng Solarin, anh ta có thể cho chúng ta biết công thức bí mật!" Cô ta xúc động khi thấy giải thích của mình thật hợp tình hợp lý nhưng tôi không đồng ý lắm.

"Đó là giả thuyết rất hay", tôi nhất trí. "Nhưng có vài điểm còn mơ hồ. Chẳng hạn như chuyện gì xảy ra với Saul? Tại sao chính quyền Nga để Solarin xuất ngoại nếu họ nghi ngờ anh ta sẽ cố giở lại mảnh cũ - giả sử nó đúng là một thủ đoạn? Và vì cái quái gì mà Solarin muốn trao công thức vũ khí cho cậu hoặc cho ông Fiske huyền thoại già nua run lẩy bẩy kia, để tâm hồn anh ta được thanh thản chắc?"

"Ờ, thôi được, không phải mọi thứ đều ăn khớp tuyệt đối với nhau", cô ta thừa nhận. "Nhưng ít ra đó là sự khởi đầu".

"Như Sherlock Holmes từng nói, 'Lập luận trước khi có dữ kiện là sai lầm vô cùng tai hại'" tôi nói. "Tôi đề nghị cả hai ta nên đến cảnh sát. Suy cho cùng, chúng ta có hai đầu đạn để chứng minh cho điều mình nói".

"Không đời nào", Lily hét lên kích động, "vậy là tớ thừa nhận không đủ khả năng tự giải quyết bí ẩn này sao. Nó sẽ ảnh hưởng đến tên tuổi của tớ".

Vậy là sau khi cãi vã gay gắt, chúng tôi đồng ý sẽ tách ra riêng vài ngày để nghiên cứu tiểu sử và lối chơi cờ của kiện tướng Solarin.

Bản thân huấn luyện viên cờ vua của Lily là một kiện tướng. Dù phải tập luyện vất vả trước trận đấu vào thứ ba nhưng Lily nghĩ trong quá trình tập, cô có thể lượm lặt vài nhận định của huấn luyện viên về tính cách của Solarin. Đồng thời cô sẽ tìm kiếm tin tức về Saul. Nếu ông ta không bị bắt cóc (tôi nghĩ việc đó sẽ khiến cô ta thất vọng ghê gớm) thì Lily sẽ bắt ông ta nói tại sao lại bỏ việc.

Tôi có kế hoạch của riêng mình, và tôi không muốn cho Lily Rad biết ngay lúc này.

Tôi có một người bạn ở Manhattan còn bí hiểm hơn cả gã Solarin khó hiểu này. Một người không có số điện thoại và cũng không có địa chỉ thư từ. Mặc dù chỉ mới ba mươi tuổi nhưng anh ta là một trong những huyền thoại của ngành xử lý dữ liệu và đã có những bài chuyên đề viết về nó. Ba năm trước, anh ta là người thầy chỉ dẫn cho tôi về ngành máy tính khi tôi chập chững vào làm ở hãng Big Apple và anh đã giúp tôi thoát khỏi những tình huống khó khăn. Anh ta chọn cho mình cái tên Tiến sĩ Ladislaus Nim.

Nim không chỉ là bậc thầy trong lĩnh vực xử lý dữ liệu mà còn là chuyên gia cờ vua. Anh ta đã thi đấu với Reshevsky, Fischer và tỏ ra không thua kém gì họ. Nhưng tài năng thật sự của anh ta là am hiểu bao quát mọi mặt về trò chơi này, đó là lý do tôi muốn tìm anh ta. Anh ta ghi nhớ tất cả các ván đấu tranh chức vô địch thế giới trong lịch sử. Anh ta thông thuộc tiểu sử cuộc đời của các kiện tướng như quyển bách khoa toàn thư sống. Anh ta có thể cho bạn thưởng thức hàng giờ những câu chuyện về lịch sử cờ vua khi anh ta vui. Tôi biết anh ta có khả năng kết nối liên mạch các sự kiện tôi đang nắm giữ. Nhất định tôi phải tìm gặp anh ta.

Nhưng muốn tìm anh ta và tìm được anh ta là hai chuyện khác nhau. Dịch vụ trả lời điện thoại của anh ta khiến đến KGB và CIA còn khó mà tìm ra.

Thậm chí cả tuần nay, khi tôi gọi đến, những chỗ đó còn không thừa nhận biết anh ta là ai.

Lúc trước tôi muốn gặp Nim chỉ để tạm biệt anh ta khi tôi biết mình sẽ sang nước khác. Giờ tôi phải gặp anh ta, không chỉ vì thỏa hiệp với Lily Rad mà vì hiện tôi đã biết những sự việc có vẻ như chẳng dính dáng gì đến nhau - cái chết của Fiske, lời cảnh báo của Solarin, sự biến mất của Saul - tất cả lại có liên quan với nhau trong chừng mực nào đó. Chúng liên quan đến tôi.

Tôi biết đi đâu đó vì khi chia tay Lily ở nhà hàng The Palm lúc nửa đêm, tôi đã quyết định tiến hành một cuộc đi đầu tra nhỏ ngay lập tức. Thay vì đi thẳng về nhà, tôi đón taxi đến khách sạn Đại lộ số Năm để gặp mặt bà thầy bói mà ba tháng trước, không hiểu sao, đã cho tôi lời cảnh báo không khác gì đi đầu Solarin nói lúc trưa nay. Mặc dù răn đe của anh ta đã nhanh chóng biến thành thực tế rành rành trước mắt nhưng tôi xét thấy lời lẽ cả hai có chút gì trùng hợp. Và tôi muốn biết tại sao.

Chính vì vậy tôi cần nói chuyện với Nim, ngay lập tức, không chậm trễ. “Cô biết đấy, lúc trước không có bà thầy bói nào ở khách sạn Đại lộ số Năm”. Tôi nói chuyện với quản lý quầy rượu ở khách sạn hơn cả nửa tiếng đồng hồ để hoàn toàn chắc chắn mình nói thật. Ông ta làm việc tại đây đã mười lăm năm và lặp lại nhiều lần khẳng định của mình. Chưa từng có bất kỳ thầy bói nào ở quầy rượu của khách sạn Đại lộ số Năm. Kể cả trong đêm giao thừa cũng không có. Người phụ nữ biết tôi phải có mặt, người chờ Harry gọi đến trung tâm dữ liệu tìm tôi, người đọc vận mệnh của tôi bằng vần thơ năm âm tiết, người đưa ra cho tôi những lời lẽ giống hệt cảnh báo Solarin sẽ nói ba tháng sau - thậm chí tôi nhớ lại rằng người phụ nữ đó biết cả ngày sinh của tôi. Vậy mà bà ta hoàn toàn chưa hề tồn tại.

Tất nhiên bà ta có tồn tại. Tôi có ba nhân chứng chứng minh đi đầu đó. Nhưng giờ đây tôi còn bán tín bán nghi ngay cả đi đầu tận mắt mình chứng kiến.

Thế nên sáng thứ hai, khi nước trên tóc còn nhỏ giọt vào áo choàng tắm, tôi mò tìm điện thoại và cố gọi cho Nim thêm lần nữa. Lần này tôi bị bất ngờ.

Khi tôi gọi đến dịch vụ trả lời điện thoại của anh ta, Công ty Điện thoại New York trả lời bằng tin nhắn ghi âm, cho tôi biết số đã đổi. Tôi nhấn số mới, thấy lạ khi Nim đổi địa điểm dịch vụ. Nói cho cùng, tôi là một trong số ba người duy nhất trên thế giới có vinh hạnh biết số điện thoại cũ. Một người không thể có quá nhiều số điện thoại.

Bất ngờ thứ hai ập đến khi có người nhấc máy.

"Đại sảnh Rockaway Greens", giọng nữ trả lời điện thoại vang lên.

"Tôi đang tìm Tiến sĩ Nim", tôi nói.

"Tôi e là ở đây chúng tôi không có ai tên đó", cô ta dịu dàng đáp. Đó là cách xử sự nhã nhặn so với lời từ chối hằn học tôi thường nhận được từ dịch vụ trả lời của Nim. Nhưng lại còn thêm một bất ngờ nữa.

"Tiến sĩ Nim, tiến sĩ Ladislaus Nim", tôi lặp lại rõ ràng. "Đây là số thông tin Manhattan cho tôi".

"Đó... đó có phải tên một người đàn ông ?" người phụ nữ thở gấp và nói.

"Vâng", tôi nhấn nài trả lời "Tôi có thể để lại lời nhắn không ? Tôi cần gặp anh ta, chuyện rất quan trọng".

"Thưa cô", người phụ nữ nói, giọng dần chuyển sang thái độ lạnh lùng. "Đây là nữ tu viện Carmelite ! Ai đó đang trêu chọc cô đấy !" Rồi cô ta cúp máy.

Tôi biết Nim lẩn tránh nhưng việc này thật lố bịch. Trong cơn giận dữ, tôi quyết định dứt khoát sẽ tìm cho ra anh ta. Vì đã trễ làm nên tôi lôi máy sấy ra sấy tóc ngay giữa phòng khách trong lúc đi tới lui cố nghĩ ra tiếp theo nên làm gì. Và tôi nảy ra một ý.

Nim đã cài đặt một số hệ thống quan trọng cho Sở giao dịch Chứng khoán New York vài năm trước. Chắc chắn những người làm về máy tính tại đó biết anh ta. Có lẽ đôi lúc anh ta còn vô tình nói cho họ biết nơi ở để liên hệ về công việc. Tôi gọi cho giám đốc bộ phận máy tính ở đó.

"Tiến sĩ Nim à ?" ông ta nói. "Chưa từng nghe về anh ta. Cô có chắc anh ta làm việc ở đây không ? Tôi làm ở đây ba năm mà không bao giờ nghe cái tên đó".

"Thôi được rồi", tôi thật sự điên tiết lên "Tôi nghe đi đâu đó quá đủ rồi. Tôi muốn nói chuyện với giám đốc các người. Tên ông ta là gì ?"

"Sở... giao... dịch... Chứng... khoán... New... York... không... có... giám đốc !" ông ta nói với kiêu chểnhạo. Khôn thật.

"Vậy nó có cái gì ?" tôi gần như hét vào điện thoại. "Phải có người đi đầu hành công việc ở đó chứ".

"Chúng tôi có chủ tịch", ông ta phần nộ đáp, và nói cho tôi biết tên vị chủ tịch đó.

"Tốt, giờ vui lòng chuyển máy cho tôi gặp ông ta".

"Được thôi, thưa quý cô", ông ta cất giọng. "Tôi đoán cô biết mình đang làm gì".

Quả thật tôi biết chứ. Thư ký của chủ tịch vô cùng lịch sự nhưng tôi biết tôi đã đi đúng hướng bởi cái cách bà ta trả lời câu hỏi của tôi.

"Tiến sĩ Nim à ?" giọng của một người phụ nữ lớn tuổi. "Không.. không tôi không nghĩ mình biết cái tên đó. Chủ tịch hiện đang ở nước ngoài. Cô có để lại tin nhắn không ?"

"Có", tôi nói. Theo kinh nghiệm lâu nay với anh chàng bí hiểm đó thì đây là đi đầu tốt nhất tôi có thể mong đợi. "Nếu cô liên hệ với Tiến sĩ Nim, vui lòng nhắn anh ấy rằng cô Velis đang đợi anh ấy gọi tại tu viện RocRaway Greens. Và thêm nữa, nếu đến tối tôi không thấy anh ta liên lạc, tôi sẽ dùng đến vũ lực".

Tôi đọc số điện thoại của mình cho người phụ nữ bối rối tội nghiệp kia và cúp máy. Việc làm này thích hợp cho Nim, tôi nghĩ nếu tin nhắn rơi vào tay

cấp trên tại Sở giao dịch Chứng khoán New York trước khi đến tay anh ta. Tôi muốn thấy anh ta giải thích việc này.

Sau khi vận dụng hết khả năng để hoàn thành một việc cực kỳ khó khăn, tôi khoác lên người bộ quần áo màu đỏ cho một ngày làm việc ở Con Edison. Tôi mò mẫm khắp đáy tủ tìm giày, lớn tiếng chửi rửa. Con Carioca đã găm nhăm hết phân nửa số giày của tôi để đó và bới tung mớ còn lại. Cuối cùng tôi mới kiếm ra một đôi phù hợp, mặc áo khoác vào và đi ăn sáng. Giống như Lily, có vài chuyện tôi khó đối mặt khi cái bao tử trống rỗng, và Con Edison là một trong số những chuyện loại đó.

La Galette là một quán rượu nhỏ kiểu Pháp trong vùng, cách khu tôi ở gần một dãy nhà, ở cuối quảng trường Tudor. Nơi đó trải khăn bàn kẻ ca rô và có những chậu hoa phong lữ màu hồng. Khung cửa sổ phía sau quán nhìn sang tòa nhà của tổ chức Liên Hiệp Quốc. Tôi gọi nước ép cam tươi, cà phê đen và món bánh mặn.

Khi bữa sáng được dọn lên, tôi mở cặp và lấy ra vài ghi chú đã viết đêm qua trước lúc đi ngủ. Tôi nghĩ có thể rút ra vài điều từ việc xâu chuỗi các sự kiện.

Solarin có một công thức bí mật và đã bị đưa trở về Nga một thời gian. Fiske không tham gia thi đấu cờ vua trong mười lăm năm. Solarin cảnh báo tôi, với lời lẽ giống hệt bà thầy bói tôi đã gặp ba tháng trước. Solarin và Fiske lờ đi tiếng lại trong suốt ván cờ và trận đấu tạm hoãn. Lily nghĩ Fiske gian lận. Fiske bị treo cổ trong trường hợp khả nghi. Có hai phát đạn bắn vào xe Lily, một viên trước khi chúng tôi đến nơi và một viên bắn ra lúc chúng tôi đứng đó. Và sau cùng, cả Saul và bà thầy bói đều biến mất. Dường như không đi đâu gì trùng khớp, chưa kể còn nhiều manh mối chỉ ra mọi chuyện không biết vì sao lại liên quan với nhau. Tôi biết rằng quá nhiều chuyện trùng hợp xảy ra không thể chỉ do tình cờ.

Tôi uống xong tách cà phê đầu tiên và đang ăn dở miếng bánh thì trông thấy anh ta. Tôi đang chăm chú ngắm khúc quanh màu xanh của trụ sở Liên Hiệp Quốc qua cánh cửa sổ lớn bằng kính thì có gì đó đập vào mắt. Một người đàn ông bước đi ngoài kia, mặc toàn đồ trắng, một cái áo khoác có

mũ trùm đầu với khăn choàng cổ che nửa mặt dưới. Anh ta đang đẩy chiếc xe đạp.

Tôi ngẩng bất động trên ghế, ly nước cam uống dở kè trên môi. Anh ta bắt đầu đi xuống những bậc thang đồ dốc hình xoắn ốc nằm kế bên bức tường đá dẫn tới quảng trường đối diện tòa nhà Liên Hiệp Quốc. Tôi đặt ly nước xuống và đứng bật dậy. Tôi đặt vài tờ tiền lên bàn, nhét hết giấy tờ vào cặp xách, chộp lấy cặp và áo khoác, chạy như bay ra khỏi cánh cửa kính của quán.

Những bậc thềm đá trơn tuột phủ băng và muối mỏ. Tôi xỏ áo khoác vào cánh tay, lóng ngóng với cặp xách khi phóng xuống những bậc thang. Người đàn ông cùng chiếc xe đạp mất hút ở góc đường. Khi đang cho tay kia vào áo, mũi đôi giày cao gót của tôi kẹt vào băng, tôi rút chân ra và ngã khụy xuống hai bậc thang. Phía trước mặt tôi, đoạn trích trong Ngôn sứ Isaiah được khắc lên bức tường đá.

Họ sẽ đúc gươm đao thành cuốc thành cày, rèn giáo mác nên liềm nên hái. Dân này nước họ sẽ không còn vùng kiếm đánh nhau, và thiên hạ thôi học nghề chinh chiến.

Thật là đen đủi. Tôi đứng dậy, phủi băng tuyết khỏi đầu gối. Ngôn sứ Isaiah chứa đựng nhiều điều để học hỏi về con người và đất nước. Đó không phải cái trong hơn năm ngàn năm, chiến tranh không bùng nổ trên hành tinh chúng ta. Những người phản đối chiến tranh Việt Nam đang dấn lại quảng trường. Tôi phải khó nhọc len lỏi qua khi họ vẫy những dấu hiệu hòa bình bồng bềnh. Tôi muốn thấy họ đúc tên lửa đạn đạo thành cuốc cày.

Tôi trượt qua góc đường trên gót giày bị gãy, va vào tường Viện nghiên cứu Hệ thống của IBM. Người đàn ông hiện ở phía trước cách tôi cả khu nhà, cười trên chiếc xe đạp. Anh ta đến ngã tư dẫn sang trụ sở Liên Hiệp Quốc và ngừng lại chờ đèn xanh.

Tôi gấp rút chạy trên vỉa hè đuổi theo, đôi mắt lạnh buốt, vẫn đang cố cài khuy áo khoác và đóng cặp lại trong lúc gió mạnh thổi bạt vào người. Đang chạy giữa chừng đến khu nhà, tôi thấy đèn giao thông đổi màu cùng lúc

anh ta thông thả đạp xe qua đường. Tôi bước dầm nhưng đèn đỏ lại sáng lần nữa ngay khi tôi đến ngã tư và xe cộ bắt đầu tuôn đi. Mắt tôi dán chặt vào bóng người khuất dầm bên kia đường.

Anh ta lại bước xuống và dắt xe lên những bậc tam cấp đi vào tòa nhà. Thế là hết đường thoát ! Không có lối khác đi ra khỏi khu vườn tượng, thế nên tôi có thể yên tâm. Khi trấn tĩnh lại và chờ đèn xanh, tôi chợt nhận ra đi đâu mình đang làm.

Hôm qua tôi gần như là nhân chứng của một vụ có khả năng là mưu sát và lọt vào tầm ngắm của viên đạn bay, tất cả xảy ra ở chốn công cộng trong thành phố New York. Giờ tôi đang bám theo một gã đàn ông không quen biết, chỉ vì hắn giống người trong bức tranh của tôi, giống chỗ chiếc xe và tất cả. Nhưng làm thế nào gã đó có thể giống đến từng li từng tí như trong tranh được nhỉ ? Tôi nghĩ nát óc mà vẫn không có câu trả lời, không còn cách nào khác, đèn đã chuyển màu, tôi nhìn đường rồi bước xuống khỏi lề.

Bỏ lại sau lưng cánh cổng sắt của trụ sở Liên Hiệp Quốc, tôi đi lên những bậc tam cấp. Sàn nhà trải bê tông trắng, trên ghế đá phía bên kia có một bà lão mặc đồ đen đang cho lũ bồ câu ăn. Với chiếc khăn choàng đen quấn quanh đầu, bà vươn người ra trước, ném thóc cho những chú chim óng ánh sắc bạc tùm lại thành đàn, phát ra những tiếng gù gù và vây quanh bà như đám mây trắng lớn. Và đứng trước mặt bà là người đàn ông trên chiếc xe đạp.

Tôi phát hoảng, đứng im quan sát họ, không biết làm gì. Họ đang nói chuyện với nhau. Bà lão quay người nhìn về phía tôi và nói gì đó với người đàn ông. Gã ấy gạt đầu cái rụp, một tay dẫn xe, quay đi mà không hề nhìn lại, và nhanh chóng đi xuống những bậc thang về hướng dòng sông. Tôi trấn tĩnh lại và chạy theo hắn. Cả đàn bồ câu đậu ở cầu thang àoạt bay vụt lên, che khuất tầm nhìn của tôi. Tôi tiến đến cầu thang và lấy tay che mặt khi chúng lượn vòng quanh tôi.

Ở chân cầu thang nhìn ra sông là bức tượng người nông dân lớn bằng đồng do Xô Viết trao tặng. Bức tượng mô tả cảnh anh ta rèn thanh kiếm thành lưỡi cày. Trước mặt tôi là dòng sông Đông đóng băng, bảng hiệu Pepsi-

Cola lớn bên bờ đối diện, xung quanh có các ống khói lò sưởi có khói bốc lên cuồn cuộn. Bên trái là khu vườn, tuyết che phủ hàng cây rộng thẳng tắp. Không dấu chân nào in hằn lên bề mặt tuyết trơn láng. Con đường mòn trải sỏi chạy dài dọc bờ sông, ngăn cách với khu vườn bằng những tường cây thấp hơn cũng không có bóng người nào cả.

Hắn ta đã đi đâu nhỉ ? Không có lối khác ra khỏi khu vườn mà. Tôi chậm rãi quay lại đi lên cầu thang đến tòa nhà. Bà lão ở cổng biến mất nhưng tôi thoáng thấy bóng người lơ mơ đang vào cửa dành cho khách tham quan. Chiếc xe dựng bên ngoài là của hắn. Làm cách nào hắn qua mặt tôi nhỉ ? Tôi tự hỏi khi hấp tấp chạy vào. Bên trong không ai khác trừ viên bảo vệ đang đứng trò chuyện với nhân viên lễ tân trẻ tuổi tại chiếc bàn hình bầu dục.

"Xin lỗi", tôi lên tiếng, "ông có thấy người đàn ông mặc đồ trắng nào vừa vào đây không ?"

"Không để ý", viên bảo vệ trả lời, khó chịu vì bị cắt ngang câu chuyện.

"Trong đây ông sẽ đi đâu nếu muốn trốn ai đó ?" tôi hỏi. Câu nói gây sự chú ý. Cả hai nhìn tôi không chớp mắt như thể tôi là kẻ gây rối. Tôi vội vàng giải thích, "ý tôi là, nếu ông muốn ở một mình, không bị quấy rầy ?"

"Các đại biểu đến Phòng Suy ngẫm", người bảo vệ nói. "Nơi đó rất yên tĩnh, nó ngay đằng kia". Ông ta chỉ tay về cánh cửa bên kia sàn nhà đá hoa cương rộng lớn kẻ ô vuông hờn xám như bàn cờ. Cạnh bên cánh cửa là tấm kính màu xanh của Chagall (danh họa xuất sắc của thế kỷ 20). Tôi gật đầu cảm ơn và đi qua bên đó. Khi tôi bước vào Phòng Suy ngẫm, cánh cửa lặng lẽ khép lại sau lưng tôi.

Căn phòng dài và tối như hầm mộ. Bóng tối khiến tôi suýt vấp phải một trong nhiều hàng ghế dài be bé đặt gần cửa. Giữa phòng có một phiến đá hình dạng như cổ quan tài, bề mặt của nó được soi rọi bởi ánh sáng yếu ớt phát ra từ ngọn đèn nhỏ như đầu bút chì. Căn phòng hoàn toàn yên ắng, lạnh lẽo và ảm thấp. Tôi cảm thấy đồng tử trong mắt giãn ra để điều tiết làm quen với ánh sáng.

Tôi ngã vào một trong những dây ghế. Tiếng cót két phát ra nho nhỏ. Đặt chiếc cặp xuống cạnh ghế, tôi nhìn cổ quan tài. Lơ lửng trong không trung như khối đá trôi nổi, nó rung lên kỳ lạ. Hình ảnh đó có tác dụng như thuốc an thần, gần như là thuốc ngủ.

Cánh cửa sau lưng tôi lại hé mở không một tiếng động, để lọt vài tia sáng mỏng manh rồi khép lại, khi đó tôi mới từ từ quay người sang.

"Đừng la lên", một giọng thì thầm phía sau. "Tôi sẽ không làm hại cô, nhưng cô phải yên lặng".

Tim tôi giật thót khi nhận ra giọng nói. Tôi lập tức nhảy dựng và quay lại, lưng đập vào phiến đá.

Trong ánh sáng yếu ớt là hình dáng Solarin, đôi mắt xanh của anh ta phản chiếu hình ảnh phiến đá. Tôi muốn nhảy lên, máu không dồn nổi lên não. Tôi đặt tay ra sau và chống vào phiến đá. Solarin bình thản đứng đối diện, vẫn chiếc quần xám thường mặc trước đây, giờ anh ta khoác chiếc áo da màu sẫm khiến da dẻ trông xanh xao hơn lần trước.

"Ngồi xuống", anh ta hạ giọng nói. "Cạnh tôi này. Tôi chỉ có vài phút".

Đôi chân yếu ớt, tôi làm theo những gì anh ta bảo và không hé môi.

"Hôm qua tôi đã cố cảnh báo nhưng cô không nghe. Giờ cô biết là tôi nói thật rồi đấy. Cô và Lily Rad sẽ phải tránh xa giải đấu nếu cô không muốn có kết cục như Fiske".

"Anh không tin ông ta tự tử", tôi thì thào đáp lại.

"Đừng ngốc thế. Ông ta bị bẻ gãy cổ bởi một tay chuyên nghiệp. Tôi là người cuối cùng thấy ông ta còn sống, hoàn toàn khỏe mạnh. Hai phút sau, ông ta chết. Và các bài báo mất.."

"Trừ khi anh giết ông ta", tôi ngắt lời. Solarin mỉm cười, nụ cười quả thật rất tươi, nó làm thay đổi sắc mặt anh ta. Solarin ngả người đặt cả hai tay lên vai tôi. Tôi cảm thấy hơi ấm qua các ngón tay của anh ta.

"Tôi sẽ nguy to nếu bị bắt gặp đi với cô, nên xin hãy nghe những gì tôi phải nói. Tôi không bắn vào xe bạn cô. Nhưng sự mất tích của bác tài xế không phải tai nạn".

Tôi kinh ngạc nhìn anh ta. Lily và tôi đã nhất trí không kể ai nghe đi đâu đó. Làm sao Solarin biết chuyện đó nếu không phải anh ta làm ?

"Anh biết chuyện gì xảy ra với Saul không ? Anh có biết ai bắn vào xe không ?"

Solarin nhìn tôi không nói lời nào. Tay anh ta vẫn còn đặt trên vai tôi. Giờ anh ta bầu tôi chặt hơn trong khi nở nụ cười dễ thương ấm áp lần nữa. Anh ta cười trông rất trẻ.

"Họ nói đúng về cô", anh ta nói. "Cô là người đó".

"Ai nói đúng ? Anh biết gì mà không nói tôi nghe", tôi tức giận nói. "Anh cảnh báo tôi, mà không cho tôi biết lý do vì sao. Anh biết bà thầy bói không ?"

Solarin đột ngột buông tay khỏi vai tôi và trở lại bộ mặt nghiêm nghị. Tôi nhận ra mình đang đánh mất vận may nhưng không thể ngừng nói.

"Anh biết", tôi nói, "Và gã trên xe đạp là ai ? Anh phải trông thấy gã ta nếu theo dõi tôi ! Tại sao anh theo cảnh báo tôi mà cứ để tôi mù tịt về mọi thứ ? Anh muốn gì hả ? Tất cả chuyện này với tôi là sao ?" tôi ngừng lại lấy hơi và liếc nhìn Solarin. Anh ta đang nhìn tôi thật gần.

"Tôi không biết phải nói gì với cô", anh ta nói. Giọng rất nhẹ nhàng và lần đầu tiên tôi mới nghe âm điệu Slavơ rõ rệt trong cách nói tiếng Anh rõ ràng và trang trọng của anh ta. "Bất cứ đi đâu gì tôi nói cũng chỉ khiến cô lâm nguy hơn thôi. Tôi yêu cầu cô chỉ cần tin tôi, tôi đã rất mạo hiểm chỉ để nói chuyện với cô".

Tôi quá đỗi ngạc nhiên khi anh ta đến và vuốt tóc tôi nhẹ nhàng như thể tôi là một đứa trẻ. "Cô phải tránh xa giải đấu cờ vua này. Đừng tin ai hết. Cô

có những người bạn quyên lực về phe mình nhưng cô không hiểu cô đang chơi trò gì đâu..."

"Phe nào ?" tôi nói. "Tôi không chơi trò gì hết",

"Có, cô đang chơi", anh ta đáp, nhìn xuống tôi với vẻ mặt như muốn choàng tay ôm lấy tôi. "Cô đang chơi một ván cờ vua. Nhưng đừng lo lắng, tôi là bậc thầy về môn này. Và tôi về phe cô".

Anh ta đứng lên và đi về phía cửa, tôi mù mịt lững thững bước theo. Khi đến cửa, Solarin áp lưng dựa tường và nghe ngóng như đợi ai đó mở cửa. Sau đó anh ta quay lại nhìn tôi trong lúc tôi còn đứng đó, vẫn bối rối.

Anh ta đặt một tay vào áo và hất đầu ra hiệu tôi ra trước. Tôi thoáng thấy khẩu súng anh ta đang giấu trong áo. Tôi khó nhọc nuốt nước miếng và nhanh chóng ra cửa, không ngoái lại.

Ánh sáng mùa đông tràn ngập qua những bức tường kính của hành lang. Tôi nhanh chóng đi ra cửa. Choàng áo khoác quanh người, tôi băng qua quảng trường rộng lớn lạnh lẽo và bước hồi hải xuống những bậc thang ra đường Sông Đông.

Đang đi giữa chừng, chống chọi với cơn gió lạnh lẽo, tôi bất chợt dừng lại trước cổng ở lối vào của đại biểu. Tôi đã để quên chiếc cặp của mình cạnh băng ghế trong Phòng Suy ngẫm. Trong đó không chỉ có sách mượn thư viện mà còn có những ghi chú của tôi về các sự kiện xảy ra hôm trước.

Xui thật ! Để Solarin tìm ra những giấy tờ đó và tin rằng tôi đang đi đầu tra thân thế anh ta chi tiết hơn anh ta ngờ tới. Tất nhiên những đi đầu đó chính xác là những gì tôi dự định làm. Tôi tự mắng mình ngốc quá và quay lại trên đôi giày sút gót, bước gấp về trụ sở Liên Hiệp Quốc.

Tôi vào hành lang. Nhân viên tiếp tân đang bận rộn với một vị khách tham quan, không thấy viên bảo vệ đâu. Tôi tự quả quyết với mình rằng thật nực cười khi sợ quay lại căn phòng đó một mình. Toàn bộ hành lang vắng tanh, tôi có thể thấy đường lên dãy cầu thang xoắn ốc không có bóng người.

Đi nhanh qua hành lang, tôi liếc lại sau lưng khi đến cánh cửa sổ kính Chagall. Tôi mở cửa phòng và nhìn vào trong.

Mất một giây mắt tôi mới quen với ánh sáng trong đó nhưng ngay từ chỗ đang đứng tôi cũng thấy mọi thứ không như lúc tôi rời khỏi đây. Solarin đã đi, cặp xách của tôi cũng không còn. Và trên bề mặt phiến đá là một thân thể. Tôi đứng ngay cửa, sợ hãi đến tột cùng. Thân người dài, mặc đồng phục tài xế nằm duỗi ra trên phiến đá. Máu tôi đông cứng, tai tôi ù đi. Hít một hơi thật sâu, tôi đi từng bước vào phòng và để cửa tự đóng lại phía sau.

Tôi đến bên phiến đá và nhìn gương mặt trắng bệch nhợt nhạt dưới ánh đèn. Đó đúng là Saul, và ông ta đã chết. Tôi thấy buồn nôn và sợ chết khiếp, từ trước đến giờ tôi chưa thấy xác chết, kể cả ở đám tang. Tôi bắt đầu nấc lên như sắp khóc.

Nhưng chưa kịp nấc thì bất chợt tôi đã nghĩ ra một điều khác: Saul không tự bò lên phiến đá này được và ông ta chỉ vừa tắt thở.

Có người đã đặt ông ta ở đây, và người đó đã ở trong phòng này mấy phút trước.

Tôi nhảy bổ đến cánh cửa dẫn ra hành lang. Nhân viên tiếp tân vẫn đang giải thích gì đó với vị khách tham quan. Lúc đầu tôi định báo động cho ai đó nhưng lại nghĩ không nên. Tôi có thể gặp rắc rối với việc giải thích làm sao người tài xế của bạn tôi lại bị giết ở đó, làm sao tôi tình cờ thấy cái xác. Làm sao trùng hợp đến độ tôi cùng có mặt tại vụ án mạng bí ẩn hôm qua. Làm thế nào bạn tôi, chủ của ông tài xế này, cùng ở đó hôm qua. Và sao chúng tôi lại không trình báo về hai viên đạn xuất hiện trên xe cô ấy.

Tôi ra khỏi trụ sở Liên Hiệp Quốc và lao thẳng xuống những bậc thang dẫn ra đường. Tôi biết mình nên đến thẳng đồn cảnh sát nhưng tôi khiếp sợ. Saul bị giết trong gian phòng chỉ vài phút sau khi tôi đi khỏi. Fiske bị giết chỉ mấy phút sau giờ giải lao. Cả hai vụ, nạn nhân đều bị sát hại ở chốn đông người. Và trong cả hai vụ đều có mặt Solarin. Solarin có một khẩu súng, và anh ta ở đó, trong cả hai vụ.

Vậy là chúng tôi đang chơi một trò chơi. À, nếu thế tôi sẽ tự mình tìm ra luật chơi. Khi đi qua con đường lạnh lẽo để về đến văn phòng ấm áp, an toàn, tôi không chỉ cảm thấy sợ hãi và bối rối. Tôi quyết tâm phải vén được bức màn bí mật quanh trò chơi này, xác định luật chơi và người tham gia. Và sẽ nhanh thôi. Vì những nước đi đang tiến đến quá gần. Tôi không biết rằng cách đó ba mươi dặm nhà, một hành động sắp diễn ra làm thay đổi cuộc đời tôi...

"Brodski tức giận", Gogol lo lắng nói. Ngay khi thấy Solarin bước qua cửa, anh ta bật dậy khỏi chiếc ghế êm ái, dễ chịu trong hành lang của khách sạn Algonquin. "Anh đi đâu vậy ?" anh ta hỏi, làn da xanh xao trắng bệch như cái bao gối.

"Ra ngoài hít thở khí trời", Solarin bình thản đáp. "Anh biết đấy, đây đâu phải nước Nga Xô Viết. Người dân New York đi dạo mọi lúc mà không cần báo trước với chính quyền dự định của mình. Bộ anh ta nghĩ tôi đang đào ngũ à ?"

Gogol không đáp lại nụ cười của Solarin. "Ông ta nổi điên". Anh ta lo lắng nhìn quanh nhưng không có ai khác ngoại trừ một phụ nữ lớn tuổi đang uống trà tận cuối hành lang xa kia. "Sáng nay, Hermanold nói với chúng tôi giải đấu hoãn vô thời hạn đến khi đi điều tra xong vụ của Fiske. Ông ta bị bẻ gãy cổ".

"Tôi biết", Solarin đáp, nắm lấy khuỷu tay Gogol và đưa anh ta đến cái bàn đặt tách trà nguội. Anh ra hiệu cho Gogol ngồi xuống uống hết trà. "Tôi thấy cái xác, nhớ không ?"

"Vấn đề là chỗ đó", Gogol nói. "Anh ở một mình với ông ta ngay trước khi xảy ra án mạng. Tệ thật. Chúng ta không được gây chú ý. Nếu có đi điều tra, chắc chắn họ sẽ thẩm vấn bắt đầu từ anh".

"Sao anh không để tôi lo việc đó ?" Solarin nói.

Gogol cầ n viên đường và cho vào miệng. Anh ta trầ n ngầ m mút viên đường và nín thín h.

Người phụ nữ lớn tuổi cuối hành lang đầ ng xa đầ ng khắ p khiể ng đế n bàn của họ. Bà ta mặc đồ đen và chố ng gậy đi đứ ng khó khắ n. Gogol ngược mắt nhìn bà ta.

"Xin thứ lỗi", bà ta ngọt ngào cất giọng khi đế n bên hai người đàn ông. "Phục vụ không cho tôi sacarin, và tôi không thể tự đi lấy. Anh có thể cho tôi xin một ít không ?"

"Tất nhiên là được", Solarin nói. Với tay tới lọ đường trên khay của Gogol, anh ta rút vài bịch màu h ồ ng và đưa cho bà ta. Bà ta lịch sự cảm ơn và lui bước.

"Ồi, không", Gogol thốt lên, nhìn phía thang máy. Brodski đầ ng xắ m xắ m băng qua căn phòng, len lỏi qua nhữ ng dấ y bàn uống trà và ghế bọc vải hoa. "Tôi đã phải đưa anh lên ngay khi anh về tới", Gogol khế nói với Solarin rồi đứ ng dậy, gầ n như hất đồ cả khay trà, trong khi đó Solarin vẫn ng ẫ i.

Brodski là một người cao lớn, lực lưỡng với khuôn mặt rám nắng. Anh ta trông giống một doanh nhân châu Âu trong bộ com lê hải quân có sọc nhuyể n và cà vạt vải lụa chéo. Anh ta hùng hổ đế n bàn như thể đế n dự cuộc họp rồi dừ ng trước mặt Solarin và giơ tay ra. Solarin bắt tay mà không đứ ng dậy. Sau đó Brodski ng ẫ i xuống.

"Tôi đã thông báo bộ trưởng về sự biến mất của anh", Brodski mở lời.

"Tôi không biến mất, tôi chỉ đi dạo".

"Đi mua sắm hả ?" Brodski nói. "Cái cặp xách đẹp đấy. Anh mua nó ở đâu thế ?" Anh ta chỉ vào chiếc cặp đặt trên n ề n nhà cạnh Solarin, cái mà ngay cả Gogol không để ý. "Bằng da Ý. Đúng là thứ xứng tầ n một tay cò Xô Viết", anh ta mỉa mai. "Anh có phi ề n không nếu tôi xem bên trong cặp ?"

Solarin nhún vai, và Brodski lôi cặp đặt lên người rồi mở nó ra, bắt đầu xem xét các thứ bên trong.

"Nhân tiện hỏi anh, người phụ nữ vừa đi khỏi lúc tôi đến là ai vậy?"

"Chỉ là một bà già", Gogol nói. "Bà ta muốn có đường cho vào tách trà".

"Bà ta hẳn không cần gấp lắm", Brodski dăm chiêu khi đang giờ xấp giấy. "Bà ta đi ngay khi tôi đến". Gogol liếc nhìn cái bàn chỗ bà ta ngồi. Bà ấy đã đi nhưng tách trà vẫn còn đó.

Brodski để giấy tờ trở vào cặp và đưa nó lại cho Solarin. Rồi anh ta nhìn Gogol thờ dãi.

"Gogol, anh là đồ ngốc", anh ta nói thản nhiên như thể bàn chuyện thời tiết. "Tính đến giờ, kiện tướng vĩ đại của chúng ta đã qua mặt anh ba lần rồi. Một lần khi cật vấn Fiske ngay trước vụ ám sát. Một lần khi ra ngoài lấy chiếc cặp không chứa gì ngoài kẹp giấy, vài mẫu giấy trắng và hai quyển sách về công nghiệp dầu khí. Rõ ràng thứ giá trị đã bị lấy khỏi cặp. Và giờ, ngay trước mặt anh đây, anh ta đưa ghi chép cho gián điệp chính tại ghế này". Gogol mặt đỏ như gấc và đặt tách trà xuống.

"Nhưng tôi cam đoan..."

"Cho tôi xin cái cam đoan của anh", Brodski cộc lốc ngắt lời. Anh ta quay sang Solarin. "Bộ trưởng nói chúng ta phải liên hệ trong vòng hai mươi bốn giờ, bằng không sẽ bị triệu hồi về Nga. Ông ta không mạo hiểm để lộ vỏ bọc nếu giải đấu này hoãn lại. Thật là tệ khi trình diện và nói rằng chúng ta chỉ lưu lại New York để mua sắm cặp xách da Ý đã qua sử dụng, anh ta chế nhạo. "Anh có hai mươi bốn giờ để thu dọn, thưa kiện tướng".

Solarin nhìn Brodski trong đáy mắt, rồi anh nở nụ cười lạnh lùng và nói "Anh có thể thông báo với Bộ trưởng rằng chúng ta đã liên lạc, Brodski thân mến của tôi".

Brodski không nói gì, chờ Solarin tiếp lời. Khi Solarin vẫn trầm ngâm thì anh ta lên tiếng "Vậy à? Đừng để chúng tôi hời hợt".

Solarin nhìn chiếc cặp xách đỏ trong lòng. Cuối cùng anh ta ngược lên lại nhìn Brodski, khuôn mặt lạnh tanh.

"Những quân cờ ở Algeria", anh ta nói.

Đến giữa trưa tôi vẫn không làm gì được. Tôi điên cuồng cố liên lạc với Nim nhưng vô ích. Tôi vẫn nhìn thấy thi thể kinh khủng của Saul trên phiến đá và cố nghĩ xem tất cả chuyện này có nghĩa gì, trùng khớp với nhau thế nào.

Tôi nhốt mình trong văn phòng ở Con Ed nhìn ra lối vào trụ sở Liên Hiệp Quốc, lắng nghe bản tin trên đài và chờ xe cảnh sát chạy tới trước trụ sở khi thi thể được phát hiện thấy. Nhưng không có chuyện đại loại như vậy xảy ra.

Tôi cố liên lạc với Lily nhưng cô ta đã ra ngoài. Văn phòng Harry cho biết ông ta đã đi đến Buffalo để xem các chuyến hàng áo lông bị thiệt hại và đến tận tối mới mới trở về. Tôi định gọi cảnh sát và để lại tin nhắn nặc danh về xác chết của Saul nhưng rồi họ sẽ sớm phát hiện thôi. Một xác chết không thể nằm trong trụ sở Liên Hiệp Quốc mà không bị phát hiện.

Hơn mười hai giờ, tôi nhờ thư ký mua bánh mì giùm. Điện thoại reo, tôi bắt máy. Sếp Lisle gọi. Ông ta có vẻ vui mừng gượng gạo.

"Chúng tôi có vé và kế hoạch công tác cho cô rồi, Veil, ông ta nói, "Văn phòng đợi cô ở Paris sáng thứ hai tới. Cô sẽ nghỉ đêm ở đó và lên đường đến Algieri vào sáng hôm sau. Tôi sẽ gửi vé và giấy tờ đến nhà cô trưa nay. Mọi thứ ổn chứ?", tôi nói với ông ta mọi thứ đều ổn

"Cô không có vẻ hào hứng, Veils, Cô cứ suy tính lại về chuyến đi đến châu Phi không?"

"Không" tôi tự tin trả lời. "Tôi có thể nghỉ ngơi. New York bắt đầu khiến tôi căng thẳng".

"Rất tốt, thế nhé. Chúc cô thượng lộ bình an, Veils. Đừng nói tôi không cảnh báo cho cô nhé".

Cúp máy, vài phút sau thư ký trở lại mang cho tôi bánh mì và sữa. Tôi đóng cửa phòng và cố ăn nhưng chỉ nuốt nổi vài miếng. Tôi cũng không thể tập trung vào quyển sách nói về lịch sử ngành dầu khí. Tôi chỉ ng ồi đó và nhìn chăm chăm vào cái bàn.

Khoảng ba giờ, thư ký gõ cửa phòng và bước vào, mang theo một cặp xách.

"Một người đàn ông đưa nó cho bảo vệ dưới l ầu", cô ta nói với tôi. "Anh ta để kèm mẫu giấy". Tôi cầm mảnh giấy với đôi tay run run và chờ người thư ký rời khỏi phòng. Tôi lục lọi ngăn bàn tìm dao rọc giấy, rạch bì thư và rút mạnh tờ giấy ra.

"Tôi lấy vài thứ giấy tờ của cô", mẫu giấy ghi. "Xin đừng về nhà một mình". Mẫu giấy không đề tên nhưng tôi nhận ra lối diễn đạt này. Tôi nhét tờ giấy vào túi và mở cặp xách. Mọi thứ còn nguyên vẹn, tất nhiên ngoại trừ những ghi chú của tôi về Solarin.

Sáu giờ ba mươi tối, tôi vẫn còn trong văn phòng. Thư ký đang ng ồi đánh máy ngoài kia, dù gần như mọi người đã về hết. Tôi giao cho cô ấy cả đồng giấy tờ để tôi không bị ở lại một mình, nhưng tôi đang tự hỏi làm sao về nhà. Hai nơi chỉ cách một dãy nhà và có vẻ ng ờ ngần khi gọi taxi để về căn nhà cách công sở chỉ v ỏn vẹn một dãy nhà.

Nhân viên lao công lên dọn dẹp, Anh ta đang đổ tàn thuốc vào thùng rác thì điện thoại reo lên. Tôi suýt đánh rơi điện thoại khỏi bàn khi vội vàng nhấc máy.

"Em làm việc hơi trễ đây ?" giọng nói quen thuộc lâu ngày vang lên. Tôi muốn bật khóc vì nhẹ nh ỏm.

"Nếu không phải sơ Nim", tôi nói, cố kiềm giọng. "Tôi e anh gọi quá muộn, tôi đang thu xếp rồi đi đến chốn ẩn dật. Giờ tôi là thành viên đã gia nhập vào nhóm các nữ tu phụng sự Chúa rồi".

"Chắc hẳn đó là đi đâu vừa đáng tiếc vừa lãng phí", giọng Nim vui vẻ.

"Sao muộn thế này anh biết gọi đến đây tìm em ?" tôi hỏi.

"Còn nơi nào khác cho một người cống hiến không biên giới như em vào buổi tối mùa đông ?" anh ta nói. "Hẳn em giờ đã đốt trụ nguyền cung cấp dầu dự trữ của thế giới... Khỏe không, cô bạn thân mến ? Anh biết em đã cố gọi cho anh". Tôi chờ đến khi người lao công đi khỏi mới trả lời.

"Em e là mình đang gặp rắc rối nghiêm trọng", tôi cất lời.

"Vốn thế mà, em luôn gặp rắc rối", Nim nói tỉnh bơ. "Đó là một trong những đi đâu anh thấy thích thú ở em. Đầu óc như anh trở nên kiệt sức với liên tiếp những cuộc chạm trán đoán trước được".

Tôi liếc nhìn lưng người thư ký qua lớp kính của văn phòng.

"Em gặp rắc rối kinh khủng", tôi rít lên trong điện thoại. "Hai người bị giết gần như trước mặt em trong hai ngày qua ! Em được cảnh báo có gì đó liên quan đến sự hiện diện của mình tại các trận đấu cờ vua..."

"Ôi", Nim thốt lên. "Em đang làm gì vậy, bịt miệng nói chuyện à ? Anh không nghe rõ. Em được cảnh báo về cái gì ? Nói lớn lên".

"Một bà thầy bói tiên đoán em gặp nguy hiểm", tôi kể. "Và giờ em nguy rồi. Những vụ ám sát này.

"Cat thân mến", Nim bật cười nói. "Một bà thầy bói ư ?"

"Bà ta không phải người duy nhất", tôi nói, miết ngón tay vào lòng bàn tay. "Anh có biết Alexander Solarin không ?" Nim im lặng giây lát.

"Một tay cờ vua phải không ?" cuối cùng anh ta lên tiếng.

"Anh ta là người nói với em..." tôi bắt đầu nói giọng yếu ớt, nhận ra tất cả chuyện này nghe quá khó tin.

"Sao em quen Alexander Solarin ?" Nim hỏi.

"Hôm qua em đến xem giải đấu cờ vua. Anh ta đến và nói với em rằng em gặp nguy hiểm. Anh ta cứ khẳng khẳng về điều đó".

"Có lẽ anh ta nhầm em với người khác", Nim nói. Nhưng giọng anh ta vẫn nghe xa xôi, như thể chìm đắm trong suy nghĩ.

"Có thể", tôi thừa nhận. "Nhưng rồi sáng hôm nay tại trụ sở Liên Hiệp Quốc, anh ta nói rõ..."

"Chờ chút", Nim ngắt lời. "Anh tin mình thấy được vấn đề rồi. Bà thầy bói và tay cờ Nga theo dõi em, thì thầm những cảnh báo kỳ lạ vào tai em. Những xác chết đang rơi từ không trung xuống. Hôm nay em ăn gì ?"

"Ồ, em ăn bánh mì và uống sữa".

"Quá đói sẽ gây ra chứng hoang tưởng", Nim nói giọng phấn khởi. "Thu dọn đồ đạc đi. Anh sẽ chạy xe đến gặp em dưới lầu năm phút nữa. Chúng ta sẽ đi ăn một bữa thịnh soạn, và những điếu hoang đường này sẽ nhanh chóng biến mất".

"Đó không phải chuyện hoang đường", tôi nói. Mặc dù tôi nhẹ nhõm khi Nim sẽ đến đón, ít ra tôi cũng có thể về nhà an toàn.

"Anh thấy thế này", anh ta đáp. "Từ chỗ anh đứng em trông quá ốm, nhưng bộ đồ đỏ em đang mặc rất hấp dẫn".

Tôi nhìn quanh văn phòng, rồi nhìn ra ngoài đường phố sụp tối trước trụ sở Liên Hiệp Quốc. Đèn đường vừa bật sáng nhưng hầu hết các vỉa hè còn chìm trong bóng tối. Tôi trông thấy một bóng người đứng ở trạm điện thoại gần bến xe buýt. Người đó giơ tay lên.

"Bạn thân mến", giọng Nim nói qua điện thoại, "nếu em bận tâm về nguy hiểm, anh đề nghị em thôi nhón nhơ tại những khung cửa sổ sáng trưng khi trời tối. Tất nhiên chỉ là gợi ý". Rồi anh ta cúp máy.

Chiếc Morgan xanh sẫm của Nim dừng trước cổng Con Edison.

Tôi chạy xuống và nhảy vào băng ghế bên trái. Chiếc xe mở mui và sàn xe làm bằng gỗ. Bạn có thể thấy vỉa hè lướt qua những khoảng hở.

Nim mặc quần jean bạc màu, áo vét lưng ngắn với cổ tay áo có thun dắt tiền của Ý và một khăn lụa trắng có tua. Mái tóc màu đồng của anh phất phơ trong gió khi chúng tôi chạy khỏi lề đường. Tôi tự hỏi sao mình có nhiều bạn thích chạy xe hạ mui vào mùa đông thế không biết. Nim ngoặt xe, ánh sáng ấm áp của những ngọn đèn đường óng sắc vàng lên tóc anh.

"Chúng ta sẽ tắt qua nhà em để em có thể thay bộ đồ ấm hơn", Nim nói. "Nếu em thích, anh sẽ vào trước dò mìn cho". Do gen di truyền xoắn kỳ lạ nên đôi mắt Nim có hai màu khác nhau, một nâu và một xanh dương. Tôi luôn có cảm giác anh ta nhìn tôi, đồng thời nhìn thấu tâm can tôi. Một cảm giác tôi không thích chút nào.

Chúng tôi dừng xe trước nhà. Nim bước ra chào Boswell, nhét tờ hai mươi đô vào lòng bàn tay ông ta.

"Chúng tôi chỉ ở đây vài phút, ông bạn tốt bụng", Nim nói. "Ông có thể trông giữ tôi chiếc xe trong lúc chúng tôi vào trong được không ? Nó là của gia truyền đây".

"Dĩ nhiên được, thưa ông", Boswell lịch sự trả lời. Ông ta còn vòng sang mở cửa xe cho tôi. Đáng kinh ngạc về những thứ đồng tiền có thể mua được.

Tôi lấy thư ở bàn, phong bì của Fulbright Cone đựng vé của tôi. Nim và tôi bước vào thang máy lên lầu.

Nim nhìn cánh cửa nhà tôi và nói không cần đặt mìn ở đó. Nếu có người muốn đột nhập thì chỉ cần có chìa khóa. Như hầu hết các căn hộ ở New York, nhà tôi có cánh cửa sắt dày khoảng 5cm và có những cái chốt đôi ở giữa.

Nim vào trước, đi vào hành lang dẫn đến phòng khách.

"Anh thấy nếu có người làm đến mỗi tháng một ngày thì nơi này sẽ xuất hiện phép màu đấy", anh ta nhận xét. "Anh nghĩ em giữ lại bộ sưu tập quá nhiều bụi bẩn và giấy vụn này không giúp ích gì khác ngoài mục đích làm công cụ dò tội phạm". Anh ta thổi một lớp bụi khỏi chõng sách và cần một quyển lên, lật sơ qua.

Tôi lục tủ và lấy ra cái quần nhung kaki và áo len dài tay không nhuộm màu kiểu dân chài Ai-Len. Khi tôi vào nhà tắm thay đồ thì Nim đang ngồi ở cây đàn piano, bấm phím vu vơ.

"Em có chơi đàn không?" anh ta nói vọng ra hành lang. "Anh để ý các phím đàn không dính bụi".

"Em học nhạc mà", tôi lên tiếng từ trong nhà tắm. "Nhạc sĩ là chuyên gia máy tính giỏi nhất. Tốt hơn kết hợp kỹ sư và nhà vật lý". Theo tôi biết thì Nim có bằng kỹ sư và vật lý học. Phòng khách im lặng trong khi tôi thay đồ. Khi tôi trở ra hành lang đi tắt thì Nim đang đứng giữa phòng dán mắt vào bức vẽ người đàn ông trên xe đạp mà tôi đã úp vào tường.

"Cẩn thận đấy", tôi nói. "Sơn còn ướt".

"Em vẽ à?" anh ta nói, vẫn nhìn chăm chăm bức tranh.

"Chính nó lôi em vào mọi rắc rối", tôi giải thích. "Em vẽ nó, rồi em trông thấy một gã nhìn giống hệt trong tranh. Nên em đuổi theo..."

"Em đuổi theo à?" Nim đột ngột ngược lên nhìn tôi.

Tôi ngồi ở ghế chơi đàn và bắt đầu kể câu chuyện cho anh ta nghe, bắt đầu từ cuộc viếng thăm của Lily và Carioca. Chỉ mới hôm qua thôi ư? Lần này

Nim không ngắt lời tôi. Thỉnh thoảng anh ta ngược nhìn bức tranh trong lúc tôi nói, rồi quay lại nhìn tôi. Tôi kết thúc câu chuyện với đoạn kể về bà thầy bói và chuyển đi đến khách sạn Đại lộ số Năm đêm qua, lúc tôi phát hiện bà ta chưa từng t ần tại. Khi tôi kể xong, Nim đứng đó nghĩ ngợi. Tôi đứng dậy đi về phía tủ, moi ra đôi giày thể thao cũ và áo khoác màu đào, bắt đầu thắt dây giày.

"Nếu em không phi ền", Nim nói với vẻ đầy suy tư, "anh muốn mượn bức tranh của em vài ngày". Anh ta cầm bức tranh lên và thận trọng nắm sợi dây phía sau. "Và em vẫn còn bài thơ của bà thầy bói chứ?"

"Em để đâu đó quanh đây", tôi nói, ra dấu về đồng lộn xộn.

'Tìm xem,' anh ta nói.

Tôi thở dài và bắt đầu lục tung túi mấy cái áo khoác để trong tủ. Mất khoảng mười phút nhưng cuối cùng tôi tìm thấy mảnh khăn giấy lót ly mà Llewellyn đã viết lời tiên tri, nó nằm sâu trong lớp vải lót.

Nim lấy mảnh giấy khỏi tay tôi và nhét vào túi của anh ta. Một tay nhắc bức tranh còn ướt, tay kia anh quàng lên vai tôi và chúng tôi đi ra cửa.

"Đừng lo về bức tranh", anh ấy nói khi chúng tôi ra hành lang. "Anh sẽ trả lại nội trong tuần".

"Anh có thể giữ nó luôn cũng được", tôi đáp. "Thứ sáu nhóm khuân vác sẽ đến thu dọn đồ đạc của em. Đó là lý do ban đầu em gọi cho anh. Cuối tuần, em sẽ rời khỏi đây và đi trong một năm. Công ty cử em ra nước ngoài công tác".

"Công ty của những tên ăn cắp dữ liệu", Nim nói. "Họ chuyển em đi đâu?"

"Algeria", tôi nói khi chúng tôi đến cửa.

Nim dừng bước đứng ngay đơ và liếc nhìn tôi. Rồi anh ta bắt đầu bật cười. "Cô bạn trẻ thân mến của tôi", anh ta nói, "em không bao giờ thất bại trong chuyện khiến anh ngạc nhiên. Trong gần một giờ, em mua vui anh bằng

cách kể câu chuyện nào là sát nhân, nào là lộn xộn, nào là bí ẩn và mưu đồ. Vậy mà em lại cố tình bỏ lỡ chi tiết chính".

Tôi hoàn toàn bối rối. "Algeria ư ?" tôi hỏi. "Chi tiết đó liên quan gì đến những chuyện kia ?"

"Nói anh nghe", Nim bảo, đặt tay bên dưới cằm và nâng mặt tôi lên nhìn anh, "em có bao giờ nghe nói về Bộ cờ Montglane chưa ?"

CUỘC HÀNH TRÌNH CỦA KỸ SĨ

Kỹ sĩ: Người chơi cờ phải không ?

Tử thần: Sao người biết ?

Kỹ sĩ: Ta thấy điếu đó trong những bức họa và nghe điếu đó trong các bài ca.

Tử thần: Đúng vậy, quả thực ta chính là một tay cờ giỏi.

Kỹ sĩ: Nhưng người không thể giỏi hơn ta.

- *Dấu ấn thứ bảy- Ingmar Bergman*

Con đường giữa thành phố gần như vắng hoe. Đã hơn bảy giờ ba mươi tối và bạn có thể nghe tiếng động cơ chiếc Morgan rền vang, dội lên các bức tường.

"Em tưởng chúng ta sẽ đi ăn tối", tôi hét lên át tiếng ồn.

"Chúng ta sẽ đi", Nim nói giọng bí mật, "đến chỗ anh ở Long Island, nơi anh tập làm một người nông dân đáng mến, tuy rằng thời điểm này trong năm không có vụ mùa nào".

"Anh có nông trại ở Long Island ư ?" tôi hỏi. Thật lạ, nhưng tôi chưa bao giờ hình dung Nim thật sự sống ở đâu. Anh ta dường như xuất hiện rồi biến mất, khá giống một hồn ma.

"Quả thật là có", anh ta đáp, đưa cặp mắt hai màu chăm chú ngó tôi trong bóng tối. "Em có thể là người duy nhất sống sót để chứng thực điếu đó. Như em biết đấy, anh giữ kín đời sống riêng tư của mình rất kỹ. Anh dự định tự tay chuẩn bị bữa tối cho em. Sau khi ăn xong, em có thể ngủ lại".

"Chờ chút đã..."

"Rõ ràng khó mà làm em lúng túng với lý lẽ và lập luận", Nim nói. "Em vừa mới giải thích em gặp nguy hiểm. Em trông thấy hai gã bị giết trong vòng bốn mươi tám giờ qua và không hiểu sao mình bị cảnh báo có liên quan. Em thật sự không định ở một mình cả đêm trong nhà mình đấy chứ ?"

"Em phải đi làm buổi sáng", tôi nói.

"Em sẽ không làm mấy việc kiểu đó", Nim nói kiêu dút khoát. "Em sẽ tránh xa những nơi thường lui tới đến khi chúng ta nắm rõ mọi chuyện xong xuôi. Anh có vài việc để nói về chủ đề này".

Khi chiếc xe loạng choạng lao về phía miền nông thôn thoáng đãng, gió rít bên tai chúng tôi, tôi rúc vào lớp áo dày và lắng nghe Nim.

"Đầu tiên anh sẽ nói em nghe về Bộ cò Montglane", anh ta mở lời. "Đó là một câu chuyện rất dài, nhưng để anh bắt đầu bằng việc giải thích nguồn gốc bộ cò là của hoàng đế Charlemagne..".

"Ồ !" tôi thốt lên, ngẩng thẳng dậy. "Em đã nghe, nhưng em không biết tên. Cậu Llewellyn của Lily Rad có nói với em về nó khi biết em sắp sang Algeria. Ông ta muốn em mang về cho ông vài quân cò".

"Hử ờ". Nim cười. "Chúng cực kỳ quý hiếm và đáng giá cả gia tài. Hầu hết mọi người thậm chí không tin chúng có tồn tại. Sao Llewellyn biết về chúng ? Và đi đâu gì khiến ông ta nghĩ chúng ở Algeria ?" Nim đang nói một cách bình thường nhỏ nhẹ nhưng tôi có thể thấy anh đang rất chú tâm chờ nghe câu trả lời.

"Llewellyn là một nhà buôn đồ cò", tôi giải thích. "Ông ta có khách hàng muốn sưu tập các quân cò bằng bất cứ giá nào. Họ có một người liên hệ biết các quân cò ở đâu".

"Anh nghi ngờ nhiều về đi đầu đó", Nim nói. "Truyền thuyết nói rằng chúng được chôn sâu tách biệt hơn cả thế kỷ, và không được lưu truyền cả ngàn năm trước đó".

Khi chúng tôi lái xe xuyên qua màn đêm, Nim kể một câu chuyện kỳ quái về các vị vua Ma-rốc và những nữ tu người Pháp, về các quyên năng bí ẩn được những người hiểu rõ bản chất của quyên lực tìm kiếm hàng mấy thế kỷ. Và cuối cùng, làm thế nào cả bộ cò biến vào lòng đất, chưa ai thấy lại bao giờ. Nim nói người ta tin rằng nó được cất giấu đâu đó ở Algeria, tuy nhiên anh ta không nói lý do.

Lúc anh ta kể xong câu chuyện không chắc có thực đó, chiếc xe đang đi xuyên qua bụi cây um tùm và con đường dốc xuống rất thấp. Khi chiếc xe trở lên lại, chúng tôi có thể thấy mặt trăng tròn sáng trong lơ lửng trên biển đêm. Tôi có thể nghe tiếng cú gọi bầy trong những cánh rừng. Có vẻ thật sự nơi đây đã cách xa New York.

"À", tôi thở dài, thò mũi ra khỏi tấm áo dày, "em đã nói Llewellyn em không tham gia vụ đó, rằng ông ta thật điên rồ khi nghĩ em cố chuyển lậu một quân cò to tướng làm bằng vàng với tất cả kim cương và đá quý".

Chiếc xe thành linh bị chệch hướng và cả hai đứa muốn bị văng ra biên. Nim giảm tốc độ và lấy lại kiểm soát.

"Ông ta có một quân cò sao?" anh ta hỏi. "Ông ta cho em xem hả?"

"Dĩ nhiên là không", tôi nói, tự hỏi chuyện gì đang xảy ra. "Chính anh nói với em chúng đã mất tích cả thế kỷ rồi mà. Ông ta cho em xem tấm hình một vật gì đó giống vậy làm bằng ngà voi. Em nghĩ nó trong Thư viện quốc gia".

"Anh hiểu rồi", Nim nói, bình tĩnh lại đôi chút.

"Em không hiểu tất cả chuyện này liên quan gì đến Solarin và những người bị sát hại", tôi nói với anh ta.

"Anh sẽ giải thích", Nim nói. "Nhưng em phải thôi không nói lại với bất cứ ai".

"Đó cũng chính là điều Llewellyn nói".

Nim nhìn sang tôi vẻ chán ghét. "Có lẽ em sẽ thận trọng hơn khi anh giải thích lý do Solarin tiếp xúc em, lý do em bị đe dọa, có thể do những quân cờ này".

"Không thể nào", tôi nói. "Thậm chí em chưa bao giờ nghe nói về chúng. Em vẫn chưa thực sự biết gì về chúng. Em không dính dáng gì đến trò chơi ngớ ngẩn đó".

"Nhưng có lẽ", Nim lạnh lùng nói khi chiếc xe chạy vụt qua bờ biển tối mịt, "ai đó nghĩ em có liên quan".

Con đường hơi uốn khúc ra xa biển. Hai bên đầu có những bờ gậu được cắt tỉa, cao mười foot, bao quanh ngôi nhà lớn. Đôi khi thoáng hiện trong ánh trăng là bóng của những trang trại rộng lớn đổ xuống bãi cỏ tuyết phủ ướt đẫm. Tôi chưa từng trông thấy khung cảnh nào giống vậy ở gần New York, nó gợi nhớ về tác giả Scott Fitzgerald.

Nim đang kể tôi nghe về Solarin.

"Anh không biết nhiều hơn những đi đâu đã đọc trong các tạp san về cờ vua", anh ta nói. "Alexander Solarin hai mươi sáu tuổi, công dân Xô Viết, lớn lên tại Crimea, trung tâm của nền văn minh nhưng lại không cư xử văn minh chút nào trong những năm gần đây. Anh ta là trẻ mồ côi lớn lên từ khu nhà được chính phủ trợ cấp. Lúc chín hay mười tuổi anh ta đánh cờ thắng ông hiệu trưởng. Hình như anh ta học chơi cờ lúc bốn tuổi từ ngư dân Biển Đen. Anh ta lập tức được đưa vào Cung điện của những người tiên phong".

Tôi biết nơi đó. Cung điện của những người tiên phong trẻ tuổi là học viện cấp cao duy nhất trên thế giới cho ra lò những tay kiện tướng cờ vua. Ở Nga, cờ vua không chỉ là môn thể thao dân tộc mà còn là phần mở rộng của thế giới chính trị, trò chơi cân não nhất trong lịch sử. Người Nga nghĩ quyền bá chủ lâu đời của họ củng cố tính ưu việt về trí tuệ.

"Vậy thì nếu Solarin ở trong Cung điện của những người tiên phong, đi đâu đó có nghĩa anh ta có được sự ủng hộ về chính trị mạnh mẽ phải không?" tôi hỏi.

"Có lẽ vậy", Nim đáp. Chiếc xe lại rẽ ra phía biển lần nữa. Sóng tung bọt liếm mặt đường và để lại lớp cát dày trên vỉa hè. Con đường ngoặt đi đến lối vào rộng rãi với cánh cổng đôi to lớn bằng sắt uốn. Nim bấm vài nút trên bảng đồng hồ và cánh cổng bật mở. Chúng tôi lái xe vào một rừng tán lá um tùm, những ngọn núi trang trí phủ tuyết như lãnh địa của bà chúa tuyết trong phim.

"Thật ra", Nim đang nói, "Solarin từ chối đấu với các tay cò được ưu tiên, một quy tắc khắc nghiệt về nghi thức chính trị giữa những người Nga trong các giải đấu. Chuyện đó bị phê bình rộng rãi nhưng không ngăn được họ làm vậy".

Lối vào không được chăm chút và dường như lâu rồi không chiếc xe nào chạy vào đây. Những cái cây phía trên uốn cong như mái vòm thánh đường làm che khuất khu vườn. Cuối cùng chúng tôi chạy đến khoảng sân rộng hình tròn có vòi phun nước ở giữa. Ngôi nhà hiện ra lù lù trước mặt trong ánh trăng. Căn nhà rộng mênh mông với cột nhà lớn hướng ra lối chạy xe vào và những ống khói đặt khắp mái ngói.

"Vậy thì", Nim nói khi tắt máy xe và nhìn sang tôi trong ánh trăng, "anh bạn Solarin của chúng ta ghi danh vào học trường vật lý và bỏ dở môn cờ vua. Ngoại trừ những giải đấu thỉnh thoảng anh ta không tham gia đấu chính từ khi hai mươi tuổi".

Nim mở cửa xe cho tôi và cả hai đi chậm chạp, gắng sức khiêng bức tranh đến cửa trước và anh ta lấy chìa khóa mở cửa.

Chúng tôi đứng tại sảnh khổng lồ ở lối vào. Nim bật đèn, một ngọn đèn chùm pha lê lớn. Sàn nhà ở đây và trong các gian phòng ở ngoài sảnh lát đá phiến được đánh bóng sáng loáng như cẩm thạch. Căn nhà lạnh đến nỗi tôi có thể thấy hơi phả ra khi thở, và băng đóng thành lớp mỏng trên rìa những phiến đá lát sàn. Anh ta dẫn tôi qua hàng loạt dãy phòng tối tăm để vào nhà bếp phía sau nhà. Thật là một nơi tuyệt diệu. Vòi ống ga vẫn lắp trên các bức tường và trần nhà. Đặt bức tranh xuống, anh ta thấp sáng đèn quanh tường. Chúng phát ra ánh sáng vàng lung linh lên mọi vật.

Gian bếp lớn, có lẽ diện tích là ba mươi nhân năm mươi foot. Bức tường sau lưng là những khung cửa sổ kiểu Pháp nhìn ra bãi cỏ đầy tuyết, bãi biển xa kia nổi sóng dữ dội trong ánh trắng. Một góc cuối phòng đặt bếp lò nấu bằng củi, đủ lớn để nấu cho cả trăm người ăn. Phía đối diện là lò sưởi đá khổng lồ choán cả bức tường. Trước lò sưởi đặt bàn ăn tròn bằng gỗ sồi ngỗ được tám hoặc mười người, mặt bàn bị trầy và mòn vẹt sau nhiều năm sử dụng. Quanh phòng xếp những chiếc ghế êm ái và những bộ sofa bọc trong lớp vải hoa dày màu sáng.

Nim đến bên đông gỗ xếp dựa vào phía tường có lò sưởi và bẻ vụn mớ gỗ mới đốn rỗ cho vào lò. Sau vài phút căn phòng tỏa sáng ấm áp. Tôi cởi giày và cuộn mình trong sofa khi Nim mở chai rượu. Anh ta đưa tôi một ly và rót ly khác cho mình, ngỗ xuống cạnh tôi. Sau khi tôi cởi áo khoác, anh ta cùng nhẹ vào ly tôi.

"Vì Bộ cờ Montglane và nhiều chuyến phiêu lưu sẽ đến với em", anh ta nói, mỉm cười và hớp một ngụm.

"Ngon tuyệt", tôi nói.

"Nó là rượu vang", anh ta đáp, lắc lư rượu trong ly. "Người bị đóng vào tường vẫn thở, đó là nhờ loại rượu này".

"Em hy vọng nó không phải kiểu phiêu lưu anh đang định dành cho em", tôi nói. "Sáng mai em thật sự phải đi làm".

"Hy sinh vì cái đẹp, hy sinh vì chân lý", Nim trích dẫn. "Mọi người có đi đâu gì đó để tự tin vào bản thân mình, sẵn sàng chết vì nó. Nhưng anh chưa gặp ai sẵn sàng chấp nhận liều mạng cho một ngày làm việc vô bổ tại Consolidated Edison !"

"Giờ anh đang cố đe dọa em đấy".

"Không hề", Nim nói, cởi áo vét và tháo khăn choàng lụa. Anh ta mặc áo len đỏ sáng nổi bật so với nền tóc. Nim duỗi chân ra "Nhưng nếu người lạ mặt bí ẩn tiếp cận em trong căn phòng vắng ngắt ở trụ sở Liên Hiệp Quốc

thì anh cho là nên quan tâm. Nhất là nếu cảnh báo của anh ta luôn đến trước ngay khi sắp có người bị chết yểu".

"Tại sao anh nghĩ Solarin lựa chọn em ?" tôi hỏi.

"Anh đang hy vọng em có thể nói anh nghe đi đầu đó", Nim nói, trềnh ngăm hớp ngụm rượu và dán mắt vào ngọn lửa.

"Thế còn về công thức bí mật anh ta tuyên bố đã có tại Tây Ban Nha ?" tôi gợi ý.

"Một sự việc đánh lạc hướng", Nim đáp. "Solarin tự xưng là người điên cuồng đối với những thuật toán. Anh ta phát triển một công thức mới cho nước đi của quân Mã và cá cược sẽ cho bất cứ ai đánh bại anh ta. Em có biết bước đi của quân Mã là gì không ?" anh ta nói thêm, nhìn về bối rối của tôi. Tôi lắc đầu.

"Đó là một bài toán. Em di chuyển quân Mã đến tất cả ô trên bàn cờ mà không trở lại trùng ô trước đó, sử dụng nước đi thông thường của quân Mã: hai ô ngang và một ô dọc hay ngược lại. Suốt nhiều thời kỳ, các nhà toán học cố tìm ra công thức làm được vậy. Euler có một công thức mới. Benjamin Franklin cũng vậy. Một hành trình khép kín khi trở lại đúng ô bắt đầu".

Nim đứng lên, đi đến lò nấu và bắt đầu bày nĩa niêu xoong chảo ra, bật vòi ga trên bếp trong lúc nói.

"Các phóng viên Ý ở Tây Ban Nha nghĩ Solarin có thể cất giấu công thức khác trong nước đi của quân Mã. Solarin thích các trò chơi có nhiều tầng nghĩa. Biết anh ta là một nhà vật lý, họ đương nhiên đi đến những kết luận khiến bài báo gây chú ý".

"Chính xác, anh ta là nhà vật lý", tôi nói, kéo ghế sang gần bếp lò và cầm theo chai rượu. "Nếu công thức anh ta có không quan trọng, tại sao người Nga lén đưa anh ta đi khỏi Tây Ban Nha nhanh vậy ?"

"Em có con mắt nhà nghề của những tay săn tin đó", Nim nói. "Đó chính xác là cách lập luận của họ. Không may, chuyện Solarin là nhà vật lý không rùm beng, ít người biết đến, không phổ biến, và hoàn toàn chẳng liên quan gì đến quốc phòng. Họ thậm chí không cấp bằng cho môn đó trong hầu hết các ngôi trường trong nước. Có lẽ anh ta thiết kế những hội trường âm nhạc ở Nga, nếu họ vẫn còn xây nó".

Nim đặt mạnh cái nĩa xuống bếp lò và đi đến chỗ đựng thức ăn, quay trở lại với đầy một tay cần rau quả tươi và thịt.

"Không có vết bánh xe trên đường vào nhà", tôi nói. "Và mấy ngày nay tuyết không rơi. Vậy anh lấy rau tươi và những quả nấm lạ lùng này ở đâu?"

Nim cười với tôi như thể tôi vượt qua bài kiểm tra quan trọng. "Anh phải nói em có khả năng đi đầu tra chính xác. Đó chính là điều em sẽ cần", anh ta nhận xét, đặt thức ăn xuống và rửa nó. "Anh có người làm đi chợ giùm. Anh ta đến và đi bằng cổng bên hông nhà".

Nim mở ổ bánh mì lúa mạch đen trộn thì là tươi và khoai bình sốt cá hồi. Anh trét thật nhiều lên miếng bánh to và đưa tôi. Hôm nay, tôi còn chưa ăn xong bữa sáng và hầu như không đụng đến bữa trưa. Bữa tối ngon tuyệt, và thậm chí còn hơn thế. Chúng tôi ăn thịt bê thái mỏng phết nước quýt, rau tươi với hạt thông, và cà chua thịt bò đỏ béo ngậy nướng (hầu như rất hiếm có vào thời điểm này trong năm) rồi trộn với nước sốt táo và chanh. Những thân nấm to, hình giẻ quạt áp chảo hơi chín làm món ăn kèm. Món chính theo sau là rau diếp non xanh đỏ trộn cây bồ công anh xanh và quả phỉ nướng.

Sau khi Nim rửa xong chén đĩa, anh ta mang một ấm cà phê ra. Chúng tôi đến ngồi vào những cái ghế mềm gần lò sưởi, củi đã cháy thành than, leo lét ánh sáng. Nim lấy áo đặt trên ghế và lôi miếng khăn giấy lót ly ghi bài thơ của bà thầy bói ra. Anh ta nhìn chữ viết tay của Llewellyn trên mảnh giấy rất lâu rồi đưa nó cho tôi, anh ta đi cời thêm lửa.

"Em để ý thấy gì bất thường về bài thơ này không?" anh ta hỏi. Tôi nhìn nó nhưng không thấy điều gì bất ổn.

"Tất nhiên anh biết ngày bốn tháng tư là sinh nhật em", tôi nói, Nim khẽ gật đầu từ chỗ lò sưởi. Ánh lửa phản chiếu lên mái tóc anh ta lấp lánh sắc vàng pha đỏ. "Bà thầy bói cảnh báo em đừng nói ai biết về đi đâu đó", tôi nói thêm.

"Như thường lệ, em nín thinh bằng mọi giá", Nim quan sát tôi với vẻ chế giễu, đẩy thêm vài khúc gỗ vào lò. Anh ta đến bàn trong góc phòng và lấy vài tờ giấy, cây bút rồi quay lại ngồi cạnh tôi.

"Nhìn cái này xem", anh ta nói. Anh ta chép lại bài thơ thành từng hàng vào khổ giấy ngay ngắn. Trước đó bài thơ được viết cầu thả trên miếng khăn giấy. Giờ nó như sau:

Chính khi những dòng này hợp lại ra chìa khóa

Hình ô cò, khi ngày và tháng đều là bốn

ích gì khi liêu lĩnh chiếu bí lân nữa

Này là một trò chơi thực và kia là một trò chơi ảo

Hiểu thấu ra khi quá muộn vào thời điểm không báo trước

Quân trắng chiến đấu ác liệt không hồi kết

Ừ ừn khắp nơi quân đen sẽ cố định đoạt số mệnh của mình

Ắt phải tiếp tục tìm kiếm ba mươi ba và ba

Nơi cánh cửa bí mật mãi mãi bị khuất chìm

"Em thấy gì trong đó?" Nim hỏi, nhìn tôi chăm chú trong lúc tôi tập trung nhìn bài thơ anh ta viết. Tôi không chắc anh đang hướng đến đâu.

"Nhìn cấu trúc bài thơ", anh nói, hơi mất kiên nhẫn. "Em có đầu óc toán học, cố vận dụng nó đi".

Tôi nhìn bài thơ lần nữa và rồi tôi thấy ra.

"Kiểu gieo v ần không bình thường", tôi hãnh diện nói.

Chân mày Nim nhướn lên và anh giật lấy mảnh giấy ra xa tôi. Anh nhìn nó giây lát và bắt đầu bật cười. "Ra là vậy", anh nói, đưa nó lại cho tôi. "Anh đã không để ý. Đây, lấy bút và ghi nó ra". Tôi làm theo lời anh và ghi ra:

"Khóa-Bốn-Nửa (ABC),

Ảo-Trước-Kết (BGA),

Mình-Ba-Chìm (CAB)".

"Vậy là kiểu gieo v ần giống thế này", Nim nói, viết lại bên dưới phần tôi ghi trên giấy. "Giờ anh muốn em thay số vào các ký tự và cộng chúng lại". Tôi làm theo kế bên chỗ anh ta viết các mẫu tự, và nó như sau:

ABC 123

BCA 231

CAB 312

666

"Con số tượng trưng cho kẻ thù của Chúa trong sách Khải Huyền: 666 !" tôi thốt lên.

Khải Huyền (hoặc Khải Thị) là cuốn sách cuối cùng của Tân Ước. Khải Huyền mang nghĩa vén màn cho thấy điều bí mật che khuất bên trong.

"Nó đấy", Nim nói. "Và nếu em cộng theo hàng ngang cũng sẽ ra kết quả tượng tự. Nó được gọi là "ô vuông bí ẩn". Một thuật toán khác. Một trong số các nước đi của quân Mã mà Ben Franklin phát triển có ẩn giấu các ô vuông bí mật bên trong. Em quả là có sở trường về chuyện này, anh không thấy mà em đã tìm ra ngay trong lần đầu".

"Anh không thấy ư ?" tôi nói, khá hãnh diện. "Nhưng vậy đi đâu anh muốn em tìm ra là gì ?" tôi chăm chú nhìn mảnh giấy như thể tìm kiếm con thỏ

núp trong bức vẽ trên tạp chí dành cho trẻ con, hy vọng nó đập vào mắt mình.

"Kẻ một đường tách hai câu cuối khỏi bảy câu đầu", Nim nói, và khi tôi đang kẻ đường thẳng, anh ta nói thêm, "Giờ nhìn những chữ cái đầu của từng câu".

Tôi đưa mắt chậm rãi dọc theo tờ giấy và khi nhìn hết lượt, một cơn ớn lạnh kinh khủng bắt đầu dâng trong tôi, mặc cho ngọn lửa ấm áp tí tách trong lò sưởi.

"Em sao vậy ?" Nim hỏi, nhìn tôi lạ lẫm. Tôi nhìn chăm chăm vào tờ giấy, không thốt nên lời. Rồi tôi lấy viết ghi ra cái mình thấy được.

"C-H-I-N-H-Q-U-A-N /C-V". Tờ giấy như nói với tôi.

"Thật ra", Nim đang nói khi tôi sững sờ ngẩn bên cạnh. "Chinh quân là thuật ngữ tiếng Pháp của cờ vua, thông báo ‘tôi chinh quân’. Đó là đi đầu người chơi phải nói khi anh ta sắp chinh sửa quân cờ trong trận đấu. Ký tự "C.V" theo sau là viết tắt tên em. Nó cho thấy bà thầy bói này đang gửi đến em thông điệp kiểu nào đó. Có thể bà ta muốn liên hệ với em. Anh nhận thấy... Cái gì khiến em trông hoảng sợ đến thế ?" anh ta nói.

"Anh không hiểu đâu", tôi nói, giọng lạc đi vì sợ hãi. "Chinh quân là đi đầu cuối cùng Fiske nói ngay trước lúc chết".

Khỏi cần nói cũng biết, đêm đó tôi thấy ác mộng. Tôi đuổi theo gã ngẩn trên xe đạp lên một thung lũng uốn khúc dài ngoằng dẫn lên ngọn đồi dốc. Nơi đó quá đông đến nỗi không thể nhìn thấy bầu trời. Trời cứ tối dần đến khi chúng tôi vào sâu trong mê cung những con đường đá sỏi càng lúc càng hẹp. Mỗi khi quẹo, tôi lại thoáng gặp chiếc xe đạp của hắn biến mất ở lối trên. Cuối ngõ cụt, tôi dấn hắn vào chân tường. Hắn đứng đợi tôi như con nhện trên mạng. Hắn quay lại, kéo khăn choàng ra khỏi mặt để lộ cái đầu lâu trắng nhợt. Cái đầu lâu bắt đầu đập thịch lên trước mắt tôi đến khi nó từ từ biến thành khuôn mặt bà thầy bói cười toe toét.

Tôi thức giấc, toát mồ hôi lạnh và tung chăn. Tôi ngồi dậy trên giường, lắc đầu. Ở góc phòng, lò sưởi vẫn tí tách than hồng. Nhìn qua cửa sổ, tôi trông thấy bãi cỏ phủ tuyết bên dưới. Ngay giữa là bể nước cẩm thạch lớn như một ngọn núi và bên dưới có cái hồ đủ lớn để bơi. Xa xa trên bãi cỏ là bờ biển mùa đông, xám như viên ngọc trai trong nắng sớm.

Tôi không tài nào nhớ mọi chuyện xảy ra đêm qua, Nim đã rót cho tôi quá nhiều cà phê. Cái đầu đang nhức buốt, tôi ra khỏi giường và lảo đảo vào phòng tắm, bật vòi nước nóng. Tôi xoay sở tìm ra chai sữa tắm mang tên "Hoa cẩm chướng và violet". Mùi hương không đến nỗi nào, khi tôi đổ vào bồn, nó tạo thành lớp bọt mỏng. Ngâm mình trong bồn nước nóng, đầu tôi bắt đầu nhớ lại vài đoạn của cuộc trò chuyện hôm qua. Lập tức nỗi sợ hãi lại xâm chiếm lấy tôi.

Bên ngoài cánh cửa phòng ngủ là một chõng quần áo: chiếc áo len kiểu từ Scandinavia và đôi giày cao su màu vàng viền vải flannen. Tôi khoác chúng lên, xuống cầu thang và ngửi thấy mùi thơm tuyệt vời của bữa sáng đã nấu xong.

Nim đang đứng ở bếp lò, quay lưng lại phía tôi, mặc áo choàng len, quần jean và mang giày như tôi.

"Làm sao để gọi về văn phòng hả anh?" tôi hỏi.

"Ở đây không có điện thoại", anh ta trả lời. "Nhưng Carlos, người giúp việc của anh đến sáng nay sẽ giúp em thu xếp. Anh nhờ anh ta gọi đến văn phòng em và nói em nghỉ làm. Trưa anh sẽ đưa em về và chỉ em làm thế nào canh phòng căn hộ. Giờ ăn chút gì rồi đi ngắm những chú chim. Em biết đấy, có một chuồng chim ở đây".

Nim đánh trứng đồ vào kho với rượu, thịt lợn xông khói Canada lát dày, ăn với khoai tây chiên, và dùng kèm cà phê ngon nhất tôi biết ở vùng ven biển phía đông. Chúng tôi trò chuyện rất ít trong bữa sáng, ăn xong chúng tôi ra ngoài khung cửa sổ kiểu Pháp và ngắm nhìn mảnh đất của Nim.

Mảnh đất chạy dài gần cả trăm thước dọc theo biển, ra tới mũi đất. Tất cả đều thoáng đãng chỉ có hàng giậu cao um tùm ngăn cách với nhà bên cạnh.

Bên nước hình bầu dục có hòn non bộ và hồ bơi rộng hơn bên dưới vẫn đầy ắp nước, với những cái thùng nổi lềnh bềnh để phá băng.

Cạnh ngôi nhà là chuồng chim khổng lồ với mái vòm kiểu Ma-rốc được giăng lưới sắt và sơn trắng. Tuyết rơi qua hàng rào mắt cáo và đùn lại trên cành của những thân cây nhỏ mọc bên trong. Có đủ loài chim chuyền cành, và một con công lớn đi dạo quanh mặt đất, kéo lê cái đuôi xinh đẹp trên tuyết. Khi chúng cất cao tiếng kêu nghe như phụ nữ bị cắt cổ. Nó khiến tôi thấy chói tai khó chịu.

Nim mở khóa hàng rào lưới và đưa tôi vào trong mái vòm lộ thiên, chỉ tôi biết nhiều loài đa dạng khi đi qua mê cung những hàng cây phủ tuyết.

"Chim chóc thường khôn hơn người", anh ta nói. "Anh cũng nuôi chim ưng ở đây, trong khu riêng biệt ngăn cách với các loài khác. Carlos cho chúng ăn thịt đồ ngày hai lần. Chim ưng là sở thích của anh. Như với nhiều loài khác, chỉ có con cái mới săn mồi". Anh ta chỉ con chim nhỏ có đốm đậu tận cuối chuồng chim.

"Thật ư ? Em không biết đâu đấy", tôi nói khi chúng tôi đi qua để nhìn gần hơn. Đôi mắt hẹp của con chim lớn và đen. Tôi cảm thấy nó đang dò xét chúng tôi.

"Anh luôn cảm thấy", Nim nói khi nhìn con chim ưng, "em có bản năng giết chóc".

"Em sao ? Anh cứ nói đùa".

"Nó chưa được thúc đẩy một cách đúng đắn thôi", anh ta nói thêm. "Nhưng anh định bắt đầu trau dồi nó. Anh thấy nó đã âm ỉ trong em từ rất lâu rồi".

"Nhưng em là người họ đang cố giết", tôi nói.

"Trong bất cứ trò chơi nào", Nim nói, cúi nhìn tôi và vuốt tóc tôi với bàn tay đeo găng, "em cũng có thể chọn cách phản ứng với nguy hiểm, phòng thủ hoặc tấn công. Sao em không chọn cách sau, và đe dọa lại đối thủ ?"

"Em không biết đối thủ của mình là ai !" tôi nói, vô cùng thất vọng.

"À, em biết đấy", Nim trả lời một cách bí ẩn. "Em biết ngay từ đầu. Để anh chứng minh cho em thấy nhé ?"

"Anh làm đi". Tôi lại bối rối và không thích nói chuyện trong khi Nim dẫn tôi ra khỏi chuồng chim. Anh ta khóa cửa lại và nắm tay tôi khi chúng tôi đi về nhà.

Anh cởi áo khoác cho tôi, đưa tôi ngồi vào ghế sofa gần lò sưởi và cởi giày cho tôi. Sau đó anh đến bức tường dựng tranh tôi vẽ người đàn ông trên chiếc xe đạp, mang nó lại đặt lên ghế trước mặt tôi.

"Đêm qua, sau khi em đi ngủ", Nim nói, "anh nhìn bức tranh này rất lâu. Anh có cảm giác ngột ngạt và thấy khó chịu. Em biết anh muốn giải quyết sáng tỏ vấn đề. Sáng nay anh đã giải xong".

Anh đến bàn gỗ sồi đặt cạnh lò và mở ngăn kéo, lấy vài bộ bài ra. Nim mang đến và ngồi cạnh tôi trên sofa. Mở từng bộ, anh rút ra quân bài và ném lên bàn. Tôi im lặng nhìn quân bài trước mặt.

Lá bài đầu tiên hình một anh hề đội mũ lưỡi trai gắn chuông, cỡi xe đạp. Cả nhân vật và chiếc xe đều có tư thế giống y như trong bức vẽ của tôi. Cạnh chiếc xe là bia mộ đề chữ yên nghỉ. Lá thứ hai là anh hề tương tự nhưng hẳn có hai hình dáng, như hình phản chiếu gã cỡi xe đạp. Lá thứ ba là anh hề trong cổ bài bói toán, hờ hững bước đi, sắp bước lên vách núi.

Tôi ngược nhìn Nim và anh mỉm cười.

"Theo truyền thống, chàng hề trong cổ bài là đồng nghĩa với Tử thần", anh nói. "Nhưng nó cũng là dấu hiệu của sự hồi sinh, và sự trong trắng mà loài người có trước khi sa ngã. Anh thích nghĩ đây là chàng kỵ sĩ của Chén thánh, người hẳn là ngây thơ và chân chất, tình cờ thấy được báu vật đang tìm kiếm. Hãy nhớ nhiệm vụ của chàng ta là cứu rỗi nhân loại".

"Vậy thì sao ?" tôi hỏi, dù hơi khó chịu giữa sự tương đồng trên quân bài trước mặt và bức tranh tôi vẽ. Giờ tôi thấy nguyên mẫu, người đàn ông

trên xe đạp thậm chí hình như có mũ trùm đầu và cặp mắt xoắn ốc kỳ lạ của chàng hèn này.

"Em hỏi đối thủ của mình là ai", Nim đáp, hoàn toàn nghiêm túc. "Anh nghĩ, ngay trong những lá bài này và bức vẽ của em, người đàn ông trên xe đạp vừa là kẻ thù, vừa là đồng minh của em".

"Anh không phải nói về một người thật đấy chứ ?" tôi nói.

Nim chậm rãi gật đầu và nhìn tôi trong lúc nói. "Em đã thấy anh ta rồi, phải không ?"

"Nhưng đó chỉ là sự trùng hợp".

"Có thể", anh đồng tình. "Nhưng sự trùng hợp có thể có nhiều dạng. Thứ nhất nó có thể do một kẻ biết về bức tranh này mang ra như em. Hay nó có thể là kiểu trùng hợp khác", anh ta nói kèm theo nụ cười.

"Ôi, không", tôi nói vì biết rất rõ chuyện gì sắp diễn ra. "Anh biết em không tin vào tiên đoán hay quyền năng siêu nhiên, hoặc tất cả trò thờ cúng tẩm linh đó mà".

"Không ư ?" Nim nói, vẫn mỉm cười. "Nhưng em gặp khó khăn khi phải tìm ra lời giải thích khác cho việc làm thế nào có thể vẽ bức tranh trước cả khi thấy người trong tranh. Anh e rằng phải thú nhận vài chuyện với em. Như những người bạn em Llewellyn, Solarin và bà thầy bói, anh nghĩ em có vai trò quan trọng trong bí ẩn về Bộ cò Montglane. Em có thể giải thích cách nào khác về sự can thiệp của mình ? Liệu nó có phải kiểu số mệnh em đã được định đoạt, để thành chìa khóa.

"Quên chuyện đó đi", tôi cắt ngang. "Em không đuổi bắt theo bộ cò hoang đường đó ! Người ta đang cố giết em, hay ít ra lôi em vào những vụ giết chết người, anh không quán triệt à ?" tôi thực sự hét lên.

"Anh hoàn toàn 'quán triệt', như em đã nói một cách thật thú vị", Nim đáp. "Nhưng đừng như em bỏ qua chi tiết. Cách phòng thủ tốt hơn cả là biết tấn công tốt".

"Không đời nào", tôi nói. "Rõ ràng anh biến em thành kẻ ngốc. Anh muốn chạm tay vào bộ cờ và anh cần một người làm thế anh. Thôi, em đã ngán tận cổ rồi, ngay đây tại New York. Em sắp bị lôi sang nước khác, một nơi không quen biết ai để có thể nhờ giúp đỡ. Có lẽ anh phát chán và anh cần cuộc phiêu lưu mới, nhưng nếu em dính vào rắc rối ngoài kia thì em phải lãnh hậu quả gì ? Thậm chí anh còn không thềm cho em số điện thoại để em có thể liên lạc. Chắc anh nghĩ những nữ tu Carmelite sẽ ào đến giúp đỡ vào lần sau nếu em bị bắt à ? Hay chủ tịch Sở giao dịch Chứng khoán New York sẽ theo chân đi nhặt xác chết em bỏ lại ?"

"Đừng quá kích động", Nim nói, giọng luôn bình thản lý trí. "Anh không cưỡng cu ỡng về chuyện người quen ở bất kỳ châu lục nào, dù em không biết vì em quá bận rộn tránh né vấn đề Em gọi anh nhớ đến chuyện ba con khỉ cố tránh quỷ dữ bằng cách loại bỏ các giác quan".

"Không có lãnh sự Mỹ nào ở Algeria", tôi nghiêng rằng nói. "Có lẽ anh có người quen ở tòa đại sứ Nga sẵn lòng giúp em phải không ?". Thật ra đi đâu đó không hẳn là không thể vì Nim mang nửa dòng máu Nga, nửa dòng máu Hy Lạp. Nhưng theo tôi biết, anh ta ít quen biết ai ở những đất nước thuộc quê hương mình.

"Thực tế là anh có người quen trong một vài tòa đại sứ tại đất nước em chuyển đến", anh ta nói, trông khả nghi khi nở nụ cười tự mãn, "nhưng ta sẽ nói chuyện đó sau. Em à, dù thích hay không em phải đồng ý rằng em có liên quan trong cuộc phiêu lưu nho nhỏ này. Cuộc săn lùng Chén thánh này trở thành cuộc đổ xô tự phát. Em sẽ không có quyền lực trao đổi bất cứ thứ gì, trừ khi em có nó đầu tiên".

"Chỉ coi em là hiệp sĩ huyền thoại Parsifal à", tôi r ầu rĩ nói. "Lẽ ra em nên biết tốt hơn không đến nhờ anh giúp. Cách giải quyết vấn đề của anh khiến nó còn khó khăn hơn so với ban đầu gấp bội".

Nim đứng lên, kéo tôi dậy và cúi nhìn tôi với nụ cười đồng lõa. Anh đặt tay lên vai tôi.

"Chỉnh quân", anh ta nói.

HY SINH

Người ta không chú trọng đến việc chơi cờ khi đứng bên bờ vực thẳm.

- Bà Suzanne Necker- Mẹ của Germaine de Stad

Paris. Ngày hai tháng chín năm 1792

Không ai biết trước ngày hôm nay sẽ thế nào.

Germaine de Stael không biết khi chào tạm biệt nhân viên tòa đại sứ. Hôm nay, ngày hai tháng chín, cô sẽ cố gắng trốn khỏi Pháp bằng giấy thông hành ngoại giao.

Jacques-Louis David không biết khi ông hấp tấp thay trang phục đến dự phiên họp khẩn của Quốc hội. Hôm nay, ngày hai tháng chín, quân địch đã tiến đến trong vòng 150 dặm của Paris. Quân Phổ đe dọa thiêu đốt thành phố thành tro tàn.

Maurice Talleyrand không biết khi anh ta và người hầu Courtiade lôi chông sách bọc da quý giá xuống khỏi kệ trong phòng làm việc. Hôm nay, ngày hai tháng chín, anh ta dự định lén chuyển thư viện vô giá này ra khỏi biên giới Pháp để chuẩn bị cho chuyến đi sắp tới của riêng anh.

Valentine và Mireille không biết khi đi dạo trong tiết trời mùa thu ngoài khu vườn phía sau xưởng vẽ của David. Bức thư họ vừa nhận được cho biết những quân cờ đầu tiên của Bộ cờ Montglane gặp nguy hiểm. Họ không thể đoán ra chẳng mấy chốc bức thư sẽ khiến họ rơi vào tâm cơn bão biến loạn chính trị sắp quét qua nước Pháp.

Không ai biết được năm giờ nữa, vào lúc hai giờ chiều ngày hai tháng chín, sự kinh hoàng sẽ bắt đầu.

CHÍN GIỜ SÁNG

Valentine đưa ngón tay trong chiếc hờ nhỏ phía sau xưởng vẽ của David. Một chú cá vàng lớn rửa tay cô. Cách chỗ cô ngồi không xa, cô và Mireille đã chôn giấu hai quân cờ của bộ cờ họ đã đem theo từ tu viện Montglane. Và giờ có lẽ nhiều quân khác cũng đã được chôn.

Mireille đứng cạnh cô, đọc lá thư. Quanh họ hoa cúc lấp lánh sắc tím vàng mờ ảo trong tán lá. Những chiếc lá vàng đầu tiên rung rinh trên mặt nước, tạo ra hương vị mùa thu, bất chấp hơi ẩm hè muộn còn vương lại.

"Chỉ có một lời giải thích cho bức thư này", Mireille nói và đọc lớn:

Các chị em đạo hữu thân mến,

Như các chị biết, tu viện Caen đã bị đóng cửa. Trong suốt cuộc náo động khủng khiếp xảy ra ở Pháp, viện trưởng của chúng tôi, bà Alexandrine de Forbin, thấy cần gia nhập vào khu Flanders. Thế nhưng vợ Marie-Charlotte Corday, chắc các chị còn nhớ, vẫn nán lại ở Caen để đề phòng bất trắc có thể xảy ra.

Dù chúng ta chưa từng gặp gỡ nhưng tôi xin tự giới thiệu. Tôi là vợ Claude, nữ tu của tu viện tại Caen trước đây. Tôi là thư ký riêng của vợ Alexandrine, vợ Alexandrine vài tháng trước đã ghé qua, nán lại một thời gian tại viện của tôi ở Épemay trước khi khởi hành đi Flanders. Lúc đó, người giục tôi đích thân chuyển tin đến vợ Valentine, cho biết tôi sẽ sớm đến Paris vào bất cứ lúc nào.

Tôi hiện ở khu vực Cordeliers của thành phố. Xin hãy đến gặp tôi tại cổng tu viện l'Abbaye vào đúng hai giờ chiều nay, vì tôi không biết mình sẽ lưu lại đây bao lâu. Tôi nghĩ các chị hiểu được tầm quan trọng của lời đề nghị trên.

- Người đồng đạo

Xơ Claude của tu viện aux Dames, tại Caen”

"Chị ấy đến từ Épernay", Mireille nói khi đọc xong bức thư. "Đó là thành phố nằm phía đông của nơi này, trên sông Marne. Chị ta khẳng định xơ Alexandrine de Forbin dừng ở đó trên đường đến Flanders. Em có biết cái gì nằm giữa Epernay và biên giới Flemish không ?"

Valentine lắc đầu, nhìn Mireille với đôi mắt mở to.

"Pháo đài Longwy và Verdun ở đó, cùng một nửa quân đội Phổ. Có lẽ xơ Claude mang cho chúng ta thứ đáng giá hơn cả tin tốt lành của xơ Alexandrine de Forbin. Có lẽ chị ấy mang cho chúng ta thứ mà xơ Alexandrine thấy quá nguy hiểm khi mang theo bên mình lúc băng qua biên giới Flemish có các quân đội đang gây chiến".

"Các quân cò !" Valentine thốt lên, bật dậy và làm chú cá vàng hoảng sợ. "Bức thư nói xơ Charlotte Corday vẫn nán lại Caen ! Caen có thể là điểm tập hợp ở biên giới phía Bắc". Cô ngừng lại suy nghĩ thông suốt. "Nhưng nếu vậy", cô lưỡng lự nói thêm, "tại sao xơ Alexandrine cố đi đến hướng Đông nước Pháp ?"

"Chị không biết", Mireille thừa nhận, kéo mái tóc đỏ ra khỏi sợi ruy băng và cúi xuống hồ té nước lên khuôn mặt nóng bừng. "Chúng ta sẽ không bao giờ biết bức thư có nghĩa gì, trừ khi đến gặp xơ Claude theo giờ đã hẹn. Nhưng tại sao chị ấy lại chọn Cordeliers, một khu vực nguy hiểm nhất của thành phố ? Và em có biết l'Abbaye không còn là tu viện nữa không. Nó đã bị biến thành nhà tù".

"Em không sợ đến đó một mình", Valentine nói. "Em đã hứa với nữ tu viện trưởng sẽ đảm đương trách nhiệm này, và giờ là lúc chứng minh đi đầu đó. Nhưng chị phải ở lại đây, chị của em. Bác Jacques-Louis đã cấm chúng ta rời khỏi nhà khi bác đi vắng".

"Vậy thì chúng ta sẽ phải rất khôn khéo để trốn thoát", Mireille đáp. "Chị không bao giờ để em đến Cordeliers mà không có chị theo. Em có thể tin chắc đi đầu đó".

MƯỜI GIỜ SÁNG

Chiếc xe ngựa của Germaine de Stael lướt qua cánh cổng tòa đại sứ Thụy Điển. Phía trên nóc xe chất nhiều rương hòm và hộp tóc giả, có người đánh xe và hai đầy tớ mặc chế phục bảo vệ. Trong xe Germaine ngồi thu lủi với người thị nữ và nhiều trang sức. Cô ta mặc trang phục trịnh trọng của một vị phu nhân đại sứ, đầy ruy băng và huy hiệu sắc sảo. Sáu con bạch mã băng qua đường phố đã bốc hơi nước của Paris, đi về hướng cổng thành phố. Phù hiệu rực rỡ của chúng mang màu sắc quốc kỳ Thụy Điển. Những cánh cửa xe trang trí huy hiệu vương miện Thụy Điển. Rèm cửa sổ được buông xuống.

Chìm đắm vào suy tư trong hơi nóng ngọt ngào và bóng tối của chiếc xe, Germaine không nhìn ra cửa sổ đến khi không hiểu vì sao, chiếc xe đột ngột ngừng lại chao đảo trước khi đến cổng thành phố. Người thị nữ cúi người mở khung kính trượt của cửa sổ.

Bên ngoài, một đám phụ nữ ăn mặc rách rưới tụ tập xung quanh, xách cào cuốc như để làm vũ khí. Nhiều cái liếc mắt đều ánh lướt nhìn Germaine qua cửa sổ, những đôi môi kinh khiếp như những hố đen lởm chởm hàm răng xỉn màu và thừa thớt. Sao đám tiện dân luôn có cái nhìn ti tiện đến vậy ? Germaine nghĩ thầm. Cô bỏ hàng giờ dốc sức vào mưu đồ chính trị, chi khoản của cải kếch xù để đút lót cho những người quyền cao chức trọng, và tất cả vì lợi ích của đám người khốn khổ bất hạnh này. Germaine ngả người ra cửa sổ, một cánh tay đỡ cằm đặt trên mép cửa.

"Chuyện gì xảy ra vậy ?" cô nói to giọng kẻ cả. "Để xe của ta qua ngay lập tức"

"Không ai được phép rời thành phố" người phụ nữ trong đám đông hét lên. "Chúng tôi canh giữ cổng thành ! Bọn quý tộc phải chết !" Lời nói đó kêu gọi đám đông tụ tập càng ngày càng đông. Những con mụ xấu xí la thất thanh làm Germaine muốn điếc tai trong cảnh huyên náo.

"Ta là nữ đại sứ Thụy Điển !" cô la lớn. "Ta đang sang Thụy Sĩ thi hành nhiệm vụ chính thức ! Ta ra lệnh các người để xe của ta qua"

"Ha ! Mụ ra lệnh đấy !" người phụ nữ gần cửa sổ xe ngựa hét lớn. Bà ta quay lên trên Germaine và phun nước miếng vào mặt cô trong lúc đám đông reo hò phấn khởi.

Germaine rút chiếc khăn tay viền ren ra khỏi vạt áo và lau nước miếng. Ném chiếc khăn ra ngoài cửa sổ, cô hét, "Đó là chiếc khăn của cô con gái ngài Jacques Necker, bộ trưởng tài chính mà các người yêu quý và tôn kính. Nó dính đầy nước miếng của bọn dân đen... Đồ súc vật !" cô nói, quay sang người thị nữ đang run bắn trong góc xe. "Chúng ta sẽ thấy ai mới làm chủ tình hình".

Nhưng đám phụ nữ đã tháo ngựa ra khỏi ách. Thay vào đó, họ vào chỗ đóng yên cương ngựa, bắt đầu kéo xe qua các con phố, đi xa khỏi cổng thành. Đám lúc nhúc đã lớn thành một bầy người đông kinh khủng. Giờ họ đẩy xe, lòi nó đi từ từ như đàn kiến tha mẩu bánh.

Germaine bấu chặt cứng vào cánh cửa, lớn tiếng la hét nguy hiểm và đe dọa những người ngoài cửa sổ một cách cực kỳ tàn bạo, nhưng tiếng gào của đám người đã át đi tiếng cô. Sau một hồi như thế vẫn đứng yên, chiếc xe ngựa dừng trước mặt tiền uy nghi của tòa nhà to lớn bao quanh có lính canh. Khi Germaine trông thấy nơi họ đưa cô đến, bao tử cô lạnh cóng. Họ đưa cô đến tòa Ville, trụ sở chính của Công xã Paris.

Theo như Germaine biết, công xã Paris còn nguy hiểm hơn nhiều so với đám dân đen vây lấy xe ngựa cô. Chúng là những kẻ điên. Ngay cả các thành viên Quốc hội cũng sợ chúng. Đại biểu là những kẻ đến từ đường phố Paris, chúng bỏ tù, xét xử và hành hình những thành viên giới quý tộc một cách vội vã trái với tư tưởng tự do. Đối với chúng, Germaine de Stael chỉ là đại diện cho kẻ quý tộc nữa sắp bị máy chém chặt thành hai khúc. Và cô biết điều đó.

Cánh cửa của chiếc xe ngựa bị cạy ra, và Germaine bị lôi kéo xuống đường bởi những bàn tay bẩn thỉu. Đứng thẳng lên, cô trừng mắt nhìn đám đông. Phía sau lưng, người hầu của cô mấp máy môi sợ hãi khi đám đông lôi họ xuống khỏi xe ngựa và xô đẩy thô bạo bằng chổi và cán xẻng. Bản thân Germaine gần như lê lết lên những bậc thang đầy rác của tòa Ville. Cô thở

dốc khi một gã bất chợt nhảy lên trước và chĩa đầu ngọn giáo sắt nhọn dưới ngực cô, rách một nhát lên chiếc áo đại sứ của cô. Một mảnh rách ra và áo sắp tuột. Cô nín thở khi một viên cảnh sát tiến lên dùng kiếm đẩy ngọn giáo sang một bên. Dùng tay đỡ cô lên, anh ta xô mạnh cô vào lối vào tối tăm của tòa Ville.

MƯỜI MỘT GIỜ SÁNG

Vất vả lắm David mới đến được phòng họp Quốc hội. Căn phòng to lớn ngập tràn đến tận nóc những kẻ la hét inh ỏi. Người thư ký đang đứng ở bục trung tâm, hét lớn để mọi người nghe được ông ta. Khi David kiểm đường băng qua để đến chỗ ngồi, ông ta mới có thể nghe thấy người phát biểu đang nói gì.

"Ngày hai mươi ba tháng tám, pháo đài ở Longwy đã thất thủ, rơi vào tay kẻ địch ! Công tước xứ Brunswick, chỉ huy đội quân nước Phổ, đưa ra một bản tuyên ngôn yêu cầu chúng ta phóng thích vua và khôi phục lại tất cả quyền lực hoàng gia, bằng không quân đội ông ta sẽ san bằng cả thành phố Paris này !"

Tiếng ồn dâng trào như cơn sóng cuốn đi viên thư ký và chìm những lời ông ta nói. Mỗi lần đợt sóng đó hơi lắng xuống, ông ta mới cố nói tiếp.

Quốc hội đưa quyền lực nhỏ bé lên khắp nước Pháp chỉ trong thời gian cần tù nhà vua. Nhưng bản tuyên ngôn Brunswick đã yêu cầu thả đức vua Louis XVI để viện cớ đó cho quân đội Phổ xâm lược Pháp. Bị bao vây bởi những món nợ thúc ép và sự đào ngũ của đông đảo binh sĩ trong quân đội Pháp, chính phủ mới lên nắm quyền chưa bao lâu đã rơi vào mối nguy chẳng mấy chốc sẽ bị lật đổ. Tình hình càng trở nên tồi tệ khi từng đại biểu ngờ vực người khác mưu phản, câu kết thông đồng với đám giặc đang đánh nhau ngoài biên cương. David nảy ra suy nghĩ khi trông thấy người thư ký cố chống chọi để giữ trật tự rằng chính nội bộ bất ổn là nguyên nhân gây ra tình trạng vô chính phủ này.

"Các vị !" viên thư ký hét lên. "Tôi cho các vị biết tin khủng khiếp đây ! Pháo đài ở Verdun, sáng nay, đã rơi vào tay quân Phổ rồi ! Chúng ta phải cần vũ khí lên chiến đấu chống trả.."

Quốc hội tràn ngập cơn hãi hùng quá khích. Hỗn loạn vỡ tan khắp nơi, và người ta nhốn nháo như chuột bị dẫm vào chân tường. Pháo đài ở Verdun là thành lũy cuối cùng ngăn cách quân thù với Paris ! Quân Phổ có thể tiến đến cổng thành phố đêm nay.

David ngẩn lạng thình tại chỗ, dỏng tai lắng nghe. Những lời của người thư ký hoàn toàn bị mất hút trong cơn chấn động. David có thể trông thấy môi anh ta cử động nhưng tiếng nói đã bị lấn át, không nghe được gì trong mớ hỗn thanh loạn xạ đủ giọng nói xung quanh.

Quốc hội trở thành một đám điên cuồng sôi sục xáo động. Từ trên cùng, đám đông lộn xộn ném giấy và trái cây xuống những người ôn hòa ngồi phía cuối. Nhóm người Girondin khoác những chiếc áo có cổ tay viền ren, những người từng được xem là theo Đảng tự do, ngược lên, khuôn mặt cắt không còn giọt máu, tái xanh sợ hãi. Họ mang tiếng là những người theo chế độ quân chủ cộng hòa, ủng hộ ba thứ sau: giới quý tộc, giới tăng lữ và giai cấp tư sản. Giờ đây bản tuyên ngôn Brunswick được ban hành, cuộc sống của những người này rơi vào nguy hiểm trầm trọng nhất ngay cả ở đây, trong Quốc hội. Và họ biết đi đâu đó.

Những ai ủng hộ việc phục hồi ngai vàng của đức vua có thể chính là những kẻ bị giết trước cả khi quân Phổ tràn đến cổng thành phố Paris.

Hiện Danton bước lên bục thay vào chỗ người thư ký giờ đã bước qua một bên. Danton, người có tiếng trong Quốc hội, với cái đầu to và thân người lực lưỡng, mũi gãy và môi bị biến dạng sau khi sống sót trước cú đá của một con bò thời thơ ấu. Ông giờ bàn tay to lớn lên yêu cầu mọi người trật tự.

"Các vị ! Với tư cách là người đứng đầu của một nhà nước tự do, tôi xin công bố với các vị rằng đất nước chúng ta cần được bảo vệ ! Tất cả nhiệt tình, hừng hực khí thế tham gia đấu tranh..

Gian phòng và lối đi giữa các hàng ghế của hội trường Quốc hội to lớn, mọi người đứng thành nhóm và từng người cảm giác như nín lặng khi họ nghe những lời kêu gọi thức tỉnh của người đứng đầu chính quyền. Danton kêu gọi họ tiến lên, hô hào họ phải mạnh mẽ không được hèn nhát, khích họ nổi loạn chống lại cơn triền miên quét qua Paris. Ông ta đánh thức và kích thích họ cao độ, yêu cầu họ phòng thủ bảo vệ nước Pháp, trang bị sự cố thủ, bảo vệ cổng thành phố với thương giáo. Nhiệt tình hăng hái của bài diễn văn nhóm lên ngọn lửa nhiệt huyết trong lòng người nghe. Chẳng mấy chốc hội trường Quốc hội vang lên những tràng pháo tay và tiếng la hét, ngắt quãng từng lời thốt ra từ miệng ông ta.

"Tiếng hét chúng ta nghe không phải báo động nguy hiểm mà nó ra mệnh lệnh, chỉ thị chống lại kẻ thù của nước Pháp... Chúng ta phải dám đương đầu, đương đầu một lần nữa, luôn luôn đương đầu - và nước Pháp phải được bảo vệ !"

Quốc hội ồn ã. Sự náo loạn xảy ra tiếp sau đó khi người ta ném giấy lên không trung và hét lớn: "Hãy can đảm ! Hãy can đảm ! Dám đương đầu, dám đương đầu !"

Khi sự huyên náo lắng xuống, đôi mắt David lướt qua khắp gian phòng và dừng lại ở một người. Một người mảnh mai, xanh xao khoác trên mình khăn choàng lụa mỏng đứng nghi thức, chiếc áo đuôi tôm phẳng phiu và bộ tóc giả được trang trí chăm chút. Một người trẻ tuổi, khuôn mặt lạnh lùng và đôi mắt xanh ngọc lóe sáng như mắt rắn.

David quan sát người đàn ông xanh xao ấy ngẩng lặng lẽ, không phản ứng với những lời kêu gọi của Danton. Và khi nhìn gã đó, David biết chỉ duy một đi đâu mới có thể cứu được quốc gia, xâu xé bởi hàng trăm bè phái xung khắc, võ nợ, và bị đe dọa bởi hàng tá chính quyền thù địch ngoại bang. Đi đâu nước Pháp cần không phải trò đạo đức giả của một Danton hay Marat. Nước Pháp cần một vị lãnh tụ. Một người tìm thấy sức mạnh trong im lặng đến khi khả năng anh ta cần thiết bộc lộ. Một người trên đôi môi mỏng nhợt nhạt phát ra cụm từ "đức hạnh" nghe ngọt ngào hơn lòng tham hay danh tiếng. Một người sẽ khôi phục lại mô hình lý tưởng tự nhiên, chân chất của Jean-Jacques Rousseau vĩ đại (1712-1778, nhà triết học

thuộc trào lưu khai sáng, có ảnh hưởng lớn đến CM Pháp), những điều mà Cách mạng đã dựa theo. Một người ngồi trong gian phòng này là vị lãnh đạo đó. Tên ông ta là Maximilien Robespierre.

MỘT GIỜ CHIỀU

Germaine de Stael ngồi trên ghế dài làm bằng gỗ cứng đặt trong văn phòng Công xã Paris. Cô đã ngồi đó hơn hai giờ đồng hồ. Khắp nơi những người lo lắng không yên đứng thành nhóm, không nói lời nào. Vài người ngồi trên ghế dài kế bên cô, và những người khác ngồi xuống sàn. Qua cánh cửa để mở bên kia căn phòng được biến thành phòng chờ này, Germaine có thể thấy những bóng người di chuyển, đóng dấu lên giấy tờ. thỉnh thoảng có người bước ra xướng lên một cái tên. Người được gọi tên trông tái mét, những người khác sẽ vỗ lên lưng người đó với những lời khẩn nài thì thầm "can đảm lên", rồi người được gọi sẽ biến mất sau cánh cửa.

Tất nhiên cô biết chuyện gì đang xảy ra phía sau cánh cửa. Những thành viên Công xã Paris đang tiến hành kiểm tra lý lịch. "Bị cáo", người có thể bị buộc tội về không gì khác ngoài dòng dõi tổ tiên, sẽ bị tra hỏi vài câu về thân thế và lòng trung thành đối với đức vua. Nếu có chút phản động, người đó sẽ máu đổ đầu rơi ngay trên đường phố Paris vào lúc rạng đông. Germaine không tự gạt bản thân về số phận của mình. Cô chỉ có duy một hy vọng, và cô nuôi suy nghĩ đó khi đang chờ đợi định mệnh sắp đến: họ sẽ không chém đầu một phụ nữ có thai.

Trong lúc Germaine chờ đợi sờ tay lên dải ruy băng rộng của chiếc áo đại sứ thì người đàn ông ngồi cạnh cô bỗng khụy xuống, tay ôm đầu và bắt đầu nức nở. Những người khác lo lắng liếc nhìn về phía anh ta nhưng không ai bước đến an ủi. Họ khó chịu quay đi, giống như ngoảnh mặt làm ngơ một người tàn tật hay gã ăn mày. Germaine thở dài và đứng lên. Cô không muốn nghĩ tới người đàn ông khóc lóc ngồi trên ghế dài. Cô muốn tìm cách cứu thoát bản thân.

Rồi ngay lúc đó cô thoáng thấy một thanh niên hối hả bước qua phòng chờ đông đúc tay cầm một xấp giấy. Mái tóc nâu xoăn của anh ta được cột phía sau bằng dây ruy băng, vì áo ren rũ xuống. Anh ta có vẻ mệt mỏi nhưng hăng say. Germaine chợt nhận ra cô quen anh ta.

"Camille !" cô kêu lên. "Camille Desmoulins !" người thanh niên quay lại, đôi mắt ánh lên vẻ ngạc nhiên.

Camille Desmoulins là người lập dị ở Paris. Ba năm trước, trong khi vẫn còn là sinh viên dòng tu, anh ta nhảy lên bàn trong quán cà phê Foy vào một đêm nóng bức tháng bảy và thách thức những người khác đột chiếm ngục Bastille. Giờ anh ta là người hùng của cuộc cách mạng.

Phu nhân de Staël ! Camille reo lên, rẽ lối đi qua đám đông để đến nắm lấy tay cô. "Đi đâu đưa phu nhân đến đây ? Chắc hẳn phu nhân không liên can đến những việc tổn hại cho quốc gia đúng không nào ?" Anh ta ngoác miệng cười, khuôn mặt quyến rũ nên thơ của anh ta quá lạc lõng giữa căn phòng trở nên ảm đạm bởi nỗi sợ hãi và sắc mùi chết chóc này. Germaine cố gắng nhoẻn miệng đáp lại nụ cười kia.

"Ta bị bắt giữ bởi hội Những nữ công dân Paris", cô đáp, cố sử dụng vài biệt tài ngoại giao đã giúp cô rất nhiều trước đây. "Dường như một vị phu nhân của đại sứ muốn đi qua cổng thành phố giờ bị xem là kẻ thù của mọi người. Cậu có thấy việc đó buồn cười không, khi chúng ta đã đấu tranh rất vất vả cho quyền tự do ?"

Nụ cười trên môi Camille vụt tắt. Anh ta lo lắng liếc xuống gã ngồi trên ghế dài phía sau Germaine, giờ vẫn còn đang khóc lóc. Và rồi anh ta nắm lấy Germaine dẫn sang một bên.

"Ý phu nhân là người đang muốn rời khỏi Paris mà không có giấy thông hành và đoàn hộ tống sao ? Ôi trời, phu nhân ơi. Người thật may là chưa bị bắt tức thì !"

"Đừng ngớ ngẩn thế" cô hét lên. "Ta có công văn miễn xá. Nếu ta bị tống giam, đi đâu đó cũng ngang với lời tuyên bố chiến tranh với Thụy Điển ! Họ

sẽ điên lên khi nghĩ các người đang giam giữ ta ở đây". Nhưng sự hiên ngang nhất thời của cô mất dần khi nghe những lời tiếp sau của Camille.

"Phu nhân không biết chuyện gì mới vừa diễn ra sao ? Đất nước chúng ta lâm vào cảnh chiến tranh rồi, và sắp phải chiến đấu đến nơi..." Anh ta hạ giọng khi nhận thấy tin tức chưa lan rộng và chắc chắn sẽ gây ra sự huyền não. "Pháo đài Verdun đã thất thủ", anh ta nói.

Germaine trân trối nhìn anh ta giây lát. Bất chợt tính nghiêm trọng của tình hình trở nên rõ ràng đối với cô. "Không thể nào", cô thì thầm. Rồi khi anh ta lắc đầu, cô hỏi, "Cách Paris... Hiện chúng ở đâu ?"

"Cách chưa đầy mười tiếng nữa, theo tiên đoán của tôi, ngay cả với pháo binh. Mệnh lệnh đã ban ra sẽ bắn bất cứ ai đến cổng thành. Toan rời khỏi đây lúc này sẽ mắc phải trọng tội phản quốc". Anh ta nghiêm nghị nhìn cô.

"Camille", cô nói nhanh, "cậu có biết tại sao ta rất khao khát trở về gia đình ở Thụy Sĩ không ? Nếu ta chậm trễ việc khởi hành thêm nữa thì ta sẽ không thể đi được. Ta có thai".

Anh ta nhìn vào mắt cô với vẻ không tin được, nhưng cô đáp lại ánh mắt ấy với sự kiên quyết. Cầm tay anh ta, cô đặt nó lên bụng. Qua những nếp gấp dày của chiếc áo choàng, anh ta biết cô nói thật. Anh ta lại nở nụ cười tươi tắn trẻ trung và gương mặt hơi ửng hồng.

"Phu nhân, nếu may mắn tôi có thể đưa người trở lại tòa đại sứ đêm nay. Ngay cả chính đức Chúa cũng không thể đưa cô qua cổng thành phố trước khi chúng ta đuổi cổ quân Phổ. Để tôi trình việc này với ngài Danton".

Germaine mỉm cười nhẹ nhõm. Rồi khi Camille siết tay cô, cô nói, "Khi đứa con của ta chào đời an toàn ở Geneva, ta sẽ lấy tên cậu đặt cho nó".

HAI GIỜ CHIỀU

Valentine và Mireille đến cổng ngục l'Abbaye trong chiếc xe ngựa họ đã thuê sau khi thoát khỏi xưởng vẽ của David. Một đám đông đang tụ tập trên phố phường đông nghịt và vài chiếc xe ngựa khác đã dừng trước lối vào nhà tù.

Đám đông là nhóm những người theo phái cách mạng quá khích ở Pháp, họ ăn mặc rách rưới, trang bị cuốc cày và di chuyển thành hàng tiến về nhiều chiếc xe ngựa ở gần cổng nhà ngục, lấy nắm đấm và đồ dùng đập mạnh vào cửa, cửa sổ. Những tiếng la hét giận dữ vang dội xuống con đường hẹp có tường đá khi những tên cai ngục ngẩng trên mui xe cố đẩy lùi đám đông.

Người đánh xe của Valentine và Mireille ngẩng trên mui xe cúi xuống và nhìn họ qua cửa sổ.

"Tôi không thể đến gần hơn", ông ta nói. "Bằng không chúng ta sẽ bị kẹt giữa lối đi và không thể nhúc nhích gì được. Hơn nữa, tôi không thích cái nhìn của đám người này".

Ngay sau đó Valentine phát hiện thấy một nữ tu trong đám đông đang mặc y phục theo lối Benoit của tu viện aux Dames ở Caen. Cô ta vẫy tay ra ngoài cửa sổ chiếc xe và vị nữ tu lớn tuổi ra hiệu đáp lại nhưng cô bị kẹt trong đám đông hiện đang chật cứng trong lối đi hẹp với những bức tường đá cao ngất.

"Valentine, không !" Mireille hét lên khi đưa em họ tóc vàng bé nhỏ yêu quý của mình mở tung cánh cửa và nhảy xuống đường.

"Thưa ông, xin làm ơn", Mireille van lơn người đánh xe, bước xuống xe và ngược nhìn ông ta với ánh mắt cầu xin, "ông có thể chờ được không ? Em tôi chỉ ở đó một chút thôi". Cô cầu nguyện đi đâu đó thành sự thật, quan sát thật kỹ bóng dáng bỏ chạy của Valentine đang chìm khuất vào đám đông không ngừng nhồi lên khi cô em rẽ lối chạy về hướng xơ Claude.

"Thưa cô", người đánh xe nói, "tôi phải quay xe ngay. Chúng ta ở đây nguy hiểm lắm. Những chiếc xe họ dừng phía trên chỗ đợi tù nhân".

"Chúng tôi phải đi gặp một người bạn", Mireille giải thích. "Chúng tôi sẽ đưa cô ấy trở về ngay lập tức. Thưa ông, tôi khẩn thiết xin ông chờ giùm".

"Những tù nhân này", người đánh xe nói, nhìn ra đám đông từ chỗ ngồi phía trên cao, "họ toàn là những linh mục từ chối tuyên thệ trung thành với đất nước. Tôi sợ cho họ và cho cả chúng ta. Đưa em cô về đây trong lúc tôi quay xe. Và đừng phí thời gian".

Nói xong, ông già đánh xe nhảy xuống khỏi ghế phía trên cao và nắm lấy dây cương ngựa, bắt đầu kéo ngựa đi vòng để quay hướng xe trong lối đi chật hẹp. Mireille hấp tấp len vào đám đông, tìm cô đập mạnh.

Đám đông bao bọc quanh cô như bãi biển mờ mịt. Cô không còn trông thấy Valentine trong sự thúc ép của những thân người đi thành hàng vào lối đi. Xô đẩy điên cuồng giữa đám người, cô cảm thấy những bàn tay kéo và giằng cô từ mọi hướng. Sự hoảng loạn bắt đầu dâng lên trong cổ họng khi một thứ mùi ghê tởm của những thân thể không tắm rửa xộc đến ngày càng gần hơn.

Bất chợt, qua rừng những cánh tay và vũ khí đập lên người, cô thoáng thấy bóng Valentine, chỉ cách xơ Claude vài bước, bàn tay Valentine duỗi thẳng vươn ra để chạm tới người nữ tu lớn tuổi. Rồi đám đông lại bao quanh che khuất.

"Valentine !" Mireille thét lên. Nhưng giọng nói của cô bị át đi bởi những tiếng hét vang rền và cô bị đẩy đi tới trước bởi làn sóng người hướng về nửa tá xe ngựa kín mít kẹt chặt ở cổng thành phố - những chiếc xe ngựa chở các vị linh mục.

Mireille vùng vẫy điên cuồng để di chuyển về hướng Valentine và xơ Claude, nhưng việc đó giống như chống lại cơn thủy triều. Mỗi lần cô cố tiến vài bước về phía trước thì cô lại bị đẩy gần hơn đến những chiếc xe ngựa dựa vào tường nhà ngục, cho đến cuối cùng cô bị ném mạnh vào nan hoa của bánh xe ngựa và liều mạng bám vào nó, cố trụ lại. Cô đang đứng dựa vào hông xe thì cửa bật mở, như bị nổ tung. Khi những cánh tay và đôi chân đau đớn xuất hiện quanh cô, Mireille bám chặt cứng vào bánh xe ngựa để khỏi bị xô ngã trở vào đám đông.

Những linh mục bị kéo lê thân người từ xe ngựa vào con đường. Một linh mục trẻ tuổi, đôi môi nhợt nhạt hoảng sợ, nhìn vào mắt Mireille trong phút chốc khi anh ta bị lôi mạnh khỏi xe, rồi mất hút vào đám người. Một linh mục già hơn theo sau, vượt qua cánh cửa để mở và dùng gậy quất vào đám người. Ông ta hét lên điên dại cầu cứu vệ binh nhưng chính quân lính giờ đã biến thành những kẻ hung bạo đầy thú tính, về phe đám đông, chúng nhảy từ nóc xe ngựa xuống và giật phăng những chiếc áo thầy tu của các vị linh mục đáng thương, xé toạc thành nhiều mảnh như đang giày xéo dưới chân kẻ ngược đãi mình và chà đạp lên sỏi đá.

Trong lúc Mireille bám chặt lấy bánh xe ngựa, những linh mục kinh hãi đang bị kéo lê ra khỏi xe từng người một. Họ nối đuôi nhau như những con chuột khiếp sợ, bị hành hạ và bị đâm bằng những mũi giáo hay cái cào sắt nhọn vào khắp người. Gần như nghẹn lời vì sợ hãi, Mireille chỉ biết không ngớt hét gọi tên Valentine khi trông thấy những cảnh tượng kinh khủng tàn nhẫn quanh mình. Và rồi tay Mireille ứa máu vì cô đãấu quá chặt vào nan xe, cô bị lôi kéo trở vào đám đông và bị hất ngã vào gần bức tường nhà ngục.

Cô đập vào bức tường đá rồi ngã văng xuống vỉa hè trải sỏi. Duỗi tay ra để nâng người dậy, Mireille cảm thấy gì đó âm ỉm và ẩm ướt. Đang nằm sòng soài trên nền đá cứng, cô ngẩng đầu lên và hất mái tóc đỏ lòa xòa trước mặt ra phía sau. Đập vào mắt cô là đôi mắt mở to trăn trối của xơ Claude, tấm thân bà bị ép sát vào tường nhà ngục l'Abbaye. Máu tuôn xuống khuôn mặt người phụ nữ lớn tuổi từ chỗ chiếc khăn trùm đầu bị giật ra, để lộ một vết chém sâu hoắm trước trán. Cặp mắt bà xơ già vô hồn nhìn trăn trối vào khoảng không. Mireille giật lùi và dùng hết sức bình sinh để hét lên nhưng không âm thanh nào phát ra khỏi cổ họng tắc nghẹn của cô. Cái chỗ âm ỉm và ẩm ướt khi nãy tay cô chạm phải là một vết chém rách toạc.

Mireille bật lùi khỏi thân thể xơ Claude, run rẩy khiếp đảm. Cô điên cuồng chùi bàn tay vào áo để sạch máu. Valentine. Valentine đâu rồi ? Mireille co gối gượng dậy và cốấu vúi vào bức tường khi đám đông man rợ tràn qua người cô như những con quái thú giận dữ mất lý trí. Ngay lúc đó cô nghe một tiếng rên và nhận thấy môi xơ Claude mấp máy. Vị nữ tu chưa chết !

Mireille quỳ xuống ôm ghì vai xơ Claude khi máu cứ vọt ra từ miệng vết thương.

"Valentine !" cô hét lên. "Valentine đâu rồi ? Lạy Chúa, chị có hiểu tôi nói gì không ? Nói tôi biết chuyện gì xảy đến với Valentine !"

Người nữ tu già mấp máy đôi môi khô héo không thành tiếng và ngược ánh mắt vô hồn về phía Mireille. Mireille cúi thấp xuống đến khi tóc cô chạm vào môi người nữ tu.

"Bên trong", xơ Claude thều thào. "Họ đưa cô ấy vào trong tu viện". Rồi bà ngã ra bất tỉnh.

"Chúa ơi, chị chắc chứ ?" Mireille hỏi, nhưng không có lời nào đáp trả.

Mireille cố gượng đứng lên. Đám đông quay cuống quanh cô, hò hét kích động. Khắp nơi giáo mạc cuốc xẻng vung lên trời, tiếng kêu thất thanh của những tên sát nhân và những người bị giết hòa lẫn vào nhau ngập tràn tâm trí cô.

Dựa vào cánh cửa nặng nề của nhà ngục l'Abbaye, Mireille dùng hết sức đập cửa, nện nắm đấm vào mặt gỗ đến khi đốt ngón tay bật máu. Bên trong không có tiếng đáp lại. Kiệt sức và tê buốt bởi cả nỗi đau thể xác lẫn sự tuyệt vọng trong tâm hồn, cô cố tìm đường vượt qua đám đông về chỗ chiếc xe ngựa mà cô hy vọng vẫn còn đó. Cô phải tìm David. Bây giờ chỉ có David mới có thể giúp được.

Bất chợt cô chôn chân giữa vòng xoáy dữ dội của những con người điên dại và nhìn qua khe hở nhỏ tách ra giữa đám đông. Mọi người đang lùi về như có gì đang di chuyển về phía họ, về hướng Mireille. Một lần nữa, cô ép sát người vào bức tường và chậm rãi đi dọc theo để có thể biết được chuyện gì xảy ra. Chiếc xe ngựa đưa cô đến đây đang bị đám đông lôi qua con phố ngột ngạt. Và bị treo lên ngọn giáo cắm vào chiếc ghế gỗ là cái đầu đứt lìa ghê rợn của người đánh xe, mái tóc bạc của ông ta ướt sũng máu, khuôn mặt già nua hằn sâu sự hãi hùng.

Mireille cắn chặt cánh tay để ngăn mình không hét lên. Khi đứng đó, mắt dại đi nhìn chằm chằm vào thủ cấp kinh tởm treo trên cao di chuyển trong đám đông, cô biết mình không thể trở về tìm David. Cô phải vào trong những bức tường của nhà ngục l'Abbaye ngay bây giờ. Cô biết một đi một về chắc như đinh đóng cột rằng nếu không tìm ra Valentine lập tức thì mọi chuyện sẽ quá muộn màng.

BA GIỜ CHIỀU

Băng qua đám hơi bốc lên từ chỗ những người phụ nữ đang tạt mấy xô nước làm mát lề đường nóng bức, Jacques-Louis David bước vào quán cà phê Régence.

Bên trong quán, hàng tá đàn ông đang bập bập tầu thuốc và phì phèo xì gà khiến khói bốc lên cuộn lấy ông ta còn dày hơn đám hơi nước ngoài đường khi nãy. Mắt ông ta cay xè, và cái áo sơ mi vải lanh để hở đến thắt lưng dính chặt vào da khi ông tìm đường đi qua căn phòng ngột ngạt, nhanh nhẹn thụp xuống né những người phục vụ giơ cao những khay thức uống bùng trên tay hấp tấp len lỏi giữa mấy cái bàn chật cứng người. Tại từng bàn, người ta đang đánh bài, chơi domino hoặc cò vua. Quán cà phê de la Régence là một câu lạc bộ đánh bạc lâu đời nhất và nổi tiếng nhất ở Pháp.

Khi David rẽ lối đến được cuối phòng, ông trông thấy Maximilien Robespierre, nét mặt nhìn nghiêng khi ông ta bình thản nghiên cứu vị trí quân cờ trông như một tác phẩm chạm trổ bằng ngà voi. Một ngón tay đặt dưới cằm, chiếc khăn quàng lụa hai nút thắt và áo gi-lê bằng vải thêu kim tuyến vẫn phẳng phiu, ông ta dường như không chú ý tiếng động vang khắp nơi quanh mình hay cái nóng bức khó chịu. Như mọi khi, thái độ thờ ơ lạnh lùng của ông ta cho thấy ông không tham gia vào những chuyện xảy ra xung quanh mà chỉ đơn thuần là người quan sát, hay một người phán xét.

David không nhận ra người đàn ông lớn tuổi ngẩng đầu bên kia Robespierre. Khoác một chiếc áo lỗi một màu xanh nhạt với quần ngắn ống rộng được

trang trí ruy băng, vớ trắng và giày kiêu Louis XV, người đàn ông cao tuổi đó di chuyển quân cờ trên bàn mà không cần nhìn. Ông ta ngược đôi mắt ướt rượt lên khi David đến.

"Xin thứ lỗi đã quấy rầy ván cờ của ngài", David lên tiếng. "Tôi xin mạn phép thỉnh cầu ngài Robespierre giúp đỡ một việc không thể chậm trễ".

"Được thôi", người đàn ông lớn tuổi đáp. Robespierre tiếp tục nghiên cứu bàn cờ trong im lặng. "Dù sao đi nữa thì bạn tôi cũng đã thua ván này. Đó là chiếu bí ô năm. Anh cũng có thể bỏ cuộc, Maximilien thân mến. Sự căng ngang của bạn anh thật đúng lúc".

"Tôi không thấy đi đâu đó", Maximilien nói. "Mắt anh tinh tường hơn mắt tôi trong việc đánh cờ". Ngả người ra sau cùng một tiếng thở dài, ông ngược lên nhìn David. "Ngài Philidor đây là tay cờ xuất sắc nhất châu Âu. Tôi xem việc bại trận dưới tay ông ấy là một đặc ân, chỉ cần có cơ hội chơi cùng ông ta là quý rồi".

"VẬY đây là ngài Philidor nổi danh !" David thốt lên, siết chặt bàn tay người đàn ông lớn tuổi một cách nồng nhiệt. "Ngài là nhà soạn nhạc đại tài, thưa ngài. Tôi đã xem bản phục chế Le Soldat Magicien lúc còn là một cậu bé. Tôi không tài nào quên được nó. Cho phép tôi tự giới thiệu, tôi là Jacques-Louis David".

"Danh họa !" Philidor kêu lên, đứng dậy. "Tôi cũng ngưỡng mộ các tác phẩm của ngài, như mọi công dân trên đất Pháp. Nhưng tôi e ngài là người duy nhất tại đất nước này còn nhớ đến tôi. Mặc dù trước đây các bản nhạc của tôi vang khắp các nhà hát Comédie Francaise và opéra Comique, nhưng giờ tôi buộc phải tham gia thi đấu trong các buổi biểu diễn cờ vua như một con khỉ được huấn luyện để nuôi sống bản thân và gia đình. Thật ra, ngài Robespierre đã rất tử tế tìm cho tôi giấy thông hành đến Anh, nơi tôi có thể kiếm ra tiền nhờ kiêu trình diễn ấy".

"Đó cũng chính là ân huệ tôi đến thỉnh cầu ngài ấy", David nói trong khi Robespierre từ bỏ việc nghiên cứu bàn cờ và cũng đứng dậy. "Tình hình chính trị ở Paris hiện thời quá nguy hiểm. Và sự hăng hái sôi sục cực độ này không có tác dụng giúp những người dân Paris bình tĩnh. Chính không

khí căng thẳng này khiến tôi quyết định thỉnh cầu... mặc dù đặc ân này, tất nhiên, không phải dành cho bản thân tôi".

"Dân chúng luôn thỉnh cầu đặc ân cho người khác hơn là cho chính họ", Robespierre thần nhiên xen vào.

"Tôi thỉnh cầu đặc ân thay mặt cho những đứa trẻ tôi bảo hộ"

David khó nhọc nói nên lời. "Vì tôi chắc ngài có thể nhận thấy rõ ràng, thưa ngài Maximilien, nước Pháp không phải nơi yên bình cho những cô gái trẻ độ tuổi đôi mươi".

"Nếu ngài quan tâm quá nhiều đến tình trạng của chúng", Robespierre khịt mũi, nhìn David với đôi mắt xanh lấp lánh, "ngài sẽ không cho phép chúng quanh quẩn trong vùng dưới sự hộ tống của Giám mục xứ Au tun".

"Tôi hoàn toàn phản đối", Philidor xen ngang. "Tôi là người cực kỳ ngưỡng mộ Maurice Talleyrand. Tôi tiên đoán đến một ngày ông ấy sẽ được xem là chính khách vĩ đại nhất trong lịch sử nước Pháp".

"Ngày ấy chắc xa lắm", Robespierre nói. "Thật may là ông không phải kiếm sống bằng nghề bói toán. Maurice Talleyrand đã dành hàng tuần liền cố mua chuộc mọi viên chức ở Pháp để ông ta có thể trở về Anh quốc, giờ vờ là một nhà ngoại giao. Hắn chỉ ao ước giữ được cái đầu của mình còn trên cổ. Ngài David thân mến, mọi quý tộc ở Pháp đang tranh nhau ra đi trước khi quân Phổ tràn đến. Tôi sẽ xem mình có thể làm gì cho những đứa con nuôi của ông tại cuộc họp ủy ban đêm nay, nhưng tôi không hứa hẹn gì cả đâu. Lời thỉnh cầu của ông khá muộn đấy".

David chân thành cảm ơn ông ấy, còn Philidor đề nghị tiễn David ra về vì nhân tiện ông ta cũng rời khỏi câu lạc bộ. Khi cao thủ cờ vua nổi tiếng sánh bước cùng nhà danh họa đi qua căn phòng đông đúc, Philidor nhận xét, "Ngài hẳn hiểu rằng ông Maximilien Robespierre khác biệt ngài và tôi. Là một người độc thân, ông ta không gánh vác trách nhiệm chăm lo nuôi dạy con cái. Các con nuôi của ông bao nhiêu tuổi rồi, ngài David ? Ông chăm sóc chúng lâu chưa ?"

"Chỉ mới hơn hai năm thôi", David đáp lại. "Trước đó, chúng là nữ tu tập sự tại tu viện Montglane..."

"Ngài bảo Montglane sao ?" Philidor hỏi, hạ thấp giọng khi họ đến cửa câu lạc bộ. "Ngài David thân mến, là một tay cờ, tôi có thể đoán chắc với ngài rằng tôi biết rất nhiều về lịch sử Tu viện Montglane. Ngài có biết chuyện đó không ?"

"Vâng, có", David nói, cố bình tĩnh. "Tôi biết tất cả câu chuyện vợ vẫn quá ư thần bí đó. Bộ cờ Montglane không có thực, và tôi ngạc nhiên khi ngài lại tin vào cái chuyện như vậy".

"Tin ư ?" Philidor nắm lấy cánh tay David khi họ đặt chân lên vỉa hè nóng như thiêu đốt. "Bạn tôi ơi, tôi biết vật đó có tồn tại. Và còn nhiều hơn thế nữa. Hơn bốn mươi năm trước, có lẽ thậm chí trước cả khi ngài chào đời, tôi được viếng thăm cung điện của vua Frederick Đại đế tại nước Phổ. Trong lúc nán lại đó, tôi đã kết giao với hai vị có vốn hiểu biết sâu rộng mà tôi không bao giờ quên họ. Một người, ngài hẳn đã nghe nói đến, nhà toán học vĩ đại Leonhard Euler. Người kia, vĩ đại theo cách riêng của ông ta, là người cha già của nhạc sĩ trẻ tuổi cận thần của Frederick. Nhưng tôi e định mệnh của vị thiên tài già nua này giống như một di sản bị chôn vùi. Mặc dù không ai ở châu Âu nghe đến tên ông nhưng âm nhạc mà ông biểu diễn cho chúng tôi xem vào một đêm theo yêu cầu của nhà vua là bản nhạc hay nhất tôi từng được nghe trong cả cuộc đời. Tên ông ấy là Johann Sebastian Bach".

"Tôi chưa nghe đến tên ông ấy", David thừa nhận, "nhưng đi đâu gì khiến Euler và người nhạc sĩ này liên quan đến bộ cờ huyền thoại ?"

"Tôi sẽ kể ngài nghe", Philidor mỉm cười nói, "chỉ khi nào ngài đồng ý giới thiệu tôi với các con nuôi của ngài. Có lẽ chúng ta sẽ biết được tường tận bí ẩn mà tôi đã dành cả đời để làm sáng tỏ !"

David đồng ý, và bậc thầy cờ vua vĩ đại kia nối gót David qua những con phố tưởng chừng yên ắng dọc theo sông Seine và băng qua Pont Royal hướng về phòng tranh.

Không gian tĩnh mịch, những hàng cây đã trút hết lá. Từng làn hơi nóng cuộn lên từ mặt đường đất, và cả dòng nước đục ngầu của sông Serne cũng lặng lẽ trôi bên cạnh hai người. Họ không biết cách đó hai mươi dặm nhà, tại trung tâm tu viện Cordeliers, một đám đông khát máu đang nện liên hồi lên các cánh cửa của nhà ngục l'Abbaye, và Valentine đang ở trong đó.

Trong cái trầm lắng của buổi chiều tà đó, khi hai người đàn ông sánh bước cùng nhau, Philidor bắt đầu câu chuyện.

CÂU CHUYỆN CỦA BẠC THẦY CỜ VUA

Mười chín tuổi, tôi rời nước Pháp và lên đường sang Hà Lan để đệm đàn hautebois (một loại đàn giống đàn bầu), còn gọi là kèn ô-boa, cho một nghệ sĩ dương cầm trẻ tuổi, cô gái đã biểu diễn ở đó như một thần đồng nhỏ tuổi. Không may khi tôi đến nơi thì nhận được tin cô gái ấy vừa qua đời vài ngày trước bởi căn bệnh đậu mùa. Tôi bơ vơ nơi xứ lạ, không một xu dính túi và mất hết hy vọng kiếm tiền để nuôi sống bản thân, tôi đến các quán cà phê và chơi cờ.

Từ năm mười bốn tuổi, tôi đã học chơi cờ vua dưới sự dìu dắt của ngài Legal nổi tiếng, tay cờ xuất sắc nhất nước Pháp và có lẽ là người giỏi nhất ở châu Âu. Đến năm mười tám tuổi, tôi đã có thể đánh bại ông ấy với nước đi cản trở của quân Mã. Cuối cùng, tôi sớm nhận ra mình giỏi hơn hết thảy những đối thủ từng đối đầu. Tại The Hague, trong cuộc chiến Fontenoy, trận tôi đấu với Hoàng tử xứ Waldeck là hấp dẫn gay cấn nhất.

Tôi đi khắp Anh quốc, chơi cờ tại các quán cà phê của Slaughter ở Luân Đôn, đấu với các đối thủ mạnh nhất họ có, gồm ngài Abraham Janssen cùng Philip Stamma, và đánh bại tất cả họ. Stamma, dân Xyri có tổ tiên là người Ma-rốc, đã xuất bản vài quyển sách về cờ vua. Ông ta cho tôi xem, cũng như các tác phẩm của La Bourdonnais và Maréchal Saxe. Stamma nghĩ rằng tôi, với tài năng chơi cờ vô song, cũng có thể viết một quyển sách.

Tác phẩm của tôi, ra đời vài năm sau, mang tựa đề Phân tích môn Cờ vua. Trong đó tôi đề ra lý thuyết "Quân Tốt là linh hồn của cờ vua". Thực vậy,

tôi chỉ ra rằng quân Tốt không chỉ là vật hy sinh mà có thể dùng chúng có chiến lược và vị trí chống lại đối thủ. Tác phẩm này tạo ra một cuộc cách mạng trong làng cờ vua.

Sách của tôi gây được sự chú ý đối với nhà toán học người Đức Euler. Ông ta đã đọc về ván đấu cờ bịt mắt của tôi trong từ điển tiếng Pháp do Diderot xuất bản và ông ấy thuyết phục vua Frederick Đại đế mời tôi đến buổi thiết triều.

Buổi thiết triều của vua Frederick Đại đế được tổ chức tại Potsdam (thủ phủ của tiểu bang Brandenburg - Đức) trong một đại sảnh lớn, bình dị, lấp lánh ánh đèn nhưng thiếu đi những tác phẩm nghệ thuật đặc sắc như thường thấy tại các cung điện châu Âu khác. Quả thật, Frederick là một chiến binh, yêu quý các binh lính hơn triều thần, nghệ sĩ và thơ thiếp. Người ta đồn rằng ngài ngủ trên một cái giường gỗ hẹp và cứng, luôn giữ chó canh gác cạnh bên ở mọi lúc.

Tối hôm tôi đến ra mắt, nhạc trưởng Bach của thành phố Leipzig (thành phố trực thuộc tiểu bang Sachsen) đến cùng con trai Wilhelm, lên đường đến thăm một đứa con khác, Carl Philipp Emanuel Bach, người chơi đàn clavico cho đức vua Frederick. Đích thân nhà vua đã viết tám nhịp của một luân khúc và yêu cầu ông Bach lớn tuổi sáng tác lời cho bài nhạc. Nhà soạn nhạc già ấy, như tôi đã nói, có sở trường về việc đó. Ông ta đã viết ra các luân khúc với tên mình và tên Chúa Giê-su ẩn trong những hòa âm dưới dạng ký hiệu. Ông ta sáng tạo những đối âm nghịch đảo vô cùng phức tạp, nơi đó hòa âm là hình ảnh phản chiếu của giai điệu.

Euler thêm vào đề nghị ông nhạc trưởng già sáng tác một khúc biến tấu thể hiện "Thượng đế" trong kết cấu, nghĩa là, Chúa hiện diện trong tất cả các lời nhạc. Nhà vua tỏ vẻ hài lòng với yêu cầu đó, nhưng tôi cảm thấy chắc rằng Bach sẽ từ chối. Bản thân cũng là một nhà soạn nhạc nên tôi có thể nói rằng việc sáng tác dựa trên nhạc của người khác không phải chuyện dễ dàng. Tôi từng phải sáng tác một vở nhạc kịch theo chủ đề của Jean-Jacques Rousseau, nhà triết gia với

một tai bịt bạc. Nhưng để ẩn giấu trong âm nhạc một câu đố bí mật kiểu này thì... ôi, việc này dường như bất khả thi.

Tôi hết sức ngạc nhiên khi người nhạc trưởng do dự khắp khiêng lê thân người thấp đậm đến bên bàn phím. Cái đầu to của ông bao phủ bởi bộ tóc giả dính bần và không vừa vặn chút nào. Đầu chân mày của ông ngả bạc trông như cánh đại bàng. Ông có sống mũi thẳng, hàm rộng và cái chau mày thường trực hằn trên nét mặt nghiêm khắc cho thấy đây là một người không dễ tính. Euler thì thầm với tôi rằng ông Bach không quan tâm mấy đến "tiết mục yêu cầu" và chắc chắn sẽ làm trò hề cho nhà vua.

Cúi đầu tóc bồm xồm trên các phím đàn, ông bắt đầu chơi một giai điệu tuyệt vời và mê hồn dường như cất lên vô tận từ một cô gái kì diệu. Đó là loại nhạc fuga và khi tôi lắng nghe những âm điệu đan xen phức tạp đầy bí ẩn, tôi lập tức nhận ra điều ông ta làm. Mặc dù tôi không hiểu rõ lắm về ý nghĩa nhưng mỗi đoạn lời của giai điệu đầu bắt đầu bằng một phím hòa âm nhưng kết thúc ở phím cao hơn, cho đến hết sáu ngón đàn liên tục của chủ đề ban đầu của nhà vua, ông kết thúc ở phím đã bắt đầu. Tôi còn không nhận thấy ông ta đã chuyển tông ở khúc nào và ra sao nữa. Đó là một tác phẩm kỳ diệu, như sự biến đổi kim loại thường thành vàng khối. Qua kết cấu thần tình, tôi có thể thấy giá trị bản nhạc không ngừng nâng lên vô tận đến từng nốt, như âm nhạc của vũ trụ, chỉ có những thiên thần mới được thưởng thức.

"Thật tuyệt diệu !" nhà vua thì thầm khi Bach chậm rãi kết thúc bản nhạc. Ông cúi chào vài vị cận thần và binh lính ngồi trên những chiếc ghế gỗ trong gian phòng bài trí sơ sài.

"Kết cấu ấy gọi là gì ?" tôi hỏi Bach.

"Tôi gọi nó là Ricercar", người đàn ông già đáp, vẻ đẹp của bản nhạc ông ấy sáng tác không thay đổi nét nghiêm khắc vẫn còn nguyên trên gương mặt ông. "Theo tiếng Ý, từ đó có nghĩa là 'tìm kiếm'. Một dạng nhạc rất cổ xưa, không còn thịnh hành". Vừa nói câu đó ông vừa quắc mắt nhìn đứa con trai Carl Philipp, anh này có tiếng chuyên viết nhạc 'thời thượng'.

Cần bản viết tay của nhà vua lên, Bach viết vội lên trên cùng dòng chữ Riccerca, những mẫu tự cách rộng ra. Ông chuyển từng chữ một sang tiếng La tinh, và nó là “Regis Iussu Cantio Et Reliqua Canonica Arte Resoluta” đại khái nó có nghĩa là một bản nhạc chuyển thể sang luân khúc dựa trên ý tưởng của nhà vua. Luân khúc là một kết cấu âm nhạc mà mỗi phần theo một nhịp điệu, sau phần cuối cùng thì lặp lại toàn bộ giai điệu theo kiểu chồng lên nhau. Nó khiến bản nhạc như thể bất tận không bao giờ dứt.

Sau đó Bach nguệch ngoạc hai đoạn khúc tiếng La tinh trên lễ bản nhạc, dịch ra như sau:

Khi các nốt nhạc nhiều lên, vận may của đức vua tăng thêm,

Khi tông nhạc cất cao, thanh danh của đức vua ngân vang.

Euler và tôi ca ngợi tác phẩm tài tình của nhà soạn nhạc lớn tuổi. Sau đó tôi đề nghị sẽ bịt mắt và chơi cùng lúc ba ván cờ với nhà vua, tiến sĩ Euler và Wilhelm, con trai người nhạc trưởng. Mặc dù người nhạc trưởng không chơi nhưng ông lại thích ngồi xem trận đấu. Đến cuối buổi, lúc tôi đã thắng cả ba ván cờ, Euler kéo tôi sang một bên.

"Tôi chuẩn bị một món quà cho ông", ông ấy nói với tôi. "Tôi đã sáng chế ra một nước đi mới cho quân Mã, một thuật toán. Tôi thề nó sẽ là công thức hay nhất chưa từng được phát hiện ra về nước đi của quân Mã trên bàn cờ. Nhưng đêm nay tôi muốn đưa bản sao của công thức này cho nhà soạn nhạc già, nếu ông không phiền. Vì ông ta thích những trò liên quan đến thuật toán nên cái này sẽ khiến ông ấy thích thú."

Bach nhận món quà với nụ cười kỳ lạ và cảm ơn chúng tôi rồi rút. "Tôi mời hai vị sáng mai đến nhà con trai tôi, trước khi Ngài Philidor lên đường", ông ta nói. "Lúc đó tôi có thời gian chuẩn bị một bất ngờ nho nhỏ cho cả hai vị". Lời nói kêu gọi sự tò mò của chúng tôi và chúng tôi đồng ý có mặt đúng giờ tại nơi đã hẹn.

Sáng hôm sau, chúng tôi đến nhà Carl Philipp. Bach mở cửa đưa chúng tôi vào một căn phòng khách nhỏ và rót trà tiếp đãi. Sau đó ông ta ngồi vào

một chiếc đàn nhỏ và bắt đầu chơi một giai điệu vô cùng đặc biệt. Khi bản nhạc kết thúc, cả Euler và tôi đều hoàn toàn bối rối.

"Đó là đi đâu bất ngờ !" Bach nói với tiếng cười khúc khích hân hoan, vẻ u sầu cố hữu trên gương mặt ông ta tan biến đi. Ông nhìn Euler và tôi khi cả hai chúng tôi đều rất hoang mang.

"Đến xem bản nhạc này", Bach nói. Cả hai chúng tôi đứng dậy và đến bên chiếc đàn. Trên giá đỡ bản nhạc không có gì khác ngoài bản sao nước đi của quân Mã mà Euler đã chuẩn bị và đưa ông ta tối hôm trước. Nó là một bản đồ mô tả một bàn cờ lớn, trong từng ô vuông có ghi các con số. Bach đã khéo léo kết nối các con số thành một chuỗi những đường thẳng thanh mảnh mang một ý nghĩa nào đó với ông ta, nhưng tôi chưa hiểu ra. Thế nhưng Euler là một nhà toán học nên đầu óc ông ta nhanh nhạy hơn tôi.

"Ông đã chuyển các con số này thành những quãng tám và hợp âm ư !" Euler thốt lên. "Ông phải chỉ tôi biết đã làm thế nào đấy. Chuyển toán học thành âm nhạc - quả thật là một phép màu !"

"Nhưng toán học là âm nhạc", Bach đáp. "Và âm nhạc cũng là toán học. Ông tin chữ "âm nhạc" xuất phát từ chữ "Musa", có nghĩa là thần thi ca, hay từ chữ "muta", có nghĩa là "lời nhà tiên tri" thì cũng không khác biệt gì. Nếu ông nghĩ "toán học" lấy từ chữ "mathanein", nghĩa là học vấn, hay từ chữ "Matrix", có nghĩa nguồn gốc của mọi vật thì nó không ảnh hưởng.."

"Ông nghiên cứu từ ngữ à ?" Euler hỏi.

"Từ ngữ mang quyền năng sáng tạo và tiêu diệt", Bach ôn tồn nói. "Đấng Tạo Hóa vĩ đại, Người khai sinh tất cả chúng ta, cũng khai sinh cả từ ngữ. Trên thực tế, nếu chúng ta tin theo thánh John trong kinh Tân ước thì Người tạo ra chúng ta trước tiên".

"Ông nói gì vậy ? Đấng Tạo Hóa vĩ đại à ?" Euler nói, hơi tái mặt.

"Tôi gọi Đức Chúa là Đấng Tạo Hóa vĩ đại vì đi đầu tiên Người tạo ra là âm thanh", Bach đáp. " 'Khởi đầu là Ngôi lời', ông nhớ không ? Ai biết được ? Có lẽ nó không chỉ là một từ. Có lẽ nó là âm nhạc. Có thể Đức Chúa

đã ca một luân khúc bất tận về những phát minh của riêng Người, và vạn vật được sinh ra qua bài hát ấy".

Euler lúc này càng tái xanh hơn nữa. Dù nhà toán học đã hòng một bên mắt do nghiên cứu mặt trời qua tấm kính nhưng mắt còn lại của ông sầm soi lên tờ nước đi của quân Mã đặt trên giá để bản nhạc. Lần các ngón tay trên biểu đồ vô tận các con số bé tí được viết khắp bàn cờ, ông như chìm đắm trong suy tư một lúc lâu. Sau đó ông mới nói.

"Ông biết được những chuyện này từ đâu ?" ông hỏi nhà soạn nhạc uyên bác. "Việc ông miêu tả là một bí mật đen tối và nguy hiểm, chỉ có người đã thụ giáo mới biết".

"Tôi tự tìm hiểu", Bach thản nhiên đáp. "Ồ, tôi biết có những hội bí mật của những người dành cả đời cố làm sáng tỏ bí ẩn của vũ trụ, nhưng tôi không gia nhập những tổ chức đó. Tôi tìm kiếm sự thật theo cách của riêng mình".

Trong lúc nói, ông ta chìa tay chộp lấy bản đồ công thức cờ vua của Euler ở cây đàn. Cầm lấy bút lông ngỗng gần đó, ông viết hai từ lên trên cùng: Quaerendo invenietis. Tìm kiếm, và bạn sẽ tìm thấy. Sau đó ông đưa bản nước đi của quân Mã cho tôi.

"Tôi không hiểu", tôi hơi ngượng ngùng nói với ông ta.

"Ngài Philidor", Bach nói, "ông vừa là một bậc thầy cờ vua như tiến sĩ Euler, vừa là một nhà soạn nhạc như tôi. Trong con người ông kết hợp cả hai tài năng đáng giá".

"Đáng giá theo hướng nào ?" tôi lịch sự hỏi lại. "Tôi phải thú nhận rằng tôi chẳng thấy tài năng nào đáng giá về mặt tài chính cả !" tôi mỉm cười với ông ta.

"Tuy vậy không thể bác bỏ việc đôi khi", Bach nói, cười khúc khích, "trên đời có những quy ền lực mang sức ảnh hưởng to lớn hơn đồng ti ền. Chẳng hạn như, ông có bao giờ nghe nói đến Bộ cờ Montglane chưa ?"

Thình lình tôi quay sang Euler, người vừa lớn tiếng thở dốc.

"Ông thấy đó", Bach nói, "cái tên đó không xa lạ với người bạn ngài Doktor của chúng ta. Có lẽ tôi cũng sẽ giúp ông tỏ tường mọi chuyện".

Tôi say mê lắng nghe Bach kể về bộ cò kỳ lạ xưa kia thuộc sở hữu của vua Charlemagne và được cho là chứa đựng những thuộc tính đầy uy lực. Khi nhà soạn nhạc tóm tắt xong câu chuyện, ông ta nói với tôi:

"Lý do tôi mời các ông đến đây hôm nay là để tiến hành một thử nghiệm. Cả đời tôi đã nghiên cứu khả năng kỳ lạ của âm nhạc. Nó mang một sức mạnh riêng biệt mà vài người không chấp nhận. Nó có thể trấn áp kẻ thù dã man hoặc kích động người nhu mì xông vào cuộc chiến. Trong một thời gian dài, tôi đã tìm hiểu bí mật của sức mạnh đó thông qua những thử nghiệm của riêng mình. Âm nhạc, như ông thấy, có logic của riêng nó. Điều đó tương tự logic của toán học, nhưng hơi khác biệt đôi chỗ. Âm nhạc không đơn thuần chỉ giao hòa với tâm tư chúng ta mà thật ra nó thay đổi suy nghĩ của chúng ta theo cách vô hình nào đó, không thể nhận thấy".

"Ông nói vậy có ý gì?" tôi hỏi. Nhưng tôi biết Bach đã nói trúng một phần bên trong con người tôi, cái mà tôi khó lòng giải bày một cách cụ thể. Đã từ lâu tôi nhận thấy có điều gì đó, một điều ẩn giấu sâu bên trong tâm hồn mà tôi chỉ cảm nhận được nó khi nghe một giai điệu ngọt ngào ngây ngất, hoặc khi chơi cò vua.

"Ý tôi là", Bach nói, "vũ trụ giống một bài toán vĩ đại ẩn hiện trên quy mô rộng lớn. Âm nhạc là một trong những dạng thức thuần túy nhất của toán học. Mỗi công thức toán học có thể được chuyển đổi thành âm nhạc, như việc tôi đã làm với công thức của tiến sĩ Euler". Ông đưa mắt nhìn Euler, và Euler gật đầu, như thể hai người cùng chia sẻ điều bí mật mà tôi vẫn chưa nắm được.

"Và âm nhạc", Bach tiếp lời, "có thể được chuyển đổi thành toán học với những kết quả, tôi có thể nói là đáng kinh ngạc. Đấng Tạo Hóa dựng nên vũ trụ đã tạo ra nó theo cách đó. Âm nhạc có sức mạnh sáng tạo vũ trụ hoặc phá hủy nền văn minh. Nếu ông không tin tôi, tôi nghĩ ông nên đọc kinh thánh".

Euler đứng lặng im giây lát. "Đúng", cuối cùng ông ta lên tiếng, "trong kinh thánh có những câu chuyện về các Đấng Tạo Hóa khác quả thật cho thấy đi đâu đó, đúng không nào ?"

"Bạn của tôi ời", Bach nói, quay sang nhìn tôi mỉm cười, "như tôi đã nói, tìm kiếm và bạn sẽ tìm thấy. Người hiểu được cấu trúc của âm nhạc sẽ hiểu được sức mạnh của Bộ cò Montglane. Tuy hai mà một".

David chăm chú lắng nghe câu chuyện. Giờ đây, khi họ đến gần cánh cổng sắt trang trí hoa văn của sân nhà David, ông bần thần quay sang Philidor.

"Nhưng tất cả chuyện này nghĩa là sao ?" ông hỏi. "Âm nhạc và toán học liên quan gì đến Bộ cò Montglane chứ ? Bất cứ thứ gì trong những cái đó thì liên quan gì đến quyên lực, dù tại trần gian hay trên thiên đường ? Câu chuyện của ngài chỉ giúp củng cố thêm luận điểm của tôi rằng bộ cò huyền thoại này có sức hút đối với những kẻ thần bí và khờ dại. Tôi ghét cách thêm danh xưng kiểu như tiến sĩ Euler bao nhiêu thì câu chuyện của ngài cho thấy ông ta dễ dàng trở thành con mồi của những chuyện hoang đường kiểu này bấy nhiêu".

Philidor ngừng lại dưới bóng cây hạt dẻ rủ xuống trên cánh cổng khu vườn nhà David. "Tôi đã nghiên cứu vấn đề này nhiều năm", nhà soạn nhạc thì thầm. "Sau cùng, mặc dù chưa bao giờ quan tâm đến những giáo đi đâu trong kinh thánh, nhưng tôi đã dành thời gian đọc Kinh thánh như Euler và Bach đã gợi ý. Bach mất không lâu sau buổi gặp gỡ của chúng tôi và Euler di cư sang Nga, vì thế tôi chưa bao giờ được gặp lại họ để thảo luận về đi đâu tôi đã tìm ra".

"Vậy ngài tìm ra đi đâu gì ?" David hỏi, rút chìa khóa mở cửa.

"Họ hướng dẫn tôi nghiên cứu về các đấng tạo hóa, và tôi đã làm theo. Chỉ có hai đấng tạo hóa tiếng tăm trong kinh thánh. Một là Đấng Tạo Hóa của vũ trụ. Đó chính là Đức Chúa. Vị kia là người tạo ra tháp Babel. Tôi đã phát hiện ra từ ngữ chính xác là "Bab-El" mang ý nghĩa "Cánh cổng của Đức Chúa". Dân Babylon là những người rất tự trọng. Họ là dân tộc văn minh cao quý nhất từ thời sơ khai. Họ xây những khu vườn treo sánh được với những tuyệt tác đẹp đẽ nhất của tự nhiên. Và họ muốn xây dựng một

ngọn tháp vươn đến tận thiên đường, một ngọn tháp chạm tới mặt trời. Tôi cảm thấy chắc chắn rằng câu chuyện về ngọn tháp này là đi đầu Bach và Euler ám chỉ.

"Vị đó là Nimrod", Philidor tiếp tục kể khi hai người băng qua cánh cổng, "Đấng tạo hóa vĩ đại thời kỳ đó. Ngài xây dựng ngọn tháp cao hơn bất kỳ ngọn tháp nào con người biết đến. Nhưng công trình không bao giờ được hoàn thành. Ông có biết vì sao không ?"

"Đức Chúa phá hủy nó, theo như tôi nhớ", David nói khi băng qua sân.

"Nhưng Chúa phá hủy nó bằng cách nào ?" Philidor hỏi. "Người không gây nên sấm sét, bão lũ hay bệnh dịch như thói quen của Người ! Tôi sẽ nói ông nghe Chúa đã phá hủy công trình của Nimrod thế nào, bạn của tôi. Đức Chúa xáo trộn ngôn ngữ của những người thợ, cho đến sau này ngôn ngữ mới thống nhất lại. Người đã hủy diệt ngôn ngữ. Người phá hủy Ngôi lời !"

Ngay khi đó, David chú ý một tên đầy tớ đang từ nhà chạy băng qua sân. "Tất cả chuyện này nghĩa là vậy sao ?" ông hỏi Philidor với một nụ cười giấu cợt. "Đấy là cách Chúa phá hủy nền văn minh à ? Bằng cách làm người ta câm hết sao ? Xáo trộn ngôn ngữ của chúng ta ư ? Nếu vậy, người Pháp chúng ta sẽ chẳng bao giờ phải bận tâm. Chúng ta yêu quý ngôn ngữ của mình như thể nó còn đáng giá hơn cả vàng ấy chứ !"

"Có lẽ con nuôi của ông sẽ có thể giúp chúng ta làm sáng tỏ bí ẩn này, nếu họ thật sự sống tại Montglane", Philidor đáp. "Vì tôi tin rằng đó là sức mạnh này, sức mạnh của âm nhạc trong ngôn ngữ, toán học trong âm nhạc, bí mật của Ngôi lời mà với nó, Chúa tạo ra vũ trụ và phá hủy đế chế Babylon - tôi tin rằng đấy là bí mật ẩn chứa bên trong Bộ cờ Montglane"..

Khi hai người băng qua sân, người đầy tớ của David nhanh chóng chạy đến và lễ phép đứng cách xa một khoảng, siết chặt hai tay.

"Chuyện gì vậy, Pierre ?" David ngạc nhiên hỏi.

"Các cô", Pierre nói giọng lo lắng. "Họ biến mất rồi, thưa ngài".

"Sao cơ ?", David hét lên. "Ý người là sao ?"

"Cách đây gần hai giờ, thưa ngài. Hai cô nhận được một lá thư từ đột phát thư buổi sáng rồi họ ra vườn đọc thư. Tối bữa trưa chúng tôi ra tìm nhưng hai cô đã đi rồi ! Không còn cách giải thích nào khác, chúng tôi nghĩ có lẽ hai cô trèo qua bức tường khu vườn. Họ chưa quay về".

BỐN GIỜ CHIỀU

Ngay cả tiếng hô hào náo nhiệt của đám đông bên ngoài nhà ngục l'Abbaye cũng không thể át đi tiếng gào thét đinh tai nhức óc phía trong. Mireille sẽ không bao giờ có thể xóa bỏ âm thanh đó ra khỏi tâm trí mình được.

Đám đông đã chán đánh nhau ở cổng nhà ngục và ngẩng lên những chiếc xe ngựa dính be bét máu của các linh mục bị tàn sát. Ngõ hẻm đầy rẫy những xác người bị phanh thây và giẫm nát.

Cuộc xét xử diễn ra phía trong đã gần được một tiếng đồng hồ. Một số người mạnh hơn đã nâng người khác lên các bức tường cao bao quanh tòa án trong ngục, và những người này, đang bò lên trên giắt mạnh những chấn song sắt nhọn khỏi trụ tường đá, dùng như vũ khí và ném vào trong sân.

Một gã đứng trên vai người khác hét lên, "Mở cổng ra, mọi người ! Hôm nay công lý được thực thi !"

Đám đông phấn khích với âm thanh từng chấn song đang bị dỡ bỏ. Một trong số các cánh cổng gỗ đồ sộ bật mở, và đám người đang dồn hết sức xô cửa, ồạt ồa vào bên trong.

Tuy nhiên, những binh lính với các khẩu súng hỏa mai đã đẩy lùi được đám người đông đúc và dùng vũ lực đóng cổng lại. Giờ đây Mireille và những người khác chờ tin từ những người leo lên ngẩng trên các bức tường theo dõi diễn tiến các cuộc xét xử giả tạo và tường thuật lại việc tàn sát cho những người ngẩng chờ bên dưới như Mireille.

Mireille đã nện thùm thụp lên các cánh cổng nhà ngục và cố leo lên tường nhưng không ích gì. Cô kiệt sức chờ đợi bên cánh cửa, hy vọng họ sẽ lại

mở cửa, dù chỉ một giây thôi, để cô có thể lên vào.

Ước mong của cô cuối cùng cũng được đáp ứng. Bốn giờ chiều, Mireille ngược mắt trông thấy một chiếc xe ngựa không mui trong ngõ hẻm, con ngựa dè dặt bước lên những xác chết nát vụn. Những người phụ nữ ng ẩ trên mấy chiếc xe nhà tù bỏ lại tỏ vẻ khoái trá khi thấy người đàn ông ng ẩ ở ghế sau. Và con hẻm nhỏ lại lần nữa vang vọng tiếng huýt sáo khi đàn ông nhảy từ chỗ tường trên cao xuống và mấy bụi già ghê tởm trào khỏi nóc xe để đi theo chiếc xe ngựa mới xuất hiện. Mireille kinh ngạc bật dậy.

Đó chính là bác David !

"Bác ời, bác ời !" cô hét lên, đưa tay quờ quào tìm đường len lỏi qua đám đông với khuôn mặt giàn giụa nước mắt. David trông thấy cô, nét mặt ông trở nên nghiêm nghị khi bước xuống xe và khó nhọc len qua đám người đến ôm chầm lấy cô.

"Mireille !" ông kêu lên khi đám người bu quanh lấy ông, vỗ lên lưng và hò reo chào đón ông. "Xảy ra chuyện gì vậy ? Valentine đâu rồi ?" Gương mặt ông đầy nỗi hãi hùng khi ông đỡ Mireille trong tay và cô nước mắt không dứt.

"Em con ở trong nhà ngục", Mireille hét lên "Chúng con đến gặp một người bạn... chúng con con không biết chuyện gì đã xảy ra, bác ời. Có lẽ đã quá muộn rồi".

"Đi, đi nào", David nói, len qua đám đông và vòng tay quanh người Mireille, vỗ vai vài người ông nhận ra họ khi họ lui bước nhường đường ông qua.

"Mở cửa ra !" vài người ng ẩ trên tường hét vọng xuống sân. "Ngài David ở đây ! Họa sĩ David ở ngoài cửa !"

Vài giây sau một trong những cánh cửa đồ sộ bật mở và những thân thể lấm lem xông lên ồ ạt, ép David vào cửa; rồi họ lướt nhanh vào trong và cánh cổng lại khép chặt.

Sân nhà ngục ngập trong biển máu. Trên khoảng đất nhỏ đầy cỏ, trước kia là mảnh vườn của tu viện, một linh mục nằm bệt dưới đất, đầu gục ra sau trên một tấm gỗ kê để hành hình. Tên lính trong bộ quân phục vấy máu tung tóe đang nhón như cần thanh gươm cửa cổ vị linh mục, toan cắt rời đầu ông ta lìa khỏi thân người. Nhưng người linh mục chưa chết. Mỗi lần ông ta cố nhồm dậy, máu vọt ra từ vết dao ở cổ họng. Miệng ông ta mở to hét không thành tiếng.

Tất cả mọi người quanh sân đang nhón nháo tới lui, đạp lên những xác chết nằm quần quai trong những tư thế kinh hoàng. Không thể đếm xuể đã có bao nhiêu mạng người bị sát hại. Tay, chân, và thân mình người chết bị ném vào hàng rào còn ruột gan chất chùng thành đống dọc theo những luống hoa.

Mireille nắm chặt vai David và bắt đầu gào thét và thở dốc, nhưng ông ta ghì chặt lấy cô và thì thầm một cách gay gắt vào tai cô, "Hãy kiên chế, bằng không chúng ta sẽ thất bại. Chúng ta buộc phải tìm ra con bé ngay lập tức".

Mireille cố hết sức lấy lại bình tĩnh trong khi David đưa ánh mắt lo ngại nhìn bao quát khắp sân. Đôi tay mềm yếu của người họa sĩ run rẩy khi ông chìa ra kéo mạnh ống tay áo của gã bên cạnh. Tên này mặc quân phục lính tả tơi nhưng không phải cai ngục, miệng hấn đường như dính máu, mặc dù không thấy hấn bị thương chỗ nào.

"Ai ra lệnh ở đây ?" David hỏi. Tên lính bật cười rồi ra hiệu về phía cái bàn gỗ dài có vài người ngồi ở gần lối vào nhà ngục. Một đám đông tụ tập gần bàn, trước mặt những người ở đó.

Khi David giúp Mireille băng qua sân, ba vị linh mục bị lôi xuống những bậc thềm lối vào nhà ngục và bị ném mạnh xuống trước bàn. Đám đông cười nhạo họ và các tên lính dùng lưỡi lê để đẩy lùi những kẻ chế giễu. Sau đó binh lính kéo lê chân các linh mục và giữ họ trước bàn.

Năm người ngồi sau bàn lần lượt thăm vấn vị linh mục. Một ông liếc mắt qua mớ giấy tờ trên bàn, ghi nhanh vài chữ rồi lắc đầu. Những người linh mục bị xoay người và mang về phía giữa sân, khuôn mặt họ trắng bệch nổi

kinh hoàng như xác chết khi họ biết chuyện gì sắp xảy ra với mình. Đám đông trong sân reo hò inh ỏi khi thấy những nạn nhân mới đang bị lôi ra xử tử. David nắm chặt Mireille và đẩy cô tới bàn nơi những thẩm phán ngồi, chỗ đó giờ bị khuất tầm nhìn bởi đám đông chờ đợi, phẫn khích việc hành hình.

David đến cái bàn ngay khi những kẻ ngồi trên bờ tường hô to lời phán quyết cho đám người bên ngoài nghe.

"Xử tử Cha Ambrose vùng San Sulpice !", tiếng hô đầu tiên vang lên và được hưởng ứng bằng tràng la hét và reo hò.

"Tôi là Jacques-Louis David", ông hét lên với vị thẩm phán gần nhất, át đi tiếng ồn vang dội bên kia các bức tường. "Tôi là thành viên của tòa án cách mạng. Ngài Danton phái tôi đến đây..."

"Chúng tôi biết rõ ông, Jacques-Louis David à", một người phía cuối bàn lên tiếng. David quay lại đối mặt ông ta và bật ra thở dốc.

Mireille nhìn xuống người ngồi đó và toàn thân lạnh toát. Gương mặt kiêu ấy cô chỉ thấy trong các cơn ác mộng, gương mặt cô hình dung khi nghĩ đến lời cảnh báo của nữ tu viện trưởng. Đó đúng là gương mặt của ác quỷ.

Gã thẩm phán thật gớm ghiếc. Da thịt của hắn là một đồng bầy nhầy đầy sẹo và những chỗ lở loét mưng mủ. Mảnh vải bẩn thỉu quấn quanh trán hắn thấm đẫm thứ chất lỏng đục đục nhỏ giọt xuống cổ và bện lên đầu tóc nhớt nhọt. Khi gã liếc ánh mắt đều cáng nhìn David, Mireille nghĩ những vết mụn mủ bao phủ lớp da tên này hẳn là rỉ ra từ bản chất xấu xa bên trong con người gã, đấy chính là hiện thân của Ác quỷ.

"À, ra là ông", David nói thầm. "Vậy mà tôi nghĩ ông bị..."

"Bệnh à ?" gã cướp lời. "Đúng vậy, nhưng không bao giờ bệnh nặng đến nỗi không thể phục vụ đất nước, thưa ông".

David đi xuống cuối bàn đến chỗ cái gã ghê tởm đó, dù ông có vẻ sợ phải đến quá gần. Kéo Mireille theo sau, ông rỉ tai cô, "Con đừng nói gì cả.

Chúng ta đang gặp nguy".

Đến cuối bàn, David ngả người về phía tên thẩm phán và nói "Tôi đến theo lệnh ngài Danton, để giúp đỡ với tư cách của tòa án", ông nói.

"Chúng tôi không cần sự trợ giúp, thưa ông", gã ngắt lời. "Hàn ngục này chỉ mới là nơi đầu tiên. Những kẻ phản quốc bị giam giữ ở mọi nhà tù. Khi trừ khử hết bọn đó ở đây, chúng tôi sẽ sang những nhà tù khác. Không thiếu người tình nguyện ở nơi công lý được thực thi. Về nói ngài Danton rằng có tôi ở đây. Vấn đề này rất được quan tâm kiểm soát".

"Tốt", David nói, ngập ngừng chìa tay vỗ nhẹ lên vai cái gã bản thủ đó cùng lúc một tiếng hét khác vang lên từ đám đông phía sau họ. "Tôi biết ông là một công dân danh dự và là thành viên Quốc hội. Nhưng chỉ có một vấn đề tôi chắc rằng ông có thể giúp tôi".

David siết tay Mireille và cô đứng im, nín thở nghe ông nói tiếp. "Cháu gái tôi tình cờ đi ngang qua nhà ngục này vào lúc trưa, và vô tình bị bắt nhàn vào trong này. Chúng tôi tin... tôi hy vọng không có chuyện gì xảy ra với nó, vì nó là một cô gái ngây thơ không hiểu gì về chính trị. Tôi muốn xin được vào nhà ngục tìm nó".

"Cháu gái ông ư?" gã nói, lại đưa ánh mắt đều cáng về phía David. Hắn thọc tay vào xô nước đặt cạnh chân và rút ra một mảnh vải ướt. Hắn tháo miếng vải trên trán ra, ném vào xô rồi quăn mảnh vải sũng nước lên, thất nút lại. Nước chảy xuống mặt, nhỏ giọt lên vết mủ rỉ ra từ những chỗ lở loét hở miệng. Mùi xác chết thối rửa nơi con người gã này xộc vào mũi Mireille còn nồng nặc kinh tởm hơn cả mùi tanh tươi của máu và nỗi sợ hãi ngập tràn mảnh sân. Nó khiến cô do dự và cô nghĩ có thể mình choáng váng do một tiếng hò reo khác lại vang lên phía sau lưng. Cô cố gắng không nghĩ đến ý nghĩa của từng tràng hô hào này.

"Ông không cần mất công tìm kiếm", tên thẩm phán dễ sợ lên tiếng. "Nó là đứa tiếp theo được đem ra xét xử. Tôi biết mấy đứa con nuôi của ông là ai, David à. Kể cả đứa này". Hắn không nhìn mà chỉ hất đầu về phía Mireille. "Chúng là giới quý tộc thuộc dòng họ de Remy. Chúng đến từ Tu viện

Montglane. Chúng tôi đã thăm vấn kỹ càng "cháu gái" của ông trong ngục rồi".

"Không !" Mireille hét lên, giăng ra khỏi tay David. "Valentine ! Các ông đã làm gì em tôi ?" Cô với tay qua bàn tóm lấy kẻ xấu xa nhưng David kéo cô lại.

"Đừng ngốc thế", ông rút lên với cô. Mireille lại giăng co khi tên thẩm phán hồi thối kia giơ tay lên. Mặt đất rung chuyển khi hai thân người bị ném xuống các bậc thềm nhà tù ở phía sau cái bàn. Mireille phóng vụt tới, chạy ra sau bàn và băng qua những bãi rào, khi trông thấy mái tóc vàng của Valentine ập xuống, thân người mỏng manh của đứa em lăn xuống những bậc thang bên cạnh thân thể một linh mục trẻ tuổi. Người linh mục gượng dậy và đỡ Valentine đứng lên khi Mireille lao vào vòng tay Valentine.

"Valentine, Valentine", Mireille hét lên, nhìn khuôn mặt thâm tím và đôi môi nứt nẻ của cô em họ.

"Những quân cờ", Valentine thều thào, đôi mắt ngây dại khi lướt nhìn khắp sân. "Xo Claude nói em biết chỗ của chúng. Có sáu quân.. "

"Đừng bận tâm chuyện đó", Mireille nói, vỗ về Valentine trong vòng tay. "Bác của chúng ta ở đây. Chúng ta sẽ giải thoát em..."

"Không !" Valentine gào lên. "Họ sắp giết em, chị ơi. Họ biết chuyện những quân cờ.. chị hãy nhớ lấy bóng ma ! De Remy, de Remy", cô làm nhảm, cứ lặp đi lặp lại cái họ của mình trong vô thức. Mireille cố trấn tĩnh em lại.

Ngay lúc đó Mireille bị một tên lính tóm lấy, hấn dùng tay giữ ngăn không cho cô giãy giụa. Cô thất thần nhìn về phía David, lúc này ông đang chồm qua bàn và trình bày một cách điên cuồng với ban thẩm phán xấu xa. Mireille vùng vẫy và cố cắn tên lính khi có hai gã đến nhắc Valentine lên, kéo đến trước cái bàn. Chứng xác Valentine đứng trước mặt ban thẩm phán. Lúc đưa mắt nhìn sang chỗ Mireille, khuôn mặt cô tái xanh và khiếp sợ. Và rồi Valentine mỉm cười, nụ cười như ánh nắng mai rạng rỡ chiếu xuyên qua đám mây âm u. Mireille thôi vật lộn giãy lắt và mỉm cười lại.

Thình lình cô nghe giọng nói vang lên sau bàn. Nó vọng lại như tiếng roi da quất đen đét vào tâm trí cô và vang dội vào những bức tường quanh sân.

"Tử hình !"

Mireille thừ người ra dựa vào tên lính. Cô gào rú và thét to về phía David còn ông gục lên mặt bàn, nước mắt tuôn trào. Valentine bị kéo lê chân chậm qua nền sân sỏi đá đến mảnh đất đầy cỏ phía bên kia. Mireille liêu lĩnh kháng cự lại đôi bàn tay thô cứng trói buộc cô. Bỗng thình lình có cái gì đó húc vào cô từ bên hông. Cả cô và tên lính đều ngã lăn ra đất. Đó là vị linh mục trẻ tuổi lúc này bị xô ngã xuống những bậc thềm nhà ngục cùng Valentine. Anh ta muốn giải thoát cho cô nên xông vào cả hai trong lúc tên lính đang túm lấy cô. Khi hai người kia còn lộn lộn dưới đất, Mireille thoát ra bỏ chạy đến cái bàn. David đứng ở cái bàn đó, mọi hy vọng trong ông sụp đổ tiêu tan. Cô nắm lấy chiếc áo quần của gã thẩm phán và hét vào mặt hắn:

"Ngừng mệnh lệnh lại !"

Quay ra sau, cô thấy Valentine bị kẹp chặt dưới đất bởi hai gã vạm vỡ. Chúng đã cởi bỏ áo khoác và xắn tay áo lên. Không thể mất thêm một giây nào. "Thả em tôi ra !" cô hét toáng lên.

"Ta sẽ thả", tên thẩm phán nói, "chỉ khi người khai ra đi đầu em người từ chối tiết lộ. Nói ta nghe Bộ cờ Montglane giấu ở đâu. Ta biết trước khi bị bắt, cô em nhỏ của người nói chuyện với kẻ nào, người thấy đấy..."

"Nếu tôi nói ông nghe", Mireille hấp tấp nói, đưa mắt ra sau nhìn Valentine lần nữa, "ông sẽ thả em tôi chứ ?"

"Ta phải có chứng !" hắn nói một cách hung tợn, nhìn cô với ánh mắt khắc nghiệt, lạnh lùng. Đôi mắt của một gã điên, Mireille thầm nghĩ. Trong thâm tâm cô e sợ nhưng vẫn bình tĩnh đáp lại cái nhìn chăm chăm của hắn.

"Nếu ông thả em tôi, tôi sẽ nói ông nghe chúng ở đâu".

"Nói ta nghe !" hắn gào thét.

Mireille có thể cảm thấy hơi thở hôi thối của hắn phà trên mặt khi hắn ngả người về phía cô. Kế bên, David đang rên rỉ than vãn nhưng cô không để tâm. Hít một hơi sâu và cầu xin sự tha thứ của Valentine, cô từ tốn nói, "Chúng được chôn trong vườn phía sau xưởng vẽ của bác tôi".

"A ha !" hắn reo lên. Đôi mắt hắn cháy rực ngọn lửa tàn bạo trong lúc nhảy cẫng lên và nghiêng qua phía bên kia bàn, chỗ Mireille. "Người sẽ không dám gạt ta đâu. Vì nếu người làm thế ta sẽ săn lùng người khắp cùng trời cuối đất. Những quân cờ này phải là của ta !"

"Thưa ông, tôi van ông", Mireille kêu lên "Đi đâu tôi nói với ông là sự thật".

"Vậy ta tin người", hắn nói với cô. Giơ tay lên cao, hắn đưa mắt qua bãi cỏ đến chỗ hai gã đang giữ chặt Valentine dưới đất chờ lệnh. Mireille nhìn gương mặt kinh khiếp, méo mó vượt ngoài sức tưởng tượng và thề với lòng rằng ngày nào cô còn sống và ông ta còn tồn tại, cô sẽ không bao giờ quên hình ảnh đó. Cô khắc sâu khuôn mặt ông ta vào tâm trí, gã đàn ông này đã vô cùng tàn nhẫn đối với sinh mạng đứa em thân yêu của cô. Cô sẽ mãi mãi ghi nhớ.

"Ông là ai ?" Cô hỏi khi hắn ta nhìn về phía bãi cỏ, quay lưng với cô. Chậm rãi, hắn ngoảnh lại đối mặt với cô và sự căm hờn trong mắt hắn khiến cô lạnh buốt tận xương tủy.

"Ta là cơn thịnh nộ của mọi người", hắn thì thầm. "Giới quý tộc sẽ sụp đổ, giới tăng lữ sẽ sụp đổ và cả giai cấp tư sản. Chúng sẽ bị chà đạp dưới chân ta. Ta khắc nhổ lên tất cả bọn người, những đau khổ các người gây ra cho chúng ta sẽ đổ ập lại lên đầu các người. Ta sẽ phá hủy, làm tiêu tan mọi chốn thiện đường. Ta sẽ có Bộ cờ Montglane ! Ta sẽ sở hữu nó ! Nó phải là của ta ! Nếu ta không tìm thấy nó ở nơi người nói, ta sẽ săn lùng người đến cùng đường - người sẽ phải trả giá !"

Giọng nói chua cay của hắn văng vẳng bên tai Mireille.

"Tiếp tục hành hình đi !" hắn hét lên, và đám đông lập tức bắt đầu cất tiếng la ó rùng rợn. "Tử hình ! Tuyên án tử hình !"

"Không !" Mireille gào khản cả giọng. Một tên lính tóm lấy cô nhưng cô vùng ra xa. Trong cơn điên cuồng man dại, cô cầm đầu chạy băng qua sân, vạt áo kéo lê qua những vũng máu chảy tràn thấm vào các khe hở giữa nền sỏi đá. Qua một rừng các khuôn mặt gào thét, cô trông thấy cái rìu hai ngạnh sắc lẹm vung lên trên thân thể kiệt quệ của Valentine. Mái tóc của Valentine óng ánh sắc bạc dưới cái nóng mùa hè, xỏa tung ra trên mảnh đất đầy cỏ nơi cô nằm.

Mireille lao vút qua hàng đông thi thể, đến gần cảnh tượng hãi hùng, đến gần để chứng kiến tận mắt cảnh giết chóc. Với một cú bay người, cô phóng thân mình lên không trung, rơi ngang qua thân thể Valentine, đúng lúc cái rìu chém xuống.

BẦY CỜ NĨA

Người ta luôn phải đặt bản thân vào vị trí cần chọn lựa giữa hai thứ.

- Talleyrand-

Tối thứ tư, tôi ngồi trên taxi, băng qua thành phố để gặp Lily Rad tại địa chỉ cô ấy cho trên đường bốn mươi bảy giữa Đại lộ Năm và Sáu. Nơi ấy mang tên hiệu sách Gotham và trước giờ tôi chưa từng đến đó.

Chiều hôm trước, hôm thứ ba, Nim đã chở tôi vào thành phố và dạy tôi một mẹo làm ở cánh cửa để biết có ai vào khi tôi đi vắng không. Để chuẩn bị cho chuyến đi Algeria của tôi, anh ấy còn đưa cho tôi luôn một số điện thoại đặc biệt gọi đến trung tâm máy tính Centrex bất cứ giờ nào. (Quả là sự tận tình của một người ngay bản thân còn không sử dụng điện thoại !)

Nim có quen một người phụ nữ ở Algiers tên là Minnie Renselaas, vợ của vị lãnh sự Hà Lan quá cố ở Algeria. Bà ấy hình như rất giàu có và giao thiệp rộng, có thể giúp tôi tìm ra bất cứ thứ gì tôi cần biết. Có thông tin đó trong tay, tôi miễn cưỡng đồng ý báo cho Llewellyn biết tôi sẽ cố gắng định vị những quân của Bộ cờ Montglane giùm ông ta. Tôi cảm thấy làm việc này chẳng hay ho chút nào, vì đó là một lời nói dối, nhưng Nim đã thuyết phục rằng tìm ra bộ cờ đáng ghét kia là cách duy nhất tôi có thể đảm bảo sự bình yên trong tâm hồn. Chưa kể đến cuộc sống đầy đủ lâu dài.

Nhưng ba ngày nay tôi cứ lo lắng về điều gì đó, không phải về cuộc đời mình, cũng không phải về bộ cờ (có lẽ nó chẳng có thực). Tôi lo cho Saul. Báo chí không đưa tin gì về cái chết của ông ta.

Có ba bài viết về trụ sở Liên Hiệp Quốc trên báo ra ngày thứ ba, nhưng tất cả đều đề cập đến nạn đói trên thế giới hay chiến tranh Việt Nam. Không may mắn xuất hiện một lời ám chỉ nào cho thấy họ đã tìm thấy một thi thể

trên phiến đá. Biết đâu có lẽ họ không khi nào đặt chân đến Phòng Suy nghĩ cũng nên. Nhưng như vậy còn kỳ lạ hơn. Ngoài ra, mặc dù có một tin vắn cho hay về cái chết của Fiske và giải đấu sẽ tạm hoãn một tuần nhưng tuyệt nhiên không có đi đâu gì cho thấy ông ta không phải tự nhiên mà chết.

Thứ tư là ngày Harry tổ chức tiệc tối. Tôi chưa nói chuyện với Lily kể từ chủ nhật nhưng tôi chắc rằng giờ đây gia đình cô ấy đã biết về cái chết của Saul. Xét cho cùng, ông ấy đã làm việc cho nhà đó hai mươi lăm năm. Nghĩ đến việc phải báo cho họ đi đâu đó, tôi rùng mình sợ hãi. Nếu hiểu tính Harry sẽ thấy làm vậy giống như phá rối sự yên bình nhiều hơn. Đối với ông ấy, tất cả nhân viên cũng như người thân trong gia đình. Tôi tự hỏi làm sao có thể tránh được chuyện phải tiết lộ đi đâu mình biết.

Khi taxi rẽ sang Đại lộ số Sáu, tôi trông thấy tất cả những người bán hàng đứng ra ngoài kéo thấp lớp cửa cuốn bằng sắt che bên ngoài cửa sổ để tránh trộm cắp. Bên trong cửa hiệu, nhân viên đang lấy những món nữ trang đắt tiền trên gian trưng bày cất đi. Tôi nhận ra mình đang ở khu vực trung tâm chuyên buôn bán kim cương. Khi xuống xe, tôi nhìn thấy nhiều người tụ tập thành nhóm trên vỉa hè, mặc áo khoác đen và đội mũ nỉ vành rộng. Vài người có bộ râu đen hơi bạc, dài đến tận ngực.

Đi khoảng một phần ba con đường xuống khu nhà là tới hiệu sách Gotham. Tôi bước qua những nhóm người ra vào tòa nhà. Lối vào là một hành lang nhỏ trải thảm như kiểu nhà thời Victoria, có cầu thang lên gác trên. Bên trái có hai bậc bước xuống hiệu sách.

Sàn nhà bằng gỗ, mái trần thấp được bao quanh bởi những đường ống dẫn khí chạy dọc theo chiều dài căn phòng. Ở cuối là lối vào vài phòng khác, sách chất đầy nghẹt từ sàn nhà đến trần.

Khắp nơi các chồng sách cứ như chực đổ xuống, và lối đi hẹp đầy người đứng đọc sách, họ phải miễn cưỡng tránh đường cho tôi qua và rồi đứng lại chỗ cũ, có lẽ không rời mắt khỏi sách.

Lily đang đứng ngay cuối phòng, mặc chiếc áo khoác lông chồn đỏ rực rỡ và tất len dài. Cô ấy đang say sưa nói chuyện với một ông già héo hon chỉ bằng phân nửa thân hình cô ta. Ông ta mặc áo khoác và đội mũ đen như

những người ngoài đường nhưng không để râu, khuôn mặt u tối của ông chẳng chịt vết hằn của thời gian. Cặp kính dày cộm gọng vàng khiến đôi mắt ông trông to và sâu. Ông ấy và Lily trông như đôi đũa lệch.

Khi Lily thấy tôi tiến đến, cô đặt tay lên cánh tay ông già và nói gì đó với ông ta. Ông quay sang tôi.

"Cat, tớ muốn giới thiệu với cậu ông Mordecai", cô ấy nói. "Ông ấy là người bạn rất lâu năm của tớ và am hiểu rất nhiều về cờ vua. Tớ nghĩ chúng ta có thể hỏi ông ấy về vấn đề nhỏ của chúng ta".

Tôi cho rằng ý Lily đang nói đến Solarin. Nhưng bản thân tôi đã biết vài chuyện trong những ngày qua nên muốn kéo Lily sang bên để bàn chuyện của Saul trước khi tôi phải đối mặt với người nhà cô ấy.

"Mordecai là một kiện tướng mặc dù lâu rồi ông ấy không chơi cờ", Lily nói. "Ông ấy huấn luyện tớ thi đấu. Ông ấy nổi tiếng, đã viết sách về cờ vua".

"Con tăng bốc ông quá", Mordecai khiêm tốn nói, mỉm cười với tôi. "Nhưng thật ra ông kiếm sống bằng nghề buôn bán kim cương. Cờ vua là thú tiêu khiển của ông".

"Cat đến xem giải đấu hôm chủ nhật với con đấy", Lily nói với ông ấy.

"À", Mordecai thốt lên, quan sát tôi thật gần qua cặp kính dày. "Ta biết. Vậy ra con là nhân chứng mắt thấy tai nghe vụ việc. Chúng ta đi uống trà nhé. Đi xuống dưới kia chút xíu có một nơi chúng ta có thể trò chuyện".

"Ờ. . con không muốn bị trễ bữa tối. Bố của Lily sẽ thất vọng".

"Đi mà", Mordecai nói nhẹ nhàng nhưng dứt khoát. Nắm lấy tay tôi, ông ta hướng ra phía cửa. "Chính ông cũng có cuộc hẹn tối nay, nhưng ông sẽ rất lấy làm tiếc nếu không nghe con kể về cái chết bí ẩn của kiện tướng Fiske. Ông biết ông ấy rất rõ. Ông hy vọng câu chuyện của con có thể ít cường điệu hơn của... bạn con, Lily, đã kể".

Mọi thứ hơi lộn xộn khi chúng tôi cố đi trở ra căn phòng thứ nhất. Mordecai phải buông tay tôi ra khi chúng tôi phải nối đuôi nhau qua lối đi hẹp, Lily dẫn đường. Thật thoải mái khi từ trong nhà sách chật chội lộn xộn bước ra không khí mát mẻ ngoài đường. Mordecai lại nắm lấy tay tôi.

Hiện hầu hết những người buôn kim cương đã nghỉ và các cửa hàng đã tắt hết đèn.

"Lily nói ông nghe con là chuyên gia máy tính", Mordecai nói, đẩy tôi xuống đường.

"Ông có quan tâm đến máy tính không?" tôi hỏi

"Không hoàn toàn. Ông ấn tượng với những gì chúng có thể làm. Con có thể nói ông là một người yêu thích các công thức". Nói đến đó ông ta vui vẻ, khuôn mặt nở nụ cười rạng rỡ. "Ông từng là một nhà toán học, Lily có kể con nghe không?". Ông quay ra sau nhìn Lily đang đi theo, nhưng cô ta lắc đầu và đuổi kịp chúng tôi. "Ông là học trò của Giáo sư Anhxtanh trong một học kỳ ở Zurich. Thầy quá thông minh đến nỗi không đưa học trò nào có thể hiểu lời thầy! Đôi khi thầy quên đang nói về cái gì và đi ra khỏi lớp, nhưng không bao giờ có ai chế giễu thầy cả. Tất cả đều rất kính trọng ông ấy".

Ông ngừng lời, nắm luôn lấy cánh tay của Lily khi cả ba băng qua con đường một chiều.

"Khi ở Zurich, ông từng ngã bệnh", ông kể tiếp. "Giáo sư Anhxtanh đã đến thăm ông. Thầy ngồi xuống cạnh giường và cả hai đã nói về Mozart. Thầy rất yêu thích Mozart. Con biết không, giáo sư Anhxtanh là một người chơi vĩ cầm xuất sắc". Mordecai lại mỉm cười với tôi và Lily siết chặt tay ông.

"Ông Mordecai có một cuộc sống thú vị", cô ấy nói với tôi. Tôi để ý thấy Lily cư xử nhả nhặn trước mặt ông ấy. Tôi chưa từng thấy cô ấy quá dịu dàng đến vậy.

"Nhưng ông không chọn theo đuổi sự nghiệp của một nhà toán học", Mordecai nói. "Người ta nói phải cố gắng hiến cho nó nhiều như theo đạo.

Thay vào đó, ông chọn con đường trở thành một thương gia. Tuy nhiên ông vẫn đam mê những đi đâu liên quan đến toán học. Chúng ta đến nơi rồi".

Ông ấy đưa tôi và Lily đi qua cánh cửa đôi dẫn lên gác. Khi bước lên, Mordecai nói thêm, "Ông luôn xem máy tính là kỳ quan thứ tám của thế giới!" rồi ông ấy lại bật cười khúc khích. Khi đi lên cầu thang, tôi tự hỏi việc Mordecai thể hiện sự quan tâm đến những công thức có phải chỉ đơn thuần là trùng hợp ngẫu nhiên không. Và trong tiềm thức tôi lại vang lên điệp khúc: "Vào ngày thứ tư của tháng thứ tư, rồi Bộ Tám sẽ đến".

Quán cà phê nhỏ nằm trên tầng lửng nhìn ra một khu rộng lớn đầy các cửa hàng bán kim cương. Mọi thứ dưới kia đã đóng cửa nhưng quán cà phê còn đầy nghẹt những ông già đã tán gẫu trên phố chừng nửa giờ trước. Họ bỏ mũ nhưng từng người vẫn còn đội mũ chòm nhỏ. Vài người có mái tóc xoắn dài hai bên mặt như Mordecai.

Chúng tôi tìm thấy bàn trống và Lily đi gọi trà trong khi tôi và Mordecai nói chuyện. Ông ấy kéo ghế cho tôi và đi vòng qua ngai phía bên kia bàn.

"Những lọn tóc hai bên này gọi là 'payess'", ông ấy nói. "Một truyền thống tôn giáo. Người Do Thái không được cắt ngắn râu hay cạo phần tóc hai bên vì kinh Cựu ước nghiêm cấm: 'Bạn không được cạo đầu, cũng không được làm hỏng bộ râu'. Mordecai lại mỉm cười.

"Nhưng ông không để râu", tôi nói.

"Không", Mordecai buồm bã nói. "Vì trong Kinh thánh nói, 'Người anh em Esau để râu tóc nhưng tôi thì không'. Lẽ ra ông thích để râu vì nghĩ nó sẽ khiến ông trông khá bảnh bao..." Đôi mắt ông long lanh. "Nhưng tất cả chỉ lên được lún phún thế này thôi".

Lily đến mang theo cái khay và đặt những cốc trà nghi ngút khói lên bàn trong khi Mordecai nói tiếp.

"Vào thời xưa người Do Thái thường để lại một khoảng ruộng nhỏ giống như gốc một phần của bộ râu để cho những người già trong làng đến nhặt lúa và cho những người lang thang qua làng. Những người nay đây mai đó

luôn được người Do Thái xem trọng. Có đi đâu bí ẩn liên quan đến khái niệm đi đây đó. Lily nói con chuẩn bị lên đường phải không ?"

"Vâng", tôi đáp. Nhưng tôi không chắc ông ấy sẽ phản ứng thế nào nếu tôi nói tôi sắp đến ở một năm tại một đất nước Ả Rập.

"Con có cho kem vào trà không ?" Mordecai hỏi. Tôi gật đầu và chuẩn bị đi lấy nhưng ông ấy đã đứng lên. "Để ta", ông nói.

Ngay khi ông ấy đi khỏi tôi liền quay sang Lily.

"Nhanh lên, trong lúc chỉ có chúng ta", tôi thì thầm, "Gia đình cậu đón nhận tin tức về ông Saul thế nào ? " I

"Ồ, họ thật sự rất bức mình về ông ta", cô nói, khuấy thìa. "Nhất là Harry. Ba tớ không ngừng gọi ông ta là một gã vô ơn".

"Bức mình ư !" tôi nói. "Saul bị khử đâu phải là lỗi của ông ta, đúng không nào ?"

"Cậu nói gì vậy ?" Lily hỏi, nhìn tôi lạ lẫm.

"Chắc cậu không nghĩ Saul sắp đặt vụ ám sát cho ông ấy chứ ?" "Ám sát ?" Lily đang trở mắt ra. "Nghe này, tớ biết tớ có hơi phóng đại đi quá xa, tưởng tượng ra chuyện ông ấy bị bắt cóc và mọi thứ. Nhưng nói cho cùng là ông ta trở về nhà. Ông ấy từ bỏ ! Dứt áo rời bỏ mọi người mà đi. Sau hai mươi lăm năm làm việc cho nhà tớ !"

"Tớ đang nói với cậu là ông ấy chết rồi", tôi nhấn mạnh. "Tớ trông thấy ông ấy rồi. Saul nằm chết trên một phiến đá trong Phòng Suy ngẫm của trụ sở Liên Hiệp Quốc vào sáng thứ hai. Có kẻ đã giết ông ta !"

Lily đang ngơ ỏi đó, miệng há hốc, cầm chiếc thìa trong tay.

"Dứt khoát có đi đâu mờ ám trong chuyện này", tôi nói tiếp.

Lily suyt tôi và liếc ra sau vai tôi. Mordecai đang đến, trên tay cầm vài gói kem nhỏ.

"Lấy mấy thứ này thật khó nhọc", ông nói, ng ồi xuống giữa tôi và Lily. "Không còn kiêu phục vụ thân thiện nữa". Ông liếc nhìn Lily r ồi quay sang tôi. "À, ở đây có chuyện gì vậy ? Các con trông như thể mới chui lên khỏi mộ".

"Cũng tương tự vậy", Lily nói, giọng nghệt lại, mặt trắng bệch như tờ giấy. "Tài xế của ba con hình như... chết r ồi".

"Ông rất tiếc khi nghe đi ầu đó", Mordecai nói. "Ông ấy đã làm việc cho nhà con lâu lắm r ồi, phải không ?"

"Trước cả khi con chào đời". Đôi mắt cô ấy đờ đẫn và ý nghĩ như trôi đi lan man xa xăm.

"Vậy ông ấy già r ồi phải không ? Hy vọng có người lo liệu cho gia đình thay ông ta". Mordecai đang nhìn Lily với nét mặt lạ lùng.

"Cậu có thể kể cho Mordecai. Kể những gì cậu đã nói với tớ", cô ấy nói.

"Nhưng tớ không thật sự nghĩ.."

"Ông Mordecai biết chuyện Fiske. Kể ông ta nghe về Saul đi".

Mordecai quay sang tôi với thái độ lịch sự. "Ông cho là nó hơi cường điệu phải không ?" giọng ông ấy nhỏ nhẹ. "Lily hình như nghĩ rằng kiện tướng Fiske không chết một cách tự nhiên, có lẽ con không nghĩ giống vậy chứ ?" Ông ấy thông thả nhấp một ngụm trà.

"Ông Mordecai", Lily nói, "Cat nói con rằng Saul bị giết".

Mordecai đặt chiếc thìa xuống mà không ngước lên. Ông ấy thở dài. "A, đây đúng là đi ầu ông lo ngại con sẽ nói ông nghe". Ông nhìn tôi với đôi mắt to u bu Ồn sau cặp kính dày. "Có thật không ?"

Tôi quay sang Lily, "Nghe này, tớ không thật sự nghĩ..."

Nhưng Mordecai ngắt lời bằng giọng lịch sự.

"Sao con lại là người đầu tiên biết chuyện này", ông ấy hỏi tôi, "trong khi Lily và gia đình con bé dường như không biết tí gì về đi đầu đó?"

"Vì con ở đó", tôi nói.

Lily mở miệng nhưng Mordecai suyt cô ấy.

"Các con, các con", ông nói, quay sang tôi. "Có lẽ con nên kể lại từ đầu, được không?"

Vậy là thêm lần nữa tôi phải kể lại đầu đuôi câu chuyện tôi đã nói Nim nghe. Lời cảnh báo của Solarin tại trận thi đấu cờ vua, cái chết của Fiske, sự biến mất kỳ lạ của Saul, lỗ đạn trên xe hơi và cuối cùng là thi thể của Saul tại trụ sở Liên Hiệp Quốc. Tất nhiên tôi cố ý bỏ qua vài chi tiết như bà thầy bói, gã ngỗng trên xe đạp, và câu chuyện của Nim về Bộ cờ Montglane. Tôi đã hứa giữ bí mật về câu chuyện của Nim còn những chuyện kia nghe quá hoang đường nên tôi không nói ra.

"Con đã giải thích mọi chuyện rất rõ", ông ta nói khi tôi kể xong. "Ông nghĩ chúng ta có thể thừa nhận chắc chắn rằng hai cái chết của Fiske và Saul có liên quan đến nhau theo cách nào đó. Giờ chúng ta phải xác định sự kiện hay nhân vật nào nối kết mọi chuyện với nhau và đặt ra giả thiết".

"Solarin !" Lily nói. "Mọi chi tiết đầu dẫn ngay đến anh ta. Chắc rằng anh ta là mắc xích rõ ràng".

"Con à, sao lại là Solarin ?" Mordecai hỏi. "Động cơ của anh ta là gì?"

"Hắn muốn khử tất cả những ai có thể đánh bại hắn. Để hắn khỏi phải đưa cho họ công thức vũ khí".

"Solarin không phải nhà vật lý vũ khí", tôi xen vào. "Anh ta có bằng cấp về âm học".

Mordecai nhìn tôi một cách kỳ lạ rồi ông nói tiếp. "Đúng, đi đầu đó hoàn toàn có thực. Thật ra ông có biết Alexander Solarin. Ta chưa từng nói con

đi đầu đó". Lily ngời lạng thỉnh đặt tay lên vạt áo, rõ ràng bị tổn thương vì bậc thầy cờ vua đáng kính của cô có bí mật không chia sẻ với cô.

"Nhiều năm trước khi vẫn còn là nhà buôn kim cương, ông ghé Nga thăm một người bạn trên đường từ thị trường chứng khoán Amsterdam trở về. Ông gặp gỡ một thanh niên, độ mười sáu tuổi. Anh chàng đến nhà bạn ông để học cờ vua..."

"Nhưng Solarin tham gia Cung điện của những người tiên phong trẻ tuổi mà", tôi xen ngang.

"Đúng", Mordecai nói, một lần nữa đưa mắt nhìn tôi. Rõ ràng tôi để lộ quá rõ là mình đã biết nhiều thứ nên tôi ngậm miệng lại. "Nhưng ở Nga, tất cả mọi người chơi cờ. Thật sự không có gì khác để làm. Vì thế ông ngời xuống đánh một ván với Alexander Solarin. Ông thật đại dốt khi nghĩ mình có thể dạy anh chàng ấy một hai đi đầu. Tất nhiên ông bị thua, một cách thảm hại. Anh chàng là tay cờ giỏi nhất ông từng đấu cùng. "Con à", ông nói thêm với Lily, "con hoặc kiện tướng Fiske có thể đấu với anh ta. Nhưng không đời nào thắng!"

Tất cả chúng tôi đều im lặng mất một lúc. Bầu trời ngoài kia tối dần, màn đêm bắt đầu buông xuống và quán cà phê vắng tanh chỉ còn lại ba chúng tôi. Mordecai nhìn đồng hồ bỏ túi và cầm tách lên, uống nốt ngụm trà còn lại.

"À, sao nào?" ông ta vui vẻ lên tiếng, phá tan sự im lặng. "Các con có nghĩ ra ai khác muốn nhiều người phải chết không?"

Cả Lily và tôi đều lắc đầu, hoàn toàn mù mẫm.

"Không nghĩ ra à?", ông nói, đứng dậy cầm mũ. "À, ông hơi muộn bữa tối rồi, cả hai con cũng vậy. Ông sẽ nghĩ thêm về vấn đề này khi có thời gian rồi, nhưng ông muốn đưa ra phân tích ban đầu của mình về sự việc này cho các con. Các con có thể nghĩ đến ngấm nó. Ông cho rằng cái chết của kiện tướng Fiske liên quan đến cờ vua nhiều hơn là dính dáng đến Solarin".

"Nhưng Solarin là người duy nhất có mặt ở đó, ngay trước khi vụ án mạng được phát hiện !" Lily kêu lên.

"Không phải vậy", Mordecai nói, mỉm cười khó hiểu. "Còn một người nữa cũng hiện diện trong tất cả các thời điểm đó. Đó chính là Cat, bạn con !"

"Đợi chút đã", tôi bắt đầu nhưng Mordecai đã ngắt lời.

"Giải đấu sẽ bị hoãn một tuần "để chia buồn về cái chết đáng tiếc của kiện tướng Fiske" nhưng báo chí lại không hề đề cập đến trận đấu gian lận ông ấy tham gia trước khi qua đời, con không thấy bất thường sao ? Hai ngày trước con trông thấy thi thể của Saul tại một chốn quá đông người như trụ sở Liên Hiệp Quốc mà đến nay tin tức chưa xuất hiện trên bất cứ phương tiện truyền thông nào, con có thấy lạ không ? Con có thể đưa ra lời giải thích nào cho tất cả những vụ việc kỳ lạ này ?"

"Bưng bít tội ác !" Lily kêu lên.

"Có lẽ thế", Mordecai nhún vai nói. "Nhưng chính con và Cat, bạn con cũng đã hơi che đậy bằng chứng. Con có thể cho ông biết tại sao các con lại không đến cảnh sát khi xe hơi bị bắn ? Tại sao Cat không trình báo việc tận mắt trông thấy cái xác chết nhưng sau đó nó đã bay hơi đâu mất ?"

Lily và tôi mở miệng cùng lúc.

"Nhưng con đã nói lý do con muốn..." cô ấy lầm bầm.

"Con ngại phải..." tôi lắp bắp.

"Ông hiểu", Mordecai giơ tay lên. "Những phát biểu này có lẽ sẽ thiếu sức thuyết phục đối với cảnh sát hơn với ông. Và thậm chí có vẻ còn đáng ngờ hơn vì sự thật Cat đã có mặt trong tất cả tình huống đó".

"Ông đang ám chỉ điều gì ?" tôi hỏi. Bên tai tôi văng vẳng lời thì thầm của Nim, "Nhưng có lẽ có người nghĩ em thật sự biết gì đó".

"Ông chợt nghĩ", Mordecai nói, "mặc dù con không liên quan gì đến những sự việc này nhưng chúng lại có dính líu đến con".

Nói rồi ông cúi xuống hôn lên trán Lily. Khi quay sang nhìn bắt tay tôi, ông đã làm một việc hết sức kỳ lạ, nháy mắt với tôi ! Rồi ông nhanh chóng đi xuống cầu thang và khuất trong màn đêm.

QUÂN TỐT TIẾN LÊN

Rồi cô mang bàn cờ ra chơi với anh ta; nhưng Sharrkan, thay vì nhìn nước đi, lại không rời mắt khỏi đôi môi xinh đẹp của cô, và để quân Mã vào chỗ quân Tượng, quân Tượng vào chỗ quân Mã.

Cô bật cười và nói với anh ta, "Nếu người chơi kiểu này, người sẽ thua mất".

"Đây chỉ là trận đầu tiên", anh ta đáp. "Đừng đánh giá bằng cuộc độ sức này".

- Ngàn lẻ một đêm - Richard Burton biên dịch

Paris. Ngày mừng ba tháng chín năm 1792

Một ánh nến lẻ loi thấp trên giá đỡ nhỏ bằng đồng thau trong phòng sinh hoạt của nhà Danton. Đúng nửa đêm, một bóng áo choàng dài màu đen kéo dây chuông bên ngoài. Người giữ cửa lê bước ra khỏi phòng và liếc mắt qua khe cửa. Một người đàn ông đứng trên bậc thềm đội chiếc mũ vải mềm vành thấp che khuất khuôn mặt.

"Vi Chúa, Louis", người đàn ông nói, "mở cửa đi. Tôi đây, Camille đây". Người giữ cửa đẩy chốt và mở cửa ra.

"Không thể không thận trọng, thưa ngài", ông già lên tiếng xin lỗi.

"Tôi hoàn toàn hiểu mà", Camille Desmoulins từ tốn nói khi bước qua ngưỡng cửa, cởi bỏ chiếc mũ rộng vành ra và đưa tay vuốt mái tóc xoăn dày. "Tôi vừa rời khỏi nhà ngục La Force, ông biết chuyện đã xảy ra ..." Desmoulins ngừng nói, điếng người vì thoáng thấy động tĩnh trong bóng tối của phòng sinh hoạt. "Ai đó?" anh ta hoảng sợ la lên.

Bóng người lặng lẽ đến gần, cao, lờ mờ và ăn mặc chỉnh tề bất chấp cái nóng gay gắt. Người đó bước ra khỏi bóng tối và chìa tay về phía Desmoulins.

"Camille thân mến", Talleyrand lên tiếng, "tôi hy vọng không làm kinh động anh. Tôi đang chờ ngài Danton từ ủy ban trở về".

"Maurice !" Desmoulins kêu lên, nắm lấy tay anh ta trong lúc người giữ cửa lui bước. "Đi đâu khiến ông phải lặn lội đến nhà chúng tôi trong đêm hôm khuya khoắt thế này ?" Là thư ký của Danton, từ lâu Desmoulins đã sống chung cùng gia đình ông chủ.

"Danton đã tử tế đồng ý tìm cho tôi giấy thông hành rời khỏi Pháp", Talleyrand bình tĩnh giải thích. "Vì vậy tôi có thể trở lại Anh quốc và tiếp tục đàm phán. Như anh biết đấy, người Anh từ chối nhìn nhận chính phủ mới của ta".

"Lẽ ra đừng nên ở đây mất công chờ đợi ông ấy", Camille nói. "Ông có biết tại Paris hôm nay đã xảy ra chuyện gì chưa ?"

Talleyrand chậm rãi lắc đầu và nói, "Tôi có biết rằng quân Phổ bị đánh đuổi và chúng đang hành quân. Tôi nghe nói bọn chúng trở về nước vì tất cả đều bị suy yếu do bệnh lý". Anh ta bật cười. "Không có đội quân nào có thể chỉ uống rượu sâm banh và hành quân suốt ba ngày !"

"Đúng là quân Phổ diễu hành", Desmoulins đồng ý nhưng không mỉm cười. "Nhưng đi đâu tôi nói tới là chúng đi tàn sát". Thái độ của Talleyrand cho thấy anh ta chưa biết tin này. "Cuộc tiêu diệt bắt đầu từ hồi chiều này tại nhà ngục l'Abbaye. Giờ nó lan sang nhà ngục La Force và La Condergerie. Đã đếm được gần hơn năm trăm người bị sát hại. Chúng giết chóc hàng loạt, thậm chí như ăn tươi nuốt sống, và Quốc hội không thể ngăn chặn đi đâu đó..."

"Tôi chẳng biết gì về chuyện này !" Talleyrand la lên. "Nhưng chúng ta đang đối phó thế nào ?"

"Ngay lúc này Danton có mặt tại nhà ngục La Force, ủy ban thiết lập việc xét xử ứng phó tại mỗi nhà ngục, cố làm chậm tiến trình cuộc sát hại. Họ đồng ý trả sáu francs mỗi ngày và cung cấp bữa ăn cho những thẩm phán và đao phủ. Hy vọng duy nhất là mọi chuyện trong t ần kiểm soát. Maurice, Paris hiện trong tình trạng vô chính phủ. Dân chúng đang gọi nó là vùng kinh hoàng".

"Không thể nào !" Talleyrand la lên. "Khi tin này lan ra, mọi hy vọng về việc nối lại mối quan hệ hữu nghị với Anh coi như tiêu tan. Chúng ta sẽ còn may nếu bên đó không nhập bọn với quân Phổ tuyên chiến với ta. Tôi càng có lý do phải lên đường ngay lập tức".

"Ông chẳng thể làm gì nếu không có giấy thông hành trong tay", Desmoulins nói, nắm lấy cánh tay Danton. "Mới h ồi chiều này, phu nhân de Stael đã bị bắt giữ vì tội cố xuất ngoại mà không có giấy thông hành. Cũng may tôi có thể cứu bà ấy khỏi bị rơi đầu. Bà ấy đã bị đưa đến “Công xã Paris”. Khuôn mặt Talleyrand biểu lộ anh đã thấu hiểu tính t ần trọng của tình hình. Desmoulins nói tiếp.

"Đừng lo, đêm nay bà ấy an toàn ở tòa đại sứ. Và lẽ ra ông cũng được an toàn tại nhà. Không một thành viên quý tộc hay tăng lữ nào có thể ra nước ngoài. Ông bạn của tôi ơi, ông lâm vào tình cảnh cực kỳ nguy ngập, có đến hai mối lo".

"Tôi hiểu r ồi", Talleyrand bình thản nói. "Vâng, tôi hoàn toàn hiểu".

* * *

Gần một giờ sáng, Talleyrand thả bộ về nhà, băng qua những phố phường Paris t ăm tối, không có chiếc xe ngựa nào để anh ng ồi vào, giảm bớt nguy cơ bị theo dõi. Khi anh chán nản bước đi dưới ánh đèn lò mờ của con phố, anh trông thấy vài nhóm người đi xem hát trên đường về nhà và những kẻ cuối cùng rời khỏi sông bài. Tiếng cười đùa của họ vang vọng đến tai anh khi chiếc xe ngựa lướt qua mặt, chở đầy những tay ăn chơi c ần rượu sâm banh.

Họ đang nhảy múa bên bờ vực thẳm, Maurice thẫn thờ. Chỉ còn là vấn đề thời gian. Anh đã có thể nhìn thấy đất nước mình đang rơi vào thời đại đen tối kinh hoàng. Anh phải ra đi, thật nhanh.

Đến gần cổng trước của vườn nhà, anh hoảng sợ khi nhìn thấy ánh sáng lập lòe băng qua sân phía trong. Anh đã nghiêm khắc ra lệnh phải đóng và kéo màn che tất cả các cánh cửa, không được có bất kỳ ánh sáng nào cho thấy anh có mặt trong nhà. Ở nhà những ngày này thật nguy hiểm. Lúc anh chuẩn bị tra chìa khóa vào ổ, cánh cổng sắt đồ sộ bất ngờ mở kêu răng rắc. Tên đầy tớ Courtiade đứng đó, ánh sáng phát ra từ cây nến nhỏ cầm trên tay.

"Vì Chúa, Courtiade", Talleyrand thì thào, "ta đã nói người không được thắp đèn. Người gần như khiến ta sợ chết khiếp".

"Xin thứ lỗi, thưa giám mục", Courtiade lên tiếng, người đầy tớ này luôn xưng hô theo tước hiệu tôn giáo của chủ nhân anh ta, "con hy vọng con đã không vượt quá quyền hạn khi làm mà chưa xin phép".

"Người đã làm gì?" Talleyrand hỏi trong khi lách mình qua cánh cửa và đi vào, để người đầy tớ sau lưng anh khóa cửa lại.

"Thưa, giám mục có khách. Con đã tự ý cho phép vị đó vào trong nhà ngài đợi",

"Chuyện này không thể xem thường". Talleyrand ngừng lại, túm lấy cánh tay người đầy tớ. "Phu nhân de Stael bị một đám đông chặn lại sáng nay và bị đưa đến Công xã Paris. Bà ấy suýt mất mạng ! Không ai được biết ta đang lên kế hoạch rời khỏi Paris. Người phải nói ta nghe đã cho ai vào nhà".

"Đó là cô Mireille, thưa giám mục", người đầy tớ đáp. "Cô ấy đến một mình, chỉ mới cách đây không lâu".

"Mireille ư ? Đi một mình vào giờ này sao ?" Talleyrand vội vã cùng Courtiade băng qua sân.

"Thưa giám mục, cô ấy đến mang theo một cái va li, quần áo tả tơi, không nói năng gì nhiều. Và con không thể không để ý thấy trên quần áo cô ấy hình như dính gì đó giống máu, rất nhiều máu".

"Chúa ơi", Talleyrand kêu thán, cố bước khắp khiêng nhanh hết mức để qua hết khu vườn, vào trong gian phòng sinh hoạt rộng lớn tối tăm. Courtiade ra hiệu về phía phòng làm việc và Talleyrand hấp tấp đi xuống hành lang, qua những khung cửa rộng. Khắp nơi la liệt những thùng sách được đóng kiện chuẩn bị cho chuyển đi. Giữa phòng, Mireille nằm trên trường kỷ bằng vải nhung màu đào, khuôn mặt cô tái nhợt trong ánh sáng mờ ảo phát ra từ ngọn đèn cây Courtiade đặt bên cạnh.

Talleyrand khó nhọc quỳ xuống và nắm lấy bàn tay mềm yếu của cô bằng cả đôi tay, âu yếm vuốt ve những ngón tay cô.

"Con mang thuốc muối tới nhé, thưa cha ?" Courtiade hỏi với nét mặt lo âu. "Tất cả người hầu đã đi cả rồi, vì sáng mai chúng ta lên đường..."

"Ta biết", anh nói, không rời mắt khỏi Mireille. Tim anh buốt giá với nỗi sợ hãi. "Nhưng Danton chưa mang cho ta giấy thông hành. Và giờ thì..."

Anh ngược nhìn Courtiade vẫn đang giong cao ngọn nến. "À, lấy thuốc muối đi, Courtiade. Khi nào cô ấy tỉnh lại, người đến nhà David. Chúng ta phải tìm hiểu ngọn nguồn chuyện này, nhanh lên".

Talleyrand lặng lẽ ngồi cạnh trường kỷ, cúi nhìn Mireille, tâm trí anh run rẩy với hàng trăm ý nghĩ khủng khiếp. Cầm ngọn nến trên bàn lên, anh đưa nó đến gần thân thể bất tỉnh của Mireille. Mái tóc đỏ của cô dính máu còn khuôn mặt vẫn những vết bẩn và máu. Nhẹ nhàng, anh vén tóc cô ra khỏi khuôn mặt và cúi xuống đặt một nụ hôn lên trán cô. Khi cúi nhìn cô, một cảm giác xao xuyến dấy lên trong anh. Điêu đó thật lạ lùng, anh nghĩ. Cô luôn luôn là người đứng đắn, một người đoan trang.

Courtiade quay trở lại, đưa lọ pha lê nhỏ đựng thuốc muối cho ông chủ. Thận trọng nâng đầu Mireille lên, Talleyrand mở nút lọ, hươ hươ dưới mũi cô đến khi cô bật ho.

Cô mở mắt và hoảng sợ nhìn chăm chăm hai người đàn ông. Thành linh cô bật dậy khi nhận ra mình đang ở đâu. Cô chớp lấy ống tay áo của Talleyrand trong cơn kích động điên cuồng. "Con bị ngất bao lâu rồi ?" cô hét lên. "Bác không nói ai biết con ở đây chứ ?" Mặt cô hoàn toàn trắng bệch, và cô níu chặt cánh tay anh với sức lực một đứa trẻ lên mười.

"Không, không, đừng à", Talleyrand dịu dàng đáp. "Cô ở đây chưa lâu. Ngay khi cô cảm thấy đỡ hơn một chút, Courtiade sẽ mang đến một ly rượu nóng để cô bình tĩnh lại và rồi chúng tôi sẽ đưa cô về nhà bác".

"Không !" Mireille gần như hét toáng lên. "Không ai được biết con ở đây ! Bác không được nói với ai hết, nhất là bác con ! Đây sẽ là nơi đầu tiên họ nghĩ ra để đến tìm con. Cuộc đời con lâm vào hiểm họa khủng khiếp. Hãy thề với con là bác sẽ không nói với ai hết !" Cô cố vùng dậy nhưng Talleyrand và Courtiade đã hốt hoảng ngăn lại.

"Cái va li của con đâu ?" cô hét lên.

"Ngay đây", Talleyrand đáp, vỗ nhẹ vào chiếc túi da. "Ngay bên cạnh ghế cô nằm. Đừng à, cô phải bình tĩnh và nằm xuống. Hãy nghỉ ngơi đến khi cô khỏe lại, đủ sức nói chuyện. Giờ khuya lắm rồi. Ít ra cô muốn chúng tôi báo tin cho Valentine chứ, cho cô ấy biết cô an toàn ?"

Nghe đến tên Valentine, khuôn mặt Mireille bộc lộ sự căm hờn và đau đớn khiến Talleyrand lo sợ.

"Không", anh nói nhỏ. "Không thể nào đâu. Không phải Valentine. Hãy nói với tôi rằng không có chuyện gì xảy đến với Valentine. Nói với tôi đi !"

Anh ghì chặt vai Mireille và lay cô. Chầm chậm, cô nhìn thẳng vào mắt anh. Điều anh đọc được trong đáy mắt cô khiến anh chấn động tận tâm can. Anh mạnh bạo giật mạnh vai cô, giọng cộc cằn. "Làm ơn đi", anh nói, "làm ơn nói rằng không có chuyện gì xảy đến với cô ấy. Cô phải nói tôi nghe rằng không có chuyện gì xảy ra cho cô ấy !" Đôi mắt Mireille ráo hoảnh khi Talleyrand tiếp tục lay cô. Anh dường như không biết mình đang làm gì. Courtiade từ từ tiến đến, nhẹ nhàng đặt tay lên vai ông chủ.

"Cha", anh ta khẽ kêu. "Cha..." nhưng Talleyrand đang nhìn Mireille chăm chăm như người mất trí.

"Không đúng", anh thì thào, bật ra từng tiếng với nỗi cay đắng trên môi. Mireille chỉ nhìn anh. Từ từ anh bỏ tay khỏi vai cô. Đôi tay anh buông thõng xuống trong lúc nhìn vào mắt cô. Khuôn mặt anh hoàn toàn đờ đẫn. Anh chết lặng đi, đau đớn không muốn tin đó là sự thật.

Anh đứng dậy bỏ đi đến lò sưởi, quay lưng lại. Mở cái mặt đồng hồ bằng đồng giả vàng hiếm có của mình ra, anh tra chiếc chìa khóa vàng vào. Chậm rãi, thận trọng, anh bắt đầu lên dây cót. Mireille có thể nghe thấy tiếng tích tắc vang lên trong đêm tối.

Mặt trời chưa ló dạng nhưng những tia nắng yếu ớt đầu ngày đã xuyên qua mấy tấm màn lụa mỏng manh trong phòng riêng của Talleyrand.

Anh đã thức trắng đêm, một đêm kinh hoàng. Anh không thể tin rằng Valentine đã không còn nữa. Anh thấy tim mình như vụn vỡ và không biết cách gì chịu đựng được cảm giác đó. Anh là một người không gia đình, một người chưa từng cảm thấy cần ai khác trong đời. Có lẽ thế lại tốt hơn, anh chưa xót nghĩ. Nếu bạn không bao giờ yêu thương ai thì bạn sẽ không bao giờ mang cảm giác mất mát.

Anh vẫn có thể hình dung ra mái tóc vàng nhạt của Valentine rực sáng trong ánh lửa khi cô cúi xuống hôn chân anh, khi cô vuốt ve khuôn mặt anh bằng những ngón tay thon. Anh nhớ đến những chuyện khôi hài cô đã nói, cách cô thích chọc tức anh bằng sự tinh nghịch của mình. Sao cô ấy lại có thể chết? Sao lại thế?

Mireille hoàn toàn câm lặng từ sau cái chết của em gái. Courtiade pha nước nóng cho cô tắm, cho cô uống rượu nóng có pha chút thuốc phiện để dễ ngủ. Talleyrand để cô ngủ trên giường lớn trong phòng riêng của anh ta, quanh giường có màn treo bằng vải lụa xanh nhạt. Màu xanh đó chính là màu mắt của Valentine.

Talleyrand thức suốt, đang nằm tựa trên tấm lụa xanh gần đó. Nhiều lần Mireille gần như không cưỡng lại được cơn buồn ngủ do thuốc phiện gây ra nhưng cô vẫn thức, mắt đờ đẫn, kêu to tên Valentine. Những lúc đó anh dỗ dành cô, và khi cô lại chìm vào giấc ngủ, anh trở về chỗ nằm tạm bợ lót những tấm khăn choàng Courtiade đưa cho anh.

Nhưng anh lại không được ai an ủi, nên khi bình minh lên xuyên qua khung cửa sổ kiểu Pháp nhìn ra vườn, Talleyrand vẫn nằm chong mắt, trần trọc không ngủ trên chiếc trường kỷ, mái tóc xoắn màu vàng của anh rối bời, đôi mắt xanh mờ đục vì thiếu ngủ.

Trong đêm có một lần Mireille hét lên, "Chị sẽ cùng em đến l'Abbaye, em ơi. Chị sẽ không để em một mình vào tu viện Cordeliers". Và anh cảm thấy cơn rùng mình lạnh buốt, khó chịu chạy dọc sống lưng khi nghe những từ đó. Chúa ơi, có thể nào cô ấy đã chết tại l'Abbaye ? Anh thậm chí không thể nghĩ tiếp. Anh kiên quyết phải hỏi Mireille cho ra sự thật khi cô ấy đã được nghỉ ngơi - bất chấp chuyện đó sẽ khiến cả hai đau lòng.

Khi nằm trên tấm khăn, anh nghe một âm thanh, tiếng bước chân khê khàng.

"Mireille hả ?" anh thì thầm nhưng không có tiếng đáp lại. Anh vớ tay lên, vạch màn che quanh giường ra. Cô ấy đã đi.

Khoác áo choàng lụa lên người, Talleyrand khập khiễng đến phòng thay đồ. Nhưng khi đi ngang khung cửa sổ kiểu Pháp, qua tấm màn lụa mờ ảo, anh nhìn thấy một bóng người thấp thoáng trong ánh nắng hồng. Anh kéo màn lên và rỗi toàn thân tê cứng.

Mireille đang đứng, quay lưng lại phía anh, đưa mắt nhìn bao quát khu đất và vườn cây ăn quả bên kia bức tường đá. Toàn thân cô không một mảnh vải che, làn da trắng mịn tỏa sáng mượt mà trong nắng sớm. Ngay lúc đó anh nhớ lại buổi sáng đầu tiên trông thấy họ đứng làm mẫu trong xưởng vẽ của David. Valentine và Mireille. Ký ức ủa về quá đột ngột và đau đớn như mũi tên xuyên thấu lòng anh. Nhưng đồng thời bên trong anh một cảm giác khác dâng lên. Một điều gì đó đang chầm chậm lộ ra từ nỗi đau nhoi nhói âm ỉ trong tâm tưởng. Và khi nó đã hiện rõ mồn một, anh thấy điều đó còn

xấu xa hơn bất cứ thứ gì anh có thể tưởng tượng. Cảm giác anh có ngay chính giây phút này đây là khao khát. Đam mê. Anh muốn ra đó ghì chặt lấy Mireille, trong ban mai còn ướt đẫm sương sớm, áp sát thân mình lên người cô, đè cô xuống mặt đất, vồ lấy môi cô và ngấu nghiến thân xác cô, để trút hết nỗi đau của anh vào con người kín đáo, khó hiểu nơi cô. Và khi ý nghĩ đó lóe lên trong đầu anh, Mireille, nhận biết có người, liền quay lưng lại. Cô vô cùng ngượng ngùng. Anh xấu hổ kinh khủng và cố che giấu sự bối rối.

"Cưng à", anh nói, hấp tấp cởi áo khoác và bước đến choàng nó lên vai cô, "cô sẽ cảm lạnh đấy. Mùa này trời nhiều sương lắm". Ngay cả bản thân anh cũng thấy mình nói năng như gã ngốc. Và còn tệ hơn thế. Khi những ngón tay anh trượt qua vai cô lúc choàng áo khoác lựa cho cô, người anh giật bắn như có dòng điện chạy qua, cảm giác đó trước giờ chưa khi nào anh cảm thấy. Talleyrand cố xua tan đi ham muốn nhưng Mireille lại đang ngược nhìn anh với đôi mắt xanh lục sâu thẳm. Anh vội vàng quay đi tránh ánh mắt đó. Không được để cô biết anh đang nghĩ gì. Ý nghĩ thật tồi tệ. Anh nghĩ đến mọi thứ khác để có thể dập tắt cái cảm giác đã ứa tới cuốn anh đi quá đột ngột. Quá mãnh liệt.

"Maurice", cô nói trong khi nhắc những ngón tay thôn dài lên vén mái tóc vàng rối tung của anh, "bây giờ em muốn nói về Valentine. Em nói về Valentine được không?" Mái tóc đỏ của cô phất phơ trước ngực anh trong làn gió nhẹ sớm mai. Anh có thể cảm thấy nó đang thiêu đốt lớp vải mỏng manh của chiếc áo ngủ anh đang mặc. Anh đứng rất sát cô, sát đến nỗi có thể ngửi thấy mùi hương ngọt ngào tỏa ra từ làn da của cô. Anh nhắm mắt lại, đấu tranh tự kiềm chế bản thân, không thể nhìn vào mắt cô, sợ cô đọc được điều trong mắt anh. Khao khát trong anh đang trở dậy mạnh mẽ. Sao anh có thể trở thành một kẻ thô bỉ như vậy?

Anh gắng gượng mở mắt và nhìn cô. Anh gắng gượng mỉm cười dù cảm thấy đôi môi mình méo xệch.

"Cô đã gọi tôi là Maurice", anh nói, nụ cười gượng gạo vẫn còn trên môi. "Không phải 'bác Maurice'". Cô quá xinh đẹp, xinh đẹp đến mức khó tin, đôi môi hé mở như cánh hồng khiến lòng người mê đắm... Anh dẹp bỏ

những ý nghĩ đó đi. Valentine. Cô ấy muốn nói về Valentine. Dịu dàng mà kiên quyết, anh đặt tay lên vai cô. Anh có thể cảm nhận hơi nóng da thịt cô qua tấm áo khoác lụa mỏng manh. Anh có thể thấy tĩnh mạch đang nhịp trên chiếc cổ dài trắng ngần của cô. Bên dưới, anh có thể nhìn thấy khe tối ở giữa bộ ngực căng tràn nhựa sống của cô...

"Valentine yêu anh rất sâu đậm", Mireille đang nói bằng giọng nghẹn ngào. "Em biết tất cả những suy nghĩ tình cảm của em ấy. Em biết em ấy muốn cùng anh làm những chuyện giữa đàn ông và đàn bà. Anh có biết ý em nói đến chuyện gì không ?" Một lần nữa cô đang ngược nhìn anh, đôi môi cô rất gần, thân thể cô rất... Anh không chắc mình có nghe đúng không.

"Tôi...tôi không chắc, ý tôi là, dĩ nhiên tôi biết", anh lắp bắp, nhìn chằm chằm cô. "Nhưng tôi không bao giờ tưởng tượng rằng..." Anh lại tự mắng mình thật ngốc. Cô ấy đang nói cái quái gì vậy chứ ?

"Mireille", anh nói một cách dứt khoát. Anh muốn trở thành một người cha nhân từ. Xét cho cùng, cô gái đứng trước mặt đây chỉ đáng tuổi con anh, thực sự không hơn gì một đứa trẻ. "Mireille", anh kêu lần nữa, cố gắng dẫn dắt cuộc nói chuyện đi đúng hướng, trở nên an toàn hơn.

Nhưng cô đưa tay lên mặt anh, luồn những ngón tay vào tóc anh. Cô kéo anh xuống để môi hai người sát lại. Chúa ơi, anh thẫn thờ, tôi điên mất. Chuyện này không thể xảy ra.

"Mireille", anh lại kêu, môi anh chạm nhẹ vào môi cô, "tôi không thể.. chúng ta không thể..." Anh cảm thấy lòng mình vỡ òa khi ép chặt môi mình lên môi cô và cảm thấy phần thân bên dưới nóng lên. Không được. Anh không thể. Không phải chuyện này. Không phải lúc này.

"Đừng quên", Mireille thì thầm nơi ngực anh khi cô chạm vào bên trong lớp áo mỏng manh của Talleyrand, "tôi cũng yêu em ấy". Anh rên lên và tuột áo choàng khỏi vai cô khi anh đè người lên thân thể ấm áp của cô.

Anh đang đắm chìm, đắm chìm, ngập sâu vào biển đam mê nồng nàn, các ngón tay anh như dòng nước mát lạnh ngậy ngất lướt qua làn da mượt mà trên tay chân Mireille. Anh bế cô vào nằm trên chiếc giường dày nhàu nát

và anh cảm thấy mình rơi xuống, rơi xuống. Khi đôi môi họ chạm nhau, anh cảm thấy dâng trào như thể dòng máu trong mình chảy tràn vào cô, và máu cả hai hòa chung thành một. Đam mê mãnh liệt trong anh thật dữ dội. Anh cố nhớ ra mình đang làm gì, và vì sao anh không nên làm vậy, nhưng anh chỉ ao ước quên đi những thứ đó. Mireille trèo lên người anh với niềm đam mê cuồng nhiệt hơn cả anh. Talleyrand chưa từng tận hưởng bất cứ điều gì như vậy. Anh không muốn chuyện này kết thúc.

Mireille nhìn anh, đôi mắt xanh sâu thẳm của cô cho anh biết cô cũng cùng cảm giác như anh. Mỗi lần anh mơn trớn cô, âu yếm cô, dường như cô vào sâu hơn và sâu hơn cơ thể anh, như thể cô muốn tan chảy vào trong anh, hòa hợp đến từng mảnh xương, từng dây thần kinh, từng thớ thịt. Như thể cô muốn kéo anh xuống tận đáy hồ sâu, nơi họ có thể cùng nhau chìm vào cơn say tình ái. Nơi hồ nước của u mê, của quên lãng. Và khi anh đắm mình trong đôi mắt xanh sâu thẳm của cô, anh cảm thấy niềm say mê cuốn anh đi như cơn bão mù mịt, anh nghe thấy bài ca của rắn uraeus ngân lên, vang vọng từ đáy vực thẳm.

Maurice Talleyrand đã làm tình với rất nhiều phụ nữ, nhiều đến nỗi anh không thể đếm xuể, nhưng khi anh nằm trên mặt giường phủ vải lanh nhàu nát, mềm mại, quần lấy Mireille thì anh không còn nhớ đến bất cứ ai. Anh biết mình không bao giờ có lại được cảm giác tuyệt vời lúc này. Một cảm giác hoàn toàn mãn nguyện, sung sướng cực độ mà không mấy người từng được nếm trải. Nhưng hiện giờ anh lại cảm thấy vô cùng đau đớn. Và tội lỗi.

Tội lỗi. Vì khi họ cùng nhau lăn lộn trên giường, cuộn mình trong vòng tay nhau, trong ân ái say đắm, nồng nàn hơn hết thấy những gì anh đã từng trải qua - anh đã thở gấp gọi "Valentine"... Valentine. Ngay giây phút đó, cuộc ái ân đã đến đỉnh. Và Mireille thì thào, "vâng".

Anh cúi nhìn cô. Làn da trắng mịn và mái tóc rối của cô quá đẹp, nổi bật trên tấm khăn trải giường vải lanh mát lạnh. Cô ngược nhìn anh với đôi mắt xanh sâu thẳm, rồi cô mỉm cười.

"Em không biết chuyện này sẽ như vậy", cô nói.

"Em thích không ?" anh hỏi, lấy tay nhẹ nhàng đùa rối tóc cô.

"Vâng, em thích", cô nói, vẫn mỉm cười. Rồi cô thấy ông bắn khoăn.

"Anh xin lỗi", ông nhẹ nhàng nói. "Anh không có ý nói vậy. Em quá đẹp. Và anh rất muốn có em". Anh hôn tóc cô, rồi hôn môi cô.

"Em không muốn anh thấy có lỗi", Mireille nói, ngồi dậy trên giường và nghiêm trang nhìn anh. "Chuyện này làm em cảm giác, trong giây lát, như thể em ấy vẫn còn sống. Như thể tất cả là một cơn ác mộng. Nếu Valentine còn sống, em ấy sẽ lên giường với anh. Vì vậy anh không nên thấy có lỗi vì đã gọi em bằng tên em ấy". Cô đã đọc thấu suy nghĩ của anh. Anh chậm rãi nhìn cô, rồi mỉm cười đáp lại.

Anh ngả lưng xuống giường và kéo Mireille nằm lên người mình. Thân hình thon dài, yêu kiều của cô mát lạnh trên da anh. Mái tóc đỏ của cô xõa lên vai anh. Anh ngây ngất với hương thơm của cô. Anh muốn âu yếm cô lần nữa. Nhưng anh khó nhọc tập trung để làm dịu cơn ham muốn. Anh muốn thêm. Lần đầu tiên anh muốn thêm.

"Mireille, anh muốn em làm một việc", anh nói, giọng nói nhỏ đi do tóc cô che miệng anh. Cô ngẩng đầu lên nhìn anh. "Anh biết chuyện này khiến em đau lòng, nhưng anh muốn nghe em kể về Valentine. Anh muốn em kể mọi thứ. Chúng ta phải liên hệ với bác em. Đêm qua em đã nói về chuyện đến nhà ngục l'Abbaye..."

"Anh không được nói với bác chỗ em ở", Mireille ngắt lời, đột ngột ngồi dậy trên giường.

"Ít nhất chúng ta phải chôn cất Valentine tử tế chứ", anh tranh luận.

"Thậm chí em còn không biết", Mireille nói, nắc nhen từng lời, "chúng ta có tìm được thi thể của em ấy không. Chỉ khi anh thề giúp em, em mới nói anh nghe Valentine chết thế nào. Và vì sao em ấy chết".

Talleyrand nhìn cô lạ lẫm. "Vì sao cô ấy chết, ý em là sao ?" anh nói. "Anh đoán chừng em bị bắt nhốt trong cuộc hỗn loạn ở nhà ngục l'Abbaye.

Chắc rằng.. ."

"Em ấy chết", Mireille chậm rãi nói, "vì cái này".

Cô xuống giường, băng qua căn phòng đến chỗ cái va li mà Courtiade đã để cạnh phòng thay đồ. Cô gắng sức nhấc nó lên và mang lại, đặt lên giường. Cô mở va li và ra hiệu cho Talleyrand nhìn vào bên trong. Phía trong, dính đất cát và vương vãi cỏ, là tám quân cờ của Bộ cờ Montglane.

Talleyrand ngẩng cạnh Mireille trong chiếc mền bông nhẵn nhúm, đưa tay vào trong chiếc va li da mòn vẹt và lấy ra một quân cờ, cầm nó bằng cả hai tay. Đó là tượng một con voi lớn bằng vàng, chiều cao chiếm gần hết lòng bàn tay anh. Yên cương trên lưng voi nạm hồng ngọc và saphia đen dày đặc như một tấm thảm. Vòi và cặp ngà vàng của voi giờ cao trong tư thế xung trận.

"Aufin", anh thì thầm. "Giờ chúng ta gọi đây là quân Tượng cố vấn cho Vua và Hậu".

Lần lượt anh lấy từng quân cờ từ trong túi ra và bày trên giường. Một con lạc đà bằng bạc, và một bằng vàng. Thêm một con voi bằng vàng, một chiến mã Ả Rập lờng lờng lên, quơ chân dữ dội trong không trung và ba người lính mang vũ khí khác nhau, từng bộ binh nhỏ dài khoảng ngón tay, tất cả nạm thạch anh tím, thạch anh vàng, đá tourmaline, và ngọc lục bảo, ngọc thạch anh.

Talleyrand từ từ cầm con ngựa lên và xoay nó trong tay. Lau sạch bụi bẩn bám dưới đế, anh nhìn thấy một biểu tượng khắc vào phần vàng sậm màu. Anh chăm chú quan sát nó rồi chỉ cho Mireille xem. Đó là một vòng tròn có đường mũi tên cắt một bên.

"Sao Hỏa, hành tinh đỏ", anh nói. "Thần chiến tranh và hủy diệt. 'Và một chiến mã khác màu đỏ tiến ra; và quyền lực trao vào tay người ngẩng trên đó để lấy đi hòa bình khỏi trái đất, và họ sẽ chém giết lẫn nhau; và một thanh gươm vĩ đại trao cho người đó.'"

Nhưng Mireille có vẻ không lắng nghe những gì anh nói. Cô ng ồi đó, dán chặt mắt vào biểu tượng dưới đế con ngựa Talleyrand c ần trong tay. Cô không nói gì như bị mất h ần. Cuối cùng anh mới trông thấy môi cô mấp máy và cúi xuống lắng nghe.

"Và tên thanh gươm là Sar", cô thì th ầm, r ồi cô nhắm mắt lại.

Talleyrand khoác áo choàng hờ hững quanh người, lặng thinh hơn cả tiếng đ ồng hồ trong khi Mireille không mặc gì, ng ồi trên chiếc giường bày bừa, bộc bạch sự tình cho anh nghe. Cô kể hết những gì có thể nhớ về câu chuyện của nữ tu viện trưởng, về việc các nữ tu đã làm để lấy bộ cờ ra khỏi những bức tường tu viện. Cô thuật lại chi tiết cách họ phân bố các quân cờ khắp châu Âu và cô cùng Valentine đã đóng vai trò là điểm tập hợp nếu có vị nữ tu nào cần sự trợ giúp của họ. R ồi cô kể anh nghe về xơ Claude và Valentine đã lao vào con hẻm ngoài nhà ngục để đến gặp bà ấy thế nào.

Khi Mireille nói đến đoạn tòa tuyên án xử tử Valentine, lúc David sụp xuống mặt đất thì Talleyrand ngắt lời cô. Khuôn mặt Mireille đ ăm đ ăm nước mắt, cặp mắt cô sừng lên và giọng nói nghẹn đi.

"Ý em nói Valentine không phải bị đám đông giết chết ư ?" anh hét lên.

"Em ấy bị kết án ! Gã xấu xa đó", Mireille th ẫn th ức. "Em sẽ không bao giờ quên khuôn mặt h ắn. Ghê tởm kinh khiếp ! Tên khốn đó thích thú biết bao khi nắm trong tay quyền sinh sát. C ần mong h ắn mục nát thối rữa trong đồng mùn mủ lở loét bao khắp người h ắn..."

"Em nói gì vậy ?" Talleyrand chộp lấy tay và lay cô. "Tên h ắn là gì ? Em buộc phải nhớ ra !"

"Em hỏi tên gã", Mireille đáp, nhìn anh qua làn nước mắt, "nhưng gã không nói. Gã chỉ nói, 'ta là cơn thịnh nộ của mọi người !'"

"Marat !" Talleyrand kêu lên. "Anh chắc thế. Nhưng anh không thể tin..."

"Marat !" Mireille nói. "Giờ em biết rồi, em sẽ không bao giờ quên cái tên đó. Gã tuyên bố sẽ lùng sục em khắp nơi nếu không tìm thấy những quân cò ở chỗ em đã chỉ cho gã. Nhưng chính em sẽ săn lùng gã".

"Em thân yêu", Talleyrand nói, "em đã lấy những quân cò đi khỏi chỗ cất giấu. Giờ Marat sẽ đến cùng trời cuối đất để tìm ra em bằng được. Nhưng làm sao em thoát được khỏi sân nhà ngục ?"

"Bác Jacques-Louis", Mireille nói. "Bác ấy ở gần tên xấu xa đó khi lệnh ban ra, và bác đã xông vào gã trong cơn thịnh nộ dữ dội. Em lao người lên thi thể Valentine, nhưng chúng lôi em ra ngay lúc... lúc..." Mireille cố gắng nói tiếp. "Và rồi em nghe bác em gào tên em, kêu em chạy thoát đi. Em chạy quáng quàng ra khỏi nhà ngục. Em cũng không thể nói anh biết làm sao em có thể vượt qua được những cái cổng. Tất cả là một giấc mơ kinh hoàng đối với em, nhưng em phải đến đó một lần nữa, và em liêu mình đến khu vườn tại nhà David".

"Em là cô bé vô cùng can đảm, em thân yêu. Anh tự hỏi anh có đủ sức làm được những điều như em đã làm không".

"Valentine chết vì những quân cò", Mireille nức nở, cố nén lại. "Em không thể để hắn có được chúng ! Em phải lấy chúng trước khi hắn có thể rời nhà ngục. Em lấy ít quần áo trong phòng mình tại nhà David, và cái va li da này, và em bỏ trốn..."

"Nhưng em không thể rời nhà David muộn hơn sáu giờ chiều. Vậy từ khi đó đến lúc em tới đây, cũng phải sau nửa đêm, em đã ở đâu ?"

"Chỉ có hai quân cò được chôn trong vườn nhà David", Mireille đáp. "Chúng được Valentine và em mang theo từ Montglane: con voi vàng và lạc đà bạc. Sáu quân kia vợ Claude mang đến từ tu viện khác. Theo em biết, vợ Claude chỉ mới đến Paris sáng hôm qua. Bà ấy không có nhiều thời gian cất giấu chúng, và quá nguy hiểm khi mang chúng theo lúc đến gặp tui em. Nhưng vợ Claude đã chết và bà ấy chỉ mới nói cho Valentine biết nơi để chúng".

"Nhưng em có chúng r ồi cơ mà !" Talleyrand đưa tay chỉ khắp lượt những quân cờ khảm châu báu vẫn nằm rải rác khắp giường. Anh nghĩ mình cảm thấy hơi ấm phát ra từ chúng. "Em kể anh rằng nhà ngục có binh lính, thành viên tòa án và những đám người đ ầy r ầy khắp nơi. Làm thế nào Valentine có thể cho em biết nơi cất giấu chúng ?"

"Những lời cuối cùng của em ấy là 'Hãy nhớ lấy bóng ma. Và r ồi em ấy nhiều lần kêu tên mình'".

"Bóng ma ư ?" Talleyrand nói, cảm thấy bối rối.

"Lập tức em biết ngay em ấy muốn nói gì. Em ấy đang ám chỉ câu chuyện của anh về hồn ma của Hồng y Giáo chủ Richelieu".

"Em chắc chứ ? À, hẳn là vậy r ồi, vì các quân cờ đã ở đây trước mặt chúng ta. Nhưng anh không thể tưởng tượng làm sao em tìm ra chúng được từ thông tin ít ỏi đó".

"Anh đã kể bọn em nghe anh trở thành linh mục tại St. Remy, và anh rời bỏ để đến Sorbonne, nơi anh trông thấy hồn ma của Hồng y Giáo chủ Richelieu trong nhà nguyện. Họ của Valentine, như anh biết, là de Remy. Em lập tức nghĩ ngay đến ông cố em ấy, Gericauld de Remy, được chôn cất trong nhà nguyện Sorbonne, cách mộ Hồng y Giáo chủ Richelieu không bao xa ! Đó là thông điệp em ấy cố trao cho em. Những quân cờ được chôn ở đó.

Em trở lại qua những phố phường tối tăm để tìm đến nhà nguyện, thấy một ngọn nến đang lễ đang cháy trên phần mộ tổ tiên của Valentine. Bằng ánh sáng duy nhất của ngọn nến đó, em tìm nhà nguyện. Phải mất hàng giờ mới tìm thấy một bia mộ có khe hở, một phần được che dưới bình đựng nước thánh. Nhấc nó lên, em khai quật được những quân cờ từ sàn đất nung bên dưới. R ồi em chạy càng nhanh càng tốt đến đây, đến Rue de Beaune". Mireille ngừng câu chuyện và thở dốc.

"Maurice", cô nói, ngẩng đầu lên ngực anh và anh có thể nghe nhịp đập gấp gáp trong cô, "em nghĩ còn lý do khác khi Valentine nói đến bóng ma. Em ấy cố bảo em đến gặp anh để cầu cứu, để tin tưởng anh".

"Nhưng anh có thể làm gì để giúp em, em thân yêu?" Talleyrand nói. "Bản thân anh còn không thể rời khỏi Pháp nếu không có được giấy thông hành. Chắc em thấy được rằng sở hữu những quân cờ này khiến cả hai ta rơi vào tình cảnh ngặt nghèo hơn nữa".

"Nhưng sẽ không như thế nếu chúng ta biết được bí mật, bí mật về sức mạnh mà những quân cờ chứa đựng. Nếu chúng ta biết được, chúng ta sẽ nắm trong tay quyền lực cao hơn. Đúng thế không?"

Mireille trông rất can đảm và nghiêm nghị, Talleyrand không thể làm gì khác ngoài mỉm cười. Anh cúi xuống và đặt môi lên đôi vai trần của cô. Và anh không ngăn được cảm xúc một lần nữa dâng trào trong lòng mình. Ngay lúc đó có tiếng gõ nhẹ lên cửa phòng ngủ.

"Thưa giám mục", Courtiade lên tiếng bên ngoài cánh cửa đã khóa, "con hy vọng không quấy rầy cha, nhưng có người ngoài sân".

"Ta không có nhà, Courtiade", Talleyrand nói. "Người biết mà".

"Nhưng thưa giám mục", người đầy tớ nói, "đó là người đưa tin của ngài Danton. Anh ta mang giấy thông hành đến".

Chín giờ tối đêm đó, Courtiade đang nằm trên sàn phòng làm việc, chiếc áo cứng của anh ta vắt trên ghế, ống tay áo sơ mi của anh cuộn lên. Anh ta đang nhũn nhét những món cuối cùng vào các thùng sách rải rác khắp phòng. Sách vương vãi chất thành đống khắp nơi. Mireille và Talleyrand đang ngồi uống rượu giữa những chồng sách.

"Courtiade", Talleyrand gọi, "người sẽ lên đường sang Luân Đôn sáng mai với những thùng sách này. Khi đến nơi, người hỏi thăm những người môi giới nhà cửa của phu nhân de Stael, và họ sẽ thu xếp đưa cho người chìa khóa và chỉ người nơi ở".

Dù làm bất cứ chuyện gì cũng không cho phép ai khác đụng đến những thùng này ngoài người. Không được để những thứ này khuất mắt, và

không được mở ra cho đến khi cô Mireille và ta sang đến nơi".

"Em đã nói với anh rồi", Mireille kiên quyết nói, "em không thể đi cùng anh sang Luân Đôn. Em chỉ muốn đưa những quân cờ ra khỏi nước Pháp thôi".

"Em yêu quý", Talleyrand nói, vuốt tóc cô, "chúng ta đã bàn xong chuyện này rồi. Anh nhất định để em sử dụng giấy thông hành của anh và anh sẽ sớm kiếm ra cái khác. Em tuyệt đối không thể ở lại Pháp lâu thêm được nữa".

"Nhiệm vụ đầu tiên của em là giữ Bộ cờ Montglane tránh xa gã đàn ông kinh tởm kia, và xa những người có thể dùng nó vào mục đích xấu", Mireille nói. "Valentine cũng sẽ làm thế. Những người khác có thể đang trên đường đến Paris tìm kiếm chỗ nương tựa. Em phải ở lại đây để giúp họ".

"Em là một phụ nữ trẻ can đảm", anh nói với cô. "Tuy nhiên, anh không cho phép em nán lại Paris một mình, và em không thể trở về nhà bác. Cả hai ta phải quyết định làm gì với những quân cờ này khi đến Luân Đôn..."

"Anh hiểu lắm rồi", Mireille bình tĩnh nói, đứng dậy khỏi ghế, "Em không nói mình dự định ở lại Paris". Cô lấy một quân cờ của Bộ cờ Montglane khỏi chiếc túi da gần ghế ngồi, đi đến chỗ Courtiade và đưa cho anh ta. Đó là quân Mã, một con ngựa vàng lờn lên cô mới nhìn kỹ buổi sáng đó. Courtiade thận trọng đỡ lấy quân cờ. Cô cảm thấy ngọn lửa lan qua cánh tay vào tay Courtiade khi cô đưa cho anh ta. Cẩn thận, anh ta đặt nó vào thùng và lấy rơm lót xung quanh.

"Thưa cô", anh chàng Courtiade đứng đắn nói với một cái nháy mắt, "nó vừa vận một cách hoàn hảo. Tôi lấy tính mạng của mình bảo đảm những quyền sách của cô sẽ đến Luân Đôn an toàn".

Mireille chìa tay ra và Courtiade nồng nhiệt bắt lấy. Sau đó cô quay lại Talleyrand.

"Anh không hiểu gì cả", anh cúi kính nói. "Đầu tiên em từ chối đến Luân Đôn vì lý do phải ở lại Paris. Rồi em lại tuyên bố không dự định ở lại đây. Làm ơn nói cho anh rõ hơn đi".

"Anh sẽ đi đến Luân Đôn với những quân cờ này", cô nói với anh ta bằng giọng ra lệnh đáng ngạc nhiên. "Nhưng em có nhiệm vụ khác. Em sẽ viết thư cho nữ tu viện trưởng, kể về những dự định của em. Em có tiền riêng của mình, và Valentine với em là trẻ mồ côi. Theo luật, di sản và danh nghĩa của em ấy sẽ là của em. Sau đó em sẽ thỉnh cầu nữ tu viện trưởng gửi một nữ tu khác đến Paris, tới khi nào em hoàn thành công việc của mình".

"Nhưng em sẽ đi đâu ? Em sẽ làm gì ?" Talleyrand nói. "Em là một phụ nữ trẻ đơn độc, không gia đình.."

"Em đã suy nghĩ rất nhiều từ hôm qua", Mireille nói. "Em còn phải tiến hành một công việc dở dang trước khi trở về Pháp. Em gặp nguy hiểm - đến khi em có thể hiểu được bí mật của những quân cờ. Và chỉ có duy nhất một cách để hiểu nó. Đó là đến nơi chúng bắt ngu ồn".

"Chúa ơi", Talleyrand nổi đóa. "Em nói ta rằng bộ cờ được thủ lĩnh Ma-rốc của Barcelona trao tặng cho hoàng đế Charlemagne ! Nhưng chuyện đó xảy ra gần cả ngàn năm trước. Ta nghĩ dấu vết giờ đã mờ nhạt cả rồi. Và Barcelona nằm ngay ngoại ô Paris ! Anh sẽ không để em ngược xuôi một mình khắp châu Âu đâu !"

"Em không dự định đến một quốc gia ở châu Âu". Mireille mỉm cười. "Người Ma-rốc không đến từ châu Âu, họ đến từ Mauretania, nơi tận cùng của sa mạc Sahara. Người ta phải luôn luôn bắt đầu từ khởi ngu ồn để tìm ra ý nghĩa..." Cô nhìn Talleyrand với đôi mắt xanh sâu thẳm, và anh nhìn lại cô trong sự kinh ngạc.

"Em sẽ đi Algeria", cô nói. "Vì đó là nơi bắt đầu của sa mạc Sahara".

TRỌNG TÂM BÀN CỜ

Người ta thường tìm thấy xương chuột trong những quả dừa vì chúng dễ chui vào khi gầy nhom và háu ăn, và không thể chui ra khi đã no căng và béo ú.

- *Cờ vua là cuộc đời tôi* - Viktor Korchnoi *Kiến tướng Nga*

Chiến thuật cho biết đi đâu cần làm khi phải làm gì đó. Chiến lược cho biết đi đâu cần làm khi không phải làm gì hết.

- *Savielly Tartakover* - *Kiến tướng Ba Lan*

Trong chiếc taxi trên đường đến chỗ Harry, tôi bối rối hơn bao giờ hết. Lời khẳng định của Mordecai rằng tôi có mặt trong cả hai vụ bí thảm chỉ củng cố thêm cảm giác kinh khủng rằng cái vòng luẩn quẩn này có liên quan đến tôi. Tại sao Solarin và bà thầy bói cùng cảnh báo tôi ? Tại sao tôi lại vẽ bức tranh người đàn ông trên chiếc xe đạp, và tại sao gã ấy lại xuất hiện trong đời thực ?

Tôi ước được hỏi Mordecai thêm nữa; có vẻ ông ấy biết nhiều hơn những chuyện đã tiết lộ. Chẳng hạn như ông thừa nhận đã gặp Solarin mấy năm trước. Làm sao chúng tôi biết ông ta và Solarin không còn liên lạc với nhau ?

Khi đến chỗ Harry, người gác cổng vội vã ra mở cửa trước cho chúng tôi. Suốt chuyến đi, Lily và tôi không nói với nhau nhiều.

Bước lên thang máy, Lily cuối cùng cũng mở miệng, "Mordecai có vẻ rất thân thiết với cậu".

"Một con người rất phức tạp".

"Cậu không hình dung được đâu", cô nói khi cánh cửa cọt kẹt mở ra. "Ngay cả khi tớ chơi cờ thắng ông ấy, tớ cũng luôn tự hỏi ông ấy đã chơi phối hợp kiểu gì. Tớ tin tưởng ông ấy hơn bất cứ ai nhưng ông ấy vẫn có khía cạnh giấu kín. Nói đến chuyện giấu kín mới nhớ, đừng đề cập đến cái chết của Saul tới khi nào chúng ta biết nhiều hơn về chuyện đó nhé".

"Thật sự tớ nên đến cảnh sát", tôi nói.

"Họ sẽ tự hỏi tại sao cậu lại để lâu đến vậy mới đi trình báo", Lily đưa ra vấn đề. "Cậu có thể hoãn chuyến đi đến Algiers với bản án ng ồi tù mười năm".

"Chắc chắn họ sẽ không nghĩ tớ..."

"Sao không?" cô nói khi chúng tôi đến nơi.

"Chúng tôi r ồi!" giọng Llewellyn vang lên từ phòng khách khi Lily và tôi vào một gian phòng sinh hoạt rộng lớn lát đá hoa cương và đưa áo khoác cho người hầu. "Trẻ hơn bình thường. Hai đứa đã ở đâu vậy? Harry đang có hứng vào bếp".

Sàn phòng sinh hoạt là những ô vuông trắng đen như bàn cờ. Xung quanh bức tường cong là những cột cẩm thạch và tranh phong cảnh Ý tông màu xám và xanh lá. Chính giữa có một vòi phun nước nhỏ, bao bọc bởi những cây thường xuân.

Hai bên là những bậc thang cẩm thạch rộng, uốn cong, cuộn tròn ở mép ngoài. Cầu thang bên phải dẫn xuống phòng ăn chính, nơi đó có một cái bàn màu gỗ sẫm dành cho năm người. Bên trái là phòng khách, Blanche ng ồi đó trong một cái ghế to thù gấm đỏ sẫm. Một cái tủ kiểu Trung Quốc xấu xí, được sơn đỏ với tay nắm màu vàng, đứng chình ỉnh ở tít cuối phòng. Những món hàng đắt giá tại cửa hàng đồ cổ của Llewellyn được lôi về trưng bày đầy khắp phòng. Llewellyn đang bước đến chào đón chúng tôi.

"Hai đứa đã ở đâu vậy ?" Blanche hỏi khi chúng tôi bước xuống bậc thang. "Lẽ ra chúng ta đã thưởng thức cocktail và đồ nguội khai vị một giờ trước rồi". Llewellyn hôn vội lên má tôi và đi báo Harry biết chúng tôi đã đến.

"Chúng con chỉ trò chuyện", Lily nói, thả phịch thân hình đồ sộ vào một cái ghế kiểu cổ khác và cầm cuốn tạp chí lên.

Harry lao nhanh khỏi nhà bếp, cầm trên tay một khay lớn các món khai vị. Ông ấy đang đeo tạp dề và đội một cái mũ mềm to của đầu bếp. Trông ông như mẫu quảng cáo bột nhào khổng lồ.

"Chú nghe con đến", ông nói, rạng rỡ. "Chú để hầu hết nhân viên nghỉ làm để họ khỏi xía mũi vào lúc chú đang nấu ăn. Vì vậy chú tự tay làm món khai vị".

"Lily nói chúng đã trò chuyện với nhau suốt, anh tưởng tượng được không ?" Blanche nói khi Harry đặt cái khay xuống cạnh bàn. "Toàn bộ bữa tối có lẽ hỏng hết".

"Đề chúng yên", Harry nói, nháy mắt với tôi, quay lưng lại phía Blanche. "Các cô gái tuổi đó nên tâm sự với nhau một chút". Harry nuôi dưỡng ảo tưởng rằng nếu gần gũi lâu ngày, tính cách của tôi sẽ "tẩy rửa" con người Lily.

"Xem này", ông nói, kéo tôi đến khay thức ăn. "Món này là trứng cá muối và váng sữa, món này là trứng và hành củ, còn món này là tuyệt chiêu của chú, gan bằm nhỏ trộn mỡ động vật. Mẹ chú đã chỉ chú vào phút cuối đời !"

"Mùi hương thật tuyệt", tôi nói.

"Và đây là món cá hồi ướp muối với phô mai kem, nếu con không thích trứng cá muối. Chú muốn phân nửa số thức ăn này phải vơi đi trước khi con về Bữa tối sẽ sẵn sàng trong ba mươi phút". Ông tươi cười với tôi lần nữa và lướt ra khỏi phòng.

"Cá h ồ ỉ ướp muối, Chúa ơi", Blanche kêu lên như thể cơn nhức đầu kéo đến. "Cho cô một miếng". Tôi lấy một miếng cho bà ấy và vài miếng cho mình.

Lily xem xét khay thức ăn và ngốn một ít. "Cậu uống sâm banh không, Cat ? Hay tớ lấy cho cậu thứ khác ?"

"Sâm banh được r ấ", tôi nói cô ấy đúng lúc Llewellyn quay lại.

"Để cậu rót cho", ông ấy nói, đến sau qu ầy rượu. "Sâm banh cho Cat, còn cô cháu xinh đẹp của cậu uống gì ?"

"Rượu uýt-ki và soda", Lily nói. "Carioca đâu r ấ ?"

"Tối nay cục cưng nhỏ bé ấy ra chỗ khác. Không cần để nó bới móc thức ăn khai vị". Vì Carioca cứ cố cắn mắt cá chân Llewellyn bất cứ khi nào trông thấy ông ta nên thái độ đó của ông ấy có thể thông cảm được. Trong lúc Lily hờn dỗi thì Llewellyn đưa tôi một ly sâm banh sủi tăm. Sau đó ông quay lại qu ầy rượu để pha rượu uýt-ki và soda.

Sau nửa giờ nấu nướng và dọn lên nhiều món khai vị, Harry ra khỏi nhà bếp trong chiếc áo vét nhung nâu đậm dành cho buổi tối và ra hiệu cho tất cả chúng tôi yên vị. Lily và Llewellyn ng ắ cùng một phía của chiếc bàn gỗ gụ, Blanche và Harry ng ắ phía kia. Phần bàn còn lại cho tôi. Chúng tôi ng ắ xuống, và Harry rót rượu.

"Tất cả hãy nâng cốc vì chuyến đi của Cat, người bạn yêu quý của chúng ta, cho chuyến đi xa lâu ngày đầu tiên của cô ấy kể từ khi chúng ta biết nhau". Tất cả cùng ly và Harry nói tiếp.

"Trước khi con đi, chú sẽ đưa con danh sách những nhà hàng sô-mét ở Paris. Con đến Maxim's hay Tour d'Argent, nói tên chú với ông chủ và con sẽ được tiếp đón như một nàng công chúa".

Tôi buộc lòng phải nói với ông ấy. Bây giờ hoặc không bao giờ.

"Thật ra, chú Harry à", tôi nói, "Con chỉ ghé qua Paris vài ngày thôi. Sau đó con sẽ đến Algiers".

Harry liếc nhìn tôi, ly rượu cấn trên tay. Ông đặt ly xuống. "Algiers à ?" ông hỏi.

"Đó là nơi con sẽ đến làm việc", tôi giải thích. "Con sẽ ở đó một năm".

"Con sẽ sống cùng bọn Ả Rập sao ?"

"À, con sẽ đi Algeria", tôi nói. Mọi người trên bàn đều lặng thinh, và tôi thật lòng cảm kích họ vì đã không cố xen vào nói giúp tôi.

"Tại sao con đi Algeria ? Con thành lỉnh mất trí à ? Hay còn lý do khác như là thoát khỏi chú ?"

"Con sẽ phát triển một hệ thống máy tính cho OPEC", tôi nói. "Đó là một tổ chức về dầu lửa. Tên viết tắt của cụm từ Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa. Họ sản xuất và phân phối dầu, và một trong các trụ sở của họ nằm ở Algiers".

"Tổ chức dầu là cái gì", Harry nói, "điều hành bởi một đám người không biết cách đào một cái lỗ trên mặt đất à ? Trong bốn ngàn năm bọn Ả Rập đã lang thang khắp sa mạc, để lạc đà thải phân bất cứ nơi nào chúng thích, và hoàn toàn chẳng sản xuất ra thứ gì ! Sao con có thể..."

Thật đúng lúc, cô hầu Valerie đi vào với một tô súp gà to trên chiếc xe nhỏ đựng thức ăn. Cô đẩy nó lên phía Blanche và bắt đầu dọn ra.

"Valerie, cô đang làm gì vậy ?" Harry nói. "Không phải bây giờ !" "Thưa ông Rad", Valerie nói, cô hầu này đến từ Marseilles và biết cách đối đãi với đàn ông, "tôi đã ở với ông mười năm. Và trong suốt thời gian đó, tôi chưa bao giờ phải để ông nói tới lúc dọn súp lên rồi đấy. Vậy tại sao giờ lại bắt đầu thế ?" Và cô ta tiếp tục múc súp với nét tự tin rõ rệt.

Valerie vòng sang chỗ tôi lúc Harry đã bình tĩnh lại.

"Valerie", ông nói, "bởi cô vẫn khẳng khẳng đòi mức súp nên tôi muốn nghe ý kiến của cô về một việc".

"Rất sẵn lòng", cô nói, mím môi và đi sang dọn thức ăn cho Harry.

"Cô biết khá rõ cô Velis đây phải không ?"

"Khá rõ", Valerie đồng ý.

"Cô có biết cô Velis đây mới thông báo cho tôi biết cô ấy dự định sang Algeria để sống giữa bọn người Ả Rập không ? Cô nghĩ sao về chuyện đó ?"

"Algeria, đó là một đất nước tuyệt diệu", Valerie đáp, vòng sang chỗ Lily. "Tôi có một người anh sống ở đó. Tôi đã sang thăm anh ấy nhiều lần". Cô gật đầu với tôi từ phía bên kia bàn. "Cô sẽ rất thích nơi đó".

Cô hầu mức súp cho Llewellyn rồi đi khỏi.

Cả bàn ăn im lặng. Có thể nghe thấy âm thanh những cái muỗng khua đáy bát. Cuối cùng Harry nói.

"Con thấy món súp thế nào ?" ông hỏi.

"Thật tuyệt", tôi đáp.

"Con sẽ không kiếm được món súp nào giống vậy ở Algeria đâu, chú có thể nói như thế". Đó là cách Harry thừa nhận ông chịu thua. Bạn có thể nghe thấy tiếng thở phào nhẹ nhõm phát ra quanh bàn.

Bữa tối thật tuyệt. Harry đã làm món bánh kẹp khoai tây với nước táo tự pha tại nhà có vị hơi chua và hương cam. Bạn có thể dùng đĩa xắt món thịt nướng hấp trong nước dùng. Còn cả món mì thịt hầm ông ấy gọi tên là "kugel" có lớp ngoài giòn tan. Rất nhiều rau trái và bốn loại bánh mì khác nhau để ăn cùng kem chua. Và tôi được thưởng thức món tráng miệng táo bọc bột đường, phủ đầy nho khô và nóng hổi ngon nhất từ trước đến giờ.

(Kugel: món mì nấu thịt, là món ăn truyền thống của người Do Thái Đông Âu.)

Suốt bữa tối, Blanche, Llewellyn, và Lily im lặng một cách khác thường, họ chỉ tán gẫu qua loa chiếu lệ. Cuối cùng Harry quay sang, rót đầy ly rượu của tôi và nói, "Nếu con gặp trở ngại gì, con chắc chắn sẽ gọi chú nhé ? Chú rất lo cho con, cưng à, không ai đến đó trừ vài tên Ả Rập và đám Do Thái con làm việc cùng".

"Cảm ơn chú", tôi nói. "Nhưng chú Harry à, hãy xem như con đi công tác đến một đất nước văn minh. Ý con là, đây không phải một chuyến di cư đến vùng hoang sơ..."

"Ý con là sao ?" Harry ngắt lời. "Bọn Ả Rập vẫn chặt tay những kẻ ăn cắp đấy. Hơn nữa, ngay cả một đất nước văn minh cũng không còn đủ an toàn. Thậm chí chú không cho Lily tự lái xe trong thành phố New York vì sợ con bé bị cướp bóc. Chú nghĩ con biết chuyện Saul nghỉ việc và bỏ đi phải không ? Đúng là kẻ vô ơn".

Lily và tôi đưa mắt nhìn nhau rồi lại quay đi. Harry vẫn tiếp tục nói.

"Lily vẫn tham gia giải cờ vua vô nghĩa này, và chú không có người đưa đón con bé. Chú lo đến phát ốm khi con bé ở ngoài đường. Giờ chú lại nghe thậm chí có tay cờ nào đó chết trong giải đấu".

"Ba đừng lơ bịch thế", Lily nói. "Đây là giải đấu rất quan trọng. Nếu lần này đủ điều kiện, con có thể tham gia tranh tài liên khu vực với những tay cờ giỏi nhất thế giới. Con chắc chắn không rút lui chỉ vì có lão già điên nào đó bị khử".

"Bị khử ? !" Harry kêu lên, và ánh mắt ông bất ngờ quay về phía tôi trước khi tôi kịp đi đầu chỉnh nét mặt giả bộ ngây thơ. "Tuyệt ! Xuất sắc ! Đúng là đi đầu ba đang lo lắng. Trong khi đó, cứ năm phút con lại chạy đến đường số bốn mươi sáu để chơi cờ với lão già ngớ ngẩn run lẩy bẩy đó. Đến khi nào con mới kiếm được một tấm chùng ?"

"Chú đang nói về ông Mordecai à ?" tôi hỏi Harry.

Một sự im lặng đáng sợ bao trùm bàn ăn. Harry ngồi yên như hóa đá. Llewellyn nhắm mắt lại và mân mê chiếc khăn ăn. Blanche nhìn Harry, hơi hé cười không thoải mái. Lily dán mắt vào đĩa thức ăn và gõ nhẹ muống lên bàn.

"Con nói sai gì à ?" tôi hỏi.

"Không có gì", Harry lẩm bẩm. "Đừng bận tâm về chuyện đó". Nhưng ông không nói gì thêm.

"Ồn cả, cưng à", Blanche nói với giọng ngọt ngào gượng gạo. "Chúng ta không thường xuyên nói về chuyện đó, thế thôi. Mordecai là cha của Harry. Lily rất thương ông ấy. Ông dạy con bé chơi cờ khi nó còn nhỏ xíu. Cô tin là ông ấy làm thế chỉ để chọc tức cô".

"Mẹ à, thật là nực cười", Lily nói. "Con nói ông dạy con. Mẹ biết mà".

"Lúc đó con chỉ là đứa con nít", Blanche nói, vẫn nhìn tôi. "Theo cô ông ấy là một ông già hết sức khó chịu. Ông ấy không ở trong nhà này nữa kể từ khi Harry và cô lấy nhau hai mươi lăm năm trước. Cô sống sót khi Lily giới thiệu con cho ông ấy".

"Đó là ông nội con", Lily nói.

"Lẽ ra con có thể nói với ba từ đầu", Harry xen vào. Trông ông bị tổn thương nghiêm trọng đến nỗi tôi nghĩ ông ấy sắp khóc. Ánh mắt như vị thánh Bernard kia chưa bao giờ buồn bã ủ rũ hơn thế.

"Con thật sự xin lỗi", tôi nói. "Đó là lỗi của con..."

"Đó không phải lỗi của cậu", Lily nói. "Nên đừng nói gì hết. Vấn đề là không ai trong nhà này hiểu rằng con muốn chơi cờ. Con không muốn thành một diễn viên hay kết hôn với một tên giàu có. Con không muốn xin xỏ người khác như cậu Llewellyn..." Llewellyn trừng mắt nhìn lên tức tối rồi lại cúi xuống bàn.

"Con muốn chơi cờ, và không ai hiểu trừ ông Mordecai".

"Cứ mỗi lần tên ông ấy được đề cập đến trong căn nhà này", Blanche nói, lần đầu tiên nghe hơi chói tai, "thì nó đều khiến cái gia đình này xa nhau hơn một chút".

"Con không hiểu tại sao mình cứ phải lén lút đi xuống phố như tội phạm", Lily nói, "chỉ để gặp ông"

"Lén lút gì ?" Harry lên tiếng. "Ba có bao giờ bắt con phải lén lút hả ? Ba cho xe đưa con đi bất cứ đâu con muốn đến. Chưa ai từng nói con phải lén lút đến bất cứ chỗ nào".

"Nhưng có lẽ con bé muốn lén lút", Llewellyn giờ mới lên tiếng. "Có lẽ Lily yêu dấu của chúng ta muốn lén lút cùng Cat bàn về giải đấu hai đứa đi dự cùng nhau hôm chủ nhật rồi, chỗ Fiske đã bị giết. Nói cho cùng, Mordecai là ông bạn già của kiện tướng Fiske. Hay tôi nên nói đã là".

Llewellyn mỉm cười như thể vừa tìm được nơi trú ẩn. Tôi tự hỏi làm sao ông ấy biết được nhiều thứ như vậy. Tôi định nói dối một tí.

"Đừng ngớ ngẩn. Ai cũng biết Lily không bao giờ đi dự các giải đấu mà".

"Ồ, sao phải nói dối ?" Lily nói. "Có lẽ báo chí đang đẩy chuyện tớ đã đến đó. Có quá nhiều phóng viên lớn vờn xung quanh".

"Không ai cho tôi biết gì cả !" Harry rống lên. Mặt ông ta đỏ gay. "Chuyện quái gì đang xảy ra ở đây thế này ?" Ông quắc mắt nhìn chúng tôi với khuôn mặt đe dọa. Tôi chưa bao giờ trông thấy ông giận dữ đến thế.

"Cat và con đến giải đấu hôm chủ nhật. Fiske đấu với một tay người Nga. Fiske chết, con và Cat đi về. Tất cả mọi chuyện chỉ có vậy, nên đừng làm ồn ỉ".

"Ai làm ồn ỉ ?" Harry hỏi. "Giờ con đã giải thích, ba hài lòng rồi. Chỉ có điều con có thể làm ba hài lòng sớm hơn một chút, thế thôi. Nhưng con không được đến giải đấu nào nữa nơi mà người ta có thể bị khử".

"Con sẽ cố thu xếp để tất cả còn sống", Lily nói.

"Thế ông Mordecai lỗi lạc đã nói gì về cái chết của Fiske ?" Llewellyn hỏi, không muốn mọi chuyện lắng xuống. "Chắc rằng ông ấy có ý kiến về việc này. Có vẻ ông ấy có ý kiến về mọi việc".

Blanche đặt tay lên cánh tay Llewellyn như muốn nói thế đủ lắm rồi.

"Mordecai nghĩ Fiske bị ám sát", Lily nói, đẩy ghế ra và đứng lên. Cô để khăn ăn lên bàn. "Có ai thích sang phòng khách dùng một ít thức uống sau bữa tối không ? ?

Cô ra khỏi phòng. Không khí im lặng khó chịu bao trùm giây lát, rồi Harry đặt tay lên vai tôi vỗ nhẹ.

"Chú xin lỗi, cưng à. Đây là bữa tiệc chia tay con, vậy mà tất cả chúng ta lại quát tháo nhau như một đám người lỗ mãng. Nào, đi uống chút rượu và nói gì đó vui vẻ hơn nhé".

Tôi đồng ý. Tất cả chúng tôi vào phòng khách uống rượu. Sau vài phút Blanche kêu ca nhức đầu rồi lấy cớ rút lui. Llewellyn kéo tôi sang một bên và nói, "Con có nhớ gợi ý nhỏ nhỏ cậu nói với con về Algiers không ?" Tôi gật đầu và ông ấy nói tiếp, "Vào phòng làm việc một chút để chúng ta bàn về nó".

Tôi theo ông ấy qua hành lang phía sau vào phòng làm việc. Tất cả đồ đạc nơi này khá kèn càng, màu nâu nhạt trong ánh sáng lò mờ. Llewellyn đóng cánh cửa sau lưng lại.

"Con sẵn lòng làm việc đó chứ ?" ông ấy hỏi.

"Cậu nghe này, con biết chuyện đó quan trọng đối với cậu", tôi nói với ông ta. "Và con đã nghĩ thông suốt rồi. Con sẽ cố tìm những quân cờ này cho cậu, nhưng con sẽ không làm chuyện gì phạm pháp".

"Nếu cậu có thể gửi tiền sang cho con thì con có thể mua chúng không ? Ý cậu là, cậu có thể để con liên hệ với người...chuyển chúng đi khỏi đất nước".

"Ý cậu là chuyển lậu chúng đi".

"Sao lại nói kiểu đó ?" Llewellyn nói.

"Để con hỏi cậu một câu, Llewellyn", tôi nói. "Nếu cậu có người biết những quân cò ở đâu, và cậu có người sẽ trả tiền mua chúng, và cậu có cả người khác sẽ chuyển lậu chúng ra khỏi nước, vậy cậu cần con làm gì ?"

Llewellyn im lặng giây lát. Rõ ràng ông ấy đang nghĩ cách trả lời. Cuối cùng ông ấy lên tiếng, "Tại sao lại không thẳng thắn với nhau về việc này nhỉ ? Phía cậu đã cố gắng. Chủ nhân những quân cò không bán cho người của cậu. Thậm chí còn từ chối cả việc gặp gỡ".

"Vậy tại sao ông ấy sẽ chịu gặp con ?" tôi muốn biết.

Llewellyn mỉm cười lạ lùng. Rồi, ông nói, một cách bí ẩn, "Là bà ấy. Và cậu có lý do tin rằng bà ấy sẽ chỉ gặp gỡ phụ nữ thôi".

Llewellyn đã không giải thích thật rõ ràng nhưng tôi nghĩ tốt nhất không nên hỏi dồn để ngẫu nhiên có cơ cho mình thoát khỏi cuộc trò chuyện này.

Khi chúng tôi trở lại phòng khách, Lily đang ngồi trên ghế sofa ôm Carioca trong lòng. Harry đang đứng nói chuyện điện thoại gần chiếc bàn quét sơn không mấy đẹp đẽ ở cuối phòng. Mặc dù đứng quay lưng lại phía tôi nhưng qua thái độ khó chịu của ông ấy tôi có thể nói có chuyện không ổn. Tôi liếc nhìn Lily và cô ấy lắc đầu. Tại Carioca vênh lên khi trông thấy Llewellyn và nó gầm gừ khe khẽ làm thân hình phủ lông tơ lay động. Llewellyn hấp tấp cáo từ, hôn vội vào má tôi và đi khỏi.

"Cảnh sát gọi", Harry nói, cúp điện thoại và quay lại phía tôi với nét mặt biến dạng. Vai ông khom xuống và có vẻ ông sắp khóc. "Họ vớt được một thi thể ở Sông Đông. Họ muốn chú xuống nhà xác nhận dạng người chết", ông nấc lên từng tiếng "có ví và giấy tờ mang tên Saul trong túi. Chú phải đi".

Tôi tái xanh. Vậy Mordecai đã đúng. Ai đó đang cố bùng bít, nhưng làm thế nào thi thể Saul trôi tận đến Sông Đông ? Tôi lo ngại nhìn Lily. Cả hai

không ai nói lời nào, nhưng Harry dường như không để ý.

"Con biết đấy", ông đang nói, "tối chủ nhật tuần rồi chú đã biết có chuyện không ổn. Khi Saul trở về đây, ông ấy nhốt mình trong phòng và không nói chuyện với ai. Ông ấy không ra ngoài dùng bữa tối. Con không nghĩ ông ấy có thể tự tử chứ ? Lẽ ra chú phải khẳng khẳng đòi nói chuyện với ông ta. Chú có lỗi trong việc đó".

"Ba vẫn chưa biết chắc cái xác họ tìm thấy có phải Saul không mà", Lily nói. Cô ấy liếc nhìn tôi với ánh mắt van nài nhưng tôi không biết cô ấy van nài tôi nói sự thật hay giữ kín chuyện. Tôi cảm thấy kinh khủng về tất cả chuyện này.

"Chú có muốn con đi cùng không ?" tôi đề nghị.

"Không, cưng à", Harry nói, thốt ra tiếng thở dài thườn thượt. "Hãy hi vọng Lily nói đúng và có sự nhầm lẫn. Nhưng nếu đó là Saul, chú sẽ phải ở đó một thời gian. Chú muốn quả quyết... Chú muốn lo liệu mai táng cho cậu ấy".

Harry hôn tạm biệt tôi, xin lỗi lần nữa vì những chuyện không vui trong buổi tối, và cuối cùng bỏ đi.

"Chúa ơi, tớ thấy thật dễ sợ", Lily nói khi ba cô đã đi. "Harry yêu quý Saul như con trai".

"Tớ nghĩ chúng ta phải nói cho chú ấy biết sự thật", tôi nói.

"Đừng trở thành kẻ phá đám khó ưa đến thế", Lily nói. "Chúng ta sẽ giải thích kiểu quái quỷ rằng cậu đã nhìn thấy thi thể Saul hai ngày trước ở trụ sở Liên Hiệp Quốc và quên đề cập chuyện đó suốt cả bữa tối à ? Hãy nhớ những gì ông Mordecai đã nói".

"Mordecai dường như có linh cảm rằng những vụ giết người này đang bị bùng phát", tôi nói với cô ấy. "Tớ nghĩ tớ nên nói chuyện với ông ấy về việc này".

Tôi hỏi Lily số điện thoại của Mordecai. Cô đặt Carioca vào lòng tôi rồi đi tới bàn viết lấy giấy. Carioca liếm tay tôi và tôi lau đi.

"Cậu có thể tin Lulu lời cái của nợ này về nhà không?" cô nói, ám chỉ cái bàn viết góm ghiếc màu vàng và đỏ. Lily luôn gọi Llewellyn là "Lulu" khi cô tức giận. "Ngăn kéo thì dính chặt, quá nhiều tay cầm bằng đồng xấu xí". Cô ghi số điện thoại của Mordecai vào một mẫu văn phòng phẩm và đưa cho tôi.

"Khi nào cậu đi?" cô hỏi.

"Đi Algeria đó hả? Thứ bảy. Tuy nhiên tớ không chắc chúng ta có nhiều thời gian để nói chuyện trước lúc tớ đi".

Tôi đứng dậy và buông Carioca cho Lily. Cô ôm nó lên và cọ mũi với nó trong khi con vật vụng vẹo để thoát ra.

"Dù sao tớ cũng không thể gặp cậu trước thứ bảy. Tớ sẽ nhốt mình chơi cờ với ông Mordecai cho đến tuần tới khi giải đấu bắt đầu lại. Nhưng trong trường hợp chúng ta có tin gì về cái chết của Fiske hay... hay của Saul, .. thì làm sao tớ liên lạc với cậu?"

"Tớ chưa biết địa chỉ mới của mình. Tớ nghĩ cậu nên gửi thư đến văn phòng tớ và họ sẽ chuyển cho tớ".

Chúng tôi đồng ý với cách đó. Tôi xuống cầu thang, và người gác cổng gọi taxi cho tôi. Khi chiếc xe lướt nhanh trong đêm đen rét buốt, tôi cố xem xét lại mọi chuyện đã diễn ra quá nhanh, để hiểu được điều gì đó. Nhưng đầu óc tôi như cuộn chỉ rối bời, và bao tử tôi chất đầy nỗi sợ hãi. Tôi ngồi trên xe trong sự tuyệt vọng và nỗi kinh hoàng tột độ.

Xe chạy đến cửa trước căn hộ, tôi ném vài tờ tiền cho tài xế rồi phóng ào vào căn hộ, băng qua hành lang. Tôi nhấn nút thang máy. Bất thành linh tôi cảm thấy một cái vỗ nhẹ lên vai. Tôi gần như nhảy dựng lên.

Đó là người nhân viên tiếp tân, cầm thư của tôi trong tay.

"Tôi xin lỗi làm cô giạt mình, cô Velis", ông ta nói giọng có lỗi. "Tôi không muốn cô quên thư của mình. Tôi biết cô sẽ rời chúng tôi cuối tuần này phải không?"

"Vâng, tôi đã cho người quản lý địa chỉ văn phòng tôi. Anh có thể chuyển tất cả thư từ của tôi đến đó sau thứ sáu".

"Rất tốt", anh ta nói, và chúc tôi ngủ ngon.

Tôi không đi thẳng lên nhà mà lên tầng mái. Không ai trừ những người sống ở đây biết cánh cửa bảo vệ dẫn đến phần mái ngói trải rộng của sân thượng nhìn ra toàn cảnh Manhattan, ở đó, phía dưới tôi, xa hết tầm mắt, là những ánh đèn nhấp nháy của thành phố tôi sẽ sớm rời xa. Không khí thật trong lành và khô lạnh. Tôi có thể thấy tòa tháp Empire State hình bút chì và Chrysler lung linh trong không gian.

Tôi đứng đó khoảng mười phút đến khi cảm thấy bao tử và thần kinh ổn lại. Sau đó tôi nhấn nút thang máy xuống tầng nhà.

Sợi tóc tôi để lại trên cửa không bị gãy, vậy là không ai đột nhập. Thế nhưng khi tôi mở tất cả các khóa và bước vào hành lang nhà, tôi biết có điều bất ổn. Tôi chưa bật công tắc đèn nhưng từ phòng chính cuối hành lang một ánh sáng mờ mờ đang bùng lên. Tôi chưa bao giờ để đèn sáng khi ra ngoài.

Tôi bật công tắc đèn, hít sâu và đi chậm chậm xuống hành lang. Bên kia căn phòng, trên chiếc đàn piano là một chiếc đèn hình nón nhỏ tôi dùng để đọc nhạc. Nó được bật sáng trên tấm gương trang trí công phu phía trên cây đàn. Thậm chí cách hai mươi lăm foot tôi cũng có thể thấy vật được ngọn đèn soi sáng. Trên tấm gương là một mảnh giấy.

Tôi điếng người trong khoảnh khắc rồi băng qua căn phòng, luồn lách giữa đám cây cối. Tôi cứ nghĩ mình nghe thấy tiếng xào xạc sau những cái cây. Ánh sáng yếu ớt tỏa ra như người dẫn đường, đưa tôi đến tấm gương. Tôi đi vòng qua cây đàn đồ sộ và đứng trước mảnh giấy. Tôi có thể cảm thấy cơn ớn lạnh quen thuộc chạy dọc sống lưng khi đọc mảnh giấy:

Tôi đã cảnh báo cô nhưng cô sẽ không nghe. Khi cô gặp nguy hiểm, cô không nên giấu mặt ở trong cát - Algeria có rất nhiều cát.

Tôi đứng đó hồi lâu nhìn mảnh giấy. Thậm chí có một quân Mã nhỏ dưới cuối cũng không cho tôi dấu vết gì, tôi nhận ra nét chữ. Đó là của Solarin. Nhưng làm thế nào anh ta vào được căn hộ của tôi mà không làm xáo trộn cái bẫy ? Chẳng lẽ anh ta trèo lên bức tường mười một tầng và leo qua cửa sổ ?

Tôi vắt óc để hiểu toàn bộ chuyện này. Solarin muốn gì ở tôi ? Tại sao anh ta sẵn sàng mạo hiểm như vậy để đột nhập vào căn hộ của tôi chỉ để cho tôi biết đi đâu này ? Anh ta đã hai lần vượt quá quyền hạn để nói với tôi, cảnh báo tôi, lần nào sau đó không lâu cũng có người bị giết. Nhưng chuyện đó liên quan gì đến tôi ? Hơn nữa, nếu tôi gặp nguy hiểm, anh ta trông đợi tôi làm gì với nó ?

Tôi trở ra hành lang và khóa cửa lần nữa, đặt dây xích qua cửa. Sau đó tôi đi khắp nhà, kiểm tra sau những cái cây, trong tủ quần áo và tủ thức ăn, để chắc rằng không có ai khác trong nhà. Tôi ném đồng thư lên sàn, kéo giường xuống và ngồi trên mép giường để tháo giày. Đúng lúc đó tôi chú ý đến nó.

Ngang qua căn phòng, mảnh giấy vẫn tỏa sáng trong ánh đèn dịu nhẹ. Nhưng ngọn đèn không chiếu ngay chính giữa tờ giấy, nó chỉ chiếu vào một bên. Tôi đứng dậy lần nữa, chân còn mang tất và đi trở lại để xem nó. Ánh sáng được đặt cẩn thận để chiếu vào một bên tờ giấy - bên trái - để nó chỉ soi sáng từ đầu tiên của mỗi hàng. Và những từ đầu kết hợp tạo thành một câu mới:

Tôi sẽ gặp cô ở Algeria.

Hai giờ sáng, tôi nằm trên giường ngó chằm chằm trần nhà. Tôi không thể chớp mắt. Trí não tôi vẫn hoạt động như một cái máy vi tính. Có đi đâu không ổn, đi đâu gì đó bị bỏ sót. Có rất nhiều miếng ghép cho một câu đố, nhưng dường như tôi không ráp chúng lại với nhau được. Tôi chưa chắc chắn chúng vừa khít với nhau theo cách nào. Tôi lại nghĩ đến nó lần thứ một ngàn.

Bà thầy bói đã cảnh báo rằng tôi đang gặp nguy. Solarin đã cảnh báo rằng tôi đang gặp nguy. Bà thầy bói để lại một thông điệp mật mã trong lời tiên tri. Solarin để lại một thông điệp được che giấu trong mảnh giấy cho tôi. Bà thầy bói và Solarin liên hệ với nhau theo kiểu nào đó chẳng ?

Có một điều tôi đã bỏ qua vì nghĩ nó chẳng có ý nghĩa gì. Thông điệp mật mã của bà thầy bói đã viết 'Chỉnh quân CV'. Theo như Nim đã chỉ ra, dường như bà ấy muốn nói đến tôi. Nếu đúng vậy, tại sao tôi không nghe tin gì của bà ấy từ dạo đó ? Ba tháng đã trôi qua, và bà ấy biến mất bất vô âm tín.

Tôi lết khỏi giường và bật đèn sáng lại. Vì không ngủ được nên tôi cũng cố tìm ra điều quái quỷ gì. Tôi đến tủ quần áo và mò mẫm đến khi tìm thấy mảnh khăn giấy lót ly và mẫu giấy gấp lại mà Nim đã viết bài thơ thành hàng theo thể thơ Iambic. Tôi đến tủ thức ăn và rót cho mình một ít rượu mạnh. Sau đó tôi ng ồi phịch xuống ch ồng gối trên sàn.

Lấy cây bút chì ra khỏi cái lọ gần đó, tôi bắt đầu viết ra từng chữ cái và khoanh tròn chúng như Nim đã chỉ. Nếu bà già quái gở kia rất muốn nói với tôi điều gì thì có lẽ bà ấy đã nói. Có lẽ có gì đó khác ẩn giấu trong vần thơ này. Một điều gì đó trước đây tôi chưa nhìn ra.

Vì những chữ cái đầu tiên của mỗi dòng đã tạo thành một thông điệp nên tôi cố viết ra chữ cái cuối của mỗi dòng. Chẳng ra gì cả.

Ký hiệu đập vào mắt tôi không có ý nghĩa nên tôi làm lại cách đó với tất cả những chữ cái đầu của cụm từ thứ hai trong từng dòng, cụm từ thứ ba, và đến cụm từ thứ tư, Tôi có được những từ vô nghĩa và nó khiến tôi phát cáu. Tôi thử chữ cái đầu của câu đầu và chữ cái thứ hai của câu hai. Cũng chẳng được gì. Tôi hớp một ngụm rượu và tiếp tục làm từ từ việc đó suốt cả giờ.

Gần ba giờ rưỡi sáng, tôi nảy ra ý thử những số chẵn và lẻ. Lấy những chữ cái số lẻ của từng câu, cuối cùng tôi đã tìm ra, hay ít nhất tôi có được cái trông có vẻ là một từ. Chữ cái đầu tiên của câu đầu tiên, chữ cái thứ ba của câu kế tiếp, r ồi chữ cái thứ năm, thứ bảy, và tôi có: "JEREMIAHH" Không chỉ là một từ, đó là một cái tên. Tôi lê bước khắp phòng, bới tung những ch ồng đồ đến khi tôi lòi ra quyển Kinh thánh cũ rách mốc meo. Tôi lật qua

quyển danh mục đến khi tìm thấy Jeremiah, quyển thứ hai mươi bốn của Kinh Cựu ước. Nhưng thông điệp tôi có là 'Jeremiah-H'. Chữ "H" tượng trưng cho cái gì ? Tôi suy nghĩ giây lát đến khi nhận ra “H” là chữ cái thứ tám trong bảng chữ cái. Thế thì sao ?

R ồi tôi chú ý câu thứ tám của bài thơ "Ắt phải tiếp tục tìm kiếm ba mươi ba và ba”. Tôi rửa th ần. nó nghe chẳng giống văn thơ gì cả.

Tôi tra Jeremiah 33:3. Ra r ồi !

Hãy gọi tôi và tôi sẽ giải đáp cho bạn, và chỉ cho bạn những đi ều vĩ đại và lớn lao mà bạn hoàn toàn không biết.

Vậy là tôi đã đúng. Có một thông điệp khác ẩn giấu trong lời tiên tri. Vấn đề chỉ là, thông điệp này hoàn toàn vô ích đối với tôi trong hoàn cảnh hiện tại. Nếu bà già đó muốn "chỉ" tôi những đi ều vĩ đại và lớn lao thì những thứ đó ở cái xó xỉnh nào cơ chứ ? Tôi hoàn toàn không biết.

Thật khoan khoái khi một người chưa từng hoàn tất được trò ô chữ trong tờ New York Times như tôi mà có thể xuất sắc giải mã vận mệnh từ mảnh khăn giấy lót ly. Hơn nữa, tôi đang khá nản chí. Tuy mỗi lớp màn tôi vén lên dường như đi ều có ý nghĩa nào đó, dưới dạng tiếng Anh và chứa đựng một thông điệp, nhưng những thông điệp có vẻ chẳng dẫn đến đâu cả, ngoại trừ dẫn đến những thông điệp khác.

Tôi thở dài, nhìn bài thơ mắc dịch, hớp thêm ngụm rượu và quyết định bắt đầu lại. Dù nó là cái gì, nó cũng được giấu trong bài thơ này. Đó là nơi duy nhất nó có thể ẩn náu.

Năm giờ sáng, với cái đi ầu nhức buốt khó chịu vì say rượu, tôi nhận ra có lẽ không nên tìm kiếm chữ cái nữa. Có lẽ thông điệp được giải thích rõ ràng qua từ ngữ như trong ghi chú Solarin cho tôi. Chắc nhờ ly rượu thứ ba giúp tôi nghĩ ra ý tưởng đó, và ngay lúc ấy mắt tôi nhìn vào câu đi ầu tiên của lời tiên tri.

Chính khi những dòng này hợp lại ra chìa khóa ...

Khi bà thầy bói nói những lời này, bà đang quan sát chỉ tay của tôi. Nhưng nếu những dòng trong chính bài thơ hợp lại ra chìa khóa cho thông điệp thì sao ?

Tôi cầm bài thơ lên nhìn qua lần cuối. Chìa khóa nằm ở đâu ? Giờ tôi quyết định tìm những đầu mối bí ẩn trong nghĩa đen của bài thơ. Bà ấy nói chính những dòng thơ này hợp lại thành chìa khóa, rõ ràng những vần điệu khi gộp lại tạo thành "666", con số tượng trưng cho kẻ thù của Chúa.

Khó mà quả quyết tôi có được ý tưởng sáng suốt đột ngột trong khi tôi đã nghiến ngẫm cái thứ quái quỷ này cả năm tiếng rồi, nhưng tôi có thể chắc vậy. Tôi biết tôi đã có được đáp án, với sự chắc chắn trái với một người đang thiếu ngủ và say rượu.

Kiểu vần của bài thơ không chỉ gộp thành 666. Đó là chìa khóa cho thông điệp ẩn giấu. Bản sao bài thơ giờ bị nguệch ngoạc lên quá nhiều, trông như bản đồ liên hệ các thiên hà trong vũ trụ. Lật sang mặt sau tờ giấy, tôi viết lại bài thơ và chia vần lần nữa. Vần điệu là 1-2-3, 2-3-1, 3-1-2. Tôi chọn trong mỗi từ trong câu tương ứng với số đó. Thông điệp có được là:

CHỈ LÀ MỘT VÁN ĐÁU KHÁC,

TRẬN ĐÁNH NÀY SẼ TIẾP TỤC MÃI MÃI.

Và tôi biết với sự tự tin không thể lay chuyển cùng trạng thái ngẩn ngơ vì say rượu tạo ra, đúng chính xác ý nghĩa đó. Chẳng phải Solarin đã nói chúng ta đang chơi một ván cờ sao ? Nhưng bà thầy bói đã cảnh báo tôi ba tháng trước.

Chỉnh quân. Tôi chạm vào bạn. Tôi đi đầu chỉnh bạn, Catherine Velis. Gọi tôi và tôi sẽ giải đáp cho bạn, và chỉ cho bạn những đi đầu vĩ đại và lớn lao mà bạn hoàn toàn không biết. Vì có một ván đấu đang diễn ra, và bạn là quân tốt trong ván cờ. Một quân cờ trên bàn cờ cuộc đời.

Tôi mỉm cười, duỗi thẳng chân, và với lấy điện thoại. Dù không thể liên lạc với Nim nhưng tôi có thể để lại lời nhắn trong máy tính anh ấy. Nim là bậc thầy về mật mã, có lẽ là người lão luyện nhất trên thế giới. Chẳng phải anh

ta đã thuyết giảng và viết sách về chủ đề đó sao ? Không ngạc nhiên anh ta giật lấy mảnh giấy khỏi tay tôi khi tôi mới lần đầu chú ý vào điều. Anh đoán ngay lập tức đó là chìa khóa giải đáp. Nhưng anh chàng đó lại chờ đến khi tự tôi tìm ra lời giải. Tôi nắm số anh ta và để lại lời chào tạm biệt:

Quân tốt tiến đến Algiers.

Sau đó, khi bầu trời ngoài kia hừng sáng, tôi quyết định lên giường. Tôi không muốn nghĩ ngợi thêm gì nữa và cái đầu của tôi cũng đang tình không làm việc thêm. Đá chông thư chắt đóng trên sàn ra xa, tôi để ý một phong bì không tem cũng không địa chỉ. Nó được mang đến tận nơi và tôi không nhận ra nét chữ phức tạp, móc nối vào nhau ở chỗ ghi tên mình là của ai nên cầm lên và xé ra. Bên trong là một tấm thiệp lớn trên giấy cứng. Tôi ngồi xuống giường để đọc.

Catherine thân mến,

Ông rất thích buổi gặp gỡ ngắn ngủi của chúng ta. Ông sẽ không nói chuyện với con trước ngày con lên đường vì ông rời thành phố vài tuần.

Qua cuộc nói chuyện của chúng ta, ông quyết định gửi Lily đi cùng con sang Algiers. Hai cái đầu vẫn hơn một cái khi phải giải quyết vấn đề. Con có đồng ý không ?

Nhân tiện, ông quên hỏi... con có thích cuộc gặp gỡ với bà thầy bói bạn ông không ? Bà ấy gửi đến con lời chào: Hoan nghênh đến với Trò chơi.

Với những lời chúc chân thành nhất, Mordecai Rad

TRẬN ĐẤU CHÍNH GIỮA

Đó đây trong những câu chuyện cổ, chúng ta bắt gặp những truyền thuyết về các ván đấu khôn ngoan và bí ẩn được hình thành và thực hiện bởi những học giả, thầy tu, hay các triều thần của những ông hoàng có học thức. Những ván đấu này có lẽ hình thành thể thức của cờ vua, trong đó các quân cờ và ô cờ mang những ý nghĩa bí mật bên cạnh chức năng thông thường của chúng.

- Trò chơi những viên ngọc thủy tinh- Hermann Hesse

-Tôi tham gia trò chơi vì chính trò chơi.

- Sherlock Holmes-

Algiers. Tháng tư năm 1973

Ánh chiều tà xanh nhạt pha đỏ tỏa sáng lung linh báo hiệu mùa xuân. Đường như chính bầu trời kêu rên khi chiếc máy bay chở tôi lượn qua lớp sương mỏng dâng lên từ bờ biển Địa Trung Hải. Bên dưới tôi là Algiers.

"Al-Djezair Beida", họ gọi nơi này như thế có nghĩa là hòn đảo trắng. Đường như nó nhô lên khỏi mặt biển để tạo nên một thành không phải Algiers mà là lên ô cờ đầu tiên: ô cờ dẫn tôi vào ngay tâm điểm trò chơi.

Sân bay tại Dar-el-Beida (Lâu đài Trắng) ngay mép Algiers, biển Địa Trung Hải vỗ sóng lên đường băng ngắn của nó.

Trước tòa nhà hai tầng bằng phẳng là một hàng cột đứng đưa như những bộ lông dài trong gió nhẹ mát mẻ khi chúng tôi bước xuống máy bay. Hương

hoa nhài nở vào ban đêm thơm ngát không gian. Bỗng qua phía trước tâm kính thấp ở sân bay có dính băng rôn viết tay: những vòng xoắn trang trí, dấu chấm, nét vẽ này giống với bức vẽ kiểu Nhật là ý nghĩ thoáng hiện đầu tiên của tôi về chữ Ả Rập cổ điển. Bên dưới những mẫu tự được khắc họa là dòng chữ in dịch nghĩa: "Chào mừng đến Algérie"

Hành lý của chúng tôi được chất lên vỉa hè nên chúng tôi có thể nhận ra đồ của mình. Người gác cổng đặt vali của tôi lên xe đẩy kim loại khi tôi theo sau dòng người vào sân bay.

Llewellyn và Blanche, lợi dụng sự vắng mặt của Harry, đã đi Luân Đôn mua đồ cổ.

Nim vẫn ần dật, nên không thể nói chuyện, và không để lại lời nhắn trả lời nào trong hộp thư thoại khẩn cấp của tôi. Nhưng sáng thứ bảy, khi tôi đang vật lộn với đồng hành lý, Boswell xuất hiện tại cửa nhà với cái hộp trong tay từ "người thanh niên quyến rũ ở đây đêm hôm trước".

Chiếc hộp đầy sách, có dính một ghi chú như sau "Cầu nguyện được dịu dặt, và ban phước lành". Ký tên "bà phước". Tôi nhét tất cả chồng sách vào túi du lịch đeo vai và quên bém chúng. Làm sao tôi biết những quyển sách đó, nằm trong túi như quả bom hẹn giờ, lại có ảnh hưởng rất to lớn lên những sự kiện sẽ xảy ra sau này ? Nhưng Nim biết. Có lẽ anh ta luôn biết. Thậm chí trước cả khi anh ấy đặt tay lên vai tôi và nói, "chỉnh quân".

Trong mớ sách cũ mốc meo đủ loại có quyển truyền thuyết về Charlemagne, như những quyển về cờ vua, những ô vuông ma thuật, và những hoạt động theo đuổi toán học của tất cả những thêm thắt và muôn hình vạn trạng có thể. Có cả quyển sách chán òm về đề án thị trường chứng khoán mang tên Dây số Fibonacci - tác giả là Tiến sĩ Ladislaus Nim.

Khó mà khẳng định tôi trở thành chuyên gia cờ vua trong chuyến bay sáu giờ từ New York đến Paris, nhưng tôi thật sự biết được nhiều thứ về Bộ cờ Montglane và vai trò của nó trong sự sụp đổ đế chế Charlemagne. Mặc dù chưa bao giờ được nhắc đến tên nhưng bộ cờ này liên quan đến cái chết của không ít hơn phân nửa số vua chúa, hoàng thân và triều thần đủ loại, tất cả va đầu vào những quân cờ "bằng vàng đồng sộ". Chiến tranh nổ ra sau

vài vụ giết người, và sau cái chết của Charlemagne, các con trai của ông xâu xé nhau để chế Frank, biến nó thành mảnh vụn trong cuộc chiến chiếm đoạt bộ cờ thần bí. Nim đã ghi một câu bên lề ở đó: "Cờ vua - trò chơi nguy hiểm nhất".

Tôi tự biết được đôi chút về cờ vua vào tuần trước, thậm chí trước khi đọc quyển sách về cờ vua anh ta đưa kèm: đủ để biết sự khác biệt giữa chiến thuật và chiến lược. Chiến thuật là bước tiến ngắn để bày binh bố trận. Còn chiến lược là cách lập kế hoạch để giành thắng lợi. Thông tin này vô cùng có ích khi tôi đặt chân đến Paris.

Đối tác của Fulbright Cone không đánh mất lớp bề ngoài hành động lừa lọc và tham nhũng đã được thời gian thử thách với chuyến đi vượt Đại Tây Dương của tôi. Ngôn ngữ của trò chơi họ đang chơi có thể thay đổi nhưng nước cờ vẫn y nguyên. Lúc tôi đến văn phòng tại Paris, họ thông báo toàn bộ thương vụ có thể bị hủy bỏ. Dường như họ thất bại trong việc ký kết hợp đồng với những người tại OPEC.

Bề ngoài họ vẫn tiếp tục chờ nhiều ngày tại các bộ khác nhau ở Algiers, bay tới lui từ Paris, tiêu tốn rất nhiều tiền và trở về tay không sau mỗi chuyến đi.

Hiện lãnh đạo cấp cao, Jean Philippe Petard, dự định sẽ tham gia vào. Báo trước tôi không được làm gì đến khi ông ấy đến Algiers vào cuối tuần, Petard bảo đảm với tôi đối tác Pháp chắc chắn sẽ tìm ra thứ gì đó cho tôi làm ngay khi mọi sự hiểu lầm đã tan biến. Ông ta như ám chỉ đến việc đánh máy, lau chùi sàn nhà, cửa sổ và nhà vệ sinh. Nhưng tôi có kế hoạch khác.

Đối tác Pháp có thể không ký được hợp đồng với khách hàng nhưng tôi có vé máy bay sang Algiers và một tuần ở đó không bị giám sát trực tiếp.

Khi tôi đi ra khỏi văn phòng ở Paris của Fulbright Cone và ra hiệu cho taxi trở lại sân bay Orly, tôi quyết định rằng Nim đã đúng về việc thôi thúc bản năng giết chóc của tôi. Tôi sử dụng chiến thuật di chuyển đến gần quá lâu và không thể thấy bàn cờ. Có thể đến lúc bày binh bố trận để làm rối loạn tầm nhìn ?

Tôi đứng ở hàng người nhập cư tại sân bay Dar-el-Beida gần nửa giờ mới đến lượt mình. Chúng tôi lê bước nối đuôi như đàn kiến qua những lối đi hẹp với lan can kim loại bảo vệ trước khi đến cổng kiểm soát hộ chiếu.

Cuối cùng tôi cũng đến được buồng kính. Nhân viên kiểm tra xem kỹ con dấu thị thực Algeria của tôi với nhãn chính quyền đỏ và trắng nhỏ và chữ ký lớn kéo dài chiếm gần hết trang giấy xanh dương. Ông quan sát nó khá lâu trước khi ngẩng lên nhìn tôi với nét mặt có vẻ lạ lùng.

"Cô đi một mình", ông nói bằng tiếng Pháp. Đó không phải một câu hỏi. "Cô có thị thực đi làm nhiệm vụ, thưa cô. Cô đang làm việc cho ai?" (Làm nhiệm vụ nghĩa là công tác. Tiếng Pháp quả thật nhất cử lưỡng tiện.)

"Tôi đang làm việc cho OPEC", tôi bắt đầu giải thích bằng vốn tiếng Pháp kém cỏi của mình. Nhưng tôi chưa kịp nói tiếp thì ông ta đã gấp rút đóng dấu 'Dar-el-Beida' lên khắp thị thực của tôi. Ông gật đầu ra hiệu cho người gác cổng đang quanh quần chỗ bức tường gần đó. Anh ta đi đến khi nhân viên bộ phận nhập cư nhanh chóng lật những trang còn lại của thị thực rồi đẩy tờ khai hải quan qua khe cho tôi.

"OPEC", người nhân viên nói. "Rất tốt, thưa cô. Chỉ cần viết vào mẫu đơn này số vàng hay khoản tiền cô mang theo..."

Trong lúc đang điền vào mẫu đơn, tôi để ý thấy ông ấy lăm băm gì đó với người gác cổng, hất đầu về phía tôi. Người gác cổng liếc nhìn tôi, gật đầu và quay đi.

"Và cô ở đâu trong thời gian lưu lại đây?" người nhân viên hỏi khi tôi đẩy tờ khai đã hoàn tất trở vào bên dưới vách ngăn bằng kính.

"Khách sạn El Riadh", tôi đáp. Người gác cổng đã đi đến phía sau lối đi của bộ phận nhập cư và liếc lại sau lưng nhìn tôi một lần nữa. Anh ta đang gõ lên cánh cửa kính ám khói của một văn phòng biệt lập dựa vào bức tường trong cùng. Cánh cửa mở và một người đàn ông lực lưỡng bước ra. Cả hai giờ đang nhìn tôi, không phải tôi tưởng tượng. Và người đàn ông lực lưỡng đeo súng ở hông.

"Giấy tờ của cô hợp lệ, thưa cô", nhân viên bộ phận nhập cư đang bình thản nói với tôi. "Giờ cô có thể đến chỗ hải quan".

Tôi lần bần cảm ơn, lấy giấy tờ và đi qua lối đi hẹp đến một tấm bảng ghi "Hải quan". Từ xa, tôi trông thấy hành lý của mình xếp trên băng tải đứng yên. Nhưng ngay khi tôi tiến về phía đó, người gác cổng quan sát tôi khi này thả bộ tiến lên.

"Xin lỗi, thưa cô", anh ta nói bằng giọng nhỏ nhẹ, lịch sự không để người khác nghe thấy. "Cô vui lòng theo tôi". Anh ta ra hiệu về phía cánh cửa kính ám khói của văn phòng. Người đàn ông lực lưỡng vẫn đang đứng ngay cửa, vượt vượt lên khẩu súng ở hông. Bao tử tôi muốn lộn ngược.

"Nhất định không !" tôi la lớn bằng tiếng Anh. Tôi quay lưng về phía hành lý và cố phớt lờ anh ta.

"Tôi e tôi phải buộc cô làm vậy", người gác cổng nói, đặt bàn tay chắc nịch lên cánh tay tôi. Tôi cố nhắc nhở mình trong giới làm ăn, tôi được biết đến là người có thần kinh thép. Nhưng tôi có thể cảm thấy cơn hoảng loạn dâng lên.

"Tôi không hiểu vấn đề", tôi nói, lần này bằng tiếng Pháp, khi tôi đẩy tay anh ta ra khỏi tay mình.

"Không có vấn đề gì cả", anh ta nói bình thản, không rời mắt khỏi tôi. "Chỉ huy an ninh muốn hỏi cô vài câu, thế thôi. Quy trình này chỉ mất một lát thôi. Hành lý của cô sẽ được an toàn tuyệt đối. Đích thân tôi sẽ trông coi nó".

Tôi không lo lắng về hành lý của mình. Tôi miễn cưỡng rời phòng hải quan sáng trưng để vào một văn phòng không mấy sáng sủa cùng một gã đeo súng. Nhưng dường như tôi có rất ít sự lựa chọn, anh ta hộ tống tôi đến văn phòng, nơi người đàn ông có súng bước sang bên để tôi đi vào.

Đó là một căn phòng nhỏ, chỉ đủ lớn để một cái bàn kim loại và hai cái ghế đặt đối diện nhau. Người đàn ông sau cái bàn đứng lên chào tôi khi tôi bước vào.

Anh ta khoảng ba mươi tuổi, vạm vỡ, rám nắng, và đẹp trai. Anh đi vòng qua bàn như một con mèo, bắt thịt cử động dựa vào những đường nghiêng của bộ com-lê màu tối được may đo vừa vặn. Với mái tóc đen dày chải ngược ra sau trán, làn da nâu vàng, mũi cao và môi đầy đặn, anh ta có thể làm một vũ công người Ý hoặc một ngôi sao điện ảnh người Pháp.

"Nhiệm vụ đã xong, Achmet", anh ta nói bằng giọng ngọt ngào với gã dữ dằn đeo súng vẫn đứng cặm tay nắm cửa sau lưng tôi. Achmet đi ra, nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng anh ta.

"Thưa cô Velis, tôi tin là", anh ta nói, ra hiệu cho tôi ngẩng xuống đối diện bàn. "Tôi đang trông đợi cô".

"Xin ông nhắc lại", tôi vẫn đứng và nhìn anh ta.

"Tôi xin lỗi, tôi không định nói khó hiểu". Anh ta mỉm cười. "Văn phòng của tôi xem xét tất cả thị thực sắp được ban hành. Chúng tôi không có nhiều phụ nữ yêu cầu thị thực công tác; thật ra, có lẽ cô là người đầu tiên. Tôi phải thú nhận rằng tôi rất tò mò muốn gặp một phụ nữ như cô".

"À, giờ ông đã thỏa mãn trí tò mò của mình rồi đấy", tôi nói, quay lưng đi về phía cửa.

"Quý cô thân mến", anh ta nói, đoán trước tôi định bỏ đi "vui lòng ngẩng xuống. Tôi thật sự không phải kẻ xấu xa. Tôi không ăn thịt cô đâu. Tôi là chỉ huy bộ phận an ninh ở đây. Người ta gọi tôi là Sharrif". Anh ta khoe hàm răng trắng tinh bằng nụ cười tươi rói khi tôi quay lại và miễn cưỡng ngẩng xuống đối diện anh ta sau ba lần được mời. "Tôi có thể nói tôi thấy đồ đạc trang bị cho chuyến đi của cô thích hợp nhất. Không chỉ thanh lịch mà còn phù hợp với một xứ sở có hai ngàn dặm sa mạc. Cô có dự định đi thăm sa mạc Sahara trong chuyến đi không, thưa cô?" anh ta nói thêm một cách bình thường trong khi ngẩng xuống ghế của mình sau bàn.

"Tôi sẽ đi bất cứ đâu khách hàng gửi tôi đến", tôi nói.

"À, vâng, khách hàng của cô", anh chàng dễ thương huyền thoại. "Ngài Kader: Emile Kamel Kader, bộ trưởng dầu mỏ. Một người bạn cũ. Cô nhất

định gửi đến ông ấy lời chào nồng hậu nhất của tôi nhé. Theo tôi nhớ, chính ông ta là người bảo đảm thị thực của cô. Cô vui lòng cho tôi xem hộ chiếu được không ?" Tay anh ta đã chìa ra và tôi bắt gặp lóe lên khuy măng sét vàng hằn anh ta đã tịch thu ở hải quan. Không nhiều nhân viên sân bay làm trò xin tiền đó.

"Đây chỉ là thủ tục. Chúng tôi chọn người ngẫu nhiên trong mỗi chuyến bay để kiểm tra kỹ lưỡng hơn bên hải quan thực hiện. Chuyện này không xảy đến với cô lần nữa trong hai mươi chuyến bay hay một trăm..."

"Tại nước tôi", tôi nói với anh ta, "người ta chỉ bị lôi vào văn phòng riêng tại sân bay khi bị nghi ngờ buôn lậu gì đó". Tôi đang xua vận may, và tôi biết đi đâu đó. Nhưng tôi không bị đánh lừa bởi vẻ hào nhoáng giả tạo của câu chuyện luôn luôn biến sắc của tên này, khuy măng sét bằng vàng của gã hay hàm răng đẹp như ngôi sao điện ảnh kia. Tôi chỉ là một người bị gọi vào và kiểm tra về toàn bộ chuyến bay. Và tôi thấy khuôn mặt những nhân viên sân bay khi họ xì xào về tôi từ xa. Dứt khoát tôi chính là người họ tìm kiếm. Và không chỉ vì họ tò mò về việc tôi là phụ nữ đi công tác tại một đất nước Hồi giáo.

"À", anh ta nói, "cô sợ tôi nghĩ cô là một kẻ buôn lậu à ? Không may cho tôi, pháp luật nước tôi chỉ có nữ nhân viên mới được khám xét nữ hành khách buôn lậu ! Không, tôi chỉ muốn xem hộ chiếu của cô thôi - chí ít là bây giờ".

Anh ta nghi ngờ ngấm nó vô cùng kỹ lưỡng. "Tôi chưa bao giờ đoán tuổi cô. Lúc tôi chưa xem ngày sinh trong hộ chiếu của cô thì cô trông không quá mười tám. Hóa ra cô đã hai mươi bốn. Nhưng quả thật rất thú vị, cô có biết ngày sinh của cô, bốn tháng tư, là ngày linh thiêng trong đạo Hồi không ?"

Ngay lúc đó, những lời của bà thầy bói đột ngột ứa vào tâm trí tôi. Khi bà nói với tôi đừng đề cập đến ngày sinh, tôi đã quên những thứ như hộ chiếu và bằng lái xe.

"Tôi hy vọng không làm cô hoảng sợ", anh ta nói thêm, nhìn tôi một cách lặng lẽ.

"Không dám", tôi thản nhiên đáp. "Giờ nếu anh đã nói xong..." "Có lẽ cô thích thú được biết thêm", anh ta nói tiếp, nhẹ nhàng như một con mèo, anh ta tiến đến phía trước và kéo túi xách của tôi qua bên kia bàn. Không nghi ngờ gì đây chỉ là một "thủ tục" khác nhưng tôi đang trở nên cực kỳ khó chịu. Cô gặp nguy hiểm, giọng nói vang lên sâu thẳm trong tôi. Đừng tin ai cả, luôn luôn đề phòng sau lưng, vì nó đã được định đoạt: Vào ngày thứ tư của tháng thứ tư, rằm Bộ Tám sẽ đến.

"Ngày bốn tháng tư", Sharrif đang tự nói với mình trong khi rút mấy thỏi son, cây lược, và cây bút lông ra khỏi túi xách của tôi rằm thận trọng đặt chúng lên bàn như chứng cứ được dán nhãn dành cho việc xét xử vụ giết người. "Trong đạo Hồi, chúng tôi gọi đó là 'Ngày Chữa lành'". Chúng tôi có hai cách tính năm Hồi giáo, theo mặt trăng và theo mặt trời, bắt đầu từ ngày hai mươi một tháng ba theo lịch phương Tây. Có rất nhiều truyền thống cho từng kiểu năm.

"Khi năm âm lịch bắt đầu", anh ta nói tiếp, lôi sổ tay, bút bi, bút chì ra khỏi túi tôi và phân loại theo hàng, "Muhammad lệnh cho chúng tôi phải đọc kinh Koran mười lần mỗi ngày trong tuần đầu tiên. Tuần thứ hai, chúng tôi phải tụ họp mỗi ngày, phà hơi vào một chén nước và uống trong cùng một chén trong bảy ngày. Sau đó, sang ngày thứ tám", Sharrif bất chợt ngừng lên nhìn tôi như muốn bắt quả tang. Anh ta mỉm cười bình thản và tôi hy vọng nụ cười của mình cũng mang vẻ bình thường.

"Thế là, sang ngày thứ tám của tuần thứ hai trong tháng thần bí này, khi tất cả nghi thức của Muhammad đã được thực hiện đầy đủ, dù người ta bệnh gì cũng sẽ bảo đảm được chữa lành. Đây là ngày bốn tháng tư. Người sinh ra vào ngày này được tin rằng có quyền năng vĩ đại để chữa bệnh cho những người khác - gần như thế... Nhưng tất nhiên, là người phương Tây, cô chắc chắn không quan tâm đến những mê tín dị đoan kiểu này".

Có phải chỉ do tôi tưởng tượng rằng anh ta đang quan sát tôi như mèo rình chuột không ? Tôi đang đi đầu chỉnh nét mặt thì anh ta bật ra tiếng hét nho nhỏ khiến tôi giật nảy mình.

“WA !” anh ta kêu lên, và hất cổ tay ném vật gì đó lên mặt bàn để nó dừng ngay trước mặt tôi. "Tôi thấy cô yêu thích cờ vua !"

Đó là bàn cờ bỏ túi của Lily bỏ quên trong một góc túi xách của tôi. Và Sharrif đang lôi ra toàn bộ sách và chất đống chúng trên bàn khi chăm chú đọc tiêu đề

"Cờ vua, thuật toán, a, dãy số Fibonacci !" anh ta kêu lên, mang nụ cười làm tôi nghĩ anh ta đắc thắng. Anh ta đang nói đến quyển sách chán phèo Nim đã viết. "Vậy ra cô yêu thích toán học à ?" anh ta nói, chăm chú nhìn tôi.

"Không hẳn", tôi nói, nhồm dậm và cố nhét đồ đạc vào túi trong khi Sharrif đưa tôi từng món. Khó hình dung làm sao mà một cô gái gầy nhom có thể mang quá nhiều đồ linh tinh đến thế đi nửa vòng thế giới. Nhưng đúng là vậy.

"Vậy chính xác cô biết gì về dãy số Fibonacci ?" anh ta hỏi trong khi tôi tiếp tục tống mọi thứ vào túi.

"Chúng phục vụ cho một dự án về thị trường chứng khoán", tôi cầu nhàu. "Dự án nâng giá và hạ giá thị trường dựa trên lý luận sóng Elliott, lý thuyết do một người có tên R. N. Elliott phát triển vào những năm ba mươi.."

"Vậy cô không quen biết tác giả ư ?" Sharrif ngắt lời. Tôi cảm thấy da mình hơi tái xanh khi ngược mắt lên, tay tôi cứng đờ trên quyển sách.

"Ý tôi là Leonardo Fibonacci", Sharrif nói thêm, nhìn tôi nghiêm nghị. "Một người Ý sinh tại Pisa vào thế kỷ mười hai, nhưng được hưởng nền giáo dục ở đây, tại Algiers. Ông ấy là một học giả uyên bác nghiên cứu về toán học sau khi thuật toán được lấy theo tên nhà toán học người Ma-rốc nổi tiếng al- Kwarizmi. Fibonacci truyền bá chữ số Ả Rập vào châu Âu, thay thế số La Mã cổ..."

Quỷ thật. Lẽ ra tôi phải biết Nim sẽ không đưa tôi một quyển sách chỉ để đọc giết thời gian, thậm chí anh ta còn viết ra nó. Giờ tôi ước gì thật sự đã biết được nội dung trong sách trước khi cuộc thẩm tra nho nhỏ này của

Sharraf bắt đầu. Một ý tưởng vụt sáng trong đầu tôi nhưng tôi không thể giải mã đi đâu đang lóe lên.

Chẳng phải Nim ép tôi nghiên cứu về những ô vuông bí ẩn sao ? Chẳng phải Solarin phát triển công thức cho nước đi của quân Mã sao ? Chẳng phải lời tiên tri của bà thầy bói ẩn giấu những con số sao ? Vậy tại sao tôi lại ngốc đến vậy khi chưa thể rút ra kết luận ?

Tôi nhớ lại trước tiên chính một người Ma-rốc đã đưa Bộ cờ Montglane cho hoàng đế Charlemagne. Tôi không phải thần đồng toán học nhưng tôi làm việc với máy vi tính đủ lâu để biết được người Ma-rốc đã giới thiệu gần hết những khám phá toán học quan trọng đến châu Âu, suốt từ thời họ lần đầu đánh thắng người Seville vào thế kỷ thứ tám. Cuộc truy lùng bộ cờ truyền thuyết này rõ ràng có liên quan đến toán học, nhưng là gì nhỉ ? Sharraf đã cho tôi biết nhiều hơn tôi cho anh ta biết, nhưng tôi không thể ráp nối mọi thứ lại với nhau. Rút quyển sách cuối cùng ra khỏi tay anh ta, tôi cho nó vào chiếc túi da của mình.

"Vì cô sẽ nán lại Algeria cả năm", anh ta nói, "nên có lẽ lúc nào đó chúng ta sẽ đánh cờ với nhau nhé. Bản thân tôi từng là đối thủ tranh đấu chức vô địch trẻ tuổi của Ba Tư. .."

"Đây là một thành ngữ phương Tây anh nên học", tôi nói vọng lại với anh ta khi tiến đến cửa. "Đừng tốn công vô ích".

Tôi mở cửa. Tên Achmet dữ dằn liếc nhìn tôi ngạc nhiên rồi quay nhìn Sharraf, lúc này anh ta chỉ mới nhồm dậy khỏi chiếc ghế sau bàn. Tôi đóng sầm cánh cửa sau lưng và tấm kính rung lên. Tôi không nhìn lại.

Tôi nhanh chóng đi thẳng đến bộ phận hải quan. Mở túi cho hải quan kiểm tra, tôi có thể thấy việc ông ta thờ ơ nhìn và lật giở qua loa đồ đạc bên trong cho thấy ông ấy đã thấy chúng trước rồi. Ông đóng lại và đánh dấu chúng bằng phấn.

Hiện khu còn lại của sân bay gần như vắng tanh, nhưng may thay chỗ đổi tiền vẫn còn mở cửa. Sau khi đổi ít tiền, tôi vẫy một người khuân vác và ra

ngoài đón taxi. Không gian thơm ngào ngạt xộc vào mũi tôi lần nữa. Hương hoa nhài nồng nàn thấm đẫm mọi vật.

"Khách sạn El Riadh", tôi nói với người tài xế khi nhảy lên xe, và chiếc xe lăn bánh phóng nhanh dọc đại lộ sáng ánh đèn vàng dẫn đến Algiers.

Khuôn mặt người tài xế già và xương xẩu như nút thắt sori len màu đỏ, sẫm soi tôi một cách tò mò qua kính chiếu hậu. "Cô đến Algiers bao giờ chưa?" Ông ta hỏi. "Nếu chưa, tôi có thể đưa cô đi tham quan thành phố với giá một trăm đồng đina. Tất nhiên chuyến đi sẽ gồm cả hành trình đến El Riadh".

El Riadh cách hơn ba mươi cây số về bên kia Algiers, và một trăm đồng đina chỉ có hai mươi lăm đô la, thế nên tôi đồng ý. Giá này rẻ hơn cả tiền xe đi từ giữa thành phố Manhattan ra sân bay Kennedy vào giờ cao điểm.

Chúng tôi chạy dọc đại lộ chính. Một hàng cây chà là tươi tốt oai vệ xếp thành hàng một bên đường. Phía bên kia là dãy cột hình vòm xây từ thời thuộc địa cao vợi nằm trước các tòa nhà, đối mặt với cảng Algiers. Bạn có thể ngửi thấy hương vị biển cả ẩm ướt mặn mòi.

Ngay giữa cảng, phía bên kia khách sạn Aletti to lớn, chúng tôi rẽ vào một đại lộ dốc, rộng, đi lên đồi. Khi con đường hiện ra, những tòa nhà có vẻ lớn hơn và đồng thời sắp đến gần chúng tôi. Hùng vĩ, những công trình kiến trúc từ thời thuộc địa trước chiến tranh được quét vôi trắng, hiện ra mờ mờ trong bóng tối như những hồn ma thì thầm cùng nhau phía trên cao cách đâu chúng tôi. Chúng rất gần, mở ra khung cảnh đêm sao.

Không gian hiện giờ hoàn toàn tối mịt và yên ắng. Vài ánh đèn đường thưa thớt thả bóng những thân cây oằn cong lên các bức tường trắng tro troi khi con đường trở nên hẹp và dốc chưa từng thấy, uốn khúc vào ngay trung tâm Al-Djezair. Hòn đảo nhỏ.

Lên dốc được nửa đường, vỉa hè hơi rộng và bằng phẳng hơn đi vào một quảng trường hình tròn với một vòi phun nước phủ lá ngay giữa đường như để đánh dấu vị trí trung tâm của thành phố thẳng đứng này. Đi vòng khúc quanh, tôi có thể thấy mê lộ các con đường quanh co khiến thành phố

có cấu trúc xếp chồng lên nhau. Khi xe lướt qua khúc quanh, đèn pha của chiếc xe hơi phía sau chiếu vào chúng tôi, khi ánh sáng yếu ớt của chiếc taxi tôi ngồi xuyên thấu cảnh tối tăm ngọt ngọt của thành phố trên cao.

"Có người đang theo đuôi chúng ta", tôi nói với tài xế.

"Vâng, thưa cô", Ông ta liếc nhìn tôi qua kính chiếu hậu, mỉm cười lo lắng. Những cái răng cửa bít vàng của ông ấy vụt sáng trong ánh đèn pha phản xạ lại từ chiếc xe bám đuôi. "Họ đã theo chúng ta từ sân bay. Có lẽ cô là gián điệp phải không ?"

"Đừng khôi hài thế".

"Cô thấy đấy, chiếc xe theo sau là xe dành riêng cho chỉ huy an ninh".

"Chỉ huy an ninh à ? Anh ta đã gặp riêng tôi tại sân bay. Sharrif".

"Chính là anh ta", người tài xế nói, rõ ràng ngày càng trở nên lo lắng hơn. Xe của chúng tôi giờ chạy đổi đầu thành phố và con đường thu nhỏ thành một lối đi rất hẹp cheo leo chạy dọc theo gờ vách đá thẳng đứng nhìn ra bao quát Algiers. Tài xế chở tôi quay nhìn khi chiếc xe theo đuôi, dài và màu đen, ngoặt khúc quanh ngay bên dưới chúng tôi.

Toàn bộ thành phố trải dài lên khắp các ngọn đồi gấp khúc, một mê cung của các con đường quanh co ngoằn ngoèo như những dòng nham thạch chảy xuống ánh sáng hình lưới liền vẽ ra ranh giới khu cảng. Tàu thuyền lấp lánh trong làn nước thăm thẳm của vịnh phía xa, bập bênh lên xuống trong biển tĩnh lặng.

Người tài xế đang rồ ga. Khi chiếc xe của chúng tôi ngoặt khúc cua kế tiếp, khung cảnh Algiers hoàn toàn biến mất, và chúng tôi bị bóng tối nuốt chửng. Ngay khi con đường trượt xuống một chỗ trũng tối tăm, khu rừng dày đặc và không thể đi xuyên qua, mùi thông nồng nặc gần như át hết hương vị biển ẩm ướt mặn mòi. Thậm chí cả ánh trăng bạc phếch, mong manh cũng không thể len qua đám cây bện chặt dày đặc rộng lớn.

"Có một việc nhỏ chúng ta có thể làm bây giờ", người tài xế nói, vẫn liếc mắt ra sau kiểm tra kính chiếu hậu khi ông ta chạy băng qua khu rừng hoang vu. Tôi ước gì ông ta có thể chú ý nhìn đường.

"Hiện chúng ta đang ở trong khu vực được gọi là "Les Pins", từ đây đến khách sạn El Riadh không có gì khác ngoại trừ rừng thông này. Đây chính là đường tắt". Con đường xuyên qua đám thông tiếp tục lên xuống những ngọn đồi nhấp nhô như trò đu quay. Khi người tài xế tập trung thêm chút sức lực, tôi nghĩ tôi cảm thấy chiếc taxi thật sự rời mặt đất vài lần, nhảy lên đỉnh dốc. Bạn không thể tưởng tượng ra chuyện quái quỷ như vậy.

"Tôi nói nhiều lần rồi", tôi nói với tài xế, vịn vào tay cần để đầu không bị đập lên nóc xe. "Sao ông không chạy chậm lại?" Ánh đèn đến gần sau lưng chúng tôi sau từng ngọn đồi.

"Anh chàng Sharrif này", tài xế nói, giọng run sợ. "Cô có biết anh ta thăm vấn cô tại sân bay vì mục đích gì không?"

"Anh ta không thăm vấn tôi", tôi nói có vẻ đề phòng. "Anh ta chỉ muốn hỏi tôi vài câu thôi. Nói cho cùng, đâu có nhiều phụ nữ đến Algiers công tác". Thậm chí ngay chính bản thân tôi còn thấy giọng cười của mình nghe hơi gượng gạo. "Bộ phận nhập cư có thể đặt câu hỏi với bất cứ ai họ muốn, đúng không nào?"

"Thưa cô", người tài xế nói, lắc đầu và nhìn tôi một cách kỳ quặc qua tấm gương, khi thỉnh thoảng ánh đèn của chiếc xe kia hiện trong mắt ông, "Anh chàng Sharrif này không làm việc cho bộ phận nhập cư. Công việc của anh ta không phải chào đón du khách đến Algiers. Anh ta không theo dõi cô để chắc rằng cô về nhà an toàn". Ông ta thừa nhận mình nói đùa mặc dù giọng vẫn còn run. "Công việc của anh ta có phần quan trọng hơn thế".

"Thật ư?" tôi hỏi với vẻ ngạc nhiên.

"Anh ta không nói với cô?" người tài xế nói, vẫn nhìn vào gương với đôi mắt hoảng sợ. "Anh chàng Sharrif này, anh ta là chỉ huy cảnh sát mật".

Cảnh sát mật, theo mô tả của người tài xế, nghe giống sự pha trộn của FBI, CIA, KGB, và Cơ quan mật vụ Đức quốc xã. Người tài xế có vẻ đỡ căng thẳng hơn khi chúng tôi dừng lại trước khách sạn El Riadh, một tòa nhà thấp, kiểu dáng đẹp bao quanh bởi hình trang trí hoa lá với hòn non bộ nhỏ hình dạng thanh thoát ở lối vào. Nằm khuất trong lùm cây gần bờ biển, lối vào dài và mang đặc tính nghệ thuật chạm trổ lung linh trong ánh đèn.

Khi bước xuống xe, tôi trông thấy đèn pha chiếc xe kia quay trở ra và lao về phía khu rừng tối om xa kia. Đôi bàn tay già nua xương xẩu của người tài xế đang run lên khi ông ta lấy hành lý của tôi ra và bắt đầu mang chúng vào khách sạn.

Tôi theo sau ông ta vào trong và trả tiền xe. Khi ông ta đi khỏi, tôi nói tên cho nhân viên tiếp tân. Chiếc đồng hồ phía sau bàn chỉ mười giờ kém mười lăm.

"Tôi lấy làm tiếc, thưa cô", người nhân viên nói. "Không có phòng đặt trước dành cho cô. Và không may là khách sạn chúng tôi đã kín chỗ". Anh ta mỉm cười và nhún vai rồi quay lưng lại với tôi, bắt tay vào công việc giấy tờ. Đúng là một tình huống trớ trêu. Tôi để ý thật sự không còn chiếc taxi nào xếp hàng bên ngoài khu khách sạn El Riadh biệt lập, và cuộc bộ trở về Algiers qua khu rừng thông có cảnh sát canh chừng với hành lý trên lưng không phải ý tưởng hay ho gì.

"Nhất định có nhầm lẫn", tôi lớn tiếng với người nhân viên. "Phòng đặt trước của tôi ở đây đã được xác nhận lại hơn một tuần trước".

"Nhất định là ở khách sạn khác", anh ta đáp với nụ cười lịch sự dường như là cố hữu của người ở đây. Quá đáng thật, anh ta không thèm quay lưng lại.

Tôi chợt nảy ra ý định thực hiện mảnh khoe tinh ranh đối với loại chuyện này. Có lẽ việc thờ ơ quay lưng này chỉ là khúc dạo đầu một khởi động cho hành động đổi chác, theo tác phong người Ả Rập. Và có lẽ người ta cho rằng cái gì cũng có thể đổi chác: Không chỉ hợp đồng cổ vấn quyền cao chức trọng mà thậm chí phòng đặt trước đã xác nhận. Tôi quyết định nên

thử thực hành lý thuyết của mình. Tôi rút mạnh tờ năm mươi dina khỏi túi và đập lên quầy.

"Anh có thể vui lòng giữ hành lý của tôi sau bàn được không ? Sharrif, chỉ huy an ninh, hy vọng tìm được tôi ở đây. Khi anh ta tới đây, làm ơn nói với anh ta tôi ở phòng khách". Tôi suy luận đây không hẳn là chuyện bịa. Sharrif cho rằng sẽ tìm được tôi ở đây vì gã bậm trợn khi nãy đã theo dõi tôi đến tận cửa khách sạn. Và người nhân viên chắc chắn không gọi cho một người như Sharrif để kiểm tra chuyện đó thật hay giả.

"À, xin thứ lỗi, thưa quý cô", người nhân viên kêu lên, nhanh chóng liếc xuống giấy tờ đăng ký và tôi để ý, dứt tì ền vào túi bằng một động tác khéo léo. "Thình lình tôi thấy chúng tôi có chỗ đặt trước dành cho cô". Anh ta ghi vào và ngược lên với nụ cười quyến rũ như cũ. "Tôi gọi người khuân vác mang hành lý của cô lên phòng nhé ?"

"Thật tử tế", tôi nói, đưa cho người khuân vác vài tờ giấy bạc khi anh ta lóc cóc chạy tới. "Trong lúc đó tôi sẽ đi loanh quanh. Vui lòng chuyển chìa khóa cho phòng khách khi anh ta khiêng đồ lên xong".

"Vâng, thưa quý cô", người nhân viên rạng rỡ đáp.

Quàng túi lên vai, tôi đi thẳng qua hành lang hướng đến phòng khách. Gần lối vào khách sạn, hành lang thấp và hiện đại nhưng khi tôi rẽ qua góc, nó mở ra một không gian rộng lớn. Những bức tường sơn trắng uốn cong ở hai đầu cầu thang chạm trở đẹp mắt, vút lên mái trần hình vòm cao những năm mươi foot. Có lỗ thông nhìn ra bầu trời đầy sao.

Băng qua hành lang trải dài trắng lẹ, lơ lửng khoảng ba mươi foot trên bức tường phía xa là bậc thang đường như lơ lửng giữa không trung. Từ l ề sân ngập chìm trong thác nước không biết chảy từ đâu. Dòng nước khi chạm vào những phiến đá nhô ra trên bức tường, bắn ra thành hai tung tóe khắp nơi. Ở dưới cùng, nước đổ vào cái hồ sỏi bọt lớn được lấp vào sàn đá hoa cương bóng lộn của hành lang.

Bên kia thác nước là cầu thang lộ thiên dẫn từ hành lang lên phòng khách, uốn lượn hướng lên bầu trời như đường xoắn ốc đôi. Tôi băng qua hành

lang và leo lên cầu thang bên trái. Những cây hoa dại mọc xuyên qua những lỗ hổng trên tường. Tắm thảm thêu đầy màu sắc tuyệt đẹp trải lên cầu thang mười lăm foot chạy xuống những nếp gấp duyên dáng phía cuối.

Sàn đá hoa cương bóng lộn trang trí nhiều màu sắc chói lọi. Đây đó sắp đặt những bộ bàn ghế với thảm Ba Tư dày, khay đồng, ghế đệm dài bọc da thuộc, rất nhiều miếng lót và ấm đồng uống trà. Dù phòng khách rộng lớn với những khung cửa sổ gần kính dày cực rộng nhìn ra biển nhưng nó có cảm giác riêng biệt, gần gũi.

Ngồi vào một chiếc ghế đệm da mềm mại, tôi gọi người phục vụ và được mời dùng thử bia tươi pha chế theo kiểu địa phương. Tất cả cửa sổ của phòng khách này mở toang và cơn gió nhẹ mang theo hơi nước thổi qua nền đá cao bên ngoài. Tiếng sóng biển êm ái như vuốt ve làm đầu óc tôi dịu đi. Lần đầu tiên tôi cảm thấy thoải mái từ khi rời khỏi New York.

Người phục vụ mang khay có ly bia đã rót sẵn, bên cạnh là chìa khóa phòng của tôi.

"Cô sẽ tìm thấy phòng khi ra khỏi những khu vườn thẳng tắp", anh ta nói, chỉ vào khoảng không tối om bên kia dãy nhà mà tôi không thể nhìn rõ trong ánh trăng mờ nhạt. "Đi theo mê cung những bụi rậm um tùm đến cây cúc bạch ra hoa tỏa hương ngào ngạt. Phòng bốn mươi bốn ngay cạnh cái cây đó. Nó có lối vào riêng".

Ly bia có vị như hương hoa, không ngọt nhưng khá thơm với mùi gỗ nhẹ nhàng. Tôi kêu thêm một ly nữa. Trong lúc nhấm nháp tôi nghĩ về lối đặt câu hỏi lạ thường của Sharrif rồi quyết định dẹp bỏ hết những phỏng đoán đến khi có thêm thời gian học về những thứ liên quan đến vấn đề mà giờ tôi nhận ra Nim đã cố chuẩn bị cho tôi. Thay vào đó tôi sẽ nghĩ về công việc. Tôi sẽ dùng chiến lược gì vào sáng mai khi đến bộ theo kế hoạch đã vạch ra? Tôi nhớ đến những vấn đề Fulbright Cone đã đối mặt trong việc cố ký kết hợp đồng. Đó là một câu chuyện kỳ khôi.

Bộ trưởng Bộ công nghiệp và năng lượng mang tên Abdel salaam Belaid, đã đồng ý gặp mặt vào tuần trước. Đó là một cuộc họp chính thức ký kết hợp đồng, vì vậy sáu nhân viên đã bay sang Algiers với chi phí tốn kém,

với vụ việc của Dom Perignon, chỉ để đến bộ nhận được câu trả lời của Bộ trưởng Belaid "ra nước ngoài công tác". Họ miễn cưỡng đồng ý gặp gỡ cấp dưới thay thế, một ông tên là Emile Kamel Kader (chính là ông Kader phê chuẩn thị thực cho tôi mà Sharraf đã nhắc đến).

Trong khi ngồi tại hàng người dài vô tận ở phòng chờ để đợi ông Kader thu xếp tiếp đón, họ để ý một nhóm các giám đốc ngân hàng Nhật Bản đi xuống hành lang bước lên thang máy. Và giữa đám người đó không ai khác chính là Bộ trưởng Belaid: người đã được thông báo ra nước ngoài công tác.

Những người của Fulbright Cone không quen bị cho leo cây. Nhất là cả sáu người cùng lúc và tất nhiên không quen bị mất mặt đến thế. Họ chuẩn bị phản nản chuyện đó với Emile Kamel Kader ngay khi họ được mời vào phòng. Nhưng cuối cùng khi vào đến nơi, Kader đang tới lui khắp văn phòng trong bộ trang phục áo phông và quần soóc đánh tennis, quất vợt vun vút trong không trung.

"Rất tiếc", ông ta nói, "nhưng hôm nay là thứ hai. Và vào thứ hai tôi luôn luôn đi chơi một séc với ông bạn già thân thiết. Tôi không thể làm ông ta thất vọng". Và ông ta bỏ đi ra, để toàn bộ sáu người của Fulbright Cone ngẩn ngơ.

Tôi mong đợi được gặp người có thể đối xử như vậy với những nhân vật trong công ty danh tiếng lẫy lừng của tôi. Và tôi thừa nhận đó hẳn còn là sự biểu lộ khác của phương pháp lý luận đồi trụy của dân Ả Rập. Nhưng nếu sáu vị kia không thể ký được hợp đồng thì làm sao tôi sẽ có thể khiến mọi chuyện tốt hơn ?

Tôi cần ly bì và đi tha thân ra ngoài bậc thang. Tôi đưa mắt nhìn ra khu vườn tối om trải rộng giữa khách sạn và bãi biển, đúng như người phục vụ nói, như một mê cung. Có những lối đi rải sỏi trắng kêu lạo xạo ngăn cách mấy luống xương rồng kỳ lạ, những cây mọng nước và khu vực nhiều bụi cây, tán cây sa mạc, nhiệt đới tất cả lẫn lộn với nhau.

Ở bìa khu vườn tiếp giáp với biển là một nền đất bằng phẳng, lát đá hoa cương với một hồ bơi rộng, lấp lánh như viên ngọc màu lam phản chiếu

ánh trắng dưới đáy hồ. Ngăn cách hồ bơi và bờ biển là một khúc lượn được trang trí bằng những bức tường trắng uốn cong viền bằng những khung tò vò có hình dáng kỳ lạ, qua đó bạn có thể thoáng thấy hình ảnh bãi biển đầy cát, mờ ảo phía xa kia và những cơn sóng bạc đầu thi nhau vỗ vào bờ. Ở bờ tường như hình mạng nhện là một ngọn tháp cao xây bằng gạch với đầu tháp trên đỉnh hơi nhô, giống nơi thầy tu báo hiệu giờ đọc kinh ban đêm.

Mắt tôi lướt về phía khu vườn khi trông thấy nó. Một thoáng ẩn hiện, một tia sáng vụt qua từ phía hồ bơi, nhìn như nan hoa và vành của một bánh xe đạp. Nó lóe lên rồi tan biến vào tán lá tối đen.

Tôi đứng như trời trồng tại bậc thang trên cùng, căng mắt quan sát thật tỉ mỉ khu vườn, hồ bơi, và bãi biển xa kia, căng tai mong bắt được một âm thanh. Nhưng tôi chẳng nghe được gì hết. Không một tiếng động. Bất thành linh ai đó đặt tay lên vai tôi. Tôi gần như hồn lìa khỏi xác.

"Xin thứ lỗi, thưa quý cô, người phục vụ nói, nhìn tôi lạ lắm. "Nhân viên tiếp tân muốn tôi thông báo cô biết rằng lúc chiều anh ta nhận được vài bức thư gửi cho cô, trước cả khi cô đến. Anh ta đã bỏ sót, quên báo cô sớm hơn". Anh ta đưa tôi một tờ báo gói trong tấm giấy màu nâu và một phong bì nhìn như bức điện tín. "Chúc cô một buổi tối thư thái", anh ta nói rồi bỏ đi.

Tôi nhìn xuống khu vườn lần nữa. Có lẽ trí tưởng tượng đã chơi khăm tôi. Nói cho cùng, thậm chí tôi đã trông thấy cái tôi tưởng tượng ra thì rõ ràng, ở Algeria cũng như bất cứ đâu, người ta đều có thể đạp xe đạp.

Tôi đi vào phòng khách sáng sủa và ngồi xuống cùng ly bia. Tôi mở bức điện tín, nó viết: "Hãy đọc tờ báo. Phần G5". Không có chữ ký nhưng khi mở báo ra, tôi đoán được ai gửi nó. Đó là tờ New York Times ngày chủ nhật. Làm sao nó có thể đến tay tôi nhanh thế qua bao nhiêu dặm đường? "Bà phước" đã chuyển đi bằng cách lạ lùng và bí ẩn.

Tôi giờ sang phần G5, mục thể thao. Có một bài viết về giải đấu cờ vua:

GIẢI ĐẤU TẠM HOÃN

CHẤT VẤN VỀ VỤ TỬ TỬ CỦA KIẾN TƯỚNG

Vụ tử tử tuần rỗi của kiến tướng Antony Fiske khiến giới cò vua New York sừng sốt giờ đã được Ban Điều tra án mạng New York đặt thành vấn đề nghiêm trọng. Văn phòng ban điều tra những cái chết bất thường của thành phố trong phát biểu trên báo ra hôm nay, công bố rằng kiến tướng người Anh sáu mươi bảy tuổi không thể tự kết liễu đời mình. Cái chết do "cột sống cổ bị bẻ gãy là hậu quả từ sức nặng cùng lúc đè lên đốt sống lầ (C7) và bên dưới cằm". Không đời nào một người có thể bẻ gãy được cổ như vậy "trừ khi ông ấy đứng đằng sau cổ của chính mình trong khi bẻ cổ", theo bác sĩ của giải đấu Osgood, người đầu tiên khám nghiệm tử thi Fiske và đưa ra nghi ngờ về nguyên nhân cái chết.

Kiến tướng người Nga Alexander Solarin tham gia thi đấu với Fiske chú ý đến "hành vi kỳ quặc" của Fiske. Đại sứ quán Xô Viết thỉnh cầu quyền đặc miễn ngoại giao dành cho kiến tướng nước mình, nhưng tay cò được nhiều người biết đến này lại tạo ra làn sóng khi từ chối nhận quyền lợi (Xem bài trên trang A6.) Solarin là người cuối cùng thấy Fiske còn sống và đã cho cảnh sát lời khai.

Nhà tài trợ cho giải đấu John Hermanold đưa ra thông cáo báo chí giải thích quyết định hoãn giải đấu. Hôm nay ông ta viện lý do kiến tướng Fiske đã có tiền sử cai nghiện về việc lạm dụng chất kích thích và đề xuất cảnh sát thăm dò ý kiến người cung cấp thông tin về thuốc để có thể dẫn dắt làm sáng tỏ vụ án mờ ám.

Để hỗ trợ cuộc điều tra, bên tổ chức giải đấu đã cung cấp cho phía cảnh sát tên và địa chỉ của sáu mươi ba người, kể cả trọng tài và người thi đấu có mặt tại buổi thi đấu không công khai vào chủ nhật tại câu lạc bộ Metropolitan.

(Xem bài phân tích chuyên sâu trong số báo chủ nhật tuần sau mang tên: "Antony Fiske, cuộc đời một kiến tướng".)

Vậy là bí mật đã được tiết lộ và ban điều tra án mạng New York đã nhúng mũi vào vụ này. Tôi hể hộp khi biết tên mình giờ đang nằm trong tay lực lượng cảnh sát Manhattan nhưng nhẹ nhõm vì họ không thể làm gì tôi, trừ

phi dẫn độ tôi từ Bắc Phi về Tôi tự hỏi Lily có thoát được cuộc thẩm tra luôn không. Còn Solarin thì chắc chắn không thể tránh. Để biết thêm về hoàn cảnh anh ta, tôi lật sang trang A6.

Tôi ngạc nhiên khi thấy "bài phỏng vấn độc quyền" dài hai cột bên dưới cái tit giật gân TAY CỜ XÔ VIẾT PHỦ NHẬN CÓ DÍNH LÍU ĐẾN CÁI CHẾT CỦA KIẾN TƯỚNG NGƯỜI ANH. Tôi chẳng thêm quan tâm đến những đoạn tâng bốc miêu tả Solarin nào là "có sức hút", nào là "bí ẩn", tóm tắt sự nghiệp sóng gió của anh ta và vụ triệu hồi đột ngột từ Tây Ban Nha. Phần chính của bài phỏng vấn cho tôi nhiều thông tin hơn cả mong đợi.

Đầu tiên, không phải Solarin phủ nhận sự liên can. Đến bây giờ tôi chưa biết anh ta đã ở một mình cùng Fiske trong nhà vệ sinh chỉ vài giây trước khi xảy ra vụ ám sát. Nhưng dân Xô Viết biết và bị kích động, yêu cầu quyền đặc miễn ngoại giao và đập bàn la ó.

Solarin đã từ chối sự đặc cách (chắc chắn anh ta quen thuộc với thủ tục này) và nhấn mạnh mong muốn hợp tác với chính quyền địa phương. Khi được đặt câu hỏi có khả năng Fiske lạm dụng thuốc không, nhận xét của anh ta khiến tôi bật cười: "Chẳng lẽ John (Hermanold) có thông tin nội bộ à ? Khám nghiệm tử thi cho thấy thi thể nạn nhân không chứa chất kích thích". Việc đó cho thấy Hermanold hoặc là kẻ nói dối hoặc là tên cung cấp thuốc.

Nhưng khi đọc đến phần Solarin thuật lại vụ án mạng thực tế, tôi sửng sốt. Qua lời khai của anh ta, gần như không cách nào có ai khác có thể vào trong nhà vệ sinh giết chết Fiske ngoại trừ chính anh ta. Không có thời gian, và không có cơ hội, vì Solarin và ban trọng tài đã chặn lối thoát duy nhất. Giờ tôi thấy ước gì mình biết thêm nhiều chi tiết về hiện trường vụ án để lập giả thuyết trước khi rời New York, vẫn có thể nếu tôi liên lạc với Nim. Anh ta có thể đi vào câu lạc bộ và xem xét kỹ lưỡng nơi đó giùm tôi.

Trong khi đó tôi đang trở nên lơ mơ: đồng hồ sinh học của tôi cho biết hiện ở New York là bốn giờ chiều, và tôi đã không ngủ hai mươi bốn tiếng. Lấy chìa khóa phòng và bức thư khỏi cái khay, tôi quay ngược ra

ngoài và bước xuống các bậc thang đi vào vườn. Ở bức tường gần đó tôi tìm thấy cây cúc bạch ngào ngạt hương thơm với tán cây đen bóng, nhô cao hơn hẳn trong vườn. Những đóa hoa có bề mặt như sáp, mang hình dáng cây kèn giống như hoa loa kèn lộn ngược trong lễ Phục sinh, xòe ra dưới ánh trắng tỏa mùi hương nồng nàn, ngây ngất.

Tôi bước vài bước tới phòng và mở cửa. Đèn đã bật sáng sẵn. Đó là một căn phòng rộng có sàn bằng đất nung, tường trát vữa, và cánh cửa sổ kiểu Pháp lớn nhìn ra bên phía xa sau cây cúc bạch. Có khăn trải giường bằng len dày như lông cừu, một tấm thảm nhỏ cùng chất liệu, và vài đồ đạc rải rác.

Trong phòng tắm có một cái bồn tắm lớn, một chậu rửa mặt, một nhà vệ sinh và một bồn cầu. Không có vòi hoa sen. Tôi mở vòi, và dòng nước đỏ đỏ chảy ra. Tôi để nước chảy vài phút nhưng nó vẫn không đổi màu hay ấm hơn. Tuyệt. Tắm trong nước đá lạnh có chứa gỉ sắt sẽ vui lắm đây.

Để nước chảy, tôi trở vào phòng ngủ và mở tủ. Tất cả quần áo của tôi đã được lấy ra và sắp xếp ngay ngắn vào trong, túi xách chất dưới đáy tủ. Tôi nghĩ ở đây họ có vẻ thích lục lọi hành lý của khách. Nhưng tôi không cất giấu vật cần giữ kín trong một cái vali. Tôi học được bài học về cặp xách.

Cần điện thoại lên, tôi nối máy với nhân viên trực tổng đài của khách sạn và cho anh ta số máy của Nim ở New York. Anh ta nói sẽ gọi lại khi kết nối được. Tôi lấy quần áo và trở vào nhà tắm, giờ nước đã ngập lên ba in-sơ. Thở dài, tôi bước vào bể nước đục ngầu kinh khiếp và ngâm mình nhẹ nhàng hết mức có thể. Chuông điện thoại reo khi tôi đang rửa sạch bọt xà bông khỏi người. Quấn cái khăn tắm sòn chỉ quanh người, tôi vất vả lê vào phòng ngủ và nhấc điện thoại.

"Tôi lấy làm tiếc, thưa cô, nhân viên tổng đài lên tiếng, "nhưng số máy của cô không trả lời".

"Sao lại không trả lời?" tôi muốn biết. "Giờ ở New York là ban ngày. Đây là số công ty", Và lại, máy tính của Nim kết nối hai mươi bốn trên hai mươi bốn.

"Không, thưa cô, thành phố không trả lời ! ». «Ê ! Thành phố gì ? Thành phố New York không trả lời à ?" Họ không thể xóa sạch nó khỏi bản đồ chỉ trong một ngày từ khi tôi rời khỏi. "Anh đùa chắc. Có đến mười triệu người ở New York !"

"Có lẽ nhân viên tổng đài đi ngủ rồi, thưa cô, anh ta đáp với lý do trơ tráo. "Hay, vì còn quá sớm, có lẽ cô ta đã đi ăn tối". Chào mừng đến Algérie, tôi thầm nghĩ. Cảm ơn người trực tổng đài, tôi gác máy và đi khắp phòng tắt đèn. Sau đó tôi đi đến khung cửa sổ lớn kiểu Pháp và mở toang cửa để mùi hương nồng nàn của cây cúc bạch tràn ngập khắp phòng.

Tôi đứng quan sát sao trên biển. Nhìn từ đây chúng có vẻ tách biệt và hờ hững như những viên đá dính vào bộ trang phục của màn đêm buồn bã. Và tôi cũng cảm thấy sự tách biệt của chính mình, tôi đã cách xa biết bao những con người, những thứ tôi thân quen. Làm thế nào tôi có thể hòa nhập vào một thế giới khác mà thậm chí tôi còn không cảm thấy được nó.

Cuối cùng tôi trở vào trong, treo lên tấm khăn trải giường bằng vải lanh ẩm ướt và thả lỏng người để ngủ, nhìn những ngôi sao lơ lửng trên bờ biển của lục địa Châu Phi.

Khi tôi nghe âm thanh đầu tiên và mở mắt trong bóng tối, tôi nghĩ mình đang mơ. Mặt trời hờ dạ quang cảnh giường chỉ mười hai giờ hai mươi phút khuya. Nhưng căn hộ ở New York của tôi không có mặt trời. Từ từ tôi nhận ra mình đang ở đâu và định xoay mình ngủ tiếp thì lại nghe âm thanh đó, ngay ngoài cửa sổ: tiếng lách cách chầm chậm của kim loại trên bánh răng xe đạp.

Ngốc thật, tôi đã để mở cánh cửa sổ ngó ra biển. Ở đó, ẩn náu trong bụi cây và ánh trăng chiếu vào sau lưng là bóng hình người đàn ông, một tay để trên ghi-đông xe đạp. Hóa ra không phải do tôi tưởng tượng !

Tim tôi đang đập thình thịch dữ dội từng tiếng khi tôi lặng lẽ tụt xuống phía bên kia giường và hạ thấp nửa người bò tới cửa sổ để đóng sầm nó lại. Tôi nhanh chóng nhận ra có hai vấn đề. Thứ nhất tôi không biết chốt khóa cửa sổ nằm đâu (nếu cửa sổ có chốt khóa !) và thứ hai, tôi chưa mặc đồ gì hết. Chết tiệt. Giờ quá muộn để nghênh ngang đi khắp phòng tìm quần áo. Tôi

sang bên kia, áp sát người vào tường và cố tìm chốt cửa để đóng sập cái thứ quái quỷ này.

Ngay lúc đó tôi nghe tiếng sỏi lạo xạo trong khi bóng người bên ngoài tiến về phía cửa sổ, dựng xe đạp dựa vào tường phía ngoài.

"Tôi không hình dung ra cô khóa thân khi ngủ", anh ta thì thầm. Một giọng Nga nhẹ nhàng không nhàn lẩn vào đâu được.

Chính là Solarin. Tôi cảm thấy thẹn thùng, nóng bừng khắp người trong bóng tối. Gã khốn.

Anh ta đang bỏ chân qua ngưỡng cửa sổ. Chúa ơi, anh ta đang vào trong này ! Thở hổn hên, tôi chạy như bay tới giường, giật phăng tấm khăn trải giường và trùm nó lên quanh người.

"Anh đang làm cái quái gì ở đây ?" tôi hét lên khi anh ta trèo vào phòng, đóng cửa sổ và khóa lại.

"Cô không thấy mảnh giấy tôi để lại à ?" anh ta hỏi, đóng cửa chớp và đi về phía tôi trong bóng tối.

"Anh có khái niệm giờ là mấy giờ không ?" tôi đang lảm nhảm trong lúc anh ta tiến đến gần hơn. "Sao anh đến đây được ? Hôm qua anh còn ở New York mà..

"Cũng như cô thôi", Solarin đáp, bật đèn lên. Anh ta nhìn tôi từ trên xuống dưới, nhe răng cười toe toét và tự tiện ngẫ xuống mép giường như thể anh ta là chủ nhân nơi này. "Nhưng giờ cả hai ta đều ở đây. Một mình. Trong khung cảnh bờ biển thơ mộng. Quá lãng mạn, cô không thấy sao ?" Đôi mắt xanh lấp lánh của anh ta rực sáng trong ánh đèn.

"Lãng mạn !" tôi nổi đóa, nghiêm nghị kéo sửa lại tấm khăn trải giường trên người. "Tôi không muốn anh ở gần tôi ! Mỗi lần tôi gặp anh thế nào cũng có người bị giết..."

"Cẩn thận", anh ta nói, "tai vách mạch rừng. Mặc đồ vào đi. Tôi sẽ đưa cô đến nơi chúng ta có thể nói chuyện".

"Chắc anh điên rồi", tôi nói. "Tôi không đặt chân ra khỏi nơi này, nhất là càng không đi với anh ! Và thêm..." Nhưng anh ta đứng dậy và nhanh chóng đi đến bên tôi, nắm phía trước tấm khăn trên người tôi trong một tay như thể anh ta sắp lột trần tôi ra. Anh ta cúi nhìn tôi với nụ cười nhếch nhếch.

"Đi mặc quần áo, hay chính tôi sẽ mặc cho cô", anh ta nói.

Tôi cảm giác máu dồn lên gáy. Tôi gỡ tay anh ta ra và hết sức đường hoàng bước đến tủ quần áo, vớ lấy vài món đồ. Sau đó tôi vội vã gấp rút vào phòng tắm thay đồ. Thật sự tôi tức điên khi đóng sầm cửa lại. Gã khốn đó nghĩ hẳn có thể xuất hiện bất cứ ở đâu, không cho tôi ngủ, và hù dọa... Giá mà hắn không có vẻ ngoài đẹp đẽ đến thế.

Nhưng anh ta muốn gì ? Tại sao anh ta bám theo tôi như vậy, đi cả nửa vòng thế giới chứ chẳng chơi ? Và tôi tự hỏi anh ta làm gì với chiếc xe đạp kia ?

Tôi mặc quần jean và áo len dài tay màu đỏ, mang đôi giày vải bạt sờn cũ. Khi tôi bước ra, Solarin đang ngồi trên tấm khăn trải giường nhàu nát, chơi cờ trên bàn cờ vua bỏ túi của Lily mà chắc chắn anh ta đã tìm thấy bằng cách lục hành lý của tôi. Anh ngước lên và mỉm cười.

"Ai thắng ?" tôi hỏi

"Tôi", anh ta nghiêm nghị nói. "Tôi luôn luôn thắng". Anh ta đứng dậy, liếc nhìn lần nữa vị trí quân mình trên bàn cờ rồi đi qua tủ đồ lấy ra cái áo khoác, cần nó để tôi mặc vào.

"Cô trông rất đẹp", anh ta nói. "Không quyến rũ như khi nãy nhưng thích hợp hơn cho một chuyến đi dạo dọc bãi biển vào nửa đêm".

"Anh họa điên mới nghĩ tôi sẽ cùng anh cuộc bộ trên bãi biển vắng tanh".

"Không xa lắm", anh ta nói, phớt lờ tôi. "Tôi đưa cô xuống bãi biển đến một quán rượu. Họ có trà bạc hà và tiết mục múa bụng. Cô sẽ thích, cô bạn thân mến. Ở Algeria, phụ nữ phải che mặt nhưng những vũ công múa bụng lại là nam giới !"

Tôi lắc đầu và theo anh ta ra cửa. Anh ta tịch thu chìa khóa của tôi, khóa cửa rồi bỏ nó luôn vào túi.

Ánh trăng sáng vàng vạc làm tóc Solarin óng ánh bạc và biên mắt anh trở nên mờ ảo. Chúng tôi thả bộ dọc con đường hẹp và nhìn ngắm bờ biển lấp lánh uốn lượn chạy dài xuống Algiers. Những con sóng nhẹ nhàng liếm vào bãi cát.

"Cô đọc tờ báo tôi gửi chưa ?" anh ta hỏi.

"Anh gửi ư ? Nhưng tại sao ?"

"Tôi muốn cô biết họ phát hiện Fiske bị giết. Đúng như tôi đã nói với cô".

"Cái chết của Fiske không liên quan gì đến tôi", tôi nói, giũ cát ra khỏi giày.

"Tất cả đều liên quan đến cô, như tôi vẫn đã nói mãi với cô. Cô nghĩ tôi đi sáu ngàn dặm chỉ để nhìn trộm cửa sổ phòng ngủ của cô sao ?" anh ta hơi mất kiên nhẫn. "Tôi đã nói rằng cô gặp nguy hiểm. Vốn tiếng Anh của tôi không lưu loát lắm nhưng có vẻ tôi nói còn rõ ràng hơn việc cô hiểu".

"Người duy nhất có vẻ gặp nguy là anh", tôi ngắt lời. "Sao tôi biết không phải anh giết Fiske ? Lần cuối cùng tôi thấy anh, nếu anh nhớ, anh đánh cắp cặp xách của tôi và bỏ tôi lại với thi thể người tài xế của bạn tôi. Làm thế nào tôi biết cũng không phải anh đã giết Saul và đang dụ tôi vào bẫy ?"

"Tôi đã giết Saul", Solarin thản nhiên đáp. Khi tôi đứng chết lặng trên bãi cát, anh ta nhìn mặt tôi với vẻ tò mò. "Không tôi thì còn ai vào đây ?"

Tôi dường như không thốt được nên lời. Chân tôi như mọc rễ cắm xuống đất và máu trong người tôi đông cứng lại. Tôi đang tản bộ trên bãi biển hoang vắng cùng một kẻ sát nhân.

"Cô nên cảm ơn tôi", Solarin đang lên tiếng, "vì đã lấy đi cặp xách của cô. Nó có thể khiến cô dính líu đến cái chết của ông ta. Tôi đã cố gắng hết sức trả nó lại cho cô.

Thái độ của anh ta làm tôi tức điên. Tôi vẫn nhớ như in khuôn mặt trắng bệch của Saul trên phiến đá, và giờ tôi biết Solarin đã đặt ông ta nằm đó.

"Được, cảm ơn rất nhiều", tôi kêu lên trong cơn thịnh nộ. "Ý anh là cái quái gì, anh đã giết Saul à ? Sao anh có thể đưa tôi ra đây và nói tôi rằng anh đã giết chết một người đàn ông vô tội ?"

"Nhỏ tiếng đi", Solarin nói, nhìn tôi bằng ánh mắt nghiêm khắc và bấu chặt cánh tay tôi, "Chả lẽ cô thích thấy ông ta giết tôi hơn hả ?"

"Saul ư ?" tôi nói cùng âm thanh tôi hy vọng là tiếng khịt mũi thô bỉ. Tôi gạt tay anh ta ra và bắt đầu quay lưng đi trở về nhưng Solarin lại tóm lấy tôi và xoay tôi lại.

"Như người Mỹ các cô nói, bảo vệ cô là bắt đầu trở thành kẻ phiền phức", anh ta nói.

"Tôi không cần bất cứ sự bảo vệ nào, cảm ơn", tôi đốp chát lại. "Không cần tí nào từ những tên sát nhân. Thế nên vớ nói với kẻ đưa anh..."

"Nghe này", Solarin hung dữ nói. Rồi anh ta để tay lên vai tôi. Anh ta đang chà xát vai tôi với chuyển động như hàm răng nghiền chặt, nhìn chăm chăm lên mặt trắng và hít sâu. Đếm từ một đến mười, chắc vậy.

"Nghe này", anh ấy dịu giọng hơn. "Nếu tôi nói với cô rằng chính Saul đã giết Fiske thì sao ? Rằng chính tôi là người duy nhất biết chuyện đó, và đây là lý do Saul theo dõi tôi thì sao ? Vậy cô lắng nghe tôi tiết lộ chứ ?"

Đôi mắt xanh mờ mờ của anh ta nhìn vào mắt tôi dò xét, nhưng tôi không thể nghĩ gì. Đầu óc tôi rối bời. Saul là một kẻ giết người sao ? Tôi nhắm mắt lại và cố nghĩ, nhưng vẫn không ra được điều gì.

"Được, nói coi", tôi nói, thoáng thấy lờ lờ. Solarin mỉm cười với tôi. Thậm chí dưới ánh trăng, nụ cười của anh ta cũng thật rạng rỡ.

"Vậy chúng ta sẽ phải đi dạo", anh ta nói, vẫn để một tay lên vai tôi và hướng tôi đi tiếp dọc bãi biển. "Tôi không thể suy nghĩ, nói năng, chơi cò khi ở yên một chỗ". Chúng tôi lặng im đi tiếp chừng vài phút trong lúc anh ta tập trung tư tưởng.

"Tôi nghĩ tốt hơn nên bắt đầu lại từ đầu", cuối cùng Solarin lên tiếng. Tôi chỉ gật đầu để anh ta nói tiếp.

"Trước hết, cô nên hiểu tôi không hứng thú với giải đấu cò vua mà cô thấy tôi tham gia. Nó được chính phủ nước tôi sắp đặt, kiểu như một vỏ bọc để tôi đến New York, nơi tôi có nhiệm vụ khẩn cấp phải thực hiện".

"Nhiệm vụ gì?" tôi hỏi.

"Chúng ta sẽ nói sau". Cả hai đang thả bộ dọc bãi cát, đá tung bọt sóng thì Solarin bất chợt cúi xuống nhặt lên một vỏ ốc nhỏ chôn mình một phần trong cát. Nó rực sáng màu trắng sữa dưới ánh trăng.

"Sự sống tồn tại khắp nơi", anh ta ngâm nga, đưa tôi chiếc vỏ ốc mỏng manh. "Ngay cả sâu tận dưới đáy biển. Và khắp nơi mà con sống ấy bị hủy hoại bởi sự ngu dại của con người".

"Vỏ ốc đó không chết vì bị gãy vỡ", tôi lưu ý anh ta. "Anh có phải kiểu sát thủ chuyên nghiệp không? Sao anh có thể ở cùng một người đàn ông trong năm phút và sát hại ông ta?" tôi lấy hết sức ném vỏ ốc vào sóng biển. Solarin thở dài và chúng tôi đi tiếp.

"Khi tôi nhận ra Fiske gian lận ở giải đấu", một lúc sau anh ta mới nói tiếp, giọng hơi căng thẳng, "tôi muốn biết ai xui khiến ông ta làm vậy, và tại sao".

Vậy Lily đã đứng về chuyện đó, tôi nghĩ thầm. Nhưng tôi không nói gì cả.

"Tôi đoán có kẻ đứng sau vụ này nên tôi dừng trận đấu và theo đuôi ông ta đến nhà vệ sinh. Ông ta đã thú nhận, và hơn thế nữa. Ông ta nói tôi biết người đứng sau. Và lý do làm vậy".

"Ai là kẻ đứng sau ?"

"Ông ta không nói thẳng ra. Chính ông ta cũng không biết. Nhưng ông ấy nói với tôi những người đe dọa ông ấy biết tôi sẽ có mặt ở giải đấu. Chỉ có một người biết tôi sẽ tham gia: người mà chính phủ nước tôi đã dàn xếp. Nhà tài trợ giải đấu. . ." "Hermanold !" tôi kêu lên.

Solarin gật đầu và nói tiếp. "Fiske cũng nói với tôi rằng Hermanold, hay đầu mối liên lạc của ông ấy, sẵn lòng công thức tôi đã cá cược giỡn chơi trong trận đấu ở Tây Ban Nha. Tôi nói nếu ai thắng tôi, tôi sẽ cho người ấy công thức bí mật - và những kẻ ngốc này nghĩ rằng chuyện đó vẫn có thực, quyết định đưa Fiske vào độ sức với tôi theo kế sách không làm ông ta thua được. Nếu có gì trục trặc trong trận đấu của Fiske và tôi, tôi tin rằng Hermanold sẽ dàn xếp gặp ông ấy tại phòng vệ sinh nam của Câu lạc bộ Canada, nơi họ sẽ không bị bắt gặp..

"Nhưng Hermanold không dự định gặp ông ta ở đó", tôi đoán.

Những miếng ghép đang ráp lại với nhau nhưng tôi vẫn chưa thấy bức hình hoàn chỉnh. "Ông ta thu xếp cho một người khác gặp Fiske, đó là đi đầu anh đang nói. Một người sẽ không bị xem là vắng mặt trong trận đấu, phải không ?"

"Chính xác", Solarin đồng ý. "Nhưng họ không ngờ rằng tôi theo dõi Fiske đến đó. Tôi bám sát gót khi ông ấy vào trong đó. Tên sát nhân ẩn nấp trong hành lang bên ngoài, hẳn đã nghe hết từng câu từng lời chúng tôi nói chuyện. Đến lúc đó quá muộn để đe dọa Fiske. Mưu đồ đã lộ tẩy. Ông ta phải bị kết liễu, ngay lập tức".

"Kết luận quá thành kiến", tôi nói. Tôi đưa mắt nhìn bãi biển tối mịt và nghĩ ngợi về đi đầu đó. Chuyện ấy khả thi, chỉ ít về mặt chiến thuật. Và tôi nắm được vài thứ trong tay mà Solarin không thể biết được. Chẳng hạn như Hermanold đã không ngờ rằng Lily đến xem ván đấu vì cô ấy chưa

bao giờ làm vậy. Nhưng khi Lily và tôi đến câu lạc bộ, Hermanold đã nài ép cô ấy ở lại, ông ấy trở nên hốt hoảng khi cô ấy dọa sẽ bỏ về (với chiếc xe và tài xế). Hành động của ông ta có thể giải thích theo một cách nữa, rằng ông ta đang trông mong Saul thực hiện vài việc. Nhưng tại sao lại là Saul ? Có lẽ Saul biết về cò vua nhiều hơn tôi nghĩ. Có lẽ ông ấy đã ngồi ngoài chiếc Limousine, truyền tín hiệu nước cò cho Fiske ! Nếu đúng là vậy, tôi đã thực sự biết được bao nhiêu về người tài xế của chú Harry ?

Giờ Solarin đang cung cấp cho tôi tất cả các chi tiết - làm thế nào anh ta để ý trước tiên đến chiếc nhẫn Fiske đeo, làm thế nào anh ta theo ông ấy vào nhà vệ sinh nam bên kia đường, làm thế nào anh ta biết đầu mối liên lạc của Fiske ở Anh và họ theo đuổi vật gì. Làm thế nào anh ta phóng như bay khỏi căn phòng khi Fiske tháo chiếc nhẫn ra, nghĩ nó chứa chất nổ. Mặc dù anh ta biết Hermanold đứng sau dàn xếp sự xuất hiện của Fiske tại giải đấu nhưng không thể là chính Hermanold giết Fiske và lấy chiếc nhẫn khỏi chậu rửa. Ông ta không thể rời khỏi Câu lạc bộ Metropolitan vì tôi đã ở cùng ông ta tại đó.

"Saul không có trong xe Limousine khi Lily và tôi trở ra", tôi miễn cưỡng thừa nhận. "Ông ta có cơ hội, dù tôi không hiểu động cơ của ông ta có thể là gì. Thật ra, dựa trên sự mô tả các sự kiện của anh, ông ta không có cơ hội ra khỏi Câu lạc bộ Canada và trở vào xe, vì anh và ban trọng tài đã chặn lối thoát duy nhất. Điều đó có thể giải thích sự vắng mặt của ông ta khi Lily và tôi cất công tìm kiếm". Tôi nghĩ điều đó có thể lý giải nhiều hơn chút nữa. Nó giải thích những viên đạn bắn vào xe chúng tôi.

Nếu câu chuyện của Solarin có căn cứ và Hermanold đã thuê Saul khử Fiske thì ông ta không đời nào đồng ý cho Lily và tôi trở vào câu lạc bộ lùng kiếm người tài xế. Nếu ông ta đi lên phòng thi đấu và trông thấy hai chúng tôi do dự đứng cạnh xe thì ông ta buộc phải làm gì đó để dọa chúng tôi bỏ đi.

"Vậy chính là Hermanold đi lên cầu thang đến phòng thi đấu trong khi không có ai ở đó, lấy súng ra và bắn vào xe chúng tôi !" tôi kêu lên, chớp lấy cánh tay Solarin. Anh ta đang ngạc nhiên nhìn tôi chằm chằm, tự hỏi sao tôi có thể đi đến kết luận đó.

"Đi đâu đó cũng sẽ giải thích tại sao Hermanold nói với cánh báo chí rằng Fiske là một kẻ nghiện ngập", tôi nói thêm. "Việc đó sẽ chuyển hướng sự chú ý đi khỏi ông ta và dẫn đến một kẻ buôn ma túy vô danh nào đấy !" Solarin bắt đầu bật cười.

"Tôi biết có một người tên Brodski sẽ rất muốn tuyển dụng cô, anh ta nói. "Đầu óc cô thích hợp với công việc hoạt động tình báo. Hiện cô biết tất cả mọi thứ tôi biết rồi đấy, đi uống chút gì thôi".

Tít xa ở khúc quanh dài của bãi biển, giờ tôi có thể nhận ra một căn lều rộng dựng trên cát, hình dáng của nó được viền bằng những chùm đèn lấp lánh.

"Không chặt chẽ lắm", tôi nói, vẫn nắm cánh tay anh ta. "Giả sử Saul đã khử Fiske thì vẫn còn vài vấn đề chưa sáng tỏ. Công thức anh có tại Tây Ban Nha mà anh quả quyết họ cực kỳ muốn lấy là gì ? Anh đến New York vì nhiệm vụ gì ? Và làm thế nào Saul bị giết tại trụ sở Liên Hiệp Quốc ?"

Căn lều sọc đỏ trắng lù lù hiện ra trên bãi biển, cột cắm giữa lều có lẽ cao đến ba mươi foot, ở lối vào có hai cây cọ lớn được đặt trong chậu đồng và một tấm thảm cuộn xanh vàng dày được trải ra đến ngoài bãi cát, phía trên có mái che bằng vải bạt mềm rủ hướng mặt ra biển. Chúng tôi hướng đến lối vào.

"Tôi có cuộc hẹn vì công việc với một đầu mối liên lạc tại trụ sở Liên Hiệp Quốc", Solarin nói. "Tôi không nhận thấy Saul theo đuôi tôi - đến khi cô đi giữa hai chúng tôi".

"Vậy anh là gã trên chiếc xe đạp !" tôi thốt lên. "Nhưng trang phục của anh..."

"Tôi gặp người liên lạc", anh ta ngắt lời. "Bà ấy trông thấy cô đi theo tôi và Saul đi ngay sau cô..." (Vậy ra bà già với mấy con bồ câu là người liên lạc "vì công việc" của anh ta !) "Chúng tôi kích động đàn bồ câu để nguy trang", Solarin nói tiếp, "và tôi núp xuống những bậc thang phía sau trụ sở Liên Hiệp Quốc đến khi cô qua mặt tôi. Sau đó tôi quay ngược lại để đi sau Saul. Ông ta vào trong tòa nhà nhưng tôi không chắc ở đâu. Tôi cưỡi đồ

trong thang máy khi đi xuống vì tôi có trang phục khác ở bên dưới. Khi tôi trở lên thì trông thấy cô vào Phòng Suy ngẫm. Tôi không biết Saul đã ở trong đó, lắng nghe hết mọi chuyện chúng ta nói".

"Trong Phòng Suy ngẫm ư ?" tôi kêu lên. Giờ chúng tôi chỉ còn cách căn lầu vài thước, mặc quần jean áo len và trông khá tũn tũn. Nhưng khi chúng tôi đi lên phía trước như thể cả hai đến El Morocco bằng xe Limousine.

"Cô bạn thân mến", Solarin nói, vuốt tóc tôi như Nim đôi khi vẫn làm, "cô ngây thơ quá. Tuy cô có thể không hiểu những cảnh báo tôi đưa ra cho cô nhưng Saul tuyệt đối chắc chắn đã hiểu hết. Khi cô đi khỏi và ông ta từ sau phiến đá đó bước ra tấn công tôi thì tôi biết ông ấy đã biết được rằng cuộc đời của cô cũng sẽ gặp nguy hiểm. Tôi lấy cặp xách của cô để đồng bọn ông ta không biết cô đã ở đó. Sau đó người liên hệ của tôi để lại cho tôi mảnh giấy ở khách sạn, nói tôi biết làm thế nào để trả lại nó cho cô".

"Nhưng làm sao bà ta biết", tôi mở miệng.

Solarin mỉm cười và lại vuốt tóc tôi khi người gác cửa đi tới chào đón cả hai. Solarin bỏ cho ông ta tờ một trăm đina. Cả ông ta và tôi đều tròn mắt. Ở một đất nước mà khi bỏ năm mươi xu đã là hào phóng thì rõ ràng chúng tôi trở thành thượng khách ở đây.

"Trong thâm tâm, tôi là một nhà tư bản", Solarin thì thầm vào tai tôi khi chúng tôi theo sau người gác cửa đi qua cửa lầu và vào trong một quán rượu rộng lớn.

Toàn bộ sàn trải thảm rơm ngay trên cát xa hết tầm mắt. Bên trên là những tấm thảm Ba Tư lớn màu sắc sặc sỡ xếp đặt rải rác với những cái gối tròn trĩnh hết nhau theo kiểu dáng nổi bật. Ngăn cách những cái bàn là tập hợp nhiều hàng cọ dày màu mỡ trong chậu, trộn lẫn những khóm lông công và đà điểu bóng mượt lung linh trong ánh sáng dịu nhẹ. Đèn lồng bằng đồng rải khắp với những kiểu dáng thào rời đung đưa đây đó từ cọc lều, ánh sáng hắt ra từ những hoa văn trang trí hình dáng kỳ lạ bao trùm lên khắp những cái gối hết nhau lấp lánh. Giống như bước vào kính vạn hoa.

Ở giữa là một sân khấu hình tròn lớn có đèn chiếu và một nhóm nhạc sĩ đang chơi một loại nhạc mê loạn, điên cuồng theo kiểu tôi chưa từng nghe thấy trước đây. Dàn trống hình bầu dục dài bằng đường, những cây kèn túi lớn làm bằng da động vật với lông thú vẫn còn bám trên đó, ống sáo, kèn clarinet, và chuông hòa âm đủ loại. Các nhạc sĩ nhảy múa khắp nơi, di chuyển vòng quanh kỳ lạ theo tiếng nhạc trong khi chơi nhạc cụ.

Solarin và tôi ngồi trong chõng đệm dày gần một cái bàn mạ đường ngay trước sân khấu. Âm nhạc vang to khiến tôi không thể hỏi anh ta câu nào, vì thế tôi ngồi trầm tư ngẫm nghĩ lại mọi chuyện trong khi anh ta hét to tên thức uống vào tai một người phục vụ đi ngang qua.

Công thức Hermanold muốn là gì ? Bà già với đàn bò cừu là ai, và làm thế nào bà ta biết Solarin có thể tìm tôi ở đâu để trả lại cặp xách ? Nhiệm vụ Solarin cần làm ở New York là gì ? Nếu lần cuối cùng Saul được nhìn thấy là ở trên phiến đá thì làm sao ông ta trôi ra tận sông Đông ? Và cuối cùng, tất cả chuyện này liên quan gì đến tôi ?

Thức uống của chúng tôi được mang ra đúng lúc ban nhạc nghỉ giải lao. Hai ly rượu Amaretto nhỏ, ấm nồng như rượu mạnh, có thêm một ấm trà vôi dài. Người phục vụ rót trà vào chiếc ly nhỏ đặt cách xa trên một đĩa lót nhỏ. Chất lỏng bốc khói rơi giữa không trung từ vòi ấm đến ly mà không đổ tràn một giọt nào. Khi người phục vụ đi khỏi, Solarin nâng cốc trà bạc hà uống mừng với tôi.

"Vì trò chơi", anh ta nói - với một nụ cười khó hiểu.

Người tôi lạnh toát. "Tôi không hiểu anh đang nói gì", tôi nói dối, cố nhớ đi đâu Nim đã nói về việc chuyển mỗi đợt tấn công thành lợi thế. Anh ta biết gì về trò chơi quỷ quái này ?

"Tất nhiên cô hiểu, cô bạn thân mến ạ", anh ta bình thản nói, đưa ly lên vành môi tôi; "Nếu cô không biết, tôi đã không ngồi đây uống nước với cô".

Khi thứ nước màu vàng kia chảy xuống cổ họng, một ít rót xuống cằm tôi. Solarin mỉm cười và chùi nó bằng một ngón tay, đặt cái ly trở vào khay.

Anh ta không nhìn tôi nhưng đầu anh ta gần tôi đến nỗi tôi có thể nghe thấy từng lời anh ta thì thầm.

"Trò chơi nguy hiểm nhất có thể hình dung", anh ta nói thì thầm, khẽ đến nỗi không ai có thể nghe lỏm chúng tôi, "và chúng ta đã được chọn, mỗi chúng ta, đóng những vai trò..."

"Được chọn, ý anh là sao?" tôi nói, nhưng trước khi anh ta có thể trả lời, âm thanh nhạc cụ gõ và trống định âm vang lên khi những nhạc sĩ trở lên sân khấu.

Theo sau họ là một nhóm nhỏ những nam vũ công trong trang phục áo nhung thắt ngang lưng màu xanh nhạt như người Cô-dắc, quần nhét vào gậy bột và vẽ hoa ở đầu gối. Quanh eo là những sợi dây xoắn chặt với tua rua ở cuối đuôi đưa từ hông và lắc lư khi họ bước quanh theo nhịp điệu chậm rãi, lạ lùng. Âm nhạc cất lên, lả lướt và bay bổng từ kèn clarinet và ống sáo bằng sậy, như giai điệu gọi rắn hổ mang nhồm lên, như một cái cột cứng và lắc lư từ cái giỏ.

"Cô thích không?" Solarin thì thầm vào tai tôi. Tôi gật đầu quả quyết.

"Đó là âm nhạc vùng Kabyle", anh ta nói với tôi khi tiếng nhạc kết lại thành hình quanh chúng tôi. "Từ dãy núi Atlas cao với âm nhạc thâm nhập Algeria và Morocco. Người vũ công ở giữa này, cô thấy anh chàng tóc vàng mắt xanh xám không? Và cái mũi như diều hâu, cằm bạnh như hình trên đồng tiền La Mã cổ. Đây là những khác biệt của âm nhạc Kabyle, không giống ở Bédouin.." "

Một phụ nữ lớn tuổi hơn đứng dậy từ hàng ghế khán giả và nhảy múa đi lên sân khấu khiến đám đông rất thích thú, tán thưởng bằng những tràng huýt sáo, trong bất kỳ ngôn ngữ nào hẳn cũng cùng ý nghĩa cổ vũ. Không kể đến tác phong cao quý, áo choàng xám dài và mạng che mặt làm bằng vải lanh cứng, bà ta di chuyển với bước đi nhẹ nhàng và phô bày sự gợi tình khó mà không thu hút các vũ công nam. Họ nhảy quanh bà, lắc hông nhún nhảy làm tua rua ảo chạm vào bà lẹ làng như mơn trớn.

Khán giả kích động với màn trình diễn này, và thậm chí còn hơn thế khi người phụ nữ tóc màu bạc đáng kính nhảy lượn lơ đến người vũ công chính, rút vài tờ giấy bạc lẻ khỏi nếp gấp áo choàng và kín đáo nhét nhanh vào giữa dây thắt lưng khá gần chỗ háng. Để phục vụ vị khán giả, anh ta đưa ánh mắt khêu gợi hướng lên trần nhà với nụ cười toe toét.

Mọi người đứng cả dậy, vỗ tay như điên hòa theo tiếng nhạc dâng tràn lên khi người phụ nữ nhảy đến lề sân khấu bằng những bước vòng quanh. Ngay tại gờ bục, với ánh sáng phía sau, bàn tay bà giờ cao vỗ điệu nhạc flamenco tạm biệt, bà quay lại phía chúng tôi... và tôi như hóa đá.

Tôi liếc nhanh sang Solarin, anh ta đang chăm chú nhìn tôi. Rồi tôi bật dậy ngay khi người phụ nữ, một bóng đen tương phản ánh sáng óng ánh, bước khỏi sân khấu và chìm vào bóng tối hỗn độn, trà trộn vào đám đông, những chùm lông đà điểu, và lá cọ. Những cây cọ rung rinh trong tia sáng phản chiếu lấp lánh.

Tay Solarin như cứng đờ trên cánh tay tôi. Anh ta đứng cạnh tôi, thân hình ép sát tôi.

"Để tôi đi", tôi rít lên giữa hàm răng nghiến chặt, và vài người gần đó liếc nhìn chúng tôi bất thường. "Tôi nói để tôi đi ! Anh có biết người đó là ai không ?"

"Còn cô biết không ?" anh ta nghiến răng nói lại vào tai tôi. "Đừng gây chú ý nữa !" Khi anh ta nhìn tôi vẫn còn đang chật vật, anh quàng tay qua tôi trong cái ôm xiết chặt biểu lộ sự trù mến.

"Cô sẽ khiến chúng ta gặp nguy", anh ta đang thì thầm vào tai tôi, rất gần, gần đến nỗi tôi có thể hít được mùi bạc hà trộn lẫn với mùi quả hạnh trong hơi thở anh ta. "Gặp nguy như lúc cô đến giải đấu cờ vua đó, như lúc cô theo tôi đến trụ sở Liên Hiệp Quốc. Cô không biết bà ta mang đến hiểm họa gì khi tới đây gặp cô. Hay cô không biết trò chơi liều lĩnh nào cô đang chơi trên mạng sống những người khác đâu".

"Không !" Tôi gần như hét to, vì sức ép anh ta ghì chặt đang khiến tôi đau. Những vũ công vẫn quay cuồn trên sân khấu trong âm nhạc dữ dội, cuốn

chúng tôi vào làn sóng nhịp điệu. "Nhưng đó là bà thầy bói, và tôi sẽ đi tìm bà ta !"

"Bà thầy bói ư ?" Solarin nói, trông bối rối nhưng không rời lỏng cái kẹp chặt. Đôi mắt xanh của anh ta nhìn tôi chăm chăm như biển sâu, sâu thẳm. Bất cứ ai nhìn chúng tôi đều có thể nghĩ chúng tôi là tình nhân.

"Tôi không biết bà ta đoán vận mệnh", anh ta nói, "nhưng nhất định bà ta biết về tương lai. Chính bà ta kêu gọi tôi đến New York. Chính bà ta kêu tôi theo cô đến Algiers. Chính bà ta chọn cô..."

"Chọn !" tôi nói. "Chọn tôi để làm gì ? Tôi thậm chí không biết người phụ nữ này !"

Solarin không kiềm tôi nữa, rời lỏng tay siết. Âm nhạc xoay tít quanh chúng tôi như khói bụi mù mịt của âm thanh khi anh ta nắm lấy cổ tay tôi. Cầm tay tôi lên, mở lòng bàn tay ra, anh ta ấn

môi lên phần thịt mềm ở cuối lòng bàn tay, nơi mạch máu nổi rõ nhất. Trong một giây tôi cảm thấy máu nóng dâng lên, qua tĩnh mạch. Sau đó anh ta ngẩng lên và nhìn vào mắt tôi. Đầu gối tôi hơi yếu ớt khi tôi nhìn chăm chăm trở lại anh ta.

"Nhìn xem", anh ta thì thầm lần nữa khi tôi nhìn chăm chăm cổ tay mình. Ở đó, cuối lòng bàn tay, ngay nơi động mạch chính màu xanh lớn đang nhịp nhịp, hai đường xoắn lại như hai con rắn quấn nhau tạo thành số tám.

"Cô đã được chọn để làm sáng tỏ công thức", anh ta nói nhẹ nhàng, đôi môi chỉ hơi mấp máy.

Công thức ! Tôi nín thở khi anh ta nhìn sâu vào mắt tôi. "Công thức gì ?" tôi nghe chính mình thì thầm.

"Công thức của Bộ tám..." anh ta bắt đầu, nhưng đúng ngay lúc đó anh ta cứng người, khuôn mặt lại trở ra như mặt nạ khi liếc một lần, thật nhanh, sau vai tôi, đôi mắt anh ta tập trung vào cái gì đó phía sau tôi. Anh ta bỏ tay tôi ra và thụt lùi trong khi tôi quay lại nhìn phía sau.

Âm nhạc vẫn vang vọng nhịp điệu ban đầu, vũ công vẫn quay vòng điên cuồng kỳ lạ. Tít bên kia sân khấu, tương phản với ánh sáng lấp lánh của ngọn đèn lớn là một bóng đen đang quan sát. Khi ánh đèn chiếu theo vũ công quanh đường vòng sân khấu, trong chốc lát, nó rọi lên bóng người. Đó chính là Sharrif !

Anh ta lịch sự gật đầu với tôi một cái trước khi ánh đèn vụt qua. Tôi nhanh chóng liếc trở lại phía Solarin. Nơi Solarin mới đứng bỗng chốc chỉ còn một lá cọ vẫy nhẹ trong không trung.

HÒN ĐẢO NHỎ

Xưa kia, một nhóm người bí ẩn rời bỏ Tây Ban Nha và sang định cư tại một mũi đất, nơi vẫn tồn tại cho đến ngày nay. Không ai biết họ từ đâu đến và nói ngôn ngữ gì. Một trong những thủ lĩnh của nhóm đó, người hiểu được ngôn ngữ xứ Provence, đã xin công xã Marseilles ban cho họ mũi đất xác xơ và cần cỗi để họ tập thủy văn vào bờ, như những lính thủy thời xưa...

- *Bá tước Monte Cristo - Alexander Dumas, miêu tả hòn đảo Corsica*

Tôi có linh cảm một ngày nào đó, hòn đảo nhỏ bé này sẽ khiến châu Âu ngạc nhiên.

- *Khế ước xã hội – Jean-Jacques Rousseau, miêu tả hòn đảo Corsica*

Paris. Mừng bốn tháng chín năm 1792

Vừa qua nửa đêm, thừa lúc tối trời, Mireille bí mật giả dạng rời nhà Talleyrand và biến mất vào cảnh yên bình giả tạo của một đêm Paris ngọt ngào.

Khi hiểu rằng không thể lay chuyển quyết tâm ra đi của Mireille, Talleyrand đã lấy cho cô một con ngựa tốt, khỏe mạnh và lo liệu túi tiền nhỏ mà họ có thể cùng nhau cốp nhặt được vào giờ đó. Khoác trên mình bộ chế phục kiểu "râu ông nọ cắm cằm bà kia" mà Courtiade góp nhặt lại cho cô cải trang, mái tóc thắt đuôi sam gọn ghẽ cho hơi giống con trai, cô kín đáo lên đường, băng qua sân nhà và tiến thẳng vào những phố phường tối

om của Paris, hướng đến khu rừng Bois de Boulogne nằm trên đường đến Versailles.

Cô không thể để Talleyrand đi cùng. Tên tuổi cao quý của anh được khắp Paris biết đến. Và lại họ nhận thấy giấy thông hành Danton đã gửi phải đến ngày mười bốn tháng chín mới có hiệu lực, tức là gần hai tuần nữa. Tất cả đều đồng ý giải pháp duy nhất là để Mireille lên đường một mình, Maurice phải nán lại Paris như không có chuyện gì xảy ra, và cũng trong đêm đó, Courtiade cùng những túi đựng sách khởi hành sang biển Măng-sơ chờ đến khi có thể dùng giấy thông hành đi sang Anh quốc.

Giờ đây, khi ngựa đã băng qua bóng tối dày đặc của những con phố hẹp, Mireille mới có thời gian xem xét lại nhiệm vụ hiểm nguy trước mắt.

Từ lúc chiếc xe ngựa cô thuê dừng trước cổng nhà ngục l'Abbaye, những sự kiện cứ vây lấy và nhấn chìm cô nên cô chỉ có thời gian hành động theo bản năng. Lòng hận thù sâu sắc về cuộc hành hình Valentine, nỗi khiếp sợ đột ngột về mạng sống của chính mình trong lúc cô phóng như bay qua những con phố ngùn ngụt cơn phẫn nộ của Paris, khuôn mặt của Marat và điệu cười nhản nhở của những kẻ chứng kiến khi trông thấy cuộc tàn sát - tất cả như thể sáng ra cùng một lúc dưới lớp vỏ văn minh, thế nên cô thoáng thấy ghê tởm hành động thú tính của con người bên dưới tấm mặt nạ che đầy mỏng manh.

Từ lúc đó, thời gian dừng lại và các sự kiện tuôn ra nuốt chửng lấy cô như ngọn lửa cuồn cuộn nhiệt dữ dội. Ẩn sau từng đợt tấn công mạnh mẽ là cảm xúc dấy lên trong cô mãnh liệt hơn bao giờ. Khao khát này vẫn cháy trong cô như ngọn lửa bí mật - một ngọn lửa chỉ được đốt lên trong những giờ phút ngắn ngủi trong vòng tay Talleyrand. Ngọn lửa thiêu đốt cô xuất phát từ lòng mong mỏi nắm được những quân cờ Montglane trước bất cứ ai khác.

Mireille mãi trông thấy nụ cười rạng rỡ của Valentine bên kia chiềù dài mảnh sân đó. Chỉ mới ba mươi hai giờ trôi qua. Ba mươi hai, Mireille nghĩ thầm khi cô một mình di chuyển qua con đường hoang vắng: con số của

những quân cờ trên bàn cờ. Con số cô phải thu thập để giải mã đi đầu bí ẩn - và để báo thù cho cái chết của Valentine.

Cô đã gặp vài người trên những con phố nhỏ hẹp của Paris suốt dọc đường đến phòng tuyến rừng Bois de Boulogne. Ngay cả ở vùng nông thôn này, bên dưới ánh trăng sáng vàng vạc, dù vẫn cách xa khu rừng nhưng các con đường lớn gần như vắng tanh. Hiện hầu hết người dân Paris đã biết về cuộc thảm sát ở nhà ngục, nơi còn bị phong tỏa, và họ quyết định giữ an toàn tương đối bằng cách ở lì trong nhà.

Tuy phải đi về hướng đông tới Lyons để đến nơi phải đến ở cảng Marseilles nhưng Mireille lại đi về hướng tây phía Versailles vì một lý do. Tu viện St-Cyr nằm ở đó: trường dòng này được thành lập vào thế kỷ trước bởi phu nhân de Maintenon, vợ vua Louis XIV, để giáo dục các cô con gái nhà quyền quý. Chính tại St-Cyr, nữ tu trưởng của tu viện Montglane đã dừng chân trên đường sang Nga.

Có lẽ vị tổng giám mục nơi đó sẽ cho Mireille chốn nương náu, giúp cô liên lạc với nữ tu trưởng của Montglane để có được nguên trợ cấp cô cần, để cô thoát khỏi nước Pháp. Danh tiếng của nữ viện trưởng Montglane là giấy thông hành duy nhất mang đến tự do mà Mireille có được. Cô cầu nguyện nó sẽ mang đến đi đầu kỳ diệu.

Phòng tuyến tại rừng Bois chất đầy đá, các bao đất, và những mảnh vụn đồ đạc. Mireille có thể thấy quảng trường phía trước nó đầy nghẹt người với những chiếc xe bò, xe ngựa và súc vật, chỉ chờ cánh cổng hé mở là ồa qua ngay. Tiến đến quảng trường, cô xuống ngựa và núp sau bóng ngựa để bộ dạng cải trang của mình không bị phát hiện trong ánh sáng bập bùng của những ngọn đuốc soi rọi quảng trường.

Có một cuộc bạo động tại hàng rào. Nắm lấy dây cương, Mireille trà trộn vào đám đông đứng chật cả quảng trường. Xa xa trong ánh đuốc, cô có thể trông thấy những người lính trèo lên dựng hàng rào. Có người đang từ ngoài đi vào.

Gần Mireille là một đám thanh niên chen chúc nhau, rướn cổ lên để nhìn rõ hơn. Chắc phải hơn chục người, tất cả họ mặc áo viền ren, nhung, và

những đôi ủng cao gót đính hạt thủy tinh lấp lánh như đá quý. Họ là những thanh niên giàu có, Germaine de Stael đã thường xuyên chỉ Mireille thấy những người này tại các buổi nhạc kịch. Mireille nghe họ lớn tiếng phàn nàn với đám quý tộc và nông dân đứng lẫn vào nhau đầy nghẹt quảng trường.

"Cuộc cách mạng này thật không thể chịu nổi !" một người hét lên. "Hoàn toàn không có lý do gì để giữ những công dân Pháp làm con tin vào lúc bọn Phổ thô tục bị đánh đuổi".

"Này, anh lính !" người khác kêu to, vẫy khăn tay thêu ren với người lính đứng ở phía trên phòng tuyến. "Chúng tôi phải đến dự một buổi tiệc ở Versailles ! Anh còn định giữ chúng tôi lại đây bao lâu nữa ?" Người lính phóng lười lê về phía chiếc khăn tay vẫy vẫy khiến nó nhanh chóng biến mất khỏi tầm mắt.

Những người muốn đi qua phòng tuyến rối loạn cả lên. Nghe đồn hiện giờ bọn cướp đường chặn các lối đi băng qua vùng rừng rú. "Bô chất thải", biệt danh của các nhóm tự xưng là người thẩm tra, xuất phát từ kiểu dáng kỳ lạ của những chiếc xe chúng tự chế để dùng đi rà soát phố xá. Mặc dù hoạt động không chính thức nhưng bọn người này mang đầy lòng nhiệt huyết của những công dân Pháp mới được bổ nhiệm - chặn người đi đường, bu đầy quanh xe như bọn châu chấu ăn hại, yêu cầu trình giấy tờ và nếu thấy không hài lòng với cuộc chất vấn, chúng sẽ đưa lệnh "bắt giữ công dân". Để đỡ phiền phức, chúng có thể treo luôn kẻ đó lên ngọn cây gần nhất để làm bài học cho những người khác.

Phòng tuyến mở cửa, một đoàn xe ngựa bốn bánh có vải che cùng một xe độc mã đi qua. Đám đông từ quảng trường xúm lại vây kín những người kiệt sức vừa đến kia để hỏi thăm đôi đi đầu.

Nắm dây cương, Mireille tiến về phía chiếc xe ngựa dừng lại đầu tiên đang mở cửa để người trên xe bước xuống.

Một người lính trẻ, mặc quân phục đỏ tươi và xanh đậm, nhảy xuống giữa đám đông để giúp người đánh xe khiêng rương thùng từ nóc xe xuống.

Mireille đứng đủ gần để tận mắt quan sát thấy anh ta là một thanh niên có vẻ đẹp đặc biệt. Mái tóc dài màu hạt dẻ xõa ra, lòa xòa xuống vai. Đôi mắt to xám xanh bên dưới hàng lông mi dày làm nổi bật nước da trắng nhợt nhạt. Chiếc mũi hẹp cao hơn quặp. Đôi môi được tạo hóa đúc thật khéo, cong lên tỏ vẻ xem thường trong lúc liếc nhìn đám đông ồn ào huyên náo một lần rồi quay đi.

Hiện giờ cô thấy anh ta đang giúp một người bước xuống xe, một cô bé xinh đẹp không quá mười lăm tuổi, xanh xao và mỏng manh đến độ Mireille cảm thấy lo lắng giùm. Cô bé giống người lính như tạc khiến Mireille chắc chắn họ là anh em, và cái cách anh ta dịu dàng đỡ cô bé xuống càng củng cố thêm cho điều đó. Cả hai có vóc người mảnh khảnh nhưng rắn chắc. Mireille nghĩ thầm họ như một cặp trong tiểu thuyết, những nhân vật chính của truyện thần tiên.

Tất cả hành khách trên xe đều có vẻ hốt hoảng và lo sợ trong lúc họ phải bụi khỏi quần áo đi đường, thế nhưng không ai đến nông nổi như cô gái trẻ đứng gần Mireille, trắng bệch như sáp và run rẩy như thể sắp ngất đi. Người lính đang cố giúp cô đi qua đám đông thì một ông già đứng gần Mireille vươn tay tóm lấy cánh tay anh ta.

"Tình hình ở Versailles thế nào, anh bạn ?" ông hỏi.

"Tôi sẽ không cố vượt qua Versailles đêm nay đâu", người lính trả lời lịch sự nhưng nói đủ lớn để tất cả đều nghe thấy. "Đám 'bô chất thải' đang lộng hành và em gái tôi hoảng sợ tột độ. Chúng tôi mất gần tám tiếng mới đến được đây vì bị chặn lại nhiều lần từ khi rời khỏi St-Cyr..."

"St-Cyr !" Mireille kêu lên "Anh tới từ St-Cyr ư ? Nhưng tôi đang trên đường đến đó !" Ngay lúc đó, cả người lính và cô em gái đều quay lại nhìn Mireille, và đôi mắt cô bé mở to.

"Nhưng... nhưng đây là một cô gái !" cô gái trẻ kêu lên, nhìn chằm chằm vào trang phục và đầu tóc của Mireille. "Một cô gái giả trai !"

Người lính nhìn khắp lượt Mireille dò xét. "Vậy cô định tới St-Cyr sao ?" anh ta nói. "Chúng tôi hy vọng cô không dự tính đến tu viện !"

"Anh đến từ trường dòng ở tu viện St-Cyr à ?" cô nói. "Tôi buộc phải đích thân đến đó, trong đêm nay. Đó là vấn đề vô cùng quan trọng. Anh phải nói tôi nghe tình hình thế nào".

"Chúng ta không thể nấn ná ở đây", người lính nói. "Em gái tôi không khỏe". Anh ta nhấc một cái túi đeo lên vai, và rẽ đường qua đám đông.

Mireille theo sát sau, giật mạnh yên cương. Khi cả ba người đã thoát ra khỏi đám đông, cô gái trẻ đưa đôi mắt huyền quay lại nhìn Mireille.

"Hẳn chị phải có lý do vô cùng quan trọng để đến St-Cyr đêm nay", cô nói. "Đường xá không an toàn. Chị thật dũng cảm khi thân gái một mình đi lại trong tình hình như hiện nay".

"Lại còn đi với một con chiến mã rất cừ", người lính đồng tình, vỗ vỗ lên sườn con ngựa của Mireille, "và thậm chí còn giả trang. Tôi đã phải rời khỏi quân đội để hộ tống Maria-Anna về khi họ đóng cửa trường dòng..

"Họ đã đóng cửa St-Cyr sao ?" Mireille kêu lên, chớp lấy cánh tay anh ta. "Vậy là hy vọng cuối cùng của tôi đã thật sự tiêu tan !" Cô bé Maria-Anna cố an ủi bằng cách đặt tay lên cánh tay Mireille.

"Chị có bạn bè ở St-Cyr à ?" cô bé quan tâm hỏi. "Hay người thân ? Có thể em biết được ai đó.."

"Chị cố tìm chỗ nương náu", Mireille mở lời, không chắc mình nên thổ lộ đến đâu với hai người xa lạ này nhưng cô không có nhiều lựa chọn. Nếu ngôi trường đã đóng cửa, kế hoạch duy nhất của cô đã bị phá sản và cô phải lập ra một kế hoạch khác. Vấn đề là cô giải bày với ai đây khi nỗi tuyệt vọng ghê gớm cào xé trong lòng ?

"Tuy tôi không biết vị giám mục ở đó", cô nói với họ, "nhưng tôi hy vọng bà ấy sẽ giúp tôi liên lạc với nữ tu trưởng của tu viện trước đây tôi ở. Đó là nữ tu trưởng de Roque".

"Nữ tu trưởng de Roque !" cô gái trẻ kêu lên. Tuy nhỏ bé và yếu đuối nhưng cô bé nắm lấy cánh tay Mireille rất chặt. "Nữ tu trưởng của tu viện

Montglane !" Cô liếc nhanh sang anh mình, anh ta đặt túi xuống đất, vừa đưa ánh mắt xanh xám nhìn xoáy vào Mireille vừa lên tiếng.

"Vậy ra cô đến từ tu viện Montglane à ?" Mireille trở nên thận trọng, gật đầu, và anh ta nhanh chóng nói tiếp, "Mẹ chúng tôi quen biết nữ tu trưởng của Montglane, cả hai là bạn thân lâu năm. Thật ra tám năm trước em tôi được gửi đến St-Cyr là theo lời khuyên của nữ tu de Roque".

"Đúng vậy", cô bé thì thầm. "Và chính em biết khá rõ vị nữ tu ấy. Trong suốt chuyến ghé thăm St-Cyr hai năm trước, bà ấy đã nhiều dịp nói chuyện riêng với em. Nhưng trước khi em kể tiếp... thưa tiểu thư, chị có phải là một trong những người cuối cùng ở lại tu viện Montglane không ? Nếu vậy, chị sẽ hiểu tại sao em hỏi câu này". Và cô bé lại liếc mắt nhìn sang anh mình lần nữa.

Mireille nghe thấy tiếng tim mình đập mạnh. Có phải chỉ là trùng hợp khi cô tình cờ gặp những người biết rõ về nữ tu trưởng không ? Liệu cô có thể hy vọng nữ tu trưởng đã chia sẻ bí mật với họ không ? Không, quá nguy hiểm khi lao vào kết luận này. Nhưng dường như cô bé kia phán đoán được nỗi lo ngại của Mireille.

"Em thấy trên mặt chị biểu lộ rằng", cô nói, "chị không thích công khai nói điếu này ở đây. Và tất nhiên, chị hoàn toàn đúng. Nhưng bàn luận đi sâu hơn có thể giúp ích cho tất cả chúng ta. Chị thấy đấy, trước khi rời khỏi St-Cyr, nữ viện trưởng của chị đã tin tưởng giao phó cho em một nhiệm vụ đặc biệt. Có lẽ chị hiểu em đang nói đến điếu gì. Em đề nghị chị cùng đi đến nhà trọ gần đây, chỗ anh em đã thuê để nghỉ tạm đêm nay. Chúng ta có thể trò chuyện kín đáo hơn ở đó..."

Máu dồn lên thái dương Mireille khi cả ngàn suy nghĩ lướt qua tâm trí cô. Cho dù cô có đủ lòng tin vào những người lạ mặt này để đi cùng họ thì liệu cô có sập bẫy ở Paris không, khi Marat đang lật tung cả thành phố này để săn lùng cô. Mặt khác, cô không chắc có thể đơn độc thoát khỏi Paris. Và cô có thể nương náu chốn nào khi tu viện kia đã bị đóng cửa ?

"Em tôi nói đúng", người lính nói, vẫn quan sát Mireille. "Chúng ta không thể ở lại đây. Thưa tiểu thư, tôi mong cô đồng ý để chúng tôi bảo vệ cô."

Mireille lại tự nhủ về đẹp trai của anh ta mới đặc biệt làm sao, mái tóc hạt dẻ dày rũ lò xo và đôi mắt to u bu ồn. Tuy mảnh khảnh và có vẻ cao ngang bằng cô nhưng anh ta cho cảm giác vô cùng mạnh mẽ và an toàn. Cuối cùng Mireille quyết định tin cậy nơi anh ta.

"Thôi được", cô nói và mỉm cười, "tôi sẽ đi với hai người đến nhà trọ và chúng ta sẽ trò chuyện".

Nghe vậy, cô gái trẻ mỉm cười rạng rỡ và nắm lấy tay anh mình, họ nhìn vào mắt nhau với tình yêu thương sâu đậm. Sau đó người lính lại nhắc chiếc túi và nắm lấy yên cương trong khi cô em khoác tay Mireille.

"Chị sẽ không hối tiếc, tiểu thư", cô bé nói. "Cho phép em tự giới thiệu, tên em là Maria-Anna, nhưng người nhà gọi em là Elisa, và đây là anh trai Napoleon của em. Chúng em thuộc dòng họ Buonaparte",

Tại quán trọ, ba người trẻ tuổi ngồi trên những chiếc ghế làm bằng gỗ cứng quanh một cái bàn gỗ bong tróc. Trên bàn, cạnh ngọn nến trơ trọi đang cháy là một ổ bánh mì đen cứng và một bình rượu cho bữa ăn đạm bạc của họ.

"Chúng tôi đến từ Corsica", Napoleon đang nói với Mireille, "một hòn đảo không dễ dàng chấp nhận ách chuyên chế. Như Livy đã nói cách đây gần hai ngàn năm, người dân Corsica chúng tôi cũng gai góc như hòn đảo, bất trị như thú hoang. Chưa đầy bốn mươi năm trước, nhà lãnh đạo Pasquale di Paoli đã đánh đuổi bọn Genoese ra khỏi bờ biển, giải phóng Corsica và nhờ triết gia nổi tiếng Jean-Jacques Rousseau thảo cho chúng tôi hiến pháp. Thế nhưng nền tự do này kéo dài không lâu. Năm 1768, Pháp mua hòn đảo Corsica từ Genoa, mùa xuân năm sau cho ba mươi ngàn quân đổ bộ vào và nhấn chìm nền tự do trong biển máu. Tôi kể cô nghe những đi đầu này vì chính lịch sử cùng vai trò của gia đình chúng tôi trong lịch sử đã thắt nên sợi dây liên kết giữa chúng tôi với nữ tu trưởng của tu viện Montglane.

Mireille toan hỏi mục đích của thiên sử này, nghe vậy nên giờ ngồi im chăm chú lắng tai và bẻ một mẩu bánh mì đen cứng cho vào miệng.

"Cha mẹ chúng tôi chiến đấu dũng cảm cạnh Paoli để đẩy lùi quân Pháp", Napoleon tiếp tục. "Mẹ tôi là nữ anh hùng vĩ đại của cuộc cách mạng. Đêm xuống, bà cưỡi ngựa không yên cương băng qua những quả đồi hoang vu của Corsica, đạn quân Pháp bay rít vào bên tai, để mang đạn dược và ngu ồn tiếp tế đến cho cha tôi, và những binh lính chiến đấu tại Il Corte - tổ đại bàng. Lúc đó bà mang thai tôi bảy tháng ! Như bà luôn nói, tôi sinh ra để trở thành một người lính. Nhưng khi tôi chào đời, đất nước tôi đang suy tàn".

"Mẹ anh quả là một phụ nữ dũng cảm", Mireille nói, cố mừng rỡ ra nhà cách mạng ngoan cường trên lưng ngựa này lại là bạn thân thiết của nữ viện trưởng.

"Cô làm tôi nhớ đến mẹ". Napoleon mỉm cười. "Nhưng tôi xao lãng rồi. Khi cuộc cách mạng bất thành và Paoli bị đày ải sang Anh, giới quý tộc cũ của Corsica chọn cha tôi làm đại diện hòn đảo tại hội nghị ba đảng cấp ở Versailles. Đó là vào năm 1782, khi đó, cũng tại đây, mẹ Letizia của chúng tôi đã gặp gỡ nữ viện trưởng tu viện Montglane. Tôi sẽ không bao giờ quên mẹ tôi trông thanh lịch thế nào, tất cả các chàng trai đã tán dương vẻ đẹp của bà biết chừng nào khi bà từ Versailles trở về thăm chúng tôi tại Autun."

"Autun !" Mireille kêu lên, suýt đánh đổ cốc rượu của mình.

"Anh có mặt tại Autun khi ngài Talleyrand ở đó không ? Khi anh ta làm giám mục ?"

"Không, chuyện đó xảy ra sau vì tôi đã sớm vào học viện quân sự tại Brienne", anh ta đáp. "Nhưng ông ấy là vị chính khách vĩ đại tôi mong một ngày nào đó sẽ được gặp. Tôi đã nhiều lần đọc tác phẩm ông ấy viết cùng Thomas Paine: Bản tuyên ngôn Nhân quyền, một trong những văn kiện hay nhất của cuộc cách mạng Pháp.."

"Kể tiếp chuyện đi anh", Elisa nhắc, thúc vào sườn anh mình, ! "vì tiêu thư đây và em không muốn bàn luận về chính trị cả đêm đâu".

"Anh đang cố đây", Napoleon nói, liếc nhìn em gái. "Chúng tôi không biết chính xác hoàn cảnh gặp gỡ của mẹ Letizia và nữ viện trưởng, chỉ biết

cuộc gặp diễn ra tại St-Cyr. Nhưng chúng tôi biết chắc chắn nó phải để lại ấn tượng cho người viện trưởng, vì kể từ đó bà không bao giờ bỏ mặc gia đình chúng tôi".

"Tiểu thư à, gia đình em nghèo", Elisa giải thích. "Ngay cả khi cha em còn sống, tiền cũng tiêu tốn như nước. Nữ tu trưởng của Montglane đã chi trả học phí cho em kể từ tám năm trước, khi em vào St-Cyr".

"Nữ viện trưởng hẳn có mối quan hệ khăng khít với mẹ em", Mireille nói.

"Còn hơn cả thế", Elisa đồng tình, "vì đến tận trước lúc viện trưởng rời Pháp, chưa bao giờ quá một tuần mà bà ấy và mẹ em không liên lạc. Chị sẽ hiểu khi em nói chị nghe nhiệm vụ mà viện trưởng đã giao phó cho em".

Mireille nghĩ thầm, đã mười năm rồi. Mười năm kể từ ngày hai người phụ nữ đó gặp nhau, hai người quá khác biệt về thân thế và quan điểm. Một người sống trên hòn đảo hoang sơ và nguyên thủy, cùng chồng đấu tranh trên các dãy núi và sinh ra tám người con. Trong khi đó, người kia về với Chúa, sống cuộc đời ẩn dật, thuộc dòng dõi quý phái và có học thức cao. Bản chất của mối quan hệ giữa họ là gì mà thôi thúc nữ viện trưởng tiết lộ bí mật cho đứa trẻ đang ngỗ ngược trước mặt Mireille đây - người mà khi nữ viện trưởng gặp lần cuối, không thể quá mười hai, mười ba tuổi ?

Nhưng Elisa đang giải thích...

"Thông điệp nữ viện trưởng nhờ em đưa cho mẹ bí mật đến nỗi chính bà cũng không muốn viết nó ra. Em chỉ được lặp lại đi đâu đó khi nào gặp tận mặt mẹ. Hồi ấy cả viện trưởng và em không ai ngờ rằng phải sau hai năm ròng mới làm được chuyện đó, cuộc cách mạng đã phá vỡ cuộc sống và khả năng đi lại. Em sợ đã không đưa thông điệp này sớm hơn, có lẽ nó cấp thiết. Vì nữ viện trưởng nói có những người âm mưu lấy đi một kho báu bí mật, một kho báu chỉ có vài người biết, nó được cất giấu tại Montglane !"

Giọng Elisa hạ thấp thành lời thì thầm dù trong phòng không ai khác ngoài ba người. Mireille cố không biểu lộ phản ứng nào nhưng tim cô đập thành thịch, cô cảm thấy chắc hẳn người khác cũng nghe thấy.

"Bà ấy đến St-Cyr, rất gần Paris", Elisa nói tiếp, "để biết mặt những kẻ cố chiếm đoạt kho báu. Nữ viện trưởng nói với em rằng để bảo vệ kho báu, bà phải để các nữ tu của tu viện chuyển nó đi".

"Thực chất kho báu này là gì?" Mireille hỏi với giọng yếu ớt. "Nữ viện trưởng có nói em biết không?"

"Không", Napoleon trả lời thay em, hiện đang chăm chú quan sát Mireille. Khuôn mặt trái xoan dài của anh ta nhợt nhạt còn màu tóc hạt dẻ sậm nổi bật trong ánh sáng mờ mờ của ngọn nến le lói. "Nhưng cô biết những truyền thuyết quanh các tu viện trong dãy núi Basque, luôn luôn có một thánh tích thiêng liêng được cho là cất giấu ở đó. Theo Chrétien de Troyes, chén thánh linh thiêng được giữ kín tận Monsalvat, cũng trong Pyrenees..."

"Tiểu thư", Elisa ngắt lời, "đấy chính là lý do em mong được trò chuyện với chị. Khi chị nói đến từ Montglane, em nghĩ chị có thể hé mở chút ánh sáng cho chuyện thần bí".

"Thông điệp nữ viện trưởng đưa em là gì?"

"Vào ngày cuối cùng nán lại St-Cyr", Elisa đáp, cúi người lên bàn nên ánh sáng vàng vọt soi rọi hình dáng khuôn mặt cô bé, "nữ viện trưởng gọi em vào phòng riêng. Bà nói: 'Elisa, ta giao phó cho con một nhiệm vụ bí mật, vì ta biết con là đứa con thứ tám của Carlo Buonaparte và Letizia Ramolino. Bốn người chị của con đã chết khi còn nhỏ, con là đứa bé gái duy nhất sống sót. Điều này khiến con rất đặc biệt đối với ta. Con được đặt tên theo người cần quyên vĩ đại, Elissa, có người gọi bà ấy là 'Nữ Hoàng Đỏ'. Bà ta thành lập nên thành phố Q'ar to lớn về sau vang danh khắp thế giới. Con phải đến gặp mẹ và nói rằng nữ viện trưởng của Montglane bảo: 'Nữ Hoàng Đỏ Elissa trời dậy - Bộ tám quay lại'. Đó là thông điệp duy nhất của ta nhưng Letizia Ramolino sẽ biết nó có nghĩa là gì, và bà ấy buộc phải làm gì!'"

Elisa ngừng kể và nhìn Mireille. Napoleon cũng cố phán đoán phản ứng của cô, nhưng Mireille không thấy ra điều gì từ bức thông điệp. Nữ viện trưởng truyền đạt bí mật gì liên quan đến những quân cờ truyền thuyết? Điều gì đó thoáng qua tâm trí cô nhưng cô chưa thể nắm bắt được.

Napoleon đưa tay rót đầy cốc rượu to của cô dù cô không biết đã uống bao nhiêu.

"Elissa của thành Q'ar là ai ?" cô bối rối hỏi. "Tôi không biết người này, cũng không biết thành phố bà ấy tạo dựng".

"Tôi biết", Napoleon đáp. Ngả người ra sau, khuôn mặt khuất trong bóng tối, anh ta rút từ trong túi ra một quyển sách khá sờn cũ. "Lời răn bảo thường nghe nhất của mẹ chúng tôi luôn là, 'Đọc kỹ Plutarch (46-120, người viết sử và là một triết gia), xem xơ Livy (một sử gia trứ danh sinh ra ở Ý)" anh ta mỉm cười nói. "Tôi làm tốt hơn thế, vì tôi tìm ra tên Elissa trong tập thơ anh hùng ca Aeneid của Vergil (70-19 trước CN, một nhà thơ nổi danh của thời Augustus), dù người La Mã và Hy Lạp thích gọi bà ấy bằng tên Dido hơn ((*Didone*): nữ hoàng của Cartagine (Carthage), vợ góa của Sicheo, đã yêu Enea say đắm khi chàng đi tìm miền, đất để xây dựng thành Troia mới bị dạt vào xứ Cartagine. Enea phải tiếp tục ra đi, Didone tuyệt vọng và tự sát, như vậy là đã phản lại thề ước với người chồng cũ). Bà ấy trốn khỏi thành phố Tyre của nước Phoenicia cổ đại khi anh bà ta, vua xứ Tyre, ám sát chồng bà. Cập bến Bắc Phi, bà thành lập thành phố Q'ar, lấy theo tên nữ thần Car vĩ đại đã bảo vệ bà. Giờ chúng ta gọi thành phố này bằng cái tên Carthage".

"Carthage !" Mireille kêu lên. Đầu óc cô hoạt động nhanh chóng, cô bắt đầu ghép các mảnh lại với nhau. Thành phố Carthage, giờ được gọi là Tunis, nằm cách Algiers chưa đến năm trăm dặm ! Tất cả các vùng thuộc bang Barbary - gồm Tripoli, Tunis, Algeria, và Ma-rốc - đều có một điểm chung. Chúng được người Berbers, tổ tiên xa xưa của người Ma-rốc cai trị trong năm ngàn năm. Không thể ngẫu nhiên mà thông điệp của nữ viện trưởng chỉ thẳng đúng ngay vào vùng đất cô định đến.

"Tôi có thể thấy đi đâu này có ý nghĩa gì đó đối với cô, Napoleon nói, cắt ngang dòng suy tưởng của cô. "Cô có thể nói chúng tôi nghe"

Mireille cắn môi và nhìn ánh nến. Họ đã giải bày với cô trong khi đến lúc này cô vẫn chưa thổ lộ gì nhiều. Hơn nữa, để chiến thắng trong ván cờ cô

đang tham gia, cô biết mình cần đồng minh. Tiết lộ một phần đi đầu cô biết, để đến gần hơn với sự thật là có hại gì đâu chứ ?

"Có một kho báu ở Montglane", cuối-cùng Mireille lên tiếng. "Tôi biết, vì chính tay tôi đã giúp mang nó đi". Hai người con của dòng họ Buonaparte trao đổi ánh mắt với nhau rồi quay lại nhìn Mireille.

"Kho báu này vô cùng giá trị và cũng cực kỳ nguy hiểm", cô nói tiếp. "Nó được tám người Ma-rốc mang đến Montglane gần cả ngàn năm trước. Nguồn gốc tổ tiên của những người đó cũng xuất phát từ đúng vùng bờ biển Bắc Phi mà anh đã mô tả. Chính tôi định đi đến đó, để khám phá bí mật gì nằm sau kho báu này..."

"Vậy chị phải đi cùng chúng em đến Corsica !" Elisa kêu lên, ngả người về phía trước trong tình trạng kích động. "Hòn đảo của chúng em nằm trên đường nơi chị muốn đến ! Em mong chị đồng ý để anh trai em bảo vệ trong hành trình và nương tựa tại gia đình em khi đến đảo".

Mireille nghĩ cô bé nói đúng, và còn một chuyện để cân nhắc. Tuy vẫn còn danh nghĩa ở trên đất Pháp nhưng lưu lại Corsica sẽ giúp cô tránh xa nanh vuốt của Marat, kẻ ngay lúc này có thể đang săn lùng cô khắp phố phường Paris.

Nhưng có thêm đi đầu khác nữa. Trong khi nhìn ngọn nến chảy xuống mớ sáp nóng, cô cảm thấy một ánh lửa mờ hờnhen nhóm trong tâm trí. Và cô nghe những lời thì thầm của Talleyrand khi họ ngồi trên tấm khăn trải giường nhàu nát, khi anh ta cầm trong tay quân cờ hình chiến mã quấy chân của Bộ cờ Montglane: "Và một chiến mã khác màu đỏ tiến ra... và quyên lực trao vào tay người ngồi trên đó để lấy đi hòa bình khỏi trái đất, và họ sẽ chém giết lẫn nhau... và một thanh gươm vĩ đại trao cho người đó".

"Và tên của thanh gươm là Báo thù", Mireille nói lớn.

"Thanh gươm ư ?" Napoleon nói. "Thanh gươm gì vậy ?"

"Thanh gươm đỏ để báo thù", cô đáp.

Khi ánh sáng chầm chậm tàn dần khỏi căn phòng, Mireille lại trông thấy những mẫu tự cô đã nhìn, ngày qua ngày, trong suốt những năm thơ ấu - khắc trên cổng tu viện Montglane:

Nguy ễn rửa kẻ nào mang nhữnɡ Bờ tường này xuống Cõi tực.

Nhà vua chỉ bị ngăn cản bởi Bàn tay của Chúa mà thôi.

"Có lẽ chúng ta không chỉ đem một kho báu cổ xưa ra khỏi nhữnɡ bức tường của tu viện Montglane", cô nói khẽ. Bất chấp sức nóng của ban đêm, cô cảm thấy cơn ớn lạnh len vào tim như thể nhữnɡ ngón tay phủ băng chạm vào tim cô. "Có lẽ", cô nói, "chúng ta còn khơi dậy một lời nguy ễn xưa cũ".

CORSICA. Tháng mười năm 1792

Hòn đảo Corsica (*Corsica là một hòn đảo nằm giữa biển Địa Trung Hải. Đây cũng là một vùng của nước Pháp, bao gồm hai tỉnh Corse-du-Sud và Haute-Corse. Thủ phủ của đảo là Ajaccio*), cũng như đảo Crete (*Crete là hòn đảo lớn nhất trong những hòn đảo của Hy Lạp và lớn thứ năm trong những hòn đảo tại vùng biển Địa Trung Hải. Đảo Crete nằm tại 35° Bắc và 24° Đông*) mang hình thù như một viên kim cương, tựa lời thơ đã ca, 'nằm giữa biển rượi vang đen'. Dù sắp tới mùa đông nhưng từ cách xa bờ biển hai mươi dặm, Mireille vẫn có thể ngửi thấy mùi hương nồng nàn của cây cỏ, bụi cây ngải đắng, cây đậu, lá hương thảo, cây thì là, cây oải hương, và bụi gai bao phủ hòn đảo dày đặc, um tùm.

Khi đứng trên boong chiếc thuyền nhỏ đang tìm đường vượt qua sóng biển bập bênh, cô có thể trông thấy làn sương mù dày đặc bao bọc những đỉnh núi cao hiểm trở, che khuất một phần các con đường quanh co nguy hiểm, những thác nước hình quạt xòe ra trên bề mặt đá như viền ren. Màn sương che phủ dày đến nỗi cô không thể phân định đâu là ranh giới giữa mặt nước và hòn đảo.

Mireille thu mình trong chiếc áo choàng len lớn, vừa hít thở không khí trong lành vừa quan sát hòn đảo ẩn hiện mờ mờ trước mặt. Cô bị bệnh, bệnh rất nặng, mà không phải do con thuyền lắc lư bởi sóng biển chòng chành gây nên. Cô bị nôn dữ dội kể từ khi họ rời Lyons.

Elisa đứng cạnh cô trên boong, nắm lấy tay cô trong lúc những thủy thủ hối hả đi lên để thả neo. Napoleon xuống dưới khoang gom góp vài món hành lý trước khi thuyền cập bến.

Có lẽ do nước ở Lyons, Mireille nghĩ. Hay có lẽ tại chuyến hành trình gian nan qua thung lũng Rhone, nơi đây rầy quân đội thù địch đánh nhau ác liệt, cố tranh giành chia cắt Savoy - một phần của vương quốc Sardinia. Gần Givors, Napoleon bán cho trung đoàn số Năm con ngựa của Mireille mà họ đã cột vào xe mang theo. Cuộc chiến tàn khốc khiến các sĩ quan mất nhiều

ngựa chiến hơn cả binh sĩ. Mireille nhờ vậy có được khoản tiền ít ỏi đủ trang trải cho chuyến đi và nhiều thứ khác.

Trong suốt chặng đường, căn bệnh của Mireille càng lúc càng trầm trọng. Khuôn mặt Elisa càng lúc càng thêm lo ngại khi cô dứt từng muỗng súp cho "tiểu thư" và chườm khăn ướt lên đầu Mireille mỗi chặng dừng chân. Nhưng súp không nuốt được bao lâu đã tràn ra, và "tiểu thư" bắt đầu thật sự lo lắng cho chính mình, trước cả khi thuyền rời cảng Toulon và hướng đến vùng biển động cuồn cuộn nề băng tới Corsica. Khi thoáng thấy chính mình trong tấm gương lồi trên boong thuyền, lẽ ra tấm gương tròn phải khiến cô mập và phình ra, đằng này trông cô tái mét, xanh xao vàng vọt và sứt cả mười pao. Lúc nào được là cô lại leo lên boong thuyền nhưng ngay cả không khí khô lạnh cũng không thể hồi phục lại sinh lực, trả lại một Mireille luôn khỏe mạnh như trước đây.

Giờ đây, khi Elisa siết chặt tay cô, họ chụm vào nhau trên boong chiếc thuyền nhỏ, Mireille lắc đầu xóa bỏ ý nghĩ và nén đi cơn buồn nôn. Hiện cô không thể cho phép mình yếu đuối.

Và như thế ông trời nghe thấy, làn sương mù u ám hơi tan đi và mặt trời hé lộ, tạo thành lớp ánh sáng lướt trên mặt nước nhấp nhô như vàng kê bước chân, kéo dài đến tận cảng Ajaccio trước mắt cô cả trăm thước.

Napoleon trên boong, nhảy lên bờ và giúp neo thuyền vào cầu tàu ngay khi họ đến nơi. Cảng Ajaccio nhộn nhịp, nhiều tàu chiến lảng vảng ngay ngoài bên cảng. Lính Pháp đang kéo dây cáp và chạy khắp boong trong khi Mireille và Elisa ngạc nhiên nhìn ngấm.

Chính phủ Pháp ra lệnh Corsica tấn công nước láng giềng Sardinia. Trong khi họ di chuyển hàng tiếp tế ra khỏi tàu, Mireille nghe những tên lính Pháp và binh đoàn Quốc gia Corsica cãi nhau về tính chính nghĩa của cuộc tấn công sắp xảy ra.

Mireille nghe tiếng gọi từ phía dưới, trên bến cảng. Ngó xuống, cô thấy Napoleon đang lao qua biển người hướng về một người phụ nữ nhỏ bé, mảnh mai, mỗi tay giữ chặt một đứa trẻ bé tí. Khi Napoleon ôm lấy bà, Mireille thoáng thấy mái tóc đỏ nâu, bàn tay trắng vuốt quanh eo anh ta

như b ồ câu. Những đứa trẻ được buông tay nhảy nhót quanh người mẹ và chúng đang ôm lấy nhau.

"Mẹ em, Letizia, Elisa thì th ầm, ngược nhìn Mireille mỉm cười. "Và đứa em gái Maria-Carolina mười tuổi, cùng Girolamo, hãy còn ẵm ngửa, khi em đi St-Cyr. Nhưng Napoleon luôn là đứa con cưng của mẹ. Đi nào, em sẽ giới thiệu chị". Và họ đi xuống khu cảng tập nập.

Letizia Ramolino Buonaparte là một phụ nữ nhỏ nhắn, Mireille nghĩ th ầm. Tuy mảnh mai như cây sậy nhưng bà tạo một ấn tượng vững vàng. Từ xa quan sát Mireille và Elisa tiến đến, đôi mắt bà trong mờ như tảng băng màu xanh nước biển, nét mặt thanh thản như đoá hoa trôi trên mặt hồ phẳng lặng. Dù mọi thứ quanh bà có vẻ bình lặng nhưng sự có mặt của bà quá uy nghi đến nỗi Mireille cảm thấy thậm chí nó xuyên thủng cả sự ồn ả của khu cảng tập nập. Và cô có cảm giác trước đây đã quen biết Letizia.

"Thưa mẹ", Elisa nói, ôm lấy mẹ mình, "con xin giới thiệu với mẹ người bạn mới của chúng con. Chị ấy là người của nữ tu de Roque, tu viện trưởng của Montglane".

Letizia nhìn Mireille một lúc lâu không nói gì, sau đó bà đưa tay ra.

"Đúng r ồi", bà nói khẽ. "Ta đang trông đợi con".

"Trông đợi con ư ?" Mireille nói với vẻ ngạc nhiên.

"Con có một thông điệp cho ta, đúng không nào ? Một thông điệp quan trọng".

"Mẹ ời, chúng con có một thông điệp !" Elisa xen vào, kéo mạnh ống tay áo mẹ. Letizia liếc nhìn cô con gái mười lăm tuổi đã cao hơn mình. "Chính con đã gặp nữ viện trưởng tại St-Cyr và bà ấy đưa con một tin tức để báo lại cho... " Elisa cúi xuống thì th ầm vào tai mẹ.

Không gì có thể lay chuyển người phụ nữ ngoan cường này một cách đáng kinh ngạc hơn những lời thì th ầm đó. Hiện bà đang lắng nghe, nét mặt bà

sa sầm xuống, đôi môi run lên khi thụt lùi, đặt tay lên vai Napoleon tìm chỗ dựa.

"Mẹ ơi, gì vậy ?" anh ta kêu lên, níu lấy tay mẹ và nhìn vào mắt bà hoảng sợ.

"Thưa phu nhân", Mireille thuyết phục, "người hãy nói chúng con nghe ý nghĩa của thông điệp trao cho người. Những hành động trong tương lai của con, chính cả cuộc đời con, có thể phụ thuộc vào nó. Con định đi đến Algiers nhưng ghé lại đây chỉ vì ngẫu nhiên gặp gỡ các con của người. Thông điệp này có thể là..." Nhưng trước khi kịp nói tiếp, Mireille kiệt sức khi lại muốn buồn nôn. Letizia níu lấy cô ngay trong lúc Napoleon bước đến đỡ Mireille trên tay để cô khỏi ngã.

"Xin thứ lỗi", Mireille uể oải nói, mồ hôi lạnh rịn trên trán, "con e rằng phải nằm nghỉ, con không còn là mình nữa".

Sự việc bất ngờ có vẻ làm Letizia bớt căng thẳng. Bà thận trọng sờ tay lên vùng trán nóng rẫy và trái tim đang đập nhanh của Mireille. Sau đó, với tác phong như quân đội, bà ra lệnh và hối thúc con mình đi trong khi Napoleon lấy xe đẩy đưa Mireille lên ngọn đồi dốc. Lúc Mireille được đặt lên sau xe, Letizia dường như lấy lại bình tĩnh để quay về chủ đề khi này.

"Con à", bà thận trọng cất lời, liếc nhanh để chắc rằng không bị nghe lỏm, "mặc dù ba mươi năm nay ta đã gắng hết sức chuẩn bị tinh thần cho kiểu thông điệp này nhưng ta vẫn thấy mình chưa sẵn sàng. Những gì ta nói với các con mình vì sự an toàn cho chúng nhưng thật ra ta biết vị nữ tu từ khi bằng tuổi Elisa bây giờ, mẹ ta là người bạn tâm tình thân thiết của bà ấy. Ta sẽ trả lời mọi câu hỏi của con, nhưng trước tiên chúng ta phải liên lạc với nữ tu de Roque và khám phá xem con phù hợp với các kế hoạch của bà ấy thế nào".

"Con không thể đợi lâu thế !" Mireille kêu lên "Con phải đi Algiers".

"Ta không tán thành quyết định của con", Letizia nói, trèo lên xe và nhặt roi da lên trong khi ra hiệu cho con mình leo lên theo. "Con không đủ sức khỏe để đi lại, và nỗ lực hành động như thế của con có thể đặt những người khác

vào hiểm nguy hơn cả chính bản thân con. Bởi lẽ con không hiểu bản chất trò chơi con đang tham gia, hơn cả một trò cá cược".

"Con đến từ Montglane", Mireille ngắt lời. "Con đã chạm vào những quân cờ bằng chính tay mình". Letizia lao tới nhìn chăm chăm cô, Napoleon và Elisa vừa nhắc Girolamo vào xe vừa chú ý đến, dù chính bản thân họ chưa bao giờ biết chính xác báu vật là gì.

"Con không biết gì cả !" Letizia kêu lên dữ tợn. "Elissa của thành Carthage cũng không để tâm đến lời cảnh báo. Bà ấy đã chết do lửa, hy sinh trên giàn thiêu, như chim thần tổ tiên người Phoenicia".

"Nhưng mẹ ời", Elisa nói, đỡ Maria-Carolina vào xe, "theo truyện thì bà ấy xông vào giàn thiêu khi Aeneas rời bỏ bà ấy".

"Có lẽ vậy", Letizia nói một cách bí ẩn, "và có lẽ còn lý do khác".

"Chim phượng hoàng !" Mireille thì thầm, hầu như không để ý Elisa và Carolina chen vào ngỗ cạnh cô. Napoleon ngỗ cùng băng ghế đánh xe với mẹ. "Và có phải nữ hoàng Elissa sống dậy từ chính đồng tro tàn của bà ta không, như loài chim thần thoại của sa mạc ?"

"Không", Elisa nói thờ thễ, "vì v ềsau chính Aeneas trông thấy đồng tro tàn của bà ấy dưới âm ty".

Đôi mắt xanh dương của Letizia vẫn nhìn Mireille đăm đăm như thể bà chìm đắm trong suy tưởng. Cuối cùng bà lên tiếng, và Mireille cảm thấy cơn ớn lạnh lan khắp người khi nghe những lời của bà.

"Nhưng giờ đây vị nữ hoàng ấy sống dậy, như những quân cờ của Bộ cờ Montglane. Và có thể mọi người đều khiếp sợ, tất cả mọi người, vì đây là kết thúc đã được báo trước".

Quay đi, bà quất nhẹ roi da lên ngựa và chiếc xe lăn bánh trong lặng im.

Căn nhà của Letizia Buonaparte là một dinh thự hai tầng nhỏ nhắn, sơn màu trắng nằm trên con phố hẹp trong những ngọn đồi phía trên Ajaccio. Hai tán cây ô liu bám lên tường trước và mặc cho sương mù dày đặc, vài con ong chăm chỉ vẫn hút mật trên hàng rào cây hương thảo nở muồn um tùm che kín phân nửa cánh cổng.

Không ai nói lời nào trên đường về nhà nhưng lúc xuống xe, Maria-Carolina đã được phân công nhiệm vụ thu xếp chỗ cho Mireille trong khi những người khác lăng xăng chuẩn bị bữa tối. Vẫn còn mặc chiếc áo sơ mi cũ thùng thình của Courtiade và chiếc váy quá chật của Elisa, sau một chuyến đi dài mái tóc bám đầy bụi bẩn và làn da rịn ẩm do bệnh nên Mireille cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng khi cô bé Carolina mười tuổi xuất hiện với hai bình đồng đựng nước nóng để tắm.

Tắm xong, thay đồ len dày vừa vặn họ tìm cho cô, Mireille cảm thấy có phần khỏe hơn. Bữa tối dọn lên bàn đầy những món đặc sản địa phương: bruccio - phô mai kem làm từ sữa dê, những chiếc bánh bột ngũ cốc nhỏ, bánh mì làm từ hạt dẻ, mứt làm từ anh đào mọc sum suê trên đảo, mật ong từ cây ngải, mực ống nhỏ tự đánh bắt trên biển Địa Trung Hải, thịt thỏ rừng trộn nước sốt đặc biệt của Letizia, và loại cây mới được trồng ở Corsica - khoai tây.

Sau khi ăn tối và mấy đứa trẻ nhỏ đi ngủ, Letizia rót rượu táo vào những chiếc cốc nhỏ cho bốn "người lớn" quanh bàn đặt gần lò than nóng trong phòng ăn.

"Trước khi nói gì khác", Letizia cất lời, "ta muốn xin lỗi con về cơn giận nhất thời của mình. Các con ta đã kể về sự gan dạ của con khi một mình rời khỏi Paris vào ban đêm trong tình trạng khủng bố. Ta muốn Napoleon và Elisa nghe đi đâu ta sắp nói. Ta muốn chúng biết ta trông đợi ở chúng đi đâu gì, ta làm vậy cũng như xem con là thành viên trong gia đình. Bất kể tương lai ra sao ta trông mong chúng giúp đỡ con như người trong nhà".

"Thưa phụ nhân", Mireille nói, hâm nóng ly rượu táo cạnh lò than, "con đến Corsica chỉ với một lý do, để nghe chính miệng người nói ra ý nghĩa thông điệp của nữ viện trưởng. Nhiệm vụ con đang gánh vác khiến con

phải nhận lấy nhiều chuyện xảy ra. Người thân cuối cùng của con đã bị giết hại vì Bộ cờ Montglane và con thề phải khám phá ra bí mật đen tối nằm khuất trong những quân cờ cho đến giọt máu cuối cùng, hơi thở cuối cùng, giờ phút cuối cùng còn trên đời".

Letizia nhìn Mireille, mái tóc vàng đỏ của cô lung linh trong ánh lửa của lò than, sự tươi trẻ trên khuôn mặt cô tương phản đến chua xót với sự bất mãn trong lời nói của cô - và bà cảm thấy sự day dứt trong tim về điều cô quyết định làm. Bà hy vọng nữ viện trưởng của Montglane cũng sẽ đồng tình rằng bà làm đúng.

"Ta sẽ kể con nghe đi đâu con muốn biết", cuối cùng bà nói. "Trong bốn mươi hai năm ta chưa từng nhắc đến chuyện ta sắp nói ra. Hãy kiên nhẫn, vì đây không phải một câu chuyện đơn giản. Khi ta kể xong, con sẽ hiểu gánh nặng kinh khủng ta đã đeo mang suốt ngần ấy năm trời, nhưng giờ đây ta giao phó nó lại cho con.

CÂU CHUYỆN CỦA LETIZIA

Khi ta là một đứa trẻ lên tám, Pasquale Paoli giải phóng hòn đảo Corsica khỏi tay bọn Genoese. Cha ta qua đời, mẹ ta tái giá với một người Thụy Sĩ tên là Franz Fesch. Để cưới mẹ ta, ông ấy phải từ bỏ lòng trung thành với học thuyết Calvin và trở thành tín đồ công giáo. Gia đình ông ấy cắt đứt mọi quan hệ, không trợ cấp một xu. Chính hoàn cảnh này đã tạo nên thăng trầm đưa nữ viện trưởng của tu viện Montglane bước vào cuộc đời chúng ta.

Ít người biết rằng Helene de Roque thuộc dòng dõi gia đình quý tộc lâu đời ở Savoy, có đất đai ở nhiều vùng, và bản thân bà đã đi đây đó khắp nơi. Năm 1764 khi ta gặp bà ấy, dù chưa đầy bốn mươi tuổi nhưng bà đã đạt tới vị trí nữ tu trưởng của tu viện Montglane. Bà ấy quen biết với gia đình ông Fesch và tuy theo đạo thiên chúa nhưng lại thuộc dòng dõi quý tộc mang một phần dòng máu Thụy Sĩ nên bà rất được những người hoàn toàn thuộc giai cấp tư sản kính trọng. Biết tình cảnh, bà tự ý quyết định đứng ra giảng

hòa cho người cha kế của ta và gia đình ông ấy, thiết lập lại mối quan hệ gia đình, một hành động lúc đó được cho là hoàn toàn vì người khác.

Cha kế Franz Fesch của ta là một người đàn ông cao lớn, khẳng khiu với khuôn mặt góc cạnh quyến rũ. Như một người Thụy Sĩ đích thực, ông ấy nói năng nhỏ nhẹ, hiếm khi bộc lộ quan điểm và hầu như không tin tưởng ai. Ông ấy tất nhiên rất biết ơn nữ tu de Roque đã dàn xếp việc hòa giải với gia đình ông, và mời bà đến nhà tại Corsica. Không ai đoán được đó là mục tiêu suốt bấy lâu nay của bà ấy.

Ta sẽ không bao giờ quên cái ngày bà ấy đến ngôi nhà đá cũ của chúng ta, xây tít trên cao những dãy núi Corsica cách mặt biển gần tám nghìn foot. Để lên đến nơi, người ta phải vượt qua những vách đá cheo leo có địa thế hiểm trở nhất, lội quá khe núi, và vượt qua đám cây cối um tùm mọc khắp nơi tạo thành những bức tường cao đến sáu foot. Thế nhưng chuyến đi không làm nản lòng người viện trưởng. Ngay khi được miễn màn nghi thức chào hỏi, bà vào đề ngay.

"Tôi đến đây không chỉ vì lời mời tử tế của ông, Franz Fesch", bà bắt đầu, "mà còn vì một vấn đề vô cùng khẩn cấp. Có một người đàn ông, một người Thụy Sĩ như ông, và cũng cải đạo theo thiên chúa như ông. Tôi rất khiếp sợ ông ấy vì ông ta theo dõi mọi động tĩnh của tôi. Tôi tin là ông ấy tìm kiếm để nắm được bí mật tôi bảo vệ, một bí mật từ cả ngàn năm nay. Mọi hành tung của ông ấy cho thấy đi đầu đó, vì ông ấy học nhạc, thậm chí viết cả từ điển nhạc, và sáng tác nhạc kịch với nhân vật nổi tiếng Andre Philidor. Ông ta kết thân với các triết gia Grimm và Diderot, cả hai đều được triều đình của Catherine Đệ nhất ở Nga bảo trợ. Ông ta thậm chí còn trao đổi thư từ với Voltaire - một người ông ấy xem thường và hiện giờ, dù quá yếu không thể tự mình đi lại nữa nhưng ông ta lôi kéo một gián điệp tiến đến Corsica này. Tôi mong được sự trợ giúp của ông, ông sẽ làm vì lợi ích của tôi, như tôi đã làm vì ông".

"Người Thụy Sĩ đó là ai ?" Fesch cực kỳ tò mò. "Có lẽ tôi biết ông ta".

"Dù có quen biết hay không, ông cũng sẽ biết tên ông ta", vị nữ tu đáp. "Đó là Jean-Jacques Rousseau".

"Rousseau ! Không thể nào !" mẹ Angela-Maria của ta hét lên. "Ngài ấy là một người vĩ đại ! Học thuyết của ngài về đạo đức con người là nền tảng thiết lập nên cuộc cách mạng Corsica ! Thực tế Paoli đã nhờ ngài ấy viết hiến pháp cho chúng tôi, chính Rousseau là người phát biểu 'Con người sinh ra được tự do nhưng lại sống trong xiềng xích ở mọi nơi' "

"Đề cập về nguyên tắc tự do và đạo đức một đường", nữ tu trưởng nói cộc lốc, "còn thực hiện là một nẻo. Đây là người nói rằng sách vở là công cụ cho cái xấu, thế mà viết một mạch sáu trăm trang sách. Ông ta bảo trẻ con nên được mẹ chăm sóc thân thể và cha nuôi dưỡng trí tuệ, thế mà chính ông ta là đứa trẻ bị bỏ rơi tại bậc thềm căn nhà dành cho trẻ mồ côi ! Sẽ có thêm một cuộc cách mạng nổ ra dưới cái lớp bọc "đạo đức" ông ta lên lớp thuyết giáo, chưa kể việc ông ta tìm kiếm công cụ quyền lực để đặt tất cả mọi người vào xiềng xích.. trừ người sở hữu nó !" Đôi mắt vị nữ tu rực sáng như than trong lò. Fesch thận trọng nhìn bà chăm chú.

"Ông muốn biết tôi muốn gì" ? nữ tu trưởng nói và mỉm cười. "Tôi hiểu người Thụy Sĩ, thưa ông. Tôi gần như cũng là một người Thụy Sĩ, tôi vào thẳng vấn đề ngay đây. Tôi muốn thông tin và sự hợp tác. Tôi hiểu ông sẽ không cung cấp được thứ gì trong cả hai điều tôi muốn, cho đến khi nào tôi nói ông biết bí mật tôi đang bảo vệ, được chôn giấu tại tu viện Montglane".

Vị nữ tu đã dành phần lớn thời gian trong ngày để kể một câu chuyện dài và kỳ lạ về bộ cờ huyền thoại được cho rằng thuộc về hoàng đế Charlemagne và tin rằng được chôn trong tu viện Montglane cả ngàn năm. Tôi nói rằng "tin" vì không ai trên đời thực sự nhìn thấy nó, dù nhiều người cất công tìm kiếm để biết nơi cất giấu và bí mật về quyền năng người ta đồn đại về nó. Như các vị tiên nhiệm, chính bản thân nữ tu trưởng cũng khiếp sợ rằng phải khai quật kho báu trong nhiệm kỳ của mình và bà phải gánh trách nhiệm mở chiếc hộp Pandora. Vì thế, bà sợ những người cản đường ở quá gần, như tay cờ hoài nghi tất cả các quân có thể giữ chân mình, kể cả chính mình, và lên kế hoạch phản công trước. Đó chính là lý do đưa bà đến Corsica.

"Có lẽ tôi biết thứ Rousseau tìm kiếm ở đây", nữ tu nói, "vì lịch sử hòn đảo này vừa cổ xưa vừa bí ẩn. Như tôi đã nói, Bộ cò Montglane được người Ma-rốc của Barcelona trao về tay hoàng đế Charlemagne. Nhưng vào năm 809 sau Công nguyên năm năm trước khi Charlemagne mất, một nhóm người Ma-rốc khác đã chiếm hòn đảo Corsica.

"Số giáo phái theo đạo Hồi nhiều gần bằng theo đạo Thiên chúa", bà nói tiếp với nụ cười cay đắng. "Ngay sau cái chết của Muhammed, gia đình ông ấy gây chiến, chia cắt tín ngưỡng. Giáo phái định cư trên Corsica là dòng Shia, những người huyênh đại theo thuyết giáo Talim, một học thuyết bí mật cho rằng một vị Chúa cứu thế sắp xuất hiện. Họ thiết lập hệ thống thờ cúng sùng bái bí ẩn cùng một nơi hội họp, những nghi lễ kết nạp bí mật, một kiện tướng, và hội Tam điểm hiện nay dựa trên những nghi thức đó. Họ chinh phục Carthage và Tripoli, thiết lập vương triều đầy quyền lực ở đó. Trong hội có một người Ba Tư đến từ vùng Mesopotamia mang tên Q'armat, lấy theo tên nữ thần Car cổ đại. Chính hắn phát động quân đội tấn công Mecca và đánh cắp bức tượng của ngôi đền thánh Kaaba cùng viên đá đen linh thiêng bên trong. Cuối cùng sản sinh ra Hashhashin, một nhóm chính trị chuyên đi giết người mà từ đó chúng ta có được cái tên "kẻ ám sát".

"Tôi kể ông nghe những đi đầu này", nữ tu nói, "vì giáo phái dòng Shi'ite tàn nhẫn đi theo động cơ chính trị này đã biết về Bộ cò Montglane khi đặt chân đến Corsica. Họ đã nghiên cứu những bản viết tay cổ xưa của người Ai Cập, Babylon, và Sumer, nói về những bí ẩn đen tối mà họ tin chìa khóa nằm trong bộ cò. Và họ muốn vực dậy những bí ẩn này.

"Suốt nhiều thế kỷ chinh chiến sau đó, nỗ lực định vị và lấy được bộ cò của những con người bí ẩn này cứ liên tục bị cản trở. Cuối cùng người Ma-rốc bị đánh đuổi hoàn toàn khỏi pháo đài ở Ý và Tây Ban Nha. Họ bị rò rỉ thông tin từ bè phái nội bộ nên không còn là lực lượng chủ chốt trong lịch sử nữa".

Suốt toàn bộ câu chuyện của vị nữ tu, mẹ ta im lặng một cách lạ lùng. Tính thẳng thắn bộc trực thường có của bà giờ dường như bị che khuất và ngăn lại. Cả Fesch và ta để ý đi đầu đó và ông ấy lên tiếng, có lẽ để mẹ ta nói ra:

"Gia đình và tôi bị buộc lòng tin câu chuyện bà kể", ông nói. "Nhưng tất nhiên chúng tôi muốn biết ngài Rousseau tìm kiếm bí mật gì trên hòn đảo này, và tại sao bà lại chọn chúng tôi để thổ lộ ý muốn cản trở ông ấy".

"Như tôi đã nói, mặc dù Rousseau quá yếu đến nỗi không đi lại được", nữ tu đáp, "nhưng chắc chắn ông ta sẽ cử đặc nhiệm sang chỗ một trong vài người bạn Thụy Sĩ sinh sống ở đây. Về phần bí mật ông ấy tìm kiếm, có lẽ vợ ông, Angela-Maria có thể nói chúng ta biết nhiều hơn. Nếu tôi không lầm, gia đình bà ấy sống rất lâu trên hòn đảo Corsica này, thậm chí còn trước cả những người Ma-rốc."

Thoáng chốc, ta hiểu vì sao vị nữ tu đến đây ! Khuôn mặt duyên dáng, yếu đuối của mẹ ta đỏ bừng trong lúc bà liếc nhanh về phía Fesch và ta. Bà vịn vào đôi tay trên vạt áo và có vẻ không chắc nên làm gì.

"Tôi không có ý khiến bà bối rối, thưa bà Fesch", vị nữ tu nói với giọng điềm tĩnh, tuy nhiên cũng hàm chứa ý khần nài. "Nhưng tôi hy vọng danh dự người dân Corsica sẽ đền đáp đặc ân tôi đã dành cho ông bà. Tôi thừa nhận mình đã cố tình đứng ra làm cái việc không ai yêu cầu, nhưng giờ tôi hy vọng nỗ lực của mình sẽ không vô ích". Fesch trông bối rối nhưng ta thì không. Ta sống ở Corsica từ khi chào đời và ta biết truyền thuyết của gia đình bên ngoại, dòng họ Pietra-Santas, những người sống trên đảo này ngay từ thời kỳ đầu tiên xa xưa nhất.

"Mẹ à", ta nói, "chỉ là những thần thoại cổ xưa mà mẹ luôn kể con nghe. Có khác biệt gì đâu khi mẹ kể cho nữ tu de Roque nghe trong khi bà ấy đã làm rất nhiều thứ cho chúng ta ?" Khi đó, Fesch đặt tay lên vai mẹ ta và bóp mạnh, tỏ ý ủng hộ.

"Thưa bà de Roquef, mẹ ta nói với giọng run run, "tôi nợ bà lòng biết ơn và nhất định phải đền đáp. Nhưng câu chuyện của bà khiến tôi sợ hãi, mê tín dị đoan ăn sâu trong máu chúng tôi. Mặc dù hầu hết các gia đình trên đảo này là hậu duệ của Etruscany, Lombardy, hay Sicily, nhưng gia đình tôi là những người định cư đầu tiên. Chúng tôi đến từ Phoenicia, dân tộc cổ đại ở phía đông bờ biển Địa Trung Hải. Chúng tôi chiếm đóng Corsica một ngàn sáu trăm năm trước khi Chúa giáng thế".

Vị nữ tu chần chập gật đầu trong khi mẹ ta kể tiếp.

"Người Phoenicia là những thương nhân, nhà buôn, trong lịch sử cổ đại được gọi là 'cư dân của biển cả'. Người Hy Lạp gọi họ bằng tên Phoinikes, tức 'máu đỏ', có lẽ vì màu tóc đỏ tía nhuộm từ vỏ sò, hay có lẽ từ loài chim lửa thần thoại, hoặc lá cọ, tất cả được đặt tên là Phoinix: 'đỏ như lửa'. Có những người nghĩ họ đến từ Hồng Hải và tên gọi xuất phát từ mảnh đất quê hương. Nhưng không phải, chúng tôi được đặt tên do màu tóc. Và tất cả những nhóm người thuộc dân tộc Phoenicia sau này, như dân Venice, đều được biết đến bởi dấu hiệu đỏ như lửa này. Tôi nhấn mạnh điểm này, vì những thứ màu đỏ, màu của lửa và máu, được những con người kỳ lạ và nguyên thủy tôn thờ.

"Mặc dù người Hy Lạp gọi họ là Phoinikes nhưng họ tự xưng mình là cư dân của Khna, hay Knossos, sau này là Canaanite. Theo Kinh thánh, chúng tôi biết họ thờ phụng nhiều vị thần, những vị thần của Babylon: họ gọi thần Bel là Ba'al; thần Ishtar là Astarte; và Mel'Quarth, vị thần mà người Hy Lạp gọi là Car, nghĩa là 'Định mệnh' hay 'Số phận', được người dân chúng tôi gọi là Moloch".

"Moloch", nữ tu trưởng thì thầm. "Việc thờ phụng ngoại đạo vị thần này bị người Do Thái phản nản, buộc tội mù quáng. Họ ném những đứa trẻ còn sống vào lửa để xoa dịu vị thần.. "

"Đúng vậy", mẹ ta nói, "và còn tệ hơn thế. Mặc dù hầu hết người cổ đại tin rằng việc rửa hận chỉ dành cho các vị thần nhưng người Phoenicia tin họ được quyền làm vậy. Ở những nơi họ sinh sống - Corsica, Sardinia, Marseilles, Venetia, Sicily - hành động đối trá chỉ là phương tiện đạt đến đích; còn sự báo thù có nghĩa là công lý. Thậm chí ngày nay hậu duệ của họ còn cướp bóc người Địa Trung Hải. Tổ tiên cướp biển Barbary không phải là người Berber mà là Barbarossa, tức 'râu đỏ' và thậm chí đến giờ, tại Tunis và Algiers, họ còn giữ hai mươi ngàn người châu Âu trong cảnh nô lệ để đòi tiền chuộc và nhờ đó làm giàu. Đó là những người nổi dối chân chính của Phoenicia: những người cai trị biển cả từ pháo đài trên đảo, người tôn sùng thần trộm cắp, sống bằng hành vi lừa đảo, và chết bởi mối thù truyền kiếp !"

"Đúng thế", nữ tu trưởng kêu lên kích động. "Đúng như người Ma-rốc nói với hoàng đế Charlemagne, chính bộ cò đã thực hiện Sar - việc báo thù ! Nhưng đó là gì ? Bí mật đen tối mà người Ma-rốc tìm kiếm và người Phoenicia biết được là gì ? Quyên lực một thời chứa đựng trong những quân cò, sẽ thất lạc vĩnh viễn nếu không có chiếc chìa khóa bị chôn vùi là gì ?"

"Tôi không chắc", mẹ ta đáp, "nhưng từ những gì bà nói, tôi có thể lần ra manh mối. Bà nói có tám người Ma-rốc mang bộ cò cho Charlemagne, và họ không muốn xa rời bộ cò, thậm chí theo nó đến tận Montglane, nơi đây họ đã thực hiện những nghi thức bí mật. Tôi biết nghi thức này là gì. Tổ tiên của tôi, người Phoenicia, thực hiện nghi lễ kết nạp giống những người bà đã mô tả. Họ thờ cúng hòn đá linh thiêng, đôi khi là một tấm bia hay nguyên khối đá, tin rằng bên trong chứa tiếng nói của vị thần. Như hòn đá đen của ngôi đền thánh Kaaba ở Mecca, như mái vòm đá ở Jerusalem, tất cả những nơi linh thiêng của người Phoenicia đều có một cột đá chống đỡ.

"Trong truyền thuyết của chúng tôi, có câu chuyện về một phụ nữ tên Elissa đến từ Tyre. Anh bà ấy là một vị vua, và khi ông ta mưu sát ch ông bà, bà đã đánh cắp viên đá linh thiêng và trốn sang Carthage trên bờ biển Bắc Phi. Anh bà sẵn lòng vì bà đã đánh cắp vị thần của ông ta. Theo câu chuyện của chúng tôi, bà ấy đã hy sinh thân mình trên giàn thiêu để xoa dịu cơn giận của các vị thần và cứu thoát dân lành. Nhưng khi tự sát, bà quả quyết mình sẽ sống lại như chim phượng hoàng h ồi sinh từ đống tro tàn, vào cái ngày những viên đá bắt đầu cất lời ca. Và đó sẽ là ngày báo thù của trái đất".

Nữ tu trưởng ng ồi lặng thinh một lúc lâu khi mẹ ta kể xong câu chuyện. Cả cha kế lẫn ta không ai muốn cắt ngang dòng suy nghĩ của họ. Cuối cùng, vị nữ tu nói lên những gì bà đang nghĩ.

"Đi đâu thần bí về Orpheus", bà nói, "người cất lời ca mang sự sống đến cho các hòn đá. Giọng ca ngọt ngào của anh ta đến cả cát sa mạc còn nhỏ nước mắt đỏ như máu. Mặc dù chúng chỉ là những chuyện thần thoại nhưng chính tôi cảm thấy ngày báo thù đang đến gần. Nếu Bộ cò Montglane trỗi dậy, cầu cho thiên đường bảo vệ tất cả chúng ta, vì tôi tin

nó chứa đựng chìa khóa mở đôi môi câm nín của Tạo hóa, để phát ra giọng nói của các vị thần".

Letizia nhìn quanh chiếc bàn ăn nhỏ nhắn. Than trong lò đã cháy thành tro. Hai đứa con bà ngẩng lặng thinh nhìn bà nhưng Mireille hăng hái hơn.

"Và nữ tu trưởng có nói bà ấy nghĩ bộ cờ có thể xua tan đi điều đó thế nào không ?" cô hỏi.

Letizia lắc đầu. "Không, nhưng tiên đoán khác của bà ấy đã thành sự thật, tiên đoán về Rousseau. Đến mùa thu sau chuyến thăm của bà ấy, đặc vụ của ông ta đến, một người Scotland trẻ tuổi tên là James Boswell. Viện cố viết về lịch sử Corsica, anh ta kết thân với Paoli và ăn tối với ông ấy mỗi ngày. Nữ tu trưởng nhờ chúng tôi thông báo cho bà ấy nhất cử nhất động của anh chàng đó và cảnh báo những người dòng dõi Phoenicia không được chia sẻ những câu chuyện cổ cho anh ta. Nhưng điều này chắc chắn không cần thiết vì bản chất chúng tôi là dân tộc trung thành với thị tộc và hay giữ kẽ, không dễ dàng nói chuyện với người lạ trừ khi chúng tôi nợ họ một khoản lớn như đối với vị nữ tu. Cũng như bà ấy tiên đoán, Boswell liên lạc với Franz Fesch nhưng bị tổng khừ bằng thái độ tiếp đón lạnh nhạt và hằn giễu cợt gọi cha kế ta là người Thụy Sĩ điển hình. Khi quyển 'Lịch sử Corsica và cuộc đời Pasquale Paoli' về sau được xuất bản, khó mà cho rằng anh ta biết được nhiều điều để về báo lại Rousseau. Và giờ đây, dĩ nhiên, Rousseau đã chết..

"Nhưng Bộ cờ Montglane đã trỗi dậy", Mireille nói, đứng lên và nhìn thẳng vào mắt Letizia. "Tuy câu chuyện của người nhằm giải thích thông điệp của nữ viện trưởng và bản chất tình bạn giữa người với bà ấy nhưng nó còn giải thích đôi điều khác nữa. Thừa phụ nhân, người có mong con sẽ chấp nhận câu chuyện về những hòn đá biết hát và người Phoenicia đầy thù hận không ?

Có lẽ con có bộ tóc đỏ như Elissa của Q'ar - nhưng bên dưới mái tóc là bộ óc ! Nữ tu trưởng của Montglane không phải kiểu người thần bí hơn con và cũng sẽ không chấp nhận câu chuyện này. Vả lại, có những điều trong thông điệp người chưa giải thích, nữ viện trưởng nói với con gái người

rằng khi người nhận được tin này sẽ biết làm gì ! Ý nữ viện trưởng là sao, thừa phụ nhân Buonaparte ? Và nó liên hệ với công thức thế nào ?"

Nghe những lời này, Letizia mặt tái mét và đặt tay lên ngực. Elisa và Napoleon ng ẩ bất động trên ghế nhưng Napoleon thì thầm trong lặng lẽ, "Công thức gì ?"

"Công thức Voltaire biết, H ồng y giáo chủ Richelieu biết, Rousseau rõ ràng biết, và mẹ anh g ần như chắc chắn đã biết !" Mireille hét lên, giọng cô cất cao từng lời. Đôi mắt xanh của cô rực sáng lên như ngọc lục bảo sẫm màu dán chặt vào Letizia trong lúc bà vẫn còn ng ẩ đó, choáng váng.

Với hai sải chân dài mau lẹ, Mireille băng qua căn phòng và túm chặt cánh tay Letizia, kéo bà đứng lên. Napoleon và Elisa cũng bật dậy nhưng Mireille giơ một tay lên cản họ lại.

"Hãy trả lời con đi, thừa phụ nhân, những quân cò này đã giết chết hai người phụ nữ ngay trước mắt con. Con đã trông thấy bản chất xấu xa ghê tởm của kẻ tìm kiếm chúng - kẻ ngay lúc này đang săn lùng con và sẽ giết con vì đi ầu con biết. Chiếc hộp đã mở và tử th ần đã thoát ra. Con đã chính mắt trông thấy, ngay khi nhìn Bộ cò Montglane, và những dấu hiệu khắc vào nó ! Con biết có một công thức. Giờ hãy nói con nghe nữ tu trưởng muốn người làm gì ?" Cô g ần như lay Letizia, khuôn mặt xúc động dữ dội khi trước mắt lại hiện lên hình ảnh Valentine, Valentine, người đã bị giết vì những quân cò.

Môi Letizia run run, bà đang khóc, người phụ nữ kiên cường này không bao giờ rơi lệ. Trong khi Mireille nắm chặt bà, Napoleon vòng tay qua người mẹ và Elisa nhẹ nhàng chạm vào cánh tay Mireille.

"Mẹ ời", Napoleon lên tiếng, "mẹ nói cho cô ấy nghe đi, nói ra những gì cô ấy muốn biết. Chúa ời, mẹ đã khinh thường cả trăm tên lính Pháp có súng ! Nỗi kinh hoàng nào quá khiếp đảm đến nỗi mẹ thậm chí không thể nói ra ?"

Letizia cố nói, lệ tuôn xuống đôi môi khô ran khi bà cố k ềm tiếng nức.

"Ta đã thề, tất cả chúng ta đã thề, sẽ không bao giờ nói về chuyện đó", bà nói. "Helene, nữ tu trưởng đã biết có một công thức trước khi bà ấy thấy bộ cò. Và nếu bà ấy phải là người đầu tiên mang nó ra ánh sáng sau cả ngàn năm thì bà ấy nói với ta là bà ấy sẽ viết nó ra, viết ra những ký hiệu trên quân cò và bàn cò, và gửi nó cho ta bằng cách nào đó !"

"Cho người ư ?" Mireille nói. "Sao lại cho người ? Lúc ấy người chỉ là một đứa trẻ".

"Đúng, một đứa trẻ", Letizia nói, mỉm cười qua làn nước mắt. "Một đứa trẻ mười bốn tuổi, sắp sửa kết hôn. Một đứa trẻ mang nặng đẻ đau mười ba đứa con và nhìn thấy năm đứa qua đời. Ta vẫn còn là một đứa trẻ, vì ta không hiểu mối hiểm họa của lời ta hứa với nữ tu trưởng".

"Nói con nghe đi", Mireille nói nhỏ nhẹ. "Nói con nghe người đã hứa với viện trưởng làm gì".

"Ta đã dành cả đời nghiên cứu lịch sử cổ đại. Ta đã hứa với Helene rằng, khi bà ấy có những quân cò trong tay, ta đi tới những người dân của mẹ ta ở Bắc Phi, tới giáo sĩ Hồi giáo cổ đại của sa mạc. Và ta sẽ giải mã công thức".

"Người biết dân chúng ở đó ai có thể giúp người sao ?" Mireille nói với sự kích động. "Nhưng thừa phụ nhân, đó là nơi con sẽ đến. Ồ, để con gánh vác nhiệm vụ này. Đó là mong ước duy nhất của con ! Con biết con bị bệnh, nhưng con còn trẻ, và con sẽ hồi phục nhanh chóng".

"Không, cho đến khi chúng ta liên lạc với nữ tu trưởng", Letizia nói, lấy lại chút sự tự tin trước đó. "Vả lại, con cần nhiều thời gian để học những điều ta đã tìm hiểu suốt bốn mươi năm qua ! Mặc dù con nghĩ con khỏe mạnh nhưng con không đủ sức đi đây đó, ta nghĩ ta đã thấy căn bệnh kiêu này đủ nhiều để đoán rằng sáu bảy tháng nữa nó mới hết. Vừa đủ thời gian để con tìm hiểu.. ."

"Sáu bảy tháng nữa !" Mireille kêu lên. "Không thể nào ! Con không thể ở lại Corsica lâu đến thế !"

"Ta e phải như vậy, con thân yêu", Letizia nói và mỉm cười. "Con thấy đấy, con không bệnh gì cả. Con đang có thai".

LUÂN ĐÔN. Tháng mười một năm 1792

Sáu trăm năm mươi dặm phía bắc Corsica, cha của đứa bé trong bụng Mireille, Charles Maurice de Talleyrand-Périgord, ngồi câu cá trên bờ sông Thames lạnh giá.

Bên dưới anh, nhiều tấm khăn choàng len có lớp vải dầy bao phủ trải dài trên bãi cỏ trơ gốc. Chiếc quần ngắn ống rộng được cuộn lên trên đầu gối, buộc với mảnh lụa sọc ngang, giày tất đặt ngay ngắn cạnh bên. Anh đang mặc một chiếc áo chên da dày và giày ống viền lông thú cùng mũ rộng vành thiết kế để tuyết khỏi rơi xuống cổ áo.

Phía sau anh, bên dưới những nhánh cây đầy tuyết của gốc sồi lớn, Courtiade đứng đó, một tay cầm chiếc giỏ rơm đựng cá và một tay nâng áo đuôi tôm nhung của ông chủ được gấp gọn gàng. Dưới đáy giỏ rơm có lót những tờ giấy ố vàng để thấm máu cá. Chúng là các trang của một tờ báo tiếng Pháp cách đây hai tháng, được dính tạm trên tường thông báo cho đến sáng nay.

Courtiade biết nội dung bài báo và Talleyrand đã thành công giật nó khỏi tường, nhét vào giỏ cá và thông báo tới lúc đi câu. Những tin tức đến đầu tiên từ Pháp thường khiến ông chủ của anh trở nên yên lặng. Họ viết:

TRUY NÃ VÌ TỘI PHẢN QUỐC

Talleyrand, nguyên Giám mục xứ Autun, đã di cư... lấy thông tin từ họ hàng bạn bè có thể chứa chấp hắn ta. Mô tả... khuôn mặt dài, mắt xanh, mũi trung bình hơi hất lên. Talleyrand-Périgord đi khắp khiêng, bên chân trái hay phải...

Đôi mắt Courtiade dõi theo đường nét mờ mịt của chiếc xà lan lên xuống theo dòng nước xám lạnh lẽo của sông Thames. Dòng nước trôi nhanh khiến những tảng băng vỡ ra từ bờ sông nhấp nhô trên làn sóng như vật trang trí. Dây câu của Talleyrand nổi lênh bênh trên những khe nứt hình mũi tên của lớp băng đen. Ngay cả trong khí trời lạnh lẽo, Courtiade cũng có thể ngửi thấy mùi cá mặn mà. Như nhiều thứ khác, mùa đông đã đến quá sớm.

Giờ là ngày hai mươi ba tháng chín, vừa đúng hai tháng Talleyrand đến Luân Đôn, tá túc trong căn nhà nhỏ trên đường Woodstock mà Courtiade đã chuẩn bị để đón anh sang. Không sớm chút nào, vì ngày hôm trước ủy ban đã mở "tủ sắt" của nhà vua tại Tuilleries, và tìm thấy những bức thư của Mirabeau và Laporte tiết lộ nhiều vụ hối lộ trao quyền hành từ Nga, Tây Ban Nha và Thổ Nhĩ Kỳ, thậm chí từ Louis XVI, cho các thành viên tận tụy của Quốc hội.

Mirabeau may mắn, ông ta đã chết, Talleyrand vừa nghĩ thầm vừa quay dây câu và ra hiệu cho Courtiade mang thêm mồi câu đến. Lễ tang của vị chính khách vĩ đại đó có đến khoảng ba trăm ngàn người tham dự. Giờ đây khi ông ta không còn trong Quốc hội, bọn chúng đã lột bỏ lớp mặt nạ giả tạo và quảng tro ông ra khỏi đền thờ. Đối với đức vua, vấn đề sẽ tồi tệ hơn. Tính mệnh ngài đã như ngàn cân treo sợi tóc, bị tổng giam cùng gia đình trong tháp của Hiệp sĩ dòng Đền, những nhân vật quyền cao chức trọng trong hội Tam điểm đó hò hét đòi mang đức vua ra xét xử.

Talleyrand cũng bị mang ra xét xử vắng mặt và buộc tội. Mặc dù không có bằng chứng đanh thép chống lại anh nhưng những bức thư bị tịch thu từ Laporte cho thấy vị giám mục nguyên chủ tịch Quốc hội cũng sẽ sẵn lòng phục vụ vì quyền lợi của đức vua, với một cái giá.

Talleyrand buộc miếng mỡ Courtiade đưa cho anh vào móc câu và thả dài quăng cần vào lớp nước sậm màu của dòng sông Thames. Tất cả mọi sự lo liệu để rời khỏi Pháp cùng giấy thông hành ngoại giao của anh đã không ích gì. Một người hiện bị truy nã trên chính quê hương mình thì cánh cửa của giới quý tộc Anh quốc cũng đã đóng sầm trước mặt anh ta. Ngay cả người di cư ở Anh quốc cũng rất khinh ghét phải chứa chấp kẻ phản quốc

nếu anh nên họ ủng hộ cuộc cách mạng. Điều tồi tệ nhất bây giờ là anh hoàn toàn trắng tay. Ngay cả những nhân tình từng chu cấp tiền bạc cho anh trước đây hiện cũng sống thiếu thốn ở Luân Đôn, họ phải làm nón rơm đem bán hoặc viết tiểu thuyết.

Cuộc đời thật ảm đạm. Anh nhìn thấy ba mươi tám năm tồn tại của mình bị con sóng cuốn sạch cũng như miếng mồi anh vừa quăng vào làn nước sẫm, không còn dấu vết. Thế nhưng anh vẫn còn một trụ cột. Dù hiếm khi nhắc đến nhưng anh không thể quên tổ tiên mình là Charles the Bald, cháu trai của hoàng đế Charlemagne. Adalbert của Périgord đã đưa Hugh Capet lên ngai vàng cai trị nước Pháp; Taillefer là anh hùng của trận đánh Hastings; Hélié de Talleyrand đã đưa Giáo hoàng John XXII vào chức vị. Anh xuất thân từ dòng dõi lâu đời của những người tạo dựng nên các bậc đế vương với phương châm "Reque Dieu": không phục vụ ai khác ngoài Chúa. Khi cuộc đời trở nên ảm đạm, Talleyrand của Périgord muốn được quăng vào nghịch cảnh hơn là ném xuống ảm êm.

Anh quay dây câu lấy mồi ra và ném vào giỏ của Courtiade. Anh chàng người hầu đỡ anh đứng lên.

"Courtiade", Talleyrand nói, đưa anh ta cần câu, "người biết vài tháng nữa sẽ là sinh nhật thứ ba mươi chín của ta".

"Tất nhiên là biết ạ", người đầy tớ đáp. "Giám mục có muốn con chuẩn bị một bữa tiệc không?"

Lúc ấy, Talleyrand quay đầu lại và bật cười. "Cuối tháng này ta buộc phải giao trả căn nhà trên đường Woodstock và ở trong một nơi chật hơn tại Kensington. Cuối năm nếu không còn tiền, ta sẽ phải bán thư viện của mình..."

"Có lẽ Giám mục đã bỏ sót điều gì đó", Courtiade lễ độ nói, giúp Talleyrand thu dọn đồ đạc và mặc áo đuôi tôm vào. Điều gì đó có thể do định mệnh mang đến để chống lại tình hình khó khăn - con muốn nói đến những thứ hiện nằm phía sau các quyển sách trong chõng sách của Cha tại đường Woodstock".

"Không như trước nữa, Courtiade à", Talleyrand đáp, "ta không nghĩ đến những đi ầu như vậy. Tuy nhiên ta không tin chúng dành để bán".

"Nếu con đánh li ầu hỏi", Courtiade nói tiếp, gấp quần áo Talleyrand lại và c ần đôi giày m ềm sáng bóng đặt ở bờ sông lên, "Cha có tin tức gì mới của cô Mireille không ?"

"Không", anh thú nhận, "nhưng ta nghĩ cô ấy vẫn còn trên đời. Cô ấy là một phụ nữ dũng cảm và đang theo đuổi con đường chính nghĩa. Ý ta là, kho báu trong tay ta giờ đây có lẽ còn giá trị hơn nhiều sức nặng thu ần túy của vàng, một giá trị khác khiến nó bị nhiều người truy tìm từ lâu nay ? Thời đại ảo tưởng tại Pháp giờ đã kết thúc. Nhà vua bị đem ra xem xét đánh giá và, như tất cả các vị vua, ông tỏ ra bất tài yếu kém. Việc xét xử nhà vua sẽ chỉ đơn thu ần là thủ tục, nhưng tình trạng vô chính phủ không thể thay thế thậm chí với luật lệ dễ dãi nhất. Đi ầu mà nước Pháp c ần là một nhà lãnh đạo chứ không phải một nhà c ần quy ền. Và khi người lãnh tụ ấy xuất hiện, ta sẽ là người đi ầu tiên nhận ra vị ấy".

"Ý Cha là người sẽ đáp ứng nguyện vọng của Chúa, và khôi phục hòa bình cho đất nước chúng ta", Courtiade nói, quỳ xuống xếp vài mẫu băng vào giỏ cá.

"Không, Courtiade à", Talleyrand thở dài. "Nếu Chúa muốn hòa bình trên trái đất thì chắc chắn giờ chúng ta đã có được nó. Ta trích dẫn lời một vị cứu tinh từng nói: "Ta đến không phải mang hòa bình mà là một thanh gươm". Vị lãnh tụ ta mô tả sẽ hiểu giá trị Bộ cờ Montglane, được tóm tắt trong một từ: quyền lực. Đó chính là thứ ta trao cho người sẽ lãnh đạo nước Pháp vào một ngày không xa".

Khi Talleyrand và Courtiade đi dọc bờ sông Thames đóng băng, người đi ầy tở lưỡng lự, muốn hỏi một câu đã nảy ra trong đi ầu kể từ khi họ thấy bài báo bằng tiếng Pháp giờ đã bị vò nát nằm dưới lớp băng tan và cá tươi:

"Cha dự định tìm ra người đó thế nào, khi tội phản quốc ngăn không cho chúng ta trở v ề Pháp ?"

Talleyrand mỉm cười, vỗ lên vai người đầy tớ với sự thân thiện khác thường. "Courtiade thân mến", anh nói, "phản quốc chỉ đơn thuần là vấn đề kỳ hạn".

PARIS. Tháng mười hai năm 1792

Ngày mười một tháng mười hai, phiên xét xử vua Louis XVI, vua nước Pháp với tội danh phản quốc.

Khi Jacques-Louis David bước vào cửa trước, trụ sở hội Jacobin đã chật cứng. Những người tụ họp cuối cùng từ những phiên tòa trong buổi đầu tiên đang theo đuôi phía sau ông, và vài người vỗ lên vai ông. Ông nghe được vài đoạn đối thoại của họ, những người phụ nữ ngồi trên ghế trong phiên tòa đang uống rượu, những gánh hàng rong bán kem khắp tòa, những nhân tình của Công tước d'Orléans thì thào và cười khúc khích sau mấy cây quạt thêu. Còn nhà vua, khi trông thấy những lá thư lấy từ tủ sắt, giả vờ chưa từng nhìn thấy chúng, từ chối chính chữ ký của mình, biện hộ trí nhớ kém cỏi khi đối mặt với nhiều lời buộc tội phản quốc. Tất cả những người ở hội Jacobin đều đồng ý nhà vua là một anh hề đã được huấn luyện. Và hầu hết đã quyết định lá phiếu trước cả khi bước vào cánh cửa lớn bằng gỗ sồi của trụ sở hội Jacobin.

Có người chạm vào tay áo David khi ông đang băng qua sàn nhà lát gạch của nơi nguyên là chỗ tu viện thường tổ chức các cuộc hội họp của giáo phái Jacobin. Ông quay sang nhìn vào đôi mắt xanh lấp lánh lạnh lùng của Maximilien Robespierre.

Ăn mặc không chê vào đâu được như mọi khi, trong bộ trang phục xám bạc với cổ áo cao và mái tóc chải chuốt kỹ lưỡng, Robespierre trông xanh xao và có lẽ giản dị hơn lần cuối David gặp ông ta. Ông gật đầu chào David và để tay vào trong áo, rút ra hộp kẹo ngậm nhỏ, ông lấy một viên rồi mời David.

"David thân mến", ông nói, "chúng tôi đã không gặp ngài nhiều tháng nay. Tôi nghe nói ngài đang vẽ tranh Jeu de Paume. Tôi biết ngài là một họa sĩ tận tụy, nhưng ngài thực sự không thể vắng mặt lâu đến thế, cuộc cách mạng cần ngài".

Đây là cách khôn khéo của Robespierre để chỉ ra rằng một nhà cách mạng không hoạt động thì không còn an toàn nữa, đi đâu đó có thể bị gán cho là thiếu nhiệt tình.

"Dĩ nhiên tôi có nghe về số phận những đứa trẻ ngài bảo trợ tại nhà ngục l'Abbaye", ông ta nói thêm. "Dù đã muộn nhưng cũng xin cho phép tôi thể hiện sự thương cảm sâu sắc nhất của mình. Ngài biết đấy, tôi cho rằng, Marat đã bị Girondin trừng phạt trước toàn thể Quốc hội, đúng không ? Khi họ hét to hình phạt của hắn, hắn ta đứng trên núi, rút ra một khẩu súng lục, huơ huơ lên thái dương như thể định tự sát ! Một màn phô trương ghê tởm, nhưng nó mang lại cho hắn sự sống. Nhà vua có thể noi theo gương hắn".

"Ngài có nghĩ tòa sẽ cho biểu quyết về cái chết của đức vua không ?" David nói, chuyển đề tài để khỏi đau đớn nghĩ về cái chết của Valentine, nỗi đau mà ông chỉ vừa có thể gạt ra khỏi đầu trong những tháng nay.

"Một vị vua còn sống là một vị vua nguy hiểm", Robespierre nói. "Dù tôi không phải người đề xướng chuyện giết vua nhưng từ mớ thư từ, không nghi ngờ gì nữa chuyện nhà vua có liên quan đến tội phản quốc, cũng như ông bạn Talleyrand của ngài ! Giờ ngài thấy các tiên đoán của tôi về hắn ta đã đúng".

"Danton gửi cho tôi mảnh giấy yêu cầu có mặt đêm nay", David nói. "Dường như có vài câu hỏi về việc định đoạt số phận nhà vua cần người dân bỏ phiếu".

"Đúng vậy, đó là lý do chúng ta họp mặt", Robespierre nói. "Phái Girondin, những con người hy sinh, đang ủng hộ đi đầu đó. Nhưng nếu chúng ta cho phép tất cả các cử tri tỉnh lẻ bỏ phiếu thì tôi e rằng số phiếu đòi trở lại chế độ quân chủ sẽ thắng lớn. Và nói về Girondin, tôi muốn ngài làm quen với một người Anh trẻ tuổi đến đây với chúng ta, một người bạn của nhà thơ André Chénier. Tôi mời anh ta tới đêm nay để khi chứng kiến mặt trái

trong hành động, ảo tưởng lãng mạn về cuộc cách mạng của anh ta có thể vỡ tan !"

David nhìn thấy một thanh niên gầy gò, cao lêu ngêu tiến đến. Anh ta có nước da vàng vọt, mái tóc mỏng thẳng rũ xuống hất ngược ra sau trán, và thói quen cúi khom về phía trước như thể phi nước kiệu trên lưng ngựa. Anh ta mặc áo choàng lính màu nâu lụng thụng như lấy ra từ túi đựng vải vụn. Thay vì choàng khăn lụa mỏng, anh ta quấn quanh cổ chiếc khăn tay đen thắt rút khá sồn cũ. Nhưng đôi mắt anh ta lạnh lợi và sáng rực, chiếc cằm yếu ớt không cân xứng với chiếc mũi nhô cao mạnh mẽ, đôi tay trẻ trung đã có vết chai sạn của những người lớn lên ở vùng quê và phải bươn chải kiếm sống.

"Đây là thi sĩ William Wordsworth trẻ tuổi", Robespierre nói khi người thanh niên đến và nắm lấy bàn tay đưa ra của David. "Cậu ta tới Paris hơn tháng nay, nhưng đây là lần đầu đến trụ sở hội Jacobin. Tôi xin giới thiệu công dân Jacques-Louis David, nguyên chủ tịch Quốc hội".

"Ngài David !" Wordsworth kêu lên, bắt tay David nồng nhiệt. "Tôi có vinh dự lớn lao nhìn thấy tranh của ngài trưng bày tại Luân Đôn khi từ Cambridge đến đó, bức Cái chết của Socrates. Ngài là cảm hứng cho người như tôi, những người có mong ước to lớn ghi chép lại tiến trình lịch sử".

"Cậu là nhà văn ư ?" David hỏi "VẬY Robespierre sẽ đồng ý rằng cậu đã đến đúng lúc để chứng kiến sự kiện vĩ đại - sự sụp đổ của chế độ quân chủ Pháp".

"Năm ngoái nhà thơ người Anh William Blake thần bí của chúng tôi đã cho ra mắt bài "Cuộc cách mạng Pháp", trong đó tuyên bố, như trong kinh thánh, lời tiên tri nhìn xa trông rộng về sự sụp đổ của các vị vua. Chắc ngài đã đọc nó ?"

"Tôi e là mình dành hết thời gian đọc Herodotus, Plutarch, và Livy", David mỉm cười đáp. "Trong những tác phẩm đó, tôi tìm thấy chủ đề thích hợp cho các bức tranh của mình, để không thành người huyền bí hay nhà thơ".

"Thật kỳ lạ", Wordsworth nói. "Vì ở Anh chúng tôi tin rằng những người đứng sau cuộc cách mạng Pháp này là hội viên hội Tam Điểm, mà các hội viên đó chắc chắn được coi là người th ần bí".

"Đúng là h ầu hết chúng tôi thuộc v ề cái hội đó", Robespierre đồng tình. "Thật ra bản thân trụ sở hội Jacobin ban đầu được Talleyrand thành lập làm nơi hội họp của hội viên hội Tam Điểm. Nhưng ở nước Pháp hội viên hội Tam Điểm chúng tôi chắc chắn không phải người bí ần..."

"Một vài người là vậy" David ngắt lời. "Marat chẳng hạn".

"Marat ư ?" Robespierre nhướn mày. "Chắc chắn ngài nói đùa, đi ầu gì khiến ngài nghĩ vậy ?"

"Thật ra, tôi đến đây đêm nay không chỉ theo mệnh lệnh của Danton", David miễn cưỡng thú nhận. "Tôi đến để gặp ngài, vì tôi nghĩ chắc ngài có thể giúp tôi. Ngài cho rằng những chuyện xảy đến với con gái nuôi của tôi ở nhà ngục l'Abbaye chỉ là tình cờ sao ? Ngài có biết cái chết của con bé không phải ngẫu nhiên. Marat cố tình tra khảo con bé và hành hình vì h ắn tin con bé biết gì đó v ề. Ngài có bao giờ nghe nói đến Bộ cờ Montglane chưa ?"

Nghe những lời đó, Robespierre trở nên tái mét. Chàng thanh niên Wordsworth liếc nhìn hết người này sang người khác với vẻ mặt bối rối.

"Ngài có biết mình đang nói v ề cái gì không ?" Robespierre thì thào, kéo David sang bên bắt ch ập Wordsworth theo sau họ và chăm chú để ý. "Con gái nuôi của ngài biết gì v ề những thứ đó ?"

"Cả hai đứa nó trước kia đều là nữ tu học việc tại tu viện Montglane...", David bắt đầu nhưng lại bị ngắt lời.

"Tại sao trước đây chưa bao giờ ngài đề cập đi ầu đó ?" Robespierre hỏi, giọng run sợ. "Nhưng tất nhiên, đi ầu này giải thích được sự tận tụy mà Giám mục xứ Autun đã hào phóng dành cho hai cô gái đó kể từ lúc họ đặt chân đến đây ! Giá như ngài nói tôi biết sớm hơn, trước khi tôi để h ắn ta chu ần khỏi kẽ tay !"

"Tôi chưa bao giờ tin câu chuyện này, Maximilien à", David nói. "Tôi nghĩ nó chỉ là một truyện thuyết, một điếu mê tín dị đoan. Tuy nhiên Marat tin nó là thật. Và Mireille, để cố cứu mạng sống em mình, đã nói hắn nghe kho báu hoang đường kia thật sự có tồn tại ! Con bé nói nó và em mình có giữ một phần kho báu, và đã chôn giấu nó trong vườn nhà tôi. Nhưng ngày hôm sau khi hắn ta cùng đoàn đại biểu đến để đào bới thì.. ."

"Sao ? Sao ?" Robespierre nói một cách hung dữ, những ngón tay ông ta gần như đè sát xuống cánh tay David. Wordsworth đang nuốt lấy từng lời.

"Mireille đã biến mất", David thì thầm, "và gần hòn non bộ trong vườn có một khoảnh đất mới bị xới tung lên.."

"Con gái nuôi của ngài giờ ở đâu ?" Robespierre gần như la lên trong cơn bối rối. "Cô ấy phải được mang ra tra hỏi, ngay lập tức".

"Đó là điếu tôi mong ngài có thể giúp", David nói. "Giờ tôi không còn hy vọng con bé sẽ trở lại. Với những người ngài quen biết, tôi nghĩ ngài có thể biết con bé ở đâu và điếu gì đã xảy ra với nó".

"Chúng ta sẽ tìm ra cô ấy nếu phải lật tung cả cái nước Pháp này lên", Robespierre cam đoan. "Ngài phải cho tôi diện mạo đầy đủ, càng nhiều chi tiết càng tốt".

"Tôi còn có thể làm hơn thế nữa", David đáp. "Tôi có một bức chân dung của con bé trong xưởng vẽ".

CORSICA. Tháng giêng năm 1793

Những người trong bức tranh, như định mệnh an bài, không dự định nán lại lâu trên đất Pháp.

Đã hơn nửa đêm, một đêm gần cuối tháng giêng, Mireille bị Letizia Buonaparte đánh thức. Cô đang chìm vào giấc ngủ sâu trong căn phòng nhỏ của Elisa tại ngôi nhà trên những ngọn đồi phía trên Ajaccio. Mireille đã ở lại Corsica được ba tháng và Letizia đã dạy cô nhiều thứ, nhưng chưa phải tất cả những điều cô cần nán lại để học.

"Các con phải thay đồ nhanh lên", Letizia hạ thấp giọng nói với hai cô con gái vẫn còn dụi mắt ngái ngủ. Trong căn phòng tối tăm, cạnh Letizia là hai đứa con nhỏ, Maria-Carolina và Girolamo. Cả ba đã ăn mặc chỉnh tề chuẩn bị lên đường.

"Gì vậy mẹ?" Elisa kêu lên.

"Chúng ta phải bỏ trốn", Letizia nói bằng giọng bình tĩnh và kiên quyết. "Binh lính của Paoli đã ở đây, vua Pháp chết rồi".

"Không!" Mireille hét lên, bật dậy.

"Nhà vua bị hành hình mười ngày trước ở Paris", Letizia nói, lấy quần áo ra khỏi cái tủ đặt trong phòng để hai đứa có thể nhanh chóng thay. "Và Paoli nổi binh, tại Corsica này, để kết hợp với lực lượng Sardinia và Tây Ban Nha lật đổ chính quyền Pháp".

"Nhưng mẹ ơi", Elisa kêu ca, chưa sẵn sàng rời khỏi chiếc giường ấm áp, "chuyện đó thì liên quan gì đến chúng ta?"

"Các anh con, Napoleon và Lucciano đã thắng trận chống đối Paoli hồi chiêng nay tại Quốc hội Corsica", Letizia nói với nụ cười méo xệch. "Paoli đã đặt mối thù truyền kiếp dòng họ lên hai anh con".

"Đó là gì?" Mireille hỏi, trèo xuống giường và kéo áo qua đầu trong khi Letizia đưa áo cho cô.

"Sự báo thù bằng hệ!" Elisa thì thầm. "Nó là tập tục ở Corsica, khi có người xúc phạm chị thì báo thù lên toàn thể gia đình kẻ đó! Nhưng hai anh con giờ ở đâu?"

"Lucciano đang ẩn nấp với anh của mẹ, H ồng y giáo chủ Fesch", Letizia đáp, đưa quần áo cho Elisa. "Napoleon đã trốn khỏi đảo. Giờ đi nào, chúng ta không đủ ngựa để đến Bocognano đêm nay, thậm chí khi hai người đi một ngựa. Chúng ta phải lấy cấp thêm vài con và đến nơi trước khi trời sáng". Bà ra khỏi phòng, đẩy những đứa con nhỏ đi trước. Khi chúng khóc thút thít sợ hãi trong bóng tối, Mireille nghe Letizia cất giọng mạnh mẽ, "Mẹ không khóc, đúng không nào ? Vậy cái gì khiến các con khóc ?"

"Có gì ở Bocognano ?" Mireille thì thầm với Elisa khi họ hấp tấp rời phòng.

"Bà Angela-Maria di Pietra-Santa của em sống ở đó", Elisa đáp. "Đi đâu đó có nghĩa vấn đề thật sự rất nghiêm trọng".

Mireille sửng sốt. Cuối cùng, vậy là cuối cùng cô cũng gặp được người phụ nữ lớn tuổi mà cô đã nghe nhiều về bà, người bạn của nữ tu trưởng tu viện Montglane..

Elisa quàng tay qua eo Mireille khi họ vội vã đi vào bóng đêm mờ mịt.

"Bà Angela-Maria đã sống cả đời ở Corsica. Từ anh em ruột, anh em họ, và cháu chắt, bà có thể tập hợp một đội quân triệt hạ phân nửa hòn đảo này. Đó là lý do mẹ em về chỗ bà, đi đâu đó có nghĩa mẹ chấp nhận sự báo thù bằng hệ !"

Ngôi làng Bocognano là một pháo đài có tường bao quanh, nằm tít trên cao những ngọn núi cheo leo hiểm trở, cách mặt biển gần tám ngàn foot. Họ ng ồi trên lưng ngựa, từng người một, băng qua cây cầu cuối cùng khi trời gần sáng, dòng nước xoáy sục sôi trong làn sương bên dưới. Khi leo lên ngọn đ ỉnh cuối cùng, Mireille trông thấy vùng Địa Trung Hải giống hạt ngọc trai trải dài sang phía đông, những hòn đảo nhỏ Pianosa, Formica, Elba, và Monte Cristo như nổi l ềnh b ềnh giữa trời và xa xa bờ biển Tuscany lung linh vừa hiện lên khỏi làn sương.

Bà Angela-Maria di Pietra-Santa không vui khi trông thấy họ.

"Thế đấy !" người phụ nữ nhỏ bé trông như vị thần lùn lên tiếng, tay chống hông khi bước ra khỏi căn nhà đá nhỏ để gặp những người kiệt sức ng ã trên ngựa. "Lại gặp rắc rối, những đứa con trai của Carlo Buonaparte ! Ta đoán một ngày nào đó chúng sẽ dẫn chúng ta đến chuyện này".

Nếu Letizia ngạc nhiên khi thấy mẹ mình biết lý do họ đến thì bà đã không như thế. Khuôn mặt bà vẫn thản nhiên và lặng lẽ,

không biểu lộ cảm xúc nào, bà nhảy xuống ngựa r ã đến ôm lấy người mẹ rắc rối và giận dữ, hôn cả hai bên.

"Được r ã, được r ã", người bà cúi kính, "đủ lễ nghi hình thức r ã đây. Đỡ mấy đứa cháu ta xuống ngựa đi, vì trông chúng như sắp chết đến nơi r ã kìa ! Con không cho chúng ăn à ? Tất cả chúng nhìn như gà bị vật lông ấy !" Và bà ấy lảng xảng tới lui, đỡ mấy đứa nhỏ xuống đứng dưới đất. Khi đến chỗ Mireille, bà ngừng lại và nhìn cô xuống ngựa. Sau đó bà bước tới đưa tay bóp chặt cằm của cô, quay mặt cô qua lại để nhìn cho rõ.

"VẬY RA ĐÂY LÀ NGƯỜI CON NÓI VỚI TA", bà quay ra sau nói với Letizia. "Con bé mang thai phải không ? Đứa đến từ Montglane đấy à ?"

Mireille mang thai đã gần năm tháng và sức khỏe cô đã h ã phục đúng như Letizia nói.

"Cô ấy phải được đưa đi khỏi hòn đảo, thưa mẹ", Letizia đáp. "Chúng ta không thể bảo vệ cô ấy được nữa, dù con biết vị tu trưởng mong chúng ta làm thế".

"Con bé học được bao nhiêu r ã ?" người bà hỏi gặng.

"Tất cả những gì con có thể dạy trong thời gian ngắn như thế", Letizia nói, đôi mắt xanh nhạt của bà nhìn thoáng qua Mireille "Nhưng không đủ".

"Thôi, đừng đứng đây bép xép cho khắp thế giới nghe chứ !" người bà kêu lên. Bà quay sang Mireille và đặt bàn tay khô héo ôm quanh người cô. "Con đi với ta, cô gái trẻ. Có lẽ Helene de Roque sẽ nguy ền rửa ta vì đi ầu

ta sắp làm, nhưng nếu vậy, bà ấy sẽ trả lời thư nhanh chóng hơn ! Ta không nghe h ồi âm trong suốt ba tháng con ở đây.

"Đêm nay", bà ta nói tiếp bằng giọng thì thầm bí ẩn, dẫn Mireille vào nhà, "thừa lúc tối trời, ta sẽ thu xếp một con tàu đưa con đến chỗ một người bạn của ta, nơi đó con sẽ an toàn đến khi sự báo thù bằng hệ kết thúc".

"Nhưng thưa bà" Mireille nói, "Letizia chưa dạy con xong. Nếu con phải đi và trốn đến khi cuộc chiến này kết thúc thì nó sẽ trì hoãn nhiệm vụ của con còn lâu hơn nữa. Con không thể đợi thêm được".

"Ai bắt con đợi ?" Bà vỗ vỗ lên bụng Mireille và mỉm cười. "Vả lại, ta cần con đi tới nơi ta gửi con đến, và ta nghĩ con không phiền. Bạn ta, người bảo vệ con được báo tin con đang tới, dù ông ấy không trông đợi con đến quá sớm như vậy. Tên ông ấy là Shahin, đúng là một cái tên chớp nhoáng, theo tiếng Ả Rập có nghĩa là chim ưng. Ông ấy sẽ tiếp tục dạy con ở Algiers".

PHÂN TÍCH VỊ TRÍ

Cờ vua là nghệ thuật phân tích.

- *Mikhail Bolvinnik* -

Kiên tướng Liên Xô, Quán quân thế giới

Cờ vua là trí tưởng tượng.

- *David Bronstein* – *Kiên tướng Liên Xô*

Nếu bạn không cảm nhận được nó thì bạn sẽ không bao giờ lấy được nó.

-*Faust*- *Johann Wolfgang Goethe*

Con đường dọc bờ biển uốn những đường cong dài mỗi khúc quanh lộ ra một khung cảnh sóng vỗ bờ đá bên dưới thật ngoạn mục. Những thân cây xương rồng nhỏ ra hoa và địa y um tùm trên bề mặt đá thẳng đứng bị bọt sóng đánh vào tung tóe. Những cây giọt băng trở hoa rực rỡ và vàng tươi những chiếc lá kết thành mũi nhọn như ren thêu xòa xuống những mỏm đá phủ lớp muối biển. Bãi biển lung linh xanh ngắt màu xanh của mắt Solarin.

Tuy nhiên tôi xao lãng với cảnh vật bởi mới suy nghĩ rồi bởi kẹt trong đầu từ đêm trước. Tôi đang cố phân loại chúng ra khi chiếc taxi lao trên con đường thoáng đang dọc bờ biển đến Algiers.

Mỗi lần suy ra, tôi cứ được con số tám, số tám có mặt khắp nơi. Đầu tiên bà thầy bói chỉ ra con số đó liên quan đến sinh nhật tôi

Sau đó Mordecai, Sharrif, và Solarin viện dẫn nó như một dấu hiệu kỳ bí: không chỉ số tám khắc trong lòng bàn tay tôi mà Solarin còn nói có một công thức của Bộ Tám, bất kể nó có ý nghĩa gì. Đó là những lời cuối cùng

anh ta nói trước khi biến mất vào đêm, để Sharrif hộ tống tôi về và tôi không có chìa khóa trở vào phòng khách sạn vì Solarin đã bỏ nó vào túi.

Sharrif đương nhiên tò mò muốn biết người bạn đẹp trai ở quán rượu của tôi là ai và tại sao anh ta biến mất quá đột ngột. Thật hãnh diện giải thích một cô gái giản dị như tôi không chỉ có một, mà đến hai cuộc hẹn, mới vài giờ sau khi đáp máy bay xuống bờ biển một lục địa mới. Và tôi để anh ta nghĩ sao thì tùy trong lúc anh ta và gã hung tợn dưới trướng làm tài xế đưa tôi về trên chiếc xe tuần tra của cảnh sát.

Chìa khóa nằm tại bàn khi tôi về đến nơi và chiếc xe đạp của Solarin không còn dựng ngoài cửa sổ phòng nữa. Vì dù gì một đêm ngon giấc đã bị phá hỏng nên tôi quyết định dành thời gian còn lại nghiên cứu đôi chút.

Giờ tôi biết có một công thức, và nó không chỉ là nước đi của quân Mã. Như Lily đã hình dung nó là kiểu công thức khác, một công thức thậm chí Solarin còn chưa giải mã. Và tôi chắc chắn nó có liên quan đến Bộ cờ Montglane.

Nim đã cố cảnh báo tôi, phải thế không ? Anh ta đã gửi cho tôi đủ sách vở về các công thức và thuật toán. Tôi quyết định bắt đầu với quyển Sharrif có vẻ đang quan tâm nhất, quyển do chính Nim viết - dãy số Fibonacci. Tôi thức đọc đến gần sáng và quyết định của tôi đã mang lại kết quả, dù tôi không chắc chính xác là thế nào. Hình như dãy số Fibonacci được áp dụng cho nhiều thứ hơn các dự án về thị trường chứng khoán. Nó như sau: Leonardo Fibonacci đã quyết định lấy những số bắt đầu với "một": bằng cách cộng từng số cho số liền trước nó, ông ta cho ra một dãy số có đặc tính rất thú vị. Vậy là một cộng không bằng một, một cộng một bằng hai; hai cộng một bằng ba; ba cộng hai bằng năm; năm cộng ba bằng tám và v.v.

Fibonacci là kiểu người bí ẩn, ông cũng như những người Ả Rập tin rằng tất cả các con số đều có đặc tính thần kỳ. Ông ta khám phá ra công thức mô tả mối liên hệ giữa từng con số trong dãy số, đó là một phần hai căn bậc hai của năm trừ một, nó cũng mô tả cấu trúc mọi thứ trong tự nhiên có dạng xoắn ốc.

Theo sách của Nim, các nhà thực vật học đã sớm biết lá cây hay thân cây mang hình xoắn ốc tuân theo dãy số Fibonacci. Các nhà nghiên cứu sinh vật học biết ốc anh vũ và tất cả dạng xoắn ốc của sinh vật biển đều tuân theo dãy số đó. Những nhà thiên văn khẳng định mối liên hệ giữa các hành tinh trong thái dương hệ, kể cả hình dạng của dãy ngân hà, đều được mô tả theo dãy số Fibonacci. Nhưng tôi để ý vài thứ khác, kể cả trước khi quyển sách của Nim nói tới. Không phải vì tôi biết về toán học, mà vì tôi chuyên về âm nhạc. Bạn thấy đấy, công thức nhỏ nhỏ này không phải được tạo ra bởi Leonardo Fibonacci mà được tìm thấy hai ngàn năm trước, bởi một người tên Pythagoras. Người Hy Lạp gọi nó là aurio sectio: nguyên lý về sự dung hòa.

Nói một cách đơn giản, nguyên lý về sự dung hòa mô tả bất kỳ điểm gì trên một đường thẳng nơi tỷ lệ của phần nhỏ hơn so với phần lớn hơn tương tự tỷ lệ của phần lớn hơn so với toàn bộ đường đó. Tỷ lệ này được tất cả các dân tộc cổ đại sử dụng trong kiến trúc, hội họa, và âm nhạc. Nó được Plato và Aristot xem là mối quan hệ "hoàn hảo" để quyết định vật đó có vẻ đẹp thẩm mỹ không. Nhưng đối với Pythagoras, điều đó có ý nghĩa to lớn hơn thế nữa.

Lòng tận tụy của Pythagoras đối với thuyết thần bí đến cả Fibonacci cũng không sánh được. Người Hy Lạp gọi ông là "Pythagoras của Samos" vì ông từ đảo Samos đến Crotona để trốn tránh những vấn đề chính trị. Nhưng theo những người bạn của ông, ông được sinh ra ở Tyre, một thành phố của người Phoenicia cổ mà giờ chúng ta gọi đó là Lebanon, và ông đi khắp nơi, sống ở Ai Cập hai mươi một năm và Mesopotamia mười hai năm, cuối cùng đến Crotona khi đã hơn năm mươi tuổi. Ở đó ông lập ra một hội bí ẩn, ngụ trang sơ sài là trường học, cho sinh viên nghiên cứu những bí mật ông lượm lặt được từ những chuyến đi. Những bí mật này tập trung quanh hai vấn đề toán học và âm nhạc.

Chính Pythagoras là người khám phá ra nền tảng thang âm nhạc phương Tây là quãng tám vì gảy phân nửa dây đàn sẽ cho âm thanh tám quãng cao hơn gảy cả dây đàn. Tần số rung của một dây đàn tỉ lệ nghịch với chiều dài của nó. Một trong những bí mật của ông là quãng năm (năm phím âm nguyên, hay nguyên lý dung hòa của quãng tám), khi lặp đi lặp lại mười hai

lần khúc xê-căng lên cao lẽ ra sẽ trở lại phím ban đầu của quãng tám cao hơn. Nhưng thay vì vậy, đến khúc đó, nó sẽ dừng ở phần thứ tám của phím, vì vậy thang âm lên cao cũng sẽ tạo thành đường xoắn ốc.

Nhưng bí mật to lớn trên hết của Pythagoras là lý thuyết về vạn vật được làm nên từ những con số, mỗi số có đặc tính thiêng liêng. Những tỷ lệ bí ẩn của các con số này xuất hiện khắp nơi trong tự nhiên, theo Pythagoras nó có cả trong âm thanh các hành tinh chuyển động khi đi qua lỗ đen vũ trụ tạo ra. "Trong sự rung chuyển của những dây đàn có hình dạng", ông nói. "Trong sự dàn trải của các thiên thể có âm nhạc".

Vậy đi đâu này liên quan gì đến Bộ cờ Montglane ? Tôi biết một bộ cờ vua có tám con tốt và mỗi phe có tám quân; bản thân bàn cờ có sáu mươi bốn ô, tức là tám bình phương. Dứt khoát có một công thức. Solarin đã gọi nó là công thức Bộ Tám. Còn nơi nào để cất giấu công thức đó tốt hơn trong một bộ cờ gồm toàn những con số tám ? Như nguyên lý của sự dung hòa, như dãy số Fibonacci, như đường xoắn ốc lên cao bất tận - Bộ cờ Montglane còn vĩ đại hơn toàn bộ các phần của nó.

Tôi rút nhanh một tờ giấy ra khỏi cặp sách trong khi chiếc xe taxi đang chạy và vẽ một hình số tám. Sau đó tôi quay ngang tờ giấy, đó là biểu tượng vô cực trong toán học. Tôi nghe giọng nói vang vọng trong đầu khi nhìn chăm chăm vào hình ảnh lượn lờ trước mắt. Giọng nói cất lên: **CHỈ LÀ MỘT VÁN ĐẤU KHÁC, TRẬN ĐÁNH NÀY SẼ TIẾP TỤC MÃI MÃI.**

Nhưng trước khi tham gia cuộc ẩu đả đó, tôi còn một vấn đề to lớn hơn: để nán lại Algiers chắc chắn tôi phải có công việc, một công việc với đủ tai tiếng khó tránh khỏi. Tôi nếm mùi vị hiếu khách kiêu dân Bắc Phi từ ông bạn Sharraf, và hẳn sẽ nhúng tay vào công việc sau này của tôi. Và còn nữa, tôi sẽ săn lùng Bộ cờ Montglane bằng cách nào đây, khi cuối tuần này, ông chủ Petard sẽ đeo bám theo tôi ?

Tôi cần nơi ở, và chỉ duy một người có thể thu xếp đi đâu đó cho tôi. Tôi đang ngẫ trong những hàng người dài vô tận của phòng đợi để cố gặp được ông ta. Ông là người phê chuẩn thị thực cho tôi nhưng bỏ mặc những

nhân viên cấp cao của Fulbright Cone để đi đánh qu ân vợt, người sẽ thanh toán hóa đơn một hợp đ ồng máy vi tính lớn nếu đ ồng ý ký kết. Và không biết sao tôi cảm thấy sự ủng hộ của ông ấy tuyệt đ ối cần thiết nếu muốn những nỗ lực trước mắt có thể thành công, dù lúc đó tôi không hình dung được thành công đến mức nào. Tên ông ấy là Emile Kamel Kader.

Chiếc taxi đi đến tận cùng Algiers, dọc khúc quanh rộng lớn của khu cảng thông thoáng. Đối diện mặt biển là mái vòm cao của những khung tò vò trắng phía trước tòa nhà chính quyền. Chúng tôi dừng xe trước Bộ Công nghiệp và Năng lượng.

Khi tôi bước vào ti ền sảnh lát đá hoa cương, rộng lớn, tối tăm, và lạnh lẽo, đôi mắt tôi từ từ quen với ánh đèn. Nhi ều nhóm người đứng đây đó, vài người mặc com-lê, những người khác mặc áo choàng trắng và áo ngoài kiểu H ồi giáo màu đen dài rũ xuống, họ trùm khăn choàng lên đầu để tránh cái nóng gay gắt của khí hậu sa mạc. Vài người đang trùm đầu bằng vải ca rô đỏ trắng nhìn như khăn trải bàn ăn của người Ý. Tất cả các cặp mắt đều sừng sốt đổ d ồn về phía tôi khi tôi vào ti ền sảnh, và tôi có thể biết tại sao. Hình như tôi là một trong số ít ỏi những người tại nơi này mặc qu ân tây.

Không có danh mục khu vực hay bàn tiếp tân, và có ba gã to như chiếc xe tải đứng ở mỗi thang máy. Vả lại, tôi không thích thú gì đi qua lại trước những cặp mắt tò mò dõi theo khi không chắc mình đang tìm kiếm khu vực nào. Vì thế tôi tiến đến cầu thang rộng rãi lát đá hoa cương dẫn lên gác trên. Một anh chàng da ngăm đen mặc com-lê chặn tôi lại.

"Tôi có thể giúp gì cô ?" anh ta thành linh lên tiếng, đưa thân hình vào chắn giữa tôi với cầu thang.

"Tôi có cuộc hẹn", tôi nói, cố vượt qua anh ta, "với ngài Kader. Emile Kamel Kader. Ông ấy đang đợi tôi".

"Bộ trưởng đầu khí ư ?" anh chàng nói, nhìn tôi hoài nghi. Tôi hoảng h ốt khi anh ta gạt đầu một cách lịch sự và nói, "Tất nhiên rồi, thưa cô. Tôi sẽ dẫn đường cho cô đến chỗ ông ấy".

Chết thật. Tôi không có nhiều lựa chọn, đành phải để anh ta hộ tống tôi trở lại chỗ thang máy. Anh chàng đặt tay dưới khuỷu tay tôi và mở đường cho tôi qua đám đông như thể tôi là hoàng thái hậu. Tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra khi anh ta phát hiện ra tôi không có cuộc hẹn nào hết.

Khi anh ta dùng thang máy riêng chỉ dành cho hai người chúng tôi, tình huống tồi tệ hơn bất chợt nảy ra trong đầu tôi. Đó là tôi không nói tiếng Pháp rành rọt như tiếng Anh.Ồ, được rồi, tôi có thể vạch ra chiến lược khi ngồi hàng giờ trong cái phòng đợi mà theo lời Petard là rất khó chịu. Lúc ấy tôi sẽ có thời gian suy nghĩ.

Khi bước ra khỏi thang máy tầng trên cùng, tôi thấy một nhóm cư dân sa mạc mặc áo choàng trắng tụ tập đây đó gần bàn tiếp tân, chờ người nhân viên nhỏ bé chút khăn kiểm tra xem cặp sách có súng không. Anh ta đứng sau cái bàn cao, cầm máy dò quơ qua từng cái cặp với một động tác vẩy tay. Đám đông quanh anh ta khá ấn tượng. Mặc dù trang phục của họ trông như khăn trải giường nhưng những viên ngọc mài tròn và hòng ngọc trên ngón tay có thể khiến Louis Tiffany chết ngất.

Người hộ tống kéo tôi đi qua đám đông, lên tiếng xin lỗi khi chen qua nhóm người như những tấm vải liệm. Anh ta nói vài câu bằng tiếng Ả Rập với nhân viên tiếp tân và anh này bật dậy từ sau bàn, lóc cóc đưa chúng tôi xuống hành lang. Ở cuối dãy, tôi thấy anh ta dừng lại nói chuyện với người lính đeo súng trường trên vai. Cả hai quay nhìn tôi chăm chăm và anh lính biến mất sau góc tường. Giây lát sau, anh lính quay lại ra hiệu bằng cái vẩy tay. Người hộ tống ở tiền sảnh gật đầu và quay sang tôi.

"Ngài bộ trưởng sẽ gặp cô bây giờ", anh ta nói.

Liếc nhanh lần cuối Ku Klux Klan xung quanh, tôi xách cặp lên và đi xuống đại sảnh cùng anh lính.

Ở cuối hành lang, một người lính ra hiệu cho tôi đi theo. Anh ta đi kiêu duỗi thẳng chân, vòng qua góc tường và xuống một hành lang khác dài hơn dẫn đến hai khung cửa chạm trổ cao phải đến mười hai foot.

Người lính dừng lại, đứng nghiêm và đợi tôi bước qua. Tôi hít thật sâu và mở một cánh cửa. Bên trong là gian phòng khổng lồ có sàn đá hoa cương xám sậm, trang trí ngôi sao màu hồng chính giữa. Đối diện cánh cửa hé mở lộ ra một văn phòng rộng lớn phủ kín sàn bằng tấm thảm đen kiểu Boussac với những ô vuông có hình hoa cúc to. Tường phía sau văn phòng uốn cong lấp các ô cửa sổ kiểu Pháp, tất cả đều mở toang để những tấm màn mỏng phất phơ bay từ ngoài vào trong. Những ngọn cây chà là cao phía xa xa che phủ một phần cảnh biển nước.

Một người đàn ông cao, mảnh khảnh với mái tóc vàng như cát đang nhìn ra biển, tựa người vào hàng rào lan can bằng sắt rèn, đứng quay lưng lại với tôi. Ông quay lại khi tôi đến.

"Thưa cô, ông nói một cách chân thành, đi vòng qua bàn, chìa tay ra chào đón tôi. "Cho phép tôi tự giới thiệu. Tôi là Emile Kamel Kader, bộ trưởng dầu khí. Tôi mong chờ được gặp cô.

Toàn bộ phần giới thiệu này được nói bằng tiếng Anh. Tôi gần như muốn ngã ra sàn, thật là nhẹ nhõm.

"Cô ngạc nhiên với vốn tiếng Anh của tôi", ông ta nói và cười, đó không phải kiểu cách "ngghi thức" như dân địa phương mà là một trong những nụ cười ấm áp nhất tôi từng thấy. Ông ta tiếp tục bắt tay tôi hơi lâu.

"Tôi lớn lên ở Anh và học ở Cambridge. Nhưng mọi người ở bộ đều nói được một chút tiếng Anh. Nói cho cùng đó là ngôn ngữ của ngành dầu khí".

Ông ta cũng có giọng nói ấm áp, trầm lắng và ngọt ngào như mật ong rót vào tai. Ông ấy cũng khiến tôi nghĩ đến mật ong, đôi mắt màu hổ phách, mái tóc quăn màu vàng tro, và nước da nâu nhạt, ông thường mỉm cười và khi cười, những nếp nhăn như mạng nhện xuất hiện quanh mắt, dấu vết ra nắng quá thường xuyên. Tôi nghĩ đến những trận quỳ vọt và mỉm cười đáp lại.

"Cô ngẩng đi", ông ta nói, mời tôi ngồi vào một chiếc ghế gỗ chạm khắc xinh đẹp. Đi đến bàn làm việc, ông nhấn nút hệ thống liên lạc và nói vài

câu Ả Rập. "Tôi kêu người mang trà tới", ông ta nói với tôi. "Tôi biết cô ở khách sạn El Riadh. Thức ăn ở đó phần lớn là đồ hộp, mùi vị không ngon mấy, dù khách sạn đó đẹp. Nếu cô không có kế hoạch gì, tôi sẽ đưa cô đi ăn trưa sau khi chúng ta nói chuyện. Sau đó cô có thể tham quan đôi chút thành phố này".

Tôi vẫn còn bối rối về sự đón tiếp nồng hậu này và chắc về mặt tôi biểu lộ điều đó, vì ông ấy nói thêm: "Cô có thể tự hỏi tại sao cô được vào văn phòng tôi nhanh đến vậy".

"Tôi phải thú nhận rằng, tôi nghe nói sẽ lâu hơn chút".

"Cô biết đấy, thưa cô... tôi gọi cô là Catherine được không ? Tốt, và cô cứ gọi tôi là Kamel, tên thánh của tôi. Văn hóa nước tôi xem việc từ chối người phụ nữ bất cứ điều gì là thô lỗ, thật ra là hèn nhát. Nếu một người phụ nữ nói rằng cô ấy có cuộc hẹn với bộ trưởng thì không thể để cô ấy chờ mòn mỏi ở phòng đợi mà phải cho cô ấy vào ngay lập tức !" Ông ta bật cười với giọng ấm áp tuyệt vời. "Cô có thể làm gì cũng được suốt thời gian ở lại đây, giờ cô đã biết bí quyết để thành công".

Chiếc mũi dài cao và vầng trán rộng của Kamel khiến ông ta trông giống được nặn theo hình trên đồng xu. Có gì đó ở người đàn ông này trông rất quen thuộc.

"Ông là người Kabyle phải không ?" tôi đột nhiên hỏi.

"Sao cơ, đúng vậy !" ông ta trông rất thích thú. "Sao cô biết ?"

"Chỉ là đoán thôi", tôi đáp.

"Đoán hay lắm. Phần lớn người trong bộ là dân Kabyle. Mặc dù người Kabyle chiếm chưa đầy mười lăm phần trăm dân số Algeria nhưng lại chiếm đến tám mươi phần trăm các chức vụ chính quyền cấp cao. Cặp mắt màu vàng luôn luôn khiến dân Kabyle chúng tôi bị lộ, nó do nhìn quá nhiều tiều tụy mà ra". Ông bật cười.

Dường như ông ấy đang trong tâm trạng vui vẻ nên tôi quyết định đây là thời điểm đề cập vấn đề khó khăn nhất, mặc dù tôi không chắc làm thế nào để mở miệng. Nói cho cùng, những công sự của tôi đã bị ném ra khỏi văn phòng này vì phá hỏng trận đánh qu ân vọt của ông ta. Đi đâu giúp tôi khỏi bị đá văng khi lỡ nói đi đâu thất thố ? Nhưng tôi đang ở trong phòng làm việc riêng, không có cơ hội như vậy lần thứ hai nên tôi quyết định chộp lấy.

"A, có chuyện tôi phải bàn bạc với ông trước khi đi ông nghiệp tôi đến vào cuối tuần", tôi mở lời.

"Ông nghiệp của cô à ?" ông nói, ng ồi xuống ghế sau bàn. Ông ấy bất chợt có vẻ cảnh giác, hay chỉ do tôi tưởng tượng ?

"Chính xác là sếp của tôi", tôi nói. "Vì chưa ký được hợp đồng nên công ty quyết định cần sếp của tôi có mặt để giám sát mọi việc. Thật ra, tôi làm trái mệnh lệnh khi đến đây hôm nay. Nhưng tôi đã đọc hợp đồng", tôi nói thêm, rút một bản in từ cặp sách ra và đặt nó lên bàn, "và thực lòng mà nói tôi không thấy nó cần quá nhiều sự giám sát".

Kamel liếc qua bản hợp đồng và nhìn lại tôi. Ông gập tay theo kiểu cầu nguyện và cúi đầu lên tay như đang suy nghĩ. Giờ tôi chắc mình đã đi quá xa. Cuối cùng ông ta lên tiếng.

"Vậy cô tin vào việc phá luật ?" ông ta nói. "Đi đâu đó thật thú vị, tôi muốn biết vì sao".

"Đây là 'Hợp đồng trọn gói' để có cơ vấn trợ giúp", tôi nói, ra hiệu về phía tờ giấy vẫn còn nằm im trên bàn, giữa chúng tôi. "Nó đề cập việc tôi tiến hành phân tích ngu ồn dầu khí, cả dưới đất lẫn trong thùng. Tất cả những thứ tôi cần để thực hiện công việc là một chiếc máy vi tính, và một hợp đồng đã ký. Sếp của tôi chỉ gây cản trở thêm thôi".

"Tôi hiểu", Kamel nói, vẫn không mỉm cười. "Cô đưa ra cho tôi lời giải thích mà không trả lời câu hỏi của tôi. Để tôi hỏi cô câu khác, cô có biết gì về dãy số Fibonacci không ?"

Tôi quyết định không để lộ sự kinh ngạc. "Một chút", tôi thú nhận. "Chúng được dùng cho dự án thị trường chứng khoán. Ông có thể nói tôi biết ông quan tâm gì trong chủ đề có thể là quá uyên bác này ?"

"Tất nhiên", Kamel nói, nhấn một cái nút trên bàn. Giấy lát sau một người nhân viên đi vào, mang theo hồ sơ bìa da, đưa cho Kamel và đi khỏi.

"Chính phủ Algeria", ông nói, lấy tài liệu ra đưa cho tôi, "tin rằng đất nước chúng tôi chỉ có một lượng dầu cung cấp giới hạn, có lẽ đủ trong tám năm. Có thể chúng tôi sẽ tìm thêm ở sa mạc hoặc có thể không. Dầu là thứ xuất khẩu chính yếu duy nhất vào lúc này; nó hỗ trợ hoàn toàn cho quốc gia trả tất cả chi phí nhập khẩu, kể cả thực phẩm. Như cô thấy, nước tôi có rất ít đất trồng trọt. Chúng tôi nhập khẩu tất cả sữa, thịt, sản phẩm ngũ cốc, gỗ... kể cả cát".

"Ông nhập khẩu cát ư ?" tôi nói, ngược mắt khỏi tài liệu đang bắt đầu đọc. Algeria có hàng trăm ngàn cây số sa mạc cơ mà.

"Cát công nghiệp dùng trong sản xuất. Chất lượng cát ở sa mạc Sahara không thích hợp vào mục đích công nghiệp. Vì thế chúng tôi hoàn toàn phụ thuộc vào dầu. Chúng tôi không có nguồn dự trữ nhưng chúng tôi có mỏ khí tự nhiên rất rộng lớn, rộng đến nỗi lúc này giá như tìm được cách vận chuyển nó thì chúng tôi có thể trở thành một trong những nhà xuất khẩu dầu lớn nhất thế giới".

"Nó có liên quan gì đến dự án của tôi ?" tôi hỏi, nhanh chóng liếc qua những trang tài liệu dù viết bằng tiếng Pháp nhưng không đề cập gì đến dầu hay khí tự nhiên.

"Algeria là nước thành viên của tổ chức OPEC. Hiện từng nước thành viên đàm phán các hợp đồng và ra giá cho dầu của nước mình, với những điểu khoản khác nhau cho những nước khác nhau. Nhiều nước trong tổ chức trao đổi hàng hóa một cách chủ quan và tùy tiện. Là quốc gia chủ nhà của OPEC, chúng tôi đề xuất các thành viên chuyển sang khái niệm trao đổi tập thể. Điểu này nhằm hai mục đích. Thứ nhất, nó sẽ đột ngột gia tăng giá từng thùng dầu trong khi vẫn giữ lại chi phí cố định để phát triển. Thứ hai,

chúng tôi có thể tái đầu tư khoản tiền này vào nhiều tiến bộ công nghệ như dân Do Thái đã làm với nguồn trợ cấp phương Tây".

"Ý ông là về vũ khí à?"

"Không", Kamel mỉm cười nói, "mặc dù đúng là tất cả chúng tôi có vẻ chỉ rất nhiều cho khoản đó. Tôi đang đề cập đến tiến bộ trong lĩnh vực công nghiệp, và hơn thế nữa. Chúng tôi có thể mang nước cho sa mạc. Cô biết đây, việc tưới nước là cội nguồn của mọi nền văn minh mà".

"Nhưng tôi không thấy điều gì trong tài liệu này phản ánh cái ông đang nói", tôi lên tiếng.

Ngay lúc đó trà được người phục vụ đeo găng tay trắng mang ra trên chiếc xe đẩy. Anh ta rót thứ trà bạc hà tôi đã từng uống. Dòng nước bốc hơi chảy ra từ trên không trung, rơi vào những chiếc ly nhỏ phát ra tiếng kêu.

"Đây là cách phục vụ trà bạc hà truyền thống", Kamel giải thích. "Họ ép lá bạc hà và nhúng vào nước sôi, nó hấp thu đường hết mức. Nhiều nơi người ta nghĩ đây là thức uống bổ dưỡng, có nơi khác cho rằng đây là thuốc kích thích". Ông ta bật cười khi chúng tôi nghiêng ly về phía nhau và hớp ngụm trà thơm nồng.

"Có lẽ giờ chúng ta có thể tiếp tục cuộc trò chuyện", tôi nói ngay khi cánh cửa đóng lại sau lưng người phục vụ. "Ông có bản hợp đồng chưa ký với công ty tôi nói rằng muốn đo lường dài dự trữ; ông có tài liệu ở đây cho hay muốn phân tích việc nhập khẩu cát và các nguyên liệu thô khác. Ông muốn đề ra vài xu hướng hay ông sẽ không ngừng lưu tâm đến dãy số Fibonacci. Tại sao có quá nhiều những câu chuyện khác nhau đến thế?"

"Chỉ có một câu chuyện mà thôi", Kamel nói, đặt tách trà xuống và chăm chú nhìn tôi. "Bộ trưởng Belaid và tôi đã xem xét

rất kỹ lý lịch của cô. Chúng tôi đồng tình rằng cô là lựa chọn tốt cho dự án này — hồ sơ trong quá khứ của cô cho thấy cô sẵn lòng từ bỏ luật lệ", ông ta mỉm cười thật tươi khi nói. "Cô thấy đấy, Catherine thân mến, tôi đã từ chối thị thực cho sếp cô, ngài Petard, mới sáng nay thôi".

Ông ta kéo bản sao hợp đồng chữ hơi mờ qua phía bàn mình, rút bút ra ký cái rẹt vào cuối tờ giấy. "Giờ cô đã có bản hợp đồng được ký kết giải thích nhiệm vụ của cô ở đây", ông ta nói, đưa cho tôi tờ giấy. Tôi nhìn chằm chằm chữ ký giấy lát rồi mỉm cười. Kamel cười lại với tôi.

"Tuyệt, thưa ngài", tôi nói. "Giờ ai đó vui lòng giải thích tôi sẽ làm gì?"

"Chúng tôi muốn một mô hình máy tính", ông nói khẽ. "Nhưng phải làm hết sức bí mật".

"Mô hình làm gì?" tôi giữ chặt tờ hợp đồng đã ký trên ngực, ước gì mình có thể thấy khuôn mặt Petard khi ông giở nó ra ở Paris, tờ hợp đồng mà toàn bộ công sự của tôi không thể nào có được chữ ký.

"Chúng tôi muốn dự đoán", Kamel nói, "thế giới sẽ làm gì, về phương diện kinh tế, khi chúng tôi cắt giảm việc cung cấp xăng dầu".

Những ngọn đồi Algiers dốc hơn những ngọn đồi ở La Mã hay San Francisco. Có những nơi thậm chí đồi núi dựng đứng. Tôi mệt đứt hơi khi leo lên tới nhà hàng, một căn phòng nhỏ trên tầng hai của một tòa nhà nhìn ra quảng trường lộ thiên. Nó mang tên El Bacour, theo Kamel giải thích có nghĩa "Yên Lạc đà". Tại lối vào nhỏ tí và quán rượu, những mảnh da lưng lạc đà cứng rải rác khắp nơi, từng miếng được thêu hình hoa lá màu sắc đẹp đẽ.

Gian phòng chính có nhiều bàn trải khăn trắng bằng vải hồ cứng và màn ren trắng phất phơ nhẹ nhàng trong gió thổi từ cửa sổ để mở. Bên ngoài, đỉnh những cây keo dài đập nhẹ vào tấm kính cửa sổ mở toang.

Chúng tôi ngồi vào một cái bàn trong hốc cửa sổ hình tròn, Kamel gọi món pastilla au pigeon: bánh nướng vỏ giòn ngâm trong quế và đường, nhồi hỗn hợp rất ngon gồm thịt bồ câu xay nhuyễn, trứng đánh xắt nhỏ, nho khô, quả hạnh nướng, và những gia vị lạ. Khi chúng tôi thưởng thức xong bữa trưa năm món truyền thống của Địa Trung Hải, uống rượu vang cây

nhà lá vườn như nước, Kamel kể cho tôi nghe những câu chuyện về Bắc Phi để tiêu khiển.

Tôi không hiểu rõ lắm lịch sử văn hóa lạ thường của đất nước giờ tôi gọi là nhà này. Đầu tiên là những bộ tộc người Berber cổ đại như Tuaregs, Kabyle, và Ma-rốc chiếm lấy vùng bờ biển, sau đó là người Minoan và Phoenicia đến đóng quân. Rồi đến những nhóm La Mã, người Tây Ban Nha chiếm đất người Ma-rốc sau khi thắng trận; và đế chế Ottoman thống trị chiếu lệ bọn hải tặc bờ biển Barbary trong ba trăm năm. Từ năm 1830 trở đi, những vùng đất này nằm dưới sự cai trị của Pháp cho đến mười năm trước khi tôi đặt chân đến, cuộc cách mạng Algeria nổ ra giành lại chính quyền.

Trong khoảng thời gian đó, vương triều của những vị quốc trưởng và vua chúa nhiều không đếm xuể, tất cả có những cái tên nghe kỳ bí và những thông lệ lạ lùng. Mỗi ngày hậu cung nạp thêm một người và một người bị đem đi chém đầu dường như là thủ tục. Hiến luật lệ Hồi giáo có hiệu lực nên tình hình ổn thỏa đôi chút. Mặc dù tôi để ý Kamel đã uống rượu đỏ khi ăn thịt và cơm nghệ tây, uống rượu trắng khi ăn rau trộn nhưng ông ta vẫn tự nhận mình là người theo đạo Hồi.

"Đạo Hồi", tôi nói khi họ dọn cà phê đen ngọt và món tráng, miệng. "Nó có nghĩa là 'Hòa Bình' phải không?"

"Theo một cách", Kamel nói. Ông ta đang cắt rahad lakhoum ra làm những hình vuông: một món như thạch tẩm bột đường và có mùi thơm như mật ong, hoa nhài, và quả hạnh. "Nó tương tự với lời chào 'shalom' trong tiếng Do Thái cổ tức là chúc bạn bình an. Theo tiếng Ả Rập, đó là 'chào kiểu salam', cùng động tác cúi thấp đến khi đầu chạm đất. Nó biểu thị sự phục với ý nguyện của Đấng Ala, có nghĩa hoàn toàn khuất phục". Ông đưa cho tôi một miếng rahad lakhoum và cười. "Đôi khi sự khuất phục trước ý nguyện của Đấng Ala có nghĩa là hòa bình. Nhưng đôi khi không phải vậy".

"Thường thì không phải nhiều hơn là phải", tôi nói. Nhưng Kamel nhìn tôi nghiêm trang.

"Hãy nhớ trong tất cả những đấng tiên tri vĩ đại trong lịch sử - Moses ((1393-1273 TCN) là một lãnh tụ tôn giáo người Do Thái trong Kinh Thánh, nhà tiên tri, người được truyền thông cho là tác giả của Torah. Ông cũng là một nhà tiên tri quan trọng trong Do Thái giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo, đạo Bahá'í, đạo Mormon, Rastafari, đạo Rael và nhiều tôn giáo khác), Đức Phật, thánh John the Baptist (Thánh John the Baptist là chứng nhân của Đức Kitô ánh sáng), Zarathustra, Chúa cứu thế, chỉ có Muhammed là người duy nhất thật sự đi đến chiến tranh. Ngài chiêu mộ đội quân bốn mươi ngàn người và đích thân ngồi trên lưng ngựa lãnh đạo tấn công Mecca và đánh chiếm lại được !"

"Thế còn Joan của Arc thì sao ?" tôi mỉm cười hỏi. (*Joan of Arc* (còn gọi là *Jeanne d'Arc* hay *Johanna von Orleans*) (6/1/1412 - 30/5/1431) là một nữ anh hùng người Pháp trong cuộc Chiến tranh Trăm năm giữa Pháp và Anh. Ngày 16/5/1920, Joan of Arc được Giáo hoàng Benedict XV chính thức phong thánh)

"Bà ấy không sáng lập tín ngưỡng", ông ta đáp. "Nhưng bà ấy có tâm hồn tốt đẹp. Tuy nhiên, thánh chiến Hồi giáo không như dân phương Tây nghĩ. Cô có đọc kinh Koran chưa ?" Khi tôi lắc đầu, ông ấy nói, "Tôi sẽ gửi một bản sao bằng tiếng Anh rõ ràng cho cô. Tôi nghĩ cô sẽ thấy nó thú vị và khác với những gì cô hình dung".

Kamel trả tiền và chúng tôi ra phố. "Giờ đi dạo Algiers như tôi đã hứa", ông ta nói. "Tôi muốn bắt đầu bằng việc dẫn cô tham quan Bưu điện Trung tâm".

Chúng tôi tiến xuống bưu điện trung tâm rộng lớn trên khu cảng. Trên đường đi ông ta nói, "Tất cả đường dây điện thoại đều chạy qua Bưu điện Trung tâm. Đây là một hệ thống khác trong số những thứ chúng tôi thừa hưởng lại của người Pháp, nơi mọi thứ chạy vào và không gì trở ra lại, y như đường phố. Các cuộc gọi quốc tế được chuyển bằng tay. Cô sẽ thấy thích nó, nhất là khi cô sắp làm việc với hệ thống điện thoại cổ xưa này để thiết kế mô hình máy tính tôi vừa ký kết xong. Nhiêu dữ liệu cô thu thập sẽ lấy từ đường dây điện thoại".

Tôi không chắc mô hình ông ta diễn tả sẽ cần điện thoại thế nào nhưng chúng tôi đã đồng ý không đề cập nó công khai, vì thế tôi nói, "Vâng, tối qua tôi có vài vấn đề về việc gọi một cú điện thoại đường dài".

Chúng tôi đi lên những bậc tam cấp vào Bưu điện Trung tâm. Như tất cả những tòa nhà khác, nơi đây rộng lớn và tối tăm với sàn lát đá hoa cương và mái trần cao. Những ngọn đèn tinh xảo treo trên trần như văn phòng ngân hàng được thiết kế từ những năm 1920. Khắp nơi đây những khung ảnh lớn lồng hình Houari Boumédiène, tổng thống Algeria. Ông ta có một khuôn mặt dài, đôi mắt to u buồn và bộ ria rậm rạp kiểu Victoria.

Tất cả những tòa nhà tôi thấy đều có nhiều không gian trống, và bưu điện này cũng không ngoại lệ. Mặc dù Algiers là một thành phố lớn nhưng dường như không bao giờ có nhiều người để lấp đầy diện tích, kể cả ngoài đường. Đến từ New York nên điều này gây ấn tượng cho tôi. Khi chúng tôi băng qua bưu điện, âm thanh đế giày vang vọng khắp các bức tường. Người ta nói chuyện thì thào khe khẽ như thể trong thư viện công cộng.

Tít góc kia, tại khoảng không rộng thoáng đặt một tổng đài điện thoại bé tí không lớn hơn cái bàn dưới nhà bếp. Nó trông như của Alexander Graham Bell thiết kế. Phía sau là một người phụ nữ khoảng bốn mươi, khuôn mặt nhỏ nhắn nghiêm nghị, có búi tóc nhuộm màu sáng trên đỉnh đầu. Đôi môi tô son đỏ tươi như máu, màu hết thịnh hành từ Thế chiến thứ hai, và bộ trang phục vải voan có hoa cũng cổ điển nốt. Một hộp sôcôla lớn đã tháo bao nằm trên cùng tổng đài điện thoại.

"Có phải ngài bộ trưởng đó không !" bà ấy kêu lên, kéo phích cắm ra khỏi tổng đài điện thoại và đứng lên chào ông ta. Bà chìa cả hai tay ra và Kamel bắt tay bà. "Tôi nhận được sôcôla của ngài rồi", bà nói, ra hiệu về phía cái hộp. "Của Thụy Sĩ ! Ngài không bao giờ dùng hàng thứ phẩm". Bà ta có giọng nói khẽ, nghiêm trang, như các nữ ca sĩ ở quán rượu Montmartre. Tính cách bà như kiểu người làm việc tận tụy, và tôi thích bà ấy ngay lập tức. Bà ấy nói tiếng Pháp với giọng những thủy thủ Marseilles mà cô hầu Valerie của Harry có thể bắt chước rất giống.

"Therese, tôi muốn chị gặp cô Catherine Velis", Kamel nói với bà ấy. "Cô ấy đang thực hiện vài công trình máy tính quan trọng cho bộ, thật ra là cho OPEC. Tôi nghĩ chị đúng là người cô ấy cần quen biết".

"A, OPEC !" Therese kêu lên, tròn mắt và lúc lắc các ngón tay. "Rất lớn. Rất quan trọng. Cô này hẳn phải là người thông minh !" bà ấy nói về tôi. "Ngài biết không, cô ấy sẽ nhanh chóng khiến mọi người chú ý đến tổ chức OPEC này, ngài cứ nghe tôi".

"Therese biết mọi thứ". Kamel bật cười. "Chị ấy nghe tất cả các cuộc điện thoại xuyên lục địa, chị ấy biết nhiều hơn cả bộ".

"Ồ, tất nhiên", bà ấy nói. "Ai sẽ trông nom những thứ này nếu tôi không ở đây ?"

"Therese là cộng đồng người Âu", Kamel nói với tôi.

"Có nghĩa là Bộ tộc black-foot ", bà ấy nói bằng tiếng Anh. Sau đó lại chuyển sang tiếng Pháp giải thích, "tôi được sinh ra ở châu Phi nhưng không phải người Ả Rập, gia đình tôi đến từ Lebanon".

Hình như tôi muốn giữ những hiểu biết mù mờ về khác biệt di truyền tại Algeria, mặc dù tất cả đi đâu đó có vẻ rất quan trọng đối với họ.

"Cô Velis có vài vấn đề khi gọi điện thoại tối qua", Kamel nói với bà ấy.

"Vào lúc mấy giờ ?" bà ấy muốn biết.

"Khoảng mười một giờ tối", tôi nói. "Tôi cố gọi đến New York từ khách sạn El Riadh".

"Nhưng tôi đã ở đó !" bà ấy kêu lên. Sau đó bà ấy lắc đầu cho tôi biết, 'Tuýp người' làm việc tại tổng đài điện thoại ở khách sạn rất lười biếng. Họ cắt đứt mọi kết nối. Đôi khi cô phải chờ tám tiếng để thông cuộc gọi. Lần sau cho tôi biết và tôi sẽ thu xếp mọi thứ. Cô muốn gọi đêm nay không ? Nói tôi giờ giấc và việc đó sẽ được thực hiện".

"Tôi muốn gửi tin nhắn đến máy tính tại New York", tôi nói với bà ấy, "cho người bạn biết tôi đã đến nơi. Đó là máy ghi âm giọng nói, chỉ cần đọc tin nhắn và máy sẽ ghi lại kiểu con số.

"Rất hiện đại !" Therese nói. "Tôi có thể gửi tin tiếng Anh cho cô, nếu cô muốn".

Chúng tôi đồng ý và tôi viết lời nhắn cho Nim, nói rằng tôi đã đến nơi an toàn và sẽ sớm đến khu vực các dãy núi. Anh ta sẽ biết đi đâu đó có nghĩa gì: rằng tôi sẽ đi gặp nhà buôn đồ cổ của Llewellyn.

"Tuyệt vời", Therese nói, gấp mảnh giấy lại. "Tôi sẽ gửi nó đi ngay lập tức. Giờ chúng ta đã biết nhau nên các cuộc gọi của cô sẽ luôn nhận được ưu tiên số một. Lúc nào đó ghé lại thăm tôi nhé".

Khi Kamel và tôi ra khỏi bưu điện, ông nói, "Therese là người quan trọng nhất ở Algeria. Bà ấy có thể tạo ra hoặc phá vỡ sự nghiệp chính trị chỉ bằng cách cản trở người bà ấy không thích. Tôi nghĩ bà ấy thích cô. Biết đâu bà ấy thậm chí đưa cô lên làm tổng thống cũng nên !" Ông ấy bật cười.

Chúng tôi đang đi dọc khu cảng trở về bộ, và tình cờ ông ấy bình luận, "Tôi để ý trong tin nhắn của cô gửi nói rằng cô dự định đi đến các dãy núi. Có nơi nào đặc biệt cô muốn đến à ?"

"Chỉ để gặp bạn của một người bạn", tôi nói vòng vo, "và tham quan đất nước một chút".

"Tôi hỏi vì các dãy núi ở đây là chỗ ở của dân Kabyle. Tôi lớn lên ở đó và tôi biết khu vực đó rất rõ. Tôi có thể cho xe đến hoặc đích thân chở cô đi, nếu cô thích", Mặc dù lời đề nghị của Kamel tình cờ như lời mời dẫn tôi tham quan Algierx nhưng tôi để ý một giọng điệu khác ẩn chứa bên trong mà tôi không thể nhận ra.

"Tôi nghĩ ông lớn lên ở Anh chứ ?", tôi nói.

"Tôi đến Anh năm mười lăm tuổi để nhập học trường công. Trước đó, tôi chạy chân trần khắp núi đồi Kabyle như con dê núi. Cô thật sự nên có

người dẫn đường, đó là vùng hùng vĩ rộng lớn nhưng dễ bị lạc. Bản đồ đường sá của Algeria không có tất cả đâu".

Ông ta đang hơi khoác lác đôi chút, và tôi nghĩ từ chối thì thật thiếu khôn ngoan. "Chắc tốt nhất tôi nên đi đến đó với ông", tôi nói. "Ông biết đấy, đêm qua khi xuống sân bay, tôi bị đội An ninh theo dõi, một anh chàng tên Sharrif. Ông có nghĩ đi đâu đó có ý gì không?"

Kamel dừng bước. Chúng tôi đang đứng tại cảng, và chiếc tàu hơi nước khổng lồ bập bềnh trên con sóng chầm chậm.

"Sao cô biết đó là Sharrif?" ông ta đột ngột hỏi.

"Tôi gặp hắn ta. Hắn... kêu tôi vào văn phòng tại sân bay khi tôi sắp đi qua hải quan. Hắn hỏi tôi vài câu, rất nhẹ nhàng, rồi cho tôi đi. Nhưng hắn cho người theo dõi tôi..."

"Câu hỏi gì?" Kamel ngắt lời. Ánh mắt ông rất ảm đạm. Tôi cố nhớ mọi thứ đã xảy ra, thuật lại chi tiết tất cả với Kamel. Thậm chí tôi còn kể ông ta nhận xét của tài xế taxi.

Kamel im lặng khi tôi kể xong, có vẻ ông ta đang nghĩ ngợi kỹ càng đi đâu gì đó. Cuối cùng ông lên tiếng, "Tôi sẽ cảm kích nếu cô không đề cập chuyện này với ai khác. Tôi sẽ xem xét nhưng không quá bận tâm, có lẽ là một trường hợp nhầm lẫn nhân dạng".

Chúng tôi đi dọc cảng trở về hướng bộ. Khi đến cổng bộ, Kamel nói, "Nếu Sharrif liên lạc với cô lần nữa vì bất cứ lý do gì thì nói với hắn ta cô đã cho tôi biết tất cả". Ông ta đặt tay lên vai tôi. "Và nói hắn tôi sẽ đưa cô đến vùng dân cư Kabyle".

TIẾNG NÓI CỦA SA MẠC

Nhưng sa mạc nghe thấy, dù con người không nghe thấy, và một ngày sẽ được biến thành sa mạc có tiếng nói.

- *Miguel de Unamuno y!ugo-*

Sa mạc Sahara. Tháng hai năm 1793

Mireille đứng trên hoang mạc và nhìn bao quát vùng sa mạc cát đỏ bao la. Phía nam là những cồn cát của Ez-Zemoul El Akbar, cuộn cuộn như những đợt sóng cao cả trăm foot. Từ khoảng cách này trong ánh nắng sớm, trông chúng giống những móng vuốt đỏ như máu gợn lăn tăn bãi cát.

Phía sau cô sừng sững dãy núi Atlas, vẫn phủ bóng màu tím và che khuất trong những đám mây tuyết lững lờ bao phủ. Chúng cứ ôm ấp cái sa mạc vắng tanh này - một vùng hoang vu rộng lớn hơn bất cứ thứ gì trên đời - cả trăm ngàn dặm ngập sâu toàn cát là cát mang màu gạch vỡ vụn, nơi không một bóng người ngoại trừ những tinh thể mang theo hơi thở của Chúa.

"Sahra", nó mang tên gọi đó. Miền Nam. Hoang mạc. Vương quốc của Aroubi - người Ả Rập, những người lang thang trong sa mạc.

Nhưng người đưa cô đến đây không phải một người Aroubi. Shahin có làn da trắng với mái tóc và cặp mắt màu đồng. Dân của ông ấy nói ngôn ngữ của người Berber cổ đại, tộc người đã cai trị sa mạc cần cỗi này trong hơn năm ngàn năm. Ông nói họ đến từ những ngọn núi và hoang mạc - dãy núi đỉnh bằng uy nghi phân cách các rặng núi phía sau cô với bãi cát trải dài trước mắt. Họ đặt tên cho dãy núi đỉnh bằng này là "Areg", nghĩa là cồn cát, và họ tự gọi mình là Tou-Areg, tức những người đi đến cồn cát. Người Touareg biết bí mật cổ xưa như dòng dõi họ, một bí mật chôn kín lâu đời

trong cát. Đây là bí mật Mireille đã đi trong rất nhiều tháng rất nhiều dặm, để tìm ra.

Chỉ mới một tháng kể từ cái đêm cô cùng Letizia đi đến vùng vịnh nhỏ Corsica ẩn nấp. Ở đó cô lấy một con thuyền đánh cá nhỏ băng qua biển đông mùa đông sóng cuộn để đến Châu Phi, nơi người dẫn đường Shahin - Chim ưng - chờ tại bên tàu Dar-el-Belda rồi đưa cô vào Maghreb. Ông ấy khoác tấm vải choàng dài màu đen của người Hồi giáo, khuôn mặt che phủ trong tấm mạng hai lớp màu chàm, qua lớp mạng đó ông nhìn thấy người khác nhưng lại không có ai thấy được ông. Bởi lẽ Shahin là một trong những "Người Xanh" thuộc bộ tộc thần thánh của Ahaggar, tuân theo quy định chỉ có đàn ông mới che mặt chống lại gió sa mạc và nhuộm da thành màu xanh đáng sợ. Dân du cư gọi giáo phái đặc biệt này là Maghribi, tức những pháp sư, người có thể trải ra những bí mật của Maghreb, vùng đất hoàng hôn. Họ biết nơi tìm ra chiếc chìa khóa cho Bộ cờ Montglane.

Đây là lý do Letizia và mẹ bà ấy gửi cô sang Châu Phi, lý do Mireille phải băng qua dãy Atlas cao vời vợi trong mùa đông, ba trăm dặm địa hình hiểm trở trong trận bão tuyết. Một khi cô tìm ra bí mật, cô sẽ là người duy nhất còn sống chạm được vào các quân cờ, và biết chìa khóa mở ra quyền năng của chúng.

Bí mật không ẩn giấu bên dưới hòn đá trong sa mạc, cũng không chui vào trong một thư viện mốc meo. Nó nằm lẫn khuất bên trong những câu chuyện được thì thầm khe khẽ của những người du cư này. Bí mật đi qua sa mạc ban đêm, truyền miệng từ người này sang người khác, di chuyển như những tàn lửa của ngọn đuốc âm ỉ sắp tắt, le lói qua biển cát im ắng và cháy lên trong bóng đêm. Bí mật ẩn trong âm thanh của sa mạc trong những câu chuyện của cư dân và những lời thì thầm bí ẩn từ chính những hòn đá.

Shahin nằm sấp trong cái rãnh họ vừa đào trên cát, bên trên có cây bụi che phủ. Phía trên đầu, con chim ưng lượn quanh chầm chậm, lơ lửng, quan sát kỹ bụi cây xem động tĩnh. Bên cạnh Shahin, Mireille ngẩng xồm cúi thấp, thở khó nhọc. Cô quan sát khuôn mặt căng thẳng của bạn đồng hành: mũi dài hẹp, trông giống chim ưng như tên gọi của ông ta, đôi mắt vàng nhạt, cái miệng dữ tợn, được bao phủ nhẹ nhàng bởi tấm vải che, mái tóc dài tết

lại xoa xuống lưng. Ông ta cởi tấm áo choàng đen truyền thống và giống như Mireille, chỉ mặc độc chiếc áo len dài có mũ trùm đầu nhuộm màu nâu đỏ sáng từ nước ép cây bụi, màu của sa mạc. Con chim ưng lượn lơ trên trời không thể phân biệt họ với cát sa mạc và bụi cây đã ngụy trang cho cả hai.

"Đó là một hurr, chim ưng Sakr", Shahin thì thảo với Mireille. "Không quá nhanh nhạy hay hùng hổ như chim ưng, nhưng khôn ngoan hơn và thị lực tốt hơn. Nó sẽ là trợ thủ đắc lực cho cô."

Ông ta nói Mireille phải bắt được và huấn luyện một con chim ưng trước khi họ băng qua Ez-Zemoul El Akbar tại vành Sa mạc Phương Đông Vĩ đại - dãy cồn cát cao nhất, rộng nhất thế giới. Đó không chỉ là thử thách mang tính phong tục thông thường của người Touareg, phong tục phụ nữ săn bắn và cai trị, mà nó còn là quy luật tất yếu để tồn tại.

Trước mắt, mười lăm hay hai mươi ngày tới, họ phải ở trong những cồn cát nóng bức vào ban ngày và lạnh cóng vào ban đêm. Họ chỉ có thể cưỡi lạc đà một giờ đi một dặm khi lớp cát đỏ sẫm không còn dưới chân. Tại Khardaia họ mua thực phẩm dự trữ: cà phê và bột, mật ong và chà là, và những cái túi cá mòi khô bốc mùi khó chịu cho lạc đà ăn. Nhưng giờ họ đã rời vùng ngập mặn và khu Hammada sỏi đá với giọt nước cuối cùng của những dòng suối cạn khô, họ không còn thức ăn, trừ khi có thể săn bắn. Và không có loài nào trên trái đất có sức chịu đựng, thị lực, tính gan lì, và có thể săn mồi trên vùng đất hoang vu và khô cằn này - trừ chim ưng.

Mireille quan sát con chim ưng bay lượn dễ dàng trên đầu họ trong cơn gió sa mạc nóng rát. Shahin đưa tay vào trong túi và rút ra một con bọ câu đã thuần họ mang theo. Ông ta buộc một sợi dây mỏng vào chân con vật; đầu dây kia quấn quanh hòn đá, rồi thả con chim vào không trung. Con bọ câu vỗ cánh bay lên trời. Lập tức chim ưng phát hiện thấy và dường như ngừng giữa không trung, tập trung sức lực. Nó nhanh chóng lao thẳng đến như viên đạn và tấn công tới tấp. Lông vũ rơi rụng khắp nơi khi hai con chim rơi xuống đất.

Mireille định di chuyển tới nhưng Shahin cản cô lại.

"Để nó nếm mùi máu đi", ông ta thì thào. "Máu sẽ tẩy sạch ký ức và sự can trọng".

Lúc chim ưng nằm trên đất đánh chén con bọ câu thì Shahin bắt đầu giật mạnh sợi dây. Con chim ưng vỗ cánh bay lên một chút nhưng lại đáp xuống bãi cát, hoang mang. Shahin giật dây lần nữa, nhìn như con bọ câu thương tích đang lết trên cát. Đúng như ông ta dự đoán, con chim ưng nhanh chóng quay lại để ngốn hết con mồi ngon lành.

"Đi lên càng gần càng tốt", Shahin thì thào với Mireille. "Khi còn cách một mét, tóm lấy chân nó".

Mireille nhìn như thể ông ta bị điên nhưng cô tiến đến rìa bụi cây gần hết mức, vẫn ngẩn ngơ để nhảy được. Tim cô đập mạnh khi Shahin giật con bọ câu càng lúc càng gần hơn. Shahin vỗ nhẹ lên tay cô khi chim ưng cách cô vài bước, vẫn ngoạm lấy con mồi. Không một tiếng động, cô nhảy qua bụi rậm và tóm lấy chân con chim ưng. Nó vùng vẫy, quật cánh chống trả cô, rồi nó kêu lên một tiếng, phập chiếc mỏ đầy răng sắc nhọn vào cổ tay cô.

Shahin lập tức nhảy ra khỏi bụi cây cạnh cô, tóm lấy con chim, trùm đầu nó lại bằng động tác thành thục, và trói con vật bằng mảnh dây lụa nối với sợi nẹp da ông đã buộc vào cổ tay trái của cô.

Mireille hút dòng máu phun ra từ cổ tay kia, cổ tay bị thương. Máu đã văng lên mặt và tóc cô. Tặc lưỡi, Shahin xé một mảnh vải mềm và buộc lên chỗ con chim đã cắn toạc mất một miếng thịt, mở con chim mổ sâu gần đến động mạch.

"Cô bắt được nó nên cô có thể ăn nó", ông nói với nụ cười méo xệch, "nhưng nó đã suýt ăn thịt cô. Cần lấy cánh tay quấn băng của cô, ông đặt con chim đã bị che mắt lên cổ tay kia. Con vật giờ đang bám móng vuốt vào sợi dây.

"Vuốt ve nó đi", ông chỉ bảo cô. "Để nó biết ai là chủ nhân. Cần một tháng và ba tuần trắng để thuần phục một con hurr, nhưng nếu cô sống với nó, ăn với nó, vuốt ve nó, nói chuyện với nó, và thậm chí ngủ với nó, con vật sẽ là đầy tớ của cô vào tháng tới. Cô sẽ đặt tên gì cho nó, để nó có thể biết?"

Mireille hãnh diện nhìn con vật hoang dã run run đậu trên cánh tay. Thoáng chốc cô quên đi cơn đau buốt trên cổ tay bị thương. "Charlot", cô nói. "Charles bé nhỏ. Tôi bắt được Charlemagne bé nhỏ của cõi trời".

Shahin lặng lẽ nhìn cô với cặp mắt màu vàng r ồi từ từ kéo mạng che màu chàm lên để che khuất nửa dưới khuôn mặt. Khi ông ta nói, tấm mạng lay nhẹ trong không khí sa mạc khô hanh.

"Đêm nay chúng ta sẽ đánh dấu của cô lên con vật", ông ta nói, "vậy thì nó biết nó chỉ của riêng mình cô thôi".

"Dấu của tôi ?" Mireille nói.

Shahin tháo chiếc nhẫn khỏi ngón tay và để vào tay cô. Mireille liếc xuống lòng bàn tay nhìn cái ấn nhỏ, một miếng vàng nặng chịch, trên mặt trang trí hình số tám.

Lặng thinh, cô đi theo Shahin xuống con dốc đứng, nơi đó lạc đà của họ nằm khuyu chân chờ đợi trong rãnh c ần cát. Cô quan sát ông ta đặt đầu gối lên lưng lạc đà và con vật đứng dậy, nhấc bổng ông như sợi lông vũ. Mireille làm theo, giữ con chim ưng trên cổ tay. Sau đó họ băng qua biển cát nâu đỏ nhạt.

Đám tro tàn lập lòe trong ánh lửa khi Shahin ngả người đặt chiếc nhẫn trên than. Ông ta ít nói và hiếm khi cười. Trong cả tháng đi cùng nhau, cô không biết nhiều về ông ta, cả hai tập trung cho việc sống còn. Cô chỉ biết họ sẽ đến Ahaggar — những dãy núi dung nham là quê hương của người Kel Djanet Touareg - trước khi con cô chào đời. Về những việc khác, Shahin không dễ gì nói, đáp lại tất cả những thắc mắc của cô chỉ với câu "R ồi cô sẽ sớm biết thôi".

Vì thế cô mới ngạc nhiên khi ông ấy bỏ mạng che ra và nói chuyện trong lúc họ quan sát chiếc nhẫn vàng hút hơi nóng từ đồng than.

"Chúng tôi gọi người như cô là thayyib", Shahin nói, "một phụ nữ ăn nằm với một người đàn ông duy có một lần và mang thai. Có lẽ cô để ý những người ở Khardaia nhìn cô thế nào khi chúng ta dừng ở đó. Dân tộc chúng

tôi có một câu chuyện. Bảy ngàn năm trước ngày Hegira, có một phụ nữ đến từ hướng đông. Bà ấy một mình đi hàng ngàn dặm băng qua sa mạc khô cằn đến khi tới được Kel Rela Touareg thì bị gia đình mình đuổi đi vì mang thai.

"Mái tóc bà ấy có màu sa mạc, như tóc cô. Tên bà ấy là Daia, nghĩa là 'nguồn suối'. Bà nung nấu trong một hang động. Ngày đứa trẻ chào đời, nước tuôn trào từ những hòn đá trong hang. Nó chảy tận đến ngày nay, tại Q'ar Daia - hang của Daia, nữ thần của các nguồn nước".

Mireille nghĩ thầm vậy ra vùng Khardaia này, nơi họ dừng chân để lấy lạc đà và đồ dự trữ, được đặt theo tên vị nữ thần Q'ar kỳ lạ - y như Carthage. Hay Daia này và Dido có cùng truyền thuyết ? Hay cùng một người ?

"Sao ông lại kể tôi nghe chuyện này ?" Mireille hỏi, vừa vuốt ve con Charlot đang đậu trên cánh tay vừa dán mắt vào ngọn lửa.

"Tương truyền", ông ta nói, "ngày nọ một người Nabi, tức nhà tiên tri, sẽ đến từ Bahr al-Azraq - vùng biển Xanh. Một Kalim, người trò chuyện được với các linh hồn, đi theo Tarikat, nghĩa là con đường bí ẩn đến với tri thức. Người đàn ông này có tất cả những điểu đó, và anh ta sẽ là một Za'ar - người có làn da trắng, đôi mắt xanh dương, và mái tóc đỏ. Đó là điểu gỡ đối với dân chúng tôi, đó là lý do tại sao họ nhìn cô chằm chằm".

"Nhưng tôi đâu phải một người đàn ông", Mireille nói, ngược mắt lên, "và mắt tôi xanh lục, chứ không phải xanh dương".

"Tôi không nói đến cô, Shahin nói. Cúi người lên đồng lửa, ông rút ra bousaadi - một con dao mỏng dài - và lấy chiếc nhẫn rực sáng ra khỏi than nóng. "Tôi nói đến đứa bé trai mà chúng ta đang trông đợi - thằng bé sẽ chào đời dưới đôi mắt của nữ thần - đúng như điểu được báo trước".

Mireille không hỏi làm sao Shahin biết đứa con cô sắp sinh sẽ là con trai. Đầu óc cô đang đầy ắp hàng triệu suy nghĩ khi nhìn ông quăn một mảnh da lên chiếc nhẫn rực sáng. Cô cho phép mình nghĩ đến đứa trẻ nằm trong cái bụng phình to này. Gần sáu tháng rồi, cô có thể cảm nhận thằng bé cử động trong người. Chuyện gì sẽ xảy đến cho nó, khi được sinh ra trên sa mạc

rộng lớn, nguy hiểm này, quá xa cách với gia đình dòng họ của chính nó ? Tại sao Shahin tin thẳng bé sẽ đáp ứng lời tiên tri cổ xưa ? Tại sao ông ấy lại kể cô nghe câu chuyện về Daia - và nó liên quan gì đến bí mật cô tìm kiếm ? Cô bỏ những suy nghĩ đó ra khỏi tâm trí khi ông ta đưa cô chiếc nhẫn nóng bỏng.

"Nhanh tay nhưng dứt khoát ấn vào mỏ con chim, ngay đây", ông ta chỉ dẫn trong lúc cô cặm chiếc nhẫn được quấn trong mảnh da còn nóng hổi. "Nó không cảm nhận nhiều, nhưng nó sẽ nhớ..." Mireille nhìn con chim ưng bị bịt mắt đầu một cách tin tưởng trên tay cô, móng vuốt nó bấu vào miếng da dày trên cổ tay. Chiếc mỏ lộ ra, và cô cặm chiếc nhẫn nóng đến cách cái mỏ còn chút xíu, rồi cô dừng lại.

"Tôi không thể", cô nói, kéo chiếc nhẫn ra xa. Ánh lửa đỏ bập bùng trong không khí ban đêm lạnh lẽo.

"Cô phải làm", Shahin kiên quyết nói. "Cô lấy đầu ra sức mạnh để giết chết một gã đàn ông nếu còn không đủ sức đánh dấu của mình lên một con chim ?"

"Giết một gã đàn ông ư ?" cô nói. "Không bao giờ !" Nhưng ngay khi cô nói, Shahin mỉm cười chậm rãi, đôi mắt lấp lánh tia vàng trong ánh sáng kỳ lạ. Cô nghĩ người du cư đúng khi nói nụ cười có đi đâu gì đó khủng khiếp.

"Đừng nói với tôi rằng cô sẽ không giết gã này", Shahin nói khẽ. "Cô biết tên hắn, cô kêu nó mỗi đêm trong giấc ngủ. Tôi có thể ngửi thấy mùi báo thù nơi cô, như người ta có thể tìm ra nước bằng cách đánh hơi. Đi đâu mang cô đến đây, giúp cô sống sót chính là sự báo thù".

"Không", Mireille kêu lên, dù cô cảm thấy máu dồn lên mí mắt khi ngón tay cô siết chặt chiếc nhẫn. "Tôi đến đây để tìm một bí mật, ông biết mà. Thế mà thay vào đó, ông kể tôi nghe những câu chuyện hoang đường về người phụ nữ tóc đỏ đã chết cả ngàn năm..."

"Tôi chưa bao giờ nói bà ấy đã chết", Shahin bất ngờ lên tiếng, khuôn mặt đờ ra. "Bà ấy sống, như cát sa mạc cất lời. Bà ấy nói, như những bí ẩn cổ xưa. Các vị thần không thể nhìn thấy bà ấy chết, họ đã hóa phép bà ấy

thành hòn đá sống, để bà ấy chờ đợi tám ngàn năm, để cô là công cụ báo thù, cô và con trai cô, đúng như đi ền báo".

Ta sẽ sống lại như chim phượng hoàng h ấ sinh từ đống tro tàn, vào cái ngày những viên đá bắt đầu cất lời ca... và cát sa mạc sẽ nhỏ nước mắt đỏ như máu. ..và đó sẽ là ngày báo thù dành cho trái đất...

Mireille nghe văng vẳng trong tâm trí lời Letizia thì th ần và lời đáp của nữ tu trưởng: Bộ cờ Montglane chứa đựng chìa khóa mở đôi môi câm nín của Tạo hóa, để phát ra giọng nói của các vị th ần.

Cô đưa mắt ra khắp sa mạc, ánh lửa rực lên màu h ồng nhạt nhòa và kỳ quái, bên dưới trời sao mênh mông. Trong tay cô là chiếc nhẫn vàng sáng rực. Thì th ần khe khẽ với con chim ưng, cô hít sâu và ấn mặt nhẫn nóng lên mỏ con vật. Con chim do dự, run sợ nhưng không cử động, mùi hăng của sụn cháy bay đầy vào mũi cô. Cô làm rơi chiếc nhẫn xuống đất, thấy ghê sợ nhưng cô vuốt ve lưng và bộ cánh xếp lại của con vật. Những sợi lông m ền mại lướt dưới ngón tay cô. Trên mỏ con vật là một hình số tám hoàn chỉnh.

Shahin chìa tay ra, đặt bàn tay to bè lên vai cô trong lúc cô vuốt ve con chim ưng. Đây là lần đầu tiên ông chạm vào cô, và nhìn vào mắt cô.

"Khi bà ấy từ sa mạc đến với chúng tôi", ông nói, "chúng tôi gọi bà là Daia. Nhưng giờ bà sống ở Tassili, nơi tôi đang đưa cô đến. Bà ấy cao hơn hai mươi foot, cao hơn cả dặm so với thung lũng Djabbaren, đứng vượt trên những người khổng lồ của trái đất, những người bà ấy cai trị. Chúng tôi gọi bà ấy là Nữ Hoàng Trắng".

Họ độc hành qua những c ền cát suốt mấy tuần ròng rã, chỉ dừng lại để thả một trong những con chim ưng ra săn mấy con vật nhỏ. Đó là thực phẩm tươi duy nhất họ có, còn thức uống duy nhất là sữa lạc đà mằn mặn.

Giữa trưa ngày thứ mười tám, khi Mireille vượt lên gò cao còn lạc đà của cô chui vào nằm trong cát m ền thì lần đầu cô bắt gặp thoáng qua zauba'ah, những cột gió lốc dữ dội tàn phá sa mạc. Cách xa gần mười dặm, chúng nhô cao một ngàn foot lên tận trời, những cột cát đỏ và nâu vàng nghiêng

ngả trong gió. Cát dưới đáy xoáy trăm foot trên không, một biển cuồn cuộn nào đá, cát, và cây cỏ quay cuồn trong mớ sắc màu mù mịt như những mẫu hoa giấy rực rỡ. Tới ba ngàn foot, chúng thả tung đám mây đỏ khổng lồ bao lấy bầu trời, uốn cong thành những cây cột và xóa mờ ánh mặt trời giữa trưa.

Cái giàn như lầu dùng để che khuất cô khỏi trận bão cát bay phần phật lên cao trên yên lạc đà như những cánh buồm căng trên sào đang băng qua biển sa mạc. Tiếng phần phật khô khốc là âm thanh duy nhất Mireille nghe thấy, trong khi cách đó sa mạc lặng lẽ xé toạc thân nó thành nhiều mảnh.

Rồi cô nghe một âm thanh, tiếng vo ve chầm chậm, khe khẽ và đáng sợ như tiếng cồng phương Đông bí ẩn. Những con lạc đà bắt đầu nhảy dựng lên, cổ giằng dây cương ra, vùng vẫy điên cuồng trong không trung. Cát đang trượt khỏi chân chúng.

Shahin nhảy xuống khỏi lạc đà, nắm chặt dây cương giằng lại khi nó hất ông ra.

"Chúng sợ bão cát", ông hét lên với cô, túm lấy dây cương của cô khi cô trèo xuống giúp kéo rời tấm lều. Shahin quáng mắt vì mấy con lạc đà cứ lao đảo, rống lên, kêu inh ỏi. Ông buộc chằng chúng bằng ta'kil, tức xích chân trước lên đầu gối, và buộc chúng nằm xuống cát trong lúc Mireille quất vào yên cương. Cơn gió nóng bức đến gần hơn khi trận bão cát càng lớn.

"Chúng cách mười dặm", Shahin đang thét, "nhưng chúng di chuyển nhanh lắm. Trong hai mươi, hoặc ba mươi phút, chúng sẽ đổ ụp lên chúng ta!"

Ông ta đang đóng mười cột trụ xuống đất, đính tạm lều vải bạt lên hành lý trong lúc những con lạc đà kêu la điên cuồng, quơ quào chân trước bị chằng để bám vào lớp cát xê dịch. Mireille cắt sibaks, những sợi dây lụa cột giữ mấy con chim ưng vào nơi đậu, túm lấy chúng và nhét vào bao tải, đẩy vào bên dưới mép lều bằng phẳng. Sau đó cô và Shahin bò bên dưới tấm lều vải bạt đã được chôn phân nửa trong cát như lớp gạch nặng nề

Bên dưới tấm lều, Shahin đang trùm một tấm vải mỏng lên đầu và mặt cô. Ngay cả ở đây, bên dưới lều, cô cũng có thể cảm thấy cát thô ráp bám vào da nhói buốt, thốc vào mũi, miệng, tai. Cô nằm bẹp dí trên cát và cố nín thở khi âm thanh càng lúc càng lớn, như tiếng gào thét của biển cả.

"Đuôi con rắn", Shahin nói, choàng tay qua vai cô tạo thành lỗ hổng không khí cho cô thở khi cát đè lên họ mạnh hơn trước. "Nó trỗi dậy để bảo vệ cánh cổng. Đi đâu này có nghĩa nếu Đấng Ala bằng lòng cho chúng ta sống thì ngày mai chúng ta sẽ đến Tassili".

ST. PETERSBURG, NGA. Tháng ba năm 1793

Nữ viện trưởng của tu viện Montglane ngồi trong phòng khách rộng lớn tại gian phòng của bà ở Cung điện hoàng gia tại St. Petersburg. Những tấm thảm thêu nặng nề bao phủ các khung cửa và cửa sổ không cho ánh sáng lọt vào tạo cho căn phòng cảm giác an toàn. Cho đến sáng nay, vị nữ tu trưởng vẫn tin bà đã an toàn, rằng bà chuẩn bị cho tất cả tình huống có thể xảy ra. Nhưng giờ bà nhận ra mình đã phạm sai lầm.

Quanh bà là nửa tá thị nữ mà nữ hoàng Catherine đã chỉ định hầu hạ bà. Ngồi lặng thinh, những cái đầu cúi lên tấm đăng ten và đồ thêu, họ liếc trộm quan sát bà để có thể báo cáo nữ hoàng nhất cử nhất động của bà. Bà mấp máy môi, lén bần cẩu nguyện và đọc Kinh của Thiên chúa để họ sẽ nghĩ bà đang mãi mê tụng kinh.

Trong khi đó, ngồi tại chiếc bàn viết khảm kiêu Pháp, bà mở những trang Kinh thánh bìa da và bí mật đọc lần thứ ba lá thư đại sứ Pháp đã lén đưa bà mới sáng nay. Đó là việc cuối cùng ông làm trước khi xe trượt tuyết đến đưa ông về Pháp trong cảnh đầy ải.

Lá thư của Jacques-Louis David. Mireille đã mất tích, cô biến khỏi Pháp trong suốt thời gian khủng bố và thậm chí có lẽ đã rời khỏi lãnh thổ Pháp. Nhưng Valentine, Valentine yêu dấu đã chết. Và những quân cò đâu ? Nữ

tu trưởng tự hỏi trong tuyệt vọng. Tất nhiên lá thư không đề cập chuyện đó.

Ngay lúc đó có tiếng đồ vỡ lớn ở phòng ngoài, và âm thanh loảng xoảng của kim loại theo sau những tiếng hét kích động. Lớn hơn hết là giọng oang oang của nữ hoàng.

Nữ tu trưởng gấp mấy trang Kinh thánh đè lên bức thư. Các thị nữ đưa mắt nhìn nhau lo lắng. Cánh cửa vào phòng trong mở tung. Thảm thêu bao phủ bị rách toạc khỏi tường, rơi xuống sàn vang tiếng các khung đồng kêu lách cách.

Các nữ tỳ bật dậy bối rối, rõ khâu bị lật úp, chỉ và vải rơi ra sàn ngay khi Catherine xông vào phòng, để nhóm lính gác hoang mang đang trấn tĩnh bám theo gót.

"Ra ngoài ! Ra ngoài ! Ra ngoài !" bà hét lên, vừa băng qua phòng vừa gõ gõ cuộn giấy da cứng lên lòng bàn tay. Các thị nữ gấp gáp tránh đường, làm rơi vài cuộn chỉ và vải lại phía sau khi vấp phải người khác đang đi đến cửa. Xảy ra vụ tắc nghẽn nho nhỏ ở phòng ngoài khi các nữ tỳ và lính gác va đụng nhau trong lúc nỗ lực thoát khỏi cơn thịnh nộ của đấng tối cao; sau đó cánh cửa ngoài đóng sầm lại, đúng lúc nữ hoàng đến bàn giấy.

Nữ tu ngừng lên mím cười bình thản, quyển Kinh thánh đóng lại đặt trên bàn trước mặt. "Sophie thân mến", bà dịu dàng nói, "sau nhiều năm cậu mới đến cầu nguyện buổi sáng với tớ. Tớ đề nghị chúng ta bắt đầu với thiên kinh hối lỗi..."

Nữ hoàng ném phịch cuộn giấy da xuống quyển Kinh thánh của vị nữ tu. Đôi mắt bà long lên sòng sọc. "Cậu bắt đầu niệm kinh hối lỗi đi !" bà hét lên. "Sao cậu dám coi thường tớ ? Sao cậu dám bất tuân ? Ý muốn của tớ là luật pháp của đất nước này ! Đất nước này đã cho cậu nung nấu hơn cả năm trời - bất chấp lời khuyên của các cố vấn và dù tớ thấy làm vậy là thật thiếu khôn ngoan ! Sao cậu dám từ chối mệnh lệnh ?" Chộp lấy cuộn giấy da, bà giật mạnh mở nó ra trước mặt nữ tu trưởng. "Ký đi !" bà hét lên, túm cây viết lông khỏi bình mực và vẩy mực tung tóe khắp bàn với bàn tay run lẩy bẩy, khuôn mặt bà tối sầm cơn thịnh nộ. "Ký đi !"

"Sophie thân mến", nữ tu bình thản lên tiếng, lấy mảnh giấy da khỏi mấy ngón tay của nữ hoàng Catherine. "Tớ không biết cậu đang nói gì". Nữ tu trưởng xem xét tờ giấy như thể trước đây mình chưa từng thấy nó.

"Plato Zubov nói tớ cậu từ chối ký vào !" nữ hoàng hét lên khi nữ tu tiếp tục đọc. Cây viết vẫn nhiều mực từ các kẽ ngón tay của nữ hoàng. "Tớ cần phải biết lý do cậu đưa ra, trước khi tống cậu vào ngục!"

"Nếu bị tống vào ngục", nữ tu mỉm cười nói, "tớ không thấy được kết quả của việc nói ra cho cậu biết lý do tớ làm vậy, cho dù đối với cậu đi đâu đó có thể là mối quan tâm sống còn". Bà nhìn lại tờ giấy.

"Ý cậu là sao ?" nữ hoàng hỏi, để cây bút trở vào bình. "Cậu hoàn toàn biết rõ tờ giấy này là gì, từ chối ký là hành động phản quốc ! Bất cứ dân di cư Pháp sống lưu vong nào mong muốn tiếp tục nhận được sự bảo vệ của tớ cũng sẽ ký lời tuyên thệ này. Đất nước của những tên vô lại ăn chơi sa đọa kia đã ám sát nhà vua ! Tớ đã trực xuất đại sứ Genet khỏi triều, cắt đứt tất cả mọi quan hệ ngoại giao với cái chính phủ bù nhìn của những tên ngốc đó, tớ ngăn cấm mọi tàu thuyền Pháp vào tất cả các cảng của Nga !"

"Đúng, đúng", nữ tu nói, hơi mất kiên nhẫn. "Nhưng tất cả chuyện này liên quan gì đến tớ ? Tớ gần như không phải dân di cư sống lưu vong, tớ rời khỏi Pháp trước cả khi cánh cửa nước đó khép lại. Tại sao tớ nên cắt đứt mọi mối quan hệ với nước mình, kể cả thư từ thân thiết không gây hại cho ai ?"

"Nếu khước từ mệnh lệnh, cậu thừa nhận cậu liên minh với bọn ác độc ấy" Catherine nói một cách ghê tởm. "Cậu không thấy chúng bỏ phiếu để hành hình nhà vua à ? Lấy quyền gì mà chúng được phép tự ý làm vậy ? Bọn cận bã đường phố ấy, chúng giết vua một cách tàn nhẫn máu lạnh, như phạm tội thông thường ! Chúng xén tóc, lột trần ông ấy thô kệch và bỏ trong xe bò bằng gỗ mang đi khắp phố phường để bọn dân đen khắc nhổ lên ! Trên đoạn đầu đài, khi ông ta cố nói, để tha thứ tội lỗi cho chính đám thần dân của mình trước khi bị chúng sát hại như mỡ thịt một con bò, chúng đã đè đầu ông ta xuống tấm gỗ kê và khua trống vang rền..."

"Tớ biết", nữ tu thản nhiên nói. "Tớ biết". Bà đặt cuộn giấy da xuống bàn và đứng lên đối mặt với người bạn mình. "Nhưng tớ không thể ngừng liên lạc với những người ở Pháp, bất chấp sắc lệnh nào cậu có thể bày ra. Có đi đâu tồi tệ hơn, khủng khiếp hơn cái chết của một ông vua, hoặc là của tất cả các vị vua".

Catherine ngạc nhiên nhìn vị nữ tu trưởng miễn cưỡng mở quyển Kinh thánh trước mặt và rút lá thư kẹp giữa các trang sách ra, đưa cho nữ hoàng.

"Vài quân cờ của Bộ cờ Montglane đang mất tích", bà nói.

Catherine đệ nhất, nữ hoàng của toàn thể dân Nga, ngồi tại bàn cờ ô đen trắng đối diện nữ viện trưởng. Nữ hoàng cầm quân Mã lên và đặt nó vào trung tâm, trông bà mệt nhọc và khó chịu.

"Tớ không hiểu", bà nói khẽ. "Nếu suốt bấy lâu cậu đã biết các quân cờ ở đâu, sao không nói tớ nghe ? Sao cậu không tin tớ ? Tớ nghĩ chúng đã được phân tán !.."

"Chúng đã phân tán", nữ tu đáp, nghiên cứu bàn cờ, "nhưng phân tán bởi những người tớ nghĩ tớ kiểm soát được họ. Nhưng có vẻ tớ đã phạm sai lầm. Một trong số những người đó đang mất tích, cùng với vài quân cờ. Tớ phải lấy chúng lại".

"Quả thật cậu buộc phải làm thế", nữ hoàng đồng tình. "Và giờ cậu thấy cậu nên trông cậy vào tớ, tớ có đặc vụ ở mọi nước. Nếu ai có thể mang những quân cờ đó về thì người đó chính là tớ".

"Đừng ngớ ngẩn thế", nữ tu nói, tiến quân Hậu về trước, ăn quân Tốt. "Tám quân cờ có mặt ở Paris khi cô gái này biến mất. Cô không bao giờ ngốc đến nỗi mang chúng theo bên mình. Cô ấy là người duy nhất biết chúng được giấu ở đâu - và không tin tưởng ai ngoài người cô ấy biết do tớ gửi đến. Về việc này, tớ đã viết thư cho nữ tu Corday, người từng quản lý tu viện ở Caen. Tớ nhờ cô ấy thay mặt mình làm một chuyến hành trình sang Pháp để thu thập dấu vết của cô gái mất tích, trước khi quá muộn.

Nếu cô ấy chết thì tất cả thông tin về các quân cờ đó cũng ra đi theo cô. Giờ cậu đã đầy ắp người đưa thư của tớ, đại sứ Genet, tớ không còn liên lạc được với nước Pháp, trừ khi cậu giúp tớ. Lá thư cuối cùng của tớ đã bỏ lại cùng chiếc túi ngoại giao của ông ấy".

"Helene, cậu quả là thông minh hơn tớ", nữ hoàng nói cười rạng rỡ. "Tớ nên đoán ra những lá thư khác cậu có từ đâu, những lá thư tớ không thể tịch thu".

"Tịch thu !" nữ tu nói, nhìn Catherine lấy quân Tượng ra khỏi bàn cờ.

"Không có gì quan trọng", nữ hoàng nói. "Nhưng giờ cậu đã đủ lòng tin vào tớ để tiết lộ nội dung lá thư này nên có lẽ cậu sẽ đi xa hơn và cho phép tớ hỗ trợ cậu tìm bộ cờ, như đi đầu tớ đã đề nghị ngay từ lúc đầu. Mặc dù tớ ngờ rằng chỉ vì Ganet bị cách chức nên cậu mới giải bày với tớ nhưng tớ vẫn là bạn cậu. Tớ muốn Bộ cờ Montglane. Tớ phải có được nó trước khi nó rơi vào tay những kẻ bất cẩn hơn. Cậu đến đây tức là đặt sinh mệnh của cậu vào tay tớ, nhưng đến giờ cậu chưa chia sẻ với tớ đi đâu cậu biết. Tại sao tớ không tịch thu các lá thư của cậu khi cậu không tin tớ ?"

"Làm sao tớ tin cậu thêm được ?" nữ tu hét lên dữ tợn. "Bộ cậu tưởng tớ không thấy à ? Cậu ký hiệp ước với kẻ thù, bọn quân Phổ đấy, để chia cắt một nước đồng minh khác của cậu, đó là Ba Lan. Mạng sống của cậu bị đe dọa bởi hàng ngàn kẻ thù, thậm chí cả trong triều. Cậu phải biết con trai Paul của cậu đang tập luyện cho những đội quân kiểu Phổ trên điên trang của cậu ấy tại Gatchina, lập kế hoạch cho một chuyện táo bạo. Mỗi nước đi cậu thực hiện trong ván cờ nguy hiểm này cho thấy cậu tìm kiếm Bộ cờ Montglane để phục vụ mục đích của chính cậu là muốn có được quyền lực. Sao tớ biết được cậu sẽ không phản bội tớ như đã làm với rất nhiều người khác ? Và tuy cậu vờn tớ như tớ vẫn hằng mong nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta mang bộ cờ đó ra đây ? Sophie thân mến, ngay cả quyền lực của cậu cũng sẽ không kéo dài xuống tận mồ. Nếu cậu qua đời thì tớ lo sợ khi nghĩ đến chuyện con trai Paul của cậu có thể dùng những quân cờ này vào việc gì !"

"Cậu không cần lo ngại về Paul", nữ hoàng khịt mũi khi nữ tu trưởng bao vây quân Vua. "Quyền lực của nó sẽ không bao giờ vươn xa hơn đám quân khốn khổ đáng thương trong mấy bộ đồng phục lở bịch mà nó dẫn đi khắp nơi đâu. Khi tớ qua đời, người sẽ lên trị vì đất nước này chính là cháu của tớ, Alexander. Tớ đã đích thân dạy dỗ thằng bé và nó sẽ thực hiện mệnh lệnh của tớ..

Ngay lúc đó nữ tu đưa tay lên môi và ra hiệu về tấm thảm thêu treo ở góc tường đằng kia. Nữ hoàng hiểu ý, rón rén đứng lên khỏi ghế. Cả hai người nhìn chằm chằm vào tấm thảm thêu trong lúc nữ tu tiếp tục nói.

"A, quả là nước đi thú vị, và người đặt thế cờ..."

Nữ hoàng đang sải bước mạnh mẽ băng qua căn phòng. Bà kéo mạnh tấm thảm thêu nặng nề sang bên chỉ với một động tác. Thái tử Paul đứng đó, bộ mặt hổ thẹn của anh ta đỏ như gấc. Anh ta sững sờ liếc nhìn mẹ mình, rồi quỳ xuống sàn.

"Thưa mẹ, con chỉ đến thăm mẹ..." anh ta cất lời, nhưng không nhìn vào mắt bà. "Ý con là, tâu Nữ hoàng, thần... đến gặp Mẹ Bề Trên, vị nữ tu trưởng, về việc..." anh ta vân vê nút áo vét.

"Ta thấy người cũng nhanh trí như người cha quá cố của người", bà cúi kính ngất lời. "Ta nghĩ ta sinh ra một thái tử mà tài năng vượt trội của hắn chỉ xuất hiện khi đang rình mò ở cửa. Cút ngay lập tức ! Nhìn thấy người là ta chóng mặt !"

Bà quay lưng lại với anh ta nhưng nữ tu trưởng thấy cái nhìn căm hờn cay đắng hằn trên khuôn mặt Paul khi anh này nhìn trừng trừng tấm lưng mẹ mình. Catherine đang chơi một trò chơi nguy hiểm với đứa con trai này; anh ta không ngốc như nữ hoàng nghĩ.

"Thần cầu xin Mẹ Bề Trên và Nữ hoàng đều sẽ tha thứ cho sự quấy rầy thật không đúng lúc của thần", anh ta nói khẽ. Sau đó, anh ta cúi đầu sau lưng mẹ mình rồi lùi bước lập tức và ra khỏi phòng trong thần lặng.

Nữ hoàng không nói gì, đứng gần ô cửa, đôi mắt bà dán chặt vào bàn cờ.

"Cậu nghĩ nó nghe lỏm được bao nhiêu ?" Cuối cùng nữ hoàng lên tiếng hỏi, đọc thấu suy nghĩ của nữ tu trưởng.

"Chúng ta buộc phải cho rằng cậu ấy đã nghe hết tất cả", nữ tu nói. "Chúng ta phải hành động ngay lập tức".

"Gì cơ, vì một thằng ngu xuẩn biết rằng nó sẽ không được lên làm vua ư ?" Catherine nói với nụ cười cay đắng. "Tớ chắc nó đoán được đi đâu đó trước đây lâu rồi".

"Không phải", nữ tu lên tiếng, "vì cậu ấy đã biết về bộ cò".

"Nhưng chắc chắn bộ cò vẫn an toàn đến khi chúng ta lập ra một kế hoạch", Catherine nói. "Và một quân cò cậu mang đến đây đang nằm trong những căn hầm của tớ. Nếu cậu muốn, chúng ta có thể gửi nó đến một nơi không ai nghĩ ra để đi tìm. Các công nhân đang đổ thêm lớp bê tông lên mái nhà cuối cùng của Cung điện Mùa Đông. Nó nằm dưới kiến trúc năm mươi năm, tớ sợ nghĩ đến những bộ xương hân đã chôn ở đó !"

"Chúng ta có thể tự làm nó không ?" nữ tu hỏi khi Catherine băng qua căn phòng.

"Chắc chắn cậu đang nói giỡn". Nữ hoàng lại ngồi xuống cạnh bàn cò lần nữa. "Gì chứ, hai chúng ta lén lút ra ngoài vào nửa đêm để giấu quân cò vua bé tí chỉ cao có sáu in-sơ sao ? Tớ hầu như không nghĩ chuyện này đáng lo ngại đến mức phải làm thế".

Nhưng nữ tu trưởng không nhìn nữ hoàng nữa. Ánh mắt nữ tu đổ dồn lên bàn cò đặt giữa họ, các quân cò trong ván đấu đang chơi dở dang nằm rải rác, một bàn cò ô vuông đen trắng bà mang theo từ Pháp. Bà chậm rãi giơ tay lên, lấy cánh tay lướt qua, dọn hết các quân cò sang bên, một vài quân rớt xuống tấm thảm da lông cừu bên dưới. Bà lấy đốt ngón tay gõ khê lên bàn. Một âm thanh nặng nề, khản đục vang lên như thể có vật lót nằm bên dưới bề mặt, như thể có vật gì đó chia cách các quân cò bằng men mỏng với cái ẩn giấu ở dưới.

Đôi mắt nữ hoàng mở to trong lúc chìa tay chạm vào bề mặt bàn cờ. Bà chồm dậy, tim đập thình thịch và bước đến lò than gần đó, than trong lò đã vỡ vụn thành tro từ lâu. Bà nhặt que cời lửa bằng sắt nặng chịch lên và nâng qua khỏi đầu, lấy hết sức giáng xuống bàn cờ. Vài ô cờ nứt ra. Quăng cái cời lửa sang bên, dùng tay trần, bà bóc những mảnh vỡ và miếng vải bông nằm dưới các ô cờ ra. Bên dưới miếng lót, bà trông thấy ánh sáng mờ dường như phát ra với ngọn lửa bên trong. Nữ tu trưởng ngồi trên ghế bên cạnh bàn cờ, khuôn mặt nghiêm nghị và tái nhợt.

"Bàn cờ của Bộ cờ Montglane !" nữ hoàng thì thầm, nhìn chăm chăm qua lỗ hổng vào những ô vuông nạm vàng và bạc. "Cậu có nó bấy lâu nay, chẳng trách cậu im lặng. Chúng ta phải bỏ những ô cờ và miếng lót đi, nay nó khỏi bàn để mắt tớ có thể tắm trong ánh hào quang rực rỡ của nó. Ôi, tớ đã khao khát được nhìn thấy nó biết bao !

"Tớ đã hình dung nó trong giấc mơ", nữ tu nói. "Nhưng cuối cùng khi nó được lấy lên khỏi mặt đất, khi tớ thấy nó bùng lên trong ánh sáng lò mờ của tu viện, khi tớ cảm nhận những mẩu đá chạm trổ và những ký hiệu bí ẩn lạ lùng bằng đầu ngón tay, thì tớ cảm thấy một sức tác động mạnh mẽ lan tỏa khắp người khiến tớ khiếp sợ hơn bất cứ điều gì đã biết. Giờ cậu đã hiểu tại sao tớ mong chôn nó đi, trong đêm nay, ở nơi mà không ai tìm ra nó lần nữa, đến khi các quân cờ khác có thể lấy lại được. Chúng ta có thể tìm ai đó đáng tin để giúp đỡ trong nhiệm vụ này không ?"

Catherine nhìn nữ tu trưởng hồi lâu, lần đầu tiên trong nhiều năm qua bà mới cảm nhận nổi cô đơn từ vai trò bà chọn cho cuộc đời mình. Một vị nữ hoàng không bạn bè, không người tâm giao.

"Không", bà nói với nữ tu trưởng với nụ cười toe toét tinh quái như đứa bé gái, "nhưng chúng ta đã tham gia vào nhiều trò vui nguy hiểm trước đây lâu rồi, phải không nào, Helene ? Tối nay, vào nửa đêm, chúng ta ăn khuya cùng nhau và có lẽ một chuyến đi dạo hóng mát trong vườn để thoải mái nhé ?"

"Chúng ta sẽ đi vài chuyến", nữ tu đồng tình. "Trước khi tớ gắn bàn cờ này vào trong, tớ đã cẩn thận cắt nó thành bốn phần để có thể di dời mà không

cần sự trợ giúp của quá nhiều người. Tớ đoán trước ngày này...". Dùng que cời sắt làm xà beng, Catherine bắt đầu gỡ những ô vuông mỏng manh ra. Nữ tu trưởng nhắc các ô cời ra xa để lộ thêm phần lớn hơn của bàn cờ trắng lệt. Từng ô vuông chứa một ký hiệu bí ẩn lạ lùng, vàng bạc xen kẽ. Các lều bàn cờ trang trí đá quý chưa mài nhẵn, được đánh bóng như những quả trứng và đặt thành kiêu dáng chạm trổ kỳ dị.

"Sau khi ăn", nữ tu cất lời, ngược nhìn bạn mình, "chúng ta sẽ đọc những lá thư... bị tịch thu của tớ nhé ?"

"Tất nhiên, tớ sẽ bảo người mang đến cho cậu", nữ hoàng đáp đang nhìn vào bàn cờ với đôi mắt kinh ngạc. "Những lá thư không thú vị mấy. Tất cả đều từ một người bạn cũ của cậu, hầu hết đều tán gẫu về khí hậu ở Corsica.

TASSILI. Tháng tư năm 1793

Nhưng Mireille đã cách xa bờ biển Corsica hàng ngàn dặm. Và khi cô vượt qua bức tường cao cuối cùng của Ez-Zemoul El Akbar, cô trông thấy trước mắt, bên kia sa mạc, Tassili - quê hương của Nữ Hoàng Trắng.

Tassili n'Ajjer, còn gọi là Cao nguyên Vực thăm, hiện ra lơ mờ trên sa mạc, một dãy đá xanh dài chạy ba trăm dặm từ Algeria vào vương quốc Tripoli, đi dọc theo triền ngọn núi Ahaggar và các ốc đảo xanh tốt rải rác ở phần sa mạc phía nam. Trong những hẻm núi cao nguyên này ẩn chứa chìa khóa của điếu thần bí cổ xưa.

Khi Mireille theo Shahin từ sa mạc hoang vắng đến cửa hẻm núi hẹp phía tây, cô cảm thấy nhiệt độ giảm đi nhanh chóng, và lần đầu tiên sau gần cả tháng trời, cô mới ngửi thấy mùi nồng nàn của nước tinh khiết. Tiến vào hẻm núi có các tường đá cao, cô nhìn thấy dòng nước nhỏ chảy trên các phiến đá nứt. Bên bờ đây cây trúc đào hồng rung rinh trong bóng râm, và vài cây chà là lơ thơ rải rác lòng sông, lá mượt nhẹ như lông tơ vươn lên hướng đến khoảng trời sáng mờ.

Khi lạc đà của họ leo qua hẻm núi hẹp, phần đá xanh thối lại từ từ rộng mở thành thung lũng màu mỡ, tươi tốt, nơi những dòng sông lớn bồi đắp các vườn đào, vườn sung, và mơ. Mireille mấy tuần liền không ăn gì khác ngoài thịt thăn lợn, kỳ nhông và chim ó nướng nên cô liền với tay hái mấy quả đào khi họ đi giữa các cành cây sum suê. Lạc đà của họ ngoạm đầy lá xanh vào miệng.

Từng thung lũng này mở ra hàng tá thung lũng khác và những hẻm núi quanh co, mỗi nơi có một loại khí hậu và thực vật riêng.

Hình thành hàng triệu năm về trước bởi những dòng sông ngầm chảy sâu dưới các lớp đá nhiều màu, Tassili được tạo dựng như những hang động và vực thẳm của vùng biển ngầm. Dòng sông cắt hẻm núi có những tường đá ren hồng và trắng tựa rằng san hô ngầm, các thung lũng rộng đầy chỏm núi nhọn xoắn ốc đâm thẳng lên trời. Và bao quanh các đỉnh núi bằng trông như lâu đài, được tạo nên từ sa thạch đỏ hóa đá này là những cao nguyên to lớn xanh xám, tường như pháo đài bay thẳng từ sa mạc lên bầu trời, cao đến một dặm.

Đến giờ, Mireille và Shahin không chạm trán ai, tít trên những gò của Aabaraka Tafelalet, họ đến Tamrit, làng của những căn lều. Tại đây, những cây bách ngàn năm cao vút trên lòng sông lạnh lẽo, sâu thẳm, và nhiệt độ giảm quá nhiều đến nỗi Mireille khó mà nhớ cái nóng 120 độ trong thời gian ở tại cồn cát khô ran và cồn cỏ.

Tại Tamrit, họ để lạc đà lại và đi bộ chỉ với những đồ dự trữ có thể mang theo. Bởi lẽ bây giờ họ tiến vào vùng đất của người Labyrinth, theo Shahin, nơi này có những khúc quanh và triền núi quá cheo leo đến thậm chí dê núi và cừu hoang cũng hiếm khi liều đến.

Họ thu xếp để lạc đà được cư dân của những căn lều cho uống nước. Nhiều người đi ra trở mắt nhìn chăm chăm mái tóc đỏ của Mireille bùng lên sắc hồng trong ánh chiều tà.

"Chúng ta phải nghỉ lại đây đêm nay", Shahin nói. "Người Labyrinth chỉ thương lượng được vào ban ngày. Ngày mai chúng ta bắt đầu. Ngay giữa Labyrinth là chìa khóa..." Ông ta đưa tay chỉ phía cuối hẻm núi, nơi những

bức tường đá uốn cong lướt ra xa đã ẩn mình trong bóng tối xanh đen khi mặt trời lặn xuống rìa hẻm núi.

"Nữ Hoàng Trắng", Mireille thì thầm, ngược nhìn bóng tối âm u khiến tường đá lượn cong có vẻ ẩn mình. "Shahin, ông không thật sự tin rằng có người phụ nữ của đá trên đó, phải không ? Ý tôi là một người còn sống ?" Cô cảm thấy một cơn ớn lạnh lướt qua người khi mặt trời khuất bóng và rõ ràng không khí trở nên lạnh.

"Tôi biết đi đâu đó", ông thì thầm lại, như thể ai đó đang lắng nghe. "Họ nói đôi khi vào hoàng hôn, khi không ai gần đó, người ta nghe thấy bà ấy ca một giai điệu lạ lùng từ rất xa. Có lẽ...bà ấy sẽ ca cho cô nghe".

Tại Sefar không khí lạnh lẽo và trong lành. Ở đây lần đầu họ nhìn thấy đá chạm khắc, dù không phải cái cổ nhất. Khắp các tường đá, những bức phù điêu mô tả nhiều hình thù xấu xí nhỏ bé có sừng như sừng dê đang nhảy múa. Những hình này được vẽ khoảng năm 1500 trước Công nguyên. Họ leo càng cao, đường vào càng khó khăn và các bức vẽ càng cổ xưa, càng bí ẩn, thần kỳ và phức tạp.

Mireille cảm thấy cô đang đi ngược thời gian khi trèo lên các triền núi dựng đứng do các bức tường hẻm núi rất dốc tạo nên. Khi họ qua từng khúc quanh của hẻm núi, các bức vẽ trình bày nổi bật trên bề mặt đá sẫm màu kể lại câu chuyện về thời đại những người có cuộc sống gắn liền với các vực thẳm này. Hết cái này đến cái khác, dòng chảy của nền văn minh trở về tám ngàn năm trước.

Trang trí nghệ thuật có mặt khắp mọi nơi - màu nâu vàng nhạt, đen, vàng và nâu - chúng được khắc và vẽ lên các bức tường dốc, cháy bỏng màu sắc hoang dã ở chốn hẻo lánh tối tăm của khe nứt và hang động - cả ngàn bức vẽ, bao quát tầm mắt. Nơi đây trải ra vùng hoang vu của tự nhiên, họ kể câu chuyện không chỉ về con người mà còn về chính cuộc sống. Có những hốc đá và đỉnh núi mà chỉ có một người leo núi thành thạo hay như Shahin nói, một con dê mới với tới để vẽ được.

Vào ngày thứ hai họ trông thấy những chiếc xe ngựa của tri ầu đại Xê mit (trị vì Ai Cập từ thế kỷ 16-18 trước CN) - cư dân biển cả xâm chiếm Ai Cập và sa mạc Sahara hai ngàn năm trước công nguyên. Họ còn thấy cỗ xe ngựa kéo và áo giáp, các vũ khí mạnh hơn này đã giúp tri ầu đại đó đánh bại những con lạc đà của các chiến binh bản địa. Những hoạt cảnh của cuộc chinh phục như quyển sách mở ra khi hai người đi qua các bức tường hẻm núi như đã thú bằng qua sa mạc đỏ bao la. Mireille mỉm cười một mình, tự hỏi bác Jacques-Louis của cô sẽ nghĩ gì, cô nhìn chăm chăm vào tác phẩm của tất cả các họa sĩ vô danh này, tên tuổi họ đã bị chôn vùi trong lớp sương mù mờ mịt của thời gian, các công trình của họ đã tồn tại cả ngàn năm nay.

Mỗi đêm, khi mặt trời lặn xuống dưới rìa hẻm núi, họ phải tìm kiếm nơi nướng nấu. Khi không có hang động nào gần đó, họ trùm mình vào những lớp mền len mà Shahin đính tạm vào hẻm núi bằng cọc buộc lều để hai người không bị cuốn lên trên vách đá trong khi ngủ.

Vào ngày thứ ba họ đến hang của Tan Zoumaitok, quá tối tăm và sâu hun hút đến nỗi họ phải kéo các bụi rậm từ khe nứt trên đá ra, đốt thành ngọn đuốc và soi vào mới thấy được. Trong hang là các bức tranh có màu được bảo quản hoàn hảo vẽ những người vô danh có cái đầu hình đồng tiền, nói chuyện với cá, đi đứng thẳng người. Shahin nói những bộ tộc cổ xưa tin rằng tổ tiên họ từ biển vào đất liền như cá, đôi chân đi từ lớp bùn nguyên sinh. Ở đây cũng có nhiều hình vẽ mô tả phép thần thông họ dùng để an ủi các vị thần của tự nhiên. Đó là bài nhảy múa theo hình xoắn ốc do djenoun, người của thần linh, biểu diễn. Người đó di chuyển ngược chiều kim đồng hồ theo vòng tròn cứ nhỏ dần đi xung quanh một hòn đá linh thiêng đặt chính giữa. Trước khi đi tiếp, Mireille nhìn bức hình hồi lâu còn Shahin đứng cạnh cô không thốt nên lời.

Sáng ngày thứ tư, họ đến nơi trên cùng của cao nguyên. Trong lúc họ vòng qua khúc quanh của hẻm núi, các bức tường mở ra và để lộ một thung lũng rộng sâu, hoàn toàn được bao phủ bởi các bức vẽ. Mọi nơi, trên mọi bề mặt đá đều có màu. Đây là Thung lũng của Những người khổng lồ. Hơn năm ngàn bức vẽ che kín các bức tường của hẻm núi từ dưới lên trên. Mireille nín thở giây lát khi mắt cô lướt khắp hàng hàng lớp lớp đây đây các bức

tranh, cổ xưa nhất mà họ từng thấy, được sơn một màu, hiển hiện trong sáng rõ ràng và mộc mạc, như thể mới được vẽ ngày hôm qua. Như những bức bích họa của các bậc thầy vĩ đại, chúng không bị phai mờ theo thời gian.

Cô đứng đó một lúc lâu. Những câu chuyện trên các bức tường dường như bao bọc lấy cô, đưa cô vào một thế giới khác, nguyên sơ và thần bí. Giữa đất trời không có gì khác ngoài màu sắc và hình vẽ - màu sắc dường như chạy trong máu cô như chất kích thích trong lúc cô đứng trên gờ đá cao, lơ lửng giữa không gian. Và rồi cô nghe âm thanh.

Ban đầu cô ngỡ đó là tiếng gió, âm thanh vo ve the thé như gió thổi qua nút thắt cổ chai hẹp. Ngược lên, cô thấy vách đá cao, có lẽ hơn một ngàn foot, nhô ra trên hẻm núi khô cằn, hoang dại. Một vết nứt hẹp không biết từ đâu dường như xuất hiện trên mặt đá. Mireille liếc nhìn Shahin, ông cũng đang nhìn vách đá nơi phát ra âm thanh. Ông kéo mạng che mặt lên và gật đầu ra hiệu cho cô đi trước ông trên dải đường mòn hẹp.

Đường mòn đột ngột lên cao. Ngay khi nó bắt đầu quá dốc và gờ núi quá mỏng manh, Mireille với cái thai hơn bảy tháng, khó nhọc lấy hơi và giữ cân bằng. Một lần, cô trượt chân và ngã khụy xuống. Đá cuội rơi xuống hẻm núi sâu ba ngàn foot bên dưới và vỡ nát. Cổ họng khô khốc, cô nuốt nước miếng và tự đứng dậy vì gờ núi quá hẹp nên Shahin không thể giúp cô, rồi cô tiếp tục đi mà không nhìn xuống. Âm thanh không ngừng to lên.

Có ba âm, lặp đi lặp lại trong sự kết hợp khác nhau, cường độ cũng ngày một cao hơn. Càng đến gần khe nứt trên đá, âm thanh càng nhỏ đi nghe như cơn gió. Âm rõ ràng, hay như giọng nói con người. Mireille tiếp tục đi trên gờ đá vỡ vụn.

Thềm đá cách đáy thung lũng năm ngàn foot. Tại đây, đường nứt hẹp trên đá nhìn thấy ban nãy thực chất là một khe nứt khổng lồ, đó là lối vào một hang động hay có vẻ thế. Nó sâu hai mươi foot và cao năm mươi foot, chạy như vết rách dài lớn trong đá, nằm giữa rìa đá và đỉnh. Mireille đợi Shahin bắt kịp và nắm lấy tay ông, cả hai bước vào.

Âm thanh trở nên đỉnh tai nhức óc, xoáy tít quanh họ từ mọi hướng và vang vọng khắp các bức tường bao của khe nứt. Dường như nó luồn lách qua từng phần cơ thể Mireille khi cô tiến qua khe nứt tối mịt. Cuối cùng, cô trông thấy tia sáng. Cô lặn lội qua bóng tối khi âm thanh như nuốt chửng lấy cô. Và rồi cô đến đích, vẫn nắm lấy Shahin và bước ra.

Cái cô nghĩ là một hang động thực ra là một thung lũng nhỏ, lộ thiên ngoài trời. Ánh sáng tràn ngập từ trên tỏa xuống, soi rọi mọi vật với màu trắng ma quái. Trên khúc quanh của những bức tường lòng chảo uốn lượn là những người khổng lồ. Họ cao hai mươi foot, lơ lửng phía trên cô, mang màu sắc tái nhợt, thanh tao. Các vị thần có sừng cừu xoắn mọc trên đầu, mặc trang phục phồng ra thổi phụt từng luồng gió bằng những ống dài từ miệng xuống ngực, khuôn mặt khuất bên dưới mũ hình cầu, phần lễ ra là nét mặt của họ bị các tấm lưới che lại. Họ ngồi trên những chiếc ghế với phần tựa lưng đỡ lấy đầu kỳ lạ; trước mặt là những đèn bầy và đồ dùng tròn như mặt đồng hồ hay dụng cụ đo khí áp. Tất cả họ thực hiện nhiệm vụ kỳ bí và xa lạ đối với Mireille, và ở chính giữa họ lơ lửng vị Nữ Hoàng Trắng.

Âm nhạc dừng lại. Có lẽ đó là do tiếng gió đánh lừa, hay do tâm trí cô đánh lừa. Những dáng vẻ tỏa sáng rực rỡ trong ánh sáng trắng. Mireille nhìn Nữ Hoàng Trắng.

Cao trên tường lù lù hiện ra một dáng vẻ kỳ lạ và khổng lồ, to lớn hơn tất cả. Như nữ thần thiêng liêng, bà hiện ra trên vách đá trong đám mây trắng. Khuôn mặt to lớn của bà chỉ hằn rõ vài đường nét, chiếc sừng hình móc câu như dấu chấm hỏi có vẻ bật ra trước từ bức tường. Miệng bà là lỗ hồng lớn há ra tựa như người mất lưỡi cố nói, nhưng bà không nói.

Mireille ngó chăm chăm bà trong tình trạng khiếp sợ chết điếng. Sự cam lạng bao quanh còn đáng sợ hơn âm thanh nhĩ nhĩ, cô liếc nhìn Shahin đứng bất động cạnh bên. Quấn người trong tấm vải choàng màu sậm và mạng che mặt xanh dương, trông ông hệt như được tạc từ phiến đá không bị thời gian mài mòn. Trong ánh sáng rực rỡ, bao quanh là những bức tường lạnh lẽo của hẻm núi Mireille khiếp hoảng và bối rối khi chần chịt đưa mắt trở về bức tường. Và rồi cô trông thấy.

Bàn tay giơ cao của Nữ Hoàng Trắng cần một quyên trọng dài, và quấn quanh cây trượng này là hình thù những con rắn. Như ý hiệu chữa trị hình hai con rắn quấn vào nhau, chúng tạo thành hình số tám. Cô nghĩ mình nghe một giọng nói, nhưng nó không đến từ bức tường đá uốn cong mà đến từ bên trong cô. Giọng nói vang lên. Nhìn lại. Nhìn gần hơn. Quan sát.

Mireille nhìn những hình thù xếp hàng từ bên này sang bên kia bức tường. Tất cả đều là đàn ông, chỉ trừ Nữ Hoàng Trắng. Và rồi như thể bức mạng được xé toạc khỏi mắt, cô trông thấy tất cả khác đi. Không còn bức tranh toàn cảnh những người đàn ông tham gia vào hành động kỳ lạ và khó đoán nữa, giờ chỉ còn một người đàn ông. Như đoạn phim bắt đầu từ chỗ này và kết thúc ở chỗ khác, nó cho thấy sự phát triển của người đàn ông này qua nhiều giai đoạn, sự chuyển hóa từ cái này sang cái khác.

Bên dưới quyên trọng biến đổi của Nữ Hoàng Trắng, người này di chuyển qua bức tường, đi từ tầng này sang tầng khác ngay khi những người đầu tròn như cá đến từ biển. Người này mặc trang phục nghi thức, có lẽ dùng để bảo vệ. Anh ta di chuyển đòn bẩy trên tay như người lái điểu khiển chiếc tàu hay thầy thuốc nghiền cối xay. Và cuối cùng, sau nhiều thay đổi, khi công trình vĩ đại đã hoàn tất, anh ta đứng dậy khỏi ghế và đến bên Nữ Hoàng Trắng. Với kết quả nỗ lực của mình, anh ta được ban tặng sừng xoắn linh thiêng của Sao Hỏa - vị thần chiến tranh và hủy diệt. Anh ta trở thành một vị thần.

"Tôi hiểu", Mireille nói lớn, giọng cô vang dội khắp các bức tường và đáy vực thăm, phá tan ánh mặt trời.

Chính ngay lúc đó cô cảm thấy cơn đau đầu tiên. Cô gập người khi cơn đau quặn quại và Shahin nắm lấy, đỡ cô xuống đất. Cô lạnh cóng đổ mồ hôi và tim đập liên hồi. Shahin xé toạc mạng che mặt và đặt tay lên bụng cô khi cơn đau để thứ hai co giật người cô.

"Đến lúc rồi", ông ta khẽ nói.

TASSILI. Tháng sáu năm 1793

Từ cao nguyên trên cao Tamrit, Mireille có thể thấy hai mươi dặm bên kia những cồn cát xa xa. Gió thổi tung mái tóc cô, nó phất phơ sau lưng, màu của cát đỏ. Chiếc áo vải mỏng được tháo dây, và cô đang cho con bú. Như Shahin đã tiên đoán, đứa bé được sinh ra dưới cặp mắt các vị thần và nó là con trai. Cô đặt tên con là Charlot, theo tên con chim ưng. Thằng bé giờ đã gần sáu tuần tuổi.

Tại đường chân trời, cô trông thấy làn cát đỏ bốc lên nhẹ nhẹ báo hiệu những người cưỡi ngựa từ Bahr-al-Azrak đang đến. Khi nhú mắt lại, cô có thể nhận ra bốn người trên lạc đà, lướt qua khúc quanh bên trong cồn cát gợn sóng khổng lồ như những mảnh gỗ nhỏ bám vào đường cong của sóng biển. Hơi nóng bốc lên từ cồn cát che khuất hình dáng khi họ đi vào con đường.

Gần một ngày họ đến Tamrit, và còn lâu để vào hẻm núi Tassili nhưng Mireille không cần chờ họ đến. Cô biết họ đang đến giúp mình, cô đã cảm thấy đi đâu đó nhiều ngày nay. Hôn lên đỉnh đầu đứa con trai, cô quấn nó vào cái khăn quàng quanh cổ và bắt đầu xuống núi để đợi thư. Nếu không phải hôm nay thì lá thư cũng sẽ đến sớm thôi. Lá thư của nữ tu trưởng tu viện Montglane nói rằng cô phải quay về

NHỮNG NGỌN NÚI THẦN KỲ

Tương lai là gì ? Quá khứ là gì ? Chúng ta là gì ? Những ma thuật bao quanh chúng ta và che đậy những điều chúng ta cần phải biết nhất là gì ? Chúng ta sống và chết giữa những điều kỳ diệu.

- *Napoleon Bonaparte* -

Kabyle. Tháng sáu năm 1973

Thế là cả hai, Kamel và tôi, cùng đi lên dãy núi kỳ diệu. Một cuộc hành trình vào khu người Kabyle. Càng đi sâu vào lãnh địa bỏ hoang này, tôi càng mất cảm giác tiếp xúc với những thứ có vẻ thật với mình.

Không ai biết chính xác Kabyle bắt nguồn và kết thúc ở đâu. Một mê cung rối ren phức tạp những chóp núi cao và hẻm núi sâu xen vào giữa phía nam Medjerdas của Constantine và Hodnas bên dưới Bouira. Vùng Kabyle xinh đẹp và nhỏ nhắn, những rừng núi rộng lớn phía trước ngọn Atlas cao ngất, trải dài trên ba mươi ngàn cây số, cuối cùng đổ nhào xuống con đường đá dốc vào bờ biển gần Bejaia.

Khi Kamel lái chiếc Citroen màu đen dọc con đường đất quanh co giữa những hàng bạch đàn lâu đời, những ngọn đồi xanh ngắt sừng sững trước mặt chúng tôi, uy nghi, đỉnh núi phủ tuyết, và kỳ bí. Bên dưới trải dài Tizi-Ouzou, hẻm núi của Gorse, nơi những cây thạch nam hoang dại của Algeria mọc đầy thung lũng rộng lớn trong sắc hoa vân anh rực rỡ, cảnh nở đầy hoa rung rinh như sóng biển theo từng làn gió oi nồng. Mùi hương có sức hấp dẫn kỳ lạ, nồng nàn tràn ngập không gian.

Làn nước xanh ngắt trong veo của Ouled Sebaou gợn sóng lăn tăn qua những cây thạch nam sâu đến đâu gối nằm bên đường. Dòng sông này, bồi đắp từ tuyết tan chảy mùa xuân, uốn khúc ba trăm dặm đến đỉnh Bengut, tưới nước cho Tizi-Ouzou suốt mùa hè nóng bức kéo dài. Khó mà hình dung chúng tôi chỉ mới đi ba mươi dặm từ Địa Trung Hải sương mù bao phủ và chín mươi dặm đến phía nam trải dài sa mạc lớn nhất thế giới.

Kamel im lặng một cách lạ lùng suốt bốn giờ đồng hồ kể từ lúc đến đón tôi ở khách sạn. Khá lâu kể từ khi hứa, gần hai tháng, ông ta mới đưa tôi đi. Thời gian đó ông ta giao cho tôi nhiệm vụ kiểu đuổi ruồi. Tôi kiểm tra nhà máy lọc dầu, trực nâng và phân xưởng. Tôi trông thấy các phụ nữ đeo mạng che mặt đi chân trần ngổ trên sàn nhà máy bột mì tách bột mì cần mẫn; mắt tôi muốn rớt khỏi cái nóng bức của những nhà máy dột chứa đầy vật liệu, phổi cháy với các khu kiểm tra dầu ra; và tôi suýt ngã chổng đầu vào thùng thép nâu chảy từ giàn giáo bấp bênh tại nhà máy lọc dầu. Ông ấy gửi tôi đến mọi nơi tại khu phía tây đất nước - Oran, Tlemcen, Sidi-bel-Abbès - để tôi có thể thu thập dữ liệu cần thiết làm nền tảng cho mô hình của ông ấy. Nhưng ông không bao giờ cho tôi đến phía đông, nơi cư ngụ của dân Kabyle.

Suốt bảy tuần tôi nạp dữ liệu về mọi ngành cho các máy vi tính lớn tại Sonatrach, khối kết dầu. Thậm chí tôi còn nhờ nhân viên tổng đài điện thoại Therese thu thập số liệu từ chính phủ về sản phẩm dầu và sự tiêu thụ ở các nước khác để tôi có thể so sánh cán cân mậu dịch và xem xét nước nào gặp khó khăn nhất. Như tôi đã chỉ ra với Kamel, không dễ lắp ráp cầu thả một hệ thống tại một đất nước mà phương tiện thông tin liên lạc phân nửa nhờ tổng đài thời Thế chiến thứ nhất và phân nửa nhờ lạc đà. Thế nhưng tôi cố hết sức.

Mặt khác, dường như tôi đi khá xa mục tiêu theo vết Bộ cờ Montglane. Tôi không nghe gì từ Solarin hay bà thầy bói, người cùng phe anh ta. Therese đã gửi tin nhắn tôi có thể nghĩ ra cho Nim, Lily và Mordecai mà không kết quả gì. Những nơi tôi quan tâm đều mất thông tin. Và Kamel gửi tôi đi quá xa, gần như tôi cảm thấy ông ta biết chuyện tôi đang lên kế hoạch. Mới sáng nay ông có mặt tại khách sạn tôi ở, mời tôi đi "chuyến đi tôi đã hứa với cô".

"Ông lớn lên tại vùng này à ?" tôi nói, quay cửa sổ kính màu xuống để nhìn rõ hơn.

"Ở rặng núi phía sau", Kamel đáp. "Hầu hết các ngôi làng đều nằm trên đỉnh núi cao và có khung cảnh thơ mộng. Có nơi nào cụ thể cô muốn đi không, hay tôi chỉ đưa cô tham quan bao quát ?"

"Thật ra có một nhà buôn đồ cổ tôi muốn ghé, đồng nghiệp của một người bạn ở New York của tôi, tôi hứa đến cửa hàng ông ấy nếu tiện đường...", tôi nghĩ tốt nhất nên ra vẻ bình thường vì tôi không biết nhiều về đối tác của Llewellyn. Tôi không thể tìm thấy ngôi làng trên bản đồ nào mặc dù, như Kamel nói, bản đồ địa lý Algeria khá thừa thớt.

"Đồ cổ à ?" Kamel nói. "Không mấy nơi bán đâu. Bất cứ thứ gì có giá trị đã được mang vào bảo tàng lâu rồi. Tên cửa hiệu là gì ?"

"Tôi không biết. Ngôi làng mang tên Ain Ka'abah", tôi nói. "Llewellyn nói đó là cửa hiệu đồ cổ duy nhất trong vùng".

"Lạ quá", Kamel nói, vẫn nhìn đường. "Ain Ka'abah là ngôi làng tôi lớn lên. Đó là một nơi nhỏ xíu, cách xa mặt đường, nhưng không có cửa hàng đồ cổ nào ở đó, tôi chắc chắn".

Kéo quyển sổ địa chỉ khỏi túi, tôi lật đến khi tìm ra mảnh giấy nguệch ngoạc vội vã của Llewellyn.

"Đây rồi. Không có tên đường, nhưng nó nằm phía bắc thị trấn. Có vẻ họ chuyên về thảm cổ, tên người chủ là El-Marad". Chắc tôi chỉ tưởng tượng rằng Kamel hơi tái xanh khi nghe những lời đó. Hàm ông cứng và giọng nói có vẻ căng thẳng lúc lên tiếng.

"El-Marad", ông nói. "Tôi biết ông ta. Ông ấy là nhà buôn lớn nhất miền, nổi tiếng về mặt hàng thảm. Cô muốn mua một cái à ?"

"Thật ra không phải", tôi nói, trở nên thận trọng. Kamel không nói tôi nghe hết tất cả dù tôi có thể thấy từ khuôn mặt ông ta có đi đâu không ổn. "Người

bạn ở New York của tôi chỉ nói tôi ghé qua và tán gẫu. Nếu việc đó gây rắc rối, tôi có thể tự mình đến sau".

Kamel không nói gì mất mấy phút, dường như ông đang suy nghĩ. Chúng tôi đến cuối thung lũng và bắt đầu lên con đường đi vào dãy núi. Những cây trái ra hoa rải rác cuộn tròn các đống cỏ mùa xuân tươi mát. Những đứa nhỏ đứng bên đường bán các bó măng tây dại, nấm đen màu mỡ và hoa thủy tiên thơm ngát. Kamel dừng lại và trao đổi vài phút bằng ngôn ngữ kỳ lạ, tiếng địa phương Berber nghe như tiếng kêu nhỏ nhẹ của chim. Sau đó ông quay đầu qua cửa sổ, đưa tôi một bó hoa thơm ngát.

"Nếu cô định đi gặp El-Marad", ông nói, có lại nụ cười như trước, "tôi hy vọng cô biết cách trao đổi. Ông ta tàn nhẫn và giàu gấp mười lần một người Ả Rập du cư. Tôi chưa gặp ông ta, thật ra tôi không ở nhà từ khi cha tôi mất. Ngôi làng có nhiều kỷ niệm với tôi".

"Chúng ta không phải đi", tôi lặp lại.

"Tất nhiên chúng ta sẽ đi", Kamel kiên quyết nói, dù giọng ông ta không hăng hái mấy. "Cô không bao giờ tìm ra chỗ mà không đi với tôi. Hơn nữa, El-Marad sẽ ngạc nhiên khi gặp tôi. Ông ta là trưởng làng từ khi cha tôi mất". Kamel lại im thin thít trông khá dữ tợn. Tôi tự hỏi đi đâu gì đang xảy ra.

"Vậy ông ta thế nào, người buôn thảm đó?" tôi lên tiếng phá tan bầu không khí lạnh lẽo.

"Ở Algeria, cô có thể biết nhiều về một người qua cái tên họ", Kamel nói trong lúc đánh một vòng cua thành thạo dọc những con đường càng trở nên khúc khuỷu hơn bao giờ hết. "Chẳng hạn như 'Ibn' nghĩa là 'con trai của'. Một vài cái là tên địa danh, như Yamini - Người của Yemen; hay Jabal-Tarik - Núi của Tarik hoặc Gibraltar. Những từ 'El' 'Al', và 'Bel' liên quan đến Đấng Ala còn Ba'al nghĩa là Chúa. Như Hanniba'al nghĩa là Người tu khổ hạnh của Chúa; Ala-ddin nghĩa là Đầy tớ của đấng Ala, v.v.".

"Vậy El-Marad nghĩa là gì, Kẻ cướp của Chúa à?" tôi bật cười.

"Gần hơn cô nghĩ", Kamel nói với tiếng cười không dễ chịu. "Cái tên không phải tiếng Ả Rập hay Berber, nó là tiếng Akkadian, ngôn ngữ của người Mesopotamia cổ đại. Rút ngắn từ tên al- Nimarad, hay còn gọi là Nimrod, vị vua thời kỳ đầu của Babylon. Ông ta là người xây dựng Tháp Babel, nghĩa là vươn đến mặt trời, đến những cánh cổng của thiên đường. Vì Bab-el nghĩa là Cánh cổng của Chúa. Và Nimrod nghĩa là Người nổi loạn, Kẻ xâm phạm các vị thần".

"Đúng là cái tên dành cho nhà buôn thảm", tôi bật cười. Nhưng tất nhiên tôi để ý đến sự tương đồng với cái tên của một người khác tôi quen biết.

"Vâng", ông ta đồng tình. "Nếu ông ta chỉ là vậy".

Kamel không giải thích điều ông muốn nói về El-Marad nhưng không phải tình cờ mà ông ấy lớn lên tại ngôi làng cả trăm tuổi cũng là quê hương của nhà buôn thảm này.

Khoảng hai giờ, khi chúng tôi đến nhà nghỉ nhỏ của Beni Yenni, cơn đói khiến bao tử tôi sôi ùng ục. Nhà nghỉ nhỏ bé trên đỉnh một ngọn núi không lịch sự mấy nhưng những cây bách Ý mờ mịt oằn mình dựa vào bức tường màu nâu vàng nhạt và mái ngói đỏ tạo nên khung cảnh đẹp.

Chúng tôi dùng bữa trưa trên sân thượng lợp ngói đen nhỏ bao quanh bởi hàng rào trắng nhô ra khỏi đỉnh núi. Đại bàng bay là là dưới đáy thung lũng, tia vàng lấp lánh từ đôi cánh chúng khi chúng bay qua lớp sương xanh mỏng bốc lên từ Ouled Aissi. Xung quanh chúng tôi có thể thấy địa thế hiểm trở: những con đường ngoằn ngoèo như dải lụa sồn sồn sắp trượt khỏi cạnh dốc núi, cả thung lũng nhìn như tảng đá mòn đỏ vụn vỡ, giữ cân bằng bấp bênh tại đỉnh từng ngọn đồi cao. Dù đã là tháng sáu nhưng không khí vẫn mát mẻ để tôi có thể mặc áo len, lạnh hơn ít nhất ba mươi độ so với khu bờ biển chúng tôi rời khỏi sáng nay. Bên kia thung lũng, tôi có thể thấy tuyết phủ đỉnh khối núi Djurdjura và những đám mây lơ lửng la đà nhìn nặng nề đáng ngờ, ở ngay hướng chúng tôi định đến.

Chúng tôi là những người duy nhất trên sân thượng và người phục vụ có phần cáu kỉnh khi mang thức uống và bữa trưa từ nhà bếp ấm áp lên. Tôi tự hỏi ai đang ở tại nhà trọ được chính phủ trợ cấp cho các thành viên của

bộ. Giao thông du lịch của Algeria khó mà đủ khả năng hỗ trợ cho ngay cả những nhà nghỉ gần đường chính dọc bờ biển.

Chúng tôi ngồi giữa không khí trong lành mát mẻ, uống rượu vang đỏ có vị đắng với chanh và đá bào rồi cả hai ăn trong im lặng. Nước rau củ nghiền nóng hổi, bánh mì dài giòn rụm và thịt gà kho với sốt mayonnaise cùng món thịt đông với trứng. Kamel dường như vẫn chìm đắm trong suy tư.

Trước khi rời khỏi Beni Yenni, ông mở thùng xe và mang ra một chõng mền len dày. Cũng như tôi, ông ấy lo lắng về thời tiết sắp tới. Con đường gần như lập tức trở nên gian nan. Sao tôi không thể đoán đi đâu này có liên quan tới chuyện chúng tôi sắp sửa đổi mặt ?

Lái xe từ Beni Yenni đến Tikjda chỉ mất một giờ mà như dài vô tận. Chúng tôi im lặng trên hầu hết chuyến đi. Đầu tiên con đường ngoặt xuống đáy thung lũng, băng qua con sông nhỏ và trở ngược lên những ngọn đồi thấp nhấp nhô. Nhưng đi càng xa, con đường càng dốc. Chiếc Citroen leo lạch khi chúng tôi đến đỉnh. Tôi ngó xuống, trước mắt tôi là vực thẳm sâu hai ngàn foot, một mê cung những hẻm núi cách nhau, lởm chởm nhô lên xé toạc đá. Và cái gọi là con đường chẳng khác một khối đá sỏi phủ băng vỡ nát sắp sụp xuống triền núi. Để thêm phần rùng rợn, rìa núi hẹp này còn cắt khỏi đá vôi, xoắn cong và uốn lượn như nút thắt của thủy thủ, và cũng dựng đứng xuống mặt đá thẳng đứng mười lăm phần trăm độ dốc. Tất cả đường đều dẫn đến Tikjda.

Khi Kamel lái chiếc Citroen lớn như con mèo lên triền núi và đi vào con đường vỡ nát, tôi nhắm mắt và cầu nguyện. Khi tôi mở mắt ra, chúng tôi ngoặt qua một khúc quanh. Con đường giờ không liên kết với gì cả, lơ lửng giữa không trung trong những đám mây. Các hẻm núi phía nào cũng dốc xuống ít nhất một ngàn foot. Những ngọn núi phủ tuyết trên đỉnh có vẻ trỗi lên như màng đá từ đáy thung lũng. Một cơn gió xoáy dữ dội rít lên trên những vách của khe núi đen, cuốn theo băng tuyết và che khuất con đường. Tôi gợi ý quay đầu xe nhưng không có khoảng trống để làm.

Chân tôi run lên khi gồng vào sàn xe, chuẩn bị chịu cú sốc khi chúng tôi hoàn toàn không nhìn thấy đường và bị hất văng. Kamel giảm tốc độ lại ba

mười rưỡi hai mươi dặm, đến khi chúng tôi nhích với tốc độ mười dặm.

Thật kỳ lạ, tuyết càng nặng hạt khi chúng tôi leo xuống mặt nghiêng con đường dốc. Đôi khi, vòng qua khúc ngoặt gay gắt, chúng tôi chạm trán xe cỏ khô hay xe tải chết máy bỏ lại giữa đường.

"Vì Chúa, giờ là tháng sáu" tôi nói với Kamel khi chúng tôi thận trọng len lỏi quanh một khu đất bở rời cao khác thường.

"Lúc này vẫn chưa đủ tuyết", ông nói thản nhiên, "chỉ là thôi một chút..."

"Ông nói lúc này là sao?" tôi nói.

"Tôi hy vọng cô thích những tấm thảm của ông ta", Kamel nói với nụ cười méo xệch. "Vì chúng có thể tiêu tốn của cô một khoản tiền. Cho dù trời không tuyết, cho dù đường không sụt lở, cho dù chúng ta đến Tikjda trước khi trời tối thì chúng ta vẫn phải băng qua cầu".

"Trước khi trời tối ư?" tôi nói, trải lòng thông tấm bản đồ vùng Kabyle dài ngoằng và vô ích ra. "Theo bản đồ, Tikjda chỉ cách đây có ba mươi dặm và cái cầu ngay trước mặt thôi".

"Đúng", Kamel đồng tình, "nhưng bản đồ chỉ cho thấy khoảng cách theo chiều ngang. Mọi thứ nhìn trên không gian hai chiều thấy gần lại có thể rất xa ngoài thực tế".

Chúng tôi đến Tikjda vừa đúng bảy giờ. Cuối cùng chúng tôi cũng có thể thấy mặt trời, nằm cân xứng trên đỉnh núi cuối, chuẩn bị lặn xuống. Mất ba giờ đi với tốc độ ba mươi dặm. Kamel đánh dấu Ain Ka'abah trên bản đồ gần Tikjda, nhìn như thể chúng tôi có thể đi bộ từ đây đến đó, nhưng hóa ra hoàn toàn sai lầm.

Chúng tôi rời Tikjda chỉ dừng cho xe đỗ xăng và cho buồng phổi hít đầy không khí trong lành của miền núi. Khí hậu thay đổi tốt hơn, bầu trời màu đào, không khí như tơ mượt và xa tít trước mặt, những cây thông hình lăng trụ bao quanh một thung lũng xanh mát. Ngay chính giữa, có lẽ cách sáu hoặc bảy dặm, nổi lên trong sắc tím vàng của ánh mặt trời cuối ngày là một

ngọn núi hình vuông khổng lồ, đỉnh bằng phẳng như mặt bàn. Nó đứng hoàn toàn cô độc giữa thung lũng mênh mông.

"Ain Ka'abah", Kamel nói, ra hiệu qua cửa sổ xe.

"Trên đó ư?" tôi nói. "Nhưng tôi không thấy bất cứ con đường nào..."

"Không có đường xe chạy, chỉ có lối mòn đi bộ thôi", ông ta đáp. "Vài dặm qua bãi đầm lầy trong bóng đêm, rồi lên đường mòn. Nhưng trước khi đến đó, chúng ta phải băng qua cầu".

Chiếc cầu cách Tikjda chỉ năm dặm, nhưng thấp hơn đến bốn ngàn foot. Lúc chạng vạng là thời điểm khó nhìn rõ nhất, khó mà thấy qua bóng tím những vách đá cao. Thế nhưng thung lũng bên phải vẫn chìm ngập trong ánh sáng rực rỡ, biến dãy núi Ain Ka'abah thành khối vàng. Ngay trước mặt là khung cảnh khiến tôi nín thở. Con đường dốc xuống, xuống tận gần đáy thung lũng nhưng có một cây cầu phía trên cách các khối đá năm trăm foot lơ lửng trên dòng nước chảy xiết từ con sông đổ xuống. Kamel chạy chậm lại khi chúng tôi đi xuống tới đáy hẻm núi. Tới cây cầu, ông dừng xe.

Đó là một cây cầu lung lay, yếu ớt dường như được dựng nên bởi những bàn tay vụng về mười năm hay cả trăm năm trước. Bề mặt cao và hẹp chỉ đủ rộng cho một chiếc xe hơi và chiếc xe của chúng tôi có thể là chiếc cuối cùng qua được cầu. Con sông chảy âm âm và cuốn phăng những vật chong dõ không nhìn thấy bên dưới, dòng nước xiết dữ dội đổ ào ào từ hẻm núi phía trên.

Kamel nhích dần chiếc limousine đen bóng lên bề mặt gồ ghề. Tôi cảm thấy chiếc cầu run rẩy bên dưới.

"Cô sẽ thấy khó mà hình dung đi ầu này", Kamel nói thì thào như thể ông sợ sự rung động của giọng nói có thể làm sập cầu, "nhưng vào ngay giữa mùa hè, con sông này chỉ là dòng nước nhỏ giọt khô cạn chảy qua vùng đầm lầy, suốt đợt nóng bức không có gì ngoại trừ sỏi vụn và lãnh nguyên". (Những vùng trơ trụi bằng phẳng rộng lớn, nơi tầng đất cái đã bị đóng băng vĩnh cửu)

"Đột nóng bức bao lâu, khoảng mười lăm phút à ?" tôi hỏi, đôi môi khô khốc vì sợ khi chiếc xe rên rĩ lao tới. Một khúc gỗ hay gì đó đập vào bên dưới và cây cầu run bần bật như có động đất. Tôi bám vào tay vịn đến khi xe dừng lại.

Khi bánh trước của chiếc Citroen qua tới mặt đất rắn, tôi mới bắt đầu thở lại. Những ngón tay tôi làm dấu thánh đến khi tôi cảm thấy bánh sau cũng qua hết cầu. Kamel dừng xe và nhìn sang tôi nở nụ cười nhẹ nhõm.

"Những chuyện phụ nữ yêu cầu đàn ông", ông nói, "chỉ là đi mua sắm !"

Đáy thùng lưng trông quá nhão đến nỗi chiếc xe không thể chạy xuống, thế nên chúng tôi rời xe tại gờ đá cuối cùng bên dưới cầu. Dấu vết mấy con dê băng chéo qua đầm lầy đến bãi cỏ cao khô ráp, có thể thấy phân và những dấu chân của chúng trong bùn nhão.

"Cũng may tôi mang đúng loại giày", tôi nói, buồn bã nhìn đôi giày mỏng manh buộc dây màu vàng, không phù hợp với bất cứ dịp nào.

"Bài thể dục sẽ làm cô khỏe", Kamel nói. "Phụ nữ xứ Kabyle ngày nào cũng khoác bộ, với thùng đựng than sáu mươi pao trên lưng". Ông ấy khẽ cười với tôi.

"Tôi buộc phải tin ông vì tôi thích nụ cười của ông", tôi nói. "Không có lời giải thích nào khác cho việc tại sao tôi làm đi cầu này".

"Sao cô lại nói một người Ả Rập du cư giống một người Kabyle ?" ông ấy hỏi khi chúng tôi vất vả đi qua bãi cỏ ẩm ướt.

Tôi bật cười, "Đây là câu nói đùa bản xứ phải không ?"

"Không, tôi nghiêm túc đấy. Cô có thể nói một người Ả Rập du cư vì người ấy không bao giờ để lộ răng khi cười. Phô bày răng trong cùng là bất lịch sự, đúng hơn là vận rủi. Hãy nhìn El-Marad và sẽ thấy".

"Ông ta không phải người Kabyle sao ?" tôi hỏi. Chúng tôi đang đứng nghỉ chân giữa thùng lưng sông cạn mờ mịt. Ngọn núi Ain Ka'abah vút lên trước

mặt vẫn nín lấy tia nắng cuối cùng. Nơi những đòng cỏ tươi bị giẫm lên, chúng tôi có thể thoáng thấy những đóa hoa dại màu tím, vàng và đỏ vừa khép cánh vào đêm.

"Không ai biết", Kamel nói, ngừng lại phía trước tôi. "Nhiều năm trước ông ấy đến Kabyle, tôi chưa bao giờ biết ông ta từ đâu đến, và định cư tại Ain Ka'abah. Một người có ngu ồn gốc th ần bí".

"Tôi hiểu ông không quan tâm mấy đến ông ta", tôi nói.

Kamel đi tiếp trong lặng lẽ, cuối cùng mới lên tiếng "Khó mà thích một người chịu trách nhiệm về cái chết của cha mình".

"Chết ư !" tôi hét lên, chạy qua bãi cỏ để bắt kịp ông ta. Một chiếc giày của tôi bị văng ra và biến mất trong cỏ. Kamel ngừng lại trong khi tôi tìm nó. "Ý ông là sao ?" tôi l ầm b ầm trong lúc cúi xuống đám cỏ rậm rạp.

"Họ có dự án kinh doanh cùng nhau, cha tôi và El-Marad", ông nói khi tôi đã tìm ra được chiếc giày. "Cha tôi đến Anh để thương lượng và bị một đám côn đồ cướp bóc rồi giết chết trên đường phố Luân Đôn".

"Vậy ông El-Marad này thực ra đâu có nhúng tay vào việc đó ?" tôi nói, bắt kịp ông ta và chúng tôi đi tiếp.

"Ừ", Kamel lên tiếng. "Thực ra ông ta trả tiền học phí cho tôi từ khi tiếp quản công việc của cha tôi, nên tôi có thể ở lại Luân Đôn. Tuy nhiên, ông ta lại bán dự án. Tôi không bao giờ gửi ông ta một mẫu giấy cảm ơn. Đó là lý do tại sao tôi nói ông ta sẽ ngạc nhiên khi thấy tôi".

"Sao ông cho là ông ấy chịu trách nhiệm về cái chết của cha ông ?" tôi hỏi d ần.

Rõ ràng Kamel không muốn đề cập đến chuyện đó, từng lời ông ta nói ra đều gượng ép. "Tôi không biết", ông nói ôn t ần như thể lấy làm tiếc đã khơi nên chuyện này. "Chắc tôi nghĩ lẽ ra ông ta là người đi, thay vì cha tôi".

Chúng tôi không nói gì suốt quãng đường còn lại băng qua thung lũng. Con đường dài đến Ain Ka'abah xoắn ốc uốn quanh ngọn núi. Mất nửa giờ đi từ chân núi lên đỉnh núi, năm mươi thước cuối là những bậc thang rộng làm từ đá và đã khá mòn do nhiều người qua lại.

"Những người sống ở đây ăn uống thế nào?" tôi hỏi khi chúng tôi lên đến đỉnh, mệt nhoài. Bốn phần năm Algeria là sa mạc, không có gỗ và vùng đất trũng duy nhất dọc bờ biển cách hai trăm dặm.

"Họ làm thảm", Kamel đáp, "và trang sức bạc để kinh doanh. Trong núi có những viên đá quý bậc nhất và loại vừa, đá camelian và ngọc mắt mèo, cùng một chút ngọc lam. Mọi thứ khác đều nhập từ bờ biển".

Ngôi làng Ain Ka'abah có con đường dài đi xuống khu chính giữa, hai bên có những căn nhà trát vữa. Chúng tôi dừng chân trên con đường bụi bặm bên ngoài căn nhà lớn lợp mái tranh. Cờ làm tổ trên ống khói và có vài con đậu trên mái nhà.

"Đó là nhà tranh của những người thợ dệt", Kamel nói.

Khi chúng tôi đi xuống con đường, tôi để ý mặt trời đã lặn hoàn toàn. Trời chạng vạng xanh nhạt pha đỏ thẫm nhưng không khí đã trở nên lạnh giá.

Trên đường có vài chiếc xe bò với nhiều đống cỏ khô, vài con lừa và vài đàn dê nhỏ. Tôi cho rằng ngồi trên xe do lừa kéo sẽ lên đồi dễ dàng hơn ngồi trong chiếc limousine.

Cuối thị trấn, Kamel dừng lại bên ngoài một căn nhà lớn. Ông đứng đó nhìn nó một lúc lâu. Ngôi nhà trát vữa như những căn nhà khác nhưng có lẽ rộng gấp đôi với ban công chạy dọc phía trước. Một người phụ nữ đứng trên ban công đang giữ thảm. Bà có nước da ngăm đen và mặc quần áo sặc sỡ. Một đứa nhỏ ngồi cạnh bà có mái tóc xoắn vàng, mặc đồ trắng và áo choàng không tay. Trên đỉnh đầu đứa bé, những bím tóc mỏng rủ xuống những lọn tóc quăn bên dưới. Trông thấy chúng tôi, cô bé xuống cầu thang và đến gần.

Kamel ngược gọi người phụ nữ đang lặng thinh đứng nhìn xuống ông ta giây lát. Sau đó, bà trông thấy tôi và nở nụ cười, để lộ vài chiếc răng vàng, rồi bà đi vào nhà.

'Đây là nhà của El-Marad', Kamel nói. "Người phụ nữ đó là vợ cả của ông ta. Đứa bé ra đời rất muộn, người phụ nữ sinh con sau một thời gian dài người ta nghĩ bà vô sinh. Đây được xem là dấu hiệu của Đấng Ala - đứa trẻ 'được chọn'".

"Sao ông biết tất cả chuyện này khi ông đã ra đi mười năm rồi?" tôi nói "Đứa trẻ này chỉ cỡ năm tuổi". Kamel nắm tay đứa bé khi chúng tôi đi về phía căn nhà và nhìn cô bé trù mến.

"Trước giờ tôi chưa từng thấy cô bé", ông thừa nhận, "nhưng tôi dõi theo những chuyện xảy ra trong làng mình. Đứa bé này được xem là một sự kiện. Lẽ ra tôi nên đem chút gì cho cô bé, nói cho cùng cô bé không thể gánh chịu thái độ của tôi đối với cha nó".

Tôi lục khắp chiếc túi vải mềm để xem có gì thích hợp mang tặng không. Tay tôi chạm một quân cờ trong bộ cờ bỏ túi của Lily, chỉ là một quân cờ bằng chất dẻo, quân Hậu trắng. Nó trông như con búp bê thu nhỏ. Tôi đưa nó cho cô bé. Cực kỳ vui sướng, cô bé chạy ù vào trong khoe mẹ món đồ chơi. Kamel mỉm cười cảm ơn tôi.

Người phụ nữ đi ra và đưa chúng tôi vào căn nhà tối tăm. Bà cầm lấy quân cờ trong tay, nói chuyện với Kamel bằng tiếng Berber, không ngừng nhìn tôi với ánh mắt long lanh. Có lẽ bà hỏi ông ấy về tôi, đôi lúc bà chạm những ngón tay mềm như tơ vào tôi.

Kamel nói vài câu với bà ấy, rồi bà đi khỏi.

"Tôi nhờ bà ấy gọi chúng", ông ta nói với tôi. "Chúng ta có thể vào ngõ trong cửa hàng. Một trong những bà vợ của ông ấy sẽ mang cà phê cho chúng ta".

Cửa hàng thảm là một gian phòng rộng, chiếm phần lớn tầng trệt. Khắp nơi những tấm thảm chất thành chõng, gấp thành đống và cuộn thành các ống

dài dựng vào tường. Có những tấm thảm trải rộng đến sáu foot trên sàn, những cái khác treo trên tường và đu đưa từ ban công gác hai trong nhà. Chúng tôi ng ẫ bắt chéo chân trên gối dưới đất. Hai phụ nữ trẻ đi ra, một người bụng khay có ấm đun và mấy cái tách, người kia mang giá đặt khay vào. Họ bày biện mọi thứ và rót cà phê cho chúng tôi. Họ khúc khích khi nhìn thấy tôi và lập tức quay đi. Sau vài phút họ đi ra.

"El-Marad có ba bà vợ", Kamel nói. "Đạo Hồi cho phép lấy nhiều nhất bốn người nhưng chắc ông ta không lấy thêm vợ nữa ở tuổi này. Ông ta hẳn phải gần tám mươi" .

"Nhưng ông không có người vợ nào ?" tôi hỏi.

"Theo luật nhà nước, một vị bộ trưởng chỉ được phép có một vợ, Kamel đáp. "Vì vậy phải thận trọng hơn". Ông ấy cười thật lớn với tôi nhưng có vẻ vẫn rất lặng lẽ. Rõ ràng ông ấy vô cùng căng thẳng.

"Hình như những người phụ nữ đó thấy tôi có đi ều gì rất buồn cười. Họ cười khúc khích khi nhìn tôi", tôi nói để xua tan không khí nặng nề

"Có lẽ trước giờ họ chưa từng thấy một phụ nữ phương Tây", Kamel nói. "Chắc hẳn họ chưa từng thấy một phụ nữ mặc quần. Chắc họ muốn hỏi cô nhiều câu nhưng họ mắc cỡ quá đó mà".

Ngay lúc đó, tấm màn bên dưới ban công được vén ra và một người đàn ông cao, bệ vệ bước vào phòng. Ông ta cao hơn sáu foot với chiếc mũi dài nhọn, cong như di ều hâu, chân mày dựng đứng trên cặp mắt đen nhìn xuyên thấu và bờm tóc sẫm màu có sọc trắng. Ông ta mặc áo dài kiểu người Thổ Nhĩ Kỳ có thắt ngang lưng sọc đỏ trắng bằng len mỏng nhẹ và đi từng bước mạnh mẽ. Người này trông không quá năm mươi tuổi. Kamel đứng dậy chào và họ hôn lên hai má nhau rồi chạm những ngón tay lên trán và ngực. Kamel nói vài câu bằng tiếng Ả Rập với ông ấy và người đàn ông đó quay sang tôi. Giọng ông ta có âm vực cao hơn tôi nghĩ và nhỏ nhẹ, gần như lời thì thầm.

"Tôi là El-Marad", ông ta nói với tôi. "Bất cứ người bạn nào của Kamel Kader cũng được chào đón tại nhà tôi". Ông ta ra hiệu cho ng ẫ và ông

cũng ng ẫ vào phía đối diện trên ghế dài có đệm dưới đất, chân bắt chéo. Tôi không thấy dấu hiệu căng thẳng nào của hai người đàn ông này như Kamel đã đề cập, nói cho cùng họ đã không trò chuyện ít nhất mười năm rồi. El-Marad căng chiếc áo choàng quanh người và nhìn tôi thích thú.

"Tôi xin giới thiệu cô Catherine Velis", Kamel nói với nghi thức lịch thiệp. "Cô ấy từ Mỹ đến để làm việc cho OPEC".

"OPEC", El-Marad nói, gật đầu với tôi. "Thật may chúng tôi không có dầu trong các dãy núi ở đây, nếu không chúng tôi cũng sẽ phải thay đổi lối sống. Tôi hy vọng cô sẽ thích sống tại đất nước chúng tôi, và qua công việc của cô, nếu Đấng Ala mong muốn, tất cả chúng ta có thể phát đạt".

Ông giơ tay và người phụ nữ có con nhỏ bước vào, nắm tay đưa bé gái. Bà đưa quân cờ cho chồng và ông ấy chìa nó về phía tôi.

"Tôi biết cô đã tặng con gái tôi một món quà", ông ta nói với tôi. "Cô khiến tôi mắc nợ cô. Xin hãy chọn một tấm thảm cô thích để mang về". Ông ta vẫy tay lần nữa và hai mẹ con đi vào cũng lặng lẽ như lúc ra.

"Ồi, không", tôi nói. "Đó chỉ là một món đồ chơi bằng nhựa". Ông ta đang nhìn quân cờ trong tay và dường như không nghe tôi nói. Giờ ông ngược lên nhìn tôi với đôi mắt như đại bàng bên dưới cặp chân mày hung dữ.

"Quân Hậu Trắng !" ông ta thì thầm, liếc nhanh một cái về phía Kamel rồi quay lại tôi. "Ai gửi cô đến đây ?" ông hỏi gặng. "Và tại sao cô đưa anh ta tới ?"

Điều này khiến tôi hoàn toàn sửng sốt và tôi nhìn Kamel. Tất nhiên sau đó tôi hiểu ra. Ông ta biết tôi cần gì ở đây, có lẽ quân cờ là kiểu ký hiệu nào đấy cho thấy tôi do Llewellyn cử đến. Nhưng nếu vậy thì đây là ký hiệu Llewellyn chưa từng nói đến.

"Tôi vô cùng xin lỗi", tôi nói để lấp liếm. "Một người bạn của tôi, một nhà buôn đồ cổ ở New York nhờ tôi đến gặp ông. Kamel đã tốt bụng đưa tôi đến đây",

El-Marad không nói gì một hồi nhưng nhìn trừng trừng tôi bên dưới cặp chân mày nhô ra. Ông tiếp tục mân mê quân cờ trong tay như thể nó là chuỗi hạt cườm nguyện. Cuối cùng ông ấy quay sang Kamel và nói vài câu bằng tiếng Berber. Kamel gật đầu và đứng dậy. Cúi nhìn tôi, ông ta nói:

"Tôi nghĩ mình sẽ đi hít thở không khí trong lành. Dường như có vài chuyện El-Marad muốn nói riêng với cô". Ông ta mỉm cười với tôi để cho thấy ông ta không bận tâm về sự thô lỗ của người đàn ông lạ lùng kia. Quay sang El-Marad ông nói thêm: "Nhưng Catherine là dakhilak, ông biết đấy.."

"Không thể nào !" El-Marad hét lên, cũng đứng dậy. "Cô ta là phụ nữ mà !"

"Gì vậy ?" tôi hỏi nhưng Kamel đã biến mất khỏi cửa, và tôi còn lại một mình với nhà buồn thảm.

"Anh ta nói cô nằm dưới sự bảo vệ của anh ta", El-Marad nói, quay lại nhìn tôi khi chắc rằng Kamel đã đi. "Một nghi thức của người Ả Rập du cư. Một người bị theo đuổi có thể tóm lấy sự che chở của một người khác trên sa mạc. Gánh nặng bảo vệ bắt buộc đè lên người đó, cho dù họ không cùng bộ tộc. Chuyện này hiếm khi được đề nghị trừ khi được thỉnh cầu, và không bao giờ dành cho một người phụ nữ".

"Có lẽ ông ấy nghĩ cần có những biện pháp tối trọng khi để tôi một mình với ông", tôi gợi ý.

El-Marad nhìn tôi chằm chằm hết sức ngạc nhiên. "Cô rất can đảm mới dám chế nhạo vào thời điểm như lúc này", ông ta nói chậm rãi và đi vòng tròn quanh tôi. "Anh ta không kể cô nghe tôi dạy dỗ anh ta như con trai mình sao ?" El-Marad ngừng bước và lại nhìn tôi chằm chằm khó chịu. "Chúng tôi là nahnu malihirt, cái giá của muối. Nếu cô muốn chia muối cho người nào đó trên sa mạc thì nó còn đáng giá hơn cả vàng",

"Vậy ông là người Ả Rập du cư", tôi nói. "Ông biết tất cả phong tục sa mạc và ông không bao giờ cười, tôi tự hỏi nếu Llewellyn Markham biết đi đâu đó thì sao ? Tôi sẽ gửi ông ấy một mảnh giấy và cho ông ấy biết người Ả Rập du cư không lịch sự như người Berber".

Khi nói đến tên Llewellyn, El-Marad tái mặt. "Vậy ra cô được ông ta cử đến", ông ấy nói. "Sao cô không đến một mình?"

Tôi thở dài và nhìn quân cờ trong tay ông ấy. "Sao ông không nói chúng ở đâu?" tôi nói. "Ông biết tôi đến vì cái gì mà".

"Rất tốt", ông ta nói. Ông ấy ngả xuống, rót cà phê từ ấm đun vào chiếc tách nhỏ và uống. "Chúng tôi định vị những quân cờ và cố mua lại chúng nhưng không ích gì. Người phụ nữ sở hữu chúng thậm chí còn không muốn gặp chúng tôi. Bà ấy sống ở khu phố cổ Casbah tại Algiers nhưng bà ấy rất giàu có. Dù bà ấy không có trọn bộ cờ nhưng chúng tôi có lý do để tin rằng bà ấy có rất nhiều quân cờ. Chúng tôi có thể gom góp tiền để mua lại chúng nếu cô có thể vào trong gặp bà ấy".

"Sao bà ấy không gặp ông?" tôi nói, lặp lại câu đã hỏi Llewellyn.

"Bà ấy sống trong hậu cung", ông ta nói. "Bà ấy ăn dật, từ 'hậu cung' nghĩa là 'nơi tôn nghiêm không được xâm phạm'. Không ai được phép vào trừ người đứng đầu".

"Vậy sao ông không thương lượng với chồng bà ấy?" tôi hỏi.

"Chồng bà ấy không còn nữa", El-Marad nói, đặt tách xuống với điệu bộ nôn nóng. "Ông ta chết rồi, và bà ấy giàu có. Con trai ông chồng bảo vệ bà nhưng đó không phải con ruột của bà. Họ không biết bà ta có những quân cờ. Không ai biết đi đâu đó".

"Vậy sao ông biết?" tôi hỏi gặng, cất cao giọng. "Nghe này, tôi đề nghị thực hiện chuyện đơn giản này vì một người bạn nhưng ông chẳng giúp đỡ gì tôi cả. Ông thậm chí còn không cho tôi biết tên hay địa chỉ người phụ nữ đó".

Ông ta ngừng và nhìn tôi chăm chú. "Tên bà ấy là Mokhh Mokhtar", ông nói. "Trong khu phố cổ Casbah không có tên đường, nhưng chỗ đó không rộng lắm đâu, cô sẽ tìm ra bà ấy. Và khi cô đến, bà ấy sẽ bán cho cô nếu cô nói bà ấy nghe thông điệp bí mật tôi sắp cho cô đây. Nó sẽ mở ra mọi cánh cửa",

"Được", tôi sốt ruột nói.

"Nói bà ấy cô được sinh ra vào ngày linh thiêng trong đạo Hồi - Ngày Chữa lành. Nói bà ấy theo lịch phương Tây, cô sinh vào ngày bốn tháng tư..."

Giờ đến lượt tôi nhìn chăm chăm ông ta. Máu tôi lạnh cóng và tim tôi đập thình thịch. Kể cả Llewellyn còn không biết ngày sinh của tôi.

"Sao tôi lại phải nói với bà ấy đi đâu đó?" tôi hỏi, bình thản hết sức có thể.

"Đó là ngày sinh của hoàng đế Charlemagne", ông ta nói khẽ, "ngày mà bộ cò được mang lên khỏi mặt đất, một ngày quan trọng liên quan đến những quân cò chúng ta tìm kiếm. Người ta nói rằng người được trù định từ trước để mang các quân cò về với nhau lần nữa, hợp nhất chúng sau những năm tháng dài, sẽ ra đời vào ngày này. Mokhfi Mokhtar biết truyền thuyết và bà ấy sẽ gặp cô".

"Ông có bao giờ gặp bà ta chưa?" tôi hỏi.

"Một lần, nhiều năm trước..." ông ta nói, khuôn mặt thay đổi khi nhớ về quá khứ. Tôi tự hỏi người đàn ông này thật sự là thế nào - người làm ăn chung với một kẻ phát phơ như Llewellyn - người Kamel nghĩ đã cướp công việc kinh doanh của cha ông ấy và có thể đã khiến cha ông chết nhưng lại lo cho Kamel ăn học để ông ta có thể trở thành một trong những bộ trưởng quyền thế nhất nước này. Ông ta sống cách biệt cả triệu dặm như một ẩn sĩ cùng mấy bà vợ, không biết từ đâu đến, chưa kể ông ấy có đối tác làm ăn ở Luân Đôn và New York.

"Lúc đó bà ấy rất xinh đẹp", ông lên tiếng. "Bà ấy giờ hẳn khá lớn tuổi. Tôi gặp bà ấy, nhưng chỉ thoáng chốc. Tất nhiên, lúc đó tôi không biết bà ấy có những quân cò, rồi một ngày bà ấy sẽ là.. Nhưng bà ấy có cặp mắt giống cô, đó là điều tôi nhớ. Ông ta nhanh chóng nghiêm nghị trở lại. "Đó có phải tất cả những gì cô muốn biết không?"

"Làm sao tôi lấy tiền, nếu tôi có thể mua những quân cò?" tôi hỏi, trở về đề tài công việc.

"Chúng tôi sẽ thu xếp", ông ta nói một cách lổ mãng. "Cô có thể liên lạc với tôi qua hộp thư bưu điện này". Ông đưa tôi một mẫu giấy có ghi số trên đó. Ngay lúc đó, một trong những bà vợ của ông ta thành linh thò đầu qua tấm màn và chúng tôi thấy Kamel đang đứng sau bà ấy.

"Xong việc chưa ?" Kamel hỏi, bước vào phòng.

"R ồi", El-Marad nói, đứng dậy và đỡ tôi lên. "Bạn anh có một giao kèo mua bán khó khăn. Cô ta có thể đòi al-basharah thêm một tấm thảm khác". Ông ta kéo từ một ch ồng thảm ra hai tấm được cuộn lại từ lông lạc đà rồi bù mang màu sắc thật đẹp.

"Tôi đòi cái gì ?" tôi nở nụ cười hỏi.

"Món quà dành cho người mang tin tốt đến", Kamel nói, nhắc tấm thảm lên lưng. "Cô mang tin tốt gì đến vậy ? Hay đó cũng là một bí mật ?"

"Cô ta mang thông điệp từ một người bạn", El-Marad nhã nhặn. "Tôi có thể cho thằng bé đánh xe chở hai người xuống nếu muốn". Ông ta nói thêm. Kamel đáp rất cảm kích nên chúng tôi nhấn thằng bé đem xe lừa kéo đến. El-Marad đi cùng chúng tôi ra đường khi thằng bé tới nơi.

"Al-safar zafar" El-Marad nói, vẫy tay tiễn chúng tôi.

"Một tục ngữ cổ của Ả Rập", Kamel giải thích. "Nó có nghĩa là 'Lên đường thắng lợi', ông ta chúc cô mọi sự tốt lành".

"Không quá keo kiệt như tôi nghĩ lúc đầu", tôi nói với Kamel. "Nhưng tôi vẫn không tin ông ta".

Kamel bật cười. Ông ta dường như thoải mái hơn. "Cô chơi khá lắm", ông ta nói.

Tim tôi thót lại nhưng tôi vẫn tiếp tục đi qua bóng đêm tối mịt. Tôi mừng rằng ông ấy không thể nhìn thấy mặt tôi. "Ý ông là sao ?" tôi hỏi.

"Ý tôi nói cô có hai tấm thảm dày miễn phí từ nhà buôn thảm tinh ranh nhất Algeria. Danh tiếng ông ta có thể bị tiêu tan nếu tin này lọt ra ngoài".

Chúng tôi lặng im một lúc, lắng nghe tiếng bánh xe cốt kết di chuyển qua bóng tối trước mặt.

"Tôi nghĩ chúng ta nên đi đến khu của bộ ở Bouira để nghỉ đêm", Kamel nói. "Cách đây khoảng mười dặm, xuôi theo con đường. Họ sẽ dành cho chúng ta những căn phòng đẹp đẽ và sáng mai chúng ta có thể từ đó về Algiers, trừ khi cô thích quay ngược lại dãy núi đêm nay".

"Đương nhiên là không", tôi nói. Hơn nữa, tại khu của bộ chắc có bồn tắm nước nóng và những thứ xa xỉ khác mà nhiều tháng rồi tôi đã không tận hưởng. Dù El Riadh là một khách sạn có sức mê hoặc nhưng sức mê hoặc đã bị mài mòn sau hai tháng phải tắm nước lạnh có chứa gỉ sét.

Trước cả khi Kamel và tôi cần hai tấm thảm trở lại chiếc xe, bỏ cho cậu bé đánh xe và đi dọc quốc lộ đến Bouira, tôi đã kéo quyển từ điển Ả Rập ra tra vài từ tôi rất muốn biết.

Đúng như tôi nghi ngờ, Mokhfi Mokhtar không hoàn toàn là một cái tên. Nó có nghĩa là Đắc Viên Ấn Dật. Người Được Chọn Bí Mật.

LÂU ĐÀI

Alice: Một ván cờ khổng lồ vĩ đại đang được chơi trên khắp thế giới... Ô, nó mới vui làm sao ! Con ước gì được là một trong những quân cờ ! Giá mà được tham gia thì con sẽ không ngại phải làm một con Tốt, dù tất nhiên, con thích trở thành quân Hậu nhất.

Nữ Hoàng Đỏ: Dễ xoay sở thôi. Con có thể là con Tốt cánh Hậu trắng nếu con muốn, vì Lily quá nhỏ không thể chơi, và con bắt đầu ở ô vuông Thứ hai. Khi con đến ô vuông Thứ tám, con sẽ trở thành quân Hậu...

- *Qua tấm gương soi – Lewis Carrol*

Sáng thứ hai sau chuyến đi đến Kabyle, mọi thứ rồi tung. Mọi chuyện bắt đầu từ đêm trước, khi Kamel thả tôi xuống khách sạn, và tung một tin không mấy hay ho. Dường như hội nghị OPEC diễn ra sớm, trong cuộc họp đó ông ta lên kế hoạch trình làng "phát minh" mô hình máy tính của tôi - một mô hình cho đến giờ vẫn chưa được tạo ra. Therese đã thu thập cho tôi hơn ba mươi băng dữ liệu về số lượng thùng dầu mỗi tháng của từng nước. Tôi phải chỉnh sửa chúng và tải dữ liệu của chính mình bằng máy bấm lỗ để trình ra xu hướng sản xuất, tiêu thụ và phân phối. Sau đó tôi còn phải viết chương trình phân tích nó, tất cả phải hoàn thành trước khi hội nghị diễn ra.

Mặt khác, với OPEC không ai từng biết "sớm" nghĩa là gì. Ngày giờ và địa điểm của mỗi hội nghị được giữ bí mật tuyệt đối đến giờ chót. Người ta cho rằng việc lên kế hoạch không rõ ràng kiểu đó sẽ bất lợi cho các kế hoạch khủng bố nhiều hơn đối với những bộ trưởng OPEC. Đó là thời gian tranh đua của OPEC ở phạm vi nào đó và nhiều bộ trưởng đã bị khai trừ trong những tháng gần đây. Đó là giấy chứng thực tầm quan trọng cho mô hình của tôi mà thậm chí Kamel đã úp mở khi nói về hội nghị sắp tới. Tôi biết mình phải gấp rút phân tích dữ liệu.

Tình hình t ấi tệ thêm khi tôi đến trung tâm dữ liệu Sonatrach, tít trên ngọn đ ấi trung tâm của Algiers và thấy một thông điệp trong bì thư chính quyền ghim vào bảng đi ầu khiến nơi tôi làm việc. Đó là thư của Bộ Quản lý nhà. Cuối cùng họ cũng kiếm được cho tôi một căn hộ thực sự. Tôi có thể dời đến đó đêm nay, thực ra là phải dời trong đêm nay, bằng không tôi mất nó. Nhà ở rất hiếm hoi tại Algiers, tôi đã chờ hai tháng mới có căn hộ này. Tôi tức tốc chạy về thu dọn và dời đi càng nhanh càng tốt trước khi tiếng còi hiệu báo hết giờ. Với tất cả những chuyện đang diễn ra thì làm sao tôi hoàn thành mục tiêu của riêng mình là lùng sục Mokhfi Mokhtar ở khu phố cổ Casbah ?

Mặc dù giờ làm việc ở Algiers là từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối nhưng những tòa nhà im ỉm suốt ba tiếng ăn và ngủ trưa. Tôi quyết định dùng ba tiếng đó để bắt đầu cuộc tìm kiếm của mình.

Như tất cả các thành phố Ả Rập, khu phố cổ Casbah là nơi lâu đời nhất, đã từng một lần được gia cố lại để bảo vệ. Khu phố cổ ở thủ đô Algiers này rối rắm như một mê cung của những con phố hẹp đầy sỏi cuội và những ngôi nhà đá lâu năm xiêu vẹo cứ chực đổ sập xuống chỗ dốc nhất của những ngọn đ ấi. Dù chỉ bao phủ trên diện tích khoảng 2500 mét vuông cạnh sườn núi nhưng nơi này nh ấi nhét hàng tá nhà thờ Hồi giáo, nghĩa trang, nhà tắm hơi Thổ Nhĩ Kỳ, và những bậc đá cao vợi vợi tách ra tại mỗi góc như những huyết mạch. Trong số cả triệu cư dân ở Algiers, gần hai mươi phần trăm sống ở khu vực nhỏ bé này: những người mặc áo choàng dài, che mặt đi đứng khẽ khàng rẽ vào những chỗ tắm tối sâu hun hút của các ô cửa lẫn khuất. Người ta có thể bị nuốt chửng trong khu phố cổ này mà không để lại một dấu vết. Đó là nơi lý tưởng cho một người phụ nữ tự xưng là "Người Được Chọn Bí Mật".

Không may, đây cũng là nơi lý tưởng để bị lạc. Dù chỉ mất hai mươi phút đi bộ từ văn phòng của tôi đến quảng trường Casbah ở hẻm núi trên cao nhưng tôi mất cả giờ như con chuột lạc trong mê cung. Bất kể đi qua bao nhiêu con phố quanh co nhưng cuối cùng tôi vẫn thấy mình đánh một vòng tròn trở lại Nghĩa địa Những Bà Hoàng. Bất kể hỏi bao nhiêu người về hậu cung địa phương, tôi cũng chỉ nhận được những cái nhìn chòng chọc vô

hồn, chắc chắn là do thuốc gây ra, và vài lời lăng mạ thái quá hay chỉ đường trật lất. Nghe cái tên Mokhfi Mokhtar, người ta cười ngất.

Cuối giờ "ngủ trưa", kiệt sức và vờ tay không, tôi ghé Bưu điện Trung tâm để gặp Therese tại bàn tổng đài của bà ấy. Không chắc người tôi đang tìm có được liệt kê trong danh bạ điện thoại hay không nhưng tôi còn không thấy đường dây điện thoại ở khu Casbah. Thế nhưng Therese biết tất cả mọi người ở Algiers, mọi người, trừ người tôi đang tìm.

"Sao ai lại có cái tên quá buồn cười thế?" bà hỏi tôi và để tổng đài điện thoại kêu vang trong khi cho tôi vài viên kẹo màu nhạt. "Con à, cô rất mừng khi con đến đây hôm nay! Cô có telex cho con..." Bà ta lục xấp giấy trên kệ của bàn tổng đài. "Những người A Rập này", bà thì thào. "Với họ thì mọi thứ b'ad ghedoua 'cứ để sau'! Nếu cô gửi cái này đến khách sạn El Riadh cho con, may mắn lắm thì đến tháng sau con sẽ nhận được". Bà lấy telex ra và vung tay đưa cho tôi. Hạ giọng thì thào, bà nói thêm, "Dù nó đến từ một tu viện nhưng cô ngờ rằng nó được viết dưới dạng mật mã!"

Chắc chắn rồi, bức điện tín từ vợ Mary Magdalene của tu viện thánh Ladislaus ở New York. Bà ta chắc chắn mất thời gian viết nó. Tôi liếc mắt qua, điên tiết khi Nim chơi xỏ quá đáng:

“Vui lòng tham dự trò chơi ô chữ trên tờ New York Times. Tất cả đều sáng tỏ trừ đi đầu theo sau. Lời khuyên của Hamlet cho người bạn gái. Người đứng ở vị trí giáo hoàng. Biên giới của đế chế Tamerlane. Đi đầu làm khi đói. Ca sĩ người Đức thời trung cổ. Lỗi lò phản ứng hạt nhân cho ra. Tác phẩm của Tchaikovsky. Số chữ cái là 9-9-7-4-5-S-9.

Xin hãy âm cho vợ Mary Magdalene

Tu viện thánh Ladislaus Ny Ny.

Tuyệt vời, một trò chơi ô chữ. Tôi ghét chúng trong khi Nim biết chúng cực kỳ rõ. Anh ta gửi cái này chỉ để tra tấn tôi. Đúng thứ tôi cần, thêm một trò vớ vẩn với chữ nghĩa.

Tôi cảm ơn Therese vì sự cần cù của bà và rời khỏi bàn tổng đài lẩm bẩm nhợt. Thật ra, vài tháng qua, khả năng giải mã của tôi hẳn đã được nâng cao vì tôi đã tìm ra một số đáp án ngay lúc còn đứng tại Bưu điện Trung tâm. Chẳng hạn như lời khuyên Hamlet cho Ophelia là "Đi vào tu viện đi". Và đi đâu làm khi đói là "gặp để ăn". Tôi phải chia nhỏ thông điệp phù hợp với những chữ cái anh ta cung cấp, nhưng rõ ràng nó thích hợp với người có đầu óc đơn giản như tôi.

Nhưng khi trở về khách sạn lúc tám giờ tối, có một ngạc nhiên khác dành sẵn cho tôi. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, chiếc Rolls Comiche xanh lơ của Lily đậu ở cổng khách sạn, những người khuân vác, phục vụ, hầu phòng vây quanh nhìn chòng chọc, tất cả vuốt ve thanh kim loại và chạm vào bảng đồng hồ da mềm của xe.

Tôi hồi hải chạy qua, cố hình dung mình không thấy đi đâu đã thấy. Tôi đã gửi cho ông Mordecai ít nhất mười bức điện tín trong hai tháng qua để van xin ông đừng gửi Lily sang Algiers. Nhưng chiếc xe không thể tự nó đến đây.

Khi đến bàn tiếp tân để lấy chìa khóa và thông báo cho nhân viên mình dọn đi thì tôi bị một cú đống hèn. Dựa vào quầy tiếp tân lát đá cẩm thạch và trò chuyện với nhân viên là anh chàng quyến rũ nhưng nham hiểm Sharrif, chỉ huy cảnh sát mật. Anh ta phát hiện ra tôi trước khi tôi có thể chuồn lẹ.

"Cô Velis !" anh ta kêu lên, phô bày nụ cười như diễn viên điện ảnh của mình. "Cô về đúng lúc để hỗ trợ chúng tôi trong cuộc đi đầu tra nho nhỏ. Có lẽ cô để ý chiếc xe của một trong những đồng hương của cô vừa mới đến ?"

"Thật kỳ lạ, tôi thấy có vẻ nó là của người Anh mà", tôi thản nhiên nói với anh ta trong khi người nhân viên đưa tôi chìa khóa.

"Nhưng với giấy đăng ký của New York !" Sharrif nói, nhướn mày.

"New York là một thành phố rộng lớn..." tôi bắt đầu bước về phía phòng mình nhưng Sharrif chưa chịu thôi.

"Khi xe qua hải quan chỉ ầu nay, có người đăng ký nó cho cô tại địa chỉ này. Chắc cô có thể giải thích ?"

Chết thật. Tôi sẽ giết Lily khi gặp cô ta. Cô ta chắc chắn đã vào được phòng tôi nhờ đút lót nhân viên.

"Thế à ! Thật tuyệt", tôi nói. "Một món quà vô danh của một người đồng hương New York. Tôi đang cần một chiếc xe và khó mà đủ tiền thuê được". Tôi hướng ra vườn nhưng Sharrif bám sát gót.

"Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế hiện đang kiểm tra giấy tờ cho chúng tôi", anh ta nói, chạy lẻo đẻo để theo kịp tôi. "Tôi không tin chủ xe đóng thuế ngay, một trăm phần trăm giá trị chiếc xe, rồi gửi cho một người thậm chí còn không quen biết. Chỉ có người phục vụ được thuê xuất hiện đến lấy và mang nó lại đây. Hơn nữa, không có người Mỹ nào đăng ký tại khách sạn này ngoại trừ cô".

"Không có cả tôi luôn", tôi nói, bước ra ngoài và băng qua khu vườn sỏi lạo xạo. "Tôi trả buồng khách sạn trong nửa giờ để dời sang Sidi-Fredj, chắc rằng Jawasis của anh đã nói anh nghe". Jawasis là tui theo dõi, hay bọn chỉ điểm cho cảnh sát mật. Sharrif không bỏ qua câu nói cạnh khóe. Liếc mắt, anh ta túm lấy cánh tay tôi và tôi thành linh bị giật ngừng lại. Tôi khinh bỉ nhìn xuống cánh tay trên khuỷu tay mình và thận trọng cạy nó ra.

"Những mật vụ của tôi", anh ta luôn là một người xét nét cách dùng từ "đã kiểm tra người đến từ nước cô, cũng như danh sách tiếp nhận tuần này từ Algiers và Oran. Chúng tôi đang chờ danh sách từ các cảng tiếp nhận khác. Như cô biết đấy, chúng tôi có chung ranh giới với bảy nước khác và miền duyên hải. Mọi chuyện sẽ đơn giản hơn rất nhiều nếu cô chỉ việc nói chúng tôi biết chiếc xe đó của ai".

"Gì mà ghê gớm đến vậy ?" tôi nói, lại đi tiếp. "Nếu đã đóng thuế và giấy tờ hợp lệ tại sao tôi phải làm lớn chuyện chiếc xe quà tặng ? Hơn nữa chủ chiếc xe là ai thì có gì khác biệt đối với anh ? Không có hạn ngạch nào về xe cộ nhập khẩu tại một đất nước không sản xuất ra chiếc xe nào, đúng không ?"

Anh ta bối rối không biết trả lời thế nào. Anh ta không thể thú nhận bọn chỉ điểm đang bám đuôi tôi khắp nơi và báo cáo mỗi lần tôi hắt hơi. Thật ra tôi chỉ đang cố làm mọi việc khó khăn đối với anh ta đến khi tự tôi có thể tìm thấy Lily, nhưng chuyện này có vẻ kỳ lạ. Nếu cô ấy không ở trong phòng tôi và không đăng ký khách sạn thì cô ấy ở đâu ? Ngay lúc đó câu hỏi của tôi được giải đáp.

Ở cạnh phía xa hồ bơi là tháp gạch trang trí ngăn cách khu vườn và bờ biển. Tôi nghe âm thanh quen thuộc đáng ngờ, tiếng móng vuốt con chó nhỏ cào lên cánh cửa gỗ và tiếng gằn gừ ừ mị nghe một lần khó mà quên được.

Trong ánh sáng nhạt nhòa bên kia hồ bơi, tôi thấy cánh cửa đẩy lộ ra một khe nhỏ, và một nhúm lông tơ tròn quay nhìn hung dữ xộc ra. Chạy dọc mép hồ bơi với tốc độ nhanh nhất, nó lao vút về hướng chúng tôi. Ngay cả trong ánh sáng rõ ràng nhất cũng khó nhận ra chính xác Carioca là loài vật gì bằng cái nhìn đầu tiên, và tôi nhìn thấy Sharrif kinh ngạc nhìn chằm chằm con vật cao tới mắt cá chân đâm bổ vào anh ta, ngoạm nguyên hàm răng nhỏ xíu nhọn hoắt vào cái chân mang tất lụa của Sharrif. Sharrif bật ra tiếng kêu khiếp sợ, nhảy lò cò bằng chân kia và cố giữ Carioca ra khỏi chân này. Chộp lấy tôi kéo phăng con vật nhỏ bé ra xa, dùng cánh tay ghì chặt nó vào ngực. Con chó vằn vện và liếm vào cằm tôi.

"Chúa ơi, nó là gì vậy ? Gì vậy ?" Sharrif kêu lên, nhìn trừng trừng vào con quái vật lông tơ uốn éo.

"Nó là chủ chiếc xe đó", tôi thở dài, nhận ra đã hết hy vọng. "Anh có muốn gặp nửa kia của con vật không ?"

Sharrif theo tôi, đi khắp khiêng và kéo gấu quần lên kiểm tra cái chân bị thương. "Sinh vật đó có thể mắc bệnh dại", anh ta oán thán khi chúng tôi đến ngọn tháp. "Thú vật như vậy thường tấn công con người".

"Không phải bệnh dại, chỉ là chỉ trích mãnh liệt", tôi nói với anh ta.

Chúng tôi đẩy cánh cửa khép hờ và đi lên cầu thang tối om của ngọn tháp dẫn đến lầu hai. Đó là căn phòng rộng, khắp nơi có những khoang ghế lót

gối. Lily ng ỡ gọn lỏn giữa cái nệm như vị tổng trấn, chân giơ lên và chèn miếng bông giữa các ngón, cẩn thận quét lớp sơn đỏ tươi như máu lên móng. Mặc một chiếc đầm cực ngắn in hình những con chó xù màu hồng nhảy nhót, cô liếc lên tôi với cái nhìn lạnh lùng thờ ơ, mái tóc quấn màu vàng lò xo xoắn xuống mắt. Carioca sửa ăng ẳng đòi xuống. Tôi chất lưỡi kêu nó im.

"Lẽ ra tớ đến lâu rồi", cô ta bắt đầu với sự phẫn nộ. "Cậu sẽ không tin những vấn đề tớ gặp khi đến đây đâu !" cô ta nhìn Sharrif sau vai tôi.

"Cậu có rắc rối à ?" tôi nói. "Cho phép tớ giới thiệu người đi cùng, Sharrif, chỉ huy cảnh sát mật".

Lily bật ra tiếng thở dài thườn thượt.

"Tớ phải nói cậu bao nhiêu lần", cô ta nói, "rằng chúng ta không cần cảnh sát. Chúng ta có thể tự giải quyết chuyện này..."

"Anh ta không phải cảnh sát", tôi ngắt lời. "Tớ nói là cảnh sát mật".

"Cái đó nghĩa là gì, không ai biết anh ta là cảnh sát sao ? Ồi, chết thật. Tớ làm nhòe nước sơn rồi", Lily nói, nhặng xị lên với cái chân. Tôi thả Carioca xuống vạt áo cô ấy và cô ấy lại trừng mắt.

"Tôi thấy cô quen người phụ nữ này", Sharrif nói với tôi. Anh ta đang đứng cạnh chúng tôi và chìa tay ra. "Tôi có thể xem giấy tờ của cô không ? Không có hồ sơ nào về việc cô đến nước này, cô đã đăng ký chiếc xe hơi đắt tiền bằng tên giả, và cô có một con chó rõ ràng là hiểm họa cho dân chúng".

"Ồ, đi mà uống thuốc nhuận tràng", Lily nói, đẩy Carioca ra xa và để chân xuống, đứng lên đối mặt với anh ta. "Tôi trả cái quái quỷ gì để vận chuyển chiếc xe đó vào nước này, và làm sao anh biết tôi đến đây bất hợp pháp ? Thậm chí anh còn không biết tôi là ai !" Cô ta đi khắp khiêng quanh phòng trên gót chân, nhét miếng bông giữa các ngón chân để không làm nhòe nước sơn. Cô ta rút vài tờ từ một ch ồng giấy trong những chiếc túi da đắt

tiền và vẫy chúng trước mặt Sharrif. Anh ta giật lấy chúng và Carioca sửa lên.

"Tôi dừng chân tại đất nước nhỏ bé nghèo nàn của anh trên đường sang Tunisia", cô ta cho biết. "Tôi tình cờ trở thành kiện tướng cờ vua chính và đang tham gia một giải đấu quan trọng ở đó".

"Đến tháng chín mới có cuộc đấu cờ ở Tunisia", Sharrif nói, xem xét kỹ hộ chiếu của Lily. Anh ta ngược mắt nhìn cô ấy ngờ vực. "Cô tên Rad, có phải ngẫu nhiên có quan hệ với..."

"Đúng", cô ngắt lời. Tôi nhớ ra Sharrif là một người yêu thích cờ vua. Không nghi ngờ gì anh ta có nghe nói đến Mordecai, thậm chí có thể đã đọc các quyển sách của ông ấy.

"Thị thực của cô không được đóng dấu để vào Algeria", anh ta lưu ý. "Tôi mang nó đi, đến khi nào xem xét kỹ lưỡng xong. Thưa cô, cô không được rời nơi này".

Tôi chờ đến khi cánh cửa dưới kia đóng sầm lại.

"Cậu nhất định kết bạn rất nhanh chóng ở một đất nước mới", tôi nói khi Lily trở về ngõ ỉ trên khoang ghế. "Giờ cậu định làm gì khi anh ta lấy hộ chiếu rồi?"

"Tớ làm cái khác", cô ta rầu rĩ nói, lấy miếng bông giữa các ngón chân ra. "Tớ sinh ra ở Luân Đôn, có mẹ là dân Anh. Cậu biết đấy, công dân Anh được phép có chế độ hai quốc tịch". Tôi không biết nhưng tôi có vài câu hỏi quan trọng hơn.

"Sao cậu đăng ký chiếc xe đáng ghét của cậu cho tớ? Và làm thế nào cậu vào nước này được nếu không qua bộ phận Nhập cư?"

"Tớ thuê máy bay bay trên biển tại Palma", cô ta nói. "Họ thả tớ xuống đây gần bãi biển. Tớ phải có tên một người sống ở đây để đăng ký chiếc xe vì tớ vận chuyển nó trước. Mordecai nói tớ đến đây càng kín đáo càng tốt".

"À, nhất định cậu đã làm thế", tôi nói về chế giễu. "Tớ ngờ rằng bất cứ ai tại nước này cũng biết cậu đến đây, ngoại trừ bộ phận Nhập cư ở biên giới, cảnh sát mật và chắc là cả tổng thống mới không biết thôi ! Cậu nghĩ mình làm cái quái gì ở đây, hay Mordecai quên nói phần đó ?"

"Ông nói tớ đến giúp cậu, và ông nói tớ Solarin sẽ chơi ở Tunisia tháng này, tên nói dối khốn khiếp ! Tớ đang chết đói đây. Cậu có thể kiếm cho tớ thịt băm kẹp phô mai hay gì đó bổ dưỡng để ăn đi. Không có dịch vụ gì ở đây, tớ thậm chí không có điện thoại".

"Để xem tớ có thể làm gì", tôi nói. "Nhưng tớ đang dọn khỏi khách sạn này. Tớ có căn hộ mới ở Sidi-Fredj, đi bộ xuôi bãi biển khoảng nửa giờ. Tớ sẽ lấy xe dọn đồ và gọi bữa tối cho cậu ngoài đó trong một giờ. Cậu có thể đi khỏi khi trời tối và lên ra gần biển. Đi bộ sẽ làm cậu khỏe".

Lily miễn cưỡng đồng ý và tôi đi thu dọn hành lý với chìa khóa chiếc Rolls trong túi. Tôi chắc Kamel có thể xử lý chuyện nhập cư bất hợp pháp của cô ấy, và trong lúc tôi mắc kẹt với cô ấy, thì ít nhất tôi vẫn có được chiếc xe hơi. Và tôi cũng không nghe tin gì của Mordecai từ sau thông điệp bí ẩn ông viết về bà thầy bói và trò chơi. Tôi phải moi tin tức từ Lily xem cô ấy được ông kể cho biết bao nhiêu khi tôi vắng mặt.

Căn phòng của bộ tại Sidi-Fredj thật tuyệt vời, hai gian phòng với mái trần uốn vòm và sàn đá hoa cương, trang bị đầy đủ kể cả đồ vải lanh, và một ban công nhìn ra cảng, xa xa là Địa Trung Hải. Tôi bỏ cho nhà hàng ngoài trời dưới mái hiên tầng trệt để họ mang thức ăn cùng rượu lên. Tôi ngồi ngoài ghế dài để giải mã trò chơi ô chữ của Nim trong lúc chờ Lily đi xuống bãi biển. Thông điệp như sau:

Lời khuyên của Hamlet cho người bạn gái. (9)

Người đứng ở vị trí giáo hoàng. (9)

Biên giới của đế chế Tamerlane. (9)

Điều làm khi đói. (4)

Ca sĩ người Đức thời trung cổ. (5)

Lỗi lò phản ứng hạt nhân cho ra. (8)

Tác phẩm của Tchaikovsky. (9)

Tôi không định dành nhiều thời gian cho trò này như đã dồn sức cho mảnh khăn của bà thầy bói nhưng tôi có lợi thế về kiến thức âm nhạc. Có hai kiểu người hát rong ở Đức: danh ca và nghệ sĩ giang hồ. Tôi cũng biết mọi tác phẩm Tchaikovsky từng viết, không có nhiều tác phẩm có chín chữ cái.

Kết quả đầu tiên có được: "Đi vào, Fishermen, Caspian, Gặp, Minne, Tan chảy, Joan of Arc". Gần đủ để hiểu. Biên giới khác của đế chế Tamerlane là thảo nguyên của Nga, với bảy ký tự cũng như Caspian. Và lò phản ứng hạt nhân đang tan chảy đạt đến trạng thái "đã đến lúc" có tám ký tự. Vậy thông điệp là "Đi vào Fishermen Steps; Gặp Minne; Đã đến lúc!" Dù tôi không biết Joan of Arc liên quan gì, nhưng có một địa danh tại Algiers mang tên Fishermen's Steps - Cầu thang Ngư trường. Liếc nhanh sổ địa chỉ, tôi thấy Minnie Renselaas, bạn của Nim, vợ lãnh sự Hà Lan, người mà anh ta nói tôi gọi điện nếu cần giúp đỡ, sống ở số Một khu Cầu thang Ngư trường. Dù đến giờ theo tôi biết mình không cần giúp gì nhưng dường như anh ta thấy đã đến lúc tôi gặp bà ấy. Tôi cố nhớ cốt truyện tác phẩm Joan of Arc của Tchaikovsky, nhưng tất cả những gì tôi biết là bà ấy bị thiêu sống trên cây cọc. Tôi hy vọng Nim không dành số phận đó cho tôi.

Tôi biết Cầu thang Ngư trường - dãy cầu thang đá vô tận chạy giữa đại lộ Anatole Pháp và một con đường mang tên Bab el Oued, tức Cửa sông. Nhà thờ Hồi giáo của dân chài tít trên đỉnh gần lối vào Casbah, nhưng không có gì giống với một lãnh sự quán Hà Lan. Trái lại, các tòa đại sứ xa tận bên kia thị trấn, trong khu dân cư. Thế nên tôi đi vào trong, nhấc điện thoại và gọi cho Therese, người vẫn còn làm việc đến tận chín giờ tối.

"Tất nhiên cô biết phu nhân Renselaas" bà ta reo lên bằng giọng nghiêm trang. Chúng tôi chỉ cách nhau ba mươi dặm và trên một xứ sở khô ráo, vậy mà đường dây điện thoại nghe như tận đáy biển. "Mọi người ở Algiers đều

biết bà ấy, một quý bà rất quyến rũ. Bà ấy thường tặng cô sôcôla Hà Lan và những viên kẹo be bé làm từ rượu trắng Hà Lan có nhân chính giữa. Con biết đấy, bà ấy đã là vợ của vị lãnh sự Hà Lan".

"Cô nói đã là, nghĩa là sao ?" tôi hét trở lại

"Ồ, chuyện đó trước cuộc cách mạng, con à. Mười năm, có thể mười lăm năm, chồng bà ấy đã qua đời, Nhưng bà ấy vẫn còn ở đó, ít ra như người ta nói. Dù bà ta không có số điện thoại nhưng cô biết".

"Làm sao con gặp bà ấy ?" tôi rống lên khi đường dây càng nhiều tiếng ồn của nước. Không cần đặt máy nghe trộm thì khắp khu cảng cũng có thể nghe được cuộc trò chuyện của chúng tôi. "Con chỉ có địa chỉ, số Một Cầu thang Ngư trường. Nhưng không có căn nhà nào gần nhà thờ Hồi giáo".

"Không", Therese hét lên, "không có số Một nào ở đó. Con có chắc mình ghi đúng không ?"

"Con đọc nó cho cô", tôi nói. "Đó là Wahad, Escaliers de la Pêcherie".

"Wahad !" Therese bật cười. "Đó nghĩa là số Một nhưng không phải địa chỉ mà là một người. Cậu ta là hướng dẫn viên du lịch lên Casbah. Con biết sạp hoa gần nhà thờ không ? Hỏi người bán hoa về cậu ta, năm mươi đồng đina, và cậu ta sẽ dẫn con đi. Cái tên Wahad giống như 'Số một', con hiểu không ?"

Therese cúp máy trước khi tôi có thể hỏi tại sao cần có hướng dẫn viên để tìm Minnie. Nhưng dường như mọi chuyện được thực hiện khác đi ở Algiers.

Tôi vừa lên kế hoạch du ngoạn vào trưa mai thì nghe âm thanh móng vuốt con chó chạy qua sàn đá hoa cương của hành lang bên ngoài. Một tiếng gõ cửa cụt ngủn và Lily xông vào. Cả cô và Carioca tiến đến bếp, nơi tỏa mùi hương thơm phức của bữa tối được hâm nóng: cá nướng vừ, hàu hấp và bột mì nấu thịt.

"Tớ phải ăn", Lily nói vọng ra sau. Khi tôi theo kịp thì cô ta đã mở nắp n ồi và lấy tay bốc đồ ăn. "Không cần đĩa", cô ta nói, ném mấy miếng cho Carioca nhai ngấu nghiến bên dưới.

Tôi thở dài và nhìn Lily ngốn đồ ăn, một điều luôn làm tôi không còn muốn ăn nữa.

"Tại sao Mordecai gửi cậu sang đây ? Tớ đã viết thư nói ông giữ cậu ở xa".

Lily quay sang nhìn tôi với đôi mắt xám to tròn. Một khoanh thịt cừu của món bột mì nấu thịt nhuyển nhão tùm lum giữa các ngón tay cô. "Cậu hẳn phải thấy h ỗ h ộ", cô ta cho tôi biết. "Rất tình cờ ông và tớ đã làm sáng tỏ toàn bộ bí ẩn này khi cậu vắng mặt".

"Nói đi", tôi nói, chẳng mảy may xúc động. Tôi đi qua mở chai rượu đỏ Algeria hảo hạng, rót hai ly trong lúc cô ấy nói.

"Mordecai đang cố mua những quân cờ hiếm có và đáng giá này trên danh nghĩa một bảo tàng thì Llewellyn nghiên cứu về chúng và bắt đầu phá rối thương vụ. Mordecai ngờ rằng Llewellyn đã đốt lột Saul để tìm hiểu thêm. Khi Saul đe dọa tiết lộ trò hai mặt của ông ta thì Llewellyn hoảng sợ và muốn người khử Saul !" Cô ta rất hài lòng với giải thích này.

"Mordecai đi sai hướng và thảo luận lạc đường với cậu luôn r ấ", tôi nói. "Llewellyn không liên quan gì đến cái chết của Saul. Solarin giết ông ta. Chính miệng anh ta nói tớ nghe. Solarin ở đây, tại Algeria".

Lily đang đổ con hầu nửa chừng lên miệng nhưng cô làm rơi nó xuống n ồi bột mì nấu thịt. C ần ly rượu, cô hớp một ngụm lớn. "Nói lại thêm lần nữa xem", cô nói.

Thế là tôi kể cô ấy nghe toàn bộ câu chuyện, ngay khi tôi mới chấp nối các chi tiết với nhau nhưng không rút ra được gì. Tôi thuật lại chuyện Llewellyn đã nhờ tôi lấy cho ông ấy những quân cờ thế nào - bà thầy bói đã ẩn giấu bức thông điệp trong lời tiên tri ra sao - Mordecai đã viết thư tiết lộ ông ấy biết bà thầy bói - Solarin đã lộ mặt tại Algiers và kể rằng Saul đã giết Fiske và cố giết anh ta. Tất cả bởi vì những quân cờ. Tôi nói

cô ta tôi đã tìm ra đó là một công thức, đúng như cô ấy đã nghĩ, nó được cất giấu trong bộ cờ mọi người đồ xô đi tìm. Tôi kết luận bằng việc mô tả chuyến đi đến chỗ người bạn buôn thảm của Llewellyn - và câu chuyện bí ẩn mới đây về Mokhh Mokhtar của khu phố cổ Casbah.

Khi tôi kể xong, Lily đứng đó há hốc mồm, và cô không đụng miếng thức ăn nào. "Sao trước đây cậu không kể bất cứ gì về chuyện này cho tớ nghe?" cô ấy muốn biết.

Carioca đang nằm ngửa quơ chân trên không, như bị bệnh. Tôi xốc nó lên và đặt vào bồn nước, cho nước chảy nhỏ giọt để nó uống.

"Tớ không biết phần lớn chuyện này trước khi đến đây", tôi nói Lily. "Lý do duy nhất tớ nói cậu bây giờ là vì cậu có thể giúp tớ đi đầu gì đó mà tớ không tự làm một mình được. Hình như có một ván cờ đang diễn ra, và người nào đó thực hiện nước đi. Tớ không có manh mối ván cờ được chơi ra sao nhưng cậu là chuyên gia. Tớ cần biết, để tìm ra những quân cờ".

"Cậu đùa chắc", Lily nói. "Ý cậu là một ván cờ ngoài đời à? Với những quân cờ là người thật à? Vậy khi có người bị giết, nó giống như một quân bị lôi ra khỏi bàn cờ sao?"

Cô đi qua bồn nước và rửa tay, tóe nước trúng Carioca. Kẹp con chó vẫn còn ướt vào dưới cánh tay, cô thơ thẩn ra phòng khách và tôi theo sau, cần chai rượu cùng mấy cái ly. Đường như cô quên tất cả về thức ăn.

"Cậu biết đấy", cô ta nói, vẫn đi khắp phòng, "nếu chúng ta có thể tìm ra những quân cờ là ai, chúng ta có thể thực hiện chuyện này. Tớ có thể nhìn bất cứ bàn cờ nào, kể cả giữa trận đấu và dừng lại các nước cờ từ đầu đến giờ. Chẳng hạn như tớ nghĩ chúng ta có thể giả thiết chắc chắn Saul và Fiske là những quân Tốt..."

"Và cậu với tớ cũng vậy", tôi đồng tình. Đôi mắt Lily sáng rực như mèo thấy mỡ. Hiếm khi tôi thấy cô ấy phấn khích đến vậy.

"Llewellyn và Mordecai có thể là quân..."

"Và Hermanold nữa", tôi nhanh chóng thêm vào. "Ông ta là kẻ bắn vào xe chúng ta !"

"Chúng ta không thể quên Solarin", cô nói. "Anh ta chắc chắn là một quân cờ. Cậu biết đấy, nếu chúng ta có thể thận trọng xem xét kỹ lưỡng chuyện này, tái lập các sự kiện thì tớ nghĩ mình có thể bố trí các nước đi trên bàn cờ và rút ra được đi đâu gì đó".

"Có lẽ cậu nên ở đây đêm nay", tôi đề nghị. "Sharraf có lẽ sẽ cho người đến bắt cậu ngay khi hắn có bằng chứng cậu ở đây thực sự bất hợp pháp. Tớ có thể lên đưa cậu vào thị trấn ngày mai. Vị đối tác Kamel của tớ có thể giật dây giúp cậu khỏi vào tù. Trong khi đó chúng ta có thể xem xét vấn đề nan giải này".

Chúng tôi thức đến giữa khuya dựng lại các sự kiện, di chuyển các quân cờ quanh bàn cờ bỏ túi của Lily, dùng que diêm thay thế cho quân Hậu trắng. Nhưng Lily vỡ mộng.

"Giá như chúng ta có thêm chút đỉnh dữ liệu", cô phàn nàn trong khi chúng tôi nhìn bầu trời buổi sớm chuyển sang màu xanh nhạt pha đỏ.

"Thật ra tớ biết cách để chúng ta có thêm thông tin", tôi thú nhận. "Tớ có người bạn rất thân đang giúp tớ với bài toán hóc búa này khi tớ có thể gặp anh ta. Anh ta là thiên tài máy tính và cũng chơi rất nhiều ván cờ. Anh ta có người bạn quen thân ở Algiers, vợ vị lãnh sự Hà Lan quá cố. Tớ đang hy vọng ngày mai gặp được bà ấy. Cậu có thể đi cùng tớ nếu chúng ta giải quyết xong chuyện thị thực của cậu".

Thế là chúng tôi đồng ý và ngã xuống tấm trải giường chợp mắt. Tôi không đoán được chỉ vài giờ nữa có chuyện xảy ra biến tôi từ một người tham gia bất đắc dĩ thành nhân vật quan trọng trong ván cờ.

La Darse là bến cảng đầu Tây Bắc của khu cảng Algiers, nơi các thuyền đánh cá thả neo. Đó là đê đá chắn sóng dài nối đất liền với hòn đảo nhỏ được lấy tên đặt cho Algiers - Al-Djezair.

Bãi đậu xe của bộ nằm ở đó, nhưng xe của Kamel không có, nên tôi đậu chiếc Comiche lớn màu xanh vào chỗ của ông ấy, để lại vài chữ. Tôi cảm thấy hơi nổi bật khi để chiếc xe du lịch màu xanh lơ giữa những chiếc Limousine đen bóng nhưng vẫn đỡ hơn đậu xe trên phố.

Lily và tôi đi dọc khu cảng trên đại lộ Anatole Pháp và băng qua đường Ernesto Che Guevara đến Escalier dẫn tới nhà thờ de la Pêcheur. Lily mới đi lên một phần ba các bậc thềm đã ngã xuống phiến đá bằng phẳng lạnh lẽo, mồ hôi nhễ nhại dù trời sáng vẫn còn mát mẻ.

"Tớ chết mất", cô ta thở hổn hển. "Thật không hiểu nổi ? Đường xá cứ thẳng đứng. Họ nên san bằng toàn bộ và làm lại từ đầu".

"Tớ thấy nó đẹp đấy chứ", tôi nói, kéo cánh tay lôi cô ta dậy. Carioca đang nằm lê lết trên các bậc thềm cạnh bên cô chủ, lưỡi thè ra ngoài. "Hơn nữa, gần Casbah không có chỗ đậu xe nên chúng ta đi tiếp thôi".

Sau nhiều lời than vãn và nhiều đợt dừng chân nghỉ, chúng tôi đến đỉnh nơi con đường uốn cong Bab el Oued ngăn cách nhà thờ dân chài với Casbah. Bên trái là Quảng trường Liệt sĩ, một quảng trường rộng đầy những người già ngã trên ghế công viên, nơi có sạp hoa. Lily ngã phịch xuống chiếc ghế dài trống đầu tiên.

"Tôi đang tìm Wahad hướng dẫn viên", tôi nói với người bán hoa cấu kỉnh. Ông ta nhìn tôi khắp từ đầu tới chân và vẫy tay. Một cậu bé nhếch nhác chạy tới, ăn mặc như trẻ bụi đời khố rách áo ôm, một điếu thuốc bốc mùi sợi gai dầu lòng thông giữa cặp môi tái nhợt.

"Wahad, có khách tìm mày", người bán hoa nói với cậu bé. Tôi vờ kinh ngạc.

"Em là hướng dẫn viên à ?" tôi nói. Một hình hài nhỏ bé bần thủ không quá mười tuổi mà đã héo hon và lụ khụ, chưa kể đầy chấy rận. Cậu bé gãi sần sột, liếm ngón tay để dập tắt điếu thuốc và nhét nó vào sau tai.

"Năm mươi đồng đina là giá chót để đi khắp Casbah", cậu bé nói. "Một trăm đồng tôi sẽ dẫn chị đi tham quan thành phố".

"Chị không muốn tham quan", tôi nói, rón rén nắm tay áo của chiếc áo tả tôi để kéo cậu bé sang bên. "Chị đang tìm bà Renselaas, Minnie Renselaas, vợ của lãnh sự Hà Lan quá cố. Một người bạn nói chị..."

"Tôi biết bà ấy", cậu bé nói, liếc mắt dò xét tôi.

"Chị sẽ trả năm mươi đồng đina để em đưa chị đến đó, được không ?" tôi đang lục túi đếm tiền.

"Tôi không đưa ai đến gặp bà ấy, trừ khi bà ấy bảo tôi làm vậy", cậu bé nói. "Chị có lời mời hay gì đó không ?"

Một lời mời ư ? Tôi thấy mình như kẻ ngốc nhưng tôi vẫn rút bức telex của Nim ra đưa cậu bé xem, nghĩ nó có thể đánh lừa. Cậu ta nhìn nó hồi lâu, xoay nhiều hướng rồi cuối cùng nói:

"Tôi không biết đọc. Nó nói gì ?" Thế là tôi phải giải thích cho đứa trẻ kinh khủng ấy rằng một người bạn của tôi đã gửi nó dưới dạng mật mã. Tôi nói cậu bé nội dung tôi nghĩ ra: "Đi vào Cầu thang Ngự trường. Gặp Minne. Đã đến lúc !"

"Vậy thôi hả ?" cậu bé hỏi như thể cuộc trò chuyện này là việc hàng ngày. "Không còn từ nào khác ư ? Như một từ bí mật ?"

"Joan of Arc", tôi nói. "Nó nói Joan of Arc".

"Không phải từ đúng", cậu ta nói, rút điều thuốc trở ra và châm lửa. Tôi liếc qua quảng trường chỗ Lily ngồi ở ghế dài. Cô nhìn lại với kiểu cho rằng tôi bị điên. Tôi nặn óc cố nghĩ đến tác phẩm khác của Tchaikovsky có chín ký tự, rõ ràng đó là manh mối, nhưng không tìm ra. Wahad vẫn nhìn mảnh giấy trong tay.

"Tôi có thể đọc số", cuối cùng cậu bé lên tiếng. "Đây có số điện thoại". Tôi nhìn xuống và thấy Nim đã viết bảy con số. Tôi rất phấn khởi.

"Đó là số điện thoại của bà ấy !" tôi nói. "Chúng ta có thể gọi bà ấy và hỏi xem..."

"Không phải", Wahad nói, ra vẻ bí ẩn, "đó không phải số điện thoại của bà ấy, mà là số của tôi".

"Của em à ?" tôi kêu lên. Lily và người bán hoa hiện đầu nhìn chúng tôi và Lily đứng lên, bắt đầu rảo bước về phía tôi. "Nhưng không phải nó cho thấy..."

"Nó cho thấy người nào đó biết tôi có thể tìm bà ấy", cậu bé nói. "Nhưng tôi không tìm, trừ khi chị biết đúng cụm từ".

Một thằng bé đáng ghét cũng đầu. Tôi thẫn nguyền rửa Nim vì anh ta quá bí ẩn thì bỗng nhiên tôi nghĩ ra một vở nhạc kịch khác của Tchaikovsky có chín chữ cái, ít ra là vậy nếu đọc theo tiếng Pháp. Lily vừa đến chỗ chúng tôi khi tôi túm cổ áo Wahad.

"Đầm Bích !" tôi kêu lên. "Nữ hoàng của những quân bích !"

Wahad mỉm cười lộ hàm răng xiêu vẹo.

"Đúng rồi", cậu bé nói. "Nữ Hoàng Đen". Đè bẹp điều thuốc dưới đất, cậu bé ra hiệu cho chúng tôi băng qua Bab el Oued và theo cậu ta vào khu Casbah.

Wahad đưa chúng tôi lên xuống những con phố dốc đứng trong Casbah mà tôi không bao giờ tự mình tìm ra được. Lily đang gắt gỏng và mệt đứt hơi phía sau chúng tôi và cuối cùng tôi nhấc Carioca lên nhét vào túi đeo vai của mình để nó thôi rên ư ử. Sau nửa giờ vòng vèo qua những khúc quanh ngoằn ngoèo, cuối cùng chúng tôi đến một ngõ cụt có những bức tường gạch cao không để ánh sáng bên trên lọt xuống. Wahad dừng bước để Lily đuổi kịp và thành tình tôi cảm thấy cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Tôi cảm giác trước đây mình đã ở nơi này. Sau đó tôi nhận ra đây giống giấc mơ vào cái đêm tôi ở nhà Nim khi tôi thức giấc lạnh toát mồ hôi. Tôi khiếp đảm, xoay Wahad và túm vai cậu bé.

"Em đang dẫn chị đi đâu vậy ?" tôi kêu lên.

"Theo tôi", cậu bé nói, mở cánh cửa gỗ nặng nề được chôn sâu trong bức tường đá. Tôi liếc nhìn Lily và nhún vai, sau đó chúng tôi bước vào. Có một cầu thang tối om trông như dẫn xuống hầm ngục.

"Em có chắc em biết mình đang làm gì không ?" tôi gọi với đến phía Wahad, cậu bé đã biến mất vào nơi âm u kia.

"Sao chúng ta biết không phải mình đang bị bắt cóc ?" Lily thì thầm sau tôi khi chúng tôi bắt đầu đi xuống cầu thang. Tay cô ấy đặt trên vai tôi, và Carioca rên rỉ khe khẽ trong túi. "Tớ nghe nói những phụ nữ tóc vàng được bán với giá rất cao trong thương vụ mua bán nô lệ da trắng..."

Tôi nghĩ cách nói đó cho thấy cô ấy đang hoảng hơn. Tôi lớn tiếng nạt, "Im đi và đừng đẩy tớ". Nhưng tôi sợ. Tôi biết mình không bao giờ có thể tìm đường ra khỏi nơi này lần nữa.

Wahad đang chờ ở phía cuối, tôi đụng vào cậu bé trong bóng tối. Lily vẫn bám vào tôi khi chúng tôi nghe Wahad mở khóa cửa. Cánh cửa hé mở, hắt ra ánh sáng lơ mơ.

Cậu bé kéo tôi vào trong một căn hầm tối om rộng lớn nơi có hơn cả tá người ngổ ngồi đây đó trên sàn lót nệm, chơi xúc xắc. Một vài người ngược cặp mắt lơ đãng lên khi chúng tôi đi qua căn phòng đầy khói. Thế nhưng không ai cản chúng tôi lại.

"Mùi kinh khủng gì vậy ?" Lily thì thào hỏi. "Giống như mùi thịt thối rữa".

"Mùi Hasit (thuốc lá chế bằng lá thuốc non và đọt gai dầu ở Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ)", tôi thì thào trả lời, liếc nhìn những xô lớn đầy nước đặt khắp phòng, nhìn những người ngậm mấy cái vòi dài và đồ khối xúc xắc màu ngà.

Chúa ơi, Wahad đang đưa chúng tôi đi đâu đây ? Chúng tôi theo cậu bé qua căn phòng đến cánh cửa bên kia và lên hành lang dốc nghiêng tối mịt vào phía sau cửa hiệu nhỏ. Cửa hiệu đầy nghẹt chim - khắp nơi những con chim rừng nhảy nhót trong những cái lồng.

Chỉ có một khung cửa sổ lớn phủ dây leo để ánh sáng bên ngoài lọt vào. Những miếng thủy tinh lung lảng của các ngọn đèn treo có lăng kính lấp lánh màu vàng, xanh lá, và xanh dương dội vào tường và lên các khuôn mặt che mạng và mái tóc của vài người phụ nữ di chuyển khắp phòng. Như những người đàn ông bên dưới, những phụ nữ này cũng phớt lờ như thể chúng tôi là một phần của giấy dán tường.

Wahad kéo tôi qua mê cung những cái cây và lồng chim vào cổng tò vò nhỏ títt phía xa của cửa hiệu, mở ra một lối đi hẹp. Nó hoàn toàn không còn lối nào khác trừ lối chúng tôi đến, những bức tường đá phủ đầy rêu cao vợi bao quanh con đường nhỏ hình vuông rải sỏi và một cánh cửa nặng nề ở bức tường bên kia.

Wahad băng qua khoảng sân được bao bọc, kéo một sợi dây treo cạnh cửa. Một hồi lâu sau mới có động tĩnh. Tôi liếc nhìn Lily vẫn bám vào tôi. Cô lấy lại hơi nhưng khuôn mặt còn trắng bệch và tôi chắc mặt mình cũng vậy. Nỗi lo lắng đang chuyển thành kinh hoàng.

Khuôn mặt một người đàn ông xuất hiện ở khung lưới cánh cửa. Ông ta nhìn Wahad không nói gì. Sau đó mắt ông ta nhìn sang Lily và tôi nơi chúng tôi túm tụm vào nhau bên này sân. Ngay cả Carioca cũng im bật. Wahad lặn bần gì đó và dù cách xa hai mươi foot tôi vẫn nghe thấy cậu bé nói.

"Mokhfi Mokhtar", cậu bé thì thầm. "Con mang đến cho bà người phụ nữ".

Chúng tôi đi qua cánh cửa gỗ đồ sộ đứng trong một khu vườn ngay hàng thẳng lối nhỏ có tường gạch. Sàn lót mẫu đá men kiểu dáng đa dạng, dường như không bị lặp lại. Những dòng nước nhỏ róc rách trong tán lá trang trí không đồng đều. Chim rù rì và líu lo trong đốm sáng chập chờn. Chỗ sân trong cùng là một hàng những khung cửa sổ kiểu Pháp nhiều ô kính phủ dây leo. Qua những ô cửa sổ này, tôi thoáng thấy căn phòng trang hoàng lộng lẫy những tấm thảm kiểu Ma-rốc, bình Trung Hoa và vô vàn đồ da trang trí, đồ gỗ chạm khắc.

Wahad lên đi ra qua cánh cửa phía sau chúng tôi. Lily quay ngoắt lại, hét lớn. "Đừng để thằng oắt con trốn thoát, chúng ta sẽ không bao giờ ra khỏi

đây !"

Nhưng cậu bé đã mất dạng. Người đàn ông đưa chúng tôi vào cũng đi mất, thế là chỉ còn lại hai chúng tôi trơ trọi trên sân, nơi không khí u ám, mát mẻ và mùi nước hoa trộn lẫn mùi cây cỏ ngọt ngào tràn ngập không gian. Tôi cảm thấy mê mẩn trong khi suốt nước chảy du dương, vang vọng dội lên các bức tường rêu phong.

Tôi để ý một bóng người di chuyển sau những khung cửa sổ kiểu Pháp. Bóng người thấp thoáng lướt qua khóm hoa nhài và đậu tía um tùm. Lily chớp lấy tay tôi. Chúng tôi đứng cạnh vòi nước và nhìn hình dáng phủ bạc óng ánh di chuyển qua cổng tò vò vào khu vườn, lơ lửng qua ánh sáng chập chờn, một phụ nữ mảnh mai xinh đẹp với chiếc áo choàng trong mờ dường như cất tiếng thì thầm khi bà di chuyển. Mái tóc mềm lòa xòa như đôi cánh chim óng ánh phủ lên khuôn mặt che mạng phân nửa. Khi bà nói, giọng ngọt ngào và trầm lắng như dòng nước mát rượi chảy qua phiến đá trơn nhẵn.

"Ta là Minnie Renselaas", bà nói, đứng trước mặt chúng tôi như một linh hồn trong ánh sáng mờ ảo. Nhưng thậm chí trước khi bà giở tấm mạng che màu bạc mờ đục che khuôn mặt lên, tôi đã biết bà là ai. Đó chính là bà thầy bói.

CÁI CHẾT CỦA NHỮNG VỊ VUA

Vì Chúa, chúng ta hãy nghĩ xuống đất và kể những bi kịch về cái chết của
những vị vua:

Vài người bị lật đổ, vài người bị giết trong chiến tranh.

Vài người bị ám ảnh bởi những hồn ma họ đã truất phế.

Có người bị vợ đầu độc, bị giết khi ngủ.

Tất cả đều chết; ngai vàng trống rỗng

Nó bao quanh cung điện chết chóc của nhà vua

Giữa Cái chết trong cung điện... và với cái kim gút nhỏ nhỏ

Đào qua tường lâu đài, và tạm biệt vị vua

- *Richard II* –

William Shakespeare

Paris. Ngày mừng mười tháng bảy năm 1793

Mireilie đứng bên dưới những cây dẻ um tùm tại lối vào sân nhà Jacques-Louis David và nhìn lom lom qua cánh cổng sắt. Trong tấm áo choàng đen dài, khuôn mặt cô bị che khuất bởi tấm mạng mỏng, cô trông như một người mẫu điển hình cho bức tranh sơn dầu đẹp kỳ lạ của một danh họa tiếng tăm. Quan trọng hơn nữa, không ai có thể nhận ra cô dưới bộ dạng này. Nhếch nhác và kiệt sức do chuyến hành trình gian khổ, cô kéo mạnh sợi dây và nghe tiếng chuông vang vọng phía trong.

Chưa đầy sáu tuần trước, cô nhận được bức thư của nữ viện trưởng chất chứa đầy sự cấp bách và khiển trách. Mất một thời gian dài, bức thư mới đến tay cô, được gửi đầu tiên đến Corsica, sau đó chuyển bởi Angela - Maria di Pietra - Santa, người bà khó tính của Napoleon và Elisa, đồng thời cũng là thành viên duy nhất trong gia đình chưa bỏ trốn khỏi đảo.

Bức thư ra lệnh Mireille về Pháp ngay lập tức:

Được biết con đã rời Paris, ta không chỉ lo sợ cho con mà còn lo cho số mệnh mà Chúa đã đặt vào tay con để con bảo vệ, trách nhiệm ta khám phá ra con đã bị hất bỏ. Ta tuyệt vọng thay những chị em đạo hữu của con, những người có thể bỏ trốn đến thành phố đó tìm kiếm sự giúp đỡ của con khi con không ở đó để trợ giúp họ. Con hiểu ý ta muốn nói.

Ta muốn nhắc con nhớ chúng ta phải đương đầu với những kẻ thù quyền lực, chúng sẽ không do dự đi đâu gì để đạt được mục đích, thiết lập sự chống đối trong khi chúng ta bị cuốn đi bởi cơn gió của định mệnh. Tới thời điểm lấy lại quyền kiểm soát về tay chúng ta, chuyển hướng tình thế lần nữa có lợi cho chúng ta, và hợp nhất lại cái định mệnh đã xé toạc chúng ra.

Ta giục con quay về Paris ngay lập tức. Theo chỉ thị của ta, một người con biết sẽ được gửi đến đó tìm con, với những hướng dẫn cụ thể liên quan đến nhiệm vụ của con, một nhiệm vụ then chốt.

Ta đau buồn xót thương trước sự mất mát đứa em thương yêu của con. Cầu Chúa phù hộ cho con trong nhiệm vụ này.

Lá thư không đề ngày và không ký tên. Mireille nhận ra nét chữ của nữ viện trưởng, nhưng cô không biết bà đã viết nó trước đây bao lâu. Dù day dứt bởi lời cáo buộc cô đã trốn tránh nhiệm vụ nhưng Mireille thấu hiểu ý nghĩa đích thực của lá thư từ nữ viện trưởng. Những quân cờ khác lâm nguy, các nữ tu khác gặp hiểm họa, từ cùng quyền lực xấu xa đã hủy hoại Valentine. Cô buộc phải quay về Pháp.

Shahin đồng ý hộ tống cô ra đến biển. Nhưng đứa con trai ba tháng tuổi Charlot của cô quá nhỏ không thể chịu nổi chuyến đi gian nan. Tại Djanet, người của Shahin hứa chăm sóc đứa bé đến khi cô quay lại vì họ đã xem

đứa bé tóc đỏ còn ẵm ngửa là nhà tiên tri được báo trước. Sau cuộc chia ly đau khổ, Mireille để con lại trong tay người vú nuôi và lên đường.

Trong vòng hai mươi lăm ngày họ băng qua Deban Ubari, bờ phía tây sa mạc Libyan, vòng qua những ngọn núi và cồn cát nguy hiểm, đi đường tắt đến bờ biển tại Tripoli. Ở đó, Shahin đưa cô lên thuyền buồm dọc cột để đi đến Pháp. Những chiếc thuyền này, nhanh nhất trên đời, lướt gió trên vùng biển quang đãng với vận tốc mười bốn hải lý, làm cuộc hành trình từ Tripoli đến Saint- Nazaire tại cửa sông Loire chỉ vỏn vẹn mười ngày. Mireille đã trở về Pháp.

Giờ đây, khi đứng trước cửa nhà David, dơ bản và kiệt sức bởi cuộc hành trình, cô nhìn qua những chấn song bên kia là khu vườn cô đã bỏ trốn chưa đầy một năm trước. Nhưng dường như đã cả trăm năm kể từ buổi chiều cô và Valentine leo qua bức tường khu vườn, cười khúc khích phấn khởi với sự cả gan của mình và đi đến tu viện để gặp gỡ Claude. Buộc những ý nghĩ đó ra khỏi tâm trí, Mireille kéo dây chuông lần nữa.

Cuối cùng người đầy tớ lớn tuổi Pierre lộ mặt ra từ căn nhà ở lối vào, lê bước tới cánh cổng sắt nơi cô đứng lặng thinh trong bóng râm của những cây dẻ sum suê.

"Thưa cô", ông ta nói, chưa nhận ra cô, "ông chủ không tiếp ai trước bữa trưa, và không bao giờ tiếp người không hẹn trước".

"Nhưng Pierre, chắc chắn bác ấy sẽ đồng ý gặp cháu", Mireille nói, hạ thấp mạng che mặt.

Cặp mắt Pierre mở to và cảm ông ấy bắt đầu run run. Ông lóng ngóng với chùm chìa khóa nặng trĩu để mở cánh cổng sắt. "Tiểu thư", ông thì thầm, "chúng tôi cầu nguyện cho cô mỗi ngày". Những giọt nước mắt vui mừng ứa đầy mắt ông khi ông mở tung cánh cửa. Mireille nhanh chóng ôm chần ông rồi cả hai vội vã băng qua sân.

David, một mình trong xưởng vẽ, đang đeo khối gỗ lớn, một tác phẩm điêu khắc của thuyết vô thần sẽ được trưng bày tháng sau tại lễ hội Đấng chí tôn Thượng đế. Mùi gỗ tươi bị chắt tràn ngập không khí. Cả đồng vỏ bào phủ

đầy đất, và mún cửa bám vào lớp nhung của chiếc áo vét đất tì ền. Ông quay lại khi cánh cửa sau lưng mở ra, r ấ loạng choạng đánh đổ chiếc ghế đầu, cây thước rơi khỏi tay.

"Bác đang mơ, hay bác phát điên r ấ !" ông ta hét lên, phủi lớp mún cửa trong khi phóng qua bên này ôm chầm lấy Mireille. "Tạ ơn Chúa con vẫn bình yên !" Ông để cô ra xa để nhìn cho rõ. "Khi con đi, Marat đến với đoàn đại biểu, những ông bộ trưởng và đại biểu bới tung khắp khu vườn khỏi ao tù nước đọng, như heo tìm cám ! Bác không biết những quân cò đó thật sự có t ền tại ! Nếu con tin tưởng kể bác nghe, bác có thể giúp.. “

"Giờ bác có thể giúp được con", Mireille nói, kiệt sức ng ấ phịch xuống chiếc ghế. "Có ai đến đây tìm con không ? Con trông chờ đặc phái viên nữ tu trưởng nhờ đến".

"Con thân yêu", David nói với giọng lo lắng, "có vài người đến Paris trong lúc con không có ở đây, những phụ nữ trẻ đã viết thư muốn gặp con hoặc Valentine. Nhưng ta phát bệnh vì lo cho con. Ta đã đưa những mẫu giấy này cho Robespierre, nghĩ rằng ông ấy có thể giúp chúng ta tìm ra con".

"Robespierre ! Chúa ơi, bác đã làm gì ?" Mireille hét lên.

"Ông ấy là bạn thân có thể tin cậy được", David hấp tấp nói. "Người ta gọi ông ấy là 'Người liêm khiết'. Không ai có thể dứt lốt cho ông ấy từ bỏ nhiệm vụ, Mireille, bác đã nói ông ta con có liên quan đến Bộ cò Montglane. Ông ấy cũng đang tìm con..."

"Không !" Mireille gào thét. "Không ai được biết con ở đây hay thậm chí bác đã gặp con ! Bác không thấy sao, Valentine đã bị giết vì những quân cò ấy. Mạng sống của con cũng gặp nguy hiểm. Nói con nghe bao nhiêu nữ tu đã đến đây, bác đưa thư của ai cho ông ta".

David tái xanh sợ hãi trong lúc lục lại trí nhớ. Liệu con bé nói đúng không ? Chẳng lẽ ông đã tính sai đường...

"Năm người", ông nói với cô. "Bác có ghi chép tên họ trong phòng làm việc".

"Năm nữ tu", cô thì thầm. "Thêm năm người nữa chết tại con. Tại con không ở đây". Mắt cô nhìn chăm chăm vô hồn vào khoảng không.

"Chết à !" David nói. "Nhưng ông ấy chưa bao giờ thăm vấn họ. Ông ấy thấy họ biến mất, từng người một".

"Chúng ta chỉ có thể cầu nguyện đi đâu đó là sự thật", cô nói, nhìn xoáy vào ông. "Bác à, những quân cờ này nguy hiểm hơn bất cứ đi đâu gì bác có thể hình dung. Chúng ta phải tìm hiểu nhiều hơn về sự dính líu của Robespierre mà không cho ông ta biết con ở đây. Và Marat, hắn đâu ? Vì nếu hắn biết chuyện này thì kể cả lời nguyện cầu của chúng ta cũng chẳng giúp ích gì".

"Hắn ở nhà, bệnh trầm trọng", David thì thầm. "Bệnh, nhưng hùng mạnh hơn bao giờ hết. Ba tháng trước, Girondins mang hắn ra xét xử vì tội chủ trương giết người và chế độ độc tài, vì phá hoại hoàn toàn nguyên lý của cách mạng, tự do, công bằng, tín ngưỡng. Nhưng Marat được tuyên trắng án bởi bầy thẩm đoàn khiếp sợ, được trao vòng nguyệt quế bởi đám dân đen, được khiêng khắp phố phường bởi đám đông hò reo cổ vũ và được bầu làm chủ tịch trụ sở hội Jacobin. Giờ hắn ngỗ nhà trả thù Girondins đã cản trở hắn. Hầu hết bị bắt; số còn lại phải bỏ trốn sang các tỉnh. Hắn cai trị đất nước từ cái bồn tắm với vũ khí của nỗi sợ hãi. Đi đâu người ta nói về cuộc cách mạng của chúng ta có vẻ đúng - ngọn lửa hủy diệt không thể tạo lập".

"Nhưng nó có thể bị phá hủy bởi ngọn lửa mạnh mẽ hơn", Mireille nói. "Ngọn lửa đó là Bộ cờ Montglane. Một khi hợp nhất lại, chúng sẽ tiêu diệt kẻ cả Marat. Con quay về Pháp để tung ra ngu ồn lực này. Và con mong chờ bác giúp con".

"Nhưng con không nghe bác nói gì sao ?" David kêu lên. "Chính sự báo thù và phản bội này đã xâu xé đất nước ta thành nhiều mảnh. Nó sẽ đi về đâu ? Nếu tin vào Chúa thì chúng ta phải tin vào sự công bằng linh thiêng sớm hay muộn gì cũng sẽ khôi phục lại chính nghĩa".

"Con không có thời gian", Mireille nói. "Con sẽ không đợi Chúa".

Ngày mười một tháng bảy năm 1793

Một nữ tu khác không thể đợi ngay cả khi đang vội vã đến Paris.

Charlotte Corday đến thành phố bằng xe ngựa trạm vào lúc mười giờ sáng. Sau khi đăng ký một khách sạn nhỏ gần đó, bà đi đến Quốc hội.

Lá thư của người viện trưởng được Đại sứ Genet lén mang đến Caen cho bà mất khá lâu nhưng nội dung rõ ràng. Những quân cờ chuyển đến Paris tháng chín vừa qua cùng vợ Claude đã biến mất. Một nữ tu khác đã chết cùng vợ Claude trong trận khủng bố người nữ tu trẻ tuổi Valentine. Chị họ của Valentine đã biến mất không dấu vết. Charlotte đã liên lạc với phe cánh Girondin, những đại biểu hội nghị trước đây giờ lẩn trốn tại Caen, với hy vọng họ biết người ở nhà ngục l'Abbaye, nơi cuối cùng người ta thấy Mireille trước khi cô bật vô âm tín.

Nhóm Girondin không biết gì về cô gái tóc đỏ đã biến mất giữa trận cuồng loạn đó nhưng người đứng đầu của họ, ông Barbaroux đẹp trai, thông cảm với vị nguyên là nữ tu đi tìm kiếm bạn. Giấy phép ông cho bà cho phép cuộc gặp gỡ ngắn với nghị sĩ Lauze Duperret, người gặp bà tại phòng đợi dành cho khách ở Quốc hội.

"Tôi đến từ Caen", Charlotte mở lời ngay khi nghị sĩ đạo mạo ngẩng đầu đối diện bà tại chiếc bàn bóng loáng. "Tôi tìm một người bạn biến mất trong cuộc rối loạn ở nhà ngục tháng chín vừa rồi. Cũng như tôi, trước đây cô ấy là nữ tu của một tu viện đã bị đóng cửa".

"Charles-Jean-Marie Barbaroux gửi cô đến đây không giúp ích gì cho tôi", viên nghị sĩ nói, dướn cặp chân mày nhạo báng. "Ông ta là một kẻ bị truy nã, hay cô không nghe việc đó? Ông ta cũng muốn họ ra lệnh truy bắt tôi sao? Tôi có đủ rắc rối cho mình rồi, cô có thể nói ông ta khi trở về Caen, mà tôi hy vọng cô sẽ sớm đi". Ông ta bắt đầu đứng lên.

"Xin làm ơn", Charlotte nói, chìa tay ra. "Bạn tôi ở nhà ngục l'Abbaye khi cuộc thảm sát bắt đầu. Chưa bao giờ tìm ra thì thể cô ấy. Chúng tôi lấy đó

để tin rằng cô ta đã thoát nhưng không ai biết cô ấy ở đâu. Ông phải nói tôi nghe ai trong số thành viên Quốc hội chịu trách nhiệm về những cuộc xét xử đó ?"

Duperret ngừng lại và mỉm cười, đó không phải nụ cười dễ dãi. "Không ai thoát khỏi l'Abbaye", ông nói với bà cọc lốc. "Một vài người được tha bổng, tôi có thể đếm số đó trên hai bàn tay. Nếu cô đại đột đến mức tới đây thì có lẽ cô cũng đủ ngớ ngẩn gặng hỏi với người đã chịu trách nhiệm trong cuộc khủng bố. Nhưng tôi không khuyên cô làm vậy đâu. Tên ông ta là Marat".

Ngày mười hai tháng bảy năm 1793

Mireille khoác trên người chiếc váy chấm trắng đỏ kiêu Thụy Sĩ và đội nón rơm có nơ sắc sỡ, bước xuống chiếc xe ngựa mui trần của David và yêu cầu người đánh xe chờ. Cô vội vã vào khu chợ rộng lớn, đông đúc của Les Halles, một trong những nơi cổ kính nhất thành phố.

Hai ngày kể từ khi đến Paris, cô nắm thông tin đủ để hành động lập tức. Cô không cần chờ hướng dẫn của nữ viện trưởng. Không chỉ năm nữ tu đã bốc hơi cùng những quân cờ như David nói mà còn những người khác, biết về Bộ cờ Montglane và về sự can hệ của cô. Rất nhiều người khác như Robespierre, Marat và André Philidor, bậc thầy cờ vua và là nhà soạn nhạc, tác giả vở nhạc kịch cô đã xem cùng phu nhân de Stael. David nói Philidor đã trốn sang Anh. Nhưng ngay trước khi đi, ông đã kể David nghe về cuộc gặp gỡ giữa ông và nhà toán học vĩ đại Leonhard Euler cùng nhà soạn nhạc Bach. Bach đã lấy công thức của Euler về nước đi của quân Mã và chuyển thành âm nhạc. Những người này nghĩ bí mật của Bộ cờ Montglane có liên quan đến âm nhạc. Bao nhiêu người khác đã biết nhiều về chuyện này ?

Mireille đi qua khu chợ lộ thiên, lướt qua những hàng đủ màu sắc rau quả, thực phẩm, hải sản chỉ người giàu mới đủ tiền mua. Tim cô đập thình thịch,

đầu óc quay cuồng. Cô phải hành động ngay lập tức, mặc dù cô biết chỗ của họ nhưng họ chưa phát hiện ra cô. Tất cả họ như những quân Tốt trên bàn cờ, cuốn đi tới trung tâm vô hình trên bàn cờ như không thoát được số phận. Nữ tu trưởng đã đứng khi nói họ phải tập hợp quyên kiểm soát vào tay chính họ. Nhưng bản thân Mireille phải kiểm soát. Đến giờ, cô nhận ra cô biết nhiều hơn nữ viện trưởng, có lẽ nhiều hơn bất kỳ ai khác, về Bộ cờ Montglane.

Câu chuyện của Philidor xác minh cho điều Talleyrand đã nói. Cô và Letizia Buonaparte đã thừa nhận: có một công thức trong bộ cờ. Điều gì đó nữ tu trưởng chưa bao giờ đề cập đến. Nhưng Mireille đã biết. Trước mắt cô vẫn lơ lửng hình dáng tái nhợt kỳ lạ của Nữ Hoàng Trắng, với cây quyên trượng của Bộ tám trong bàn tay giờ cao.

Mireille đi xuống mê cung, khu vực này của Les Halles từng là hân mộ của La Mã nhưng giờ trở thành khu chợ ngầm. Ở đây có những sạp bán đồ đồng, ruy băng, gia vị và vải lụa của phương Đông. Cô đi qua một quán cà phê nhỏ kê những cái bàn ở ngõ hẹp, nơi một đám hàng thịt vấy bẩn vì dấu vết công việc, ngửi ăn súp bắp cải và chơi domino. Mắt cô liếc nhìn chăm chăm vào máu trên cánh tay trần của họ, tạp dề trắng. Nhắm mắt, cô bước qua mê cung nhỏ hẹp.

Cuối dãy thứ hai là một cửa hiệu bán dao kéo. Nhìn qua những món hàng, cô kiểm tra độ bền và độ sắc nhọn của từng cái trước khi chọn một cái hợp với cô, một con dao bàn lưỡi cân bằng dài sáu inch, tương tự bousaadi cô từng dùng thành thạo khi ở sa mạc. Cô nhờ người bán mài lưỡi dao đến khi nó có thể cắt được sợi tóc.

Giờ chỉ còn lại một vấn đề Làm sao cô vào được ? Cô quan sát người bán gói con dao đã được tra vào vỏ bọc vào miếng giấy nâu. Mireille trả ông ta hai frăng, cặp gói hàng dưới cánh tay và bỏ đi.

Ngày mười ba tháng bảy năm 1793

Câu hỏi của cô được giải đáp vào chiều hôm sau, khi cô và David ng ồi c ải v ả trong phòng ăn nhỏ cạnh xưởng vẽ. Là một đại biểu Quốc hội, ông ta có thể giúp cô vào đến chỗ Marat. Nhưng ông từ chối, ông sợ. Cuộc trò chuyện nảy lửa của họ bị người đ ầy tớ Pierre làm gián đoạn.

"Thưa ngài, một quý cô đợi ở cửa. Cô ấy muốn gặp ngài, hỏi thăm tin tức về tiều thư Mireille".

"Ai vậy ?" Mireille hỏi, liếc nhanh sang David.

"Một cô cao bằng tiều thư", Pierre đáp, "và với mái tóc đỏ, tự nhận mình là Corday".

"Mời chị ấy vào", Mireille nói, khiến David khá ngạc nhiên.

Vậy đây là phái viên, Mireille nghĩ khi Pierre quay gót. Cô nhớ người bạn lạnh lùng, dữ dằn đi cùng Alexandrine de Forbin, người đến tu viện Montglane ba năm trước để nói với họ rằng những quân cò của Bộ cò Montglane lâm vào cảnh nguy hiểm. Giờ đây cô ấy được nữ tu trưởng phái đến, nhưng cô ấy đến quá muộn.

Khi Charlotte Corday vào trong phòng, cô khựng lại, nhìn chằm chằm Mireille hoài nghi. Cô lưỡng lự ng ồi vào chiếc ghế David kéo cho cô, không rời mắt khỏi Mireille. Mireille nghĩ thầm, đây là người báo tin phải lấy bộ cò lên khỏi mặt đất. Dù thời gian đã khiến cả hai thay đổi nhưng họ vẫn có vẻ ngoài giống nhau, cao, xương to với những lọn tóc xoắn đỏ x ả tung trên khuôn mặt trái xoan, giống như hai chị em. Cách biệt quá lâu.

"Tôi đến trong sự tuyệt vọng", Charlotte cất lời. "Không tìm thấy dấu vết của chị, tất cả cửa đã đóng. Tôi phải nói chuyện với một mình chị". Cô ấy liếc nhìn lo ngại về phía David, và ông cáo từ. Khi ông ấy đã đi, cô mới hỏi, "Những quân cò, chúng an toàn chứ ?"

"Những quân cò", Mireille nói cay đắng, "Lúc nào cũng về những quân cò. Tôi kinh ngạc trước sự bám chắc kiên trì của nữ tu trưởng của chúng tôi - một phụ nữ được Chúa giao phó với linh hồn của năm mươi phụ nữ, những phụ nữ được đưa vào tu viện từ khắp nơi trên thế giới, những người

tin vào bà ấy như chính mạng sống của họ, Bà ấy nói chúng ta rằng những quân cò gặp nguy hiểm, mà không nói rằng chúng ta sẽ bị săn lùng và giết chết vì chúng ! Kiểu linh mục gì mà dẫn dắt chính con chiên của mình vào cuộc tàn sát chứ ?"

"Tôi hiểu, Chị bị suy sụp bởi cái chết của em chị", Charlotte nói. "Nhưng đó là tai nạn ! Bị vướng vào trong quang cảnh đám đông hỗn độn với xó Claude yêu quý của tôi, Chị không thể cho phép đi đâu đó làm sai lạc niềm tin của mình, Nữ tu trưởng đã chọn chị cho nhiệm vụ..."

"Giờ tôi chọn những nhiệm vụ của riêng mình", Mireille hét lên, đôi mắt xanh lục của cô cháy bỏng cơn giận dữ. "Nhiệm vụ đầu tiên của tôi là đương đầu với kẻ đã giết em tôi, vì đó không phải tai nạn ! Thêm năm nữ tu nữa đã biến mất trong năm qua. Tôi nghĩ hẳn biết đi đâu gì đã xảy đến với họ, và với cả những quân cò họ cất giữ. Và tôi có món nợ phải thanh toán".

Charlotte đặt tay lên ngực. Khuôn mặt cô trắng bệch khi nhìn chăm chăm qua phía Mireille. Giọng cô run run.

"Marat !" cô thì thầm. "Tôi biết về sự liên can của hắn, nhưng không phải đi đâu này ! Nữ tu trưởng không biết về những nữ tu mất tích này".

"Hình như có nhiều việc nữ tu trưởng của chúng ta không biết", Mireille đáp "Nhưng tôi biết. Dù tôi không định làm trở ngại kế hoạch của Người nhưng tôi nghĩ chị hiểu có những chuyện tôi phải hoàn thành trước nhất. Chị đứng về phía tôi, hay chống lại tôi ?"

Charlotte nhìn Mireille qua bàn ăn, đôi mắt xanh dương sâu thẳm của cô xúc động mãnh liệt. Cuối cùng cô chìa tay ra đặt lên trên tay Mireille. Mireille cảm thấy mình run rẩy.

"Chúng ta sẽ hạ gục chúng". Charlotte nói vô cùng mạnh mẽ. "Bất cứ gì chị cần ở tôi, tôi sẽ bên chị, như nữ viện trưởng mong muốn".

"Chị biết về sự can hệ của Marat", Mireille nói với sự căng thẳng trong giọng nói. "Chị biết thêm gì về gã này ?"

"Tôi cố gặp hấn, để tìm kiếm chị", Charlotte đáp, hạ thấp giọng. "Tôi bị người gác cửa của hấn đuổi đi. Nhưng tôi đã viết thư xin hẹn gặp tối nay".

"Gã có ở một mình không ?" Mireille hỏi dồn với cơn kích động.

"Hấn ở chung với cô em Albertine, và Simonne Evrard, người vợ không chính thức. Nhưng chắc chị không có ý nói tự mình đến đó ? Nếu chị nói tên ra hoặc chúng đoán ra chị là ai, chị sẽ bị bắt.."

"Tôi không định nói tên mình", Mireille nói, từ từ mỉm cười. "Tôi sẽ nói tên chị".

Mặt trời lặn, Mireille và Charlotte đến nơi, ngồi ghế sau chiếc xe độc mã thuê được, tại một lối đi bên kia chỗ ở của Marat. Bầu trời phản chiếu lên ô kính cửa sổ một màu đỏ như máu; mặt trời xé bóng lướt màu đồng đỏ trên đá lát.

"Tôi phải biết lý do chị đưa ra trong thư xin gặp mặt", Mireille nói với Charlotte.

"Tôi viết cho hấn tôi đến từ Caen", Charlotte nói, "để tố giác những hoạt động của Girondins chống lại chính quyền. Tôi nói tôi biết những mưu đồ được sắp đặt".

"Đưa tôi giấy tờ của chị", Mireille lên tiếng, chìa tay ra, "phòng trường hợp tôi cần bằng chứng để vào trong".

"Tôi cần nguyên cho chị", Charlotte nói, chìa giấy tờ ra, Mireille nhét vào vạt áo, cạnh con dao. "Tôi sẽ đợi ở đây đến khi chị quay lại".

Mireille băng qua đường và bước lên những bậc tam cấp của ngôi nhà đá ọp ọp. Cô ngừng trước cửa, nơi dính tấm bảng sòn nát:

BÁC SĨ JEAN PAUL MARAT

Cô hít một hơi thật sâu và đập tay cầnh bằng kim loại lên cửa. Âm thanh vang khắp các bức tường trog trụ bên trong. Cuối cùng cô nghe tiếng chân lê bước đến, cánh cửa giật mở tung.

Đứng đó là một phụ nữ cao, khuôn mặt to màu trắng đục đầy nếp nhăn. Bà dùng một tay gạt sang bên sợi tóc rơi ra từ mái tóc xoắn lại nhếch nhác. Chúi bàn tay dính bột lên cái khăn đứt ở chỗ thắt lưng lụng thụng, bà ta nhìn từ trên xuống dưới Mireille mặc chiếc đầm trang trí chấm bi kiểu Thụy Sĩ, mũ thắt ruy băng, những lọn tóc mềm xõa trên bờ vai trắng mịn.

"Cô muốn gì ?" bà ta khịt mũi khinh bỉ.

"Tên tôi là Corday. Ngài Marat đợi tôi", Mireille nói.

"Ông ấy bệnh", người phụ nữ ngắt lời. Bà bắt đầu khép cửa nhưng Mireille đưa lưng chặn cửa lại.

"Tôi nhất định phải gặp bằng được ông ấy !"

"Gì vậy, Simonne ?" một người phụ nữ khác xuất hiện cuối dãy hành lang dài xa kia nói vọng tới.

"Một vị khách, Albertine, đòi gặp anh cô. Tôi đã bảo ông ấy bệnh..."

"Ngài Marat sẽ muốn gặp tôi", Mireille nói to, "nếu ông ta biết tin tức tôi mang đến từ Caen, và từ Montglane".

Giọng một người đàn ông vang lên qua cánh cửa khép hờ giữa đường đến phòng lớn. "Có khách hả, Simonne ? Đưa cô ấy đến gặp ta ngay tức thì !"

Simonne nhún vai và ra hiệu cho Mireille đi theo.

Đó là một căn phòng lát đá rộng lớn chỉ có duy nhất một cửa sổ nhỏ cao, qua đó cô thoáng thấy bầu trời đỏ ngả dần thành xám. Nơi này nằnh nặc mùi thuốc sát trùng và mùi hôi thối của sự mục nát. Trong góc có một chậu đồng hình giày ống. Marat đang ng ẩi đó, trong bóng tối chỉ chập chờn ánh sáng của ngọn đèn cầnh leo lét đặt trên tấm ván viết trên đầu gối. Đầu bọc

vải ướt, làn da lỗ chỗ le lói bệnh hoạn trắng bệch trong ánh nến, hấn bần cúi đầu trên tấm ván vớt đầy giấy viết.

Ánh mắt Mireille tập trung vào hấn. Hấn không ngẩng lên khi Simonne đưa cô vào phòng và ra hiệu cho cô ngồi lên chiếc ghế đầu bằng gỗ cạnh cái chậu. Hấn tiếp tục viết trong khi Mireille nhìn chòng chọc, tim cô đập thình thịch dữ dội. Cô ao ước được nhảy bổ vào gã, ấn đầu gã vào dưới làn nước ấm ấm trong chậu tắm, đè cho đến khi... Nhưng Simonne vẫn còn đứng sau lưng cô.

"Người đến thật đúng lúc làm sao", Marat đang nói, vẫn cúi mũi vào xấp giấy tờ. "Ngay khi ta đang chuẩn bị một danh sách bọn Girondins được tin là chống đối trong các tỉnh. Nếu đến từ Caen, người có thể xác nhận danh sách của ta. Nhưng người nói cũng có tin tức của Montglane..."

Hấn ngược nhìn Mireille và tròn tròn mắt. Hấn im lặng một hồi rồi nhìn Simonne.

"Giờ bà ra ngoài đi nhé, bạn thân mến", hấn nói với bà ấy.

Simonne không nhúc nhích một hồi nhưng cuối cùng dưới ánh nhìn chăm chăm xuyên thấu của Marat, bà quay lưng và bỏ đi, đóng cửa lại.

Mireille đáp lại cái nhìn chòng chọc của Marat mà không nói lời nào. Thật lạ, cô nghĩ thầm. Đây là hiện thân bằng xương bằng thịt của quỷ dữ, người đàn ông với khuôn mặt ghê tởm đã ám ảnh những cơn ác mộng đau khổ của cô suốt thời gian rất dài, đang ngồi trong một cái chậu đồng chứa đầy thuốc muối bốc mùi hôi hám, chết dần chết mòn như một miếng thịt ôi thiu. Một lão già quái queo, đang kiệt quệ bởi chính cái ác trong con người hấn. Cô sẽ thương xót hấn nếu tim cô có chỗ cho sự tiếc thương. Nhưng không đâu.

"Vây", hấn thì thầm, vẫn nhìn cô chăm chăm, "cuối cùng người đã đến. Ta biết khi những quân cờ thất lạc, một ngày nào đó người sẽ trở lại !" Cặp mắt gã lấp lánh ánh nến lung linh. Mireille cảm thấy máu lạnh buốt trong huyết quản.

"Chúng đâu ?" cô hỏi

"Câu đó ta định hỏi người đây", hắn bình thản nói. "Người phạm phải một sai lầm lớn khi đến đây, dưới một cái tên giả hay không. Người sẽ không bao giờ sống sót ra khỏi chỗ này, trừ khi người nói ta biết chuyện gì xảy đến cho những quân cờ người đào lên khỏi vườn nhà David".

"Người cũng không", Mireille nói, cảm thấy tim mình bình tĩnh khi cô rút con dao ra khỏi vạt áo. "Năm chị em của ta đang mất tích. Ta muốn biết họ có kết cục như em ta không ?".

"Á à, người định giết ta đấy ư", Marat nói với nụ cười khủng khiếp. "Nhưng ta khó mà nghĩ rằng người sẽ làm vậy. Ta là một người hấp hối, người thấy đấy. Ta không cần bác sĩ nói ta biết; bản thân ta là một bác sĩ".

Mireille lấy ngón tay chạm vào lưỡi dao.

Cần cây bút lông lên, Marat vỗ nhẹ nó lên bộ ngực trần. "Ta khuyên người phập mũi dao găm vào đây, bên trái giữa xương sườn thứ hai và thứ ba. Người sẽ cắt đứt được động mạch chủ. Nhanh và chắc tay. Nhưng trước khi ta chết, người sẽ thích thú biết được ta đã thật sự có được những quân cờ. Không phải năm như người nghĩ, mà là tám. Gộp của hai ta lại, chúng ta kiểm soát nửa bàn cờ.

Mireille cố không biểu lộ gì ra ngoài nhưng tim cô lại đập mạnh một lần nữa. Adrenaline bơm vào máu cô như chất kích thích. "Ta không tin !" cô hét lên.

"Hỏi cô bạn Corday của người xem có bao nhiêu nữ tu đến tìm cô ấy trong khi người không có ở đây", hắn nói. "Beaumont, Defresnay, d'Armentieres, những cái tên đó nghe quen không ?"

Tất cả họ đều là nữ tu của Montglane. Hắn đang nói gì vậy ? Không ai trong số họ đã đến Paris, không ai trong số họ đã viết thư mà David chuyển cho Robespierre..."

"Họ đến Caen", Marat nói, đọc được ý nghĩ của Mireille. "Họ nghĩ tìm được Corday. Đáng buồn làm sao. Họ nhanh chóng biết được người phụ nữ chặn họ lại không phải nữ tu".

"Phụ nữ ư ? !" Mireille kêu lên.

Ngay khi đó có tiếng gõ nhẹ bên ngoài và cánh cửa mở ra. Simonne Evrard bước vào, cầm một đĩa cắt và lá lách cừu non nóng hổi. Bà ta băng qua căn phòng với một vẻ khắc khổ trên khuôn mặt khi bà liếc mắt nhìn Marat và vị khách của hắn. Bà đặt cái đĩa lên thành cửa sổ.

"Cho nguội, để nhét vào bánh mì", bà nói sáng giọng, cặp mắt tròn và sáng lướt qua Mireille, cô đã nhanh chóng giấu con dao vào trong nếp gấp ở váy.

"Đừng làm phiền nữa", Marat nói cộc lốc. Simonne nhìn hắn sững sờ, rồi nhanh chóng ra khỏi phòng, biểu lộ sự tổn thương trên khuôn mặt xấu xí.

"Khóa cửa lại", Marat nói khi Mireille liếc hắn ngạc nhiên. Đôi mắt hắn đen tối khi ngả lưng trong chậu tắm, phổi khô khè khi cố thở. "Căn bệnh lan khắp người ta. Nếu người muốn giết ta thì không có nhiều thời gian đâu. Nhưng ta nghĩ người muốn biết thêm thông tin, cũng như đi đâu ta muốn ở người. Khóa cửa lại và ta sẽ nói người biết đi đâu người muốn".

Mireille băng qua cánh cửa, vẫn giữ chặt con dao và xoay chìa khóa đến khi cô nghe cửa khóa cái tách. Đầu cô rợn lên. Người phụ nữ hắn nói là ai, người lấy những quân cờ từ các nữ tu không hề hoài nghi ?

"Người giết họ. Người và con mụ xấu xí kia", cô hét lên. "Người giết họ vì những quân cờ !" "

"Ta là kẻ bệnh tật", hắn đáp với nụ cười kinh tởm, khuôn mặt trắng bệch phập phồng trong bóng tối. "Nhưng cũng như quân Vua trên bàn cờ, quân yếu nhất cũng có thể là quân giá trị nhất. Ta giết chúng, nhưng chỉ bằng thông tin. Ta biết chúng là ai và chúng sẽ đến đâu ẩn nấp. Nữ tu trưởng của người là một kẻ đại dột; tên của các nữ tu tại Montglane có trong hồ sơ lưu trữ. Nhưng không, ta không chính tay giết họ. Simonne cũng không. Ta sẽ

nói người biết ai đã làm đi đâu đó khi người nói ta nghe người đã làm gì với những quân cờ người mang đi. Thậm chí ta sẽ nói người biết những quân cờ lấy được của chúng ta ở đâu, dù nó không ích lợi gì cho người. ."

Nỗi hoài nghi và sợ hãi giày vò Mireille. Làm sao cô tin được hẳn, khi lần trước hẳn đã ra lệnh giết Valentine ?

"Nói ta nghe tên người phụ nữ đó, và những quân cờ đang ở đâu" cô nói, băng qua căn phòng đến chậu tắm. "Bằng không, không gì hết".

"Người cầm dao trong tay", Marat nói giọng gay gắt. "Nhưng đồng minh của ta là quân cờ quyền lực nhất trong ván cờ. Người sẽ không bao giờ tiêu diệt được cô ấy, không bao giờ ! Hy vọng duy nhất của người là hợp lực với chúng ta và hợp nhất các quân cờ. Ở riêng lẻ, chúng chẳng là gì. Nhưng khi hợp lại, chúng nắm giữ một thế giới quyền lực. Hãy hỏi nữ tu trưởng của người nếu không tin lời ta. Bà ta biết người phụ nữ đó. Bà ta hiểu quyền lực của cô ấy. Tên cô ấy là Catherine, người là Nữ Hoàng Trắng !"

"Catherine !" Mireille kêu lên trong khi cả ngàn ý nghĩ nhận chìm tâm trí cô. Nữ tu trưởng đi Nga ! Người bạn thời thơ ấu của Người... Câu chuyện của Talleyrand... người phụ nữ mua lại thư viện của Voltaire... Catherine đệ nhất, nữ hoàng của toàn thể dân Nga ! Nhưng làm sao người phụ nữ ấy vừa là bạn của nữ viện trưởng vừa là đồng minh của Marat ?

"Người nói dối", cô nói. "Cô ta giờ ở đâu ? Và những quân cờ ở đâu ?"

"Ta đã nói người tên người đó", ông ta hét lên, khuôn mặt trắng bệch giận dữ. "Nhưng trước khi ta nói thêm cho người biết, người phải giữ đúng cam kết nói ta nghe chứ. Những quân cờ người đào lên từ vườn nhà David ở đâu rồi ? Nói mau !"

Mireille hít sâu, con dao nắm chặt trong tay. "Ta gửi chúng ra nước ngoài rồi", cô chậm rãi nói. "Chúng an toàn ở Anh". Nhưng khuôn mặt Marat tươi lên khi nghe những lời đó. Cô có thể thấy những thay đổi ở hẳn khi nét mặt hẳn méo mó thành mặt nạ quỷ dữ cô nhớ trong những giấc mơ.

"Tất nhiên rồi !" hấn hét lên. "Ta thật ngốc ! Người đưa chúng cho Talleyrand ! Chúa ơi, còn hơn đi đâu ta hy vọng !" Hấn cố nhôm dậy khỏi chậu tắm.

"Gã đó ở Anh !" hấn gào. "Ở Anh ! Chúa ơi, cô ta có thể lấy chúng !" Hấn cố đẩy tấm ván ra với đôi tay yếu đuối. Nước sóng sánh trong chậu tắm. "Ôi, nó thuộc về ta, thuộc về ta !"

"Không !" Mireille hét toáng "Người nói người sẽ cho ta biết các quân cờ ở đâu !"

"Người ngốc thật !" Hấn bật cười và đẩy tấm ván rơi xuống sàn, mực tung tóe lên vấy Mireille. Cô nghe tiếng bước chân đang đi xuống hành lang, một bàn tay đang vặn quả đấm cửa. Cô đẩy Marat trở vào chậu tắm. Một tay cô túm mái tóc nhót nhọn của hấn, con dao để ngay ngực hấn.

"Nói ta biết chúng ở đâu !" cô gào thét trong lúc âm thanh vọng lên cửa át đi tiếng cô. "Nói mau !"

"Người hèn nhát thật !" Hấn rít lên, nước bọt dính lổm đổm trên môi. "Làm đi, nếu không sẽ bị nguy hiểm rửa ! Người đã quá muộn... quá muộn !"

Mireille nhìn chằm chằm hấn trong lúc tiếng nện cửa tiếp tục vang lên. Tiếng la hét của mấy bà ngoài kia đập tai cô, và cô nhìn khuôn mặt kinh tởm liếc cô đều cáng. Hấn muốn cô giết hấn, cô khiếp đảm nhận ra. Cô lấy đâu ra sức mạnh để giết chết một gã đàn ông ? Tôi có thể nghĩ thấy mùi báo thù nơi cô, như người ta đánh hơi thấy nước trên sa mạc, cô nghe giọng nói Shahin thì thào trong đầu, chìm trong tiếng la hét của những người phụ nữ, tiếng nện lên cửa. Hấn muốn nói gì khi bảo cô đã "quá muộn" ? Talleyrand ở Anh là ý gì ? Ý hấn "bà ta có thể lấy chúng" là sao ?

Chốt cửa bị đẩy bật khi thân hình nặng nề của Simonne Evrard tông mạnh vào, gỗ mục nát bong tróc quanh chốt khóa. Mireille nhìn xuống khuôn mặt mừng mủ của Marat. Hít một hơi, cô cầm phập con dao vào. Máu phun vọt từ vết đâm tung tóe chiếc váy cô mặc. Cô nhấn lưỡi dao sâu xuống tận cán.

"Chúc mừng, đúng vị trí..." hắn thì thầm, máu sủi bọt lên môi. Đầu hắn đổ gục xuống vai; máu trào tuôn xối xả theo từng cơn co bóp của tim. Cô rút dao ra và thả xuống sàn ngay khi cánh cửa bật tung.

Simonne Evrard ào vào phòng với Albertine ngay sau lưng. Cô em Marat nhìn chậu tằm một cái, thét lên và ngất xỉu. Simonne la hét inh ỏi khi Mireille bàng hoàng đi về phía cửa.

"Chúa ơi ! Người đã giết ông ấy ! Người đã giết ông ấy" bà ta thét lên, vội vã xông qua mặt Mireille đến chậu tằm, quỳ xuống cầm máu bằng chiếc khăn của mình. Mireille vẫn tiếp tục đi ra ngoài hành lang như bị thôi miên. Cửa trước mở tung, vài người hàng xóm lao vào nhà. Mireille đi qua họ vào hành lang, di chuyển trong cơn mê mụ, máu văng đầy khuôn mặt và quần áo cô. Cô nghe tiếng la hét và than khóc từ phía sau khi đi về phía cánh cửa mở. Ý hắn nói cô "đã quá muộn" là sao ?

Cô đặt tay lên cửa khi cú đánh tấn công cô từ phía sau. Cô cảm thấy cơn đau và nghe tiếng gỗ bong tróc. Cô đổ sụp xuống đất. Những mảnh vụn của cái ghế bị vỡ đã đánh vào cô nằm rải rác khắp sàn nhà đầy bụi. Đầu cô đau điên, cô cố gượng dậy. Một gã đàn ông túm lấy vạt áo trước của cô, cào ngực và kéo lê chân cô. Hắn dõn cô vào tường làm đầu cô bị đập thêm lần nữa và ngã xuống đất. Lần này cô không thể gượng dậy. Cô nghe tiếng giậm chân, ván sàn run lên méo mó khi nhiều người nhảy bổ vào nhà, tiếng la toáng và gào thét của nhiều người, tiếng một người phụ nữ khóc lóc.

Cô nằm trên sàn nhà dơ bẩn không thể nhúc nhích. Sau hồi lâu cô cảm thấy những bàn tay đặt bên dưới, có người cố nhấc cô dậy. Những người mặc đồng phục màu sậm, đỡ cô đứng dậy. Đầu cô nhức buốt, cô cảm thấy cơn đau nhói kinh khủng lan xuống cổ và cột sống. Họ nắm dưới khuỷu tay kéo cô dậy, lôi cô ra cửa khi cô cố bước đi.

Bên ngoài, một đám đông tụ tập vây quanh ngôi nhà. Mắt cô lơ mơ khi cô ngó khắp lượt cả đồng gương mặt, hàng trăm khuôn mặt quay tít như một biển động vật. Tất cả đang chìm, cô nghĩ, tất cả đang chìm. Cảnh sát xua đám đông lùi lại. Cô nghe những tiếng hét, tiếng gào: "Mụ giết người !" "Tên sát nhân !" Và tít xa kia, bên kia con đường, một gương mặt trắng

bệch lơ lửng trên cửa sổ để mở của chiếc xe ngựa đang chờ. Cô cố tập trung nhìn cho rõ.

Trong một giây, cô nhìn thấy cặp mắt xanh dương khiếp sợ, đôi môi tái nhợt, ngón tay trắng toát bấu chặt cửa xe - Charlotte Corday. Rồi mọi thứ tối sầm.

Ngày mười bốn tháng bảy năm 1793

Tám giờ tối, Jacques-Louis kiệt sức từ Quốc hội trở về Dân chúng đã đốt pháo và chạy qua những con đường như những tên ngốc say rượu khi ông đưa xe ngựa vào sân.

Hôm nay là ngày kỷ niệm vụ phá ngục Bastille. Nhưng không hiểu sao ông không thể cảm thấy phấn khởi. Sáng nay, khi đến Quốc hội, ông biết được Marat đã bị ám sát đêm qua ! Và người phụ nữ họ đang giữ trong nhà ngục Bastille, kẻ sát nhân, chính là người khách ghé thăm Mireille hôm qua, Charlotte Corday !

Bản thân Mireille đêm qua cũng không về David lo lắng bồn chồn. Ông không thể bảo đảm rằng cánh tay dài của công xã Paris không chạm đến mình, nếu họ phát hiện ra mưu đồ bất chính kia được bàn bạc ngay tại phòng ăn nhà ông. Giá như ông có thể tìm ra Mireille, đưa cô đi khỏi Paris trước khi những người khác chấp nối các sự việc lại...

Trèo xuống xe ngựa, ông phải bụi khỏi phù hiệu ba màu trên cái nón do chính ông thiết kế dành cho các đại biểu quốc hội để thể hiện tinh thần cách mạng. Khi ông đến gần cửa nhà phía sau xe ngựa, một dáng người cao lớn ra khỏi bóng tối và tiến về phía ông. David co rúm sợ hãi khi người đó túm lấy cánh tay ông. Một ống pháo được bắn lên trời, làm ông thoáng thấy khuôn mặt tái nhợt, đôi mắt xanh nước biển của Maximilien Robespierre.

"Chúng ta cần nói chuyện", Robespierre thì thầm giọng nhẹ nhàng, uể oải khi pháo bùng lên trên bầu trời đêm. "Ngài đã bỏ lỡ vụ tố cáo chiều nay..."

"Tôi ở Quốc hội !" David kêu lên giọng hoảng sợ, vì rõ ràng ông biết bị can trong vụ tố cáo mà Robespierre đang nói đến. "Sao ngài lại nhảy ra khỏi bóng tối như vậy ?" ông nói thêm, cố lấp liếm nguyên nhân thật sự khiến ông run sợ. "Nếu ngài muốn nói chuyện với tôi thì vào trong nhà đi".

"Đi đâu tôi phải nói không thể để lọt vào tai đám đày tớ và những kẻ nghe trộm, thưa ngài". Robespierre trang trọng nói.

"Đầy tớ của tôi đi ra ngoài tham dự lễ kỷ niệm vụ phá ngục Bastille rồi". David nói. "Sao ngài lại nghĩ tôi tự mình khóa cửa ?" Ông đang run lẩy bẩy và thậm chí cảm ơn bóng tối bao quanh họ che giấu đi đâu đó khi hai người băng qua sân.

"Thật tiếc ngài không đến nghe xử", Robespierre lên tiếng khi họ vào trong căn nhà vắng tanh tối mịt. "Ngài biết đấy, người phụ nữ họ buộc tội không phải Charlotte Corday. Đó là cô gái trong bức tranh ngài đã cho tôi xem, người chúng ta đang lùng sục nhiều tháng nay trên khắp nước Pháp. David thân mến, chính cô cháu gái Mireille của ông đã ám sát Marat !"

David chết cứng dù đang trong tiết trời tháng bảy ấm áp. Ông ngẩn trong phòng ăn nhỏ trong khi Robespierre ở bên kia thấp ngọn đèn dầu lên và rót cho ông chút rượu từ cái bình cổ thon đặt trên tủ bát đĩa. David run bần bật dữ dội đến mức không thể cầm nổi cái ly trong hai bàn tay.

"Tôi không nói ai đi đâu tôi biết trước khi tôi nói chuyện với ngài", Robespierre đang nói. "Tôi cần ngài giúp. Cháu gái ngài có thông tin tôi muốn biết. Tôi biết tại sao cô ta đi gặp Marat, cô ta theo đuổi bí mật của Bộ cờ Montglane. Tôi phải biết đi đâu gì diễn ra trong cuộc nói chuyện giữa họ trước khi Marat chết, và cô ta có cơ hội lén lút truyền đạt đi đâu mình biết cho những người khác hay không".

"Nhưng tôi nói ngài tôi không biết gì về những sự kiện khủng khiếp này !" David kêu lên, nhìn Robespierre khiếp đảm. "Tôi chưa bao giờ tin Bộ cờ Montglane có tồn tại cho đến khi tôi rời quán cà phê De la Régence cùng

André Philidor, ngài nhớ chứ ? Ông ta là người nói tôi biết. Nhưng khi tôi kể lại câu chuyện đó cho Mireille..."

Robespierre với tay qua bàn chộp lấy cánh tay David. "Cô ta đã ở đây sao ? Ngài đã nói chuyện với cô ta sao ? Chúa ơi, sao ngài không nói tôi biết ?"

"Con bé nói không ai được biết nó ở đây", David rên rỉ, tay ôm đầu. "Con bé tới đây bốn ngày trước, Chúa mới biết nó đến từ đâu, ăn mặc trang phục như dân Ả Rập..."

"Cô ta đã ở sa mạc !" Robespierre nói, nhảy bật dậy và đi tới lui. "David thân mến, cháu gái ngài không còn là một cô bé ngây thơ. Bí mật này trở về người Ma-rốc, trở về sa mạc. Đó là bí mật của những quân cờ cô ta theo đuổi. Cô ta lạnh lùng giết Marat vì chúng. Cô ta ở ngay trung tâm của ván cờ quyền lực và nguy hiểm này ! Ngài phải nói tôi biết ngài còn biết được gì từ cô ấy, trước khi quá muộn !"

"Ngài đang biết sự thật gây ra nỗi kinh hoàng này !" David gào lên, sắp phát khóc. "Và tôi sẽ chết nếu họ phát hiện ra con bé là ai. Marat lúc còn sống có thể bị mọi người căm thù và khiếp sợ, nhưng giờ hắn chết rồi, họ sẽ đặt tro hắn vào điện Panthéon, trái tim hắn sẽ được cất giữ như di vật thiêng liêng tại trụ sở hội Jacobin".

"Tôi biết", giọng nói nhỏ nhẹ của Robespierre khiến David lạnh buốt sống lưng. "Đó là lý do tôi đến đây. David thân mến, có thể tôi làm được gì đó giúp cả ngài và... nhưng chỉ khi ngài giúp tôi trước đã. Tôi nghĩ cô cháu gái Mireille của ngài tin tưởng ngài, cô ấy sẽ giải bày với ngài trong khi thậm chí chẳng thêm mở miệng nói chuyện với tôi. Nếu tôi có thể bí mật đưa ngài vào tù..."

"Xin đừng yêu cầu tôi làm chuyện đó !" David gần như hét toáng lên. "Tôi sẽ làm tất cả mọi thứ trong quyền hạn của mình để giúp con bé, nhưng đi đâu ngài gợi ý có thể khiến tất cả chúng ta phải trả giá bằng thủ cấp của mình !"

"Ngài không hiểu", Robespierre bình thản nói và ngã trở xuống nhưng lần này là ngã cạnh David. Ông nắm tay người họa sĩ. "Tôi biết ngài là một

nhà cách mạng trung kiên. Nhưng ngài không biết rằng Bộ cờ Montglane nằm ngay chính giữa tâm cơn bão đang quét sạch chế độ quân chủ trên khắp châu Âu, nó sẽ mãi mãi loại bỏ đi ách áp bức thống trị". Ông ta đến tủ bát đĩa và rót cho mình một ly rượu, sau đó nói tiếp: "Có thể ngài sẽ hiểu nếu tôi nói ra làm thế nào tôi đến với ván cờ. Vì có một ván cờ đang diễn ra, ngài David thân mến, một ván cờ nguy hiểm và chí tử tiêu diệt chính quyền lực của các vị vua. Bộ cờ Montglane phải được hợp nhất lại dưới quyền kiểm soát của những người như chúng tôi đây, những người sẽ sử dụng công cụ quyền năng này hỗ trợ những đức tính tốt đẹp được Jean-Jacques Rousseau tán thành. Vì chính đích thân Rousseau đã chọn tôi cho ván cờ".

"Rousseau !" David thì thầm trong nỗi kính sợ. "Ông ta tìm kiếm Bộ cờ Montglane ư ?"

"Philidor biết ông ta, và tôi cũng vậy", Robespierre nói, rút một mảnh giấy viết thư ra khỏi chiếc túi xách tay nhỏ và tìm kiếm cây bút. David lục lại mớ bẽ bộn trên tủ bát đĩa và đưa ông ta cây bút chì màu, sau đó Robespierre vừa nói tiếp vừa bắt đầu vẽ một sơ đồ.

"Tôi gặp ông ta mười lăm năm trước, lúc đó tôi là một luật sư trẻ tuổi tham gia hội nghị ba đảng cấp ở Paris. Tôi biết vị triết gia đáng kính Rousseau đã ngã bệnh trầm trọng ngay ngoài ô Paris. Gấp rút thu xếp một cuộc hẹn, tôi lên ngựa phi đến thăm người đàn ông sáu mươi sáu tuổi đã tạo ra một di sản chẳng mấy chốc thay đổi tương lai của cả thế giới. Tất nhiên đến một ngày đi đâu ông ta kể tôi nghe đã thay đổi tương lai của tôi, và có lẽ tương lai ngài cũng bị đổi thay".

David ngẩng lặng thinh trong khi xa xa ngoài cửa sổ, pháo nổ như hoa cúc bung cánh trên nền trời tối đen thăm thẳm. Và Robespierre cúi đầu lên bức vẽ, bắt đầu câu chuyện của mình...

CÂU CHUYỆN CỦA VIÊN LUẬT SƯ

Cách Paris ba mươi dặm, gần thị trấn Ermenonville là mảnh đất của Marquis de Girardin, nơi Rousseau và người tình Thérèse Levasseur đang sống trong một ngôi nhà từ giữa thập kỷ năm 1778.

Khi đó là tháng sáu, thời tiết dễ chịu, mùi cỏ tươi mới cắt hòa quyện hương thơm những đóa hồng nở bung thoang thoảng khắp bãi cỏ rậm rạp bao quanh lâu đài vị hầu tước. Trên mảnh đất ấy, giữa mặt hồ nổi lên một hòn đảo nhỏ, đảo Poplars. Tôi thấy Rousseau ở đó, mặc trang phục kiểu Ma-rốc như mọi người vẫn thường mô tả: áo dài màu đỏ tía có thắt ngang lưng rộng lưng thùng, khăn choàng xanh lá cây đường viền, đôi giày đỏ mũi cong kiểu Ma-rốc, túi da lớn màu vàng đeo qua một bên vai và mũ đính lông thú ôm lấy khuôn mặt sạm đen khắc khổ. Người đàn ông kỳ lạ và bí ẩn này dựa vào những thân cây lốm đốm và dòng nước dường như có âm nhạc phát ra từ bên trong mà chỉ mình ông ta có thể nghe thấy.

Bằng qua cây cầu nhỏ, tôi đến chào hỏi dù trong lòng thấy ái ngại vì đã phá vỡ sự tập trung cao độ này. Không hay biết sự có mặt của tôi, Rousseau đang suy ngẫm về cuộc gặp gỡ để lại tiếng tăm muôn đời của chính ông, chỉ mới cách đó vài tuần.

"Tôi đang trông chờ cậu", ông nói thản nhiên như chào hỏi. "Robespierre à, họ nói với tôi cậu là người nắm giữ những đức tính bẩm sinh mà bản thân tôi tán dương về chúng. Vào lúc cận kề cái chết, thật an ủi khi biết những đức tin của mình ít ra cũng được một anh bạn bằng xương bằng thịt san sẻ cùng !"

Lúc đó tôi chỉ hai mươi tuổi, và cực kỳ ngưỡng mộ Rousseau, người đã bị đưa đi hết nơi này sang nơi khác, sống xa quê hương xứ sở, buộc lòng phải sống dựa vào lòng hảo tâm của những người khác mặc dù ông là một người danh tiếng và có vô vàn ý tưởng sắc sảo. Tôi không biết trông chờ điều gì khi đến gặp ông ta, có lẽ vài tri thức thông thái về triết học, một cuộc trò chuyện giúp mở mang tầm nhìn về chính trị, một trích dẫn lãng mạn trong tác phẩm *Nàng Héloïse* mới. Nhưng Rousseau biết mình sắp gần đất xa trời nên có vẻ còn vương bận điều gì trong đầu.

"Voltaire đã qua đời tu ần trước", ông cất lời. "Sinh mạng của hai chúng tôi gắn kết lại cùng nhau như những kỵ binh Plato, một người xuống trái đất còn một người lên thiên đàng. Voltaire tích cực ủng hộ Lý trí trong khi tôi đấu tranh bên vực Bản chất tự nhiên. Gộp lại, cả hai triết lý của chúng tôi đáp ứng cho việc tách rời Nhà nước và Nhà thờ".

"Tôi tưởng ngài không thích ông ta", tôi bối rối nói.

"Tôi vừa ghét vừa thương ông ta. Tôi hối tiếc vì không bao giờ gặp lại ông ấy. Một đi ầu chắc chắn, tôi sẽ không mong mỗi sống thọ hơn ông ấy. Bị kịch là Voltaire nắm giữ chìa khóa của bí ẩn mà tôi đã dành cả đời cố công làm sáng tỏ. Vì cái tính cứng đ ầu cứng cổ khẳng khẳng bênh vực lý trí nên ông ta không bao giờ biết được giá trị của đi ầu mình khám phá ra. Giờ đã quá muộn, ông ta mất r ồi. Và bí mật của Bộ cò Montglane cũng bị chôn xuống m ồ cùng ông ấy".

Tôi thấy cơn phẫn khích trào dâng trong người khi nghe ông ta nói. Bộ cò của hoàng đế Charlemagne ! Người Pháp nào cũng biết câu chuyện đó nhưng có lẽ nào nó lại không chỉ là truyền thuyết ? Tôi nín thở th ăm c ầu mong ông ta nói tiếp.

Rousseau ng ồi xuống một khúc gỗ bị đốn hạ và lục lọi chiếc túi da màu vàng kiểu Ma-rốc. Tôi ngạc nhiên khi ông ta lấy ra một mảnh vải thêu ren tinh xảo và dài bằng ten làm bằng tay r ồi bắt đ ầu dùng cây kim bạc nhỏ xúu khâu vào, vừa làm vừa nói.

"Khi còn trẻ", ông cất lời, "tôi tự nuôi sống bản thân ở Paris bằng cách bán dây bằng ten và đ ồ thêu vì không ai thích các vở nhạc kịch tôi soạn. Dù hy vọng trở thành một nhạc sĩ đại tài nhưng hằng đêm tôi chơi cò với Denis Diderot và André Philidor, người cũng nghèo khổ như tôi. Đúng lúc đó, Diderot kiếm được cho tôi một chân thư ký được trả lương, làm việc cho Bá tước de Montaigle đại sứ Pháp tại Venice. Đó là vào mùa xuân năm 1743, tôi không bao giờ quên vì trong năm đó ở Venice, tôi đã tận mắt chứng kiến một đi ầu mà đến giờ vẫn còn thấy nó sống động như thể mới hôm qua. Một bí mật sâu kín nhất của Bộ cò Montglane"

Rousseau bị cuốn đi như chìm vào một cơn mơ. Miếng vải thêu trên tay rơi xuống đất, tôi cúi xuống nhặt lên đưa lại cho ông ta.

"Ngài nói ngài tận mắt chứng kiến một đi đâu gì ?" tôi hỏi gặng, "Đi đâu đó có liên quan đến bộ cờ của hoàng đế Charlemagne không ?"

Vị triết gia già nua từ từ sức tỉnh. "Có... thậm chí về sau Venice trở thành một thành phố rất lâu đời chứa đầy bí ẩn", ông mơ màng hồi tưởng. "Dù bốn bề là biển và ngập tràn ánh sáng rực rỡ nhưng nơi đó chứa đựng một đi đâu đen tối và hiểm nguy. Tôi có thể cảm thấy bóng tối lan tràn khắp mọi thứ trong khi đi lang thang qua mê cung các con phố ngoằn ngoèo, băng qua những cây cầu đá cổ xưa, lướt thuyền qua các kênh đào bí mật, nơi mà chỉ có tiếng nước vỗ bập bênh phá tan sự im lặng của cơn trầm tư mặc tưởng trong tôi..."

"Có vẻ nơi đó", tôi nảy ra ý nghĩ, "giống một vùng đất siêu nhiên chẳng ?"

"Chính xác", ông ta bật cười và đáp. "Đêm nọ, khi tôi một mình đến San Samuele, nhà hát tráng lệ nhất ở Venice, để xem vở hài kịch mới của Goldoni mang tên La Donna di Garbo. Nhà hát như một viên đá quý thu nhỏ: tầng tầng lớp lớp các khoang ghế sắc xanh và vàng cao đến tận mái trần, mỗi chỗ đều có chiếc ghế bé xíu được sơn bằng tay đựng trái cây và hoa tươi và bộ đèn rực rỡ giúp nhìn thấy cả khán giả lẫn diễn viên.

"Nhà hát chật cứng với những người chèo thuyền ăn mặc sắc sảo, các nàng gái điểm hạng sang trang điểm lòe loẹt, giới tư sản đeo đầy ngọc ngà châu báu trên người. Khán giả ở đây hoàn toàn không giống những tay thời thượng đáng chán thường thấy ở Paris. Và tất cả họ đều góp phần vào vở diễn với âm lượng hết cỡ, nào là huýt sáo chê bai, nào là bật cười, hoặc hoan hô theo từng lời đối thoại khiến người khác khó có thể nghe được diễn viên nói gì".

"Ngồi cạnh tôi là một thanh niên chạc tuổi André Philidor, cỡ độ mười sáu nhưng khuôn mặt tái nhợt và đôi môi đỏ thắm, đội bộ tóc giả và cái nón đính lông vũ rất hợp một vào thời đó ở Venice. Anh ta tự giới thiệu là Giovanni Casanova.

"Casanova cũng được ăn học thành luật sư như tôi nhưng có nhiều tài năng khác. Là con của cặp diễn viên sân khấu người Venice, những người biểu diễn rong ruổi khắp từ đây đến St. Petersburg, anh ta tự kiếm sống bằng cách chơi đàn vĩ cầm tại vài nhà hát địa phương. Anh đã gặp một người vừa đến từ Paris, xứ sở anh mong mỏi được ghé thăm, xứ sở quá nổi tiếng với sự sung túc và suy đồi, hai đặc điểm được đồng tình nhất trong tính cách của anh. Anh ta nói anh quan tâm đến triều đại của Louis Quinze, vì quốc vương mang tiếng phung phí công cuồn, đầy rẫy nhân tình, có những hành vi đồi bại và quan tâm hơi lệch đến những tổ chức thần bí. Casanova thích thú nhất phần cuối này và hỏi tôi khá kỹ về hội Tam điểm, sau đó hội này trở nên rất phổ biến. Tôi biết không nhiều về những chuyện kiểu như vậy nên anh ta mời tôi đi mở mang đầu óc vào sáng hôm sau, ngày chủ nhật Phục sinh.

"Chúng tôi gặp nhau lúc bình minh như đã hẹn, đám đông đầy nghẹt đã tụ tập ngoài Porta della Carta, cánh cửa ngăn cách thánh đường San Marco nổi danh với quảng trường Ducal cạnh bên. Đám đông rũ bỏ quần áo sắc sỡ của lễ hội Carnevale tuần trước, tất cả khoác lên mình trang phục màu đen, chờ đợi giọng nói vang lên kêu gọi mọi người im lặng để bắt đầu sự kiện nào đó".

"Chúng ta sắp chứng kiến nghi thức lâu đời nhất ở Venice", Casanova nói với tôi. 'Mỗi kỳ lễ Phục sinh, vào lúc mặt trời mọc, Tổng trấn của Venice dẫn đầu đoàn người diễu hành tuần tự băng qua quảng trường nhỏ Piazzetta và trở vào Nhà thờ thánh Mark. Nó được gọi là 'Cuộc diễu hành kéo dài', một nghi lễ cổ xưa như chính Venice này'".

" 'Nhưng chắc chắn Venice ra đời trước lễ Phục sinh, trước đạo Cơ đốc, tôi nói khi chúng tôi đi giữa đám đông đang trông ngóng, tất cả khuất mình sau những chiếc áo choàng nhung dài".

"Tôi chưa bao giờ nói đó là nghi thức của đạo Cơ đốc", Casanova nói với nụ cười bí ẩn. "Venice được thành lập bởi những người Phoenicia, nguồn gốc của tên chúng ta. Phoenicia là nền văn minh tạo dựng trên các hòn đảo. Họ tôn thờ Car, nữ thần mặt trăng. Bởi vì mặt trăng đi đầu khiến dòng thủy

triều nên người Phoenicia cai trị vùng biển, từ đó xuất phát bí ẩn vĩ đại nhất của tất cả, đó là cuộc sống".

"Một nghi thức của người Phoenicia. Điệu này gọi lên ký ức mờ nhạt trong tôi, nhưng ngay sau đó đám đông quanh chúng tôi im lặng. Một tù và khổng lồ xuất hiện trên những nấc thang của tòa nhà tráng lệ và nhanh chóng phát ra tiếng kèn lệnh. Tổng trấn của Venice đội mũ miện đính đá quý và mặc chiếc áo sa tanh đỏ tía, xuất hiện ở cổng Porta della Carta, bao quanh bởi các nhạc sĩ với đàn luyt, ống sáo, và đàn lia chơi nhạc đường như đầy cảm hứng tuyệt diệu. Theo sau họ là các sứ thần của vị Giáo hoàng trong áo lễ vải cứng màu trắng, mũ tế trang trí châu báu có những sợi vàng.

"Casanova lấy khuỷu tay thúc tôi quan sát kỹ nghi lễ, trong khi những người tham gia đi xuống Piazzetta, ngừng lại ở quảng trường công lý, một bức tường vẽ quang cảnh xét xử trong kinh thánh, nơi họ treo cổ những người theo dị giáo suốt thời tòa án dị giáo. Đây là cây cột Pillars of Acre bằng đá nguyên khối mang về trong cuộc thập tự chinh từ bờ biển Phoenicia cổ đại. Chuyện vị Tổng trấn và những người đi cùng ngừng lại để suy ngẫm ngay đúng chỗ này liệu có ý nghĩa gì không ?"

"Cuối cùng họ đi tiếp, đến phía những giai điệu của âm nhạc mê ly siêu phàm cất lên. Hàng rào bảo vệ ngăn đám đông hạ thấp để chúng tôi có thể đi theo đám rước. Khi Casanova và tôi níu tay nhau đi cùng đám đông thì tôi bắt đầu cảm thấy tia sáng le lói yếu ớt của điếu gì đó, tôi không thể giải thích được. Tôi có cảm giác mình đang chứng kiến điếu này vào thời xa xưa. Có gì đó đen tối và mờ ám, mang đầy tính lịch sử và tượng trưng. Điếu gì đó thật nguy hiểm.

"Khi đám đông xoắn thành hình uốn khúc băng qua Piazzetta và trở về qua hàng cột, tôi cảm thấy như thể chúng tôi đang di chuyển sâu hơn, càng lúc càng sâu vào trong lòng một mê cung tối tăm không có lối ra. Tôi cực kỳ an toàn, ngoài trời là ban ngày, bao quanh là hàng trăm người, vậy mà tôi lại sợ hãi. Mất một lúc, đầu tôi lóe ra ý nghĩ đó là âm nhạc, sự di chuyển, chính nghi lễ khiến tôi sợ hãi. Mỗi lần chúng tôi ngừng ngay sau vị Tổng trấn, tại một vật tạo tác hay điêu khắc là tôi cảm thấy tiếng mạch máu đập mạnh càng lớn hơn. Nó giống như một thông điệp cổ vũ vào đầu tôi dưới

dạng mặt mã bí mật nhưng tôi không thể hiểu. Casanova đang nhìn tôi chăm chú. Vị Tổng trấn lại dừng bước lần nữa".

"Đây là tượng Mercury - người đưa tin của các vị thần", Casanova nói khi chúng tôi tới gần bức tượng đồng nhảy múa. 'Tại Ai Cập, họ gọi anh ta là Thoth - người phân xử. Ở Hy Lạp họ gọi anh ta là Hermes - người dẫn đường của các linh hồn, vì anh ta dẫn các linh hồn đến địa ngục và đôi khi lên đưa họ trở về, đánh lừa chính các vị thần. Dưới nhiều cái tên như vua lừa đảo, quân bầy, chàng hề, người làm trò của bộ bài bói toán này là vị thần trộm cắp và gian trá. Hermes chế ra cây đàn lia bảy dây, với thang âm quãng tám, phát ra tiếng nhạc khiến các vị thần khóc vì sung sướng'".

"Tôi nhìn bức tượng hồi lâu trước khi bước đi. Đây là một vị thần nhanh nhẹn, có thể giúp con người thoát khỏi vương quốc của tử thần. Với đôi giày có cánh và y hiệu sáng rực hình hai con rắn quấn vào nhau tạo thành số tám, anh ta cai quản vùng đất của những giấc mơ, thế giới ma thuật, vương quốc của vận may cùng cơ hội và các trò chơi đủ kiểu. Liệu có phải trùng hợp khi bức tượng anh ta nhìn đoàn diễu hành trăn lạng này với một nụ cười tinh quái không ? Hay đâu đó sâu trong lớp sương mờ tăm tối của quá khứ, đây lại là nghi lễ của chính anh ta ?"

"Trong cuộc diễu hành siêu việt này, vị Tổng trấn và nhóm người dừng chân rất nhiều lần, cả thảy mười sáu lần. Trong lúc đi, tôi bắt đầu hiểu cách đi này. Cho đến đợt dừng chân thứ mười - tại bức tường Castello - tôi bắt đầu ráp mọi thứ lại được".

"Bức tường dày mười hai foot, bao phủ trong những viên đá nhiều màu. Câu khắc trên đó, kiểu chữ Venetic cổ xưa nhất, được Casanova dịch ra cho tôi:

Nếu một người có thể nói và làm điều họ nghĩ, Người đó sẽ thấy mình đổi khác thế nào".

"Và ngay giữa bức tường được gắn một viên đá trắng trơn đơn sơ mà vị Tổng trấn và đoàn tùy tùng tôn thờ như thể nó chứa đựng phép màu thần kỳ. Bất chợt tôi cảm thấy một cơn ớn lạnh buốt giá lướt qua người. Như một bức màn được xé toạc khỏi mắt để tôi có thể nhìn thấy rất nhiều điều.

Đây không chỉ đơn thuần là một nghi lễ, mà là một tiến trình hé lộ trước mắt chúng tôi, từng đợt dừng chân trong đám rước tượng trưng cho một bước trong con đường biến đổi từ trạng thái này sang trạng thái khác. Nó giống như một công thức, nhưng là công thức về cái gì nhỉ ? Và về sau tôi đã hiểu ra.

Giờ đây Rousseau ngừng câu chuyện và rút ra một bức vẽ đã sờn ố từ trong cái túi da màu vàng. Ông ấy thận trọng mở nó ra rồi đưa cho tôi.

"Đây là bản ghi chép tôi làm về “Cuộc diễu hành kéo dài”, cho thấy con đường của mười sáu đợt dừng chân, số quân của mỗi phe trên bàn cờ vua. Cậu sẽ chú ý bản thân đường đi mô tả hình số tám, như những con rắn bện lấy nhau trên bức tượng của Hermes, như Bát chính đạo Đức Phật quy định để chạm đến cõi niết bàn, như tám tầng của ngọn tháp Babel để leo đến chỗ các vị thần. Như công thức người ta đồn rằng tám người Ma-rốc đã mang cho Charlemagne, cất giấu trong Bộ cờ Montglane..."

"Một công thức ư ?" tôi kinh ngạc nói.

"Về quyền lực vô hạn", Rousseau đáp, "ý nghĩa của nó có thể bị quên lãng nhưng sức cám dỗ của nó vô cùng mạnh mẽ, chúng ta nắm giữ mà không hiểu nó có nghĩa gì, như Casanova và tôi đã làm ba mươi lăm năm trước ở Venice".

"Nghi lễ này có vẻ hết sức hay ho và bí ẩn", tôi đồng tình. "Nhưng tại sao ngài liên hệ nó với Bộ cờ Montglane, một báu vật xét cho cùng ai cũng tin nó chỉ là một truyền thuyết không hơn không kém ?"

"Cậu không thấy sao ?" Rousseau phát bực lên. "Những hòn đảo ở Ý và Hy Lạp này đều lấy tín ngưỡng, truyền thống, sùng bái hòn đá thờ cúng từ cùng một điểm khởi nguồn, điểm khởi nguồn họ xuất thân".

"Ý ngài là Phoenicia", tôi nói.

"Ý tôi là Hòn đảo bí mật", ông ta nói một cách bí ẩn, "hòn đảo ban đầu người Ả Rập đặt tên là Al-Djezair. Hòn đảo nằm giữa hai con sông quần

lấy nhau như y hiệu hình số tám của Hermes, những con sông dâng nước cho cái nôi của nhân loại Tigris và Euphrates ..."

"Ý ngài là nghi thức này, công thức này bắt nguồn từ vùng Mesopotamia sao ?" tôi kêu lên.

"Tôi đã dành cả đời để cố hiểu ra nó !" Rousseau nói, đứng dậy nắm lấy cánh tay tôi. "Tôi đã nói cho Casanova, rồi Boswell, cuối cùng là Diderot, để cố nắm được bí mật. Giờ tôi giao nó cho cậu. Tôi chọn cậu theo dấu vết bí mật của công thức này vì tôi đã dành ba mươi lăm năm cố hiểu ra ý nghĩa phía sau nó. Gần như quá muộn..."

"Nhưng thưa ngài !" tôi bối rối cất tiếng. "Cho dù ngài khám phá ra công thức quá quyền năng thì ngài sẽ làm gì với nó ? Ngài, người viết về những ưu điểm đơn giản của cuộc sống thôn quê, sự chân chất và bình đẳng tự nhiên của tất cả mọi người. Một công cụ kiểu đó giúp ích gì được cho ngài ?"

"Tôi là kẻ thù của vua chúa !" Rousseau tuyệt vọng hét lên.

"Công thức chứa đựng trong Bộ cờ Montglane sẽ mang ngày tàn đến cho vua chúa, tất cả vua chúa, mãi mãi ! À, giá mà tôi có thể sống lâu thêm nữa để nắm chặt nó trong tay".

Tôi có rất nhiều câu hỏi dành cho Rousseau nhưng ông ấy đã tái nhợt vì kiệt sức, trán lấm tấm mồ hôi. Ông trở lại công việc thêu thùa như thể cuộc trò chuyện đã chấm dứt. Ánh mắt cuối cùng ông nhìn tôi trông như ông đã chìm sâu vào chốn xa xăm mà tôi không còn có thể theo được.

"Xưa kia có một vị vua vĩ đại", ông khẽ nói. "Vị vua quyền lực nhất trên đời. Người ta nói ngài không bao giờ chết mà mãi bất tử. Họ gọi ngài là al-Iksandr, vị thần có hai sừng, và vẽ lên đồng tiền vàng chân dung ngài trên trán có cặp sừng cừu xoắn của thần thánh. Lịch sử tưởng nhớ ngài, Alexander Đại đế, là người chinh phục cả thế giới. Ngài qua đời vào độ tuổi ba mươi ba tại Babylon ở Mesopotamia khi đang tìm kiếm công thức. Tất cả họ chết đi, giá như công thức của chúng ta..."

"Tôi xin làm theo lời ngài", tôi nói, đỡ ông ta đến cây cầu trong khi ông dựa hẳn vào vai tôi. "Chúng ta sẽ hợp sức tìm ra nơi cất giấu Bộ cờ Montglane nếu nó vẫn tồn tại và tìm hiểu ý nghĩa của công thức".

"Quá muộn đối với tôi rồi", Rousseau nói, buồn bã lắc đầu. "Tôi cho cậu biết một nơi mà tôi tin đây là manh mối duy nhất chúng ta có. Truyền thuyết nói rằng bộ cờ được chôn tại cung điện của Charlemagne ở Aix-la-Chapelle, hay còn gọi là tu viện Montglane. Số mệnh của cậu phải tìm ra nó!"

Robespierre đột nhiên dứt lời và liếc ra sau. Trên chiếc bàn trước mặt ông trong ánh đèn là bức vẽ ông vẽ lại theo trí nhớ về nghi thức kỳ lạ của người Venice. David đang chăm chú nhìn bức vẽ, bèn ngược lên.

"Ngài có nghe âm thanh không?" Robespierre hỏi, đôi mắt xanh lục của ông phản chiếu pháo bông lấp lánh chọt nở bung lên ngoài kia.

"Chỉ do ngài tưởng tượng thôi", David nói cộc lốc. "Tôi không nên tự hỏi ngài có phải người khoác lác khi kể câu chuyện như vậy không mà tôi tự hỏi bao nhiêu phần trong chuyện đó xuất phát từ sự lẩm cẩm già nua của ngài?"

"Ngài đã nghe câu chuyện của Philidor, và giờ là chuyện của Rousseau", Robespierre cáu kỉnh. "Cô cháu gái Mireille của ngài thật sự nắm giữ một vài quân cờ, đúng như cô ta đã thừa nhận tại nhà ngục l'Abbaye. Ngài buộc phải theo tôi đến nhà ngục Bastille, kêu cô ấy thú nhận kể hết mọi thứ. Chỉ có vậy tôi mới giúp ngài được".

David hiểu quá rõ về mối nguy chực chờ ngấm ngầm trong những lời lẽ này: không có sự giúp đỡ của Robespierre, giây chứng tử của Mireille gần như đã viết xong, và cả David cũng vậy. Thế lực đầy quyền uy của Robespierre có thể dễ dàng quay lại chống đối họ, và David đã liên can vào quá sâu, hơn cả mức tối tệ ông tưởng tượng ra. Giờ đây, lần đầu tiên ông nhận thấy rõ ràng Mireille đã đúng khi cảnh báo về người "bạn" này.

"Ngài cùng phe với Marat!" ông hét lên. "Đúng như Mireille lo sợ! Những nữ tu mà tôi đưa thư của họ cho ngài, họ đã bị làm sao?"

"Ngài vẫn chẳng hiểu gì cả", Robespierre mất kiên nhẫn. "Ván cờ này vượt ngoài tầm của tôi hay ngài, hay cô cháu của ngài, hoặc những nữ tu ngu ngốc kia. Làm đống mình sẽ tốt hơn nhiều so với việc làm địch thủ chống lại người phụ nữ tôi phụng sự. Hãy nhớ..."

"Tôi không muốn đờng mình, tôi không mong đền đáp", David cay đắng nói và cũng đứng lên. Ông giống như kẻ phản bội, không còn cách nào khác là phải tuân theo, chính nỗi sợ hãi buộc ông làm vậy.

Ông cầm ngọn đèn dầu, đưa Robespierre ra cửa và tiến đến tận cổng vì không có người hầu nào.

"Ngài sẽ có được điều mình muốn, với điều kiện phải làm việc đó", Robespierre nói cộc lốc. "Khi cô ấy từ Luân Đôn trở về, tôi sẽ giới thiệu ngài. Tôi không thể tiết lộ tên cô ấy ngay lúc này nhưng người ta gọi cô là Người phụ nữ từ Ấn Độ".

Giọng nói của họ vang lên từ hành lang. Khi căn phòng chìm hẳn vào bóng tối, cánh cửa phía sau dần ra xưởng vẽ bật mở cái tách. Chỉ được soi rọi bằng pháo bông thỉnh thoảng nổ bung bên ngoài, một bóng người lơ mờ lền vào phòng và băng qua cái bàn nơi hai người đàn ông ng ỡ khi nấy. Đợt pháo bông kế tiếp được bắn lên, vụt qua chiếu rọi căn phòng, soi tỏ hình dáng cao, bệ vệ của Charlotte Corday cúi người trên bàn. Dưới cánh tay cô kẹp một hộp sơn và qu ần áo lấy từ xưởng vẽ.

Cô nhìn h ồi lâu lên bức vẽ trông như tấm bản đồ đang để mở trên bàn trước mặt. Sau đó cô cẩn thận gấp bức hình vẽ nghi thức của người Venice kia lại, kẹp vào vạt áo rồi l ẻn ra hành lang và biến mất vào đêm đen thăm thẳm.

Ngày mười bảy tháng bảy năm 1793

Bên trong xà lim tối om. Một ô cửa sổ nhỏ có chấn song, tí trên cao không thể với tới, tỏa ra tia sáng chỉ khiến xà lim thêm mịt mờ. Nước nhỏ giọt xuống nền đá đầy rêu thành những vũng nhỏ bốc mùi mốc và nước tiểu

hôi hám. Đây là nhà ngục Bastille, cuộc phá ngục xảy ra nơi đây bốn năm trước đã chấm ngòi cho cách mạng nổ ra. Đêm đầu tiên Mireille bị nhốt vào đây là dịp kỷ niệm vụ phá ngục Bastille, ngày mười bốn tháng bảy, cái đêm sau khi cô đã giết chết Marat.

Ba ngày nay cô ở trong xà lim nhớp nháp này, chỉ được đưa ra trong buổi tố cáo và xét xử chiều nay. Họ không cần nhiều thời gian để đi đến phán quyết: tử hình. Hai tiếng nữa cô sẽ rời xà lim này lần nữa, và không bao giờ trở lại.

Cô ngồi trên ổ rơm cứng, không đụng đến mẫu bánh mì khô hay lon nước trong bữa ăn cuối cùng họ mang đến. Cô nghĩ về con mình, Charlot, đứa bé cô rời bỏ tại sa mạc. Sẽ không bao giờ cô được gặp lại nó. Cô tự hỏi bị chém đầu sẽ thế nào, khi họ đánh trống vang rền ra hiệu lệnh cho lưỡi dao pháp xuống thì cảm giác của cô ra sao. Hai giờ nữa cô sẽ biết, đó sẽ là đi đâu cuối cùng cô biết. Cô nghĩ đến Valentine.

Đầu cô vẫn còn đau bởi cú đánh hôm bị bắt, dù vết thương đã lành nhưng cô vẫn thấy một chỗ sưng nhói lên sau đầu. Cuộc xét xử cô còn tàn bạo hơn vụ bắt giữ. Bên nguyên xé toạc phần ngực áo của cô trước tòa để lộ ra giấy tờ của Charlotte mà cô đã nhét vào đó. Giờ đây cả thế giới tin rằng cô là Charlotte Corday, và nếu cô dính chính lại lần tưởng đó thì mạng sống của tất cả các nữ tu Montglane sẽ rơi vào nguy hiểm khôn lường. Giá như cô có thể luồn thông tin cô biết ra ngoài, chuyện Marat nói về Nữ Hoàng Trắng.

Cô nghe tiếng rít kèn kẹt ngoài cửa xà lim, tiếng chốt cửa rỉ sắt đang được kéo ra. Cánh cửa mở, và cô nheo mắt trông thấy hai bóng người trong ánh sáng mờ mờ. Một người là cai ngục còn người kia mặc quần ống túm, đi tất và giày lụa, khoác áo rộng lưng thùng với khăn choàng lụa mỏng, một cái nón vành thấp che một phần khuôn mặt. Cai ngục bước vào xà lim và Mireille đứng dậy.

"Này cô", tên cai ngục nói, "tòa gửi họa sĩ đến phác họa chân dung cô để lưu hồ sơ. Ông ta nói cô được phép..

"R ấ, r ấ", cô nói gấp. "Cho ông ta vào đi !" Cô phấn khích nghĩ giờ là cơ hội của mình đây. Ước gì cô có thể thuyết phục được người đàn ông này li ều mạng mang thông điệp của cô ra khỏi nhà ngục. Cô chờ đến khi cai ngục đi khỏi li ền ào đến bên người họa sĩ. Ông ta đặt hộp màu và ngọn đèn d ầu leo lét bốc khói xuống.

"Thưa ngài !" Mireille kêu lên. "Cho tôi xin tờ giấy và gì đó để viết. Có một lời nhắn tôi phải gửi ra ngoài, cho một người tôi tin tưởng, trước lúc chết. Tên cô ấy cũng giống tôi, Corday..."

"Chị không nhận ra tôi sao, Mireille ?" người họa sĩ khẽ nói. Mireille trở mắt nhìn khi người đó bắt đầu cởi áo khoác r ấ bỏ nón ra. Mái tóc đỏ xõa lên ngực của Charlotte Corday ! "Nào, đừng phí thời gian, có nhi ều chuyện phải nói và làm. Và chúng ta phải đổi qu ần áo cho nhau ngay".

"Nhưng tôi không hiểu, chị đang làm gì vậy ?" Mireille thì th ầm bằng giọng khàn khàn.

"Tôi đến chỗ David", Charlotte nói, túm lấy cánh tay Mireille. "Ông ta liên minh với tên Robespierre xấu xa, tôi nghe lỏm được họ nói chuyện. Họ đến đây chưa ?"

"Đến đây ư ?" Mireille kêu lên cực kỳ bối rối.

"Họ biết chính chị giết Marat, và còn hơn thế nữa. Có một người phụ nữ đứng sau chuyện này, họ gọi cô ta là Người phụ nữ từ Ấn Độ. Cô ta là Nữ Hoàng Trắng và cô ấy đến Luân Đôn..."

"Luân Đôn !" Mireille nói. Đó chính là đi ều Marat ngụ ý khi nói cô đã quá muộn. Không phải Catherine D ệ nhất mà là một người phụ nữ ở Luân Đôn, nơi Mireille đã chuyển những quân cò đến ! Người phụ nữ từ Ấn Độ".

"Mau lên", Charlotte đang nói. "Chị phải cởi đồ ra và mặc những trang phục họa sĩ tôi lấy cấp từ chỗ David vào".

"Chị điên à ?" Mireille nói "Chị có thể mang những tin này cùng thông điệp của tôi cho nữ viện trưởng. Nhưng không có thời giờ bày mưu đầu, vô ích

thôi. Và tôi có nhiều đi đầu tiết lộ trước khi tôi phải..."

"Xin hãy mau lên", Charlotte trang nghiêm đáp. "Tôi có nhiều thứ nói chị nghe nhưng ít thời gian lắm. Đây, nhìn bức vẽ này và xem nó có gợi chị nhớ đi đầu gì không". Cô ta đưa Mireille tấm bản đồ Robespierre đã vẽ rồi ngả xuống ổ rơm cởi giày.

Mireille chăm chú quan sát bức vẽ thật kỹ. "Hình như nó là bản đồ", cô nói, ngược lên khi một đi đầu gì đó từ từ hiện lên trong trí nhớ. "Giờ tôi nhớ rồi... chúng tôi có đào lên được một mảnh vải cùng các quân cờ. Một mảnh vải xanh sẫm phủ lên Bộ cờ Montglane ! Kiểu trang trí, nó giống bản đồ này !"

"Chính xác", Charlotte nói. "Nó chứa đựng một câu chuyện. Làm trong lúc tôi nói, và nhanh lên".

"Nếu chị định thế chỗ tôi thì không được", Mireille hét lên. "Hai tiếng nữa họ mang tôi ra xe đi xử tử. Chị sẽ không bao giờ thoát nếu chúng thấy chị ở đây, thế chỗ của tôi".

"Nghe kỹ đây", Charlotte nghiêm nghị đáp, giật mạnh để tháo nút thắt khăn choàng. "Nữ viện trưởng gửi tôi đến đây để bảo vệ chị bằng mọi giá. Từ lâu trước khi tôi liêu mạng đến Montglane, chúng tôi đã biết chị là ai. Nếu không phải vì chị, nữ viện trưởng sẽ không bao giờ dời bộ cờ đi khỏi tu viện. Khi gửi cả hai đến Paris, không phải bà chọn cô em Valentine của chị. Bà biết chị sẽ không bao giờ đi mà không có em mình, nhưng chính chị là người nữ viện trưởng muốn, người có thể mang đến thành công..."

Charlotte đang cởi áo cho Mireille. Thành linh Mireille chìa tay chớp lấy cánh tay Charlotte. "Ý chị nói gì vậy, nữ viện trưởng chọn tôi là sao ?" cô thì thào. "Tại sao chị nói bà ấy dời bộ cờ vì tôi ?"

"Chị không thấy sao", Charlotte nói một cách dữ tợn. Cô nắm chặt bàn tay Mireille và đưa ra dưới ánh sáng ngọn đèn. "Dấu hiệu trên tay chị ! Ngày sinh của chị là ngày mừng bốn tháng tư ! Chị là người được định đoạt, người sẽ hợp nhất Bộ cờ Montglane !"

"Chúa ơi !" Mireille kêu lên, giật phắt tay lại. "Chị có biết mình đang nói gì không ? Valentine chết vì chúng ! Vì một lời tiên đoán ngớ ngẩn mà chị li ều mạng..."

"Không, bạn thân mến", Charlotte bình thản nói. "Tôi hiến dâng mạng sống của mình".

Mireille nhìn chăm chăm cô ta trong nỗi kinh hoàng. Làm sao cô ta chấp nhận sự dâng hiến quá lớn lao như vậy ? Cô lại nghĩ đến đứa con còn ở lại sa mạc...

"Không !" cô hét. "Không thể có thêm sự hy sinh nào vì những quân cờ đáng sợ kia. Không thể, sau nỗi khiếp sợ chúng đã gieo rắc cho ta !"

"Vậy chị muốn tất cả chúng ta đều chết ư ?" Charlotte nói, tiếp tục cời đồ của Mireille, c ần nước mắt bằng cách ngoảnh mặt đi.

Mireille đặt tay dưới cằm Charlotte, nâng khuôn mặt cô ta lên đến khi họ nhìn sâu vào mắt nhau. H ồi lâu sau, Charlotte nói bằng giọng run rẩy.

"Chúng ta phải thủ tiêu chúng", cô ta nói. "Chị là người duy nhất có thể làm đi ều đó. Đến giờ chị vẫn chưa thấy sao ? Mireille, chị là Nữ Hoàng Đen !"

Hai giờ trôi qua, Charlotte nghe tiếng chốt cửa rít lên báo hiệu đám lính đã đến đưa cô lên xe bò. Cô đang quỳ trong bóng tối cạnh ổ rơm c ầu nguyện.

Mireille đã c ần ngọn đèn dầu và vài bức phác họa cô vẽ Charlotte, những bức họa cô phải trình ra để đi khỏi nhà ngục. Sau cuộc chia tay đầy nước mắt, Charlotte trút bỏ vào lòng những suy nghĩ và ký ức của riêng cô. Cô có cảm giác đã hoàn thành sứ mệnh, cảm giác được cứu rỗi. Đâu đó trong cô hình thành một chốn nhỏ thanh bình yên ả, thậm chí đến lưỡi dao sắc nhọn của máy chém cũng không thể cắt lìa. Cô sắp về với Chúa.

Cánh cửa sau lưng mở ra và khép lại, tất cả lại chìm vào bóng tối, nhưng cô nghe tiếng người thở bên trong xà lim. Gì vậy ? Sao họ không đưa cô đi ? Cô chờ đợi trong im lặng.

Có âm thanh đập viên đá lửa, hơi dầu bốc lên khi ngọn đèn lờng bập bùng tỏa sáng bên kia căn phòng.

"Cho phép tôi tự giới thiệu", một giọng nhẹ nhàng cất lên. Có gì đó trong giọng nói này khiến toàn thân cô ớn lạnh. Rồi cô nhớ ra, tê cứng người và vẫn không quay lưng lại. "Tên tôi là Maximilien Robespierre".

Charlotte run rẩy trong khi cô vẫn không quay mặt lại. Cô thấy ánh sáng đèn lờng hắt lên các bức tường di chuyển về phía mình, nghe tiếng ghế kéo đến rất gần chỗ cô quỳ, và một âm thanh khác cô không thể nhận ra. Có ai khác trong phòng nữa không ? Cô sợ hãi không dám quay lại nhìn.

"Cô không cần tự giới thiệu" Robespierre đang bình thản lên tiếng "Tôi đã đến dự buổi xét xử chiều nay và buổi tố cáo trước đó. Giấy tờ bên nguyên giật phăng ra từ áo cô, chúng không phải của cô".

Sau đó cô nghe tiếng bước chân khế khàng rón rén băng qua căn phòng đi về phía họ. Họ không chỉ có một mình. Cô giật thót người, suýt hét toáng lên khi cảm thấy một bàn tay mềm mại đặt trên vai mình.

"Mireille, xin hãy tha thứ cho điều bác đã làm !" giọng không thể nhàn lẩn vào đầu của họa sĩ David vang lên. "Bác phải đưa ông ta đến đây, bác không có sự lựa chọn. Cháu thân yêu..."

David xoay cô lại, vùi mặt lên cổ cô. Qua vai ông, cô nhìn thấy một khuôn mặt dài hình trái xoan, bộ tóc giả phủ phấn, cặp mắt xanh biển long lanh của Maximilien Robespierre. Nụ cười xảo quyệt trên mặt ông ta nhanh chóng tan chảy thành nét ngạc nhiên, rồi điên tiết khi ông rón rén lấy tay nhấc ngọn đèn lên, giờ cao để nhìn cho rõ.

"Đồ ngốc !" ông ta hét lên the thé. Xoay mạnh David khiếp sợ đang quỳ khóc trên vai Charlotte ra, ông vung tay chỉ vào cô. "Tôi đã nói ngài chúng ta sẽ muộn mất ! Nhưng ngài không chịu, cứ một mực chờ đến buổi xét xử ! Bộ ngài nghĩ cô ta có thể được tha bổng sao ? Giờ cô ta thoát rồi, và tất cả tại vì ngài !"

Ông ném ngọn đèn lên bàn làm tràn ra một ít dầu, túm chặt Charlotte và níu mạnh cô đứng dậy. Hắt David sang một bên, Robespierre giận dữ rút tay về tát bốp lên mặt cô.

"Cô ta đâu ? !" ông ta thét lên. "Người đã làm gì cô ấy ? Người sẽ chết thế cho cô ta, bất kể cô ta đã nói gì với người, ta thề, trừ khi người khai hết mọi thứ !"

Charlotte để máu chảy tràn khóe môi trong khi đứng thẳng người kiêu hãnh nhìn vào mắt Robespierre, rồi cô mỉm cười.

"Đó chính là đi đâu ta định làm", cô thản nhiên nói.

LUÂN ĐÔN. Ngày ba mươi tháng bảy năm 1793

Gần nửa đêm, Talleyrand từ nhà hát trở về Ném áo choàng lên ghế trong hành lang lối vào, anh tiến đến phòng làm việc nhỏ cuối dãy để rót cho mình một ly rượu. Courtiade nhanh chóng bước vào hành lang.

"Thưa giám mục", anh chàng nói giọng rất khẽ, "có khách đang đợi. Con đưa cô ấy vào phòng làm việc ngay chớ. Hình như có việc rất cấp bách. Cô ấy nói mang tin tức của cô Mireille đến".

"Tạ ơn Chúa, cuối cùng cũng có tin", Talleyrand nói, lao bổ vào phòng làm việc.

Một dáng hình mảnh mai, quấn kín người trong chiếc áo choàng nhung đen đứng trong ánh lửa, cô ta đang hơ ấm bàn tay cạnh lò sưởi. Khi Talleyrand bước vào, cô giở mũ trùm kín đáo ra và để chiếc áo trượt khỏi đôi vai trần. Mái tóc vàng nhạt xõa xuống che phủ phần ngực nửa hở. Anh có thể thấy da thịt cô run rẩy trong ánh lửa, khuôn mặt nhìn nghiêng bập bùng trong ánh sáng vàng, chiếc mũi hếch và cái cằm cong, áo nhung màu tối ôm sát thân hình kiêu diễm. Anh không thể thở, cảm thấy nỗi đau đớn khủng khiếp bóp nghẹt tim mình trong lúc đứng hóa đá ở cửa.

"Valentine !" anh thì thầm. Chúa ơi, sao lại thế được ? Sao cô ấy có thể sống dậy từ nấm mồ ?

Cô gái quay người lại và mỉm cười, đôi mắt xanh dương lấp lánh, ánh lửa bập bùng ngời sáng qua mái tóc cô. Trong khi anh vẫn đứng ngay đơ tại cửa, cô nhanh nhẹn tiến đến anh với dáng đi như dòng nước lướt trôi, rồi quỳ xuống và áp mặt lên tay anh. Anh đặt tay kia lên tóc cô vuốt ve, nhắm mắt lại. Tìm anh tan vỡ, sao lại thế được ?

"Thưa ngài, tôi đang gặp nguy hiểm khủng khiếp", cô hạ giọng thì thầm. Nhưng đây không phải giọng nói của Valentine. Anh mở mắt nhìn chằm chằm vào khuôn mặt ngược lên, quá đẹp, quá giống Valentine, nhưng không phải Valentine.

Đôi mắt anh lướt nhìn mái tóc vàng, làn da mịn màng, phần khe giữa ngực cô, cánh tay trần... rồi một cơn choáng váng điếng người lướt qua anh khi trông thấy vật cô ta siết chặt trong tay, đang giơ lên trong ánh lửa. Đó là một quân Tốt bằng vàng, lấp lánh đá quý, quân Tốt của Bộ cờ Montglane !

"Thưa ngài, tôi phó mặc bản thân vào lòng nhân từ của ngài", cô thì thầm. "Tôi cần sự giúp đỡ của ngài. Tên tôi là Catherine Grand, và tôi đến từ Ấn Độ..

NỮ HOÀNG ĐEN

Sự báo thù của địa ngục sôi sục trong tim tôi

Cái chết và nỗi tuyệt vọng bùng cháy dữ dội khắp quanh tôi...

Bị dẹp bỏ vĩnh viễn, loại trừ vĩnh viễn,

Tất cả các xiềng xích của Tạo hóa mãi mãi đứt lìa.

- *Nữ hoàng của màn đêm - Ông sáo thần kỳ*

Emanuel Schikaneder và Wolfgang Amadeus Mozart

ALGIERS. Tháng sáu năm 1973

Vậy là Minnie Renselaas, bà thầy bói, ở đây.

Chúng tôi ngồi trong căn phòng có nhiều khung cửa sổ kiểu Pháp, che khuất tầm nhìn từ ngoài sân bằng tấm màn dây leo. Một nhóm phụ nữ che mặt mang thức ăn từ nhà bếp lên, bày trên chiếc bàn thấp bằng thiếc rồi biến mất cũng lặng lẽ như khi xuất hiện. Lily ngồi phịch trong chõng gối dưới sàn và đang ăn lẹ. Tôi ngồi cạnh cô ấy, ngập sâu trong cái ghế da Ma-rốc, nhai một cái bánh kiwi và quả hồng vàng. Phía bên kia, Minnie Renselaas tựa người duỗi chân trên trường kỷ nhung xanh.

Cuối cùng bà ấy ở đây, bà thầy bói sáu tháng trước lôi tôi vào một trò chơi nguy hiểm. Người phụ nữ nhiều bộ mặt. Với Nim, bà ấy là một người bạn, vợ của vị lãnh sự Hà Lan quá cố, anh ta cho rằng bà ấy có thể bảo vệ tôi nếu tôi gặp rắc rối. Theo lời Therese, bà ấy là một phụ nữ nổi tiếng khắp thành phố, về phần Solarin, bà ấy là một người liên lạc. Đối với Mordecai, đó là đồng minh và một người bạn lâu năm của ông. Còn nếu nghe lời El-

Marad thì bà ta cũng chính là Mokhfi Mokhtar của khu Casbah. Bà ta có nhiều vai trò đối với nhiều người, nhưng tất cả mọi thứ tựu trung lại chỉ là một.

"Bà là Nữ Hoàng Đen", tôi nói

Minnie Renselaas mỉm cười bí ẩn. "Hoan nghênh đến với Trò chơi", bà nói.

"Vậy đó là ý nghĩa của Nữ hoàng của những quân bích !" Lily kêu lên, ngồi lại ngay ngắn trên đồng gối. "Bà là một quân cò, vì thế bà biết các nước đi !"

"Một quân cò chính", tôi đồng tình, vẫn quan sát Minnie. "Bà ấy là người thầy bói ông cậu đã sắp xếp cho tớ gặp mặt. Và nếu tớ không nhầm, bà ấy không chỉ biết các nước đi của ván cò này".

"Con không nhầm đâu", Minnie cất tiếng, vẫn mỉm cười như người lúc nào cũng nhăn nhó. Không thể tin được rằng cứ mỗi lần tôi gặp bà ấy là bộ dạng bà ấy lại khác đi. Diện bộ trang phục màu bạc lung linh tương phản với cái trường kỷ xanh sẫm, làn da trắng mịn không một nếp nhăn, bà trông trẻ hơn nhiều so với lần cuối tôi gặp, nhảy múa tại quán rượu nhỏ. Và khác biệt quá xa về mọi thứ so với bà thầy bói hào nhoáng với cặp kính gấn kim cương giả hay người phụ nữ lỗi thời trùm đồ đen với bầy chim ở trụ sở Liên Hiệp Quốc. Bà giống một con tắc kè bông. Thật ra bà là ai ?

"Cuối cùng con cũng đến", bà ta cất lời với giọng trầm thấp gọi tôi nhớ tiếng nước chảy, vẫn là chất giọng tôi không thể xác định ở vùng nào. "Ta chờ con rất lâu rồi. Nhưng giờ con có thể giúp ta..."

Lòng kiên nhẫn của tôi bị bào mòn. "Giúp bà ư ?" tôi nói. "Này bà, tôi không yêu cầu bà 'chọn' tôi vào ván cò này. Nhưng tôi đã gọi bà và bà giải đáp cho tôi, như bài thơ của bà nói. Giờ hãy 'chỉ cho tôi những đi đâu vĩ đại và lớn lao mà tôi hoàn toàn không biết'

đi vì tôi hầu như chỉ có toàn bí ẩn với mưu đồ. Tôi bị bắn, bị cảnh sát mật bám theo, nhìn thấy hai người bị giết. Lily bị bộ phận Nhập cư truy nã và

sắp tổng vô nhà tù Algeria. Tất cả chỉ vì cái mà bà gọi là ván cờ".

Tôi dứt hơi sau cơn bùng phát, giọng tôi vang dội lên các bức tường cao. Carioca nhảy vào lòng Minnie tìm sự che chở và Lily trừng mắt nhìn nó.

"Ta vui khi thấy con có lòng hăng hái", Minnie điềm tĩnh nói. Trong khi bà vuốt ve Carioca, 'tên phản bội' nho nhỏ đó rên gừ gừ khoái chí trong lòng bà như con mèo angora. "Tuy nhiên, như người bạn Lily có thể nói con biết, trong cờ vua, kiên nhẫn là đức tính đáng quý hơn. Ta đã kiên nhẫn trong khoảng thời gian rất lâu chờ đợi con. Ta liêu lĩnh vô cùng khi đến New York chỉ để gặp con. Ngoài chuyến đi đó, ta đã không rời Casbah mười năm rưỡi, từ cuộc cách mạng Algeria. Có thể nói ta là tù nhân ở đây nhưng con sẽ giải thoát ta".

"Tù nhân !" Lily và tôi đồng thanh kêu lên.

"Tôi lại thấy bà đi đây đó khá nhiều", tôi thêm vào. "Ai cần tù bà ?"

"Không phải 'ai' mà là 'cái gì'", bà nói, với tay rót trà mà không gây náo động cho con Carioca. "Mười năm trước có một chuyện xảy ra, một chuyện ta không thể đoán trước, đã thay đổi sự cân bằng mong manh của quyền lực. Chúng ta qua đời và cách mạng nổ ra".

"Người Algeria lật đổ ách thống trị của Pháp năm 1963", tôi giải thích cho Lily. "Đó là một cuộc tắm máu thật sự". Sau đó tôi quay sang Minnie nói thêm, "Việc các tòa đại sứ đóng cửa hẳn khiến bà lao đao, không có nơi nào để đi ngoại trừ trở về quê hương Hà Lan. Chắc hẳn chính phủ nước bà có thể đưa bà về vậy tại sao bà vẫn còn ở đây ? Cuộc cách mạng đã chấm dứt mười năm rưỡi còn gì".

Minnie đặt mạnh tách trà xuống. Bà gạt Carioca sang bên và đứng dậy. "Ta bị chôn chân ở đây, như một con Tốt thụ lùi", bà nói, siết chặt nắm tay. "Chuyện xảy ra vào mùa hè năm 1963 chỉ trầm trọng thêm vì cái chết của chúng ta và sự phiền phức của cách mạng. Mười năm trước ở Nga, những người thợ sửa chữa Cung điện Mùa đông đã tìm thấy những quân bị vỡ của một bộ cờ, Bộ cờ Montglane !"

Lily và tôi đưa mắt nhìn nhau kích động, giờ đây chúng tôi đang đi đến đi đâu gì đó.

"Tuyệt vời", tôi nói, "nhưng làm thế nào bà tình cờ biết được chuyện này ? Chắc chắn đó không phải tin tức lan truyền rộng rãi. Và nó liên quan gì đến chuyện bà bị cấn chân ở đây ?"

"Hãy lắng nghe và con sẽ hiểu !" bà ta kêu lên, đi tới lui trong khi Carioca nhảy xuống lon ton theo sau vạt áo màu bạc trải dài của bà, nó cứ cố chộp lấy đuôi áo di chuyển trước mặt. "Nếu chiếm được bàn cờ thì họ có một phần ba công thức !"

Bà giật mạnh chiếc váy ra khỏi hàm răng của Carioca và vòng lại đối mặt với chúng tôi.

"Ý bà là người Nga à ?" tôi hỏi. "Nhưng nếu họ thuộc phe khác thì làm sao bà lại kết thân với Solarin ?" Nhưng đầu tôi đang nghĩ ngợi thật nhanh. Bà ta nói một phần ba công thức, đi đâu đó nghĩa là bà ấy biết nó có bao nhiêu phần !

"Solarin à ?" Minnie bật cười. "Con nghĩ làm sao ta biết được đi đâu đó ? Con nghĩ tại sao ta chọn cậu ấy làm quân cờ ? Tại sao mạng sống của ta gặp nguy nên phải ở lại Algeria, nên rất cần hai con ?"

"Vì người Nga có một phần ba công thức ư ?" tôi hỏi. "Chắc chắn họ không là những quân cờ duy nhất của phe địch thủ".

"Đúng", Minnie đồng tình. "Nhưng họ khám phá ra ta có phần còn lại !"

Lily và tôi đang dăng trần cơn phấn khích sau khi Minnie rời phòng để kiểm thử bà ấy muốn cho chúng tôi xem. Carioca đang nhảy lên xung quanh như trái banh cao su đến khi tôi lấy chân đè nó xuống.

Lily lấy bộ cờ bỏ túi ra khỏi giỏ của tôi và đang xếp lên cái bàn thiếc trong lúc chúng tôi nói chuyện. Tôi tự hỏi những ai thuộc phe đối chọi ? Làm sao người Nga biết Minnie là một quân cờ và cái gì đã trói chân bà ở đây mười năm trời ?

"Cậu nhớ Mordecai nói với chúng ta", Lily nói. "Ông nói đã sang Nga và chơi cờ với Solarin. Chuyện đó khoảng mười năm trước, phải không ?"

"Đúng. Ý cậu là lúc đó ông chọn anh ta là một quân cờ".

"Nhưng quân nào ?" Lily nói, di chuyển các quân quanh bàn cờ.

"Quân Mã !" tôi kêu lên, thành linh nhớ ra. "Solarin để biểu tượng đó trên mảnh giấy bỏ lại nhà tớ !"

"Vậy nếu Minnie là quân Hậu đen thì tất cả chúng ta thuộc phe quân đen, cậu và tớ, Mordecai và Solarin. Những người đội nón đen là những người tốt. Nếu Mordecai chọn Solarin, có lẽ ông Mordecai là quân Vua đen, vậy Solarin là quân Mã cánh Vua".

"Cậu và tớ là quân Tốt", tôi nhanh chóng thêm vào. "Và Saul với Fiske !"

"Những quân Tốt đã bị đánh bật khỏi bàn cờ", Lily nói trong lúc gạt cặp quân Tốt sang bên. Cô ta đang di chuyển các con cờ xung quanh như trò bài tây trong khi tôi cố theo kịp dòng suy nghĩ của cô ấy.

Nhưng có một đi đầu đang giày vò tâm trí tôi kể từ lúc tôi nhận ra Minnie là bà thầy bói. Bất chợt tôi biết đó là gì. Thực ra không phải Minnie lôi kéo tôi vào ván cờ này. Chính là Nim, ngay từ đầu đã là Nim. Nếu không phải vì anh ta thì tôi không bao giờ mất thời gian giải mã câu đố, không phải lo lắng về ngày sinh nhật của mình, không cho rằng cái chết của những người khác liên quan đến mình, và không săn lùng các quân của Bộ cờ Montglane. Giờ tôi mới nghĩ đến, chính Nim sắp xếp cuộc gặp cho tôi với công ty Harry ở chỗ làm đầu tiên, ba năm trước khi cả hai còn làm ở Triple-M ! Và chính Nim gửi tôi đến Minnie Renselaas...

Ngay lúc đó Minnie trở ra, mang một hộp kim loại lớn và một cuốn sách bọc da nhỏ có dây cột chặt. Bà đặt chúng lên bàn.

"Nim đã biết bà là bà thầy bói" tôi nói với bà ta. "Ngay cả khi anh ấy 'giúp' tôi giải mã thông điệp !"

"Người bạn ở New York của cậu đó hả ?" Lily xen vào. "Anh ta là quân gì ?"

"Quân Xe", Minnie nói, quan sát bàn cờ Lily đang đi đầu chỉnh.

"Tất nhiên !" Lily reo lên. "Anh ta đang ở New York để bảo vệ Vua..."

"Ta chỉ gặp Ladislaus Nim một lần", Minnie nói với tôi. "Ta chọn cậu ấy làm quân cò ngay khi ta chọn con. Dù cậu ấy ra sức tiến cử con nhưng cậu ấy không biết ta đến New York gặp con. Ta phải chắc chắn con chính là người ta cần, rằng con có những kỹ năng cần thiết".

"Kỹ năng gì ?" Lily nói, vẫn chúi mũi di chuyển sửa đổi các quân cò. "Thậm chí cô ấy còn không biết chơi cò".

"Đúng, nhưng con biết", Minnie nói. "Hai đứa con sẽ tạo thành một đội lý tưởng".

"Một đội ư ? !" tôi kêu lên. Tôi lo lắng hợp thành đội với Lily giống một con bò được lồng ách chung với một con kanguru. Dù rõ ràng cô ấy chơi cò giỏi hơn tôi nhưng ngoài đời cô ấy chỉ biết mỗi chuyện chơi cò.

"Vậy chúng ta có quân Hậu, quân Mã, quân Xe và một đám quân Tốt", Lily xen vào, đưa cặp mắt xám nhìn Minnie. "Còn phe kia thì sao ? John Hermanold, kẻ bắn vào xe tôi thế nào, hay ông cậu Llewellyn của tôi, hoặc ông bạn buôn thảm của cậu ấy, tên gì nhỉ ?"

"El-Marad !" tôi nói. Bất chợt tôi nhận ra ông ta hẳn phải là quân gì. Điệu này không khó, một người sống như kẻ ẩn dật trong các dãy núi, không bao giờ rời chỗ ở mà quản lý công việc kinh doanh trên khắp thế giới, những ai biết ông ta đều sợ hãi và ghét bỏ ông... và ông là người săn lùng các quân cò. "Ông ta là quân Vua trắng", tôi đoán.

Minnie trở nên tái nhợt như chết. Bà thụp xuống cái ghế cạnh tôi. "Con đã gặp El-Marad à ?" bà nói, giọng gằn như thì thầm.

"Vài ngày trước, tại Kabyle", tôi nói. "Ông ta có vẻ biết rất nhiều về bà. Ông ta nói với tôi tên bà là Mokhfi Mokhtar, rằng bà sống ở khu phố cổ Casbah, và bà có những quân của Bộ cờ Montglane. Ông ta nói bà sẽ đưa chúng cho tôi nếu tôi nói sinh nhật tôi là ngày thứ tư của tháng thứ tư".

"Vậy là ông ta biết nhiều hơn ta nghĩ", Minnie nói, không chỉ là bối rối. Bà lấy một cái chìa khóa và bắt đầu mở chiếc hộp kim loại đã mang ra. "Nhưng rõ ràng có một điều ông ta không biết, hoặc con chưa bao giờ cho phép ông ta quan sát. Ông ta không biết con là ai !"

"Tôi là ai ?" tôi nói, hoàn toàn lúng túng. "Tôi không liên quan gì đến ván cờ này. Nhiều người có ngày sinh trùng với tôi, nhiều người có đường lượn sóng là lạ trên tay. Điều này thật buồn cười. Tôi đồng tình với Lily rằng tôi không biết làm thế nào để có thể giúp bà".

"Ta không muốn con giúp ta". Minnie kiên quyết nói, vừa nói vừa mở hộp. "Ta muốn con thế chỗ ta". Bà cúi người lên bàn cờ, gạt cánh tay Lily sang bên, nhắc quân Hậu đen lên và tiến nó về phía trước.

Lily dán mắt vào quân cờ, vào bàn cờ rồi thỉnh thoảng nhìn lấy đầu gối tôi.

"Nó đó !" cô reo lên, nhảy tưng tưng trên đồng gối. Carioca lợi dụng cơ hội này lấy hàm răng nhỏ xú vào lấy miếng bánh phô mai và lôi nó vào dưới cái bàn. "Cậu thấy không ? Với cách sắp này, quân Hậu đen có thể đặt quân Hậu trắng vào thế bí, ăn quân Vua, nhưng chỉ bằng cách hy sinh mình. Quân duy nhất bảo vệ quân Hậu là con Tốt ở phía trước này..

Tôi cố hiểu. Trên bàn cờ, tám quân cờ đen đặt trên các ô vuông đen, những quân khác trên ô trắng. Và trên hết, ở ngay ranh giới của quân trắng là một quân Tốt đen đơn độc được bảo vệ bởi quân Xe và quân Mã.

"Ta biết các con hợp tác với nhau tốt mà", Minnie mỉm cười nói, "mang đến một cơ may. Đến giờ ván cờ đã được tái lập gần như hoàn hảo, ít ra nó rõ ràng". Quay sang tôi bà nói thêm, "Sao con không hỏi cô cháu gái của Mordecai Rad quân nào giữ vai trò then chốt quanh vấn đề mà ván cờ đặc biệt hiện nhắm vào ?"

Tôi quay sang Lily, cô cũng đang mỉm cười và vỗ nhẹ ngón tay dài sơn đỏ lên quân Tốt phía trước.

"Quân duy nhất có thể thay thế quân Hậu là một quân Hậu khác".

"Chỉ có một quân Hậu khác mới thay thế được quân Hậu", Lily nói. "Đường như đó là cậu".

"Ý cậu là sao ?" tôi hỏi. "Tớ nghĩ tớ là quân Tốt chứ".

"Đúng, nhưng nếu một quân Tốt vượt qua hàng ngũ các quân Tốt đối địch và đến ô thứ tám của phe kia, nó có thể biến thành bất cứ quân gì tùy thích, thậm chí là quân Hậu. Khi quân Tốt này đến được ô thứ tám, ô phong thành Hậu, nó có thể thay thế quân Hậu đen !"

"Hoặc trả thù bà ta", Minnie nói, đôi mắt rực sáng như than. "Một quân Tốt hợp lệ thâm nhập Algiers - Hòn đảo Trắng. Ngay khi con lọt vào lãnh địa trắng, con sẽ hiểu thấu đi đâu bí ẩn, bí mật của Bộ Tám".

Tâm trạng tôi thất thường như khí áp trong đợt gió mùa. Tôi là quân Hậu đen sao ? Đi đâu đó nghĩa là gì ? Mặc dù Lily chỉ ra có thể có nhiều hơn một quân Hậu cùng phe trên bàn cờ nhưng Minnie đã nói tôi thay thế bà ấy. Có phải vậy là bà ấy đang định r ấi ván cờ không ?

Hơn nữa, nếu bà ấy cần người thế chỗ, sao đó không phải Lily ? Lily đã bố trí ván cờ trên bàn cờ bỏ túi, mỗi người tương ứng với một quân cờ và mỗi nước đi trùng với các sự kiện. Nhưng tôi không giỏi về cờ vua, vậy kỹ năng của tôi là gì ? Vả lại, quân Tốt cần một chặng đường mới đến được ô phong Hậu. Dù các quân Tốt khác không còn có thể hất cẳng nó nhưng các quân có nước đi linh hoạt hơn vẫn có thể trừ khử nó. Ngay cả tôi còn biết rõ đi đâu đó trong cờ vua.

Minnie đã bày thứ đựng bên trong chiếc hộp kim loại ra trước chúng tôi. Giờ bà ấy rút ra một mảnh vải nặng, tiếp tục trải ra trên mặt bàn thiếc rộng rãi. Mảnh vải màu xanh dương sẫm, gần như là đen. Rải rác trên đó là những miếng thủy tinh màu, tròn có, bầu dục có, mỗi miếng khoảng kích cỡ một phần tư. Mảnh vải thêu chằng chịt những kiểu dáng kỳ lạ với loại

chỉ như kim loại. Chúng trông như những biểu tượng của cung hoàng đạo và cũng tương tự đi đầu gì đó có vẻ quen thuộc mà tôi không xác định được. Ở giữa mảnh vải trang trí mẫu thêu lớn hình hai con rắn nuốt đuôi lẫn nhau, tạo thành số tám.

"Gì vậy ?" tôi hỏi, tò mò nhìn mảnh vải lạ thường.

Lily đến gần hơn và đang sờ lên miếng vải. "Nó gọi tớ nhớ một thứ", cô ta nói.

"Đây là mảnh vải", Minnie nói, nhìn kỹ chúng tôi, "trước đây bao phủ Bộ cờ Montglane. Nó đã được chôn cùng các quân cờ cả ngàn năm cho đến khi cuộc cách mạng Pháp nổ ra, các nữ tu của tu viện Montglane phía nam nước Pháp đã khai quật cả hai lên. Mảnh vải này sau đó qua tay rất nhiều người. Nghe đồn nó được gửi đến Nga trong thời trị vì của Catherine đệ nhất, cùng bàn cờ không nguyên vẹn mà về sau người ta phát hiện ra như ta đã kể".

"Sao bà biết tất cả chuyện này ?" tôi nói, dù không thể rời mắt khỏi mảnh vải nhung xanh sẫm trải trước mặt. Mảnh vải của Bộ cờ Montglane, hơn cả ngàn tuổi mà vẫn còn nguyên vẹn. Dường như nó rực sáng trong ánh sáng hơi xanh phát ra từ cây đậu tía. "Và làm sao bà có được nó ?" tôi hỏi thêm, chìa tay chạm lên những viên đá Lily đã sờ.

"Cậu biết không", Lily nói, "tớ đã thấy rất nhiều đá quý chưa được mài nhẵn ở chỗ ông nội. Tớ nghĩ những thứ này là thật !"

"Chúng là thật", Minnie nói bằng giọng khiến tôi nao nức khó hiểu. "Tất cả mọi thứ về bộ cờ khủng khiếp này đều là thật. Như con đã biết, Bộ cờ Montglane chứa đựng một công thức, công thức của quyền lực tối thượng, một sức mạnh tai hại dành cho những ai thấu hiểu cách dùng nó".

"Tại sao bắt buộc phải là tai ương ?" tôi hỏi. Có lẽ do tôi tưởng tượng nhưng dường như mảnh vải này từ dưới hắt ánh sáng soi rọi lên khuôn mặt Minnie trong lúc bà cúi lên nó trong ánh sáng lơ mơ.

"Câu hỏi lẽ ra nên là tại sao phải chấp nhận tai ương ?" Minnie hờ hững nói. "Nhưng nó tồn tại từ lâu trước cả Bộ cờ Montglane, và mang một công thức. Nhìn kỹ mảnh vải này đi và các con sẽ thấy". Bà nở nụ cười chua chát đến lạ khi rót thêm trà cho tất cả. Khuôn mặt xinh đẹp của bà dường như thình lình trở nên khắc nghiệt và bất mãn. Lần đầu tiên tôi nhận ra thiệt hại mà ván cờ này gây ra cho bà.

Tôi cảm thấy Carioca làm đổ bánh phô mai lên chân mình. Tôi kéo con vật ra khỏi gầm bàn, đặt nó lên ghế và cúi xuống mảnh vải để quan sát kỹ hơn.

Trong ánh sáng mờ mờ là hình dạng số tám màu vàng, hai con rắn quấn nhau trên nền nhung xanh sẫm như sao chổi xoắn bên giữa bầu trời đêm khuya. Và xung quanh là những biểu tượng - sao Hỏa và sao Kim, Mặt trời và Mặt trăng, sao Thổ và sao Thủy... Rồi tôi thấy ra, tôi thấy chúng là gì !

"Chúng là các nguyên tố !" tôi reo lên.

Minnie mỉm cười gật đầu.

"Quy tắc bất tử" bà nói.

Giờ mọi thứ đã rõ. Những miếng đá quý chưa mài nhẵn này và những mũi thêu tạo thành biểu tượng đã được các triết gia và nhà khoa học sử dụng y hệt từ thời thượng cổ để mô tả những nguyên tố cơ bản nhất tạo nên tự nhiên. Đây là sắt và đồng, bạc và vàng - lưu huỳnh, thủy ngân, chì, và antimon - hydro, oxy, muối và axit. Nói tóm lại, mọi thứ bất kể sống hay chết đều gồm có các chất này.

Tôi bắt đầu đi tới lui quanh phòng trong lúc suy nghĩ, và tất cả đang trùng khớp với nhau. "Quy tắc bất tử", tôi giải thích cho Lily, cô ta đang nhìn tôi như thể tôi phát điên. "Đó là quy luật hình thành nên Bảng tuần hoàn của các nguyên tố hóa học. Trong

những năm 1860, trước khi Mendeléef phát minh ra bảng tuần hoàn mang tên ông, John Newlands, một nhà hóa học người Anh khám phá ra nếu sắp xếp các nguyên tố theo thứ tự khối lượng nguyên tử tăng dần thì nguyên tử thứ tám sẽ phần nào lặp lại cái đầu tiên, y như nốt thứ tám của quãng tám

trong âm nhạc. Ông đặt tên cho nó theo học thuyết của Pythagoras vì nghĩ các đặc tính phân tử của nguyên tố có cùng mối quan hệ với nhau như các nốt trong thang âm của nhạc !"

"Và có phải vậy không ?" Lily hỏi.

"Sao tớ biết được ?" tôi nói. "Tất cả những gì tớ biết về hóa học là thứ tớ đã nghiên cứu trước khi bị đánh trượt vì làm nổ tung phòng thí nghiệm ở trường trung học".

"Con nói đúng rồi", Minnie bật cười. "Con còn nhớ gì nữa không ?"

Nó là gì nhỉ ? Tôi vẫn đang đứng, nhìn mảnh vải và chợt nghĩ ra. Lớp vỏ và hạt nhân, hạt nhân và lớp vỏ. Điều gì đó về hóa trị và lớp electron nhảy múa lộn xộn, nhưng Minnie đã cắt lời.

"Chắc ta có thể gọi cho con nhớ. Công thức này cổ xưa gần bằng chính nền văn minh, được đề cập rất sớm trong các bản ghi chép năm 4000 trước công nguyên. Để ta kể các con nghe một câu chuyện..." tôi ngẩng thụp vào chiếc ghế cạnh Minnie trong khi bà ngả người ra trước, lén ngón tay theo hình dạng số tám. Đường như bà chìm đắm trong miên man khi bắt đầu câu chuyện.

"Sáu ngàn năm trước, những nền văn minh tiên bộ đã hình thành dọc các con sông lớn của thế giới - sông Nile, Ganges, Indus, và Euphrates. Họ thực hiện pháp thuật bí mật sau này sản sinh ra tôn giáo và khoa học. Điều này quá bí ẩn đến nỗi cần cả đời mới được trở thành người thụ giáo, mới nắm bắt được ý nghĩa đích thực của nó.

"Nghỉ thức kết nạp thường tàn khốc và đôi khi mất mạng như chơi. Tín ngưỡng của nghi lễ này được truyền đến tận thời hiện đại, nó vẫn xuất hiện trong Đấng Tối cao Thiên chúa, trong các nghi thức pháp thuật, trong các nghi lễ của hội Giả kim và hội Tam Điểm. Nhưng ý nghĩa ẩn trong tín ngưỡng này đã bị thất lạc. Những nghi thức này không mang ý nghĩa sâu xa hơn ngoài việc là quy trình tái ban hành cho người cổ đại công thức lâu nay, sự tái ban hành này cho phép người đó đi tiếp đến tri thức thông qua hành động. Bởi lẽ nó bị cấm viết ra". Minnie ngược lên nhìn tôi với đôi

mắt xanh lục sẫm màu, ánh nhìn chăm chú của bà như tìm ra điếu gì đó sâu trong tôi.

"Người Phoenicia am hiểu nghi thức, và người Hy Lạp cũng vậy. Ngay cả Pythagoras cũng ngăn cấm đồ đệ mình viết ra, vì họ tin nó vô cùng nguy hiểm. Sai lầm to lớn của người Ma-rốc là không tuân theo mệnh lệnh này. Họ đặt những biểu tượng của công thức này vào Bộ cờ Montglane. Dù nó đã được mã hóa nhưng bất cứ ai nắm giữ tất cả các phần cuối cùng đều có thể tìm ra ý nghĩa mà không cần trải qua buổi lễ tuyên thệ sẽ chấp nhận cái chết nếu dùng nó làm điếu sai trái.

"Những vùng đất nơi phát triển nền khoa học bí ẩn này, nơi nó có tác động mạnh mẽ, được người Ả Rập đặt tên theo lớp phù sa đen màu mỡ bồi đắp bờ các con sông mang đến sự sống vào mỗi độ xuân về, thời điểm diễn ra nghi thức. Họ gọi là "Al-Khem", tức Vùng đất u ám. Và khoa học bí ẩn được đặt tên là "Al-Khemie" tức Pháp thuật Đen tối".

"Thuật giả kim ư?" Lily lên tiếng. "Ý bà là giống như biến rơm thành vàng à?"

"Pháp thuật biến đổi, đúng vậy", Minnie nói với nụ cười kỳ bí. "Họ tuyên bố có thể biến các kim loại thường như thiếc và đồng thành các kim loại quý hiếm như bạc và vàng, và nhiều, nhiều hơn thế nữa",

"Bà đang đùa sao", Lily nói. "Ý bà nói chúng tôi lặn lội cả ngàn dặm, vượt qua tất cả những rắc rối chỉ để khám phá ra bí mật của bộ cờ này là một lũ thầy phù thủy cổ xưa tạo ra một đồng ma thuật dỏm trút lên nó sao?"

Tôi tiếp tục quan sát mảnh vải, một điếu gì đó bắt đầu hé lộ.

"Giả kim không phải ma thuật", tôi nói với cô ấy, bắt đầu cảm thấy hơi hộp. "Ý tớ là chỉ gần đây thôi, nó không giống như trước nữa. Thật ra nó là nền tảng gốc của hóa học và vật lý hiện đại. Tất cả các nhà khoa học của thời trung cổ đều nghiên cứu về nó, và kể cả các nhà khoa học sau này. Galileo giúp Công tước xứ Tuscany và Giáo hoàng Urban VIII thực hiện những thí nghiệm. Mẹ của Johannes Kepler suýt chuốc họa vào thân vì bị cho là phù thủy khi dạy ông ta những bí mật thần bí..." Minnie gật đầu trong khi tôi

nói tiếp. "Người ta nói Isaac Newton dành nhiều thời gian chế hóa chất trong phòng thí nghiệm trường Cambridge hơn là viết cuốn Các nguyên lý toán học. Paracelsus có lẽ là người thần bí nhưng ông cũng là cha đẻ của ngành độc chất học hiện đại. Thật ra, chúng ta áp dụng những nguyên lý giả kim do ông ta khám phá vào các nhà máy khai khoáng và chế biến quặng hiện đại. Cậu không biết họ tạo ra chất dẻo, nhựa đường và sợi nhân tạo từ đâu bằng cách nào à ? Họ phá vỡ phân tử, tách chúng ra bằng nhiệt và chất xúc tác, giống như các nhà giả kim cổ đại tuyên bố khi biến thủy ngân thành vàng. Thật ra chỉ có duy nhất một vấn đề với câu chuyện này".

"Chỉ duy nhất một sao ?" Lily nói, vẫn với vẻ đa nghi thường thấy. "Sáu ngàn năm trước không có máy gia tốc phân tử ở Mesopotamia hay nhà máy khai khoáng ở Palestine. Họ không thể làm gì nhiều hơn là biến đồng thau thành đồng nguyên chất".

"Có lẽ vậy", Minnie nói, không hề bối rối. "Nhưng nếu những nhà khoa học cổ đại không nắm giữ bí mật nguy hiểm và hiếm thấy, tại sao họ che giấu nó trong lớp màn bí mật ? Tại sao người thụ giáo cần trải qua cả đời rèn luyện, cả kệ kinh thề nguyện và hứa hẹn, cả một nghi thức phổ biến đầy đau khổ và hiểm nguy trước khi được kết nạp vào Hội..

"Hội của Đắc Viên Ân Dật ư ?" tôi nói. "Người Được Chọn Bí Mật ư ?"

Minnie không mỉm cười, bà ấy nhìn tôi rồi cúi xuống mảnh vải. Một hồi thật lâu sau bà mới lên tiếng và khi đó giọng bà xuyên vào tôi như một mũi dao.

"Hội của Bộ Tám", bà bình thản nói. "Hội của những người có thể nghe tiếng nhạc của vũ trụ".

Ra rồi, thế là miếng ghép cuối cùng đã vào đúng chỗ. Giờ tôi đã biết tại sao Nim lại tiến cử tôi, tại sao Mordecai đề nghị tôi và Minnie 'chọn' tôi. Không phải chỉ vì bản tính nhanh nhạy của tôi, không phải chỉ vì ngày sinh hay chỉ tay của tôi, dù đó là những điều họ muốn tôi tin. Chúng tôi không nói về thuyết thần bí mà đang đề cập đến khoa học. Và âm nhạc là khoa học, cổ xưa hơn cả ngành âm học mà Solarin nghiên cứu hay vật lý thuộc sở trường của Nim. Tôi theo chuyên ngành âm nhạc, thế nên tôi biết.

Không phải ngẫu nhiên mà Pythagoras dạy âm nhạc ngang bằng với toán học và thiên văn học. Ông ta nghĩ sóng âm lướt qua vũ trụ, bao gồm vạn vật tồn tại từ to lớn nhất đến nhỏ bé nhất. Và ông ta không nhầm.

"Bước sóng", tôi nói, "kết hợp các phân tử với nhau, sóng di chuyển electron từ lớp vỏ này sang lớp vỏ khác, thay đổi hóa trị để phân tử này có thể tham gia phản ứng hóa học với các phân tử khác".

"Chính xác", Minnie hào hứng nói. "Bước sóng ánh sáng và âm thanh bao trùm vũ trụ. Ta biết con là sự lựa chọn đúng đắn, con theo dấu đúng hướng rồi đó". Khuôn mặt phấn khích khiến bà trông trẻ trở lại, và một lần nữa tôi quan sát hẳn khi trẻ bà phải vô cùng xinh đẹp. "Nhưng kẻ thù của chúng ta cũng vậy", bà nói thêm "Ta đã nói các con rằng công thức này có ba phần: bàn cờ, hiện đang ở trong tay phe kia, và mảnh vải nằm trước mặt các con. Phần trung tâm ở trong các quân cờ".

"Nhưng tôi nghĩ bà đã có chúng rồi mà", Lily nói xen vào.

"Ta biết nơi cất giữ có quy mô lớn nhất từ khi bộ cờ được khai quật lên lần đầu tiên, hai mươi quân rải rác tại các nơi chôn giấu mà ta hy vọng thêm cả ngàn năm nữa chúng sẽ không bị phát hiện. Nhưng ta đã lầm. Một khi người Nga nghe phong phanh về những quân cờ ta sở hữu, phe trắng lập tức nghi ngờ một vài quân có thể được giấu ở Algeria nơi ta sống. Và thật bất hạnh khi họ đã đoán đúng. El-Marad đang tập trung lực lượng. Ta tin hẳn có những phái viên ở đây và sẽ sớm đến gần ta để ta không bao giờ có thể đem những quân cờ đó ra khỏi đất nước".

Vậy ra đó là đi đầu bà ám chỉ về chuyện El-Marad không biết tôi là ai ! Tất nhiên ông ta chọn tôi làm phái viên nhưng không hề biết rằng tôi đã được chọn lựa vào phe kia. Nhưng còn nhiều thứ cần biết.

"Vậy những quân cờ của bà ở Algeria à ?" tôi hỏi. "Ai có những quân kia ? El-Marad, hay người Nga ?"

"Họ có vài quân, nhưng ta không chắc là bao nhiêu", bà nói với tôi. "Những quân khác rải rác hoặc thất lạc sau cuộc cách mạng Pháp. Chúng có thể ở bất cứ đâu, châu Âu, miền Viễn Đông, thậm chí ở Châu Mỹ, có lẽ không

bao giờ tìm lại được. Ta dành cả đời thu thập những quân cờ hiện có. Một vài quân được cất giấu an toàn ở các nước khác, nhưng trong số hai mươi quân, có tám quân được giấu ở sa mạc, tại Tassili. Con phải lấy được tám quân đó và mang chúng về đây cho ta trước khi quá muộn". Khuôn mặt bà vẫn bừng cơn phẫn khích trong khi nắm chặt cánh tay tôi.

"Không nhanh lắm đâu", tôi nói. "Tassili cách nơi đây đến hơn ngàn dặm. Lily đang cư trú bất hợp pháp tại đây và tôi có việc phải làm rất cấp bách. Không thể đợi đến..

"Không chuyện gì có thể cấp bách hơn đi đâu ta yêu cầu con làm !" bà kêu lên. "Nếu con không lấy những quân cờ đó thì chúng có thể rơi vào tay kẻ khác. Thế giới có thể trở thành một nơi không thể tưởng tượng nổi. Con không thấy sự ứng dụng logic của công thức kiểu đó sao ?"

Tôi thấy, một quy trình khác tận dụng sự chuyển hóa của các nguyên tố, tạo ra các nguyên tố có tính phóng xạ cao, các nguyên tố có trọng lượng nguyên tử lớn hơn uranium.

"Ý bà là với công thức này ai đó có thể chế ra pluton à ?" tôi đưa ra giả thuyết. Giờ tôi đã hiểu tại sao Nim nói đi đâu quan trọng nhất mà nhà vật lý hạt nhân cần xem xét là nguyên tắc xử thế, và tôi hiểu sự khẩn nài của Minnie.

"Ta sẽ vẽ cho con một bản đồ", Minnie lên tiếng, như thể việc chúng tôi lên đường đã nhất trí xong. "Con sẽ khắc ghi vào trong trí óc rồi ta sẽ tiêu hủy nó. Và còn thêm một thứ ta muốn cho con, đó là một tư liệu cực kỳ quan trọng, cực kỳ giá trị". Bà đưa tôi quyển sách bọc da có dây buộc chặt khi này đã mang ra cùng mảnh vải. Khi bà bắt đầu vẽ bản đồ, tôi lục giỏ tìm cây kéo cắt móng tay để cắt dây.

Quyển sách nhỏ, kích cỡ như cuốn sách bìa mềm, và trông rất lâu năm. Bìa làm bằng da mềm Ma-rốc, cũ mềm và có những con dấu như sắt nung đóng vào, như dấu ấn lên da thay sáp, tạo thành hình số tám. Tôi cảm giác cơn ớn lạnh chạy qua người trong khi nhìn nó. Sau đó tôi cắt sợi dây buộc chặt, và quyển sách mở ra.

Nó được buộc bằng tay. Giấy trong suốt như vỏ củ hành nhưng nhăn mịn như vải, mỏng đến nỗi tôi nhận ra có nhiều trang hơn mình tưởng, có lẽ đến sáu bảy trăm trang, tất cả được viết bằng tay.

Chữ viết khít, nhỏ với lối bay bướm đặc trưng trước đây theo kiểu chữ ký nổi tiếng của John Hancock. Mực nhòe trên cả hai mặt tờ giấy mỏng khiến nó khó đọc hơn gấp bội. Nhưng tôi đọc được, nó là văn phong Pháp ngày xưa và tôi không nhận ra một vài từ nhưng nhanh chóng nắm được nội dung.

Trong lúc Minnie thì thầm với Lily thông tin cần thiết để nắm vấn đề, xem xét kỹ lưỡng bản đồ thì tim tôi lạnh cóng và khiếp sợ. Giờ tôi đã hiểu làm sao bà ấy biết tất cả những điều đang kể cho chúng tôi.

Tôi bắt đầu đọc lớn và dịch ra, Lily ngẩng lên và từ từ nhận ra cái tôi đang đọc. Minnie ngẩng lặng thinh như chìm vào trạng thái mê man. Dường như bà ấy nghe tiếng nói vọng về từ vùng sa mạc hoang vu, từ lớp sương mờ của thời gian, giọng nói từ hàng thiên niên kỷ. Nhưng thật ra tư liệu này được viết chưa đầy hai trăm năm trước:

"Năm 1793", tôi đọc, vào tháng sáu tại Tassili n'Ajjer ở Sahara, tôi bắt đầu thuật lại câu chuyện này. Tên tôi là Mireille, và tôi đến từ Pháp. Sau tám năm thời niên thiếu sống ở tu viện Montglane tại Pyrenees, tôi biết được một thảm họa kinh khủng lan tràn ra thế giới, một thảm họa hiện tôi bắt đầu lĩnh hội. Tôi sẽ ghi lại câu chuyện của nó. Người ta gọi nó là Bộ cờ Montglane, và nó bắt đầu từ hoàng đế Charlemagne, vị vua vĩ đại xây dựng nên tu viện của chúng tôi...

LỤC ĐỊA THẤT LẠC

Cách mười ngày đường có một gò muối, một dòng suối, và một vùng đất rộng bỏ hoang. Cảnh nó sừng sững ngọn núi Atlas, hình thù như cái nón hẹp bề ngang, cao đến nỗi người ta nói không thể thấy được đỉnh núi vì mùa hè hay mùa đông thì cũng không bao giờ hết mây che phủ.

Người địa phương sống ở đó có tên là "người Atlas", đặt theo tên ngọn núi mà họ còn gọi là "Cột chống trời". Nghe đồn dân ở đó không ăn thịt sống và không bao giờ nằm mơ.

- "*Cư dân của vành đai cát*" - *Lịch sử (năm 454 trước Công nguyên)*
- *Herodotus*

Khi chiếc Comiche lớn của Lily lao nhanh từ núi sa mạc xuống ốc đảo tại Ghardaia, tôi trông thấy khắp nơi đều là hàng dặm cát đỏ mịn mờ trải dài ra xa vô tận.

Trên bản đồ, địa hình Algeria khá đơn giản: nó có hình thù như một cái bình nằm nghiêng. Vòi bình, cuối biên giới Ma-rốc, nghiêng mình như đang rót nước vào các nước lân cận ở phía tây sa mạc Sahara và Mauretania. Tay cầm của bình được tạo thành bởi hai dải đất: vùng ẩm ướt dọc bờ biển phía Bắc bề ngang trải dài năm mươi dặm và một dải núi ba trăm dặm ngay phía Nam dải đất đó. Phần còn lại của quốc gia này, diện tích khoảng gần triệu dặm, toàn là sa mạc.

Lily đang lái xe, chúng tôi đã đi năm giờ đồng hồ và được 360 dặm đường núi nhìn sang sa mạc, một kì công kiến Carioca đang rên rỉ dưới gầm ghế. Tôi không để ý, vì quá say mê dịch và đọc lớn quyển ghi chép Minnie đưa cho chúng tôi, một câu chuyện về đi đầu bí ẩn đen tối, diễn ra cuộc khủng bố ở Pháp. Và ẩn bên dưới mọi chuyện là cuộc truy lùng hai trăm năm trước của vị nữ tu người Pháp Mireille về bí mật của bộ cờ Montglane. Cuộc truy lùng hết như đi đầu chính chúng tôi đang theo đuổi.

Giờ đã rõ làm thế nào Minnie khám phá ra lịch sử của bộ cờ, quyền năng bí hiểm của nó, công thức chứa trong nó, và ván cờ trí mạng dành cho các quân cờ. Một ván cờ tiếp tục từ thế hệ này sang thế hệ khác, di chuyển các người chơi tiến theo gót nó như việc Lily và tôi, Solarin và Nim, và có lẽ cả chính Minnie, bị nuốt chửng vào nó. Một ván cờ chơi trên cùng địa hình mà hiện chúng tôi đang băng qua.

"Sa mạc Sahara", tôi nói, ngược mắt lên khỏi quyển sách khi xe bắt đầu đi xuống Ghardaia. "Bạn biết không, không phải trước đây vùng này luôn là sa mạc lớn nhất thế giới đâu. Hàng triệu năm trước, Sahara là vùng biển nội địa lớn nhất thế giới. Sự phân hủy thành thể khí của động thực vật biển vô cùng nhỏ bé chính là cách hình thành dầu thô và khí lỏng tự nhiên, Thuật giả kim của tạo hóa",

"Thế ư?" Lily nhận xét cộc lốc. "À, cây kim xăng cho thấy chúng ta phải ngừng để chiêm cái thứ do đời sống sinh vật biển nhỏ bé đó tạo ra. Tôi đoán tốt hơn chúng ta nên đến Ghardaia. Bản đồ của Minnie cho thấy không có nhiều thành phố dọc đường này".

"Tôi không xem nó", tôi nói, nhắc đến tấm bản đồ Minnie đã vẽ rồi sau đó cũng đã tiêu hủy. "Tôi hy vọng cậu có trí nhớ tốt".

"Tôi là tay cờ vua mà", Lily nói như thể đi đâu đó giải thích được tất cả.

"Thành phố Ghardaia này từng được gọi là Khardaia", tôi nói, lại cúi mũi vào quyển ghi chép, "Cô bạn Mireille của chúng ta dường như đã dừng chân tại đây năm 1793". Tôi đọc:

Và chúng tôi tới khu vực Khardaia ngập nước. Vùng đất được đặt theo tên Nữ thần Kar của người Berber – nữ thần mặt trăng mà người Ả Rập gọi là "Libya". Bà cai quản vùng biển nội địa từ sông Nile đến Đại Tây Dương. Con trai Phoenix của bà sáng lập đế chế Phoenicia, nghe đồn bản thân cha bà trở thành vị thần cai quản đại dương Poseidon. Bà có vô số tên gọi ở rất nhiều vùng đất: Ishtar, Astarte, Kali, Cybelle.. Tất cả tuổi nguyền sự sống tuôn trào từ bà như từ biển cả. Ở vùng đất này người ta gọi bà là Nữ Hoàng Trắng.

"Chúa ơi", Lily nói, vừa liếc mắt sang tôi vừa giảm ga rẽ sang đường chính đến Ghardaia, "Ý cậu là thành phố này được đặt theo tên nữ thần báo oán tinh quái của chúng ta ư ? Vậy có lẽ chúng ta sắp rơi vào ô cờ trắng !"

Chúng tôi say mê đến hết tâm trí tìm kiếm thêm các sự kiện trong cuốn sách đến nỗi tôi không để ý có một chiếc Renault xám sẫm chạy theo sau cho đến khi nó đạp phanh và theo xe chúng tôi vào đường chính đến Ghardaia.

"Nãy giờ cậu có thấy chiếc xe đó không ?" tôi hỏi Lily.

Cô gật đầu quả quyết vẫn tập trung nhìn đường. "Tại Algiers", cô bình tĩnh nói. "Nó đậu cách chúng ta ba xe ở khu đỗ xe của bộ, cũng hai gã đó trong xe; chúng qua mặt xe tụi mình ở dãy núi khoảng một giờ trước nên tớ mới nhìn kỹ. Từ lúc đó chúng không rời mình. Nghĩ xem anh bạn Sharrif của chúng ta có dính líu trong vụ này không ?"

"Không", tôi nói, quan sát bọn họ trong kính chiếu hậu. "Đó là xe của bộ", và tôi biết ai ra lệnh cho bọn họ.

Tôi bồn chồn không yên mãi từ lúc ở Algiers. Khi gọi cho Minnie ở Casbah, tôi gọi cho Kamel từ buồng điện thoại công cộng ở quảng trường để cho ông ta biết tôi sẽ đi vắng vài ngày và ông ta nổi khùng lên.

"Cô điên à ?" Ông hét toáng vào đường dây điện thoại rè rè "Cô biết mô hình cân bằng mậu dịch đó rất cần thiết cho tôi ngay bây giờ ! Tôi phải có những số liệu này trong vòng cuối tuần ! Dự án này của cô phải được đặt lên mức độ khẩn cấp cao nhất".

"Tôi sẽ quay về sớm mà", tôi nói. "Hơn nữa mọi thứ đã xong. Tôi đã thu thập dữ liệu từ mọi quốc gia ông chỉ định và tải hầu hết vào các máy vi tính ở Sonatrach rồi. Tôi có thể để lại cho ông danh sách các chỉ dẫn để chạy chương trình, tất cả đã được cài đặt".

"Hiện giờ cô ở đâu ?" Kamel ngắt lời, thiếu đi đầu muốn nhảy qua đường dây điện thoại để đến chỗ tôi. "Hơn một giờ rồi, lẽ ra cô phải có mặt tại chỗ làm cách đây mấy tiếng. Tôi thấy một chiếc xe kỳ cục đậu tại chỗ xe tôi với một mảnh giấy trên đó. Giờ Sharrif đang ở ngay ngoài cửa văn phòng tôi để tìm cô. Hắn nói rằng cô đã buôn lậu xe hơi, chứa chấp kẻ nhập cư bất hợp pháp, và gài đó về một con chó nguy hiểm ! Xin cô vui lòng giải thích chuyện gì đang xảy ra vậy ?"

Tuyệt thật. Nếu tôi chạy đến chỗ Sharrif trước khi hoàn tất nhiệm vụ này thì chắc chắn mọi thứ hỏng bét. Tôi cần phải thắng thần trao đổi với Kamel, ít ra cũng một phần nào. Tôi đang thiếu đồng minh.

"Được rồi", tôi nói. "Một người bạn của tôi gặp rắc rối. Cô ta đến thăm tôi nhưng chưa đóng dấu thị thực".

"Hộ chiếu của cô ta đang nằm trên bàn tôi đây này", Kamel cúi kính. "Sharrif mang nó đến, cô ấy thậm chí không có đến một dấu thị thực !"

"Không quan trọng", tôi nói nhanh. "Cô ấy có chế độ hai quốc tịch, một hộ chiếu khác. Ông có thể thu xếp để chuyện này giống như cô ấy đến đây một cách hợp pháp. Ông sẽ làm Sharrif thành kẻ ngớ ngẩn..."

Giọng Kamel đang trở nên gắt gỏng. "Thưa cô, tôi không có tham vọng biến chỉ huy cảnh sát mật thành kẻ ngớ ngẩn !" Sau đó dường như ông dịu đi đôi chút. "Dù thấy làm vậy thật ngốc nhưng tôi sẽ cố giúp cô. Tình cờ tôi biết cô gái kia là ai, tôi quen ông nội cô ta. Ông ấy là bạn thân của cha tôi. Họ chơi cờ với nhau tại Anh".

Thật hay, giờ mọi chuyện hóa ra ly kỳ ! Tôi ra hiệu cho Lily, người cố chen vào buồng điện thoại và áp tai vào ống nghe với tôi.

"Cha ông chơi cờ với Mordecai à ?" tôi lặp lại. "Ông ấy có phải là tay cờ thực thụ không ?"

"Chứ không phải tất cả chúng ta à ?" Kamel đáp quanh co. Ông im lặng một lúc, có vẻ đang nghĩ ngợi. Những lời tiếp theo của ông khiến Lily

đứng cứng chờ cạnh tôi còn tôi cảm thấy bụng mình giật thót. "Tôi biết cô đang lập kế hoạch cho chuyện gì. Cô đã gặp bà ấy rồi, phải không ?"

"Bà ấy nào ?" tôi nói, cố hết sức ra vẻ ngây thơ.

"Đừng giả bộ. Tôi là bạn cô, tôi biết El-Marad đã nói gì với cô, tôi biết thứ cô đang tìm kiếm. Cô bạn thân mến, cô đang chơi một trò chơi nguy hiểm. Những người này là kẻ sát nhân, tất cả bọn họ. Không khó để đoán ra cô định đi đâu, tôi biết thứ được đôn đại ẩn giấu ở đó. Cô không hình dung rằng khi biết chắc cô đang mất tích, Sharrif cũng sẽ đến đó tìm cô sao ?"

Lily và tôi nhìn nhau chăm chăm qua ống nghe. Liệu có phải đi đầu này nghĩa là Kamel cũng là một quân cờ không ?

"Tôi sẽ cố che giấu cho cô", ông ta lên tiếng, "nhưng tôi mong chờ cô trở về khoảng cuối tuần. Bất kể làm gì cô cũng đừng đến văn phòng của cô hay của tôi trước thời điểm đó, và đừng ra sân bay. Nếu có đi đâu gì cần nói tôi nghe về... dự án... của cô, tốt nhất liên lạc qua Bưu điện Trung tâm".

Qua giọng điệu của ông ta, tôi đoán đi đầu đó có nghĩa: tôi nên chuyển mọi liên lạc thư từ qua Therese. Tôi có thể gửi hộ chiếu của Lily và các chỉ dẫn OPEC của tôi cho bà ấy trước khi chúng tôi đi.

Khi cúp máy, Kamel chúc tôi may mắn và nói thêm, "Tôi sẽ cố tìm cho cô thứ tốt nhất tôi có. Nhưng nếu cô rơi vào rắc rối thật sự thì có lẽ cô phải tự giải quyết đấy".

"Không phải tất cả chúng ta à", tôi đáp, bật cười. Sau đó tôi trích dẫn câu của El-Marad: "El-safar Zafar !" Lên đường thắng lợi. Tôi hy vọng câu tục ngữ Ả Rập cổ sẽ thành sự thật nhưng tôi cực kỳ e dè. Khi cúp máy, tôi cảm thấy như thể mối liên kết cuối cùng với thực tế của mình đã bị cắt đứt.

Vậy là, tôi chắc chắn chiếc xe của bộ chạy theo sau chúng tôi vào Ghardaia do Kamel phái đi. Chắc những nhân viên này được gửi đến bảo vệ chúng

tôi. Hai đứa tôi không thể để họ leo đèo theo đuôi vào sa mạc, tôi phải tìm hiểu ra vài thứ.

Tôi không biết khu vực này của Algeria, nhưng tôi biết thành phố Ghardaia hai đứa đang đến là một trong những Pentapolis nổi tiếng, hay còn gọi là "Năm thành phố của M'zab". Khi Lily chạy dọc đường để tìm cây xăng, tôi trông thấy các thành phố xếp hàng tựa vào những vách đá tím, hồng và đỏ xung quanh chúng tôi như sự hình thành khối đá bằng pha lê trỗi lên từ cát. Chúng là những thành phố được nói đến trong các quyển sách viết về sa mạc. Le Corbusier nói họ đắm mình trong 'nhịp điệu tự nhiên của cuộc sống'. Frank Lloyd Wright đã gọi chúng là những thành phố xinh đẹp nhất thế giới, kết cấu cát đỏ 'màu của máu - màu của sáng tạo'. Nhưng nhật ký của nữ tu người Pháp Mireille lại có thông tin thú vị hơn về chúng:

Những thành phố này được thành lập cả ngàn năm trước bởi dân Ibadites, tức 'Chúa nắm giữ', họ là những người tin rằng các thành phố được sở hữu bởi linh hồn nữ thần mặt trăng kỳ lạ, và gọi chúng theo tên bà: Thành phố dạ quang, Melika - Nữ hoàng...

"Chết thật", Lily nói, tấp vào trạm xăng. Chiếc xe theo đuôi vượt qua mặt chúng tôi, vòng ngược lại và lại quay đầu xe. "Chúng ta ở một nơi xa xôi hẻo lánh với hai gã ngốc theo đuôi, cả triệu dặm trước mặt toàn là cát, và không biết mình đang tìm kiếm gì, ngay cả khi đã tìm ra".

Tôi buộc lòng phải đồng tình với đánh giá ảm đạm của cô ấy, thế nhưng mọi chuyện chẳng mấy chốc lại còn tồi tệ hơn nhiều.

"Tốt hơn tớ nên đổ thêm xăng", Lily nói, nhảy khỏi xe. Cô rút ra một nắm tiền và mua hai bình xăng 5 galông và hai bình nước trong khi người nhân viên đổ xăng vào đầy ắp chiếc Rolls.

"Cậu không cần làm vậy", tôi nói khi cô ấy trở lại xe. "Đường đèn Tassili sẽ đi qua mỏ dầu Hassi-Messaoud, có giàn khoan và ống dẫn".

"Chúng ta không đi đường đó", cô ta cho tôi biết, bắt đầu rồ máy. "Lẽ ra cậu nên nhìn bản đồ". Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu.

Từ đây chỉ có hai đường đến Tassili. Một đường đi hướng Đông băng qua các mỏ dầu tại Ourgla rồi chạy xuống phía Nam vào phần trên cùng của khu đó. Ngay cả đoạn đường này cũng đã cần có xe để đi. Còn đường kia, có lẽ dài gấp đôi, băng qua cánh đồng hoang, đồng bằng Tidikelt cằn cỗi, một trong những khu khô cằn nhất, nguy hiểm nhất của sa mạc, một nơi đường đi được đánh dấu bằng những cây cột cao ba mươi foot, người ta thường đào cột ra khi nó bị lún xuống, mà chuyện đó thì khá thường xuyên. Chiếc Comiche có thể trông như xe tăng nhưng nó không có dây xích dưới bánh cần thiết để băng qua những cồn cát này.

"Cậu không đùa chứ?" tôi hỏi Lily khi cô ấy chạy khỏi trạm xăng với những người bạn 'đồng hành' ngay sau đuôi. "Ghé vào quán ăn gần nhất, chúng ta cần nói chuyện".

"Và hộp bàn chiến lược", cô ấy đồng ý, liếc nhìn kính chiếu hậu. "Những gã đó đang khiến tớ bức bối".

Chúng tôi tìm thấy một quán ăn nhỏ ở bìa Ghardaia. Xuống xe, hai đứa đi qua quán rượu mát mẻ tại lối vào, bước vào phần sân trong, nơi đặt những cái bàn có găng dù và những cây chà là xòa bóng trong ráng chiều đỏ. Chỉ mới sáu giờ chiều, các bàn đều trống trơn nhưng tôi tìm ra người phục vụ và gọi vài món khai vị cùng món *tadjine*, *ragu* cừu với bột mì nấu thịt.

Lily đang bốc rau sống trong món khai vị đầy dầu mỡ thì hai anh bạn hộ tống đến nơi và kín đáo ngồi xuống cái bàn cách đó một chút.

"Theo cậu chúng ta tổng khứ hai thằng cha kia đi thế nào?" Lily nói, nhét miếng thịt cừu *tadjine* vào miệng Carioca đang ngồi trong lòng cô.

"Trước hết bàn vẽ lộ trình đi", tôi nói. "Tớ đoán từ đây đến Tassili còn bốn trăm dặm. Nhưng nếu chúng ta đi hướng nam thì còn tới tám trăm dặm, trên đường đó quán ăn, cây xăng và thành phố rất thưa thớt và cách xa nhau, chỉ toàn là cát trải dài vô tận".

"Tám trăm dặm không thành vấn đề", Lily nói. "Tất cả là đường bằng phẳng. Tớ mà lái thì chúng ta sẽ đến được đó trước sáng mai". Cô búng tay kêu người phục vụ và gọi sáu chai Ben Haroun lớn, thứ rượu lê của phương nam. "Hơn nữa, đó là lối duy nhất để đến nơi chúng ta định đi. Tớ cam đoan lộ trình nằm trong đầu tớ mà, nhớ không ?"

Trước khi kịp phản đối, tôi liếc ra khoảng sân ở lối vào và lấp bấp không nên lời. "Đừng nhìn", tôi nói thầm, "nhưng giờ chúng ta có thêm vài vị khách".

Hai gã lực lưỡng bước qua tấm màn chuối và đang băng qua mảnh sân đặt những cây cọ, ng ẫ xuống g ầi đó. Họ tình cờ đưa mắt quan sát chúng tôi nhưng phái viên của Kamel ng ẫ bên kia không nhìn thấy. Bọn họ nhìn chằm chằm người mới đến r ẫ thì thầm với nhau và tôi biết tại sao. Cuối cùng tôi nhận ra hai gã vạm vỡ kia, một là tên c ầi sủng ở sân bay, còn tên kia đã đưa tôi từ quán rượu về vào ngay cái đêm tôi vừa đến Algiers, những kẻ làm không công cho cảnh sát mật.

"Sharraf xét cho cùng đã không quên chúng ta", tôi cho Lily biết và lấy đồ ăn. "Tớ không bao giờ quên mặt ai và có lẽ Sharraf chọn bọn họ cũng vì chúng không quên mặt tớ. Lúc trước cả hai đều gặp tớ r ẫ".

"Nhưng bọn họ không thể theo dõi chúng ta trên một con đường vắng tanh", cô ấy khẳng khẳng. "Nếu chúng bám theo thì tớ đã phải để ý như những người khác r ẫ".

"Trò theo dõi ra mặt đã hết thời cùng Sherlock Holmes r ẫ", tôi nói.

"Ý cậu là chúng gắn gì đó vào xe ta, như máy ra đa à !" cô thì thầm giọng khàn khàn, "Nên chúng có thể bám đuôi ta mà không bị phát hiện !"

"Đoán đúng r ẫ đó, Watson thân mến", tôi hạ giọng nói. "Cậu giữ chân chúng trong hai mươi phút đi, tớ sẽ tìm ra cái máy be bé đó và gỡ đi. Thiết bị điện tử là sở trường của tớ mà".

"Tớ có vài mảnh khoe của riêng mình", Lily nháy mắt thì thầm. "Thứ lỗi nhé, tớ nghĩ tớ phải vào nhà vệ sinh một lát". Mỉm cười đứng dậy, cô bỏ

Carioca vào lòng tôi và lớn tiếng gọi người phục vụ phía bên kia phòng, hỏi thăm "nhà vệ sinh nữ" ở đâu. Gã dữ dằn toan đứng dậy theo Lily nhưng khựng lại khi nghe vậy và đành phải ng ồi xuống.

Tôi đang vật lộn với Carioca, con vật có vẻ khoái món tadjine. Cuối cùng Lily quay lại, nhắc con chó lên, nhét vào giỏ tôi, hai đĩa chia nhau c ần những chai nước lớn và tiến ra cửa.

"Trò gì vậy ?" tôi thì th ầm. Tất cả những người "hộ tống" của chúng tôi vội vã trả ti ền và đi theo.

"Chơi khăm chúng", cô nói rành rọt khi chúng tôi tiến đến chiếc xe. "Một cái giữa móng tay bằng thép và một cục đá. Tớ đâm thủng ống xăng và lốp xe chúng, không phải lỗ lớn, chỉ vài khe rò rỉ thôi. Chúng ta sẽ dẫn chúng đi dạo sa mạc một h ồi đến khi xe chúng không chạy được nữa r ồi mới đi đúng đường".

"Nhất cử lưỡng tiện", tôi hào hứng nói khi hai đĩa leo vào chiếc Comiche. "Cậu giỏi thật !" Nhưng khi chạy xe ra, tôi mới để ý có đến gần chục chiếc xe đậu quanh xe tôi trong bãi, có lẽ một số chiếc là của nhân viên quán ăn hay quán cà phê bên cạnh. "Sao cậu biết được chiếc nào là xe của cảnh sát mật ?"

"Tớ đâu biết", Lily mỉm cười tự mãn khi băng ra đến đường. "Nên để chắc ăn, tớ đâm thủng tất t ần tật".

Tôi đã nh ần khi đoán lộ trình hướng nam là tám trăm dặm.

Bảng chỉ dẫn chi tiết tại bìa Ghardaia cho biết quãng đường đến tất cả các địa điểm phía Nam số lượng bảng chỉ dẫn này không nhi ều chỉ còn 1637 cây số, tức hơn cả ngàn dặm mới tới được Djanet ở phía nam Tassili. Và mặc dù Lily chạy nhanh nhưng còn mất bao lâu khi chúng tôi đã cắt đuôi ?

Như Lily dự đoán, vệ sĩ của Kamel chỉ theo chúng tôi thêm được khoảng một giờ trong ánh chi ều tà của M'zab. Và đúng theo tôi dự đoán, những gã của Sharraf chạy phía sau cách rất xa nên chúng tôi không thấy được họ đã để chủ mình thất vọng khi phải tấp vào vỉa hè thế nào. Một khi không còn

bị bám đuôi, chúng tôi tấp vào lề đường trong bóng tối nhá nhem và tôi bò xuống gần xe Comiche to lớn. Mất năm phút trong ánh sáng đèn pin tôi mới thấy thiết bị theo dõi gắn phía sau trục xe đằng sau. Tôi lấy xà beng Lily đưa để đập nó ra.

Nhìn ra nghĩa trang Ghardaia ngổn ngang, hít thở không khí ban đêm mát mẻ, chúng tôi nhảy tưng tưng, vỗ lưng nhau vài cái khen nhau tài giỏi trong khi Carioca lon ton đi quanh, ngẩng đầu sữa ăng ẳng. Sau đó chúng tôi trở vào xe và đổi hướng.

Giờ tôi đã đổi ý về sự lựa chọn lộ trình của Minnie. Mặc dù xa lộ phía bắc dễ đi hơn nhưng chúng tôi sẽ bị săn đuổi nên không thể để bọn họ đoán ra chúng tôi đi hướng nào. Không người Ả Rập nào đầu óc minh mẫn lại có thể mơ đến chuyện hai cô gái đơn độc dám chọn lộ trình này, đến cả tôi còn khó hình dung. Nhưng chúng tôi đã phí nhiều thời gian tránh né những gã kia nên đến hơn chín giờ tôi chúng tôi mới rời khỏi M'zab và trời đã tối mịt, tối đến nỗi tôi không thể đọc quyển sách để trên vạt áo, tối đến nỗi không thấy quang cảnh vắng ngắt. Trong khi Lily chạy xuống con đường thẳng tắp dài ngoằng, tôi chợp mắt chút đỉnh để đoạn đường tới lái thay cô ấy.

Đến lúc chúng tôi băng qua Hammada và đi tắt qua phía nam cồn cát Touat, mười tiếng đồng hồ đã trôi qua và bình minh đã ló dạng. Thật may chuyến đi yên ổn, có lẽ quá yên ổn. Tôi có cảm giác bản khoắn hình như vận may của hai đứa đang mất dần, tôi bắt đầu nghĩ đến sa mạc.

Những dãy núi chúng tôi đi qua hôm trước vào buổi trưa nhiệt độ mát mẻ khoảng 19°C. Ghardaia lúc xế chiều có lẽ nóng hơn mười độ và những cồn cát đêm khuya sướt sướt vẫn rơi lạnh cóng dù đã cuối tháng sáu. Nhưng hiện giờ là bình minh tại đồng bằng Tidikelt, bờ của một sa mạc thật sự, một sa mạc cát gió, không còn những cây cọ, hoa lá và nước ngọt. Thế mà chúng tôi vẫn còn bốn trăm năm mươi dặm trước mắt, không quần áo ngoại trừ những thứ đang mặc trên người, không thức ăn ngoại trừ vài chai nước có ga. Nhưng đi đâu thì tệ hơn còn phía trước. Lily cắt ngang dòng suy nghĩ của tôi.

"Có một rào chắn trên kia", cô nói với giọng căng thẳng, chăm chú nhìn qua kính chắn gió ngăn cơn trùng thấp thoáng ánh sáng gay gắt của mặt trời đang mọc. "Trông như đường biên giới... tớ không biết nó là gì. Chúng ta có nên liều đi đại không ?"

Không còn nghi ngờ gì nữa, vài trạm nho nhỏ có cột hàng rào chắn song liên minh với tiền đồn của đơn vị Nhập cư mọc lên nơi đây, giữa sa mạc. Nó có vẻ kỳ lạ và lạc lõng giữa chốn hoang vu bao la vắng vẻ này.

"Đường như chúng ta không có sự lựa chọn", tôi nói. Chúng tôi vượt qua đường tắt cuối cùng cách một trăm dặm. Đó là con đường duy nhất trong thành phố.

"Tại sao bọn họ lại đặt rào chắn ở đây mà không phải chỗ khác ?" Lily hỏi, lách xe lên trước, giọng nóng nảy.

"Có lẽ để kiểm soát sự minh mẫn", tôi giả bộ nói đùa. "Không nhiều người đi đến đến nỗi vượt qua chỗ này đâu. Cậu biết cái gì ngoài đó mà, phải không ?"

"Chẳng có gì hết cả ?" cô ấy đoán. Tiếng cười của chúng tôi giảm bớt đôi chút sự căng thẳng. Cả hai cùng lo một chuyện: nhà ngục ở chốn sa mạc này sẽ ra sao. Vì đó là thứ chúng tôi phải đối mặt nếu bọn họ phát hiện ra chúng tôi là ai và chúng tôi đã làm gì với chiếc xe của bộ trưởng OPEC và chỉ huy cảnh sát mật.

"Đừng hốt hoảng", tôi nói khi chúng tôi tiến đến hàng rào. Người canh gác bước ra, một anh chàng nhỏ con có râu mép trông như thể bị bỏ quên lại khi đội lính lê dương của Pháp tẩu thoát. Sau một hồi vận dụng vốn tiếng Pháp xoàng xĩnh của mình, tôi được biết rõ rằng anh ta muốn chúng tôi trình vài thứ giấy phép trước khi được đi qua.

"Giấy phép ư ?" Lily hét lên, suýt nhô vào mặt anh ta. "Chúng ta cần sự cho phép để vào cái nơi khỉ ho cò gáy của trái đất à ?"

Tôi nói lịch sự lại bằng tiếng Pháp, "Thưa ngài, mục đích của tờ giấy phép chúng tôi cần là gì ?"

"Vì El-Tanzerouft, Sa mạc Thiếu nước", anh ta quả quyết, "xe của các cô bắt buộc phải được chính phủ kiểm tra và cấp giấy phép không mang mầm bệnh".

"Anh ta 'lo xe của chúng ta không được ổn", tôi nói với Lily. "Hãy cho anh ta tiền và để anh ta tự tay kiểm tra vài thứ, sau đó chúng ta có thể đi".

Khi người lính gác trông thấy tiền và Lily rơi vài giọt nước mắt, anh ta quyết định mình đủ quyên để cho chúng tôi giấy phê chuẩn của chính phủ. Anh ta nhìn những bình xăng và nước, ngạc nhiên về hình trang trí trên mui xe lớn màu bạc, trườn tròng ngưỡng mộ trước nhả dán vào thanh hãm chống va chạm của xe. Mọi chuyện có vẻ ổn thỏa đến khi anh ta bảo chúng tôi nâng mui lên và chạy đi.

Lily nhìn tôi lo lắng, tôi không chắc có vấn đề gì. "Theo tiếng Pháp nó có phải đi đầu tở nghĩ không ?" cô ta nói.

"Anh ta nói chúng ta có thể đi", tôi quả quyết với cô ấy, bắt đầu đi trở vào xe.

"Ý tở là mui xe, tở có phải nâng nó lên không ?"

"Tất nhiên. Đây là sa mạc. Vài giờ nữa nhiệt độ trong bóng râm sẽ lên đến một trăm độ F (37 độ C), chỉ có đi đầu không có bóng râm, chưa kể tóc tai dính đầy cát..."

"Tở không thể !" cô ta rít lên với tôi. "Không có cái mui nào hết !"

"Chúng ta đã chạy hơn tám trăm dặm từ Algiers trong một chiếc xe hơi không thể băng qua sa mạc à ? !" tôi cất cao giọng. Người lính gác ở cổng đã sẵn sàng nhấc cột hàng rào lên nhưng anh ta ngừng lại.

"Tất nhiên xe sẽ đi qua", cô ta phẫn nộ, ngẩng vào ghế tài xế. "Đây là chiếc xe hơi tốt nhất từng được chế tạo, nhưng nó không có mui. Mui xe gãy rồi và bố Harry nói sẽ sửa cho tở, chỉ có đi đầu ông ấy không bao giờ làm. Tuy nhiên, tở nghĩ vấn đề trước mắt cấp bách hơn của chúng ta..

"Vấn đề trước mắt của chúng ta", tôi hét vào cô ấy, "là cậu sắp chạy vào sa mạc lớn nhất thế giới trong một chiếc xe không có mui che trên đầu ! Cậu sắp giết cả hai ta đó !"

Người lính gác nhỏ bé có thể không hiểu tiếng Anh nhưng anh ta biết có vấn đề gì đang diễn ra. Ngay lúc đó có một chiếc xe lớn dừng lại sau chúng tôi và bóp còi. Lily vẫy tay, nổ máy và lùi chiếc Comiche sang một bên để chiếc xe tải lớn có thể chạy lên trước. Người lính gác lại bước ra kiểm tra giấy tờ của tài xế xe tải.

"Tôi không hiểu tại sao cậu lại quá nóng nảy đến vậy", Lily nói. "Xe tôi có máy điều hòa nhiệt độ mà".

"Máy điều hòa nhiệt độ !" tôi lại hét lên. "Máy điều hòa nhiệt độ ư ? Nó sẽ giúp ích cho chúng ta bị say nắng và bão cát nhiều lắm đây..", tôi vừa mới khơi lại câu chuyện thì người lính gác trở vào đồn nâng hàng rào lên cho người tài xế xe tải, chiếc xe này rõ ràng đã được kiểm tra trước khi đâm đầu xuống tầng địa ngục thứ bảy.

Trước khi tôi kịp nhận ra chuyện gì thì Lily đã tăng tốc. Cát bay mù mịt, cô lao trở ra đường và băng qua cánh cổng ngay bên cạnh người lính gác. Tôi cúi đầu né khi thanh sắt đổ ào xuống, trượt qua đầu tôi và đập cái rầm vào thân sau chiếc Comiche. Tiếng kim loại cọ xát vào nhau rít lên thật kinh khủng khi thanh sắt cửa một nhát thật dài lên thanh chắn đằng sau xe. Tôi có thể nghe tiếng người lính gác chạy ra khỏi trạm, gân cổ hét bằng tiếng Ả Rập nhưng giọng của chính tôi đã át tiếng anh ta.

"Suýt chút nữa là cậu làm tôi bay đầu rồi !", tôi hò hét. Chiếc xe chao đảo bấp bênh hướng về lẽ đường. Tôi bị đập vào cửa rồi sau đó, hoảng kinh hồn vía khi chiếc xe phóng khỏi con đường, lao vào biển cát đỏ dày đặc.

Nỗi kinh hoàng bám lấy tôi, tôi không còn thấy được gì nữa. Cát bay vào mắt, vào mũi, vào miệng. Lốp bụi đỏ mù mịt cuộn xoáy quanh tôi. Âm thanh duy nhất vang bên tai tôi là tiếng ho khan của Carioca dưới gầm ghế và tiếng còi vang rền của chiếc xe tải khổng lồ đầy vẻ nguy hiểm.

Khi chúng tôi nhìn thấy lại được ánh sáng chói lọi, cát rải đầy từ sườn xe Comiche, bánh xe lăn trên mặt đường cứng, và không biết làm sao, thật phi thường, chiếc xe nằm trước xe tải ba mươi thước, vẫn bon bon trên đường. Tôi giận dữ với Lily nhưng cũng hết sức sững sờ.

"Làm sao chúng ta ra đây được ?" tôi hỏi, vuốt tóc để lấy cát ra.

"Tớ không biết tại sao lúc nào ba cũng bắt tớ phải có tài xế", Lily nói vô tư như không có gì xảy ra. Toàn bộ tóc tai mặt mũi, và cả quần áo của cô ấy bám đầy một lớp cát mỏng. "Tớ lúc nào cũng yêu thích việc lái xe. Thật tuyệt vời được ở đây. Tớ cá trong số các tay cò, tớ đã nắm giữ thành tích tốc độ chạy xe."

"Cậu không nghĩ", tôi ngắt lời, "dù cậu không khiến hai đứa chết nhưng cái gã nhỏ con kia có thể có điện thoại thì sao ? Nếu hắn trình báo vụ chúng ta thì sao ? Hắn gọi đến những trạm gác trên nữa thì thế nào ?"

"Trạm trên nữa ở đâu ?" Lily khịt mũi xem thường. "Nơi này chắc chắn không đây rầy Đội Tuần tra Xa lộ".

Tất nhiên cô ấy nói đúng. Không ai hăng hái đến mức đuổi theo chúng tôi ra ngoài giữa cái chốn xa xôi hẻo lánh này chỉ vì chúng tôi phóng qua trạm kiểm soát xe.

Tôi quay lại với quyển nhật ký của nữ tu người Pháp Mireille, bắt đầu từ đoạn tôi ngừng lại hôm qua:

Và vậy là tôi từ Khardaia đi về hướng đông, băng qua Chebkha khô cằn và đồng bằng đá sỏi của Hammada, tiến đến Tassili n'Aijer nằm ở rìa sa mạc Libyan. Và khi tôi khởi hành, mặt trời chiếu rọi trên những cồn cát đỏ dẫn tôi đến thứ tôi tìm kiếm...

Phía đông, hướng mặt trời mọc mỗi sáng trên biên giới Libyan, bên kia những hẻm núi của Tassili, cũng là nơi chúng tôi hướng đến. Nhưng nếu mặt trời mọc hướng đông, tại sao khi chúng tôi từ hàng rào ở Ain Salah đi xuống con đường dài vô tận, tôi không để ý dường như nó đang mọc, đỏ dần và tròn trịa, từ phía bắc ?

Suốt cả mấy giờ, Lily chạy trên con đường hai làn dài vô tận, ngoằn ngoèo như con rắn dài, thật dài giữa các cồn cát. Tôi đang trở nên lơ mơ vì cái nóng, và Lily, người đã ngồi sau tay lái gần hai mươi tiếng đồng hồ và thức suốt hai mươi bốn tiếng, trông xanh xao vàng vọt và đầu mũi đỏ ửng vì cái nóng kinh khủng.

Nhiệt độ cứ tăng đều đều trong bốn giờ qua từ lúc chúng tôi đi khỏi trạm kiểm soát. Giờ là mười giờ và các đồng hồ trên xe chỉ mức nhiệt độ không thể tin được, 120 độ Fahrenheit và độ cao cách mực nước biển năm trăm foot. Những con số này không thể đúng được, tôi dụi mắt nhìn lại.

"Có cái không ổn", tôi nói Lily. "Những đồng bằng khi này có thể gần mực nước biển nhưng chúng ta đã đi khỏi Ain Salah bốn giờ rồi. Lẽ ra vào giờ này sa mạc đã rất cao, chúng ta đã đi lên hơn vài ngàn foot chứ, và sáng sớm thế này khí hậu không nóng đến vậy đâu".

"Chưa hết", Lily đồng tình với giọng khản đặc vì cái nóng ngột ngạt. "Lẽ ra phải có một ngã rẽ ít nhất nửa giờ trước, theo chỉ dẫn của Minnie, nhưng tớ không thấy... Và giờ tớ để ý hướng mặt trời".

"Tại sao cái gã kia nói chúng ta cần giấy phép cho xe?" tôi hỏi, giọng cất cao hơi hoảng loạn. "Chẳng phải hẳn nói vì El- Tanzerouft - Sa mạc Thiểu nước sao? Chúa ơi..." Dù bản đồ chỉ đường toàn bằng tiếng Ả Rập và tôi không quen thuộc mấy với bản đồ Sahara nhưng có gì đó khủng khiếp đang bắt đầu dấy lên trong tôi.

"Gì vậy?" Lily kêu lên, nhìn tôi lo lắng,

"Chỗ này này mình qua không phải Ain Salah", tôi bất chợt phán ra. "Tớ nghĩ hôm qua chúng ta đã quẹo sai đường ở đâu đó. Chúng ta đang tiến đến phía nam sa mạc ngập mặn! Chúng ta đi tới Mali!"

Lily ngừng xe giữa xa lộ. Khuôn mặt vốn đã bị phồng rộp kinh khủng vì nắng của cô ấy giờ nhăn nhó tuyệt vọng. Lily gục đầu xuống tay lái và tôi đặt tay lên vai cô ấy. Cả hai đều biết tôi đã đúng. Chúa ơi, chúng tôi làm gì bây giờ?

Khi chúng tôi đùa rằng không có gì bên ngoài hàng rào, chúng tôi đã cười quá sớm. Tôi đã nghe những câu chuyện về Sa mạc Thiếu nước, trên thế giới không nơi nào kinh khủng hơn chỗ này. Kể cả miền hoang vắng khét tiếng của Ả Rập, lạc đà cũng còn có thể băng qua, nhưng chỗ này là tận cùng thế giới, một sa mạc không sự sống nào có thể tồn tại. Nó khiến những vùng cao nguyên chúng tôi tình cờ đi qua như thiên đường thất lạc. Ở đây, người ta nói khi xuống thấp hơn mực nước biển, nhiệt độ sẽ tăng cao đến nỗi bạn có thể chiên trứng trên cát và nước bốc hơi tức thì.

"Tớ nghĩ chúng ta nên quay lại", tôi nói Lily, người vẫn ngẩng đầu. "Đổi chỗ tớ lái cho. Chúng ta sẽ bật máy điều hòa không khí, trông cậu không khỏe rồi".

"Việc đó chỉ làm nóng động cơ thêm thôi", cô ngẩng đầu lên nói một cách mệt mỏi. "Tớ không biết quái quỷ thế nào mà tớ lại đi nhầm đường. Cậu có thể lái nhưng cậu biết nếu chúng ta quay lại là hết hy vọng mà".

Cô ấy nói đúng nhưng chúng tôi còn có thể làm gì khác đây ? Tôi nhìn Lily và thấy môi cô ấy nứt nẻ do nóng quá. Tôi ra khỏi xe và mở cốp, lấy hai cái mũ trùm, một quần quanh đầu và vai mình, cái kia phủ lên người Lily. Tôi lôi Carioca ra khỏi gầm ghế; cái lưới nhỏ của con vật thè ra gần như khô ran. Tôi ngửa miệng nó ra, rót vào cổ họng nó chút nước, sau đó tôi đi xem xét thùng xe.

Tôi đổ thêm xăng và nước vào. Tôi không muốn làm Lily lo lắng thêm nhưng nhầm lẫn tối qua của cô ấy đã khiến mọi thứ rối tung nghiêm trọng. Theo cái cách xe tiêu hao bình nước đầu tiên thì chúng tôi không thể cầm cự trong xe, cho dù có quay lại. Nếu vậy thì đi tiếp cũng không hại gì.

"Có một chiếc xe tải theo sau chúng ta, phải không ?" tôi nói, ngẩng vào sau tay lái và nổ máy. "Nếu chúng ta đi tiếp, cho dù dừng lại dọc đường thì cuối cùng anh ta cũng xuất hiện. Không còn đường nào khác ngoại trừ con đường bụi bẩn hai trăm dặm vừa rồi".

"Nếu là cậu, tớ cũng liêu vạy", cô nói một cách yếu ớt rồi nhìn tôi cười toe toét khiến đôi môi khô bị nứt thêm một chút. "Giá như ba tớ thấy chúng ta bây giờ".

"Vậy là cuối cùng chúng ta cũng là bạn của nhau, đúng như chú Harry luôn mong muốn". Tôi lại mỉm cười, làm ra vẻ hiên ngang.

"Ừ", Lily đồng tình. "Nhưng cách kết liễu này mới điên rồ làm sao".

"Chúng ta chưa chết mà", tôi nói. Thế nhưng khi nhìn mặt trời chói lòa vẫn tiếp tục nhô cao hơn trên nền trời trắng xoá nóng như thiêu đốt, tôi tự hỏi chuyện đó còn bao lâu nữa sẽ xảy ra...

Trông như cát trải dài hàng triệu dặm, tôi nghĩ thầm khi tiếp tục cho chiếc Comiche chạy từ từ với vận tốc dưới bốn mươi, cố để nước khỏi bốc hơi. Nó như một bãi biển đỏ rực khổng lồ, sao không phải màu vàng hay trắng, hoặc xám xịt u ám như các sa mạc khác? Các hòn đá bị nghiền nhỏ lấp lánh như pha lê dưới ánh mặt trời nóng bức chói chang, rực rỡ hơn cả những hạt cát, sẫm hơn cả màu nâu vàng. Khi tôi nghe tiếng động cơ từ từ hút nước và nhìn bộ điều chỉnh nhiệt tăng lên, sa mạc lặng im chờ đợi tận cuối tầm mắt, chờ đợi đúng như đặc tính muôn đời mang màu đỏ thẫm của nó.

Tôi phải ngừng xe để làm nguội động cơ nhưng bộ điều chỉnh cho biết nhiệt độ bên ngoài giờ đã lên đến hơn con số 130 (khoảng hơn 54 độ C) tôi khó hình dung được mức nhiệt độ đó lại có bên ngoài một cái lò hấp. Khi ngừng xe để nhấc mui lên, tôi trông thấy lớp sơn phía trước chiếc Comiche nứt nẻ, bong ra. Giày tôi ướt nhèm nhẹp, nhưng khi tôi cúi xuống tuột nó ra thì không phải thấy mồ hôi. Lớp da chân sưng phồng của tôi đã toét ra vì sức nóng, đôi giày đầy máu. Tôi cảm thấy cơn buồn nôn trào lên cổ họng, mang giày trở lại, tôi trở vào xe không nói lời nào và chạy tiếp.

Vài dặm trước tôi đã cởi áo sơ mi ra quấn quanh tay lái vì lớp da trên đó đã nứt nẻ và giờ nó đang bong tróc đi. Máu trên não tôi sôi sục, cảm giác cái nóng ngột thở đang thiêu đốt trong phổi. Giá như có thể cầm cự đến hoàng hôn thì chúng tôi có thể sống sót thêm một ngày. Có lẽ ai đó sẽ đến và cứu nguy cho chúng tôi, có lẽ chiếc xe tải phía sau sẽ đến. Nhưng ngay cả chiếc xe khổng lồ mà chúng tôi qua mặt sáng nay bắt đầu có vẻ thành chuyện hoang đường do trí tưởng tượng của tôi mà ra, ảo vọng của ký ức.

Hai giờ chiều, khi kim nhiệt độ gần đến 140 (khoảng 60 độ C), thì tôi lần đầu để ý tới một thứ. Thoạt tiên tôi nghĩ nào tôi bốc cháy và tôi đang bị ảo giác, rằng tôi thật sự trông thấy ảo ảnh. Tôi nghĩ mình thấy cát bắt đầu di chuyển.

Không có đến một ngọn gió lay động không gian, vậy làm sao cát đang chuyển động được ? Nhưng thật sự là vậy. Tôi chạy xe chậm hơn một chút rồi dừng hẳn. Lily đang ngủ mê trên ghế sau, cô ấy và Carioca phủ mền trùm lên người.

Tôi hít mạnh và lắng nghe. Đó là không khí yên ắng ngọt ngào người ta cảm thấy trước một trận bão, nó bùng phát mọi thứ tạo nên sự tĩnh lặng. Cái âm thanh hoàn toàn không nghe được một tiếng động khiến người ta sợ hãi chỉ xuất hiện khi một cơn bão kinh khủng nhất sắp ập đến: bão táp... cuồn phong... chắc có cái gì đó đang đến, nhưng là gì nhỉ ?

Tôi nhảy ra, lôi tấm mền của mình trải lên mui xe nóng bỏng để leo lên cao nhất nhìn cho rõ. Leo đến nơi, từ đó tôi đưa mắt lướt qua đường chân trời. Trên trời không có gì, nhưng xa tít tận cuối tầm mắt bên kia sa mạc, cát đang di chuyển, bò lê chầm chậm như có sự sống. Tôi rùng mình bất chấp cái nóng đang thiêu cháy mình.

Tôi nhảy xuống đánh thức Lily, kéo cái mền trùm ra khỏi người cô ấy. Cô uể oải ngẩng dậy, khuôn mặt đã phồng rộp lên kinh khủng vì cái nắng cô đã hứng chịu trước đó.

"Chúng ta hết xăng rồi hả ?" cô hoảng sợ hỏi, giọng khàn vỡ, môi và lưỡi sưng vù.

"Xe vẫn ổn", tôi nói. "Nhưng có gì đó đang đến, tớ không biết".

Carioca chui ra khỏi lớp mền và bắt đầu rên rỉ trong khi sấm soi ngờ vực đám cát di chuyển quanh chúng tôi. Lily liếc xuống nhìn con vật rồi quay lại nhìn tôi với đôi mắt khiếp đảm.

"Một cơn bão ư ?" cô nói.

Tôi gật đầu. "Tớ nghĩ vậy, tớ không cho là chúng ta có thể hy vọng có mưa ở đây, nên đó là một trận bão cát. Nó có thể sẽ rất nguy hiểm".

Tôi không muốn nhắc đi nhắc lại rằng "nhờ" cô ấy mà chúng tôi không có chôn dung thân. Chuyện đó không lợi gì cho chúng tôi. Ở một nơi mà đường sá có thể bị chôn vùi trong lớp cát cao đến ba mươi foot như vậy thì chúng tôi cũng có thể bị như thế. Hai đứa tôi sẽ không có cơ may, kể cả nếu chiếc xe đáng ghét này có mui, thậm chí chui xuống gầm xe cũng không ích gì.

"Tớ nghĩ chúng ta nên thử vượt qua nó", tôi kiên quyết như thể biết mình đang nói gì.

"Nó đang đến từ hướng nào?" Lily hỏi

Tôi nhún vai, "Không thấy được, không ngửi được, cũng không cảm nhận được", tôi nói. "Đừng hỏi làm thế nào, nhưng tớ biết bão sắp tới". Carioca cũng thế, nó sợ hãi đến độ muốn phát điên. Tôi và con chó không thể đầu nhằm lẫn được.

Tôi nổ máy xe và nhấn ga hết mức có thể. Khi chiếc xe xé toạc cái nóng khôn cùng, tôi cảm nhận nỗi sợ hãi thật sự kẹp chặt lấy mình. Như Ichabod Crane lần trốn bóng ma kỳ sĩ không đầu kinh khiếp của Thung lũng Im lìm, tôi đua trước đầu một cơn bão không nghe mà cũng không thấy được (Nhân vật trong tác phẩm 'The Legend of Sleepy Hollow' nổi tiếng (tạm dịch: Huyền thoại về Thung lũng Im lìm) của nhà văn Mỹ Washington Irving (1783 -1859).. Không khí càng lúc càng ngọt ngào hơn, bao trùm như tấm chăn nóng bỏng rực lửa tấp vào mặt. Lily và Carioca ngồi ở ghế trước cạnh tôi, nhìn chăm chăm ra phía trước qua lớp kính chắn gió bám cát lỗ chỗ trong lúc chiếc xe lao vào ánh sáng đỏ gay gắt. Và sau đó tôi nghe âm thanh.

Ban đầu tôi nghĩ do mình tưởng tượng, một kiểu ù tai do cát cứ không ngừng đập vào vỏ xe kim loại. Lớp sơn trên mui và lưới sắt bị mất, cát đã ăn mòn khiến chúng chỉ còn trơ lớp sắt phía trong. Thế nhưng âm thanh càng lúc càng lớn hơn gấp bội, tiếng vo ve xa xăm như tiếng cửa hoặc con ruồi bay. Tôi vẫn chạy tiếp nhưng sợ hãi, Lily cũng nghe tiếng đó và quay

sang nhìn tôi, nhưng tôi không ngừng xe để khám phá ra nó là gì, tôi e rằng mình đã biết.

Khi âm thanh dâng cao dữ dội, nó dường như nhấn chìm mọi vật xung quanh chúng tôi. Cát bên vệ đường giờ bay thốc lên thành những luồng nhỏ, những cơn gió mạnh hất tung nó ra mặt đường, nhưng âm thanh vẫn cứ to lên không ngừng đến khi gần như điếc tai. Rồi bất chợt tôi buông chân ga còn Lily bấu chặt thanh chắn trước xe bằng những ngón tay sơn đỏ. Âm thanh tràn qua đầu chúng tôi mãnh liệt và tôi suýt té ra đường trước khi đạp được phanh.

"Một cái máy bay !" Lily đang hét toáng và tôi cũng thét lên. Chúng tôi bấu chặt lấy nhau, nước mắt làm cay sống mũi. Một chiếc máy bay xuất hiện ngay phía trên và đang đáp xuống trước mắt chúng tôi, cách chưa đến một trăm thước trên bãi đỗ tại sa mạc !

"Các cô", viên chức của Đường băng Debnane lên tiếng, "các cô thật may khi gặp được tôi ở đây. Mỗi ngày chúng tôi chỉ có duy nhất một chuyến từ sân bay Algeria đến đây. Trái lại khi không có kế hoạch cho chuyến bay riêng nào thì chỗ này sẽ đóng cửa. Trạm xăng kế tiếp cách hơn cả trăm cây số và các cô sẽ không cần cựa nổi đâu".

Anh ta đang đồ đầy xăng và nước từ máy bơm gần đường băng. Chiếc máy bay chuyên chở to lớn bay sát bên trên cái xe hơi nằm ỳ dưới mặt đường, hơi nóng bốc lên từ động cơ cánh quạt nóng hổi hòa vào không khí. Lily đứng ẵm Carioca, nhìn vị cứu tinh trẻ tuổi lực lưỡng như thể anh ta là tổng thiên sứ Gabriel. Thật ra nhìn quanh quất chỉ thấy mỗi anh ta. Phi công máy bay đã vào trong nhà tôn tháo lắp để chộp mắt giây lát trong cái nóng kinh hoàng. Bụi bay qua sân băng, gió đang nổi lên. Cổ họng tôi đang đau nhói vì khô rát và nhẹ nhõm vì được cứu rồi, tôi quyết định tin vào Chúa.

"Đường băng này đặt ở đây, giữa chốn hẻo lánh này để làm gì ?" Lily hỏi tôi và tôi truyền đạt lại cho vị viên chức.

"Để phân phát thư từ", anh ta nói, "hàng tiếp tế cho vài đội khai thác khí tự nhiên làm việc ở những nhà lưu động phía tây của nơi này. Họ chỉ dừng chân trên đường đến Hoggar rồi lại trở về Algiers". Lily đã hiểu ra.

"Hoggar", tôi nói với cô ấy, "là những dãy núi lửa ở phía nam. Tôi nghĩ chúng gần Tassili".

"Hỏi anh ta khi nào họ sẽ lấy cái thùng đó lên khỏi mặt đất", Lily nói, hất đầu về phía căn nhà tạm bợ trong lúc phía sau cô, Carioca lon ton đi trên đầu ngón chân, rón rén nhấc lòng bàn chân lên khỏi mặt đường nóng bỏng.

"Sớm thôi", anh chàng đáp lại câu hỏi của tôi bằng tiếng Pháp. Anh ta chỉ về hướng sa mạc, "Chúng ta phải nâng nó lên trước khi cơn cuồng nộ của cát sa mạc tấn công đến, không lâu nữa đâu". Vậy là tôi đã đúng, có một cơn bão đang ập tới.

"Cậu đi đâu vậy ?" tôi gọi với theo Lily.

"Tìm xem mất bao nhiêu tiền để nâng chiếc xe hơi", cô ta nói vọng lại.

Bốn giờ chiều, chiếc xe của chúng tôi được hạ từ máy bay xuống mặt đường Tamanrasset. Những cây chà là phát phơ trong gió ấm và xung quanh các dãy núi xanh đen xoắn lại nhô lên chọc trời.

"Đồng tiền có thể mua được những thứ thật đáng ngạc nhiên", tôi nói với Lily trong khi cô ấy trả khoản tiền bồi dưỡng cho người phi công hơn hờ và hai đứa tôi trèo trở vào chiếc Corniche.

"Cậu quên đi đâu đó à", cô ta đớp chát lại, kéo cửa xe ra khỏi vành khung thép. "Và thậm chí anh ta còn đưa tôi một tấm bản đồ nhằng nhít ! Tôi phải trả thêm một ngàn đôla để trở lại sa mạc này. Giờ ít ra nếu lạc lần nữa chúng ta sẽ biết mình đang ở đâu".

Tôi không biết thứ nào trông tệ hơn, Lily hay chiếc Comiche. Làn da tái nhợt của cô ấy bong tróc thành từng mảng do ánh nắng, còn lớp sơn xanh trên toàn bộ nửa thân trước của chiếc xe đã bị cát và mặt trời mài mòn mất

sạch, chỉ tro phần kim loại xám xịt. Thế nhưng động cơ vẫn nổ đều đều nghe như tiếng một con mèo, và đi đều đó khiến tôi ngạc nhiên hết sức.

"Đây là nơi chúng ta sẽ đi", Lily trải tấm bản đồ lên thành xe trước mặt và chỉ vào một nơi trên đó. "Cộng cây số và đổi ra cho tớ, rồi chúng ta sẽ tìm ra tuyến đường nhanh nhất".

Chỉ có một lộ trình, 450 dặm, và con đường toàn là núi non. Tại khúc giao nhau ở Djanet, chúng tôi ngừng ở quán lều đường ăn bữa đầu tiên sau gần hai mươi bốn giờ đồng hồ. Tôi đói ră ruột và ng ẩ ngầu nghiêng hai đĩa súp gà trộn rau củ, chấm bánh mì vào nước súp. Bình rượu và một suất cá h ồ i đỏ kèm khoai tây lớn giúp làm dịu đi cái bao tử kêu réo. Tôi còn mua một chai cà phê ngọt đem theo trên đường.

"Cậu biết không, chúng ta nên đọc quyển nhật ký này sớm hơn", tôi nói với Lily khi chiếc xe lại tiếp tục lăn bánh trên con đường hai chiều quanh co hướng về phía đông đến Djanet. "Nữ tu Mireille dường như đã dừng chân khắp vùng này nên biết mọi thứ về nó". Cậu có biết người Hy Lạp đặt tên cho những rặng núi này là 'Atlas' từ rất lâu trước khi cái tên đó gán cho những người trên phương bắc không ? Và theo sử gia Herodotus, những người sống ở đây được gọi là 'người Atlas'. Chúng ta đang đi qua lục địa Atlantis thất lạc !" (*Lục địa Atlantis còn được gọi là đảo Atlas*).

"Tớ nghĩ nó chìm dưới đại dương", Lily nói. "Bà ấy đâu đề cập tới những quân cò được cất giấu ở đâu, phải không ?"

"Ừ, tớ nghĩ bà ấy biết đi ều gì xảy ra cho chúng nhưng bà ấy đã bỏ đi tìm kiếm bí mật đằng sau chúng, tìm kiếm công thức".

"Thôi, đọc tiếp đi, bạn thân mến. Đọc đi, nhưng lần này nói tớ biết chúng ta rẽ ở đâu".

Xe chạy suốt chiều đến tối, tới nửa đêm, chúng tôi đến Djanet và cây đèn pin hết năng lượng do tôi đã dùng đọc sách. Thế nhưng giờ chúng tôi biết đích xác nơi phải đến, và lý do tại sao.

"Chúa ơi", Lily kêu lên khi tôi đặt quyển sách ra xa. Cô ấy dừng xe lên lề đường và tắt máy. Hai đứa tôi ngẩng ngược mắt nhìn bầu trời lấp lánh ánh sao, mặt trăng sáng vàng vặc như sữa tràn xuống cao nguyên trên cao của Tassili phía bên tay trái. "Tớ không thể tin được chuyện này ! Bà ấy đã băng qua sa mạc trên lưng lạc đà trong trận bão cát, cuộc bộ leo lên những cao nguyên này và sinh một đứa trẻ giữa đống núi dưới chân Nữ Hoàng Trắng ư ? Người phụ nữ này là kiểu người gì vậy ?"

"Chúng ta còn không chạm chân xuống đất", tôi nói và bật cười. "Có lẽ hai ta nên chọn mất vài giờ đến khi trời sáng".

"Nhìn này, trăng tròn đó. Tớ có thêm vài cục pin trong cốp xe cho cây đèn. Lái đi tiếp đến khi chúng ta tới đèo rồi dừng phải đường mòn. Cà phê làm mất tớ cứ mở to, chúng ta có thể mang mền ra dùng đúng lúc. Đi ngủ đi, khi xung quanh không có ai hết".

Từ Djanet đi khoảng chục dặm, chúng tôi đến đoạn đường giao nhau, con đường dài đầy khói bụi đưa tới nhiều hẻm núi. Nó được đánh dấu là 'Tamrit' với một mũi tên và bên dưới hình năm con lạc đà cho thấy 'Piste Chameliere', tức Đường mòn Lạc đà. Dù thế nào chúng tôi cũng tiến lên trước.

"Chỗ này dài bao nhiêu ?" tôi hỏi Lily. "Cậu là người duy nhất ghi nhớ đường đi".

"Có một khu lều. Tớ nghĩ đó là Tamrit, làng của những căn lều. Từ chỗ này đi bộ đến các bức vẽ thời tiền sử, bà ấy nói khoảng hai mươi cây số, vậy là cỡ mười ba dặm".

"Một cuộc đi bộ bốn tiếng đồng hồ", tôi nói. "Nhưng không phải bằng những đôi giày này". Tôi rầu rĩ nghĩ thầm, cả hai hoàn toàn không chuẩn bị gì cho chuyến hành trình băng sa mạc đầy gian nan này. Nhưng giờ quá muộn để kiếm ra cửa hàng Saks (hệ thống cửa hàng bách hóa nổi tiếng, chuyên bán hàng xa xỉ ở New York) gần nhất trong danh bạ điện thoại địa phương.

Chúng tôi tạm thời dừng trên con đường mòn bụi bặm quẹo sang Tamrit và đậu chiếc Comiche cạnh đường phía sau một lùm cây. Lily lắp pin và lấy mền ra. Tôi nhét Carioca trở vào giỏ và cả hai tiến bước theo lối mòn. Dọc đường, cứ cách khoảng năm mươi thước lại có một biển chỉ dẫn ghi chữ Ả Rập ngoằn ngoèo và bên dưới dịch ra tiếng Pháp.

"Chỗ này có chỉ dẫn rõ ràng hơn ngoài xa lộ", Lily thì thầm. Dù hàng dặm đường chúng tôi chỉ nghe âm thanh duy nhất là tiếng dế kêu và sỏi đá lạo xạo khô khốc dưới chân nhưng cả hai vẫn rón rén và nói khẽ bí mật như thể sắp đột nhập ngân hàng. Tất nhiên chuyện đó cũng khá giống việc hai đứa đang làm.

Bầu trời rất trong, ánh trăng rất sáng, thậm chí chúng tôi không cần đèn pin để đọc biển chỉ dẫn. Con đường bằng phẳng dần dần trở nên dốc xuống khi tiến về phía đông nam. Chúng tôi đang đi qua hẻm núi hẹp cạnh dòng suối róc rách thì tôi để ý một đồng biển chỉ dẫn, tất cả đều chỉ các hướng khác nhau: Sefar, Aouanrhet, In Itinen...

"Tiếp theo là gì?" tôi hỏi, thả Carioca ra cho nó chạy vòng quanh. Con vật lập tức hối hả phóng tới cái cây gần nhất và tưới nước cho nó.

"Đúng rồi" Lily reo lên, nhảy tung tung. "Nó đây rồi!" Cô chỉ vào những thân cây Carioca vẫn đang ngủ ngủ. Chúng mọc lên từ lòng sông, một lùm những cây bách khổng lồ cao ít nhất mười sáu foot, cao đến nỗi che cả bầu trời đêm. "Trước tiên là những thân cây khổng lồ", Lily nói, "sau đó hẳn phải có vài hồ nước trong vạt gần đây".

Không còn nghi ngờ gì nữa, đi tới trước chưa đầy một ngàn năm trăm foot, chúng tôi trông thấy những hồ nhỏ, mặt nước trong veo in bóng ánh trăng rực rỡ. Carioca lao vút đến một cái hồ để uống nước, lưỡi nó liếm láp làm bề mặt nước tan thành hàng triệu gợn sáng lấp lánh.

"Những thứ này chỉ rõ hướng", Lily nói. "Chúng ta tiếp tục đi xuống hẻm núi này, qua chỗ gọi là Rừng Đá..." Khi hai đứa đang hào hứng đi xuống lòng sông cạn thì tôi thấy một tấm biển khác, chỉ hướng đi lên phía một hẻm núi hẹp, có ghi dòng chữ: "Rừng Đá".

"Lối này", tôi nói, chộp lấy cánh tay Lily và bắt đầu lên đồi. Trên con đường dốc của hẻm núi có nhiều lớp đá vụn tơi ra vỡ nát dưới chân khi chúng tôi tiến lên. Đi vài thước tôi lại nghe Lily kêu khẽ "Ui da !" mỗi lần đá dẫm qua đôi giày mỏng manh cô mang. Và cứ mỗi khi một mẫu đá vỡ ra, Carioca lại lặn lông lốc đến khi tôi túm nó đặt trở lại.

Chúng tôi mất hơn nửa giờ đồng hồ mới vượt qua được con đường dài và dốc đó. Tít trên cùng của hẻm núi mở rộng thành một cao nguyên lớn bằng phẳng, một thung lũng trên đỉnh núi. Bao quát khắp tầm nhìn rộng lớn, dưới ánh trăng, chúng tôi trông thấy những chòm núi nhọn xoắn ốc nhô lên khỏi cao nguyên như các khung xương khổng lồ dài và uốn cong, dàn trải khắp thung lũng.

"Rừng Đá !" Lily thì thầm. "Đúng là nơi tởn ngợm". Cô ấy đang thở một cách khó nhọc và tôi cũng hốt hển không ra hơi sau khi leo lên con dốc đầy đá sỏi vỡ nát, và đường đi giờ có vẻ quá dễ dàng. Nhưng có lẽ tôi đã kết luận quá sớm.

Hai đũa băng qua Rừng Đá, những mỏm đá xoắn tuyệt đẹp tạo ra màu sắc gây ảo giác trong ánh trăng. Tít phía cuối cao nguyên có thêm một đồng bằng chỉ dẫn chỉ đủ hướng khác nhau.

"Bây giờ tính sao ?" tôi hỏi Lily.

"Chúng ta phải tìm một chỉ dẫn", cô ấy nói với vẻ bí ẩn.

"Thì đây này, ít nhất cũng gần cả chục chỉ dẫn", tôi chỉ vào những mũi tên nhỏ có ghi tên bên dưới.

"Không phải kiểu chỉ dẫn này", cô ấy nói. "Một chỉ dẫn sẽ cho chúng ta biết các quân cò ở đâu".

"Nó trông như thế nào ?"

"Tớ không chắc", cô ấy lên tiếng, nhìn xung quanh trong ánh sáng trăng.
"Nó ngay sau Rừng Đá..."

"Cậu không chắc ư ?" tôi nói, kèm chế ước muốn bóp cổ cô ấy. Bạn có thể gọi đó là một ngày gian khổ. "Cậu nói cậu có tất cả nằm trong đầu như ván cờ khỏi cần nhìn, một khung cảnh mừng tượng ra, như cậu mô tả. Tớ tưởng cậu có thể hình dung mọi góc ngách của cái địa hình này chứ ?"

"Tớ làm được", Lily giận dữ nói. "Tớ đã đưa chúng ta đến tận đây, đúng không nào ? Tại sao cậu không im đi và giúp tớ giải quyết vấn đề này ?"

"Vậy cậu thừa nhận mình lạc đường đi", tôi nói.

"Tớ không lạc !" Lily hét toáng, giọng cô ấy vang vọng dội trở lại từ khu rừng lấp lánh các tảng đá nguyên khối bao quanh chúng tôi. "Tớ đang tìm một thứ, một thứ đặc biệt. Một chỉ dẫn, bà ấy nói có một chỉ dẫn mang ý nghĩa nào đấy, ngay bên cạnh chỗ này".

"Có ý nghĩa với ai ?" tôi chậm rãi lên tiếng. Lily nhìn tôi nín thinh dưới ánh trăng. Tôi có thể trông thấy làn da bong tróc trên cái mũi nghiêng nghiêng của cô ấy. "Ý tớ là một chỉ dẫn như cầu vồng à ? Hay như tia sét ? Hay như chữ viết tay trên tường, Mene, mene, tekel..."

Lily và tôi trở mắt nhìn nhau, cả hai cùng nghĩ ra một lúc. Cô ấy bật đèn pin, quay đèn về hướng vách đá nằm tận cuối cao nguyên dài trước mặt chúng tôi, và nó ở đó.

Một bức vẽ khổng lồ choán hết toàn bộ bức tường. Nó khắc họa hình ảnh linh dương hoang dã chạy trốn khắp các đồng bằng, màu sắc bức vẽ rực rỡ ngay cả dưới ánh sáng đèn. Ở giữa chúng, một cỗ xe ngựa đơn độc phóng như bay, chở một nữ thợ săn mặc trang phục toàn là màu trắng.

Chúng tôi đứng nhìn thật lâu, lia ánh đèn pin qua toàn cảnh bức vẽ trắng lè để thấy rõ từng hình dạng trang trí sắc sảo. Bức tường cao và rộng, uốn cong vào bên trong như mảnh vỡ của mái vòm. Giữa bầy thú chạy tán loạn điên cuồng băng qua những đồng bằng cổ đại là cỗ xe ngựa của cõi trời, thân xe có hình dáng như trắng lười liềm, hai bánh xe có tám nan, ba con ngựa kéo xe đang chồm lên, phần hông của chúng có đốm đỏ, trắng và đen. Một người đàn ông da đen đầu như cò quăm quỳ phía trước, cầm chặt dây cương trong khi những con ngựa nhảy vọt về phía trước lên lãnh nguyên.

Phía sau, hai dải dây cương uốn lượn bay phấp phới trong gió, xoắn vào nhau tạo thành số tám. Chính giữa, cao ngất so với hình dáng người đàn ông và bầy ngựa là một vị nữ thần trắng vĩ đại khủng khiếp. Bà đứng im lìm trong khi tất cả mọi thứ quanh bà chuyển động điên cuồng. Lưng bà quay lại phía chúng tôi, mái tóc bay trong gió, thân hình bất động như tượng. Cánh tay bà giơ cao như thể đang tấn công. Cây giáo thật dài bà cầm trên cao không nhắm vào bầy linh dương đang chạy trốn tán loạn khắp nơi mà chĩa lên bầu trời đầy sao. Thân người vị nữ thần này mang hình thù số tám xù xì, hai đầu là hình tam giác dường như đục đẽo từ đá.

"Nó đó", Lily nín thở, nhìn chăm chăm lên bức vẽ.

"Cậu biết hình thù đó có ý nghĩa gì, đúng không ? Tam giác đôi đó mang hình dạng như đồng hồ cát phải không ?" Cô chạm vào phần tường có ánh đèn pin chiếu vào làm nổi bật hình thù.

"Suốt từ lúc trông thấy mảnh vải ở chỗ Minnie, tớ cứ nghĩ mãi vật đó gọi tớ nhớ đến điều gì", cô nói tiếp. "Và giờ tớ biết rồi. Đó là cái rìu cổ đại có hai lưỡi hái được gọi là labrys, nó mang hình dạng như số tám, và được người Minoans cổ đại sử dụng ở Crete".

"Nó có liên quan gì tới lý do chúng ta ở đây ?"

"Tớ thấy nó trong một quyển sách cờ vua mà Mordecai cho tớ xem. Người ta tìm thấy bộ cờ cổ đại nhất từng được khám phá từ trước tới giờ tại cung điện của vua Minos ở Crete, nơi xây dựng mê cung nổi tiếng, đặt theo tên cây rìu linh thiêng này Labyrinth nghĩa là mê cung, lấy từ chữ labrys (rìu 2 lưỡi hái). Bộ cờ có từ năm 2000 trước Công nguyên. Nó được làm bằng vàng, bạc và đá quý, y như Bộ cờ Montglane. Và ngay giữa có chạm một labrys".

"Hệt như mảnh vải của Minnie", tôi xen vào. Lily gật đầu và bối rối lia đèn pin xung quanh. "Nhưng tớ tưởng đến năm sáu hay bảy trăm sau Công nguyên, cờ vua mới xuất hiện", tôi nói thêm. "Người ta luôn nói nó xuất xứ từ Ba Tư hay Ấn Độ. Làm sao bộ cờ của người Minoan này lại lâu đời đến vậy ?"

"Bản thân Mordecai viết rất nhiều sách về lịch sử cò vua", Lily nói, quay ánh đèn về hình người phụ nữ mặc toàn trang phục trắng, đứng trong cỗ xe hình mặt trăng, cây giáo giơ lên trời. "Ông nghĩ bộ cò vua ở Crete cũng được thiết kế bởi chính tay người đã xây mê cung, nhà điêu khắc Daedalus.. "

Giờ mọi thứ đang bắt đầu trở nên rõ ràng. Tôi lấy cây đèn pin từ tay cô ấy và chiếu khắp bề mặt vách đá. "Nữ thần mặt trăng", tôi thì thầm. "Nghị thức của mê cung...". Có một vùng đất mang tên Crete ở giữa biển màu đen như rượu, một vùng đất khá giàu có bao quanh là biển cả.. " Tôi nhớ lại, đó là một hòn đảo, như các đảo khác của Địa Trung Hải, cũng có người Phoenicia đến định cư. Người Phoenicia mở mang mê cung có biển cả bao quanh, và họ thờ phụng thần mặt trăng. Tôi nhìn những hình thù trên bức tường.

"Tại sao cây rìu này được khắc lên bàn cò ?", tôi hỏi Lily, dù biết sẵn câu trả lời trước khi cô ấy lên tiếng. "Mordecai nói mối liên hệ là gì ?" Nhưng dù đã chuẩn bị trước, những lời cô ấy nói vẫn khiến tôi cảm thấy cơn ớn lạnh như thường lệ, giống cảm giác khi nhìn hình vẽ trắng toát ở bức tường cao vút phía trên tôi.

Lưỡi rìu linh thiêng dùng để giết chết Vua, nghi thức đó vẫn không đổi từ thời khai thiên lập địa. Ván cò chỉ đơn thuần là việc tái ban hành luật lệ. Tại sao tôi không nhận ra điều đó từ trước ?

Kamel đã kêu tôi đọc Kinh Koran. Và ngay khi tôi đặt chân đến Algiers, Sharif đã đề cập đến tầm quan trọng của ngày tôi chào đời theo lịch của đạo Hồi. Lịch đạo Hồi, cũng như hầu hết các lịch cổ đại, đều tính theo âm lịch, dựa vào chu kỳ của mặt trăng. Thế mà tôi đã không gắn kết mọi việc lại với nhau.

Có một nghi thức giống hệt nhau trong tất cả các nền văn minh còn tồn tại được phụ thuộc vào biển cả và dựa vào nữ thần mặt trăng, vì bà ấy đi đâu khiến các con sóng, làm cho các dòng sông vơi hay đầy. Vị nữ thần đó đòi hỏi phải có hy sinh và đổ máu. Đối với bà ấy, người ta chọn một người lên làm vua, nhưng kỳ hạn của triều đại đó, được sắp đặt bởi nghi thức khắt

khe. Người đó cai trị trong "Năm Lý tưởng", tức tám năm, thời gian cần thiết để âm lịch và dương lịch cùng nhau vận hành xong chu kỳ, một trăm tháng âm lịch bằng tám năm dương lịch. Kết thúc khoảng thời gian trị vì đó, nhà vua sẽ được mang đi hiến tế để chi cầu lòng nữ thần và một vị vua mới sẽ được chọn lựa trong mùa trăng mới.

Nghi thức chết đi và hồi sinh luôn cử hành vào mùa xuân, thời điểm mặt trời nằm đúng ngay giữa chòm sao Bạch dương và Kim ngưu trong cung hoàng đạo, mà theo tính toán hiện nay, nó rơi vào ngày bốn tháng tư. Đó là ngày giết chết nhà vua !

Đây là nghi thức của nữ thần Car, vị thần mà dân chúng từ Carchemish đến Carcassone, từ Carthage đến Khartoum phải dâng nộp cống phẩm. Trong những mộ đá của Kamak, trong những hang động của Karlasbad và Karelia, vượt qua những dãy núi Carpathian, tên vị thần còn ngân vang đến tận ngày nay.

Những con chữ trong tên bà tràn ngập trí óc tôi trong lúc tôi cặm cụi cây đèn quan sát hình dáng bà tạc vào khối đá của bức tường cao vút ở trên. Tại sao trước đây tôi chưa bao giờ nghe cái tên này ? Tên bà xuất hiện trong những từ ngữ: màu đỏ son, hồng y giáo chủ, và người bị bệnh tim, trong từ trần tục, ăn thịt, và Karma, tức chu kỳ vô tận của luân hồi, biến đổi, và quên lãng. Bà là khẩu hiệu tạo nên con người, tạo nên sự rung chuyển của số phận bao quanh cốt lõi của cuộc sống như kundalini, nửa vòng tròn, hay còn gọi là tác động xoắn ốc hình thành nên vũ trụ. Đây là ý nghĩa được tháo mở từ Bộ cờ Montglane.

Tôi quay sang Lily, đèn pin run run trong tay và chúng tôi ôm chầm lấy nhau để truyền hơi ấm khi mặt trăng lạnh lẽo phủ ánh sáng lên hai đứa như dòng nước băng giá.

"Tôi biết cây giáo đang chĩa lên cái gì", Lily cất giọng yếu ớt, ra hiệu về phía bức vẽ trên tường. "Bà ấy không nhắm vào mặt trăng, mặt trăng không phải chỉ dẫn. Nó là thứ ánh sáng trắng trút lên, ở đỉnh vách đá". Trông cô cũng hoảng sợ như tôi, khi cả hai sắp phải leo lên kia vào lúc đêm khuya, vách đá cao dựng đứng chắc phải đến bốn trăm foot.

"Có lẽ vậy", tôi đáp. "Nhưng châm ngôn trong công việc của tớ là: 'Đừng làm việc một cách cật lực, mà hãy làm việc một cách khôn ngoan'. Chúng ta có được thông điệp, chúng ta biết các quân cò ở đâu đó quanh đây. Nhưng còn có thứ khác ngoài thông điệp mà cậu đã đoán ra nó".

"Tớ đoán ra à ?", cô ấy nói, mở to đôi mắt xám nhìn tôi. "Nó là gì ?"

"Nhìn người phụ nữ trên tường", tôi nói. "Bà ấy cười cổ xe hình mặt trăng bằng qua một biển linh dương. Bà ấy không để ý chúng, bà ấy quay lưng về phía chúng ta và chĩa ngọn giáo lên trời. Nhưng bà ấy không nhìn bầu trời..."

"Bà ấy nhìn thẳng vào núi !", Lily kêu lên. "Nó nằm trong vách đá kia !" Tình trạng kích động của cô dịu xuống đôi chút khi nhìn

lại lần nữa. "Nhưng chúng ta phải làm gì, thối bay vách đá sao ? Tớ quên mang theo nitroglycerine rồi".

"Nghĩ kỹ đi", tôi nói. "Chúng ta đang đứng trong Rừng Đá. Cậu nghĩ sao khi những mỏm đá nhọn xoắn này trông rất giống các thân cây ? Cát không thể mài mòn đá kiểu này, dù nó có thối mạnh đến đâu. Nó chỉ làm đá bằng phẳng, trơn nhẵn thôi. Thứ duy nhất có thể tạo cho đá hình thù rõ ràng thế này là nước. Toàn bộ cao nguyên này được hình thành từ các đại dương và dòng sông ngầm dưới mặt đất. Không thứ gì khác có thể khiến nơi này trông như thế. Nước tạo thành các lỗ hổng trên đá... Cậu có hiểu ý tớ không ?"

"Một mê cung !", Lily reo lên. "Cậu đang nói có một mê cung trong vách đá kia ! Đó là lý do họ vẽ thân nữ thần mặt trăng như cái rìu hai lưỡi ! Đó là thông điệp, như biển chỉ đường. Nhưng ngọn giáo vẫn chỉ lên. Nước hẳn phải chảy ra và hình thành mê cung từ trên đỉnh".

"Có lẽ", tôi miễn cưỡng nói tiếp. "Nhưng nhìn bức tường này đi, hình thù nó thế nào. Nó uốn cong hướng vào trong, thôn lên như một cái chén, đúng như kiểu nước biển ăn mòn vách đá. Đó là cách hình thành tất cả các hang động trên biển. Cậu thấy kiểu hang này dọc các bờ biển có nhiều đá

từ Carmel đến Capri. Tớ nghĩ lối vào ở dưới đây, ít ra chúng ta nên kiểm tra trước khi tự sát bằng cách leo lên vách đá".

Lily cầm đèn pin và cả hai mò mẫm tìm đường đi dọc vách đá trong nửa giờ. Có vài khe hở nhưng không khe nào đủ rộng để hai đứa len qua. Tôi đang bắt đầu nghĩ ý tưởng của mình sai lầm thì trông thấy một chỗ bệ mặt đá nhẵn hơi trũng xuống. May thay, tôi đặt tay vào chỗ trũng. Thay vì chạm vào khối đá thì mặt trước của tảng đá cứ ăn sâu vào trong. Tôi đi theo và khối đá cứ di chuyển theo đường cong như thể uốn mình để nối kết với tảng đá khác, nhưng không phải vậy.

"Tớ nghĩ tớ tìm ra rồi", tôi gọi Lily khi đã chìm vào bóng tối của khe nứt. Cô cầm đèn pin tiến tới nơi phát ra giọng tôi. Khi cô ấy đến, tôi lấy đèn soi lên bệ mặt đá. Khe nứt không ngừng ăn vào vách đá theo đường xoắn ốc, càng lúc càng sâu hơn.

Hai phần khối đá dường như cuộn quanh với nhau giống đường xoắn của con ốc anh vũ rồng ruột, và chúng tôi tiếp tục đi theo. Bên trong tối đến nỗi tia sáng đèn pin khó lòng soi rọi xa hơn khoảng cách vài bước về phía trước.

Bất chợt vang lên một âm thanh inh tai và tôi suýt giật bắn người. Sau đó, tôi mới nhận ra đó là con Carioca nằm trong giỏ cất tiếng sủa. Giọng nó âm vang nghe như tiếng sư tử gầm.

"Trong hang này nghe lớn hơn", tôi nói với Lily, lần mò lôi Carioca ra. "Tiếng vang vọng theo một đường dài".

"Đừng để nó xuống đất, ở đây có thể có nhện, hoặc rắn rết".

"Nếu cậu nghĩ tớ để nó làm bậy trong giỏ thì cậu lầm rồi đấy", tôi lên tiếng. "Hơn nữa nó gặp rắn đở hơn là tớ". Lily nhìn trừng trừng tôi trong ánh sáng nhạt nhòa. Tôi đặt Carioca xuống đất, nó lập tức làm công việc của mình. Tôi nhướn mày nhìn Lily rồi đi tiếp.

Cả hai từ từ đi vòng quanh hang động, chỉ khoảng mười thước, nhưng không tìm thấy manh mối nào. Sau một hồi, Lily trải mấy cái mền mang

theo xuống đất và ng ẩ lên.

"Chúng phải ở đâu đó trong đây", cô nói. "Quá tuyệt khi chúng ta tìm ra nơi này, mặc dù nó không giống như mê cung tở tưởng tượng trong đầu". Bất chợt cô ng ẩ thẳng dậy và hỏi "Carioca đầu ?"

Tôi nhìn quanh, nhưng nó đã biến mất. "Chúá ời", tôi cố bình tĩnh. "Chỉ có một lối ra, chính là lối chúng ta đã vào. Sao cậu không gọi nó thử xem ?". Và Lily cất tiếng gọi. Sau h ầi lâu bối rối, chúng tôi nghe tiếng ẩ ẩ nhỏ nho của nó phát ra ở lối vào khe xoắn ốc, và hai đầu thả phào nhẹ nhõm.

"Tở sẽ bắt nó lại", tôi nói.

Nhưng Lily lập tức bật dậy. "Tất nhiên là không !" cô ấy nói, giọng vang khắp trong bóng tối u ám. "Cậu không được để tở ở lại trong bóng tối". Cô ấy bám sát phía sau tôi, đi ầu đó có thể giải thích tại sao cô ấy ngã vào cái hố và đề lên tôi. Phải mất một lúc lâu chúng tôi mới rơi chạm tở đầy.

Ngay gần cuối lối vào xoắn ốc của hang động có một dốc đá thẳng đứng ba mươi foot đi vào cao nguyên, chỗ này bị khúc quanh của bức tường che khuất nên khi vào, chúng tôi không nhìn thấy. Khi rút được thân hình b ầi dập của mình khỏi thân hình đồ sộ của Lily, tôi quay đèn hướng lên. Ánh sáng soi rọi mọi nơi làm nổi bật những bức tường kết tinh và mái trần của hang động lớn nhất tôi từng thấy. Chúng tôi ng ẩ nhìn các sắc màu sắc sỡ, trong khi Carioca nhảy nhót vui đầu xung quanh, cú té không khiến nó hề hấn gì.

"Giỏi lắm !", tôi reo lên, vỗ về đầu con vật. "Lâu lâu mới thấy mầy là kẻ đầu độn lóng ngóng nhưng cũng có lợi đầy, anh bạn lông lá ạ !" Tôi đứng dậy và phủi bụi trên người, trong khi Lily gom góp mền và đồ đạc nằm rải rác bị rơi vãi khỏi giỏ tôi. Chúng tôi há hốc miệng nhìn cái hang khổng lồ, dù có rơi đèn đi đầu thì dường như nó vẫn cứ dài vô tận.

"Tở nghĩ tụi mình gặp rắc rối", giọng Lily vang lên từ khoảng tối phía sau tôi. "Tở chợt nghĩ là cái dốc khi nầy rơi xuống nghiêng quá, làm sao leo

lên bây giờ. Tớ còn thấy chúng ta có thể lạc đường trong chỗ này, trừ khi rải mẩu bánh mì lại làm dấu".

Cả hai vấn đề cô ấy đưa ra đều đúng nhưng đầu óc tôi giờ đang rối bời.

"Ngồi xuống rồi suy nghĩ", tôi chán nản nói với Lily. "Cậu cố nhớ một dấu hiệu, còn tớ sẽ cố tìm ra cách thoát khỏi đây". Sau đó, tôi nghe một âm thanh, một tiếng xào xạc mờ mờ như lá khô rơi trên đường vắng.

Tôi bắt đầu rơi đèn xung quanh nhưng thành linh, Carioca nhảy tung tung, sủa điên cuồng lên hướng mái trần hang động và một tiếng thét đinh tai nhức óc như tiếng kêu thất thanh của hàng ngàn con yêu quái đột kích vào tai tôi.

"Cái mền!", tôi hét toáng át tiếng ồn để Lily nghe thấy. "Lấy cái mền!", tôi túm lấy Carioca vẫn còn đang nhảy nhót trên mặt đất, kẹp nó vào dưới cánh tay và làm chỗ ẩn nấp cho Lily, chộp lấy mấy cái mền khỏi tay Lily đúng lúc cô ấy bắt đầu la toáng. Tôi tung mền lên đầu Lily và cố che đầu mình lại, nằm bẹp dí dưới đất ngay khi lũ dơi ủa tới.

Theo âm thanh chắc có đến có ngàn con dơi. Lily và tôi ngồi thụp quỳ xuống đất trong lúc chúng tấn công mấy cái mền như những phi công cảm tử tí hon, "Bịch", "bịch", "bịch". Tôi có thể nghe thấy tiếng thét của Lily át cả tiếng vỗ cánh của lũ dơi. Cô đang trở nên kích động cực độ và Carioca đang quẩn quai như điên trong cánh tay tôi. Có vẻ con vật muốn một mình chống chọi với toàn bộ lũ dơi của sa mạc Sahara và tiếng sủa cất cao của nó, cộng với tiếng thét chói tai của Lily, vang dội khắp các bức tường cao.

"Tớ ghét dơi!", Lily hét lạc cả giọng, ôm chặt tay tôi trong lúc tôi lôi cô ấy chạy qua cái hang, liếc nhìn bên dưới cái mền để thấy đường. "Tớ ghét chúng! Tớ ghét chúng!"

"Chúng cũng không có vẻ gì thích cậu đâu", tôi hét trở lại trong cảnh huyền ảo. Nhưng tôi biết dơi không làm bạn đâu, trừ khi chúng vướng vào tóc bạn hoặc bị mắc bệnh dại.

Hai đứa đang gập người chạy về hướng một trong những đường chính của cái hang rộng lớn thì Carioca luồn lách thoát khỏi tay tôi, tọt xuống đất bỏ chạy. Bầy dơi vẫn đang bay liệng khắp nơi.

"Chúa ơi", tôi hét. "Carioca, quay lại đây !" Nắm cái đèn trên đầu, tôi bỏ Lily đứng đó và nhanh chóng đuổi theo con chó, lia đèn pin khắp nơi, hy vọng khiến lũ dơi nhàn lẩn.

"Đừng bỏ tớ !", tôi nghe tiếng Lily gào. Tiếng chân cô ấy chạy âm âm sau tôi, băng qua lớp sỏi đá vỡ vụn dưới đất. Tôi chạy nhanh thật nhanh nhưng Carioca rẽ vào một xoá xinh rồi biến mất.

Lũ dơi đã bay đi. Hang động dài trải ra trước chúng tôi như một hành lang và không còn nghe động tĩnh của lũ dơi. Tôi quay sang nhìn Lily đang co rúc run lẩy bẩy phía sau, cái đèn trùm kín đầu.

"Nó chết rồi", cô vừa nói vừa khóc thút thít, xem xét mọi ngóc ngách để tìm Carioca. "Cậu để nó rơi ra và chúng giết nó rồi".

"Chúng ta làm gì bây giờ ?" Giọng cô ấy yếu ớt đầy sợ sệt. "Cậu luôn biết phải làm gì. Bố tớ nói.."

"Tớ cóc thèm biết bố cậu nói gì", tôi quát vào mặt cô ấy. Con hoảng loạn bộp lên kẹp chặt lấy tôi nhưng tôi hít sâu kìm nó xuống vì nổi điên thật sự chẳng ích gì. huckleberry Finn đã từng thoát khỏi một cái hang như vậy, đúng không nào ? Hay đó là Tom Sawyer ? Tôi bắt đầu bật cười.

"Sao cậu cười ?", Lily điên lên. "Chúng ta làm gì đây ?"

"Trước hết tắt đèn pin đã", tôi nói, tắt cây đèn. "Vậy chúng ta không cần kiệt pin trong cái nơi khỉ ho cò gáy này..." Và rồi, tôi trông thấy nó.

Ở tận phía cuối hành lang chúng tôi đứng có một ánh sáng lơ mơ. Rất mờ nhưng trong chỗ tối đen như mực, nó giống như ánh đèn hiệu của ngọn hải đăng sáng ngời trên mặt biển tăm tối.

"Gì vậy ?", Lily nín thở. Hy vọng được cứu của chúng ta, tôi nghĩ thần, chụp lấy cánh tay cô ấy và đi về phía đó. Liệu nó có phải một lối vào khác không ?

Tôi không chắc hai đứa đã đi được bao xa. Trong bóng tối, bạn mất mọi cảm nhận về không gian và thời gian. Nhưng chúng tôi theo dấu ánh sáng mờ mờ mà không dùng đèn pin, nên dường như mất rất nhiều thời gian di chuyển qua hang động im lìm. Ánh sáng càng lúc càng trở nên rực rỡ hơn khi cả hai tiến đến gần. Cuối cùng, chúng tôi đến một căn phòng có kích thước vĩ đại, mái trần cao khoảng năm mươi foot và bề mặt các bức tường có hình thù lấp lánh kỳ lạ. Dòng suối ánh trắng tuyệt đẹp tuôn trào qua một lỗ hổng lộ thiên trên trần. Lily thốt lên.

"Chưa bao giờ tôi nghĩ chỉ nhìn thấy bầu trời mà đã hạnh phúc đến thế", cô nói.

Tôi hoàn toàn nhất trí. Cảm giác nhẹ nhõm tràn ngập trong tôi như liều thuốc kích thích. Nhưng khi đang tự hỏi làm thế nào hai đứa tự nâng mình lên năm mươi foot để trèo qua lỗ hổng trên trần thì ngay lúc đó, tôi nghe thấy âm thanh khụt khịt khó nhằn lẫn. Tôi bật đèn pin lên. Ngay góc tường, Carioca đang đào bới đất như muốn tìm xương.

Lily định xông tới nhưng tôi chụp cánh tay cô ấy lại. Con chó đang làm gì vậy ? Cả hai nhìn nó chăm chăm trong làn ánh sáng kỳ quái.

Nó đang đào như điên một mô đất sỏi vụn vỡ trên nền đất. Nhưng mô đất này có gì đó kỳ lạ. Tôi tắt đèn pin để căn phòng chỉ được soi sáng dưới ánh trăng mờ. Rồi tôi nhận ra điều khiến mình băn khoăn. Chính mô đất đang phát sáng, có cái gì đó bên dưới lớp đất sỏi kia. Và ngay bên trên, y hệt hình hai con rắn quấn vào nhau tạo thành số tám được khắc trên tường dường như đang lơ lửng trong ánh trăng mờ.

Lily và tôi quỳ xuống đất cạnh Carioca, xới tung lớp đất sỏi. Chỉ mất vài phút, chúng tôi phát hiện ra quân cờ đầu tiên. Tôi lôi nó ra, cầm trong tay, một hình thù chiến mã hoàn hảo, đang lồm lên đứng bằng hai chân sau. Nó cao khoảng năm inch và nặng hơn vẻ bề ngoài. Tôi bật đèn pin, đưa nó cho Lily rồi hai đứa xem xét quân cờ kỹ hơn. Từng chi tiết tinh xảo của món

đồ thật đáng kinh ngạc. Mọi đường nét được chạm trổ vô cùng công phu trên thứ kim loại dường như là bạc nguyên chất. Từ phần mũi nhô lên đến phần bụng trang trí sắc sảo, cho thấy đây rõ ràng là tác phẩm của một thợ thủ công bậc thầy. Những đường viền tua rua trên yên ngựa nổi bật từng sợi một. Yên cương, đế quân cờ, kể cả mắt chiến mã đều là đá quý được mài nhẵn, sáng bóng lấp lánh sắc màu dạ quang trong ánh đèn pin nhỏ bé.

"Thật phi thường!", Lily thì thầm trong không gian tĩnh mịch chỉ vang lên tiếng ào bới không ngừng của Carioca. "Lấy những quân khác ra đi!"

Thế là chúng tôi tiếp tục cào xới mô đất cho đến khi lấy tất cả ra hết. Tám quân của Bộ cờ Montglane nằm trên nền đá sỏi xung quanh hai đũa phát sáng lơ lửng trong ánh trăng. Có một quân Mã bằng bạc và bốn quân Tốt nhỏ, mỗi quân cao khoảng ba inơ. Chúng mặc chiếc áo choàng rộng kỳ lạ với ô vải phủ phía trước và cần giáo mũi xoắn. Có một con lạc đà bằng vàng chở tháp trên lưng.

Nhưng hai quân cuối cùng đặc sắc hơn cả. Một quân mô tả người đàn ông ngẩng trên lưng voi, cái vòi của con vật giơ cao. Tất cả đều bằng vàng, hình thù giống bức tượng màu ngà trong tấm hình cậu Llewellyn đã cho tôi xem nhiều tháng trước, có đi đâu quân cờ không có những bộ binh quanh đế. Nhân vật có vẻ được chạm khắc theo thực tế, từ một người có thật, hơn là kiểu mặt cách điệu thường thấy ở các quân cờ. Đó là một khuôn mặt to lớn, đáng kính với chiếc mũi cao nhưng phần lỗ mũi nhìn như người da đen sống ở vùng Ife tại Nigeria. Mái tóc dài xõa ra sau lưng, vài lọn tóc tết lại, điểm xuyết đá quý nhỏ. Đó là quân Vua.

Quân cờ cuối cùng cao khoảng sáu inơ, gần bằng quân Vua. Đó là chiếc kiệu có lớp màn trướng bao phủ được kéo sang một bên. Bên trong là một nhân vật ngẩng bắt chéo chân, mặt hướng ra ngoài. Vị đó có vẻ mặt kiêu căng, gần như là hung tợn, với đôi mắt bằng ngọc lục bảo hình quả hạnh. Tôi nói là "vị đó", vì dù có bộ râu, nhưng bức tượng cũng có cả bộ ngực của người phụ nữ.

"Quân Hậu", Lily nói khẽ. "Ở Hy Lạp và Ba Tư, phụ nữ để râu, biểu hiện quyền lực thống trị của người đó. Thuở xưa, quân cờ này có ít quyền hạn

hơn ngày nay, nhưng sức mạnh của bà ấy đã tăng lên".

Chúng tôi nhìn nhau trong ánh trăng mờ nhạt, bên kia là những quân cờ rực rỡ của Bộ cờ Montglane, và hai đứa mỉm cười.

"Chúng ta làm được rồi", Lily nói. "Giờ tất cả những gì tụi mình phải làm là tìm cách ra khỏi đây".

Tôi lia đèn pin lên các bức tường, có vẻ khó khăn, nhưng không phải không thể được.

"Tớ nghĩ có thể nứ vào tảng đá này", tôi nói. "Nếu chúng ta cắt mấy cái mền ra thành nhiều mảnh thì có thể làm thành một sợi dây. Leo được lên trên, tớ sẽ hạ dây xuống. Cậu có thể cột nó vào giỏ xách của tớ, và chúng ta đưa Carioca với những quân cờ lên".

"Tuyệt", Lily nói. "Nhưng còn tớ thì sao?"

"Tớ không thể kéo cậu lên, cậu phải tự trèo thôi".

Tôi cởi giày trong khi Lily cắt mền ra bằng kéo cắt móng tay. Bầu trời bên trên sáng dần khi chúng tôi cắt xong mấy cái mền len dày.

Bức tường thô nhám nên có thể bám chắc chân vào được, cộng thêm mấy khe nứt ánh sáng có khắp nơi, trên mọi vách hang. Tôi mất gần nửa giờ leo lên, cấn theo sợi dây. Thở hỗn hển thò đầu ra ánh sáng ban ngày, tôi ở đỉnh vách đá mà đêm trước cả hai đã đi vào chân vách. Lily cột cái giỏ bên dưới và tôi kéo Carioca lên trước, sau đó đến những quân cờ. Giờ đến lượt Lily. Tôi bóp đôi chân trầy trụa đau đớn của mình vì vài chỗ da phồng lên lại toét ra.

"Tớ sợ", cô nói vọng lên. "Lỡ tớ ngã gãy chân thì sao?"

"Tớ ra lệnh cho cậu leo đi, và đừng nhìn xuống".

Lily bắt đầu leo lên vách thẳng đứng, bám chân trần vào những phần cứng của đá. Lên đến giữa chừng bỗng cô dừng lại sợ hãi.

"Tiếp đi", tôi giục. "Giờ cậu không thể ở yên vậy được". Cô ấy đứng trơ ở đó, cứ bám chắc vách đá như con nhện bị hoảng sợ. Cô không nói gì, cũng chẳng thém nhúc nhích, tôi bắt đầu hốt hoảng.

"Này", tôi nói, "sao cậu không tưởng tượng đây là ván cờ ? Cậu bị dính chặt ở một chỗ và không tìm thấy lối thoát. Nhưng phải tìm đường thoát, bằng không cậu sẽ thua ! Tớ không biết cậu gọi tình huống tất cả các quân cờ bị kẹt cứng không nhúc nhích được là gì... nhưng cậu đang bị như vậy, trừ khi cậu tìm một chỗ khác đặt chân vào".

Tôi thấy cô ấy hơi cử động bàn tay. Cô buông tay và trượt một chút, sau đó bắt đầu từ từ trèo lên trở lại. Tôi thở phào nhẹ nhõm nhưng không nói gì tránh gây xao lãng trong khi cô ấy tiếp tục leo lên. Sau một quãng thời gian dài như vô tận, bàn tay cô ấy bám lên đỉnh gờ đá. Tôi nắm sợi dây cột quanh thắt lưng Lily và lôi mạnh, kéo cô ấy lên.

Lily nằm thở hổn hển, mắt nhắm nghiền. Cô không nói gì một hồi lâu. Cuối cùng, cô mở mắt nhìn bình minh rồi quay sang nhìn tôi.

"Người ta gọi nó là Zugzwang ", cô vừa nói vừa thở. "Chúa ơi, chúng ta làm được rồi".

Lại có thêm chuyện xảy đến.

Chúng tôi mang giày vào và lặn lội băng qua gờ đá, trèo xuống dưới. Sau đó, hai đứa băng trở lại Rừng Đá. Chỉ mất có hai giờ cuộc bộ xuống dốc để trở lại ngọn đồi và nhìn thấy chiếc xe của chúng tôi.

Cả hai động viên lẫn nhau cho đỡ mệt và tôi đang kể với Lily là tôi rất thích món trứng chiên vào bữa sáng, một món cao lương mỹ vị không thể tìm thấy ở đất nước như thế này, thì bỗng cô ấy túm chặt cánh tay tôi.

"Tớ không tin nổi chuyện này", cô nói, chỉ xuống con đường nơi chúng tôi đã để xe lại sau bụi rậm. Có hai chiếc xe cảnh sát đậu hai bên, và một chiếc xe thứ ba tôi nghĩ mình đã nhận ra. Khi trông thấy hai gã côn đồ của Sharrif đang dò xét kỹ lưỡng chiếc Comiche, thì tôi biết mình đã đoán đúng.

"Làm thế nào bọn chúng đến đây được ?", Lily hỏi. "Ý tớ là tụi mình đã tổng khứ chúng cách đây cả trăm dặm rồi mà".

"Cậu nghĩ ở Algeria có bao nhiêu chiếc Comiche màu xanh ?", tôi trả lời. "Và chúng ta có thể đi qua Tassili bằng mấy đường ?".

Cả hai đứng đó một lúc, nhìn xuống con đường qua bụi rậm.

"Cậu tiêu bay hết khoản tiền tiêu vặt mà bố cậu cho chưa ?", tôi hỏi. Cô ấy trông thật yếu đuối khi lắc đầu.

"Vậy tớ đề nghị chúng ta cuộc bộ đến Tamrit, làng của những căn lều mà chúng ta đã đi qua. Chắc tụi mình có thể mua vài con lừa để cưỡi trở về Djanet".

"Và để xe tớ lại trong tay bọn bất lương đó à ?", cô rít lên.

"Lẽ ra tớ nên để cậu treo lơ lửng trên vách đá", tôi nói. "Trong tình thế Zugzwang".

ZUGZWANG

Lúc nào hy sinh quân của phe địch thủ cũng tốt hơn.

- *Savielly Tartakover – Kiện tướng Ba Lan*

Vừa quá trưa thì Lily và tôi từ cao nguyên rộng lớn mấp mô của Tassili và đi xuống vùng đồng bằng Admer, thấp hơn cả ngàn foot để vào ngoại ô của Dfanat.

Chúng tôi tìm thấy nước uống dọc đường từ nhiều dòng sông nhỏ tưới mát cho Tassili và tôi lấy theo vài nhánh nặng trĩu dhars, những quả chà là ngọt lịm tươi ngon, Đó là tất cả những gì chúng tôi được ăn từ sau bữa tối hôm trước.

Hai đứa trẻ thì thuê lừa cho một hướng dẫn viên ở Tamrit, nơi đây là làng của những căn lều mà cả hai đã đi qua vào ban đêm để đến Tassili.

Cưỡi lừa không thoải mái bằng cưỡi ngựa. Ngoài đôi bàn chân toét da, bây giờ danh sách thương tích trên người tôi gia tăng: móng ê ẩm và cột sống đau nhức do hàng giờ liên tiếp ngồi trên con lừa chạy nước kiệu, lên xuống những cồn cát sỏi đá; tay trái xước vì bám leo vách đá, đầu choáng váng có lẽ bởi say nắng. Nhưng bất chấp tất cả, tinh thần tôi rất phấn chấn. Cuối cùng, chúng tôi đã có các quân cò, chúng tôi tiến về Algiers. Ít ra tôi nghĩ vậy.

Cả hai để lừa lại Djanet cho cậu của người hướng dẫn viên sau bốn giờ di đường. Ông ta đưa chúng tôi ra sân bay trên chiếc xe đẩy chở cỏ khô.

Mặc dù Kamel đã dặn tránh xa các sân bay nhưng đi đâu này bây giờ có vẻ không thể thực hiện. Xe chúng tôi đã bị phát hiện và canh chừng, và tìm xe

để thuê trong một thị trấn rộng như thế này là đi đâu không tưởng. Làm cách nào chúng tôi có thể về đi bằng khinh khí cầu ư ?

"Tớ lo chuyện bay về sân bay Algiers", Lily nói trong lúc chúng tôi phải cõ khô khỏi quần áo và bước vào cánh cửa kính của sân bay Djanet. "Chẳng phải cậu nói Sharraf có văn phòng ở đó sao ?"

"Chỉ ở trong cổng khu vực Nhập cư thôi", tôi xác nhận. Nhưng chúng tôi không phải lo lắng lâu về Algiers.

"Hôm nay không có thêm chuyến nào đi Algiers", người phụ nữ ngồi ở quầy vé cho biết. "Chuyến cuối cùng đã cất cánh cách đây một giờ. Đến sáng mai mới có chuyến kế tiếp". Bạn có thể trông mong gì ở một thị trấn có hai triệu cây chà là và hai con đường ?

"Trời đất !", Lily kêu lên, kéo tôi sang một bên. "Chúng ta không thể qua đêm trong cái thị trấn này. Nếu chúng ta đăng ký khách sạn, người ta sẽ hỏi giấy chứng minh và tớ không có cái nào hết. Bọn chúng đã tìm ra xe tớ và biết tui mình ở đây. Tớ nghĩ chúng ta cần một kế hoạch mới".

Chúng tôi phải nhanh chóng rời khỏi đây rồi đem các quân cờ về cho Minnie trước khi có bất cứ chuyện gì khác xảy đến. Tôi trở lại quầy vé, Lily bám theo sát gót.

"Có chuyến bay nào khác khởi hành trưa nay không, đi bất cứ đâu cũng được ?", tôi hỏi người bán vé.

"Chỉ có một chuyến được thuê bay về Oran", người bán vé nói. "Nó được một nhóm sinh viên Nhật Bản đang trên đường đến Ma-rốc đăng ký trước. Chuyến bay sẽ cất cánh trong vài phút nữa ở cổng số bốn".

Lily đang đi về phía cổng số bốn, kẹp Carioca dưới cánh tay như kẹp ổ bánh mì, còn tôi theo ngay sau cô ấy. Tôi nghĩ thầm, nếu có ai hiểu rõ giá trị đồng tiền thì đó chính là người Nhật Bản. Và Lily có đủ tiền để truyền đạt theo bất cứ ngôn ngữ nào.

Người tổ chức chuyến đi, một anh chàng bảnh bao mặc áo cộc tay xanh dương đeo băng tên "Hiroshi", đang hối thúc đám sinh viên huyền não đi ra đường bằng khi chúng tôi đến nơi, mặt đứt hơi. Lily giải thích hoàn cảnh hai đứa bằng tiếng Anh và tôi bắt đầu nhanh chóng dịch ra tiếng Pháp.

"Năm trăm đôla tiền mặt", Lily nói. "Đôla Mỹ sẽ vào thẳng túi anh".

"Bảy trăm năm mươi", anh ta đớp chát lại.

"Đồng ý", Lily nói, rút những tờ tiền nhăn nheo ra trước mũi hắn. Anh ta nhét chúng vào túi nhanh hơn cả tay chia bài ở Las Vegas. Chúng tôi lên máy bay.

Trước chuyến đi đó, tôi luôn hình dung Nhật Bản là một dân tộc có nền văn hóa hoàn hảo và sự tinh tế cao độ, con người xứ ấy chơi loại nhạc êm dịu và biểu diễn nghi thức pha trà lặng lẽ. Thế nhưng, chuyến bay ba giờ đồng hồ bằng qua sa mạc đã thay đổi cảm tưởng của tôi. Những sinh viên này ồa lên ồa xuống các lối đi giữa mấy hàng ghế, kể chuyện cười bằng giọng khàn khàn và hát các bản nhạc Beatles bằng tiếng Nhật, gào thét vang rền chói tai khiến tôi nhớ tới lũ dơi kêu la đình tai nhức óc mà chúng tôi vừa bỏ lại trong các hang động của Tassili.

Lily chẳng để tâm gì đến tất cả chuyện này. Cô ấy say sưa ngỗ đánh cờ vây cuối máy bay với người đi đầu hành chuyến đi, đánh bại anh ta không nường tay trong trò chơi vốn là môn thể thao truyền thống của Nhật Bản.

Tôi an tâm khi nhìn thấy tòa thánh đường trắng vữa màu hồng không lờn nằm trên đỉnh khu đô thị đồi núi của Oran qua cửa sổ máy bay. Oran có sân bay quốc tế rộng lớn phục vụ cư dân không chỉ ở các thành phố Địa Trung Hải mà còn dành cho những người ở vùng bờ biển Đại Tây Dương và khu vực châu Phi, hạ Sahara. Trong lúc Lily và tôi dỡ hành lý, tôi mới nghĩ đến một vấn đề mình chưa hề cân nhắc tới khi còn ở sân bay Djanet, đó là, nếu đổi máy bay, làm sao chúng tôi vượt qua mấy dò kim loại.

Thế là, khi hai đứa xuống máy bay, tôi lập tức đến đại lý cho thuê xe. Tôi khoác lên mình cái vỏ bọc hợp lý: gần thị trấn Arzew có nhà máy lọc dầu.

"Tôi là người của bộ Dầu khí", tôi nói với nhân viên cho thuê, giờ ra thẻ của mình. "Tôi cần một chiếc xe để đi thăm các nhà máy lọc dầu tại Arzew. Việc khẩn cấp, vì xe của bộ bị hư rồi".

"Thật không may, thưa cô", người nhân viên lên tiếng, lắc đầu, "không còn chiếc nào cho thuê được trong ít nhất một tuần".

"Một tuần ! Không thể được ! Tôi phải có xe hôm nay để đi kiểm tra mức sản xuất. Tôi yêu cầu anh đi thuê một chiếc cho tôi. Ngoài bãi đỗ có rất nhiều xe. Ai đặt trước rồi ? Bất kể là ai, chuyện này cũng cấp bách hơn".

"Giá như tôi được báo trước", anh ta nói, "nhưng những chiếc xe ngoài bãi vừa được trả về hôm nay. Vài vị khách đã chờ hàng tuần rồi, và họ toàn là nhân vật quan trọng. Như người này..." Anh ta chộp lấy chùm chìa khóa xe trên bàn giờ lên và lắc chúng kêu leng keng. "Mới cách đây một tiếng, tòa lãnh sự Liên Xô gọi điện tới. Sĩ quan liên lạc về dầu khí của họ đang từ Algiers đến trên chuyến bay kế tiếp".

"Sĩ quan dầu khí của Nga ư ?", tôi cười hô hố. "Anh hẳn đang đùa. Chắc anh muốn gọi cho bộ trưởng dầu khí của Algeria và giải thích rằng nguyên cả một tuần tôi không thể đi kiểm tra việc sản xuất tại Arzew vì bọn Nga, những người chẳng biết gì về dầu, đã cướp đi chiếc xe cuối cùng hả ?"

Lily và tôi nhìn nhau tức tối và lắc đầu trong lúc người nhân viên cho thuê thêm phần lo lắng. Anh ta đã xin lỗi, rằng anh ta muốn cung cấp xe cho tôi, nhưng giờ anh ta còn xin lỗi rồi rít hơn vì đã đề cập đến một người Nga.

"Cô nói đúng !", người nhân viên kêu lên, lôi ra bìa kẹp hồ sơ có vài giấy tờ đính kèm và đẩy đến trước mặt tôi. "Sứ quán Liên Xô yêu cầu một chiếc xe gấp vậy thì có chuyện gì cơ chứ ? Đây, thưa cô, ký vào đây, rồi tôi sẽ mang xe đến cho cô".

Khi người nhân viên quay lại, cầm chìa khóa trong tay, tôi xin phép sử dụng điện thoại để liên lạc với tổng đài quốc tế ở Algiers, cam đoan rằng anh ta sẽ không phải chịu cước cuộc gọi. Anh ta gọi cho Therese và tôi nghe máy.

"Con của ta !", bà ấy reo lên trong điện thoại. "Con làm gì vậy ? Phân nửa Algiers đang đổ xô đi tìm con đó. Cô biết, cô đã nghe các cuộc gọi ! Bộ trưởng nói với cô rằng nếu được tin con thì nói với con là ông ấy không có đây. Con không được đến gần bộ khi ông ấy vắng mặt".

"Ông ấy đâu ?", tôi hỏi, lo lắng liếc nhìn người nhân viên đang lắng nghe như nuốt lấy từng lời mà giả vờ không hiểu tiếng Anh.

"Ông ấy dự hội nghị", bà nói đầy ảm ý. Chết thật. Liệu như vậy có phải hội nghị OPEC đã khai mạc không ? "Con ở đâu, nếu ông ấy cần liên lạc với con ?"

"Con trên đường đi kiểm tra các nhà máy lọc dầu ở Arzew", tôi nói to bằng tiếng Pháp. "Xe tui con bị hỏng nhưng nhờ một đại lý cho thuê xe làm ăn đường hoàng tại sân bay Oran này nên con có xe khác rồi. Nói bộ trưởng ngày mai con sẽ báo cáo cho ông ấy".

"Bất kể con làm gì cũng đừng trở về lúc này !" Therese nói. "Tên khốn Ba Tư kia biết con ở đâu, và ai cử con đến. Cố hết sức ra khỏi sân bay đó càng nhanh càng tốt. Người của hắn ta canh chừng các sân bay rồi !"

Gã khốn Ba Tư bà ấy nói đến chính là Sharrif, kẻ biết rõ chúng tôi đi Tassili. Nhưng làm thế nào Therese biết, và đáng kinh ngạc hơn là làm thế nào bà ấy biết ai cử tôi đến ? Sau đó, tôi nhớ ra mình đã hỏi han Therese để giúp tìm ra Minnie Renselaas !

"Therese", tôi nói, vẫn nhìn người nhân viên trong khi chuyển sang nói tiếng Anh, "có phải cô nói với bộ trưởng con có cuộc hẹn ở khu phố cổ Casbah không ?"

"Ừ", bà ấy thì thầm trả lời. "Cô thấy con tìm gặp bà ấy. Cầu mong trời phù hộ cho con lúc này, con của ta". Bà hạ thấp giọng nên tôi phải căng tai ra nghe. "Bọn họ đã đoán ra con là ai !" Đường dây điện thoại im lặng giây lát, sau đó tôi nghe tín hiệu cúp máy. Tôi đặt ống nghe xuống, tìm đập thành thịch và cầm chìa khóa xe trên mặt quầy lên.

"À" tôi hoạt bát lên tiếng, bắt tay người nhân viên, "bộ trưởng sẽ cực kỳ hài lòng khi biết sau cùng chúng tôi cũng có thể đi kiểm tra Arzew. Tôi không thể nào cảm ơn hết được sự hỗ trợ của anh".

Bên ngoài, Lily cùng Carioca đã ngồi đợi sẵn trong chiếc Renault và tôi cho xe lăn bánh. Tôi làm đồ bằng cao su chỉ đường bờ biển. Tôi đang trở về Algiers, làm trái với lời khuyên của Therese. Còn có thể làm gì khác đây ? Đầu óc tôi nghĩ ngợi lung tung trong lúc chiếc xe cán lên phần cỏ trên đất. Nếu Therese định nói như đi đầu tôi nghĩ thì sinh mạng của tôi chẳng đáng một xu. Tôi phóng xe cực nhanh đến khi ra quốc lộ hai chiều xoắn vào nhau dẫn đến Algiers.

Quốc lộ chạy theo con đường dọc bờ biển đắp cao trải dài 250 dặm về phía đông đi vào Algiers. Sau khi qua các nhà máy lọc dầu Arzew, tôi ngừng lại, vô cùng lo lắng nhìn kính chiếu hậu và cuối cùng lái về phía lề đường, đổi chỗ với Lily để tôi có thể tiếp tục dịch quyền nhật ký của Mireille.

Mở bìa da mềm ra, tôi thận trọng lật những trang giấy mỏng manh để tìm đến chỗ ngưng đọc lần trước. Trời ngả về chiều, mặt trời với viền sắc tím uốn quanh hướng về bãi biển sẫm màu, hơi nước chỗ sóng đánh vào vách đá tạo thành cầu vồng. Những rừng cây ô liu bám vào vách đá trong ánh nắng chiều xiên nghiêng, lá trên cây rung rinh như những mẫu kim loại va chạm, kêu leng keng.

Khi rời mắt khỏi phong cảnh hữu tình đó, tôi cảm thấy chính mình đang lạc vào một thế giới lạ lùng trong quyền nhật ký. Kỳ quặc làm sao, tôi nghĩ thầm, cuốn sách này với tôi thậm chí còn thật hơn những mối nguy trước mắt ở ngoài đời đang chực chờ bao vây. Vị nữ tu người Pháp Mireille này đã trở thành bạn đồng hành trong cuộc phiêu lưu của chúng tôi. Câu chuyện của bà mở ra trước mắt và bên trong chúng tôi, như một đóa hoa huyền ảo và bí mật.

Trong khi Lily lặng lẽ lái xe, tôi tiếp tục dịch quyền nhật ký. Tôi cảm thấy như thể đang nghe câu chuyện về cuộc truy lùng của bản thân thoát ra từ miệng một người ngồi cạnh, một phụ nữ tham gia với nhiệm vụ chỉ mình tôi có thể hiểu như thể giọng thì thầm tôi nghe thấy là của chính mình. Đâu

đó trong chuyến phiêu lưu của tôi, cuộc săn lùng của Mireille đã giống hết cuộc tìm kiếm của tôi. Tôi đọc tiếp..

Tôi rời nhà ngục với tâm trạng cực kỳ lo lắng. Trong hộp màu vẽ tôi mang theo là lá thư của nữ viện trưởng và một khoản tiền đáng kể bà gửi kèm để hỗ trợ nhiệm vụ của tôi. Bà nói, thư tín dụng sẽ được xác minh để tôi lấy tiền dự trữ của người em quá cố của mình tại ngân hàng Anh quốc. Nhưng tôi kiên quyết không đến Anh lúc này, đúng hơn là tôi còn nhiệm vụ khác phải hoàn thành trước tiên. Con tôi ở sa mạc, Charlot, đứa con tôi cứ tưởng sẽ không bao giờ còn được gặp lại nữa. Nó được sinh ra dưới cặp mắt nữ thần. Nó được sinh ra để tham dự ván cờ...

Lily giảm tốc độ và tôi rời mắt khỏi quyển sách. Trời đã nhá nhem và mắt tôi căng ra trong ánh sáng tắt dần. Mất một lúc tôi mới nhận ra tại sao cô ấy đột ngột tập xe vào lề và tắt đèn pha. Trong bóng tối lơ mơ, tôi nhìn thấy xe cảnh sát và xe quân đội trên khắp con đường phía trước và bọn họ bắt một vài xe chở khách dừng lại để khám xét.

"Chúng ta đang ở đâu ?", tôi hỏi, không chắc bọn họ đã nhìn thấy hai đứa chưa.

"Khoảng năm dặm nữa đến Sidi-Fredj, căn hộ của cậu và khách sạn của tớ. Cách Algiers bốn mươi cây số. Nửa giờ nữa tụi mình đến được đó. Giờ tính sao ?"

"Tụi mình không thể ở lại đây", tôi nói, "và cũng không thể đi tiếp. Bất kể mình giấu những quân cờ ở đâu thì bọn chúng cũng tìm ra". Tôi nghĩ thật nhanh. "Có một hải cảng ở phía trước cách đây vài thước. Nó không có trên bất kỳ bản đồ nào nhưng tớ đã đến đó mua cá và tôm hùm. Đó là nơi duy nhất chúng ta có thể rẽ đi hướng khác mà không cần quay lại và gây khả nghi. Chỗ đó là La Madrague, chúng ta có thể ẩn nấp đến khi lập được một kế hoạch".

Hai đứa chần chịt cho xe nhích trên con đường quanh co, đến khi tới được ngã rẽ bụi bặm trải dài cắt khỏi trục đường chính. Giờ trời gần như đã tối hẳn, thị trấn chỉ là con đường với một dãy nhà chạy dọc bên lề khu bến cảng nhỏ tí. Chúng tôi dừng trước quán trọ duy nhất trong vùng, nơi

lính thủy thường xuyên lui tới và có món súp cá ngon tuyệt. Cả hai có thể thấy một khe sáng qua cánh cửa sổ đóng chặt và cửa trước chỉ là một tấm màn kết từ những dây cột buồm lòng thòng.

"Trong nhiều dặm quanh đây, chỉ nơi này có điện thoại", tôi nói với Lily lúc hai đứa còn ở ngoài, ngồi trong xe quan sát các cánh cửa quán trọ. "Chưa nói đến thức ăn. Có vẻ giống như chúng ta chưa ăn gì nhiều tháng ròng. Tụi mình sẽ thử gọi Kamel để xem ông ấy có thể giúp hai đứa mình ra khỏi đây không. Nhưng dù cậu thấy thế nào đi nữa thì tớ cũng nghĩ chúng ta đang trong tình thế Zugzwang", tôi cười một cách thiếu não với cô ấy.

"Nếu chúng ta không liên lạc được với ông ấy thì sao ?", Lily hỏi. "Cậu nghĩ đội khám xét kia sẽ ở đây bao lâu ? Chúng ta không thể ở đây cả đêm".

"Thật ra, nếu chịu bỏ xe lại, tụi mình có thể thả bộ xuống bãi biển. Căn hộ của tớ chỉ cách đây vài dặm nếu đi bộ. Cách này có thể vượt qua rào chắn kiểm soát nhưng chúng ta sẽ kẹt lại Sidi- Fredj mà không có xe cộ gì cả".

Thế là, cả hai quyết định thử phương án ban đầu và đi vào trong quán. Đó có lẽ là đề nghị dở nhất của tôi từ lúc bắt đầu chuyển đi.

Quán La Madrague đúng là nơi thường xuyên tới lui của lính thủy, nhưng những gã quay lại nhìn chúng tôi khi cả hai bước vào quán trông như các vai phụ trong phim Đảo Kho Báu. Carioca rúc vào cánh tay Lily, khịt khịt mũi như thể đang cố tổng khứ mùi hôi thối của quỷ dữ.

"Tớ vừa nhớ ra", tôi nói với Lily khi hai đứa dừng chân ở cửa.

"Ban ngày La Madrague là cảng đánh cá nhưng ban đêm nó là nhà của bọn tội phạm Algeria".

"Rõ ràng tớ hy vọng cậu đang đùa", cô nói, ngẩng mặt lên khi chúng tôi bắt đầu đi tới quầy rượu, "Nhưng không hiểu sao tớ lại không nghĩ cậu đùa".

Ngay sau đó, dạ dày tôi lộn tùng phèo. Tôi thoáng thấy một khuôn mặt mà tôi ước rằng mình không quen. Ông ta đang mỉm cười và vẫy tay với người phục vụ ở quầy rượu khi chúng tôi đến đó. Người phục vụ ngả người về phía Lily và tôi.

"Các cô được mời làm khách tại bàn trong góc", hắn ta thì thầm với cái giọng chẳng giống lời mời chút nào. "Các cô gọi thức uống đi và tôi sẽ mang đến đó".

"Chúng tôi tự mua thức uống cho mình", Lily bắt đầu kiêu căng nhưng tôi chụp lấy cánh tay cô ấy.

"Tội mình gặp rắc rối nghiêm trọng rồi", tôi thì thầm vào tai cô ấy. "Đừng nhìn lại, nhưng thuyền trưởng Long John Silver của chúng ta rời khỏi nhà khá xa rồi". Và tôi dẫn cô ấy qua đám lính thủy lặn thỉnh thoảng tránh đường đến thẳng bàn người đàn ông một mình ngồi đợi tận bên kia căn phòng. Đó chính là nhà buôn thảo El-Marad.

Tôi không ngừng suy nghĩ về thứ mình đã giấu trong giỏ xách và nếu gã này biết được, hắn sẽ làm gì chúng tôi.

"Chúng ta thử giờ trò đi vệ sinh", tôi nói vào tai Lily. "Tớ hy vọng cậu bỏ được vật gì khác vào ống tay áo. Gã cậu sắp gặp là quân Vua trắng, và tớ không biết hắn có ảo tưởng gì về chuyện chúng ta là ai và chúng ta đi đâu".

El-Marad đang ngồi tại bàn với một đồng que diêm bày trước mặt. Ông ta lấy diêm ra khỏi hộp và xếp chúng lên bàn theo hình chớp, chẳng buồn đứng dậy hay ngược lên khi chúng tôi đến nơi.

"Xin chào các cô", ông ta lên tiếng bằng giọng nhỏ nhẹ đáng ghét khi chúng tôi tới bên bàn. "Tôi đang đợi các cô. Các cô sẽ tham gia cùng tôi trong trò chơi của Nim chứ?" Tôi kinh ngạc nhưng hình như câu nói không có ẩn ý gì.

"Đó là một trò chơi cũ xưa của người Anh", ông ta nói tiếp. "Theo tiếng lóng, Nim có nghĩa là 'chôm, ăn cắp, lấy trộm'. Nhưng chắc cô không biết hả?" Ông ta ngược lên nhìn tôi bằng đôi mắt đen huyền không thấy đồng

tử. "Thực ra nó đơn giản thôi. Mỗi người chơi lấy một hoặc nhiều que diêm từ hàng bất kỳ trong hình chóp này, nhưng chỉ được lấy từ một hàng mà thôi. Người nào lấy phải que cuối cùng là thua cuộc".

"Cám ơn ông đã giải thích luật chơi", tôi nói, kéo ghế ra ngồi xuống và Lily cũng đang làm tương tự. "Ông không bày ra cái rào chắn ngoài kia đó chứ ?"

"Không, nhưng có nó ở đó nên tôi được lợi. Đây là nơi duy nhất cô có thể đi đường vòng, một khi cô xuất đầu lộ diện".

Ừ nhỉ, sao tôi lại ngốc đến thế. Không còn thị trấn nào khác trong phạm vi hàng dặm quanh phía bên này của Sidi-Fredj.

"Ông không để chúng tôi đến đây chơi trò chơi", tôi nói, khinh bỉ nhìn cái hình chóp xếp bằng que diêm trên bàn. "Ông muốn gì ?"

"Nhưng tôi thật sự đưa các cô đến đây để chơi trò chơi mà", ông ta nói và cười nham hiểm. "Hay tôi nên nói là để chơi một ván cờ nhỉ ? Và nếu tôi không lầm, đây là cô cháu gái của ông Mordecai Rad, một chuyên gia luôn khiến đối thủ xao lãng, nhất là không để ý những ai có liên quan đến hành vi trộm cướp !", giọng ông ta trở nên căm giận khi nhìn Lily bằng cặp mắt đen đáng ghét.

"Cô ấy cũng là cháu vị 'cộng sự kinh doanh' Llewellyn của ông, người giới thiệu chúng tôi cho ông", tôi nói. "Ông ta đóng vai nào trong ván cờ này ?"

"Cô thích cuộc gặp gỡ Mokhfi Mokhtar không ?", El-Marad hỏi "Nếu tôi không lầm, chính bà ta cử cô đến đây làm cái nhiệm vụ nho nhỏ và cô đang trở về phải không ?" Ông ta chìa tay rút một que diêm ở hàng trên cùng rồi gạt đầu ra hiệu tới phiên tôi.

"Bà ấy gửi đến ông lời hỏi thăm", tôi nói với ông ta, lấy hai que diêm ở hàng kế tiếp ra. Đầu óc tôi chứa cả ngàn thứ nhưng đầu đó trong thâm tâm, tôi đang nhìn trò chúng tôi đang chơi - trò chơi của Nim. Có năm hàng que diêm, hàng trên cùng có một que và hàng dưới lại nhiều hơn hàng trên một que. Nó gợi tôi nhớ đến đi đâu gì nhỉ ? Chợt tôi hiểu ra.

"Tôi ư ?", El-Marad nói, hơi lo lắng, tôi nghĩ vậy. "Chắc chắn cô lầm rồi".

"Ông là quân Vua trắng, đúng không nào ?" tôi bình thản nói, nhìn làn da búng beo trở nên tái mét của ông ấy. "Bà ấy biết vị trí của ông. Tôi ngạc nhiên khi ông rời bỏ vùng núi non, nơi rất an toàn cho ông, để đi một chuyến thế này, lọt tòm khỏi bàn cờ và chạy tìm chỗ núp. Đó là một nước đi sai lầm".

Lily nhìn chằm chằm tôi trong khi El-Marad nén lại, cúi xuống, rồi lấy một que diêm khác ra. Bất thành hình, Lily siết chặt tay tôi dưới găng bàn. Cô ấy đã hiểu việc tôi đang làm.

"Trong trò chơi ở đây, ông cũng đi sai nước rồi", tôi nói, chỉ vào các que diêm. "Tôi là một chuyên gia máy tính và trò chơi của Nim là một hệ nhị nguyên. Nghĩa là, nó có công thức để thắng hoặc thua, và tôi thắng ngay đây".

"Cô cho rằng tất cả chuyện này là một cái bẫy sao ?", El-Marad thì thào trong cơn hoảng loạn. Ông bật dậy khỏi bàn, ném các que diêm rơi vãi khắp nơi. "Bà ấy cử cô vào sa mạc chỉ để dụ tôi ra sao ? Không ! Tôi không tin cô !"

"Được thôi, ông không tin tôi", tôi nói. "Ông vẫn an toàn ở nhà trong ô cờ thứ tám, được những dãy núi bảo vệ. Ông sẽ không nghĩ đây, đổ mặt tía tai như con gà gô.."

"Đối mặt với quân Hậu đen mới", Lily hân hoan xen vào. El-Marad nhìn chằm chằm Lily, rồi quay lại nhìn tôi. Tôi đứng dậy như thể chuẩn bị đi nhưng ông ta túm lấy cánh tay tôi.

"Cô !", ông gào lên, đôi mắt đen quắc lên điên cuồng. "Vậy thì, bà ta đã rời ván cờ ! Bà ta lừa tôi..." Tôi đang đi về phía cửa và Lily bám ngay phía sau. El-Marad đuổi kịp và lại túm lấy tay tôi lần nữa.

"Cô có các quân cờ", ông ta rít lên. "Tất cả chuyện này là trò lừa bịp để dẫn tôi đi lạc đường. Nhưng cô có chúng, cô không bao giờ từ Tassili quay về mà không có chúng".

"Chắc chắn tôi có chúng", tôi nói. "Nhưng không phải ở nơi ông luôn nghĩ tới". Tôi phải ra khỏi đây trước khi ông ta đoán được chúng ở đâu, hai đứa tới gần cửa rồi.

Ngay lúc đó, Carioca nhảy khỏi cánh tay Lily, rơi xuống tấm vải lót sàn trơn trượt, đứng lên lại và chạy quanh sửa ăng ăng hướng ra cửa. Tôi kinh hoàng ngược lên khi cánh cửa mở tung và Sharrif đứng chắn ngay cửa với bờ vai rắn chắc, xung quanh là một lũ đoàn những tên hung hăng mặc com lê.

"Đứng yên, nhân danh...", hắn ta cất tiếng. Nhưng trước khi tôi kịp trấn tĩnh lại, Carioca đã lao vào mắt cá chân của hắn. Sharrif gập người vì đau, lùi lại và bước ra khỏi tấm màn cửa, kéo vài tổp lính vào theo. Tôi chen đến ngay sau hắn, đánh ngã và để lại dấu giày trên mặt hắn. Lily và tôi chạy về hướng chiếc xe trong lúc El-Marad và phân nửa toán lính đuổi theo.

"Nước !", tôi thét vọng lại trong lúc chạy. "Nước !" Vì chúng tôi không bao giờ vào xe kịp để khóa cửa xe lại và nổ máy. Tôi không nhìn lại, cứ cầm đầu chạy thẳng lên trên cầu tàu nhỏ xíu. Những chiếc thuyền đánh cá bập bênh trên sóng ở khắp nơi, buộc dây lỏng lẻo vào cọc. Khi chạy đến cuối cầu tàu, tôi quay lại.

Bến cảng hỗn loạn. El-Marad ở ngay phía sau Lily. Sharrif đã đạp Carioca ra khỏi chân, con vật vẫn còn định cản và đang vật lộn với hắn trong khi hắn căng mắt nhìn vào bóng tối tìm kẻ nào chạy trốn. Có ba gã chạy sầm sập xuống cầu tàu sau lưng tôi, thế là, tôi bịt mũi và nhảy xuống.

Điêu cuối cùng tôi nhìn thấy lúc chạm tới mặt nước là thân hình nhỏ bé của Carioca bị Sharrif đá tung lên không trung và rơi xuống biển. Sau đó, tôi cảm thấy dòng nước lạnh buốt đen tối của Địa Trung Hải nhấn chìm mình. Sức nặng kinh khủng của Bộ cờ Montglane kéo tôi chìm sâu, chìm sâu xuống tận đáy biển.

BẠCH ĐỊA

Vùng đất hiếu chiến hiện người Briton chiếm hữu,

Và tại đó họ tạo dựng nên một đế chế hùng mạnh,

Thời cổ đại ở vùng hoang vu man rợ.

Không cư dân, không tròng trọt, không minh chứng, không ca tụng...

Nơi đây không xứng đáng với tên gọi,

Tới khi đoàn thủy thủ thích phiêu lưu đến nơi,

Xem xét những hòn đá trắng để chiếm lấy

Tất cả những gì nằm dọc theo bờ biển phương nam

Đe dọa những đồng hoang tàn mục nát

Dựng nên ngọn hải đăng làm chốt an toàn

Và đặt tên là Albion.

- *The Faerie Queene (1590)*- Edmund Spenser

A, bọn phản bội bọn Anh quốc phản bội !

- *Napoléon*-

Trích dẫn Jacques Bénigne Bossuet (1692)

Luân Đôn. Tháng mười một năm 1793

Bốn giờ sáng, bốn lính của William Pitt nện cửa ngôi nhà Talleyrand trên đường Kensington. Courtiade khoác vội áo choàng và hấp tấp chạy lên xem nguyên nhân gây huyên náo. Mở cửa ra, anh ta thấy những ánh đèn lung linh vừa thấp lên trong những căn nhà gần đó và vài người hàng xóm tọc mạch sầm soi qua lớp màn cửa nhìn đám binh lính hoàng gia đang đứng trên bậc thềm trước nhà. Courtiade hít vào một hơi.

Họ đã sợ hãi chờ đợi đi đầu này từ lâu, cuối cùng nó cũng xảy đến. Talleyrand đang đi xuống cầu thang, chiếc khăn choàng lụa quấn chặt tuột ra rũ xuống cái áo choàng dài. Khuôn mặt anh lạnh lùng dè dặt khi bước qua hành lang nhỏ đến chỗ những tên lính đang chờ.

"Giám mục Talleyrand phải không ?" viên sĩ quan chỉ huy lên tiếng.

"Như ông đã biết". Talleyrand cúi chào, mỉm cười hờ hững.

"Thủ tướng Pitt lấy làm tiếc không thể đích thân giao những giấy tờ này", viên sĩ quan nói như thể đang trả bài diễn văn đã học thuộc lòng. Rút khỏi túi một xấp giấy tờ, ông ta gửi vào tay Talleyrand và nói tiếp. "Nước Cộng hòa Pháp, đất nước theo chủ trương vô chính phủ không được công nhận, đã tuyên chiến với vương quốc Anh có chủ quyền. Tất cả những người lưu vong ủng hộ cái gọi là chính quyền này, hay những ai trước đây xem như đã ủng hộ, bị khước từ cho nương náu và được vương triều Hamover cùng đức vua George đệ Tam bảo vệ. Charles Maurice de Talleyrand-Périgord, ông bị phát hiện phạm tội có hành vi làm loạn chống lại vương quốc Anh, vi phạm đạo luật Thư từ Phản quốc năm 1793, âm mưu chống lại nước cần quyền với tư cách nguyên là trợ lý ngoại trưởng của đất nước nói trên.."

"Sĩ quan thân mến", Talleyrand ngắt lời với giọng cười hằn học, rời mắt khỏi xấp giấy tờ đang xem xét kỹ. "Điều này thật vô lý. Pháp tuyên chiến với Anh gần cả năm trước rồi ! Và ông Pitt biết rất rõ tôi đã làm mọi điều trong quyền hạn của mình để ngăn việc này. Tôi bị truy nã vì tội phản quốc ở Pháp, điều đó chưa đủ nói lên sao ?" Nhưng lời lẽ của anh không lọt tai những sĩ quan đứng ở cửa.

"Bộ trưởng Pitt thông báo rằng ông có ba ngày để rời khỏi Anh. Kia là những giấy tờ trục xuất và giấy phép đi lại của ông. Chúc ông buổi sáng tốt lành, thưa giám mục".

Hô mệnh lệnh đằng sau quay, ông ta xoay người bằng gót chân. Talleyrand im lặng nhìn đám binh lính điều hành theo nhịp bước, rời cổng nhà anh và đi xuống con đường đá. Sau đó, anh lặng lẽ quay vào, Courtiade đóng cửa lại.

"*Albus per fide decipare*", Talleyrand thì thào. "Courtiade thân mến, đó là lời trích dẫn của Bossuet, một trong những nhà hùng biện vĩ đại nhất mà nước Pháp từng biết. Ông ta gọi nó là "Bạch Địa đánh lừa bằng lòng tin". Nước Anh phản bội. Một dân tộc chưa bao giờ được chính chủng tộc của mình cai trị, đầu tiên là người Anglo-Saxon, sau đến người Norman và Scot, còn bây giờ là German, dân chúng kính thờ những kẻ càn quyền nhưng lại rất giống bọn đó. Họ nguyện rửa chúng ta nhưng lại mau quên họ cũng đã giết nhà vua của chính mình trong thời Cromwell. Giờ họ xua đuổi những người không mong không chế họ ra khỏi nước Pháp - đừng mình tốt nhất của họ.

Anh ta đứng đó, đầu cúi xuống, chiếc khăn lụa tuột xuống sàn. Courtiade hắng giọng.

"Nếu giám mục đã chọn được nơi dừng chân, con có thể bắt đầu thu xếp chuyển đi ngay lập tức..."

"Ba ngày không đủ", Talleyrand nói, tập trung trở lại. "Sáng sớm, ta sẽ đến chỗ ông Pitt xin được gia hạn. Ta phải kiếm ra tiền và tìm một đất nước sẽ chấp nhận cho ta đến sống".

"Còn phu nhân de Stael... ?" Courtiade lễ độ hỏi.

"Germaine đã làm hết sức để ta có thể đến Geneva nhưng chính phủ nơi đó từ chối. Có vẻ đối với ai, ta cũng là một kẻ phản bội. À, Courtiade, triển vọng của con người lúc về già, mất đi mới nhanh làm sao !"

"Giám mục đã về già đâu", Courtiade phản đối.

Talleyrand chăm chú nhìn anh ta bằng cặp mắt xanh hoài nghi. "Ta bốn mươi tuổi và là một kẻ thất bại", anh nói. "Chưa đủ sao ?"

"Nhưng không phải thất bại trong mọi thứ", một giọng nhẹ nhàng cất lên từ phía trên.

Hai người ngược lên cầu thang. Đầu cầu thang, Catherine Grand đứng đó, dựa vào lan can, trong chiếc áo choàng lụa mỏng manh, mái tóc dài vàng óng của cô xõa xuống bờ vai trần.

"Thủ tướng có thể có anh ngày mai, nhanh thôi", cô nói và nở nụ cười lảng lơ từ tốn. "Nhưng đêm nay, anh là của em".

Catherine Grand bước vào cuộc đời Talleyrand cách đây bốn tháng, cô tới nhà anh lúc nửa đêm, mang theo quân Tốt bằng vàng của Bộ cờ Montglane. Từ đó, cô ấy không rời đi.

Cô đến trong sự tuyệt vọng, cô đã nói thế. Mireille bị chém đầu và với hơi thở cuối cùng, cô ấy đã van nài Catherine mang quân cờ này đến chỗ Talleyrand để anh có thể giấu nó vừa lúc anh đã có những quân khác. Ít ra, đó là câu chuyện của cô ta.

Cô ta run rẩy trong vòng tay anh, nước mắt đầm trên đôi mi dày, thân thể ấm áp của cô ép sát người anh. Cô ấy có vẻ đau khổ biết bao trước cái chết của Mireille, Talleyrand được an ủi biết bao trong nỗi thương tiếc của chính anh, và đẹp biết bao khi cô ấy quỳ xuống van xin lòng tốt dành cho hoàn cảnh tuyệt vọng khốn cùng của mình.

Maurice luôn luôn say mê cái đẹp, cái đẹp của các tác phẩm nghệ thuật, cái đẹp của các động vật thuần chủng, và đặc biệt nhất là cái đẹp phụ nữ. Mọi thứ về Catherine Grand đều tuyệt đẹp: làn da mượt mà không chút vết, thân hình tuyệt mỹ cùng bộ trang phục và trang sức không chê vào đâu được, hơi thở mang mùi hương hoa violet, mái tóc vàng nhạt óng ả. Và mọi thứ về cô đều gợi anh nhớ đến Valentine. Mọi thứ, nhưng trừ một điều: cô ả là kẻ dối trá.

Nhưng ả lại là một cô nàng giả dối xinh đẹp. Sao thứ gì quá tuyệt đẹp lại dường như quá nguy hiểm, quá xảo trá, quá xa lạ đối với anh ? Người Pháp có câu: nơi tốt nhất để khám phá tính cách một người xa lạ là trên giường. Maurice thú nhận anh rất sẵn lòng để thử.

Càng khám phá, cô ta càng có vẻ phù hợp với anh một cách hoàn hảo về mọi mặt. Có lẽ là quá hoàn hảo. Cô ta thích rượu vang ở đảo Madeira, âm nhạc của Haydn và Mozart, thích mặc lụa Trung Hoa hơn của Pháp. Catherine cũng yêu chó như anh, tắm ngày hai lần, một thói quen anh vẫn tưởng chỉ mình mình mới có. Dường như cô ta nghiên cứu sở thích của anh, thật ra, anh cảm thấy chắc rằng cô ta đã làm vậy. Catherine biết nhiều thói quen của anh còn hơn cả Courtiade. Nhưng những lời lẽ cô ta nói về quá khứ của mình, mối quan hệ với Mireille hay hiểu biết về Bộ cờ Montglane lại có vẻ giả tạo. Anh quyết định tìm hiểu người phụ nữ này nhiều như cô ta đã làm đối với anh. Anh viết thư cho những người vẫn còn tin cậy được ở Pháp, và cuộc đi đầu tra bắt đầu. Lá thư thu về những kết quả thú vị.

Cô ta sinh ra với cái tên Catherine Noel Worlee, là con một cặp vợ chồng người Pháp sống tại khu dân cư Hà Lan của Tranquebar, Ấn Độ và tuổi thực của cô ta lớn hơn bốn năm so với lời cô ta kể. Mười lăm tuổi, vì tiền mà cha mẹ gả cô cho một người Anh già hơn cô rất nhiều, một gã George Grand nào đó. Năm mười bảy tuổi, tình nhân của cô, người bị ông chồng dọa sẽ bắn chết, đã cho cô năm mươi ngàn đồng rupi để rời khỏi Ấn Độ vĩnh viễn. Khoản tiền đó cho phép cô sống xa hoa ở Luân Đôn rồi đến Paris.

Tại Paris dấy lên sự hoài nghi rằng cô ta là gián điệp cho Anh. Không lâu trước cuộc khủng bố, người gác cổng đã bị bắn chết ngay ngưỡng cửa nhà cô, còn bản thân Catherine biến mất. Giờ đây, vừa tròn một năm, cô tìm gặp Talleyrand đang sống cảnh tha hương tại Luân Đôn, một người đàn ông không tước hiệu, không tiền bạc, không xử sở, với hy vọng nhỏ nhoi là viên cảnh của anh ta sẽ đổi khác. Tại sao ?

Trong khi anh tháo dây lụa hồng trên áo cô và tuột áo ra khỏi vai, Talleyrand mỉm cười một mình. Xét cho cùng, anh tạo dựng sự nghiệp cho

chính mình nhờ sức quyến rũ của bản thân đối với phụ nữ. Phụ nữ chu cấp cho anh tiền bạc, địa vị, và quyền lực. Sao anh có thể chê trách Catherine Grand về việc cô ấy sử dụng nguồn vốn tự có to lớn của mình theo cách cũng giống như anh ? Nhưng cô ta muốn gì ở anh ? Talleyrand nghĩ mình biết điều đó. Chỉ có duy nhất một thứ anh sở hữu khiến cô ta theo đuổi, cô ta muốn Bộ cờ Montglane.

Nhưng anh muốn cô ta. Dù anh biết cô quá dày dạn chứ không hề ngây thơ, giả bộ chứ không phải say đắm thật sự, quá xảo quyệt không thể tin tưởng, nhưng anh muốn cô với sự khẩn thiết không thể kiểm soát. Dù mọi thứ về cô ta đều là thủ đoạn và nguy trang nhưng dù sao anh vẫn muốn.

Valentine đã không còn. Nếu Mireille cũng đã bị giết thì Bộ cờ Montglane đã lấy đi của anh sinh mạng hai người con gái anh từng yêu. Tại sao nó không đến đáp anh thứ gì chứ ?

Anh ghì chặt cô với niềm say mê nồng nhiệt, vô bờ như cơn khát khao cháy bỏng. Anh sẽ có cô và để ma quỷ đọa đầy mình xuống địa ngục.

Tháng giêng năm 1794

Mireille đã ở cách xa cái chết nhưng không xa Luân Đôn. Cô ra hải ngoại trên chiếc tàu buôn, trong khi cơn bão sắp ập đến gần kề mà họ vẫn còn đang lênh đênh giữa làn nước sẫm màu của biển Măngơ. Khi tàu vượt qua những eo biển nổi sóng, cô thoáng thấy những đường nét đầu tiên của vách đá trắng Dover.

Mireille đã đi xa sáu tháng, kể từ ngày để Charlotte Corday thế chỗ mình trong nhà ngục Bastille. Với số tiền tìm thấy trong hộp màu vẽ do nữ viện trưởng gửi cho, cô thuê một chiếc thuyền đánh cá nhỏ gần cảng Bastille đưa cô đi dọc sông Seine đến khi tìm thấy một chiếc tàu sang Tripoli, tại một trong những bến tàu của con sông uốn khúc. Bí mật thỏa thuận chuyển

đi, cô lên tàu nhỏ neo ra khỏi sông Seme trước cả khi Charlotte bị đưa ra pháp trường.

Khi bờ biển nước Pháp mất hút phía sau, Mireille tưởng như vẫn còn nghe thấy tiếng bánh xe kịu kịt đưa Charlotte ra máy chém. Trong tâm trí, cô nghe thấy những bước chân nặng nề trên giàn giáo, những hồi trống vang rền, lưỡi dao pháp xuống vun vút, đám đông reo hò trong quảng trường Cách mạng. Mireille cảm thấy lưỡi dao lạnh lùng đã chém đứt rời mọi thứ còn lại của tuổi thơ và sự ngây ngô, hồn nhiên, chỉ để lại trong cô nhiệm vụ tìên định. Nhiệm vụ cô được chọn là người hoàn thành nó, nhiệm vụ tiêu diệt quân Hậu trắng và hợp nhất các quân cờ.

Nhưng trước mắt cô còn một nhiệm vụ khác, đến sa mạc đón con mình. Có được cơ hội thứ hai, cô vượt qua ý định khẳng khái của Shahin muốn giữ đứa bé ẵm ngửa làm một Kalim, người tiên tri của dân tộc ông. Mireille nghĩ thầm nếu thằng bé là một nhà tiên tri thì hãy để vận mệnh nó gắn kết với số phận của chính cô.

Nhưng giờ đây, khi những cơn gió vùng biển phương bắc quất tới tấp vào trục căng buồm và những giọt mưa đầu tiên trút xuống, Mireille tự hỏi cô có sáng suốt không khi lần lựa quá lâu mà chưa chịu đến Anh quốc, đến chỗ Talleyrand, người giữ các quân cờ. Cô nắm bàn tay bé xíu của Charlot trong lúc thằng bé ngửi vào lòng cô trên boong thuyền. Shahin đứng cạnh hai mẹ con, quan sát một chiếc tàu khác vượt qua, đi vào vùng biển Măngsor sóng gió. Shahin khoác những chiếc áo choàng dài màu đen, cự tuyệt không chịu xa lìa nhà tiên tri nhỏ bé mà ông giúp nó chào đời. Ông đang giơ cánh tay dài chỉ về hướng các đám mây đen, là đà trên khắp những vách đá trắng bệch,

"Bạch Địa đồ", ông bình thản lên tiếng, "Lãnh thổ của Nữ Hoàng Trắng. Bà ấy đang đợi, thậm chí ở cách rất xa tôi cũng có thể cảm nhận sự hiện diện của bà ta".

"Tôi cầu mong chúng ta không quá trễ", Mireille nói.

"Tôi đoán có nghịch cảnh xảy ra", Shahin đáp, "Nó luôn đến cùng những cơn bão, như một món quà nguy hiểm của các vị thần...". Ông tiếp tục quan

sát chiếc tàu căng buồm đi trong gió, bị nuốt chửng vào bóng tối của sóng biển dữ dội. Họ không hề hay biết chiếc tàu đó đang chở Talleyrand đi ra hướng Đại Tây Dương.

Khi chiếc tàu lướt đi trong cảnh tối tăm mù mịt, ý nghĩ trong đầu Talleyrand không phải dành cho Catherine Grand mà là về Mireille. Thời kỳ ảo tưởng đã chấm dứt, và có lẽ mạng sống Mireille cũng thế. Trong khi anh, ở độ tuổi bốn mươi, một lần nữa ra đi để bắt đầu cuộc sống.

Vừa ngồi trong buồng tập hợp lại giấy tờ, Talleyrand vừa nghĩ ngợi, nói cho cùng, bốn mươi chưa phải tuổi kết thúc cuộc đời, và nước Mỹ cũng không phải nơi tận cùng thế giới. Có được thư giới thiệu với tổng thống Washington và bộ trưởng Bộ tài chính Alexander Hamilton, ít ra, anh tốt số hơn những người khác ở Philadelphia. Và tất nhiên, anh biết Jefferson, người vừa từ chức ngoại trưởng, trong thời gian ông ta giữ chức vụ đại sứ tại nước Pháp của anh.

Dù ít khi nhìn lại bản thân, nhưng giờ đây, trừ sức khỏe tuyệt vời và khoản tiền mặt có được sau khi bán thư viện sách, ít ra anh toại nguyện vì đang nắm trong tay chín quân cò của Bộ cò Montglane, thay vì tám quân ban đầu. Bất chấp mọi thủ đoạn quỷ quyệt của cô ả Catherine Grand xinh xắn, anh đã thuyết phục cô tin rằng, nơi ẩn nấp của anh cũng sẽ bảo vệ được quân Tốt bằng vàng mà cô đã giao phó cho anh. Anh bật cười khi nghĩ đến vẻ mặt của cô trong cuộc chia ly đầy nước mắt giữa hai người, anh đã cố thuyết phục cô nên đi với anh hơn là lo lắng về những quân cò anh đã cất giấu rất kỹ để lại Anh quốc !

Tất nhiên, chúng nằm trong rương hòm trên tàu, nhờ tài xoay sở của Courtiade luôn luôn lanh lợi. Giờ họ sẽ có chỗ ở mới. Anh đang nghĩ ngợi những đi đâu này thì chiếc tàu bị va đập mạnh lần đầu tiên.

Anh ngạc nhiên ngược lên khi chiếc tàu tròn trĩnh dữ dội dưới chân. Anh sắp rung chuông nhờ giúp đỡ thì Courtiade xộc vào buồng.

"Thưa giám mục, người ta yêu cầu chúng ta đi xuống boong dưới ngay lập tức", người đầy tớ lên tiếng với giọng bình thản như mọi khi. Nhưng những cử chỉ gấp rút khi đi lấy các quân cờ của Bộ cờ Montglane ra khỏi chỗ cất giấu trong rương hòm của người đầy tớ cho thấy tình hình khẩn cấp. "Thuyền trưởng nghĩ tàu sẽ bị cuốn vào đá. Chúng ta phải chuẩn bị xuống tàu cứu hộ. Họ sẽ giữ boong trên cùng được trống để đi đầu khiên buồm, nhưng chúng ta nên sẵn sàng lên đó lập tức, nếu không thể thoát khỏi bãi cát ngầm".

"Bãi cát ngầm nào ?" Talleyrand kêu lên, bật dậy hoảng hốt, suýt đánh rơi cây bút và giá cầm.

"Thưa giám mục, chúng ta đã qua mũi cảng Barfleur", Courtiade điềm tỉnh đáp, cầm áo khoác của Talleyrand trong khi con tàu lắc lư khiến họ không thể đứng yên. "Chúng ta đang ở con đường dọc Normandy". Người đầy tớ cúi người nhét các quân cờ vào vali cầm tay.

"Chúa ơi", Talleyrand thốt lên, túm lấy vali. Anh khập khiễng đến cửa buồng, vừa dựa vào một bên vai người đầy tớ vừa nắm chặt chiếc vali. Chiếc tàu đột ngột nghiêng về mạn phải và hai người bị ngã áp vào cửa. Khó nhọc thu dọn xong hết, họ bước dọc hành lang nhỏ hẹp. Nơi đây, những người phụ nữ đang nức nở thốn thức kích động ra lệnh cho con cái của mình nhanh lên. Lúc hai người đến boong dưới, dân chúng chen chúc đầy nghẹt khắp nơi, tiếng kêu la inh ỏi, khóc thét, than van do sợ hãi hòa lẫn với tiếng chân chạy rầm rập và lời hô vang của các thủy thủ ở boong trên, cùng tiếng sóng biển đập dữ dội vào thân tàu.

Và sau đó, trong nỗi kinh hoàng, họ cảm thấy chính con tàu đang nghiêng ngả, khi những thân người ngã đè lên nhau như trứng rơi khỏi giỏ. Con tàu nghiêng và cứ tiếp tục nghiêng như thể không bao giờ ngừng lại. Rồi nó va đập và họ nghe tiếng gỗ nứt ra thật dễ sợ. Nước phọt qua lỗ hổng lớn chồm, cuốn họ khắp nơi với sức mạnh kinh hoàng khi con tàu không lờ dâm vào khối đá.

Cơn mưa lạnh buốt quật xuống con đường Kensington đá sỏi khi Mireille thận trọng bước trên các viên đá trơn trượt, hướng đến cánh cổng có lưới sắt của vườn nhà Talleyrand. Shahin theo gót, cẩn thận bế Charlot nhỏ bé trong tay, chiếc áo choàng dài màu đen của ông ướt sũng nước mưa.

Mireille chưa bao giờ nghĩ đến chuyện Talleyrand không còn ở Anh quốc. Nhưng trước cả khi mở cổng, cõi lòng cô nặng trĩu khi trông thấy khu vườn vắng tanh, hiên nhà quanh quẽ, cửa sổ lát ván bên trong, cửa trước cài then sắt. Thế nhưng, cô vẫn mở cổng và đi dọc con đường đá, chiếc váy kéo lê qua mấy vũng nước mưa.

Tiếng đập cửa vô ích của cô vang vọng khắp ngôi nhà trống vắng. Khi nước mưa rơi xuống mái đầu để trần, cô nghe giọng nói kinh tởm của Marat văng vẳng bên tai, "Người đã quá muộn, quá muộn rồi !" Cô dựa vào cửa, để mặc nước mưa tuôn rơi khắp người, đến khi cảm nhận bàn tay Shahin đặt dưới cánh tay cô, dẫn cô đi ra bằng qua bãi cỏ ẩm ướt đến trú dưới hiên nhà.

Trong cơn tuyệt vọng, cô thả người úp mặt xuống băng ghế gỗ đặt quanh phần sân trong, thẫn thức cho đến khi cảm thấy trái tim mình tan nát. Shahin đặt Charlot xuống đất và thằng bé bò tới chỗ Mireille, ghì chiếc váy ướt sũng của cô để loạng choạng đứng dậy trên đôi chân chưa vững. Thằng bé lấy bàn tay bé xíu của mình ôm ngón tay cô và siết thật chặt.

"O", Charlot kêu lên khi Mireille nhìn vào đôi mắt xanh ngạc nhiên của con. Nó đang cau mày, khuôn mặt khôn ngoan, nghiêm nghị của thằng bé đắm nước bên dưới cái mũ trùm đầu ướt sũng, trên chiếc áo choàng dài nhỏ xíu nó mặc.

Mireille bật cười, "Ơ, con ơ!" cô nói, kéo mũ trùm xuống, vuốt mái tóc đỏ mượt của con. "Cha con biến mất rồi. Con là nhà tiên tri mà, sao con không thấy trước chuyện này ?"

Charlot nhìn cô trang nghiêm, "Ơ", thằng bé lại kêu lên.

Shahin ngẩng xuống ghé cạnh cô. Khuôn mặt trông như chim ưng, nhuộm màu xanh nhạt theo bộ tộc của ông, dường như còn bí ẩn hơn cả ánh sáng

kỳ quái phản chiếu từ cơn bão dữ dội gào thét bên ngoài hàng rào lưới.

"Trong sa mạc", ông nói khẽ, "có thể tìm thấy một người, theo dấu vết lạc đà anh ta cưỡi, vì mỗi con vật để lại dấu chân có thể nhận biết được như khuôn mặt. Ở đây, con đường khó theo đuổi hơn. Nhưng một người, cũng như lạc đà, có thói quen của riêng họ, thói quen hình thành từ dòng dõi, hình thể và dáng đi".

Mireille cười thầm với ý nghĩ theo dấu chân khắp khiếm khuyết của Talleyrand qua những con đường sỏi đá của Luân Đôn. Nhưng rồi cô hiểu ra ngụ ý của Shahin.

"Một con sói luôn trở về nơi quen thuộc của nó phải không?" cô hỏi.

"Ít ra", Shahin lên tiếng, "đủ lâu để lưu lại mùi".

Nhưng con sói để lại mùi mà họ tìm kiếm đó đã bỏ đi xa, không chỉ đi khỏi Luân Đôn, mà còn đi khỏi con tàu bị đập mạnh vào đá vỡ vụn tan nát. Cùng những hành khách khác, Talleyrand và Courtiade ngồi trên chiếc thuyền không mũi, chèo đến bờ biển tối tăm của quần đảo Channel lấy đó làm nơi trú ẩn an toàn khỏi cơn bão đang lộng hành.

Đó cũng là nơi ẩn náu làm giảm bớt căng thẳng trong đầu Talleyrand, vì một dãy các hòn đảo nhỏ này, nép mình rất gần trong hải phận Pháp, thật ra là của Anh từ thời William xứ Orange.

Dân bản địa vẫn nói thứ tiếng Pháp lỗi thời đến mức cả người Pháp cũng không thể hiểu được. Dù họ đóng thuế thập phân cho Anh quốc để được bảo vệ chống lại cướp bóc nhưng họ vẫn giữ luật lệ cổ đại của người Norman, cùng với tinh thần độc lập nồng nhiệt đã cứu vớt và mang đến cho họ sự sung túc trong thời kỳ chiến tranh. Quần đảo Channel nổi tiếng về nạn đắm tàu, và những xưởng đóng tàu to lớn cung cấp mọi thứ từ thuyền chiến đến tàu săn lùn. Chiếc tàu bị tàn phá của Talleyrand sẽ may mắn được kéo đến chính những xưởng sửa chữa này. Và trong lúc đó, dù

không được thoải mái trọn vẹn khi nghỉ ngơi tại đây, nhưng ít ra anh sẽ an toàn không bị nước Pháp bắt giữ.

Chiếc thuyền có mái chèo đi vòng tránh những tảng đá granit màu sẫm và lớp cát kết đỏ tía bao quanh rìa bờ biển. Các thủy thủ ra sức chèo vát và chống lại những cơn sóng lớn cho đến khi thấy được dải đá ven bờ và đưa thuyền cập bến. Những hành khách kiệt sức đi bộ trong cơn mưa trút nước, dẫm lên những vệt bùn bên dưới các tán cây lạnh và cây thạch nam ngủ đông sừng nước trên cao, tiến vào thị trấn gần nhất.

Talleyrand và Courtiade, cùng chiếc túi đựng những quân cờ còn nguyên vẹn một cách phi thường, dừng chân tại một quán rượu gần đó để làm ấm cơ thể bằng rượu mạnh cạnh bếp lửa, trước khi tìm nơi ở cố định. Không rõ họ sẽ bị kẹt lại đây bao nhiêu tuần, bao nhiêu tháng trước khi tiếp tục cuộc hành trình. Talleyrand hỏi thăm người chủ quán xem mất bao lâu các xưởng tàu địa phương có thể sửa xong một chiếc tàu bị lật úp và chọc thủng trầm trọng như thuyền của họ.

"Hỏi chủ xưởng tàu xem", người đàn ông đáp. "Ông ta mới đến, sau khi xem xét xác tàu đó. Người ng ồi uống một lít bia trong góc kia kìa".

Talleyrand đứng dậy và băng qua gian phòng đến chỗ một người đàn ông khỏe mạnh khoảng hơn năm mươi tuổi đang ng ồi, hai tay ôm cốc bia to. Ông ta ngước lên, nhìn Talleyrand và Courtiade đang đứng, ra hiệu mời họ ng ồi.

"Các anh là người trên chiếc tàu bị đắm phải không ?" người đàn ông cất tiếng, đã nghe lỏm được cuộc trò chuyện lúc nãy. "Nghe họ nói tàu đi đến Mỹ. Một nơi không may mắn, tôi đến từ đó. Tôi sẽ không bao giờ hết ngạc nhiên làm thế nào người Pháp các anh lũ lượt đổ xô đến đó, như thể đó là miền đất hứa".

Lời nói của ông ta biểu hiện đây là một người được nuôi dạy tốt, thái độ cho thấy ông dành nhiều thời gian nắm quyền hơn là làm việc trong xưởng đóng tàu. Tác phong này vốn quen với việc ra lệnh, chưa kể mọi thứ trong lối diễn đạt thể hiện tâm trạng chán ngán, cay đắng đối với cuộc đời. Talleyrand quyết phải tìm hiểu thêm.

"Nước Mỹ dường như là miền đất hứa đối với tôi", anh nói. "Nhưng tôi là người ra đi không nhiều sự lựa chọn. Nếu tôi trở về quê hương, sẽ lập tức nếm mùi máy chém và nhờ bộ trưởng Pitt, mà mới đây tôi cũng phải rời xa những người dân ở Anh. Thế nhưng, tôi có thư giới thiệu đến vài vị trong số những đồng hương xuất chúng nhất của anh, bộ trưởng Hamilton và tổng thống Washington. Có lẽ họ sẽ tìm ra vài điểm có ích từ một người Pháp lớn tuổi không còn làm việc".

"Tôi biết cả hai rất rõ", người đàn ông đáp. "Tôi phụng sự lâu năm theo sự chỉ huy của George Washington. Chính ông ấy phong tôi làm lữ đoàn trưởng và thiếu tướng, cho tôi quyền kiểm soát Philadelphia".

"Tôi thật lấy làm kinh ngạc !" Talleyrand kêu lên. Nếu ông bạn này đã nắm những chức vụ đó, thì ông ta đang làm cái quái gì trong cảnh sống tăm tối không tên tuổi, sửa chữa tái tạo những chiếc tàu đắm tại quần đảo Channel và cung ứng các chiếc tàu săn lùng ? "Vậy chắc anh có thể rộng lòng đại diện giúp tôi viết một lá thư khác cho ngài tổng thống của anh chứ ? Tôi nghe nói khó gặp được ông ta..."

"Tôi e rằng lời giới thiệu của tôi còn khiến anh khó lòng gặp ông ấy hơn nữa", ông ta cười nham hiểm. "Cho phép tôi tự giới thiệu, tôi là Benedict Arnold"

Nhà hát, sông bài, câu lạc bộ, triển lãm..., đó là những nơi Mireille nghĩ Talleyrand sẽ thường xuyên lui tới. Những nơi cô phải có được quyền ra vào để kiếm bằng được anh trên đất Luân Đôn này.

Nhưng khi trở về quán trọ, trông thấy tờ quảng cáo dính lên tường khiến cô phải xem lại toàn bộ các quyết định của mình trước khi đưa ra:

TUYỆT VỜI HƠN CẢ THỜI MIÊN !

Trí nhớ tài ba đáng kinh ngạc !

Được các triết gia Pháp ca ngợi !

Đánh thắng cả vua Frederick đệ Nhất, Phillip Stamma, và tất cả ! Đêm nay !

Cuộc trình diễn bịt mắt Của kiện tướng cờ vua trứ danh ANDRÉ PHILIDOR.

Quán cà phê Parsloe's

Đường St. James

Parsloe's trên đường St. James là một quán cà phê và câu lạc bộ mà chơi cờ vua là hoạt động chính. Trong những bức tường này người ta tìm thấy tinh hoa không chỉ trong làng cờ vua Luân Đôn mà còn của cả châu Âu. Và nhân vật có sức lôi cuốn lớn nhất là André Philidor, tay cờ người Pháp có danh tiếng bay khắp châu Âu.

Tối hôm đó, khi Mireille bước qua cánh cửa nặng nề của quán Parsloe's, cô như lạc vào một thế giới khác, một thế giới im ắng của giới thượng lưu. Trước mắt cô trải dài hàng hàng lớp lớp các vật dụng bằng gỗ được đánh bóng lộng lẫy, những mảnh lụa có vân xanh sẫm, những tấm thảm Ấn Độ dày, không gian thấp sáng bởi những ngọn đèn dầu dịu mắt trong những chụp đèn bằng kính màu khói.

Gian phòng gần như vẫn còn vắng ngoại trừ vài người phục vụ đang sắp đặt những cái ly thủy tinh ở quầy rượu và một người đàn ông lẻ loi, có lẽ khoảng gần sáu mươi, ngồi trong một cái ghế bọc gần cửa. Ông ta ngồi choán hết ghế với cái bụng to tướng, xương hàm bạnh ra và phần cằm chảy xệ che phân nửa dây cà vạt màu vàng. Người này mặc áo khoác nhung đỏ sẫm gần như trùng với màu những đường tñnh mạch đứt quãng trên mũi. Đôi mắt tròn và sáng chăm chú nhìn Mireille thích thú, thậm chí thích thú hơn khi nhìn anh chàng cao to khổng lồ mang bộ mặt xanh dương kỳ lạ, khoác áo choàng nhung màu tía bước vào phía sau cô, ẵm trong tay một đứa bé tóc đỏ nhỏ xíu !

Nốc cạn hớp rượu cuối cùng, ông dần cái ly xuống bàn, gọi người phục vụ rót thêm. Sau đó, ông lóng ngóng lão đảo tiến về phía Mireille như băng qua boong tàu lắc lư.

"Một phụ nữ tóc đỏ, xinh đẹp hơn những ai tôi từng gặp", ông ngọng nghịu lên tiếng. "Mái tóc dài màu đỏ sắc vàng làm tan nát trái tim người khác, màu tóc gây nên chiến tranh, như trong vở kịch Nàng Deirdre bất hạnh". Ông kéo bật bộ tóc giả trông xuân ngốc của mình ra, quét nó ngang qua bên dưới cơ hoành, ra vẻ cúi chào và xem xét vóc dáng cô từ đầu đến chân. Sau đó, trong trạng thái ngẩn ngơ vì say rượu, ông nhét mái tóc giả phủ phẩn vào túi, chộp lấy bàn tay Mireille và hôn kiêu nịnh đầm.

"Một phụ nữ bí ẩn, với một người hầu ngoại lai ! Tôi xin tự giới thiệu: tôi là James Boswell xứ Affleck, nghề chính là luật sư, nghề tay trái là sử gia và thuộc dòng dõi hậu duệ của các vua Stuart duyên dáng". Ông gật đầu với cô, nén tiếng nấc, và cong cánh tay lại. Mireille liếc nhìn Shahin, vì không hiểu tiếng Anh nên khuôn mặt ông vẫn giữ vẻ vô tư lự.

"Không phải ngài Boswell viết quyển Lịch sử đảo Corsica nổi tiếng chứ ?" Mireille nói tiếng Anh bằng giọng cuốn hút. Điều này dường như là một sự trùng hợp quá tuyệt vời. Đầu tiên là Philidor, rồi đến Boswell, những người Letizia Buonaparte được nói đến rất nhiều, cả hai ở cùng một câu lạc bộ. Có lẽ xét cho cùng, đây không phải một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

"Chính tôi", ông ta say rượu lắc lư, dựa vào cánh tay Mireille như thể cô đỡ ông. "Qua giọng cô, tôi đoán cô là người Pháp, và không tán thành những quan điểm tự do mà tôi, với tư cách người trẻ tuổi, thể hiện chống lại chính phủ của cô phải không ?"

"Trái lại, thưa ngài", Mireille cam đoan với ông ta, "tôi thấy những quan điểm của ngài thật hấp dẫn. Và hiện ở Pháp, chúng tôi có chính phủ mới, áp dụng theo nhiều phương châm mà ngài và ngài Rousseau đề xuất cách đây rất lâu. Ngài có quen vị ấy phải không ?"

"Tôi biết tất cả họ", ông ta nói một cách lơ đãng. "Rousseau, Paoli, Garrick, Sheridan, Johnson, tất cả những nhân vật vĩ đại, trong bất kể tầng lớp xã hội nào. Như một người theo đuổi, tôi nằm trên vũng bùn lịch sử..."

Ông nựng bên dưới cằm cô. "Và những nơi khác nữa", ông nói cùng giọng cười thô bỉ.

Họ đến bàn ông ta, nơi ly rượu mới được để sẵn. Cầm ly lên, ông nốc ừng ực. Mireille đánh giá ông ta là kẻ gan lì. Mặc dù say, nhưng ông không ngốc chút nào. Và chắc chắn, không phải tình cờ mà hai người đàn ông có liên quan đến Bộ cờ Montglane lại đều có mặt ở đây đêm nay. Cô nên cảnh giác đề phòng vì có thể có thêm những người khác.

"Còn ngài Philidor, người biểu diễn tại đây đêm nay, ngài cũng biết rõ ông ấy chứ ?" cô hỏi với vẻ ngây thơ giữ ý, nhưng phía sau vẻ ngoài bình tĩnh, tim cô đang đập thình thịch.

"Tất cả những ai quan tâm đến cờ vua đều yêu thích ông bạn đồng hương nổi tiếng của cô", Boswell đáp, ly rượu đang đưa giữa chừng lên môi. "Đây là lần xuất hiện công khai đầu tiên của ông ấy sau một thời gian. Ông ta không được khỏe lắm. Nhưng chắc cô biết chứ hả ? Vì cô ở đây đêm nay, tôi mời cô nhé ?" Đôi mắt tròn và sáng của ông ta tinh ranh dù đang trong tình trạng say, một câu nói ẩn ý quá hiển nhiên.

"Tôi đến đây chính vì đi đầu đó, thưa ngài", Mireille nói, để lộ nét quyến rũ và nhìn chằm chằm ông ta với nụ cười ngấm ngấm. "Vì ngài biết vị ấy, chắc ngài sẽ tốt bụng giới thiệu chúng tôi khi ông ấy đến chứ ?"

"Rất sẵn lòng, tôi chắc thê", Boswell đáp, dù nghe ông ta không có vẻ vậy. "Thật ra, ông ta đã có mặt ở đây rồi. Họ đang sắp xếp vật dụng trong căn phòng phía sau". Đưa tay mời, ông dẫn cô đến căn phòng lát ván gỗ với ngọn đèn treo bằng đồng thau. Shahin lặng lẽ theo gót.

Ở đó, vài người đã tụ tập. Một người đàn ông gầy và cao lêu nghêu không lớn hơn Mireille là bao, có làn da tái nhợt và chiếc mũi khoằm, đang xếp các quân cờ ra một trong các bàn cờ ở ngay giữa phòng. Cạnh những cái bàn này là một người dáng thấp khỏe mạnh khoảng gần bốn mươi, mái tóc màu hung lộng lẫy rủ thành lọn xuống mặt. Anh ta đang trò chuyện với người đàn ông lớn tuổi hơn, lưng khom hướng về phía cô.

Cô và Boswell tiến đến cái bàn.

"Philidor thân mến", Boswell reo lên, vỗ mạnh vào vai người lớn tuổi hơn, "tôi ngắt lời anh chỉ để giới thiệu một sắc đẹp trẻ trung mê hồn đến từ quê hương anh thôi". Ông ta phớt lờ Shahin, lúc này đang còn đứng cạnh cửa, quan sát bằng cặp mắt đen như chim ưng.

Người đàn ông lớn tuổi quay sang nhìn vào mắt Mireille. Ăn mặc theo phong cách lỗi mốt từ thời Louis XV, dù lớp vải nhung và đôi giày trông quá tệ, không mang được nữa, nhưng Philidor là một người nghiêm trang, đứng đắn và mang dáng dấp quý tộc. Tuy cao nhưng ông trông mỏng manh như cánh hoa khô, làn da trong mờ gần như trắng bằng bộ tóc giả phủ phẩn. Ông khẽ cúi chào, hôn lên bàn tay Mireille. Sau đó ông nói chuyện với cô với thái độ vô cùng chân thành.

"Hiếm hoi mới tìm thấy một vẻ đẹp lộng lẫy thế này cạnh bàn cờ, thưa cô".

"Còn hiếm hoi hơn khi thấy vẻ đẹp sánh bước trong tay con người già nua như Boswell đây", người có mái tóc màu hung xen vào, quay cặp mắt sẫm màu, đầy cảm xúc nhìn Mireille. Trong khi anh này cũng cúi chào và hôn lên tay cô, anh chàng trẻ tuổi cao ráo có chiếc mũi khoằm vội vã đến gần nhập vào nhóm người.

"Tôi chưa từng được hân hạnh gặp gỡ ngài Boswell trước khi bước vào câu lạc bộ này", Mireille nói với những người xung quanh. "Tôi đến để gặp ngài Philidor, tôi vô cùng ngưỡng mộ ngài ấy".

"Chúng tôi cũng không thua kém cô đâu !" người trẻ tuổi đầu tiên đồng tình. "Tên tôi là William Blake, và người trẻ tuổi cạnh tôi là William Wordsworth. Một cái tên William cho cả hai người".

"Một nhà toàn những tác giả", Philidor chêm vào "Nói cách khác, một nhà toàn người cùng khổ, vì những chàng William này đều tự xưng là thi sĩ".

Đầu óc Mireille quay cuồng, cô nhớ ra những điều cô biết về hai thi sĩ này. Anh chàng trẻ hơn mang tên Wordsworth đã đến trụ sở hội Jacobin và gặp David cùng Robespierre, cả hai người kia cũng quen biết Philidor. David đã kể với cô nhiều thứ và cô cũng nhớ lại Blake, một cái tên nổi tiếng ở Pháp,

đã viết nhiều tác phẩm thần bí vĩ đại, vài quyển nói về cuộc cách mạng Pháp. Làm thế nào tất cả lại ăn khớp với nhau đến vậy ?

"Cô đến xem buổi biểu diễn bị mất à ?" Blake lên tiếng hỏi. "Tài nghệ này quá xuất sắc đến nỗi Diderot đã lưu danh nó vào Bách khoa toàn thư. Cuộc biểu diễn bắt đầu không lâu nữa đâu. Trong lúc đó, chúng tôi góp nhặt lại mời cô một ly rượu..

"Tôi thích nghe chuyện hơn", Mireille đáp, quyết định giành ưu thế về mình. Cô không bao giờ được gặp cùng lúc những người này trong một gian phòng thêm lần nào nữa, và chắc chắn có lý do nên họ mới đều ở đây.

"Các vị biết đấy, đó là một ván cờ khác mà tôi rất thích thú, như ngài Boswell có thể đoán. Tôi biết đi đâu ông ta cố khám phá tại Corsica rất nhiều năm về trước, đi đâu Jean-Jacques Rousseau đang tìm kiếm. Tôi nắm rõ đi đâu ngài Philidor biết được từ nhà toán học Euler vĩ đại trong khi ở nước Phổ, và đi đâu ngài Wordsworth biết từ David và Robespierre".

"Chúng tôi không hiểu cô đang nói gì", Boswell xen vào dù Philidor đã tái xanh và đang dò dẫm tìm chỗ ngã.

"Vâng, thưa các vị, tôi biết rất rõ mình đang nói gì", Mireille nói, nắm chặt lợi thế khi cả bốn người đàn ông đều nhìn cô chằm chằm. "Tôi đang nói về Bộ cờ Montglane, đi đâu mà các vị gặp gỡ để thảo luận đêm nay... Các vị không cần nhìn tôi hoảng hốt đến vậy. Các vị nghĩ tôi đến đây mà không biết kế hoạch của các vị sao ?"

"Cô chẳng biết gì cả", Boswell nói. "Đây là những người đến xem buổi biểu diễn. Tôi đề nghị chúng ta tạm hoãn cuộc trò chuyện này..."

Wordsworth rót một ly nước đưa cho Philidor, lúc này trông như thể sắp ngất. "Cô là ai ?", kiện tướng cờ vua cất tiếng hỏi Mireille, nhìn cô trân trối như trông thấy ma.

Mireille hít một hơi sâu. "Tên tôi là Mireille và tôi đến từ Montglane", cô nói. "Tôi biết Bộ cờ Montglane tồn tại, vì tôi nắm giữ những quân cờ trong tay".

"Cô là con nuôi của David !" Philidor kêu toáng lên và thở hển hển.

"Người đã biến mất !" Wordsworth nói. "Người họ đang tìm kiếm..."

"Chúng ta phải hội ý", Boswell vội vàng nói. "Trước khi chúng ta đi xa hơn..."

"Không có thời gian đâu", Mireille ngắt lời. "Nếu các vị kể cho tôi đi đầu các vị biết thì tôi cũng sẽ giải bày lại cho các vị nghe. Nhưng phải ngay lúc này, không chậm trễ".

"Một cuộc trao đổi, tôi có thể nói thế", Blake trầm ngâm, đi tới đi lui xung quanh như lạc trong mộng tưởng. "Tôi thú nhận mình quan tâm đến bộ cờ này vì những lý do cá nhân. Bất kể mong ước của các vị là gì, Boswell thân mến, tôi cũng không bận tâm. Tôi nghiên cứu về bộ cờ này theo cách khác, bằng tiếng kêu gào trong sa mạc..."

"Cậu là kẻ ngốc !" Boswell hét lên, đấm nắm tay lên bàn thành thành trong cơn say. "Cậu nghĩ hồn ma của người anh đã chết cho cậu độc quyền về bộ cờ này. Nhưng những người khác cũng hiểu giá trị của nó, những người không ngập chìm trong thuyết thần bí".

"Nếu ngài đánh giá động cơ của tôi rõ ràng thế", Blake ngắt lời, "lẽ ra ngài đừng mời tôi tham gia vào bè phái của ngài đêm nay". Với nụ cười lạnh lùng, anh ta quay sang Mireille. "Anh Robert của tôi đã qua đời vài năm về trước", anh ta giải thích, "Anh ấy là tất cả những gì tôi yêu quý nhất đời này. Khi hồn lìa khỏi xác, anh ấy thở dài và bảo tôi tìm kiếm Bộ cờ Montglane, đó là khởi nguồn và gốc tích của tất cả những đi đầu thần bí từ thuở ban sơ. Thừa tiếu thư, nếu cô biết gì về nó thì tôi sẽ sẵn lòng chia sẻ đôi đi đầu ít ỏi tôi biết. Và cả Wordsworth cũng thế, nếu tôi không lầm".

Kinh hoàng, Boswell quay đi và vội vã ra khỏi phòng. Philidor quắc mắt nhìn Blake, đặt tay lên cánh tay chàng trai trẻ như thế cảnh báo anh ta.

"Có lẽ cuối cùng", Blake nói, "tôi sẽ để anh mình được yên nghỉ".

Anh đưa Mireille đến ghế ng ồi gần chỗ trong cùng và đi ra lấy cho cô một ly rượu, trong khi Wordsworth để Philidor ng ồi ở bàn chính giữa. Lúc khách khứa đang đi vào gian phòng thì Shahin ắm Charlot trong tay đến ng ồi cạnh Mireille.

"Gã say rượu đã rời tòa nhà", Shahin ôn t ần nói. "Tôi nghĩ thấy mùi nguy hiểm. Al-Kalim cũng cảm thấy vậy. Chúng ta phải rời khỏi nơi đây ngay lập tức".

"Chưa đâu", Mireille nói. "Trước hết, có chuyện tôi cần phải biết".

Blake trở lại, cầm ly rượu dành cho Mireille và ng ồi cạnh cô. Khi những người khách cuối cùng đang ng ồi vào chỗ thì Wordsworth trở lại nhập bọn với họ. Người đàn ông đang trước đang giải thích luật chơi trong khi Philidor ng ồi bịt mắt tại chính giữa phòng. Hai thi sĩ ng ả người về phía Mireille và Blake bắt đầu hạ giọng thì th ầm.

"Ở Anh có một câu chuyện được nhi ều người biết đến", anh ta nói, "liên quan đến triết gia người Pháp nổi tiếng Francois-Marie Arouet, còn được biết với cái tên Voltaire. Khoảng Giáng sinh năm 1725, hơn ba mươi năm trước khi tôi chào đời, một đêm nọ, Voltaire hộ tống nữ diễn viên Adrienne Lecouvreur đến nhà hát Comedie-Française tại Paris. Suốt thời gian nghỉ chuyển h ể, Voltaire bị hiệp sĩ de Rohan Chabot lăng mạ công khai, quát tháo lớn tiếng khắp hành lang, "Ngài de Voltaire, hay ngài Arouet, sao ngài không quyết định tên mình là gì ?" Voltaire không bao giờ chịu thua, li ền đối đáp lại, "Tên ta đứng đầu - tên người đứng cuối". Không lâu sau đó, hiệp sĩ cho sáu tên côn đ ồ đánh Voltaire vì lời đáp trả đó.

"Bất chấp lệnh cấm đấu tay đôi", Blake kể tiếp, "thi sĩ đến Versailles và công khai yêu cầu hiệp sĩ đấu với nhau để rửa hận. Ông ấy chịu hình phạt bị ném vào nhà ngục Bastille. Trong lúc ti ều tụy héo hon trong xà lim, ông nảy ra một ý tưởng. Ông cầu khẩn chính quyền thay vì bắt ông đợi chờ mòn mỏi trong ngục thì ông đề nghị được tự nguyện đi lưu đày, sang Anh quốc".

"Người ta nói", Wordsworth xen vào, "suốt thời gian đầu bị giam trong ngục Bastille, Voltaire đã giải mã một bản viết tay bí mật liên quan đến Bộ

cờ Montglane. Hiện ông ấy hình thành trong đầu ý tưởng đi một chuyến đề trình bày đi đâu đó như một kiểu câu đố dành cho nhà toán học và khoa học vĩ đại của chúng tôi, ngài Isaac Newton, người có những tác phẩm mà ông đã đọc với sự ngưỡng mộ. Newton đã già yếu và mệt mỏi, mất hứng thú đối với công trình của ông, không còn thấy thách thức gì cả. Voltaire dự định sẽ đối đáp rằng, thách thức không chỉ là giải mã những gì chính bản thân ông đã làm, mà là vén màn bí mật vấn đề sâu xa hơn trong ý nghĩa thật sự của nó. Vì thừa tiểu thư, người ta nói bản viết tay này mô tả bí mật to lớn chôn giấu trong Bộ cờ Montglane, một công thức của quyền năng không lời'.

"Tôi biết", Mireille cúi kính nói, trong lúc gỡ những ngón tay của Charlot mắc vào tóc cô. Những khán giả khác dán mắt vào cái bàn chính giữa phòng, nơi Philidor ngẩng quay lưng với bàn cờ, bịt mắt lắng nghe người ta đọc to nước đi của đối thủ rồi ông đáp lại nước đi của mình.

"Và ngài Isaac có giải được 'Câu đố không ?' cô nôn nóng hỏi dồn, cảm thấy Shahin căng thẳng muốn rời đi, dù cô không nhìn mặt ông.

"Quả thực", Blake đáp. "Đó chính là đi đâu chúng tôi muốn kể cô nghe. Đó là việc làm cuối cùng của ông ấy, vì sang năm sau, ông ấy qua đời..."

CÂU CHUYỆN CỦA HAI THI SĨ

Khi hai người gặp nhau tại Luân Đôn vào tháng năm năm 1726, Voltaire hơn ba mươi tuổi, còn Newton đã tám mươi ba. Khoảng ba mươi năm trước đó, Newton trải qua cơn suy nhược. Từ đó, ông ít công bố các vấn đề khoa học quan trọng.

Khi họ gặp nhau, anh chàng Voltaire mảnh mai, hay hoài nghi với trí thông minh sắc sảo, lần đầu luống cuống trước Newton, một người mập mạp, hừng hực với mái tóc dài trắng như cước và dáng vẻ lừ đừ, gần như dễ sai khiến. Mặc dù được xã hội đề cao nhưng Newton thật ra là một người cô độc và thận trọng giữ khư khư những suy nghĩ thầm kín nhất cho riêng mình, hoàn toàn trái ngược với anh chàng người Pháp trẻ tuổi khâm phục

ông, đã hai lần bị tống vào ngục Bastille vì tính sống sượng và nóng giận thiếu suy nghĩ.

Nhưng Newton luôn luôn bị lôi cuốn bởi đề tài toán học hoặc những điếu thần bí trong tự nhiên. Khi Voltaire đến cùng bản thảo bí ẩn, ngài Isaac đã hăng hái mang nó vào phòng và biến mất vài ngày, để chàng thi sĩ hỡi hộp chờ đợi. Cuối cùng ông mời Voltaire trở vào phòng làm việc, một nơi đây các thiết bị quang học và hàng hàng lớp lớp các bức tường chất sách vở mốc meo.

"Tôi chỉ công bố một phần dang dở của công trình", nhà khoa học nói với triết gia. "Và đó chỉ bởi sự cố nài của câu lạc bộ Hoàng gia. Giờ tôi già yếu, sung túc, và có thể làm như tôi muốn, nhưng tôi vẫn từ chối công bố. Hoàng y giáo chủ Richelieu hiểu sự dè dặt này, nếu không ông ta đã không viết nhật ký dưới dạng mật mã".

"Vậy ngài đã giải mã nó ư?" Voltaire cất tiếng hỏi.

"Đúng vậy, và còn hơn thế", nhà toán học mỉm cười đáp, đưa Voltaire đến góc phòng có đặt một cái hộp kim loại rất lớn bị khóa. Ông rút chìa khóa ra khỏi túi và thận trọng nhìn anh chàng người Pháp. "Chiếc hộp Pandora, chúng ta mở nó ra nhé?" ông nói. Khi Voltaire hăm hở đồng tình, họ tra chìa vào ổ khóa rỉ sét.

Ở đó, có những bản viết tay cả trăm năm tuổi, vài bản gần như nát vụn thành bụi vì rất lâu không đụng tới. Nhưng hầu hết đều khá sồn rách và Voltaire ngờ rằng bởi chính bàn tay Newton. Khi Newton nhẹ nhàng nhấc chúng ra khỏi rương kim loại, Voltaire ngạc nhiên thoáng thấy tiêu đề Triết học huyền bí, Bản trích yếu thuật giả kim, Biến hóa thuật luyện kim... những quyển sách dị giáo của al-Jabir, Paracelsus, Villanova, Agrippa, Lully. Các tác phẩm ma thuật đen tối bị nhà thờ Cơ đốc nghiêm cấm. Phần lớn trong số đó là các tác phẩm về thuật giả kim, và bên dưới có cả ngàn trang ghi chú thí nghiệm do Newton phân tích, được buộc gọn gàng trong nhiều phong bì giấy.

"Nhưng ngài là người đẽ xướng đi theo lẽ phải vĩ đại nhất của thế kỷ mà!" Voltaire kêu lên, trố mắt nhìn những quyển sách và xấp giấy tờ với vẻ hoài

nghe "Làm sao ngài lại có thể hồ hởi nhúng tay vào vũng lầy thuyết thần bí và ma thuật này ?"

"Không phải ma thuật", Newton chỉnh lại, "mà là khoa học. Khoa học nguy hiểm nhất của tất cả các ngành khoa học, mục đích của nó là biến đổi tiến trình tự nhiên. Lẽ phải được con người đặt ra chỉ để giúp giải mã các công thức do Chúa tạo nên mà thôi. Vạn vật trong tự nhiên đều mang một mật mã và một mật mã có một chìa khóa. Tôi đã tái tạo nhiều thí nghiệm của các nhà giả kim cổ xưa nhưng tài liệu cậu đưa tôi cho thấy chìa khóa cuối cùng được chứa đựng trong Bộ cờ Montglane. Nếu đi đầu này là sự thật thì tôi sẽ chỉ ra một sự thật tôi đã khám phá, mọi thứ tôi đã tạo ra trong một giờ, chỉ với những quân cờ đó".

"Liệu chìa khóa cuối cùng này sẽ tiết lộ điều gì mà ngài không thể tự mình khám phá qua việc nghiên cứu và thử nghiệm ?" Voltaire thắc mắc.

"Đá", Newton đáp.. "Chìa khóa cho tất cả mọi bí mật"..

Khi các thí sinh hết hơi ngừng lại, Mereille lập tức quay sang Blake. Tiếng xì xào của khán giả theo dõi diễn tiến trận đấu bị tắt đi được hết giọng nói của họ.

"Ông ấy nói tới đá là ý gì ?" cô hỏi, nắm chặt cánh tay anh chàng nhà thơ..

"Tất nhiên" tôi quên mất". Blake bật cười. "Tôi đã tự nghiên cứu những điều này, thế nên tôi cứ ngỡ ai cũng biết. Mục tiêu của tất cả những thí nghiệm về thuật giả kim để đi đến kết luận là nó lắng xuống thành một chất bột khô đo đỏ, ít ra đó là theo mô tả. Tôi đã đọc các bài viết của Newton. Mặc dù chúng bị cấm xuất bản bởi người ta bối rối, không ai thật sự tin ông ta đã dành rất nhiều

thời giờ vào việc vô nghĩa như vậy, nhưng rất may chúng không bao giờ bị tiêu hủy".

"Và chất lắng khô đo đỏ là gì ?" Mireille hỏi dồn, quá nóng lòng đến nỗi suýt hét lên. Charlot đang kéo mạnh cô từ phía sau. Cô không cần một nhà tiên tri nói cho biết cô đã lãng phí thời gian ở quá lâu.

"Sao cơ, thì nó đỏ", Wordsworth lên tiếng, ngả người về phía trước, đôi mắt sáng lộ vẻ kích động. "Chất lỏng khô là đá đỏ. Một phần của nó kết hợp với kim loại gốc sẽ chuyển thành vàng. Khi hòa tan và uống, nó được cho là chữa được bách bệnh. Người ta gọi nó là hòn đá triết gia".

Đầu óc Mireille rối bời về tất cả những đi đâu cô đã biết. Nhưng hòn đá linh thiêng được người Phoenicia tôn thờ, hòn đá trắng Rousseau mô tả, được gắn vào bức tường Venice, trên đó khắc câu "Nếu một người có thể nói và làm đi đâu họ nghĩ, người đó sẽ thấy mình đổi khác thế nào". Nữ hoàng trắng lơ lửng trên bức tường trước mắt cô, biến người đàn ông thành vị thần...

Thình lình Mireille đứng lên, Wordsworth và Blake cũng bật dậy ngạc nhiên.

"Gì vậy?" chàng trai trẻ Wordsworth vội vàng thì thầm.. Vài người cúi gập người nhìn xung quanh vì sự náo động.

"Tôi phải đi", Mireille nói, hôn lên má anh ta trong lúc anh này mặt đỏ như gấc. Cô quay sang Blake và nắm lấy tay anh. "Tôi gặp nguy hiểm, không thể nán lại. Nhưng tôi sẽ không quên anh đâu". Cô quay gót, Shahin theo sau, ông ta đứng lên và di chuyển như cái bóng sau lưng cô, trong khi cô lướt ra khỏi phòng.

"Lẽ ra chúng ta nên theo sau cô ấy", Blake nói. "Nhưng không hiểu sao tôi đoán chúng ta sẽ được gặp lại cô. Một phụ nữ đặc biệt, anh đồng ý không?"

"Đúng vậy", Wordsworth đáp. "Tôi đã thấy cô ấy trong thơ r ấ". Sau đó anh ta vừa cười vừa nhìn nét mặt lo lắng của Blake. "Ồ không phải thơ tôi. Thơ của anh"

Mireille và Shahin nhanh chóng bước đi phía bên ngoài căn phòng, chân họ lún xuống những tấm thảm mềm. Người phục vụ thơ thần quanh quây rệu r ầu như không để ý, vì hai người đi qua như những bóng ma. Khi họ ra đến ngoài đường, Shahin tóm lấy cánh tay Mireille và kéo cô dựa vào

một bức tường tối tăm. Charlot nằm trong tay Shahin, nhìn chăm chăm vào bóng tối ẩm ướt bằng cặp mắt sáng như mắt mèo.

"Gì vậy ?" Mireille thì thầm, nhưng Shahin đã đặt ngón tay lên môi cô. Mireille căng mắt nhìn trong bóng tối và rồi cô nghe tiếng bước chân khe khẽ đang băng qua lè đường ẩm ướt. Cô thấy hai dáng người lơ mờ trong sương mù.

Hai cái bóng rón rén tiến đến cánh cửa quán Parsloe's, chỉ vài bước chân là đến chỗ Shahin và Mireille đang nín thở đứng đợi. Ngay cả Charlot cũng nín thình như con chuột. Cánh cửa câu lạc bộ mở ra, hắt ánh sáng soi rọi hình dáng hai người trên con đường ẩm ướt. Một người là ông Boswell nặng nề, say xỉn, trùm áo choàng dài màu sậm. Người kia là... Mireille há hốc mồm trong lúc quan sát Boswell quay người, đưa tay ra mời người đó vào.

Đó là một phụ nữ, mảnh mai và xinh đẹp, hắt mũ trùm của áo choàng ra. Tuôn tràn mái tóc dài màu vàng của Valentine ! Đó là Valentine ! Mireille bật ra tiếng nức nở nghẹn ngào và định bước về phía ánh sáng nhưng Shahin cản cô lại bằng bàn tay cứng cỏi. Cô giận dữ xoay người nhưng ông đã lập tức ghé vào tai cô thì thầm.

"Nữ Hoàng Trắng", Mireille kinh hoàng quay người trong lúc cánh cửa câu lạc bộ khép lại, để họ lại chìm vào bóng tối.

Quần đảo Channel Tháng hai năm 1794

Suốt nhiều tuần nán lại chờ tàu sửa xong, Talleyrand có nhiều cơ hội tìm hiểu Benedict Arnold, kẻ phản quốc có tiếng, người làm gián điệp cho chính phủ Anh để chống lại đất nước mình.

Lúc rảnh rỗi, hai người đàn ông này ngỗ cùng nhau chơi cờ đam hoặc cờ vua tại quán trọ. Mỗi người đã có một sự nghiệp đầy triển vọng, đã giữ

những chức vụ cao, được những người ngang hàng tôn kính và những người cao hơn cũng thế. Nhưng cả hai đã gây thù chuốc oán, phải trả giá bằng danh tiếng và nghề nghiệp. Trở lại Anh sau khi hoạt động tình báo bị phát hiện, Arnold mới biết không có chức vụ nào đang đợi ông trong quân đội. Ông là một kẻ bị khinh rẻ, phải bỏ đi tự xoay sở lấy. Điều này giải thích hoàn cảnh Talleyrand gặp được ông ta.

Nhưng dù Arnold không thể viết thư giới thiệu anh cho những người Mỹ quyền cao chức trọng thì Talleyrand thấy ông vẫn có thể cung cấp thông tin về đất nước mà bản thân anh chẳng bao lâu nữa sẽ đặt chân tới. Suốt nhiều tuần, anh cứ hỏi dồn dập người chủ xưởng tàu nhiều vấn đề. Và giờ đây, vào ngày cuối cùng, Talleyrand còn ở lại trước khi tàu ra khơi đến Châu Mỹ, anh hỏi thêm trong lúc cả hai ngồi ở quán trọ chơi cờ vua.

"Công việc mang tính xã hội ở Mỹ là gì?" Talleyrand hỏi. "Họ có các cuộc triển lãm tranh như ở Anh hay Pháp không?"

"Một khi anh rời Philadelphia hay New York, nơi toàn dân Hà Lan nhập cư, anh sẽ thấy các thành phố nhỏ hơn nhưng gần biên giới. Người dân ngồi cạnh đống lửa vào ban đêm đọc sách hoặc đánh cờ như chúng ta đang chơi đây. Không có lễ hội giao thiệp nhiều bên ngoài vùng ven biển phía đông. Nhưng cờ vua gần như là thú tiêu khiển truyền thống dân tộc. Người ta nói kể cả những tay đi săn thú lấy lông còn mang cả bộ cờ nhỏ theo cùng".

"Thật ra", Talleyrand nói "tôi không nghĩ mức độ trí tuệ đó còn hiện diện tại những vùng biệt lập đến tận thời gian gần đây".

"Không phải trí tuệ, mà là đạo lý", Arnold nói. "Dù thế nào chăng nữa, đó là cách người ta nhìn nó. Chắc anh đã đọc tác phẩm rất phổ biến tại Mỹ của Ben Franklin? Nó mang tên Đạo lý của Cờ vua, trong đó đề cập cách chúng ta có thể rút ra nhiều bài học

trong cuộc sống từ việc nghiên cứu kỹ lưỡng một ván cờ. Ông bật cười cay đắng và ngước lên khỏi bàn cờ, nhìn vào mắt Talleyrand. "Anh biết không, chính Franklin Bill người rất nóng lòng muốn làm sáng tỏ điểu bí ẩn của Bộ cờ Monttllane".

Talleyrand nhìn thẳng ông ta "Anh đang nói về cái quái gì vậy ?", anh hỏi. "Ý anh là cái truyền thuyết buồn cười đó thậm chí còn được thảo luận ở phía bên kia Đại Tây Dương sao ?"

"Buồn cười hoặc không", Arnold nói với nụ cười khó hiểu, "người ta nói Ben Franklin già nua đã dành cả đời cố giải mã câu đố học búa đó. Thậm chí ông ta còn xuống cả Montgalane trong thời kỳ được bổ nhiệm làm đại sứ tại Pháp. Nơi đó nằm ở miền nam nước Pháp".

"Tôi biết chỗ đó ở đâu", Talleyrand ngắt lời. "Ông ta đang tìm kiếm cái gì ?"

"Sao cơ, thì tìm Bộ cờ của hoàng đế Charlemagne.. Tôi tưởng ai ở đó cũng biết về nó chứ.. Người ta nói nó được chôn tại Montglane. Benjamin Franklin là một nhà toán học và một tay cờ vua xuất sắc. Ông ta phát triển nước đi của quân Mã và ông khẳng định ý tưởng đó là cách bộ cờ Montgalane được bố trí"

"Bố trí ư ?" Talleyrand hỏi, cảm thấy cơn ớn lạnh khủng khiếp lướt qua người trong khi hiểu ra đi đầu mà những lời nói của người đàn ông này ám chỉ.. Ngay cả ở Mỹ, cách xa nỗi kinh hoàng ở châu Âu hàng ngàn dặm mà anh cũng không an toàn nằm ngoài phạm vi quyền lực của bộ cờ kinh khiếp đã tác động quá nhiều đến cuộc đời anh.

"Đúng", Arnold lên tiếng, di chuyển quân cờ trên bàn cờ. "Anh nên hỏi Alexander Hamilton, một hội viên hội Tam điểm. Người ta nói Franklin đã giải mã một phần công thức và chuyển nó cho họ trước khi chết"

Ô VUÔNG THỨ TÁM

"Cuối cùng cũng đến ô vuông thứ tám !" cô reo lên... "Ồ, vui mừng biết bao khi tôi đến đây !! Và cái gì trên đầu tôi vậy ?" cô kêu lên thẳng thốt... trong khi cần nó xuống đặt vào lòng để nhận biết nó là gì.

Đó là một vương miện bằng vàng.

- *Qua tấm gương soi – Lewis Carroll*

Tôi lê thân mình lên khỏi mặt nước và lết lên bãi biển đá sỏi phía trước rừng thông muốn nôn ra tất cả nước biển đã uống. Thế là tôi còn sống và chính Bộ cờ Montglane đã cứu thoát tôi.

Sức nặng của các quân cờ trong túi đeo vai đã kéo tụt tôi xuống đáy biển trước khi tôi có thể bơi, lôi tôi ra khỏi tầm đạn bắn xối xả vào mặt nước phía trên, tuôn ra từ súng ngắn của đồng bọn Sharrif. Vì nước chỉ sâu có mười foot nên tôi có thể đi trên lớp cát dưới đáy, lôi cái túi theo cùng dò tìm len lỏi giữa các con tàu đến khi tôi có thể ngóc mũi lên hít không khí. Được ngụy trang nhờ đám tàu thuyền đánh cá và lấy túi làm mỏ neo, tôi đi dọc mấy chỗ nước cạn trong màn đêm đen kịt ẩm ướt.

Ở trên bãi biển, tôi mở mắt ra, cố phán đoán chính xác mình lên bờ chỗ nào trong nỗi thất vọng. Dù đã chín giờ và trời gần như tối mịt nhưng tôi vẫn có thể thấy vài ánh đèn nhấp nháy cách khoảng hai dặm nhìn như cảng Sidi-Fredji. Tôi có thể đi bộ đến đó nếu không bị bắt, nhưng Lily đâu rồi ?

Tôi sờ túi đeo vai sưng nước và mò mẫm bên trong. Các quân cờ vẫn còn nguyên trong đó. Chúa mới biết tôi đã đánh mất thứ gì khác trong khi kéo lê túi vết qua khắp đáy biển, nhưng bản viết tay hai trăm năm tuổi của tôi đã được nhét vào cái túi nhỏ không thấm nước có khóa kéo mà tôi đựng đồ trang điểm. Giá như cái túi không bị hở miệng.

Tôi đang bày tính nước đi kế tiếp thì một vật gì đó ướt đầm bò lê lên khỏi mặt nước dưới bãi biển cách vài thước. Trong ánh sáng tím thẫm nó trông như gà con mới nở nhưng khi nó vừa cất tiếng sủa ăng ẳng nho nhỏ vừa lảo đảo đi về phía tôi và ngã vào lòng tôi thì không nghi ngờ gì nữa, đó chính là Carioca dính đầy bùn đất. Tôi không có cách nào làm khô nó, vì chính tôi cũng ướt sũng. Thế là tôi vừa bế nó lên vừa đứng dậy, kẹp nó dưới cánh tay và tiến vào rừng thông - con đường tắt về nhà.

Tôi bị mất một chiếc giày dưới nước nên tôi vứt luôn chiếc còn lại và đi chân trần trên thảm lá thông mềm, tiến về phía cảng theo bản năng về nhà. Tôi đi khoảng mười lăm phút thì nghe tiếng cành cây khô gãy rắc rắc gần đó. Tôi lạnh cứng người và vuốt ve con Carioca đang run rẩy, cầu cho nó không xử sự như lúc gặp lũ dơi.

Vẫn không gì khác biệt, vài giây sau tôi bị ngọn đèn pha lớn chiếu thẳng ngay mặt. Tôi đứng đó nheo mắt, tim lạnh cóng nỗi sợ hãi. Sau đó một anh lính trong bộ đồ vải kaki đi quanh vào khu vực chiếu sáng và tiến đến gần tôi. Trong tay anh ta cầm một khẩu súng máy lớn với một dây lưng đạn trông ghê gớm lung lẳng bên hông. Khẩu súng chĩa vào bụng tôi.

"Đứng yên !" anh ta hét lên. "Cô là ai ? Khai đi ! Cô đang làm gì ở đây ?"

"Đưa chó đi bơi", tôi nói. Tôi giờ cao Carioca trong ánh đèn để chứng minh. "Tôi là Catherine Velis. Tôi sẽ trình giấy tờ..."

Tôi chợt nhận ra giấy tờ tôi định lấy đã bị ướt nhẹp cả, và tôi không muốn anh ta lục lọi trong giỏ của mình. Tôi bắt đầu nói nhanh.

"Tôi đang dẫn chó đi dạo trên Sidi-Fredj", tôi nói, "thì nó bị rơi xuống cầu tàu. Tôi nhảy xuống cứu nó, nhưng chúng tôi bị sóng đánh xuống đây..." Chúa ơi, tôi chợt nhận ra không hề có con sóng nào ở biển Địa Trung Hải bèn vội vàng lấp liếm. "Tôi làm việc cho OPEC, cho Bộ trưởng Kader. Ông ta sẽ xác minh cho tôi. Tôi sống ngay trên kia". Tôi giờ tay và anh ta hất súng vào mặt tôi.

Tôi quyết định thử cách khác, theo kiểu người Mỹ.

"Tôi nói với anh ta rằng tôi rất cần gặp bộ trưởng Kader !" Trong bộ dạng ướt sũng này chắc hẳn ai nhìn tôi cũng thấy buồn cười. "Anh có biết tôi là ai không ? !" Người lính liếc nhìn đồng đội phía sau lưng đứng khuất sau ánh đèn.

"Chắc cô đang tham gia hội nghị phải không ?" anh ta nói, quay lại phía tôi.

Ừ nhỉ ! Đó là lý do lính tráng tuần tra trong rừng ! Thế nên trên đường có hàng rào phong tỏa. Đó cũng là lý do Kamel có vẻ rất khẩn khoản khi ông ta cứ khẳng khẳng đòi tôi trở về vào cuối tuần. Hội nghị OPEC đã khai mạc !

"Đúng như vậy", tôi quả quyết. "Tôi là một trong những đại biểu chủ chốt. Họ đang tự hỏi tôi ở đâu".

Người lính đi vòng ra sau ánh đèn và thì thầm với đồng đội bằng tiếng Ả Rập. Sau vài phút họ tắt đèn đi. Người lính lớn tuổi hơn nói với giọng hối lỗi.

"Thưa cô, chúng tôi sẽ đưa cô đến chỗ nhóm của cô. Các đại biểu vừa tập hợp tại nhà hàng Phố Cảng. Có lẽ trước tiên cô muốn về chỗ ở và thay đồ phải không ?"

Tôi đồng ý. Sau nửa giờ hay cỡ đó, người hộ tống đưa tôi về đến căn hộ của mình. Anh ta chờ bên ngoài trong khi tôi nhanh chóng thay đồ, sấy tóc và cố hết sức lau khô cho Carioca.

Chắc chắn tôi không thể để các quân cờ lại căn hộ, nên tôi moi cái túi vải buộc dây ra khỏi tủ, nhét chúng vào cùng Carioca. Quyển sách Minnie đưa đã bị ướt nhưng nhờ để trong cái túi chống thấm nước nên cũng may nó không hư hại gì. Lật các trang sách ra, tôi sấy sơ qua một lượt rồi cho vào túi vải. Sau đó, tôi ra chỗ người lính đang đợi để anh ta đưa tôi sang cảng.

Nhà hàng Phố Cảng là một tòa nhà rộng lớn với mái trần cao và sàn đá hoa cương nơi tôi thường dùng bữa trưa khi còn ở tại Riadh. Chúng tôi bước dọc hàng khung cửa tò vò hình chìa khóa chạy dài từ quảng trường cạnh bến cảng, rồi đi lên bậc thang rộng dẫn từ mặt nước đến các bức tường

bằng kính thấp đèn trướng của nhà hàng, ở đó, cứ ba mươi bước chân lại thấy có lính gác đứng quay về phía cửa, tay để phía sau, súng trường đeo trên lưng. Khi đến cửa, tôi nhìn vào trong bức tường kính để tìm xem Kamel ở đâu.

Người ta đã sắp đặt lại nhà hàng, để có năm dãy bàn chạy dài từ nơi chúng tôi đứng đến tận phía xa. May có lẽ cách cả trăm foot. Chính giữa phòng dựng rào chắn bằng đồng xung quanh tạo thành hình chữ U ngăn cách với khu vực trung tâm, nơi những người có chức vụ cao hơn đã an tọa. Thậm chí ở đây hàng ngũ chính quyền cũng thật ấn tượng. Không chỉ có các bộ trưởng dầu khí mà còn có cả các nhà lãnh đạo của từng nước thành viên OPEC. Những bộ đồng phục viền vàng, áo choàng thêu cùng mũ tròn nhỏ, áo choàng trắng và com-lê màu tro, tất cả hòa lẫn vào nhau thành một rừng đầy màu sắc.

Người gác cửa gắt gỏng giữ vũ khí của anh lính đi cùng tôi và ra hiệu về phía cầu thang đá hoa cương phía trên đám đông vài foot. Người lính bước đi phía trước tôi giữa những dãy bàn phủ khăn trắng kéo dài đến cầu thang chính giữa. Tới nơi, tôi có thể thấy vẻ khó chịu trên khuôn mặt Kamel từ cách xa ba mươi bước chân. Tôi đi đến bàn, người lính đập hai gót vào nhau, và Kamel bật dậy.

"Cô Veils !" Kamel cất lời. Ông ta quay sang người lính. "Cảm ơn đồng chí đã đưa người cộng tác đáng mến của chúng ta đến. Cô ấy bị lạc phải không ?" Ông ta đang trộm nhìn tôi như thể tôi phải thanh minh.

"Trong rừng thông, thưa bộ trưởng", anh lính đáp.. "Một rủi ro đáng tiếc liên quan đến một chú chó". Anh ta liếc nhìn cái bàn đầy người không còn chỗ nào dành cho tôi.

"Anh làm rất tốt", Kamel nói. "Anh có thể trở về vị trí canh gác. Hành động mau lẹ của anh sẽ được ghi nhớ". Người lính đập gót chân lần nữa và rời đi.

Kamel vẫy tay với người phục vụ đi ngang và yêu cầu anh này sắp thêm một chỗ ngồi. Ông ta vẫn đứng đến khi ghế được mang ra, sau đó chúng tôi ngồi xuống. Kamel giới thiệu tôi khắp lượt "Bộ trưởng Yamini", ông

nói về phía vị bộ trưởng OPEC mập mạp, hừng hào, khuôn mặt như thiên thần của nước Ả Rập ngỗ bên phải tôi. Ông này lịch sự gật đầu và nhồm đây. "Cô Vefis là chuyên gia người Mỹ, người sáng tạo hệ thống máy vi tính đặc biệt và những bản phân tích tôi đã đề cập trong cuộc họp chiều nay", Kamel nói thêm. Bộ trưởng Yamini nhướn mày tỏ vẻ ông rất ấn tượng về điều đó.

"Tôi tin cô đã biết bộ trưởng Belaid", Kamel nói tiếp trong khi Abdelsalaam Belaid, người đã ký hợp đồng với tôi, nhồm đây nháy mắt và bắt tay tôi. Làn da nâu mịn, tóc hai bên thái dương bạc trắng và cái đầu hói bóng của ông ta khiến tôi nghĩ đến một tay trùm Mafia thanh lịch.

Bộ trưởng Belaid quay sang phải nói với người ngồi cạnh, ông này đang bận trò chuyện với một người khác. Cả hai ngừng câu chuyện nhìn Belaid và tôi tái mặt khi nhận ra họ.

"Cô Catherine Veils» chuyên gia máy tính của chúng ta", Belaid nói với giọng thì thầm. Khuôn mặt dài u buồn của tổng thống Algeria, Houari Boumédiène nhìn tôi một cái rồi lại quay về phía ngài bộ trưởng, như thể tự hỏi tôi đang làm cái quái gì ở đây. Belaid nhún vai kèm nụ cười mập mờ.

"Hân hạnh" tổng thống nói.

"Vua Faisal của Ả Rập Xê-Út", Belaid tiếp lời, ra hiệu về phía một người nghiêm khắc, trông như chim ưng chăm chú nhìn tôi bên dưới tấm khăn trùm đầu màu trắng. Ông ta không mỉm cười mà chỉ gật đầu một cái về phía tôi.

Tôi cần ly rượu trước mặt lên và hớp một ngụm lớn. Làm sao tôi kể cho Kamel nghe điều gì đang xảy ra, và làm sao tôi ra khỏi đây để đi cứu Lily? Ngồi cùng bàn với những người thế này thậm chí còn không thể xin phép đi vệ sinh nữa là.

Ngay sau đó đột nhiên có tiếng ồn ào phía bên dưới sảnh chính cách chỗ chúng tôi vài foot. Mọi người quay ra xem chuyện gì đang diễn ra. Bên dưới chật kín, phải có đến sáu trăm người lấp đầy căn phòng. Tất cả đều

ngồi, ngoại trừ những người phục vụ đang nhón nháo tới lui dọn bánh mì, món khai vị, rót thêm nước và rượu. Một người cao ráo, da ngăm bước vào, mặc áo choàng trắng dài. Khuôn mặt đẹp đẽ của anh ta lạnh lùng giận dữ trong lúc đi xuống dãy bàn dài, vung vẩy roi da. Những người phục vụ nép vào nhau, không dám ngăn anh ta lại. Tôi trở mắt nhìn, không tin nổi khi thấy anh ta đập hai bàn bên trong lúc đi qua, điên tiết vung tay đánh đổ mấy chai rượu xuống sàn. Tất cả quan khách ngồi nín thính trong khi anh ta di chuyển dọc các dãy bàn, chai lọ đổ vỡ loảng xoảng hai bên.

Thở dài, Boumédiène đứng dậy và nói nhanh với viên quản lý đã vội vã đến cạnh ông. Sau đó, vị tổng thống có cặp mắt u buồn của Algeria bỏ xuống lầu, đứng đợi anh chàng đẹp trai sắp bước nhanh chóng về phía ông.

"Người đó là ai vậy ?" tôi thì thầm hỏi Kamel.

"Muammar Khaddafi của nước Libya", Kamel ôn tồn đáp. "Anh ta đọc diễn văn tại hội nghị hôm nay về việc các môn đồ của al-Islam không được uống rượu. Tôi thấy anh ta muốn thực hiện hành động đi kèm lời nói. Anh ta đúng là điên rồ. Họ nói anh ta thuê sát thủ tại châu Âu để tấn công các bộ trưởng OPEC xuất chúng".

"Tôi biết", ông Yamini hiên hậu lên tiếng, cười lộ lúm đồng tiền. "Tên tôi nằm đầu danh sách đó". Có vẻ ông ta không bận tâm lắm đến đi đâu đó. Ông ta lấy một cây cần tây và nhai nhóp nhép với vẻ tự mãn.

"Nhưng tại sao ?" tôi thì thầm hỏi Kamel. "Chỉ vì họ uống rượu à ?"

"Vì chúng tôi khẳng khái ra lệnh cấm vận về kinh tế hơn là chính trị", ông đáp. Ông hạ giọng và nói qua kẽ răng, "Giờ chúng ta có chút thời gian, chuyện gì đang diễn ra vậy ? Cô đã ở đâu ? Sharraf lật tung cái đất nước này để kiếm cô đấy. Dù hán ta không thể bắt giữ cô nhưng cô gặp rắc rối nghiêm trọng".

"Tôi biết", tôi thì thầm đáp lại, cúi nhìn xuống dưới nơi Boumédiène đang nói chuyện ôn tồn với Khaddafi, khuôn mặt dài buồn bã của ông cúi thấp nên tôi không thể biết thái độ ông ta. Quan khách nhặt mấy chai rượu chảy nhỏ giọt lên đưa cho những người phục vụ đang len lén thay chai mới.

"Tôi cần nói chuyện với một mình ông", tôi nói tiếp. "Người bạn Ba Tư của ông đã bắt bạn tôi. Nửa giờ trước tôi đã bơi dọc bờ biển. Có một chú chó ướt nhẹp trong túi vải của tôi, và thứ khác có thể khiến ông quan tâm. Tôi phải rời khỏi đây..."

"Trời đất", Kamel khẽ kêu lên. "Ý cô là thực sự cô có chúng ư ? Ở đây à ?". Ông nhìn quanh các vị khách khác, mỉm cười che giấu cơn hoảng loạn.

"Vậy ra ông có tham gia ván cờ ?", tôi thì thầm, cười một mình.

"Cô nghĩ tại sao tôi lại đưa cô đến đây ?" Kamel đáp khẽ. "Tôi phải trả giá tệ hại khi cố giải thích lý do cô vắng mặt ngay trước hội nghị".

"Chúng ta thảo luận chuyện đó sau. Còn giờ, tôi phải ra khỏi đây và đi cứu Lily".

"Để đó cho tôi, chúng ta sẽ làm gì đó. Cô ấy ở đâu ?"

"La Madrague", tôi thì thào.

Kamel há hốc miệng nhìn tôi, nhưng ngay sau đó Houari Boumédiénne trở lại bàn và ngồi vào chỗ. Mọi người hướng về ông mỉm cười và vị vua Faisal nói bằng tiếng Anh.

"Đại tá Khaddafi của chúng ta không phải kiểu người ngốc nghếch như bề ngoài", ông nói, cặp mắt to trong sáng như chim ưng hướng về tổng thống Algeria. "Ngài có nhớ tại hội nghị các quốc gia độc lập, khi có người phàn nàn về sự hiện diện của Castro, anh ta đã nói gì không ?" Vị vua quay sang Yamini, bộ trưởng đất nước của Khaddafi, ngồi bên phải tôi. "Đại tá Khaddafi nói nếu có bất kỳ quốc gia nào bị cấm gia nhập Thế giới Thứ ba vì nhận tiền từ hai cường quốc thì lẽ ra tất cả chúng ta nên cuốn gói về nhà. Ông ta kết thúc bằng bản liệt kê danh sách những hành động chuẩn bị vũ trang và tài chánh của phân nửa các quốc gia hiện diện, hoàn toàn chính xác, tôi có thể nói vậy. Tôi không nên gạch tên ông ta như một kẻ cu ồng tín, hoàn toàn không nên".

Roumedienne đang quan sát tôi. Ông là một người thần bí. Không ai biết tuổi tác, thân thế và cả quê quán của ông. Từ khi lãnh đạo thắng lợi cuộc cách mạng mười năm trước, và 'cú hích quân sự' tiếp theo đưa ông lên làm tổng thống Algeria, ông đã đưa đất nước này lên vị trí hàng đầu OPEC và là Thụy Sĩ của Thế giới Thứ ba.

“"Cô Velis", lần đầu tiên ông nói thẳng với tôi, “ "trong công việc cô làm ở bộ, có bao giờ cô làm quen với đại tá Khaddafi chưa ?”

“ "Chưa bao giờ", tôi đáp.

"Thật kỳ lạ", Bomédienne nói. "'Vì anh ta chú ý cô ở bàn này trong lúc chúng tôi nói chuyện phía dưới, và nói một điếu có vẻ ngược lại".

Tôi cảm thấy Kamel ngồi cạnh cùng cố tình thần, ông nắm chặt cánh tay tôi dưới bàn. "'Thật sao ?" ông nói một cách vô tình. "'Và đó là điếu gì vậy, thưa ngài tổng thống ?”

"Tôi nghĩ chỉ là trường hợp nhầm người ", tổng thống nói một cách tự nhiên quay đôi mắt to sậm màu sang Kamel. "'Anh ta hỏi cô có phải người đó không ?"

"Người nào ?" bộ trưởng Belaid bối rối. "'Điếu đó có nghĩa gì ?"

"Tôi nghĩ", tổng thống thần nhiên, "'ý anh ta nói người chuẩn bị các đề án máy tính mà chúng ta đã nghe Kamel Kader nói đến rất nhiều".." Nói rồi ông quay đi.

Tôi mới định thì thần với Kamel thì ông đã lắc đầu và quay sang vị bộ trưởng cấp cao Belaid - "Catherine và tôi mong có cơ hội xem xét lại các số liệu trước khi trình bày vào sáng mai. Liệu chúng tôi có thể xin phép cáo từ khỏi bữa tiệc không ? Nếu không, tôi sợ chúng tôi sẽ phải thức cả đêm để làm".

Thái độ nghi ngờ của Belaid thể hiện rõ trên nét mặt ông ta. "Trước hết tôi muốn nói với anh vài lời", ông nói, đứng dậy và kéo Kamel sang bên. Tôi đứng lên theo, mân mê khăn ăn. Yamini ngã người sang.

“Thật hân hạnh được ngồi cùng bàn với cô, dù thời gian thật ngắn ngủi”, ông ta quả quyết kèm nụ cười lúm đờng tínn.

Belaid đang đứng gần bức tường, thì thầnn với Kamel trong khi nhữn người phục vụ vội vã bưng bê các đĩa thức ăn bốc khói nghi ngút. Khi tôi đến, ông ta nói, "Thưa cô, chúng tôi cảm ơn vì tất cả nhữn gì cô đã làm vì chúng tôi. Đừng bắt Kamel Kader thức quá khuya“. Nói rồi ông ta trở về bàn.

"Bây giờ chúng ta đi chứ ?" tôi thì thầnn với Kamel.

"Đi ngay lập tức", ông trả lời, nắm cánh tay tôi và vội vã đưa tôi xuống lầu "Abdelsalaam nhận được tin từ cảnh sát mật báo rằng họ đang tìm cô. Họ nói cô trốn thoát cuộc bắt giữ tại La Madrague. Ông ta biết chuyện đó suốt bữa tối rồi. Ông ta tin tưởng tôi nên giao cô cho tôi chứ không bắt cô lập tức. Tôi hy vọng cô hiểu cô đặt tôi vào hoàn cảnh nào nếu lại biến mất một lần nữa".

"Vì Chúa", tôi rút lên khi cả hai len lỏi giữa nhữn cái bàn, "ông biết tại sao tôi đến sa mạc và ông biết bây giờ chúng ta đang đi đâu mà ! Lẽ ra chính tôi mới là người đặt câu hỏi ở đây. Tại sao ông không nói tôi biết ông có liên quan đến vấn đề ? Belaid cũng tham gia phải không ? Còn Themese thì sao ? Và còn anh chàng tín đồ Hồi giáo từ Libya nói quen tôi là kẻ nào ? Tất cả chuyện này là sao ?"

"Tôi chỉ ước mình biết được", Kamel đáp dứt khoát. Ông gật đầu với người lính canh cúi chào khi chúng tôi đi qua. "Chúng ta sẽ lái xe và đến La Madrague. Cô phải kể tôi nghe mọi chuyện xảy ra thì chúng ta mới có thể giúp bạn cô".

Chúng tôi bước vào chiếc xe đậu trong bãi được chiếu sáng lơ mờ. Ông quay sang tôi trong bóng tối nên tôi chỉ nhận thấy ánh mắt màu vàng lấp lánh của ông phản chiếu tia sáng của ngọn đèn đường. Tôi nhanh chóng kể rõ tình cảnh khốn khổ của Lily rồi hỏi ông ta về Minnie Renselaas.

"Tôi biết Mokhfi Mokhtar từ khi còn bé", ông nói. "Bà ấy chọn cha tôi thực hiện một nhiệm vụ, đó là hình thành mối dây liên kết với El-Marad và thâm

nhập lãnh địa quân trắng, nhiệm vụ dẫn đến cái chết của cha tôi. Therese làm việc cho cha tôi. Hiện nay, mặc dù làm việc tại Bưu điện Trung tâm nhưng thật ra chị ấy phụng sự Mokhfi Mokhtar, và các con chị ấy cũng thế".

"Các con cô ấy à ?" tôi hỏi, cố hình dung người trực tổng đài điện thoại rục rĩ ấy là một người mẹ thế nào.

"Valerie và Michel", Kamel đáp. "Tôi tin cô đã gặp cậu bé Michel. Nó tự xưng là Wahad..."

Vậy ra Wahad là con của Therese ! Đâu đâu mọi thứ cũng được lên kế hoạch, và từ đó tôi không tin vào sự trùng hợp ngẫu nhiên nữa, trong thâm tâm tôi nhớ ra Valerie cũng là tên cô hầu làm việc cho Harry Rad. Nhưng tôi thả con tép bắt con tôm.

"Tôi không hiểu", tôi ngắt lời. "Nếu cha ông được giao nhiệm vụ này và thất bại, nghĩa là quân trắng có bất cứ quân nào ông ấy theo đuổi, đúng không ? Vậy khi nào ván cờ kết thúc ? Khi nào có người tập hợp được tất cả các quân cờ ?"

"Đôi lúc tôi nghĩ ván cờ này sẽ không bao giờ chấm dứt", Kamel cay đắng nói, nổ máy xe và lái xuống con đường dài dẫn qua các bức tường xương rồng cao trên đường ra khỏi Sidi-Fredj. "Nhưng nếu chúng ta không đến La Madrague sớm thì mạng sống bạn cô sẽ chấm dứt đấy".

"Ông có đủ quan trọng để tự nhiên đi vào và yêu cầu chúng thả cô ấy không ?"

Kamel mỉm cười lạnh lùng trong ánh phản chiếu của đèn trên bảng đường hồ xe. Chúng tôi dừng tại rào chắn mà Lily và tôi đã thấy nên vòng đường khác. Ông phẩy nhẹ giấy phép ra ngoài cửa sổ và người lính gác ra hiệu cho ông qua.

"Đi đầu duy nhất El-Marad muốn hơn bạn cô", ông thản nhiên nói "là thứ cô khẳng định mình có ở trong túi vải kia. Và tôi không nói đến con chó. Cô nghĩ nó có phải là một cuộc đối chác sòng phẳng không ?"

"Ý ông là đưa hẳn ta các quân cò để đổi lấy Lily à ?" tôi nói, thất kinh hồn vía. Rồi tôi nhận ra đó có lẽ là cách duy nhất để chúng tôi vào và bảo toàn tính mạng khi đi ra. "Sao chúng ta không đưa cho hẳn một quân thôi ?" tôi gợi ý.

Kamel bật cười, sau đó chìa tay bóp vai tôi. "Một khi El-Marad biết cô có chúng", ông nói, "hắn sẽ quét chúng ta khỏi bàn cờ".

Tại sao chúng tôi không mang theo một đám binh lính, hay thậm chí vài đại biểu OPEC ? Ngay lúc này tôi không có một Khaddafi cu ờng tín c ần roi da, quét kẻ thù như kiểu bộ lạc Mông Cổ một chỉ huy. Nhưng thay vào đó tôi có Kamel quyền rũ, cùng ông ta đi vào chỗ chết với sự đi ền tĩnh và tự trọng, đúng như cha ông đã làm mười năm về trước.

Thay vì dừng xe trước quán rượu sáng đèn, nơi chiếc xe chúng tôi thuê vẫn nằm đó, Kamel chạy tiếp xuống cảng qua một lô đất không xa của thị trấn hoang vắng. Ông dừng xe phía cuối, nơi đó có dãy bậc thềm chạy lên vách đá dốc đứng che khuất lối vào nhỏ xíu quanh co. Không một bóng người, và gió nổi lên, thổi mây trôi nhanh lướt qua mặt trăng to tròn. Chúng tôi ra ngoài và Kamel chỉ lên đỉnh vách đá, chỗ có một căn nhà nhỏ nhưng đáng yêu nằm giữa các cây giọt băng nghiêng ngả trên sườn vách đá. Bên phía biển, vách đá méo mó và nghiêng xuống mặt nước bên dưới cả trăm foot.

"Ngôi nhà mùa hè của El-Marad", Kamel khẽ nói. Nhà sáng đèn và khi chúng tôi bắt đầu trèo lên các bậc thang gỗ ọp ẹp, tôi nghe có cuộc gậy gõ nổ ra bên trong, vang dội xuống vách đá. Tôi có thể nhận ra giọng Lily hét toáng át tiếng sóng bập b ềnh.

"Người không yên với ta đâu, người là kẻ rác rưởi hại chết con chó của ta", cô ta gào thét, "và đó là việc cuối cùng người làm !"

Kamel liếc nhìn tôi trong ánh trăng và mỉm cười. "Có lẽ cô ấy không cần chúng ta giúp", ông nói.

"Cô ấy đang nói với Sharrif", tôi nói. "Hắn là kẻ ném con chó của cô ta xuống nước". Carloc đang gậy ền ào trong túi xách, tôi đặt tay vào gãi

đầu nó. "Tới lúc trở tài rỗi đó, lông to bé bỏng", tôi nói với con vật và lấy nó ra khỏi túi.

"Tôi nghĩ cô nên trở xuống và chạy xe đi", Kamel thì thầm, đưa tôi chìa khóa xe. "Để tôi lo phần còn lại".

"Đương nhiên là không", tôi nói, cơn giận bốc lên khi nghe những âm thanh ầm ỉ phát ra từ ngôi nhà phía trên. "Chúng ta sẽ bất ngờ xông vào". Tôi đặt Carioca lên bậc thang và nó nhảy điên lên như trái bóng bàn. Kamel và tôi theo ngay sau nó, trong tay tôi cần chìa khóa xe.

Lối vào nhà đi qua dãy cửa sổ kiểu Pháp chạy dọc phía biển. Tôi quan sát con đường đến đó nghiêng cân xứng gần gờ tường, chỉ ngăn cách bởi bức tường đá thấp trang trí cây sen cạn. Điềm này có lợi cho chúng tôi.

Carioca đang cào móng vuốt nhỏ xíu của nó vào các cánh cửa kính trong lúc tôi đi vòng sang bên và liếc nhanh vào trong qua khe hở. Ba gã dữ dằn đang dựa vào tường bên trái, áo vét mở nút để lộ bao đeo súng trên vai. Sàn nhà lát gạch men trơn trượt màu xanh dương và vàng. Ngay giữa nhà, Lily ngẩng trên ghế còn Sharrif lượn lờ quanh cô. Nghe tiếng ầm ỉ của Carioca, Lily nhảy dựng lên nhưng Sharrif hất cô ngã phịch xuống ghế trở lại. Hình như bên má Lily có vết bầm tím. Tít góc xa của căn phòng, El-Marad ngẩng trong một chông nệm, vẫn vờ di chuyển quân cờ trên bàn cờ đặt ở cái bàn thấp bằng đồng trước mặt.

Sharrif quay lại cửa sổ, nơi chúng tôi đứng có bóng trắng rọi vào. Tôi khó nhọc nuốt nước miếng và chường mặt ra tấm cửa kính để hắt thấy.

"Bọn chúng có năm tên, chúng ta có ba người và một con chó", tôi thì thầm với Kamel, ông ta đứng lặng thinh cạnh tôi trong lúc Sharrif tiến về phía cửa, ra hiệu cho đồng bọn để nguyên vũ khí. "Ông xử lý mấy gã kia, tôi lo liệu El-Marad. Tôi tin Carioca đã chọn đối tượng cho nó rỗi", tôi nói thêm khi Sharrif mở cửa kêu cái rắc.

Liếc xuống kẻ thù tinh quái bé nhỏ của mình, Sharrif lên tiếng, "các người vào, nhưng nó ở ngoài".

Tôi đặt Carioca sang một bên để Kamel và tôi bước vào.

“Cậu đã cứu nó !” Lily reo lên, tươi cười rạng rỡ với tôi. Sau đó, cười khẩy với Sharrif, cô nói thêm, "Những kẻ đe dọa tấn công thú vật chỉ là đang cố che đậy sự bất lực của bản thân..."

Trong lúc Sharrif tiến đến phía Lily như thể muốn cho cô thêm một trận thì El-Marad nhẹ nhàng cất lời từ góc phòng, liếc nhìn tôi với nụ cười nham hiểm.

“Cô Velis”, ông nói, "quả thật rất may mắn là cô trở lại, cùng một người hộ tống. Người ta sẽ nghĩ Kamel Kader thông minh hơn chứ không mang cô đến chỗ tôi lần thứ hai. Nhưng giờ tất chúng ta đều ở đây..."

"Bỏ qua màn pha trò đi" tôi nói trong khi băng qua căn phòng đến chỗ ông ta. Lúc ngang qua Lily, tôi nhét chìa khóa xe vào lòng bàn tay cô ấy và thì thầm, "Cánh cửa, ngay bây giờ".

"Ông biết chúng tôi đến đây vì cái gì", tôi vừa nói với El-Marad vừa tiếp tục tiến tới.

"Và cô biết tôi muốn gì", ông ta nói. "Chúng ta gọi đây là cuộc giao dịch nhé ?"

Tôi dừng chân cạnh cái bàn thấp và liếc ra sau lưng. Kamel vào vị trí gần mấy gã hung tợn và đang xin lửa châm điếu thuốc kẹp trong tay. Lily đứng ở dãy cửa sổ kiểu Pháp với Sharrif ngay đằng sau. Cô ấy cúi thấp người, lấy móng tay dài sơn đỏ gõ nhẹ lên tấm kính trong khi Carioca thè cái lưỡi nhỏ dài liếm phía bên kia. Tất cả chúng tôi đã vào chỗ, bây giờ hoặc không bao giờ.

"Ông bạn bộ trưởng của tôi dường như không nghĩ ông thận trọng đến vậy về việc giữ thỏa thuận", tôi nói với nhà buôn thảo. Ông ta ngược mắt lên vừa định nói nhưng tôi đã ngắt lời. "Nhưng nếu các quân cò là thứ ông muốn", tôi nói, "thì chúng đây !"

Tôi vung cái giỏ khỏi vai và quay nguyên vòng tròn, thẳng tay đưa nó lên cao rồi phang toàn bộ sức nặng to lớn bên trong giỏ xuống đầu ông ta. Đôi mắt El-Marad trợn ngược và ông ta bắt đầu ngã sang bên thì tôi quay phắt lại trận đấu đã vẫn đang diễn ra ngay sau lưng tôi.

Lily đã xô mở cửa sổ cho Carioca lặn vào phòng còn tôi đang vung cái giỏ, xông tới mấy tên hung hăng. Tên thứ nhất rút súng ra nửa chừng thì bị tôi đập. Tên thứ hai gặp người khi lãnh cú thoi vào bụng từ Kamel. Chúng tôi đầu tùm tùm trên sàn trong lúc tên thứ ba rút súng ra khỏi bao và chĩa thẳng vào tôi.

"Đằng này, đồng cốt !" Sharrif hét lên, xua Carioca ra xa bằng nhiều cú đá liên tục. Lily đang tháo chạy giữa chừng ra cửa. Gã tay sai giờ súng chĩa vào Lily và siết cò, đúng lúc Kamel đánh anh ta sang bên văng mạnh vào tường.

Sharrif vừa điên cuồng gào thét lạc cả giọng vừa xoay tròn vì trúng đạn, bàn tay khum lại chỗ vết thương trên vai. Carioca lượn quanh, quấn chân hần cố tấp một cái. Kamel ở sau tôi, vật lộn lấy khẩu súng của gã kia trong khi một tên khác trong số bọn chúng đang nhổm dậy từ dưới sàn. Tôi giờ giỏ lên đập hần thêm một phát và lần này hần nằm vật ra. Sau đó tôi táng lên đầu gã đang giằng co với Kamel, khi hần gục xuống, Kamel lôi súng của gã ra.

Chúng tôi tông cửa, tôi cảm thấy một bàn tay túm lấy mình và giật mạnh lại. Đó là Sharrif, bị con chó giữ chân nhưng hần vẫn di chuyển. Hần lao đảo đi qua cánh cửa phía sau tôi, máu phun ra từ vết thương. Hai gã phò tá của Sharrif lại trở dậy và ở ngay sau lưng hần trong lúc tôi phóng ra, không phải về phía cầu thang mà về phía gờ vách đá thẳng đứng. Phía dưới, tôi thấy Kamel đang xuống nửa cầu thang ngoảnh nhìn lại tôi trong cơn hoảng loạn. Ánh trăng soi dáng Lily đã xuống tới nơi và chạy về phía xe của Kamel.

Không nghĩ ngợi, tôi nhảy qua bức tường ngăn cách thấp và ngã sõng soài trên mặt đất trong lúc Sharrif và đồng bọn đâm bổ, vòng qua bên hông nhà và lao tới cầu thang. Cái túi nặng trĩu đựng Bộ cờ Montglane treo lủng

lẳng giữa cánh tay bị đau của tôi với vách đá, suýt chút nữa nó đã bị rơi. Tôi có thể thấy thẳng đứng dưới kia, cách cả trăm foot, sóng xô vào phiến đá trong cơn gió nổi lên. Tôi nín thở, dùng hết sức từ từ kéo chiếc túi trở lên.

"Chiếc xe !" tôi nghe tiếng Sharrif hét. "Bọn chúng đến chỗ chiếc xe !" Tôi nghe tiếng bước chân dồn dập của bọn chúng chạy xuống những bậc thang lung lay và định nhੌm người lên thì nghe gừ đੌ kêu lạo xạo sát bên tai. Trong ánh sáng mờ, tôi căng mắt ngੌ lên trên cùng bức tường, và Carioca thè cái lưỡi dài liếm vào mặt tôi. Tôi sắp ng ẫ dậy thì mây lại tan đi và tôi thấy gã hung tợn thứ ba đang xoa xoa đầu tiến về phía mình, tôi cứ nghĩ đã xử xong hắn rồi. Tôi thụp xuống trở lại nhưng đã quá muộn.

Hắn thỉnh lình nhào tới tôi từ ngay trên bức tường cao hai foot. Tôi lại nằm bẹp xuống và nghe hắn hét lên. Liếc nhìn qua kẽ tay, tôi thấy đôi chân mất thăng bằng của hắn lao đảo trên gờ đá rồi biến mất. Tôi nhảy qua bức tường vào phần đất rắn, chộp lấy Carioca và tiến đến các nấc thang.

Gió nổi mạnh lên như thể cơn bão sắp đến. Kinh hoàng, tôi thấy chiếc xe của Kamel chạy đi trong đám bụi mờ trong lúc Sharrif và hai tên tay sai điên cuồng đuổi theo sau, nổ súng bừa bãi vào bánh xe. Sau đó, tôi ngạc nhiên thấy chiếc xe đột ngột quay ngược lại, bật đèn pha và xông thẳng vào những gã đi theo. Ba tên ác ôn nhảy ra tránh đường khi chiếc xe lướt nhanh qua chúng. Lily và Kamel trở lại đón tôi !

Tôi chạy lóc cóc xuống thang nhanh hết sức có thể, nhảy một lúc bốn bậc, một tay kẹp chặt Carioca bên mình còn tay kia giữ các quân cờ. Tôi xuống tới đúng lúc chiếc xe đỗ lại trong đám bụi mịt mù; cửa bật tung và tôi nhảy vào trong. Lily chạy đi trước khi tôi kịp đóng cửa xe. Kamel ng ẫ băng sau, súng chĩa ra cửa sổ. Đạn nổ dính tai nhức óc. Trong lúc vất vả đóng cửa lại, tôi trông thấy Sharrif và đ ồng bọn vụt chạy đến chiếc xe đậu ngay rìa khu cǎng. Chúng tôi vẫn cho xe chạy trong lúc Kamel bắn tới tấp vào xe bọn chúng.

Đúng lúc này tay lái của Lily gây khó chịu nhưng dường như cô ấy cảm thấy được phép chạy ầu. Chúng tôi băng loạn xạ trên khắp con đường bụi

bắn ra khỏi khu cảng và tiếp tục bắn về phía sau đến khi ra tới đường chính. Tất cả chúng tôi ng ồi trong sự im lặng nín thở, Kamel canh chừng phía sau trong khi Lily tăng tốc, mới đầu lên tám mươi, rồi chín mươi. Khi xe sắp lên tới vận tốc một trăm, tôi thấy hàng rào phong tỏa của OPEC dựng cách đó một khoảng.

"Nhấn công tắc đỏ trên bảng đồng hồ đi !" Kamel hét át cả tiếng bánh xe rít. Tôi ngả người bật nút và còi báo động vang lên với ánh sáng đỏ nhỏ xíu lóe trên bảng đồng hồ như đèn hiệu.

"Thiết bị tốt đó !" tôi nói vọng ra sau với Kamel trong khi xe vẫn lăn bánh và toán lính canh phía trước nhốn nháo tránh đường. Lily chạy băng qua hàng xe trong khi những khuôn mặt sưng sốt nhìn chằm chằm chúng tôi qua cửa sổ, và rồi xe vượt qua mặt họ.

"Làm bộ trưởng có một vài ích lợi", Kamel khiêm tốn nói. "Nhưng có một hàng rào khác ở bên kia Sidi'Fredj".

"Cứ bật đèn báo hiệu và phóng thẳng hết ga về trước !" Lily kêu lên, lại nhấn bàn đạp và chiếc Citroen to lớn thành linh lao vút như con ngựa nòi ở vòng đua cuối. Chúng tôi vượt qua rào chắn thứ hai cũng như cách ở chỗ đầu tiên, để đám người đó lại sau lưng trong làn khói bụi mịt mù.

"Dầu sao", Lily nói, liếc nhìn Kamel trong kính chiếu hậu, "chúng ta chưa chào hỏi nhau đàng hoàng. Tôi là Lily Rad. Tôi nghe nói ông quen biết ông nội tôi".

"Nhìn đường đi", tôi ngắt lời khi chiếc xe lạng lách nguy hiểm gần bờ vực cheo leo trên con đường dọc bờ biển. Gió như muốn nhấc bổng cả chiếc xe.

"Mordecai và cha tôi là bạn thân", Kamel lên tiếng. "Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ gặp lại ông ấy. Khi nào gặp ông, cô gửi đến ông lời chào thân ái nhất của tôi nhé".

Ngay sau đó, Kamel quay phắt người nhìn chằm chằm vào cửa kính phía sau. Có ánh đèn ngay sát sau chúng tôi. "Chạy nhanh

lên" tôi năn nỉ Lily. "Đây là lúc đem tài lái xe của cô gây ấn tượng với chúng tôi đấy". Kamel thì thăm, cậ̀n súṇg ở tư thế sẵn sàng trong khi chiếc xe phía sau bật còi báo và đèn hiệu lên. Ông cố căng mắt nhìn qua làn gió mạnh và bụi mù.

"Chúa ơi, đó là bọn cớm" Lily nói, hơi giảm ga lại.

"Chạy tiếp đi !" Kamel quát. Lily ngoan ngoãn nhấn ga và chiếc Citroen thành lình chệch hướng một chút, sau đó chạy thẳng lại. Cây kim nhích lên 200 cây số, tôi nhanh chóng tính ra vận tốc đạt hơn 120 dặm một giờ. Bọn họ không thể chạy nhanh hơn thế trên những con đường này, bất kể lái loại xe nào. Hơn nữa, hiện thời gió thổi dữ dội đang quạt tới từ mọi hướng.

"Có đường vòng vào khu phố cổ Casbah", Kamel nói, vẫn dán mắt vào những kẻ bám đuôi. "Từ đây chạy ít nhất mười phút nữa sẽ có đường băng qua Algiers. Nhưng tôi rành những đường vòng kia hơn anh bạn Sharrif của chúng ta. Đường đó sẽ dẫn ta vào khu Casbah từ trên... Tôi biết đường đến nhà Minnie", ông ôn ṭ̣n nói thêm. "Tôi biết, vì đó là nhà của cha tôi".

"Minnie Renselaas sống trong nhà của cha ông ư ?" tôi kêu lên. "Tôi cứ nghĩ ông sống ở vùng núi chứ ?"

"Cha tôi giữ căn nhà ở Casbah cho các bà vợ ông ấy".

"Các bà vợ ư ?" tôi hỏi

"Minnie Renselaas là mẹ kế của tôi", Kamel đáp. "Cha tôi là quân Vua đen".

Chúng tôi rẽ xe vào một trong những con đường băng ngang, chúng tạo thành khu vực như mê cung phía trên Algiers. Tôi có cả triệu câu hỏi trong đầu nhưng đang căng mắt dõi nhìn xe của Sharrif. Chắc rằng chưa tống khứ được nhưng bọn chúng bị tuột lại phía sau đủ xa khiến chúng tôi không còn thấy đèn xe chúng nữa. Chúng tôi lao ra khỏi xe và đi bộ tiến vào mê cung.

Lily đi bên phải Kamel, túm lấy ống tay áo ông ta khi tôi bắt kịp họ. Đường phố tối và hẹp đến nỗi tôi vấp chân suýt ngã đập mặt khi cố theo kịp.

"Tôi không hiểu", Lily đang thốt lên bằng giọng thì thầm khàn khàn "Nếu Minnie là vợ của lãnh sự Hà Lan, ngài Renselaas, thì làm sao bà ấy lại kết hôn với cha ông được ? Chế độ một vợ một chồng có vẻ không phổ biến tại những nơi này nhỉ".

"Renselaas qua đời trong thời kỳ cách mạng", Kamel cất lời. "Bà ấy cần ở lại Algiers, cha tôi đề nghị được bảo vệ bà ấy. Mặc dù họ yêu thương nhau sâu đậm như những người bạn nhưng tôi ngờ rằng đó là cuộc hôn nhân vì lợi ích. Dù sao đi nữa thì cha tôi cũng đã mất được một năm".

"Nếu cha ông là quân Vua đen", Lily rít lên, "và ông ấy bị chết, thì tại sao ván cờ này không kết thúc ? Chẳng phải nó chấm dứt khi Shah-mat, Vua bị hạ sao ?"

"Ván cờ tiếp tục, đúng như trong cuộc đời", Kamel đáp, vẫn bước đi nhanh. "Nhà vua chết là nhà vua sống lâu".

Tôi ngược nhìn bầu trời lộ ra giữa những khoảng hở nhỏ hẹp của các tòa nhà bao bọc xung quanh khi cả ba đi càng sâu vào khu Casbah. Dù tôi có nghe tiếng gió gào thét bên trên nhưng nó không thể thổi xuyên vào lối đi nhỏ hẹp chúng tôi đang băng qua. Một làn bụi mỏng rơi xuống và màn sương đỏ sẫm đang trôi qua mặt trăng. Kamel cũng ngược nhìn lên.

"Gió nóng ẩm từ châu Phi thổi tới", ông thận trọng cất lời. "Nó đang đến; chúng ta phải đi nhanh lên. Tôi chỉ mong đi đầu này không làm đảo lộn các kế hoạch của chúng ta".

Tôi quan sát bầu trời. Gió nóng ẩm từ Châu Phi thổi tới là một trận bão cát, một trong những điểu dữ dội nhất trên thế giới. Tôi muốn vào trong nhà trước khi nó ập tới. Kamel dừng chân tại một ngõ cụt và rút chìa khóa ra khỏi túi.

"Căn phòng hút thuốc phiện !" Lily thì thầm, nhớ lại chuyến đi lần trước của chúng tôi đến đây. "Hay đó là thuốc lá Hasit ?"

"Đây là con đường khác", Kamel nói. "Tôi giữ chìa khóa duy nhất của cánh cửa này". Ông ta mở cửa trong bóng tối, để tôi vào trước, rồi đến Lily. Tôi nghe tiếng ông khóa cửa lại sau lưng.

Một hành lang dài tối tăm hiện ra với ánh sáng mờ mờ ở phía cuối. Trong khi dò dẫm tìm đường đi dọc bức tường, tôi cảm thấy dưới chân lớp thảm lót vải lông dày và tường bao phủ vải gấm mát lạnh.

Phía cuối, chúng tôi đến một căn phòng rộng, sàn lót thảm Ba Tư đắt tiền, cây đèn lớn bằng vàng đặt trên mặt bàn cẩm thạch ở cuối phòng tỏa ánh sáng duy nhất. Vật dụng sang trọng trang hoàng căn phòng rất tương xứng nhau: những cái bàn thấp bằng cẩm thạch Carrara sẫm màu, ghế đệm dài bằng vải lụa vàng có tua rua cùng màu, ghế tràng kỷ bóng nhẵn màu rượu lâu năm, và những quân cờ chạm trổ lớn rải rác khắp các bệ và bàn, dưới mắt người không có kinh nghiệm như tôi mà còn thấy chúng vô cùng lộng lẫy. Trong ánh sáng vàng êm dịu, căn phòng trông như kho báu tìm thấy dưới đáy biển cổ đại. Tôi mang cảm giác nặng nề hơn cả đi trong nước khi cùng Lily ở ngay sau lưng, từ từ băng qua căn phòng tiến đến hai bóng người phía xa.

Trong ánh nến, Minnie Renselaas đứng đó, khoác áo choàng thêu kim tuyến vàng rải rác những hình tròn lấp lánh. Và ngay cạnh bà, người đang cầm ly rượu ngược đôi mắt xanh nhạt lên chính là Alexander Solarin.

Solarin nhìn tôi và nở nụ cười rạng rỡ. Tôi đã nghĩ về anh ta rất nhiều kể từ cái đêm anh ta biến mất tại căn lều trên bãi biển, luôn luôn hiểu rằng chúng tôi sẽ gặp lại nhau. Anh ta tiến đến và bắt tay tôi, sau đó quay sang Lily.

"Chúng ta chưa bao giờ chào hỏi nhau đằng hoàng", anh ta nói với cô ấy. Lily sẵn sàng như thể muốn thách đấu, đặt ra một bàn cờ, và thách thức anh ta. "Tôi là Alexander Solarin, và cô là cháu gái của một trong những kiện tướng cờ vua giỏi nhất còn sống. Tôi hy vọng sớm đưa cô về với ông ấy". Thái độ này có phần xoa dịu Lily, cô ấy bắt lấy tay Solarin.

"Đủ rồi", Minnie lên tiếng khi Kamel đến nơi. "Chúng ta không có nhiều thời gian. Ta cho rằng các con đã có những quân cờ phải không?" Tôi để ý trên cái bàn gần đó có một hộp kim loại mà tôi nhận ra nó chứa mảnh vải.

Tôi vỗ nhẹ vào túi vải và chúng tôi qua cái bàn, tôi đặt túi xuống và lần lượt rút từng quân cờ ra. Chúng nằm trong ánh nến, rực rỡ với tất cả những viên đá quý đầy màu sắc và tỏa ra thứ tia sáng kỳ lạ giống như lúc tôi thấy trong hang. Tất cả chúng tôi lặng thinh dán mắt nhìn các quân cờ một lúc lâu, một con lạc đà nổi bật, quân Mã mang hình dáng con ngựa chiến lồng lên, quân Vua và quân Hậu chói lói. Solarin cúi xuống chạm vào chúng rồi ngược nhìn Minnie. Bà ấy là người đầu tiên lên tiếng.

"Cuối cùng, sau suốt thời gian dài, chúng cũng sẽ được hợp nhất với các quân khác. Và đi đâu này nhờ vào các con. Hành động của các con sẽ bù đắp cái chết vô ích của rất nhiều người, trong suốt tiến trình của rất nhiều năm qua..."

"Các quân khác thì sao?" tôi hỏi, liếc nhìn bà trong ánh sáng lơ mờ.

"Chúng ở Mỹ", bà mỉm cười đáp. "Đêm nay Solarin sẽ đưa các con đến Marseilles, ở đó chúng ta đã thu xếp chuyến đi trở về cho các con". Kamel dứt tay vào trong túi áo khoác và đưa trả Lily hộ chiếu. Lily cần lấy nhưng cả hai đưa tôi vẫn kinh ngạc nhìn Minnie chằm chằm.

"Ở Mỹ ư?" tôi hỏi. "Nhưng ai có những quân khác?"

"Mordecai", bà ấy đáp, vẫn mỉm cười. "Ông ấy có thêm chín quân. Cùng với mảnh vải", bà nói thêm, cần cái hộp lên và đưa cho tôi, "con sẽ có hơn phân nửa công thức. Lần đầu tiên chúng sẽ được hợp nhất lại sau gần hai trăm năm".

"Đi đâu gì xảy ra khi chúng được hợp nhất?" tôi hỏi.

"Việc đó dành cho con khám phá", Minnie trả lời, nhìn tôi trang nghiêm. Sau đó bà dán mắt trở lại các quân cờ, chúng vẫn đang tỏa sáng ở giữa bàn. "Giờ đến lượt con.." Chậm rãi, bà quay đi và đặt tay lên khuôn mặt Solarin.

"Sascha yêu quý", bà nói với anh ta cùng đôi mắt ngấn lệ. "Thật cẩn thận nhé, con của ta. Bảo vệ họ.." Bà đặt môi lên trán anh ta. Tôi ngạc nhiên thấy Solarin choàng tay quanh bà và vùi mặt lên vai bà. Tất cả chúng tôi sống sờ quan sát kiện tướng cờ vua trẻ tuổi và Mokhfi Mokhtar thanh lịch ôm chặt lấy nhau trong lặng lẽ. Sau đó, họ buông nhau ra và bà quay sang Kamel, siết tay ông.

"Đưa họ đến cảng an toàn nhé", bà thì thầm. Không nói thêm một lời với tôi và Lily, bà quay đi và ra khỏi phòng. Solarin và Kamel lặng lẽ nhìn theo dáng bà.

"Cậu phải đi thôi", cuối cùng Kamel lên tiếng, quay sang Solarin. "Tôi thấy bà ấy ổn mà. Cầu cho đấng Ala phù hộ cậu, anh bạn của tôi". Anh ta đang gom các quân cờ trên bàn nhét vào giỏ của tôi cùng cái hộp đựng mảnh vải lấy từ tay tôi. Lily đứng đó ôm chặt Carioca trước ngực.

"Tôi không hiểu", cô nói một cách yếu ớt. "Ý ông là sao ? Chúng ta đi hả ? Nhưng làm sao chúng ta đến Marseilles ?"

"Chúng ta có một chiếc tàu", Kamel nói. "Đi nào, chúng ta không được để mất một giây nào".

"Nhưng còn Minnie thì sao ?" tôi hỏi. "Chúng ta sẽ gặp lại bà ấy chứ ?"

"Không phải bây giờ", Solarin nói nhanh và cố gắng bình tĩnh lại. "Chúng ta phải đi trước khi cơn bão ập đến, ra đến biển ngay lập tức. Đường đi khá đơn giản một khi chúng ta đã rời khỏi bến".

Tôi vẫn bàng hoàng khi thấy mình cùng Lily và Solarin một lần nữa đi trong những con phố tối tăm của khu Casbah.

Chúng tôi đang vội vã chạy xuống hết những lối đi im ắng, nơi các căn nhà chen lấn nhau ngăn mọi ánh sáng lọt vào. Tôi có thể nói chúng tôi đang tiến gần đến cảng nhờ mùi cá muối xộc vào mũi. Tất cả đi ra quảng trường rộng lớn gần Cầu thang Ngư trường, nơi chúng tôi đã gặp Wahad cách đây rất nhiều ngày. Tôi có cảm giác như đã hàng tháng trời trôi qua. Cát đang bị cuốn bay rất dữ dội qua quảng trường. Solarin túm lấy cánh tay tôi và

kéo tôi chạy qua quảng trường trong khi Lily ẵm Carioca gấp rút chạy phía sau.

Chúng tôi bắt đầu đi xuống Cầu thang Ngự trường để ra cảng thì tôi lấy lại hơi và nói nhanh với Solarin, "Minnie gọi anh là con, bà ấy cũng là mẹ kế của anh ư?"

"Không phải", anh ta nói khẽ, kéo tôi xuống bậc thềm kế tiếp. "Tôi cầu nguyện trước khi chết được gặp lại Người. Đó là bà của tôi..." .

SỰ TĨNH LẶNG TRƯỚC CƠN BÃO

Vì tôi đi một mình,

Dưới trời sao yên ắng, và lúc đó

Cảm giác mọi thứ đều mang quy ền năng trong âm thanh...

Và tôi đứng lại,

Trong bóng đêm tối sẫm cùng một cơn bão đang tới,

Bên dưới hòn đá nào đó, lắng nghe giọng điệu Ngôn ngữ tinh thần của cõi
xa xưa,

Hay lơ mờ ở trong các cơn gió nơi xa.

Từ đó tôi thực sự uống thứ quy ền lực hư ảo.

- *Khúc dạo đầu – William Wordsworth*

Vermont. Tháng năm năm 1796

Talleyrand đi khắp khiêng qua khu rừng đầy lá, nơi đó những tia sáng mặt trời, nổi lên các hạt bụi vàng, chiếu xuyên qua thánh đường hoa lá mùa xuân. Chim ru ồi xanh nhạt bay khắp nơi, lượn lơ hút mật trong các khóm hoa rực rỡ của một nhánh dây leo hình dáng giống cây kèn treo lơ lửng như tấm lưới từ gốc s ồi già. Mặt đất vẫn ẩm ướt dưới chân anh, cây cối vẫn đọng nước sau trận mưa rào mới đây, bắt lấy ánh sáng chiếu vào như kim cương lốm đốm trên hoa lá tạo thành những đường vằn.

Anh đã ở Mỹ hơn hai năm. Đi đâu đó đúng với mong chờ nhưng không phải nguồn hy vọng của anh. Đại sứ Pháp ở Mỹ, một viên chức tầnn thường, hiểu được những khao khát tham vọng chính trị của Talleyrand và cũng biết rõ các lời cáo buộc phản quốc chống lại anh. Ông ta đề ra việc phản đối quyền gia nhập của anh với tổng thống Washington và cánh cửa xã hội Philadelphia đóng sập nhanh chóng như ở Luân Đôn. Chỉ còn Alexander Hamilton là bạn và đồng minh của anh, mặc dù ông ta không thể tìm cho anh công việc nào. Cuối cùng, khoản tiền của anh cạn kiệt, Talleyrand buộc phải bán mảnh đất ở Vermont cho một người Pháp nhập cư mới đến. Ít ra việc này giúp anh còn sống được.

Giờ đây, khi lê bước với cây gậy qua địa hình gồ ghề, đo đạc mảnh đất sẽ bán ngày mai, anh thở dài và nghĩ về cuộc đời tệt hại của mình. Thực ra anh đang cứu vớt cái gì ? Ở tuổi bốn mươi hai anh không có gì để thể hiện những năm tháng được dạy dỗ, nền giáo dục tốt anh đã có. Với vài lời phản đối người Mỹ không phải kẻ độc ác và tội phạm, anh bị các nước châu Âu văn minh đuổi ra. Kể cả các tầng lớp trên ở Philadelphia cũng ít được ăn học so với những kẻ man rợ như Marat, cái gã có bằng y khoa, hay Danton, người nghiên cứu luật.

Nhưng đa số những người đó đã chết, trước tiên họ dẫn đầu, về sau lại hủy hoại cuộc cách mạng. Marat bị ám sát; Camille Desmoulins và Georges Danton bị đem ra máy chém trên cùng chiếc xe bò; Hébert, Chaumette, Couthon, Saint-Just; Lebas, thà tự bắn vào đầu còn hơn là qui phục chịu bị bắt; và anh em Robespierre, Maximilien cùng Augustin, cái chết của họ dưới lưỡi dao đánh dấu sự chấm dứt của cuộc khủng bố. Nếu còn ở lại Pháp, có thể anh cũng chịu cùng số mệnh. Nhưng giờ là lúc lấy lại các quân cờ. Anh vỗ nhẹ bức thư trong túi và mỉm cười. Anh thuộc về nước Pháp, nơi đó anh ở giữa phòng tranh trắng lệt của Germaine de Stael, thù dệt các mưu đồ chính trị tài ba, chứ không phải lang thang khắp nơi giữa chốn hoang vắng độc ác này.

Thình lình anh nhận ra có tiếng gì đó khác tiếng vo vo của đàn ong. Anh cúi người cầm cây gậy xuống đất rồi sầm soi đám cây cối gọi to: "Courtiade, người đó phải không ?"

Không ai trả lời, anh gọi lại lần nữa, lớn tiếng hơn. Từ sâu trong bụi cây vang lên giọng buồn rầu của người đầy tớ,

"Vâng, thưa giám mục, không may chính là con".

Courtiade chui ra khỏi bụi cây thấp và bước vào khoảng rừng thưa hẹp. Một cái túi da lớn lủng lảng trên sợi dây đeo trước ngực anh chàng này.

Talleyrand choàng tay qua vai người đầy tớ trong khi cả hai len lỏi qua những bụi cây thấp trở về con đường mòn đá sỏi có ngựa xe đứng chờ.

"Hai mươi khoảnh đất", anh trầm ngâm. "Đi nào, Courtiade, nếu ngày mai bán được thì chúng ta sẽ trở về Philadelphia với khoản tiền đủ để chi trả cho hành trình về Pháp".

"Vậy trong lá thư giám mục nhận được từ phu nhân de Stael hứa hẹn cha có thể trở về à?" Courtiade hỏi, khuôn mặt nghiêm nghị, bình thần của anh chàng đầy tớ giãn ra trông như mỉm cười.

Talleyrand rút tay vào túi và rút ra lá thư anh nhận vài tuần trước. Courtiade nhìn kiểu chữ viết tay và những dấu hiệu hoa mỹ trang trí trên tên của Cộng hòa Pháp.

"Như thường lệ", Talleyrand nói, lấy ruột thư bên trong ra, "Germaine đã lao vào một cuộc xung đột. Ngay khi đích thân trở lại Pháp, cô ấy đã kiếm ra người tình mới, một gã Thụy Sĩ tên Benjamin Constant, tại tòa đại sứ Thụy Điển ngay trước mũi ông chồng. Cô ấy gây rất nhiều tranh cãi về những hoạt động chính trị của mình, cô bị lên án ngay tại phòng họp của Quốc hội là cố xúi giục người tình đi theo chế độ quân chủ trong khi cầm sừng chồng. Hiện họ ra lệnh cho cô giữ nguyên vị trí cách xa Paris hai mươi dặm, nhưng ngay cả ở đó cô ấy cũng có sức lôi cuốn. Một phụ nữ đầy quyền lực và rất quyến rũ, người mà ta sẽ luôn luôn tự hào là bạn mình..." Anh gật đầu ra hiệu cho Courtiade mở lá thư. Người đầy tớ đọc trong khi họ tiếp tục bước về phía chiếc xe ngựa.

"Ngày của anh đã đến rồi, bạn yêu quý của em. Trở về sớm và tận hưởng phần thưởng của sự kiên nhẫn nhé. Em vẫn có những người bạn biết anh,

sẽ nhớ tên anh và bộ cò anh trao cho nước Pháp trước đây. Thân mến, Germaine".

Courtiade ngược mắt khỏi bức thư với niềm hân hoan hiện rõ. Họ đến chỗ chiếc xe có con ngựa già mệt mỏi đứng nhai trệu trạo cỏ tươi. Talleyrand vỗ về cổ con vật và quay sang Courtiade. "Người có đem các quân cò chứ?" anh hỏi khẽ.

"Chúng đây", người đầy tớ đáp, vỗ vỗ vào túi da đựng đưa trên vai. "Và bản Nước đi của Quân Mã của ngài Benjamin Franklin, được bộ trưởng Hamilton sao chép cho giám mục".

"Cái đó chúng ta có thể giữ, vì nó không đặc biệt đối với ai khác ngoại trừ chúng ta. Nhưng đem các quân cò về Pháp thì quá nguy hiểm. Đó là lý do ta muốn mang chúng đến đây, đến nơi hoang vắng mà không ai hình dung được sự có mặt của chúng. Vermont là một cái tên bằng tiếng Pháp, đúng không nào? Nó có nghĩa là Dây núi Xanh tươi". Anh chỉ cây gậy về hướng những rừng núi đồi xanh mướt sừng sững trải dài lơ lửng bên trên họ. "Trên đó, đỉnh những ngọn núi xanh bạt ngàn kia rất gần với Thượng đế. Vậy thì Người có thể để mắt đến chúng ở chỗ của ta".

Đôi mắt anh lấp lánh khi quan sát Courtiade, thế nhưng nét mặt người đầy tớ lại trở nên nghiêm nghị.

"Sao vậy?" Talleyrand hỏi. "Người không thích ý tưởng đó à?" "Cha vô cùng liều lĩnh đối với những quân cò này", người đầy tớ lễ phép giải thích. "Chúng đã lấy đi rất nhiều sinh mạng. Để chúng lại sau lưng dường như..." Anh chẳng lựa chọn từ ngữ để thể hiện ý nghĩ của mình.

"Dường như tất cả chuyện này là vô nghĩa", Talleyrand cay đắng nói.

"Mong cha bỏ qua cho lời nói quá táo bạo của con... Nếu cô Mireille còn sống, cha sẽ đi đến cùng trời cuối đất để canh giữ những quân cò này thật cẩn thận, vì cô ấy tin tưởng cha không bỏ mặc chúng bị tàn phá ở nơi hoang lạnh". Anh nhìn Talleyrand với nét mặt lo âu về những điếu Talleyrand sắp làm.

"Gần bốn năm đã qua không một tin tức, không một dấu hiệu", Talleyrand cất giọng dứt quãng. "Thậm chí không một chút nhỏ nhoi gì để bám víu lấy nhưng ta không bao giờ từ bỏ hy vọng, không hề cho đến lúc này. Nhưng Germaine trở về Pháp rồi và với nguồn tin của cô ấy, nếu có dấu vết gì chắc chắn ta sẽ biết được. Sự im lặng của cô ấy về việc này báo trước điều gì tồi tệ nhất, có lẽ bằng cách chôn vùi những quân cờ này vào lòng đất, hy vọng của ta sẽ lại bén rễ".

Ba giờ đồng hồ sau, khi hai người đặt hòn đá cuối cùng lên mộ đất sâu tận chính giữa Dãy núi Xanh tươi, Talleyrand ngẩng đầu nhìn Courtiade.

"Có lẽ bây giờ", anh nói, cúi nhìn mộ đất, "chúng ta có thể yên tâm quả quyết rằng chúng sẽ không lộ diện trở lại trong cả ngàn năm nữa".

Courtiade đang kéo mớ dây leo và quét sạch dấu vết chỗ chôn giấu. Anh đáp bằng giọng trang nghiêm, "Nhưng ít ra chúng sẽ còn tiếp tục tồn tại".

St Petersburg, Nga. Tháng mười một năm 1796

Sáu tháng sau, trong phòng đợi của Cung điện Hoàng gia tại St.Petersburg, Valerian Zubov và người em đẹp trai Plato, tình nhân của nữ hoàng Catherine Đệ nhất, đứng thì thầm với nhau trong lúc các quần thần vội vã khoác đồ tang đen, đứng sắp hàng cạnh cánh cửa để mở trên đường vào phòng nữ hoàng.

"Chúng ta sẽ không sống sót", Valerian thì thào, anh chàng này, cũng như người em mình, mặc trang phục nhung đen trang trí ruy băng quốc gia. "Chúng ta phải hành động ngay bây giờ, bằng không tất cả sẽ tiêu"

"Em không thể bỏ đi trước khi bà ta chết", Plato thì thầm khó chịu khi nhóm người cuối cùng đã đi qua. "Chuyện đó sẽ thế nào ? Bà ấy có thể đột ngột bình phục và thế là tất cả sẽ mất hết !"

"Bà ta sẽ không bình phục !" Valerian đáp, vấp vả che giấu sự bối rối trong giọng nói. "Đó là căn bệnh xuất huyết não. Thầy thuốc nói với anh rằng

không ai bình phục được khi bị bệnh đó. Và khi bà ta chết, Paul sẽ thành Nga hoàng".

"Anh ta đến thỏa ước với em", Plato nói với vẻ ngập ngừng. "Mới sáng nay, anh ta phong cho em danh hiệu và ban tặng đất đai. Tất nhiên không trắng lẹ như Cung điện Taurida, một nơi nào đó ở miền quê".

"Và em tin anh ta ư ?"

"Không", Plato thừa nhận. "Nhưng em có thể làm gì đây ? Thậm chí nếu em chọn cách bỏ trốn, em cũng sẽ không bao giờ đến được biên giới..."

Vị nữ tu ngồi cạnh giường Catherine vĩ đại của toàn thể dân Nga. Khuôn mặt nữ hoàng trắng bệch, bà đã bất tỉnh. Nữ tu trưởng cầm bàn tay Catherine, nhìn làn da trắng đôi lúc ngả sang tím tái khi nữ hoàng thở hắt trong cơn vật vã cuối cùng với tử thần.

Thật dễ sợ khi nhìn nữ hoàng nằm đó, người bạn này lúc trước tràn đầy nghị lực và sức sống. Tất cả quyền lực trên thế giới không thể cứu được bà ấy khỏi cái chết khủng khiếp, thân thể bà là một khối tái nhợt, nhả nhúm như trái cây thối rữa rụng quá muộn khỏi cành. Đó là kết thúc mà Chúa đã chỉ định cho tất cả mọi người, sang hèn tốt xấu gì cũng thế. Xá tội, nữ tu trưởng thầm nghĩ, nếu lời xá tội của tớ giúp được cậu. Nhưng trước hết cậu phải tỉnh dậy, bạn của tớ. Vì tớ cần sự giúp đỡ của cậu thêm một lần nữa. Nếu có một việc cậu buộc phải làm trước khi chết, đó chính là nói tớ nghe cậu đã giấu quân cò tớ đưa cậu ở đâu. Nói tớ nghe chỗ cậu để quân Hậu đen !

Nhưng Catherine không hồi phục. Nữ tu trưởng ngồi trong căn phòng lạnh giá nhìn lò sưởi trống trơn, bà quá suy sụp bởi nỗi đau đến nỗi không đốt lò sưởi lên. Nữ tu nặn óc nghĩ xem tiếp theo bà nên làm gì.

Toàn thể triều đình chìm trong tang thương phía sau các cánh cửa khép chặt, nhưng họ than khóc cho chính mình cũng không kém gì than khóc cho nữ hoàng vừa mới băng hà. Các qu ân thần khiếp đảm rụng rời nghĩ tới điếu giờ đây ập xuống đầu họ, đó là Thái tử Paul điên dại sắp lên ngôi Nga hoàng.

Họ nói giây phút Catherine trút hơi thở cuối cùng, thái tử đã xộc vào phòng bà để vét sạch mọi thứ trong ngăn kéo, những thứ chưa được mở ra và chưa được đọc, quăng vào ngọn lửa lò sưởi nóng rực. Anh e sợ trong số những bản thảo cuối cùng đó có văn kiện tuyên bố điếu bà luôn luôn quả quyết sẽ làm, đó là tước quyền thừa kế của anh ta, trao cho Alexander, con trai anh ta.

Cung điện bị biến thành trại lính. Binh sĩ trong quân đội riêng của Paul, mặc đồng phục như quân Phổ với những khuy áo sáng chói, đêm ngày diễu hành lên xuống các hành lang, giọng hô vang mệnh lệnh át cả tiếng giày rền rĩ. Những hội viên hội Tam điểm và các đảng viên đảng Tự do bị Catherine chống đối đang được phóng thích khỏi nhà ngục. Mọi thứ Catherine đã làm khi còn sống, Paul kiên quyết đảo lộn tất cả. Chỉ là vấn đề thời gian, nữ tu trưởng nghĩ thầm, trước khi sự chú ý của anh ta chuyển sang những người từng là bạn của nữ hoàng...

Bà nghe tiếng cửa phòng mình cọt kẹt mở ra. Đôi mắt vô vọng ra cửa, bà trông thấy Paul, đôi mắt l ỡ của anh ta nhìn bà chằm chằm từ bên kia căn phòng. Anh ta lặng lẽ mỉm cười một cách ngớ ngẩn, xoa hai tay với nhau, bà không chắc anh ta làm vậy do cảm thấy toại nguyện hay do cái lạnh buốt giá của căn phòng.

"Payel Petrovich, tôi đang trông đợi cậu", nữ tu nói và mỉm cười.

"Bà phải nói là tâu Bệ hạ, và bà phải đứng dậy khi ta vào phòng !" anh ta gần như hét toáng. Sau đó, trong khi nữ tu chậm rãi đứng lên, anh ta trấn tĩnh lại, băng qua căn phòng đến chỗ bà và cúi nhìn với thái độ căm ghét hằn trên khuôn mặt. "Địa vị chúng ta hoàn toàn khác biệt so với lần cuối ta vào căn phòng này, bà nói có phải không, phu nhân de Roque ?" anh ta nói bằng giọng thách thức.

"Sao cơ, đúng thế", nữ tu bình thản đáp. "Nếu tôi không nhầm, lúc đó mẹ cậu đang giải thích lý do tại sao cậu sẽ không được thừa hưởng ngai vàng của bà ấy, và chưa hết, những sự kiện dường như khác đi".

"Ngai vàng của bà ấy sao ? !" Paul thét lên, điên tiết nắm chặt tay. "Đó là ngai vàng của ta, ngai vàng bà ấy cướp khỏi tay ta từ khi ta chỉ mới tám tuổi ! Bà ấy là bạo chúa !" anh gào to, khuôn mặt đỏ gay giận dữ. "Ta biết đi đâu bà đang âm mưu trong đầu ! Ta biết thứ bà chiếm hữu ! Ta yêu cầu bà nói ta biết phần còn lại giấu ở đâu ?" Vừa nói anh ta đưa tay vào túi áo rút ra quân Hậu đen. Nữ tu thụt lùi khiếp sợ nhưng lập tức trấn tĩnh lại.

"Cái đó thuộc về tôi", bà ôn tồn cất lời, chìa tay ra.

"Không, không !" Paul vui sướng reo lên. "Ta muốn tất cả chúng vì như bà thấy đây, ta biết chúng là gì. Tất cả chúng sẽ là của ta ! Tất cả là của ta !"

"Tôi e rằng không phải thế", nữ tu nói, vẫn giữ tay ra.

"Có lẽ nằm trong ngục sẽ khơi lại lương tâm của bà", Paul đáp, vừa quay đi vừa để quân cờ nặng trĩu trở vào túi.

"Chắc chắn ý cậu không phải như lời nói", nữ tu nói.

"Cho đến sau đám tang", Paul cười khúc khích, dừng chân tại cửa. "Ta không muốn bà bỏ lỡ màn trình diễn. Ta đã ra lệnh khai quật xương cốt người cha bị giết, vua Peter đệ tam, lên khỏi tu viện Alexander Nevski và mang đến Cung điện Mùa đông để trưng bày cạnh thi thể người đàn bà đã dàn xếp cái chết cho ông. Quan tài của cha mẹ ta được đặt một cách trang trọng, bên trên sẽ là biểu ngữ 'Chia lìa khi sống, đoàn tụ khi chết'. Đoàn tùy tùng hộ tang hai bên bao gồm những nhân tình trước đây của mẹ ta sẽ khiêng cỗ quan tài hạng tốt kia qua các phố phường phủ tuyết trong thành phố. Ta thậm chí còn sắp đặt cho những kẻ đã giết cha mình khiêng quan tài của ông ấy !" Anh ta bật cười cuống loạn trong khi nữ tu nhìn anh chăm chăm kinh hãi.

"Nhưng Potemkin chết rồi", bà nói khẽ.

"Đúng vậy, quá muộn đối với Serenissima" ((Cộng hòa Venice): một thành quốc Italia tồn tại từ thế kỷ 8 đến thế kỷ 18).

Anh ta bật cười. "Xương cốt của hấn sẽ bị đào lên khỏi lăng mộ tại Kherson và rải cho chó ăn !" Vừa nói, Paul vừa đẩy bật cửa thô bạo và quay lại liếc nhìn nữ tu lần cuối. "Còn Plato Zubov, kẻ được mẹ ta sủng ái gần đây nhất, sẽ nhận được một điếu trang mới. Ta sẽ chào đón hấn ở đó với rượu sâm banh và bữa tối trên những cái đĩa bằng vàng. Nhưng hấn sẽ chỉ tận hưởng nó một ngày thôi !"

"Chắc anh ta sẽ là bạn tù của tôi phải không ?" nữ tu ướm lời, lo âu khi biết nhiều về những kế hoạch của kẻ điên rồ này.

"Sao phải băn khoăn về tên gốc đó ? Ngay khi hấn đến nơi, ta sẽ dành cho hấn lời mời đi du lịch. Ta sẽ thích thú ngắm nhìn vẻ mặt của hấn khi hấn biết chỉ trong một ngày phải từ bỏ mọi thứ đã rất vất vả có được sau nhiều năm trời lên giường với mẹ ta !"

Cánh cửa vừa bật khép sau lưng Paul thì nữ tu vội vàng đến bàn viết. Bà biết Mireille còn sống, bởi lẽ lá thư tín dụng bà gửi cho cô thông qua Charlotte Corday đã được rút không chỉ một lần mà rất nhiều lần tại ngân hàng ở Luân Đôn. Nếu Plato Zubov sắp bị lưu đày, anh ta có thể là người liên lạc được với Mireille qua ngân hàng đó. Giả như Paul dừng thay đổi ý định thì bà có cơ hội. Dù anh ta có một quân của Bộ cò Montglane nhưng anh ta không có tất cả. Bà vẫn có mảnh vải, và bà biết bàn cò được giấu ở đâu.

Trong lúc vừa chuẩn bị lá thư, thận trọng chọn từ ngữ phòng trường hợp nó rơi vào tay kẻ xấu, bà vừa cầu nguyện cho Mireille có thể nhận được thư trước khi quá trễ. Khi viết xong bà đút nó vào áo choàng để có thể chuyển tay cho Zubov tại tang lễ. Sau đó nữ tu ngẩng xuống khâu mảnh vải của Bộ cò Montglane vào chiếc áo choàng viện trưởng của mình. Đó có thể là cơ hội cuối cùng bà có để cất giấu nó trước khi bị tống vào ngục.

Paris. Tháng mười hai năm 1797

Xe ngựa của Germaine de Stael đi qua những hàng cột kiêu Hy Lạp nguy nga đánh dấu lối vào khách sạn Galliffet trên đường Rue de Bac. Sáu con ngựa trắng toát mồ hôi và gõ chân xuống nền sỏi, ghì cương dừng lại ở lối vào phía trước. Người hầu nhẩy xuống kéo bậc thang xe ngựa để giúp cô chủ giậm dũ bước xuống. Trong một năm cô đã mang Talleyrand từ nơi tối tăm bị lưu đày ra sống tại tòa nhà tráng lệ này, và những việc đó là lời cảm ơn cô nhận được !

Khoảng sân nhỏ đầy cây cảnh và cây bụi đặt trong chậu. Courtiade bước qua lớp tuyết, chỉ bảo nên đặt cây cối trên bãi cỏ bên ngoài tương phản khung cảnh rộng lớn của khu vườn đầy tuyết. Có cả trăm cây đang ra hoa, đủ để biến bãi cỏ thành chốn thần tiên mùa xuân ngay giữa trời đông. Người đầy tớ lo lắng khi ngược thấy phu nhân de Stael đến, rồi vội vã chào cô.

"Đừng cố xoa dịu ta, Courtiade" Germaine hét lên thậm chí trước cả khi người đầy tớ đến chỗ cô. "Ta đến để vặn cổ con người vô ơn là ông chủ người đó !" Và trước khi Courtiade có thể ngăn cô lại, Germaine đã xăm xăm bước lên bậc thềm và vào nhà qua cánh cửa kiêu Pháp để mở bên hông.

Cô tìm thấy Talleyrand ở trên gác, đang xem xét các hóa đơn trong căn phòng làm việc sáng sủa nhìn ra khu vườn. Anh xoay lại mỉm cười khi cô xông vào phòng.

"Germaine, thật là một điếu thú vị bất ngờ !" anh lên tiếng, đứng dậy chào đón cô.

"Sao anh dám tổ chức buổi dạ hội cho kẻ hách dịch người Corsica đó mà không mời tôi ?" cô hét. "Anh quên ai đưa anh từ Mỹ trở về à ? Ai khiến những cáo buộc chống lại anh được bỏ qua ?

Ai thuyết phục Barass rằng anh làm bộ trưởng về mặt ngoại giao tốt hơn Delacroix ? Đây là lời cảm ơn tôi nhận được khi đề cho anh tùy ý sử dụng thế lực to lớn của tôi sao ? Mong là sau này tôi sẽ nhớ rằng người Pháp mau quên bạn bè thật !"

'Germaine thân mến', Talleyrand nói, rên rỉ dịu dàng trong khi vuốt ve cánh tay cô, "chính ngài Delacroix thuyết phục Barras rằng anh là người giỏi hơn dành cho công việc".

"Một người giỏi hơn trong vài việc nhỉ", Germaine gào lên giận dữ, đẩy khinh bỉ "Tất cả Paris đều biết đứa trẻ vợ ông ta mang trong bụng là của anh ! Chắc là anh mời tất cả họ, người tiếm nhiệm của anh và cô nhân tình anh có được nhờ cảm sùng ông ta !"

"Anh mời tất cả nhân tình của mình". Talleyrand bật cười. "Kể cũng đúng. Nhưng về chuyện cảm sùng thì nếu là em, anh sẽ không ăn nói lung tung vậy đâu, em thân yêu".

"Tôi chẳng nhận được lời mời nào hết", Germaine nói, bùng bít ẩn ý khác của Talleyrand.

"Tất nhiên là không rồi", anh nói, đôi mắt xanh sáng rực nhìn cô chăm chú với vẻ ngoan ngoãn. "Tại sao lại phí thư mời cho người bạn thân nhất của anh ? Làm sao em nghĩ rằng anh lên kế hoạch tổ chức bữa tiệc trọng đại này, tới năm trăm khách mời, mà không có sự giúp đỡ của em ? Anh trông chờ em mấy ngày trước rồi !"

Germaine bối rối mất một lúc. "Nhưng quá trình chuẩn bị đang được tiến hành", cô nói.

"Vài ngàn thân cây và cây bụi", Talleyrand khịt mũi. "Chẳng là gì so với đi đâu anh nghĩ trong đầu". Nắm lấy cánh tay cô, anh dẫn cô đi dọc dãy cửa sổ kiểu Pháp, chỉ xuống dưới sân.

"Em nghĩ sao về việc dựng thật nhiều căn lều bằng vải lụa với cờ xí phấp phới tung bay dọc theo bãi cỏ và tạo thành cụm từ đầu đến cuối sân. Giữa những căn lều, binh lính mặc đồng phục kiểu Pháp đứng với tư thế trong

quân đội...". Anh dẫn cô trở lại phòng làm việc, nơi có hành lang cẩm thạch bao quanh đại sảnh rộng lớn dẫn đến cầu thang lát đá hoa cương đắt tiền của Ý. Những người thợ đang quỳ trải thảm đỏ dày ra.

"Và ở đây, khi khách khứa bước vào, các nhạc sĩ đang tấu những giai điệu quân hành sẽ đi khắp hành lang, lên xuống cầu thang trong lúc bản quốc ca nước Pháp cất lên !"

"Thật tuyệt vời !" Germaine vỗ tay reo lên. "Phải chọn hoa màu đỏ, trắng, và xanh dương, giăng cờ xí biểu ngữ cùng màu khắp lan can..."

"Em thấy không ?" Talleyrand mỉm cười, ôm lấy cô. "Anh sẽ làm được gì nếu không có em ?"

Như một bất ngờ đặc biệt, Talleyrand bố trí phòng ăn lớn sao cho ghế tại bàn tiệc chỉ dành cho phụ nữ. Mỗi quý ông đứng sau ghế một quý bà, gấp cho họ những miếng ngon vật lạ từ những đĩa thức ăn chuẩn bị công phu được các người hầu mặc chế phục luân chuyển liên tục. Sự sắp đặt này khiến phụ nữ vui lòng và cho các ông cơ hội trò chuyện.

Napoleon hài lòng với mô hình tái hiện doanh trại quân đội kiểu Ý chào đón anh ta tại cổng vào. Khoác bộ trang phục đơn giản không trang trí màu mè, như lời khuyên của Talleyrand, anh sáng chói hơn hẳn so với các quan đốc chính của chính phủ, những người đến trong bộ quần áo diêm dúa trang hoàng dày đặc do họa sĩ David thiết kế.

Bản thân David, đứng ở cuối phòng, được chỉ định phục vụ một bóng hồng tuyệt đẹp có mái tóc vàng, người Napoleon rất nóng lòng gặp mặt.

"Trước kia tôi đã gặp cô ấy ở đâu chưa nhỉ ?" anh thì thầm với Talleyrand và mỉm cười, nhìn xuống dãy bàn.

"Có lẽ", Talleyrand đáp thờ ơ. "Cô ấy có mặt tại Luân Đôn trong thời gian xảy ra cuộc khủng bố, nhưng vừa mới trở về Pháp. Tên cô ấy là Catherine Grand".

Khi khách khứa rời bàn, tản ra phòng khiêu vũ và phòng nghe nhạc, Talleyrand đưa người phụ nữ đáng yêu đi khắp phòng. Phu nhân de Stael dẫn viên tướng vào một góc, hỏi tới tập nhì ầu câu.

'Xin nói tôi biết, tướng Bonaparte", cô nói đầy sức thuyết phục “anh say mê nhất mẫu phụ nữ nào ?”

“Người sinh nhì ầu con”, anh đáp sáng giọng. Trông thấy Catherine Grand tiến đến trong tay Talleyrand, anh mỉm cười.

“Và cô lớn lên ở đâu, người đẹp của tôi ?” anh hỏi khi họ chào nhau "Cô mang dáng dấp người Pháp nhưng lại có tên tiếng Anh. Cô thuộc dòng dõi Anh quốc à ?"

"Tôi là người Ấn Độ", Catherine Grand đáp với nụ cười dịu dàng. Germaine há hốc miệng kinh ngạc, còn Napoleon nhướn mày nhìn Talleyrand. Bởi lẽ lời khẳng định đó mang hai nghĩa, như cách cô ta nói còn có ý "Tôi là một kẻ hoàn toàn ngu đần".

"Tiểu thư Grand không thật sự ngốc nghếch như lời cô ấy muốn chúng ta tin đâu", Talleyrand châm chọc, liếc nhìn Germaine. "Thật ra, tôi thấy cô ấy là một trong những phụ nữ khôn ngoan nhất châu Âu"

"Một phụ nữ xinh đẹp không hẳn lúc nào cũng thông minh", Napoleon đ ồng tình, "nhưng một phụ nữ thông minh luôn luôn xinh đẹp"

"Anh khiến tôi ngượng trước mặt phu nhân de Stael", Catherine Grand lên tiếng. "Ai cũng biết phu nhân là người phụ nữ tài giỏi nhất châu Âu. Thậm chí cô ấy còn viết cả sách !"

"Cô ấy viết sách", Napoleon nói, nắm cánh tay Catherine, "nhưng các quyền sách sẽ viết về cô !"

David đến chỗ họ, n ồng nhiệt chào hỏi từng người, nhưng ông khựng lại trước tiểu thư Grand..

"Quả là, giống nhau đến đáng kinh ngạc, phải không nào ?" Talleyrand nói, đoán biết được ý nghĩ người họa sĩ. "Đó là lý do tôi sắp chỗ cho anh cạnh tiểu thư Grand vào bữa tối. Và nói tôi nghe, anh đang làm gì với bức vẽ những phụ nữ Sabine ? Tôi muốn mua nó, để kỷ niệm, nếu nó đã từng được công bố".

"Tôi hoàn thành nó trong ngục", David nói với giọng cười khan. "Bức tranh được trưng bày tại viện Hàn Lâm sau đó không lâu. Cậu biết tôi bị giam hàng tháng trời ngay sau sự sụp đổ của Robespierre mà".

"Tôi cũng bị nhốt vào nhà tù tại Marseilles". Napoleon bật cười. "Vớ cùng nguyên cớ. Người anh em Augustin của Robespierre đã chống đỡ ủng hộ cho tôi rất nhiều... nhưng bức tranh của ngài vẽ gì ? Nếu là chân dung của tiểu thư Grand thì tôi muốn tận mắt thấy nó".

"Không phải tranh cô ấy", David đáp giọng run run, "mà là người rất giống cô ấy. Một đứa con nuôi của tôi, con bé đã chết trong giai đoạn diễn ra cuộc khủng bố. Hai đứa nó..

"Valentine và Mireille", phu nhân de Stael ngắt lời. "Những cô nàng đáng yêu... họ đã từng đi khắp nơi với chúng ta. Một người đã chết, nhưng chuyện gì xảy đến với người kia, cô gái có mái tóc đỏ ấy ?"

"Tôi nghĩ cô ấy cũng đã chết", Talleyrand lên tiếng "Hay như lời tiểu thư Grand đã khẳng định. Em là bạn thân của cô ấy, phải không, em thân yêu ?"

Catherine Grand tái mặt nhưng mỉm cười dịu dàng trong lúc cố trấn tĩnh lại. David thỉnh thoảng ném ánh mắt về phía cô và định nói thì Napoleon xen vào.

"Mireille ư ? Đó có phải là cô gái tóc đỏ không ?"

"Hoàn toàn đúng vậy", Talleyrand đáp. "Cả hai người họ đều là nữ tu tại Montglane".

"Montglane !" Napoleon thì thầm, nhìn chăm chăm Talleyrand. Sau đó anh nhìn lại David. "Họ là con nuôi ngài, ngài nói vậy phải không ?"

"Trước khi họ chết", Talleyrand lặp lại, chăm chú quan sát cô nàng Grand trong khi cô này lúng túng chịu đựng ánh mắt anh. Sau đó anh cũng quay nhìn David. "Dường như có điều gì đang khiến anh lo lắng", anh nói, nắm cánh tay người họa sĩ.

"Có điều đang khiến tôi bối rối", Napoleon lên tiếng, thận trọng trong lời nói. "Thưa các quý ngài, tôi đề nghị chúng ta hộ tống những quý bà đây đến phòng khiêu vũ rồi lui về phòng làm việc giấy lát. Tôi muốn làm rõ chuyện này".

"Sao cơ, tướng Bonaparte ?" Talleyrand nói. "Anh biết điều gì về hai cô gái chúng tôi nói đến à ?"

"Quả thật là vậy, ít ra là biết một trong hai người", anh đáp thành thật, "Nếu cô ấy đúng là người đó thì cô ấy gần như đã sinh em bé tại nhà tôi ở Corsica !"

"Cô ấy còn sống, và cô ấy có con", Talleyrand cất lời sau khi chấp nối câu chuyện của Napoleon và David lại với nhau. Con của ta, anh nghĩ thầm, đi tới lui trong phòng làm việc khi hai người kia ngẩng nhấm nháp rượu vang hảo hạng trong chiếc ghế bành bọc lụa màu vàng êm ái cạnh lò sưởi bập bùng. "Nhưng hiện giờ cô ấy có thể ở đâu ? Cô ấy đã ở Corsica và Maghreb, rồi trở lại Pháp và gây nên tội theo như anh kể". Anh nhìn David ngẩng run rẩy sau khi kể xong câu chuyện dài dòng lần đầu tiên được tiết lộ.

"Nhưng Robespierre giờ cũng đã chết. Không còn ai ở Pháp biết chuyện này ngoại trừ anh", anh nói với David. "Cô ấy có thể ở đâu chứ ? Tại sao cô ấy không quay về?"

"Có lẽ chúng ta nên hỏi ý mẹ tôi", Napoleon đề nghị. "Như tôi đã nói, chính bà quen biết nữ tu, người bố trí toàn bộ ván cờ này chuyển động. Tôi biết chắc tên bà ấy là phu nhân de Roque".

"Nhưng bà ấy ở Nga mà !" Talleyrand kêu lên, thỉnh thoảng xoay lại đối mặt với hai người kia khi nhận biết ý nghĩa việc đó. "Nữ hoàng Catherine Đệ

nhất đã chết trong mùa đông vừa rồi, gần cả năm đã qua ! Và chuyện gì xảy ra cho nữ tu khi giờ đây Paul đang ngồi trên ngai vàng ?"

"Và những quân cò, nơi cất giấu của chúng hẳn chỉ một mình bà ta biết ?" Napoleon nói thêm.

"Tôi biết một vài quân đã đi đâu", David nói, mở miệng lần đầu kể từ sau khi kết thúc câu chuyện kinh khủng của mình. Ông đang nhìn Talleyrand chăm chú khiến anh cảm thấy không yên. Liệu David có đoán ra Mireille ở đâu vào cái đêm cuối cùng cô nán lại Paris không ? Liệu Napoleon có đoán ra con chiến mã cừ khôi Mireille cưỡi khi anh và em gái anh chạm mặt cô tại phòng tuyến là của ai không ? Nếu biết ra, có lẽ họ cũng đoán được cô đã sắp đặt các quân cò bằng vàng bạc của Bộ cò Montglane thế nào trước khi rời khỏi Pháp.

Anh nhìn David chăm chú, khuôn mặt giả bộ thờ ơ trong lúc David tiếp lời.

"Robespierre trước khi chết vì ván cò đã nói tôi biết cách lấy các quân cò. Có một người phụ nữ đứng sau nó, Nữ Hoàng Trắng, người bảo hộ cho anh ta và Marat. Chính cô ả đã giết các nữ tu đến tìm Mireille, và tước đoạt các quân cò của họ. Chúa mới biết giờ cô ta có trong tay bao nhiêu quân và liệu Mireille có biết mối nguy hiểm về người đó không. Nhưng các cậu biết. Dù cô ta cư trú ở Luân Đôn trong suốt giai đoạn khủng bố nhưng anh ta gọi cô là 'Người phụ nữ đến từ Ấn Độ'"

CON BẢO

Thiên thần nước Anh đứng cạnh Hòn đá Bóng đêm và trông thấy
Cuộc khủng bố giống sao chổi, và càng giống hơn một hành tinh đỏ
Những sao chổi lượn lờ khủng khiếp trên bầu trời từng bao quanh...
Bóng ma bùng sáng thân hình dễ sợ vấy bẩn ngôi đền suốt thời gian dài
Với những vết máu; và như thể tiếng nói dội ra rung chuyển ngôi đền.

- *Nước Mỹ và tiên tri – William Blake*

Thế là ta đã đi khắp vùng đất, cả đời là người hành hương cô độc và như
một kẻ xa lạ mang cảm giác thuộc về thế giới khác. Rồi Mi gieo vào trong
ta mưu đồ của Mi dưới làn hơi của một trận bão khủng khiếp trong ta.

-*Paracelsus-*

Tôi thật sự hoảng hốt khi biết Solarin là cháu trai của Minnie Renselaas.
Thế nhưng tôi không có thời gian hỏi han về phần anh ta trong lúc chúng
tôi cùng Lily lê xuống Cầu thang Ngự trường trong cái mịt mù của trận
bão đang nổi lên. Bên dưới, biển man mác một làn sương đỏ bí ẩn, và khi
tôi ngược lên nhìn ra sau thì thấy trong ánh sáng ma quái của mặt trăng,
những ngón tay đỏ sẫm của cơn gió nóng ấm từ Châu Phi thổi tới mang
theo cả tấn cát bốc cao, ùn ùn len xuống qua các khe hở giữa núi non như
thể chìa tay ra tóm lấy đám người bỏ chạy này.

Chúng tôi đến được bến tàu tận cuối cảng, nơi những chiếc thuyền tư nhân
thả neo. Tôi chỉ có thể phân biệt được hình thù tối tăm của chúng bập bênh

trong cát và gió. Lily và tôi mò mẫm suốt ngã trên boong phía sau Solarin, hai đứa lập tức xuống phía dưới để đưa Carioca cùng những quân cờ vào chỗ an toàn và tránh những đợt gió cát ăn vào da và phổi. Tôi thoáng thấy Solarin tháo dây neo thuyền khi tôi đóng cửa cabin và lần mò đi phía sau Lily xuống các bậc thang.

Động cơ đã nổ máy, những âm thanh phụt phụt khe khẽ vang lên khi chiếc thuyền bắt đầu rời bến. Tôi sờ soạng xung quanh đến khi tìm thấy một vật có hình dáng như cây đèn và bốc mùi dầu lửa. Tôi thắp đèn để hai đứa nhìn thấy được bên trong cabin nhỏ hẹp nhưng được trang bị đầy đủ. Khắp nơi lót gỗ màu sậm và trải thảm dày, có vài cái ghế xoay bằng da, một giường hai tầng áp vào tường và cái võng lưới đánh cá đầy áo phao treo ở góc phòng. Bên kia giường là gian bếp nhỏ có bồn rửa bát và bếp lò. Nhưng khi tôi mở tủ bếp thì không có thức ăn gì hết, đó chỉ là một ngăn kéo cất giữ rượu. Tôi tháo nút một chai rượu, lấy vài cái ly và rót cho hai đứa.

"Tớ hy vọng Solarin biết lái thuyền buồm", Lily lên tiếng, hớp một ngụm rượu lớn.

"Đừng có ngớ ngẩn", tôi nói, sau hớp rượu đầu tiên choáng váng mới nhận ra rất lâu rồi mình chưa ăn gì. "Thuyền buồm không có động cơ. Cậu không nghe tiếng gì à?"

"À, nếu nó là thuyền máy", Lily nói, "vậy tại sao nó có mớ cột buồm kia cắm ở giữa? Chỉ để nhìn cho đẹp thôi hả?"

Giờ Lily nói, tôi mới nhớ ra mình cũng đã thấy chúng. Không lý nào chúng tôi vượt biển trên một chiếc thuyền buồm khi cơn bão đang ập tới. Ngay cả Solarin cũng không tự tin nhiều đến thế. Để chắc chắn, tôi nghĩ nên nhìn kỹ lại.

Tôi leo lên những bậc thang hẹp dần đến buồng lái nhỏ có ghế nệm bao quanh, Thuyền giờ đã ra khỏi cảng và đang yếu ớt tiến về phía lớp cát đỏ bao trùm vẫn ập xuống Algiers. Gió to, trắng tỏ và trong ánh sáng nhạt nhẽo đó, lần đầu tiên tôi mới thấy rõ chiếc thuyền đưa chúng tôi trốn thoát.

Nó lớn hơn tôi nghĩ, với boong thuyền đẹp hẳn như gỗ được lau chùi bằng tay. Lan can bằng đồng bóng loáng chạy quanh khắp thuyền và buồm lái nhỏ nơi tôi đang đứng đầy máy móc tối tân sáng loáng. Không phải một, mà đến hai cột buồm lớn sừng sững hướng lên bầu trời tối sẫm. Solarin, một tay cầm bánh lái, đang kéo từ trong lỗ trống trên boong lấy ra mớ vải buồm được gấp lại.

"Thuyền buồm à ?" tôi hỏi, quan sát anh ta làm việc.

"Thuyền hai cột buồm", anh ta lầm bầm, vẫn đang rút xấp vải ra. "Đây là tất cả những gì tôi có thể lấy trộm mà không gây nhiều chú ý, nhưng nó là con thuyền tốt, ba mươi bảy foot". Bất kể đi đâu đó nghĩa là gì đi nữa.

"Tuyệt nhỉ, một chiếc thuyền bị đánh cắp", tôi nói. "Cả tôi và Lily không ai biết lái thuyền, thật sự tôi hy vọng anh biết".

"Tất nhiên", Solarin khịt mũi. "Tôi lớn lên ở Hắc Hải mà".

"Thế thì sao ? Tôi sống ở Manhattan, một hòn đảo đầy tàu thuyền xung quanh. Đi đâu đó không có nghĩa tôi biết cách chèo lái một chiếc thuyền trong cơn bão".

"Chúng ta có thể vượt qua cơn bão nếu cô ngưng ca cẩm và giúp tôi giương buồm lên. Tôi sẽ chỉ cô cách làm, một khi giương buồm xong tôi có thể tự đi đâu khiến chúng. Nếu làm nhanh, chúng ta có thể vượt qua Minorca lúc bão ập vào".

Thế là tôi lao vào làm theo hướng dẫn của anh ta. Mớ dây thừng, được gọi là dây lèo để điểu chỉnh buồm làm bằng sợi gai dàu xù xì, cửa vào ngón tay tôi khi tôi kéo chúng. Cánh buồm, hàng thước vải bông Ai Cập khâu bằng tay, có tên là "lá buồm tam giác" hay "buồm nhỏ phía lái", theo cách gọi của Solarin. Trong lúc anh ta hét to chỉ dẫn, tôi kéo mạnh hết sức rứt cột sợi dây, tôi hy vọng là đúng, vào cọc kim loại cắm vào boong. Khi giương buồm xong, chiếc thuyền trông thật đẹp đẽ khác thường và nhanh chóng tiến băng băng về phía trước.

"Cô làm tốt lắm", Solarin nói khi tôi trở vào buồng lái với anh ta. "Đây là chiếc thuyền tốt..." Anh ta ngừng lời và nhìn tôi. "Sao cô không xuống dưới nghỉ chút đi ? Nhìn cô cần nghỉ ngơi lắm đây. Ván cò chưa kết thúc đâu".

Quả thật là vậy. Tôi đã không ngủ kể từ sau khi chớp mắt một chút trên máy bay đến Oran cách đây mười hai tiếng, thế mà như đã nhiều ngày trôi qua. Và tôi cũng chưa tắm, trừ cái lần tắm mình dưới biển.

Nhưng trước khi nghỉ ngơi ăn uống, tôi cần biết vài chuyện.

"Anh nói chúng ta đi đến Marseilles", tôi nói. "Đó chẳng phải một trong những nơi đầu tiên Sharraf và đồng bọn của hắn nghĩ đến để tìm chúng ta, một khi bọn chúng phát hiện ta không còn ở Algiers sao ?"

"Chúng ta sẽ thả neo gần La Camargue", Solarin đáp, đẩy tôi ngồi xuống ghế trong buồng lái lúc chúng tôi thành hình đối hướng và cột buồm lướt qua đầu cả hai. "Kamel có một chiếc máy bay riêng đang đợi chúng ta trên đường băng gần đó. Nó sẽ không đứng đợi mãi, anh ta khó mà thu xếp được, nên thật may chúng ta có gió cùng hướng" .

"Sao anh không nói cho tôi biết chuyện gì đang thật sự diễn ra ?" tôi hỏi. "Sao anh không bao giờ đề cập Minnie là bà của anh, hay anh có quen biết Kamel ? Làm thế nào anh tham gia vào ván cò này ngay tại vị trí ban đầu ? Chúng tôi tưởng chính Mordecai là người phái anh làm".

"Đúng vậy", anh ta đáp, vẫn hướng mắt về phía biển không ngừng tối dần đi. "Trước khi đến New York, tôi chỉ gặp bà tôi có một lần khi còn bé xíu. Lúc ấy tôi mới sáu tuổi là cùng, nhưng tôi không bao giờ quên". Anh ngừng lời như đang đắm chìm vào mơ mộng. Tôi không ngắt ngang dòng suy tưởng của anh ta mà đợi đến khi anh trở về hiện thực.

"Tôi chưa bao giờ gặp ông mình", anh chậm rãi kể tiếp. "Ông qua đời trước khi tôi được sinh ra. Sau đó bà tôi kết hôn với Renselaas và khi ông ấy mất, bà đi thêm bước nữa với cha của Kamel. Tôi chỉ gặp Kamel khi đến Algiers. Chính Mordecai sang Nga đưa tôi vào ván cò. Tôi không biết làm thế nào mà bà Minnie gặp được Mordecai nhưng chắc chắn ông ấy là

tay cờ cừ khôi nhất từ sau thời Alekhine ((1892-1946), đại kiện tướng cờ vua người Nga), và có sức hút hơn nhiều. Tôi học được nhiều kỹ xảo từ ông ta trong thời gian ngắn ngủi chúng tôi đánh cờ với nhau".

"Nhưng ông ấy không đến Nga để chơi cờ với anh", tôi xen vào.

"Đúng thế", Solarin bật cười. "Ông ấy theo đuổi bàn cờ và nghĩ tôi có thể giúp họ có nó".

"Vậy anh làm thế chưa ?"

"Chưa", Solarin đáp, hướng cặp mắt xanh dán chặt vào tôi với cái nhìn sâu xa khó hiểu. "Tôi giúp họ có cô, thế chưa đủ sao ?"

Tôi có thêm vài câu hỏi nhưng ánh mắt anh ta khiến tôi không thoải mái, tôi không hiểu tại sao. Gió thổi mạnh hơn cuốn theo lớp cát khô cứng rất buốt. Đột nhiên tôi cảm thấy kiệt sức vô cùng, vừa định đứng dậy thì Solarin đã đẩy tôi ngã xuống.

"Coi chừng sào căng buồm", anh ta nói. "Chúng ta sắp xoay hướng lần nữa". Bật cánh buồm sang hướng kia, anh ra hiệu cho tôi đi xuống dưới. "Tôi sẽ gọi nếu cần cô", anh ta nói.

Khi tôi bước xuống cầu thang thẳng đứng, Lily đang ngồi trên cái giường dưới thấp cho Carioca ăn vài chiếc bánh quy sấy khô nhúng nước. Trên giường, cạnh cô là hũ bơ đậu phộng mở nắp và vài bịch bánh quy, bánh mì sấy khô không biết làm sao cô ấy kiếm ra được. Tôi bất chợt thấy Lily trông khá thanh mảnh, chiếc mũi sạm nắng của cô chuyển thành màu nâu vàng và bộ quần áo dơ bẩn cô mặc ôm sát đường cong hấp dẫn hơn là bó vào lớp mỡ chảy xệ.

"Cậu ăn đi" cô ta nói. "Sóng biển bập bành không dứt thế này khiến tớ buồn nôn quá, tớ không thể ngừng nhai".

Trong cabin có thể thật sự cảm nhận được những cơn sóng đánh vào thuyền. Tôi nuốt lấy nuốt để vài cái bánh quy giòn trét đầy bơ đậu phộng, uống cạn ly rượu và bò lên giường trên.

"Tớ nghĩ chúng ta nên ngủ một chút", tôi nói với Lily. "Tụi mình có cả đêm dài trước mắt và một ngày mới dài hơn nữa".

"Giờ đã là ngày mới rồi", Lily nói, đứng lên xem đồng hồ rồi tắt đèn. Tôi có thể nghe tiếng lò xo kêu cọt kẹt ở giường bên dưới khi Lily và Carioca chui vào ngủ. Đó là âm thanh cuối cùng tôi nhớ trước khi thả mình vào cõi mơ.

Tôi không thể nói mình nghe tiếng ầm ầm lần đầu là khi nào. Tôi đang mơ mình ở đáy biển, lê bước qua lớp cát mềm trong lúc sóng đánh quanh người. Trong giấc chiêm bao, những quân cờ của Bộ cờ Montglane hồi sinh và đang cố nhảy ra khỏi túi của tôi. Bất kể tôi ra sức khó nhọc nhét chúng trở lại và đi tiếp vào bờ đến đâu thì chân tôi vẫn cứ bị lún xuống bùn lầy. Tôi cần phải thở, sắp trồi lên mặt nước thì một cơn sóng to ập đến nhấn chìm tôi lần nữa.

Tôi mở mắt nhưng mới đầu không biết mình đang ở đâu. Tôi nhìn qua ô cửa sổ hoàn toàn chìm trong nước. Rồi chiếc thuyền tròn thành nghiêng sang bên và ném tôi văng ra khỏi giường, đập vào gian bếp ở bên kia. Tôi nhồm dậy khỏi sàn, người ướt sũng. Nước dâng tới đầu gối, lênh láng khắp cabin. Những con sóng tràn vào chiếc giường dưới thấp của Lily, Carioca nằm trên người cô, vẫn nhắm mắt, thụt bàn chân nhỏ bé vào đệm khỏi ướt. Có chuyện vô cùng hệ trọng xảy ra.

"Dậy mau !" tôi hét lên khi tiếng nước bì bõm và âm thanh dội ngang sàn thuyền văng xuống át giọng mình. Tôi cố đứng vững trong khi kéo cô ấy về phía cái vồng. Máy bơm ở đâu nhỉ ? Chẳng lẽ không phải dùng chúng để xử lý tất cả lượng nước này ư ?

"Chúa ơi", Lily rên rỉ, cố đứng dậy. "Tớ muốn ốm rồi".

"Không phải lúc này !" tôi kéo lê cô ấy đến vồng lưới đánh cá.

Một tay nâng cô ấy, tay kia tôi trải áo phao ra. Tôi để cô ấy nằm vào cái vồng đựng dưa rồi túm Carioca thả vào vồng đúng lúc Lily muốn nôn ọe.

Chộp lấy cái thùng nhựa đang trôi lênh bênh bên cạnh, tôi đẩy nó tới trước mặt cô ấy, Lily nôn ra mớ bánh đã ăn rồi ngược nhìn tôi bằng cặp mắt lờ đờ.

"Solarin đâu ?" cô hỏi trong tiếng gió và sóng biển gào thét.

"Tôi không biết", tôi trả lời, ném cho cô ấy một cái áo phao còn mình vừa mặc một cái khác vừa len lỏi qua làn nước đang dâng lên, "Mặc vào đi, tôi lên xem chuyện gì xảy ra".

Nước tràn xuống các bậc thang. Cánh cửa phía trên đang đập mạnh vào tường. Tôi chộp lấy nó trong khi bước ra và cố sức đóng chặt lại ngăn đợt sóng to. Sau đó tôi nhìn quanh và ước gì mình không thấy cảnh tượng này.

Con thuyền, nghiêng nghiêng sang bên phải, đang trượt lù theo đường chéo xuống một xoáy nước to đùng. Nước ngập boong và tràn trên buồng lái. Sào căng buồm bị lỏng và đung đưa sang bên. Một trong những cánh buồm phía trước, ướt sũng và nặng trĩu, bị rách toạc, chìm một phần vào nước. Solarin, cách chưa tới sáu foot, đang nằm lơ lửng nửa người ra khỏi buồng lái, cánh tay du đưa trên boong khi sóng tràn qua nhấc bổng anh lên và bắt đầu lôi anh đi xa.

Tôi ghì lấy bánh lái và nhảy sang chỗ Solarin, tóm đôi chân trần và ống quần của anh trong khi nước xô đẩy thân thể bất động của anh... nhưng nước không ngừng kéo anh ra xa... Thành linh tôi bị tuột tay, Solarin bị văng đi trên mặt boong thuyền nhỏ hẹp và va đập vào lan can, sau đó anh lại bị sóng nhấc bổng trong lúc sắp rơi khỏi mạn thuyền !

Tôi quăng úp người qua bên kia boong thuyền trơn trượt, dùng sức bám của tất cả những thứ có thể, ngón chân, bàn tay, tóm lấy cây cọc kim loại cắm trên boong trong khi cố lết qua sàn thuyền bị nghiêng đến chỗ anh ta nằm. Chúng tôi đang bị hút vào lòng con sóng, trong khi một bức tường nước khác có kích thước như tòa nhà bốn tầng đang trào lên phía bên kia boong thuyền.

Tôi ào đến Solarin và tóm áo anh, dốc hết sức lôi anh đi ngược lại dòng nước và độ dốc nghiêng thẳng đứng của boong thuyền. Chưa mới biết làm

thế nào tôi đưa anh trở vào buồng lái được và vội vã đặt anh xuống. Tôi kéo đầu Solarin ra khỏi nước, cho anh ng ửi dựa vào ghế và vỗ mạnh vài lần. Máu trào ra từ vết thương trên đầu anh, chảy xuống qua tai. Tôi hét át tiếng gió và sóng trong khi chiếc thuyền chìm ngày càng nhanh dưới sóng biển.

Anh mở đôi mắt lơ lơ r ồi nhắm nghiền lại tránh bọt sóng.

"Chúng ta đang bị lật thuyền !" tôi hét lên. "Làm gì bây giờ ?"

Solarin bám vào thành buồng lái và nhanh chóng liếc nhìn xung quanh để nắm tình hình.

"Hạ cánh bu ồm xuống ngay lập tức..." Anh túm lấy tay tôi đặt lên bánh lái. "Bẻ lái sang mạn phải !" anh vừa hét vừa vấp vả đứng dậy.

"Trái hay phải ?" tôi kêu thất thanh trong cơn hoảng loạn.

"Bên phải !" anh gào đáp trả r ồi lại đổ sụp trở xuống ghế cạnh tôi, đầu chảy máu đầm đìa trong lúc nước tràn qua chúng tôi và tôi níu chặt lấy bánh lái.

Tôi bẻ lái mạnh hết sức và cảm giác chiếc thuyền chìm xuống nước một cách hãi hùng như chúng tôi bị rơi. Tôi tiếp tục cố sức bẻ lái đến khi thuyền nghiêng hẳn. Tôi chắc rằng chúng tôi lật lại, không gì khác ngoại trừ trọng lực kéo thuyền xuống khi bức tường nước hiện ra lơ lơ trên chúng tôi, khiến ánh sáng nâu xỉn của bầu trời buổi sáng bị tối s ầm lại.

"Dây bu ồm !" Solarin hét lên, túm lấy tôi. Tôi nhìn anh một giây r ồi đưa anh đến trước bánh lái mà anh phải dốc hết sức lực để giữ chặt nó.

Tôi đã nếm trải mùi vị sợ hãi trên môi. Solarin, vẫn lái thuyền vào đáy ngọn sóng đang cao đang ập tới, chộp lấy cái rìu và nhét vào tay tôi. Tôi bò lên nóc buồng lái thẳng đến cột bu ồm phía trước. Sóng biển đang dâng cao hơn trên chúng tôi trong lúc đỉnh ngọn sóng bắt đầu cuộn vào trong. Tôi không thấy thứ gì vì nước tràn ngập con thuyền. Tiếng gào hét của ngàn

khối nước nghe đĩnh tai nhức óc. Xóa sạch mọi suy nghĩ ra khỏi tâm trí, tôi nửa trượt nửa bò đến cột buồm.

Gắng hết sức tóm lấy nó, tôi chém mạnh nhất rìu vào dây buồm đến khi sợi dây gai dầu buộc lơi thành hình xoắn ốc như một đồng rắn chuông rời ra. Dây thừng đứt và tôi ném thân mình nằm bẹp dí khi đợt công kích dữ dội nổ ra như đoàn xe lửa chạy hết tốc lực đâm vào chúng tôi. Cánh buồm rơi khắp nơi và tôi nghe thấy âm thanh kinh khủng của gỗ rạn nứt. Bức tường nước đổ ập lên chúng tôi. Đá sỏi và cát xộc vào mũi tôi; nước tuôn xuống cổ họng trong lúc tôi cố nén ho hay nhịn thở. Tôi văng khỏi cột buồm và bị hất thụt lùi nên không thể xác định phương hướng. Chạm phải bất cứ thứ gì, tôi cũng cố bám chặt với toàn bộ sức lực trong khi nước cứ không ngừng tràn tới.

Mũi thuyền thỉnh thoảng vọt lên không trung rồi lại rơi xuống. Bụi nước xám xịt dơ bẩn trút xuống thuyền trong lúc chúng tôi bị những con sóng xô đẩy tới lui dữ dội, nhưng chúng tôi vẫn còn nổi lên bềnh. Cánh buồm vương vãi, chìm vào biển và rơi phịch trên boong, có cái đè nặng lên chân tôi khi tôi cố thoát ra. Tôi định trở lại cột buồm phía sau, chụp lấy cây rìu cắm vào mớ cánh buồm cách chưa đầy ba foot. Chỗ đó có lẽ đã là đầu tôi, tôi nghĩ thầm trong lúc chạy dọc mạn thuyền, nắm lấy lan can để giữ thăng bằng.

Trong buồng lái, Solarin vừa kéo cánh buồm ra xa vừa nắm chặt bánh lái. Máu tung tóe lên mái tóc vàng ướt sũng của anh ta như huy hiệu đỏ thẫm và chảy nhỏ giọt xuống cổ áo.

"Cột cánh buồm lại đi !" anh hét lên sau lưng tôi. "Dùng bất cứ thứ gì có kiếm được, chỉ cần dẹp nó xong trước khi chúng ta bị quật lần nữa". Solarin đứng ở buồng lái, giật mạnh cánh buồm phía trước. Chúng nằm ngổn ngang khắp nơi như lớp da của con thú chết chìm.

Tôi chém cho dây buồm phía sau rời khỏi cọc nhưng gió to đến nỗi vất vả lắm mới lấy cánh buồm xuống được. Khi tôi kéo lê nó xuống và cột lại, tôi cúi thấp người chạy qua boong, đôi chân trần lội bì bõm trong nước, ấn ngón chân lên nó như cọc di động. Người ướt đầm nhưng tôi lôi mạnh lá

buồm tam giác phía trước, cố hết sức giật lên vì nó rơi xuống biển và kéo nó ra khỏi làn nước lênh láng boong thuyền. Solarin đang kéo cánh buồm ở sào chính, nó đung đưa lỏng lẻo như cánh tay gãy lìa.

Tôi nhảy vào buồng lái trong lúc Solarin đánh vật với bánh lái. Chiếc thuyền vẫn nhấp nhô như nút bấm nhỏ trên khoảng không u ám hỗn độn. Mặc dù biển động dữ dội, bọt sóng tung tóe khắp nơi và chúng tôi bị xô đẩy tới lui nhưng không có gì ghê gớm hơn các con sóng vừa ập đến, như thể một vị thần lạ mặt thoát khỏi cái chai dưới đáy biển tối đen, bùng phát cơn phẫn nộ nhất thời rồi biến mất. Ít ra tôi hy vọng thế.

Tôi kiệt sức, và ngạc nhiên thấy mình vẫn còn sống. Tôi ngẩng đầu, chưa hết run rẩy vì lạnh cóng và sợ hãi, ngấm khuôn mặt nhìn nghiêng của Solarin trong lúc anh quan sát sóng biển. Trông anh chăm chú như lúc ngẩng đầu trước bàn cờ, như thể đây còn hơn một vấn đề sống còn. "Tôi làm chủ ván cờ này", tôi nhớ lại lời anh ta. "Ai thắng?" tôi đã từng hỏi anh ta như thế và anh đáp, "Tôi, tôi luôn luôn thắng".

Solarin im thin thít vật lộn với bánh lái trong khoảng thời gian dài hàng giờ liền trong lúc tôi ngẩng đầu chán nản và tê cóng, đầu óc trống rỗng. Gió đang yếu đi nhưng sóng biển còn dâng cao đến nỗi chúng tôi như ngẩng trên đu quay lộn vòng. Tôi đã chứng kiến những cơn bão này ập đến tàn phá Địa Trung Hải, ném những đợt sóng dâng cao mười foot lên các bậc thang của cảng Sidi-Fredj, rồi tan biến như thể bị hút sạch vào chân không. Tôi đang cầu nguyện trận bão này cũng tương tự vậy.

Khi thấy phía xa xa, bầu trời u tối trên đầu sáng ra thành màu nâu xỉn, tôi mới lên tiếng.

"Nếu chúng ta đã tạm ổn", tôi nói với Solarin, "tôi nên xuống dưới xem Lily còn sống không".

"Cô có thể đi một lúc". Anh quay sang tôi, một bên khuôn mặt vấy máu và nước, nước đang chảy nhỏ giọt từ mái tóc rối bù xuống mũi và cằm. "Nhưng trước hết tôi muốn cảm ơn cô đã cứu mạng tôi".

"Tôi nghĩ anh cứu mạng tôi đó chứ", tôi mỉm cười nói với anh ta, dù trong người vẫn còn run vì lạnh và sợ. "Tôi bắt đầu không biết làm gì..."

Nhưng Solarin đang nhìn tôi chăm chú, bàn tay vẫn đặt trên bánh lái. Trước khi tôi kịp phản ứng, anh ngả người sang tôi, đôi môi anh thật ấm áp và nước nhỏ giọt từ mái tóc ướt của anh rơi xuống mặt tôi. Lúc ấy sóng đánh lên mũi tàu như làn roi tê tái đau buốt làm hai đứa lại ướt sũng. Solarin dựa vào bánh lái, kéo tôi về phía anh, bàn tay anh sưởi ấm chỗ chiếc áo ướt dính sát vào da thịt của tôi. Tôi rung mình như có dòng điện chạy qua khi anh hôn tôi lần nữa, một nụ hôn dài hơn. Sóng cuộn lên xuống, chắc hẳn đó lý giải cảm giác lạ lẫm sâu tận đáy lòng tôi. Tôi không thể nhúc nhích khi cảm giác hơi ấm của anh xuyên thấu vào trong mình càng lúc càng sâu hơn. Cuối cùng anh bỏ tôi ra và nhìn vào mắt tôi mỉm cười.

"Chúng ta chắc chắn sẽ chết đuối nếu cứ thế này", anh nói, môi anh vẫn kề sát môi tôi. Miễn cưỡng anh đặt tay trở lên bánh lái. Cặp chân mày anh nhíu lại khi chuyển sự chú ý về phía biển. "Cô xuống dưới đi", anh nói chậm rãi như thể đang nghĩ ngợi đi đâu gì và không quay lại nhìn tôi.

"Tôi sẽ cố tìm cái gì đó để cầm máu trên đầu anh", tôi nói, tức giận vì giọng mình nghe quá yếu ớt. Biển cả vẫn dữ dội, những đợt sóng mờ mịt dâng cao quanh thuyền. Nhưng điều đó không lý giải được cảm giác tôi có khi nhìn mái tóc sũng nước, những chỗ chiếc áo ướt bị rách ôm sát thân hình rắn chắc của anh.

Tôi không hết run khi leo xuống cầu thang. Tôi nghĩ tất nhiên Solarin ôm tôi vì biết ơn, và chỉ có thế thôi. Vậy tại sao trong lòng tôi dâng tràn cảm giác lạ lẫm ? Tại sao tôi vẫn hình dung cặp mắt xanh mờ của anh, rất sâu sắc trong giây phút trước lúc hôn tôi ?

Tôi dò dẫm tìm đường băng qua cabin trong ánh sáng mờ mờ từ ô cửa sổ. Cái vũng bị rách rơi khỏi tường. Lily đang ngủ ở trong góc ôm Carioca vậy hẳn trong lòng. Con vật để chân trên ngực cô và rướn người liếm mặt cô. Nó hớn hỡ khi nghe tiếng chân tôi run rẩy bước trong làn nước biển, loạng choạng tới lui giữa bếp và giường. Vừa đi tôi vừa lúi cúi đặc ra khỏi nước và ném vào bồn rửa bát.

"Cậu ổn không ?" tôi gọi Lily. Nơi đây n ồng nặc mùi n ôn m ửa. Tôi không muốn nhìn quá kỹ vào làn nước mình đang lội qua.

"Chúng ta sắp chết r ồi", cô rên rỉ. "Chúa ơi, cuối cùng chúng ta đã hết đời, chúng ta sắp chết. Tất cả cũng chỉ vì những quân cò trời đánh kia".

"Chúng đâu r ồi ?" tôi thình lình hốt hoảng, nghĩ có khi nào giấc mơ là đi ền báo trước không.

"Trong giỏ này", Lily đáp, rút cái giỏ lớn cô ng ồi đề lên ra khỏi mặt nước. "Khi chiếc thuyền bị chúi tới, chúng tuôn ào ra khắp phòng và va trúng t ớ, r ồi cái v ồng rơi xuống. T ớ bị b ền hết mình m ầy.." Khuôn mặt Lily l ắm lem nước mắt và nước biển d ơ b ền.

"T ớ sẽ cất chúng đi cho khuất mắt", tôi nói. Chộp lấy cái giỏ, tôi xếp nó gọn gh ẽ dưới b ền rửa bát r ồi đóng cửa tủ bếp lại. "T ớ nghĩ chúng ta sắp đến nơi r ồi. Cơn bão đang tan nhưng Solarin bị một cú va đập mạnh trên đ ầu. T ớ phải tìm gì đó để sát trùng vết thương cho anh ta".

"Có vài vật dụng y tế trong nhà vệ sinh", cô ta nói một cách yếu ớt, cố đứng dậy. "Chúa ơi, t ớ ốm thật sao".

"Ráng trở v ề giường đi", tôi nói. "Có lẽ giường trên khô ráo hơn chỗ này, t ớ sẽ quay lại giúp cậu".

Khi tôi từ nhà vệ sinh nhỏ trở ra cùng hộp đựng phẩm ướt đầm thu nhặt được từ đồng rơi vãi thì Lily đã bò lên giường trên và đang nằm nghiêng người rên rỉ. Carioca cố chui vào dưới người cô để tìm chỗ ấm. Tôi v ớ v ề mái đ ầu ướt của cả hai r ồi vất vả leo lên các bậc thang cọt kẹt trong khi chiếc thuyền lắc lư tròn tr ành dưới chân.

B ầu trời giờ đây quang đ ăng hơn với màu sôcôla sữa và xa xa tôi có thể thấy gì đó trông như nắng chiều lấp loáng một khoảnh

nhỏ trên mặt nước. Có lẽ nào đi ều t ồi tệ nhất đã kết thúc ? Tôi cảm thấy sự nhẹ nh ồm tràn ngập khắp người khi lội bì b ồm v ề phía chỗ ng ồi cạnh Solarin.

"Không có băng keo khô", tôi nói, mở cái hộp thiếc đựng vật dụng y tế bị rỉ nước và xem xét các thứ ướt sũng bên trong. "Nhưng có iốt và kéo..." Solarin liếc xuống và rút ra tuýp thuốc mỡ đầy ắp, đưa cho tôi mà không ngược lên.

"Cô có thể bôi cái này cho tôi", anh ta nói, hướng ánh mắt trở lại biển trong khi bắt đầu cởi nút áo bằng một tay. "Nó sẽ sát trùng và cậ̀n máu chút ít. Rồi cô xé áo tôi để băng lại..."

Tôi giúp kéo cái áo ướt tuột xuống vai và rút tay anh ra vì anh phải quan sát biển trước mặt. Tôi có thể cảm thấy hơi ấm tỏa ra từ làn da anh chỉ cách gang tấc và cố không nghĩ ngợi gì về điều đó trong khi anh ta lên tiếng.

"Cơn bão này đang lắng xuống", anh như tự nói với mình. "Nhưng chúng ta còn có vấn đề tồi tệ hơn. Sào căng buồm đã nứt, còn lá buồm tam giác toĩi tả thành từng mảnh vụn. Chúng ta không thể đến Marseilles. Vả lại, chúng ta lệch hướng rồi, tôi phải xác định lại vị trí. Cô băng vết thương cho tôi xong thì cậ̀n lái giùm để tôi xem qua hải đồ".

Khuôn mặt anh lạnh lùng khi dán mắt quan sát biển cả và tôi cố không nhìn thân hình cởi trần của anh chỉ cách trong gang tấc. Tôi bị làm sao thế nhỉ? tôi thậ̀n nghĩ. Tâm trí tôi chắc hẳn bị chao đảo do cơn khủng hoảng vừa phải trải qua nhưng trong lúc con thuyền vượt sóng, tất cả những gì tôi nghĩ tới là bờ môi anh thật ấm áp làm sao, nhớ lại màu mắt anh khi anh nhìn sâu vào mắt tôi...

"Nếu chúng ta không đến được Marseilles", tôi nói, kéo đầu óc quay về hiện tại, "liệu chiếc máy bay có cất cánh mà không có chúng ta không?"

"Có", Solarin đáp, mỉm cười lạ lùng trong lúc vẫn nhìn ra biển. "Cảnh ngộ thật khủng khiếp, chúng ta có thể bị chôn chân tại một vùng đất hẻo lánh. Chúng ta có thể bị bỏ rơi hoàn toàn cô độc hàng tháng trời, không phương tiện di chuyển". Tôi leo lên ghế, thoa thứ thuốc mỡ nhờn nhờn vào đầu anh trong lúc anh nói. "Đỡ sợ quá. Cô sẽ làm gì khi mắc kẹt với một gã người Nga điên rồ chỉ biết đánh cờ giúp cô tiêu khiển?"

“Tôi đoán tôi sẽ học cách chơi”, tôi trả lời, vừa định quấn dải băng thì anh cau mày.

“Tôi nghĩ dây băng có thể chờ”, anh nói, chớp lấy cổ tay tôi, cả hai tay tôi đầy thuộc và những mảnh áo anh. Anh nhắc bổng tôi lên và vì tôi đang đứng trên ghế nên anh choàng cánh tay quanh chân tôi và ném tôi qua vai như khiêng bao khoai tây, bước đến gần ghế ngoài buồng lái trong khi chiếc thuyền liên tục trôi trên sóng nước. - Anh làm gì vậy ? tôi bật cười, khuôn mặt áp sát vào lưng anh trong lúc người tôi chống ngược, máu chảy trở lên đầu.

Anh thả tôi xuống trên boong. Nước đang chảy lên bàn chân trần của hai đứa khi chúng tôi đứng đó, đối diện nhau, đôi chân cảm nhận con thuyền không ngừng bập bênh trên biển.

"Tôi sẽ cho cô thấy kiện tướng cờ vua Nga còn có thể làm gì khác nữa", anh nói, cúi nhìn tôi. Đôi mắt xanh xám của anh không có vẻ đùa cợt. Anh kéo tôi về phía anh để đôi môi và thân thể hai đứa áp vào nhau. Tôi có thể cảm nhận hơi nóng da thịt để trần của anh qua lớp áo ướt đang mặc. Nước biển trên

mặt anh nhỏ giọt vào đôi môi hé mở của tôi khi anh hôn lên mắt tôi, mặt tôi. Bàn tay anh lùa vào mái tóc ướt của tôi. Dù lớp áo ướt sũng lạnh cóng ôm sát vào người nhưng tôi vẫn cảm thấy hơi nóng của chính mình dâng lên từ bên trong, nung chảy tôi như băng tuyết dưới ánh nắng ngày hè nóng bức. Tôi ghì chặt vai anh và vùi mặt vào bộ ngực trần rắn rỏi của anh. Solarin đang thì thầm vào tai tôi trong lúc chiếc thuyền nhấp nhô khiến chúng tôi lắc lư cùng nhau...

- Anh muốn em từ ngày ở câu lạc bộ cờ vua". Anh kéo tôi ra để hai đứa nhìn vào mắt nhau. "Anh muốn đề em xuống sàn trước mặt tất cả những người thợ đứng cạnh. Cái đêm đến nhà em để lại lời nhắn, anh rất muốn ở lại hy vọng tình cờ em về sớm và gặp anh ở đó..."

"Để hoan nghênh em tham gia ván cờ à ?" tôi mỉm cười.

"Đẹp ván cờ qua một bên đi", anh chua chát nói, đôi mắt xanh sẫm tràn đầy đam mê. "Họ nói anh không được đến gần em, không được dính dáng tới em. Chưa đêm nào anh ngủ mà không nghĩ đến đi đâu đó, không muốn có em. Chúa ơi, lẽ ra anh đã làm nhiều tháng trước rồi..." Anh đang cởi phăng áo tôi ra. Bàn tay anh lướt khắp người tôi khiến tôi cảm thấy ham muốn dâng cao, ồ ạt tràn qua cả hai như một sức mạnh khủng khiếp, cuốn sạch mọi thứ trong tôi. Tôi không nghĩ gì khác ngoài trừ một việc.

Anh nhắc tôi đi một đoạn dài, đặt tôi lên cánh buồm ướt và nhàu nát. Tôi cảm nhận được bọt sóng tung tóe lên hai đùi theo mỗi đợt sóng đánh. Cột buồm bên trên kêu cọt kẹt, bầu trời lơ mờ ánh sáng vàng. Solarin đang cúi nhìn, đầu ngả xuống bên trên tôi, đôi môi như làn nước tràn lên da thịt tôi, bàn tay anh lướt khắp thân thể ẩm ướt đã được cởi bỏ quần áo của tôi. Người anh tan chảy vào người tôi với sự nồng nhiệt và dữ dội của chất xúc tác. Tôi vừa bấu chặt vai anh vừa cảm nhận niềm say mê mãnh liệt của anh cuốn lấy mình.

Thân người chúng tôi chuyển động với sức mạnh dữ dội và sôi sục như biển cả cuộn cuộn bên dưới. Tôi cảm giác mình đang rơi, rơi xuống khi nghe tiếng rên rỉ khe khẽ của Solarin bên tai. Tôi cảm thấy rằng anh cắn chặt vào da thịt tôi, thân thể anh lún sâu vào thân thể tôi.

Solarin nằm lên người tôi trên cánh buồm, một tay lùa tóc tôi, nước trên mái tóc vàng của anh chảy lên ngực tôi, chảy thành dòng xuống rốn. Vừa đặt tay lên đầu anh, tôi vừa nghĩ thật kỳ lạ khi tôi có cảm giác đã biết anh từ rất lâu, mặc dù cả hai chỉ gặp nhau vồn vện có ba lần, tính đến lần này là bốn. Tôi không biết gì về Solarin ngoài trừ những chuyện tầm phào Lily và Hermanold kể lúc ở câu lạc bộ và đôi đi đâu ít ỏi Nim đã đọc trong tạp chí cờ vua. Tôi còn không có cả những manh mối mờ hồ nhất về nơi Solarin sinh sống, cuộc sống anh thế nào, bạn bè anh là ai, anh có ăn trứng vào bữa sáng hay mặc đồ ngủ lên giường không. Tôi chưa bao giờ hỏi anh làm thế nào lẩn tránh được đội vệ sĩ KGB hay tại sao họ lại theo anh. Tôi cũng không biết làm thế nào trước đây anh chỉ gặp bà mình duy nhất một lần.

Thình lình tôi biết ra tại sao tôi lại vẽ chân dung anh thậm chí trước cả khi tôi gặp anh. Có lẽ tôi đã vô tình để ý anh lớn vờn quanh căn hộ mình trên chiếc xe đạp, nhưng ngay cả đi đâu đó cũng không quan trọng.

Có những thứ thật sự tôi không cần biết. Đa số mọi người thường rất chú trọng, xem các mối quan hệ và sự kiện đời sống bên ngoài là đi đâu mẩu chốt trong cuộc sống nhưng tôi không phải kiểu người đó. Ở con người Solarin, bên dưới lớp vỏ bí ẩn, giả tạo, nguy trang lạnh lùng, tôi thấy đi đâu cốt lõi nằm sâu tận bên trong. Đó chính là niềm đam mê, ngọn lửa khát khao yêu đời không bị dập tắt, niềm đam mê khám phá sự thật bên dưới lớp màn che phủ. Tôi nhìn thấu niềm đam mê đó vì nó cũng chính là niềm đam mê của tôi.

Đó chính là đi đâu Minnie nhận ra và muốn ở tôi, niềm đam mê này được bà chuyển vào cuộc tìm kiếm các quân cờ. Đó là lý do bà cảnh báo cháu trai mình bảo vệ tôi nhưng không được khiến tôi xao lãng, không được "dính dáng" tới tôi. Khi Solarin lăn xuống đê môi lên bụng tôi, tôi rung mình, sự thích thú lan khắp sống lưng. Tôi chạm vào tóc anh và thầm nghĩ bà ấy đã nhầm. Có một thành phần bà đã không chú ý đến khi thực hiện mả pha chế để đánh bại vĩnh viễn thế lực xấu xa. Thành phần bị bỏ sót chính là tình yêu.

Cuối cùng khi chúng tôi rời nhau ra, sóng yên biển lặng, chỉ còn những con nước màu nâu đục ngầu nhẹ nhàng bập bềnh. Bầu trời trở nên trong trẻo, sáng rực nhưng không thấy mặt trời. Chúng tôi quanh quẩn tìm kiếm quần áo ướt lạnh và lóng ngóng mặc vào. Không nói một lời, Solarin nhặt vài mảnh vải vốn là áo anh trước đây lên và lau những nơi máu anh vẫn còn bám trên người tôi. Sau đó anh nhìn tôi với cặp mắt xanh sẫm và mỉm cười.

"Anh có vài tin rất xấu", anh lên tiếng, choàng một tay qua người tôi còn tay kia giơ lên chỉ sang bên kia lớp sóng tối tăm phẳng lặng. Xa xa, lờ mờ trên nền biển nổi lên một hình thù như ảo ảnh. "Đất liền", anh thì thầm vào tai tôi. "Hai giờ trước, anh có thể đánh đổi bất cứ thứ gì để thấy được cảnh tượng thế này. Nhưng ngay bây giờ, anh muốn giả vờ đi đâu này không có thực.."

Hòn đảo mang tên Formentera, nằm ở khúc quanh phía nam quần đảo Balearic vừa ra khỏi bờ biển phía đông của Tây Ban Nha. Tôi nhanh chóng tính ra đi đầu này có nghĩa thuyền đã bị cơn bão đánh dạt về phía đông 150 dặm so với lộ trình ban đầu và giờ đang ở vị trí có khoảng cách bằng từ Gibraltar đến Marseilles. Để đến nơi máy bay đang đậu trên đường băng gần La Camargue rõ ràng là đi đầu không thể, thậm chí nếu thuyền chúng tôi có khả năng vượt biển. Nhưng với sào căng buồm đã nứt, cánh buồm rách toạt và bãi chiến trường trên boong thì chúng tôi cần dừng để xem xét và tân trang nhiều thứ. Khi Solarin cho động cơ nhỏ bên bả của thuyền nổ máy chạy ì ạch vào một vịnh đứng riêng biệt tại cuối phía nam hòn đảo, tôi đi xuống dưới đánh thức Lily để chúng tôi có thể vạch ra kế hoạch thay thế.

"Tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ bớt mệt sau một đêm bị lắc lư trên con thuyền ọp ẹp đầy nước", Lily há hốc miệng kinh ngạc khi vừa thoáng thấy boong thuyền. "Nhưng chỗ này trông như chiến địa. Tạ ơn Chúa tôi đã ốm để khỏi chứng kiến thảm họa này". Mặc dù khuôn mặt Lily vẫn còn xanh xao nhưng cô có vẻ hồi phục lại nhiều. Cô băng qua boong ngổn ngang cánh buồm rách vụn và ướt sũng, hít thở không khí trong lành.

"Chúng ta gặp rắc rối", tôi lên tiếng ngay sau khi chúng tôi ngẩng xuống bàn bạc cùng Solarin. "Chúng ta không đến được chỗ máy bay. Giờ phải tính xem làm thế nào để đến được Manhattan mà không đem các quân cờ qua Hải quan và tránh luôn cả bộ phận Nhập cư".

"Dân Xô Viết chúng tôi", Solarin giải thích cái nhìn nghi ngờ của Lily "đúng là không được toàn quyền đi lại khắp nơi. Hơn nữa, Sharraf đang theo dõi tất cả các sân bay, tôi chắc là kể cả những sân bay ở Ibiza và Majorca. Vì đã hứa với bà Minnie sẽ đưa cả hai người trở về an toàn, cùng những quân cờ, nên tôi muốn đề nghị một kế hoạch".

"Nói đi, tôi có thể làm bất cứ thứ gì vào lúc này", Lily nói, lấy tay chải bộ lông ướt sũng rối bời của Carioca trong khi con vật vật vờ cố thoát khỏi lòng cô.

"Formentera là một hòn đảo đánh cá nhỏ. Người ta cho du khách đi thuyền từ Ibiza đến tham quan chỉ trong ngày. Khu vịnh này rất kín đáo, chúng ta sẽ không bao giờ bị chú ý ở đây. Tôi đề nghị chúng ta vào thị trấn địa phương, mua quần áo và đồ dự trữ rồi xem chúng ta có thể có một cánh buồm mới và dụng cụ cần thiết để sửa chữa hư hỏng không. Việc này có thể tốn kém nhưng trong một tuần hay khoảng đó, chúng ta có thể vượt biển và dễ dàng rời đi lạng lã cũng như lúc đến, không ai biết".

"Nghe được đó", Lily tán thành. "Tôi vẫn còn cả đồng tiền ướm có thể sử dụng. Tôi dứt khoát giữ vững ý định thay quần áo mới và nghỉ ngơi vài ngày sau tất cả mọi chuyện khủng khiếp này. Một khi chúng ta chuẩn bị xong xuôi, anh định đi đâu?"

"New York", Solarin đáp, "theo hướng Bahamas và đường thủy nội địa",

"Cái gì?" Lily và tôi đồng thanh hét toáng lên.

"Phải đến bốn ngàn dặm", tôi kinh hãi nói thêm, "trên một con thuyền chỉ vừa sống sót đi được ba trăm dặm trong cơn bão".

"Thật ra, nó gần năm ngàn dặm theo lộ trình nói trên", Solarin mỉm cười ung dung. "Nhưng nếu Columbus làm được, tại sao chúng ta không? Đây có lẽ là thời điểm bất lợi nhất để đi thuyền qua Địa Trung Hải nhưng là lúc dễ chịu nhất để băng qua Đại Tây Dương. Với gió cùng hướng, không quá một tháng chúng ta sẽ đến nơi, và lúc đó cả hai người sẽ trở thành những thủy thủ cừ khôi".

Lily và tôi quá kiệt sức, bần thũ, và đói khát đến nỗi không lên tiếng tranh cãi lời lẽ thuyết phục đó của Solarin. Hơn nữa, ký ức về cơn bão không gần gũi, rõ ràng bằng ký ức về những đi đầu đã xảy ra giữa Solarin và tôi ngay sau trận bão. Một tháng như thế không hoàn toàn là không thể chấp nhận được. Thế nên chúng tôi bắt đầu lên đường tìm kiếm một thị trấn trên hòn đảo nhỏ bé trong lúc Solarin ở lại phía sau dọn dẹp đồng tàn tích.

Những ngày làm việc vất vả và thời tiết ẩm áp thoải mái khiến chúng tôi vui vẻ hơn. Hòn đảo Formentera có những căn nhà quét vôi trắng và đường phố đầy cát, rừng ô liu và các con suối êm đềm, những phụ nữ lớn tuổi mặc đồ đen còn ngư dân mặc quần đùi có sọc. Tất cả đi đâu này, so sánh với nền biển trong xanh vô tận, có tác động làm dịu mắt, là liều thuốc dễ chịu xoa dịu tâm hồn. Ba ngày ăn cá tươi đánh bắt từ biển và trái cây chín mọng hái trên cành, uống rượu mạnh ngon tuyệt vùng Địa Trung Hải và hít thở không khí biển trong lành đã làm nên những đi đâu kỳ diệu trong tâm tính chúng tôi. Chúng tôi có làn da rám nắng dẻo dai, kể cả Lily cũng gầy đi và săn chắc nhờ mọi người đều phụ giúp nhau sửa chữa chiếc thuyền.

Đêm nào Lily cũng chơi cờ với Solarin. Dù anh chưa bao giờ để cô thắng nhưng sau mỗi ván đấu, anh giảng giải rất tỉ mỉ sơ suất cô phạm phải. Sau một thời gian, cô bắt đầu không chỉ lắng nghe góp ý với thái độ cởi mở mà còn hỏi han Solarin khi lúng túng trước nước đi của anh. Lại một lần nữa, Lily tha thiết, dồn hết tâm trí vào cờ vua nhiều đến nỗi hầu như không để ý ngay từ đêm đầu tiên trên đảo, tôi quyết định ngủ trên boong thuyền với Solarin chứ không dời xuống cabin ngủ với cô ấy.

"Cô ấy thật sự có nó", một đêm nọ Solarin nói với tôi khi hai đứa ngồi trên boong, ngược nhìn trời sao yên ả. "Có mọi thứ ông cô ấy có, và hơn thế nữa. Cô ấy sẽ là tay cờ xuất sắc, chỉ cần quên chuyện cô ấy là phụ nữ".

"Là phụ nữ thì liên quan gì ở đây?" tôi hỏi.

Solarin mỉm cười và kéo tóc tôi. "Con gái khác con trai", anh nói. "Để anh chứng minh cho em thấy nhé?"

Tôi bật cười và nhìn anh dưới ánh trăng mờ ảo. "Anh nói rõ đi", tôi lên tiếng.

"Chúng ta suy nghĩ khác nhau", anh tiếp lời, nằm ườn ra gối đầu vào lòng tôi. Anh ngược nhìn tôi và tôi nhận ra anh đang nói chuyện nghiêm túc. "Chẳng hạn như để khám phá công thức chứa đựng trong Bộ cờ Montglane, chắc chắn cách em thực hiện khác xa anh".

"Được thôi", tôi nói và cười. "Thế anh thực hiện ra sao?"

"Anh cố liệt kê mọi thứ anh biết", Solarin đáp, với tay lấy ly của tôi và hớp một ngụm rượu. "Sau đó xem làm thế nào những thứ 'đã định sẵn' có thể kết hợp cho ra giải pháp. Tuy nhiên anh thừa nhận mình có ít lợi thế. Ví dụ như anh có thể là người duy nhất trong cả ngàn năm thấy được mảnh vải, quân cờ và cũng là người thoáng thấy bàn cờ". Anh ngước lên vì cảm nhận tôi cử động nhẹ người trong sự ngạc nhiên.

"Ở Nga", anh nói, "khi bàn cờ xuất đầu lộ diện, có những kẻ nhanh chóng gán cho bản thân trách nhiệm tìm kiếm các quân cờ khác. Tất nhiên, họ là những người thuộc phe quân trắng. Anh tin Brodski, nhân viên KGB hộ tống anh đến New York là một trong số đó. Anh lấy lòng các viên chức chính phủ cấp cao bằng cách gợi ý như Mordecai chỉ dẫn rằng anh biết các quân cờ khác ở đâu và có thể thu được chúng".

Anh chậm rãi quay lại suy nghĩ ban đầu. Ngước nhìn tôi trong ánh sáng xám bạc, anh cất lời, "Anh thấy rất nhiều ký hiệu chứa trong bộ cờ, đi đâu đó dẫn dắt anh tin rằng có thể không chỉ có một công thức, mà là rất nhiều công thức. Nói cho cùng, như em đã đoán ra, những biểu tượng này không chỉ tượng trưng cho các hành tinh và ký hiệu của cung hoàng đạo mà còn là những nguyên tố trong Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Anh thấy dường như em cần một công thức khác để chuyển đổi từng nguyên tố thành thứ khác. Nhưng làm thế nào chúng ta biết những biểu tượng nào kết hợp theo trình tự gì? Làm thế nào chúng ta biết công thức nào thật sự hiệu quả?"

"Chúng ta không thể làm theo lý thuyết của anh được", tôi nói, hớp một ngụm rượu trong lúc đầu óc bắt đầu làm việc. "Có quá nhiều biến số ngẫu nhiên, quá nhiều phép hoán vị. Em không biết nhiều về thuật giả kim, nhưng em hiểu các công thức. Mọi thứ chúng ta nghiên cứu chỉ rõ một sự thật rằng chỉ có một công thức mà thôi. Nhưng nó có thể không phải là thứ chúng ta nghĩ..."

"Ý em là sao?" Solarin hỏi, liếc nhìn tôi.

Từ khi đặt chân lên hòn đảo, không ai trong chúng tôi đề cập đến các quân cờ được xếp gọn trong giỏ đặt bên dưới bếp. Như thể có một thỏa thuận

ngầm chung, chúng tôi đồng ý không phá hỏng khung cảnh thơ mộng an lành ngăn ngủ bằng cách tránh nói về cuộc săn lùng đã đặt sinh mệnh chúng tôi vào hiểm họa khôn lường này. Giờ đây Solarin khiến tôi khó chịu khi lời mỗi lo ám ảnh kia ra để nói. Tôi lại bắt đầu phải xem xét cái ý nghĩ cứ âm ỉ dai dẳng vang dội trong đầu nhiều tuần nhiều tháng qua như chứng đau răng.

"Ý em là chỉ có một công thức, với một lời giải đơn giản. Tại sao phải cất giấu nó trong lớp màn bí ẩn nếu nó quá khó đến nỗi không ai có thể hiểu ra ? Nó như các kim tự tháp. Cả ngàn năm nay người ta cứ nói những người Ai Cập thật gian khổ khi dùng công cụ thô sơ kéo tất cả các phiến đá granit và đá vôi nặng hai ngàn tấn lên để tạo thành kim tự tháp. Và đến giờ chúng vẫn còn đó. Nhưng đi đâu gì xảy ra nếu họ không xây nên chúng theo cách đó ? Người Ai Cập là những nhà giả kim, đúng không nào ? Họ ắt phải biết có thể lấy a-xít làm mất chất các phiến đá kia, quăng chúng vào thùng và đập chúng dính vào nhau trở lại như xi măng",

"Nói tiếp đi em", Solarin lên tiếng, ngược nhìn tôi mỉm cười lạ lùng trong ánh trăng. Ngay cả khi ngược vậy, tôi cũng thấy anh ấy thật quyến rũ.

"Những quân cờ của Bộ cờ Montglane phát sáng trong bóng tối" tôi nói, đầu óc nghĩ ngợi thật nhanh. "Anh có biết nếu đập tan nguyên tố thủy ngân sẽ có được gì không ? Hai đồng vị phóng xạ, một phân rã trong khoảng vài giờ hoặc vài ngày thành Tali, cái kia biến thành vàng phóng xạ".

Solarin lăn mình dựa lên khuỷu tay trong lúc quan sát tôi thật kỹ. "Nếu anh kịch liệt phản đối", anh nói, "anh sẽ chỉ ra em lập luận từ kết quả đến nguyên nhân. Em nói, nếu các quân cờ bị biến đổi bản chất, hẳn có một công thức làm đi đầu đó. Thậm chí nếu vậy, tại sao lại là công thức này ? Và tại sao chỉ có một, chứ không phải năm mươi hay một trăm ?"

"Vì trong khoa học, cũng như trong tự nhiên, thường lời giải đơn giản nhất, rõ ràng nhất sẽ hữu dụng", tôi nói. "Minnie nghĩ dù có một công thức. Bà nói nó có ba phần: bàn cờ, các quân cờ và mảnh vải". Tôi ngừng lời đột ngột khi có đi đầu gì đó bất chợt nảy ra trong đầu. "Như hòn đá, cây kéo, và

mảnh giấy", tôi nói. Khi Solarin có vẻ lúng túng, tôi nói thêm "Đó là trò chơi của trẻ con".

"Em làm anh nhớ đến trẻ con". Anh bật cười và hớp thêm một ngụm rượu trong ly của tôi. "Nhưng tất cả các nhà khoa học vĩ đại nhất bên trong cũng đều là trẻ con. Em nói tiếp đi".

"Các quân cờ bao bọc bàn cờ, mảnh vải bao bọc các quân cờ", tôi nói, vạch ra tỉ mỉ trong đầu. "Vậy phần đầu tiên của công thức có thể mô tả vật gì, phần thứ hai cho biết làm thế nào, và phần thứ ba... giải thích thời điểm".

"Ý em là các ký hiệu trên bàn cờ mô tả nguyên liệu thô, tức các nguyên tố nào sẽ được sử dụng", Solarin nói, xoa chỗ băng quấn vết thương trên đầu, "các quân cờ cho biết sự cân xứng để sắp đặt chúng và mảnh vải thể hiện trình tự sao ?"

"Gần như vậy", tôi nói, bồn chồn kích động. "Như anh nói, những biểu tượng kia mô tả các nguyên tố trong Bảng tuần hoàn hóa học. Nhưng chúng ta đã bỏ sót đi đâu chúng ta để ý trước tiên. Chúng cũng tượng trưng cho các hành tinh và những ký hiệu của cung hoàng đạo ! Phần thứ ba nói chính xác thời điểm, tức là vào giờ nào, tháng nào, hay năm nào, từng bước của tiến trình được thực hiện !" Nhưng vừa nói xong, tôi biết không thể vậy được. "Chọn khác ngày hay tháng bắt đầu hoặc kết thúc thử nghiệm thì xảy ra khác biệt gì chứ ?"

Solarin nín thở một lúc và khi anh lên tiếng, giọng nói chậm rãi với kiểu tiếng Anh trang trọng nhanh và rõ anh thường dùng khi căng thẳng thái quá.

"Nó tạo nên sự khác biệt rất lớn lao", anh nói, "nếu em hiểu pythagoras ngụ ý gì khi dùng cụm từ 'âm nhạc của vũ trụ'. Anh nghĩ em tìm ra đi đâu gì rồi. Lấy các quân cờ đi".

Tôi xuống cầu thang thì thấy Lily và Carioca đang ngáy khò khò trên giường riêng. Solarin ở lại trên boong thấp nền và sắp xếp bàn cờ vua bỏ túi mà anh và Lily vẫn chơi hằng đêm.

"Gì vậy ?" Lily lên tiếng khi tôi mò mẫm xung quanh tìm cái giỏ cát dưới tủ bếp.

"Tôi này đang giải đáp câu đố", tôi hào hứng đáp. "Có muốn tham gia không ?"

"Tất nhiên rồi", cô nói. Tôi nghe thấy tiếng nệm kêu cọt kẹt khi Lily trèo xuống khỏi giường. "Tôi đang tự hỏi khi nào thì các cậu mới mời tôi tham gia buổi họp mặt ban đêm của hai người đây. Chính xác chuyện gì đang diễn ra giữa các cậu vậy, hay tôi không nên hỏi ?" tôi thấy cũng may nơi này tối tăm vì mặt tôi đang nóng ran lên. "Thôi quên đi", Lily nói. "Anh ta đẹp trai thật, nhưng không phải mẫu người của tôi. Một ngày nào đó tôi sẽ đánh bại anh ta trên bàn cờ vua".

Chúng tôi leo lên thang, Lily choàng áo len dài tay bên ngoài bộ đồ ngủ và ngẩng lên ghế nệm của buồng lái cạnh Solarin. Cô ấy rót cho mình một ly rượu trong lúc tôi lấy các quân cờ và mảnh vải ra khỏi giỏ, bày chúng ra dưới sàn trong ánh sáng ngọn nến.

Nhanh chóng tóm tắt lại cho Lily nghe những điều chúng tôi đã thảo luận, tôi ngẩng xuống, để Solarin ngẩng dưới sàn. Con thuyền lắc lư, sóng vỗ nhẹ nhàng. Một cơn gió ấm áp thổi qua trong lúc cả hai người ngẩng dưới bầu trời đầy sao. Lily chạm tay vào mảnh vải, nhìn Solarin với nét mặt kỳ lạ.

"Chính xác Pythagoras đã ngụ ý gì trong câu 'âm nhạc của vũ trụ' ?" cô ấy hỏi anh.

"Ông ta cho rằng vũ trụ bao gồm các con số", Solarin trả lời, nhìn xuống các quân cờ của Bộ cờ Montglane. "Hệt như các nốt của thang âm nhạc lặp lại quãng tám theo sau quãng tám, vạn vật trong tự nhiên hình thành kiểu mẫu theo cách đó. Ông ấy khởi xướng lĩnh vực tìm hiểu toán học mà chúng ta nghĩ nhờ nó phần lớn các phát kiến đột phá đã ra đời trong thời đại gần đây. Nó được gọi là phân tích hàm điều hòa, nền tảng của lĩnh vực tôi học, vật lý âm học, và cũng là nhân tố chính yếu trong vật lý lượng tử".

Solarin đứng lên và bắt đầu đi tới lui. Tôi nhớ lại anh từng nói khi suy nghĩ phải đi chuyển.

"Ý tưởng cơ bản", anh nói trong lúc Lily chăm chú quan sát anh, "là có thể đo lường được bất cứ hiện tượng tự nhiên nào tái diễn theo chu kỳ. Đó là bất kỳ thứ sóng nào, sóng âm, sóng nhiệt hay sóng ánh sáng, thậm chí sóng biển. Lý thuyết này giúp Kepler khám phá ra quy luật chuyển động của các hành tinh, Newton giải thích định luật hấp dẫn và sự tiến động trong thiên văn học. Leonhard Euler áp dụng nó để chứng minh ánh sáng là một dạng sóng có màu sắc phụ thuộc vào độ dài. Nhưng chính Fourier, nhà toán học vĩ đại của thế kỷ mười tám, đã phát hiện phương thức đo lường cho tất cả các dạng sóng, kể cả sóng nguyên tử". Anh quay lại nhìn chúng tôi, cặp mắt long lanh trong ánh sáng mờ mờ.

"Vậy Pythagoras đã đúng", tôi nói. "Vũ trụ hình thành từ các con số tuần hoàn có độ chính xác toán học và có thể đo lường được. Có phải anh nghĩ Bộ cờ Montglane liên quan đến sự phân tích hàm đi đầu hòa của cấu trúc phân tử không ? Đo lường các bước sóng để phân tích cấu trúc các nguyên tố ?"

"Cái gì đo lường được thì nhận thức được", Solarin chậm rãi nói. "Cái gì nhận thức được thì thay đổi được. Pythagoras đã nghiên cứu cùng nhà giả kim vĩ đại nhất trên hết thảy, Hermes Trismegistis người mà dân Ai Cập xem như hiện thân của vị thần Thoth vĩ đại. Chính vị này đã định nghĩa nguyên lý đầu tiên của thuật giả kim: 'Ở trên thế nào, ở dưới thế ấy. Sóng của vũ trụ hoạt động giống hệt sóng của nguyên tử nhỏ bé nhất và có thể tác động nhau". Anh ngừng lời và quay nhìn tôi.

"Hai ngàn năm trước, Fourier chỉ ra cách chúng tương tác. Maxwell và Planck khám phá năng lượng của chúng có thể được mô tả dưới dạng sóng. Einstein tiến thêm bước cuối cùng, chỉ ra giả thuyết của Fourier là một công cụ phân tích, trên thực tế vật chất và năng lượng là các dạng sóng có thể biến đổi cho nhau".

Điêu gì đó đang lớn vồn trong đầu tôi. Tôi nhìn chăm chăm vào mảnh vải, trên đó các ngón tay của Lily đang lộn theo thân hình màu vàng của hai con rắn quấn lấy nhau tạo thành số tám. Một điếu gì đó sâu thẳm bên trong, mối liên kết đang hình thành giữa mảnh vải, kiểu mê cung Lily đã mô tả, và điếu Solarin vừa nói về sóng. Ở trên thế nào, ở dưới thế ấy. Vũ trụ thế

nào, sinh vật thế ấy. Vật chất ra sao, năng lượng giống vậy. Tất cả đi đâu đó nghĩa là gì ?

"Số Tám", tôi nói lớn, dù vẫn còn đang chìm trong ý nghĩ. "Mọi thứ dần trở về số Tám. Mê cung có hình dáng như số tám. Newton cho thấy tiến động trong vũ trụ tạo thành đường xoắn ốc cũng có dạng số tám. Cuộc điều hành bí ẩn Rousseau gặp ở Venice được nói đến trong quyển nhật ký cũng là số tám. Và ký hiệu vô cực..

"Quyển nhật ký nào ?" Solarin bất chợt giật mình hỏi. Tôi hoài nghi nhìn anh chăm chăm. Có lý nào Minnie đưa cho chúng tôi thứ mà chính cháu ruột của bà không biết sao ?

"Quyển sách bà Minnie đưa cho tụi em", tôi đáp. "Đó là nhật ký của một nữ tu người Pháp sống cách đây hai trăm năm. Bà ấy có mặt khi bộ cờ được dời khỏi Tu viện Montglane. Tụi em chưa có thời gian đọc hết. Em có nó đây này..." Tôi định rút quyển sách ra khỏi giỏ thì Solarin đã nhảy tới trước.

"Chúa ơi", anh kêu lên, "thì ra đó chính là thứ bà ám chỉ khi nói anh rằng em có chìa khóa cuối cùng. Sao trước giờ em không nói đến chuyện đó ?" Anh sờ lên bìa da mềm của quyển sách tôi cầm trên tay.

"Em nghĩ ra vài đi đâu trong đầu", tôi nói. Tôi mở quyển sách đến trang mô tả sinh động Cuộc điều hành kéo dài, một nghi lễ ở Venice. Ba chúng tôi chụm đầu vào sách dưới ánh nến và lặng im nghiền ngẫm nó hồi lâu. Lily từ từ nở nụ cười và quay cặp mắt xám to tròn sang nhìn Solarin.

"Đây là những nước cờ, đúng không nào ?" cô nói.

Anh gật đầu. "Từng nước đi theo hình số tám trong biểu đồ này", anh nói "tương ứng với một ký hiệu tại cùng vị trí trên mảnh vải, hay có lẽ một biểu tượng họ nhìn thấy trong buổi lễ cũng nên. Và nếu anh không lầm, nó cho chúng ta biết loại quân cờ và nơi hợp lý để đặt nó trên bàn cờ. Mười sáu bước, mỗi bước bao gồm ba mẫu thông tin. Có lẽ là ba đi đâu em đã đoán: vật gì, làm thế nào, và khi nào..."

"Như trận đồ bát quái trong bộ Kinh Dịch", tôi nói. "Mỗi nhóm chứa đựng một lượng thông tin".

Solarin nhìn tôi chăm chăm, rồi anh bật cười. "Chính xác", anh nói, chìa tay siết vai tôi. "Đi nào, các tay cờ. Chúng ta tìm ra cấu trúc của ván cờ rồi. Giờ hãy kết hợp tất cả lại và khám phá cánh cổng đến vô cực".

Chúng tôi dốc sức tìm hiểu đi đâu bí ẩn cả đêm. Giờ tôi có thể hiểu tại sao các nhà toán học cảm nhận có một làn sóng năng lượng huyền ảo tràn qua họ khi khám phá ra công thức mới hay nhận thấy mô hình mới trong thứ gì đó họ đã quan sát cả ngàn lần. Chỉ trong toán học người ta mới có cảm giác di chuyển xuyên suốt một thứ khác, một thứ không tồn tại trong thời gian và không gian, đó là cảm giác rơi vào và đi qua câu đố hóc búa, cảm giác đó bao bọc quanh mình theo cách tự nhiên.

Tôi không phải nhà toán học vĩ đại nhưng tôi có thể hiểu vì sao Pythagoras nói toán học có quan hệ với âm nhạc. Trong lúc Lily và Solarin miệt mài với các nước cờ trên bàn cờ thì tôi cố vẽ mô hình ra giấy, tôi cảm giác như mình nghe thấy tiếng công thức của Bộ cờ Montglane hát vang bên tai. Nó giống như thần dược chảy khắp huyết quản, lôi kéo tôi vào bản hòa âm hay ho khi chúng tôi nằm bò trên sàn cố tìm ra mô hình trong các quân cờ.

Đi đâu này không dễ dàng chút nào, như Solarin đã gợi ý, khi phải giải quyết một công thức bao gồm sáu mươi bốn ô vuông, ba mươi hai quân cờ và mười sáu vị trí trên mảnh vải, những khả năng kết hợp chúng còn nhiều hơn nhiều tổng số các vì sao thấy được trong vũ trụ. Mặc dù trong bản vẽ cho thấy một số nước đi là của quân Mã và những nước khác của quân Xe và Tượng nhưng chúng tôi không chắc. Toàn bộ mô hình phải ăn khớp trong sáu mươi bốn ô vuông trên bàn cờ của Bộ cờ Montglane.

Đi đâu này phức tạp bởi thậm chí nếu có biết quân Tốt hay quân Mã nào đã thực hiện nước đi thì chúng tôi cũng không biết mô hình sắp xếp ban đầu của ván cờ khi mới được lập ra.

Tuy nhiên, tôi chắc rằng có một chìa khóa cho tất cả những chuyện này, thế nên chúng tôi tiếp tục tìm hiểu với những thông tin thật sự có được. Quân trắng luôn đi trước, và thường là con Tốt. Dù Lily kêu ca đó không phải

quy luật nghiêm khắc trong lịch sử nhưng hình như rõ ràng bản đồ của chúng tôi cho thấy nước đi đầu tiên là của một quân Tốt, quân duy nhất có thể đi thẳng đứng ngay từ đầu ván cờ.

Liệu chúng tôi nên cho rằng những nước đi này xen kẽ giữa quân trắng quân đen, hay chỉ do một quân tự ý di chuyển khắp bàn cờ như trong Nước đi của quân Mã ? Cả ba chọn giả thiết ban đầu vì nó thu hẹp những khả năng xảy ra. Chúng tôi cũng quyết định vì đây là công thức chứ không phải ván cờ nên mỗi quân chỉ có thể di chuyển một lần và một ô vuông chỉ được xuất hiện một lần. Theo Solarin, mô hình không tạo thành ván cờ và không có ý nghĩa đối với trò chơi thực tế nhưng nó thật sự để lộ ra mô hình trông giống trên mảnh vải và bản đồ. Thật kỳ lạ, nó đảo ngược, như hình ảnh phản chiếu của đám điều hành diễn ra tại Venice.

Tới sáng sớm, chúng tôi có được bức vẽ giống với hình dung của Lily về mê cung. Và nếu vấn đề các quân không di chuyển trên bàn cờ, nó sẽ lập nên một hình dáng số tám khác theo chiều dọc. Chúng tôi biết mình đến rất gần đích.

Mất mờ đi, chúng tôi ngược lên khỏi hình vẽ và có được tình thân thiết vượt ra khỏi tính ganh đua cá nhân. Lily bắt đầu bật cười và lăn ra sàn với Carioca nhảy trên bụng. Solarin ào đến tôi như tên điên, nhấc bổng tôi và xoay tròn. Mặt trời đang ló dạng, chuyển biến cả thành màu đỏ sẫm và bầu trời ánh hồng như ngọc trai.

"Giờ tất cả những điều chúng ta cần làm là lấy bàn cờ và các quân còn lại", tôi nói với Solarin cùng nụ cười hài hước. "Để như trở bàn tay, em chắc vậy".

"Chúng ta biết ở New York có thêm chín quân", anh nói, cười với tôi cùng nét mặt cho thấy trong đầu anh nghĩ đến cái khác ngoài cờ vua. "Anh nghĩ chúng ta nên đi xem nó đi, chịu không ?"

"Đồng ý, thuyền trưởng", Lily lên tiếng. "Sắp đặt trục và căng buồm thôi. Tờ đề nghị chúng ta lên đường".

"Bằng đường thủy trước đã", Solarin vui vẻ nói.

"Cầu cho nữ thần Car vĩ đại sẽ phù hộ chuyến đi của chúng ta", tôi lên tiếng.

"Tớ sẽ giương buồm", Lily nói rồi đi làm.

BÍ MẬT

Newton không phải người đầu tiên của Thời đại Lý tính. Ông là người cuối cùng trong số các thầy phù thủy, người cuối cùng của dân Babylon và Sumer... vì ông xem vũ trụ và tất cả những thứ bên trong nó như một điểu khó hiểu, như một bí mật có thể đọc được bằng cách áp dụng tư duy thuần túy vào bằng chứng nào đó, manh mối thần bí nào đó mà Chúa đã đặt khắp thế giới, mở ra cuộc săn tìm của những triết gia cho hội bí truyền...

Ông xem vũ trụ như tài liệu mật mã do Thượng đế sắp đặt, y như bản thân ông dồn hết tâm trí khám phá phép tính vi phân và tích phân trong tài liệu viết bằng mật mã khi cùng ý tưởng với Leibniz. Bằng tư duy thuần túy, bằng cách tập trung tâm trí, ông tin điểu bí ẩn sẽ tiết lộ ra cho người đã thụ giáo.

- *John Maynard Keynes* -

Cuối cùng chúng ta quay về lối giải thích theo học thuyết của Pythagoras cổ xưa, người đã phát triển toán học và vật lý toán học. Ông ... hướng sự chú ý đến các con số như cách mô tả chu kỳ của các nốt nhạc... Và hiện giờ trong thế kỷ hai mươi, chúng ta xét thấy các nhà vật lý phần đông chú ý đến chu kỳ của các nguyên tử.

- *Alfred North Whitehead* -

Rồi thì con số xuất hiện để dẫn dắt hướng đến sự thật.

- *Plato* -

St. Petersburg, Nga. Tháng mười năm 1798

Paul Đệ nhất, Nga hoàng của toàn thể dân chúng, đi tới lui trong phòng, vỗ vỗ roi da vào quần ống túm của bộ quân phục xanh sẫm. Ông kiêu hãnh về những bộ quân phục bằng vải thô này, may theo kiểu trang phục quân đội của vua Frederick Đệ nhất nước Phổ. Paul vỗ nhẹ mấy cái vào ve áo của chiếc áo gi-lê xẻ cao và giương mắt nhìn con trai Alexander của anh, người đang đứng nghiêm bên kia căn phòng.

Thật thất vọng khi Alexander tỏ ra kém cỏi, Paul nghĩ thầm. Xanh xao, thi vị, và vô cùng đẹp trai, có cả sự bí ẩn và ngây thơ phảng phất phía sau cặp mắt xanh xám cậu thừa hưởng từ người bà. Nhưng cậu không thừa hưởng được bộ não của bà mình. Cậu thiếu mọi thứ người ta tìm kiếm ở một người trị vì.

Xét về chừng mực nào đó, đây là đi đầu may mắn, Paul nghĩ. Một thằng bé hai mươi một tuổi, không mong ước chiếm ngai vàng Catherine dự định trao lại cho mình, đã thật sự lên tiếng muốn thoái vị, từ bỏ trách nhiệm đè lên vai. Cậu nói thích cuộc sống yên bình của một nhà văn, ở một nơi nào đó không người biết đến trên sông Danube hơn là hòa mình vào triều đình đầy cám dỗ nhưng cũng thật nguy hiểm ở Petersburg, nơi cha cậu ra lệnh cậu ở lại.

Giờ đây, khi đứng dán mắt qua cửa sổ nhìn khu vườn mùa thu, đôi mắt đờ đẫn của Alexander cho thấy trong đầu cậu không có gì hơn là mộng tưởng hão huyền. Thế nhưng thật ra suy nghĩ của cậu không hề vu vơ. Bên dưới những lọn tóc quăn óng ả là một cái đầu hoạt động phức tạp hơn nhiều so với mức Paul có thể tìm hiểu ra. Vấn đề cậu đang hướng đến hiện giờ là làm cách nào để đề cập một chủ đề mà không khiến Paul nghi ngờ, một chủ đề chưa bao giờ được nhắc đến trong triều của Paul, kể từ sau cái chết của bà nội Catherine gần hai năm trước. Chủ đề về nữ tu trưởng của Montglane.

Alexander có lý do cấp thiết để cố khám phá ra đi đầu đã xảy đến với người phụ nữ lớn tuổi này, người đã biến mất vào không khí chỉ vài ngày sau khi bà cậu qua đời. Nhưng trước khi cậu nghĩ ra cách mở lời thì Paul đã xoay người đối mặt với cậu, vẫn vỗ roi da như tên lính đồ chơi ngốc nghếch. Alexander cố tập trung chú ý.

"Ta biết con không quan tâm lắng nghe những việc quốc gia", Paul khinh khỉnh nói với con trai. "Nhưng con thật sự phải tỏ ra hứng thú. Nói cho cùng một ngày nào đó, đế quốc này cũng là của con. Những hành động ta làm hôm nay sẽ là trách nhiệm của con ngày mai. Ta gọi con đến đây hôm nay để nói với con chuyện hoàn toàn bí mật, đi đâu có thể làm thay đổi tương lai nước Nga". Anh ngừng lời để gây chú ý. "Ta quyết định ký hiệp ước với Anh quốc".

"Nhưng thưa cha, người ghét dân Anh mà !" Alexander lên tiếng.

"Đúng vậy, ta khinh thường chúng", Paul nói, "nhưng ta không có nhiều sự lựa chọn. Người Pháp không thỏa mãn khi bị nước Áo chia cắt nên đang mở rộng biên giới sang các nước lân cận, và tàn sát phân nửa dân nước đó để chặn họng họ. Giờ bọn chúng đang gửi vị tướng khát máu Bonaparte vượt biển sang để đánh chiếm Malta và Ai Cập !" Ông quất mạnh roi da xuống mặt bàn, khuôn mặt tối sầm lại như cơn bão mùa hè. Alexander không nói gì.

"Ta là người xuất sắc được chọn trong số những người được phong tước hầu của Malta !", Paul hét lên, đâm vào huân chương vàng trên dải băng màu sẫm choàng qua ngực. "Ta đeo ngôi sao tám điểm của Bội tinh xứ Malta ! Hòn đảo đó thuộc về ta ! Hàng thế kỷ qua, chúng ta tìm kiếm một thành phố cảng có làn nước ấm áp như Malta, và cuối cùng giờ chúng ta gần như có được. Trước khi gã người Pháp kia tràn vào với đội quân bốn mươi ngàn tên". Ông ta nhìn Alexander như thể trông chờ phản ứng.

"Tại sao viên tướng Pháp đó cố chiếm lấy một đất nước là cái gai trước mắt của đế chế Ottoman Thổ Nhĩ Kỳ hơn ba trăm năm qua ?" cậu nói, tự hỏi riêng mình tại sao Paul lại mong muốn chống đối một hành động như vậy. Nó chỉ có thể hướng sự chú ý của những người Thổ Nhĩ Kỳ theo Đạo Hồi kia vào việc bà cậu đã đấu tranh trong hai mươi năm giành quyền kiểm soát thành phố Constantinople và Hắc Hải.

"Con không đoán ra gã Bonaparte này theo đuổi gì sao ?" Paul thì thầm, vừa tiến lại gần nhìn vào mặt Alexander vừa xoa tay.

Alexander lắc đầu. "Cha nghĩ người Anh sẽ có lợi cho mình hơn à ?" cậu hỏi. "Gia sư La Harpe của con từng gọi nước Anh là Albion phản bội."

"Đó không phải vấn đề !" Paul kêu lên. "Như thường lệ, con lại pha trộn thơ văn với chính trị, báo hại chẳng ra sao. Ta biết lý do tên đề tiện Bonaparte đi sang Ai Cập, bất kể hắn có nói gì với những gã ngốc rớt tiều vào Hội đồng Đốc chính Pháp, bất kể hắn đem bao nhiêu ngàn binh lính tới ! Khôi phục quyền lực của Sublime Porte sao ? Hạ gục lính Ai Cập à ? Hay nhỉ ! Toàn là cái cớ che đậy". Alexander vẫn đứng yên và thận trọng nhưng chú ý kỹ hơn những lời chửi rửa của cha mình. "Ghi nhớ lời ta, hắn sẽ không dừng ở Ai Cập không thôi đâu. Hắn sẽ sang Syria và Assyria, Phoenicia rồi Babylon, những vùng đất mẹ ta luôn muốn có. Bà ấy còn đặt tên Alexander cho con và Constantine em con như để có vận may". Paul ngừng nói và nhìn khắp phòng, đôi mắt dừng lại ở tấm thảm mô tả cảnh săn bắn. Một con hươu bị thương, chảy máu và tên đâm lỗ chỗ, khó nhọc lết vào rừng, bị những người thợ săn và chó săn đuổi bắt. Paul quay lại nhìn Alexander với nụ cười lạnh lùng.

"Tên Bonaparte này không muốn có lãnh thổ mà hắn muốn có quyền lực ! Hắn đem theo rất nhiều nhà khoa học cũng như binh lính: nhà toán học Monge, nhà hóa học Berthollet, nhà vật lý học Fourier... Hắn đem hết người của Trường bách khoa và Học viện Quốc gia ! Tại sao vậy, ta hỏi con, nếu hắn chỉ khao khát theo đuổi cuộc chinh chiến ?"

"Ý cha là sao ?" Alexander thì thầm, ý niệm lơ mơ bắt đầu xuất hiện trong đầu.

"Bí mật của Bộ cờ Montglane được cất giấu ở đó !" Paul rít lên, khuôn mặt lạnh cảm nổi sợ hãi và căm thù. "Đó chính là thứ hắn theo đuổi".

"Nhưng thưa cha", Alexander lên tiếng, vô cùng thận trọng lựa lời. "Chắc cha không tin những thần thoại cổ xưa đó phải không ? Nói cho cùng, bản thân nữ tu trưởng của tu viện Montglane..."

"Tất nhiên ta tin chứ !" Paul hét toáng. Khuôn mặt sa sầm lại và ông hạ giọng thành lời thì thầm kích động. "Chính ta có một quân cờ". Bàn tay ông siết chặt lại thành nắm đấm, quăng roi xuống sàn. "Có những quân khác

giấu ở đây. Ta biết ! Nhưng thậm chí hai năm trong nhà ngục Ropsha cũng không cạy miệng bà già đó được. Bà ta như con nhân sư. Nhưng một ngày bà ấy sẽ nhụt chí và khi bà ta..."

Alexander gần như không nghe được thêm gì khi cha cậu ba hoa về người Pháp, người Anh, kế hoạch tại Malta, và tên xảo quyệt Bonaparte, người cha cậu dự định tiêu diệt. Alexander không chắc bất cứ lời đe dọa nào sẽ thành hiện thực vì đội quân của Paul đã khinh thường cha cậu như đứa trẻ xem nhẹ người thầy tàn bạo.

Alexander ca tụng cha về tài nghệ vạch chiến lược chính trị sáng suốt, cáo từ và rời khỏi phòng. Vậy là nữ tu trưởng bị giam hãm trong nhà ngục Ropsha, cậu vừa nghĩ vừa sỏi bước qua những hành lang dài của Cung điện Mùa Đông. Vậy là Bonaparte đặt chân đến Ai Cập với một con tàu chở đầy các nhà khoa học. Vậy là cha Paul có một quân của Bộ cờ Montglane. Một ngày hữu ích, mọi thứ cuối cùng cũng đang nối kết với nhau.

Alexander mất gần nửa giờ mới đến được chuồng ngựa trong nhà, nơi đây chiếm toàn bộ khu vực tận cuối Cung điện Mùa Đông, một khu vực rộng gần bằng đại sảnh ở Versailles. Không khí ở đây ẩm thấp, nồng nặc mùi động vật và cỏ khô. Cậu sỏi bước xuống những hành lang vương vãi cỏ khô trong khi đàn lợn gà chạy lạch bạch tránh đường. Mấy người đầy tớ mặt mũi hồng hào khoác áo chên bằng da, cổ thấp với tạp dề trắng và mang giày ống hướng mắt nhìn theo tấm lưng chàng hoàng tử trẻ, mỉm cười với nhau. Khuôn mặt đẹp đẽ, mái tóc màu hạt dẻ quăn lộn và đôi mắt xám xanh lấp lánh của cậu khiến họ nhớ đến lúc nữ hoàng Catherine còn trẻ, bà của hoàng tử, thường mặc quân phục cười ngựa ra đường phố đầy tuyết.

Đây là chàng trai họ hy vọng trở thành hoàng đế. Sự lặng lẽ và bí ẩn của cậu, đi đâu bí mật được che đậy bên dưới ánh nhìn xám xanh chăm chú, những thứ khiến cha cậu phật ý, đã đánh thức cảm hứng kín đáo theo thuyết thần bí được chôn sâu trong tâm hồn những người dân Nga.

Alexander đến thẳng yên ngựa rồi leo lên phi thăng ra ngoài. Những người đầy tớ và người giữ ngựa đứng nhìn theo, luôn luôn nhìn theo. Họ biết thời

điểm đã gần k ề Cậu ta là người duy nhất họ trông chờ, nhân vật được định đoạt từ thời Peter Đại đế. Alexander lặng lẽ và bí ẩn là người được chọn không phải để dẫn dắt họ đi ra mà là cùng họ đi vào trong đi ều bí ẩn, để trở thành linh h ồn của nước Nga.

Alexander luôn cảm thấy khó chịu khi ở cùng những nô bộc và nông dân. Gần như họ xem cậu là vị thánh và trông chờ cậu lên nắm quyền.

Đi ều này cũng thật nguy hiểm. Cha Paul của cậu tích cực canh giữ cái ngai vàng đã bị tước khỏi tay từ lâu. Giờ đây, cha cậu nắm giữ thứ quyền lực bản thân đã khao khát, ấp ủ nó, tận hưởng nó và lạm dụng nó như thể sức mạnh đó là một cô nhân tình người ta thèm muốn nhưng không thể đi ều khiển.

Alexander băng qua sông Neva và đi vào những khu chợ thành đô, chỉ khi đi qua vùng đ ồng cỏ thoáng đãng và băng vào các cánh đ ồng mùa thu ẩm ướt mới để con ngựa trắng lớn của mình chạy nước kiệu.

Cậu phi ngựa hàng giờ qua rừng rậm như thể đi dạo vu vơ. Đám lá vàng nằm rạp xuống mặt đất như những đồng vỏ ngô. Cuối cùng, trong khoảng rừng trống trải, cậu đến một thung lũng yên tĩnh, nơi đó là mê cung g ồm những nhánh cây khẳng khiu và mảnh lá vàng ẩm ướt che phủ một phần hình dáng túp l ầu cổ cũ. Cậu thả nhiên xuống ngựa và bắt đầu dẫn bộ con ngựa kiệt sức.

Nắm nhẹ dây cương trong tay, cậu giẫm lên lớp lá cây ướt át, tỏa mùi ngào ngạt trong rừng. Dáng vẻ khỏe mạnh rắn rỏi, chiếc áo quân phục màu đen có cổ cao gần chạm tới cằm, quần ống túm ôm màu trắng và giày ống đen cứng khiến cậu trông như một anh lính giản dị thơ thẩn trong rừng. Vài giọt nước từ cành cây rơi xuống. Cậu gạt nó khỏi tua rua trên c ầu vai vàng và rút kiếm ra, quơ vu vơ như chỉ để kiểm tra độ sắc nhọn của kiếm. Cậu liếc mắt nhanh nhìn túp l ầu, nơi có hai con ngựa được thả gần đó.

Alexander nhìn quanh khu rừng yên tĩnh. Một con chim cu cất tiếng gáy ba lần, rồi im ắng. Chỉ còn nghe tiếng nước rơi khẽ khỏi nhánh cây. Cậu

buông dây cương và đi về phía túp lều.

Cậu đẩy cánh cửa khép hờ phát ra tiếng cọt két. Bên trong gần như tối đen. Mắt không thể đi đâu tiết nhìn thấy nhưng cậu có thể ngửi được mùi nến mỡ mới tắt dưới sàn trống trơn. Alexander nghĩ mình nghe gì đó chuyển động trong bóng tối khiến tim cậu đập nhanh hơn.

"Cô có đó không ?" Alexander thì thầm trong bóng tối. Sau đó một tia sáng nhỏ xuất hiện, ngọn nến đang được thắp, lửa bốc lên tỏa mùi thơm cháy. Trên ánh nến, cậu trông thấy một khuôn mặt trái xoan xinh đẹp, mái tóc đỏ rối bời nổi bật, cặp mắt xanh lấp lánh ngược lên nhìn xuyên thấu cậu.

"Biết được gì không ?" Mireille hỏi bằng giọng rất khẽ khiến cậu phải căng tai ra nghe.

"Được, bà ấy ở nhà ngục Ropsha", Alexander thì thào đáp lại, dù biết hàng dăm quanh đây không có ai nghe được. "Tôi có thể đưa cô đến đó. Còn nữa, ông ấy có một quân cờ, đúng như cô lo sợ".

"Và phần còn lại thì sao ?" Mireille bình thản hỏi tiếp, ánh mắt xanh khiến cậu lóa mắt.

"Tôi không thể tìm hiểu gì thêm mà không gây nghi ngờ cho ông ấy. Cha tôi nói nhiều vậy quả là phép màu. À, đúng rồi, hình như đội viễn chinh của Pháp vào Ai Cập đông hơn chúng ta nghĩ, có lẽ là cái cớ che đậy. Viên tướng Bonaparte đưa nhiều nhà khoa học theo cùng".

"Nhà khoa học ư ?" Mireille hỏi nhanh, chồm ra phía trước ghế.

"Nhà toán học, nhà vật lý học, nhà hóa học", Alexander đáp.

Mireille liếc ra sau nhìn vào góc phòng tối tăm. Từ trong bóng tối hiện ra dáng vẻ cao gầy của một người đàn ông xương xẩu, có khuôn mặt như chim ưng mặc toàn đồ đen. Ông ta nắm tay một đứa bé khoảng năm tuổi, nó ngược lên mỉm cười đáng yêu với Alexander và chàng hoàng tử mỉm cười lại.

"Ông nghe r ồi chứ ?" Mireille hỏi Shahin và ông lặng lẽ gật đầu. "Napoleon đang ở Ai Cập nhưng không phải theo thỉnh c ầu của tôi. Anh ta làm gì ở đó cơ chứ ? Anh ta đã biết được bao nhiêu ? Tôi muốn anh ta trở lại Pháp. Nếu ông đi ngay bây giờ thì nhanh nhất bao lâu gặp được anh ta ?"

"Có lẽ anh ấy ở Alexandria, cũng có thể ở Cairo", Shahin đáp. "Nếu qua khỏi Đế chế Thổ Nhĩ Kỳ thì trong vòng hai tháng tôi có thể đến cả hai nơi đó tìm anh ta. Tôi phải đưa Al-Kalim theo cùng, dân Ottoman sẽ biết thằng bé là nhà tiên tri, Người canh cửa sẽ để tôi qua và dẫn tôi đến chỗ cậu con trai của Letizia Bonaparte".

Alexander đang trở mắt kinh ngạc dõi theo cuộc trò chuyện này. "Cô nói về vị tướng Bonaparte như thế quen biết anh ta", Alexander nói với Mireille.

"Anh ấy là một người Corsica", cô nói cộc lốc. "Dân các anh tốt hơn dân xứ đó nhiều. Nhưng chúng ta không có thời gian r ề rà, đưa tôi đến nhà ngục Ropsha trước khi quá trễ".

Alexander quay người về phía cửa, trong lúc giúp Mireille khoác áo choàng thì để ý cậu bé Charlot cao tới khuỷu tay đang đứng cạnh.

"Tàu Bệ hạ, Al-Kalim có chuyện nói với ngài" Shahin lên tiếng, ra hiệu cho Charlot. Alexander cúi nhìn đứa bé mỉm cười.

"Chẳng bao lâu ngài sẽ trở thành một vị hoàng đế vĩ đại", Charlot bé nhỏ cất lời bằng giọng lạnh lạnh, ngây ngô. Alexander vẫn mỉm cười nhưng nụ cười của cậu héo dần theo từng lời nói của đứa bé. "Tay người sẽ nhuộm máu ít hơn người bà quá cố của người nhưng cũng bởi một việc làm tương tự. Người ngài ngưỡng mộ sẽ phản bội ngài, con nhìn thấy mùa đông lạnh lẽo và ngọn lửa dữ dội. Ngài giúp đỡ mẹ con, vì vậy ngài sẽ được cứu thoát khỏi bàn tay kẻ bất trung này và sống để trị vì hai mươi lăm năm..

"Charlot, quá đủ r ồi đấy !" Mireille rít lên, vừa chụp lấy tay con trai mình vừa ném một ánh nhìn dữ dằn về phía Shahin.

Alexander đứng ngậy người tại đó, ớn lạnh thấu xương. "Đứa bé này nhìn thấy được tương lai !" cậu thì thầm.

"Vậy hãy để nó lấy khả năng đó làm vài đi đâu có ích", cô nạt ngang, "thay vì đi khắp nơi tiên đoán vận mệnh như mù phù thủy già bói bài". Lôi Charlot về cạnh mình, Mireille vội vã đi ra cửa, để lại sau lưng vị hoàng tử nước Nga sưng sờ. Khi cậu quay về phía Shahin và nhìn vào đôi mắt đen bí hiểm, cậu nghe giọng nói của Charlot bé nhỏ ngân vang:

"Con xin lỗi mẹ", đứa trẻ nói giọng lạnh lạnh. "Con quên mất, con hứa sẽ không tái phạm".

So với Ropsha, nhà ngục Bastille có vẻ như một lâu đài. Lạnh lẽo và ẩm ướt, không có cửa sổ nên thậm chí đến một tia sáng nhỏ

nhoi cũng không lọt vào được, những thứ ấy làm cho Ropsha không khác gì căn hầm của nỗi tuyệt vọng. Hai năm trời rong rã, nữ tu trưởng đã sống sót nơi đây, uống thứ nước lờ lợ và ăn cái món đồ hơn cám heo một chút. Hai năm trời, Mireille không bỏ sót một giờ một phút nào để cố tìm ra nơi ở của vị nữ tu này.

Alexander dẫn họ lên vào ngục và nói chuyện với đám lính gác yêu quý cậu hơn cha cậu nhiều và sẽ làm theo bất cứ đi đâu gì cậu yêu cầu. Mireille vẫn nắm tay Charlot, đi qua những hành lang tăm tối phía sau ngọn đèn lờ mờ của lính gác trong khi Alexander và Shahin phía sau.

Xà lim của nữ tu trưởng nằm sâu trong lòng nhà ngục, một hốc nhỏ xíu được ngăn cách cẩn trọng bằng cánh cổng kim loại nặng nề. Mireille dâng lên cảm giác sợ hãi lạnh lẽo khủng khiếp. Người lính nhích sang và cô bước qua bên kia căn phòng. Một phụ nữ lớn tuổi nằm đó như con búp bê bị moi hết bông bên trong, làn da quắt queo vàng ửng như lá héo trong ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn. Mireille quỳ xuống cạnh tấm ván, vòng tay quanh người nữ tu trưởng đỡ bà ngất dậy. Cơ thể bà không chút sức lực nào hết, như thể bà đã tan thành cát bụi.

Charlot tới gần, đặt bàn tay nhẵn nhúm của nữ viện trưởng vào bàn tay bé xíu của mình. "Mẹ ơi", cậu bé thì thầm, "bà này yếu lắm. Bà mong được chúng ta đưa ra khỏi nơi này trước khi chết..." Mireille cúi nhìn con rồi ngược mắt hướng lên Alexander đang đứng cạnh cô.

"Để tôi xem có làm được gì không" cậu nói rồi cùng lính gác bước ra ngoài. Shahin đến gần kê bên giường. Gắng gượng cùng cực, nữ tu trưởng cố mở mắt nhưng không nổi Mireille cúi đầu lên ngực người phụ nữ già nua và cảm nhận những giọt nước mắt nóng hổi chảy sau khóe mắt, thiêu đốt cổ họng cô. Charlot đặt tay lên vai mẹ.

"Bà ấy cần nói đi đâu gì đó", đứa bé bình thản nói với mẹ. "Con có thể nghe được suy nghĩ của bà... Bà không muốn những người khác chôn cất mình... Mẹ", Charlot thì thào, "có gì đó trong áo bà ! Có gì đó chúng ta phải có, bà ấy muốn chúng ta có nó".

"Chúa ơi", Mireille kêu khẽ đúng lúc Alexander quay vào phòng.

"Nào, đưa bà ấy đi trước khi lính canh đổi ý", cậu thì thầm cấp bách. Shahin cúi xuống giường nâng bổng nữ viện trưởng lên trong tay như nhấc một sợi lông tơ. Bốn người gấp rút ra khỏi nhà ngục bằng cánh cửa dẫn tới một hành lang dài chạy bên dưới mặt đất. Cuối cùng họ ra tới ngoài, nơi có ánh sáng mặt trời, không cách xa chỗ để ngựa là bao. Shahin ôm vị nữ tu mỏng manh, đặt lên yên ngựa dễ dàng rồi tiến vào rừng với những người khác đi theo ngay sau.

Ngay khi đến một nơi biệt lập, họ ngừng lại và xuống ngựa. Alexander đỡ nữ tu trưởng trong cánh tay. Mireille trải áo choàng xuống đất cho người phụ nữ gần đất xa trời này nằm lên. Đôi mắt vẫn khép chặt, vị nữ tu đang vật vờ cố sức nói. Alexander khum tay đựng nước lấy từ dòng suối gần đó cho bà uống nhưng bà quá yếu không thể uống nổi.

"Ta biết..." bà nói bằng giọng khàn khàn và đứt quãng.

"Người biết con đến gặp người", Mireille lên tiếng, vuốt cặp chân mày nhú lại của nữ tu trưởng vì bà phải gắng sức nói. "Nhưng con e mình đã đến quá trễ. Người sẽ có lễ mai táng theo đúng nghi thức nhà thờ. Con sẽ

đích thân nghe người xưng tội vì không còn ai khác ở đây". Nước mắt giàn giụa trên mặt trong lúc cô quỳ cạnh và nắm chặt tay nữ tu trưởng. Charlot cũng đang quỳ, đặt tay lên chiếc áo choàng của nữ viện trưởng đang buông lơi trên thân hình mong manh của bà.

"Mẹ ời, nó ở trong chiếc áo này đây, giữa bễ mặt và lớp vải lót !" đưa bé reo lên. Shahin đứng ra, rút cái bousaadi bén nhọn để cắt chiếc áo. Mireille đặt tay lên cánh tay ông ngăn lại nhưng ngay lúc đó nữ tu trưởng mở mắt và nói bằng giọng thì thào khàn khàn.

"Shahin", bà cất lời, nụ cười nở rộng trên khuôn mặt khi bà cố nhấc tay chạm vào ông. "Cuối cùng ông cũng đã tìm thấy nhà tiên tri của mình. Tôi đi gặp đấng Ala của ông đây... đúng là có sớm. Tôi mang Người... tình yêu của ông..." Tay bà rơi xuống và mắt khép lại. Mireille bắt đầu nức nở nhưng môi nữ tu trưởng vẫn đang mấp máy. Charlot ngả người tới trước chồm qua Mireille và đặt môi lên trán vị nữ tu. "Đừng cắt... cái áo..." bà nói, rồi nhắm mắt xuôi tay.

Shahin và Alexander đứng bất động dưới tán cây nhiều nước trong lúc Mireille gục lên thi thể nữ tu trưởng khóc ngất. Vài phút sau, Charlot kéo mẹ ra. Bàn tay nhỏ bé của nó nhấc chiếc áo choàng nặng nề ra khỏi thân hình tiều tụy của nữ tu trưởng. Trên lớp vải lót mặt trước áo, bà đã dùng máu của chính mình vẽ một bàn cờ có nhiều cạnh nhọn. Giờ máu đã ngả sang nâu và biến màu do mặc lâu. Trong mỗi ô vuông có một ký hiệu được vẽ cực kỳ cẩn thận. Charlot ngược nhìn Shahin và ông này đưa thẳng bé con dao. Nó cẩn thận cắt rời đường chỉ may nối lớp áo với vải lót. Ở đó, bên dưới bàn cờ là một mảnh vải xanh sậm nặng trĩu, phủ đầy những viên đá quý sắc sỡ.

Paris. Tháng giêng năm 1799

Charles Maurice Talleyrand rời văn phòng Hội đồng Đốc chính và khập khiễng bước xuống những bậc thang đá dài, đi ra khoảng sân có xe ngựa đứng đợi. Quả là một ngày vất vả khi anh bị năm vị đốc chính ném tới tập

vào mặt đầy các cáo trạng và lời sỉ nhục về tội nhận hối lộ của phái đoàn Mỹ. Anh quá kiêu căng đến nỗi không thèm thanh minh hay bào chữa và ký ức về sự nghèo đói quá gần đến nỗi anh cũng không thể nhận tội và chuyển giao khoản tiền. Anh cứ đứng đó câm như hến trong khi bọn họ lép nhép đến sùi bọt mép. Khi họ kiệt sức, anh bỏ đi không nêu nguyên do.

Anh mệt lử khắp khiêng băng qua khoảng sân đá sỏi đi đến xe ngựa. Tối nay anh sẽ ăn một mình, mở chai rượu vang lâu đời của đảo Madeira và đi tắm nước nóng. Trong đầu anh chỉ xuất hiện những ý nghĩ đó khi người đánh xe trông thấy chủ vội vàng chạy ào đến xe ngựa. Talleyrand vẫy tay ra hiệu cho anh ta leo lên yên trước và tự mình mở cửa. Khi chui vào ghế ngồi, anh nghe tiếng sột soạt vang trong bóng tối của khoang ghế rộng khiến anh lập tức điếng người.

"Đừng sợ", giọng phụ nữ nhỏ nhẹ cất lên, giọng nói khiến anh lạnh buốt sống lưng. Một bàn tay đeo găng đặt lên tay anh trong bóng tối. Khi chiếc xe ngựa chạy tới dưới ánh sáng ngọn đèn đường, anh thoáng thấy làn da trắng mịn đẹp để cùng mái tóc đỏ.

"Mireille !" Talleyrand kêu lên nhưng cô đặt ngón tay đeo găng lên môi. Trước khi biết chuyện gì đang diễn ra, anh quỳ xuống sàn xe ngựa lắc lư, hôn tới tấp lên mặt cô, vùi tay vào tóc cô, thì thào cả ngàn điếu đầu óc cố kiểm soát lại. Anh nghĩ mình điên mất rồi.

"Em có biết anh tìm kiếm em bao lâu rồi không, không chỉ ở đây, mà ở khắp mọi hang cùng ngõ hẻm. Sao em bỏ anh đi lâu vậy mà không một lời nhắn, không một dấu hiệu gì cả ? Anh cứ canh cánh nỗi lo sợ cho em..". Mireille lặng im đặt môi lên môi anh trong khi anh hít sâu mùi hương cơ thể cô rồi bật khóc. Anh đánh rơi giọt nước mắt bảy năm trời kìm nén và uống nước mắt trên má cô trong lúc cả hai ôm sát lấy nhau như những đứa trẻ lạc giữa biển.

Trong bóng đêm, cả hai bước vào nhà anh qua những khung cửa sổ kiểu Pháp rộng lớn nhìn ra bãi cỏ. Không dừng lại đóng cửa sổ hay bật đèn, anh cuốn cô vào vòng tay mình và đưa cô đến trường kỷ, mái tóc dài của cô chảy tràn lên cánh tay anh. Không nói một lời, anh cởi bỏ y phục của cô và

đề mình lên thân người run rẩy, chìm đắm vào da thịt ấm áp và mái tóc óng mượt của cô.

"Anh yêu em", lần đầu tiên những lời này thốt ra khỏi miệng anh.

"Tình yêu của anh đã mang đến cho chúng ta một đứa con", Mireille thì thầm, ngược nhìn anh trong ánh trăng chiếu qua cửa sổ. Anh nghĩ tim mình sắp vỡ òa.

"Chúng ta sẽ có thêm đứa khác nữa nhé", anh nói rồi cảm nhận niềm đam mê cuốn trôi mình như cơn bão quét.

"Anh chôn chúng rồi", Talleyrand nói khi họ ngồi tại bàn lát gỗ trong phòng khách cạnh phòng ngủ. "Ở đây núi xanh tươi của Mỹ, mặc dù đây có Courtiade cố thuyết phục anh đừng làm vậy. Cậu ta có niềm tin hơn anh, cứ nghĩ em vẫn còn sống". Talleyrand mỉm cười với Mireille, cô ngồi bên kia bàn, mái tóc rối bời, quấn mình trong áo choàng. Cô quá đẹp, anh ao ước được nhào đến bên cô lần nữa. Nhưng người đây có bảo thủ Courtiade ngồi giữa hai người, vừa gấp khăn ăn cẩn thận vừa lắng nghe câu chuyện.

"Courtiade", anh nói, cố kìm nén cảm xúc dâng tràn mãnh liệt, "ta có một đứa con, con trai. Tên nó là Charlot, đặt theo tên ta". Anh quay sang Mireille. "Khi nào anh sẽ được gặp báu vật nhỏ bé này đây?"

"Sớm thôi", Mireille trả lời. "Nó sang Ai Cập rồi, nơi viên tướng Bonaparte đi đến. Anh có biết gì về Napoleon không?"

"Chính anh là người thuyết phục anh ta đến đó, hay ít ra anh ta khiến anh tin vậy". Anh mô tả ngắn gọn buổi gặp gỡ Bonaparte và David. "Chính nhờ vậy mà anh mới biết em vẫn còn sống, và em có con" anh nói với cô. "David kể anh nghe về Marat". Anh quan sát cô một cách trang nghiêm nhưng Mireille lắc đầu như thể giữ sạch ý nghĩ đó khỏi mình.

"Còn một chuyện em nên biết", Talleyrand chậm rãi nói, ánh nhìn chạm phải cặp mắt Courtiade. "Có một phụ nữ tên là Catherine Grand. Cô ta có liên quan thế nào đó trong cuộc săn lùng Bộ cò Montglane. David nói anh rằng Robespierre gọi cô ấy là Nữ Hoàng Trắng..."

Mireille xanh mặt, tay cô siết chặt con dao trét bơ như thể muốn bẻ nó gãy làm đôi. Trong phút chốc cô cứng họng, đôi môi tái nhợt đến mức Courtiade với lấy chai rượu rót thêm cho cô. Mireille nhìn vào mắt Talleyrand.

"Giờ cô ta ở đâu ?" cô thì thào.

Talleyrand nhìn đĩa thức ăn giây lát rồi ngược đôi mắt xanh trực diện về phía cô. "Nếu đêm qua anh không gặp em trong xe ngựa", anh chậm rãi nói, "thì cô ta đã ở trên giường cùng anh".

Họ ngời lạng thỉnh, Courtiade ngó chằm chằm cái bàn còn đôi mắt Talleyrand dán chặt vào Mireille. Cô đặt dao xuống, kéo ghế ra và đứng dậy đi qua bên phía cửa sổ. Talleyrand đứng lên theo, đến gần phía sau và vòng tay qua người cô.

"Anh có rất nhiều phụ nữ", Talleyrand thì thào đặt môi lên tóc cô. "Anh cứ tưởng em đã không còn. Và ngay sau đó khi anh biết em không... Nếu trông thấy cô ấy thì em sẽ hiểu".

"Em đã thấy cô ta", Mireille cất giọng thẳng thừng. Cô quay sang nhìn vào mắt anh "Người phụ nữ đó đứng sau tất cả chuyện này, cô ta có tám quân cò..."

"Bảy", Talleyrand nói. "Anh có quân thứ tám". Mireille vô cùng ngạc nhiên nhìn anh.

"Bọn anh đã chôn nó trong khu rừng cùng những quân khác", anh lên tiếng. "Nhưng Mireille này, anh đã đứng khi giầu chúng đi để giải thoát cho chúng ta khỏi lời nguyền kinh khiếp kia. Đã có thời anh mong muốn có bộ cò. Anh đùa giỡn với em và Valentine với hy vọng lấy được lòng tin của cả hai. Thế nhưng thay vào đó, em lại chiếm giữ tình yêu của anh". Anh

ôm ghì vai cô, không thể thấy những ý nghĩ gì đang giằng vò tâm trí cô. "Anh đã nói, anh yêu em mà", Talleyrand nói. "Tất cả phải bị lôi kéo vào cái hố căm thù này sao ? Ván cờ bắt chúng ta trả giá chưa đủ à ?..".

"Quá nhiều là đáng khác", Mireille cất giọng, khuôn mặt hơi lạnh lùng trong lúc bước đi ra xa. "Quá nhiều việc để tha thứ và quên đi. Người phụ nữ đó đã nhẫn tâm giết chết năm nữ tu. Cô ả phải chịu trách nhiệm cho Marat và Robespierre về vụ hành hình Valentine. Anh quên rồi sao, em đã tận mắt chứng kiến em ấy mất, bị tàn sát như một con vật !" Cặp mắt xanh của cô long lên sòng sọc. "Em đã trông thấy tất cả họ chết, Valentine, nữ tu trưởng và Marat. Charlotte Corday hy sinh mạng sống của mình để cứu em ! Hành động gian ngoa của cô ả kia sẽ phải đền trả. Em nói anh biết em sẽ có các quân cờ kia bằng bất cứ giá nào !"

Talleyrand thụt lùi và đang nhìn cô với đôi mắt rưng rưng. Anh không để ý Courtiade đã đứng lên và đi qua bên này đặt tay lên cánh tay anh.

"Thưa giám mục, cô ấy nói đúng đấy", Courtiade khẽ nói. "Bất kể chúng ta có mong mỗi hạnh phúc đến đâu, có ao ước nhắm mắt làm ngơ thế nào thì ván cờ này sẽ không bao giờ kết thúc, đến chừng nào những quân cờ được tập hợp lại đặt cùng nhau. Cha biết rõ đi đâu đó như con mả. Tiều thư Grand phải bị chặn đứng".

"Máu đổ đầu rơi như vậy còn chưa đủ sao ?" Talleyrand lên tiếng.

"Em không còn mong trả thù nữa", Mireille đáp, trước mắt hiện lên khuôn mặt kinh tởm của Marat khi gã chỉ cô đâm dao cắm vào chỗ nào. "Em muốn các quân cờ, ván cờ phải kết thúc".

"Cô ta tự nguyện đưa anh một quân cờ", Talleyrand nói. "Ngay đến thế lực hung tàn cũng sẽ không thuyết phục được cô ta xa lìa các quân còn lại đâu".

"Nếu anh cưới cô ấy", Mireille cất lời, "theo luật pháp nước Pháp, toàn bộ tài sản của cô ấy sẽ là của anh. Cô ta sẽ thuộc về anh".

"Cười à !" Talleyrand kêu toáng lên, nhảy giật lùi như bị bỏng. "Nhưng anh yêu em mà ! Hơn nữa, anh là giám mục của nhà thờ Thiên chúa giáo. Có giữ chức giám mục hay không thì anh cũng bị ràng buộc theo luật lệ giáo hội La Mã chứ không phải của nước Pháp".

Courtiade đằng hắng. "Cha có thể nhận sự miễn thứ của giáo hoàng", người đầy tớ lễ phép gợi ý. "Con tin có những tiền lệ".

"Courtiade, đừng quên bộ cờ người muốn có là của ai", Talleyrand nạt ngang. "Điều này không thể được. Nói cho cùng, tôi phải hành động như bản tính đàn bà, làm sao hai người có thể nảy ra ý kiến đó nhỉ ? Vì bảy quân cờ còn con mà bán đi linh hồn của tôi".

"Để chấm dứt ván cờ này một lần cho mãi mãi", Mireille nói, ánh lửa u ám lập lòe trong đáy mắt cô. "Em sẽ bán linh hồn mình".

Cairo, Ai Cập. Tháng hai năm 1799

Shahin dừng lạc đà ở gần cụm kim tự tháp Gizeh vĩ đại và để Charlot trượt từ yên cương xuống đất. Họ đã đặt chân đến Ai Cập, ông muốn lập tức đưa thằng bé đến chốn linh thiêng này. Shahin nhìn Charlot chạy vụt qua sa mạc đến chân bức tượng Nhân Sư khổng lồ và bắt đầu trèo lên bàn chân to tướng của bức tượng. Sau đó, ông leo xuống lưng lạc đà và đi qua đó, chiếc áo choàng sẫm màu bay phất phơ trong gió.

"Đây là Nhân Sư", Shahin nói với Charlot khi đến nơi. Đứa bé tóc đỏ sắp lên sáu tuổi có thể nói lưu loát tiếng Kabyle và Ả Rập cũng như tiếng Pháp, ngôn ngữ mẹ đẻ, thế nên Shahin có thể chuyện trò thoải mái với nó. "Một nhân vật cổ xưa và thần bí, mang đầu của người phụ nữ còn thân mình giống sư tử. Bà ấy ở giữa chòm sao Sư Tử và Xử Nữ, nơi mặt trời dừng chân suốt thời gian hạ chí".

"Nếu đây là một phụ nữ", Charlot nói, ngược nhìn bức tượng đá khổng lồ lồ trên đầu, "tại sao nó lại có bộ râu ?"

"Bà ấy là một nữ hoàng vĩ đại - Nữ Hoàng Bóng Đêm", Shahin đáp. "Hành tinh của bà là Sao Thủy, vị thần cứu chữa. Bộ râu thể hiện quyền lực to lớn của bà ấy".

"Như ông nói với con, mẹ con cũng là một nữ hoàng vĩ đại", Charlot nói. "Nhưng mẹ con có râu đâu".

"Có lẽ mẹ con chọn cách không thể hiện quyền lực ra ngoài", Shahin trả lời.

Cả hai nhìn qua bên kia sa mạc trải dài. Xa xa nhiều căn lều cắm trại dựng lên từ chỗ họ xuất phát. Xung quanh là những kim tự tháp cực kỳ to lớn lồ lồ trong ánh sáng vàng vọt, phân bố như những khối đồ chơi của trẻ con bị bỏ quên trên vùng đất đai rộng lớn hoang vắng. Charlot ngược đôi mắt xanh to tròn nhìn Shahin.

"Ai để chúng ở đây ?" cậu bé hỏi.

"Vô số vị vua qua rất nhiều ngàn năm", Shahin đáp. "Những vị vua này là các thầy pháp vĩ đại. Đó là tên chúng ta gọi họ theo từ kahin trong tiếng Ả Rập, nghĩa là người biết được tương lai. Trong số các dân tộc Do Thái như Phoenicia, Babylon và Khabiru, thầy pháp mang tên hohên. Và theo ngôn ngữ Kabyle của ta thì người đó được gọi là kahuna".

"Đó có phải là con không ?" Charlot hỏi trong lúc Shahin đỡ cậu bé xuống khỏi bàn chân sư tử họ đang ngồi. Xa kia, một đoàn người cưỡi ngựa từ khu dựng trại đang băng qua sa mạc tiến đến, vó ngựa làm cát bốc thành từng luồng bay mù mịt trong ánh sáng vàng vọt.

"Không" Shahin khẽ đáp. "Con còn hơn thế nữa".

Khi đoàn người ngựa dừng chân, một thanh niên đi đầu nhảy xuống đất và sải bước qua lớp đất gồ ghề, vừa đi đến gần vừa cởi găng tay ra. Mái tóc dài màu hạt dẻ của anh ta phất phơ xòa xuống vai. Anh ngồi xuống trên

mũi chân trước mặt cậu bé Charlot trong khi những người khác trong đoàn lục tục xuống ngựa.

"Cháu đây rồi", người thanh niên lên tiếng. Anh mặc quần ống túm vừa vặn ôm sát người và áo vét cổ cao của quân đội Pháp. "Con trai của Mireille ! Chú là tướng Bonaparte, bạn thân của mẹ cháu. Nhưng tại sao mẹ cháu không đến cùng cháu ? Ở trại họ nói cháu đến tìm chú một mình".

Napoleon đặt tay lên mái tóc đỏ rực của Charlot và xoa đầu thằng bé, sau đó nhét gang tay vào áo và đứng dậy trình trọng cúi chào Shahin.

Không đợi cậu bé trả lời, anh đã nói "Và ông đây chắc hẳn là Shahin. Bà tôi, Angela-Maria di Pietra-Santa, thường nói về ông như một người rất cao quý. Tôi tin là chính bà đã gửi mẹ cậu bé này đến chỗ ông tại sa mạc, phải không ? Ít nhất đã năm năm rồi còn gì..."

Shahin nghiêm nghị kéo mạng che dưới thấp xuống. "Al-Kalim mang đến một thông điệp vô cùng cấp bách", ông nói giọng ôn tồn. "Chỉ nói cho mình cậu nghe thôi".

"Đi nào", Napoleon lên tiếng, vẫy tay về phía đám binh lính. "Đây là những sĩ quan của tôi. Chúng tôi đã lên đường đến Syria từ sớm tinh mơ, một cuộc hành quân gian khổ. Bất kể chuyện gì cũng để tối nói đi. Tôi mời hai người làm khách của tôi đến dùng bữa tối tại cung điện thống đốc". Anh quay người như thể bỏ đi nhưng Charlot đã nắm lấy tay viên tướng trẻ.

"Chiến dịch này thật xui xẻo", cậu bé nói. Napoleon ngạc nhiên quay nhìn nhưng Charlot chưa nói xong. "Con thấy mọi người bị đói khát. Nhiều người sẽ chết và không thu lại được gì. Chú phải quay về Pháp ngay lập tức. Ở đó chú sẽ trở thành nhà lãnh đạo vĩ đại. Chú sẽ nắm giữ nhiều quyền lực trên thế giới, nhưng đi đâu đó chỉ tồn tại trong mười lăm năm thôi, rồi nó sẽ kết thúc..."

Napoleon giật tay ra trong khi những sĩ quan của anh lo lắng đứng ngó. Sau đó vị tướng trẻ tuổi này ngửa đầu ra sau bật cười.

"Họ nói với chú con được gọi là Nhà tiên tri nhỏ tuổi", anh nói, cúi xuống mỉm cười với Charlot. "Trong doanh trại, họ nói con cho những người lính biết mọi thứ chuyện, đại loại như họ sẽ có bao nhiêu con, trong cuộc chiến họ sẽ lập chiến công hay bị tử trận. Chú chỉ mong rằng khả năng kiêu như vậy là có tồn tại. Nếu các vị tướng là nhà tiên tri thì họ có thể tránh được rất nhiều cạm bẫy".

"Đã từng có một vị tướng cũng là nhà tiên tri", Shahin nhẹ nhàng nói. "Tên vị ấy là Muhammed".

"Tôi cũng đã đọc kinh Koran", Napoleon đáp lại, vẫn mỉm cười. "Nhưng vị ấy đấu tranh vì vinh quang của Chúa, còn dân Pháp kém cỏi chúng tôi chỉ đấu tranh vì vinh quang của quốc gia mình thôi".

"Chính những người phấn đấu vì vinh quang của riêng họ mới phải thận trọng", Charlot lên tiếng.

Napoleon nghe tiếng những sĩ quan lẩm bẩm phía sau lưng mình trong khi anh nhìn trừng trừng vào Charlot. Nụ cười trên môi anh vụt tắt, khuôn mặt sa sầm với thứ cảm xúc cố hết sức kìm nén. "Chú không cho phép một đứa trẻ ném vào mình những lời lăng mạ", anh thì thào. Rồi sau đó anh lớn tiếng nói thêm "Chú không tin vinh quang của mình sẽ bừng sáng rực rỡ hay bị dập tắt quá nhanh chóng như cháu nghĩ đâu, anh bạn nhỏ à. Từ lúc rạng sáng, chú đã lên đường hành quân băng qua Sinai, và chỉ có mệnh lệnh của chính phủ nước chú mới có thể thúc giục chú quay về Pháp thôi".

Quay lưng lại với Charlot, anh đi tới leo lên ngựa, cúi đầu ra lệnh cho một sĩ quan đưa Charlot và Shahin đến lâu đài tại Cairo đúng giờ vào bữa tối. Nói xong anh phóng ngựa một mình băng qua sa mạc, bỏ lại những người khác dõi mắt trông theo.

Shahin nói với đám binh lính đang bối rối kia rằng họ sẽ tự đi, rằng đứa bé vẫn chưa nhìn ngắm kỹ các kim tự tháp. Khi binh lính đã miễn cưỡng bỏ đi hết, Charlot mới nắm tay Shahin và họ thả bộ băng qua vùng rộng lớn bao la.

"Ông Shahin", Charlot trầm ngâm, "tại sao tướng Bonaparte lại tức giận với những gì con nói ? Mọi thứ con nói với chú ấy đều là thật mà".

Shahin im lặng giây lát, cuối cùng ông lên tiếng. "Hãy tưởng tượng con ở trong một khu rừng tối tăm không thể thấy được gì, người bạn đồng hành duy nhất của con là một con cú. Con vật có thể nhìn xa trông rộng giỏi hơn con vì cặp mắt của nó vốn nhìn được trong bóng tối. Con cũng có thể nhìn kiểu như con cú vậy, con thấy xa hơn nơi người khác còn đang lẩn mò trong bóng tối. Nếu con là họ thì con cũng không lo sợ sao ?"

"Có thể", Charlot thú nhận. "Nhưng chắc chắn con sẽ không tức giận với con cú nếu nó cảnh báo con sắp bị rơi xuống một cái hố !"

Shahin cúi nhìn đứa bé hồi lâu, một nụ cười bất chợt thoáng qua khóe môi ông, sau cùng ông lên tiếng.

"Sở hữu thứ người khác không có luôn luôn là chuyện khó khăn, và thường nguy hiểm. Đôi lúc tốt hơn là để nó trong vòng bí mật".

"Như Bộ cò Montglane hả ông ?" Charlot nói. "Mẹ con nói nó được chôn giấu hàng ngàn năm rồi".

"Đúng vậy", Shahin đáp. "Giống như thế".

Ngay lúc đó, họ đi vòng sang bên hông kim tự tháp hùng vĩ và ở đó, hai người trông thấy một người đàn ông ngồi trên tấm áo choàng len trải dưới cát với nhiều cuộn dây cói mở ra trước mặt. Ông ta đang nhìn chằm chằm kim tự tháp cao vút nhưng khi Charlot và Shahin tiến đến thì ông ngoái lại, khuôn mặt rạng ngời nhận ra họ.

"Nhà tiên tri nhỏ tuổi !" ông kêu lên, đứng dậy vừa phủi cát khỏi quần vừa đi đến chào hỏi. Hất ngược chùm tóc trước trán ra sau, phần gò má nhiều nếp nhăn và cái cằm tròn của ông dóm đó lại thành nụ cười. "Hôm nay ông ở doanh trại và nghe binh lính đánh cuộc tướng Bonaparte sẽ bác bỏ lời khuyên quay về Pháp mà con định cho anh ta ! Viên tướng của ông không tin lắm vào lời tiên tri. Có lẽ anh ấy nghĩ cuộc viễn chinh thứ chín này của mình thành công tại nơi tám lần trước đã thất bại".

“Ông Fourier” Charlot reo, rút khỏi tay Shahin chạy tới bên nhà vật lý danh tiếng. “Ông khám phá ra bí mật của các kim tự tháp này chưa ? Ông đã ở đây rất lâu và làm việc cực kỳ chăm chỉ”.

“Ông e là chưa”. Fourier mỉm cười và vỗ nhẹ lên đầu Charlot trước lúc Shahin đến chỗ họ. "Chỉ có những con số trong cuộn giấy cói là chữ số Ả Rập. Phần còn lại tất cả đều là những lời lẽ nhập nhằng hoàn toàn không thể đọc được. Chúng là kiểu nét vẽ phác họa và đại loại thế. Người ta nói tìm thấy ở Rosetta một số viên đá, trên đó hình như có viết vài thứ ngôn ngữ. Có lẽ nó sẽ giúp chúng ta dịch ra được những thứ này. Người ta đang mang nó trở về Pháp, nhưng tới lúc họ giải mã nó xong thì chắc ông chết rồi !" Fourier bật cười và nắm lấy tay Shahin. "Nếu anh bạn nhỏ của ông thật sự là nhà tiên tri như ông tuyên bố thì nó có thể đọc được những hình vẽ và cứu chúng ta thoát khỏi vô vàn đau phiền hà".

"Ông Shahin hiểu được một vài điều đó ạ", Charlot hãnh diện khoe, đi đến bên hông kim tự tháp, nhìn hàng hàng lớp lớp các hình vẽ kỳ lạ khắc và vẽ trên đó. "Vị này, người đàn ông có đầu chim, là thần Thoth vĩ đại. Ông thần đây là thầy thuốc có thể chữa lành bất cứ bệnh tật nào. Đây cũng là người sáng tạo nên chữ viết, công việc của ông ấy chính là viết tên mọi người vào Tử thư. Ông Shahin nói mỗi người khi chào đời được vị thần ấy trao cho một danh tính bí mật, cái tên được viết lên hòn đá và đưa cho người đó khi chết. Và mỗi vị thần có một con số thay cho tên gọi bí mật.."

"Con số à !" Fourier kêu lên, nhìn nhanh sang Shahin. "Ông có thể đọc các bức vẽ này à ?"

Shahin lắc đầu. "Tôi chỉ biết những câu chuyện cổ thôi", ông nói bằng giọng Pháp lơ lơ đứt quãng. "Dân xứ tôi cực kỳ sùng kính các con số, phú cho chúng những thuộc tính thiêng liêng. Chúng tôi tin vũ trụ được tạo thành bởi các con số và vấn đề chỉ là rung động theo sự cộng hưởng chính xác với các con số này để trở thành con số của Thần thánh".

"Nhưng bản thân tôi cũng tin điều đó mà" nhà toán học thốt lên. "Tôi là người nghiên cứu vật lý dao động và đang viết quyển sách trong đó cái tôi gọi là "Thuyết Hòa Âm" áp dụng vào cả nhiệt và quang". Dân Ả Rập các

ông đã khám phá ra tất cả những sự thật về các con số mà dựa vào chúng, chúng tôi xây dựng nên lý thuyết của mình..."

"Ông Shahin không phải người Ả Rập", Charlot xen vào. "Ông ấy là người Xanh của bộ tộc Touareg".

Fourier bối rối nhìn đưa bé rồi quay lại phía Shahin. "Vậy ông biết rõ đi đâu tôi tìm kiếm phải không, những công trình của al' Kwarizmi được nhà toán học vĩ đại Leonardo Fibonacci mang sang châu Âu, đó là các chữ số Ả Rập và môn đại số đã cách mạng hóa lối suy nghĩ của chúng ta ? Những thứ đó không bắt nguồn từ Ai Cập này sao ?"

"Không", Shahin đáp, nhìn các hình vẽ trên bức tường trước mặt "Chúng xuất xứ từ Mesopotamia, những chữ số Ấn Độ được mang từ các dãy núi của vùng Turkestan xuống. Nhưng cuối cùng người biết được bí mật và viết chúng ra lại là al-Jabir al-Hayan, một qu ân thần nghiên cứu hóa học tại Mesopotamia dưới triều Harun al- Rashid, vị vua trong Ngàn lẻ một đêm. Al-Jabir đi theo chủ nghĩa thần bí Sufi, là thành viên của Hashhashin, hội những kẻ ám sát nổi danh. Ông ta ghi chép bí mật và dẫn đến hậu quả bản thân bị nguy ền rửa muôn đời. Ông ta giấu bí mật trong Bộ cờ Montglane".

VÁN CỜ KẾT THÚC

Trong nơi ẩn náu tối tăm, những tay cờ Di chuyển các quân cờ nặng nề
Bàn cờ cần chân chúng đến khi ánh sáng bên trong Khép lại vòng vây hai
phe giao tranh.

Từ bên trong, hình dạng lộ ra những quy luật thần kỳ.

Quân Xe đưa tin, quân Mã nhanh trí

Quân Hậu bọc giáp sắt, quân Vua lùi về sau

Quân Tượng đi chéo lên, và những quân Tốt tấn công.

Khi các tay cờ ra đi Khi thời gian trôi qua,

Chắc chắn nghi thức sẽ không dừng lại

Nơi phương Đông cuộc chiến này bùng cháy

Lan tràn ra khắp cõi trần gian

Một ván cờ khác, ván đấu dài bất tận.

Quân Vua suy yếu, bị quân Tượng tiến xéo lên, nuốt chửng Quân Hậu,
cùng quân Xe trung thực và quân Tốt khéo léo. Tìm kiếm con đường vượt
qua tất cả

Và một cuộc chiến vũ trang nổ ra

Không ai biết có bàn tay tài ba

Từ một tay cờ chi phối vận mệnh của họ

Không ai biết có một sức mạnh kiên cường

Tay cờ cũng là tù nhân

Thuộc về một bàn cờ khác, như lời nói của Omar Thuộc về đêm tối lần ban ngày

Chúa trời di chuyển tay cờ còn tay cờ di chuyển quân cờ Thần thánh nào sau lưng Đức Chúa bắt đầu thêu dệt câu chuyện

Của tro tàn và thời gian cùng ước mơ và nỗi đau ?

-Cờ vua- Jorge Luis Borges

New York. Tháng chín năm 1973

Chúng tôi đang tiến đến một hòn đảo khác ở giữa vùng biển tím thẫm. Một dải đất 120 dặm lập lờ cách xa vùng ven biển Đại Tây Dương mang tên đảo Long Island. Trên bản đồ, nó trông như con cá chép khổng lồ có cái miệng hướng đến Vịnh Jamaica và muốn nuốt chửng đảo Staten Island, vẩy đuôi búng về phía thành phố New Haven phân tán các hòn đảo nhỏ giống với những giọt nước rải rác trên đường rẽ sóng.

Nhưng khi con thuyền tối tăm của chúng tôi lướt về phía bờ, cánh buồm giương ra trong gió biển thoang thoảng, bờ biển đầy cát trắng trải dài gọn sóng lẫn tăn thì với tôi, những vịnh nhỏ ấy như chốn thiên đường. Thậm chí những cái tên ở nơi đây mà tôi nhớ ra nghe cũng xa lạ: Quogue, Patchogue, Peconic, và Massapequa, tức là Jericho, Babylon và Kismet. Chòm núi nhọn màu bạc của bãi biển Fire Island ôm ấp bờ hồ có lỗ châu mai. Và đâu đó quanh khúc ngoặt vượt ra khỏi tầm mắt, bức tượng Nữ thần Tự do giờ cao ngọn đuốc bằng đồng cao ba trăm foot bên trên bến cảng New York, vẩy tay ra hiệu cho các hành khách trên những chiếc

thuyền trôi thành như chúng tôi đây tiến đến cánh cửa vàng son của chủ nghĩa tư bản và mậu dịch quảng cáo.

Lily và tôi đứng trên boong thuyền nước mắt giàn giụa, ôm chầm lấy nhau. Tôi tự hỏi Solarin nghĩ gì về hòn đảo đầy nắng, sung túc và tự do này, khác xa với cảnh tối tăm và kinh khiếp mà tôi tưởng tượng là nó thấm đẫm mọi góc ngách nước Nga. Trong ít nhất một tháng băng qua Đại Tây Dương và đến gần được bờ, chúng tôi đã dành nhiều ngày đọc nhật ký của Mireille và giải mã công thức cùng nhiều đêm tìm hiểu tâm tư tình cảm lẫn nhau. Thế nhưng, chưa một lần Solarin hé môi đề cập đến quá khứ sống tại Nga hay kế hoạch tương lai của anh. Mỗi giây phút bên anh vô vàn quý báu, như những viên đá quý rải rác trên mảnh vải sẫm màu, sống động và kỳ diệu. Thế nhưng bí mật nằm ẩn bên dưới lại không tài nào nhìn thấu được.

Giờ đây, trong lúc anh xếp lại cánh buồm và con thuyền lướt về phía đảo, tôi tự hỏi hai chúng tôi sẽ thế nào một khi ván cò kết thúc. Tất nhiên, Minnie luôn nói rằng ván cò không bao giờ kết thúc, nhưng sâu trong thâm tâm tôi biết nó sẽ chấm dứt, ít ra đối với chúng tôi, và không bao lâu nữa.

Thuyền bè bập bênh khắp nơi như những món đồ lờ loẹt lóng lánh. Càng đến gần bờ của hòn đảo, giao thông đường thủy càng tấp nập. Cờ xí sặc sỡ và cánh buồm bay phần phật trong gió dập dờn trên khắp mặt nước sủi bọt, hòa lẫn với tia sáng bóng loáng đen huyền của những du thuyền lạng lẽ. Máy chiếc xuồng máy nhỏ kêu vo vo chạy tới lui như cánh chuồn chuồn. Đây đó, chúng tôi trông thấy loáng thoáng vệt xám của xuồng ca nô Lính biên phòng Tuần dương đậu yên lặng dọc theo và rải rác các tàu hải quân lớn thả neo gần mũi đất. Thật ra có quá nhiều tàu thuyền đến nỗi tôi tự hỏi chuyện gì đang diễn ra và Lily đã giải đáp cho tôi.

"Tôi không biết chúng ta may hay rủi nữa", cô nói trong khi Solarin trở lại cầm bánh lái, "nhưng ủy ban chào mừng này không phải dành cho chúng ta đâu. Cậu biết hôm nay ngày gì không ? Ngày Lao Động "

Đúng rồi và nếu tôi không lầm, đây cũng là ngày đánh dấu lễ bế mạc mùa đua thuyền. Điều này giải thích cho tình trạng hỗn loạn ầm ĩ vây quanh

chúng tôi.

Ngay lúc đến Vịnh Shinnecock, thuyền bè xung quanh tụ tập đông đúc đến nỗi chúng tôi khó tìm ra chỗ trống để tấp vào. Hàng hàng lớp lớp đến bốn mươi chiếc thuyền đang chờ để vào trong vịnh. Thế nên chúng tôi đi khoảng mười dặm xuống vịnh Moriches, nơi đó Lính biên phòng Tuần dương quá bận rộn đi đầu khiến tàu thuyền và kéo những kẻ ngà ngà say ra khỏi cuộc chèn chén. Thế nên họ sẽ khó mà để ý tới một chiếc thuyền nhỏ bé như của chúng tôi, chở đầy dân nhập cư bất hợp pháp và hàng lậu trái phép, đã khê khằng đi vào Đường thủy Nội địa và sắp sửa lên chuồn đi trước những cặp mắt không nghi ngờ gì.

Đoàn thuyền ở đây dường như di chuyển nhanh hơn trong khi Lily và tôi hạ buồm còn Solarin nhanh chóng nổ máy động cơ rồi buộc phao xung quanh để giữ thuyền khỏi bị va quệt do tình trạng ùn tắc. Chiếc tàu đang đi ra theo hướng ngược lại lướt qua gần bên hông thuyền chúng tôi. Một hành khách mặc y phục đưa thuyền ngả người về phía bên này, trao cho Lily một ly rượu bằng nhựa với lời mời nâng cốc uống cạn. Người đó đề nghị chúng tôi có mặt lúc sáu giờ tại Câu lạc bộ du thuyền Southampton để dùng tiệc rượu.

Dường như hàng giờ đồng hồ dài đằng đằng trôi qua khi nhích từng chút một theo đoàn thuyền chậm chạp kia. Tình hình căng thẳng bòn rút hết toàn bộ sinh lực của cả ba trong khi xung quanh những người tham dự cuộc vui trên các tàu thuyền khác nhảy cẫng lên vì vui sướng. Tôi nghĩ thầm, như trong chiến tranh, thường là giai đoạn sau chót, cuộc đối đầu cuối cùng, sẽ quyết định mọi thứ. Tương tự như binh lính có giấy chứng nhận tha miễn trong túi thường bị những tay bắn tỉa hạ gục trong lúc lên máy bay trở về nhà. Mặc dù trước mắt không phải đối đầu với điều gì ngoại trừ khoản đóng thuế hải quan \$50,000 và hai mươi năm bóc lột vì tội lên thuyền một gián điệp người Nga nhưng tôi vẫn không thể quên rằng ván cờ chưa kết thúc.

Cuối cùng chúng tôi qua được vịnh và hướng về bãi biển Westhampton. Không một sơ suất nào bị lộ, thế nên Solarin thả Lily và tôi lại cưỡi tàu cùng Carioca, giở đựng các quân cờ và vài túi đựng mớ hành lý ít ỏi. Sau

đó anh thả neo trong vịnh, cởi áo và bơi vài thước trở vào bãi biển. Chúng tôi dừng chân ở một quán rượu địa phương để Solarin thay quần áo khô ráo và cả ba bàn tính kế hoạch. Tất cả đều sửng sốt khi Lily đi ra trạm điện thoại gọi cho Mordecai thông báo tin tức rã ròi trở về.

"Không liên lạc được", cô nói khi ngã lại vào bàn. Ba ly rượu Bloody Marys đang đợi sẵn trên bàn cùng những cây cần tây. Chúng tôi phải mang các quân cờ đến chỗ Mordecai, hay ít ra phải rời khỏi nơi này đến khi có thể tìm được ông ấy.

"Anh bạn Nim của tớ có một ngôi nhà gần mũi đất Montauk, cách đây khoảng một giờ", tôi lên tiếng. "Tuyến đường sắt đảo Long Island ngừng ở đây. Chúng ta đón tàu tại Quogue. Tớ nghĩ nên để lại cho anh ấy lời nhắn rằng chúng ta đang tiến về phía mũi đất. Quá nguy hiểm khi nhảy bổ vào Manhattan". Tôi nghĩ mãi về thành phố với mê cung những con đường một chiều, ở đó thật dễ bị mắc bẫy không lối thoát. Sau tất cả mọi nỗ lực, chúng tôi bị ghìm chặt như những quân Tốt vô dụng.

"Tớ có ý này", Lily nói. "Sao không để tớ đến chỗ ông Mordecai. Ông không bao giờ đi xa khỏi khu buôn bán kim cương và chiều dài khu đó chỉ bằng một dãy nhà. Ông sẽ ở nhà sách nơi cậu đã gặp ông, hoặc đến một trong số các nhà hàng gần đó. Tớ có thể ghé qua nhà để lấy xe hơi rã ròi chở ông ra đảo. Tớ sẽ mang theo các quân cờ Minnie nói ông đang giữ và sẽ gọi cho cậu ở mũi đất Montauk khi đến nơi".

"Nim không có điện thoại", tôi nói, "ngoại trừ thứ được nối với máy vi tính của anh ta. Tớ hy vọng anh ta nhận được tin nhắn, nếu không chúng ta sẽ bị kẹt cứng ngoài đó".

"Vậy hãy thu xếp thời điểm gặp mặt", Lily đề nghị. "Chín giờ tối nay được không? Tớ sẽ có thời gian chờ ông đi vòng quanh, kể cho ông nghe hành động phiêu lưu của chúng ta và những tình thông mới mẻ về cờ vua của tớ... Ý tớ là, ông ấy là ông nội tớ mà, tớ đã không gặp ông nhiều tháng rồi".

Thỏa thuận xong cái đi đầu có vẻ như một kế hoạch hợp lý, tôi gọi đến máy vi tính của Nim để thông báo chúng tôi đang đi xe lửa đến chỗ anh ta trong

một giờ nữa. Cả ba uống cạn ly rượu rồi đi bộ ra ga, Lily tiếp tục về Manhattan chỗ Mordecai còn Solarin và tôi đi theo hướng khác.

Ở sân ga bằng phẳng lộ thiên tại Quogue, chuyến xe của Lily đến trước, vào khoảng hai giờ. Vừa kẹp Carioca dưới cánh tay và leo lên xe, cô vừa nói "Nếu có bất kỳ vấn đề gì mà tớ không đến đó vào chín giờ được, tớ sẽ để lại lời nhắn trong sổ máy vi tính cậu cho".

Solarin và tôi có xem xét lịch trình cũng chẳng ích lợi gì. Tuyến đường sắt đảo Long Island mô tả lộ trình trên bảng gỗ ghi chữ kiểu truyền thống. Tôi ngồi trên thanh ghế dài màu xanh lá nhìn ngắm đám hành khách ngồi lê đôi mách tụ tập xung quanh. Solarin đặt giỏ xuống và ngồi cạnh bên.

Anh buông tiếng thở dài nãy giờ rồi lại quay nhìn xuống đường ray trống trơn. "Em nên nghĩ đây là Siberi. Anh cứ tưởng dân phương Tây tôn trọng giờ giấc nên xe lửa luôn đến đúng giờ chứ". Solarin đứng dậy và đi tới lui như con vật bị kìm chân, giữa đám đông chật cứng trên sân ga. Tôi không thể ngồi yên nhìn anh như vậy nên cũng đứng dậy, nhấc chiếc giỏ đựng các quần cò đeo lên vai. Ngay lúc đó chuyến xe của chúng tôi tới nơi.

Mặc dù từ Quogue đến mũi đất Montauk chỉ khoảng bốn mươi lăm dặm nhưng chuyến đi mất đến hơn cả giờ đồng hồ. Mất thời gian cuộc bộ đến Quogue và chờ đợi tại sân ga nên tính từ lúc ở quán rượu để lại lời nhắn trên máy tính của Nim đến giờ đã mất gần hai tiếng. Thế nhưng tôi không trông đợi gặp được Nim vì biết rất rõ mỗi tháng anh ta chỉ nghe tin nhắn một lần.

Thế nên tôi ngạc nhiên hết sức khi xuống xe lửa và trông thấy bóng dáng cao gầy của Nim đi dọc đường ray về hướng tôi, mái tóc màu đồng phát phơ trong gió, khăn choàng cổ màu trắng dài dập dờn theo từng sải chân. Khi nhìn thấy tôi, anh cười toe toét như người mất trí, vẫy tay và chen lấn chạy tới, chồm lên quanh những hành khách khiến họ lo lắng tránh đường để khỏi đụng chạm anh. Đến nơi, anh nắm lấy tôi bằng cả hai tay rồi cuốn tôi vào vòng tay, vùi mặt vào tóc tôi, siết chặt đến khi tôi suýt nghẹt thở. Nim nhấc bổng tôi lên, xoay tròn đến hoa cả mắt mới đặt xuống và kéo tôi ra xa ngắm cho kỹ, nước mắt anh lưng tròng.

"Chúa ời, Chúa ời", anh thì thầm giọng đứt quãng lắc đầu. "Anh tưởng chắc rằng em đã chết rồi đấy. Anh không ngủ được chút nào từ lúc biết tình hình em rời khỏi Algiers. Cơn bão ấy, sau đó anh hoàn toàn mất dấu em !" Anh ta không rời mắt khỏi tôi. "Anh thật sự nghĩ mình đã giết chết em khi gửi em đến một nơi như vậy..."

"Có anh làm người cố vấn đúng là không giúp cải thiện sức khỏe của em", tôi đồng tình.

Nim vẫn đang rưng rờ cúi nhìn tôi và lại kéo tôi vào lòng ôm thêm lần nữa, bất chợt tôi cảm nhận thân người anh cứng đờ. Chấn chậm anh buông tôi ra, và tôi ngược lên nhìn mặt anh. Nim đang ngó chăm chăm ra sau lưng tôi với vẻ mặt pha trộn giữa nét kinh ngạc lẫn hoài nghi. Hay có lẽ đó là nỗi sợ hãi, tôi không chắc nữa.

Nhanh chóng ngoái lại, tôi trông thấy Solarin đang bước xuống các bậc thang của xe lửa phía sau, xách lĩnh kỉnh một đồng tử vải bạt. Anh thấy chúng tôi, khuôn mặt lạnh băng như ngày đầu tiên tôi gặp anh ở câu lạc bộ. Solarin đang nhìn sống Nim, đôi mắt xanh thăm thẳm lấp lánh ánh chiêu tà. Tôi xoay lại, Nim định giải thích thì môi anh mấp máy trong lúc không rời mắt khỏi Solarin như thể nhìn thấy quái vật hay hồn ma. Tôi phải căng tai lắng nghe.

"Sascha phải không ?" Nim thì thầm giọng ghen ngào. "Sascha.."

Tôi quay lại Solarin, anh còn đứng ở bậc thang khiến các hành khách đợi sau lưng không thể rời xe lửa. Đôi mắt đầm lệ, những giọt nước mắt đang chảy dài xuống má trong khi khuôn mặt anh nhăn lại.

"Slaya !" Solarin reo lên giọng vỡ òa. Thả rơi mấy cái túi xuống đất, anh nhảy xuống các bậc thang và bay ào qua mặt tôi, sà vào vòng tay Nim, hai người ôm nhau chặt cứng như thể nghiền nát nhau ra thành cát bụi. Tôi nhanh chóng chạy lại lấy cái giỏ đựng các quân cờ Solarin đã bỏ dưới đất. Khi tôi xách lại, họ vẫn còn đang nức nở. Cánh tay Nim vòng quanh đầu Solarin, điên cuồng ghì lấy anh. Rồi Nim kéo Solarin ra, ngắm nghía và họ lại siết lấy nhau trong khi tôi đứng đó, ngạc nhiên vô cùng. Hành khách lũ

lượt đồ xô di chuyển quanh chúng tôi như dòng nước chảy qua hòn đá, sự thờ ơ mà chỉ có người New York mới thể.

"Sascha", Nim không ngớt thì thào, ôm mãi lấy Solarin. Solann vùi mặt vào cổ áo Nim, mắt nhắm nghiền, lệ tuôn tràn trề xuống má. Một tay anh níu lấy vai Nim như thể quá yếu ớt không đứng vững nổi. Tôi không thể tin được chuyện này.

Khi vài hành khách cuối cùng cũng đã đi hết, tôi mới trở ra nhặt lấy mớ túi còn lại nằm vương vãi mà Solarin bỏ dưới đất khi nãy.

"Để anh lấy cho", Nim gọi với theo tôi, sụt sịt mũi. Tôi ngược lên thì anh đang tiến đến, đôi mắt đỏ hoe, một cánh tay quàng qua vai Solarin, lâu lâu siết chặt như thể muốn chắc rằng Solarin còn đó.

"Hình như trước đây hai anh đã gặp nhau", tôi cúi kính lên tiếng, tự hỏi tại sao chưa từng có ai đề cập đến chuyện này với mình.

"Đã không gặp hai mươi năm rồi", Nim trả lời, vẫn mỉm cười với Solarin khi hai người cúi xuống nhặt túi lên. Sau đó anh hướng cặp mắt hai màu kỳ lạ về phía tôi. "Em à, anh không thể tin nổi vào niềm vui em mang đến cho anh. Sascha là em trai anh".

Chiếc Morgan nhỏ nhắn của Nim không đủ lớn để chứa cả ba người, chưa kể đồng gió xách. Solarin ngẩng lên cái túi đựng các quân cờ và tôi ngẩng trên người anh, vài cái túi với mớ hành lý nằm chen chúc ở mọi góc ngách trong xe. Lái đi khỏi sân ga rồi mà Nim vẫn không thôi nhìn Solarin với vẻ mặt hoài nghi và hân hoan.

Thật kỳ cục khi thấy hai người đàn ông vô cùng lạnh lùng và khép kín này bỗng nhiên trở tính. Tôi có thể cảm nhận sức mạnh của kiêu cảm xúc ban nãy dâng trào ồ ạt khắp quanh mình khi chiếc xe lao đi, gió thổi qua lớp ván sàn gỗ phát ra tiếng. Cảm xúc đó sâu thẳm và kín đáo như tâm hồn người Nga của họ và nó chỉ thuộc về mình họ mà thôi. Không ai mở miệng

suốt một quãng đường dài. Sau đó Nim chìa tay bóp đầu gối tôi. Tôi cố bình thần trước lời nói vòng vo bối rối của anh ta.

"Anh cho là nên kể với em mọi chuyện", Nim nói với tôi.

"Đi đâu đó chắc chắn là dễ chịu", tôi tán thành.

Anh ta mỉm cười. "Chỉ vì bảo vệ cho em và cho cả bọn anh nên anh mới không kể em nghe sớm hơn", Nim phân trần. "Từ lúc bé xíu, Alexander và anh đã không được gặp nhau nữa. Khi bị chia lìa, cậu ấy sáu tuổi còn anh mới mười tuổi..." Nước mắt vẫn còn đọng khóe mi, anh vờ tay đặt lên tóc Solarin như không thể rời xa em trai mình.

"Để em kể cho", Solarin lên tiếng, mỉm cười qua làn nước mắt.

"Cả hai ta sẽ cùng kể", Nim nói. Và khi chúng tôi ngồi trong chiếc xe hơi mui trần chạy dọc bãi biển hướng đến ngôi nhà đẹp đẽ kỳ lạ của Nim trên biển, hai người đàn ông bọc bạch một câu chuyện lần đầu được tiết lộ về thứ họ phải trả giá vì ván cờ.

CÂU CHUYỆN CỦA HAI NHÀ VẬT LÝ

Bọn anh được sinh ra tại Krym, một bán đảo nổi tiếng tại Hắc Hải được Homer nói đến. Nước Nga muốn chiếm lấy nơi đây từ thời vua Peter Đại đế và vẫn ôm ấp giấc mộng ấy khi cuộc chiến Crimea nổ ra.

Cha bọn anh là thủy thủ Hy Lạp, ông đem lòng yêu và cưới một cô gái người Nga, đó chính là mẹ bọn anh. Ông trở thành nhà buôn đường biển làm ăn phát đạt, sở hữu một đội tàu nhỏ.

Sau chiến tranh, mọi thứ thay đổi tột hại. Thế giới lâm vào cảnh hỗn loạn, và không nơi nào lộn xộn hơn Hắc Hải, vùng biển được bao quanh bởi các quốc gia vẫn còn toan tính tham chiến.

Nhưng nơi bọn anh ở, cuộc sống thật tươi đẹp. Khí hậu Địa Trung Hải ở vùng bờ biển phương Nam, những cây ô liu, nguyệt quế và cây bách ẩn nấp dưới các rặng núi liền kề tránh tuyết và gió rét, tàn tích của những ngôi làng Tatar và nhà thờ Hồi giáo của đế chế La Mã phương Đông được khôi phục nằm giữa các vườn cây anh đào sum suê. Nơi đó là thiên đường cách xa khỏi các cuộc chiến và thanh trừng của Stalin, người vẫn cai trị nước Nga bằng bàn tay thép, đúng như tên gọi của ông.

Cả ngàn lần cha bọn anh thảo luận về chuyện bỏ đi. Và khi đó, dù quen biết nhiều đối tác trên các thuyền bè dọc sông Danube và eo biển Bosphorus, những người có thể đảm bảo cho gia đình anh chuyển đi an toàn nhưng dường như cha anh không hao giờ đi cả. Ông thường hỏi đi đâu bây giờ? Chắc chắn không thể trở về Hy Lạp hay Châu Âu vì những nơi đó cũng đang oằn mình chịu đựng các cuộc tái thiết thời hậu chiến. Chính lúc đó có chuyện xảy ra, một chuyện khiến ông phải quyết định, một chuyện thay đổi cuộc đời của tất cả mọi người.

Gần mười hai giờ khuya một đêm cuối tháng mười hai năm 1953, bầu trời u ám, sắp có bão ập đến. Tất cả đều đã đi ngủ, đóng hết cửa sổ ngôi nhà nhỏ và để lò sưởi cháy âm ỉ. Bọn anh ngủ chung một phòng ở tầng dưới nên nghe thấy đầu tiên tiếng đập nhẹ vào cửa sổ. Âm thanh không phải do cành cây lựu bị gió quật va vào cửa. Đó là tiếng người gõ cửa. Bọn anh mở cửa sổ, ngoài đó trong cơn bão là một phụ nữ tóc xám bạc khoác áo choàng dài màu sim. Bà mỉm cười với hai đứa và bước qua cửa sổ vào trong, sau đó quỳ xuống trước mặt bọn anh. Bà vô cùng xinh đẹp.

"Ta là Minerva, bà các con", bà nói. "Nhưng các con phải gọi ta là Minnie. Ta đi một chặng đường dài và rất mệt nhưng không thời giờ nghỉ ngơi. Ta bị lâm vào cảnh ngộ hết sức nguy hiểm. Các con phải đánh thức mẹ dậy và nói có bà đến". Sau đó bà ôm siết bọn anh với thái độ rất nghiêm nghị, và bọn anh gấp rút chạy lên gác gọi cha mẹ.

"Vậy là cuối cùng bà ấy đã đến, người bà của em", cha càu nhàu với mẹ, dụi mắt để tỉnh ngủ. Điềm này khiến bọn anh ngạc nhiên vì Minnie nói mình là bà của bọn anh mà. Làm sao cũng là bà của mẹ được? Cha anh quàng tay quanh người vợ ông yêu thương đang đứng chân trần và run rẩy

trong bóng tối. Ông hôn lên mái tóc màu đờng, lên mắt của mẹ. "Chúng ta đã thấp thỏm lo sợ ngày này rất lâu rồi", ông thì thầm. "Giờ cuối cùng nó đã gần chấm dứt. Em thay quần áo đi, anh sẽ xuống nhà gặp bà trước". Và cha cho bọn anh đi trước, cả ba xuống nhà gặp bà Minnie đang đợi gần ngọn lửa sắp tàn trong lò sưởi. Khi cha bước tới, bà ngược cặp mắt to tròn lên và tiến đến ôm cha.

"Yusef Paylovitch", bà gọi tên cha anh bằng tiếng Nga lưu loát như sai bảo. "Ta bị đuổi bắt, còn rất ít thời gian. Chúng ta phải bỏ trốn, tất cả chúng ta. Con có thể tìm được thuyền ở thành phố Yalta hay hải cảng Sevastopol ngay bây giờ không ? Vào đêm nay ?"

"Con chưa chuẩn bị chuyện đó", cha mở lời, đặt hai tay lên vai bọn anh. "Con không thể đưa gia đình mình ra đi, băng qua các đại dương giá rét trong thời tiết thế này. Lẽ ra bà nên cảnh báo cho con biết trước. Bà không thể yêu cầu con vào giờ chót kiểu vậy, đến lúc nửa đêm..."

"Ta bảo là chúng ta phải đi", bà hét lên, chộp lấy cánh tay cha và đẩy bọn anh ra xa. "Suốt mười lăm năm trời, con biết sẽ có ngày chuyện này xảy ra mà, và giờ nó đến rồi. Làm sao con có thể nói mình không được cảnh báo hả ? Ta lặn lội đi từ Leningrad. !."

"Vậy bà tìm ra nó rồi sao ?" cha hỏi giọng phẫn khích.

"Về phần bàn cờ không có dấu vết. Nhưng bằng các biện pháp khác ta tìm được những thứ này". Bỏ áo choàng sang bên, bà đi đến bàn và trong ánh lửa bập bùng, bà đặt xuống không phải một mà đến ba quân cờ bằng vàng bạc rực rỡ.

"Chúng được cất giấu trên khắp nước Nga", bà nói. Cha đứng đó, mắt dán chặt vào các quân cờ trong lúc bọn anh bước lên thận trọng chạm vào chúng. Một quân Tốt vàng và một quân Tượng bạc, tất cả phủ kín đá quý lỏng lẫ và một quân Mã bằng bạc chạm hình con ngựa chồm lên trên hai chân sau, mũi nở lớn.

"Bây giờ con phải đi ra bến tàu tìm ngay một chiếc", Minnie thì thầm. "Ta sẽ đưa các con ta đến ngay khi chúng đã thay đồ và thu xếp hành lý xong.

Nhưng vì Chúa, hãy nhanh lên và đem những thứ đó theo". Bà ra hiệu về phía các quân cò.

"Họ là vợ con của con", cha quả quyết lại. "Và con phải chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ". Nhưng Minnie đã đến gần bọn anh, đôi mắt ánh lên tia lửa còn dữ dội hơn cả ánh rực rỡ của các quân cò.

"Nếu những quân cò này rơi vào tay kẻ khác thì con chẳng còn ai để bảo vệ đâu !" bà rít lên.

Cha nhìn vào mắt bà và hình như đi đến quyết định, ông chậm rãi gật đầu "con có một chiếc thuyền buồm đánh cá tại Sevastopol", ông nói "Slaya biết cách tìm ra nó. Con sẽ sẵn sàng đưa thuyền ra biển chậm nhất là hai giờ nữa. Ra đó và cầu Chúa phù hộ chúng ta trong nhiệm vụ này", Minnie bóp cánh tay cha rồi ông phóng lên cầu thang.

Và thế là người bà mới gặp ra lệnh cho bọn anh thay đồ ngay lập tức. Cha mẹ đi xuống lầu và cha ôm mẹ lần nữa, vùi mặt vào tóc mẹ như muốn khắc ghi mùi hương. Cha hôn lên trán mẹ rồi quay sang lấy các quân cò Minnie đưa. Gật đầu dứt khoát, cha lên đường đi vào đêm tối.

Mẹ chải tóc và nhìn khắp lượt với đôi mắt ngấn lệ, bảo bọn anh đi tới lui, lên gác thu dọn đồ đạc. Vừa đi bọn anh vừa nghe mẹ hạ giọng nói với bà Minnie.

"VẬY là bà đã đến", mẹ nói. "Chúa sẽ trừng phạt bà vì khơi lại ván cò khiếp đảm. Con tưởng nó đã kết thúc, chấm dứt xong hết rồi".

"Ta không phải người khơi lại nó", Minnie đáp. "Hãy biết ơn rằng con đã có mười lăm năm yên bình, mười lăm năm ở cạnh người chồng con yêu thương và lũ trẻ con luôn giữ cạnh mình. Mười lăm năm không có nguy hiểm chực chờ. Con được nhiều hơn ta rồi. Chính ta là người giữ con tránh xa ván cò. "

Đó là tất cả những gì bọn anh nghe được, vì cả hai đều nói giọng thì thầm. Ngay lúc đó có tiếng bước chân bên ngoài, tiếng búa nện ầm ầm lên cánh cửa dưới nhà. Bọn anh đưa mắt nhìn nhau trong ánh sáng lơ mơ và định chạy ra

khỏi phòng. Thành linh Minnie xuất hiện ở ngưỡng cửa, khuôn mặt rực lên vẻ chết chóc. Bọn anh nghe tiếng chân mẹ chạy lên gác, âm thanh cánh cửa bên dưới vỡ nát và giọng quát tháo của nhiều người át tiếng sấm rền.

"Nhảy qua cửa sổ !" Minnie la lên, nhắc bọn anh từng đưa một lên cành cây sung mọc như dây leo bám lên bức tường hướng Nam. Cái cây đó hai đứa đã leo trèo cả trăm lần. Khi đang leo xuống giữa chừng đu lơ lửng trên cây như những chú khỉ con thì bọn anh nghe tiếng mẹ hét lớn.

"Chạy trốn đi !" mẹ gào lên. "Chạy trốn để sống sót !". Rồi bọn anh không nghe gì được nữa vì trận mưa xối xả trút xuống, và hai đứa buông tay rơi vào bóng tối của vườn cây bên dưới.

Cánh cổng sắt lớn của ngôi nhà Nim bật mở. Hàng cây uốn cong xòa xuống con đường dài chạy vào nhà lung linh ánh nắng cuối ngày. Hòn non bộ cuối đường vào mùa đông đóng băng lạnh lẽo, giờ được những đóa thực được và hoa cúc rực rỡ bao quanh, tiếng nước tí tách như gió hòa âm trên nền sóng vỗ ở bãi biển gần đó.

Nim dừng xe trước nhà và quay sang nhìn tôi. Tôi có thể cảm nhận thân người Solarin cứng đờ đầy căng thẳng vì tôi ngồi trên người anh.

"Đó là lần cuối cùng bọn anh thấy mẹ", Nim nói. "Minnie nhảy từ cửa sổ gác hai xuống mặt đất mềm bên dưới. Mưa đọng thành nhiều vũng nước trong khi bà nhô dậy và lôi bọn anh vào vườn cây. Ngay cả trong tiếng mưa ào ạt, bọn anh cũng nghe được giọng hét của mẹ, tiếng chân giậm thành thịch bên trong nhà. "Lục soát khu rừng !" ai đó la lên trong lúc Minnie lôi bọn anh về phía vách đá bên dưới". Nim ngừng lời, vẫn nhìn tôi.

"Chúa ơi", tôi lên tiếng, run rẩy từ đầu đến chân. "Chúng bắt giữ mẹ các anh.. Làm sao hai anh thoát được ?"

"Cuối vườn cây là vách đá nhìn xuống biển", Nim tiếp lời. "Khi bọn anh đến đó, Minnie bước ra bờ vực và kéo bọn anh nấp vào một rìa đá rạn nứt.

Anh thấy bà cầm trong tay một vật như quyển Kinh thánh nhỏ bọc da. Bà rút con dao ra và rọc vài trang, nhanh chóng gấp lại nhét vào trong áo anh. Sau đó bà nói anh chạy đi, chạy đến con thuyền càng nhanh càng tốt. Nói với cha đợi bà và Sascha, nhưng chỉ đợi một tiếng thôi. Nếu lúc đó không thấy bà đến thì cha với anh trốn đi và đưa các quân cò đến nơi an toàn. Ban đầu anh không chịu đi mà không có em mình". Nim nghiêm nghị nhìn Solarin.

"Nhưng lúc đó anh chỉ mới sáu tuổi", Solarin cất tiếng. "Anh không thể trèo qua vách đá nhanh chóng và phóng vút như gió giống anh Ladislaus khi ấy lớn hơn anh bốn tuổi được. Minnie e sợ tất cả sẽ bị bắt nếu anh không kiên trì. Khi Slaya đi, anh ấy hôn anh và bảo anh hãy can đảm lên..." Tôi liếc nhìn Solarin và thấy mắt anh ngấn lệ khi nhớ về thời thơ ấu. "Dường như cả giờ đồng hồ dài đằng đẳng trôi qua khi Minnie và anh vất vả leo xuống vách đá trong cơn bão. Cuối cùng cũng đến được bến tàu ở Sevastopol, nhưng thuyền cha anh đã đi rồi".

Nim ra khỏi xe, khuôn mặt lạnh lùng dữ tợn và vòng qua phía tôi, mở cửa xe, chìa tay ra.

"Anh đã ngã cả chục lần", Nim vừa kể tiếp vừa đỡ tôi ra khỏi xe, "trượt xuống bùn và vấp vào đá mới đến được chỗ neo thuyền. Khi cha thấy anh đến một mình, ông rất hoảng sợ. Anh kể lại chuyện xảy ra, chuyện Minnie nói về các quân cò. Cha bật khóc, ngẩng đầu nức nở như đứa trẻ. Anh hỏi ông 'Chuyện gì xảy ra nếu chúng ta quay lại, nếu chúng ta cố giải thoát những người kia? Chuyện gì xảy ra nếu các quân cò đó lọt vào tay kẻ khác?' Cha nhìn anh, mưa cuốn trôi dòng lệ chảy xuống mặt ông. 'Cha thề với mẹ không bao giờ để chuyện đó xảy ra, thậm chí nếu phải trả giá bằng sinh mạng của tất cả chúng ta...'"

"Ý anh là, anh đã đi mà không chờ Minnie và Alexander à?" tôi hỏi. Solarin đang cầm cái giỏ đựng các quân cò cúi người chui ra khỏi chiếc Morgan phía sau lưng tôi.

"Không đơn giản thế", Nim buồm bã đáp. "Cha và anh đã chờ hàng giờ, lâu hơn nhiều thời gian làm thước đo hợp lý bảo đảm an toàn mà Minnie đã

định. Cha cứ đi tới lui trên boong thuyền trong màn mưa. Biết bao lần anh leo lên chòi trên đỉnh cột buồm để xem có thấy được ai trong cơn bão không. Cuối cùng cả hai hiểu rằng không ai đến. Mọi người đã bị bắt, cha và anh chỉ tưởng tượng ra thế. Khi cha nhổ neo ra khơi, anh nài nỉ ông đợi thêm chút nữa thôi. Sau đó lần đầu tiên cha mới nói rõ ông không hề trông đợi, càng không lên kế hoạch cho chuyện này. Thuyền không tiến ra đại dương mà là đến Mỹ. Cha biết về ván cò từ ngày cưới mẹ thậm chí còn trước cả khi đó. Ông biết ngày này có thể đến sẽ đến - khi Minnie xuất hiện và gia đình anh sẽ phải đón nhận sự hy sinh khủng khiếp. Ngày đó là đây và trong vài giờ một nửa số thành viên của gia đình đã biến mất lúc nửa đêm. Nhưng lời thề đầu tiên và cuối cùng của cha với mẹ, thậm chí trước mặt các con, là ông sẽ gìn giữ các quân cò".

"Trời ơi !" tôi thốt lên, nhìn chằm chằm cả hai người trong lúc chúng tôi đứng cùng nhau trên đường vào nhà. Solarin tản bộ đến các khóm cúc và nhúng các ngón tay vào hòn non bộ phun nước. "Em ngạc nhiên là cả hai anh đều đồng ý tham gia ván cò như vậy, nó đã phá tan toàn bộ gia đình các anh chỉ trong một đêm ngắn ngủi !"

Nim hững hờ quàng tay qua vai tôi và chúng tôi đến bên em trai anh đang lặng lẽ nhìn chằm chằm vào hòn non bộ. Solarin liếc nhìn tay Nim đặt trên vai tôi.

"Em tự nguyện làm", anh nói. "Và thậm chí Minnie không phải bà em. Nhưng sau đó anh suy ra chính Slaya là người đầu tiên lôi kéo em vào ván cò phải không ?"

Qua lời nói hay khuôn mặt, tôi không thể đọc được ý nghĩ đang nảy ra trong đầu anh nhưng không khó để đoán ra. Tôi lảng tránh ánh mắt anh, Nim siết vai tôi.

"Lỗi của anh", anh thừa nhận và mỉm cười.

"Chuyện gì xảy ra cho anh và Minnie khi anh thấy thuyền cha mình đã rời bến ?" tôi hỏi Solarin. "Làm thế nào anh sống sót được ?"

Solarin đang bút cánh hoa cúc và ném vào hồ nước của hòn non bộ. "Bà dẫn anh vào rừng ẩn nấp đến khi cơn bão qua đi", anh nói như chìm đắm trong suy tưởng. "Suốt ba ngày bà và anh chậm chạp dò dẫm đi dọc bờ biển hướng đến Georgia, như hai nông dân đi đến chợ. Khi đoạn đường cách nhà đủ xa để đảm bảo an toàn, cả hai ng ǎ xuống thảo luận viễn cảnh sắp tới. Bà nói "Con đủ lớn để hiểu đi ầu ta nói, nhưng chưa đủ lớn để giúp ta trong nhiệm vụ trước mắt. Đến một ngày con lớn khôn, khi đó ta sẽ báo cho con và nói con biết phải làm gì. Nhưng bây giờ ta phải trở lại, cố giải thoát cho mẹ con. Nếu ta đưa con đi cùng, con sẽ chỉ cản đường và hủy hoại nỗ lực của ta mà thôi". Solarin đưa mắt nhìn trong lúc chúng tôi sững sốt. "Anh hoàn toàn hiểu rõ", anh nói.

"Minnie trở về cứu mẹ anh khỏi tay bọn cảnh sát Xô Viết à ?" tôi hỏi.

"Em cũng đã làm thế vì cô bạn Lily của mình, đúng không ?" anh hỏi ngược lại tôi,

"Minnie đưa Sascha vào trại mồ côi", Nim xen vào, quàng cánh tay ôm chặt tôi trong lúc nhìn em trai. "Cha mất không lâu sau khi đến được Mỹ, thế nên anh bỏ đi đến đây tự lo liệu cho bản thân, giống như Sascha nhỏ tuổi ở Nga. Dù không chắc nhưng chẳng hiểu sao trong lòng anh luôn biết thần đồng cờ vua Solarin có mặt trên khắp báo chí thật sự là em trai mình. Lúc ấy anh tự xưng là Nim, một câu nói đùa riêng tư, bởi trộm cắp là cách anh kiếm sống. Một đêm nọ anh gặp Mordecai tại Câu lạc bộ Cờ vua Manhattan, chính ông đã khám phá ra anh thật sự là ai".

"Và chuyện gì xảy ra cho mẹ anh ?" tôi hỏi

"Minnie đến quá trễ nên không cứu được mẹ", Solarin nghiêm giọng, quay đi. "Bà chỉ kịp thoát khỏi Nga. Một thời gian sau, anh nhận được thư bà tại trại mồ côi. Không hẳn là bức thư, nó chỉ là bài viết cắt ra từ báo, anh nghĩ là báo Prayda. Dù lá thư không có ngày tháng, địa chỉ trả về và được gửi trong phạm vi nước Nga nhưng anh biết người gửi nó là ai. Bài báo cho biết kiện tướng cờ vua nổi danh Mordecai Rad sẽ du lịch sang Nga để phát biểu về tình hình cờ vua thế giới, trình diễn tài nghệ và tìm kiếm các tài năng trẻ cho quyển sách ông đang viết về các thần đồng cờ vua thiếu nhi.

Một trong những nơi trùng hợp trên lộ trình của ông là trại mồ côi của anh. Minnie đang cố liên lạc với anh".

"Và ai cũng biết phần còn lại của câu chuyện", Nim lên tiếng, vẫn quàng tay trên vai tôi. Giờ anh đặt tay kia quanh Solarin và dẫn chúng tôi vào nhà.

Cả ba đi qua những căn phòng lớn nhều nắng và đầy các chậu hoa được cắt tỉa, đồ đạc đánh bóng sáng rực rỡ trong ánh trời chiều. Trong gian bếp khổng lồ, nắng chiếu xiên sang bên đồ xuống nền đá phiến lát sàn. Máy chiếc ghế sofa bọc vải hoa sắc sỡ nhìn còn vui mắt hơn cả trong trí nhớ của tôi.

Nim buông hai đứa ra nhưng đặt tay lên vai tôi trong lúc cúi nhìn tròng mền.

"Em mang đến cho anh món quà quý giá nhất trên hết thảy", anh nói. "Sascha ở đây quả là một phép màu, nhưng phép màu tốt đẹp nhất là em còn sống. Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho mình nếu có chuyện gì xảy đến với em". Nim ôm tôi lần nữa rồi đi sang phòng để thức ăn.

Solarin thả cái giỏ đựng các quân cờ xuống đất và bước đến cửa sổ, đứng đó đưa mắt qua thảm cỏ xanh ngắt nhìn ra biển. Tàu

bè vẫn dập dờn như những cánh bèo câu trắng trên sóng nước. Tôi đến đứng cạnh anh,

"Một căn nhà rất đẹp", anh khẽ nói, quan sát hòn non bộ ở bãi cỏ phía sau có nước từ trên cao chảy xuống và đổ vào hồ bơi màu ngọc lam. Solarin im lặng giây lát rồi nói thêm "Anh của anh yêu em".

Tôi cảm giác một khối cầu lạnh băng như nắm đấm siết chặt bụng mình. "Đừng có vớ vẩn thế", tôi nói.

"Phải bàn chuyện này thôi", anh đáp, quay lại nhìn tôi với ánh mắt xanh mờ chăm chú luôn khiến tôi thấy yếu đuối. Anh định đặt tay lên tóc tôi thì ngay lúc đó Nim từ phòng để thức ăn quay lại cùng chai sâm banh và một đồng ly. Nim đi qua và bày ly lên chiếc bàn thấp đặt trước cửa sổ.

"Chúng ta có rất nhiều chuyện để bàn luận, rất nhiều chuyện hồi tưởng", anh nói với Solarin trong lúc bắt đầu mở chai rượu "Anh vẫn không tin được em có ở đây. Anh không nghĩ sẽ để em đi lần nữa".

"Có thể anh phải làm vậy", Solarin đáp, nắm tay dẫn tôi ngẫ vào một trong những cái ghế sofa, anh ngẫ xuống cạnh trong lúc Nim rót rượu. "Giờ bà Minnie đã rời khỏi ván cờ, phải có người quay về Nga lấy bàn cờ".

"Rời ván cờ ư ?" Nim kêu lên, ngừng rót, để chai trong không trung. "Sao bà làm thế được ? Không thể nào".

"Chúng ta có quân Hậu đen mới rồi". Solarin mỉm cười nhìn mặt Nim. "Hình như là người anh đã tự chọn lấy".

Nim quay sang nhìn tôi chăm chăm, sự thấu hiểu lan tỏa trên khắp gương mặt anh. "Quý tha ma bắt !" anh cất tiếng, tiếp tục rót rượu. "Giờ anh cho là bà đã tan biến không còn dấu vết, để chúng ta lại hoàn thành mục đích mơ h ờ này".

"Không hẳn", Solarin đáp, luồn tay vào trong áo rút ra một phong thư. "Bà đưa em cái này, cho Catherine. Em định giao cho cô ấy khi chúng ta tới nơi. Dù chưa mở nó ra nhưng em ngờ rằng trong đó chứa đựng thông tin có giá trị cho tất cả chúng ta". Anh trao tôi một phong bì dán kín. Tôi sắp mở ra thì thỉnh lình cả ba bị quấy rầy bởi một âm thanh chói tai, âm thanh mất một lúc tôi mới nhận ra là gì. Đó là tiếng chuông điện thoại reo !

"Em tưởng anh không có điện thoại mà !" tôi nhìn Nim với đôi mắt trách móc còn anh nhanh chóng đặt chai rượu xuống rồi phóng nhanh về phía lò sưởi và tủ ly.

"Không phải của anh", Nim vừa định chính giọng căng thẳng vừa rút trong túi ra chìa khóa mở tủ ly. Anh lôi ra thứ trông rất giống điện thoại và nó đang kêu inh ỏi. "Điện thoại này của người khác, em có thể gọi nó là 'đường dây nóng'. Anh bắt máy, Solarin và tôi đứng thẳng người.

"Mordecai !" tôi thì thào, băng ào sang chỗ Nim đang đứng nói điện thoại. "Chắc Lily ở đó".

Nim nhìn tôi nghiêm nghị và chuyển máy. "Có người muốn nói chuyện với em", anh ôn tồn nói, liếc nhìn Solarin với vẻ mặt kỳ lạ. Tôi cần lấy và lên tiếng.

"Ông Mordecai, con Cat đây. Lily có đó không ông ?"

"Con cưng !" một giọng nói sang sảng vang lên luôn khiến tôi để ống nghe ra xa, Harry Rad ! "Vậy chú hiểu là con đã cùng những người Ả Rập có một chuyến đi thành công đến đó ! Chúng ta gặp nhau và tán gẫu nhé. Nhưng con yêu, chú tiếc phải nói chuyện này. Chú đang ở cùng Mordecai tại nhà ông. Ông gọi cho chú báo rằng Lily gọi và trên đường từ sân ga Grand Central Station về. Thế là tất nhiên chú lao ngay ra đó nhưng con bé chưa đến.."

Tôi sửng sò, "Con tưởng chú và ông Mordecai không nói chuyện với nhau chứ !" tôi kêu lên trong điện thoại.

"Con à, đi đâu đó chẳng nghĩa lý chút nào", Harry dịu dàng lên tiếng, "Mordecai là cha chú mà. Tất nhiên chú nói chuyện với ông chứ, chú đang nói với ông ngay lúc này đây, hay ít ra ông đang nghe chú nói".

"Nhưng Blanche nói..."

"À, chuyện đó là khác", Harry giải thích. "Thứ lỗi cho chú khi nói đi đâu này, nhưng bà vợ và ông em rể của chú không tốt đẹp gì. Chú lo sợ cho ông Mordecai từ lúc cưới Blanche Regine, nếu con hiểu ý chú. Chú không phải là người bắt ông ra khỏi nhà.."

Blanche Regine. Blanche Regine ? ! ừ nhỉ ! Tôi mới ngốc làm sao ! Vì cái quái quỷ gì mà trước giờ tôi không thấy đi đâu đó nhỉ ? Blanche và Lily, Lily và Blanche, cả hai cái tên đều mang nghĩa là "trắng", không phải sao ? Bà ta đặt tên cho con gái mình là Lily với mong muốn cô ấy noi theo gương mình. Blanche Regine - Nữ Hoàng Trắng !

Tôi bấm chặt điện thoại, đầu óc chìm đắm trong lúc Solarin và Nim đứng lặng thinh. Chính là Harry, là Harry suốt ngay từ đầu. Harry là khách hàng Nim gửi tôi đến làm việc; Harry là người thúc đẩy mối quan hệ giữa tôi

với gia đình ông; Harry là người nắm được khả năng tinh thông của tôi về máy tính cũng nhiều như Nim. Harry là người mời tôi đến gặp bà thầy bói, thật ra ông đã cố nài tôi đến vào đêm giao thừa. Chính ông chứ không ai khác.

Sau đó có một đêm ông mời tôi đến nhà dùng bữa tối, ăn tất cả thức ăn và món khai vị, để giữ chân tôi đủ lâu cho Solarin lên vào nhà tôi để lại mảnh giấy ! Chính Harry, cũng vào bữa ăn tối đó, đã rất ngẫu nhiên để cho cô hầu Valerie biết tôi sắp đến Algiers. Valerie là con của Therese, nhân viên trực tổng đài làm việc cho cha của Kamel ở Algiers. Bà ấy còn một đứa con trai nhỏ tuổi, đó là Wahad, cậu bé sống ở khu phố cổ Casbah và bảo vệ cho Nữ Hoàng Đen !

Chính Harry là người bị Saul qua mặt khi ông tài xế đó làm việc cho Blanche và Llewellyn. Và chắc cũng chính Harry là người ném xác Saul xuống Sông Đông để vụ việc trông giống một cuộc hành hung đơn giản, có lẽ không chỉ muốn che mắt cảnh sát mà còn đánh lừa vợ và em rể !

Chính Harry chứ không phải Mordecai gửi Lily sang Algiers. Khi biết được con mình có mặt tại trận đấu cờ vua đó, ông biết cô không chỉ gặp nguy hiểm với Hermanold, người đóng vai quân Tốt bình thường, mà còn gặp nguy với chính mẹ và cậu ruột của mình !

Nhưng cuối cùng, chính Harry đã cưới Blanche, Nữ Hoàng Trắng, giống như Mireille đã thuyết phục Talleyrand cưới Người phụ nữ từ Ấn Độ. Thế nhưng Talleyrand chỉ là quân Tượng !

"Chú Harry", tôi nói trong cơn kích động, "chú là quân Vua đen !"

"Con yêu", ông nói với vẻ xoa dịu. Tôi gần như có thể hình dung được khuôn mặt như vị thánh Bernard ủ rũ cùng đôi mắt buồn bã của ông. "Thứ lỗi cho chú đã giữ bí mật với con như vậy. Nhưng giờ con hiểu tình hình rồi đó. Nếu Lily không ở chỗ con.."

"Con sẽ gọi lại cho chú", tôi nói với ông. "Con phải bỏ máy đây".

Tôi cúp điện thoại và chụp lấy Nim đang đứng cạnh bên, khuôn mặt anh lộ vẻ hoảng sợ thật sự. "Nhấn số máy vì tính đi", tôi nói nhanh. "Em nghĩ mình biết cô ấy ở đâu, nhưng cô ấy nói sẽ để lại lời nhắn nếu có chuyện không ổn. Em hy vọng cô ấy không làm gì thiếu suy nghĩ".

Nim nhấn số, đang đập lên công tắc modem thì kết nối được. Tôi ghi chặt ống nghe và trong giây lát giọng Lily được mô phỏng bằng công nghệ kỹ thuật số hiện đại vang lên.

"Tớ ở nhà hàng Palm Court tại trung tâm mua sắm". Đúng như dự đoán, tôi nghĩ mình nghe được độ rung như giọng nói thật. "Tớ đến lấy chìa khóa xe cất trong bàn viết ở phòng khách. Nhưng Chúa ơi..." Giọng nói đột ngột khựng lại. Tôi cảm nhận được sự hoang mang lan truyền qua đường dây điện thoại. "Cậu biết cái bàn viết quét sơn gồm ghiếc có những tay cần bằng đồng của Llewellyn không ? Chúng không phải tay cần bằng đồng, mà là các quân cờ ! Sáu quân, gắn vào ngăn kéo. Chỗ chân đế nhô ra trông như tay cần thực chất là phần trên cùng của các quân cờ, được gắn vào tấm ván giả trong ngăn kéo ! Những ngăn kéo đó luôn luôn bị kẹt nhưng tớ chưa bao giờ ngờ rằng... Thế là tớ dùng dao rọc giấy cạy ngăn kéo ra rồi lấy búa trong nhà bếp đập vỡ cho tấm ván bung ra. Tớ lấy ra được hai quân thì nghe tiếng người vào nhà. Thế là tớ chạy ra cửa sau và bấm thang máy. Chúa ơi, tớ phải đi lập tức. Tớ không thể trở về đó một mình..."

Cô ấy cúp máy cái rụp. Tôi chờ tin nhắn khác nhưng không còn cái nào, vậy nên tôi quăng máy xuống.

"Chúng ta phải đi", tôi nói với Nim và Solarin đang đứng lo lắng. "Em sẽ giải thích trên đường đi".

"Còn Harry thì sao ?" Nim hỏi trong khi tôi nhét bức thư chưa kịp đọc của Minnie vào túi và lao tới chộp lấy các quân cờ.

"Em sẽ gọi chú ấy và hẹn gặp ở trung tâm mua sắm", tôi đáp. "Anh nổ máy xe đi, Lily đã tìm thấy một nơi khác cất giấu các quân cờ".

Thời gian như kéo dài vô tận khi chiếc Morgan màu xanh lá của Nim phóng như bay xuống xa lộ và len lỏi qua làn xe lưu thông ở Manhattan trước khi phanh rít trước trung tâm mua sắm, khiến đàn bò câu hốt hoảng di chuyển tán loạn tránh đường. Tôi chạy vào trong và tìm kiếm ở nhà hàng Palm Court nhưng Lily không có ở đó. Harry nói ông sẽ đợi nhưng tôi không thấy ai cả, thậm chí kiểm tra cả trong nhà vệ sinh.

Tôi chạy trở ra, vẫy tay và nhảy vào xe.

"Có chuyện không ổn", tôi nói với cả hai người kia. "Lý do duy nhất Harry không đợi là Lily không có ở đây".

"Hay có người khác", Nim thì thầm. "Người vào nhà ngay lúc cô ấy trốn đi. Họ thấy Lily khám phá ra các quân cờ nên có lẽ đã truy đuổi cô ấy. Chắc chắn họ có nhiệm vụ đón chào Harry..." Anh rồ máy động cơ trong tâm trạng thất vọng. "Đầu tiên chúng ta đi đâu đây, đến chỗ Mordecai để lấy chín quân cờ kia, hay đến căn hộ?"

"Đến căn hộ đi", tôi giục. "Nó gần hơn. Hơn nữa, lúc nói chuyện với Harry trước khi đi, em xét thấy có thể dựng lên một cuộc chào đón nho nhỏ của riêng mình". Nim nhìn tôi ngạc nhiên. "Kamel Kader ở trong thành phố", tôi nói. Solarin bóp vai tôi.

Tất cả chúng tôi đều biết đi đâu đó nghĩa là gì. Chín quân cờ tại nhà Mordecai, tám quân trong giỏ của tôi, và sáu quân Lily nói đã trông thấy ở căn hộ. Đủ để đi đầu khiến ván cờ, và có lẽ cũng đủ để giải mã công thức. Bất cứ ai làm được đi đầu này sẽ thắng chắc.

Nim dừng xe trước căn hộ, nhảy sang bên và ném chìa khóa cho người gác cổng đang kinh ngạc. Ba chúng tôi tiến vào trong không nói lời nào. Tôi nhấn nút thang máy và người gác cổng đang đuổi theo chúng tôi.

"Ông Rad về chưa?" tôi nói vọng qua vai khi cánh cửa xích mở. Người gác cổng nhìn tôi ngạc nhiên rồi gật đầu.

"Khoảng mười phút trước", anh ta nói. "Cùng ông em vợ."

Rõ r ỉ. Phóng vào thang máy trước khi người gác cổng kịp nói thêm, chúng tôi vừa định cho thang máy đi lên thì có gì đó đập vào mắt tôi. Tôi nhanh chóng đưa tay ra chặn cửa lại. Một trái banh lông nhỏ nhẩn chạy vào. Trong lúc cúi người nhấc nó lên, tôi trông thấy Lily ngay phía sau đang vất vả băng qua hành lang. Tôi n ứu lấy và lôi cô ấy vào. Cánh cửa đóng lại và thang máy đi lên. "Họ không bắt cậu !" tôi hét lên.

"Không, nhưng họ bắt bố tớ r ỉ", cô đáp. "Tớ sợ hãi khi ở nhà hàng Palm Court nên cùng Carioca ra ngoài đợi gần công viên bên kia đường. Bố tớ ngốc thật, ông để xe lại căn hộ và đi bộ xuống khu đó tìm tớ. Chính ông là người bị theo dõi chứ không phải tớ. Tớ trông thấy Llewellyn và Hermanold ngay sau ông. Họ qua mặt tớ, nhìn ngay ra sau tớ mà không nhận ra tớ !" cô kể đ ầy vẻ kinh ngạc "Tớ nhét Carioca vào giỏ với hai quân cờ lấy được. Chúng ở đây". Cô vỗ nhẹ cái giỏ. Chúa ơi, chúng tôi đang đi vào chốn này với toàn bộ các quân cờ có được. "Tớ theo đuôi họ trở về đây và ở bên kia đường, không biết làm gì khi họ mang bố tớ vào trong. Llewellyn đứng rất sát Harry, có lẽ hẳn ta có súng".

Cánh cửa thang máy xịch mở và cả nhóm đi xuống hành lang, dẫn đầu là Carioca. Lily đang lôi chìa khóa ra thì cánh cửa đã mở và Blanche đứng đó trong bộ đ ần trắng tỏa sáng, mặt vẫn mang nụ cười hờ hững, tay c ần một ly rượu sâm banh.

"A, đây r ỉ, tất cả chúng ta đ ều ở cùng nhau", bà nói giọng êm dịu, chìa gò má mỏng manh ra để được hôn chào. Tôi phớt lờ nên bà quay sang Lily. "Bố con chó lên và cho nó vào phòng làm việc đi", bà lạnh lùng lên tiếng. "Ta nghĩ chúng ta có đủ việc xảy ra cho một ngày r ỉ".

"Chờ chút", tôi nói trong khi Lily cúi xuống bế con chó lên. "Chúng ta không đến đây dự tiệc rượu cocktail. Bà đã làm gì chú Harry ?" tôi lướt qua mặt Blanche vào ngôi nhà đã sáu tháng không nhìn thấy. Nó không thay đổi gì nhưng giờ tôi thấy nó khác đi, sàn đá hoa cương của phòng giải lao lát những ô vuông ca rô. Ván cờ kết thúc, tôi nghĩ th ần.

"Ông ấy ổn", Blanche đáp, theo chân tôi hướng đến các bậc thang cẩm thạch rộng rãi dẫn xuống phòng khách trong lúc Solarin, Nim và Lily l ữ

lượt kéo theo sau. Bên kia căn phòng Llewellyn quỳ cạnh cái bàn viết son đỏ bóng, lôi các ngăn kéo Lily chưa cạy ra, moi thêm bốn quân cờ còn lại. Những khoanh gỗ vụn nằm vương vãi khắp sàn nhà. Hắn ta ngược lên khi tôi băng qua căn phòng rộng lớn.

"Xin chào, con cưng", Llewellyn lên tiếng, đứng dậy chào đón tôi. "Cậu rất vui sướng khi nghe nói con đã lấy được các quân cờ như cậu yêu cầu, chỉ có điều con chơi ván cờ không hoàn toàn như mong đợi. Cậu hiểu con đã đổi phe. Buồn làm sao ! Và cậu lúc nào cũng rất mến con".

"Tôi không bao giờ về phe ông, Llewellyn à", tôi cảm phẫn. "Tôi muốn gặp chú Harry. Ông không rời đi đến khi tôi đi. Tôi biết Hermanold có ở đây nhưng phe chúng tôi vẫn đông hơn phe ông".

"Không hẳn", Blanche cất lời từ góc phòng đằng xa, rót thêm rượu cho mình. Bà ta ném cái liếc mắt về phía Lily đang nhìn bà trừng trừng và Carioca nằm trong vòng tay cô con gái. Sau đó bà bước sang dóm ngó, đánh giá tôi bằng cặp mắt xanh dương sắc lạnh. "Có vài người bạn của các người ở phía sau, ngài Brodski của KGB, thật ra là làm việc cho ta. Và Sharrif, người được El-Marad tốt bụng cử bay sang đây theo chỉ thị của ta. Họ đã đợi các người từ Algiers đến đây rất lâu rồi, ngày đêm theo dõi ngôi nhà. Đường như các người đã làm một chuyến lộ trình phức tạp màu mè".

Tôi liếc nhìn Solarin và Nim. Lẽ ra chúng tôi phải đoán biết chuyện thế này.

"Bà đã làm gì bố tôi ?" Lily hét toáng, nghiêng chặt răng bước tới Blanche trong khi Carioca nằm trong tay cô gần gũi với Llewellyn.

"Ông ấy bị trói ở phòng sau", Blanche đáp, mân mê chuỗi hạt ngọc trai như thường lệ. "Ông ấy cực kỳ an toàn và sẽ vẫn thế nếu tất cả các người chỉ việc lắng nghe và làm theo. Ta muốn các quân cờ. Bạo lực thế đủ rồi, ta chắc tất cả đã chán ngán đi đâu đó. Không chuyện gì xảy đến cho bất cứ ai, nếu các người chỉ việc chuyển giao các quân cờ về tay ta".

Llewellyn rút một khẩu súng ra khỏi áo vét. "Bạo lực với tôi thế chưa hoàn toàn đủ", hắn nói thản nhiên. "Tại sao không thả con quái vật nhỏ bé kia

ra để tôi được làm đi đâu mình luôn ao ước đi ?"

Lily trừng mắt nhìn hắn khiếp đảm. Tôi vừa đặt tay lên cánh tay cô ấy vừa liếc nhìn Nim và Solarin, cả hai đã đi về phía tường nhà chuẩn bị. Tôi nghĩ phí thời gian thế đã đủ rồi, các quân cờ của tôi đều vào chỗ.

"Rõ ràng bà không theo thật sát ván cờ", tôi nói với Blanche. "Tôi có mười chín quân cờ. Thêm bốn quân bà sắp đưa, tôi có hai mươi ba, đủ để giải công thức và chiến thắng". Tôi trộm nhìn thấy Nim đang mỉm cười và gật đầu với tôi từ bên kia phòng. Blanche trở mắt nhìn tôi hoài nghi.

"Hắn người điên rồi", bà nói. "Em ta cần súng chĩa vào các người. Ông chồng yêu quý của ta, quân Vua đen, bị ba gã bắt giữ làm con tin tại căn phòng khác. Đó là mục tiêu của ván cờ, ghim chân Vua".

"Không phải của ván cờ này", tôi vừa nói với bà ta vừa bắt đầu băng qua căn phòng đến chỗ quầy rượu Solarin đứng. "Bà cũng có thể nhường quyền lại. Bà không nắm được những mục tiêu, những nước đi, thậm chí những tay cờ tham gia. Bà không phải người duy nhất gài một quân Tốt, như Saul, vào trong nhà mình đâu. Bà không phải người duy nhất có đồng minh ở Nga và Algiers.." Tôi đứng trên bậc thang cần chai sâm banh và mỉm cười với Blanche. Làn da tái nhợt như thường lệ của mẹ ta biến thành trắng bệch như xác chết. Tôi hy vọng khẩu súng của Llewellyn vẫn chĩa vào tôi, nhưng tôi không nghĩ hắn sẽ bóp cò khi chưa nghe hết phần cuối. Solarin siết khuỷu tay tôi từ phía sau.

"Người đang nói gì vậy ?" Blanche hỏi, cắn chặt môi.

"Khi tôi gọi cho Harry và nói chú ấy đến trung tâm mua sắm, chú ấy không ở một mình. Chú ấy đang ở cùng ông Mordecai, cùng Kamel Kader, và Valerie, người hầu gái trung thành của bà, về phe chúng tôi. Họ đã không đến trung tâm mua sắm cùng Harry mà đến đây, bằng lối sau. Sao bà không nhìn xem ?"

Ngay lúc đó, mọi sự hỗn loạn. Lily thả Carioca xuống sàn nhà, nó hướng thẳng đến Llewellyn, gã nao núng do dự giữa Nim và con chó xù lông. Tôi chop lấy chai sâm banh ném mạnh sang bên kia trúng đầu Llewellyn đúng

lúc hắn bóp cò và Nim gập người lại. Sau đó tôi chạy qua túm tóc Llewellyn và ghì hắn xuống dưới đất bằng tất cả trọng lượng của mình.

Trong lúc vật lộn với Llewellyn, tôi thoáng thấy Hermanold băng băng vào phòng và Solarin ngáng chân gã. Tôi cắn vào vai còn Carioca cũng làm tương tự ở phần chân Llewellyn. Khi gã vùng vẫy với tới khẩu súng, tôi nghe thấy Nim rên rỉ trên sàn cách đó vài in-sơ. Tôi vừa túm lấy chai rượu phang mạnh xuống tay Llewellyn vừa thúc gối vào hạ bộ gã. Gã thét lên khiến tôi hả hê giây lát. Blanche tiến đến các bậc thềm cầm thạch nhưng Lily đã đuổi theo kịp, chộp lấy chuỗi ngọc trên tay bà ta và xoắn giật mạnh trong khi bà vật vờ hất cô ra, sa sầm nét mặt.

Solarin tóm lấy phần trước áo sơmi của Hermanold, kéo hắn nhôm dậy và thụi vào quai hàm một cú đấm chí mạng mà tôi không ngờ kỳ thủ cò vua làm được. Tôi quan sát mọi chuyện trong giây lát rồi cho khẩu súng vào túi trong khi Llewellyn ôm chặt hạ bộ lăn lộn khắp sàn.

Lấy được súng, tôi cúi xuống Nim trong khi Solarin phóng nhanh sang bên này căn phòng. "Anh ổn", Nim thều thào trong lúc Solarin chạm vào vết thương đang chảy máu bên hông anh. "Đi cứu Harry đi !"

"Em ở đây", Solarin nói, bóp vai tôi. "Anh sẽ quay lại". Nhìn anh mình một cái, Solarin lao vọt sang bên kia, phóng lên cầu thang.

Hermanold nằm dài trên các bậc thang, lạnh toát. Llewellyn, cách tôi vài bước chân, quần quai kêu la, co quắp người trong khi Carioca vẫn tấn công mắt cá chân hắn, cào rách chiếc tất dệt kim. Tôi quỳ cạnh Nim đang thở một cách nặng nề, giữ chặt tay anh trên phần hông ướt đẫm, nơi đó vết máu không ngừng lan rộng ra. Lily vẫn còn vật lộn với Blanche, chuỗi ngọc trên tay bà ta bị đứt rơi vương vãi khắp thảm.

Tôi cúi xuống gần Nim trong lúc tiếng ồn ào đánh đấm vang lên từ những căn phòng phía sau.

"Anh phải sống", tôi thì thầm. "Sau tất cả những chuyện anh lôi em vào, em ghét phải mất anh trước khi kịp trả đũa". Thương tích của anh nhỏ và sâu, chỉ là một vết xước mỏng manh phía trên bắp đùi.

Nim ngược nhìn tôi găng gượng mỉm cười. “Em yêu Sascha phải không ?” anh hỏi.

Tôi đảo mắt lên trần nhà và buông tiếng thở dài. “Anh dậy đi”, tôi nói, đỡ Nim ngồi lên và đưa anh khẩu súng. “Em nghĩ tốt hơn nên đi kiểm tra để chắc rằng chú ấy còn sống”.

Tôi vội vã băng qua căn phòng, túm tóc Blanche, kéo bà ta ra khỏi Lily và chỉ vào khẩu súng trong tay Nim. “Anh ta sẽ dùng nó”, tôi giải thích.

Lily theo tôi lên cầu thang và xuống hành lang phía sau, nơi âm thanh chết lặng và mọi thứ im ắng đáng ngờ. Chúng tôi rón rén đi về phía phòng làm việc đúng lúc Kamel Kader bước ra cửa. Ông trông thấy hai đứa tôi và mỉm cười với ánh mắt màu vàng rỗ nắm tay tôi.

"Giỏi lắm", ông vui vẻ lên tiếng. “Xem ra quân trắng đã thua cuộc”.

Lily và tôi ào vào phòng làm việc trong lúc Kamel đi xuống hành lang hướng ra phòng khách. Harry ngồi đó, xoa xoa đầu. Bên cạnh ông là Mordecai và cô hầu Valerie, người đã để họ vào căn hộ bằng cửa sau. Lily lao qua sà vào lòng Harry, khóc vì vui mừng. Ông vuốt tóc cô con gái trong khi Mordecai từ bên kia nháy mắt với tôi.

Liếc nhanh xung quanh, tôi thấy Solarin đang thắt nút lần cuối sợi dây thừng trói quanh Sharrif. Brodski, gã nhân viên KGB ở câu lạc bộ cờ vua bị trói gô nằm cạnh bên như con gà. Solarin nhét giẻ vào miệng Brodski và quay sang, ôm ghì vai tôi.

“Anh trai anh thế nào ?” Solarin hỏi.

“Anh ấy sẽ khỏe lại”, tôi đáp.

"Cat yêu quý", Harry gọi từ sau lưng tôi, “cảm ơn con đã cứu mạng con gái chú”. Tôi quay lại phía ông và Valerie mỉm cười với tôi.

“Tôi ước gì đứa em trai bé nhỏ của mình có ở đây để nhìn thấy cảnh này !” cô ta nói, đưa mắt nhìn quanh. “Thằng bé sẽ rất buồn, nó như người có tinh

thần chiến đấu cao". Tôi bước sang ôm cô ấy.

"Chúng ta sẽ nói chuyện sau", Harry lên tiếng. "Nhưng giờ chú muốn nói lời tạm biệt vợ mình".

"Con ghét bà ta", Lily nói. "Cat mà không ngăn thì con đã giết bà ấy .

"Không, không được thế, con à", Harry hôn lên đầu cô ấy. "Bất kể ba ấy có là ai khác đi nữa thì vẫn là mẹ con. Không có bà ấy đã không có con ở đây. Đừng bao giờ quên đi đâu đó". Ông quay cặp mắt buồn bã ủ rũ về phía tôi. "Và ở một mức độ nào đó, chú thật đang trách", ông nói thêm. "Khi cưới, chú đã biết bà ấy là ai. Chủ cưới bà ấy vì ván cờ".

Ông cúi đầu đau khổ và rời khỏi phòng. Mordecai vỗ nhẹ lên vai Lily, nhìn cô ấy qua cặp kính dày cộm nghiêm nghị.

"Ván cờ chưa kết thúc đâu", ông ôn tồn cất lời. "Xét theo cách nào đó thì nó chỉ vừa mới bắt đầu thôi".

Solarin nắm lấy cánh tay và kéo tôi vào gian bếp rộng lớn phía sau phòng ăn trong căn hộ của Harry. Trong khi những người khác thu dọn bãi chiến trường, anh đẩy tôi dựa vào cái bàn đèn sáng bóng giữa phòng. Môi anh áp lên môi tôi vô cùng mãnh liệt và nóng bỏng như muốn nhai ngấu nghiến nó trong lúc tay anh lần xuống dưới người tôi. Tất cả ý nghĩ về những chuyện đã xảy ra ngoài kia hay những chuyện sắp đến trôi tuột đi hết khi bóng tối của đam mê trong anh vây kín lấy tôi. Tôi cảm nhận rằng anh trên cổ, tay anh trên tóc trong cơn choáng ngợp. Lưỡi anh lại tìm đến lưỡi tôi lần nữa và tôi rên rỉ. Cuối cùng anh buông tôi ra.

"Anh phải trở về Nga", tiếng Solarin thì thầm bên tai tôi. Môi anh lướt dọc xuống cổ tôi. "Anh phải lấy bàn cờ. Đó là cách duy nhất để ván cờ này kết thúc thực sự..."

"Em đi với anh", tôi nói, lùi lại để nhìn vào mắt anh. Anh kéo tôi trở vào vòng tay, hôn lên mắt trong lúc tôi ôm chặt lấy anh.

"Không thể", anh thì thào, thân người run lên với sức mạnh cảm xúc. "Anh sẽ quay lại, anh hứa. Anh sẽ trên mạng sống của mình. Anh sẽ không bao giờ để em rời xa".

Ngay lúc đó tôi nghe tiếng cửa mở kêu cái rắc, và cả hai chúng tôi đều quay lại nhìn, vẫn còn ghì sát trong vòng tay của nhau. Kamel đứng ngay cửa và bên cạnh, khó nhọc tựa hẳn vào vai ông là Nim. Anh lão đảo ngả vào Kamel tại ngưỡng cửa, khuôn mặt vô hồn.

"Slaya..." Solarin lên tiếng, một tay vẫn nắm chặt cánh tay tôi khi bước về phía anh trai mình.

"Bữa tiệc chấm dứt rồi", Nim nói, nở nụ cười buồn chứa đựng cả sự thấu hiểu và tình yêu thương. Kamel đang nhướn mày nhìn tôi như muốn hỏi chuyện gì đang diễn ra. "Đi nào Sascha", Nim bảo. "Đến lúc hoàn thành ván cờ rồi".

Đội quân trắng, ít ra là những kẻ chúng tôi bắt được, đang bị trói, buộc gô và trùm trong những tấm phủ trắng. Chúng tôi mang bọn họ qua bếp và đi bằng thang máy dịch vụ xuống đến chiếc Limousine của Harry đang đợi trong gara. Tất cả, Sharrif và Brodski, Hermanold, Llewellyn và Blanche bị đưa vào ngõ ở hàng ghế rộng sau xe. Kamel và Valerie cẩn thận leo vào ngõ phía sau. Harry ngõ vào chỗ tài xế và cạnh ông là Nim. Trời chưa tối nhưng qua lớp kính cửa sổ màu thì người ta không thể thấy được trong xe.

"Chúng ta đưa bọn họ đến chỗ Nim ngoài mũi đất", Harry giải thích, "Sau đó Kamel sẽ lấy thuyền buồm đi một vòng".

"Chúng ta có thể nhét bọn họ vào thuyền có mái chèo ngay trong vườn nhà", Nim bật cười, vẫn giữ chặt tay trên hông. "Gần đó không có ai sống để nhìn thấy bất cứ thứ gì".

"Đưa bọn họ lên tàu rồi ông sẽ làm cái quái quỷ gì?" Tôi thắc mắc.

"Valerie và tôi", Kamel đáp, "sẽ đưa bọn họ ra biển. Khi vào đến vùng biển quốc tế, tôi sẽ thu xếp cho một chiếc thuyền tuần tra của Algeria đi ra bắt gặp. Chính phủ Algeria sẽ rất vui mừng bắt giữ được những kẻ bày mưu lập kế cùng đại tá Khaddafi chống lại OPEC và lập kế hoạch ám sát các thành viên tổ chức này. Thật ra, đi đầu đó có thể là sự thật. Tôi nghi ngờ vai trò của vị đại tá trong ván cờ ngay từ lúc hắn hỏi thăm cô tại Hội nghị", "Thật là một ý tưởng tuyệt vời", tôi bật cười, "ít nhất nó cho chúng ta thời gian hoàn thành đi đầu cần làm mà không bị bọn chúng cản đường". Ngả người về phía Valerie, tôi nói thêm, "Khi về đến Algiers, ôm thật chặt mẹ và em trai Wahad của cô giùm tôi nhé".

"Em trai tôi nghĩ cô rất dũng cảm", Valerie nói, niền nở nắm tay tôi. "Thằng bé nhờ tôi nói rằng nó hy vọng một ngày nào đó cô cũng sẽ trở lại Algeria !"

Vậy là Harry, Kamel và Nim bắt đầu lên đường đến đảo Long Island với những con tin theo cùng. Ít ra Sharraf, và cả Blanche, Nữ Hoàng Trắng sẽ nếm mùi vị nhà tù Algeria mà bản thân Lily và tôi đã tránh được trong gang tấc.

Solarin, Lily, Mordecai và tôi lấy chiếc Morgan xanh lá của Nim. Với bốn quân cờ cuối cùng gỡ ra từ bàn viết, chúng tôi tiến đến căn hộ của Mordecai trong khu buôn bán kim cương để tập hợp các quân lại và bắt đầu công việc thực sự trước mắt: giải mã công thức đã được nhiều người tìm kiếm từ rất lâu. Lily lái xe, tôi lại ngồi trên người Solarin còn Mordecai bị nhét vào khoảng trống nhỏ phía sau ghế như một món hành lý, Carioca ngồi trong lòng ông.

"Chú chó nhỏ", Mordecai lên tiếng, vuốt ve Carioca và mỉm cười, "sau tất cả những chuyến phiêu lưu này, bản thân chú mày gần như thực sự thành tay cờ rồi đấy ! Và giờ chúng ta có thêm tám quân cờ mang từ sa mạc về, thêm sáu quân ngoài dự kiến lấy được từ phe trắng. Quả là một ngày hữu ích".

"Cộng với chín quân Minnie nói ông giữ", tôi nói thêm. "Vậy là thành hai mươi ba".

"Hai mươi sáu", Mordecai cười khúc khích. "Ông cũng giữ ba quân Minnie tìm thấy ở Nga hồi năm 1951, những quân mà Ladislaus Nim và cha cậu ta vượt biển đem đến Mỹ!"

"Đúng rồi!" tôi reo lên. "Chín quân ông giữ là những quân Talleyrand đã chôn ở Vermont. Nhưng tám quân của chúng ta từ đâu có được, có phải những quân Lily và con mang từ sa mạc về không?"

"À phải rồi. Ông có một điếu khác dành cho con, con yêu à" Mordecai hớn hờ nói nhỏ. "Nó ở nhà ông cùng các quân cò. Chắc Nim đã kể trong cái đêm nơi vách đá tại Nga, khi Minnie bảo cậu ta chạy đi, bà ấy đã đưa vài tờ giấy được gấp lại vô cùng quan trọng phải không?"

"Dạ đúng", Solarin xen vào. "Giật ra từ một quyển sách. Con thấy bà làm vậy. Con vẫn nhớ dù lúc đó con còn nhỏ xíu. Đó có phải quyển nhật ký bà Minnie đưa cho Catherine không? Từ lúc bà cho con thấy, con tự hỏi."

"Chẳng mấy chốc con sẽ không phải tự hỏi nữa", Mordecai bí ẩn. "Con sẽ biết. Những trang giấy đó tiết lộ bí mật cuối cùng. Bí mật của ván cò".

Chúng tôi dừng chiếc Morgan của Nim tại gara công cộng cuối dãy nhà và đi bộ đến nhà Mordecai. Solarin xách túi đựng các quân cò, giờ nó nặng đến nỗi ngoài anh ra không còn ai nhấc nổi nữa.

Hơn tám giờ và khu vực buôn kim cương này đã nhá nhem tối. Chúng tôi lướt qua các cửa hiệu có cổng sắt bên ngoài mặt tiền. Giấy báo bay trên lề đường vắng tanh. Giờ vẫn còn là cuối tuần của kỳ nghỉ lễ Lao Động nên mọi cửa hàng đều đóng cửa.

Đi được khoảng phân nửa con đường xuống dãy nhà, Mordecai dừng lại mở khóa một tấm lưới kim loại. Bên trong là một cầu thang hẹp dài dẫn thẳng tới phía sau tòa nhà. Cả đám đi lên theo ông trong ánh sáng nhấp nhোang đến đầu cầu thang, ông lại mở khóa một cánh cửa khác.

Tất cả bước vào căn gác xếp không lờ có các ngọn đèn treo lủng lẳng từ mái trần cao ba mươi foot. Một dãy cửa sổ cao phía cuối một bên phòng phản chiếu các lẳng kính pha lê rực rỡ này khi Mordecai bật đèn. Ông băng qua bên kia phòng. Khắp nơi đều trải thảm dày màu sẫm, có những thân cây lung linh đẹp đẽ và đồ đạc được trải lông thú lên trên, những chiếc bàn chùng đầy đồ mỹ nghệ cổ và sách vở. Nơi đây trông giống căn hộ cũ của tôi, chỉ có điều nó rộng hơn và tôi giàu có hơn. Dọc theo toàn bộ bức tường treo một tấm thảm thêu hoa mỹ, đồ sộ hẳn cũng lâu đời như Bộ cờ Montglane.

Solarin, Lily và tôi ngồi vào những chiếc ghế sofa lún sâu êm ái. Trên bàn trước mặt đặt một bàn cờ lớn đã sắp xếp, Lily vung tay quơ các quân cờ đó ra xa và Solarin bắt đầu lấy các quân cờ của chúng tôi ra khỏi túi, xếp lên bàn cờ.

Ngay cả đối với những ô vuông quá khổ trên bàn cờ thạch cao tuyết hoa của Mordecai, các quân cờ của Bộ cờ Montglane trông cũng quá to lớn, nhưng chúng thật lộng lẫy, tỏa ra tia sáng lập lờ bên dưới ánh đèn trần dịu nhẹ.

Mordecai kéo tấm thảm sang bên, mở khóa kết sắt đồ sộ xây hẳn vào tường gạch. Ông lấy ra một hộp lớn đựng mười hai quân cờ khác và Solarin phải ào đến giúp khiêng ra.

Khi tất cả các quân đã được xếp xong, chúng tôi ngồi xem xét thật cẩn thận. Những con ngựa nhảy dựng lên là quân Mã, quân Tượng oai vệ mang hình dáng con voi, lạc đà với chiếc ghế hình tháp trên lưng là quân Xe. Quân Vua bằng vàng cưỡi trên lưng voi, quân Hậu ngồi trong ghế kiệu. Tất cả lát đá quý, những tiểu tiết được chạm khắc kim loại với độ chính xác và tao nhã mà ít nhất trong cả ngàn năm, không người thợ thủ công nào có thể mô phỏng được. Chỉ thiếu sáu quân: ba quân Tốt, hai bạc, một vàng; một quân Mã vàng, một quân Tượng bạc và một quân Vua phe trắng cũng bằng bạc.

Quá là khó tin, khi nhìn tất cả các quân cờ cùng có mặt ở đây, tỏa sáng giữa chúng tôi thế này. Nhân vật thần thoại nào đã nảy ra ý tưởng kết hợp

một đi ầu quá đẹp đẽ với một đi ầu quá chết chóc lại với nhau vậy chứ ?

Chúng tôi rút mảnh vải ra và trải nó lên mặt bàn rộng cạnh bàn cờ. Đôi mắt tôi hoa lên trước những hình thù rực rỡ lạ kỳ, những màu sắc tuyệt đẹp của các viên đá quý: ngọc lục bảo và ngọc bích, h ồng ngọc và kim cương, sắc vàng của thạch anh, sắc xanh phơn phớt của ngọc xanh biển, và màu xanh lá mờ ảo của thạch anh dạ lục bảo gần giống màu mắt của Solarin. Anh chìa tay nắm lấy tay tôi trong lúc cả hai ng ồi đó trong yên lặng.

Lily lôi tờ giấy chúng tôi đã vẽ cách thức tiến hành các nước đi, để cạnh mảnh vải.

"Có một thứ ông nghĩ con nên xem", Mordecai lên tiếng, từ kết sắt đi lại. Ông đến chỗ tôi ng ồi và đưa ra một gói nhỏ. Tôi ngược nhìn vào đôi mắt trông to ra sau cặp kính dày của ông. Khuôn mặt nhăn nheo của Mordecai dúm đó lại thành nụ cười bí ẩn. ông chìa tay với Lily như muốn cô đứng dậy. "Đi nào, ông muốn con giúp chuẩn bị bữa tối. Chúng ta sẽ đợi cha con và Nim quay lại. Họ sẽ đói bụng khi đến đây. Trong lúc đó, cô bạn Cat của chúng ta có thể đọc thứ ta đã đưa".

Ông lôi cô nàng Lily vùng vằng vào bếp. Solarin đến gần hơn trong lúc tôi mở cái gói và lấy ra xấp giấy được gấp lại. Đúng như Solarin đoán, cùng kiểu giấy cổ xưa như trong quyển nhật ký lâu đời của Mireille. Với tay lấy quyển nhật ký trong giỏ để trên sàn nhà giữa hai đứa, tôi so sánh chúng. Có thể thấy chỗ xấp giấy đã bị rút ra lấy đi, tôi mỉm cười với Solarin.

Anh vòng tay quanh người tôi trong khi tôi ngả người ra sau chiếc ghế sofa êm ái, mở xấp giấy ra và bắt đầu đọc. Đó là chương cuối cùng trong quyển nhật ký của Mireille...

CÂU CHUYỆN CỦA NỮ HOÀNG ĐEN

Hàng cây hạt dẻ đang trở hoa ở Paris khi tôi rời khỏi nhà Charles Maurice Talleyrand vào mùa xuân năm 1799 để trở về Anh quốc. Tôi đau đớn ra đi, vì lại mang trong mình đứa con. Một sinh linh bé nhỏ đang hình thành bên trong tôi và cùng với đứa bé, hạt giống của ý đồ duy nhất đang nảy nở: kết thúc ván cờ một lần cho mãi mãi.

Thêm bốn năm tôi mới gặp lại Maurice. Trong bốn năm đó, nhiều sự kiện làm thế giới lay chuyển và biến động. Tại Pháp, Napoleon trở về lật đổ Hội đồng Đốc chính và trở thành Đệ nhất tổng tài đầu tiên, sau đó cai trị đất nước này. Ở Nga, Paul đại đế bị lực lượng quân lính nòng cốt của chính mình và nhân tình được sủng ái của mẹ anh ta, Plato Zubov, ám sát. Alexander thần bí và khó hiểu, người đứng cùng tôi trong khu rừng cạnh nữ tu trưởng hấp hối, giờ có cơ hội sở hữu quân cờ mang tên Nữ Hoàng Đen trong Bộ cờ Montglane. Thế giới tôi biết - Anh và Pháp, Áo, Phổ và Nga - sẽ lại giao chiến lần nữa. Và Talleyrand, cha của các con tôi, cuối cùng cũng nhận được sự miễn thứ của giáo hoàng theo lời thỉnh cầu của tôi, để kết hôn với Catherine Noel Worlee Grand — Nữ Hoàng Trắng.

Nhưng tôi có trong tay mảnh vải, họa tiết của bàn cờ, và những hiểu biết chắc chắn về mười bảy quân cờ gần như thuộc quyền hạn của tôi. Không chỉ có chín quân còn ở Vermont giờ tôi đã biết địa điểm, mà còn thêm tám quân: bảy của cô ả Grand và một thuộc về Alexander. Với lượng thông tin đó, tôi đến Anh quốc, đến Cambridge, nơi những tài liệu của ngài Isaac Newton bị tịch thu theo lời William Blake kể với tôi. Bản thân Blake, người nhận thấy sức mê hoặc không tốt lành từ những thứ kiểu đó, đã tìm được cho tôi giấy phép tìm hiểu các công trình này.

Boswell mất vào tháng năm năm 1795, còn Philidor, kỳ thủ cờ vua vĩ đại, chỉ sống lâu hơn ba tháng. Tốp bảo vệ già nua đã chết, những kẻ miễn cưỡng đi theo Nữ Hoàng Trắng đã bị tử thần phá hủy. Trước khi ả ta có thời gian tập hợp người mới, tôi đã tiến hành nước đi của mình.

Ngay trước khi Shahin và Charlot cùng Napoleon từ Ai Cập trở về vào ngày mừng bốn tháng mười năm 1799, đúng sáu tháng sau sinh nhật tôi, tôi hạ sinh một bé gái tại Luân Đôn. Tôi đặt tên thánh cho con là Elisa, lấy theo tên Nữ Hoàng Đỏ Elissa, người phụ nữ vĩ đại sáng lập thành phố Carthage, và tên người cũng được lấy đặt cho em gái Napoleon. Thế nhưng tôi thường gọi con bé là Charlotte, không chỉ vì cha nó, Charles Maurice, và anh trai Charlot mà còn để tưởng nhớ vợ Charlotte đã thế mạng cho tôi.

Giờ đây, khi Shahin và Charlot về Luân Đôn với tôi, nhiệm vụ thật sự bắt đầu. Chúng tôi nghiên cứu đến tối mịt những bản viết tay cổ xưa của Newton, xem xét rất nhiều ghi chú và thí nghiệm của ông dưới ánh nến. Nhưng tất cả dường như vô vọng. Sau nhiều tháng, tôi sắp tin là ngay cả nhà khoa học vĩ đại này cũng chưa khám phá ra được bí mật, thì bỗng nhiên tôi nảy ra ý nghĩ có lẽ mình không biết bí mật thực sự là gì.

"Bộ Tám", một đêm nọ tôi nói lớn lúc mọi người đang ngủ trong những gian phòng ở Cambridge nhìn ra khu vườn nhà bếp nơi cũng chính Newton đã ngủ làm việc gần một thế kỷ trước. "Bộ Tám thực sự mang ý nghĩa gì?"

"Ở Ai Cập", Shahin đáp, "người ta tin có tám vị thần đứng đầu hết thảy. Tại Trung Quốc người ta tin vào Bát Tiên. Người Ấn Độ nghĩ Krishna, người con trai thứ tám, cũng trở thành vị thần bất tử. Một văn kiện cứu rỗi linh hồn con người. Và các tín đồ đạo Phật tin vào Bát chính đạo dẫn đến cõi Niết bàn. Có rất nhiều số tám trong các thần thoại trên thế giới..."

"Nhưng tất cả đều cùng một ý nghĩa", Charlot xen vào, đưa con trai nhỏ của tôi già trước tuổi. "Các nhà giả kim không chỉ tìm cách thay đổi kim loại này thành kim loại khác mà họ còn muốn có thứ giống với mong ước khiến người Ai Cập xây nên kim tự tháp, khiến người Babylon hiến tế trẻ con cho các vị thần ngoại giáo. Những nhà giả kim luôn luôn bắt đầu bằng lời cầu nguyện thần Hermes, đó không chỉ là sứ giả mang linh hồn người chết đến địa phủ mà còn là vị thần chữa lành..."

"Shahin đã nhồi nhét cho con quá nhiều thuyết thần bí", tôi nói. "Đi đâu chúng ta đang tìm kiếm ở đây là một công thức khoa học".

"Nhưng mẹ ời, chính nó đó, mẹ không thấy sao?" Charlot đáp lại. "Đó là lý do họ cầu khẩn thần Hermes (thần khoa học và hùng biện trong thần thoại Hy Lạp). Trong giai đoạn đầu của thí nghiệm, mười sáu bước, họ cho ra một chất bột đo đờ dờ bần, chất cặn bã. Họ làm nó thành một khối gọi là hòn đá triết gia. Trong giai đoạn thứ hai, họ dùng nó làm chất xúc tác để biến đổi kim loại. Trong giai đoạn ba và giai đoạn cuối, họ trộn chất bột này với loại nước đặc biệt, nước tích tụ từ sương tại một thời điểm nhất định trong năm, khi mặt trời ở giữa chòm sao Kim Ngưu và Dương Cưu. Tất cả các bức tranh trong sách vở đều chỉ ra đi đâu đó, vào ngay ngày sinh nhật của mẹ, nước từ mặt trăng đổ xuống rất dữ dội. Đó là thời điểm giai đoạn cuối cùng bắt đầu".

"Mẹ không hiểu", tôi bối rối. "Thứ nước đặc biệt này trộn với chai bột của hòn đá triết gia là gì?"

"Người ta gọi nó là al-Iksir", Shahin khẽ nói. "Khi uống, nó mang đến sức khỏe, trường sinh và chữa lành mọi vết thương".

"Mẹ ời", Charlot lên tiếng, nhìn tôi nghiêm nghị, "đây là bí mật của sự bất diệt. Trường sinh bất lão".

Chúng tôi mất bốn năm mới đến được điểm gắn kết trong ván cờ. Nhưng cho dù nắm được mục đích của công thức, chúng tôi vẫn không biết thực hiện nó bằng cách nào.

Tháng tám năm 1803, tôi cùng Shahin và hai con đến suối nước khoáng Bourbon-l'Archambault tại trung tâm nước Pháp. Thành phố này được đặt tên theo các vị vua dòng họ Bourbon. Năm nào cũng vậy, cứ vào tháng hè là Maurice Talleyrand cũng đầu đến đây tắm suối nước nóng.

Suối nước nóng được các cây sồi già cối vây quanh, lối đi dài giáp với các khóm mẫu đơn nặng trĩu hoa. Buổi sáng đầu tiên ở đó, tôi khoác chiếc áo choàng vải lanh dài mặc đi tắm suối, đứng đợi trên đường, giữa đàn bướm và luống hoa, và trông thấy Maurice đi dọc xuống con đường.

Bốn năm rồi tôi không gặp anh, anh đã thay đổi. Dù tôi chưa đến ba mươi nhưng anh đã xấp xỉ năm mươi. Khuôn mặt điển trai chẳng chịt các nếp nhăn nhỏ, những lọn tóc quăn lấp loáng bạc dưới ánh mặt trời. Anh thấy tôi và đứng sững giữa đường, không rời mắt khỏi gương mặt tôi. Cặp mắt đó vẫn tinh anh, lấp lánh màu xanh biển như tôi nhớ từ buổi sáng đầu tiên gặp anh trong xưởng vẽ của David, cùng với Valentine.

Anh đến bên tôi như thể trông chờ tìm thấy tôi ở đây và đặt tay lên tóc tôi trong khi cúi nhìn tôi không rời mắt.

"Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho em", lời đầu tiên anh thốt ra, "vì em cho anh biết tình yêu là gì, rồi em để anh lại một mình chống chọi với nó. Tại sao em không bao giờ hồi âm thư anh? Tại sao em tan biến rồi khi tìm anh vừa lạnh lặn, em lại xuất hiện làm tan nát nó lần nữa? Đôi khi anh nhận thấy mình nghĩ về em, và ước gì anh chưa từng quen biết em".

Rồi sau đó, bất chấp những lời trách móc đã thốt ra, anh ôm ghì lấy tôi và kéo tôi vào trong vòng tay đam mê, môi anh lướt từ môi xuống cổ, xuống ngực tôi. Như trước đây, tôi cảm giác một sức mạnh vô hình của tình yêu nơi anh dâng tràn khắp người mình. Cố gắng chống cự ham muốn bản thân, tôi lùi ra xa.

"Em muốn anh thực hiện lời hứa", tôi nói bằng giọng yếu ớt.

"Anh đã làm mọi thứ như lời hứa, hơn cả lời hứa", anh cất giọng cay đắng. "Anh đã hy sinh mọi thứ vì em, cuộc đời, tự do, có lẽ cả linh hồn bất diệt của mình. Dưới mắt Chúa, anh vẫn là một linh mục. Vì em, anh cưới người mình không yêu, người không bao giờ sinh cho anh đứa con anh mong muốn. Trong khi đó, em với anh đã có hai đứa con mà anh chưa bao giờ được thoáng thấy chúng".

"Chúng hiện ở đây với em", tôi nói. Anh nhìn tôi bán tín bán nghi. "Nhưng trước hết, các quân cờ của Nữ Hoàng Trắng đâu?"

"Các quân cờ", anh cộc cằn. "Đừng lo, anh có chúng. Dùng thủ đoạn lấy từ tay người phụ nữ yêu anh hơn em đã hay sẽ yêu anh. Giờ em lấy con anh ra làm con tin để buộc anh giao chúng. Chúa ơi, chuyện em muốn khiến

anh hết sức kinh ngạc". Anh ngừng lời, không che đậy nỗi chua xót, nhưng trộn lẫn với cảm giác đó là niềm đam mê mãnh liệt. "Chuyện anh không thể sống thiếu em", anh thì thầm, "bỗng dưng có vẻ như là đỉnh điểm của sự bất khả thi".

Anh run rẩy trong cơn xúc động. Bàn tay đặt lên mặt tôi, tóc tôi, môi anh đè lên môi tôi trong lúc cả hai đứng giữa con đường công cộng, nơi dân chúng có thể qua lại bất cứ lúc nào. Như thường lệ, sức mạnh tình yêu của anh khó cưỡng lại được. Môi tôi đáp lại những nụ hôn cháy bỏng của anh, tay tôi lướt khắp trên những phần thân thể anh mà áo choàng đã tuột ra.

"Lần này", anh thì thầm, "chúng ta sẽ không có con, nhưng anh sẽ khiến em yêu anh nếu đó là việc cuối cùng anh làm".

Về mặt Maurice sung sướng còn hơn cả nét mặt của vị thánh linh thiêng nhất khi lần đầu tiên trông thấy các con mình. Chúng tôi đến phòng tắm lúc nửa đêm, để Shahin canh cửa.

Charlot mười tuổi và trông thẳng bé giống nhà tiên tri mà Shahin đã dự đoán, với mái tóc đỏ dày dài đến vai và đôi mắt xanh biển lạnh lợi giống cha dường như nhìn thấu cả không gian và thời gian. Nhưng khi chúng tôi ngâm mình trong suối nước khoáng Bourbon- l'Archambault bốc hơi nóng hổi, chính cô bé Charlotte bốn tuổi giống Valentine lúc nhỏ đã hớp hồn Talleyrand.

"Anh muốn đưa con đi theo mình", cuối cùng Talleyrand lên tiếng, vuốt mái tóc vàng của Charlotte như không thể chịu nổi khi để con bé đi. "Cách sống em khẳng khẳng theo đuổi không dành cho trẻ con. Không cần ai biết quan hệ của chúng ta. Anh có một điền trang ở Valencay. Anh có thể cho con tước vị và đất đai, hãy giữ kín lại lịch của chúng. Chỉ cần em đồng ý đi đầu này, anh sẽ đưa em các quân cờ".

Tôi biết anh nói đúng. Tôi có thể làm mẹ kiêu gì khi mà hướng đi cuộc đời mình đã được các đấng thần thánh chọn lựa vượt ngoài tầm kiểm soát của tôi ? Tôi có thể thấy trong mắt Maurice rằng anh yêu quý bọn trẻ còn hơn

tình cảm tự nhiên của người rút ruột sinh ra chúng. Thế nhưng còn một vấn đề khác.

"Charlot phải ở lại", tôi nói. "Thằng bé được sinh ra dưới mắt các vị thần, chính thằng bé là người sẽ giải tỏa đi đầu bí ẩn. Việc đó đã được định sẵn". Charlot bơi qua làn nước nóng đến chỗ Talleyrand và đặt tay lên cánh tay cha.

"Cha sẽ là một người vĩ đại", cậu bé nói, "một thái tử nhiều quyền lực. Cha sẽ sống thọ nhưng không có thêm người con nào khác ngoài tui con. Cha phải dẫn Charlotte, em con theo, gả em cho thành viên trong gia đình cha để các con của em sẽ lại có quan hệ gắn kết với dòng máu chúng ta. Nhưng con phải quay về sa mạc. Định mệnh của con ở đó..."

Talleyrand sững sờ nhìn đứa con trai nhỏ nhưng Charlot chưa nói hết.

"Cha phải cắt đứt quan hệ với Napoleon, vì chú ấy sắp bị tước địa vị. Nếu làm thế, cha sẽ giữ vững được quyền lực của riêng mình qua nhiều cơn biến động trên thế giới. Và cha phải làm một chuyện nữa, vì ván cờ. Lấy quân Hậu đen từ tay Alexander của Nga. Nói chú ấy cha đến theo lời con. Với bảy quân đã có, cha sẽ được tám quân".

"Alexander ư?" Talleyrand hỏi, nhìn tôi qua làn hơi dày đặc. "Cậu ta cũng là một quân cờ à? Nhưng tại sao cậu ta nên đưa nó cho cha?"

"Cha sẽ đáp lại bằng việc giao Napoleon cho chú ấy", Charlot đáp.

Talleyrand đã gặp Alexander tại Hội nghị Erfurt. Bất kể họ thực hiện hiệp ước nào thì mọi đi đầu Charlot tiên đoán đều xảy ra như dự định. Napoleon xuống thế quay về và thân bại danh liệt. Cuối cùng anh biết ra chính Talleyrand đã phản bội đem giao nộp mình. "Thưa ngài", một buổi sáng anh nói với Talleyrand trong cảnh hỗn loạn trước mặt tất cả triều thần, "ngài không khác gì đồng phân trong chiếc tất lụa". Nhưng Talleyrand đã có

được quân cò ở Nga, quân Hậu đen. Cùng với nó, anh cũng cho tôi một thứ giá trị: bản nước đi của quân Mã do Benjamin Franklin người Mỹ thực hiện mang nội dung mô tả sinh động công thức.

Tôi cùng Shahin và Charlot đến tỉnh Grenoble với tám quân cò, mảnh vải và bức họa nữ tu trưởng đã vẽ về bàn cờ. Tại miền nam nước Pháp không xa mấy nơi ván cờ bắt đầu lần thứ nhất, chúng tôi tìm thấy nhà vật lý nổi tiếng Jean Baptiste Joseph Fourier, người Charlot và Shahin đã gặp ở Ai Cập. Dù có nhiều nhưng chúng tôi không sở hữu toàn bộ các quân cò. Ba mươi năm chưa giải mã ra công thức, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng đã làm được.

Đêm, trong bóng tối phòng thí nghiệm của Fourier, bốn người chúng tôi đứng quan sát hòn đá triết gia đang thành hình trong ống nghiệm. Trải qua ba mươi năm và nhiều nỗ lực bị thất bại, cuối cùng chúng tôi đi qua tất cả mười sáu giai đoạn đúng như ý nghĩa của chúng. Nó được gọi là sự kết hợp hài hòa giữa vị vua đỏ và nữ hoàng trắng, bí mật bị thất lạc cả ngàn năm. Quá trình nung khô, oxy hóa, đông đặc, cố định, hòa tan, sắc lại, chưng cất, bay hơi, thăng hoa, tách biệt, chiết xuất, tạo thành sáp, lên men, làm rữa ra, phát triển và giờ là thu hoạch. Chúng tôi quan sát khí bay hơi bốc lên từ tinh thể trong ống thủy tinh tỏa sáng như những chòm sao trong vũ trụ. Luồng khí bay lên tạo thành các sắc màu: xanh sẫm, tím, hồng, đỏ tươi, đỏ, cam, vàng, vàng đồng... Người ta gọi đó là đuôi con công, quang phổ của độ dài các bước sóng nhìn thấy được. Và bên dưới, các bước sóng chỉ có thể nghe thấy chứ không nhìn được.

Khi nó đã tan đi và biến mất, chúng tôi nhìn thấy lớp cặn dày đo đỏ phủ ngoài đáy ống nghiệm. Chúng tôi cạo nó ra, phủ một ít sáp để thả vào thứ nước triết gia, nước đặc khó bay hơi.

Giờ chỉ còn lại duy nhất một vấn đề ai sẽ uống nó ?

Năm 1830 chúng tôi hoàn tất công thức. Chúng tôi biết từ sách vở rằng nếu làm sai, thứ nước mang đến sự sống đó cũng có thể gây chết người. Còn một vấn đề khác: nếu thứ có được đúng thật là thuốc trường sinh bất

lão thì chúng tôi phải lập tức giấu đi các quân cờ. Để thực hiện đi đầu đó, tôi quyết định quay về sa mạc.

Tôi vượt biển lần nữa để chấm dứt nỗi lo sợ của mình. Tại Algiers, tôi cùng Shahin và Charlot đến khu Casbah, ở đó có người tôi nghĩ sẽ giúp ích được cho mình trong nhiệm vụ. Cuối cùng tôi tìm thấy cậu ta trong hậu cung, một bức tranh sơn dầu lớn đặt trước mặt, và nhiều phụ nữ che mặt dựa quanh cậu trên trường kỷ. Cậu quay sang tôi, cặp mắt xanh dương vút sáng, mái tóc đen lòa xòa, giống hệt David cách đây rất nhiều năm, trước lúc chúng tôi, Valentine và tôi, đến làm mẫu cho ông trong xưởng vẽ. Nhưng chàng họa sĩ trẻ tuổi này còn mang nét tương đồng với một người khác ngoài David, cậu ta là hình ảnh lúc trẻ của Charles Maurice Talleyrand.

"Cha con cử ta đến gặp con", tôi nói với cậu thanh niên chỉ nhỏ hơn Charlot vài tuổi.

Chàng họa sĩ trẻ này nhìn tôi lạ lẫm. "Bà chắc hẳn là thầy pháp lên đường". Cậu ta mỉm cười với tôi. "Cha tôi, ngài Delacroix, đã qua đời nhiều năm rồi". Cậu ta mân mê bút vẽ trong tay, nóng lòng muốn tiếp tục công việc.

"Ý ta là cha ruột của con", tôi nói trong lúc khuôn mặt chàng trai sa sầm xuống, quắc mắt nhìn. "Ta nói đến thái tử Talleyrand". "Những tin đồn đó hoàn toàn vô căn cứ", cậu ta cộc lốc.

"Ta lại nghĩ khác", tôi lên tiếng. "Tên ta là Mireille, và ta từ Pháp đến thực hiện một nhiệm vụ cần có con. Đây là con trai ta, Charlot, anh em cùng cha khác mẹ với con. Và Shahin, người hướng dẫn của chúng ta. Ta muốn con cùng ta đến sa mạc, nơi ta dự định trả về lòng đất một thứ mang giá trị và quyền lực vô cùng to lớn. Ta muốn ủy thác cho con nhiệm vụ vẽ bức họa đánh dấu địa điểm, và cảnh báo tất cả những ai đến gần rằng nơi đó được các vị thần bảo vệ".

Sau đó tôi kể cậu ta nghe câu chuyện.

Mất hàng tuần chúng tôi mới đến được Tassili. Cuối cùng, chúng tôi tìm thấy nơi cất giấu các quân cờ trong một hang động bí mật. Eugene

Delacroix đảm nhận việc khắc họa lên tường trong khi Charlot hướng dẫn cậu ta nơi vẽ y hiệu, và bên ngoài vẽ thêm thân hình như mê cung của Nữ Hoàng Trắng lên khung cảnh sân bắn có sẵn.

Khi hoàn tất công trình, Shahin rút ra một lọ nhỏ đựng nước triết gia và cục bột đã bọc trong sáp ong để nó phân hủy chậm hơn, như quy định. Chúng tôi hòa tan cục bột và tôi nhìn cái lọ nhỏ cầm trong tay, trong khi Shahin và hai con trai của Talleyrand đứng quan sát.

Tôi nhớ lại những lời của Paracelsus, nhà giả kim vĩ đại, người đã tin là mình khám phá ra được công thức: "Chúng ta sẽ giống như các vị thần", ông nói. Tôi đưa cái lọ nhỏ lên môi, và uống cạn.

Khi đọc xong câu chuyện, tôi run rẩy từ đầu đến chân. Solarin ngồi cạnh bên siết tay tôi, các đốt ngón tay của anh trắng bệch. Thuốc trường sinh bất lão, đó là công thức ư ? Liệu một thứ như thế có tồn tại không ?

Tâm trí tôi quay cuồng. Solarin rót rượu cho hai đứa từ chiếc bình thon cổ trên cái bàn gỗ đó. Tôi nghĩ đi đâu đó là thực, những người nghiên cứu di truyền học mới đây khám phá ra cấu trúc của DNA, phân tử cơ bản của tế bào di truyền tạo nên sự sống đó trông như y hiệu của Hermes, mang hình xoắn ốc kép tương tự số tám. Nhưng không có đi đâu gì trong các tài liệu cổ xưa cho thấy trước đây người ta đã biết đến bí mật này. Và làm thế nào mà một thứ chuyển hóa được kim loại cũng có thể thay đổi cả sự sống ?

Đầu óc tôi chuyển đến các quân cờ, nơi chúng được chôn giấu. Và tôi càng thêm bối rối. Chẳng phải Minnie nói chính bà đã đặt chúng tại Tassili, bên dưới y hiệu, sâu trong bức tường đá sao ? Làm thế nào bà biết chính xác chúng ở đâu, nếu Mireille đã để chúng ở đó cách đây gần hai trăm năm ?

Rồi tôi nhớ ra bức thư Solarin đã đem từ Algiers đến đưa tôi tại nhà Nim, bức thư của bà Minnie. Với đôi tay lóng ngóng, tôi thọc vào túi lấy nó ra,

xé toạc bì thư trong lúc Solarin ng ỉ lặng thỉnh thoảng bên uống rượu. Tôi có thể cảm nhận được ánh mắt anh không hề rời khỏi tôi.

Tôi giật phắt lá thư ra khỏi phong bì và nhìn vào. Trước cả khi bắt đầu đọc, một cơn run mình lạnh buốt chạy dọc sống lưng tôi. Nét chữ trong lá thư và quyển nhật ký hết như nhau ! Mặc dù chữ trong thư là tiếng Anh hiện đại còn chữ trong nhật ký là tiếng Pháp cổ xưa nhưng không cách nào có thể mô phỏng được dạng chữ uốn lượn hoa mỹ đã không còn sử dụng cả trăm năm r ỉ.

Tôi ngược nhìn Solarin. Anh đang trở mắt ngó chằm chằm lá thư trong nỗi kinh hoàng và hoài nghi. Mắt chúng tôi nhìn nhau r ỉ từ từ quay lại bức thư. Tôi mở nó ra đặt trong lòng và cả hai cùng đọc:

Catherine yêu quý,

Giờ con nắm được một bí mật rất ít người biết. Thậm chí Alexander và Ladislaus cũng không bao giờ đoán được ta không phải bà của chúng, vì mười hai thế hệ đã đi qua kể từ lúc ta hạ sinh Charlot - tổ tiên của chúng. Cha của Kamel, người cưới ta chỉ một năm trước khi mất, thật ra là hậu duệ của ông bạn cũ Shahin, người đã về với cát bụi cách đây hơn một trăm năm mười năm.

Tất nhiên, con có thể cho rằng ta chỉ là một bà lão già nua mất trí. Con muốn tin sao cũng được nhưng giờ con là Nữ Hoàng Đen. Con nắm giữ các phần của một bí mật vừa uy quyền vừa nguy hiểm. Có đủ các phần con có thể làm sáng tỏ điều bí ẩn, như ta đã làm rất rất nhiều năm về trước. Nhưng con có làm vậy không ? Đó là lựa chọn giờ đây con phải quyết định, và tự mình quyết định.

Nếu con muốn lời khuyên của ta thì ta gợi ý con nên tiêu hủy những quân cờ kia đi, nếu chảy chúng ra để chúng không bao giờ lại có thể trở thành nguyên nhân của những bất hạnh và đau đớn con phải nếm trải cả đời. Như sử sách đã cho thấy, điều gì có thể ban phát ân huệ vĩ đại dành cho nhân loại cũng có thể biến thành lời nguyền kinh khiếp. Nghĩ suy và làm như con muốn. Ta luôn cầu chúc con được mọi sự tốt đẹp.

Câu Chúa ban phước cho con,

Mireille

Tôi ng ỡ nhắm mắt lại trong khi Solarin siết tay tôi trong tay anh. Khi tôi mở mắt ra, Mordecai đang đứng đó, vòng cánh tay che chở quanh Lily. Nim và Harry, cả hai đã về mà tôi không nghe thấy đứng ngay phía sau Mordecai. Tất cả họ đến bên tôi, ng ỡ quanh bàn cùng tôi và Solarin. Ở giữa bàn là các quân cờ.

"Con nghĩ sao về đi ầu đó ?" Mordecai ôn tồn hỏi.

Harry ch ồm tới vỗ nhẹ tay tôi trong lúc tôi ng ỡ đó, toàn thân run rẩy. Ông hỏi, "Nếu chuyện ấy là thật thì sao ?"

"Thì đó sẽ là đi ầu nguy hiểm nhất con có thể hình dung ra được", tôi trả lời, vẫn còn run lẩy bẩy. Mặc dù không muốn thừa nhận nhưng bản thân tôi tin vào đi ầu đó. "Con nghĩ bà ấy nói đúng. Chúng ta nên phá hủy các quân cờ".

"Nhưng bây giờ cậu là Nữ Hoàng Đen mà", Lily lên tiếng. "Cậu không cần nghe theo lời bà ta".

"Slaya và anh đầu nghiên cứu vật lý", Solarin hòa theo. "Chúng ta có số quân cờ gấp ba lần số quân bà Mireille có lúc giải mã công thức. Dù không có thông tin chứa đựng trong bàn cờ nhưng chúng ta có thể tìm ra lời giải, anh chắc vậy. Anh có thể lấy bàn cờ..."

"Vả lại", Nim xen vào với nụ cười rạng rỡ, ôm lấy bên hông bị thương, "anh có thể dùng một ít thứ đó ngay bây giờ để chữa lành tất cả mọi vết thương trên người mình".

Tôi tự hỏi khi biết mình có quyền năng sống được hai trăm năm hoặc hơn thế nữa thì cảm giác sẽ thế nào. Để biết được bất kể chuyện gì sẽ xảy đến với mình, thiếu đi ầu bay lên mây, các vết thương sẽ lành lặn, các căn bệnh đi ầu được chữa khỏi.

Nhưng liệu tôi có muốn dành ba mươi năm cuộc đời mình để cố giải ra công thức không ? Dù có thể không lâu đến thế nhưng từ trải nghiệm của bà Minnie, tôi thấy được đi đâu đó nhanh chóng trở thành nỗi ám ảnh, một thứ không chỉ hủy hoại cuộc đời bà mà còn phá hỏng cuộc đời của tất cả những người bà quen biết hoặc giao thiệp. Liệu tôi có muốn đánh đổi cuộc sống vui vẻ để được trường sinh không ? Theo lời chứng thực của Minnie, bà đã sống hai trăm năm trong kinh hoàng và hiểm nguy, thậm chí sau khi đã tìm ra công thức. Chả trách bà lại muốn rời bỏ ván cờ.

Giờ là lúc tôi quyết định. Tôi nhìn các quân cờ trên bàn. Đi đâu này dễ làm thôi. Minnie đã không chọn Mordecai chỉ vì ông là một kỳ thủ cờ vua và cũng là nhà buôn kim cương. Chắc chắn ông có tất cả mọi dụng cụ cần thiết ngay đây để phân tích các quân cờ, tìm ra chúng được làm bằng gì và biến chúng thành những món nữ trang quý giá. Nhưng khi nhìn chúng, tôi biết mình không bao giờ có thể làm vậy. Chúng rục lên sự sống bên trong. Giữa chúng tôi, Bộ cờ Montglane và tôi, có một mối dây gắn kết mà dường như tôi không thể cắt đứt.

Tôi ngược lên những khuôn mặt trông chờ đang lặng im quan sát mình. "Con sẽ chôn các quân cờ", tôi chậm rãi thốt lên. "Lily, cậu sẽ giúp tớ, chúng ta là một đội ăn ý mà. Hai đứa mình sẽ mang chúng đến nơi nào đó, sa mạc hay núi non, còn Solarin trở về lấy bàn cờ. Ván cờ này đến hồi kết rồi. Chúng ta sẽ mang Bộ cờ Montglane đi thật xa để không ai có thể tìm thấy chúng lại được trong cả ngàn năm nữa".

"Nhưng cuối cùng nó cũng sẽ được tìm ra", Solarin nói khẽ.

Tôi quay sang nhìn anh và đi đâu gì đó sâu thẳm bên trong lướt qua giữa chúng tôi. Giờ nếu làm theo quyết định của tôi, anh biết chuyện gì phải xảy đến và tôi biết chúng tôi có thể không thấy lại được nhau trong khoảng thời gian dài vô tận.

"Có thể ngàn năm nữa", tôi nói với anh, "con người trên hành tinh này tốt đẹp hơn, họ sẽ biết cách sử dụng một công cụ kiểu như vậy cho những đi đâu ích lợi, thay vì coi nó như vũ khí của quyền lực. Hay có thể khi đó các nhà khoa học sẽ phát hiện lại công thức. Nếu thông tin trong bộ cờ không còn

là bí mật mà trở thành kiến thức phổ biến thì giá trị của những quân cờ này thậm chí còn không đủ cho anh mua vé tàu điện ngầm".

"Vậy sao không làm sáng tỏ công thức ngay bây giờ?" Nim cất lời. "Biến nó thành kiến thức phổ biến?"

Nim đã chạm đến vấn đề mấu chốt của sự việc. Cái khó là tôi muốn bao nhiêu người mình quen biết được tồn tại vĩnh viễn? Không chỉ có những kẻ xấu xa như Blanche hay El-Marad mà còn những tên lừa đảo thông thường, chẳng hạn như những người tôi làm việc cùng, Jock upham và Jean Philippe Petard. Tôi có muốn những người như họ sống mãi mãi không? Tôi có muốn chọn lựa xem họ được hay không được không?

Giờ tôi đã hiểu đi đâu Paracelsus ngụ ý khi nói 'Chúng ta sẽ giống như các vị thần'. Đây là các quyết định luôn vượt ngoài tầm tay người trần mắt thịt, dù bạn có tin chúng được đi đâu khiến bởi các vị thần, hồn ma hoặc sự chọn lọc tự nhiên hay không. Nếu chúng ta là người có sức mạnh ban phát hay thu hồi thứ thuộc về tự nhiên thì tức là chúng ta đang đùa với lửa. Và bất kể chúng ta cảm thấy có trách nhiệm về quyền sử dụng và đi đâu khiến sức mạnh đó thế nào thì cũng bị rơi vào cảnh ngộ hết các nhà khoa học đã phát minh ra "thiết bị hạt nhân" đầu tiên, trừ khi giữ kín bí mật đó mãi mãi như các thầy tế cổ xưa đã làm.

"Không", tôi nói với Nim. Tôi đứng lên nhìn các quân cờ tỏa sáng trên bàn, những quân cờ tôi quá thường xuyên và táo bạo liều mạng vì chúng. Khi đứng đó, tôi tự hỏi mình có thể chôn vùi chúng xuống đất và không bao giờ, không bao giờ bị cám dỗ để đi tìm kiếm và đào bới chúng lên lại hay không. Harry đang mỉm cười với tôi và như thể đọc được suy nghĩ của tôi, ông đứng lên đến bên tôi.

"Nếu có ai làm được đi đâu đó thì người ấy chính là con", ông nói, ôm tôi trong vòng tay to bè. "Đó là lý do Minnie đã chọn con trên hết thấy tất cả. Con thấy đấy, con yêu, bà ấy nghĩ con có sức mạnh mà bà chưa bao giờ có, khả năng cưỡng lại được sức mê hoặc của quyền lực đến cùng tri thức..."

"Chúa ơi, chú khiến con giống như Sayonarola (1452-1498, tu sĩ bảo thủ dòng Đa Minh) đem thiêu hủy sách vở", tôi nói với ông ấy. "Tất cả những gì con đang làm chỉ là mang chúng đến một nơi an toàn không gây nguy hại trong một thời gian".

Mordecai trở vào phòng với một đĩa lớn các món ăn hấp dẫn. Ông để Carioca ngoài nhà bếp, nơi con vật "giúp đỡ" chuẩn bị thức ăn dọn lên đây.

Tất cả chúng tôi người đứng, kẻ vờn vai, di chuyển khắp căn phòng rộng, giọng nói vang lớn sôi nổi khi bỗng nhiên được giải thoát khỏi áp lực vượt quá sức phải gánh chịu từ rất lâu. Tôi đứng gần Solarin và Nim, đang bốc thức ăn thì Nim vờn tay choàng qua vai tôi. Dường như lần này Solarin không bận tâm chuyện đó.

"Bọn anh vừa nói chuyện xong, Sascha và anh", Nim nói với tôi. "Em có thể không yêu em anh nhưng cậu ấy yêu em. Thận trọng với tình cảm của người Nga, họ có thể phá hủy tất cả". Anh mỉm cười với Solarin với ánh mắt yêu thương chân thành.

"Phá hủy được em hơi khó đấy", tôi nói. "Vả lại, em cũng có cùng cảm xúc đó với anh ấy". Solarin ngạc nhiên nhìn tôi, tôi không hiểu tại sao. Dù cánh tay Nim vẫn còn quàng qua người tôi nhưng Solarin đã chớp lấy vai tôi và hôn đắm đuối lên môi tôi.

"Anh sẽ không để em trai mình đi xa lâu đâu", Nim nói và xoa đầu tôi. "Anh sẽ sang Nga cùng cậu ấy để lấy bàn cờ. Mất đứa em trai duy nhất của mình một lần trong đời là đủ rồi. Lần này, nếu đi, chúng ta sẽ đi cùng nhau".

Mordecai đi vòng sang, đưa mọi người ly và rót rượu sâm banh. Rót xong, ông bế Carioca lên và nâng ly chúc mừng.

"Uống vì Bộ cờ Montglane", ông cất lời với nụ cười nhăn nhó. "Cầu cho nó ngủ yên hàng ngàn ngàn năm !" Tất cả chúng tôi cạn ly và tiếng la "hoan hô" của Harry vang lên.

"Uống vì Cat và Lily !" Harry nói, nâng ly. "Cả hai đã bất chấp rất nhiều hiểm nguy. Mong cho hai đứa sống lâu trong niềm hạnh phúc và tình bạn thân. Cho dù không sống mãi thì chỉ ít ngày nào cũng đều ngập tràn niềm vui". Ông tươi cười rạng rỡ với tôi.

Đến lượt tôi nâng ly và nhìn khắp tất cả mọi người: ông Mordecai nghiêm nghị; Harry có cặp mắt ướt rượt; Lily rám nắng và sẵn chắc; Nim, với mái tóc đỏ của nhà tiên tri và đôi mắt hai màu kỳ lạ, đang cười với tôi như thể đọc được ý nghĩ trong đầu tôi và Solarin, mãnh liệt và sống động như khi ở cạnh bàn cờ.

Tất cả đứng quanh tôi, những người bạn thân thiết nhất, những người tôi thật lòng yêu quý. Nhưng họ là người trần mắt thịt, như tôi, và tất cả sẽ tàn phai theo thời gian. Đồng hồ sinh học của chúng tôi vẫn gõ đều nhịp; không gì có thể khiến thời gian chậm lại. Chúng tôi muốn hoàn thành điếu gì thì phải làm trong vòng một trăm năm, quãng đời được phân chia cho con người. Nhưng không phải lúc nào cùng như vậy. Tổ tiên ngày xưa cừ hơn chúng tôi bây giờ nhiều, kinh thánh đã nói rằng: người có quyền lực vô biên sống được bảy trăm hay tám trăm năm. Chúng tôi sai chỗ nào ? Chúng tôi đánh mất sự tinh thông khi nào ? Tôi lắc đầu, nâng ly rượu sâm banh và mỉm cười.

"Uống vì ván cờ", tôi lên tiếng. "Ván cờ của các vị vua... ván cờ nguy hiểm nhất: ván cờ bất diệt. Ván cờ chúng ta vừa chiến thắng, ít ra là qua vòng. Và uống vì bà Minnie, người đấu tranh cả đời để giữ các quân cờ xa tầm tay những kẻ dùng sai chúng, nhằm vào mục đích của riêng bọn họ, chạy theo điếu xấu xa và quyền lực để cai trị người khác. Cầu cho bà sống bình yên ở bất kỳ nơi đâu bà đặt chân tới và chúng ta chúc bà mọi điếu tốt đẹp..."

"Hoan hô, hoan hô", Harry kêu to lần nữa nhưng tôi chưa nói xong hẳn.

"Và giờ ván cờ đã hoàn tất, chúng ta quyết định chôn các quân cờ", tôi nói thêm, "cầu cho chúng ta có sức mạnh chống lại cám dỗ đào chúng lên lại !"

Mọi người vỗ tay nhiệt liệt và sốt sắng hơn khi cạn ly, thực ra như thể chúng tôi đang cố thuyết phục chính mình.

Tôi đưa ly lên môi và nghiêng ly hướng về phía bầu trời. Tôi cảm giác sâm banh sủi tăm đang trôi xuống cổ họng, khô khốc, rất buốt, có lẽ nuốt hơi đắng. Khi giọt rượu cuối cùng vào miệng, chỉ trong chốc lát, tôi tự hỏi đi đâu mình sẽ không bao giờ biết được. Mùi vị sẽ thế nào, cảm giác sẽ thế nào, nếu thứ chất lỏng trôi xuống cổ họng tôi không phải sâm banh. Mà đó là thuốc trường sinh bất lão.

VÁN CỜ KẾT THÚC

BÍ ẨN BỘ CỜ MONTGLANE

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

LÊ TIẾN DŨNG

Biên tập

LƯƠNG MAI, BÍCH HẠNH

Sửa bản in

LƯƠNG MAI

Trình bày bìa

PHÙNG MINH TRANG

Chế bản

BÍCH LIỄU

In 1.000 cuốn, khổ 16x24. tại Công ty TNHH in và thương mại Thuận Phái

Giấy phép xuất bản số: 453-2008/CXB/08-81/VIMT.

cấp ngày 23 tháng 6 năm 2008.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV-2008.

